

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH
BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**DO TỊNH KHÔNG PHÁP SƯ CHỦ GIẢNG
TẠI CƯ SĨ LÂM TÂN GIA BA
(Tháng 11 năm 1994)**

Chuyển ngữ: Cư Sĩ Thanh Trí

Biên Soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo



CUỐN 01

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng tu!

Hôm nay, chúng tôi cảm thấy vô cùng vinh hạnh, vui mừng vô hạn, được ở tại cư sĩ Lâm Tân Gia Ba này cùng với quý đồng tu cùng nhau học tập đại kinh của Tịnh Tông. Bộ kinh này, trước đây ở tại Hoằng Pháp Đoàn, đã từng giảng qua một lần. Cũng là ba mươi mấy lần mới giảng xong; mà khi đó những bộ băng cassette đã nhanh chóng phổ biến đến khắp rất nhiều quốc gia, địa phương. Đây là Tân Gia Ba chúng ta đã cùng với toàn thế giới kết pháp duyên thù thắng!

Lần này cư sĩ Lý Mộc Nguyên của Quý Lâm yêu cầu tôi đem bộ kinh lớn này giảng lại một lần nữa. Mục đích là ở đâu? Vì lần trước chỉ lưu lại băng cassette, hy vọng lần này có thể để lại một bộ video, tức là một bộ băng lục ảnh. Tôi nói: “Tốt lắm! chúng tôi sẽ làm tròn ước nguyện này.”

Đương nhiên, những năm gần đây việc niệm Phật tu trì của chúng ta so với cảnh giới của quá khứ có khác. Nói một cách khác, chúng ta đọc tụng bộ kinh lớn này, càng có thể hiện một cách thiết thực trong cuộc sống của mình, có như vậy chúng ta mới đạt được lợi ích thù thắng, chân thật của kinh điển.

Hôm nay, là ngày đầu khai kinh về phần nhân duyên, tôi thiết nghĩ chúng ta có thể tóm tắt ngắn gọn lại. Vì trước kia đã giảng qua nhiều lần rồi. Tâm lý của người thời nay; việc học Phật cũng không ngoại lệ; tùy thuộc vào xu hướng của cả thời đại. Chúng ta vẫn phải cầu mới, cầu biến, cầu nhanh. Trong Phật pháp tu học, chúng ta phải đạt ba nhu cầu căn bản này. Bộ kinh này, pháp môn này có thể

nói vô cùng thích hợp! Thực tế mà nói, thể xuất thế gian đệ nhất thù thắng nhất định phải rất đơn giản, rất dễ dàng. Giống như đại căn đại bản của học thuật Trung Quốc, đây là dịch kinh, “dịch” tức là dễ dàng đơn giản. Phật pháp là nền giáo học tối thù thắng của thế và xuất thế gian. Nó đương nhiên phải phù hợp với nguyên tắc này. Tuy rằng, đức Thế Tôn khi còn tại thế đã vì chúng ta giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm nhưng chúng ta biết rằng: tổng kết lại không ngoài **Giới Định Tuệ tam học**. Cho thấy đích thực là đơn giản, là dễ dàng. Tất cả kinh cũng chỉ là đem Giới Định Tuệ tam học vì chúng ta nói tường tận mà thôi. Khi diễn rộng ra tức là “Nhất Thiết Kinh”. Trong bốn Tông, chỗ nói đến cũng rất đơn giản, thiết yếu.

Ngẫu Ích Đại Sư tổng hợp các kinh điển của Tịnh Tông. Trong Di Đà Yêu Giải có chỉ rõ cho chúng ta: Tín Nguyện Hạnh; có trái ngược với tông cương lĩnh của Thế Tôn không? Đây là điều mà chúng ta cần phải biết. “Tín” chúng ta phải tin Giới Định Tuệ, “Nguyện” cũng là Giới Định Tuệ, “Hạnh” cũng chẳng rời Giới Định Tuệ. Quý vị hãy tỉ mỉ để thể hội về ý nghĩa này, chúng ta mới có thể nắm được tông cương lĩnh giáo dục của cả cuộc đời của Thế Tôn. Chúng ta tu học vừa đơn giản lại dễ dàng, vả lại, chính đồng với lời của Chư Cổ Đức nói: “vững vàng, nhanh chóng” khiến chúng ta cầu mới, cầu biến, cầu nhanh thật sự đã đạt được. Bộ kinh này, trong phần kinh văn nói cho chúng ta ba thứ chơn thật, đây là điều chúng ta cần phải chú ý đến:

- ✓ **Thứ nhất: “Khai Hóa, Hiện Thị, Chơn Thật Chi Tế”**, câu này rất quan trọng! “Khai” là khai thị, Thế Tôn vì chúng ta khai đạo, cũng tức là chỉ dạy cho chúng ta. “Hóa” là thành tích của giáo học, chúng ta nhận sự giáo học của Thế Tôn, quả nhiên đã khởi dậy sự thay đổi, sự giáo học của thế gian yêu cầu sự thay

đổi về khí chất. Còn sự giáo dục của Phật pháp yêu cầu chúng ta “chuyển phàm thành thánh”, cái “chuyển” này tức là chuyển biến. Chúng ta hôm nay là phàm phu, sau khi chúng ta nghe Phật khai đạo xong thì liền có thể chuyển phàm phu thành thánh nhân. “Thánh nhân” tức chúng ta thường gọi Phật, Bồ Tát, cũng tức là bảo “người học Phật nếu không phát tâm làm Phật có thể nói sự học Phật của anh xem như luống công”. Học Phật là phải thành Phật, cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật, Như Lai, Di Đà Như Lai, Nhất Thiết Chư Phật Như Lai không hai không khác. Đây là mục đích học Phật của chúng ta.

Thiền Tông Trung Quốc thường nói “Minh Tâm Kiến Tánh”, Kiến tánh thành Phật, điều này đã nói rõ mục đích của việc tu học, mục đích là phải Minh Tâm Kiến Tánh, Kiến Tánh thành Phật. Trong kinh này nói **“khai hóa, hiển thị, chơn thật chi tể”**. “Chơn Thật Chi Tể” tức là “Chơn Như Bản Tánh”. Câu nói này cùng với câu nói của Thiền Tông “Minh Tâm Kiến Tánh, Kiến Tánh thành Phật” chẳng có sai khác. Chỉ là phương pháp chẳng tương đồng. Thiền Tông dùng phương pháp tham cứu, Tịnh Tông dùng phương pháp niệm Phật Niệm Phật. Niệm Phật so với tham cứu dễ dàng hơn quá nhiều! Phương pháp dễ dàng, phương pháp đơn giản. Thành tựu; thực tế mà nói, chẳng có khác nhau. Thậm chí, Chư Cổ Đức nói: “sự thành tựu của niệm Phật siêu việt hơn Thiền Tông”. Câu nói này, cũng không phải là vô lý, khi chúng ta thảo luận đến phần kinh văn quý vị sẽ tự nhiên hiểu rõ.

- ✓ **Thứ Hai là: “Trụ Chân Thật Tuệ”** cũng tức là bảo chúng ta tin tưởng Giới Định Tuệ. Chúng ta nguyện tu học Giới Định Tuệ. Đây gọi là “Trụ Chân Thật Tuệ”. Chữ “Trụ” này là an trụ, trong tâm chúng ta an trụ, duy chỉ có an trụ nơi trí tuệ chân thật, nó mới tin sâu chẳng nghi, nó mới nhiệt liệt mong ước ngưỡng

mộ, truy cầu Giới Định Tuệ tam học. Đây là nói chúng ta tự mình tu học, chỗ đạt được những thành tựu lợi ích thù thắng. Chúng ta đối với người khác cũng phải chơn thật không hư dối.

- ✓ Trong kinh vẫn nói với chúng ta **“Huệ Dĩ, Chơn Thật Chi Lợi”**, “huệ” là hiến tặng cho người khác, cho họ gì đây? Cho họ sự “lợi ích chân thật”. “Lợi ích chân thật” tức là đại thừa Phật Pháp; Phật Pháp đại thừa của Tịnh Tông chẳng có gì chân thật hơn! Chẳng có gì thù thắng hơn! Bốn kinh hội đủ ba thứ chân thật này.

Đây là một bộ kinh lớn vô cùng hi hữu! Kinh vẫn không dài lắm. Nội dung bao hàm tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm. Bất luận là Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn Giáo Hạ đều nằm trong quyển kinh này cho nên đây là Tổng Cương Lĩnh của một đại Tạng Giáo, muôn vàn lần xin chớ sơ xuất! Chư Phật, Bồ Tát, Chư Đại Đức xưa nay đều đồng thanh nói với chúng ta rằng: “pháp môn này đích thực là Tam Căng Phổ Bị, phạm thánh tề thu”. Đây là nói sự lợi ích của nó thật bất khả tư nghì! Trên đến Đẳng Giác Bồ Tát; như trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Ngài Văn Thù, Phổ Hiền là hậu bồ Phật của Thế Giới Hoa Tạng, hai vị Bồ Tát này nơi phần sau của kinh Hoa nghiêm đã thống lĩnh bốn mươi một (41) vị Pháp Thân Đại Sĩ của Thế Giới Hoa Tạng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ; đây là người thượng thượng căn vãng sanh. Người hạ hạ căn cũng có phần, thậm chí đến ngũ nghịch thập ác chúng sanh, lúc lâm chung gặp được thiện hữu, chỉ dạy họ pháp môn này, họ vẫn có thể thành tựu, vẫn được vãng sanh. Do đây có thể biết sức độ chúng sanh rộng lớn của pháp môn này không có bất cứ một pháp môn nào có thể sánh bằng!

Chúng ta được biết một số kinh lớn rất là cứu cánh. Bất luận về mặt lý, về phương pháp cũng rất cứu cánh, tuy nhiên không tiện lợi. Người trung hạ căn không có phần, không cách nào tu được. Một số kinh luận cũng tiện lợi nhưng không cứu cánh, không cứu cánh thì không thể thành Phật, thành A La Hán, thành Bồ Tát, đó không gọi là cứu cánh. Vừa tiện lợi, lại vừa cứu cánh duy chỉ có kinh này, kinh này là pháp môn để thành Phật, lại tiện lợi vô cùng. Cho nên mỗi người chúng ta thầy đều có phần!

Quý vị đồng tu! hiện nay đang ngồi đây có thể nói rằng: “Thiện căn, phước đức đều bất khả tư nghì!”, như trong kinh nói với chúng ta: “nếu không phải do thiện căn phước đức đầy đủ, thì đối với pháp môn này rất khó chấp nhận, rất khó y giáo phụng hành”. Chính giống như kinh Di Đà chỗ nói: “Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên, đắc sanh Bỉ quốc”. Do đây có thể biết, chúng ta gặp được pháp môn này, đích thực là do từ vô lượng kiếp đến nay, thiện căn phước đức nhân duyên của chúng ta đến lúc này đã chín muồi, chúng ta mới có thể gặp được. Pháp môn này quyết định chẳng phải là pháp môn bình thường. Xưa kia Chư Cao Tăng Đại Đức từng nói: “cho dù là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa cũng chỉ là sự dẫn đạo của bộ kinh này”; nói một cách khác, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa dẫn dắt chúng ta qui hướng Tịnh Độ; lời nói này đương nhiên không phải quá đáng! Bởi vì Kinh Hoa Nghiêm đến phẩm cuối cùng Ngài Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyện Vương qui về Cực Lạc. Điều này có chứng cứ, không phải tùy tiện mà nói. Khi tôi đọc câu này, cảm xúc của tôi rất sâu hơn người khác. Vì sao thế? Bởi vì tôi đối với pháp môn Tịnh Độ khởi dậy tín tâm, đích thực là do kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng nghiêm dẫn dắt tôi đến với pháp môn Tịnh Độ. Cho nên câu nói này của Cổ Nhân đã khiến tôi có cảm xúc một cách sâu sắc. Tôi là từ chỗ này đi vào Tịnh Độ. Dường như câu nói đó của họ là nói với chính

chính tôi chẳng khác! Trong Kinh Lăng nghiêm nói với chúng ta: “ức Phật, niệm Phật, hiện tiền, đương lai tất định kiến Phật”. Ý nói những lợi ích và thành quả do chúng ta tu học đạt được.

Còn phương pháp thì đặc biệt nói rất tinh yếu, “Tịnh Niệm Tương Kế, Thu Nhiếp Lục Căn” chúng không phải nói thêm nữa. Bởi vì “tịnh niệm” nhất định “thu nhiếp lục căn”, không thể “thu nhiếp lục căn” thì anh làm sao đến chỗ “tịnh niệm”?! Then chốt là ở chữ “tịnh”, “tịnh” là thanh tịnh, tâm địa thanh tịnh quyết định không thể xen tạp, không thể hoài nghi. “Tương kế” tức là không gián đoạn. Vậy do đây có thể biết yếu lĩnh tu hành của pháp môn này là: **Không Hoài Nghi, Không Xen Tạp Không Gián Đoạn** quyết định có thể thành công. Trong kinh nói với chúng ta “Tự Đắc Tâm Khai”; “Tự Đắc Tâm Khai” cùng câu nói trên của bộ kinh này “***Khai Hoá Hiện Thị, Chân Thật Chi Tế***” là một nghĩa. Cũng tức là nói “Minh Tâm Kiến Tánh” sẽ tự nhiên đạt tới cảnh giới này. Lời này đã nói rõ ràng chúng ta có phần; chẳng những chúng ta có phần, sự thành tựu so với người thượng thượng căn từ xưa đến nay cũng chẳng có bất cứ sự sai biệt nào khác. Chúng ta đã hiểu những điều này rồi tự nhiên sẽ sanh tín tâm, tự nhiên cảm thấy may mắn vui mừng. Như lúc nãy tôi đã nói: chúng ta cầu mới, cầu biến, cầu nhanh như vậy căn cứ vào đạo lý gì? Nếu lý luận không rõ ràng, lý luận không chắc thật thì tín tâm của chúng ta rất khó mà xây dựng. Điều này vô cùng quan trọng! Cho nên Chư Cổ Đức giảng kinh; trước khi giảng kinh vẫn; nhất định phải đem những căn cứ lý luận trong đoạn kinh này của Phật nói ra khiến chúng ta đối với nó sanh ra lòng tin chân thật. Tất cả những kinh điển đại thừa này đều y cứ vào thật tướng để mà nói; chỗ gọi là thật tướng? Là chân tướng của sự thật. Vậy đương nhiên là chúng ta yên tâm rồi. Tất cả chỗ nói đến đều là chân tướng của sự thật, chẳng

phải lý tưởng của Phật, chẳng phải sự suy đoán của Phật mà chỗ nói đến hoàn toàn là chân tướng của sự thật.

Phật nói với chúng ta: “Nhất Thiết Vạn Pháp, Duy Tâm Sở Hiện, Duy Thức Sở Biên”. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói “Duy Tâm Sở Hiện”. Cho nên, tất cả vạn pháp chẳng có hai thứ, đây là “Bất Dị”. “Duy Thức Sở Biên” một khi đã biên đương nhiên chẳng phải một thứ thì là “Bất Nhất”. Cho nên, rất nhiều kinh luận đại thừa nói với chúng ta “Bất Nhất, Bất Dị”. Còn chúng ta đối với cách nói này rất khó thể hội! Cho nên, Chư Cổ Đức vì muốn thuyết minh rõ cho chúng ta bất đắc dĩ phải nêu ra “tỉ dụ” để nói. “**Tỉ Dụ**”; quý vị nên hiểu rằng; chỉ có thể tỉ dụ một cách tương tự, không cách chi hoàn toàn thật giống, là hy vọng chúng ta từ trong ví dụ để tâm lãnh hội. Ví dụ nói lấy vàng làm đồ vật; món nào cũng làm bằng vàng; dùng tỉ dụ này khiến cho chúng ta hiểu; **vàng là thể**, chúng ta dùng vàng, hiện nay thường dùng nhất là dây chuyền vàng, lắc vàng, bông hoa tai vàng cho đến tất cả đồ dùng. Tuy nhiên, chất vàng đều giống nhau, chẳng có khác; đều dùng vàng để làm; **vàng là thể** không khác nhau, đều là một thứ kim khí, nhưng nhìn từ trên món đồ thì là dây chuyền, lắc đeo tay, không giống nhau. Lắc và bông tai cũng không giống nhau, tướng khác nhau, chỗ dùng cũng khác nhau. Đây tức là chúng ta nói đến “**Thể Tướng Dụng**”, “**Thể**” của tất cả vạn pháp đều tương đồng nhưng “**Tướng**” thì khác nhau. Cho nên tác “**dụng**” mới khác nhau. Do đó tướng thể dụng khác nhau. Chúng ta trước tiên phải nhận thức rõ ràng về điều này.

“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, ba chữ “Đại Phương Quảng” này tức là hình dung Thể Tướng Dụng của vũ trụ vạn pháp. “**Đại**” là tán thán về **thể**, “**Phương**” là nói về **tướng**. “**Quảng**” là nói đến tác **dụng**, tác dụng vô lượng, vô biên! Đây là cương lĩnh đầu tiên mà chúng ta cần phải nắm lấy.

Còn Giới, Định, Tuệ lại từ đâu đến? Đều từ trong chân tướng của sự thật nói ra. Phật trong kinh điển thường nói: “Tinh Nhất, Trung Hoà” đây đều nói về cương lĩnh tu hành cho chúng ta, “Tinh Nhất” tức là **định**, “Trung Hoà” tức là **giới**, đặc biệt là Đại Thừa Phật Pháp, chủ trương Trung Đạo. Nhà Nho Trung Quốc chúng ta, thật tại mà nói cũng phi thường lắm! Nhà Nho nói đến “Trung Hoà” đều biết dùng chữ “Trung” đây là trí tuệ chơn thật. Như vậy, mới có thể đạt đến “Tri Kiến Của Phật”. Như Kinh Pháp Hoa nói “Khai thị ngộ nhập Phật Tri Kiến”, “Tri kiến” của Phật tức là Tuệ. Cho nên Giới Định Tuệ là từ chỗ này mà có. Do đây có thể biết, “Giới, Định, Tuệ” này chẳng phải do Phật phát minh mà là từ trong chân tướng của sự thật hiển thị ra. Nói theo người hiện nay đây là Chân Lý; quyết định không thể trái ngược được. Trong Phật pháp chúng ta gọi là “Đức Tánh” là “Chơn Như Bản Tánh” ở trong anh, là đức năng trong chơn tâm lý thể của anh, là đức năng vốn có chẳng phải từ bên ngoài đến. “Tuỳ thuận pháp tánh” tức là tuỳ thuận “Giới Định Tuệ”. Tác dụng của Giới Định có thể giúp chúng ta chứng đắc Đại Bồ Đề, Đại Niết Bàn. Đây là quả vị tu hành cứu cánh viên mãn của Phật pháp. Trong kinh này tức là **“Nhất Tâm Bất Loạn, Định Tuệ Đẳng Trì”**.

Bởi thế, chúng ta mới thật sự hiểu rõ các pháp cần phải “dung thông”, nhất định dung thông. Muốn đạt tới cảnh giới này, đối với cá nhân chúng ta mà nói, nói đến cá nhân các pháp tức là nhiều tế bào, khí quản trong cơ thể của chúng ta dung thông không có chướng ngại thì thân thể của chúng ta khỏe mạnh; trăm thứ bệnh không sanh; mạnh khỏe, trường thọ, vui vẻ! Trong Phật pháp anh đều có thể đạt được. Trong gia đình chúng ta mỗi một phần tử cha con, anh em, chị em đều có thể dung thông thì gia đình hòa mục, gia đình hạnh phúc. Xã hội đại chúng nếu có thể đạt được đến chỗ dung thông thì xã hội hòa hoà, xã hội phồn vinh. Thậm chí lại mở rộng thêm thì thế giới

hoà bình. Đây là Phật pháp. Phật pháp ngày nay cần phải thực hiện trên cơ sở của sự lợi ích chân thật, thì chúng ta mới cảm thấy Phật pháp thật sự là điều cần thiết cho chúng ta. Hơn nữa, nó là nhu cầu bức thiết nhất đối với chúng ta trong thời đại này.

Tuy nhiên có lẽ có một vài đồng tu nói rằng: “Tôi cũng thường nghe nói nhóm người học Phật này bất hòa, không giống như những điều chúng ta nói, không giống như lời Phật nói trong kinh”. Phật nói không sai! Vì họ chẳng có làm. Trách nhiệm này chẳng ở nơi Phật. Họ chẳng có “Y Giáo Phụng Hành”. Thậm chí, học Phật đã nhiều năm, hỏi: “Phật giáo là gì?”. Cũng không hiểu! Qui y rất nhiều năm, hỏi: “Cái gì gọi là Qui Y?” vẫn không hiểu! Điều đó chẳng có gì là lạ lùng!

Hôm nay, chúng ta có quyển sách nhỏ này là do một vị đồng tu ở đây phát tâm in tặng quý vị, “NHẬN THỨC PHẬT GIÁO” quyển sách nhỏ này là vào năm 1991, tôi giảng tại tiểu bang Florida Mai-am-i, Mỹ Quốc. Đài Bắc có một số vị đồng tu đem chỉnh lại, in thành quyển sách nhỏ này. Quyển sách này có thể giúp quý vị đồng tu hiểu rõ cái gì là Phật giáo? Chúng ta học Phật rồi, người khác hỏi chúng ta: “cái gì là Phật Giáo?” Đáp không ra! Đây là điều rất khó coi! Chúng ta phải nói cho rõ ràng, minh bạch. Chúng ta những người học Phật không mê tín. Cho nên nhất định phải biết “dung thông” chúng ta mới đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp.

Trong Tịnh Tông, vị Đạo Sư mà chúng ta tôn sùng là A_Di_Đà Phật, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát. A_Di_Đà Phật là đại biểu cho “Chơn Thật Chi Tế, Chơn Như Bản Tánh”, đây là **Phật Bảo** trong Tam Bảo; đây là Phật Bảo. “Trụ Chơn Thật Tuệ” là **Pháp Bảo**. Quán Âm đại biểu cho từ bi, Đại Thế Chí Bồ Tát đại biểu cho trí tuệ; từ bi là Tăng Bảo. Cho nên từ trên pháp mà nói, “Pháp” của

hai vị Bồ Tát này là thuộc về Pháp bảo, Còn **người** hai vị Bồ Tát này tức là **Tăng Bảo**. Chúng ta cúng dường Tây Phương Tam Thánh, Tam Bảo đầy đủ. Đây tức là tự tánh Tam Bảo của chúng ta, là toàn thể đức dụng của chúng ta, cũng tức là nơi qui y chơn chánh của chúng ta. Phía trước tôi xin đơn giản giới thiệu với quý vị đến đây.

Sau đây chúng ta bắt đầu xem từ Đề Kinh, những chỗ giản lược rất nhiều bởi vì phần trước ý nghĩa chỗ nói đến có thể bổ sung. Đề kinh của bộ kinh này là:

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ

Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh

Đề kinh này chúng ta có thể chia làm tám (8) đoạn nhỏ để giới thiệu. Đề là cương lĩnh của toàn bộ kinh. Đối với đề kinh đã hiểu rõ thì đại ý của toàn bộ kinh cũng có thể hiểu được một cách đại khái.

“**Kinh**” chúng ta biết đều do Phật thuyết. Vì sao trên một số kinh có hai chữ “**Phật thuyết**” còn một số kinh khác lại không có? Ví dụ như quyển mà quý vị rất quen thuộc Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh phía trước không có hai chữ “**Phật Thuyết**”, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh phía trước cũng không có hai chữ “Phật Thuyết”, Diệu Pháp Liên Hoa Kinh phía trước lại cũng không có Phật thuyết. Quyển kinh này của chúng ta có chữ “Phật thuyết”, quyển tiểu bản Di Đà Kinh cũng có “Phật thuyết”. Điều này do Cổ Nhân lúc dịch kinh, khi định về đề mục phải có một quy củ. Phàm là kinh văn của phần Chánh Tông, câu thứ nhất do Phật tự nói, thông thường loại kinh điển này phía trên đều có thêm vào hai chữ “Phật thuyết”. Nếu như phần Chánh Tông là do đệ tử Phật hỏi sau đó Phật mới giải thích thì câu đầu tiên không phải Phật nói, thì không dùng hai chữ “Phật thuyết”. Đây là một quy củ khi lập đề kinh của các Pháp Sư dịch kinh.

“**Phật**” là dịch âm của Phạn ngữ của Ấn Độ, ý nghĩa của nó là GIÁC; là giác ngộ, Phật là nghĩa Giác Ngộ. Trong đó bao hàm tự giác; tự mình giác ngộ; đã triệt để giác ngộ, đối với Chơn Tướng Của Vũ Trụ Nhân Sinh triệt để minh bạch, đây là **Tự Giác**, đồng thời lại có thể giúp người khác giác ngộ gọi là **Giác Tha**. Giúp người khác giác ngộ cho đến đạt đến rốt ráo viên mãn như thế mới có thể xưng là Phật. Bởi vì, A La Hán, Tiểu thừa A La Hán, Bích Chi Phật họ cũng giác ngộ, đối với chơn tướng của vũ trụ nhân sinh họ cũng hiểu rõ nhưng họ không chịu chỉ dạy người khác, giáo hoá chúng sanh, rất khó!. Anh xem! Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh chẳng phải đã nói rõ rồi sao “Diêm Phù Đề Chúng Sanh Càng Cường Khó Giáo Hóa”. Anh có lòng tốt để giúp đỡ họ, họ vẫn không chấp nhận, thậm chí ngược lại còn gây rắc rối cho anh. Cho nên người tiểu thừa không mấy vui lòng đi giúp đỡ người khác. Anh đến cầu họ, họ giúp đỡ anh, anh không cầu họ, họ tuyệt đối không tự tìm phiền phức. Đây là Thánh Giả Tiểu Thừa. Còn Đại Thừa Bồ Tát họ không sợ phiền phức, cho nên họ có thể chủ động đi giúp đỡ tất cả chúng sanh, điều này thật vô cùng hiếm có! “Tự Giác Giác Tha”. Tuy nhiên, Bồ Tát chưa đạt đến chỗ viên mãn, chỗ gọi là viên mãn tức phải “Kiến Tư Trần Sa, Vô minh phiền não” tất cả đều đoạn hết. Đó mới gọi là viên mãn. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm Thân Tướng Vô Minh chưa phá. Vậy nói một cách khác họ vẫn chưa viên mãn. Như Phổ Hiền Bồ Tát vì sao cầu sang Tây Phương Cực Lạc Thế Giới? Đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới không có gì khác chỉ là để đoạn một phẩm sau cùng là “thân tướng vô minh”. Điều này đã nói rõ, muốn đoạn ba thứ phiền não này thì Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là hoàn cảnh lý tưởng nhất; hoàn cảnh tu học. Giả như thế giới Hoa Tạng của Phật Tỳ Lô Giá Na nếu đoạn được phiền não mà dễ dàng thì ngài Văn Thù, Phổ Hiền lại hà tất cầu sanh Tịnh Độ!? Nhất định là Tây

Phương Tịnh Độ so với Thế Giới Hoa Tạng này dễ dàng hơn họ mới đi, cách này thì mới giảng được thông. Điều này đã hiển bày rõ ràng Thế Giới Tây Phương quả thật là thù thắng không chi sánh bằng.

Như vậy thì **vị Phật** ở đây Đức Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật; kinh này phía trước có thêm vô hai chữ Phật Thuyết; tức là Đức Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật chỗ nói, nhưng bộ kinh này đặc biệt Tịnh Độ Tam Kinh, đặc biệt Phật thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, Phật thuyết A Di Đà kinh, phần trên của Tịnh Độ Tam Kinh đều có hai chữ Phật thuyết mà vị Phật này không những là Thích Ca Mâu Ni Phật có thể nói là bao hàm tất cả mười Phương Tam Thế nhất thiết chư Phật. Vì sao vậy? Là vì tất cả chư Phật chẳng có vị Phật nào chẳng giảng kinh Vô Lượng Thọ, Chẳng có vị Phật nào chẳng giảng kinh Tịnh Độ Tam Kinh, những loại kinh khác không nhất định phải giảng. Phải xem Khế Cơ, không Khế Cơ Phật sẽ không nói. Ba bộ kinh này chỗ gọi “Tam Căn Phổ Bị, Phạm Thánh Tề Thâu”. Cho nên tất cả chư Phật đều giảng. Vì thế nên trên đề Kinh phía trước có chữ “Phật thuyết”, đặc biệt duy chỉ có ba bộ kinh này. Chữ “Phật” đây bao gồm tất cả chư Phật; đây là điều chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, anh mới biết được nó cùng với những kinh điển khác không giống nhau.

Chữ “**Thuyết**” này, ngày xưa là nghĩa “Hi Duyệt”; vui mừng mới thuyết, người với người gặp nhau rất vui mừng thì sẽ nói nhiều, nếu không vui mừng thì một câu nói cũng chẳng có; vui mừng mới nói. Cổ Đức giải thích chữ này là “Duyệt Sở Hoài”; trong lòng Phật thường nghĩ, thường niệm đến nay vừa gặp được cơ hội thì ngài rất hoan hỉ vì chúng ta mà nói ra. Tâm sự của Phật là gì đây? Phạm phu đều có tâm sự, Phật cũng có tâm sự. Tâm sự của Phật cùng với phạm phu không giống nhau. Tâm sự của Phật là độ chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui,

giúp đỡ chúng sanh liễu thoát sanh tử ra khỏi tam giới, giúp đỡ chúng sanh mau chóng thành Phật. Đây là tâm sự của chư Phật Như Lai, ngoài những điều này ra Phật chẳng có tâm sự! Hôm nay, nhìn thấy căn cơ của chúng sanh đã thành thực rồi, anh nghĩ xem ngài vui mừng biết mấy! vui mừng không gì sánh bằng! Chẳng phải là cơ duyên thông thường, cơ duyên thành Phật đã thành thực; cũng tức là bảo có thể đem phương pháp thành Phật này, Kinh điển này truyền thọ cho anh. Anh có được rồi một đời này anh sẽ là Phật. Điều này thật không thể nghĩ bàn! Anh xem Phật trong đại thừa Kinh Luận thường nói với chúng ta: “Phàm Phu muốn tu hành thành Phật phải trải qua ba đại a Tăng Tỳ Kiếp”; thời gian lâu dài như vậy; nay anh được pháp môn này, chỉ vài ngày công phu đã đủ rồi, đâu cần thời gian dài như thế! Anh xem! trong kinh Di Đà chẳng phải đã nói “Nhược Nhất Nhựt Đên Nhược Thất Nhựt” thì là thành công. Nói một cách khác, trong một đời này anh nhất định thành tựu. Thử hỏi Phật gặp được một người như vậy sự vui mừng của ngài quả thật chúng ta không thể nào hình dung ra được. Có thể chấp nhận pháp môn Tịnh Độ trong một đời này anh sẽ có được lợi ích cứu cánh viên mãn. Ngẫu Ích Đại Sư trong Yếu Giải có nói với chúng ta, ngài nói: “Phật lấy việc độ sanh làm bản hoài, cơ duyên thành Phật của chúng sanh nay đã thành thực”, câu nói này quả thật xưa nay chưa có ai nói qua, quả thật câu nói này của Ngẫu Ích Đại Sư đã đi sâu vào trong tâm khảm của Phật, thật là hiếm có! Vì nói cái pháp khó tin; pháp này A La Hán, Bích Chi Phật, Nguyên Giáo Bồ Tát cũng đều khó tin; pháp khó tin vì sao anh lại tin được? Vì cơ hội thành Phật trong đời này của anh đã thành thực rồi, bây giờ đã thành thực rồi. Cho nên anh tin, anh có thể chấp nhận. Phật quả thật có thể giúp chúng ta trong một kiếp ngắn ngủi này được rốt ráo giải thoát. Cho nên, hoan

hỉ vui vẻ vì chúng ta nói pháp môn này. **“Thuyết” là ý nghĩa như vậy.**

Tiểu tiết thứ ba là **“Đại Thừa”; “đại thừa”** là tỉ dụ, chữ **“Thừa”** này thời xưa đọc là “thặng”, hiện nay mọi người chúng ta đều đọc là thừa, chúng tôi cũng đọc lại theo là thừa. Theo âm xưa, thì không ai hiểu, khiến người nghe cảm thất kỳ quái, cảm thấy không tự nhiên, phải không? Cho nên mọi người đều sai, chúng tôi cũng theo họ sai luôn, nhưng ý nghĩa không sai là được rồi. Thật tình mà nói, nó là công cụ vận chuyển tức là xe; xe có xe lớn, xe nhỏ: xe nhỏ thời xưa là xe dê – xe do dê kéo, xe hươu – xe do hươu kéo, dê và hươu đều là không lớn, cho nên chiếc xe kéo chỉ là một người ngồi. Còn xe lớn là xe gì? Xe ngựa – xe ngựa thì lớn có thể ngồi được rất nhiều người. Cho nên trong kinh thường nói là xe Bò Trắng Lớn; hình dung xe lớn; Kỳ thật, xe Bò Trắng Lớn Tức là xe ngựa. Đương nhiên, hiện nay khoa học kỹ thuật phát đạt, hiện nay xe nhỏ cũng có thể ngồi được bốn, năm người, còn xe lớn như xe lửa có thể chở được vài trăm người, điều này người thời xưa không thể tưởng tượng được. Cho nên hai chữ “Đại Thừa” này ý nghĩa là phổ độ chúng sanh, lợi ích cho tất cả chúng sanh. Tiểu Thừa là lợi ích cho riêng mình; lợi ích cho riêng mình thì gọi là tiểu thừa. Như vậy trong bộ kinh này chỗ nói đến “Năng Niệm Chi Tâm” đây là dạy chúng ta niệm Phật. “Năng Niệm Chi Tâm Bản Lai Là Phật”- Tâm tức là Phật, Phật tức là tâm “Năng Thừa Giả Đại”, khởi tâm niệm Phật tức là niệm niệm làm Phật, “Sở Thừa Giả Đại”, “Năng, Sở” đều đại cả, đúng thật là đại thừa! Cổ Đức nói pháp môn này là “Đại Thừa Trong Đại Thừa, Liễu Nghĩa Trong Liễu Nghĩa, Đệ nhất liễu nghĩa của trong các kinh liễu nghĩa”, đem bộ kinh này tán thán cho đến chỗ cùng cực!

Phần dưới là **“Vô Lượng Thọ”**, **“Vô Lượng Thọ”** là tánh đức, là đức năng của tự tánh chơn tâm, vốn sẵn có của chúng ta. Phạm ngữ gọi “A_Di_Đà”, ba chữ “A_Di_Đà” này là Phạm âm. Mật ngữ, cũng giống như Chú vậy, hàm nghĩa vô lượng! nếu chúng ta từ trên mặt chữ mà nhìn, chữ “A” nghĩa là Vô, “Di Đà” là Lượng - Vô Lượng, đức năng của tự tánh vô lượng, vô biên. Trong kinh điển, Phật đem vô lượng nghĩa chỉ nói cho chúng ta hai nghĩa: Vô Lượng Quang và Vô Lượng Thọ. Quý vị phải hiểu rằng Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ chỉ là hai ý nghĩa trong vô lượng nghĩa. Tuy nhiên, hai nghĩa này rất là thù thắng! Bởi vì thọ mạng có thể đại biểu cho thời gian: quá khứ hiện tại vị lai. Quang minh biến chiếu có thể đại biểu cho không gian. Như vậy nói một cái “thời”, một cái “không”, trong “thời không” bao gồm tất cả vô lượng, không sót một cái nào, hai nghĩa này rất hay!

Quý vị phải hiểu rằng hàm nghĩa trong hai chữ **“vô lượng”** vô cùng rộng lớn! Ví như chúng ta nói: Trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, tài nghệ vô lượng, mọi thứ vô lượng, tất cả vô lượng đều nằm trong ý nghĩa của ba chữ A Di Đà này. Tuy nhiên, người xưa lại nói trong tất cả vô lượng Thọ Mạng là đệ nhất nghĩa, lời này nghe cũng có lý lắm! Bởi vì sao? Vì nếu không có thọ mạng thì tất cả vô lượng cũng chỉ là trống không! Thí dụ như người đời nay rất là thực tế: Anh có vô lượng vàng ròng, vô lượng tiền của mà không có thọ mạng như vậy tất cả tiền bạc của anh đều bị người khác thọ dụng hết, anh cũng chẳng thể có được, nhất định chính mình phải có thọ mạng mới có được tất cả! Cho nên, trong tất cả “vô lượng”, **thọ mạng là đệ nhất nghĩa!** Câu nói này cũng rất hữu lý, cũng không sai. Như vậy, đây là Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Chữ **“Đạo”** của đạo sư, cũng đã nói rõ ràng Phật A_Di_Đà khi còn ở nhân địa; cũng tức là lúc chưa thành Phật; giống như tình trạng

của chúng ta hiện nay, thời kỳ mới phát tâm học Phật; từ nơi kinh điển chúng ta có thể đọc thấy Đại Hạnh, Đại Nguyện của Pháp Tạng Tỳ Kheo lúc còn ở nhân địa mãi đến khi ngài tu hành thành Phật, sau khi thành Phật, Ngài dùng đủ loại phương tiện, thiện xảo, trang nghiêm Tịnh Độ, tiếp dẫn pháp giới tất cả chúng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới để tu hành chứng quả, nói một cách khác, Ngài ban cho chúng ta một hoàn cảnh tu học tối thù thắng! tối viên mãn! khiến cho chúng ta đến đó để thành tựu, đây cũng là những gì được nói trong bộ kinh này.

“Trang nghiêm” tức là Tốt Đẹp mà ngày nay chúng ta thường nói, Phật pháp gọi là “trang nghiêm”. Trong kinh nói: **“Nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ”**, A_Di_Đà Phật; có thể nói từ lúc ngài mới sơ phát tâm mãi đến lúc thành Phật; nhất tâm nhất ý để xây dựng cái đạo tràng của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới này, cái hoàn cảnh tu học tốt đẹp cung ứng cho tất cả chúng sanh đến để tu hành. Đây tức là “Nhất Hướng Chuyên Chí, trang nghiêm diệu độ”. Chúng ta cũng có thể cảm giác được nơi đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, tại nơi đây, trên từ chư vị Đồng Sư dưới đến tất cả đạo hữu, mỗi lần tôi đến Tân Gia Ba tham học những gì tôi thấy được cảm nhận được là: mọi người ở đây cũng đang “nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ”. Chúng tôi mỗi lần đến đây nhìn thấy hoàn cảnh đều có khác, điểm này cùng với nhân địa của Phật A_Di_Đà rất kề cận, rất tương trợ, cung cấp cho quý vị đồng tu đến nơi này để tham học. Chúng ta có một hoàn cảnh vô cùng tốt đẹp để ở tại nơi đây nghe kinh, ở tại nơi đây niệm Phật, ở tại nơi đây cộng tu.

Trong kinh lại nói **“trang nghiêm chúng hành”**, điều này chúng ta phải thật sự nỗ lực để làm. Câu nói này ý nghĩa ra sao? Chúng ta y theo những lý luận và lời dạy chỗ nói trong kinh điển làm tiêu chuẩn, phải thật sự y giáo phụng hành. Trong kinh điển, Phật dạy chúng ta

những gì không được làm, không nên làm thì chúng ta quyết không làm; những việc thuộc công đức chân thật thì chúng ta nên cố gắng để làm, chúng ta nên hết lòng để làm. “Đoạn ác tu thiện”, đây tức là trang nghiêm chúng hành, “hành” là hành vi, khiến cho hành vi và đức năng của chúng ta đều được tương ứng. Tu học tánh đức cần phải có sự nhận thức rất sâu, tuệ giải, trí tuệ, hiển rõ tất cả chân tướng của sự thật, nhiên hậu anh sẽ tự nhiên vô cùng hoan hỉ để làm.

Vậy, Phật nói cho chúng ta cái đại ác của chúng ta, gốc rễ của cái ác đó của chúng ta là gì? Tham Sân Si, ba thứ độc phiền não là tam độc đấy! Cho nên, Phật trước tiên dạy cho chúng ta phải đem ba thứ độc phiền não “búng” đi, phải nhổ trừ thì chúng ta mới là người khỏe mạnh, mới là người tốt. Người tốt, người khỏe mạnh, không bệnh. Nếu có tam độc này thì người sẽ không khỏe mạnh; họ có độc trong người; chất độc sẽ bộc phát, bộc phát thì thành bệnh. Cho nên những bệnh tật vô lượng, vô biên từ đâu đến? Là từ tam độc phiền não phát khởi, cho nên khi ba thứ độc đã búng trừ rồi thì bệnh của anh cũng không còn nữa, từ nay về sau sẽ không bao giờ sinh bệnh nữa. Bệnh căn là tam độc Tham Sân Si. Cho nên Phật dạy chúng ta:

- ✓ Dùng bố thí để nhổ trừ tham độc.
- ✓ Dùng nhẫn nhục để nhổ trừ sân giận.
- ✓ Dùng trí tuệ để nhổ trừ si độc.

Cho nên Lục độ Bồ Tát là đối trị tam độc phiền não. Bởi thế Phật dạy chúng ta phải Bồ Thí. Anh xem! Trong Bồ Tát Hạnh: Điều thứ nhất là dạy chúng ta phải bố thí; công đức bố thí thì lợi ích vô lượng vô biên! Tài bố thí thì được tài phú, pháp bố thí thì được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí thì được khỏe mạnh trường thọ. Chúng ta in kinh bố thí, hiện nay có thể làm các loại băng, băng cassette, băng video để bố thí thế là hội đủ ba loại bố thí anh xem anh in kinh, làm

băng cassette phải dùng tiền; tiền là tài bố thí, nội dung trong kinh là Phật pháp là pháp bố thí, sau khi mọi người nghe xong tâm khai ý giải không còn lo âu, sợ hãi đây là vô úy bố thí. “Nhất cử tam đắc”, ai biết làm việc này? Người thông minh biết làm. Tôi biết được đạo lý này, tôi mới bắt đầu học Phật, thầy tôi đã dạy cho tôi, tôi đã hiểu rõ. Tôi vô cùng ưa thích tu học pháp môn này. Cho nên quý vị cúng dường cho tôi, tôi lấy hết đi in kinh bố thí. Hôm nay, trong đạo tràng quý vị dùng quyển kinh đây, quyển kinh in rất đẹp, Nguyên bản là do Tân Gia Ba ở đây làm, bên Đài Loan cũng có in, cũng do một số đồng tu ở bên đây phát tâm. Quyển này giá thành in tại Đài Loan đại khái là một đồng Mỹ kim. Anh xem! in mười ngàn cuốn, cùng với mười ngàn người kết pháp duyên thì trong tâm vui mừng biết bao! Hơn nữa là pháp duyên thù thắng nhất! “chơn thật trang nghiêm, trang nghiêm chúng hành”. Đây là chúng tôi cử một thí dụ để giải thích rõ ràng.

Trong kinh lại nói **“Ngã dĩ thành tựu, trang nghiêm Phật độ thanh tịnh chi hành”** đây là đều nói rõ, Phật A Di Đà tu xong chứng quả, sau khi thành Phật Ngài vẫn không quên Trang Nghiêm Phật Độ, vẫn không quên cái hành thanh tịnh, cung cấp cho một đạo tràng tốt như vậy để thành tựu đại chúng. Trong đề kinh này **“Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”** đều thuộc về tánh đức; trong tự tánh chúng ta vốn là đầy đủ. Cũng như Lục Tổ Đại Sư sau khi khai ngộ ngài đã nói như vậy: “Hà kỳ tự tánh, bỗng lai cụ túc”. “Đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm” đều là “bỗng lai cụ túc”. Thế nhưng hôm nay, chúng ta đã đem tánh đức mê mất, chẳng thể hiện tiền. Cho nên, nhất định phải có tu đức mới có thể hiện lộ tánh đức; cũng tức là nói tu hành đối với chúng ta mà nói thì là vô cùng quan trọng! Tu gì đây? Tu như thế nào? Phải đem hết tất cả thứ bệnh tật, tập khí trái ngược

với tánh đức của chúng ta, đem nó Tu Chính trở lại. Tánh đức của chúng ta sẽ tự nhiên hiển bày.

Trên đề kinh **“*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”**, ba câu này là dạy cho chúng ta cái tổng cương lĩnh của sự tu học.

1. Trước tiên nói **“*Thanh Tịnh*”**, Ba nghiệp Thân Khẩu Ý của chúng ta. “Nghiệp” là tạo tác, những điều tạo tác không thanh tịnh của chúng ta. Điều thứ nhất là tâm lý chúng ta không thanh tịnh, trong tâm có vọng tưởng, vọng tưởng là mê hoặc, người giác ngộ chẳng có vọng tưởng, người mê hoặc mới có vọng tưởng. Vọng tưởng là hình dáng của mê, là tướng trạng của mê, có phiền não, phiền não cũng là sự ô nhiễm nghiêm trọng. Tham, Sân khỏe, ngu si, tham dục, cống cao, ngã mạn .. những thứ nghiêm trọng này làm nhiễm ô tâm thanh tịnh của chúng ta. Đây là chỗ khác nhau của phàm phu cùng với Phật. Tâm của Phật Bồ Tát là thanh tịnh. Tâm của phàm phu là ô nhiễm. Chúng ta làm cách nào đem tất cả ô nhiễm của tâm địa; nói theo người thời nay là ô nhiễm của tinh thần, ô nhiễm của tư tưởng, ô nhiễm của kiến giải. Làm sao đem nó tẩy rửa cho thật sạch sẽ để khôi phục lại tâm thanh tịnh của mình? Đây mới là trọng tâm trong sự tu học Phật pháp. Bởi vì tâm thanh tịnh rồi thì thân và khẩu tự nhiên cũng sẽ thanh tịnh, tâm là chủ tể. Phật, trong các kinh luận đại thừa thường nói thường thường chỉ dạy chúng ta “tất cả pháp từ tâm tướng sanh” câu nói này vô cùng quan trọng! Phật, dạy cho chúng ta pháp môn này, pháp môn này nhanh chóng vững vàng để thành Phật, thật tại mà nói là căn cứ nguyên lý này “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh” Vậy thì tại sao không tướng Phật? Niệm Phật, tướng Phật; “Nhớ Phật niệm Phật hiện tiền đương lai nhất định thấy Phật” là căn cứ đạo lý này! Phàm phu mê hoặc, điên đảo, không hiểu, mỗi ngày khởi vọng tưởng, khởi vọng tưởng thì là phàm phu. Tướng Phật thì thành Phật, tướng Bồ Tát thì thành Bồ Tát. Ngày ngày đều nghĩ

đến kiếm tiền thì biến thành Nga Quý. Bởi vì quý tham tài; quý tham tài; Phật giảng cho chúng ta quý là tâm tham, địa ngục là tâm sân giận. Chớ có nên tức giận! Thường thường tức giận, ngày ngày tức giận đây là tạo nghiệp nhân của địa ngục, không tốt! Đó là nghĩ tưởng đến địa ngục. Nghĩ tưởng phát tài tức là làm nga quý, không tốt đâu! Vậy thì tại sao không tưởng Phật? Tưởng Phật thì đến Cực Lạc Thế Giới thành Phật mất rồi! Là căn cứ trên đạo lý này mà nói. “Tất cả Pháp từ tâm tưởng sanh”. Tưởng Phật, tưởng Bồ Tát thì tâm thanh tịnh, sẽ đem những thứ ô nhiễm này của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay tẩy rửa sạch hết. Trong kinh này dạy chúng ta “tẩy tâm dị hành”. Làm thế nào để “tẩy rửa tâm”? Niệm A Di Đà Phật, nghĩ tưởng A Di Đà Phật, ngoại trừ A Di Đà Phật, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới ra tất cả những thứ khác đều không nghĩ tưởng, đều không nghĩ tưởng. Đây là lời nói thật. Người thời nay mê, mê đến trầm trọng; nhận giả không nhận chơn. A Di Đà Phật thật, họ không tin. Cái gì là giả? Tiền bạc, họ cứ mãi tin, đó là giả, đó không phải thật “Sinh không đem đến, chết không mang đi”, hơn nữa vì những thứ này mà ngày ngày sinh phiền não, khổ đến cực độ! Người thông minh đem nó vứt đi, tuyệt đối chẳng nghĩ đến. Cho nên quý vị hãy lắng lòng để tư duy cho kỹ, bình tĩnh để suy nghĩ thì anh sẽ thông minh, anh sẽ có trí tuệ, thì anh có thể nhìn thấu thế giới. Thế giới này cái gì là thật? Cái gì là giả? Chúng ta cần cái thật, không cần cái giả. Vậy thì tất cả ác nghiệp quyết định không tạo. Chỗ gọi là “Tâm tịnh thì Phật độ tịnh”. Trong sinh hoạt thường ngày; như chúng tôi đã nói ở phía trước; cá nhân một đời được vui vẻ hạnh phúc, gia đình được mỹ mãn, xã hội hòa hài, đều lấy tâm thanh tịnh làm cơ sở. Con người tâm địa thanh tịnh, tâm thanh tịnh tức là tâm chân thành.

2. Kế đến là **“bình đẳng”**, trong kinh nói bình đẳng tức là chơn như, bình đẳng tức là bất nhị pháp môn; nhị thì không bình đẳng, bất

nhị thì là bình đẳng; Chúng ta xử sự đối người tiếp vật là ở trên những sự tướng này mà tu tâm bình đẳng, học hạnh bình đẳng. Cho nên chơn chánh tu hành, chơn chánh dụng công. Tu ở đâu? Có người nói phải vào tận trong núi, tìm một ngôi chùa, một đạo tràng để tu. Cho dù có được duyên phần này anh cũng không hẳn có thể thành tựu. Chơn chánh tu hành là ở ngay trong sinh hoạt, là ngay trong cuộc sống hàng ngày, cách xử sự đối người tiếp vật. Nếu anh thật sự là tu học đại thừa, thật sự tu học pháp môn Di Đà là ngay trong sinh hoạt của chính mình, ngay trong cách xử sự đối người tiếp vật tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng. Dùng phương pháp gì để tu? Dùng một câu danh hiệu này. Khi tâm của chúng ta không thanh tịnh. Cái gì không thanh tịnh? Tham sân si khởi lên, mê hoặc điên đảo khởi lên, vọng tưởng khởi lên liền mau niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Câu “A Di Đà Phật” sẽ đem vọng tưởng loại mất, đem cái ý niệm Tham Sân Si cũng loại mất. Danh hiệu của A Di Đà Phật là phương thuốc thanh khiết, đem những ô nhiễm trong tâm của chúng ta lập tức hóa giải. Đây gọi là dụng công, mà chẳng phải mỗi ngày niệm một vạn tiếng Phật hiệu, tham sân si vẫn cứ nổi dậy, đó chẳng có ích lợi gì mười vạn tiếng Phật hiệu đó là luống công. Người xưa nói: “Thét bẻ cổ họng cũng uống công”. Cách đó chẳng có ích lợi! Câu Phật hiệu hữu dụng nhất là lúc có thể đem vọng tưởng đem phiền não hóa giải mất. Người xưa thường nói:”Chẳng sợ niệm khởi chỉ sợ giác chậm”, chữ “Giác” này tức là Phật hiệu lập tức đề khởi, thì có thể đem phiền não hóa giải. Đây gọi là dụng công, dụng công lâu ngày thì công phu sẽ đắc lực. Cái dáng của công phu đắc lực ra làm sao? Là vọng tưởng ít dần, phiền não nhẹ dần, tâm địa thanh tịnh, nhìn việc nhìn người rõ ràng hơn, thông minh hơn trước kia, đã có trí tuệ, đây là hiện tượng tốt; đây tức là công phu đắc lực; tâm địa từng ngày, từng ngày thanh tịnh hơn, phiền não từng năm, từng năm giảm thiểu

hơn, tự anh sẽ cảm thấy rất vui vẻ, rất hạnh phúc. Đây là hiện tượng của công phu đặc lực. Nếu như chúng ta học Phật đã học lâu rồi mà không đạt được điều này, phiền não vẫn còn nhiều, vọng tưởng vẫn còn nhiều; vậy nói một cách khác sự tu hành của anh đã có vấn đề, đó là không như pháp, nhất định là phương pháp của anh sai, lý luận sai. Cho nên, mặc dù anh rất siêng năng tu học nhưng anh không đạt được thành tích, không có hiệu quả. vậy điều này anh phải thật lòng để kiểm thảo, để phản tỉnh, để cải chính. Nhất định phải đạt hiệu quả thật tốt. Tỉ dụ như ngày xưa tôi nhìn người không được bình đẳng, nhìn sự việc cũng thường bất bình đây là phiền não, đây là sai lầm rồi, bây giờ thì sao? Bây giờ xem điều gì đều rất hài lòng, đều bình đẳng, không so đo như trước nữa. Đây tức là đã có tiến bộ vậy. Có lẽ có người hỏi trước kia tôi sáng suốt, còn bây giờ có phải tôi hồ đồ rồi không? Tôi hiện nay kể cả chuyện sai trái, xanh đỏ đen trắng đều không phân biệt, đều hồ đồ rồi sao? Vậy đúng là hồ đồ rồi! Công phu đặc lực không phải hình dáng như thế, là rõ ràng rành rành minh minh bạch bạch mà tâm địa thì bình lặng. Cho nên, tất cả chuyện thiện ác, thị phi rõ ràng rành rành liễu liễu phân minh và cái tâm thị bình lặng. Đây mới gọi là công phu, điều này phải phân biệt rõ ràng, chẳng phải đem hồ đồ cho là trí tuệ. Vậy thì sai lầm, chẳng phải đem hồ đồ cho rằng công phu đặc lực điều này không thể được.

3. **“Giác”** tức là giác mà không mê, trong tựa đề này Cổ Đức nói về Bình Đẳng Giác có đến bốn ý nghĩa cho chúng ta bốn nghĩa này đều rất hay!

Nghĩa thứ nhất (1) Bình Đẳng Phổ Giác tất cả chúng sanh, nghĩa này rất hay. Thật tế mà nói tức là pháp môn bình đẳng thành Phật của tất cả chúng sanh. Quý vị thử nghĩ đây đích thực là thù thắng không gì sánh bằng! Như Hoa Nghiêm Pháp Hoa tuy nói thành Phật nhưng không bình đẳng: Hoa Nghiêm có ngũ giáo “tiểu thủy chung đốn

viên”, Pháp Hoa là tứ giáo của Tông Thiên Thai: Tạng Thông Biệt Viên, không bình đẳng! Còn Pháp môn này của chúng ta, bình đẳng thành Phật. Trên từ đẳng giác Bồ Tát dưới đến địa ngục chúng sanh, bình đẳng được độ, bình đẳng thành Phật! Đây thật là pháp khó tin, sự khó tin này cũng không phải giả, vì sao có thể bình đẳng? Trong đây có đại đạo lý. Tôi hy vọng trong vòng ba mươi ngày này, quý vị để tâm kỹ lưỡng để nghe bộ Kinh này, lắng lòng để thể hội, lời giải đáp đều nằm trong phần Kinh văn, thật tại là tuyệt diệu không thể diễn tả được!

Ý nghĩa thứ hai (2) là dùng pháp bình đẳng để giác ngộ chúng sanh, pháp bình đẳng này tức là để chỉ cho bộ Kinh điển này, là sáu chữ hồng danh Nam Mô A_Di_Đà Phật, đích thật chúng ta thật đã minh bạch, hiểu rõ đại ý trong bộ Kinh này, thật sự tin rồi, thật sự phát nguyện rồi, ngay lúc này sẽ được mười phương tất cả chư Phật Như Lai gia trì. Cho nên Pháp môn này có thể bình đẳng giác ngộ tất cả chúng sanh, sức mạnh lớn lao này bất luận Kinh luận nào cũng không thể sánh bằng!

Ý nghĩa thứ ba (3) Bình Đẳng Giác tức là chỉ cho chánh giác của Như Lai, trong Kinh thường nói: “trên quả địa của Như Lai, chỗ chúng đắc là vô thượng chánh đẳng chánh giác” mà bình đẳng giác tức là vô thượng chánh đẳng chánh giác, bởi vì đến chỗ này mới thật là hoàn toàn bình đẳng, Bồ Tát tuy là đẳng giác Bồ Tát, đẳng giác Bồ Tát nói một cách nghiêm khắc vẫn là chưa bình đẳng, nhất định phải đến lúc thành Phật mới thật sự đạt đến bình đẳng, rốt ráo viên mãn.

Ý nghĩa thứ tư (4) bình đẳng giác cũng tức là biệt hiệu của Phật A_Di_Đà, điều này trong Kinh có nói, Thế Tôn vì A Nan giới thiệu Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, từng hỏi ông rằng: “Ông có muốn

thấy bình đẳng giác không?” Bình đẳng giác tức là chỉ cho Phật A_Di_Đà, cho nên mới có bốn ý nghĩa như vậy.

“**Thanh tịnh**” chúng ta lại đem ba câu của việc tu đức hợp lại và đặt vào trong Tam Bảo mà xem. **Thanh tịnh là tăng bảo, bình đẳng là pháp bảo, giác là Phật bảo.** cho nên trong đó đã đầy đủ tự tánh tam bảo, đồng thời cũng là Giới Định Tuệ tam học: **Thanh tịnh là giới học, giới là thanh tịnh, giới là thanh lương. Bình đẳng là định học, giác là tuệ học.** Cho thấy trong danh xưng này hội đủ viên mãn tam học, cũng là tự tánh tam bảo. Sự tu học Tịnh Độ của chúng ta là lấy điều này là yếu lĩnh tối cao. Cho nên nếu có người muốn hỏi chúng ta, chúng ta tu Tịnh Độ anh cầu điều gì? **Chúng tôi cầu Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm;** không cầu gì khác; Tôi chỉ cầu vô lượng thọ trang nghiêm. Vậy thì anh tu đó là những gì? **Chúng Tôi Tu Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác.** Anh dùng Phương pháp gì để tu? **Chúng Tôi Dùng Tín Nguyện Trì Danh.** Anh xem! điều này rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch! một tí đều chẳng mê hoặc. Vô lượng thọ trang nghiêm là quả báo, là điều sở cầu của chúng ta. Làm thế nào mới cầu được? Đó thì nhất định phải tu thanh tịnh bình đẳng giác. Dùng phương pháp gì? Dùng tín nguyện trì danh. Cho nên trong tín nguyện trì danh đã đầy đủ cả tam học, tam bảo. Tam học, tam bảo như chúng ta đã biết là bao gồm toàn bộ Phật Pháp không chỉ là đức Thích Ca Mâu Ni Phật chỗ nói tất cả pháp trong bốn mươi chín năm, thậm chí mười phương ba đời chư Phật chỗ tuyên thuyết các pháp tất cả đều bao gồm trong đó. Một câu A_Di_Đà Phật đều bao gồm đủ hết tất cả. Cho nên công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Thật sự là bất khả tư nghì!

Chữ phía sau “**Kinh**” là thông đề, phàm là Phật nói đều gọi là Kinh. Chữ này cũng bao hàm rất nhiều nghĩa. Chúng tôi cũng thường

giới thiệu thì cũng không cần nói thêm nữa. Thông thường nhất là dùng bốn chữ “Quán nhiếp thường pháp” để giải thích

1. **“Quán”** là quán xuyên cái lý chỗ nói, dùng cách nói hiện nay tức là Phật giảng Kinh rất có thứ lớp, hợp tình, hợp lý. Rất thứ tự lớp lang. Đây là những lời nói hay, văn chương hay.
2. Chữ thứ hai là **“nhiếp”** là nhiếp trì tất cả chúng sanh, dùng cách nói hiện nay là lời dạy của Phật. Hôm nay Kinh luận của Phật mà chúng ta nói đến, nó có sức nhiếp thọ, khiến chúng ta sau khi tiếp xúc, muốn thôi cũng chẳng được. Giống như sắt, nam châm nó có thể hút sắt vì từ lực có thể hút sắt. Nó có một sức mạnh lớn như vậy, điều này cũng rõ ràng. Tỉ dụ như chúng ta đọc chữ nghĩa của thế gian, thông thường là báo chí. Báo mọi người ngày ngày đều xem, xem qua một lần anh có muốn xem tiếp lần thứ hai hay không ? Không muốn xem lần thứ hai! Vì sao? Vì không có sức thu hút. Một cuốn tiểu thuyết hay, lời văn hay, xem qua một lần vẫn muốn xem tiếp một lần, thậm chí vẫn còn muốn xem tiếp một lần nữa. Tuy nhiên, xem đến mười lần, tám lần thì cả suốt đời anh chẳng muốn xem nữa. Vì sao vậy? Đây là vì sức thu hút của nó rất có hạn. Nhưng Kinh Phật lại khác, như bộ Kinh vô lượng thọ này, từ lúc mới phát tâm chúng ta đã đọc nó, đọc mãi cho đến khi thành Phật, cái mùi vị đó vẫn còn nồng! vĩnh viễn không cùng tận! Đây chính là sức thu hút của nó quá lớn! Tôi giảng bộ Kinh này đã giảng rất nhiều lần, giảng hoài mà không chán, càng giảng lại càng thấy hoan hỷ, càng đọc lại càng thấy có mùi vị, vĩnh viễn đọc không chán! Khi tôi còn nhỏ, thời gian còn ở trường, tôi rất thích xem tiểu thuyết, Bốn quyển tiểu thuyết lớn nổi tiếng của Trung Quốc là Hồng Lâu Mộng, truyện Thủy Hử, Tây Du Ký.. đại khái tôi đều đọc qua hết mười mấy lần. Còn bây giờ, bây giờ..., bây giờ anh

xem! Nếu bày ra trước mặt tôi, tôi nhìn cũng chẳng muốn nhìn nữa, sức mạnh của họ chẳng qua là chỉ hơn mười lần mà thôi, cùng với Kinh Phật so sánh thì kém quá xa! quá xa cái sức thu hút này.

3. Nghĩa thứ ba là **“Thường”**, thường nghĩa là xưa nay bất di bất dịch, người thế gian chúng ta gọi là chơn lý. Nó là chân lý vĩnh hằng không thay đổi .
4. Nghĩa thứ tư là **“Pháp”**, Pháp là pháp tắc. Quá khứ hiện tại vị lai muốn trong một kiếp này liễu sanh tử xuất tam giới, viên mãn thành Phật tuân thủ phương pháp này thì quyết định không sai.

Hội đủ bốn ý nghĩa này mới có thể gọi là Kinh, đây là một chữ được người Trung Quốc chúng ta vô cùng tôn trọng đối với các điển tịch. Như vậy trong bộ Kinh này nếu muốn phối hợp ba thứ “Giác” mà nói thì cũng đầy đủ vô lượng thọ là bản giác, “phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm” đây tức là thủy giác, thủy giác hợp với bản giác, mãi cho đến viên mãn cứu cánh giác, đó tức là thanh tịnh bình đẳng giác trong đề Kinh. Bởi vì thanh tịnh bình đẳng giác là đức hiệu của chư Phật Như Lai cũng có thể nói bình đẳng giác là bản giác, trang nghiêm là thủy giác. Vô lượng thọ, chúng đấng vô lượng thọ tức là bình đẳng giác là chúng ta tu nhân, vô lượng thọ là quả đức của chúng ta, diệu lý bên trong thật vô cùng tận! Quý vị đọc đi đọc lại nhiều lần đề Kinh này dần dần quý vị sẽ thể hội được. Sau đó, quý vị mới thật sự hiểu rõ sức thu hút của bộ Kinh này, thật tình mà nói, tất cả những Kinh pháp khác đều không thể sánh bằng. Kinh văn tổng cộng có bốn mươi tám phẩm, không dài. Phần tựa có ba phẩm, phần chánh Tông có ba mươi chín phẩm, sáu phẩm sau cùng là phần lưu thông, cho nên văn tự không quá dài nhưng cách kết cấu của nó đích thực là

cách kết cấu của một bộ đại Kinh, như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa; loại Đại Kinh này; Cách kết cấu là tương đồng. Tuy nhiên Kinh văn so với Hoa Nghiêm Pháp Hoa thì ngắn hơn rất nhiều, rất thích hợp cho người đời nay đọc tụng, thọ trì.



CUỐN 02

PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG ĐỆ NHẤT

Kinh Phật, thể lệ của nó tự chia làm ba phần, đây tức là **phần Tựa, phần Chánh Tông, và phần Lưu Thông**. Hôm qua, đã giới thiệu sơ lược cùng với quý vị.

1. **Phần Tựa:** trong phần này, đã nói rõ cho chúng ta duyên do của pháp hội lần này.
2. **Phần Chánh Tông** là phần chủ yếu nhất của pháp hội; đem toàn bộ ý thú quan trọng của pháp hội hoàn toàn phát huy ra.
3. Sau cùng là **Lưu Thông** là hy vọng những người được nghe bộ kinh này, những người đọc được bộ kinh này đều có trách nhiệm, có nghĩa vụ đem pháp môn này tận tâm, tận lực để tuyên dương, cũng tức là đẩy mạnh giới thiệu cho tất cả chúng sanh. Khiến cho tất cả chúng sanh được lợi ích viên mãn của đại pháp.

Vậy do đây có thể thấy, Phật Pháp tâm lượng rất rộng lớn, trong kinh đại thừa thường nói “ngang khắp mười phương, dọc cùng tam tế”, đây là tâm lượng của Phật, Bồ Tát. Chúng ta học Phật mục đích là để đem Phật, cũng tức là chỗ gọi là thành Phật. Chúng ta học Phật mục đích là thành Phật, cũng là bảo phải khôi phục lại tâm lượng của bản năng của chúng ta cùng với chư Phật Như Lai không khác.

Bây giờ xin xem phần kinh văn, **Phẩm Thứ Nhất Trong Kinh Văn**

“**Pháp hội thánh chúng**” giới thiệu cho chúng ta về lần pháp hội này, trạng huân trong pháp hội này.

“**Như thị ngã văn nhất thời Phật tại Vương Xá Thành, kỳ xà quật sơn trung, Dữ đại tỳ kheo chúng, vạn nhị thiên nhân câu**”, đây là một đoạn nhỏ, chúng ta trước tiên xem đoạn nhỏ này. Đoạn nhỏ này giống như phần ký lục trong hội nghị của chúng ta hiện nay, đem thời gian nơi chốn và người thuyết pháp và đại chúng tham gia trong pháp hội đều có ghi chép lại. Việc này cùng với sự giáo học thông thường, thầy giáo vào lớp dạy học hơi có tí khác nhau.

Câu thứ nhất “**Như thị ngã văn**”, chúng ta là những người thường đọc kinh Phật nhất định đều biết, tất cả kinh Phật vừa mở đầu đều có câu này, đều giống nhau cả, đã là một phần trước của mỗi bộ kinh đều có câu này, vậy do đây có thể biết, câu này vô cùng quan trọng! Bốn chữ này rốt cuộc đã nói lên ý nghĩa gì? Thật tại mà nói, bốn chữ này là nói rõ tất cả những kinh mà Phật vì chúng ta nói, căn cứ của nó là trong một câu này. Nói một cách khác, Thích Ca Mâu Niệm Phật bốn mươi chín năm chỗ thuyết pháp, nếu đem nói tổng quát trở lại, Ngài nói những gì đây? Là chỉ nói một cái “Như Thị”; cách này thật là cực kỳ tuyệt diệu!

Chữ “**Như**” nếu từ trên mặt chữ cạn cợt mà nói “**như thị ngã văn**”, “**Ngã**” là người kết tập kinh - Tôn Giả A Nan. Chúng ta đều biết, Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế giảng kinh, nói pháp hoàn toàn dùng khẩu ngữ chẳng có văn tự ghi chép, mãi cho đến sau khi Phật viên tịch, chúng đệ tử cảm thấy một đời của Thầy đối với đại chúng biết bao nhiêu điều dạy dỗ quý báu cần phải lưu truyền cho đời sau, nếu nhờ khẩu truyền thì rất khó, hơn nữa dễ phát sinh sai lầm. Phương pháp tốt

nhất là dùng văn tự đem nó ghi chép lại, việc ghi chép này phải chính xác, không thể dẫn dắt sai lầm cho người sau. Cho nên việc làm này phải làm một cách vô cùng cẩn trọng. Đồng thời, sự kết hợp là do đoàn thể mà làm, mà chẳng phải thuộc về cá nhân. Phương thức kết tập là thỉnh A Nan Tôn Giả đem những kinh mà Thế Tôn đã giảng trong quá khứ giảng lập lại một lần. A Nan Tôn Giả trong nhóm học trò ngài nổi tiếng là **đa văn đệ nhất**; cũng tức là những kinh điển một đời Thế Tôn một đời giảng nói A Nan đều nghe qua. Sức ký ức của A Nan rất tốt vô cùng! gần giống như máy ghi âm của chúng ta. Ngài sau khi nghe qua một lần thì sẽ không quên có thể giảng y như Phật. Điều này chắc có thể quý vị rất khó tin, có một sức ký ức quá tốt như vậy?! Riêng tôi thì tôi tin.

Hiện nay, tôi đã già lúc tôi còn trẻ, theo học Phật với thầy Lý, tôi nghe ngài giảng kinh tôi không nhớ hết một trăm phần trăm, khả năng này tôi không có. Tuy nhiên, tôi thiểu có thể nhớ đến chín mươi lăm phần trăm! Tôi có khả năng này. Cho nên A Nan Tôn Giả có thể ghi nhớ đến một trăm phần trăm, Tôi tin. Có được khả năng như vậy thì việc học tự nhiên sẽ rất nhanh chóng.

Vì thế cho nên đại chúng mời A Nan Tôn Giả đăng toà giảng kinh, bên cạnh có người ghi chép lại. Còn thính chúng là năm trăm vị A La Hán. Tôi thấy bên hông lầu bốn của chúng ta có năm trăm vị La Hán cũng đều đã đến, năm trăm vị La Hán đã đến! Năm trăm vị La Hán này đều là học sinh của Phật. Họ đều đã từng nghe Phật giảng kinh, thỉnh họ đến để chứng minh.

Sau khi A Nan tuyên thuyết, nếu như trong đó có một người đề ra ý kiến phản đối nói rằng: “Tôn Giả A Nan! Cách nói này của ông tôi

chưa từng nghe qua” thì đoạn thuyết giảng đó phải xoá bỏ, không được ghi chép. Cho nên sự nghiêm cẩn của việc kết tập kinh này đòi hỏi phải năm trăm vị thánh chúng mỗi người đều công nhận, đều không nói lời nào. Như vậy, mới có thể được ghi chép xuống. Không phải như hiện nay nói là đa số thông qua là được. Không thể được! Chỉ một người nêu ra ý kiến thì không được ghi chép. Nhất định phải người người đều tán thành, người người đều đồng ý, lời nói này xác thật chắc chắn là lời Phật nói! Cho nên bộ kinh điển này sau khi viết xong, câu thứ nhất dùng “Như thị ngã văn”, bộ kinh này là do tôi nghe Phật nói, Phật nói như thế nào chúng tôi ghi lại như thế đó, cũng như chính miệng Phật nói vậy. Như vậy, đây gọi là **tín thành tựu**, khiến cho người sau có thể tin được. Đây là ý nghĩa của việc kết tập.

Cái ý thật sự thâm sâu của nó trong Phật Pháp gọi là Mật Nghĩa. Chữ “Như” này là “Chân Như”. Cũng tức là chúng ta hiện nay chỗ nói “chân tướng của sự thật”, cùng với chân tướng của sự thật hoàn toàn phù hợp. Đây tức là “Thị” nếu chẳng phải là chân tướng của sự thật thì đó là “Bất Thị”. Cho nên hai chữ này đặt ở đây hiển thị những gì Thế Tôn vì chúng ta nói đều là chơn tướng của sự thật. Đây là một cách nói thông suốt. Cách nói như vậy mới có thể hợp với tất cả kinh điển.

Tuy nhiên, Ngài ở nơi mỗi một bộ kinh, mỗi một pháp hội đều có một ý nghĩa đặc biệt của Ngài. Tỉ dụ như trên hội này; hội này Thế Tôn vì chúng ta nói rõ Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Y Chánh Trang Nghiêm, đây cũng toàn là sự thật, tuyệt đối chẳng phải hư cấu. “Hư không” quá rộng lớn, thế giới vô lượng, vô biên. Trí tuệ, tri thức, năng lực của chúng ta thì quá nhỏ bé! Đừng nói là trong thái không rất nhiều những sự thật của chân tướng chúng ta không hiểu rõ, ngay nơi quả địa cầu mà chúng ta hiện nay đang ở; trên quả địa cầu rất nhiều, rất nhiều

những chân tướng của sự thật chúng ta cũng không có cách chi hiểu nổi, huống chi là tha phương thế giới. Phật và đại Bồ Tát trí tuệ của các Ngài vô lượng vô biên, tận hư không biến pháp giới họ đều có thể nhìn thấy “vô sở bất tri, vô sở bất năng”, những gì chúng ta chẳng nhìn thấy họ nhìn thấy.

Những điều Phật nói với chúng ta đều là sự thật. Tuyệt đối chẳng phải lý tưởng, tuyệt đối chẳng phải suy đoán. Nói với chúng ta về Thế Giới Cực Lạc, Thế Giới Cực Lạc quả thật là có. Nói với chúng ta về lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi cũng thật có; chẳng phải giả. Cho nên đây là nghĩa của chữ “Nhu”. Vậy câu nói này là Tín Thành Tựu. “Tín” là điều kiện căn bản nhất trong việc tu học.

Phật trong Kinh Hoa Nghiêm có nói: “Tín Vi Năng Nhập”, đem Phật Pháp tỉ dụ cho biển cả, tin thì sẽ vào được. Biển lớn của Phật Pháp thật tại mà nói là biển lớn của trí tuệ. Trí tuệ vô lượng vô biên; anh phải tin anh mới có thể đạt được. Cho nên nói: “Tín Vi Đạo Nguyên Công Đức Mẫu”, “Đạo” tức là con đường lớn để thành Phật, con đường thành tựu rốt ráo viên mãn này, đây tức là “tín”. Công đức vô lượng vô biên cũng do từ trong “tín tâm” mà sanh ra. Chữ “mẫu” này là mẹ là tỉ dụ cho ý nghĩa “năng sanh” có thể sanh vô lượng vô biên công đức; Tức là tín tâm, “tín” thì vô cùng quan trọng! Ngẫu Ích Đại Sư trong kinh Di Đà yếu giải nói với chúng ta “Y thật tướng lý”, “thật tướng” tức là chân tướng của sự thật. Thích Ca Mâu Niệm Phật y theo đạo lý của chân tướng của sự thật, vì chúng ta nói rõ: niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, quyết định là chính xác! đây gọi là “như thị”. Điều này có thể giảng trong kinh, cách thuyết của Ngẫu Ích Đại Sư vô cùng viên mãn! Phật nói cho chúng ta đó là chân tướng của sự thật. Phật dạy cho chúng ta cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng quyết định là chính xác.

Vậy thì đã là như vậy, vì sao Phật lại nói rất nhiều rất nhiều kinh luận? Vì sao lại nói nhiều như vậy? Chỉ cần nói cho chúng ta bộ kinh này là được rồi! Vì sao phải nói nhiều như thế! Khiến cho chúng ta hôm nay hoa mắt, rối ren không biết đâu là đúng! Đây là nguyên nhân gì? Bên trong có đạo lý của nó. Bởi vì chúng sanh căn tánh không đồng; pháp môn này không phải mọi người đều có thể chấp nhận. Thật tế mà nói, bất luận bộ kinh luận nào, bất luận một pháp môn nào cũng vô phương bảo mọi người cùng chung tiếp thụ. Do đó, Phật mới tùy thuận căn tánh của chúng sanh. Anh thích pháp môn nào thì Ngài sẽ giảng pháp môn đó cho anh. Cho nên “ứng cơ thuyết pháp”. Căn cơ của chúng sanh vô lượng vô biên thì Phật giảng pháp môn cũng vô lượng vô biên. Cho nên trong tứ hoằng thệ nguyện nói: “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học” là đạo lý như vậy. Phật nói rất nhiều pháp nhưng anh phải biết, mặc dầu rất nhiều pháp đến cuối cùng qui về một pháp “vạn pháp qui nhất” như vậy mới là chánh lý cho nên nói “thù đầu đồng qui”, khác đường lối mà đến một mục đích.

Chữ “Nhất” đây là gì? đây là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tức là Tây Phương Tịnh Độ. Điều này chúng ta có thể nhìn thấy rất rõ ràng! Vô lượng pháp môn đồng qui về thế giới Hoa Tạng, Hoa Tạng giống như biển cả, sau khi đến thế giới Hoa Tạng, Văn Thù, Phổ Hiền hai vị Bồ Tát dùng Thập Đại Nguyện Vương dẫn về Cực Lạc. Chúng ta mới có thể tượng, mới thể hội được thì ra Tây Phương Thế Giới đại khái là trung tâm của Hoa Tạng. Đây là Hoa Tạng của Hoa Tạng, đây là tinh Hoa của Hoa Tạng. cho nên Bồ Tát của Thế giới Hoa Tạng đều phải đến Thế Giới Cực Lạc để gặp Phật A_Di_Đà đến nơi đó để tu học. Cho thấy rằng đây quả thật là đại thừa trong đại thừa, liễu nghĩa trong liễu nghĩa, thù thắng không chi sánh bằng! Vậy nếu như chúng ta tu từ

con đường khác đi, từ pháp môn khác tu học đến cuối cùng thì tới Thế giới Hoa Tạng, rồi lại theo Bồ Tát Phổ Hiền đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Như vậy phải tu tới bao lâu nữa? Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói lời chân thật với chúng ta rằng: “Không chỉ mất Ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp mà là vô lượng đại kiếp”; không chỉ Ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp; thời gian này quá dài! quá dài! Vì sao phải mất thời gian quá dài như vậy? Bởi vì họ có tiến tiến thối thối. Thật tại mà nói, tiến thì ít, thối thì nhiều; họ có thối chuyển. Cho nên cái thời kiếp này vô cùng, vô cùng dài lâu. Pháp môn này thì là dễ dàng, ngay trong một đời quyết định thành tựu chẳng cần phải mất thời gian quá dài như vậy.

Vậy theo trong kinh Di Đà mà nói “nhược nhất nhựt, nhược nhị nhựt đến nhược thất nhựt” thì đã thành công. Cổ Đức nói với chúng ta: “người lợi căn một ngày thì thành tựu, người độn căn bảy ngày cũng có thể thành tựu” điều này so với Ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp, vô lượng Tăng Kỳ Kiếp thật không thể so sánh được. Vậy thì chúng ta thử đặt câu hỏi: “thời gian này vừa ngắn, vừa nhanh thế nhưng quả báo của sự thành tựu cùng với người tu Ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp so sánh cuối cùng người nào cao hơn?” Nếu như trong bảy ngày thành tựu thì không thể sánh bằng cái cao của người tu Ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp, chúng ta không thể bì được!/? Vậy thì pháp môn này cũng chẳng có gì là rất thù thắng, cũng chẳng có gì là rất “kỳ đặc”, nhưng Phật trong kinh nói với chúng ta “y theo pháp môn này tu học, thành tựu của họ so với người tu Ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp, so với tu vô lượng A Tăng Kỳ Kiếp còn cao hơn, còn thù thắng hơn”. Đây thì là bất khả tư nghì! Cho nên, pháp môn này gọi là “Nan tín chi pháp” - Pháp khó tin, Trong nhà Phật chúng ta có rất nhiều vị Đại Pháp Sư, Đại Thiện Tri Thức, Đại Cư Sĩ không tin. Điều này cũng không lấy gì làm lạ! Vì sao thế? Còn rất nhiều vị A La Hán,

Bích Chi Phật cũng không tin, lại còn rất nhiều vị Bồ Tát cũng không tin, Là “nan tín chi pháp!” Phật nói pháp môn này là “Duy Phật giữ Phật phương nan cứu cánh”, khi thành Phật rồi họ mới tin, không còn nói gì nữa, hoàn toàn minh bạch. Đẳng Giác Bồ Tát nếu không được Phật lực gia trì thật tại mà nói họ cũng không thể hiểu rõ được. Thế mà chuyện lạ lùng này lại xảy ra! Cái pháp môn khó tin này, vì sao chúng ta lại có thể tin? Điều này lạ lùng! pháp môn này giảng cho anh, anh không tin đó là điều rất bình thường, chẳng lạ lùng! nếu anh tin đó mới là lạ lùng! điều này chẳng phải bình thường. Anh sở dĩ có thể tin; trong kinh này Phật cũng đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch; là anh trong kiếp quá khứ cái thiện căn phước đức nhân duyên trong vô lượng kiếp tu hành đến lúc này thành thực. Đây là công đức của chính anh đồng thời, đây là nói hiện tại; hiện tại, thì được sự gia trì của bốn nguyện của mười phương tất cả chư Phật Như Lai, đây là tha lực. Pháp môn này gọi là Nhị Lực Pháp môn. Cho nên chúng ta nghe đến bộ kinh điển này, nghe đến danh hiệu của Phật sanh được tâm hoan hỷ, lý giải được, chịu phát nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây tức là đã được sự gia trì của tất cả Chư Phật Như Lai, thật sự bất khả tư nghì! Chúng ta nhất định phải tin sâu chẳng Nghi.

Vậy thì theo giáo nghĩa của bốn Tông mà nói chữ như là “thị tâm, thị Phật” đây là nghĩa của chữ như, “Thị” là thị tâm tác Phật. Chúng ta ngày nay phải làm Phật, đây là quan trọng! Đây mới là đại sự nhân duyên chơn chánh, trong kinh Pháp Hoa chỗ nói “Phật vì một đại sự nhân duyên xuất hiện tại thế gian” đây là Đại Sự tức là cơ hội làm Phật trong một đời này của chúng ta đã thành thực; đây là đại sự; là ý nghĩa của hai chữ **Như Thị**.

Hai chữ **“Ngã Văn”**, là “Văn Thành Tụ”, là chính A Nan Tôn Giả tự thân nghe Phật nói, chẳng phải nghe đồn, nghe lời đồn đãi chưa chắc là chơn thật, là chính mình nghe, là chúng ta đối với sự lập lại của Tôn Giả, chúng ta có thể sanh khởi lòng tin.

Hai chữ **“Nhất Thời”** đây là thời gian thành tựu, là nói vào lúc nào? Vẫn chẳng đem ngày tháng năm ghi chép xuống. Trước kia khi tôi mới học Phật, đối với sáu thứ thành tựu trong kinh điển này rất kính phục, duy chỉ có đối với hai chữ **“Nhất Thời”** hoài nghi. Sức ký ức của A Nan đã tốt như vậy, mỗi một câu nói của Phật ông ta đều chẳng quên. Đây là năm nào tháng nào? Ngày nào nói? Lẽ ra thì phải đem nó ghi xuống, còn nay thì nói nhất thời một cách hồ đồ tổng quát không thể khiến người khâm phục, tâm phục khẩu phục. Chẳng phải dễ dàng! Còn phần chú giải của người xưa cũng chẳng nói được viên mãn! Đương nhiên, nói cũng có đạo lý. Bởi vì năm xưa Phật giảng kinh chẳng phải giảng ở một địa phương, điều này chúng ta biết được Thế Tôn trong bốn mươi chín năm, dấu chân của Ngài có thể nói cùng khắp xứ Ấn Độ, Ấn Độ là một nước rất lớn, Ngài đến khắp nơi giảng kinh, lúc bấy giờ Ấn Độ vẫn chưa thống nhất cùng tình trạng của Trung Quốc giống nhau là thuộc về thời đại của bộ lạc; bộ lạc là một nước nhỏ. Vậy thì, lúc Phật ra đời là thuộc thời đại triều Châu Trung Quốc; triều nhà Châu Trung Quốc chúng ta quý vị học lịch sử đều biết có được bao nhiêu quốc gia? Tám trăm chư hầu; Tám trăm quốc gia; mà mỗi một quốc gia cách dùng lịch khác nhau. Tại Trung Quốc đến triều nhà Châu đã là khá rồi. Hầu như tất cả chư hầu triều nhà Châu đều dùng lịch triều nhà Châu. Nói một cách khác, đối với chữ **“Thời”** này là có thể thống nhất. Nhưng tại Ấn Độ thì lại khác, mỗi quốc gia lịch pháp đều không giống. Do đó, việc ghi chép không biết ghi chép không

biết phải tra cứu từ đâu, đây là thật, là sự thật! Mặc dù không thể tra cứu, nhưng nếu như có thể ghi chép lại người hậu thế chúng ta khi xem trong tâm cũng cảm thấy thiết thực. Chữ “**nhất thời**” vẫn có cảm giác hàm hồ không rõ. Đến sau này tôi đối với kinh điển đại thừa, mới hiểu được rõ thêm một tí, thì mới biết được Ngài dùng chữ “nhất thời” ý nghĩa rất sâu! Thật tại mà nói, chẳng phải là chỉ cho năm tháng ngày giờ, cách đó là chết! Còn chữ “**nhất thời**” này là sống động hoạt bát. Cổ Đức cũng có cách giảng; chỗ gọi là lúc “sư chất đạo hợp”, lúc cơ cảm tương ứng, cách nói này cũng hợp lý lắm! Cũng có thể giảng được thông. Trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép, vào đời nhà Đường Ngài Trí Giả Đại Sư của Tông Thiên Thai Trung Quốc chúng ta, Ngài đọc kinh Pháp Hoa bỗng nhiên nhập định; Ngài đọc đến phẩm Dược Vương, nhập định; vừa nhập định thì người của Ngài ở tại núi Thiên Thai; Thiên Thai ở tỉnh Triết Giang; nhưng thần thức của Ngài đã đến Ấn Độ. Chính tại nơi đây, Vương Xá Thành Núi Kỳ Xà Quật; núi này chúng ta cũng thường gọi là Linh Sơn - Linh Thứu Sơn - Tức là chỗ này; Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh Pháp Hoa tại núi Linh Thứu, Kinh Vô Lượng Thọ cũng giảng tại núi Linh Thứu. Trí Giả Đại Sư khi đến núi Linh Thứu thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật đang giảng kinh Pháp Hoa, Ngài còn ngồi phía dưới nghe được một buổi, khi xuất định Ngài nói với mọi người “pháp hội của Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh Pháp Hoa, vẫn chưa tan, vẫn còn giảng”, “**Nhất thời**” vậy nơi đây có thể biết chữ “nhất” trong bốn Tông gọi là “nhất tâm bất loạn”. Nếu khi chúng ta chứng được “nhất tâm bất loạn” thì Thế Tôn tại pháp hội ở núi Linh Thứu giảng Kinh Vô Lượng Thọ đến nay cũng vẫn chưa tan. Anh có thể ở tại núi Linh Thứu đích thân nghe đức Thích Ca Mâu Ni

Phật giảng kinh, chữ “nhất” này ý nghĩa thì là dài, nó rất là sống động, hoạt bát.

Như vậy cũng có thể nói, khi hội đủ ba thứ tư lương, đây đối với tịnh tông chúng ta mà nói chữ “tín nguyện trì danh” cũng giống như trong Kinh này chỗ nói “Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Lúc này, quyết định được “cảm ứng đạo giao”, Tất có cảm ứng đạo giao, chúng ta nhất định thấy được Thế Tôn thậm chí đến tất cả pháp hội của tất cả chư Phật Như Lai giảng Kinh Vô Lượng Thọ, cho nên chữ này quá hay! quá hay! ý nghĩ vô cùng thâm sâu. Phật, là đức Thích Ca Mâu Ni Phật, Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, ở chỗ này chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng, Phật là giáo dục, là nền giáo dục chân thành nhất! viên mãn nhất! rốt ráo nhất! của đức Thích Ca Mâu Ni Phật đối với tất cả chúng sanh, nó chẳng phải là tôn giáo, điểm này chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Chúng ta xưng Phật là xưng Bổn Sư vị thầy căn bản, vị thầy sáng lập ra nền giáo dục này, tức là vị thầy đầu tiên sáng lập ra nền giáo dục Phật Đà; chúng ta xưng Ngài là Bổn Sư Chúng ta tự xưng là đệ tử Tam Bảo, đệ tử là học sinh. Cho nên quan hệ của chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò, điều này quý vị nhất định phải hiểu rõ, trong tôn giáo không có quan hệ thầy trò, trong giáo dục mới có quan hệ này thầy trò. Phật là thầy của chúng ta. Có lúc chúng ta tôn xưng là Đạo Sư - Ngài dẫn đạo chúng ta.

“Tại Vương Xá Thành”, mà chẳng nói Ngài “trụ”, vì sao? Phật xuất gia rồi, không có nhà, có nhà mới có trụ. Bởi vậy khi hỏi anh “trụ” ở đâu? “Nhà tôi ở đằng kia”, anh ấy ở đằng kia. Phật không có “trụ”, Phật xuất gia rồi, xuất gia rồi tốt nhất chỉ hỏi “Phật hiện tại ở đâu? Giảng kinh ở đâu?” Nơi nào thỉnh thì ngài sẽ đến nơi đó, Ngài không có chỗ nhất định. Cho nên muốn hỏi Phật ở tại địa phương nào? Chữ

“tại” với “trụ” không giống nhau. **“Phật Tại Vương Xá Thành”** tên của địa phương này, chúng ta có thể đem nó tóm tắt, không cần phải giới thiệu tỉ mỉ, điều này trong một số chú giải đã giới thiệu rất cặn kẽ.

“Dữ đại tỳ kheo chúng, vạn nhị thiên nhân câu”, đây là đại chúng tham dự pháp hội lúc bấy giờ. Chúng ta nhìn thấy tình trạng này, nhất định sẽ có một cảm giác bất khả tư nghì! Giảng đường này của chúng ta, tôi nghĩ thính chúng nhiều lắm cũng không quá một ngàn người. Chúng ta thuyết pháp vẫn phải cần đến microphone, máy khuếch âm. Còn giảng đường của đức Thích Ca Mâu Ni Phật là mười hai ngàn người so với người của chúng ta nhiều gấp mười hai lần, lúc đó chẳng có microphone, chẳng có máy khuếch âm, Phật nói pháp mỗi người đều nghe rõ rõ, rành rành, minh minh, bạch bạch đồng thời, quý vị còn phải hiểu rằng đại chúng đến tham dự pháp hội, chẳng phải đến từ một nơi.

Vào thời đó, Ấn Độ đều là những nước nhỏ, từ rất nhiều những quốc gia tới, ngôn ngữ cũng đều khác nhau, văn tự cũng bất đồng, Phật dùng Nhất Âm để nói pháp, chúng sanh tùy loại đều được giải. Âm thanh của Phật gọi là diệu âm, chúng ta từ chỗ này thể hội, giả như Phật thuyết pháp người ngồi phía sau nghe không hiểu, người nghe không hiểu nếu không giải tán, thì cũng chạy mất, có ai lại còn muốn ngồi ở đây nữa!? Từ chỗ này, chúng ta có thể tưởng tượng Phật có thần lực không thể nghĩ bàn! Đích thực là dùng âm viên mãn để thuyết pháp. Thông thường, chúng ta trong nhiều kinh thấy, đại chúng trong hội là một ngàn hai trăm năm mươi người, đây là những đệ tử thường đi theo Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật đến đâu, đoàn người này đi theo đến đó, hầu như cả đời không xa rời Thích Ca Mâu Ni Phật; một ngàn hai trăm năm mươi người; cho nên trong rất nhiều kinh điển kết hợp đến, đều

dùng họ làm đại biểu, đương nhiên, ngoài chúng thường tùy này ra còn có rất nhiều người tham gia nhưng không có ghi trong văn tự. Những điều ghi chép ở đây, khiến chúng ta cảm giác thấy được nó cùng với kinh Pháp Hoa giống nhau, Phật giảng kinh Pháp Hoa thính chúng là mười hai ngàn người, điều này nói rõ kinh này cùng với kinh Pháp Hoa là bình đẳng; Pháp Hoa trong toàn bộ Phật Pháp; Hoa Nghiêm, Pháp Hoa mọi người đều tôn xưng là “Nhất thừa viên giáo” điều này nói rõ bộ kinh này là Nhất thừa viên giáo, cùng với Pháp Hoa tương đồng.

Tiếp tục xin xem hai câu dưới đây là **tán thán đức năng của đại chúng trong pháp hội “*Nhất thiết Đại Thánh, thân thông dĩ đạt*”**, hai câu nói này không phải tùy tiện mà nói “*nhất thiết*” là chỉ cho mười hai ngàn vị tỳ khuru trong hội, họ đều là đại thánh, chữ “Đại Thánh” này nếu nói theo tiểu thừa tức là A La Hán; tứ quả La Hán của tiểu thừa là Đại Thánh; tam quả trở xuống thì cũng không thể xưng là Đại Thánh. Thế nhưng, chúng ta thấy ở phía trước Ngài nói “Đại Tỳ Khuru” Ngài không nói “Tiểu Tỳ Khuru”, bộ kinh này là kinh đại thừa, không phải kinh tiểu thừa. Cho nên, “đại tỳ khuru” tức không phải tiểu thừa mà là đại thừa. Hơn nữa, chỗ nói đến ở đây là “Đại Thánh”, Đại Thánh trong đại thừa Phật Pháp nhất định phải chứng được Địa Thượng Bồ Tát mới có thể xưng Đại Thánh, bình thường lúc chúng ta tán Phật “Bồ Tát Ma_Ha_Tát” - Ma_Ha_Tát tức là Đại Thánh, Bồ Tát chỉ chung cho Tam Hiền Vị Bồ Tát - thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng chúng ta xưng là Bồ Tát. Từ sơ trụ, đến thập địa, đến đẳng giác chúng ta xưng Ma_Ha_Tát đây là Đại Thánh. Do đây có thể biết, nhóm người này không phải là người tầm thường đều là Thập Địa Đẳng Giác Bồ Tát trở lên, họ hóa thân thị hiện thân phận tỳ khuru, tham dự pháp hội nghe Phật giảng kinh, làm ảnh hưởng chúng. Ý nghĩa này rất sâu, rất chẳng

phải tầm thường, những người này thần thông vĩ đại, trí tuệ thần thông của họ đều đạt đến viên mãn, chữ “Đạt” này là thông đạt vô ngại, điều này không phải người bình thường có thể làm được.

Phía dưới đề cử cho ta một ví dụ, **“Thượng thủ”**, “Thượng thủ” đây cũng giống như vị trưởng lớp, trong đại chúng, trong đại chúng có những biểu hiện kiệt xuất đề cử họ ra làm đại biểu.

“Kỳ danh viết: Tôn Giả Kiều Trần Như, Tôn Giả Xá Lợi Phất, Tôn Giả Đại Mục Kiền Liên, Tôn Giả Ca Diếp, Tôn Giả A Nan Đăng nhi vị thượng thủ”

Chúng ta nơi mỗi một bộ kinh, mở đầu thường thấy tên của những người này. Tuy nhiên, những người này tên đều khác nhau. Như vậy hãy xem tỉ mỉ những danh tự được sắp trong bộ kinh này rất là đặc biệt! Đặc biệt ở chỗ nào?

Vị thứ nhất được liệt danh là **Kiều Trần Như**: Quý vị hãy lưu ý khi xem những kinh Phật, bộ kinh nào đem Ngài Kiều Trần Như sắp lên hàng đầu? Cái thứ tự sắp tên này hàm ý rất thâm sâu! không phải tùy tiện sắp. Kiều Trần Như là nhân vật gì? Đọc Thích Ca Mâu Ni Phật truyện ký chúng ta đều biết, Thế Tôn ở dưới cội bồ đề thị hiện thành đạo. Sau đó, tại vườn Lộc Uyển độ năm vị tỳ kheo, đây là buổi thuyết pháp đầu tiên của Thích Ca Mâu Ni Phật độ năm vị tỳ kheo này. Vì năm người này thuyết pháp, Kiều Trần Như là người đầu tiên khai ngộ; người đầu tiên chứng quả; Ngài được sắp tên ở đây, dụng ý không phải tầm thường. Tức là nói rõ, bộ kinh đệ nhất để thành Phật, là bộ kinh đệ nhất để tu hành chứng quả, trong tất cả pháp môn, lấy Kiều Trần Như làm đại biểu. Vậy thì ngày nay, chúng ta tiếp nhận bộ kinh này, y theo Pháp môn này tu học, quý vị biết đây là đệ nhất được độ, đệ

nhất thành Phật! Bởi vì vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì viên chứng Tam Bất Thối, trong một đời này nhất định sẽ thành tựu Phật quả viên mãn.

Vị thứ hai là **“Xá Lợi Phát Tôn Giả”**, Xá Lợi Phát đại biểu cho trí tuệ. Nếu không phải đại trí tuệ thì không thể chấp nhận Pháp môn này, không thể tin Pháp môn này. Có thể chấp nhận, có thể tin đây là đại trí tuệ. Quý vị nên hiểu rằng trí tuệ và thông minh không giống nhau, người thông minh không có trí tuệ, người có trí tuệ chưa hẳn là thông minh; điều này quý vị nhất định phải phân biệt cho rõ ràng. Trí tuệ là phân biệt chánh vọng, là phân biệt tà chánh, phân biệt lợi hại đây là trí tuệ: Lục đạo luân hồi là hư vọng, lục đạo luân hồi là đại hải, vãng sanh Tịnh Độ vĩnh viễn thoát luân hồi, một đời chứng đắc Phật quả cứu cánh viên mãn. Cái lớn của sự lợi ích này cho dù tất cả chư Phật, trải qua vô lượng kiếp tuyên nói cũng không cùng tận. Đây cũng là chơn tướng của sự thật. Cho nên dùng Xá Lợi Phát đại biểu cho Đại Trí, như vậy mới Năng Tín, Năng Nguyện, Năng Trì Danh.

Vị thứ ba là **“Mục Kiền Liên Tôn Giả”**, Đại Mục Kiền Liên là vị thần thông đệ nhất trong pháp hội của Thế Tôn, duy chỉ có đại Mục Kiền Liên mới chịu tin, nguyện, trì danh vì sao vậy? Ngài có thể thông đạt hiểu rõ. “Thông” là nghĩa thông đạt, “thần” là thần kỳ không thể suy đoán. Nói một cách khác không thể do thường thức bình thường của chúng ta có thể đạt được, người thế gian rất thích thần thông thích trí tuệ. Thần thông trí tuệ rốt ráo viên mãn là ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Anh xem! Ngài Xá Lợi Phát, Mục Kiền Liên hâm mộ mơ ước Tây Phương Tịnh Độ.

“Ca Diếp Tôn Giả” đại biểu cho Tông Môn; đại biểu cho Thiên Tông; Ngài là sơ tổ của Thiên Tông. **“A Nan Tôn Giả”** đại biểu cho Giáo Hạ, hai vị này thì là đem toàn bộ Phật Pháp đều bao gồm cả. Ngoại trừ Thiên Tông, chín môn phái còn lại đều gọi là Giáo Hạ; lấy hai vị này đại biểu cho toàn bộ Phật Pháp không rời khỏi Tịnh Độ, toàn bộ Phật Pháp cuối cùng đều quy về Tịnh Độ. Cho nên lấy hai vị này làm **Thượng Thủ** - đây là Thanh Văn chúng.

Đoạn phía dưới lại nói với chúng ta về Bồ Tát Chúng. **“Hựu Hữu Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, cập Hiền Kiếp Trung, nhưt thiết Bồ Tát giai lai tập hội.”**, pháp hội này, thật tại mà nói là vô cùng vô cùng thù thắng! Phổ Hiền và Văn Thù là hai vị đại Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm; Hoa Nghiêm Tam Thánh; Phật là Tỳ Lô Giá Na, Bồ Tát tức **“Văn Thù, Phổ Hiền”**, Hoa Nghiêm tam thánh, ý này nói rõ bốn kinh cùng với kinh Hoa Nghiêm là bình đẳng; tức là Hoa Nghiêm.

Phía trước chúng ta thấy nói đến **“một vạn hai ngàn vị tỳ khưu câu hội”** thật tế mà nói, bộ kinh này tức là Pháp Hoa, cùng Pháp Hoa không khác. Điểm này cũng nói cho chúng ta, bốn kinh tức là Hoa Nghiêm. Cho nên Cổ Nhân từng xưng kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, kinh A_Di_Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm. Sự quan hệ giữa Tịnh Tông với Hoa Nghiêm vô cùng mật thiết! Thật sự là nơi qui hướng của Hoa Nghiêm. Bởi thế Ngẫu Ích Đại Sư nói: “Trong Tịnh Độ, Kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di_Đà là Cáo Trạng của Hoa Nghiêm, là Bí Tuỷ của Pháp Hoa” Từ điểm này chúng ta có thể tìm được sự chứng minh lời của Ngẫu Ích Đại Sư đích thực là có căn cứ, chẳng phải tùy tiện mà nói. Bộ kinh điển này, trên địa vị toàn bộ Phật pháp mà nói là **“Đẳng Phong Tọa Cực”** đạt đến đỉnh tối cao, quả thật là

đệ nhất kinh! đồng thời, Phổ Hiền Bồ Tát này lại là Sơ Tổ của Mật tông, Ngài đại biểu cho Mật Tông, cho nên Kinh Vô Lượng Thọ trong đó có Thiên, có Mật. Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều ở trong bộ kinh này, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều từ trong bộ kinh này lưu xuất ra. Nói một cách khác, tất cả các Pháp môn đến sau cùng đều trở về Kinh Vô Lượng Thọ, đây là cội nguồn, đây là căn nguyên.

Sự truyền thừa của Mật Tông, chúng ta từ trên lịch sử thấy được là sau khi Phật nhập diệt, sáu trăm năm có một vị Long Thọ Bồ Tát xuất hiện ở thế gian, Long Thọ Bồ Tát vô cùng thông minh. Trí tuệ của Ngài, năng lực của Ngài quả thật vượt hẳn người thường. Những kinh luận lưu truyền ở thế gian, Long Thọ Bồ Tát chỉ vón vện trong vài tháng toàn bộ đều đọc hết cả. Kinh điển của Phật Pháp, kinh điển của ngoại đạo; Ấn Độ có rất nhiều tôn giáo; tất cả Ngài đều đọc, đều học hết cả. Bởi thế, nên tự mình cống cao ngã mạn, những gì có trên thế gian Ngài toàn bộ học hết, không còn với ai sánh được với Ngài. Trong Kinh Kim Cang thường nói “đại Bồ Tát phải hộ niệm tiểu Bồ Tát”. Do đó, Đại Long Thọ nhìn thấy Ngài Long Thọ sanh khởi lòng từ mẫn, mới mời Ngài đến Long Cung, trong Long Cung có tàng trữ những kinh điển thật phong phú, đến Long cung để tham quan, Ngài cũng rất hoan hỉ, bèn cùng đại Long Thọ đến Long Cung để tham quan, nhìn thấy những kinh Phật do Đại Long Thọ sưu tầm. Số lượng là bao nhiêu? Mười cái “Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Vi Trần Kệ, Nhất Tứ Thiên Hạ Vi Trần Phẩm” Long Thọ Bồ Tát vừa nhìn thấy liền sững sốt, cái tâm cống cao ngã mạn tức thời không còn nữa. Vì sao thế? Vì những cái mình học thật là quá nhỏ, khi nhìn qua các tạng kinh ở nơi đây phong phú như vậy! Cái mà mình đã học thì ít ỏi. Đây là bộ kinh

gì? Là đại phương quản Phật Hoa Nghiêm kinh. Toàn bộ kinh điển mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật giảng đều được cất giữ tại Long Cung. Long Thọ Bồ Tát vừa nhìn thấy tán thán khôn cùng, chúng sanh ở Diêm Phù Đề không có khả năng để tiếp thọ! Rồi thì xem qua Trung Bản. Số lượng của Trung Bản, vẫn còn quá lớn, vô phương tiếp nhận! lại xem qua Tiểu Bản - Tiểu Bản là gì? Là mục lục trọng yếu, giống như cuốn Tứ Khố Toàn Thư, tôi nghĩ trong thư viện quốc gia của Tân Gia Ba phải có. Tứ Khố Toàn Thư trong toàn thư có một mục lục quan trọng, quyển mục lục trọng yếu in loại bìa cứng tại Đài Loan dày như thế này có năm quyển, Ngài Long Thọ Bồ Tát đem quyển mục lục trọng yếu của kinh Hoa Nghiêm về cho nhân gian chúng ta. Đây tức là kinh Hoa Nghiêm mà hiện tại chúng ta nhìn thấy. Số lượng có được bao nhiêu? Là mười vạn kệ, một kệ ở đây là bốn câu, người Ấn Độ cách tính về sách khác với người Trung Quốc chúng ta, người Trung Quốc chúng ta tính số chữ: quyển sách này có bao nhiêu chữ? Tính số chữ. Như quyển Ngũ Thiên Ngôn của Lão Tử đây là năm ngàn chữ; người Trung Quốc chúng ta tính chữ. Người Ấn Độ không tính chữ, tính bốn câu; không kể một câu dài hoặc ngắn; mỗi câu gọi là một “Kệ”, lấy kệ làm đơn vị, tổng cộng có mười vạn kệ, tức là bốn mươi vạn câu, đây là mục lục đề yếu của kinh Hoa Nghiêm. Tổng cộng có bốn mươi phẩm; mười vạn kệ. Từ thời Đông Tấn, kinh Hoa Nghiêm được truyền sang Trung Quốc, bởi vì bộ kinh này quá lớn; thời xưa, không giống như bây giờ kỹ thuật ấn loát đã tiến bộ; lúc đó không có ấn loát, cũng chẳng có giấy, đều chép bằng tay, cũng không có giấy, viết trên lá bối, lá của cây bối đa la. Có thể quý vị đã thấy qua, loại lá đó rất dày; dày như lá chuối của chúng ta; đem nó cắt ra thành từng miếng, từng miếng. Một miếng viết bốn hàng, mỗi đầu khoét một cái lỗ

dùng dây khâu lại. Bộ kinh Hoa Nghiêm, nếu dùng xe hàng lớn của thời nay, e rằng phải vài chiếc mới có thể đựng hết bộ kinh này; không như hiện nay. Cho nên, anh biết được lúc đó dễ bị thất thoát, dễ bị đánh mất, không dễ bảo quản được. Vậy đến lần đầu tiên truyền sang Trung Quốc tức là quyển Tàn Khuyết; không hoàn chỉnh; tổng cộng có ba vạn sáu ngàn câu kệ tụng, mười vạn kệ chỉ có ba vạn sáu. Anh xem! chỉ hơn có một phần ba thôi! Trung Quốc chúng ta, đem nó phiên dịch, đó tức là thời Đông Tấn phiên dịch gọi là Lục Thập Hoa Nghiêm -sáu mươi quyển- Chúng ta đọc kinh thường thường đọc đến chỗ đó, bỗng thấy như là bị đứt đoạn, phần dưới không nối phần trên, kinh vẫn có chỗ thiếu sót, quả thật là bị thất lạc nên không có truyền sang Trung Quốc. Vào đời nhà Đường, Ngài Thực Xoa Nan Đà từ Ấn Độ đem kinh Hoa Nghiêm sang, vẫn không hoàn chỉnh. Tuy nhiên, so với nhà Tấn nhiều hơn chín ngàn câu kệ, cho nên tổng cộng được bốn ngàn năm vạn kệ -gần như được phân nửa- Vào đời nhà Đường phiên dịch, tức là quyển mà hiện nay quý vị nhìn thấy đó là Bát Thập Hoa Nghiêm chỉ là phân nửa của toàn phần, còn thiếu một chút. Vào thời Đường, Đức Tông; vua của nước Ô Trà; đây là một nước nhỏ; đem tấn cống cho triều Đường Trung Quốc -việc tấn cống này, tức là đem lễ vật tặng cho Hoàng Đế- trong lễ vật có phẩm Phổ Hiền Bồ Tát hạnh nguyện, phẩm này hoàn chỉnh, không có khuyết cho nên đem phiên dịch ra bốn mươi quyển gọi là Tứ Thập Hoa Nghiêm. Cho nên Trung Quốc, kinh Hoa Nghiêm đã ba lần phiên dịch đều không được hoàn chỉnh. Tuy nhiên, Tứ Thập Hoa Nghiêm sau khi đến Trung Quốc hợp thành Bát Thập, tuy không hoàn chỉnh nhưng đại ý nghĩa của nó cũng có thể hiểu được. Đây là **lịch sử của kinh Hoa Nghiêm truyền đến Trung Quốc.**

Đây là nói đến Long Thọ Bồ Tát, Long Thọ Bồ Tát tại Nam Thiên mở tháp sách, khi mở tháp sách ra nhìn thấy Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát, cũng gọi là Kim Cang Thủ Bồ Tát. Vậy Kim Cang Tát Đỏa này hoặc gọi là Kim Cang Thủ là một, là hóa thân của Ngài Phổ Hiền Bồ Tát, đem Mật Pháp truyền cho Ngài Long Thọ, Ngài Long Thọ mới truyền xuống, Mật Tông là đến bằng cách này. Cho nên, Mật Tông là do Ngài Phổ Hiền Bồ Tát truyền. Quán Thế Âm Bồ Tát mọi người đều biết, Quán Thế Âm Bồ Tát trong Mật Tông gọi là Chuẩn Đề Bồ Tát; Chuẩn Đề là hóa thân của Quan Âm Bồ Tát là hoá thân trong Mật Tông, cho nên Kim Cang Tát Đỏa là Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát ở chỗ này là đại biểu cho Mật; Mật Giáo; Văn Thù Bồ Tát đại biểu Thiên Tông. Thiên chẳng phải là thiên định trong lục độ, quý vị nên biết thiên là Bát Nhã Ba_La_Mật trong lục độ.

Anh xem! Đàn Kinh – Lục Tổ Đại Sư vừa mới mở đầu đã bảo mọi người đều niệm Ma Ha Bát Nhã Ba_La_Mật Đa, mà không bảo họ niệm thiên định; bảo họ niệm Ma Ha Bát Nhã Ba_La_Mật Đa; cho nên thiên là Ngài Văn Thù đại biểu, hai vị Bồ Tát ở chỗ này đã hiển thị Mật-Tịnh bất nhị; Thiên-Tịnh bất nhị. Cho nên trong Tịnh Tông có Thiên, có Mật, có Giáo tất cả Pháp môn đều ở trong bộ Kinh này, bộ Kinh này thì là quý báu! bộ Kinh này đích thật là tinh hoa của Phật pháp! Chúng ta đọc xong rồi, chấp nhận tất cả Phật pháp đều ở trong đó, không cần phải mất nhiều tinh thần nhiều thì giờ đi săn tìm nhiều thứ Kinh luận khác, không cần thiết! Một bộ Kinh này đều bao gồm tất cả.

“Di Lạc Bồ Tát” đây là Đương Lai Hạ Sanh Tôn Phật, hiện ở cõi Trời Đâu Suất, là vị Phật Bồ Xứ. Thế gian này của chúng ta không ít người hâm mộ Di Lạc Bồ Tát. Bởi vì biết Ngài sẽ đến thế gian này để

thành Phật, chúng tôi đều rất thích làm đệ tử của Ngài giống như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên đi theo đức Thích Ca Mâu Ni Phật vậy. Cho nên có rất nhiều người muốn sanh về Nội Viện của Đâu Suất, tương lai Bồ Tát xuống đây làm Phật thì họ đi theo xuống làm đệ tử, cái tâm nguyện này rất tốt! Tuy nhiên, đến Nội Viện của Đâu Suất Thiên nào phải là chuyện dễ! Tu học Pháp môn này thường gọi là Di Lạc Tịnh Độ, tu Di Lạc Tịnh Độ so với Di_Đà Tịnh Độ còn khó hơn. Anh xem trong Kinh Di_Đà Tịnh Độ nói:”nhược nhất nhứt, nhược nhị nhứt, nhược tam nhứt cho đến nhược thất nhứt thì được vãng sanh”. Di Lạc Tịnh Độ bảy ngày thì không thể vãng sanh, không dễ dàng như vậy! Di Lạc Bồ Tát là Tổ Sư của Pháp Tướng Duy Thức, là chuyên gia của Pháp Tướng Duy Thức, quyền uy! Nếu anh ở trong Pháp Tướng Duy Thức không thể xây dựng một cơ sở thật tốt, e rằng Ngài không nhận anh, điều này là khó! Và lại Pháp Tướng Duy Thức đích thực cũng chẳng phải dễ học, ngày nay trên thế gian này, các vị Pháp Sư Đại Đức mà tôi được biết, đối với pháp tướng duy thức có nghiên cứu đích thực là không nhiều.

Tại Tân Gia Ba có Pháp sư Diễn Bồi, Ngài chuyên nghiên cứu Pháp Tướng Duy Thức. Đối với Duy Thức Tông, Ngài thật sự có tâm đắc, Ngài là tu Di Lạc Tịnh Độ rất chẳng phải dễ! Tuy nhiên, nếu chúng ta thật muốn gặp Di Lạc Bồ Tát, tôi có một phương pháp bí quyết dễ dàng hơn Ngài, thù thắng hơn Ngài. Vì sao? Vì Ngài sanh vào Nội Viện Di Lạc, làm học trò của Di Lạc Bồ Tát, gặp được thầy đương nhiên phải cung cung, kính kính không dám tùy tiện nói chuyện. Chúng ta cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, hơn nữa quyết định năm phần vãng sanh, khi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới làm học trò của A_Di_Đà Phật, Di Lạc Bồ Tát cũng là học trò của A_Di_Đà Phật, chúng ta đến

nội viện, đi dạo một vòng, nhìn thấy Lão Học Trưởng điều đó khác hẳn, phải không? Khác hẳn! Đây là phương pháp, bí quyết đi đường tắt. Cho nên, chúng ta muốn tìm Di Lạc Bồ Tát không khó, hướng chi phần sau của bộ Kinh này, từ phẩm ba mươi hai “Di Lạc Bồ Tát Đương Cơ”. Cho nên, Kinh Vô Lượng Thọ có hai vị đương cơ. Phía trước là A Nan Tôn Giả đương cơ, nửa phần sau là Di Lạc Bồ Tát đương cơ. Vậy do đây có thể biết, Di Lạc Bồ Tát sau này thành Phật tất phải giảng Tịnh Độ tam Kinh, nhất định cũng khuyên người niệm A_Di_Đà Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Như thế có thể quý vị sẽ hỏi rằng Di Lạc Bồ Tát khi nào sẽ đến thế gian này của chúng ta để làm Phật? Thích Ca Mâu Ni Phật trong Di Lạc Hạ Sanh Kinh có nói, Ngài có nói với chúng ta: “phải tới năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm sau; 56 ức bảy ngàn vạn năm sau Di Lạc Bồ Tát mới đến thế gian này của chúng ta để làm Phật” thời gian này chúng ta vừa nghe, Ôi chao! quả là con số thiên văn! thật là quá dài! quá dài! Đây là sự thật, cái thời gian này tính như thế nào? Quý vị nên biết, Di Lạc Bồ Tát hiện ở cõi Trời Đâu Suất, Đâu Suất Thiên một ngày là bốn trăm năm của nhân gian chúng ta, một năm cũng là ba trăm sáu mươi năm ngày, thọ mạng của Ngài là bốn ngàn tuổi, quý vị thử tính xem con số này sẽ biết ngay hơn 56 ức năm Ngài mới từ trên đó đạt được báo thân, sau mới hạ sanh đến thế gian này của chúng ta thị hiện thành Phật. Cho nên hiện nay, có một số người dùng lời yêu mị mê hoặc quần chúng nói rằng Bồ Tát Di Lạc đã hạ sanh rồi! Nói rằng Bồ Tát Di Lạc đã làm vua thiên đình. Lời yêu mị mê hoặc đại chúng này chẳng có căn cứ, cho nên chúng ta nhất định “y pháp bất y nhân”; phải y những lời nói trong Kinh điển, đây là chính xác trong Kinh điển không có. Tạo lời đồn nhảm quyết định không thể tin nghe.

Phần dưới là **“Hiền Kiếp trung nhất thiết Bồ Tát”**, Cái đại kiếp này, danh từ gọi là **“Hiền Kiếp”**. Thích Ca Mâu Ni Phật là vị Tôn Phật thứ Tư của hiền kiếp, Ngài Di Lạc là tôn Phật thứ năm. Thế Tôn nói với chúng ta: “Trong một đại kiếp có một ngàn vị Tôn Phật ra đời, người hiền đặc biệt nhiều, thánh nhân rất nhiều, cho nên kiếp này gọi là Hiền Kiếp”. Trong Hiền Kiếp, tất cả Bồ Tát tức là từ Di Lạc trở về sau, một ngàn vị Phật này chín trăm chín mươi lăm vị Tôn Phật; hiện nay họ là Bồ Tát, trong nhà Phật chúng ta thờ ngài hộ pháp Vi Đà Bồ Tát là vị Phật sau cùng trong một ngàn vị Phật, là vị Tôn Phật sau cùng; những vị Phật này đều đến tham gia tập hội. Đây là những người vô cùng quan trọng! Ý nghĩa của nó thật tế mà nói cũng rất rõ ràng, tức là nói rõ, một ngàn vị Phật này đều cùng Thích Ca Mâu Ni Phật không khác, chẳng có vị nào chẳng giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chẳng có vị nào chẳng khuyên người ta Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Do đây có thể biết, Pháp môn này là tất cả chư Phật cùng tuyên dương. “Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ” là nguyện vọng chung của tất cả chư Phật đối với chúng sanh. Vì vậy cho nên, chúng sanh phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tất cả chư Phật đều hoan hỷ, một khi đã hoan hỷ đương nhiên gia trì, đương nhiên bảo hộ. Cho nên, anh niệm A_Di_Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ không những Phật A_Di_Đà bảo hộ anh, tất cả chư Phật Như Lai mỗi mỗi đều bảo hộ anh, mỗi mỗi đều gia trì cho anh, công đức thù thắng này chẳng có gì khác có thể cùng nó so sánh. thật sự là thù thắng không gì bằng!

Đây là nói về sự tập hội, nói tóm lại những gì các Ngài nói với chúng ta tức là một câu “Vạn Đức Hồng Danh Nam Mô A_Di_Đà Phật” tức là một câu này! Những vị La Hán này; chúng ta từ trên tướng tích mà xem, Kiều Trần Như, Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên cùng với

những vị Bồ Tát này thật tại đều là nói với chúng ta “Vô lượng, vô biên Pháp môn đều qui về Tịnh Độ”. **“Thù Đồ Đồng Qui”**, chúng ta phải hiểu được Mật nghĩa này, hiểu được thâm ý của nó.

Phần Kinh văn phía dưới, vừa mở đầu vẫn xếp chữ **“thượng thủ”**. Đó là Bồ Tát tại gia điều này chúng ta cần đặc biệt lưu ý. Ngài Hạ Liên Cư Lão Cư Sĩ không đem đoạn văn này nối liền với phía trên mà đem nó chia ra. Bởi vì nếu nói theo lý phải là câu:

“Hựu Hiền Hộ Đẳng thập lục chánh sĩ... cho tới giải thoát Bồ Tát nhi vi thượng thủ” câu này lẽ ra phải hợp với đoạn thứ nhất, nhìn thấy mới thuận hơn. Nhưng Ngài lại lấy từ đoạn này chia nó vào phẩm thứ hai, cốt để gợi sự chú ý cho chúng ta, nói cho chúng ta một sự thật của chân tướng: đó chính là Pháp môn này, lấy việc độ cư sĩ tại gia làm chủ yếu, chủ yếu là phổ độ chúng sanh tại gia đồng tu mới là nhiều; số người xuất gia thì ít, tại gia nhân số nhiều; Người tại gia cứ nghĩ rằng: tại gia nghiệp chướng sâu dày, xuất gia tương lai mới đặng thành tựu; người tại gia không thể thành tựu; đều có quan niệm sai lầm như vậy. Đâu ngờ rằng bộ Kinh này là dạy người tại gia một đời thành Phật không thua gì xuất gia.

Vậy từ trong Kinh văn này anh có thể thấy được **“Hiền Hộ Đẳng thập lục chánh sĩ”**, **“Chánh Sĩ”** tức là cách xưng hô của Bồ Tát. **“Chánh”** là chánh giác. **“Sĩ”** tức là thế gian chúng ta thường nói người có học vấn, có đạo đức. Người chánh giác, có học vấn, có đạo đức là Tôn xưng của Bồ Tát. Cho nên Bồ Tát trong nhà Phật thường xưng hô là Đại Sĩ, giống như chúng ta thường xưng Quán Thế Âm Đại Sĩ, Văn Thù Đại sĩ, Phổ Hiền Đại Sĩ; xưng Đại Sĩ, xưng Chánh Sĩ; chỗ này

xung chánh sĩ; cũng xung Khai Sĩ, “khai” là khai ngộ; đây cũng là cách xung hô đối với Bồ Tát, tôn xung đối với Bồ Tát.

Nói đến đây tôi xin sơ lược nhắc qua cùng quý vị, đó là hiện nay, có một số người tôn kính người xuất gia, tôn kính xung hô quá khỏi đầu, hơi quá đáng! Đối với người xuất gia xung Đại Sư là điều không thể được; không thể xung là Đại Sư; “Đại Sư” chỉ có thể đối với Phật kính xung mà thôi. Anh xem Ngài Quan Âm Bồ Tát xung Đại sĩ, người xuất gia mà xung là Đại Sư so với Quan Âm Bồ Tát còn cao hơn. Như vậy còn ra thể thống gì!? Điều này không thể được. Cho nên chúng ta cần phải biết, người không biết Phật học thường thức họ sai lầm thì không nói, họ vô tri mà! Còn chúng ta đã hiểu thì không thể được, không thể xung hô như vậy. Cho nên “Đại Sư” là tôn xung đối với Phật, không phải tùy tiện người xuất gia nào cũng có thể xung được, điều này cần phải biết.

Vậy ở đây kê ra mười sáu vị Bồ Tát toàn là Bồ Tát tại gia; tại gia có mười sáu vị. Người xuất gia; anh thử xem; Ngài Phổ Hiền, Văn Thù, Di Lạc chỉ kê ra ba (3) vị. Thanh Văn xuất gia chỉ kê ra năm (5) vị, tại gia kê mười sáu (16) vị, tỉ lệ này chẳng phải đã thuyết minh rõ ràng Pháp môn này là độ người tại gia sao? Trong mười sáu vị Bồ Tát chỉ có một vị Hiền Hộ Bồ Tát là của thế gian này của chúng ta; lúc Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế cũng thị hiện tại Ấn Độ, **Hiền Hộ Bồ Tát**; tại gia Bồ Tát; những vị Bồ Tát còn lại là từ của thế giới khác đến. Ý nghĩa này cũng rất sâu, chứng minh mười phương chư Phật đều nói Pháp môn này. Hôm nay, họ nghe đức Thích Ca Mâu Ni Phật cũng nói về Pháp môn này, vô cùng hoan hỉ đến tham dự tập hội này, làm ảnh hưởng chúng, toàn là tại gia Bồ Tát. **“Hiền Hộ”** trước tiên chúng ta nhìn xem

ý nghĩa, đại biểu bên trong của danh từ này. Danh hiệu này là đại biểu “Nhu Lai Thiện Hộ Niệm Chư Bồ Tát.

Như lời Phật nói trong Kinh Kim Cang, chúng ta chơn chánh phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, thật sự phát tâm không phải giả, thật rất khó! Thật sự phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, tâm này vừa phát thì anh là Bồ Tát rồi, anh liền được tất cả chư Phật hộ niệm. Tuy nhiên, anh phải thật sự phát tâm, giả thì không được. Cái gì là giả? Phát tâm muốn cầu sanh Tịnh Độ, thế gian này những nỗi bồn chồn lo nghĩ **không buông xả, đó là giả**. Cách đó sẽ không được chư Phật hộ niệm. Chơn chánh phát tâm là ở đây tất cả mọi thứ đều buông xả hết, thật sự trong tâm chẳng còn lo nghĩ, chẳng còn lưu luyến nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì người này lập tức được tất cả chư Phật hộ niệm, được chư Phật gia trì. Cho nên nhất định phải hiểu rõ điều này.

Vị thứ hai **“Sở vị thiện tư duy Bồ Tát”** trong danh hiệu vị Bồ Tát này đại biểu cho **Trí Tuệ Chân Thật**, chúng ta thường nói “Trí Tuệ Minh Liễu”. “Tư duy” là nghĩa Minh Liễu, lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, vừa tiếp xúc thì liền minh liễu, cái này là tam tuệ, Văn Tư Tu tam tuệ, mà chẳng phải sau khi tiếp xúc rồi mới đi nghiên cứu. Nghiên cứu, mới suy nghĩ, vừa suy nghĩ thì hỏng rồi! nghĩ tưởng là lạc vào trong ý thức thứ sáu. Như vậy, là trở thành phân biệt của hư vọng. Cho nên, Bồ Tát cùng với trong Lăng Nghiêm chỗ nói “Xả thức dụng căn”, sự quan sát của họ tuyệt đối không dùng tâm ý thức “ly tâm ý thức” đó là trí tuệ chân thật, vừa tiếp xúc thì hiểu rõ ý nghĩa; hiểu rõ ở đây chúng ta gọi là Tư Tuệ, hiểu rõ đương nhiên là không Mê Hoặc; nghĩa của không Mê Hoặc chúng ta gọi là Tư Tuệ. Trên thật tế, Văn Tư Tu không hề có sai biệt là cùng hoàn thành trong một lúc. Văn Tư Tu, một mà là ba, ba mà là một, không phải ba giai đoạn, ba giai đoạn là lạc

vào tâm ý thức rồi, đó là phàm phu đó không phải là thánh nhân. Chúng ta phải hiểu.

“Thiện Tư Duy Bồ Tát, Tuệ Biện Tài Bồ Tát”, ý nghĩa này hết sức rõ ràng! Ngài có trí tuệ chân thật, biện tài vô ngại. Quán Vô Trụ Bồ Tát trong Kinh Kim Cang có nói “Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”; Lục Tổ Đại Sư là từ câu nói này khai ngộ, từ câu này mà Minh Tâm Kiến tánh, Vị Bồ Tát này có lẽ cũng như Lục Tổ, từ một câu Kinh văn này mà ngộ nhập, cho nên gọi là “Quán Vô Trụ Bồ Tát”, thêm vào chữ Quán thì đạo vị càng sâu hơn, có Đạo Vị của Quán tự tại Bồ Tát. Trong tam Kinh nói đến thì “Vô Trụ” mới tự tại. “Trụ” thì là không tự tại rồi. Cho nên có thể cùng với ý nghĩa của danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát giống nhau.

“Thần thông hoa Bồ Tát” vị Bồ Tát này đại biểu cho **Hành Quyền Phương Tiện, Quyền Xảo Phương Tiện** mới có thể lợi ích tất cả chúng sanh, mới có thể giúp đỡ cho tất cả chúng sanh.

Vị thứ sáu là **“Quang Anh Bồ Tát”**, “Quang” là quang minh, “Anh” là phát huy **“Quang Minh Anh Phát”** là hiện tượng triển hiện tức là nghĩa quang minh biến chiếu, đó là Quang Anh Bồ Tát .

“Bảo Tràng Bồ Tát”, “tràng” Là Nghĩa Cao Hiển. Vào thời xưa, sự thiết bị về thông tin không phát đạt như hiện nay. Đạo tràng vào thời xưa không phải là một trường học. Cho nên, Phật giảng Kinh việc giáo học nói theo hiện nay là thuộc về xã giáo, là giáo dục của xã hội, không có lập trường học để chiêu học sinh; Không có! Cũng giống như hiện nay, chúng ta giảng Kinh nói pháp, đại chúng hoan hỉ đến nghe, không có sự hạn chế nào cả, thế thì làm sao để thông báo? Chúng ta hiện nay hiện đại hơn, hiện nay có thể phát thông báo gửi đến nhà của quý vị,

đôi khi có thể quảng cáo trên báo chí, thậm chí đài phát thanh cũng có thể truyền đạt tin tức này. Vào thời trước không có những công cụ như vậy, bưu điện cũng không có. Thế nên, ở trước mặt của giảng đường đều có một cây cột cờ rất cao, cột cờ này không phải để treo quốc kỳ mà treo tín hiệu. “Tràng” là cái hình tròn, giống như cái ống gió ở phi trường, có hình dáng như vậy, cái hình tròn này treo trên cột cờ, mọi người nhìn thấy cái này thì biết hôm nay tại địa phương này có pháp sư giảng Kinh, những người thích nghe Kinh nhìn thấy cái này họ liền tìm đến; đó là tín hiệu. Cho nên đạo tràng giảng Kinh thường gọi là **“pháp tràng cao thụ”** là ý nghĩa này. Kéo pháp tràng này lên; thông thường mỗi khi làm pháp hội thì treo **“phan”**, phan thì đẹp, **phan đẹp** treo trên cột cờ, ý nói hôm nay chúng ta có pháp hội, khi cái tràng hình tròn kéo lên, ý nói hôm nay tại đây có giảng Kinh. Bảo tràng, Phật Pháp là quý báu, châu báu của thế gian! Chúng ta có được rồi, có thể cải thiện được sinh hoạt vật chất của chúng ta. Cho nên khi có tài bảo rồi thì sinh hoạt vật chất có thể sống dồi dào hơn một tí. Tuy nhiên quý vị phải biết, chúng ta có một vấn đề lớn nhất “sinh tử sự đại”. Thế gian dù có nhiều tiền tài vật chất hơn cũng không có cách nào khiến anh không già, không cách nào khiến anh không bệnh, không cách nào khiến anh không chết. Vua Tần Hoàng, Hán Võ đều vì việc này mà lòng lo lắng bất an, tìm đủ phương pháp đến hải đảo nọ để tìm tiên nhân, xin thuốc không chết, kết quả vẫn phải chết. Thế nhưng, Phật Pháp chơn chánh có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề này, chơn thật không hư, Phật Pháp là quý báu. “Bảo tràng Bồ Tát” nghĩa là tuyên dương Phật Pháp là có thể đem trân bảo của Phật Pháp truyền thọ cho đại chúng.

“Trí thượng Bồ Tát”, đây là **Trí Tuệ Vô Thượng**, là sở cầu của Phật Pháp, chúng ta học Phật học những gì? Chính là học cái “trí tuệ

rốt ráo viên mãn”, trong Kinh Phật gọi là **A Nậu Đa La Tam Niệu Tam Bồ Đề** là mục đích tu học Phật Pháp của chúng ta, có được trí tuệ thì mới có thể giải quyết mọi vấn đề.

Tiếp theo phía dưới **“Tịch căn Bồ Tát”**, Ngài đại biểu cho **Lục Căn Thanh Tịnh Vô Nhiễm**, đây tức là định, “Căn” là sáu căn; sáu căn thanh tịnh. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta “đô nhiếp sáu căn”. “Tịch” là tịch định, theo trong định công mà nói, đây là tầng tối cao, Kinh Nhân Vương có nói: “Bồ Tát có năm đẳng cấp; nó là dùng Nhẫn, nhẫn tức là định”, Đẳng cấp tối cao tức là **Tịch Diệt Nhẫn** cao hơn **Vô Sanh Pháp Nhẫn**, Bồ Tát của Vô Sanh Pháp Nhẫn là Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa. Tịch diệt nhẫn là Bồ Tát thập địa: đẳng giác, diệu giác; diệu giác tức là Phật; Cho nên đây là Tịch Căn Bồ Tát đại biểu cho ý nghĩa này.

Chúng ta nói tu hành, nói công phu hoặc giả nói hưởng thụ, thử hỏi cái mà người đời thế gian cho là hưởng thụ rốt cuộc là hưởng thụ những gì? Đều là hàm hồ không rõ, mê hoặc điên đảo. Quý vị đang hưởng đó là những gì? Trong mắt của Phật nhìn rất rõ, rất sáng suốt. Cái mà quý vị hưởng thụ đó là **khổ**, ngoài khổ ra anh còn hưởng thụ những gì? Anh hãy tự lắng lòng nghĩ xem, từ sáng sớm thức dậy đến tối đi ngủ, trong một ngày này có phải chỉ là thọ khổ không? Bất luận anh làm việc gì; Phật Pháp gọi là tạo nghiệp; Anh tạo nghiệp gì? Thiện nghiệp? Ác nghiệp? Vô ý nghiệp? Nói tóm lại một câu: “những gì anh thọ đó là khổ, chẳng có vui” cái vui đó là gì? Là cái vui chích ma túy. Vui chỗ nào đâu? Đây là “khổ ải vô biên” cho nên “quay đầu là bến”; chẳng có vui. Niềm vui chơn chánh là gì? “Tịch Diệt”; tâm địa thanh tịnh, đó mới là chơn lạc, quý vị không có cách chi thể hội được, vì sao thế? Từ trước đến nay chưa từng hưởng thụ qua, anh làm sao có thể thể

hội được chứ!? Tâm địa thanh tịnh chẳng có vọng tưởng, chẳng có phiền não, chẳng có ưu tư, chẳng có lo lắng là “chơn lạc” đấy! rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch! Cho nên, đây là niềm vui bên trong “chơn lạc”, cho nên nói thanh tịnh, tịch diệt là sự hưởng thụ tối cao, đích thực là mảy trần không nhiễm; “vô sở bất tri”.

Trong Phật Pháp thường dùng “tịch chiếu” hai chữ này rất diệu, “tịch” là tâm thanh tịnh, “chiếu” là khởi dụng của trí tuệ là mọi thứ đều hiểu rõ. “Tịch mà thường chiếu”, đây là Phật, Phật đã thanh tịnh, tịch diệt rồi, “thường chiếu” lợi ích tất cả chúng sanh. Bồ Tát thì “chiếu mà thường tịch”, chiếu là mọi thứ hiểu rõ, trong mọi thứ hiểu rõ mà tu tâm thanh tịnh. Đây là Bồ Tát. Tâm đã thanh tịnh rồi đó là Phật. Bồ Tát trong mọi thứ đều hiểu rõ; tu tâm thanh tịnh. Như trong Kinh Hoa Nghiêm Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham vấn, trải qua “sự” để luyện tâm, “trải qua sự” là mọi thứ đều hiểu rõ, luyện tâm là luyện tâm thanh tịnh, phải khiến cái tâm này trong tất cả cảnh giới đều mảy trần không nhiễm, đạt đến sự thành tựu chơn chánh, đây là Bồ Tát.

“Tín Tuệ Bồ Tát”, Trong tín có tuệ, “tín” này là chơn tín, thật tín; tín tâm chơn thật, đặc biệt là trong bản Tông. Bởi vì sự tu hành của tịnh Tông, có ba điều kiện tối quan trọng: **Tín Nguyện Hành**, cho nên phải tin một cách chơn chánh.

“Nguyện Tuệ Bồ Tát”, tín, tiếp theo phần dưới là **nguyện**, nguyện sanh Tịnh Độ, nguyện thành Phật đạo, nguyện độ chúng sanh.

Vị thứ mười hai **“Hương tượng Bồ Tát”, “hương tượng”** là tỉ dụ. Trong Phật Pháp, thường dùng sư tử, dùng voi lớn để làm ví dụ. Anh xem! Ngài Văn Thù Bồ Tát cười đó là sư tử, Phổ Hiền Bồ Tát cười đó là đại tượng. Kỳ thật, Ngài Văn Thù, Phổ Hiền không cười sư tử cũng

không cuỡi voi lớn. Vì sao phải vẽ như vậy? Họa là ý nghĩa biểu trưng: **Sư tử** đại biểu cho dũng mãnh, đại biểu cho trí tuệ; trí tuệ tối dũng mãnh. **Voi** đại biểu cho gì đây? Đại biểu cho vững vàng, voi hình dáng vững nặng, cho nên đại biểu cho vững vàng; đại biểu cho định; khi bước đi nó cũng rất vững vàng, từng bước, từng bước không vội, không vàng đại biểu cho định. Tòa của Ngài Phổ Hiền là ngồi trên **định**, Ngài Văn Thù ngồi trên **tuệ** là mang ý nghĩa này

“Bảo Anh Bồ Tát” vị Bồ Tát này là đại biểu cho nguyện hải trang nghiêm.

“Trung Trụ Bồ Tát” đại biểu cho trung đạo, vô trụ đây tức là trung đạo.

“Chế Hành Bồ Tát” đại biểu trì giới niệm Phật, chế là pháp chế, tức là giới luật.

“Giải thoát Bồ Tát” đại biểu cho thành tựu, đại biểu cho tự tại, thọ dụng chơn thật. Giải thoát phiền não, giải trừ rồi. Mê hoặc điên đảo giải trừ rồi. thoát ly biên khổ sinh tử, thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly thập pháp giới, là mang ý nghĩa như vậy. Cho nên giải thoát là từ trên quả mà nói. Nói một cách khác mười sáu vị phía trước là từ trên nhân mà nói vị này là từ trên quả mà nói, cho nên ý nghĩa này diễn đạt được vô cùng viên mãn!

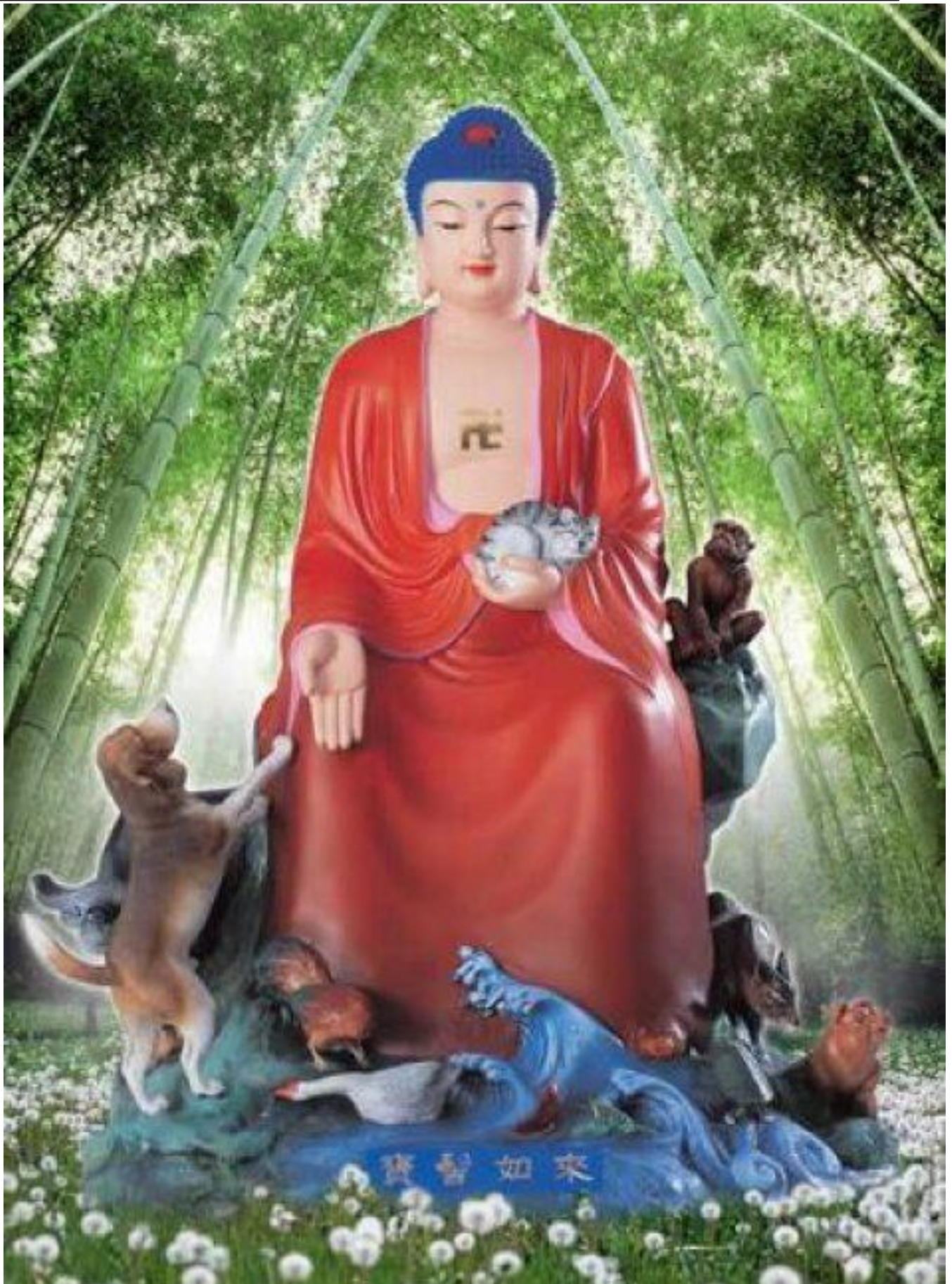
“Nhi vị thượng thủ” mười sáu vị Bồ Tát đây là thượng thủ của tại gia đồng tu. Tuy nhiên, quý vị phải hiểu rõ, mười sáu vị đây là đẳng giác Bồ Tát, quả vị mà họ chứng đắc cùng với Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền hoàn toàn đồng đẳng; nhóm kia là xuất gia đẳng giác Bồ Tát, còn nhóm này là tại gia đẳng giác Bồ Tát; Đây nói rõ việc tu hành

chứng quả cùng xuất gia tại gia chẳng quan hệ gì, điều này quý vị nhất định phải biết. Như vậy xuất gia, tại gia rốt ráo lại là vì cái gì?

Xuất gia là chuyên nghiệp hoằng pháp; giáo dục của Phật tốt như vậy, nếu không có nhân viên chuyên nghiệp đầy mạnh thì chúng sanh sẽ không được lợi ích chân thật của Phật Pháp. Cho nên nhất định phải có nhân viên chuyên nghiệp đi đầy mạnh, đi tuyên truyền, đem nó phát dương quang đại; cho nên xuất gia là gánh vác trách nhiệm này.

Còn tại gia là hộ trì, người tại gia nhất định phải hộ pháp. Quý vị nên biết đạo tràng nhất định là do người tại gia xây dựng, người tại gia quản lý, còn người xuất gia thì sao? chỉ có hoằng pháp, người xưa chỗ gọi là “Thiết dã thường trụ, lưu thủy tăng” xuất gia hoằng pháp.

Hôm trước, Minh Sơn lão Hòa Thượng đi ngang qua đây, tôi ở phi trường có gặp Ngài, Ngài còn nói rằng: “người xuất gia hoằng pháp, nơi nào thỉnh thì phải đến nơi đó, không thể nói không đi”. Từ chối!?! không có lý do này. Phật Pháp là vì phải hoằng thông, đâu có thể nói lúc có người đến mời có thể không đi; không có lý do không đi; cho nên người hoằng pháp là phải lưu động. Đạo tràng là do đồng tu tại gia xây dựng, phát tâm quản lý chủ trì, thỉnh pháp sư đến địa phương này để hoằng pháp lợi sanh, giảng Kinh thuyết pháp, giáo hoá một phương này. Còn tại gia Bồ Tát? đây là xứ mạng đệ nhất của họ, đương nhiên tại gia Bồ Tát cũng có thể giảng Kinh thuyết pháp, điều này ngày xưa đều có. Tuy nhiên, người xuất gia nhất định phải gánh vác xứ mệnh hoằng pháp lợi sanh.



CUỐN 03

Trước tiên chúng tôi xin đọc một vài câu Kinh văn để đối chiếu xem.

“Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại sĩ chi đức, cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung. Du bộ thập phương hành quyền phương tiện, nhập Phật Pháp tạng, cứu cánh bỉ ngạn”

Tới đây là một đoạn nhỏ từ trong Kinh văn. Chúng ta có thể thấy rõ đại chúng ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều là tu hạnh Phổ Hiền, tu hạnh Phổ Hiền tức là Phổ Hiền Bồ Tát. Cùng một đạo lý, nếu tu hạnh Quán Âm thì người này là Quán Thế Âm Bồ Tát. Tu hạnh Địa Tạng thì người đó là Địa Tạng Bồ Tát, điều này quý vị nhất định phải hiểu rõ, phải minh liễu. Đức hiệu của Bồ Tát là đại biểu cho một Pháp môn, Phổ Hiền Bồ Tát là trong Kinh Hoa Nghiêm; y theo Kinh Hoa Nghiêm tu hành đây là hạnh Phổ Hiền. Như vậy, Quán Thế Âm Bồ Tát có ba bộ Kinh, ba bộ Kinh này không phải độc lập, là phụ thuộc vào đại Kinh:

- ✓ Bộ thứ nhất là: “Quán Tự Tại Bồ Tát Chương” trong Kinh Hoa Nghiêm, trong phần này là Thiện Tài Đồng Tử tham vấn Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát vì Thiện Tài Đồng Tử nói.
- ✓ Bộ thứ hai, trong Kinh Lăng Nghiêm, quyển thứ sáu vừa mở đầu là Quán Thế Âm Bồ Tát nhĩ căn Viên Thông Chương.

✓ Bộ thứ ba là Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm trong bộ Kinh Pháp Hoa

Nếu y theo ba bộ Kinh này tu hành thì người này tu theo Pháp môn Quán Âm, họ tức là Quán Thế Âm Bồ Tát; họ là một vị sơ phát tâm Quán Âm Bồ Tát (chúng ta thường thấy Tây Phương Tam Thánh, vị đứng bên cạnh A_Di_Đà là Quán Âm Bồ Tát; đó là đẳng giác Quán Âm Bồ Tát) địa vị kém rất xa, một bên là sơ phát tâm cũng như học sinh đi học ở trường; một người là lớp nhỏ ấu trĩ, một người là đại học đã là bác sĩ, dù không giống nhau nhưng đều là học sinh, đều học một Pháp môn này. Cùng một đạo lý, tu học Pháp môn Phổ Hiền thì gọi Phổ Hiền Bồ Tát, chúng ta niệm Phật, lập định chí nguyện, trong một đời quyết định cầu sanh Tịnh Độ, như vậy có thể nói hiện tại anh là lớp nhỏ của lớp Phổ Hiền, lớp nhỏ của lớp ấu trĩ. Một khi vừa sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, chúng ta biết rằng phiền não chúng ta chưa đoạn, chon chon thật thật đời nghiệp vãng sanh sanh, sanh về Tây Phương Cực Lạc phàm thánh đồng cư độ. Đây là hạ hạ phẩm vãng sanh, hạ hạ phẩm tức là lớp một, so với lớp nhỏ của chúng ta cao hơn nhiều, đây là lớp một của Phổ Hiền Bồ Tát. Tại Tây Phương Thế Giới, Phổ Hiền Bồ Tát có bao nhiêu đẳng cấp? Quý vị phải biết có năm mươi hai đẳng cấp, giống như lớp một, lớp hai lớp ba, đến lớp năm mươi hai mới tốt nghiệp. Tốt nghiệp thì thành Phật, cho nên có năm mươi hai giai cấp; Tất cả đều là Phổ Hiền Bồ Tát; Nơi đó đích thực là pháp giới của Phổ Hiền Bồ Tát, đây là tối thù thắng bất khả tư nghì!

Thế Tôn, trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta “Bồ Tát nếu không tu Phổ Hiền hạnh thì không thể viên thành Phật đạo”; “viên thành Phật đạo” tức là chứng được Viên Giác Phật Quả, điều này cũng nói rõ nếu không phải tu hạnh Phổ Hiền; nếu theo cách nói của Tông

Thiên Thai, anh có thể chứng được Phật quả của Tạng giáo, Phật quả của Thông giáo, Phật quả của Biệt Giáo, còn **Viên giáo không cách chi chứng đắc được! Viên Giáo nhất định phải tu hạnh Phổ Hiền.** Hạnh Phổ Hiền tức là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Phổ Hiền Bồ Tát trong phần cuối của đại Kinh, đem việc tu hành làm một tổng qui nạp, cũng là tổng cương lĩnh tu học của Bồ Tát, tổng cộng có mười điều, chúng ta gọi nó là Thập Đại Nguyên Vương. Như vậy, ở chỗ này đã nói “Hàm Cộng Tuân Tu Phổ Hiền Đại Sĩ Chi Đức” cương lĩnh tu hành của Phổ Hiền Bồ Tát, chúng tôi cũng phải làm một cuộc giới thiệu đơn giản:

Điều thứ nhất là “**Lễ kính chư Phật, Xưng tán Như Lai, quản tu cúng dường ...** cho đến điều thứ mười **phổ giai hồi hướng**”. Tôi tin rằng mười nguyên này rất nhiều vị đồng tu đều quá quen thuộc. Bởi vì trong khóa tụng sáng tối đều có, mỗi ngày đều tụng, tụng rất thuộc. Tuy tụng rất thuộc, nhưng hàm nghĩa của mười điều này thì không hiểu rõ, thì nói chi đến tu hành, ngay trong đó nói những gì cũng không cách chi nói được, như thế làm sao có thể nói là có thể tu hạnh Phổ Hiền! Phổ Hiền Bồ Tát cùng với một số Bồ Tát, đều tu “Lễ Kính”, một số Bồ Tát cũng lễ kính chư Phật, Phổ Hiền Bồ Tát cũng lễ kính chư Phật, chúng ta lễ kính chư Phật. Như vậy thì rốt ráo sai biệt ở chỗ nào? **Sai biệt ở tâm cảnh khác nhau**, cái tâm của chúng ta có phân biệt, có chấp trước, một số Bồ Tát tuy so với chúng ta công phu có phần cao thâm hơn nhiều, nhưng tâm của họ chẳng phải chơn chánh thanh tịnh. Nói một cách khác, họ vẫn còn phân biệt chấp trước vi tế hơn chúng ta. Do đó, họ không phải là hạnh Phổ Hiền. Tâm cảnh của hạnh Phổ Hiền nhất định phải phù hợp với đề Kinh của bản Kinh là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Tâm thanh tịnh, trong tâm một tơ hào tạp nhiễm cũng không có,

“Tâm bình đẳng sanh Phật bình đẳng, vạn pháp bình đẳng” trong Kinh Hoa Nghiêm chỗ nói “Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí” đây là vạn pháp bình đẳng. Phổ Hiền Bồ Tát dùng cái tâm này để tu cho nên Ngài có thể viên thành Phật đạo. Do đây có thể biết, thanh tịnh bình đẳng giác là tổng nguyên tắc, là tổng cương lĩnh của sự tu hành. Phổ Hiền Bồ Tát Thập Nguyện là điều mục tu hành; cũng là nói; thực hiện vào trong sinh hoạt hằng ngày. Trong tất cả sự vật, chúng ta phải làm cách nào để tu thanh tịnh bình đẳng giác. Như vậy tâm địa thanh tịnh thì tâm cung kính tất sẽ viên mãn. Tâm địa không thanh tịnh thì tâm cung kính làm sao có thể viên mãn!?

Lễ tiết trong nhà Phật chúng ta mọi người gặp nhau biết chấp tay, chấp tay là ý nghĩa gì. Chấp tay đại biểu nhất tâm, bình thường bàn tay của chúng ta các ngón tay chia rời ra; đây là tán loạn, biểu thị cho vọng niệm rất nhiều, làm thế nào để biểu thị cung kính? Tất cả vọng niệm đều dập tắt, hợp nhất lại, nhất tâm, nhất tâm; nhất tâm là cung kính. Cho nên quý vị phải biết, tâm thanh tịnh là cung kính, tâm bình đẳng là cung kính, tâm giác ngộ là cung kính. Tất cả đều là tu thanh tịnh bình đẳng giác; **đối với người cung kính, đối với sự cung kính, đối với vật cung kính.** Chỗ này quý vị phải đặc biệt lưu ý! Cách lễ kính này không phải khi gặp người thì gập đầu lễ bái, nếu tôi như vậy người đó sẽ trở thành thần kinh, không bình thường mất. Trên đường phố người nhiều như vậy, gặp ai cũng gập đầu, gập hoài cũng không hết, làm gì có đạo lý như vậy! Chữ kính đây là kính ở trong tâm.

Còn về mặt **sự** thì sao? Về mặt sự phải không đi ngược với pháp thế gian. Chỗ gọi là “Phật Pháp tại thế gian, bất thoại thế gian pháp”, người thế gian dùng lễ tiết gì thì chúng ta dùng lễ tiết đó, phải “hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức” đây đều là trong thập nguyện chỗ

nói đến. Tỉ như trước đời nhà Thanh thời đại của vua chúa, lễ cung kính nhất là ba cái quỳ, chín cái khấu đầu; hiện nay quý vị xem hát có thể thấy được, trong những vở tuồng cổ trang anh có thể thấy được lễ tiết của thời đó. Còn lễ tiết của người thời nay thì sao? Lễ tiết cung kính nhất là ba cái cúc cung, chúng ta đang đối diện với người thời nay cho nên chúng ta lễ kính nhất là ba cái cúc cung là đủ rồi, là lễ kính nhất. Tuy nhiên, thông thường chúng ta chỉ dùng lễ chào khi gặp mặt. “Gật đầu”, hiện nay gật đầu cũng là lễ kính, nếu anh hành lễ ba cúc cung thì người ta lại cảm thấy đầu óc của anh có vấn đề, bất bình thường.

Cho nên, lễ tiết phải tùy tục, tâm cung kính là chân thành, đối người có ý kính nể phải có kính tâm đây là hạnh Phổ Hiền. Đối với “sự”, làm thế nào tu lễ kính? Sự việc phải tận tâm tận lực, thật lòng phụ trách làm cho tốt, đây là **đôi “sự” lễ kính**. Bất luận là chuyện lớn, chuyện nhỏ, bất luận là chuyện của chính mình hoặc là chuyện của công, khi anh làm việc hoặc làm cho cơ quan chính phủ hoặc làm cho công ty của tư nhân, phải tận tâm tận lực làm cho viên mãn. Đây là hạnh Phổ Hiền, nếu không thật lòng, không có trách nhiệm, đầu cơ thủ xảo thì anh không thể vãng sanh, điều này quý vị phải biết. Cho nên, người niệm Phật thì nhiều, người vãng sanh thì ít, tại vì sao? Miệng thì niệm Phật còn tâm cùng đạo trái ngược. Pháp môn này là Pháp môn Phổ Hiền, chẳng phải Pháp môn thông thường. Hy vọng mọi người thật sự trong tâm nghĩ tưởng một đời này phải vãng sanh thì anh đặc biệt phải lưu ý. Chúng ta thân khẩu ý ba nghiệp phải nhất trí, không thể “khẩu thị tâm phi” vậy là sai rồi, đó là chẳng phải tu hạnh Phổ Hiền. **Đôi “vật” cung kính**, thí dụ nói, trong giảng đường chúng ta, những bàn ghế bành phải cung kính đối với chúng, chúng ta đem nó sắp thật

ngay, lau chùi thật sạch sẽ đây tức là đối vật lễ kính, cho nên đều không ngoài **đối người, đối sự, đối vật**, đây đều gọi là chư Phật. Vì sao gọi là chư Phật? Bởi vì tất cả chúng sanh, đều có Phật tánh, đã có Phật tánh thì tương lại nhất định sẽ làm Phật, cho nên trong mắt của Phổ Hiền Bồ Tát là pháp bình đẳng. Tất cả vạn vật chúng đều có pháp tánh. Pháp tánh và pháp tánh là một tánh không phải hai tánh, cái tánh này tức là chơn tâm bản tánh là một, có thể sanh vạn pháp. Lục Tổ Đại Sư lúc khai ngộ nói rằng: “Hà kỳ tự tánh năng sanh vạn pháp”, thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều là tự tánh sở sanh, đều là tự tánh chỗ biến hiện ra, tự tánh là Phật, những sự biến đổi của vạn pháp, vạn vật đương nhiên đều là Phật, phải dùng tâm lượng như vậy, quan sát như vậy. Đối với tất cả đều cung kính như thế mới gọi là lễ kính chư Phật. Cho nên cùng với cách hành lễ thông thường của chúng ta không giống nhau, cảnh giới cũng không giống nhau. Do đây có thể biết hạnh Phổ Hiền thật sự quảng đại vô cùng! Là trong hành môn của Bồ Tát thật sự đạt được cứu cánh viên mãn! Là học sinh của Di Đà, ước nguyện cầu sanh Tịnh Độ phải để mắt chú ý chỗ này, phải từ chỗ đây hạ thủ dụng công.

Đệ nhị “Xưng tán Như Lai”, “xưng” là xưng dương, “tán” là tán thán. Có một điều kỳ lạ là ở đây không dùng chữ “chư Phật” mà đã đổi thành “Như Lai”, Như Lai và chư Phật có gì sai biệt không? Nếu nói chư Phật tức là Như Lai, Như Lai tức là chư Phật thì ở đây không nên đổi, một khi đã đổi có lẽ là có cách nói khác. Không sai! Cũng như trong Kinh Kim Cang chỗ nói; quý vị đọc Kinh Kim Cang, nếu hơi để ý một chút, Kinh Kim Cang trong đó có khi nói Chư Phật, đôi khi nói Như Lai; Nói chư Phật và Như Lai ý nghĩa không giống nhau. Nói chư Phật là từ trên “tướng” mà nói, nói Như Lai là từ trên “tánh” mà nói đều này không giống nhau. Như vậy, ý nghĩa này nói rõ: Lễ Kính là từ

trên “tướng” mà nói, nhất thiết cung kính không thể có phân biệt chấp trước. Chúng ta đối với Phật cung kính như thế nào thì chúng ta đối với cha mẹ, sư trưởng cũng cung kính như thế ấy, đối với tất cả chúng sanh cũng cung kính như thế, thậm chí đối với những kẻ không chừa một việc ác nào cũng phải cung kính như vậy, quyết định không có phân biệt, quyết định không có chấp trước, đây là lễ kính.

Tuy nhiên “*xưng tán*” thì lại khác bởi vì sao? “Xưng tán” có thể ảnh hưởng đến xã hội, ảnh hưởng đến phong tục, nhất định phải xưng dương mặt phải, mặt sai chúng ta không xưng dương, cũng tức là chúng ta xưng dương cái thiện mà không xưng dương cái ác. Thiện là tánh đức cho nên dùng Như Lai, bất thiện là trái ngược với tánh đức chúng ta không xưng tán; lễ kính nhưng không xưng tán; Điều này cổ nhân thường nói chúng ta đối với số người ác, việc ác thì “kính nhi viễn chi”. Anh xem! Kính; lễ kính; chẳng khác. “Viễn” là gì? Là không theo họ học, không xưng tán họ, không bắt chước họ. Như vậy thì là đúng; “Viễn” không phải là lánh cho thật xa, không phải ý nghĩa này. Theo ý nghĩa này, thì tâm cung kính sẽ bị đánh mất, sẽ không còn kính ý, là không xưng tán, không theo họ mà học, là ý nghĩa như vậy. Cho nên, những cương lĩnh này phải thực hiện trong sinh hoạt hàng ngày của chúng ta. Chúng ta học rồi thì biết dùng ngay. Từ này trở đi, xử sự, đối người tiếp vật chúng ta phải tuân thủ qui tắc này, tuân thủ cương lĩnh này để làm, thật sự nỗ lực để làm, đây tức là tu hành. Đem những quan niệm sai lầm trước kia của chúng ta: suy nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm, cách làm sai lầm toàn bộ tu chính trở lại, đây gọi là tu hành.

Điều này trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta có thể nhìn thấy rõ ràng, Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham vấn, tức là đem hạnh Phổ Hiền thực hành trong sinh hoạt hàng ngày cho chúng ta xem, biểu diễn

cho chúng ta xem. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm đích thực là bộ sách giáo khoa tốt nhất trong sách giáo khoa của thế gian, trong sách giáo khoa của thế gian không tìm thấy được, chẳng có viên mãn như vậy. Trong Hoa Nghiêm có lý luận; lý luận viên mãn, có phương pháp; phương pháp vô cùng tinh tế, lại còn có biểu diễn; biểu diễn này tức là Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham vấn, mà Thiện Tài tức là đại biểu cho chúng ta, mô phạm của chúng ta. Cho nên quý vị vừa nghe đến Thiện Tài Đồng Tử, anh liền nghĩ đến một đứa bé đứng bên cạnh Quán Âm Bồ Tát, đang chấp tay bái Ngài Quán Âm đó là Thiện Tài Đồng Tử, quan niệm này đã ăn sâu vào trong lòng của mọi người, bởi thế nên đối với Phật Pháp thật sự không biết một chút gì! Đây là một điều vô cùng đáng tiếc! Thật tại mà nói, Thiện Tài tức là chính chúng ta, nghĩa là người tu hạnh Phổ Hiền thì gọi là Thiện Tài

“Thiện” là gì? “Thiện” là thiện căn; có thiện căn. “Tài” là đại biểu cho phước đức. Anh xem! trong Kinh Di Đà nói “Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức đắc sanh bỉ quốc”. Do đây có thể biết, mỗi một người vãng sanh, đó đều là Thiện Tài. Cho nên quý vị phải biết gọi Thiện Tài tức là chính mình, chẳng phải người khác. “Vậy tôi là người nữ, Thiện Tài là nam, có lẽ không phải tôi rồi”. Sai rồi! Thiện Tài không có nam nữ; người nam là Thiện Tài, người nữ cũng là Thiện Tài, người hội đủ thiện căn, phước đức thì gọi là Thiện Tài. Cho nên chúng ta phải hiểu rõ chơn thật nghĩa trong Kinh. Anh xem bài khai Kinh kệ chúng ta vừa đăng tòa giảng Kinh “nguyện giải Như Lai chơn thật nghĩa” đừng đem ý Phật nghĩ sai, điểm này vô cùng, vô cùng quan trọng!

Vậy thì kỳ pháp hội này rất là thù thắng, chúng tôi có quyền Nhận Thức Phật Giáo xin cúng dường đại chúng, hy vọng mọi người hãy xem nhiều lần, nếu chúng ta có sự nhận thức chính xác, đối với Phật

Pháp có sự lý giải chính xác được vậy thì Phật Pháp đối với chúng ta mới khởi tác dụng chơn chánh, có thể mang lại lợi ích chơn chánh cho chúng ta. Như vậy, năm mươi ba vị thiện tri thức tức là chúng ta. Từ sáng đến tối, sống trong xã hội tiếp xúc mọi người, từng nhân vật; năm mươi ba vị này là đại biểu. Trong đó, người xuất gia chỉ có năm vị, vẫn là tại gia nhiều hơn, năm mươi ba người chỉ có năm người xuất gia, tại gia thì nhiều hơn, mà trong những người tại gia; quý vị hãy nhìn kỹ xem; các ngành các nghề, nam, nữ, lão, thiếu đều có. Đây là đại biểu cho mọi giai tầng nhân vật, từ sáng đến tối, mỗi ngày đều gặp, đây là hoàn cảnh tu hạnh Phổ Hiền của chúng ta, chúng ta phải biết tu. **Thiện Tài Đồng Tử** là tu theo thứ tự mười điều cương lĩnh của Phổ Hiền Bồ Tát. Như thế những đại chúng trong xã hội thật sự có người tốt, mà cũng có người không tốt và năm mươi ba vị thiện tri thức, trong có đại biểu cho thiện, cũng có đại biểu cho ác, như thắng nhiệt Bà La Môn, Cam Lồ Hoả Vương họ đại biểu cho mặt ác thì không phải là thiện: Thắng nhiệt Bà La Môn đại biểu cho ngu si, Cam Lồ Hoả Vương là sân khỏe – tánh rất nóng gặp người liền nổi nóng, đánh người chửi người, thậm chí sát hại người. Phật Tô Mật Đa là kỹ nữ, dâm nữ đại biểu tham ái. Ba người này đại biểu cho tham sân si; tam độc phiền não, Thiện Tài Đồng Tử khi tiếp xúc với họ, lễ kính nhưng không tán thán. Vì sao thế? Tham sân si là trái ngược với tánh đức, điều này nói với chúng ta: những người vào việc bất thiện, chúng ta đối với họ phải kính nhưng không tán thán, điều thiện chúng ta phải tán thán. Đây thật sự phù hợp với sự răn dạy của cổ Đức Trung Quốc chúng ta “Ăn ác dương thiện” - thấy người ta không tốt là không nói, một lời cũng không nhắc, thấy người tốt thì tán thán, tán dương thì xã hội này của chúng ta, mới có quang minh, xã hội mới có thể chuyển ác thành thiện, khiến cho mọi

người đều đạt được hạnh phúc, đều đạt được mỹ mãn. Cho nên sự xưng tán này là Như Lai mà không phải là chư Phật. Ý nghĩa là ở chỗ này.

Thứ ba: “Quản tu cúng dường” điều này vô cùng, vô cùng quan trọng! Đối với một vị Bồ Tát bình thường; vì tâm của họ không bình đẳng, tâm vẫn chưa Thanh tịnh, cho nên Bồ Tát tu đó là “bồ thí”. Anh xem! Bồ Tát tu bồ thí Ba La Mật: bồ thí, trì giới, nhẫn nhục ; họ tu bồ thí; còn Bồ Tát Phổ Hiền thì tu cúng dường. Anh xem! cái tâm đó cung kính biết bao! Chúng ta bồ thí, đối với Phật gọi là cúng dường đối với người bình thường gọi là bồ thí. Anh xem! cái tâm đó tất đã có phân biệt rồi. Phổ Hiền Bồ Tát không có phân biệt, đối với Phật cúng dường, đối với chúng sanh cũng cúng dường, đối với người tốt là cúng dường, đối với kẻ ác vẫn là cúng dường. Thật sự bình đẳng! chơn bình đẳng! Cho nên, tâm lượng của Phổ Hiền Bồ Tát so với người khác không giống nhau. Cúng dường là nhân, quả báo là phước. Tài cúng dường được tài phú, pháp cúng dường được thông minh trí tuệ, vô úy cúng dường được khỏe mạnh, trường thọ. Anh xem! Ba thứ này đều là nhu cầu của chúng ta, người không học Phật cũng mong muốn; không những Phật giáo, các ngoại giáo khác như Cơ Đốc Giáo, Thiên Chúa Giáo; tôi gặp họ vừa nhắc đến; họ cũng đều cần, họ cũng rất thích trường thọ, đều thích khoẻ mạnh, đều thích có tiền, có tài phú nhưng họ không biết tu “nhân” thì anh làm sao có được. Nhờ cậy vào Phật, Bồ Tát phò hộ, nhờ vào thượng đế thần minh ban cho anh, đó gọi là nằm mơ, không thể có chuyện như vậy. Họ nói có bằng chứng, người nào đó tin giáo rất là chí thành, thượng đế ban cho họ phước báo, chỉ có một người, mấy ngàn, mấy vạn người xin thượng đế chỉ có một người có được, ngoài ra đều không được, thượng đế sao lại thiên vị như vậy!? Đây chẳng phải thật. Nếu quả là thật, mỗi người đều cầu xin, mỗi người

đều đạt được. Đó là thật. Nếu quả là thật, tôi cũng tin theo thượng đế rồi. Phật nói lời thật cho chúng ta: phước đức này là phải anh tự mình tu, anh tự mình không tu thì Phật, Bồ Tát không có khả năng ban cho anh, Phật nói ban phước cho anh, vậy là Phật, Bồ Tát trở nên gạt anh rồi. Phật không có cách nói này. Phật chỉ chỉ dạy cho chúng ta, đây là sự thật mà chúng ta không hiểu. Phật dạy cho chúng ta; đem Phương pháp này dạy cho chúng ta.

Cho nên anh xem! Người thế gian này phát tài, họ có tài phú; phát đại tài; có người phát tài rất vui mừng, vì sao thế? Họ không có bận tâm, tài nguyên này của họ cuồn cuộn mà tới. Có người phát tài, phát một cách rất cực khổ, rất khó khăn mới kiếm được. Tuy nhiên, quý vị nên biết “dễ dàng” có được với “cực khổ” có được đều là cái nhân của kiếp trước bố thí. Kiếp trước nếu không bố thí, cùng một ngành nghề tôi đi làm bảo đảm lỗ vốn. Bởi vì sao? Kiếp trước không có tu bố thí, thì tài phú từ đâu đến? Cho nên tuyệt đối không thể nói kiếp này rất thông minh, rất tài cán, vận khí rất tốt đó là anh nhìn bề ngoài thôi. Vì sao thế? Vì người thông minh, tài cán, vận khí tốt hơn nhiều hơn họ, tại sao người ta không phát tài? Vì sao chỉ là họ phát tài? Cái nhân trồng ở tiền kiếp, kiếp này được hưởng quả báo. Phải biết đạo lý này. Vậy thì kiếp trước **bố thí tài** bố thí một cách rất vui vẻ, rất hoan hỉ thì kiếp này **được tài phú** sẽ được hoan hỉ, họ không một chút bận tâm. Kiếp trước bố thí, bố thí rất khổ sở như là cắt thịt vậy. Chao ôi! thấy họ bố thí không thể không bố thí một tí, là vì thể diện, kiếp này cũng được tài phú, nhưng được một cách không dễ dàng, được một cách cực khổ; là ý nghĩa như vậy. Thí dụ nói; chúng tôi xin cử một tỉ dụ đơn giản, chúng ta cúng dường ẩm thực cho người khác, tỉ như quý vị những người học Phật biết cúng dường Pháp Sư, chúng ta làm cơm, thức ăn ngon, làm

xong rồi mang đến đây cúng dường Pháp Sư, phước báo mà anh được đó thì là tự tại, nếu như chúng ta mời pháp sư đến một nơi nào đó dùng cơm, pháp sư phải cực nhọc đến nơi đó để ăn một bữa cơm thì phước báo mà tương lai anh được đó thì rất cực khổ mới có được, nếu anh không cực khổ thì anh sẽ không có, anh hãy từ tỉ dụ này mà suy nghĩ thì anh sẽ rõ ngay. Cho nên bố thí cúng dường phải rất vui vẻ, rất hoan hỉ khiến người nhận không phải quá cực khổ, chúng ta tương lai được phước báo sẽ được dễ dàng. Điều này nhất định phải biết.

Pháp bố thí được thông minh trí tuệ, cũng cùng một đạo lý như vậy, chúng ta cúng dường thế, xuất thế gian pháp, cúng dường Phật Pháp. Trong thời đại ngày nay, như kinh sách, băng cassette, băng video những thứ này đều là pháp bảo, Chúng ta sanh tâm hoan hỉ, tận tâm tận lực cúng dường, điều này sẽ được trí tuệ; được thông minh trí tuệ. Đương nhiên, có thể xây dựng một đạo tràng, nếu tự mình không đủ khả năng xây dựng đạo tràng, mượn hoặc mượn chỗ để thỉnh Pháp Sư giảng kinh, nói pháp, đây cũng là pháp bố thí, pháp cúng dường. Thật tại mà nói, ngày nay chúng ta làm những việc này, ba thứ bố thí đều hội đủ cả. Vì trong sự cúng dường này cứ lấy việc in kinh mà nói, in kinh phải cần tiền, tiền là tài bố thí, trong kinh sách là Phật Pháp, là pháp bố thí, mọi người được đọc kinh điển, tiếp nhận kinh điển này, y giáo phụng hành đây thuộc về vô úy bố thí, họ trong một đời này có thể thoát lý tam giới luân hồi, có thể liễu sanh tử, thành Phật đạo, sự cúng dường này thật sự là đạt đến sự cứu cánh viên mãn, cái phúc báo đó; thực tế mà nói dù là chư Phật Bồ Tát cũng không nói hết. Đương nhiên, tôi càng không có được năng lực này, cho nên cúng dường là nhân của phước tuệ, cần phải “rộng tu cúng dường”. Bồ Tát, có thể nói từ lúc mới phát bồ đề tâm; bồ đề tâm chơn chánh giác ngộ, không còn mê

hoặc nữa, thật sự giác ngộ rồi; từ nay về sau, niệm niệm vì tất cả chúng sanh, tâm tâm vì hoằng dương Phật Pháp. Trong thời đại này, Tịnh Độ đặc biệt khế cơ, nói một cách khác, trong tất cả Phật Pháp, hoằng dương chánh pháp có thể khiến chúng sanh được chơn thật lợi ích, được lợi ích hiện tiền. Như vậy không phải những pháp môn khác không có lợi ích, nhưng lợi ích không phải là hiện tiền. Nói một cách khác, trong kiếp này chưa hẳn đạt được lợi ích, mà là kiếp sau, đời sau, đời sau nếu không thể xuất tam giới; nói một cách khác; sự bố thí cúng dường của anh đều biến thành phước báo, tức là chúng ta ở thế gian này có địa vị, có tài phú. Là biến thành những người này, biến thành những người này cũng không tệ, cũng có thể hưởng thụ một đời. Giả như trong kiếp này lại mê hoặc, điên đảo, khi phước đã hưởng hết rồi, kiếp sau lại phải đọa lạc. Cho nên, cách bố thí cúng dường này là chẳng phải cứu cánh, chẳng phải viên mãn. Cho nên nói “pháp môn Tịnh Tông hiện tiền được lợi ích” đây là điều chúng ta cần phải thật sự suy xét. Lấy cái phước báo hữu hạn trước mắt của chúng ta, thời gian hữu hạn, phải nên làm sao để tu phước? Làm sao để tu cúng dường? Kỳ thực, phạm vi của việc cúng dường vô cùng rộng lớn, chỉ là tâm lượng của chúng ta quá nhỏ, không phải hạnh Phổ Hiền.

Tỉ như bà ở trong nhà, bà là một nội trợ trong gia đình, mỗi buổi sáng thức dậy, đem hoàn cảnh gia đình dọn dẹp sạch sẽ, ba bữa cơm nấu cho thật ngon cúng dường cha mẹ bà, đây là cúng dường đầy, khiến cả nhà ai nấy đều ăn ngon miệng, là quý vị cúng dường cả nhà, nhưng quý vị không mang cái tâm cúng dường. Việc cúng dường thì quý vị đều có làm cả, quý vị không có cái tâm cúng dường, do đó phước báo mà quý vị đạt được chẳng viên mãn. Nếu quý vị có cái tâm cúng dường, Ồ! thì phước báo của quý vị sẽ rất viên mãn, nếu có thể, lại đem cái tâm

cúng dường này, việc làm cúng dường này mở lớn ra, lấy tâm bình đẳng đối đãi tất cả đại chúng.

Tôi ở Tân Gia Ba, đối với Cư Sĩ Lâm rất có thiện cảm, thiện cảm gì đây? Là vì quý vị một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày, đều ở nơi đây tu cúng dường. Phòng ăn phía dưới của quý vị không có phân biệt, không có chấp trước, chẳng phải nói: “ nếu không phải là đồng tu của đạo tràng của tôi thì không thể đến ăn cơm”. Người nào cũng có thể đến ăn cơm. Điều này thật phi thường, đây là quản tu cúng dường. Cho nên, pháp duyên của Cư Sĩ Lâm rất là thù thắng, Phật Pháp mỗi ngày một hưng vượng! Là có đạo lý của nó. Quý vị có tâm lượng lớn như vậy, thiết tha ở đây tu cúng dường, ở đây tu bố thí, cho nên đạo tràng này được phước, tất cả đồng tu trong đạo tràng đều có phước, thật là hiếm có! thật là hiếm có! Cho nên việc cúng dường bố thí này chúng ta phải vô cùng coi trọng, phải thiết tha cố gắng tu học.

Hiện nay, có rất nhiều người đều cảm thấy mình rất khổ, đều muốn cải thiện vận mạng của mình, cải thiện hoàn cảnh sinh hoạt của mình mà không biết từ đâu cải thiện? Vậy thì trước kia tôi đã giới thiệu cho quý vị “Liễu Phạm Tứ Huân” và lại, tôi còn luôn khuyên quý vị đồng tu phải đem quyển Liễu Phạm Tứ Huân niệm ba trăm biến, niệm xong ba trăm biến thì ấn tượng của quý vị sâu rồi, đạo lý hiểu rõ rồi, thì sẽ biết nên làm cách nào xử sự đối người tiếp vật. Anh biết được cách tu phước rồi, đó chính là cái mà chúng ta phải cải tạo vận mạng, cải thiện hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình, đó là một phần tài liệu tu học rất tốt. Thế nhưng hạnh Phổ Hiền đích thật là cứu cánh viên mãn so với Liễu Phạm Tứ Huân chẳng biết là cao hơn bao nhiêu lần! Điều đó không thể so sánh được. Chúng ta phải coi trọng, đây là coi trọng hạnh phúc của chính mình.

Thứ tư phải sám hối nghiệp chướng, đây cũng là có nhiều vị đồng tu đều cảm giác nghiệp chướng của mình nặng lắm. Từ vô thủy kiếp mãi đến kiếp này tạo tội nghiệp quá nhiều! Nghiệp chướng sâu nặng, đều muốn đến tu sám hối. Sám hối bằng cách nào đây? Không biết! Nghĩ rằng trong Phật đường, lay vài bộ Lương Hoàng Sám, lay vài bộ Đại Bi Sám thì nghiệp chướng sẽ được sám trừ hết. Sau khi lay xong, về nhà bình tĩnh suy nghĩ xem, nghiệp chướng của quý vị đã sám trừ hết chưa? Nếu nghiệp chướng vẫn còn chưa có sám trừ, vậy cái sám lay đó gọi là uổng phí, sám có hiệu quả hay không? Thật sự là có hiệu quả. Vì sao quý vị lay mà chẳng có hiệu quả? Là vì thân quý vị lay, còn tâm thì không lay, “hữu khẩu” mà cũng “hữu tâm”. Xem anh đập đầu lễ bái trong tâm lại khởi vọng tưởng; tâm và hành chẳng tương ưng; cho nên nghiệp chướng của anh chẳng có được sám trừ.

Ở đây, chúng ta phải đem ý nghĩa này nói rõ ràng hơn, nói minh bạch hơn một tí. Cái gì gọi là nghiệp chướng? Nếu như ngay đến nghiệp chướng mà cũng chẳng hiểu thì làm sao để sám? Vậy làm sao biết được là có hiệu quả? Cho nên trước tiên phải biết cái gì gọi là nghiệp chướng? “Nghiệp” là tạo tác, anh xem! thường thường chúng ta gặp một người mới quen biết, thế nào cũng hỏi: “Anh làm nghề gì?” Làm, hành nghiệp nào, thì anh tạo hành nghiệp đó. Anh đang tạo nghiệp, tạo nghiệp đương nhiên là có chướng rồi; người người đều tạo nghiệp. Không những người thành niên trong xã hội tạo nghiệp, trẻ nhỏ vừa mới đi học, anh xem! Trong bài học, số bài tập chúng đang tạo nghiệp, bắt đầu thọ nghiệp rồi. Chữ “nghiệp” này thực tế mà nói tức là “sự”, trong lúc chúng ta đang tạo tác là “sự”, việc làm xong rồi cái kết quả đó gọi là “nghiệp”, gọi là “sự nghiệp”. Sự là trong lúc tạo tác, kết

quả tạo tác gọi là nghiệp. Sự có thiện, có ác vì vậy nên nghiệp cũng có thiện, có ác.

Còn công cụ tạo tác là thân, khẩu, ý; đây là công cụ; trong lòng khởi tâm động niệm là tạo nghiệp; ý nghiệp; trong tâm tạo nghiệp: khởi một niệm thiện thì anh đã tạo thiện nghiệp, khởi một niệm ác thì anh đã tạo ác nghiệp. Khởi tâm động niệm đều là đang tạo nghiệp, ngôn ngữ trong miệng gọi là khẩu nghiệp, thân thể tạo tác gọi là thân nghiệp. Trong ba nghiệp, ý nghiệp là chủ, ý chẳng động, tâm chẳng động, thì thân khẩu anh làm sao tạo nghiệp được. Cho nên, ý là chủ. Ác nghiệp là chướng ngại, thiện nghiệp cũng là chướng ngại, chướng ngại gì đây? Chướng ngại tự tánh thanh tịnh của chúng ta, tức là chướng ngại; điều mà trong kinh chỗ nói; ba đại cương lĩnh của sự tu học đó là: Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, là chướng ngại cái này. Gọi là nghiệp chướng. Chướng cái gì? Chướng tâm thanh tịnh, chướng tâm bình đẳng, chướng tâm giác, tự tánh thanh tịnh bình đẳng của chúng ta chẳng thể hiện tiền, đây gọi là nghiệp chướng.

Nếu sám hối thì nghiệp chướng của chúng ta quả thật đã tiêu trừ, hình dáng của sự tiêu trừ này là gì? Tâm đã thanh tịnh, thì vọng tưởng ít, tạp niệm ít, phiền não ít, phiền não tức là tham sân si mạn, phiền não ít rồi, tâm thanh tịnh rồi trong tâm hốt nhiên có trí tuệ, đây tức là hiện tượng nghiệp chướng sám trừ. Ngày trước đối với điều gì cũng hàm hồ, đều không rõ ràng. Hiện nay nhìn sự vật, sự vật nghe đều nghe rất rõ ràng minh bạch, đây tức là hiện tượng nghiệp chướng sám trừ. Cho nên việc sám nghiệp này; sám hối nghiệp chướng, phải từ trên tâm địa hạ thủ công phu, phải làm cách nào đây? Điều thứ nhất anh phải biết lỗi lầm của mình, mỗi ngày phải phản tỉnh, phải kiểm điểm. Hôm nay, tôi có những lỗi lầm nào? Phàm phu chúng ta, quả thật nghiệp chướng quá

nặng, nặng đến trình độ nào? Nghĩ cách nào cũng không nghĩ ra! Hôm nay tôi có những lỗi làm gì? Đây chính là nghiệp chướng quá nặng, suốt ngày đều đang phạm lỗi làm họ không hay biết, tìm không ra lỗi làm, vấn đề này thì là vô cùng nghiêm trọng! Cho nên nhất định phải đem lỗi làm của chính mình tìm ra. Biết được lỗi làm của mình, xin thưa với quý vị! Đây gọi là khai ngộ, đây tức là khai ngộ. Sau đó đem lỗi làm của mình cải chính trở lại; đó gọi là tu hành; chỗ gọi là tu hành tức là sám trừ nghiệp chướng, sửa lỗi tự thân, một ngày có thể sửa một lỗi làm, nếu sửa trên ba năm, xin thưa với quý vị! Nếu anh không là thánh nhân thì cũng là hiền nhân, anh vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng những nắm phần chắc chắn, phẩm vị của anh nhất định rất cao, vì sao thế? Tâm đã thực sự thanh tịnh rồi, người này gọi là chơn chánh tu hành, chơn chánh tu hành không thể nói rằng mỗi ngày niệm bao nhiêu bộ kinh, niệm bao nhiêu câu Phật hiệu, lay bao nhiêu lay, đó là giả, đó là hình tướng, hình thức. Chơn tu hành là ở nơi tâm địa, chẳng ở nơi hình thức, hình thức chẳng có quan hệ gì! Tâm địa mới là vô cùng trọng yếu! Phải sửa tâm, đem cái tâm ác, ý niệm ác sửa thành thiện, nhiên hậu đem ý niệm thiện sửa thành thanh tịnh. Cho nên người niệm Phật gọi là **tu tịnh nghiệp**, chẳng phải gọi là tu thiện nghiệp; là tu tịnh nghiệp. Tâm tịnh tức là độ tịnh, mới được vãng sanh, mới được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cảm ứng đạo giao. Do đây có thể biết, sám hối nghiệp chướng là trọng điểm tu hành của chúng ta. Bất luận là Tông phái nào, bất luận là Pháp môn nào, điều này đều là trọng điểm, trọng điểm chung phải ở chỗ này thật sự hạ thủ công phu. Thật tại mà nói, bốn đại cương lĩnh này có thể nói là hành môn cùng sự tu hành của Bồ Tát đều nói rõ ra hết; chủ yếu là bốn điều này.

Phần sau có thể nói là phần ý nghĩa phụ theo, bởi vì Bồ Tát không những tự mình thành tựu mà còn hy vọng giúp đỡ tất cả chúng sanh thành tựu “tự lợi lợi tha, tự hành hóa tha”. Do đó, nên không thể quên đi “quảng đại quần chúng”, không thể bỏ rơi tất cả chúng sanh, bởi thế nên có vài điều cương lĩnh ở phần dưới.

Thứ năm “tùy hỷ công đức”, trong đây có tự hành hóa tha, không giống như bốn điều ở phần trên hoàn toàn là tự mình tu học, hoàn toàn là tự lợi, trong phần này có tự lợi lại có lợi tha, điều này là do Phổ Hiền Bồ Tát đặc biệt liệt ra, Ngài có dụng ý rất sâu, bởi vì tất cả chúng sanh có thể nói từ vô thủy kiếp đến nay đã có một thứ phiền não từ lúc mới ra đời, không phải học, phiền não gì đây? Là tâm đố kỵ, người nào mà chẳng có! Nhìn thấy người khác hay hơn mình là trong tâm cảm thấy khó chịu, thì đố kỵ, tâm đố kỵ khởi dậy thì tâm sân giận cũng theo đó khởi dậy, muốn tìm cách chướng ngại họ, đi phá hoại họ, không để họ thành tựu, như vậy thì anh đã tạo tội nghiệp rất nặng rồi. Thánh nhân của Thế gian dạy cho chúng ta phải “thành nhưn chi mỹ”: nhìn thấy người làm việc tốt phải tận tâm tận lực giúp đỡ họ, vậy là đúng, không thể đi phá hoại họ, phá hoại họ là sai, chướng ngại họ là sai, đây là phiền não rất phổ biến cũng là rất nghiêm trọng. Vì vậy cho nên Phổ Hiền Bồ Tát xem trong phần sau “sám trừ nghiệp chướng” điều thứ nhất là dạy cho chúng ta phải “tùy hỷ công đức”, khi nhìn thấy người khác có thiện hành, có thiện nguyện; có thiện hành; không những tôi không đố kỵ mà tôi có thể sanh tâm hoan hỉ tận tâm tận lực đi giúp đỡ họ thành tựu cho họ đây gọi là “tùy hỷ công đức”, họ có công đức lớn bao nhiêu thì công đức của tôi cùng với họ không hai không khác. Tục ngữ của Thế gian chúng ta gọi là “mượn ánh sáng”, họ có ánh sáng, chúng ta tiêm nhiễm một phần ánh sáng, phần ánh sáng mà chúng

ta tiêm nhiễm cùng với ánh sáng của bản thân họ không hai không khác. Nếu chúng ta không có khả năng, không thể giúp nhưng sanh tâm hoan hỉ thì công đức cũng vẫn viên mãn như nhau. Dạy chúng ta tu “tùy hỷ công đức”, phá cái phiền não của đố kỵ, bòn xén, tham lam; phá đố kỵ bòn xén tham lam căn bản phiền não. Thế gian pháp, Phật Pháp trong đó có rất nhiều thiện nhân, trong kinh Phật thường nói: “thiện nam tử thiện nữ nhân” họ có thiện tâm thiện hạnh. Chúng ta là Phật tử chân chánh thì phải nên giúp đỡ họ, thành toàn cho họ khiến cho thiện hạnh của họ có thể truyền bá trong xã hội này, khiến xã hội đại chúng đều được lợi ích của họ, đều được hưởng thụ phúc báo của họ, công đức này thì là lớn! Thậm chí, những người tu tùy hỷ công đức như chúng ta so với công đức của họ còn lớn hơn, nguyên nhân tại đâu? Họ làm việc thiện đó, bao nhiêu người tán thán, bao nhiêu người biểu dương thì báo mất hết. Chúng ta tùy hỷ công đức, không có ai tán thán, cũng không có ai biểu dương chúng ta thì công đức của chúng ta đều được tích lũy, tích lũy ở chỗ đó. Chúng ta tích lũy là “âm đức” họ làm đó là “dương đức”, mọi người đều báo đáp mất hết. Cho nên, anh phải hiểu rõ đạo lý này anh mới biết “tùy hỷ công đức” thật sự là bất khả tư nghì! anh làm điều thiện tâm, làm điều thiện hành quyết định có thiện báo.

Thứ sáu “Thỉnh chuyển pháp luân” đây là đệ nhất thiện hành trong tất cả thiện hành, chúng ta đều biết trong thế xuất thế gian nhất thiết pháp duy chỉ có Phật Pháp là chân thật, Phật Pháp có thể giúp cho con người giác ngộ; phá mê khai ngộ; có thể giúp một người hiện tiền ngay trong đời này có được hạnh phúc vui vẻ, giúp đỡ một người gia đình được mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi thành công, xã hội hài hòa, quốc gia phú cường, thế giới đại đồng, đây là sự lợi ích của Phật Pháp

đối với sự hiện tiền. Đích thực là quảng đại vô biên, nó còn có những ích lợi thù thắng, đó tức là “liễu sinh tử xuất tam giới, vĩnh thoát luân hồi, viên thành Phật đạo” đây là tất cả pháp khác đều không thể sánh bằng! Tuy nhiên, nếu Phật Pháp không có người thuyết “tuy trí mạt năng giải”, thế gian này người thông minh trí tuệ đối với Phật Pháp không cách chi lý giải được, nhất định phải có người thuyết, người thuyết pháp họ không phải tự nhiên tới, nhất định phải có người phát tâm đi thỉnh họ. Ai đi thỉnh đây? Những người hiểu Phật Pháp như chúng ta mới biết thỉnh, người không hiểu Phật Pháp không hề biết thỉnh pháp sư đại đức đến giảng kinh, nhất định phải là người biết Phật Pháp. Chúng ta tự mình được lợi ích của Phật Pháp, chúng ta muốn báo ơn Phật, báo ơn Phật thì báo bằng cách nào? Thờ tượng Phật Bồ Tát, mỗi ngày cúng một ít chuối, trái cây, đập đầu lễ bái như vậy là báo ân sao? Không phải vậy! thật tế mà nói, Phật Bồ Tát tuyệt không ham thích sự cúng dường này của quý vị, tâm nguyện của Phật Bồ Tát là hy vọng đem những lời răn dạy của Ngài có thể truyền bá phổ biến rộng rãi đến tất cả đại chúng, khiến tất cả đại chúng đều có được Phật Pháp, đều hiểu được Phật Pháp, đều có thể y giáo tu hành, đây là tâm nguyện của Phật. Vì vậy cho nên thỉnh pháp sư đại đức đến địa phương này giảng kinh thuyết pháp đây là đệ nhất đại phước báo. Cho nên chúng ta nói tu phước, tu phước báo gì lớn nhất? Phước báo này là lớn nhất. Giả như tự mình tôi, một mình không có khả năng này; vì thỉnh pháp sư giảng kinh phải tốn kém chẳng ít; nếu như tự mình không có đạo tràng anh phải thuê chỗ nơi thỉnh pháp sư đến để giảng một tháng; mượn một chỗ; tiền thuê mượn một tháng không phải là ít, hơn nữa đối với sinh hoạt của pháp sư còn phải chiếu cố, thậm chí đến thỉnh chúng nghe cũng phải chiếu cố, nếu một người có khả năng thì một người làm rất

tốt, một người không có khả năng tập hợp đại chúng đồng tu, mời vài người chí đồng đạo hiệp đến để cùng phát tâm, công đức này cũng đồng nhau. Như phần trước đã giảng tùy hỷ công đức, có một hoặc hai người dẫn đầu lễ kính pháp sư đến giảng kinh nói pháp đây gọi là “thỉnh chuyên pháp luân”.

Chữ “**pháp luân**” này là tỉ dụ. Thật tại mà nói, đó là dấu hiệu trong nhà Phật chúng ta cái mào nhãn hiệu, dấu hiệu trong nhà Phật của chúng ta là “pháp luân”. Dùng pháp luân, dùng hoa sen thông thường dùng hai thứ này. Còn có dùng “chữ vạn”, chữ vạn là đại biểu cho cát tường, ý nghĩa của pháp luân là viên mãn. “Luân”, vật này rất có ý nghĩa, luân bánh xe là tròn, tròn là động, bởi vì nó động cho nên mới kéo theo khoa học kỹ thuật hiện đại. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát đạt như thế do lực lượng nào khởi động? Do bánh xe khởi động. Cho nên, chẳng những là tại thế giới này của chúng ta, tha phương thế giới cũng không ngoại lệ. Anh xem! trong kinh nói “chuyên luân thánh vương” đây là thống trị bao nhiêu tinh cầu? Phước báo đó mới thật là lớn, cái bánh xe đó là công cụ giao thông của Ngài, cũng là đại biểu cho vũ lực của Ngài. Những năm gần đây, chúng ta phát hiện có đĩa bay UFO; vật Phi hành; có lẽ là Luân Bảo của Luân Vương đến chúng ta nơi đây để thị sát. Cho nên, nó cũng là hình tròn, bởi thế cái bánh xe này tác dụng của nó vô cùng lớn, rất viên mãn! Phật Pháp dùng cái ý nghĩa này. Còn có cái sâu hơn, tròn là động, tâm của vòng tròn là tịnh, tâm vòng tròn không động, Phật Pháp thường nói “động tịnh không hai, thể tướng nhất như”. Cho nên không tâm là không, tướng là có, nó còn đại biểu cho “chơn không diệu hữu”: tượng trưng cho ý nghĩa này. Bởi thế giảng kinh nói pháp là tỉ dụ chuyên động pháp luân; dùng Pháp luân này làm đại biểu. Còn hoa sen đại biểu ý nghĩa thanh tịnh, mọc từ bùn

nhờ mà không nhiễm; đại biểu tâm thanh tịnh. Cho nên, cách biểu trưng này là thù thắng nhất! Viên mãn nhất! Vẫn là cái bánh xe này, vẫn là pháp luân, thỉnh chuyển pháp luân tức là thỉnh pháp sư giảng kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh. Hiện nay, chúng ta lợi dụng công cụ khoa học, khiến cho hiệu quả của chúng ta mở rộng ra, rất nhiều! rất nhiều! Lần đầu tiên này trước kia chẳng có. Xưa kia pháp sư giảng kinh, nhiều lắm chỉ là học trò của họ, lúc nghe kinh chép lại thành bút ký, sau đó mới in thành sách để lưu thông, số lượng so ra rất có hạn. Còn hiện nay, chúng ta có thể đem nó làm thành băng cassette, băng video, lưu hành khắp nơi khiến những người không có tham dự pháp hội của đạo tràng chúng ta cũng có cảm thọ như đích thân đến đạo tràng vậy. Đây là công cụ khoa học đem đến cho người hiện đại một phần hậu lễ. Cho nên việc hoằng dương, truyền bá Phật Pháp nhất định phải hiện đại hóa, nhất định phải khoa học hóa.

Chúng ta hôm nay lực lượng chưa đạt tới, đương nhiên đây vẫn chịu sự quan hệ của hoàn cảnh, nếu trong tương lai khoa học kỹ thuật tiến bộ hơn, hoàn cảnh cho phép, trên lầu của Phật đường chúng ta đây tốt nhất là có một đài phát vô tuyến, chúng ta giảng kinh ở đây, truyền hình của mỗi nhà vừa mở ra tất cả đều xem thấy. Anh xem! Chúng ta ở giảng đường này giảng kinh xem như là hoằng dương trên toàn Thế giới rồi, như vậy mới là hiện đại hóa đạo tràng, nhất định phải hướng về phương hướng này, mục tiêu này mà nỗ lực! Cho nên, sau này khoa học kỹ thuật phát đạt, đạo tràng này thật tình mà nói không cần phải lớn lắm, nhất định phải dùng vô tuyến điện, dùng vệ tinh truyền bá, đạo tràng giảng kinh này không cần phải thật lớn mà vẫn có thể mang hiệu quả truyền khắp thế giới. Đó là nói việc thỉnh giảng kinh.

Thứ bảy: thỉnh Phật trụ thế, đây là một bước lại tiến thêm một bước, thỉnh pháp sư giảng kinh, bộ kinh này giảng xong thì họ đi mất. Quý vị thử nghĩ xem, có mấy người nghe xong một bộ kinh liền khai ngộ? Nghe xong một bộ kinh liền chứng quả? Lúc Phật Đà còn tại thế thì có. Sau khi Phật diệt độ thì chưa từng nghe qua, như vậy thì phải làm sao? Tỉ như lúc này tôi vừa nói, nghiệp chướng của chúng ta quá nặng, phương pháp duy nhất là phải huân tu, huân tu cũng là tỉ dụ thôi. Cổ nhân thời xưa dùng nước hoa không tiện lợi như bây giờ, y phục trên người xịt một cái tức thời thơm ngay nhanh biết bao! Vừa sạch sẽ lại dễ coi. Người thời xưa muốn y phục thơm tho phải làm cách nào? Ướp Hương. Dùng khói thơm để ướp trên y phục này, đại khái ít nhất phải xong một ngày y phục đó mới có mùi thơm, tức là phải có thời gian dài để huân tập, như thế là sao? Nhất định phải thỉnh pháp sư thường trụ ở một nơi, đừng có đi, mỗi ngày vì chúng ta giảng kinh, hằng năm không gián đoạn, trường kỳ huân tập như thế thì “trung đẳng căn tánh”, người nghiệp chướng nặng cũng đều khai ngộ. Đương nhiên, việc này phải dự bị một đủ một số điều kiện so với việc lâm thời thỉnh pháp sư đến giảng kinh cần có nhiều điều kiện hơn, điểm này rất quan trọng!

Trong lịch sử Trung Quốc chúng ta quý vị hãy quan sát kỹ xem, những vị Tổ Sư Đại Đức Trung Quốc thường thường tại một đạo tràng ở mấy mươi năm thậm chí cả đời không rời khỏi đạo tràng này, do đó, số người thành tựu rất nhiều, điều này chúng ta cần phải hiểu rõ. Đương nhiên, bên trong “duyên” là nhân tố trọng yếu hàng đầu! Tôi đối với vấn đề này lý giải rất sâu, tôi đều muốn có thể trụ ở một nơi bất động, nhưng không có được phước báo này, không có duyên phận này. Người Thế gian gọi là mệnh số bôn ba lao nhọc. Hôm nay, địa phương này

đến tìm tôi, qua hai ngày sau địa phương khác lại đến tìm tôi, đối với tôi mà nói cũng có chỗ tốt. Người thế gian rất khó “đã phá” quan niệm về cái nhà, tôi đã thật sự không còn nữa, quan niệm này hoàn toàn không còn nữa. Tôi chỉ biết mình là khách, đều ở quán trọ, ở vài ngày rồi lại đi, cho dù quý vị biết tôi ở Đài Bắc có đạo tràng, tôi ở đạo tràng đó cũng chỉ là khách, một năm cũng chỉ ở không hơn hai, ba tháng. Mỗi lần về Đài Loan đại khái chỉ ở một tháng ngoài, không đến hai tháng thì lại phải đi, cho nên tất cả chỉ là khách thôi. Điều đó giúp tôi đem thân tâm thế giới tất cả buông xuống, không buông xuống không được, phải buông xuống thôi, không còn quan niệm về cái nhà nữa. Tuy nhiên việc tôi làm chỉ là tuyên truyền Phật Pháp, đem Phật Pháp giới thiệu cho mọi người, giới thiệu cho mọi người, muốn giúp đỡ cho quý vị thành tựu tôi vẫn chưa làm được, không có duyên phận này. Tôi muốn thật sự giúp đỡ thành tựu, nhất định phải ở lâu dài, ở một nơi đây quanh năm, suốt tháng cùng đại chúng ở một nơi huân tu.

Như trước kia chúng tôi ở Đài Trung, Thầy Lý Bính Nam thầy trụ ở Đài Trung hết ba mươi tám năm; ba mươi tám năm không rời khỏi Đài Trung; ngày ngày giảng kinh thuyết pháp, cho nên ở Đài Trung số người vãng sanh rất nhiều. Đó là sức mạnh của sự huân tu. Tôi ở Đài Trung hết mười năm, theo thầy Lý học giảng kinh; ở tại đó hết mười năm; không có thời gian dài như thế quyết định không thể học được chi cả. Cho nên, muốn thật sự học biết một thứ gì, cần phải có một thời gian khá dài, còn việc Tỉnh Phật Trụ Thế, Phật hiện nay không còn nữa, ngày nay chúng ta có thể tỉnh được Thiện Tri Thức; xuất gia hoặc tại gia; Thiện tri thức có tu, có học, có chứng thì là khó, thật sự có tu có học thì là vô cùng hiếm hoi! Cương lĩnh tu học đến đây có thể nói là đã

giảng viên mãn rồi; cương lĩnh tu học của phổ Hiền Bồ Tát đã giảng viên mãn!

THẬP NGUYỆN: Thực tế, **bảy điều** này là nguyện, **ba điều sau** là thuộc về hồi hướng; ba điều sau là hồi hướng: hồi hướng thực tế, hồi hướng bồ đề, hồi hướng chúng sanh; hồi hướng ba nơi này;

- ✓ Trường tùy phật học, đây là hồi hướng bồ đề.
- ✓ Hằng thuận chúng sanh là hồi hướng cho chúng sanh.
- ✓ Phổ giai hồi hướng là hồi hướng thực tế;

thực tế tức là chơn như bốn tánh, nhất thiết đều quay về nơi tự tánh. Cho nên tất cả vạn pháp đều lưu xuất từ nơi tự tánh, tất cả vạn pháp trở về tự tánh, cho nên phổ giai hồi hướng này ý nghĩa thì là rất sâu! Trong hồi hướng Bồ Đề, Thường tùy phật học cái cương lĩnh này rất trọng yếu, chúng ta muốn học Phật; Phật mới là tiêu chuẩn tu học của chúng ta, mới là tấm gương tu học của chúng ta, chúng ta phải theo Phật để học, đây là “tôi thượng thừa”.

Tôi cũng có nghe trong số quý vị đồng tu đối với tôi rất tôn kính, rất ngưỡng mộ, muốn bái tôi làm thầy, đây là tác dụng của tình cảm. Quý vị tại sao không bái đức A_Di_Đà Phật làm thầy? Làm đệ tử của đức A_Di_Đà đó mới là đúng; thường tùy phật học; tôi là lấy A_Di_Đà Phật làm thầy, anh cũng lấy A_Di_Đà Phật làm thầy, chúng ta là bạn học. Như vậy mới đúng! A_Di_Đà Phật ở đâu? kinh Vô Lượng Thọ tức là A_Di_Đà Phật, chúng ta mỗi ngày giở quyển kinh ra đọc tụng kinh Vô Lượng Thọ, tức là tiếp nhận lời răn dạy của A_Di_Đà Phật, tiếp nhận sự khai thị của A_Di_Đà Phật; mỗi ngày đều đọc tụng; lấy tâm thanh tịnh để đọc tụng, lấy tâm chơn thành để đọc tụng, lấy tâm cung

kính để đọc tụng. Anh ngày ngày đều có chỗ ngộ, đọc một biến hiểu rõ thêm một tí, đây tức là thọ dụng. Hiểu được ý của Phật rồi. Sau khi hiểu rồi, tôi y theo mà làm, ngày ngày có chỗ ngộ. Nói một cách khác, Phật ngày ngày khai thị cho chúng ta, đó chẳng phải ngày ngày tôi niệm kinh này cũng chẳng thấy được Phật. Anh sai rồi! Lúc này tôi đã nói với anh, anh dùng tâm chơn thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính, Phật ở tại đây gia trì, Phật quang đang chiếu anh, không những A_Di_Đà Phật gia trì cho anh, tất cả chư Phật như lai đều gia trì cho anh. Làm gì có đạo lý chẳng khai ngộ chứ!? Ngày ngày có chỗ ngộ, cho nên anh có Pháp hỷ sung mãn, mỗi ngày đều có một chút giác ngộ, đều hiểu rõ thêm một chút, điều này vui biết mấy! Đây mới thật sự quý báu, không có gì quý báu hơn cái này, không có gì hoan hỉ hơn cái này. Tuy nhiên, anh nhất định phải làm theo, phải y theo tu hành, anh thật sự tu hành ngày mai lại có chỗ ngộ, ngày ngày có chỗ ngộ, ngày ngày thiết tha tu hành. Như vậy mới thật sự là đệ tử của Phật. Cho nên, chúng ta, y kinh Vô Lượng Thọ, tức là A_Di_Đà Phật, hưởng chi trong kinh Phật đã nói rõ với chúng ta A_Di_Đà Phật còn có một danh hiệu khác là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”; “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” tức là A_Di_Đà Phật, nếu chúng ta có thể tu như vậy, đó mới thật là điều răn dạy của Phổ Hiền Bồ Tát, Thường tùy Phật học, chúng ta đã thật sự thực hiện, quả thật không luống qua.

Thứ chín: Hằng thuận chúng sanh: Phải học Phổ Hiền Bồ Tát, phải học Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham vấn. Chúng sanh, tập khí không tương đồng, căn tánh không giống nhau: có thiện, có ác; không những ở thế gian này của chúng ta, phạm vi nếu mở rộng ra, có lục đạo chúng sanh, thập pháp giới chúng sanh cho đến tha phương thế giới, chúng sanh vô lượng, vô biên. Chúng ta ở trong những cảnh giới

này chỗ gọi là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất. **Hoàn cảnh nhân sự là chánh báo; hoàn cảnh vật chất là khí thể gian của y báo.** Trong đó, tu Hạnh Phổ hiền, tu Phổ Hiền Bồ Tát thập đại cương lĩnh, lấy thập đại cương lĩnh hoàn thành tổng cương lĩnh của kinh Vô Lượng Thọ thanh tịnh bình đẳng giác, do đây có thể biết, bộ kinh Vô Lượng Thọ này thật sự là Vô Giá Chi Bảo. Phần trước chúng tôi đã nói qua với quý vị là “chơn truyền” duy nhất của Như Lai, Bảo Tràng chơn truyền của chư Phật, có được chẳng phải dễ dàng! Chúng ta thật sự là có phước báo rất lớn, rất lớn! Chúng ta ở trong kiếp này mới gặp được, và lại còn được nghe, quả nhiên khi nghe hiểu rồi có thể y giáo phụng hành. Vậy thì xin chúc mừng anh! Anh trong một đời này thành Phật rồi, không còn luân hồi nữa, không còn làm phàm phu nữa. Vì vậy cho nên đối với chúng sanh phải hằng thuận, cũng tức là bảo tất cả hoàn cảnh nhân sự, trong cảnh giới của hữu tình chúng sanh tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của chính mình, điều gì thấy chướng mắt từ từ luyện tập thấy thuận mắt, đây gọi là tu hành.

Là điều thứ mười: Phổ Giai Hồi Hương, là đem tất cả công đức do chính mình tu, hồi hương cho pháp giới lý thể, đây tức là trong bài kệ hồi hương thường nói: “Nguyện dĩ thử công đức, trang nghiêm Phật Tịnh Độ”, Phổ giai hồi hương, tức là trang nghiêm Phật Tịnh Độ là ý nghĩa này. Phổ Hiền Bồ Tát trong danh hiệu này, cùng hồi hương có mối quan hệ, phổ giai hồi hương hiển thị chữ “phổ”, Phổ Hiền Bồ Tát là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, còn hằng thuận đây là **hiền**, “thường tùy Phật học, hằng thuận chúng sanh”, đây là hiền, cho nên trong ba câu hồi hương này đã đem danh hiệu của Phổ Hiền Bồ Tát bao hàm trong đó. Kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát tự mình đã nói, Ngài nói: “Ngã ký vãng sanh Bỉ Quốc dĩ” Phổ Hiền và Văn Thù đều

phát nguyện cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, sau khi đến Cực Lạc Thế Giới, Ngài nói: “Tôi đã vãng sanh đến Cực Lạc quốc độ của Phật A_Di_Đà”. “Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện”, câu nói này rất quan trọng! Đây là Bồ Tát Phổ Hiền vì sao phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ? Dem nguyên nhân này đã nói ra. Tức là nói rõ đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thấy được A_Di_Đà Phật thì mười đại nguyện của Ngài viên mãn, nói một cách khác nếu không đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; ở thế giới Hoa Tạng tu hành, Ngài vẫn cảm giác rằng nguyện của ngài chưa được viên mãn, vẫn còn khiếm khuyết, đến được Tây Phương Thế Giới mới là cứu cánh viên mãn. Đây cũng hiển thị rằng đến được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì viên thành Phật Đạo. Cho thấy Tây Phương Tịnh Độ là thù thắng không chi sánh bằng! Ngay đến Phổ Hiền, Văn Thù đều phải cầu sanh. Chúng ta vì sao lại không đi chứ!? Chúng ta đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi, cùng với Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Thế Chí, đứng ngồi ngang nhau, vì sao thế? Họ là học sinh của A_Di_Đà Phật, chúng ta cũng là học sinh của A_Di_Đà Phật. Quan hệ của chúng ta với họ là bạn đồng học, họ là học trưởng của chúng ta, chúng ta là học đệ của họ, cho nên đương nhiên địa vị là bình đẳng, vả lại họ phải có nhiệm vụ phải thường chiếu cố chúng ta; học trưởng phải chiếu cố học đệ; cho nên những điều này nhất định phải nắm rõ thì tâm nguyện của chúng ta mới chắc thật, tin tâm mới kiên cố. Cho nên Phổ Hiền Bồ Tát lại nói: “Phổ nguyện trăm nịch chư chúng sanh, tốc quãng vô lượng quang Phật sát” nguyện vọng của Phổ Hiền Bồ Tát hy vọng tất cả chúng sanh đang trầm luân trong lục đạo luân hồi mau mau niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, và đây cũng là cái nguyện ba mươi sáu trong bốn mươi tám nguyện A_Di_Đà Phật **“giáo hoá tùy ý nguyện”** hiển thị một cách chân thật trước mặt chúng

ta, nguyện vọng của Phổ Hiền Bồ Tát. Do đây có thể biết, Đức Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, cùng với một số đại A_La_Hán, đại Bồ Tát -theo gót Đức Thích Ca Mâu Ni Phật- rất có thể đều là Bồ Tát của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tái lai, thị hiện đến để tiếp dẫn chúng ta. Về mặt lý luận mà nói, điều này nói được thông, Câu kinh văn này chúng tôi xin giới thiệu tới đây.

Chúng ta tiếp tục xuống phần kinh văn phía dưới, trang thứ ba, dòng thứ hai câu chót, **“Cụ túc vô lượng hạnh nguyện, An trụ nhất thiết công đức pháp trung”** Trước tiên, nói về hai chữ này, nói về hai câu này, **“cụ túc”** là bền lâu vốn cụ túc, người người đều cụ túc, nhất thiết chúng sanh tất cả đều cụ túc. “Vô lượng hạnh nguyện” cho thấy rằng **“hạnh nguyện”** là tánh đức chẳng phải từ ngoài đến, **“hạnh”**, Bồ Tát hạnh, Lục Độ. **“nguyện”**, như lúc nãy vừa nói, Phổ Hiền Bồ Tát thập nguyện là tổng cương lĩnh “hạnh” cứu cánh viên mãn của Bồ Tát. Lục độ là **“Bố Thí, Trì giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã”**; Sáu điều này tôi thiết nghĩ quý vị đều rất quen thuộc. Tuy nhiên “tinh nghĩa” của nó, người biết được thì không nhiều, cho nên mỗi người ai cũng biết niệm mà chẳng biết tu, điều này thật đáng tiếc! Nhất định phải biết được tinh nghĩa của nó, biết cách nào để tu. Chỗ gọi là cách tu là đem nó biến thành sinh hoạt thường ngày của chúng ta.

Bố thí (1) trong đó có tài thí, có pháp bố thí, vô úy bố thí. Trong tài bố thí, có nội tài, có ngoại tài: vật ngoại thân là ngoại tài, thân thể, thể lực của chúng ta là nội tài. Tỉ dụ nói, trong đạo tràng này có rất nhiều vị đồng tu đến làm công quả, ra sức làm, ra sức là bố thí nội tài, cúng dường nội tài. Ra tiền là ngoại tài, vật ngoại thân là ngoại tài, tôi dùng lao lực của tôi để làm việc là nội tài đều là bố thí cúng dường. Chúng ta từ sáng đến tối, anh ở nhà phục vụ vì cả nhà công tác là anh

bồ thí cho cả nhà, cúng dường cả nhà của anh, nếu như anh hiểu rõ thì anh biết anh đang ở trong gia đình tu Bồ Tát đạo, anh tu đó là Bồ Tát Hạnh, anh sẽ làm việc rất vui vẻ, tâm địa thanh tịnh tràn đầy trí tuệ, tràn đầy hỷ duyệt. Giả như anh mê hoặc điên đảo: “tôi ở nhà vì những người nhà làm những việc cực khổ, làm lao công, ngày ngày hầu hạ họ, ngay cảm ơn tôi cũng chẳng có.” Suốt ngày hờn giận! Thì tuy nói là bồ thí, trong đó mang theo phiền não cho nên tương lai quả báo của anh không được tự tại. Điều này Phật Bồ Tát đã nói, vì sao khi học Phật rồi sẽ mang đến cho anh niềm hạnh phúc khoái lạc chơn chánh, công việc đều làm được một cách vui vẻ, không hề khởi phiền não, đó là vì sao? Vì tôi đang bồ thí cúng dường, tôi đang tu phước; tu phước đương nhiên là việc vui vẻ. Chúng ta ở trong đoàn thể, tận tâm tận lực làm việc cũng là đang tu bồ thí. Trong công ty hãng xưởng, chúng ta vì chủ nhân phục vụ, vì công ty phục vụ cũng là bồ thí, cũng là cúng dường. Bất luận là lúc nào, bất luận ở nơi chốn nào nếu không dùng ngoại tài, thì là dùng nội tài. Ngày ngày, thời thời, khắc khắc bất cứ nơi nào đều đang tu bồ thí, đều đang tu cúng dường, nhưng rất tiếc anh chẳng có cái quan niệm này, vậy thì anh đang ở đó tạo nghiệp. Anh xem! có phải đáng tiếc lắm không! Ý niệm vừa chuyển thì cái nghiệp đó tức thời biến thành bồ thí cúng dường, biến thành tát nghiệp, anh hãy xem lục đạo phàm phu vừa chuyển biến là Bồ Tát nghiệp; Tịnh nghiệp, học Phật phải biết chuyển; chuyển cảnh giới; chẳng có chuyển việc làm, chẳng có chuyển sự tướng, đem ý niệm chuyển rồi, thì anh sẽ vô cùng vui vẻ. Hơn nữa, Phổ Hiền Bồ Tát không hề nhàm chán, không hề mệt mỏi. Không hề nhàm chán là vì sao? Vì pháp hỉ sung mãn. Đây là nói về bồ thí, Chư vị hãy lắng tâm suy nghĩ để thể hội nghĩa này, sau đó ngày ngày đều làm, chúng ta phải “chuyển phàm thành thánh”: Trước kia chúng ta là phàm

phu, cảm thấy sự cực khổ của mình là vì kẻ khác, kẻ khác vẫn cảm kích biết ơn, khi làm thì oán than rên siết, trong tâm bất bình. Ý niệm vừa chuyển thì tâm “bình” ngay, thì vui vẻ ngay, trong tâm vừa vui vẻ thì khoẻ mạnh trường thọ, phải đem quan niệm này chuyển trở lại.

Trì giới (2) tức là thủ pháp, đây thuộc về nghĩa rộng chẳng phải nghĩa hẹp. Bất luận làm việc gì đều phải có trình tự nhất định, có phương pháp nhất định, phải tuân thủ chuyện công, chuyện tư, chuyện lớn, chuyện nhỏ; đều phải có qui tắc; Chúng ta nên hiểu, phải tuân thủ, mới khiến cho những gì chúng ta làm, mọi thứ đều như pháp, mọi thứ đều ngăn nắp có tuần thứ, không loạn, thứ tự đâu vào đó.

Thứ ba **Nhẫn nhục(3)** nhẫn nhục tức là nhẫn nại, bất luận làm việc gì thành công đều phải nhờ tâm nhẫn nại, chuyện lớn phải nhẫn nại nhiều, chuyện nhỏ nhẫn nại ít, người không có tâm nhẫn nại thì làm việc thì không thể thành tựu, nhất định phải có tâm nhẫn nại, phải đem việc làm này quan sát cho rõ ràng, minh bạch, biết được cơ duyên khi nào chín muồi(!?). Không quá bận tâm, nôn nóng. Có được cái tâm như vậy từ từ nó sẽ “định” lại.

Cho nên sau đó có **Tinh Tiến(4)**, **Thiền Định(5)**, “tiến” là tiến bộ, “tinh” là tinh thuần không tạp loạn. Chúng ta học hành, học khoa hệ nào, thì ngay trong khoa hệ đó cầu tiến bộ, sau khi tốt nghiệp rồi bước vào xã hội làm việc cho một ngành nghề nào thì trong ngành nghề đó cầu tiến bộ. Thế mới là đúng! Tâm của anh chuyên, chuyên nhất. Trong tiến bộ thì có được “định”, định tức là “tam muội” mà chúng ta thường nói, tam muội tức là sự hưởng thụ bình đẳng, sự hưởng thụ bình hường tức là người thường chỗ nói “hạnh phúc vui vẻ, sự nghiệp thuận lợi thành công mỹ mãn”. Sáu điều cương lĩnh này của Bồ Tát và Mười

nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát thật sự giúp chúng ta đạt đến. Quý vị hãy suy xét kỹ xem! Làm cách nào ứng dụng nó vào sinh hoạt, ứng dụng nó vào gia đình, ứng dụng nó vào sự nghiệp. Vì nó là sống thật không phải chết. Kinh Phật nếu học mà không có chỗ dùng ai học làm gì(!?). Chỗ lợi ích của nó là vừa học xong lập tức có chỗ dùng, dùng rồi lập tức có hiệu quả, thật sự là nhanh chóng; tức thời thấy có hiệu quả; Tâm thanh tịnh tất sanh trí tuệ! Cho nên điều sau cùng, **Bát Nhã** (6) tức là trí tuệ, tâm thanh tịnh, tâm có chủ tể, trong tâm không loạn động, không có tạp niệm, không có vọng tưởng thì nó sẽ sanh trí tuệ, hạnh nguyện Vô Lượng vô biên. Phật vì chúng ta nói pháp đem nó qui nạp thành mấy điều đại cương, cho nên Bồ Tát Hạnh có sáu đại cương. Lục Độ Phổ Hiền Bồ Tát có mười đại cương lĩnh tức là “Thập Đại Nguyện Vương” đầy đủ Vô Lượng hạnh nguyện tánh đức. Thuận tánh đức chúng ta xưng tán, tánh đức này. “An trụ nhất thiết công đức pháp trung”; tất cả pháp công đức này; xưa nay, một số Đại Đức đều cho là vô lượng công đức của quả địa của Như Lai. Thực tế nếu phối hợp với phần trên mà nói; phần trên là tánh đức; tuy nhiên cần phải tu đức thì tánh đức mới có thể hiển hiện ra. Cho nên, phải thật sự đề tu. Như vậy câu này chúng ta nên dựa vào giáo nghĩa của Bản Tông để nói “nhất thiết công đức pháp” này tức là chỉ cho bộ kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ tức là “nhất thiết công đức pháp môn”. Chúng ta, đem tâm an trụ nơi kinh Vô Lượng Thọ, mỗi ngày chúng ta đọc nó, mỗi ngày tư duy, mỗi ngày thực hành. Có nghĩa là: “tôi phải đem nó làm cho bằng được, phải đem nó biến thành hành vi thực tế trong sinh hoạt của chính mình” đây mới thật sự mới là an trụ nơi “nhất thiết công đức pháp trung”. Tất cả là viên mãn một chút công đức cũng không sót, công đức viên mãn.

“Du bộ thập Phương, Hành quyền phương tiện, nhập Phật pháp tạng, cứu cánh bỉ ngạn”. Phía trước hai câu này, ý nghĩa rất rõ ràng, chúng ta tự mình đã an trụ trong kinh Vô Lượng Thọ, tự mình đạt được tất cả pháp công đức, có được lợi ích chân thật. Tuy nhiên, tiến thêm một bước là phải đem công đức của đại kinh này mở rộng ra, phải giới thiệu cho tất cả chúng sanh tức là “Du Bộ Thập Phương”; đi tuyên truyền cùng khắp, đi giới thiệu, đi tiến cử, đi làm những việc này, “Hành Quyền Phương Tiện” đây tức là thường nói “Thiện Xảo Phương Tiện”. Có một số người không chấp nhận, chúng ta dùng phương pháp xảo diệu để khiến họ có thể hoan hỷ tiếp nhận đó là “Hành Quyền Phương Tiện”. Khi họ không thể tiếp nhận và bài xích không nên miễn cưỡng, vì sao? Vì nhân duyên chưa thành thực, họ ưa thích những pháp môn khác thì cứ dùng những pháp môn khác dẫn dụ họ, đến sau cùng quay đầu trở lại thì là nhập vào pháp môn này rồi. Cho nên anh phải biết phương pháp; phương pháp xảo diệu; có thể dẫn dụ tất cả chúng sanh nhận thức Phật pháp, nhận thức kinh Vô Lượng Thọ, nhận thức pháp môn Tịnh Độ, điều này vô cùng, vô cùng quan trọng!

“Nhập Phật Pháp Tạng” câu này gọi là nhất thừa đại pháp, như Phật trong kinh Pháp Hoa chỗ nói “Duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệt vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết” bốn kinh là nhất thừa trong nhất thừa, tinh thuần nhất không gì hơn! Cho nên chư cổ đức có nói “Hoa Nghiêm, Pháp Hoa vẫn là dẫn đạo của kinh Vô Lượng Thọ” Câu này rất có đạo lý! Đây là “nhất thừa hỏa hải” tức là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tức là một câu danh hiệu này “Nam Mô A_Di_Đà Phật”. “Cứu cánh bỉ ngạn”, “bỉ ngạn” tức là viên mãn thành Phật, thành vị Phật cứu cánh, không phải phân chứng Phật, Tông Thiên Thai có Tạng Thông Biệt Viên. Viên giáo Phật mới là “cứu cánh bỉ ngạn”, dùng

phương pháp gì? Niệm phật, thành phật thật là bất khả tư nghĩ! Cho nên, pháp môn này phương pháp đơn giản dễ dàng. “Phát bồ đề tâm, Nhất hướng chuyên niệm A_Di_Đà Phật” là được. Tuy nhiên, quý vị nên ghi nhớ, anh phải dùng tâm chơn thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi để tu thanh tịnh bình đẳng giác, thì câu A_Di_Đà Phật sẽ tương ứng. Bởi thế “nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, Niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Bình thường, chúng ta niệm câu A_Di_Đà Phật này, niệm rất nhiều vì sao chẳng tương ứng? vì sao công phu chẳng được đặc lực? Vì tâm chúng ta không chơn thành, không thanh tịnh, không bình đẳng, không từ bi. Chúng ta đem lục độ, thập nguyện tất cả đều quên sạch hết. Cho nên, tuy có niệm, nhưng niệm không tương ứng, niệm không đặc lực. Hôm nay, chúng ta đã hiểu rõ rồi, minh bạch rồi, đem hết những căn bệnh không tương ứng trước kia sửa đổi, trở lại hết, từ này về sau, thì sự niệm Phật của chúng ta “sẽ nhưt niệm tương ứng nhưt niệm phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm phật” nhất định sẽ được vui vẻ hạnh phúc, được mỹ mãn. Thôi hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây.



CUỐN 04

Chúng tôi xin đem phần kinh văn đọc một đoạn để đối chiếu

“Nguyện u Vô Lượng thế giới thành đẳng chánh giác, xả đầu suất giáng vương cung, khí vị xuất gia, khổ hạnh học đạo, tác tư thị hiện, thuận thế giới cố”.

Từ chỗ này bắt đầu xem, phần trước nói đến những vị Đại Thánh dự hội. Trí tuệ và đức năng của họ hiển thị một cách rất có cụ thể cho chúng ta. Trong hạnh Bồ Tát, Phổ Hiền hạnh là tối thù thắng; đều là tu Hạnh Phổ Hiền; cùng với Phật, đồng tâm đồng nguyện. Tận hư không biến pháp giới, lấy pháp môn này tiếp dẫn quảng đại chúng sanh. Phần dưới cho chúng ta một thí dụ: Những bậc thánh giả này, đồng với kinh Pháp Hoa, phẩm Phổ Môn chỗ nói đến giống nhau, nên dùng thân gì để được độ, thì họ liền hiện thân đó.

Giống như Quán Thế Âm Bồ Tát ba mươi hai ứng thân, ba mươi hai là ba mươi hai loại, mỗi một loại trong đó “sự tương ứng hoá, sự tương ứng hoá”, thật tại mà nói là vô lượng vô biên hiển thị ra đức năng của những vị Bồ Tát này. Chỗ này cho chúng ta một thí dụ, “Ứng dĩ Phật thân nhi đăt độ giả” tức hiện Phật thân nhi vị thuyết Pháp, chúng ta xem thí dụ hiện thân Phật của đoạn này, nếu nên lấy Bồ Tát thân, Ngài liền hiện Bồ Tát thân này mà vì thuyết pháp. Chỗ này là nêu lên hiện thân Phật, tức là ***“Nguyện dĩ Vô Lượng thế giới thành đẳng chánh giác”*** đây tức là dùng thân phận của Phật. Tuy hiện thân Phật, quý vị phải biết vẫn là dùng pháp môn niệm Phật này giáo hóa tất cả

chúng sanh, niệm Phật thành Phật. Bởi vì pháp môn này là đệ nhất pháp môn là pháp môn viên mãn, cứu cánh, là nhất thiết chúng sanh bình đẳng đắc độ pháp môn, thật sự là thù thắng không chi sánh bằng!

Phần dưới đây nói đến, **Bát Tướng Thành Đạo**, điều này chư vị đồng tu đều rất quen thuộc, tuy nhiên trong đó có chỗ đáng cho chúng ta học hỏi, chúng ta không thể luống qua. **“Xả Đâu Suất”**, Bồ Tát muốn đến thế gian này thị hiện thành Phật, phải rời khỏi trời Đâu Suất. Đâu Suất, nơi đây hoàn cảnh sinh hoạt rất tốt, rất là vui sướng, vô cùng tự tại! Đâu Suất là Phạm ngữ, dịch sang nghĩa Trung Quốc là “Tri túc”, Đâu Suất Thiên túc là Tri Túc Thiên. Tri túc là thường lạc! Chúng ta hãy xem hiện tại người trên thế gian này rất nhiều người đích thực có địa vị rất cao, có rất nhiều tài phú, nhưng họ vẫn rất khổ, vì sao lại khổ? Không tri túc! Tiền tài có rồi, có rồi lại muốn có thêm, nhiều rồi lại muốn nhiều thêm, cái này mới thật là khổ! Đây thật là khổ! Tri túc là vui ngay. **Tri túc là gì?** Người tri túc chẳng mong cầu, người đến mức độ vô cầu, theo tục ngữ Trung Quốc nói thì “Phẩm cách tự nhiên cao”. Thật sự được vui là tri túc. Tầng trời này gọi là Tri Túc Thiên. Như vậy, tất cả đẳng giác Bồ Tát, Bồ Sát Tôn Giả; Bồ Sát đây tức là “Hậu Bồ Phật”; đều ở tại Trời Đâu Suất, đều từ Trời Đâu Suất giáng xuống. Nơi đây mang ý nghĩa biểu pháp rất sâu, nói một cách khác, Bồ Tát tu hành, nếu như chưa đến mức tri túc, thì công phu của Bồ Tát chưa viên mãn. Vì họ vẫn chưa tri túc, tri túc rồi thì thành Phật ngay. Chúng ta trong các bộ kinh lớn thấy được Bồ Tát cũng còn tham; tham độ chúng sanh, tham công đức. Cho nên họ vẫn là chẳng tri túc. Một khi đã tri túc; tức thành Phật ngay; Sự việc này chúng ta nhất định phải ghi nhớ! Bất luận là thế pháp hoặc xuất thế pháp phải biết tri túc. Tỉ dụ hiện nay, chúng ta học Phật Pháp, kinh điển của Phật pháp rộng lớn bao la như biển cả,

hiện nay chúng ta xem đại tạng kinh này, đại tạng kinh hiện nay đều dùng loại chữ nhỏ để xuất bản, bìa rất dày như thế này mà phải vẫn có đến một trăm quyển, nếu từ đầu chí cuối xem qua một lần phải mất bao năm mới có thể xem hết! Thứ nào cũng muốn học, cả mỗi một Tông Phái đều muốn học, mỗi một pháp môn đều muốn học, mỗi một bộ kinh đều muốn học, đó gọi là tham, như vậy thì chẳng buông xả được, chúng ta tri túc rồi, một bộ kinh; tức là bộ kinh Vô Lượng Thọ; là được rồi, như Cổ Đức nói: “Tam tạng thập nhị bộ nhường cho những kẻ khác bất tri túc để ngộ, tám vạn bốn ngàn hạnh nhường cho kẻ bất tri túc để hành” Còn chúng ta tri túc rồi, một bộ kinh, một câu A_Di_Đà Phật, điều này vui biết mấy! Tri túc thì là vui. Tu hành cũng như thế, nhất định phải tri túc. Một bộ kinh này nội dung đã bao hàm hết tất cả kinh, phía trước đã báo cáo cùng quý vị rồi, cho nên phải xả được, phải buông xuống. Xã Đâu Suất đây là trong bát tướng thành đạo là đệ nhất!

“Giáng sanh” là tướng thứ nhất (1) -Giáng Vương Cung- Phật, ứng hóa đến thế gian này, tuyệt đối chẳng giáng sanh vào gia đình dân giả thông thường, vì sao vậy? Vì sức ảnh hưởng chẳng lớn, chúng ta là thân nghiệp báo, nên đành phải chịu, tự mình không thể làm chủ, nghiệp lực để anh đi đầu thai. Đó là khi gặp duyên không thể không đi. Phật, Bồ Tát là nguyện lực; các Ngài không do nghiệp lực; nguyện lực thì có thể tùy sự lựa chọn của mình, cho nên các Ngài nhất định chọn vào gia đình quốc vương để giáng sanh. Khi hạ sanh là thân phận Thái Tử. Sau đó, xuất gia mới thật là hy hữu! Người thế gian từ sáng đến tối đầu óc toàn suy nghĩ những gì? Danh văn lợi dưỡng, từ sáng đến tối bận rộn cũng là danh văn lợi dưỡng, Bồ Tát giáng sanh vào trong vương cung, danh văn lợi dưỡng đều đầy đủ cả. Nếu nói địa vị, tương lai ngài là địa vị của quốc vương, người Trung Quốc chúng ta gọi là

“quí vi thiên tử, phú hữu tứ hải”, phú quý, danh lợi của thế gian ngài đều có đầy đủ, Ngài có thể buông bỏ để xuất gia khiến cho chúng ta phải suy nghĩ đàng hoàng. Chúng ta ngày ngày tranh danh đoạt lợi, còn Ngài thì vì sao không cần? Cách làm này có thể khiến chúng ta khai ngộ, khiến cho chúng ta hiểu rõ ý nghĩa chơn chánh của kiếp người, giá trị chơn chánh của kiếp người, phải có niềm khoái lạc, hạnh phúc chơn chánh, người này trong một đời mới không bị luống qua. Một đời đều ở trong khổ cực, một đời đều trong bận rộn, không hiểu vì ai mà bận rộn!? Người này thật đáng thương! Trong kinh Phật thường nói: “Khả lân mẫn giả” không hiểu bận rộn vì ai? Cổ Nhân cũng có nói “Vì ai cực khổ? Vì ai bận rộn?” Họ không biết! Anh hỏi họ đáng thương biết là bao! Thậm chí bận rộn để được cái gì? Bận rộn đến ba bữa cơm cũng không có thời giờ ăn, anh bảo đáng thương biết mấy! Ăn không ngon, ngủ không yên, suốt ngày bận rộn đến tối, địa vị họ dù có cao, tài phú có nhiều đi nữa cũng chỉ là những người đáng thương thôi, không hạnh phúc như chúng ta, chúng ta ba bữa cơm theo đúng giờ ăn, tối ngủ rất thoải mái, đây mới là thật sự có phước báo, đây mới là vui vẻ, mới là hạnh phúc.

Giáng sanh tại trong hoàng cung là **Hai tướng** trong bát tướng thành đạo. Một cái là đầu thai (2), một cái là ra đời(3) trong hoàng cung đầu thai, trong hoàng cung ra đời. Đi xuất gia(4) đây là **tướng thứ tư**; thứ tư trong bát tướng, ngài đem ngôi vua xả bỏ, phú quý xả bỏ để đi xuất gia, nếu chẳng phải là người có trí tuệ chơn chánh; người chơn chánh đối với chân tướng sự thật, triệt để minh bạch; họ không thể làm nổi. Người thế gian đều mê hoặc trong danh lợi, bỏ thân mạng ở đó mà tranh đoạt, bây giờ đều chẳng phải tranh thủ mà là cướp; đoạt lấy; “tranh danh đoạt lợi”. Ngài xả bỏ hết, Vì sao thế? Vì ngài thật sự giác

ngộ rồi, thật sự hiểu rõ rồi, những thứ này là giả, là không, là phiền phức, là đau khổ, tuyệt đối chẳng phải hạnh phúc, chẳng phải vui thú, lúc này tôi nói: Nơi người đó có tiền, người có địa vị, suốt ngày bận rộn đến thì giờ ăn cơm đều chẳng có, thì giờ ngủ nghỉ cũng chẳng có, anh bảo đáng thương biết bao! Còn Ngài hiểu rồi, Ngài ngộ rồi, không cần nữa, đồ giả đấy mà! nên Ngài **xuất gia** (5) đi tu đạo, khổ hạnh học đạo; “khổ hạnh” người thế gian nghĩ rằng người xuất gia rất là khổ, đây là họ lấy nhãn quan của thế tục để nhìn. Họ kì thật là vui sướng nhất! Kiếp người ở thế gian này không có gì vui sướng bằng. Tôi, lúc mới xuất gia thọ giới, vị hoà thượng truyền giới của chúng tôi là Đạo Nguyên Lão Pháp Sư, kể cho chúng tôi một câu chuyện, câu chuyện này có thật:

Vào năm đầu dân quốc, lúc ngài còn là một chú tiểu, ngài thấy trong thôn của ngài có một người ăn xin, người ăn xin này cuộc sống rất đặc ý, rất tự tại, mỗi ngày ra ngoài xin cơm, tối đến tùy tiện vào trong miếu cũ ngủ một giấc. Con ông ta phát đạt, phát tài, là tài chủ của địa phương đó, đương nhiên người ngoài liền nói: “Anh xem gia thế của anh lớn như vậy, giàu như vậy, tại sao anh có thể cha anh đi ra ngoài đi xin cơm, làm kẻ ăn mày!?” Chính người con cũng cảm thấy mất mặt, tìm đủ mọi cách, phải rất nhiều người tìm cha đem về. Sau khi tìm về rồi, thay quần áo mới cho ông ta, cúng dường ông ta đàng hoàng. Đại khái qua một tháng sau, người cha này lại lén đi mất, lại đi xin ăn nữa. Người ta hỏi ông ta đang làm gì? Ông nói: “Cuộc sống của tôi, như vậy mới tự tại, nhốt tôi trong đó hưởng thụ việc này không tự tại, làm gì bằng mỗi ngày đi khắp nơi rong chơi, du sơn, ngoạn thủy, đi đến đâu ăn đến đó, đúng không? Đi đến đâu ngủ đến đó cuộc sống

như thế, thích ý biết bao, tự tại biết bao!” Ông ta có triết học nhân sinh của ông, có cái vui thú thật sự của ông. Thông thường chúng ta nhìn thấy kẻ ăn mày, kẻ ăn mày, kẻ ăn xin, thật tế mà nói ông ta là một kẻ ăn xin chẳng phải vì bắt buộc, chẳng phải vì gia đình chẳng có ăn; gia đình ông ta rất giàu có; Ông ta là người vui vẻ, ông nhìn thấu hồng trần, cảnh giới của người này thật phi thường, tuyệt đối chẳng phải người bình thường!

Cho nên người thông thường cho là khổ, cho là khổ. Người xuất gia mới có nhiều lạc thú, sinh hoạt đơn giản, ít tạo nghiệp, tâm địa thanh tịnh thì lượng nhu cầu ít, người xuất gia là “tam y một bát”, cái gì cũng chẳng có, cái này mới thật sự vui sướng! Một tí phiền toái cũng chẳng có, mỗi ngày ăn một bữa; một bữa cơm rất dễ kiếm được. Hơn nữa người cúng dường cũng rất tôn kính, cũng rất hoan hỉ, chỉ ăn một bữa, một bữa ăn đủ không? đủ quá rồi! Vì sao vậy? Tâm thanh tịnh. Thân thể chúng ta là một bộ máy, máy thì phải động, nó phải vận tác, vận tác cần có năng lượng vận chuyển nó, năng lượng là từ ẩm thực mà có. Nhưng quý vị nên biết năng lượng tiêu hao chín mươi lăm phần trăm (95%) là tiêu hao trên vọng tưởng, phiền não. Cho nên, người thế gian một ngày phải ăn ba bữa, còn phải ăn điểm tâm, còn phải ăn buổi tối thế mới khổ thật! Kết quả ăn xong rồi thì sao? Ăn đến mang cả một thân bệnh, “bệnh từng khẩu nhập” mà, làm sao họ không sanh bệnh được? Người tu hành vọng tưởng ít, phiền não ít, sự tiêu hao năng lượng của họ thì ít cho nên mỗi ngày bổ sung một lần là đủ rồi. Cuộc sống như vậy không phải cầu cạnh người, vui sướng biết bao! hạnh phúc biết bao! Cho nên chúng ta đối với ẩm thực phải hiểu biết; tu hành là tu tâm thanh tịnh, tâm địa càng thanh tịnh về mặt ăn uống của anh nhất định sẽ tự giảm thiểu, chẳng cần đòi hỏi nhiều anh đã đầy đủ rồi, cho

dù ăn ba bữa anh cũng sẽ ăn rất ít. Thể lực của anh chắc chắn rất bình thường nhất định rất khỏe, người thế tục không hiểu được đạo lý này, không hiểu được cảnh giới này, cho đó là khổ, thật tế mà nói đó là thường lạc, chơn lạc. **“Học đạo” (5)**, đạo là gì? đạo tức là tâm thanh tịnh, đạo tức là tâm bình đẳng, đạo tức là giác mà không mê là học cái này.

“Tác tư thị hiện, thuận thế gian cố” hai câu này đã đem cái bản nguyên nói rõ ra cho chúng ta. Ngài là thị hiện chẳng phải lần này mới phát tâm xuất gia, Ngài là thị hiện đến để biểu diễn, chính giống như đức Bồ Sư Thích Ca của chúng ta. Vào ba ngàn năm trước Thích Ca Mâu Ni xuất hiện tại Ấn Độ, bát tướng thành đạo. Chúng ta đều phải nghĩ rằng Thích Ca Mâu Ni ngồi dưới cội bồ đề nhìn sao trời mà thoát nhiên đại ngộ -thành Phật- chúng ta chỉ thấy tướng này; mà trên thật tế Thế Tôn trong kinh Phạm Võng nói với chúng ta “Ngài lần này đến đây thị hiện làm Phật đã là lần thứ tám ngàn rồi”; Ngài đến thế gian này của chúng ta đã lần thứ tám ngàn; Chúng ta mới hoảng nhiên đại ngộ rằng: Ngài là **“tác tư thị hiện, tùy thuận thế gian”** người thế gian đều phải tìm cha mẹ đẻ đầu thai, Giả như Phật xuất hiện tại thế gian này mà không có cha mẹ, từ trên trời giáng xuống thì Ngài giáo hóa chúng sanh là khó!

Chúng ta vừa nhìn Ngài: Chúng ta là do cha mẹ sinh ra, còn Ngài thì từ trên trời xuống vậy thì làm sao mình có thể bằng Ngài được? mình làm sao có thể học thành đạo đạt được? Sự biểu diễn của Ngài: Chúng ta là cha mẹ sanh, Ngài cũng là do cha mẹ sanh, chúng ta từ nhỏ lớn lên, Ngài cũng từ nhỏ lớn lên, Ngài có thể thành Phật, chúng ta cũng có thể thành Phật, khiến chúng ta có thể tăng trưởng tín tâm, Ngài làm cái gương cho chúng ta xem.

Tuy là thị hiện, nhưng trên mặt giáo hóa mà nói, đích thực là một sự thật. Nếu như chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu được phương pháp này y giáo phụng hành ngay trong một kiếp này đích thực chắc chắn có thể ra khỏi tam giới, liễu sanh tử, thành Phật đạo. Cho thấy sự thể hiện của Thế Tôn không hề lừa dối chúng ta điều là sự thật.

“Dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán”: đây là **tướng thứ năm - Hàng Ma (5)**-. Câu nói này ý nói trong đồng tu chúng ta, tâm thường không buông xả được gọi là ma chướng, nghiệp chướng; ma chướng cùng nghiệp chướng đều là một việc. Vậy thế nào là “ma”? Trước tiên chúng ta phải nhận thức nó, nhận thức được nó thì anh sẽ có phương pháp hàng phục nó, nếu anh không nhận thức nó được anh không có cách chi đối phó với nó được. Kinh Lăng Nghiêm có một tỉ dụ: tỉ dụ chúng ta muốn bắt kẻ trộm anh phải nhận biết nó, anh mới có thể bắt được nó nếu anh không nhận biết nó anh đến chỗ nào để bắt nó? Tỉ dụ này rất hay! Như vậy ma là gì? Kinh Bát Đại Nhân Giác nói với chúng ta, rất rõ ràng, rất minh bạch: Ma có bốn loại; tức là bốn thứ; chúng ta không thể không rõ, không thể không biết .

Thứ nhất ngũ ấm là ma, thân thể này của chúng ta là thân ngũ ấm. Ngũ ấm: sắc, thọ, tưởng, hành, thức - sắc là vật chất, nhục thân này của chúng ta vật chất này gọi là sắc thân. Thọ, tưởng, hành, thức là tâm cùng với tác dụng của tâm lý. Con người của chúng ta là do ngũ ấm kết hợp thành, bản thân của ngũ ấm tức là ma. Anh bảo thứ này phiền phức biết mấy! nếu như không liễu sanh tử anh làm sao thoát được ma ngũ ấm!? Bồ Tát tu hành trên con đường bồ đề biết bao nhiêu chướng nạn, căn nguyên đều là ngũ ấm. Trong kinh Lăng Nghiêm nói đến có năm mươi loại ám ma, năm mươi đại loại, năm mươi đại loại này tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Trong mỗi một ám có mười loại; mười đại loại;

năm mươi loại âm ma cho thấy ngũ âm quả thật là cội nguồn của ma, ma oán. Chúng ta phải nhận rõ ràng. **Loại thứ hai là phiền não ma:** tham sân si mạn; những thứ này; nó dày vò chúng ta, ma là nghĩa dày vò, khiến thâm tâm chúng ta không được thanh tịnh, thanh tâm không được tự tại, cái này rất khổ! **Thứ ba là thiên ma:** loại này là ở phía ngoài chúng ta nói đến, nó là hoàn cảnh bên ngoài, cái này không phải từ nơi bản thân. Bởi vậy ngũ âm, phiền não đều là tự thân, đều là bản thân của chính mình, vậy thì không thuộc hai loại này, mà thuộc về sự quấy nhiễu ở bên ngoài, chướng ngại ở bên ngoài tất cả gọi là thiên ma; đây là từ bên ngoài là chướng ngại của hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất. **Thứ tư gọi là tử ma:** con người không thể sống mãi trên thế gian, con người sẽ phải chết, điều này quý vị không nên kiêng kỵ; chúng ta là người học Phật không kiêng kỵ; người thế gian sợ chết nghe đến chết sẽ rất không vui, rất không muốn. Chúng ta là người học Phật biết được có sanh tất có tử, chết là chuyện rất bình thường. Tuy nhiên, thọ mạng ngắn ngủi, công phu tu hành của chúng ta chưa thành tựu đã phải chết rồi, như vậy sự tu trì của kiếp này thật tẻ mà nói vô cùng đáng tiếc! Công việc chưa xong, cho dù được luân hồi trở lại, việc luân hồi trở lại vẫn bị cái “mê cách ám”; sự việc của kiếp trước quên sạch rớt ráo; cho dù gặp được thiện duyên, gặp gỡ thiện tri thức tốt vẫn phải tu lại từ đầu, quý vị đồng tu tại đây mỗi người đều là kẻ tái lai đều là người trở lại trong kiếp quá khứ, đều đã từng tu qua và cũng tu rất khá, thế mà vừa luân hồi đến kiếp này nghĩ xem như thế nào? Chúng ta sẽ hiểu rõ cái chết nó quả thật dày vò chúng ta, nếu như không có chết thì sự tu học của chúng ta sớm đã thành tựu rồi. Thế giới này có sanh tử luân hồi cho nên vô cùng vô cùng rắc rối; vậy thì chúng ta có thể tìm đến một nơi không có tử ma không? Tây Phương Cực Lạc Thế Giới!

Đến nơi đó rồi mọi người đều là Vô Lượng thọ, hoàn cảnh này tốt lắm! Cho nên bốn thứ ma chướng này Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều không có; Thế giới này của chúng ta không có một ai tránh khỏi.

“**Oan**” là oan gia, thứ này vô cùng rắc rối! Oan gia là gì? Chúng ta đối với tất cả chúng sanh, những chúng sanh mà chúng ta sát hại này, nhóm chúng sanh này chúng đến đòi mạng trả thù, chúng ta lợi dụng họ, món nợ ta thiếu họ phải đòi nợ, thiếu mạng thì phải đền mạng, thiếu nợ thì phải trả nợ, đây là oan gia trái chủ. Tôi vào năm 1979, ở Hồng Kông tại Quang Minh giảng đường, giảng Kinh Lăng Nghiêm; tại Quang Minh giảng đường là do Thọ Giả lão Hoà Thượng xây dựng; trên giảng đường của Ngài có treo một bộ đối liễn tôi xem thấy rất cảm động! Câu trên viết là; Ngài nói; “Vợ chồng là duyên – không duyên phần không thể thành vợ chồng, phu thê là duyên - hữu thiện duyên, hữu ác duyên oan oan tương báo”. Câu dưới là “nhi nữ thì trái, hữu đào trái, hữu hoàn trái vô trái bắt lai” Ngài nói rất đúng, không sai chút nào cả. Trên thế gian quan hệ giữa người và người cái chơn tướng của sự thật đó là gì? Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ là làm cái việc như thế đây tức là oán đấy. Chúng ta thật sự đem những việc thế gian nhìn thấu rồi thì tu định, tu tuệ, nhìn thấu là tu tuệ, như như bất động là định, sự việc đã nhìn thấu rồi mới có thể hàng phục ma oán, nhất định phải nhìn thấu, phải buông xuống, nhìn thấu là tuệ, buông xuống là định. Ma oán sẽ không quấy nhiễu anh nữa. Cho nên nhất định phải có định tuệ lực, không có định lực, không có trí tuệ thì không thể nhìn thấu, không thể buông xuống. Từ sáng đến tối từ đầu năm mừng một đến cuối năm ba mươi, anh làm sao có thể thoát khỏi bàn tay của ma!?! Đây là điều chúng ta cần phải giác ngộ cần phải hiểu rõ.

“**Đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác**” (6) đây là tướng **thứ sáu** trong bát tướng thành đạo, thành đạo là thị hiện thành Phật, “thành Phật” làm thế nào thành Phật? Ngẫu Ích Đại Sư trong Di Đà Yếu Giải nói rất hay! Đức Thích Ca Mâu Ni Phật là do niệm Phật mà thành Phật, câu nói này đích thật trước đây chưa từng nghe nói qua, trước đây chưa có ai nói như vậy; Ngẫu Ích Đại Sư đã nói; Ngẫu Ích Đại Sư có chứng cứ, chứng cứ tức ở trong kinh A_Di_Đà, chúng tôi mỗi ngày tụng kinh A_Di_Đà mà chẳng có phát hiện. Trải qua, Ngài vừa chỉ điểm ra, chúng tôi xem lại, quả nhiên không sai, cho nên được “vi diệu pháp” tức là gặp được pháp môn niệm Phật này, pháp môn niệm Phật này là tối vi diệu chi pháp, “cửu giới hữu tình chúng sanh” nếu thật sự được gặp rồi, thật sự tin tưởng thì niệm Phật là thành Phật. Thực tế mà nói Thế Tôn trong nhiều đại Kinh Đại Luận nói với chúng ta một nguyên lý rất quan trọng đó là “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh” câu nói này quả là chơn lý, nếu anh muốn hỏi tôi: “Thế Tôn giảng kinh nói pháp trong bốn mươi chín năm, câu nói nào quan trọng như?” Thì tôi sẽ cho anh biết: “câu nói này là quan trọng như!”. “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh” cho nên Phật dạy cho chúng ta niệm Phật, trong tâm chúng ta niệm Phật, tưởng Phật thì là thành Phật, từ tâm tướng sanh. Cho nên quý vị phải biết rằng niệm cái gì thì thành cái đó. Đây cũng là nguyên lý trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói với chúng ta “Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, duy tâm sơ hiện, duy thức sở biến” thức tức là tâm tướng, “thập pháp giới y chánh trang nghiêm” từ đâu mà có? Là do tâm tướng biến hiện ra, thập pháp giới chúng ta: tưởng Phật thì hiện Phật pháp giới, tưởng Bồ Tát thì hiện Bồ Tát pháp giới, tưởng La Hán thì hiện La Hán pháp giới. Hiện nay người thế gian nghĩ những gì? Ngày ngày nghĩ phát tài, nghĩ phát tài là pháp giới gì? Là pháp giới của Nga

Quý; tâm tham đầy; tham là Nga Quý, sân khỏe là Địa Ngục, ngu si là Súc Sanh, họ ngày ngày đều tưởng những thứ này, cho nên trong tương lai sau này đều phải đi làm quý, anh bảo có oan uổng hay không chứ! Hôm nay chúng ta hiểu rõ chân tướng của sự thật này rồi, đạo lý hiểu rõ rồi, chúng ta tưởng Phật “ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật” nó là từ tâm tưởng mà sanh, đây là **“vi diệu pháp thành tối chánh giác”**, thập phương tam thế nhưt thiết chư Phật thành Phật đều từ đạo lý này, đều từ phương pháp này, đây chúng ta mới khẳng định, mới hoàn toàn tin tưởng. Cho nên quý vị nên nhớ kỹ! Anh ngày ngày nên tưởng đến hạnh phúc tưởng đến vui vẻ, đừng tưởng đến phiền não, đừng tưởng đến đau khổ, tại sao thế? Đều là từ tâm tưởng sanh mà, ngày tháng đã khổ lắm rồi mà ngày ngày anh còn tưởng đến cái khổ, vậy là trong khổ lại thêm khổ nữa, tuổi đã cao rồi anh nghĩ đến già thì lão hóa rất nhanh. Sau khi già rồi, người già đều có bệnh, ngày ngày đều nghĩ đến bệnh, không bệnh cũng sanh ra bệnh, rất nhiều thứ bệnh. Cho nên, cái này là tưởng già, tưởng bệnh, tưởng chết, đây là cách suy tưởng chẳng bổ ích. Nhưt là căn bệnh của tư tưởng và kiến giải, chúng ta người học Phật chẳng nghĩ tưởng, ngày ngày chỉ tưởng A_Di_Đà Phật, tưởng Tây Phương Cực Lạc Thế Giới y chánh trang nghiêm, như thế là đúng! Đây là tâm lý khỏe mạnh nhưt, chúng ta thường nói tâm lý khỏe mạnh, tâm lý vệ sinh; tâm lý khỏe mạnh nhưt là tâm thanh tịnh dùng tâm thanh tịnh tưởng Phật, chúng ta mỗi ngày tụng kinh Vô Lượng Thọ, nghĩ tưởng những đạo lý mà Phật giảng trong kinh những cảnh giới, những lời giáo huấn thì chúng ta sẽ đồng như Phật vậy. Thường thường nghĩ tưởng, ngày ngày nghĩ tưởng, chẳng hay chẳng biết thì thành Phật rồi. Đây chính là sự gia trì của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với chúng ta, đây là ân đức Phật đối với chúng ta, nếu Phật

không dạy cho chúng ta, chúng ta làm sao có thể biết được!? Đây đích thật là chơn tướng của sự thật là bí mật của vũ trụ, Phật ở chỗ này đã nói huých tẹt cho chúng ta rồi, đem điều này nói cho chúng ta biết, cho nên **“thành tối chánh giác”**, tức là thành Phật vậy.

Đoạn văn phía dưới này là **tướng thứ bảy**, chuyên pháp luân. **“Thiên nhân quy ngưỡng”**, “quy” là quy y, “ngưỡng” là cảnh ngưỡng, cũng có nghĩa là tôn kính. **“Thỉnh chuyển pháp luân”**, Thỉnh Phật thuyết pháp. Thật tại mà nói chúng ta nhìn thấy Phật vui vẻ như thế, tự tại như thế, trong kiếp nhơn sinh, những gì Ngài biểu hiện đều chứa đầy trí tuệ, chứa đầy đức năng, đây đều là những thứ chúng ta mong cầu mơ ước hâm mộ, chúng ta rất mong muốn Phật chỉ bảo cho chúng ta, Ngài làm cách nào để tu học thành tựu! Huống chi là sự thù thắng hơn, bất khả tư nghì hơn, đó là việc liễu sanh tử, thoát luân hồi, Ngài chẳng có sanh tử, Ngài chẳng có luân hồi chẳng những luân hồi Ngài đã đột phá, thập pháp giới Ngài cũng đột phá luôn. Đây là điều mà chúng ta rất muốn hiểu rõ, muốn biết đến, muốn học tập. Thỉnh đức Thích Ca Mâu Ni Phật đến chỉ dạy cho chúng ta, vì chúng ta nói rõ đạo lý bên trong, vì chúng ta nói rõ chơn tướng của sự thật, để chúng ta dễ học tập.

“Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian”, **“Pháp”**, trong đây có hai ý nghĩa, một là **đạo lý**, một cái nữa là **phương pháp**, Phật đem đạo lý của vũ trụ nhơn sinh vì chúng ta nói ra, đem sự tướng vì chúng ta nói ra, là thế nào có thể đột phá những mê hoặc, những mê hoặc điên đảo của chúng ta, để chúng đắc chơn tướng của sự thật cùng những phương pháp tu học. “Thường” là không ngừng vì chúng ta nói, không gián đoạn, vì chúng ta tuyên thuyết. **“Giác chư thế gian”**, **“Chư thế gian”**

này bao gồm lục đạo, bao gồm cửu pháp giới hữu tình chúng sanh đều cần sự chỉ dạy của Phật.

Bốn câu phía dưới là lược giảng về thành quả của giáo học, hoặc nói là hiệu quả của giáo học **“Phá phiền não thành”, “phiền não”** của chúng ta quá nhiều! quá nhiều! “Phiền não vô tận thế nguyện đoạn” Phật trong lúc giảng kinh thuyết pháp, Ngài đem vô lượng vô biên phiền não qui nạp lại thành “tám vạn bốn ngàn”, tám vạn bốn ngàn này là có con số, còn vô lượng vô biên không có số. “Tám vạn bốn ngàn” không thể mơ hồ tùy tiện mà nói, sát thật từng điều, từng điều nói rõ cho chúng ta; nói đủ tám vạn bốn ngàn điều. Người thời nay chúng ta thích đơn giản, sợ phiền phức, sợ rườm rà, sợ mất nhiều thì giờ, điều này Phật rất hiểu. Do đó, nên Phật đã đem nó qui nạp lại một lần nữa, quy nạp thành “một trăm lẻ tám điều” đây là cương lĩnh, một trăm lẻ tám loại, gọi là “bách bát phiền não”. Xâu chuỗi niệm Phật của chúng ta một trăm lẻ tám hột ý nói phải niệm A_Di_Đà Phật, niệm Giới, Định, Tuệ đoạn một trăm lẻ tám cái phiền não là mang ý nghĩa này, thế nhưng một trăm lẻ tám vẫn còn chê là rườm rà, còn chê là phiền phức, cho nên ngài Thiên Thân Bồ Tát làm quyển Bách Pháp Minh Môn Luận đem những phiền não này lại quy nạp nữa, quy nạp thành Hai Mươi Sáu Loại, như vậy thì là dễ dàng, cho nên hiện nay thông thường giảng kinh nói pháp, nói đến con số của phiền não đều y theo cách nói của Thiên Thân Bồ Tát, hai mươi sáu loại này có sáu cái **căn bản phiền não**, hai mươi sáu cái **tùy phiền não**, hai mươi sáu cái này chúng ta không cần thiết phải nói cho kỹ ở phần này.

Trong **căn bản phiền não** này, tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến sáu cái này gọi là căn bản, “ác kiến” tức là tà tri, tà kiến; sáu cái căn bản này; Phật vì chúng ta thuyết pháp, chỉ dạy chúng ta làm cách

nào đem những phiền não này nhổ trừ, trong Hành Môn của Bồ Tát, tức là cương lĩnh tu hành của Bồ Tát, và cũng là sinh hoạt thường nhật của Bồ Tát cần phải tuân thủ nguyên tắc này.

Sáu cái chúng ta gọi nó là Lục Độ, sáu điều này tức là đoạn phiền não. Bồ thí là phá bỏ xen tham lam. Anh xem! Cái phiền não này căn bản phiền não. Thứ nhất là tham, tham sân si, nhẫn nhục Ba La Mật là phá sân khỏe, Bát Nhã Ba La Mật là phá ngu si. Cho nên Bồ Tát tu Lục Độ này đối với tự mình mà nói, tức là phá “phiền não thành”; “thành” là tỉ dụ, nó vô cùng kiên cố, rất khó công phá, Bồ Tát dùng phương pháp lục độ để công phá phiền não thành; thành là tỉ dụ.

“Hoại chư dục tiệm”, chữ **“tiệm”** này là Con Sông Đê Hộ Thành, thành thị hiện nay đã không còn nữa, thành thị xưa kia thì có. Tại Trung Quốc Đại Lục vẫn còn gìn giữ được vài cái Cổ Thành, như ở Tây An vẫn còn bức tường thành; vẫn còn; phía ngoài của bức tường thành là Sông Hộ Thành, con sông đó gọi là **“tiệm”**, là dùng để phòng thủ thành trì. Vậy cái này cũng là dùng để tỉ dụ. Chữ **“dục”** này là ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thù. Phật thường nói trong kinh, đây là năm cái gốc của địa ngục, những thứ này nếu như không đem nó bứng trừ, muốn siêu việt tam giới lục đạo. Khó lắm! Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cũng phải đem những phiền não này bứng đi anh mới có thể đi được. Chớ nghĩ rằng tôi niệm Phật lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn tôi. Không sai! Phật sẽ đến tiếp dẫn anh, nhưng năm cái gốc của địa ngục vẫn còn buộc chặt nơi đó. Phật có kéo cũng kéo không nổi, anh vẫn không đi được. Nhất định phải đem những thứ này **đạm hóa**, chúng ta phải hiểu những thứ này đều là có hại, có độc, ý niệm tham sân si này trong tâm có độc thì cái tâm này không tốt; tâm hư hỏng rồi;

nếu trong thân thể ta có chỗ nào có bệnh anh đều phải biết đi tìm bác sĩ mau chóng giải phẫu đem nó cắt bỏ. Tâm của anh đang bị hư mà anh không hay biết, anh không nôn nóng. Trong tâm có tham sân si, tâm này hỏng rồi, đại chương ngại, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, phải hiểu rõ, phải đem tham sân si buông xuống, chúng ta mới có thể làm Phật. Phật Bồ Tát không có tham sân si, Phật Bồ Tát không lưu luyến ngũ dục lục trần, tâm của các ngài là thanh tịnh, không có những thứ này.

Vậy hôm nay trong tâm chúng ta có những thứ này thì tâm này sẽ có bệnh, tâm sẽ có độc, tâm này không phải “hảo tâm” nhất định phải hết lòng niệm câu A_Di_Đà Phật hồi phục lại tâm thanh tịnh của chúng ta. Cho nên công phu của người niệm Phật, công phu ở chỗ nào? Tâm tham vừa khởi dậy câu A_Di_Đà Phật đem tâm tham đè xuống. Tâm sân khỏe vừa nổi dậy thì niệm A_Di_Đà Phật cơn giận không phát nên nữa. Tâm sân khỏe cũng đánh mất luôn đây là người xưa thường nói “không sợ niệm khởi chỉ sợ giác chậm”; “niệm” là phiền não vọng tưởng, phiền não vọng tưởng khởi lên, không sợ, chỉ giác ngộ cho nhanh, sự giác ngộ này tức là một câu Phật hiệu. Ý niệm thứ nhất là phiền não, Ý niệm thứ hai là A_Di_Đà Phật thì đem những tạp niệm của vọng tưởng phiền não đánh tan mất. Đây gọi là dụng công là thật sự biết dụng công, cách niệm Phật này mới gọi là đặc lực. Niệm lâu rồi vọng tưởng, phiền não tự nhiên ít dần, tự nhiên nhẹ đi. Vọng tưởng phiền não nhẹ rồi thì nó sẽ không sinh ra chương ngại nữa, khi Phật đến tiếp dẫn anh thật sự có thể buông xả, thật sự có thể buông xả được sạch sẽ! Như vậy mới có thể theo Phật vãng sanh Tây Phương.

Cho nên thế xuất Thế gian pháp đều không thể tham, phải hiểu rằng mọi thứ đều là giả, đều là không, quyết định không có một pháp nào

anh có thể được. trong tâm kinh nói lời chân thật cho chúng ta quyết “vô trí diệt vô đắc”: “vô đắc” mới là thật, đừng nghĩ rằng cái này là của tôi, cái kia cũng là của tôi, vậy thì hỏng hết đó là tạo tam ác đạo vậy.

“Tây trạc câu ô, hiển minh thanh bạch”, phiền não, ngũ dục rời xa rồi, tâm sẽ thanh tịnh. Bởi vì những thứ này làm ô nhiễm tâm thanh tịnh của chính mình. Giờ phút này có thể xa rời nó rồi sẽ “phá mê”; “Phá mê khai ngộ”; “phá mê” rồi. Đại đức Thiên Tông nói: “hồi thoát căn trần linh quang độc diệu”, “căn” là sáu Căn: mắt, tai, mũi lưỡi, thân, ý. “Trần” là cảnh giới bên ngoài: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. chẳng những trần không nhiễm, căn cũng chẳng dùng nữa. Đúng như kinh Lăng Nghiêm, Ngài Giao Quang Đại Sư chỗ nói “bỏ thức dùng căn”: dùng cái tánh trong căn đây mới thật là cao minh, cùng với chư Phật Bồ Tát giống nhau. “Kiến”, dùng kiến tánh để thấy, chẳng phải dùng nhãn thức; thức là ô nhiễm, tánh là quang minh; “Linh quang độc diệu”: nghe không cần nhĩ thức để nghe, dùng tánh nghe để nghe, dùng căn tánh của sáu căn, căn tánh chơn tâm, cũng gọi là chơn như, cũng gọi là bản tánh; dùng cái này; Đương nhiên câu nói này nói thì dễ làm thì rất khó. Chúng ta là phàm phu, cho nên nghiệp chướng sâu dày, quyết không biết cách dùng, suốt ngày dùng đó vẫn là sáu thức. Dùng sáu thức cũng có thể vãng sanh, ưu thế của chúng ta là ở chỗ này, đây gọi là đời nghiệp vãng sanh. Nếu như dùng cái tánh trong căn như thế thì chẳng phải đời nghiệp nữa. Khi nghiệp đã hoàn toàn tiêu trừ hết, người như thế niệm Phật vãng sanh phẩm vị sẽ cao, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới họ là sanh vào thực báo trang nghiêm độ, họ không phải ở phàm thánh đồng cư độ.

“Hiển minh thanh bạch”, đây là “linh quang độc diệu” tâm địa thanh tịnh rõ ràng. Hai câu này nếu dùng lời của Đại Thế Chí Bồ Tát

mà nói tức là “đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế” chúng ta dùng hai câu nói này của Đại Thế Chí Bồ Tát sẽ dễ hiểu hơn, công phu thuần thực rồi “Tự đắc tâm khai”, **“hiển minh thanh bạch”** tức là cảnh giới của “Tự đắc tâm khai” thật tại mà nói đây tức là Minh Tâm Kiến Tánh của Thiên Tông đây là Đại Triệt Đại Ngộ Minh Tâm Kiến Tánh, chúng ta ngày nay vì sao không khai ngộ? Tức là bởi vì có nghiệp chướng, có phiền não, có dục vọng, đem tâm tánh quang minh của chúng ta làm chướng ngại mất nên chẳng thể khai ngộ, nhất định sẽ đem những thứ này vứt đi, sau đó trí huệ quang minh trong tâm tánh của chúng ta tự nhiên sẽ tự lộ ra, đó gọi là khai ngộ, đó gọi là Đại Triệt Đại Ngộ Minh Tâm Kiến Tánh, kiến tánh thì thành Phật rồi! Vậy đây là nói rõ Phật vì chúng ta nói pháp, là chúng ta có thể đạt tới những cảnh giới đó. Xin xem tiếp phần kinh văn phía dưới

“Điều chúng sanh, tuyên diệu lý, trừ công đức, thị phước điền” đây vẫn còn nằm trong thỉnh chuyên pháp luân; đoạn thứ hai;

Phía trước là đoạn thứ nhất “phá mê khai ngộ” nghiêng nặng về mặt tuệ, có tuệ vẫn cần phải có phước nữa. Anh xem! thành Phật, Phật gọi là nhị túc tôn; túc là mãn túc, viên mãn. “Nhị” là hai thứ viên mãn, một cái là trí tuệ viên mãn, một cái là phước báo viên mãn. **Trí tuệ và phước báo đều viên mãn cả.** Phía trước là trí viên mãn, tuệ viên mãn. Tuệ viên mãn rồi bây giờ dạy chúng ta tu phước, phước cũng phải viên mãn.

Phước báo tu bằng cách nào đây? “Điều chúng sanh”, “điều” là điều ngự, điều lý. Chúng sanh vọng tưởng, tạp niệm, phiền não rất nhiều phải đem nó điều lý, khiến nó có thể thuận pháp tánh, không đi ngược lại với pháp tánh, như thế dần dần họ có thể viễn ly vọng tưởng,

phân biệt chấp trước. Trước tiên, điều thuận nó, đây tức là chư Phật Bồ Tát đối với tất cả đại chúng chỉ dạy, chỗ gọi là thiện xảo phương tiện. Dùng phương pháp gì để điều lý? Cần phải nói rõ, gọi là **“tuyên diệu lý”**, “tuyên” là tuyên thị cũng tức là nói đem chân tướng của vũ trụ nhân sinh. “Vũ trụ” là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. “Nhân sinh” là bản nhân của chúng ta, đây đối với ta có quan hệ vô cùng mật thiết, nói một cách khác Phật muốn nói với tôi, cho tôi biết chơn tướng của hoàn cảnh sinh hoạt của chính tôi. “Chơn tướng” đã hiểu rồi thì sự việc này sẽ dễ làm, chúng ta biết những gì nên buông xả tự nhiên biết buông xả, nên giữ lấy thì chúng ta biết giữ lấy; nên buông nên xả chúng ta biết xả; đã hiểu rõ rồi không cần người khuyên bảo nữa, ngày nay rất nhiều người khuyên bảo chúng ta phải xả vì sao chúng ta chẳng chịu xả? Vì chân tướng sự thật chưa nắm rõ. Anh bảo tôi xả, tôi sẽ hỏi vì sao tôi phải xả? vì sao những người kia không xả? Vì sao bắt tôi phải xả? Chơn tướng của sự thật chưa nắm rõ, nhất định phải nói rõ ràng! **“Tuyên diệu lý”** đây là điều trong Phật Pháp thường nói khai thị ngộ nhập, Phật vì chúng ta khai thị, chúng ta tự có thể ngộ nhập; ngộ nhập là việc của chúng ta, việc của học sinh. Thầy đối với chúng ta là khai thị tức là nói rõ. **“Trữ công đức”**, **“công đức”** là trọng yếu, **“công”** là công phu, chỗ gọi là một phần cày cấy, nhất định có một phần thu hoạch, công đức nhất định phải hiểu rõ, phải biết cách tu tập. Phần dưới A_Di_Đà Phật làm cái gương cho chúng ta, lúc ngài chưa thành Phật, khi còn đang tu Bồ Tát đạo, tích công lũy đức, người ta thật sự tu, chúng ta cử một thí dụ để nói: trì giới là công, được định là đức, trì giới thì được định. Tu định là công, khai trí tuệ tức là đức, cho nên Giới, Định, Tuệ tam học, cái trước là công, cái sau tức là đức, cùng một đạo lý. Bồ thí là công, phá trừ bản xén tham lam tức là đức. Trì giới có

công, phá ác là đức. Nhân nhục là công, đoạn trừ sân khở là đức, điều này chúng ta nhất định nhận thức rõ ràng, cái gì gọi là công cái gì gọi là đức? **công đức và phước đức không giống nhau**. Công đức có thể đoạn phiền não, công đức có thể phá vô minh. Bởi vì định thì đoạn được phiền não, tuệ thì có thể phá vô minh, có thể giúp anh liễu sanh tử xuất tam giới, viên thành Phật đạo, đây đều phải nhờ vào công đức, phước đức cũng rất quan trọng, phước đức giúp anh độ chúng sanh. Bởi vì anh không có phước báo, anh độ chúng sanh sẽ khó khăn hơn. Chúng sanh ngu si, người có đại phước báo họ rất thích thân cận, người không có phước báo chúng sanh nhìn thấy anh là thấy chán ghét. Cho nên Phật nhất định phải giáng sanh trong gia đình Đế Vương mọi người đối với Ngài kính ngưỡng, ngưỡng mộ sẽ theo Ngài học Phật, nếu như Phật xuất hiện trong một gia đình ăn xin thì ai điếm xỉa đến; học vẫn có giỏi hơn, đạo đức có tốt hơn đi nữa cũng không ai muốn thân cận. Cho nên thân phận và địa vị chỗ mà người đời mê đắm. Phật cũng phải hằng thuận chúng sanh, Ngài cũng có phương tiện thiện xảo của mình Ngài, nhất định phải biết tu phước. **“Thị phước điền”** chữ **“thị”** cho chúng ta. Người Thế gian rất coi trọng phước báo, phải làm cách nào để tu phước? Điền này quý vị đồng tu phải luôn luôn ghi nhớ, phải nhận thức rõ ràng. Phước báo phần nhiều phải do tiền kiếp tu được, trong kinh Phật thường nói nhân quả thông ba đời, lại nói với chúng ta “dục tri quá khứ nhân, kim sanh thọ giả thị” nghĩa là nếu anh muốn biết trong đời quá khứ của anh tu nhân gì; Phật nói với chúng ta; những gì chúng ta hưởng thụ trong kiếp này là đó. Sự hưởng thụ trong kiếp này; là quả báo; như thị nhân, nhất định được như thị quả, nhân quả là tương ứng. “Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị” Nếu như chúng ta muốn biết quả báo trong kiếp sau của chúng ta như thế nào? Phật nói cho

chúng ta những gì chúng ta tạo tác trong kiếp này thì là đó: Trong kiếp này của chúng ta nếu chúng ta tạo tác thiện nghiệp thì kiếp sau nhất định là thiện quả, kiếp này tạo ác nhân thì kiếp sau nhất định là ác báo “nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai”. Cho nên tài phú, tài phú từ đâu đến? Tài phú là do tài bố thí mà có. Anh chẳng chịu bố thí tài anh làm sao có được tài phú? Cho nên phải biết, tài phú là quả báo, bố thí tài là nhân. Phải biết tu “nhân”! Thông minh trí tuệ là quả báo, pháp bố thí là nhân. Khỏe mạnh là quả báo, vô úy bố thí là nhân. Năm nay, vào hai tháng trước tôi giảng kinh tại Vencuvơ ở Canada, vị hội trưởng hội Phật giáo tại Vencuvơ ông Phùng Công Hạ Lão Cư Sĩ -Vị Lão Cư Sĩ này- năm nay đã 92 tuổi nhưng nhìn giống như người 60 tuổi, vừa có tiền lại vừa thông minh, trí tuệ. Ông ta ở bên đó giảng Kinh Lăng Nghiêm, vừa khỏe mạnh, vừa trường thọ. Ông ta đang đứng ở đó, tôi nói: “Đây là một điển hình tốt nhất trong đời quá khứ ông đã bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy ba thứ bố thí ông đều làm đủ cả!” Ngày nay quả báo của ông bày rõ ra ngay trước mắt chúng ta. Anh không tu nhân làm sao có được quả báo!? Tôi trong kiếp quá khứ không có tu, hiện nay lại muốn cuộc sống được tốt hơn một tí vậy phải làm sao? Cố gắng tu thì cũng có thể được.

Ông Viên Liễu Phàm trong đời quá khứ tu không đủ cho nên cuộc sống rất khổ, gặp được Vân Cốc Thiên Sư, Vân Cốc Thiên Sư liền đem phương pháp tu phước trong Phật Pháp **“thị phước điển”** nói cho ông ta, ông thật sự làm, cả nhà đều làm. Ông vào lúc tuổi già, phước báo của tuổi già là do ông ta kiếp này tu được, chẳng phải do kiếp quá khứ của ông, ngay đến thọ mạng cũng được kéo dài, cho nên Không Tiên Sinh đoán vận mạng cho ông ông chỉ có 53 tuổi mà ông đã sống đến 70 tuổi, trong mạng ông không có con nhưng ông đã có hai con. Những

thứ tài phú, con cái khỏe mạnh, trường thọ đều do chính ông tu được trong kiếp này. Cho nên hiện giờ chúng ta tu, đợi tuổi già hưởng vẫn hầy còn kịp. Hiện giờ nếu không chịu tu, hưởng hết sẽ không còn nữa. Cho nên anh nhất định phải biết được đạo lý này, biết được chơn tướng của sự thật này, chúng ta mới biết nên phải làm cách nào? Tự cầu nhiều phúc; đây chính là lợi ích chân thật của Phật pháp.

Những năm trước, khi tôi giảng kinh cũng thường nói với quý vị, bản thân tôi cũng là một điển hình, tôi trong đời quá khứ tu tuệ, không tu phước có được một tí thông minh trí tuệ, một tí phước báo cũng chẳng có, hơn nữa thọ mạng lại ngắn. Lúc trước coi bói, xem tướng đều nói tôi không qua khỏi 45 tuổi, tôi rất tin. Cho nên tôi học Phật, tôi mới đem thời gian ngày giờ hoạch định đến 45 tuổi, 45 tuổi phải chết rồi không cách gì hơn. Cho nên phải tu cho đàng hoàng phải hết lòng mà làm và bây giờ tôi đã sắp 70 tuổi rồi, tuổi thọ này là do kiếp này tu được không phải do bởi kiếp trước. Hiện nay, tôi vẫn cảm thấy mình có chút phước báo, sống rất hạnh phúc, rất vui sướng, đều là do kiếp này tu được, tôi có được lợi ích chân chánh của Phật Pháp, tôi mới mách cho quý vị, nếu như tôi không có được thật sự lợi ích chơn chánh đó thì tôi không dám quả quyết nói với quý vị. Tôi thật sự có được chứng minh những lời nói trong Phật Pháp là chơn thật bất hư, mỗi mỗi đều là chơn thật. Cho nên khi tôi nói với quý vị là vô cùng khẳng định điều này, quyết định chẳng phải “mơ hồ hàng hai”. Chính tôi đích thân đạt được, đây là đem phước điền nói với chúng ta rồi; tức là tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Mà trong tất cả sự bố thí Phổ Hiền Bồ Tát nói cho chúng ta **pháp bố thí là tối đệ nhất thù thắng** là bố thí pháp, trong pháp gồm cả tài, vô úy bố thí, cho nên anh có thể tu pháp bố thí đó là điều thông minh nhất, quả báo mà anh được cũng nhanh nhất, cũng rõ

rệt nhất. Trước kia khi tôi học ở Đài Trung, Thầy Lý thường nhìn thấy trong số bạn học có người mạng rất bạc; người bạc mạng có thể nhìn từ tướng ở trên mặt; tướng đoản mạng, không có phước báo, thầy Lý khuyên họ phát tâm giảng kinh; phước báo giảng kinh lớn nhất và cũng nhanh nhất; cho nên Ngài tìm đến những người này khuyên họ học giảng kinh, khuyên họ phải nỗ lực tu bố thí pháp, cách chuyển vận mạng này đích thực là chuyển rất nhanh so với các thứ bố thí khác hiệu quả cũng vô cùng rõ rệt! câu dưới là đề cập đến sự việc này.

“Dĩ chư pháp được, cứu liệu tam khổ”, “tam khổ” là đối với chúng sanh mà nói, vô số chúng sanh đều ở trong ba cái khổ này, **“tam khổ”** là nói về cái gì? Dục giới, sắc giới, vô sắc giới tức là nói lục đạo luân hồi, tức là dùng Phật Pháp cứu vớt lục đạo luân hồi là như vậy. Phật pháp quảng đại không bờ mé. Làm thế nào có thể thực hiện vào trong đời sống của chúng ta? Điều này vô cùng quan trọng! Nếu như không thể thực hiện vào trong sinh hoạt thường ngày thì Phật Pháp này chỉ là nói huyền nói diệu, chúng ta vẫn chẳng có được thọ dụng. Cho nên đối với cái “chư pháp” chúng ta nhất định tìm cho được cái cương lĩnh của nó: đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, có vậy mới dễ tu. Trong Tịnh Tông, sự tu học của chúng ta quy nạp thành năm khoa mục; cái này thì mọi người sẽ rất dễ nhớ; **Thứ nhất là tu phước (I)**, không có phước là không được! Quán Vô Lượng Thọ Kinh, Phật dạy cho chúng ta tam phước, ba điều này rất quan trọng! Thế Tôn rõ ràng vì chúng ta tuyên nói nó là “Tam thể chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân” nói một cách khác: quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật muốn thành Phật nhất định phải xây dựng trên cơ sở này, rời khỏi cơ sở này họ không cách chi thành Phật được. Anh mới biết rằng, ba điều này là đại căn đại bản của sự tu hành của chúng ta.

Điều thứ nhất (1): Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Chúng ta có thật lòng để làm không? Nếu không thật lòng để làm thì Phật pháp mà anh đã học được đó hoàn toàn chẳng có kết quả, cho dù một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, điều này quý vị nhất định phải ghi nhớ. Vì sao thế? Vì tam thế chư Phật đều lấy đây làm nền tảng tu hành, anh không có nền tảng thì làm sao được(!?) Không có một vị Phật nào mà không hiếu thuận cha mẹ, không có một vị Bồ Tát nào mà không hiếu thuận cha mẹ, chúng ta đối với cha mẹ không hiếu thuận vậy thì anh đừng nên học Phật, anh đừng nhắc đến nữa! Cho nên học Phật phải bắt đầu từ đâu? Từ chỗ hiếu thuận cha mẹ bắt đầu học. Có nhiều người niệm Phật đã sơ xuất điều này, cho nên niệm Phật niệm cả một đời mà cũng không thể vãng sanh.

Trước kia thầy Lý Bình Nam thường nói: “Ở Đài Trung (người niệm Phật ở Đài Trung rất nhiều) một vạn người niệm Phật thật sự có thể vãng sanh chỉ có năm, ba người mà thôi”. Vì sao nhiều người như vậy không thể vãng sanh? Vì không có nền tảng, không hết lòng để tu nền tảng này. Phàm có thể vãng sanh, anh thử đi hỏi thăm xem, cái điều kiện căn bản này họ nhất định làm được. Họ biết hiếu thuận cha mẹ, họ biết tôn kính sư trưởng (tôn sư trọng đạo), tâm của họ từ bi nhất định có thể trì ngũ giới tu thập thiện, người như thế mới có thể vãng sanh, cho nên chúng ta thấy được trong kinh điển như Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà Phật thường nói đến “thiện nam tử thiện nữ nhân”. Nếu như tam phước, một điều này cũng làm chẳng được vậy thì chẳng phải thiện nam tử thiện nữ nhân (niệm Phật vãng sanh thì phải là thiện nam tử thiện nữ nhân), tiêu chuẩn của thiện đó tức là bốn câu này nó vô cùng vô cùng quan trọng! Quyết định không thể

sơ xuất được, nếu như trong một đời này của chúng ta thực sự muốn sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới anh không thể sơ sót anh phải hết lòng cố gắng để làm.

Cái phước thứ hai là (II): thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi.

Vậy cái phước báo này lại càng lớn hơn

- Thọ trì tam quy: tam quy trên mặt hình thức mọi người đều đã thọ qua, khi tôi ở Đài Bắc có một vị đồng tu nói với tôi một cách cảm khái rằng: “rất nhiều người khi thọ xong tam quy rồi, không hiểu tam quy là gì!?”. Cứ nghĩ rằng đã quy y một vị pháp sư, điều này đã sai lầm. Chúng tôi có một quyển sách nhỏ nói về truyền thọ tam quy, ở phía ngoài kia đều có tặng biếu miễn phí để kết duyên. Những vị đã thọ tam quy rồi hoặc những vị chưa thọ tam quy đều phải nên xem, xem thêm vài lần để hiểu thế nào gọi là tam quy y? Từ đâu mà quy? Nương nhờ cái gì? Phải rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch! Không thể sai lầm. Đây là căn bản của việc tu hành, là nền tảng của sự tu hành. Từ tam quy y lại phát tâm trì giới, giới luật. Ngày nay chúng ta quả nhiên đã đem ngũ giới thập thiện làm được rồi thì quyết định được vãng sanh. Những giới điều khác thì khó (không dễ dàng) chỉ cần đem ngũ giới thập thiện làm cho tốt là được rồi. Cho nên hôm nay, cho dù là đã xuất gia; Hoàng Nhất Đại Sư nói rất hay (Hoàng Nhất Đại Sư trong cuốn giảng ký có vài trang diễn văn là trước kia ở tại Mân Nam Phật học viện, giảng tại Hạ Môn) Ngài nói: **“Trung Quốc sau thời Nam Tống đã không còn những vị tỳ kheo chân chánh nữa!”** Chúng ta thọ những giới này chỉ là hình thức “hữu danh vô thực”, điều này tự mình phải biết rõ. Cho nên Ngẫu Ích

Đại Sư -là người nghiên cứu giới luật- một đời Ngài chỉ tự xưng là Bồ Tát Giới Sa Di. Ngài không dám xưng Tỳ Khưu chỉ xưng là Bồ Tát Giới Sa Di. Đồ đệ của Ngài là Thành Thật Pháp Sư - Ngẫu Ích Đại Sư toàn tập là do học sinh của Ngài biên tập xuất bản cho Ngài, người này đối với Phật pháp cũng có sự công hiến rất lớn, nếu không có người này Trứ Tác của Ngẫu Ích Đại Sư không cách chi lưu truyền đến hậu thế được; do người này giúp Ngài lưu thông; bởi vì thầy tự xưng Sa Di nên phần làm đệ tử không dám xưng là Sa Di, vậy phải xưng thế nào? “Xuất Gia Ưu Bà Tắc”, Thành Thật Pháp Sư là người đầu tiên tự xưng là Xuất Gia Ưu Bà Tắc. Vào đầu năm Dân Quốc, Hoàng Nhất Đại sư cũng tự xưng như vậy. “Xuất Gia Ưu Bà Tắc” đây là sự thật. Cho nên người xuất gia như chúng ta có thể đem ngũ giới thập thiện làm tốt là một vị Xuất Gia Ưu Bà Tắc, danh xưng và thực tế phù hợp, đây cũng quyết định được sanh về Tịnh Độ, cho nên không phạm uy nghi giữ lễ tiết, giữ quy củ, làm người một cách quy củ, vậy thì là đúng! Đây là phước thứ hai (II).

Vậy Tam Phước là đại thừa Bồ Tát chỗ tu (III): “**Phát bồ đề tâm, Thâm tín nhân quả**”. “Phát bồ đề tâm” này là chơn chánh giác ngộ, chơn chánh hiểu rõ chơn tướng của vũ trụ nhân sinh. “Thâm tín nhân quả” chuyên môn chỉ niệm Phật là nhân thành Phật, là quả quyết định tin niệm Phật thành Phật. Đại Thế Chí Bồ Tát chỗ nói: “Ức Phật niệm Phật hiện tiền, đương lai tất định kiến Phật”, “bất giả phương tiện tự đắc tâm khai” chúng ta đối với việc này một tư hào đều chẳng hoài nghi đây gọi là thâm tín nhân quả. “**Đọc tụng đại thừa**” chúng ta mỗi ngày tụng Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh, chúng ta một đời đem hết hình hài thọ mạng để phụng hành (thọ trì phụng hành). Chúng ta phải học cho thật thuộc, phải hiểu rõ ràng những đạo lý được giảng bên trong, nhất

định phải đem nó ứng dụng vào trong cuộc sống hàng ngày, xử sự đối người tiếp vật đều tuân theo lời giáo huấn của Phật. **“Khuyến tấn hành giả”**, chúng ta tự mình y theo Pháp môn này tu hành, chúng ta có nghĩa vụ, có trách nhiệm để đi tuyên dương, khuyến dẫn đại chúng để tu học Pháp môn này khiến tất cả đại chúng đều có được lợi ích thù thắng nhất của Phật Pháp. Đây là tam phước.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, phải ghi nhớ rất thuộc, rất rõ ràng rất minh bạch! Trong sinh hoạt thường ngày chúng ta nhất định phải tuân theo. Đây là căn bản của phước điền. Con người không thể rời xa xã hội mà sinh tồn, nói một cách khác con người không thể rời xa nhân quần, con người là phải phụng sự hoạt động xã hội, phải sống cuộc sống tập thể. Do đó, Phật dạy chúng ta sống chung phải tu **“Lục Hòa”** (lục hòa cũng là giới điều căn bản của chúng ta, tức là phải tu lục hòa kính). Trong lục hòa điều thứ nhất là **“kiến hòa đồng giải”** (1) tức là hiện nay Thế gian gọi là kiến lập cộng đức, xây dựng ý thức chung. Cách nghĩ cách nhìn của chúng ta phải kề cận, phải tương đồng như thế mới có thể hòa mục sống chung với nhau. Sự giáo hóa của các bậc thánh hiền của thế và xuất Thế gian chẳng có chi khác. Thật tại mà nói là giúp chúng ta kiến lập cộng đức, như thế xã hội mới có thể hài hòa, thế giới mới có thể đại đồng.

Điều thứ hai (2) **“giới hòa đồng tu”**, giới là thủ pháp, Phật ban cho chúng ta, giáo giới chúng ta phải tuân thủ. Pháp luật của một quốc gia, phong tục tập quán của xã hội, quan niệm đạo đức mỗi điều đều phải tuân thủ đây là giới hòa đồng tu. Nuôi dưỡng một tinh thần thủ pháp, thủ quy cũ như vậy sẽ khiến kiến giải tương đồng, tư tưởng rất kề cận, người người đều có thể thủ pháp.

Sau đó mới có thể thật sự làm đến **“thân đồng trụ”** (3), **“khẩu vô tranh”** (4), **“ý đồng duyệt”** (5) mọi người sống chung một nơi một cách hoan hỉ, như vậy mới là hạnh phúc vui vẻ. Điều sau cùng **“lợi đồng quân”** (6), “lợi đồng quân” ý nói mức sinh hoạt của chúng ta phải kề cận, giàu nghèo không thể có khoảng cách quá lớn, khoảng cách sai biệt quá lớn sẽ dẫn đến sự động loạn trong xã hội, cũng tức là nói người giàu có chịu bố thí (giàu phải chịu bố thí phải biết bố thí) đây là tu phước, kẻ bần tiện mà biết tu phước thì xã hội này sẽ hòa hài, quốc gia sẽ thái bình, không thể có động loạn. Đây là nhân tố vô cùng quan trọng!

Người người đều giữ được lục hòa, cổ nhân Trung Quốc thường nói “Gia hòa vạn sự hưng” gia đình phải hòa mục tuân thủ lời giáo huấn của Phật thì gia đình bạn sẽ được hòa. Tự viện, đạo tràng, tứ chúng của chúng ta cũng có thể hòa mục, đạo tràng này sẽ hưng vượng. Còn anh làm ăn công ty, hãng xưởng chủ nhân với công nhân có thể tu Lục Hòa Kính thì hãng của anh mới hưng thịnh, sự nghiệp của anh mới thuận lợi mới được thành công. Cho nên lục hòa từ một gia đình cho đến công ty, đến xã hội, đến quốc gia, thậm chí đến cả Thế giới người người đều tu lục hòa kính thì thế giới này sẽ hòa bình, tự nhiên đại đồng. Vậy do đây có thể biết sự chỉ dạy của Phật không phải là nói huyền nói diệu, nó là chơn chơn thật thật mang đến hạnh phúc cho chúng ta, thật sự vì chúng ta giải quyết nhiều mối khôn nhiều, nhiều sự tranh luận -nó đích thực có thể giúp chúng ta giải quyết- từ trên nền tảng này để xây dựng Phật Pháp tức là: Tam học, Lục độ, Thập Đại Nguyên Vương, chúng ta từ nơi năm khoa mục này, từ cương lĩnh đơn giản này hết lòng tu học thì sẽ được lợi ích thù thắng không gì sánh bằng! Cũng chính là trong bộ đại kinh chỗ nói: “Một là tất cả, tất cả là

một” cho nên Pháp môn này là toàn thể Phật pháp (Pháp môn này là sự lợi ích của toàn thể) sự lợi ích rớt ráo viên mãn thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết được tam khổ.

“Thăng quán đánh giai, thọ Bồ Đề ký” phần trước đã thừa cùng quý vị, trong bộ kinh này bao gồm hết tất cả Pháp môn, vô lượng Pháp môn, hai câu nói này tức là Mật Tông mà thời nay mọi người rất quen thuộc **“Quán Đảnh”** (là cách tu trong Mật Tông), cách tu trong Mật Tông trong Phật Pháp là thuộc về cách tu cao cấp, điều này quý vị nên hiểu. Nếu dùng trường hợp của thời nay làm tỉ dụ Mật Tông là viện nghiên cứu, là sở nghiên cứu đây là Phật Pháp cao cấp. “Quán” là nghĩa từ bi, gia trì. “Đảnh” là Pháp môn tối cao, “đảnh pháp” không có gì cao hơn nữa! Phật đại từ, đại bi đem phương pháp tối cao truyền thọ cho anh. Đây gọi là quán đảnh. Cho nên quý vị xin chớ hiểu lầm là: vị thượng sư lấy một tí nước rưới lên đầu anh đó gọi là quán đảnh. Vậy quán đảnh như vậy, anh mỗi ngày trong lúc đi tắm cách quán này còn thoải mái hơn. Điều này phải biết! Chơn chánh quán đảnh là Phật đem phương pháp tối cao đệ nhất truyền thọ cho anh đây mới gọi là quán đảnh. Trên mặt hình thức, sự quán đảnh này là nghi thức, nghi thức không quan trọng, thực chất mới quan trọng. Vậy bây giờ chúng ta hiểu rõ rồi, bộ kinh này trong tất cả kinh điển của đức Thích Ca Mâu Ni Phật là đỉnh điểm chí cao vô thượng! Chúng ta được bộ kinh này tức Phật đã vì chúng ta quán đảnh, chúng ta đem bộ kinh này từ đầu chí cuối tụng qua một lần, không những Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta quán đảnh, A_Di_Đà Phật vì chúng ta quán đảnh, thập phương tam thế nhất thiết chư Phật Như Lai quán đảnh cho chúng ta một lần. Tụng hai lần thì quán đảnh hai lần, tụng ba lần thì được quán đảnh ba lần. Vị thượng sư nào đó không thể sánh bằng, hà tất phải đi tìm những thứ

phiền phức ấy! Tự mình ở nhà, nhất thiết chư Phật Như Lai đã quán đánh cho anh rồi. Anh phải tự biết, phải hiểu rõ là ý nghĩa như vậy! Quyết định không thể hiểu lầm.

Cận đại có Huỳnh Niệm Tổ Lão Cư Sĩ, Ngài từng học qua Mật Tông, trong Mật pháp, Ngài cũng đạt được trình độ khá cao, Ngài là Kim Cang A Xà Lê. Anh xem! Chú giải của Ngài (trong Kinh Vô Lượng Chú Giải có giải thích đoạn này) Ngài giảng rất rõ ràng, giảng rất minh bạch, Ngài không lừa dối người, Ngài đã nói như vậy. “Thọ bồ đề ký” bộ kinh này trong phần cuối có thể nói rằng; Phật đã vì chúng ta, phổ biến thọ ký rồi nói rõ: Thế giới Ta Bà chúng sanh niệm Phật, tương lai đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới (tại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thành tựu rồi) sau đó đến những Thế giới khác để thị hiện thành Phật độ hóa chúng sanh thì gọi là Diệu Âm Như Lai. Như vậy là Phật đã thọ ký cho chúng ta ngay trong bộ kinh này rồi. Cho nên lần đầu tiên chúng tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ tại Tân Gia Ba, có một hôm lễ quy y, số đồng tu quy y hình như có hơn 270 người, không kịp đặt pháp danh, tôi liền nghĩ đến trong kinh đã thọ ký cho chúng ta tương lai chúng ta đều là Diệu Âm Như Lai, hiện tại chúng ta đều là Diệu Âm Cư Sĩ, cho nên chúng tôi dùng Diệu Âm làm pháp danh, điều này rất hay! Rất thân thiết! Tên của chúng ta trong Kinh Vô Lượng Thọ tức là Phật đã thọ ký cho chúng ta, bây giờ là Diệu Âm Cư Sĩ, tương lai là Diệu Âm Như Lai. Anh xem! Cách này thật thân thiết biết mấy! Đây là thọ bồ đề ký. Cho nên, chúng ta thọ tam quy dùng pháp danh Diệu Âm là từ chỗ này mà có, là từ nơi Kinh Vô Lượng Thọ mà có. Phật đã thọ ký cho chúng ta như thế còn sai được sao!? Cho nên pháp danh này là do Phật đặt không phải do tôi đặt, do Phật đặt.

“Vi giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê, thường tập tương ưng, vô biên

chư hạnh, thành thực Bồ Tát, vô biên thiện căn.” Đây cũng là một đoạn nhỏ, tất cả đều thuộc trong một đoạn chuyển pháp luân này, điều này quả thật vô cùng vô cùng hiếm có! Trong đoạn chuyển pháp luân có thể nói rằng: Hiền, Mật, Tông, Giáo, đều nói đến cả. Văn tự không nhiều, nhưng giảng rất viên mãn! Khiến cho chúng ta khi xem đến thật đã sanh tâm hoan hỉ, thật đã tin bộ kinh này nó là cô đọng của tất cả kinh điển Pháp môn này, là tổng cương lĩnh của tất cả Pháp môn “nhứt tu, nhứt thiết tu” thì tâm này mới thật sự an ổn không còn hoài nghi nữa. A Xà Lê cũng là lối xưng hô trong Mật Tông. Trong Hiền Tông chúng ta đều thường xưng Pháp Sư, trong Mật Tông xưng là A Xà Lê. Thật tại mà nói “Hiền”, “Mật” đều thông dụng (nhưng hiện nay trong Mật Tông có thói quen xưng là A Xà Lê, trong Hiền Tông xưng pháp sư) đây là Phạn ngữ, ý nghĩa của nó là “quỷ phạm sư” tức là ngôn hành của họ, có thể làm mẫu mực cho chúng ta, có thể làm mô phạm cho chúng ta, xưng là A Xà Lê.

“Thường tập tương ưng, vô biên chư hạnh” câu nói này vô cùng quan trọng! chữ “thường” là không gián đoạn, chữ “học” là học tập, phải có tâm hạnh tương ưng với Phật pháp. Phật Bồ Tát mang cái tâm như thế nào, thì tâm của chúng ta phải giống như Phật Bồ Tát, nguyện của chúng ta phải giống như Phật Bồ Tát, ngôn ngữ hành vi cũng giống như Phật Bồ Tát, đây tức là **“tương ưng vô biên chư hạnh”** vậy có lẽ quý vị sẽ hỏi: “Tôi hiện đang kinh doanh buôn bán, tôi đi làm, tôi đang làm một ngành nghề nào đó, vậy tôi phải tu cách nào?” Có! Điều có khuôn mẫu: Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn, 53 vị thiện tri thức đó đại diện cho nam, nữ, già, trẻ các ngành các nghề. Anh hãy đi xem anh đang theo ngành nghề nào, hãy đi tìm xem vị Bồ Tát nào giống với ngành nghề của anh thì anh theo học họ. Học thế nào là

đúng? Giáo pháp của Phật rất viên mãn, cho nên 53 tham vấn thật tại mà nói tức là sự triển khai của bốn câu này, tức là cách thuyết minh tường tận của bốn câu này. Cho nên, thuyết minh tường tận là trong Tứ Thập Hoa Nghiêm 40 quyển. Ở chỗ này của chúng ta tức là “Vi Giáo Bồ Tát, A Xà Lê, “thường tập tương ưng, vô biên chư hạnh thành thực Bồ Tát vô biên thượng căn”, mấy câu này tường tận đã đem tứ thập Hoa Nghiêm nói hết cả. Đây tức là tổng cương lĩnh của 53 tham. Mục đích giáo học tức là “thành thực, thượng căn vô biên” của Bồ Tát. Bồ Tát thiện căn viên mãn thì là thành Phật rồi!



CUỐN 05

Xin lật quyển kinh, bắt đầu xem từ câu cuối.

“Vô lượng chư Phật hàm cộng hộ niệm. Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện. Thí thiện ảo sư, hiện chúng dị tướng, u bỉ tướng trung, thật vô khả đắc. Thử chư Bồ Tát diệt phục như thị”.

Đến đây là một đoạn nhỏ. Phần trước chỗ giảng đó là các vị đại Bồ Tát dự hội đều là Bồ Tát hóa thân thị hiện của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Do đó, trí tuệ đức năng của họ đều là chẳng có cùng tận. Tuy là đại Bồ Tát thị hiện, trong đó có rất nhiều chỗ đáng cho chúng ta học tập, cho chúng ta rất nhiều khái thị, chúng ta cần phải hết lòng nỗ lực để học theo, như vậy cũng sẽ chắc chắn được chư Phật hộ niệm. Mặc dầu đây là sơ phát tâm, sơ phát tâm mà phát được cái tâm như vậy thật tại chẳng phải là dễ dàng! Đúng như Thế Tôn trong kinh nói với chúng ta: “đây là từ vô lượng kiếp tới nay thiện căn phước đức đến lúc này đã thành thực cho nên mới gặp được nhân duyên thù thắng như vậy, có thể phát tâm chân chính, nguyện thiết, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định cũng được chư Phật Như Lai hộ niệm”.

Tám câu dưới đây nói về trí đức diệu trí thanh hạnh ***“chư Phật sát trung”***. Do đây có thể biết sự thù thắng của việc vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Chư Phật không có nói những Phật sát nào anh không thể đến đó, để hóa thân thị hiện. Không có! Nếu đã không có thì có nghĩa là tận hư không biến pháp giới tất cả chư Phật sát độ, thật sự sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tất cả Phật sát này đều có

phần, đúng như lời của người xưa nói: “nhất sanh nhất thiết sanh” cùng các Phật độ khác không giống nhau. Ví dụ chúng ta nói về Di Lạc Tịnh Độ, sanh về Đâu Suất Thiên (sanh đến Di Lạc Tịnh Độ) thì không được tiện lợi như vậy. Muốn đến những Phật sát khác thì không dễ dàng, rất khó rời khỏi Đâu Suất. Duy chỉ có Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đây là thập phương chư Phật Thế giới mặc tình đi du ngoạn, ngắm cảnh, tham học điều này đã hiển thị sự thù thắng không gì sánh bằng! **“Giai năng thị hiện”** đương nhiên được Phật lực gia trì (bốn mươi tám nguyện của Bồ Sư A_Di_Đà Phật oai thần gia trì của bốn nguyện này) đây là trong kinh chúng ta đọc được. Chúng ta nếu có thể liên tưởng đến thì cũng được sự gia trì của tất cả chư Phật Như Lai. Vì sao thế? Trong Kinh A_Di_Đà, chúng ta niệm đến sáu phương chư Phật. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, tuy không có nói cận kề nhưng cũng đã nói đến thập phương chư Phật, điều này tức đã nói rõ ràng, tất cả chư Phật đều sẽ gia trì cho chúng ta.

Còn **“giai năng thị hiện”** là tùy loại mà hóa thân, kỳ thật như những người chúng ta khi vãng sanh lên Cực Lạc Thế Giới đây là phàm phu (một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, là mang theo nghiệp mà đi) tuy nhiên, đến nơi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì trí tuệ, thần thông, năng lực của chúng ta cùng với người Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát cũng gần như nhau (Quán Âm là đẳng giác Bồ Tát) cùng Ngài không xa cách lắm! Anh xem! trong phẩm Phổ môn 32 tướng, chúng ta đến nơi đó rồi người người đều có được bản lãnh này, đều có thể dùng 32 ứng thân đi thăm viếng chư Phật sát độ, ưu tiên này đến đâu mới có thể tìm được!? Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, ngoại trừ Pháp môn này ra không thể tìm đâu ra nữa! Hôm qua, một đoạn chúng ta đọc đó, đoạn này chưa giảng xong: **“Bát Tướng**

Thành Đạo” (tức là tùy loại hóa thân) trong 32 tướng ứng thân cử ra một tỉ dụ, phần dưới này là tỉ dụ - Tỉ dụ như **“thiện ảo sư”, (thiện ảo sư** này chúng ta thường gọi là nhà ảo thuật, làm trò ảo thuật) ở bên đó đến mười phương thế giới ứng hóa tham học cũng như nhà ảo thuật (ảo thuật dễ dàng như thế) thật sự có thể theo ý muốn mà biến hóa. **“Hiện chúng dị tướng”, “chúng”** là nhiều, đây là thân phận khác nhau, hình dáng khác nhau, đây là nói trên mặt sự tướng. Tuy thị hiện như vậy, chúng ta sẽ lo lắng khi đến những thế giới khác để độ sanh có thể thối chuyển hay không? Đích thực là điều chúng ta lo lắng (chỉ sợ là bị thối chuyển) điều này chúng ta có thể yên tâm, đã có A_Di_Đà Phật gia trì cho chúng ta, khiến chúng ta vĩnh viễn không thể thối chuyển, cũng giống như ở Cực Lạc Thế Giới chẳng khác, viên chứng tam bất thối. Đây là Phật lực gia trì, là đạo lý gì vậy?

Phía dưới nói **“u bỉ tướng trung, thật vô khả đắc”** Phật dùng sự lý chân thật này để gia trì những Bồ Tát này khiến cho những vị Bồ Tát này trong chư Phật sát độ đều biết được “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Phật trong kinh Kim Cang đã vì chúng ta nói như vậy. Trong Viên Giác Kinh nói lại càng hay “tri huyễn tức giác” chúng ta biết tất cả pháp này đều là huyễn hóa, đây tức là giác rồi, giác thì chẳng mê, không mê tức thì không thối chuyển, sự thối chuyển này là mê rồi mới thối, người giác ngộ sẽ không thối chuyển. Cho nên trong này có lý, có sự.

“Thử chư Bồ Tát, diệt phục như thị”, những vị Bồ Tát này tức là những vị ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cùng với những vị Bồ Tát tham dự pháp hội đều là viên mãn đầy đủ quyền thực khai trí, cùng với chỗ nói ở đây hoàn toàn giống nhau. Xin xem tiếp đoạn kinh văn phía dưới:

“Thông chư pháp tánh, đạt chúng sanh tướng”, Phật giáo hóa chúng sanh (chúng ta thường nghe nói đến giảng kinh thuyết pháp) những gì giảng đó nhất định phải khế cơ, khế lý; **thông chư pháp tánh** tức là khế lý; tuyệt đối không thể nói sai. Câu này thật tại mà nói tức là Minh Tâm Kiến Tánh trong Thiên Tông chỗ nói. **“thông”** là thông đạt vô ngại, **“đạt”** là đạt đến quyết định không có chướng ngại. Câu thứ hai là Khế Cơ, đối với căn tánh của chúng sanh cũng hiểu rõ, cũng thông đạt **“đạt chúng sanh tướng”**. Vì vậy cho nên, giáo hóa chúng sanh phải Khế Cơ Khế Lý, có thể khiến tất cả chúng sanh người người đều được lợi ích chân thật.

Phần dưới đây là đem những lợi ích giáo học chỉ dạy sơ lược cho chúng ta: thứ nhất (1) Cúng dường chư Phật. Đây là từ căn bản tu, phần trước đã nói qua với quý vị, chúng ta học Phật phải từ tam phước hạ thủ, phải từ “hiếu dưỡng phụ mẫu phụng sự sư trưởng” bắt đầu làm. Anh xem! Bồ Tát dạy cho chúng ta cúng dường chư Phật, đây tức là hiếu kính Phật Bồ Tát, không chỉ là nói mà các Ngài còn làm cho chúng ta xem. Thế Tôn sau khi xuất gia, thành Phật, khi cơ duyên đã chín muồi, Ngài đặc biệt đi lên Trời Đao Lợi vì mẫu thân thuyết pháp, độ mẫu thân của Ngài, là tận hiếu. Chúng ta đọc trong truyện ký, khi Phật ra đời, Ma Da phu nhân sau khi sinh Phật ra liền sanh lên Trời Đao Lợi; theo cái nhìn thế tục của chúng ta cho rằng: “Thích Ca Mâu Ni Phật mệnh không tốt, anh xem! vừa sanh ra là mẹ chết liền chết” đây là cách nhìn của người thế tục. Thực tế, công đức của mẹ Ngài quá lớn! Phải đến Trời Đao Lợi để hưởng phước. Cho nên Ngài là nhờ dì mẫu nuôi lớn. Mẹ sanh ra Ngài ở trời Đao Lợi Ngài, phải đến Đao Lợi Thiên Cung vì mẫu thân thuyết pháp. Thuyết pháp gì đây? Là Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh. Mọi người chúng ta thường đọc qua kinh

Địa Tạng là giảng tại Đạo Lợi thiên, vì mẹ Ngài thuyết, Hiếu Kinh (kinh Địa Tạng là kinh báo hiếu trong nhà Phật, vô cùng quan trọng!) cho thấy Phật đã làm tấm gương cho chúng ta xem.

“Khai đạo quần sanh”, câu nói này tức là “ngôn giáo”, vì đại chúng giảng kinh thuyết pháp, vì đại chúng giảng kinh thuyết pháp nếu như những gì mình đã nói mà không làm được thì không thể khiến người khác tin phục, người ta làm sao có thể tin được! Nhất định phải tự mình thật sự làm được, sau đó mới nói ra thì mọi người mới có thể tin, mới có thể tiếp nhận mà còn hoan hỉ tín thọ nữa, đây tức là “ngôn giáo” nhất định phải lấy “thân giáo” làm nền tảng. Trước có “thân, hành” sau mới có “ngôn giáo” cái thứ tự này không thể đảo ngược.

“Hóa hiện kỳ thân, do như điện quang”, Phật ứng hóa ở Thế gian nên dùng thân gì để độ thì Ngài liền dùng thân đó. Kỳ thật, đức Thích Ca Mâu Ni Phật lúc nào cũng ở Thế gian, điều này người thế gian chẳng nhận biết được. Đây là sự thật chẳng phải giả! Trong lịch sử Trung Quốc chúng ta có ghi lại: Vào đời nhà Đường (cuối đời Tùy, đầu nhà Đường), Thiên Thai Tông, Trí Giả Đại Sư, tức là Thích Ca Mâu Ni Phật hóa thân tái lai. Thế Tôn vào 3000 năm trước thị hiện ở Ấn Độ là 32 tướng 80 vẻ đẹp, lúc bấy giờ cơ duyên của mọi người đã thành thực nên dùng thân Phật để độ, Ngài liền hiện thân Phật. Hơn 1.000 năm sau tại Trung Quốc (người Trung Quốc) nên dùng thân phật Tổ Sư để độ, Ngài liền hiện thân phật Tổ Sư xuất hiện. Anh xem! Đây không phải là 32 ứng đó sao! Đây là những gì chúng ta biết được còn những thứ không biết đến mới là nhiều. Thân phật chẳng hề lộ ra thì quá nhiều! Thân phật hiển lộ ra thì không nhiều, đây đều là chứng minh **“hóa hiện kỳ thân”**.

“Do như điện quang” câu này là tỉ dụ, **“điện quang”** tức là tia chớp. Mấy ngày nay trời mưa chúng ta đều thấy điện chớp, điện chớp này rất hữu dụng -nó có tác dụng- nó không “trụ”, một sát na là không còn nữa, nó không trụ. Tỉ dụ cho ý nghĩa này. “Không trụ” tỉ dụ nói: “không trụ tướng”, độ hóa tất cả chúng sanh mà không chấp trước cái tướng độ hóa chúng sanh thì họ sẽ tự tại. Phàm phu chúng ta sở dĩ không tự tại là vì chấp tướng, điều này rất khó! Chấp tướng đấy! Vậy **“điện quang”** điểm thứ nhất nó nhanh chóng (một sát na thì không còn nữa - nhanh chóng). Điểm thứ hai là nó rất sáng, cái sáng này mang ý nghĩa phá tối tăm. Điểm thứ ba là nó không trụ. Ý nghĩa thứ tư là nó không phân biệt, cái này là tỉ dụ cho Phật Bồ Tát thị hiện tại Thế gian cũng mang ý nghĩa như vậy, căn cơ chúng sanh chín muồi rồi, chúng sanh có cảm Phật Bồ Tát tất có ứng. Căn cơ chúng sanh thành thực tức là có “cảm” tự nhiên sẽ có “ứng”. Các Ngài sẽ đến ứng.

Bởi thế cho nên, chúng ta hiểu được đạo lý này, biết được sự thật chân tướng này, nếu chúng ta muốn Phật Bồ Tát đến Tân Gia Ba này nhiều, thường trụ để hoằng pháp lợi sanh và chỉ dạy chúng ta, chúng ta phải có cảm mới được. “Cảm” này là gì? Tâm phải chân thành. Chúng ta muốn học Phật, chúng ta muốn học Phật thì Phật Bồ Tát tự nhiên sẽ đến ngay. Nếu như quý vị “khẩu thị tâm phi” (miệng thì nói học Phật trong tâm vẫn còn tham sân si mạn) thì Phật Bồ Tát sẽ không đến; tâm chân thành muốn học Phật, Phật Bồ Tát sẽ đến “ Phật tại môn trung, bất xả nhất nhơn” Phật Bồ Tát nhất định sẽ đến! Cho nên hoàn toàn vào cảm ứng của chúng ta. Chúng ta không có cảm, các Ngài không thể đến, cái cảm ứng này giống như chúng ta có cái khánh lớn vậy; cái khánh để ở đây; anh gõ thì nó mới kêu, anh không gõ thì nó không kêu; gõ là “cảm”, tiếng kêu là “ứng”. Chúng ta gõ càng mạnh, tiếng kêu của

nó càng lớn, âm thanh càng dài là đạo lý như vậy! Phật Bồ Tát tâm địa thanh tịnh một niệm không sanh, cho nên chúng sanh có cảm các Ngài tức có ứng.

“Liệt ma kiến võng, giải chư triền phược” hai câu này phải nói qua một tí, đây là tỉ dụ: **“liệt”** cũng có nghĩa là đem nó tiêu trừ. **“Ma kiến”** kiến là kiến giải, tất cả những kiến giải sai lầm, cách nhìn sai lầm, cách suy nghĩ sai lầm mang đến cho chúng ta vô lượng vô biên khổ nạn đây là ma kiến. **“Võng”** là tỉ dụ cho nhiều, tỉ dụ nó phức tạp. Những tư tưởng kiến giải sai lầm của chúng ta quả thật nhiều vô cùng! Vô cùng phức tạp! Duy chỉ có Phật Bồ Tát chỉ dạy chúng ta, chúng ta mới có thể xa lìa những kiến giải, tư tưởng sai lầm này, đây gọi là **“ma kiến võng”**. **“Giải chư triền phược”** triền phược là phiền não – **“triền”** là quấn trói, **“phược”** là dùng dây thừng để trói lại - như vậy thì tự do đã mất. Đây là tỉ dụ. Trong kinh Phật có nói cho chúng ta “bát triền tam phược” nói tóm lại đều là phiền não cả. “Bát triền” này là gì? Kỳ thật, những thứ này trong Phật học từ điển, giáo thừa pháp số đều có. Ở đây chỉ nói sơ lược một tí, thứ nhất (1) là **“vô tà”**, thứ hai(2) là **“vô quỷ”** chúng ta thường nói “tà, quỷ”. Anh xem! Vào đầu năm Dân Quốc vị đại đức của Tịnh Tông chúng ta là Ấn Quang Lão Pháp Sư, Ngài có một biệt hiệu là “thường tà quỷ tăng”. Trong quyển Bách Pháp Minh Môn, trong mười một thiện pháp có **“Tà Quỷ”** (tà quỷ này là thiện pháp). **Cái gì gọi là “tà”?** “Tà” là tự mình làm chuyện sai quấy, chính mình cảm thấy rất áy náy, tức là chúng ta thường nói lương tâm cắn rứt, cho nên họ sẽ không làm chuyện sai quấy, làm chuyện sai quấy tâm họ không an lương tâm cắn rứt, người này có lương tâm. Tà là ý nghĩa như vậy! Còn “quỷ”? **“Quỷ” là lời phê bình của dư luận bên ngoài.** Anh làm việc xấu xa, rất nhiều người phê

bình anh, nghe được rất áy náy, cũng chẳng dám làm chuyện xấu nữa. Đây tức là có tâm có quý, nếu không có “tâm, quý” thì vấn đề sẽ trở nên nghiêm trọng. Thứ nhất là trong khi làm chuyện quấy, họ **không** cảm thấy trong lòng không yên; làm chuyện xấu xa mà tâm vẫn an; bên ngoài phê bình họ cũng mặc. Điều này thì là vô phương! Cho nên cái “vô tâm” “vô quý” này là đại phiền não, đây là cái phiền não nghiêm trọng! Hai chữ này, thế xuất thế gian, thánh nhân đều rất coi trọng.

Vào thời xưa ở Trung Quốc ông Quảng Trọng đã từng nói, ông nói “lễ nghĩa liêm sỉ quốc chi tứ duy”; “lễ nghĩa liêm sỉ” bốn chữ này là bốn điều cương kỷ của quốc gia. “tứ duy bất truong quốc nạn diệt vong”, quốc dân của một quốc gia không biết lễ, không biết nghĩa, không biết liêm (“liêm” là liêm khiết hiện nay tham ô tức là không biết liêm). Nếu không biết “sỉ”, không biết sỉ là gì? Tức là vô tâm, vô quý thì quốc gia này rất là nguy hiểm, sẽ rất dễ bị diệt vong. Cho nên, nhà Nho thường nói với chúng ta “tri sỉ cận hồ dũng”: biết sỉ nhục là kẻ cận với dũng, nếu chúng ta có thể biết sỉ (biết sỉ nhục, biết sai lầm) thì người này có thể hạ quyết tâm dũng mãnh tinh tấn. Cho nên đây là một điều vô cùng quan trọng! Trong mục tu hành về mặt “**đức**”, Xã hội này của chúng ta là một cái xã hội bệnh tật nghiêm trọng (xã hội này tật bệnh quá nhiều rồi!) muốn chữa căn bệnh này phải từ căn bệnh nào bắt đầu chữa đây? Tật bệnh quá nhiều như vậy! Quả thật nếu mọi người đều có thể biết sỉ nhục, đều có thể “tâm tâm quý” thì chúng ta sẽ được cứu, chính mình được cứu, xã hội cũng được cứu, quốc gia cũng được cứu. Cho thấy “tâm quý” và “biết sỉ nhục” này vô cùng quan trọng! Trong “**Tứ Duy**” đây là một điều tối quan trọng! có thể biết sỉ nhục tự nhiên biết thủ lễ, tự nhiên có thể tận nghĩa vụ, tự nhiên có thể liêm khiết, chữ “sỉ” đây đích thực là vấn đề trung tâm. Cho nên năm nay tôi

ở Houston, Mỹ Quốc, có vài vị trưởng lão - họ là lão cư sĩ tại gia - chúng tôi ngồi lại với nhau đàm luận lại vấn đề này. Cho nên có ý muốn thành lập một học xã “tri sĩ” chúng tôi đến để đề xướng (đề xướng tri sĩ) tôi vô cùng tán đồng, đây là một việc tốt, thật sự có thể cứu vãng thế đạo nhân tâm, hy vọng tương lai ở Tân Gia Ba chúng ta cũng có thể đẩy mạnh khi thật sự có người hữu tâm thì chúng ta đến để đẩy mạnh vận động.

Điều thứ ba (3) là đồ kỵ, tâm đồ kỵ cũng là một trong tám cái triền phược, cũng là loại phiền não nghiêm trọng.

Điều thứ tư (4) là bòn xén, cái này với tham là một thứ; tham là tham cầu, bòn xén là tự mình có, tiếc rẻ không giám cho người, tiếc không giám giúp người, bòn xén tài, bòn xén pháp. Đây là bòn xén.

Điều thứ năm (5) là ác tác, người thế gian chúng ta thường nói” chơi trò tinh nghịch phá phách. Mặc dầu không cố ý, tuy nhiên những sự tạo tác này không phải là thiện pháp -không phải thiện- những chuyện như vậy trong xã hội hiện nay rất nhiều rất nhiều, đem những chuyện làm ác này cho là những chuyện bình thường, như vậy là nguy to! Đâu biết rằng ngôn ngữ tạo tác của chính mình gây ra ảnh hưởng phản diện tiêu cực đối với xã hội lớn biết chừng nào! Cái ảnh hưởng bất thiện. Ví dụ ngày nay chúng ta nhìn thấy báo chí, tạp chí, ti vi, radio thanh thiếu niên chúng ta suốt ngày cứ tiếp xúc những thứ này, tai và mắt tiêm nhiễm dần dần đã trở thành thói quen. Những ảnh hưởng không chính đáng này tạo thành sự tổn thương trên mặt tâm lý, rất khó đem nó tu chỉnh trở lại. Chỗ gọi là “thiếu thành nhược thiên tánh”, từ nhỏ đã tập thành như vậy. Đây là nỗi lo âu sâu kín của toàn xã hội, toàn thế giới.

Tuy nhiên những người biết được vấn đề này thì không nhiều, những người có cảm giác cũng không nhiều.

Trước đây tôi đã từng nghe Phương Đông Mỹ tiên sinh có một lần nói chuyện với nhóm bạn bè của ông, có người xin thỉnh giáo với thầy Phương (lúc bấy giờ thế lực của Mỹ rất mạnh, không như hiện nay. Hiện nay thế lực của Mỹ đã suy thoái. Việc này là vào khoảng 30 năm về trước, là lời của Phương tiên sinh) có người hỏi Thầy Phương “Mỹ có thể bị mất nước không?”. Thầy Phương mỉm cười nói: “La Mã cũng bị mất” trong lịch sử Tây phương, đế quốc La Mã thời gian kéo dài lâu nhất cuối cùng vẫn bị mất nước, điều này nói rõ, chẳng có bất cứ quốc gia nào mà chẳng bị diệt vong, chẳng bị thay đổi triều đại”. Họ tiếp tục hỏi: “đã là có thể bị mất nước, vậy cái nhân tố thứ nhất mất nước là gì? Tại sao có thể mất nước? cái nhân tố mất nước thứ nhất là gì?” Câu trả lời của Thầy Phương thật không ai có thể ngờ được, thầy trả lời rất nhanh, cho thấy thầy rất am hiểu, chẳng có một tí do dự, ông nói: “đó là tivi, nước Mỹ sau này bị mất là do ở nơi cái tivi” Ôi chao! Chúng ta nghĩ lại quả thật cũng có đạo lý! Anh xem! chiếc máy tivi kia trong 24 tiếng đồng hồ, trẻ con từ sáng đến tối ngồi trước tivi để xem những thứ bản thù, những thứ ô nhiễm, như vậy thì làm sao được chứ!?

Lúc bấy giờ chính phủ Đài Loan đang đề xướng cuộc vận động phục hưng văn hóa, các viên chức của bộ giáo dục xin thỉnh giáo với thầy Phương “việc vận động phục hưng văn hóa của chúng tôi phải nên làm thế nào mới có hiệu quả?” Thầy Phương đại khái ngưng khoảng năm phút, thái độ vô cùng nghiêm trọng! Sau đó mới nói thầy nói:”Có, phương pháp thì có” . Người ta hỏi “phương pháp gì?” thầy nói. “Báo chí tạp chí trên toàn quốc nhất lược đình bản, tivi radio tất cả hủy bỏ”. Người này lắc đầu nói: “điều này làm không nổi”. Thầy nói: “như vậy

là hết cách rồi, những thứ này ngày ngày đang phá hoại đạo đức văn hóa truyền thống của Trung Quốc, bao giờ những thứ này còn tồn tại anh muốn phục hưng văn hóa thì là không thể được”. Đó là người ta thật sự có học vấn, thật sự nhìn ra chỗ xuất phát của bệnh căn. Chúng ta ngày nay (những người niệm Phật) anh niệm Phật vì sao không được nhất tâm? Một ngày niệm Phật vài tiếng đồng hồ, nếu xem nửa tiếng hoặc một tiếng tivi thì hỏng hết cả.

Cho nên chúng ta là người niệm Phật không thể xem tivi, không thể nghe radio, tốt hơn hết ngay cả báo chí cũng đừng nên xem. Quý vị lật tờ báo ra (tôi thì không hề xem báo chí, ở đây có những vị đồng tu thường mua báo tôi thỉnh thoảng lật thử xem) trong đó hỗn loạn tùm lum, báo dày một đống! Những gì thật sự có thể xem, không được nữa trang, những thứ này thật sự có vấn đề. Đây đều thuộc về ác tác, cho nên trong “tám phiền”, anh xem! đề mục này chẳng biết những thứ gì thuộc về ác tác? Những thứ này đều là ác tác. Chúng ta muốn bảo vệ mình thì phải rời xa, anh muốn bảo hộ gia đình của anh phải bảo trẻ nhỏ rời xa nó, phải khiến trẻ nhỏ hiểu được. Chúng không biết những bạn khác vì sao có thể xem mà chúng không thể xem?! Chúng sẽ nêu lý do này để hỏi anh, anh phải trả lời cho được, để bảo vệ tâm thanh tịnh của chúng nó, điều này rất là quan trọng! Tâm thanh tịnh có thể sanh trí tuệ -chơn trí tuệ- nếu bị những thứ này nhiễm ô cho dù thông minh cũng là tà tri tà kiến.

Điều thứ sáu(6) là thùy miên, ngủ nghỉ đương nhiên là quan trọng, anh ngủ được ngon thì tinh thần anh sẽ rất sung mãn, nhưng không thể tham ngủ, ngủ nhiều quá sẽ bị hôn trầm; ngủ nhiều quá không tốt. Cho nên, đây cũng là một cái phiền não, người tham ngủ, ngủ rất nhiều đây là phiền não.

Kế tiếp nữa là trạo cử(7) trạo cử tức là tâm không an, tâm không thể định được trong tâm rất loạn đây cũng là trạo cử.

Hôn trầm (8) tức là tinh thần không phấn chấn được, đặc biệt là trong lúc niệm Phật, anh xem! Trong lúc chúng ta làm Phật thật rất là thường thấy trong lúc niệm Phật, vừa ngồi xuống chỉ tịnh là ngủ liền, ngủ gục ngay. Những người công phu khá hơn lúc đi nhiều Phật họ đều ngủ gục (họ cũng có thể đi nhiều, vừa ngủ vừa nhiều Phật) đây là hôn trầm là hiện tượng của hôn trầm, điều này quý vị phải biết đó không phải là công phu đó là hiện tượng hôn trầm, chúng ta phải hiểu rõ.

Tám thứ này gọi là “triền”, chữ “phược” này thật tế mà nói là tam độc phiền não; tức là tham sân si. Chúng ta có những thứ này thì anh làm sao tự tại được?! **“Giải chư triền phược”** đem những triền phược này giải trừ là tốt ngay.

“Viễn siêu Thanh Văn, Bích Chi Phật địa”, những người như các đệ tử của Thế Tôn - thường tùy chúng là 1.250 - người thân phận biểu hiện là Thanh Văn, tức là tiểu thừa A La Hán (những thân phận này). Trên thực tế, họ là Bồ Tát, là chúng đại Bồ Tát thị hiện, không những là Bồ Tát, bên trong còn có Phật: như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên đều là cổ Phật tái lai (tức không phải Bồ Tát là cổ Phật tái lai) thị hiện làm đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật. Cũng giống như hát tuồng hát, Thích Ca Mâu Ni Phật đóng vai chánh còn họ đóng vai phụ, phía sau sân khấu, có lẽ đóng vai phụ lại là thầy của vai chánh đều không nhất định. Cho nên trước sân khấu đều là hình dáng như vậy còn hình dáng đằng sau chúng ta không hiểu được. Cho nên trong nhóm đệ tử có rất nhiều người là cổ Phật tái lai. Bởi thế họ **“Viễn siêu Thanh Văn, Bích Chi Phật địa”**, câu nói này là đem cái thân phận phía sau hậu trường thố lộ

ra một chút cho chúng ta, khiến chúng ta phải biết thật sự cung kính, không được xem thường đây là cổ Phật, đại Bồ Tát tái lai.

“Nhập Không, Vô Tướng, Vô nguyên pháp môn. Thiện lập phương tiện, hiển thị Tam Thừa”, “Không, vô tướng, vô nguyên”, đại tiêu thừa” đều có. Đây gọi là **Tam Giải Thoát Môn**. Đây là nghĩa gì? Ba phương pháp này đều có thể chứng đạo, có thể chứng quả; là ba cái cửa này; thật tại mà nói, cửa này là “thông đạt vô ngại”, dùng cửa này để làm tỉ dụ. Các pháp thật tướng chứng đắc được, cũng tức là nói, là chân như bốn tánh, chứng đắc rồi (tục ngữ chúng ta nói là thành Phật rồi). Cho nên thành Phật tức là chứng được chơn như bốn tánh, tức là chứng được chư pháp thật tướng, tức là ý nghĩa này. Cho thấy ba phương pháp này rất là quan trọng! Tuy nhiên ba phương pháp này đều không dễ! “Thông đồ Pháp môn” (tám vạn bốn ngàn Pháp môn) đều đi từ cửa này mà vào. Như vậy tương lai, chúng ta thành Phật chứng quả, có phải đi vào ba cửa này không? Vẫn phải đi theo ba cửa này. Tuy nhiên chúng ta có phương pháp thủ xảo: chúng ta đến Cực Lạc Thế Giới trước, A_Di_Đà Phật dẫn chúng ta đi thì là dễ dàng, tự mình đi thì quá khó! quá khó! Sự lợi lạc là ở chỗ này. Chúng ta nên biết điều này. Như vậy nếu từ cửa không mà vào (cửa không mà vào phải chẳng thấy tướng không). Thiên Tông Trung Quốc chúng ta và Pháp Tướng Tông là đi từ cửa này vào. Tuy nhiên, **phải chẳng thấy tướng không**, nếu như còn thấy tướng không thì họ đã chấp vào “không”, không thể vào được. Cách này rất là khó, rất là khó! Thiên Tông, Lục Tổ Đàn Kinh, quý vị nên đọc kỹ lưỡng nó, có quan hệ mật thiết với Đàn Kinh là kinh Kim Cang, Bát Nhã Tâm Kinh đều từ cửa không mà vào. Chúng ta ngày ngày đều đọc không thành vấn đề, nhưng không vào được, dù niệm cách nào cũng không vào được.

Vậy thì nếu không vào được thì đi từ cửa thứ hai là **“vô tướng”**; cùng một đạo lý nếu như lại chấp vào “vô tướng”, vẫn không thể vào được. Vậy thì cửa này không còn phương cách chi nữa thì đi từ cửa thứ ba **“Vô Nguyện”**, “Nguyện” cũng là tạo tác, từ nơi cửa này nói một cách khác không có bất cứ sự tạo tác nào. Chỗ này quý vị phải ghi nhớ, nguyên tắc của nó giống như phía trên, giả như chúng ta nếu có chấp trước thì sao? Thì cửa này vẫn không thể vào được.

Khi nghe nói **“vô nguyện, vô tác”**, được rồi tôi không có nguyện gì hết, cũng không có tạo tác gì cả như vậy anh có vào được không? Không được! Vậy là đã giải sai nghĩa của Như Lai. Sự tạo tác này là khởi tâm động niệm, chẳng phải bảo anh thân không tạo tác. Thân không tạo tác(!) Thử hỏi anh có ăn cơm không? Ăn cơm là tạo tác. Anh ngủ cũng là tạo tác, anh đi đường cũng là tạo tác, anh ngồi trên ghế vẫn là tạo tác làm sao không tạo tác được?! Trong tâm dù làm bất cứ việc gì mà không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước đó gọi là không tạo tác. Cho thấy điều này cũng chẳng phải là điều mà chúng ta làm được. Cho nên suy đi nghĩ lại tám vạn bốn ngàn Pháp môn thì cũng rất hay đó! Riêng đối với tôi không chọn được cửa nào cả. Tám vạn bốn ngàn Pháp môn cửa nào tôi cũng không vào được. May thay! Có Pháp môn niệm Phật; cửa này thì được. Nghĩ lại cửa này mình có thể được, còn có thể từ cửa này mà vào, đó gọi là Lão Thật niệm Phật. Như thế điều mà trong kinh này nói tức là bộ kinh này của chúng ta bao hàm tất cả Pháp môn đúng là “nhất tu nhất thiết tu”. Đây là nói về hiện tượng tu chứng của chư vị Bồ Tát biết được “tánh không, tướng giả” do đó nên trong tất cả pháp đều có thể “viễn ly vọng tưởng phân biệt chấp trước”.

“Thiện lập phương tiện, hiển thị Tam Thừa”, là giúp đỡ chúng sanh, Bồ Tát có hoằng nguyện phải độ tất cả chúng sanh. Như câu thứ nhất trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Chúng ta phải giúp đỡ tất cả chúng sanh, Vì sao thế? Bởi vì tất cả chúng sanh với mình là đồng một thể, đồng một pháp tánh trong kinh đại thừa thường nói “thập phương nhất thiết Phật, cộng đồng nhất pháp thân” (mười phương nhất thiết Phật bao gồm cả chính mình trong đó, chính tự mình, ta cũng không ngoài; cộng đồng nhất pháp thân) Cho nên lòng từ bi đó của Phật Bồ Tát gọi là “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”. Phạm phu mê là mê ở việc này, chư Phật Bồ Tát giác ngộ cũng là giác ngộ ở việc này, giác ngộ gì đây? Tất cả pháp là đồng thể, do đó lòng từ bi của các Ngài không có bất cứ điều kiện nào. Trong tâm thật sự đã giải thoát “tâm khai ý giải” cảnh giới đó mới thật sự là vui sướng không gì bằng! Tam thừa đó là phương tiện thiết lập mà thôi, làm gì có tam thừa! Phật trong Kinh Pháp Hoa đã nói lời thật “duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệt vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết”. Vậy đây là thiết lập phương tiện (phương tiện nói thôi). Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa là phương tiện nói, hoặc giả chúng ta nói “đại thừa”, “tiểu thừa” ngay đến cái này cũng chỉ là phương tiện để nói. Còn nhân thừa, thiên thừa lại càng là phương tiện. Cho nên người hiện nay nói “ngũ thừa Phật pháp”. Còn một điều nữa là gần đây tôi đã từng nghe người ta nói, (không được rõ lắm) đó là có người đề xướng “nhân gian Phật Pháp, nhân thừa Phật Pháp” nội dung của nó tôi không hiểu mấy, nếu bảo chúng ta ở tại nhân gian này hưởng phước, kiếp sau không mất thân người phải lấy cái này làm mục tiêu. Đây không phải là pháp cứu cánh, vì sao vậy? Vì thoát không khỏi lục đạo luân hồi, kiếp này tu thiện tích đức, kiếp sau được thân người, hưởng phú quý. Thường

thường phú quý làm người ta mê, khi vừa mê thì lại tạo tác tội nghiệp. Phước đó hưởng hết rồi, tội báo lại hiện tiền thì phải đọa tam đồ thọ khổ. Cho nên điều này tuyệt đối không phải là pháp cứu cánh. Thật sự là pháp cứu cánh, thật sự là pháp chân thật, duy chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Có thể quý vị sẽ hỏi: “Người niệm Phật hiện tiền có phước báo hay không? Hiện tại có được vui sướng hạnh phúc không?” Tôi nói cho quý vị biết: “Cái tầng thứ tối cao chúng ta có thể đạt được, thì những cái thấp nhất này chúng ta tại sao chẳng có được”. Giống như chúng ta xây nhà vậy, nhà này là lầu năm tầng, tôi có tầng thứ năm, tôi sao lại có thể chẳng có tầng phía dưới ư, là đạo lý nhất định mà! Anh xây nhà chỉ xây một tầng ở dưới, vậy anh sẽ không có tầng thứ hai, đương nhiên tầng thứ ba, thứ tư cũng không có. Như thế anh sẽ thật sự hiểu rõ người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là người vui sướng nhất! Tu học bất cứ Pháp môn nào, bất cứ Tông phái nào cũng không thể sánh bằng, bởi vì sao? Vì tất cả những gì mà họ được đều là chơn thật cả. Bộ kinh này của chúng ta là bằng chứng. Tôi cũng đã từng nói với quý vị đồng tu hết bao nhiêu lần rồi, chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có an toàn, có bảo chứng. Bảo chứng gì? Quyển kinh này là bảo chứng thư, chúng ta đều cầm trong tay. Anh xem! pháp danh của chúng ta đều gọi là Diệu Âm, trên bảo chứng thư có tên của chúng ta, bảo chứng thư thế thì làm sao sai được.

Giảng đến chỗ này đây là **Tướng Thứ Bảy (7)** trong bát tướng thành đạo của chuyển pháp luân, chuyển pháp luân giảng nhiều ý nghĩa như vậy cho thấy cái pháp luân này là cái pháp luân viên mãn, trong đó Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông môn Giáo Hạ tất cả đều có đều bao gồm cả trong đó.

“U thử trung hạ, nhi hiện diệt độ”, Đây là **Tướng Sau Cùng (8)** trong tám tướng thành đạo. “Niết bàn” Phật Bồ Tát kể cả A La Hán đều bất sanh bất diệt. Phật sao có thể **“diệt độ”**? Làm gì có đạo lý như vậy! Trong kinh văn nói rất rõ ràng minh bạch **“U thử trung hạ, nhi hiện diệt độ”**, Như vậy đối với “thượng căn” thì sao? “Thượng” đẳng thì chẳng có, người thượng đẳng biết Phật Bồ Tát luôn cả A La Hán đều chẳng có diệt độ (bất sanh bất diệt). “trung hạ” là phàm phu. Trong mắt của kẻ phàm phu, ôi chao! Thấy có Phật xuất thế, Phật diệt độ rồi, viên tịch rồi, là cái nhìn trong mắt của kẻ phàm phu. Người thượng thượng căn cách nhìn của họ khác với chúng ta, chư Phật Bồ Tát chẳng có sanh diệt, chẳng có khứ lai, “bất sanh bất diệt, bất lai bất khứ”. Đó là sự thật. Người thượng căn có thể thấy, cho nên sự thị hiện diệt độ là đối với người trung căn, trung hạ căn mà nói. Anh xem! kinh văn quá rõ ràng **“U thử trung hạ, nhi hiện diệt độ”**.

Tướng thành đạo giảng đến đây một đoạn lớn này đã giảng xong. Đây là tùy loại hiện thân, cử một tỉ dụ khiến cho chúng ta hiểu được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thù thắng không gì sánh bằng! Chúng ta sanh về bên đó đều giống như hình dáng này. Cho nên chỗ nói trong kinh tức là nói chúng ta hoặc hiện tại hoặc tương lai ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới hoặc giả tha phương thế giới giáo hóa chúng sanh, cúng dường chư Phật. Những trạng huân chân thật này, từng chữ, từng câu đều có quan hệ mật thiết với chúng ta, mới biết chỗ lợi ích của bộ kinh này. Lại xem tiếp phần kinh văn phía dưới.

“Đắc vô sanh vô diệt chư Tam ma địa”, câu này là nói thật. Phía trước, sự diệt độ là thị hiện không phải thật (là thị hiện), thật là sao? “Thật” là không sanh không diệt. **“Đắc vô sanh vô diệt chư Tam ma địa, Cập đắc nhất thiết Đà la ni môn”**, Trước tiên, chúng ta nói về hai

câu này: Đây là nói rõ đức dụng vô lượng, vô biên của chư Bồ Tát. Đây là sự thọ dụng, tự lợi tức bất sanh bất diệt. Sanh diệt là khổ, bất sanh bất diệt thì là tự tại. **“Tam ma địa”** là Phạn ngữ, dịch sang tiếng Trung Quốc tức là “chánh thọ”, “thọ” là hưởng thọ; sự hưởng thụ bình thường. Sự hưởng thụ hôm nay của chúng ta là sự hưởng thụ không bình thường. Phật trong kinh điển nói sự hưởng thụ của phàm phu chúng ta có năm thứ: **Khổ, Lạc, Ưu, Hỷ, Xả** là năm thứ thọ. Bất luận sự hưởng thụ của chúng ta có bao nhiêu, đem nó quy nạp lại không ngoài năm thứ này. Tâm có “ưu”, tuyệt đại đa số người trong tâm đều có âu lo. Có vui là trong tâm có “ưu hỷ”, khi thuận theo ý thì vui, nhưng lo thì nhiều mà vui thì ít. Còn “thọ” của thân? Hưởng thụ có khổ, có vui. Cũng vậy, lúc khổ thì nhiều, khi vui thì ít. Khi mà không khổ, không vui, không lo, không mừng thì gọi là “xả thọ”. Cái này đương nhiên là tốt nhất rồi! Tuy nhiên chẳng lâu dài, chẳng thể bảo trì, cho nên Phật đem những sự hưởng thụ của chúng ta, sự hưởng thụ của thân tâm quy nạp lại thành năm thứ **Khổ, Lạc, Ưu, Hỷ, Xả** những thứ này đều không bình thường, sự hưởng thụ bình thường không có năm thứ thọ này; tất cả đều không còn nữa đó gọi là **Chánh Thọ**, đó là **Tam Muội** mà trong kinh nói đến. **“Tam ma địa”, “tam ma địa”** đều là nghĩa này là sự hưởng thụ bình thường.

“Cập đặc nhất thiết Đà la ni môn”, “Đà la ni” cũng là Phạn ngữ, **“môn”** là tử dụ, **Đà la ni** dịch là Tổng Trì. Hiện nay chúng ta gọi là “cương lĩnh”, cương lĩnh của tất cả pháp anh đã nắm lấy được rồi, thì tất cả pháp của thế và xuất Thế gian không một thứ nào chẳng thông đạt. Vì sao có thể thông đạt? Cái tổng cương lĩnh đó anh đã nắm được rồi! Câu nói này là như vậy. Các Ngài có năng lực như thế!

Thứ nhất các Ngài đã đạt được “bất sanh bất diệt”, đạt được “chánh thọ”. **Khổ, lạc, ưu, hỷ, xả** đều không còn nữa lại nắm được tổng cương lĩnh của tất cả pháp cho nên các Ngài **“Tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội, cụ túc tổng trì bá thiên Tam muội”**, đây tức là thể xuất Thế gian tất cả các pháp các Ngài đều đạt được, Hoa Nghiêm có nói “nhất chân pháp giới” tức là chân tướng của vũ trụ nhân sinh (thuật ngữ trong Hoa Nghiêm gọi là nhất chân pháp giới). Chúng ta tự mình đối với lý luận này, chân tướng của sự thật hoàn toàn rõ ràng thông đạt, thì gọi là Hoa Nghiêm tam muội. Danh từ Hoa Nghiêm này có thể nói là tổng cương lĩnh của tất cả Phật pháp, tổng đề mục của tất cả các pháp. Hiện nay Trung Quốc chúng ta hội tập tất cả kinh điển của Phật, chúng ta gọi nó là Đại Tạng Kinh, đây là tất cả kinh điển của Phật đều quy vào trong đó. Kỳ thật, trong kinh Phật, nó vốn có cái tên gọi là Đại Phương Quảng Hoa Nghiêm kinh (đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm kinh là cái tên chung của tất cả kinh điển). Hoa Nghiêm là tỉ dụ giống như một vườn hoa lớn (đại hoa viên), trong hoa viên này tất cả những thứ bông, cây, cây giống đều có đủ, không sót một loại nào thì cái vườn hoa này mới xinh đẹp. Chữ “nghiêm” này nghĩa là đẹp, trang nghiêm tức là mỹ lệ. “Tạp Hoa Trang Nghiêm”, đề kinh của nó nguyên là Tạp Hoa Trang Nghiêm, Người Trung Quốc chúng ta thích gọi là Vạn Hoa Trang Nghiêm là ý nghĩa này.

Cho nên đây là danh xưng chung. Vậy thì Hoa Nghiêm là dùng nhất chân pháp giới “vô tận duyên khởi” để làm cái lý luận y cứ, điều này chúng ta có thể tin được. “Vô tận duyên khởi” tức là rất nhiều, rất nhiều! Điều kiện mà hiện nay người thường chúng ta thường nói toàn cái vũ trụ hình thành phát sinh, cái diễn biến đích thật là rất nhiều! rất nhiều điều kiện, chẳng phải ngẫu nhiên, vô cùng vô cùng phức tạp! Ai

có thể hiểu rõ ràng minh bạch điều này? Là Phật và đại Bồ Tát, các Ngài làm sao biết rõ? Làm sao minh bạch được? Điều này khi chúng ta suy nghĩ, căn bản anh chẳng nghĩ được thông. Chúng ta suy nghĩ điều này căn bản chúng ta không nghĩ được, chúng ta không suy nghĩ được là có nguyên do, vì sao? Vì chúng ta dùng tâm phân biệt, dùng tâm chấp trước, dùng tư duy tưởng tượng. Điều này không thể được. Năng lực này là có hạn; dùng năng lực hữu hạn để thông đạt cảnh giới vô hạn là một việc làm không nổi! Vậy Phật dùng phương pháp gì để biết rõ tất cả? Liễu giải tất cả? Phật dùng **Thiền Định** -phương pháp này cao minh- thiền định; tâm thanh tịnh, trong tâm một niệm chẳng sanh, cái tâm này quảng đại không có bờ mé! Tâm vừa khởi tâm động niệm, liền có giới hạn thì tự mình chướng ngại chính mình. Trong tâm không khởi tâm, không động niệm thì tâm thanh tịnh, thanh tịnh tâm không có chướng ngại, tận hư không biến pháp giới tâm thanh tịnh khởi tác dụng thì là trí tuệ, trí tuệ này không pháp nào chẳng biết, không pháp nào chẳng rõ, nhất thiết đều thông đạt, không cần đi tư duy tưởng tượng, không cần đi học tập, dùng phương pháp này. Phương pháp này rất ráo là thật hay là giả? Phật dùng phương pháp này thông đạt rồi Ngài mới nói cho chúng ta. Nếu chúng ta cũng dùng phương pháp này và thật sự thông đạt; chứng minh lời Phật nói không sai. Đệ tử của Phật có rất nhiều người đã nhập vào cảnh giới này, đã chứng minh được sự thật này, sự giáo học của Phật không phải là giả thuyết, không phải là một sự tưởng tượng. Nó hoàn toàn là sự thật!

Cho nên chúng ta y theo những lời mà Phật nói, về lý luận, phương pháp, cảnh giới mà tu học; hết lòng để làm, chúng ta cũng có thể lấy tất cả hạnh trang nghiêm Phật quả. Đây gọi là Phật Hoa Nghiêm. Trong nhà Phật, thật tại mà nói bộ kinh được giảng viên mãn

nhất, thấu triệt nhất, cứu cánh nhất chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh. Bộ kinh này cổ nhân gọi nó là Trung Bản Hoa Nghiêm. Lý luận, phương pháp, cảnh giới cùng với đại kinh hoàn toàn giống nhau, trên mặt văn tự được cô đọng lại. Đương nhiên là chỉ nói đại cương không thể nói kỹ, nếu nói kỹ tất biến thành Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Tuy nhiên, tôi thường nói với một số đồng tu, nếu quý vị đồng tu muốn phát tâm, muốn trong tương lai hoàng dương Tịnh Độ, muốn học giảng kinh thuyết pháp, học giảng Kinh Vô Lượng Thọ, học giảng Kinh A Di Đà thì tôi khuyên họ nhất định phải hết lòng học Kinh Hoa Nghiêm, Vì sao thế? Vì khi kinh Hoa Nghiêm thật sự thông đạt rồi thì giảng kinh này mới thật khoan khoái, lâm li, thâm thiết, một chút chương ngại cũng không có, Vì sao? Vì anh đã triệt để hiểu rõ rồi thì anh giảng dài, giảng ngắn, giảng sâu, giảng cạn đều là tự tại.

Đây là lấy Hoa Nghiêm làm cơ sở thì nó là cương yếu của Kinh Hoa Nghiêm. Vậy thì chúng ta nhất tâm chuyên tu hoặc là chuyên tinh đây gọi là tam muội, đây tức là Hoa Nghiêm Tam Muội. Vậy thì Hoa Nghiêm Tam Muội thật tế mà nói là trang nghiêm pháp thân, trang nghiêm bản thể của vũ trụ (pháp thân tức là chân tâm, tức là chân như bốn tánh). Phật thường nói: “tất cả pháp là từ pháp này lưu xuất ra”, tất cả pháp đều quy về pháp giới này. Phật trong đại kinh nói “duy tâm sở hiện duy thức sở biến” cũng là ý nghĩa này. Một người trong một đời có thể đem kinh Hoa Nghiêm xem qua một lần chẳng phải là chuyện dễ, nếu trong một đời có thể nghe qua một lần kinh Hoa Nghiêm đó cũng thật là hy hữu. Trung Quốc chúng ta từ xưa đến nay các vị Pháp Sư, Đại Đức bất luận giảng kinh gì không có ghi chép, nhưng giảng kinh Hoa Nghiêm trong lịch sử đều có ghi chép. Do đó, cho thấy rằng

mọi người đối với Kinh này vô cùng coi trọng, đây là nói **“tùy thời hội nhập Hoa Nghiêm tam muội”**. Phải hội đủ điều kiện phía trước anh mới có thể tùy thời hội nhập trang nghiêm pháp thân, trang nghiêm vạn pháp vậy.

“Cụ túc tổng trì bá thiên tam muội”, “tam muội” sao lại có nhiều như thế? Nói cho kỹ, tam muội quả thật là nhiều, tam muội đây tức là tâm bình thường, tất cả pháp vô lượng vô biên. Do đó, nên tam muội cũng vô lượng vô biên. Tỉ như chúng ta cử một ví dụ: Người này không tham tài, tiền tài bày trước mắt họ, họ cũng không động tâm, ý niệm đều chẳng có, thì người này đã nhập vào Tiền Tài Tam Muội. Tuy nhiên, khi cho họ một vinh dự họ liền động tâm. Như vậy thì không được! Vậy trên vinh dự người này chưa được tam muội; trên tiền tài có được tam muội. Quý vị hiểu được ý này thì sẽ hiểu **“bá thiên tam muội”** này tức là trong tất cả vạn pháp họ đều chẳng khởi tâm chẳng động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước. Trong thế xuất Thế gian nhất thiết pháp họ đều được tam muội, cái này mới gọi là tam muội viên mãn. Đây là cảnh giới của quả địa Như Lai. Đẳng giác Bồ Tát vẫn chưa được. Đẳng giác Bồ Tát đương nhiên các Ngài ở trong cảnh giới cũng chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, nhưng nếu anh nói với họ việc thành Phật thì các Ngài có thể vẫn còn một ý niệm. Bởi vì họ vẫn còn mong thành Phật. Về mặt này họ vẫn còn chưa đắc tam muội. Cho nên bá thiên tam muội, vô lượng tam muội này nghĩa là ở chỗ này, là ý nghĩa như vậy.

“Trụ thâm thiên định”, “thâm thiên định” này là tánh định (tự tánh vốn định) như trong kinh Lăng Nghiêm chỗ nói **“Thủ Lăng Nghiêm đại định”** đó là thâm định, là cảnh giới của quả địa Như Lai,

cũng gọi là lý định nó chẳng phải sự, là cái định trên lý. Đây là thiên định chân chánh.

“Tất đồ vô lượng chư Phật”, vô lượng chư Phật này là quá khứ chư Phật, hiện tại chư Phật, vị lai chư Phật. Vị lai chư Phật này là chúng ta. Mọi người đều làm. Chúng ta chỉ toàn nhìn thấy phàm phu tục tử. Các Ngài đều nhìn thấy chúng ta là chư Phật, chúng ta tự mình vẫn không thừa nhận. Điều này là rõ: “Trong mắt Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, trong mắt phàm phu thấy tất cả chư Phật đều là phàm phu” Cho nên nếu anh thật sự muốn biết mình thuộc về cảnh giới gì? Không cần hỏi người khác, anh tu hành có cảm thấy anh chứng được quả vị của Bồ Tát chưa? Anh nhìn xem tất cả chúng sanh này có phải là Bồ Tát không? Nếu tất cả đều là Bồ Tát thì anh tự biết rõ mình là Bồ Tát rồi, nếu một ngày nào đó mở mắt ra xem, tận hư không biến pháp giới toàn là chư Phật, vậy thì chúc mừng anh! Anh đã thành Phật rồi đó! Nếu anh tu hành, tu đã nhiều năm rồi, nhìn thấy chúng sanh vẫn còn là phàm phu vậy nhất định anh là phàm phu. Chẳng cần phải hỏi ai, anh tự biết mình là một người tốt hay là người xấu. Nếu mắt nhìn người trên toàn Thế giới ai ai đều là người tốt thì anh là người tốt, nếu anh nhìn thấy họ đều là người xấu thì anh (chính mình) là người xấu. Đây là chân lý, anh xem Lục Tổ nói đó “nhược chơn tu đạo nhân, bất kiến thế gian hóa” khi vẫn còn thấy cái lỗi của Thế gian, đó chẳng phải là người tu đạo, một chút công phu cũng chẳng có, vẫn là phàm phu. Vì sao nói nhìn tất cả người Thế gian đều là người thiện? Sở hữu tất cả vạn pháp đều do tự tâm biến hiện. Khi tâm chúng ta tốt, cảnh giới biến hiện ra đều là tốt cả, Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn “Lễ kính chư Phật”, Tuy nhiên, trong tất cả chúng sanh đích thật có thuận với pháp tánh và có trái ngược với pháp tánh. **Thuận với pháp tánh chúng ta**

gọi là thiện, không thuận với pháp tánh chúng ta gọi là ác. Thiện chúng ta tán thán, ác chúng ta không tán thán, sai biệt là ở chỗ này, ngoại trừ điểm này ra không có một tư hào sai biệt nào khác, người thiện là Phật, người ác cũng là Phật. Người hành thiện chúng ta tán thán, tạo ác thì không tán thán. Tuy nhiên tâm cúng kính hoàn toàn giống nhau. Cho nên điều đáng quý nhất trong việc học Phật là trong hoạt động ngày thường của chúng ta, khi xử sự đối người tiếp vật phải dùng tâm chơn thành, phải dùng tâm thanh tịnh, dùng cái tâm bình đẳng, dùng cái tâm từ bi. Anh tu được như vậy thì bất luận anh làm việc gì, đều là Phật Pháp cả: mặc áo, ăn cơm đều là Phật pháp, đối người tiếp vật cũng đều là Phật Pháp, chẳng có một thứ nào chẳng phải Phật pháp. Nếu dùng tâm hư dối, tâm sân, tâm đố kỵ. Đó là sai rồi! ngày ngày tụng Kinh Vô Lượng Thọ cũng chẳng là Phật Pháp, vậy là sai rồi, vì tâm mê. Phật là nghĩa giác, giác là tâm giác -miệng không thể giác được- phải tâm giác, tâm nhất định phải chân thành, quyết định không bị thiệt thòi.

Tôi thường nói các bạn đồng tu, cũng có phản ứng nói: “thưa Pháp Sư! không phải con không biết, nhưng con bị lừa gạt thiệt thòi, con không gạt người nhưng người khác gạt con, vì sợ bị lừa thiệt thòi nên cũng phải đi gạt họ” Anh bảo việc này có tệ hại không chứ! Như vậy là bị ma kéo rồi, kéo tới xuống lục đạo luân hồi. Cho nên nhất định phải giữ chắc nguyên tắc cho mình **“người gạt ta, ta không gạt người, họ tạo luân hồi ta đến Thế Giới Cực Lạc”**. Là hai con đường, không phải chỉ có một con đường, nên phải rõ ràng, phải minh bạch, phải tự mình độ mình, thật sự là người khác không thể giúp, nhất định phải chính mình giúp mình mà thôi. Như vậy, nếu bàn luận một cách nghiêm khắc, thật tế thì câu nói này cũng có thể giải thích là “niệm

Phật thấy Phật”, niệm Phật Tam Muội sở dĩ xưng là Bảo Vương Tam Muội tức là ý nghĩa này. Ngài Đại Thế Chí Bồ Tát nói cho chúng ta “Nhớ Phật niệm Phật hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”.

“U nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”, Cho thấy sự tự tại của các Ngài. **“Nhất niệm khoảnh”** là thời gian ngắn, không cần thời gian dài chỉ một niệm một sát na là có thể du khắp tất cả chư Phật sát độ, cho thấy đạo lực thần thông của các Ngài thật là quảng đại, làm sao có thể dạo tất cả Phật sát độ? Đương nhiên là các Ngài phân thân đi, hóa thân mà đi. Nếu không thể phân thân hóa thân thì làm sao có thể trong một niệm có thể đến được đến khắp tất cả các nơi? Những việc này là sự thật. Tuy nhiên hiện nay chúng ta không thể gặp được những người như vậy, chúng tôi trong Cao Tăng Truyện có đọc qua, khi tôi mới học Phật rất thích đọc những loại sách này bây giờ đã nhiều năm không có đọc nữa vẫn còn một chút ấn tượng, tên của những người đó tôi đều quên hết không nhớ nổi, trong Cao Tăng Truyện tôi có đọc thấy một đoạn như vậy: Có một vị Pháp Sư, là Pháp Sư Ấn Độ, hoàng pháp tại Trung Quốc, một hôm Ngài phải trở về Ấn Độ, ngày đầu có rất nhiều tín đồ muốn đưa tiễn Pháp Sư, mời Pháp Sư dùng cơm, Pháp Sư rất từ bi nên đều nhận lời cả, nhiều người mời Ngài đều nhận lời tất cả, trong truyện ký có ghi chép rằng: hôm sau, Ngài về nước những người đó đều đến để tiễn đưa, tiễn độ mười dặm đến ngoại thành thì ngưng lại mọi người rất hoan hỉ nói: “Pháp Sư từ bi hôm qua đến nhà tôi ứng cúng”, người đó nghe nói hôm qua Pháp Sư đến nhà họ, rõ ràng Pháp Sư đã đến nhà mình, mọi người cùng đối diện, 500 nhà thỉnh Ngài, Ngài hóa thân đến cả 500 nhà, khi đó mới biết là vị Pháp Sư này có thần thông, Ngài có được năng lực này, anh xem! nhất thời có thể đến ngay bất cứ chỗ nào thỉnh Ngài, Ngài đều đến. Như tôi đây thì không

có khả năng này, quý vị mời tôi, tôi chỉ có thể đến một nhà, không thể đến hai nhà, Ngài có bản lãnh, 500 nhà thỉnh Ngài, Ngài đều đến đủ, đến cùng một lúc đây là trong Cao Tăng Truyện, Thần Tăng Truyện của chúng ta đều có ghi chép, quý vị có thể tìm đọc; những vị đó tên gì tôi không còn nhớ; tôi đối với ấn tượng này vẫn còn rất sâu. ở Trung Quốc thật sự có truyện này cho nên Phật trong kinh nói: **“U nhất niệm khoảnh, du nhất thiết Phật độ”**, Bồ Tát của Tây Phương Thế Giới phải nên có năng lực này, hưởng hồ lại được Phật lực gia trì.

“Đặc Phật biện tài, trụ Phổ Hiền hạnh”, đây là đức lợi sanh. Lợi ích tất cả chúng sanh “biến du nhất thiết chư Phật sát độ”, có hai sự kiện:

- ✓ Thứ nhất là cúng Phật nghe pháp, hướng Phật thỉnh giáo, nghe Phật thuyết pháp.
- ✓ Thứ hai là giúp đỡ Phật giáo hóa chúng sanh, những chúng sanh ở khu vực này có duyên với mình nhất định phải giúp đỡ Phật để độ hóa họ, cho nên là làm hai sự việc này.

“Đặc Phật biện tài” các Ngài chưa thành Phật, chỉ là Bồ Tát, nhất là chúng ta khi vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới vẫn còn là phàm phu nhưng chúng ta cũng được biện tài của Phật. Đây là do A_Di_Đà Phật gia trì, chúng ta cũng trụ Phổ Hiền hạnh, trụ Phổ Hiền hạnh câu này trong bộ kinh này rất nhiều. Chúng ta phải đặc biệt lưu ý, từ những chỗ này đã chứng thật Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là pháp giới của Phổ Hiền Bồ Tát, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tức là Phổ Hiền Bồ Tát, cho nên 51 giai cấp của Phổ Hiền Bồ Tát là: thập hạnh, thập trụ, thập tín; vị này là từ thập tín nguyện trở lên: **Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác,**

Diệu Giác vị thứ Bồ Tát có 51 giai cấp, sanh lên đó chính là Bồ Tát Phổ Hiền, điều này vô cùng vô cùng bất khả tư nghì!

“Thiện năng phân biệt chúng sanh ngữ ngôn”, Nếu chúng ta phải đi học tập thì là bất thiện rồi, không học mà biết đó gọi là thiện. Thế giới vô lượng vô biên, chúng sanh vô lượng vô biên, ngôn ngữ vô lượng vô biên không cần phải học mà hiểu được hết đây gọi là thiện. Sự việc này thoát mới nghe qua chúng ta cảm thấy thật kỳ quái. Kỳ thật về mặt lý nói được thông; tâm thanh tịnh, tâm vô phân biệt có thể thông đạt tất cả vạn pháp. Chúng ta ngày nay đã mất đi năng lực này, tại sao đánh mất? Chúng ta có phân biệt, có chấp trước, chúng ta “hữu tri” cho nên mới “hữu sở bất tri”. Những thứ không biết thì thật là quá nhiều! quá nhiều! Chư Bồ Tát tu đó là tu cái vô tri, trong Tâm Kinh có nói “vô trí diệt vô đắc”, “vô tri, vô sở bất tri” “vô đắc, vô sở bất đắc”. Họ cái chi cũng đều được cả. Chúng ta bởi vì có “đắc” nên không có một thứ nào đắc được cả; “hữu tri” nên một thứ cũng “bất tri”. Anh xem! Rắc rồi là từ chỗ này sanh ra, Phật trong kinh thật sự chỉ một câu đã điếm phá cho chúng ta, chúng ta phải hiểu rõ, phải biết được ý của Phật nói, phải thật sự để làm để tu, đem những chỗ sai lầm của chúng ta tu chỉnh trở lại. Thí dụ nói, chúng ta “hữu tri” đây là sai lầm, chúng ta nên đem nó tu chỉnh trở lại thành “vô tri”. Chúng ta “hữu đắc” quan điếm “đắc” và “thất” là sai lầm, chúng ta đem nó tu chỉnh trở lại thành “vô đắc”. Khi đó cái “tri, đắc” của chúng ta sẽ cùng với chư Phật Bồ Tát như nhau sẽ là “vô sở bất tri, vô sở bất đắc”, mọi thứ sẽ không còn khiếm khuyết. Cái này mới gọi là chơn khoái lạc, gọi là đại tự tại. Đây là thiện năng phân biệt ngôn ngữ của chúng sanh.

“Khai hoá hiển thị chân thật chi tế”, câu này rất quan trọng! Trong kinh này nói đến ba cái sự thật. Đây là cái thứ nhất: “khai” là

khai thị, Phật vì chúng sanh khai thị. “Hóa” là ngộ nhập, “hóa” là biến hóa, Phật vừa khai thị chúng ta liền giác ngộ chúng ta liền “nhập”, nhập cái gì? Chơn thật chi tế. Chơn thật chi tế tức là chơn như bản tánh (trong Thiền Tông nói đến) nhà Thiền nói: “Minh Tâm Kiến Tánh”, cái này tức là Minh Tâm Kiến Tánh- “kiến tánh” thành Phật. Cho nên anh có thể ngộ nhập được, chơn thật chi tế thì anh thành Phật rồi!

“Siêu quá thế gian chư sở hữu pháp”, đương nhiên đừng nói “thế gian chư sở hữu pháp”, xuất thế gian “chư sở hữu pháp” cũng không thể sánh bằng, Pháp môn trực tiếp thành Phật.

“Tâm thường để trợ độ thế chi đạo”, đây là điều chúng ta nhất định phải học tập. Chúng ta ở Thế gian này nếu không học Phật là luống qua một đời, không những là luống qua đời này lại tạo thêm vô lượng, vô biên tội nghiệp, tương lai sẽ có những khổ báo khôn cùng. Chính mình phải gánh chịu. Anh bảo! việc này phải rắc rối biết mấy! đáng thương biết mấy! Nhất định phải học Phật Bồ Tát. Tâm của Phật Bồ Tát là tâm gì? **“Tâm thường để trợ độ thế chi đạo”**, **“thường”** là chẳng gián đoạn, **“để”** là chân thật, **“độ”** là giúp đỡ người thế gian giác ngộ. Cho nên chúng ta học Phật, bất luận là thân phận gì, bất luận là một ngành nghề nào đều là Bồ Tát. Anh ở trong nhà, gia đình tức là đạo tràng, anh phải có chơn tâm giúp đỡ người trong nhà, giúp đỡ bà con bạn bè giác ngộ, “giác mà chẳng mê”. Sự giúp đỡ chơn thật nhất là giúp đỡ họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Phải có cái tâm này. Anh tự có được một công ty hãng hiệu, đó là đạo tràng của anh, tất cả nhân viên anh phải phát tâm độ họ, không những anh phải chiếu cố sinh hoạt của họ, phải chỉ dạy họ anh còn phải giúp họ liễu sanh tử xuất tam giới. Như vậy anh là ông chủ, là ông chủ Bồ Tát!. Anh xem! Trong Kinh Hoa Nghiêm, bất luận là ngành nghề nào tất cả đều là Bồ Tát (nam nữ

già trẻ các ngành các nghề đều là Bồ Tát) chẳng phải nói: “Ôi! Học Phật nhất định phải xuất gia, nhất định phải ở trong chùa”, như vậy là anh đã hiểu sai rồi. Sáng hôm nay, có một vị đồng tu Đài Loan đánh điện thoại cho tôi- là cư sĩ Trần Nguyên Viên- trước kia chúng tôi có phát hành một quyển sách nhỏ -Nhận thức Phật Giáo- đó là do Trần cư sĩ, bà ta chép lại từ trong băng cassette ra, là quyển sách đầu tiên (hiện nay quý vị nhận được quyển này là giảng tại Miani vào năm 1991, quyển này tường tận hơn giảng hết bảy ngày, viết thành quyển sách này, còn quyển kia chỉ giảng một lần một tiếng rưỡi đồng hồ giảng tại chùa Mã Tổ tại Cựu Kim Sơn) sáng nay bà điện thoại báo cho tôi hay thân phụ của bà đã vãng sanh rồi; cha của bà không tin Phật, bà tin Phật; cha của bà không tin. Hơn một năm trước cha của bà bị bệnh, bị bệnh ung thư. Bà rất hiếu thuận và khuyên cha bà, người cha mới chấp nhận. Khoảng gần nửa năm nay, bà từ Mỹ trở về Đài Loan. Hằng ngày chăm sóc cho cha bà, ngồi bên cạnh và giúp cha bà niệm Phật; đại khái mỗi ngày niệm mười ngàn tiếng. Vừa rồi đã vãng sanh, tướng lành rất là tốt đẹp, có ba mươi mấy người hộ niệm (giúp ông ta niệm), trợ niệm được 24 giờ, trong các đồng tu trợ niệm rất nhiều người thấy Phật đến tiếp dẫn, thấy được hình Phật. Lúc còn nằm bệnh, tướng mạo ông ta rất khó coi, đến lúc vãng sanh tướng mạo rất viên mãn. Cả gia đình đều được độ. Bà nói anh của bà và chị dâu không tin Phật, thấy được như vậy đều niệm Phật, còn có một người bà con đang học Thiên Tông thấy được như vậy cũng không học Thiên nữa, quay trở lại niệm Phật. Độ cả một gia đình! Mọi người nhìn thấy cảnh tượng như vậy lòng tin tăng trưởng, chuyện này không phải giả, tướng lành đó vô cùng vô cùng hiếm có! Lúc vãng sanh cũng giống như một người thường (một người khỏe mạnh đang ngủ) điều này đã khiến cho mọi người thật sự sanh

khởi lòng tin chân chánh.

Cho nên chúng ta nhất định phải có cái tâm, tâm này niệm niệm không gián đoạn, tự mình cầu sanh Tịnh Độ, giúp đỡ tất cả mọi người cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta tự mình tin sâu chớ chẳng hoài nghi, phải giúp đỡ tất cả chúng sanh xây dựng lòng tin, người như vậy tương lai sẽ được lợi ích, tương lai có thể vãng sanh, họ cảm ơn vì do anh giới thiệu, do anh tiếp dẫn. Đại Từ Bồ Tát nói rất hay: “Một người nếu trong một kiếp có thể thật sự khuyên được hai người vãng sanh (vãng sanh này tức là làm Phật, khuyên hai người nghĩa là nhờ anh khuyên khích khuyên họ niệm Phật vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới để làm Phật) Đại Từ Bồ Tát nói: “So với công đức niệm Phật của chính anh còn lớn hơn -anh đã giúp được hai người thành Phật rồi- Nếu anh có thể giúp mười mấy người thật sự vãng sanh, vậy anh thật sự là Bồ Tát rồi. Nếu anh có thể giúp đỡ mấy ngàn, mấy trăm người vãng sanh thì anh tức là A_Di_Đà Phật tái lai” Đại Từ Bồ Tát nói như vậy. Cho nên chúng ta phải “tâm thường để trụ độ thế chi đạo” câu này vô cùng quan trọng! Phải học tập, phải nỗ lực để làm. Hiện tại "duyên" thật sự thù thắng, rất tiện lợi!

Anh xem! Kinh sách của chúng ta, thật tại mà nói xã hội ngày nay chúng ta đem kinh sách giới thiệu cho người khác, bốn quyển sách nhỏ là đủ rồi! Thứ nhất là “Nhận thức Phật giáo” (1) (thật sự liễu giải Phật giáo). Thứ hai “Tam quy truyền thọ” (2): tam quy là nền tảng nhập môn của chúng ta, rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch! Thứ ba là “Kinh Vô Lượng Thọ”(3) đem quyển kinh này giới thiệu cho họ, khuyên họ thường thường đọc tụng; họ dần dần hiểu rõ phương pháp tu hành. Quyển “khóa tụng sáng tối” (4) của Tịnh Tông của chúng ta, chúng ta dùng quyển này làm thời khóa công phu sáng tối, y giáo phụng hành thì

quyết định sẽ được độ, không một tí phiền phức. Đối với người thời nay (trong một xã hội bận rộn) đó là một phương pháp tu học rất hay, là một tài liệu giáo học rất thọ dụng, vì phân lượng không nhiều, lợi ích chân thật.

“U nhứt thiết vạn vật, tùy ý tự tại. Vi chư thứ loại, tác bất thỉnh chi hữu”, “nhứt thiết vạn vật”, tức là chỉ cho xã hội hiện nay của chúng ta, chúng ta thường nói hài hòa Thế giới, trong Thiên Tông có một câu nói “đăng tự vô tâm ư vạn vật, hà phòng vạn vật thường vi nhiều” anh cần tự mình làm được chủ tể; không cần phải rời khỏi xã hội, không cần phải rời xa đại chúng, ngay trong xã hội này thành tựu đạo nghiệp của chính mình, kiên định việc tín nguyện trì danh của mình như vậy thì là thành tựu.

“Vi chư thứ loại”, “thứ loại”, là chỉ cho tất cả chúng sanh, chúng ta phải chủ động đi giúp đỡ họ. **“Tác bất thỉnh chi hữu”,** là người bạn không mời mà đến, đừng chờ họ đến tìm ta giúp đỡ chúng ta mới giúp đỡ họ, họ không mời ta cũng phải giúp họ đây mới là Bồ Tát phát tâm, đợi người ta đến mời anh thì đó chẳng phải là Bồ Tát phát tâm. Cho nên nói là “người bạn không mời mà tới”, chủ động đi giúp đỡ người ta. Vậy như lúc nãy tôi vừa nói, bốn quyển sách nhỏ này đối với người hiện nay vô cùng, vô cùng hữu dụng! là lợi ích chân thật! Những quyển sách này của chúng tôi ở đây đều để kết duyên, không sợ quý vị lấy, quý vị lấy càng nhiều càng tốt, hết rồi thì sẽ in thêm. Các thân bằng quyến thuộc của quý vị, nếu trong túi của quý vị có địa chỉ của họ đều nên gửi một quyển cho họ và khuyên dẫn họ, thì anh tức là Bồ Tát rồi, thì tâm anh đã thật sự trụ nơi **“độ thể chi đạo”** anh đã thật sự là **“vi chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu”,** Chỉ cần có chỗ liên lạc được, tất cả đều gửi đến sách gửi hết rồi chúng tôi sẽ in thêm. Hiện nay, kỹ thuật ấn

loát rất tiến bộ, rất rẻ. Việc anh làm là công đức chân thật. Quyển sách này in một cuốn (mà hiện nay trong tay quý vị đang cầm) - một cuốn là một đồng Mỹ kim; tiền Tân Gia Ba khoảng hơn một đồng chưa tới hai đồng; anh nghĩa xem! Nếu anh thật sự phát tâm, anh có thể độ biết bao nhiêu người anh có thể giúp đỡ biết bao nhiêu người. Vui sướng! trong tâm thật sự vui sướng!

“Thọ trì Như Lai, thậm thâm pháp tạng”, “thọ” là tiếp thọ, **“trì”** là bảo trì, vĩnh viễn chẳng mất, niệm rồi lại niệm. **“Pháp tạng thậm thâm”** của Như Lai là gì? Tức là sáu chữ hồng danh nam mô A_Di_Đà Phật đây là pháp tạng thậm thâm của Như Lai. **“Hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt”, “Phật chủng tánh”** tức là Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, người có Phật tánh nhất định là Phật. Hiện nay họ mê chẳng giác, chỉ cần chúng ta giúp họ giác ngộ là được rồi, khuyên họ phát tâm, khuyên họ niệm Phật. Ngay trong sinh hoạt hằng ngày khuyên họ nên tu tam phước, lục hòa, lục độ; chúng ta tự mình làm như vậy. Chúng ta thời thời khắc khắc khuyên người khác làm thì mới thật sự là **“hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt”** công đức này là đệ nhất! Công đức vô lượng vô biên ai cũng có thể làm. Ai cũng có thể làm, ai cũng có thể tu, tại sao anh lại không làm? Tại sao lại để thời gian quý báu ngày ngày luống qua như vậy!? Thật là đáng tiếc quá chừng! Người thời nay thường nói là công việc bận rộn, tranh thủ từng giây từng phút. Chúng ta hôm nay cũng tranh thủ từng giây từng phút, tranh cái gì? **Tranh làm công đức**, công đức chân thật. Không thể để thời gian quý báu luống qua, điều này rất quan trọng, rất quan trọng! Phần dưới là:

“Hung đại bi, mãn hữu tình. Diễn từ biện, thọ pháp nhĩ. Đố ác thú, khai thiện môn”, Mấy câu này là chỉ cho chúng ta một cách

làm cụ thể. Chúng ta bắt đầu từ đâu mà làm? Từ đâu mà hạ thủ? Đây dạy cho anh cách làm như thế nào? Đương nhiên những gì ở đây nói đến đều là nguyên tắc, nguyên tắc này rất dễ hiểu, nắm giữ nó anh sẽ không để uổng phí thì giờ, thiết thực tu tích công đức chân thật. Điều thứ nhất anh phải có tâm đại bi (có từ bi tâm) đây là động lực thúc đẩy anh, ngày nay quý vị làm các ngành nghề trong xã hội, vì sao phải làm một cách cực khổ như vậy? Cơm thì ăn không ngon, ngủ không yên giấc. Dem toàn bộ tinh thần dồn hết vào đó, để vì cái gì? Lực lượng nào đang thúc đẩy anh? **Danh lợi**. Quý vị nghĩ xem, có phải không? Nếu như đã không có danh lợi (không có lợi không có danh) anh có còn làm nữa không? Anh không làm đâu! Vì lợi đang thúc đẩy anh. Danh lợi này đang thúc đẩy anh làm đó là tạo nghiệp -nghiệp luân hồi- là mê không phải giác. Hôm nay, Phật Pháp này khiến anh giác ngộ, giác ngộ là do lực lượng nào thúc đẩy? Đây là tâm từ bi, tâm thương xót, nhìn thấy chúng sanh mê hoặc, điên đảo.

Chúng ta nói tâm từ bi, tâm thương xót, tâm đồng tình là lực lượng đang thúc đẩy. Cho nên **“hưng đại từ”, “hưng”** là hưng khởi, phát khởi, phải khởi tâm từ bi, phải thương xót hết thấy hữu tình chúng sanh. Đây tức là đại từ đại bi! Làm bằng cách nào đây? **“diễn từ biện”** đây là khai thị. Phải từ bi, **“diễn”** là do chính mình làm ra, làm cho họ xem, **“biện”** là gì? Là nói cho họ nghe, họ có nghi vấn phải biện bạch cho rõ ràng khiến họ giác ngộ. **“Thọ pháp nhĩ”, “thọ”** là truyền thọ cho họ, **“pháp nhĩ”** tức là tâm giác ngộ, giác tâm. **“Nhĩ”** đây không phải là nhục nhĩ, là **“tâm nhĩ”**, trong tâm giác ngộ rồi, trong tâm không hồ đồ nữa, không mê hoặc nữa, đây mới gọi là pháp nhĩ, tức là cái tâm giác ngộ. Phải giúp họ hội nhập. **“Đỗ ác thú”, “ác thú”** là gì? Là nghiệp nhân của lục đạo luân hồi, **“đỗ”** là ngăn ngừa, dạy cho họ,

giúp đỡ họ ngăn ngừa không tạo nghiệp của lục đạo luân hồi. Tạo nghiệp lục đạo luân hồi không cách chi không bị thọ báo. Hôm nay, chúng ta không tạo nghiệp luân hồi tất sẽ không bị đọa lạc luân hồi. **“Khai thiện môn”, “thiện môn”** là gì? Là Pháp môn vãng sanh Tịnh Độ, đây là chân thiện, những thứ thiện khác không được! Những thứ thiện khác thọ sanh vào tam thiện đạo, cái đó không phải là chân thiện, vẫn còn phải luân hồi. Cái thiện chơn chánh là liễu sanh tử xuất tam giới, vãng sanh Tịnh Độ. Nhất định phải đem pháp môn này truyền thọ cho họ, đây mới thật sự là **“tâm thường để trụ thế chi đạo”**. Anh làm được như vậy đó mới gọi là chơn, chẳng phải là giả. Ý nghĩa trong phẩm kinh này, thật tế mà nói là nói không hết. Đã giảng hết nhiều ngày rồi, có những vị đồng tu hỏi, bộ kinh này trong 30 ngày có thể giảng xong không? Điều cần thiết, điều quan trọng phải giảng kỹ, đến phần sau, đại khái còn khoảng một phần tư của kinh vẫn là giới thiệu về phong quang, phong cảnh của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, vẻ đẹp đó chúng ta đọc qua là được rồi không cần giảng kỹ.



CUỐN 06

“U chur chúng sanh, thị nhược tự kỷ. Chẩn tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn”, Bốn câu này là một đoạn nhỏ. Trong tâm mục của Bồ Tát, chúng sanh và mình thật tại là không hai, không khác. Nhìn thấy chúng sanh chịu khổ, chịu nạn thì cũng như chính mình chịu khổ chịu nạn vậy. Cho nên, ***“Chẩn tế phụ hà”*** tức là độ chúng sanh, cái trách nhiệm và sứ mạng này là có, là cần phải làm; là việc làm của bốn phận của Bồ Tát ***“giai độ bỉ ngạn”*** đó là mục tiêu, giống như trong Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên Kinh chỗ nói: “Chúng sanh không thành Phật, thì Bồ Tát thế nguyện không thành Phật” nhất định phải giúp đỡ chúng sanh thành Phật trước. Có cái hoằng nguyện vĩ đại như thế, đây mới là giác ngộ chân thật, giác ngộ triệt để. Kinh văn phân dưới:

“Tất hoạch chur Phật vô lượng công đức. Trí huệ thánh minh, bất khả tư nghì”, ***“tất”***, là khiến mỗi một chúng sanh, đều có thể có được công đức viên mãn như Phật. Chúng ta thường nói đến “phước tuệ”. Khi chúng ta thọ trì tam quy, chúng ta thường thường niệm đến “quy y Phật nhị túc tôn”: “nhị” là hai thứ, “túc” nghĩa là đầy đủ viên mãn, trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn (phước tuệ, nhị túc). Vậy nói đến trí tuệ và phước đức, chín pháp giới chúng sanh đều không thể sánh bằng Phật, cho dù là đẳng giác Bồ Tát phước tuệ vẫn còn khiếm khuyết một phần, vẫn chưa viên mãn. Bởi vì Bồ Tát vẫn còn một phẩm “thân tướng vô minh chưa phá” đây là chỗ chưa viên mãn của phước đức trí tuệ, nhất định phải chứng đến Phật quả viên mãn, phước tuệ mới viên mãn. Chỗ này nói chur Phật vô lượng công đức, tức là phước tuệ

viên mãn. Địa vị chứng đắc cùng Phật viên mãn **“Trí huệ thánh minh, bất khả tư nghì”**

“Nhu thị đẳng chư đại Bồ Tát, vô lượng vô biên, nhất thời lai tập”, tất cả những vị Bồ Tát này không chỉ là của Thế giới Ta Bà của chúng ta, Bồ Tát ở tha phương Thế giới càng nhiều hơn. Thế giới này và những nơi khác (như phía trước đã nói các vị đại Bồ Tát này trí tuệ và đức năng của họ cùng với Phật đều ngang nhau) Có bao nhiêu vị? Vô lượng vô biên! Nhất thời Thế Tôn vì chúng sanh tuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, tuyên giảng Thành Phật Đệ Nhất pháp môn. Cho nên họ đã nhìn thấy, đã nghe thấy. Tất cả đều đến đạo tràng để tập hội. Phần kinh văn đến đây là đã đem trí tuệ, đức năng của các đại tỳ kheu, đại Bồ Tát ra để tán thán cũng là thuyết minh đến chỗ này là đã xong một đoạn. Phía dưới nói:

“Hựu hữu Tỳ Kheo Ni ngũ bá nhân”, đây là phần giảng kinh trong pháp hội, nữ chúng xuất gia có đến 500 người

“Thanh tín sĩ thất thiên nhân”, **“Thanh tín sĩ”** là người học Phật tại gia, Trung Quốc chúng ta gọi là cư sĩ, đây là nam **chúng tại gia**, nam cư sĩ có 7000 người, nữ cư sĩ có 500 người, như vậy các tỳ kheo ny và tại gia nam nữ, hai chúng hợp lại là 8000 người. Phần trước chúng ta thấy, phần chúng đại tỳ kheo tham gia pháp hội này là 12000 người cộng thêm 8000 người này nữa thì pháp hội của Thích Ca Mâu Ni Phật thánh chúng tham gia có đến hai vạn người, riêng Bồ Tát của Thế giới này và nơi khác chưa kể, con số đó vô lượng vô biên! Có một số, mắt thịt của chúng ta có thể nhìn thấy, còn phần lớn mắt thịt của chúng ta không thể nhìn thấy được. Tuy nhiên, các Ngài đều đến tham dự đạo tràng này, pháp hội này; đạo tràng của Thế Tôn trang nghiêm

như vậy! (Sau Thế Tôn, khi các đệ tử của Ngài giảng kinh thuyết pháp, nơi đạo tràng cộng tu của đại chúng; thế giới này và nơi khác; những vị La Hán, Bồ Tát cũng thường đến tham dự pháp hội này. Mắt thịt của chúng ta cũng không thể nhìn thấy được). Bởi vì có số người tham gia pháp hội này đều hiển bày sự trang nghiêm thù thắng không gì sánh bằng, khiến cho mỗi người chúng ta ở trong đạo tràng đều có thể pháp hỉ sung mãn. Đây là dùng cách nói hiện nay mà nói, người đời này gọi là từ trường (từ trường này không giống nhau), có sự gia trì của chư Phật Bồ Tát, ngoài ra còn có thiên nhân, những người này mắt thịt của chúng ta vẫn không thể nhìn thấy được. Dục Giới Thiên; dục giới có sáu tầng trời. Sắc Giới Thiên: sắc giới có 18 tầng trời. Vô Sắc Giới: không kể, vì vô sắc giới không có hình tướng. Chư Thiên Phạm Chúng, “Phạm” là thanh tịnh. Tâm của thiên nhân là thanh tịnh nhất trong lục đạo, so với năm đạo khác thanh tịnh hơn nhiều. **“Tát cộng đại hội”**, Phẩm kinh này, trong phần tựa vẫn là thuộc về thông tự, từ điểm này chúng ta có thể nhận ra bộ kinh này kinh vẫn không dài lắm, nhưng tựa của nó, phần tựa rất dài đích thực là cấu trúc của một bộ kinh lớn.

“ĐẠI GIÁO DUYÊN KHỞI ĐỆ TAM”

Phẩm này thuộc tựa riêng biệt, cho nên phần tựa của kinh này chia làm ba phẩm. Trong phẩm kinh này, Như Lai phóng quang hiện tướng lành, thị hiện tướng lành, Tôn giả A Nan nhìn thấy sanh khởi tâm vô cùng hoan hỷ, đến để thỉnh pháp, Thế Tôn đại từ đại bi vì Tôn Giả A Nan nói rõ sự việc này, và như vậy đã nói ra một bộ Kinh Vô Lượng Thọ đệ nhất hy hữu, quảng đại viên mãn, trực tiếp tiện lợi và cứu cánh này. Đây là đem nhân duyên thuyết kinh đặt trọn trong một phẩm kinh này. Tựa kinh có ba phẩm, hai phẩm trước là **Thông Tựa**, phẩm này là **Biệt Tựa**. Mục đích là vì “chánh tín” khiến của chúng ta đối với bộ

kinh điển này, đối với Pháp môn này thật sự sanh khởi tín tâm không gì bằng. Ngẫu Ích Đại Sư nói: “tín nguyện trì danh là ba điều kiện trọng yếu của việc tu Tịnh Độ, thiếu một cũng không được. Trong ba điều kiện này tín là điều kiện thứ nhất”. Do đây có thể biết sự quan trọng của nó. Kinh văn, trong bộ kinh này nói rất rõ! Trong một phẩm của phần trước chúng ta đã đọc **“khai hóa hiển thị chơn thật chi tế”, “chơn thật chi tế”** tức là điều trong Quán Kinh chỗ nói: “thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”. Cho nên bộ kinh điển này, Pháp môn này có thể tin được. Cần nên phải tin lý luận, y cứ của nó rất là chân thật, chẳng phải hư vọng. Tác dụng của bộ kinh này là dùng pháp bình đẳng để giác ngộ tất cả chúng sanh cũng tức là nói Pháp môn khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật; “pháp” là phương pháp, “môn” là môn kính, là phương pháp nhập môn khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Chín pháp giới chúng sanh thật tế là không bình đẳng, hướng lên trên nói Bồ Tát, Viên Giác, Thanh Văn (Viên Giác tức là Bích Chi Phật, Thanh Văn là A La Hán), phía dưới là lục đạo chúng sanh. Làm sao bình đẳng được!? Trên sự mà nói quyết định chẳng bình đẳng, trên mặt lý mà nói cũng chẳng thể bình đẳng. Tuy nhiên, cái lý trong bộ kinh này mà Phật đã nói không phải là lý bình thường, là cái lý của pháp tánh chân thật rốt ráo viên mãn. Pháp tánh là bình đẳng. Chúng ta là người học Phật, ai cũng biết là từ trong cái lý này để khai hóa ra. Cho nên Pháp môn này thật sự là thù thắng đến chỗ cùng cực! Không gì có thể sánh bằng! Không một pháp môn nào có thể so sánh với nó! Nó thật sự bình đẳng thành tựu, không phải là sự thành tựu bình thường là sự thành tựu viên mãn rốt ráo!

Trong kinh lại nói với chúng ta **“huệ dĩ chúng sanh chân thật chi lợi”**, tức là Phật đem lợi ích chân thật ban cho chúng ta, lợi ích chân

thật này là gì? Đó là **Tín Nguyện Trì Danh**, là Phật phổ biến rộng lớn bình đẳng vô phân biệt ban cho tất cả chúng sanh. Chúng ta chỉ cần y cứ vào ba điều kiện này, thật tại mà nói, ba điều kiện này Chín Giới Chúng Sanh, người người đều có thể làm được. Chỉ cần anh chịu làm, anh chịu tin, anh chịu nguyện, anh chịu niệm Phật anh sẽ bình đẳng được độ. Cho nên phương pháp tín nguyện trì danh là pháp bình đẳng. Chúng ta biết được Hoa Tạng thế giới, 41 vị pháp thân đại sĩ là dùng phương pháp này để vãng sanh Tây Phương Thế Giới; để thành Phật. Lục đạo phàm phu, thậm chí đến địa ngục chúng sanh nghe đến Pháp môn này có thể y giáo phụng hành cũng có thể vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới để làm Phật. Đích thật là bình đẳng bất khả tư nghì! Cho nên Liên Trì Đại Sư nói “Việt Tam Kỳ U Nhất Niệm”, “việt” là siêu việt, “tam kỳ” là ba đại a tăng kỳ kiếp (tu hành vượt qua ba đại a tăng kỳ kiếp), ba đại a tăng kỳ kiếp này là việc tu hành của Bồ Tát bình thường mới có thể thành Phật, trong Pháp môn này của chúng ta vừa niệm một câu “nam mô A_Di_Đà Phật” thì là thành công ngay. Nói một cách khác, một niệm này vượt qua ba đại a tăng kỳ kiếp của họ.

Đây là nói về mặt thời gian **“tề chư thính u biến giả”**, “chư thính” này nếu luận theo Viên Giáo đây là thù thắng tuyệt đỉnh, **Viên Giáo Bồ Tát có 51 giai cấp: thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác** (51 vị thứ). Chúng ta có cần phải từng vị thứ, từng vị thứ để chứng đắc không? Không cần. Chỉ một câu A_Di_Đà Phật sẽ đốn siêu, trong khoảnh khắc là thành Phật ngay. Thông thường các Pháp môn khác phải từng vị thứ từng vị thứ để chứng đắc, đi lên để chứng. Giống như quý vị đến giảng đường này- giảng đường này ở tầng thứ năm của lầu năm- thông thường các Pháp môn khác phải đi

bằng cầu thang, từng bậc từng bậc cao, từ bậc thứ nhất để đi đến lầu thượng. Pháp môn niệm Phật là đi theo thang máy lên, không cần phải leo từng bậc từng bậc thang, tít tít là đến liền, điều này quý vị có thể dễ dàng thể hội. **“Tề”** là chỉnh tề; “đẳng tề” cùng với các bậc đại thánh, Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền cùng địa vị của họ, bình đẳng chỉ dùng một câu nam mô A_Di_Đà Phật này là bình đẳng với các Ngài. Bởi thế Liên Trì Đại Sư tán thán điều này thật là kỳ diệu đến chỗ cùng cực thật sự là bất khả tư nghì! Có thể nói là chúng ta vô cùng may mắn. Ngày hôm nay, cơ duyên đã thành thực rồi, duyên gì đây? Cái duyên làm Phật, duyên làm Phật của chúng ta đã thành thực rồi “thị tâm tác Phật rồi”, nghe được bộ kinh điển cứu cánh viên mãn thành Phật này. Trong kinh điển này nói với chúng ta: “Phương pháp thành Phật thật sự là một ngày hy hữu khó gặp, từ vô lượng kiếp đến nay!” Đây là câu nói của cư sĩ Bàn Tế Thanh, trước thời nhà Thanh ông ta cũng gặp được Pháp môn này mà mừng rỡ đến không thể tả nổi. Bây giờ chúng ta xem phần kinh văn.

“Nhĩ thời Thế Tôn, oai quang hách dịch, như dung kim tự. Hựu như minh cảnh, ảnh sớng biểu lý. Hiện đại quang minh, số thiên bá biến”, Đoạn này là **Như Lai phóng quang minh**, xuất hiện tướng lành. Chỗ này chúng ta cần đặc biệt chú ý: mỗi một chữ, trong đó đều hàm chứa ý nghĩa rất sâu, rất rộng! **“Nhĩ thời”** là lúc đại chúng hội tập, thật tại mà nói cũng là nhân duyên đã đến, Phật thấy nhân duyên này (duyên đã thành thực rồi) Phật muốn vì mọi người tuyên nói Pháp môn này, đại chúng có thể tin, có thể hoan hỷ tiếp thọ, y giáo phụng hành tức là duyên đã thành thực rồi vậy! Cho nên Phật vô cùng hoan hỷ, bản nguyện của Phật là giúp đỡ chúng sanh thoát ly sinh tử luân hồi, viên thành Phật đạo. Hôm nay duyên đã thành thực rồi vì sao chẳng hoan hỷ

chứ!? Niềm hoan hỉ này là lần hoan hỉ nhất trong 49 năm giảng kinh, thuyết pháp của Thế Tôn, cái tâm hoan hỉ này đạt đến tột điểm nên xuất hiện tướng lành như vậy. **“oai quang hách dịch”, “oai”** là oai đức, **“quang”** là quang minh. Người Thế gian chúng ta thường nói, người gặp việc vui tinh thần sáng khoái, nếu một người có niềm vui rất lớn khi việc vui mừng đó đến, anh xem! Tinh thần của họ có vẻ khác, gương mặt sáng rực, Phật cũng như vậy, lần này Phật gặp được chuyện hoan hỉ như thế, cho nên không giống lúc bình thường, (không như lúc bình thường). Nét mặt của Ngài rất sáng; **“Nhu dung kim tụ”**, câu này là tỉ dụ; tỉ dụ cho vàng đã là đẹp lắm rồi màu sắc óng ánh, đẹp biết là bao! Nếu đem vàng đốt với nhiệt độ cao cho tan ra thì màu sắc đó lại càng đẹp hơn, không những màu sắc đẹp mắt mà lại còn óng ánh, phóng ra kim sắc quang minh, đây là tỉ dụ cho vẻ hoan hỉ của Phật, Phật nguyên là thân kim sắc, **“nhu dung kim tụ”** ý nói thể tướng của Phật trang nghiêm đến cực độ!

“Hựu như minh cảnh”, đây cũng là tỉ dụ; như một tấm gương mây trần cũng không nhiễm **“quang minh biến chiếu”** câu này tỉ dụ cho đức dụng của Phật (nó khởi tác dụng) đây là tướng của dụng, câu trước là thể tướng, câu này là tác dụng (là tướng của dụng). Bình thường đều chẳng hề thấy qua, hôm nay hiển thị vô cùng đặc thù, **“Ảnh sớng biểu lý”** câu này là nói thể dụng của Ngài như như. **“Ảnh”** là ảnh tượng, **“sớng”** là không có ngăn cách trong ngoài nhất như. **“Hiện đại quang minh, số thiên bá biến”**, đây là sự biểu hiện đại dụng cụ thể **“Hiện đại quang minh”**, trong đại kinh thường nói: “nhất chân pháp giới, số thiên bá biến” tức là nói thập pháp giới đều nằm trong ánh hào quang của Phật, hiển hiển ra. Đây là nghĩa trong cái biểu đạt của nó, Phật thị hiện như vậy thì là toàn thể của Phật Pháp, tất cả chư Phật

vì chúng sanh chỗ thuyết của tất cả pháp tức là chân tướng của sự thật này. Hôm nay, chân tướng của sự thật này, Phật không nói một lời, từ hào quang nơi thân Ngài, đều hiển lộ không sót. Đây là đức tướng viên mãn! Tôn Giả A Nan là thị giả của Thích Ca Mâu Ni Phật ngày ngày đều đi theo Phật chưa bao giờ rời khỏi, Tôn Giả A Nan trước đây chưa từng thấy, chưa bao giờ thấy, hôm nay tướng hảo trang nghiêm như thế đó, chưa bao giờ thấy qua. Cho nên, Ngài cảm thấy vô cùng kỳ lạ, hy hữu, đặc thù.

“Tôn giả A Nan, tức tự tư duy: Kim nhật Thế Tôn, sắc thân chư căn, duyệt dự thanh tịnh, quang nhan nguy nguy. Bảo sát trang nghiêm, từng tích dĩ lai, sở vị tăng kiến”, Ngài A Nan nói: Ngài từ trước đến nay chưa từng thấy, Phật hôm nay hiện ra tướng hảo như vậy vui mừng như vậy. Đoạn kinh văn này chúng ta không thể hàm hồ lướt qua, trong đó hàm ý rất sâu. ***“sắc thân chư căn”***, ***“chư căn”*** là nói lục căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý gọi là chư căn. ***“Duyệt”*** là khoái lạc, hỷ duyệt ***“duyet do thanh tịnh”***. Người Thế gian chúng ta khi vui mừng tâm họ không thanh tịnh cho nên không thể ***“ảnh sớng biểu lý”***, chúng ta lúc thấy vui mừng nhưng không thể ***“ảnh sớng biểu lý”*** tâm không thanh tịnh. Thanh Văn, Duyên Giác, Nguyên Giáo Bồ Tát tâm rất thanh tịnh, các Ngài không vui mừng, thì sắc tướng này không hiện ra. ***“Quang nhan nguy nguy”***, ***“quang”*** là quang minh, ***“nhan”*** là dung mạo, nguy nguy là dáng vóc cao vợi, đây là hình dung, là tán thán. ***“Bảo sát trang nghiêm”***, câu này là tán thán. ***“Hiện đại quang minh số trăm ngàn biến hóa”*** tức là thập phương sát hải y chánh trang nghiêm đều từ nơi quang minh của Phật hiển hiển ra, là tán thán điều này. Đây là Thế Tôn nhìn thấy duyên của chúng sanh thành thực, trong tâm niệm A_Di_Đà Phật. Hạnh nguyện chỗ thành của Di_Đà, tất cả

chư Phật thầy đều bội phục, đều tôn kính, đều tán thán. Đây là niệm Phật, Phật niệm Phật được oai thần gia trì của bốn nguyện Di_Đà, Phật cũng gia trì Phật. Phật đương nhiên hộ niệm Phật, không những là Di_Đà gia trì Thế Tôn, thập phương nhất thiết chư Phật Như Lai ngay lúc này tất cả đều gia trì đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cho nên đức Thích Ca Mâu Ni Phật hiển sắc tướng như vậy, thật là không gì sánh bằng, thù thắng quá! Đồng thời, lại niệm tất cả chúng sanh, cơ duyên thành Phật đã thành thực rồi, phải nên tuyên nói Pháp môn này. Chúng sanh hoan hỉ được độ. Cho nên hôm nay, Phật hiện tướng này, vô cùng kỳ dị đặc thù! Tôn Giả A Nan cảm than rằng, tự mình xưa nay chưa từng thấy qua. Do đây có thể biết hào quang nơi thân Phật, hào quang nơi mặt Phật nên hiện nhất chân pháp giới, thập pháp giới y chánh trang nghiêm đích thực vô cùng là hy hữu.

“Hy đắc chiêm ngưỡng, sanh hy hữu tâm”, đây là cảm tưởng của Ngài A Nan. Lúc nhìn thấy Thế Tôn phóng quang, hiện tướng lành, Phật hiện tướng tướng tuyệt đối chẳng phải là ngẫu nhiên, nhất định có dụng ý rất sâu, khiến cho Ngài A Nan phải hỏi.

“Tức tùng tọa khởi, thiên đản hữu kiên, trường quy hiệp chưởng”, đây là lễ tiết. Hướng Phật thỉnh pháp, nhất định phải hành lễ trước. Vốn là Ngài ngồi ở chỗ của Ngài nghe kinh, ngay lúc này Ngài từ chỗ Ngài đứng dậy đến trước mặt Phật lễ bái để thỉnh pháp. **“Thiên đản hữu kiên”**, là sự lễ kính nhất, cách thức của nước Ấn Độ là như vậy. Trong nghi lễ cổ xưa **tế kỵ** của Trung Quốc chúng ta, đây là **lễ kỵ** quan trọng nhất trong cổ lễ của Trung Quốc. Lễ tế tổ tiên (thông thường dân gian gọi là tế tổ tiên). Như Quốc Vương, Đại Thần còn phải tế trời đất, thần, núi sông nữa. Sự tế kỵ này không phải bình thường. Như dân chúng -dân chúng tế tổ tiên-, trong phần lễ nghi, đây là lễ tiết

long trọng nhất, cũng ***thiên đản hữu kiên*** nghĩa là để lộ vai bên phải ra, vì sao thế? Trong lúc hành lễ nếu được sai bảo đi làm việc gì, động tác của anh phải rất nhanh, rất nhạy bén là ý nghĩa như vậy. Trong lúc đệ tử hành lễ Phật, đôi khi Phật có khi bảo họ đi làm việc, động tác của họ phải rất nhanh, rất tiện lợi. Cho nên trong lúc hành lễ phải lộ vai bên phải ra để bày tỏ sự nguyện chịu sự phụng sự sư trưởng, sẵn sàng nghe lệnh sai khiến của sư trưởng, vui vẻ vì Ngài phục vụ là ý nghĩa này.

“Thiên đản hữu kiên trường quỳ hiệp chưởng”, chữ ***“trường quỳ”*** nếu quý vị nhìn kỹ, đại khái giống trong bức Bích Họa Đôn Hoàng, quý vị có thể nhìn thấy lúc quỳ chỉ quỳ một chân, đầu gối bên trái quỳ xuống, đầu gối bên phải không quỳ. Đây cũng là lễ tiết bày tỏ Phật muốn sai bảo chúng ta làm việc đứng dậy dễ dàng, động tác nhanh nhẹn là ý nghĩa sẵn sàng nghe lệnh để phục vụ. Cho nên đây là lễ ***“trường quỳ hiệp chưởng”***, bày tỏ sự cung kính nhất tâm. Bình thường, cái tâm này hay tán loạn thì có vọng tưởng tạp niệm, bày tỏ vọng tưởng tạp niệm của mười đầu ngón tay ***“hiệp chưởng”*** đem nó hợp lại thành một, bày tỏ sự nhất tâm. Tất cả vọng tưởng, tạp niệm đều buông xả, chuyên tâm nghe thầy sai bảo, cho nên cái hiệp chưởng này là mang cái ý nghĩa này tỏ sự tôn kính nhất tâm.

“Nhi bạch Phật ngôn”, “bạch”, là hạ đối với thượng, hạ đối với thượng là một kính từ (ngôn từ cung kính), ***nhi bạch Phật ngôn: Thế Tôn kim nhật nhập đại tịch định, trụ kỳ đặc pháp, trụ chư Phật sở trụ, đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo. Khứ lai hiện tại Phật Phật tương niệm. Vi niệm quá khứ vị lai chư Phật da. Vi niệm hiện tại tha phương chư Phật da. Hà cố oai thân hiển diệu, quang thụy thù diệu nãi nhĩ, nguyện vi tuyên thuyết.***

Trong đoạn này, chúng ta nhìn thấy Tôn Giả A Nan với những câu nói trên, sự phán đoán của Ngài chắc chắn là Ngài đã theo hầu Phật một thời gian khá dài nên một số động tác của Phật Tôn Giả A Nan có thể dự liệu được vài phần. **Tướng vì sao lại tốt đẹp như vậy!?** Quý vị nên biết, người thể tục thường nói: “tướng tùy tâm chuyên”. Anh xem! Người coi tướng số cũng nói, “tướng tùy tâm chuyên”. Nói một cách khác, người này tâm của họ tốt, tướng của họ sẽ rất tốt. Một người rất từ bi, anh nhìn thấy tướng đó thì là hình dáng của từ bi. Nếu tâm người xảo nguyệt gian trá, anh nhìn cái tướng đó tướng mạo bất thiện, nhìn đến thì có khủng bố. Điều này nói rõ, cái đích thật là từ tâm mà chuyên.

Bởi thế, lúc xưa có người nói: “Con người sau 40 tuổi tướng mạo phải do chính mình chịu trách nhiệm. Tướng mạo trước năm 40 tuổi, thể gian chúng ta gọi là do cha mẹ di truyền” kỳ thật, câu nói này (trong nhà Phật) giảng chẳng thông. Trong nhà Phật nói: “Tướng mạo của anh thay đổi như thế nào là do anh lúc đầu thai, anh với cha mẹ có duyên, không có duyên sẽ không đến đầu thai, có duyên gặp được thì sanh tâm hoan hỷ, ưa thích cha mẹ; ưa thích tướng mạo của cha mẹ” Anh xem! Tướng mạo đó có phải là duy tâm sở biến không? Cho nên đứa bé vừa sanh ra tướng mạo rất giống cha mẹ là do lúc đầu thai tâm anh tưởng mà sanh ra, sự việc là như vậy. Không phải do di truyền chi cả (hình dáng cha mẹ thế nào thì đứa bé sẽ giống thế đó) chẳng phải vậy, là do trong tâm của đứa bé ưa thích cái tướng ấy của cha mẹ mà mang cái tướng đó, là như thế. Sau khi ra đời, đã được 40 năm, đối với cha mẹ đã lãnh đạm. Điều này chúng ta đã hiểu được, trẻ nhỏ bám theo cha mẹ quấn quýt chẳng rời. Sau khi trưởng thành, tâm luyến ái của nam nữ, tâm yêu sự nghiệp sanh khởi, cái tâm đối với cha mẹ thì sẽ lợt

lạt đi. Do đó, nên sau 40 tuổi tướng mạo của nó sẽ thay đổi. Cho nên một người lúc thiếu niên, lúc tráng niên, lúc tuổi già tướng mạo có thể biến đổi, biến đổi thế nào? “*Tâm biến*”. Nếu được sự giáo dục tốt, con người tâm địa đoan chánh, thiện lành, tướng mạo của họ sẽ biến thành rất đoan trang, rất từ bi. Cho nên nói sau 40 tướng mạo phải do chính mình chịu trách nhiệm. Vậy thì hôm nay Thế Tôn hiện Tướng thù thắng không gì sánh bằng này thì tâm cũng là đệ nhất thù thắng không gì sánh bằng! Vì sao thế? Phật đều niệm Phật, niệm A_Di_Đà Phật, niệm nhất thiết chư Phật. Đây không phải vì sự trang nghiêm của Phật, trang nghiêm của vô lượng chư Phật đều tập trung vào sắc tướng của Phật mà hiển hiện ra. Điều này đương nhiên là quá hy hữu! Cho nên khi A Nan tán thán mới tán thán **“Thế Tôn kim nhật nhập đại tịch định”**, “tịch định” là thọ dụng, là hưởng thụ. **“Đại tịch định”** này là gì? Tức là niệm Phật tam muội; hôm nay, Phật là nhập niệm Phật tam muội.

“Trụ kỳ đặc pháp”, “*kỳ*” là hy kỳ, **“đặc thắng”** thù thắng không gì sánh bằng. Ý nghĩa này là sẽ đem Pháp môn bình đẳng thành Phật vì tất cả chúng sanh tuyên bố, trong tâm Phật chuẩn bị như vậy, đây tức là **“trụ kỳ đặc pháp”**. **“Trụ chư Phật sở trụ”**, Pháp môn niệm Phật là đệ nhất Pháp môn mà mười phương tất cả ba đời chư Phật dùng để độ chúng sanh, để thành Phật đạo, đây là **“trụ chư Phật sở trụ”**.

“Đạo sư chi hạnh”, **“đạo”** là dẫn đạo, dẫn đạo tất cả chúng sanh ngay trong một đời này bình đẳng thành Phật.

“Tối thắng chi đạo”, **“đạo”** là con đường, tức là phương pháp tu hành chứng quả tối thắng, tức là tối thù thắng. Đương nhiên, là chỉ cho Pháp môn niệm Phật này, Pháp môn niệm Phật là tất cả chư Phật chỗ tu, tất cả chư Phật chỗ hoằng dương. Hôm nay, Thế Tôn niệm **Di_Đà**

chi sở niệm, hành Di_Đà chi sở hành cùng với A_Di_Đà Phật, với tất cả chư Phật cảm ứng đạo giao. **“Khứ lai hiện tại”**, **“khứ”** là quá khứ, **“lai”** là vị lai, **“hiện tại”** là nói đến ba đời tam thế chư Phật, Phật Phật đều tương niệm, Phật Phật đều niệm Phật, trong Phật Phật tương niệm hầu như không một vị Phật nào không niệm A_Di_Đà Phật, A_Di_Đà Phật là tất cả chư Phật cùng cộng niệm, Phật mà còn niệm Phật huống hồ là chúng ta.

“Vi niệm quá khứ vị lai chư Phật da”, thực tế là “Phật Phật đạo đồng”. Trong đại kinh, chúng ta thường thấy “thập phương nhất thiết Phật, cộng đồng một pháp thân”, “sanh Phật bất nhị, sanh Phật nhất thể”. Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta rằng “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, đây tức là bảo “tất cả vạn pháp thể dụng nhất như” cho nên Phật niệm Phật là điều rất bình thường “pháp nhĩ như thị” điều này quả nhiên A Nan đã đoán trúng, Thế Tôn hôm nay là niệm Phật, tuy nhiên A Nan không biết Thế Tôn niệm vị Phật nào -Ngài không biết- Ngài không biết cho nên mới đặt ra câu hỏi này.

“Hà cố oai thần hiển diệu”, là oai đức thần minh của Phật.

“Quang thoại thù diệu nãi nhĩ”, **“nãi nhĩ”** là giống như chỗ hiện tiền hiển thị.

“Nguyện vi tuyên nói” đây là câu nói thỉnh pháp. Không những Tôn Giả A Nan trong lòng mong Phật vì Ngài thuyết minh căn kẻ, đại chúng dư hội không một ai không có nguyện vọng này (cầu Phật khai thị). Đến đây là Ngài A Nan thỉnh pháp. Tôn Giả A Nan thỉnh pháp, Phật vô cùng từ bi “hữu cầu tất ứng” A Nan khái thỉnh, làm gì có đạo lý chẳng nói chứ! Chẳng khái thỉnh cũng phải nói, hà huống A Nan đứng ra khái thỉnh, cho nên **“U thị Thế Tôn, cáo A Nan ngôn: “Thiện tai**

thiện tai!”

Phía dưới là Thế Tôn tán thán câu hỏi của Tôn Giả A Nan; trước khi thuyết minh thì tán thán Ngài trước; ***“Thiện tai thiện tai!”*** hai lần ***“thiện tai”*** này ý nghĩa rất sâu. ***“Thiện tai thiện tai!”*** này dùng cách nói của thời nay là “quá hay! quá hay!” -câu hỏi đó quá hay-. Ý nghĩa thứ nhất (1) là **xứng cơ**: Ông hỏi thật đúng lúc, cơ hội thành Phật của tất cả đại chúng thành thực rồi, ông vừa hỏi thì tôi phải nói ra phương pháp bình đẳng thành Phật, cho nên lúc khen Ngài A Nan rằng: “ông hỏi thật quá hay! quá hay!”. Câu thiện tai thứ hai (2) là gì? Là sự cảm thọ của chính Phật; thọ dụng của Phật; Phật hôm nay thật là hoan hỷ, thời thời khắc khắc đều muốn tuyên nói Pháp môn này. Vì cơ duyên chưa thành thực, Phật ngày ngày đều chờ đợi, quả nhiên chờ được rồi! Ngày nay duyên đã thành thực. Anh bảo! Điều này vui mừng biết chừng nào! Dem cái pháp mà Phật đã ấp ủ trong tâm từ bấy lâu nay muốn nói ra, hôm nay được cùng đại chúng thổ lộ ra, xứng với bản hoài của Phật đây thật là vui mừng không gì sánh bằng! Nên tán thán “thiện tai thiện tai!” Đây cũng là điều đáng cho chúng ta để học tập. Chúng ta phải hướng về Ngài A Nan để mà học tập.

“Nhữ vị ai mãn lợi lạc chư chúng sanh cố, năng vãn như thị, vi diệu chi nghĩa”, câu nói này của Thế Tôn; thật tại mà nói, cũng vì chúng ta thổ lộ ra một tí tin tức. Ngài A Nan cũng chẳng phải người thường, trong pháp hội Ngài thị hiện làm đệ tử của Phật, chúng quả vị chẳng cao, chỉ chúng phẩm vị của Sơ Quả Tu Đà Hoàn (chúng ta trong kinh Lăng Nghiêm thấy Ngài chỉ chúng đắc quả vị Tu Đà Hoàn, là tiểu thừa sơ quả) trên thật tế thì sao? Tôn Giả A Nan cũng là Đẳng Giác Bồ Tát tái lai chẳng phải là người bình thường, cùng với Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền chẳng khác. Lần này lên đài biểu diễn, vai

tuồng của Ngài được phân phối làm thị giả của Thích Ca Mâu Ni Phật (là ở trước sân khấu là biểu diễn trong vai này), còn phía sau sân khấu Ngài là đại Bồ Tát đến để hát vỡ tuồng này, thật là “nhất Phật xuất thế, ngàn Phật ủng hộ”. Những vị đệ tử này của Phật đều không phải là người bình thường, việc này Phật đã vì chúng ta thổ lộ tin tức, ông đến hỏi câu này là vì: **“ai mãi lợi lạc chư chúng sanh”, “chư chúng sanh”** này đặc biệt chỉ cho lục đạo chúng sanh, lục đạo chúng sanh đã quá khổ, sanh tử luân hồi, khổ nạn vô biên. Ông phát khởi đại từ bi thương xót họ, ông vì họ đến để thỉnh pháp **“vấn như thị, vi diệu chi nghĩa”**, câu **“như thị, vi diệu chi nghĩa”** này là chỉ cho bộ kinh Vô Lượng Thọ này, Phật muốn vì chúng ta tuyên giảng, công đức mà ông hỏi thật quá lớn! Công đức ông vừa mới hỏi này đã quá lớn! Câu hỏi của ông đã hỏi ra được bộ kinh Vô Lượng Thọ, hỏi ra được Pháp môn chúng sanh bình đẳng thành Phật, công đức này thật là quá lớn!

“Nhữ kim tư vấn”, hôm nay ông hỏi câu này nói ra được vấn đề này.

“Thắng u cúng dường, nhất thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật”, **“thắng”** là vượt qua, thắng qua, thắng hơn. **“cúng dường, nhất thiên hạ”**, chữ **“nhất thiên hạ”** này giảng như thế nào? Phật nói với chúng ta, thế giới mà chúng ta đang ở là lấy núi Tu Di làm trung tâm, đỉnh của núi Tu Di là trời Đao Lợi (chỗ ở của Đao Lợi Thiên Chủ), giữa núi Tu Di bốn hướng là chỗ ở của Tứ Đại Thiên Vương, nơi chúng ta ở gọi là Tiểu Châu là một tiểu tinh cầu xoay vòng theo trung tâm, **“nhất thiên hạ”** tức là một phần tư của toàn thể đại vũ trụ gọi là nhất thiên hạ, số lượng này thật là quá nhiều! quá nhiều! Trước đây chúng ta cứ ngỡ rằng Phật nói về đơn vị thế giới này chúng ta ngỡ là Thái Dương Hệ. Ngài Huỳnh Niệm Tổ lão cư sĩ, nơi kinh Vô Lượng Thọ chú giải phía sau (phía sau có một bài văn tôi có đem nó phụ lục phía

sau đây là cách nhìn của ông) ông đề ra ý kiến này, Phật trong kinh nói đến đơn vị thế giới không phải là thái dương hệ, vì sao vậy? Phật nói rất rõ: mặt trời mặt trăng đều quay vòng theo núi Tu Di, như vậy thì mặt trời mặt trăng đương nhiên không thể xem là trung tâm được, nếu y theo cách nói này thì có thể nói được viên mãn hơn. Tức là cái mà chúng ta ngày nay gọi là hệ ngân hà, đích thực là mặt trời của chúng ta xoay vòng quanh hệ ngân hà, trung tâm của hệ ngân hà. Người Trung Quốc chúng ta gọi là hoàng cực (quả địa cầu có nam cực, bắc cực trung tâm của hệ ngân hà người Trung Quốc chúng ta gọi là hoàng cực) lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cho rằng đó mới là núi Tu Di, theo cách nói như vậy thì phạm vi sẽ rất lớn. Việc **“nhất thiên hạ”** này tức là **một hệ ngân hà**; **nhất thiên hạ** này tức là một phần tư của hệ ngân hà. Quý vị thử nghĩ xem! phạm vi này lớn biết chừng nào! Hệ ngân hà trong kinh nói chỉ là con số đại khái, không phải là con số chính xác được, 100 ức cái thái dương hệ, một phần tư của 100 ức thái dương hệ (là 25 ức cái thái dương hệ) con số lớn như vậy!

A La Hán, Bích Chi Phật đều là những người chứng quả tiểu thừa, các bậc thánh của tứ quả trở lên cúng dường họ cái phước báo đó thật quá lớn! quá lớn! Cúng dường chẳng phải một lần, cúng dường chẳng phải một ngày, chẳng phải cúng dường một năm, **“bồ thí lũy kiếp”**, mỗi ngày cúng dường tích lũy một kiếp, hai kiếp, lũy kiếp ... phước báo của người này đã tu, chúng ta thật vô phương tưởng tượng, chỉ có thể dùng bốn chữ “bất khả tư nghì!” để hình dung mà thôi - đây là việc cúng dường các bậc thánh. Phần dưới vẫn còn có **“chư Thiên nhân dân”**, đây thì lại càng nhiều, càng nhiều hơn **“quyên phi nhuyển động chi loại”**. Như thế, từ trong một câu này đã bao hàm hết chỗ gọi là lục đạo chúng sanh. Trong chín pháp giới này, ngoài Bồ Tát ra (không kể)

tám pháp giới, anh xem! Viên giác, Thanh Văn phía dưới là lục đạo, đối tượng của sự bố thí lũy kiếp là tám pháp giới. **“Công đức bá thiên vạn bội”**, câu hỏi của ông vừa hỏi, so với một người thật sự tu những công đức như trên thì công đức của ông so với họ trội hơn trăm lần, ngàn lần, vạn lần.

Đoạn này, quý vị phải nghe cho thật, kỹ suy đoán cho thật kỹ thì anh mới có được cảnh giới đó một cách phùng phát tương tự, bởi vì cảnh giới quá lớn! quá lớn! Chúng ta có thể tin được không? Phật biết là sợ chúng ta không thể tin nên lại đem đạo lý này vì chúng ta nói ra.

“Hà dĩ cố” là “vì sao vậy”? Vì sao công đức của câu hỏi này lại lớn như thế đó!? **“đương lai chư Thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh. Giai nhân nữ nhân, nhi đắc độ thoát cố”**, như vậy Phật đã đem đạo lý này nói ra, đây là sự thật, công đức này quả thật vượt hơn người mà đoạn trên đã nói. Công đức bố thí cúng dường đương nhiên không thể bì được. Bởi vì câu hỏi của A Nan mà Phật nói ra Pháp môn này. **“đương lai chư Thiên nhân dân”**, tức là chỉ cho lục đạo luân hồi. Trong lục đạo **“nhất thiết hàm linh”** là tất cả hữu tình chúng sanh, nếu họ nghe đến Pháp môn này, chẳng có một người nào mà chẳng được độ, y theo Pháp môn này tu học vĩnh viễn thoát luân hồi, vãng sanh bất thối thành Phật, ngay trong một đời được thành tựu. Công đức như thế, đương nhiên không phải sự bố thí lũy kiếp của người được nói đến ở phần trên có thể sánh bằng được. Lời trong đoạn này cùng với phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện (quảng tu cúng dường Phổ Hiền Bồ Tát) chỗ nói “nhất thiết cúng dường trung, pháp cúng dường tối”, vô lượng vô biên tài cúng dường đều không sánh bằng công đức của pháp cúng dường, là một đạo lý. Cho nên chúng ta muốn tích lũy công đức, tu phước đức chân thật phải biết bố thí, biết cúng dường, đặc biệt phải biết bố thí

pháp, Pháp Cúng Đường công đức này vô lượng vô biên!

Phần dưới vẫn còn là sự tán thán của Thế Tôn với Ngài A Nan, khi gọi **A Nan**, phàm là trong kinh Phật khi gọi tên của người này; phân khai thị kế tiếp; nhất định là rất quan trọng. Gọi ngay đến tên là đánh thức Ngài, bảo Ngài đặc biệt chú ý. Chúng ta ở trong kinh thấy được danh từ này, chúng ta phải đặc biệt đề cao cảnh giác.

“A Nan, Như Lai dĩ vô tận đại bi, cằng ai Tam Giới, sở dĩ xuất hưng u thế. Quang xiển đạo giáo, dục chấn quân manh. Huệ dĩ chân thật chi lợi. Nan trực nan kiến, như Ưu Đàm hoa, hy hữu xuất hiện. Nhữ kim sở vấn, đa sở nhiêu ích.” Chúng ta xem đoạn này, đoạn này là do chính Phật tự nói ra; ý nghĩa của bản hoài, xướng Phật xuất thế. Phật vì sao lại phải đến Thế giới này? Xuất hiện ở Thế gian này để làm gì? Giả như chúng ta thường xuyên tự hỏi mình thì chúng ta sẽ khai ngộ, có mấy ai thường tự hỏi, ta vì sao đến thế gian này? Ta đến thế gian này để làm gì? Quý vị đồng tu có khi nào tự hỏi không? Nếu thường xuyên đặt vấn đề này, cho dù Thế giới phồn hoa này cũng không dễ làm mê hoặc. Đời nhà Đường Trí giả Đại Sư nói: “Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, di thiết Di Đà bốn nguyện hải” hai câu nói này của Ngài tức là từ đoạn kinh văn này nói ra, Phật vì sao lại xuất hiện tại Thế gian? Tức là muốn vì chúng ta nói rõ Pháp môn vãng sanh bất hồi thành Phật, là vì điều này, đã vì cái này, sao Phật lại không sớm nói ra? Nói nhiều kinh điển như thế? Đây là đạo lý gì vậy? Là vì cơ duyên chưa thành thực, chỗ gọi là cơ duyên chưa thành thực, vì khi Phật nói ra, mọi người chẳng tin, mọi người chẳng nghe, thì không còn cách gì nữa! Cho nên Phật nhất định phải đợi chờ cơ duyên, đợi đến khi duyên đã thành thực rồi anh có thể tin, có thể tiếp thọ, chịu phát nguyện tu hành, lúc này Phật mới nói ra. Cho nên chỗ này Phật rất cảm khái mà

nói rằng: “Như Lai là lấy lòng đại bi vô tận từ bi”, “đại từ bi” là từ bi bình đẳng, từ bi không bình đẳng thì không gọi là đại từ bi (chẳng có phân biệt, chẳng có giới tuyến, từ bi như thế mới gọi là từ bi bình đẳng) Phật là đại từ đại bi vô tận!

“Cãng ai Tam Giới”, “tam giới” tức là lục đạo, “tam giới” là nói dục giới, sắc giới, vô sắc giới. (Trong **Dục Giới** có dục giới thiên, a tu la, người, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Đều nằm trong dục giới. **Sắc giới** là thiên nhân, **vô sắc giới** cũng là thiên nhân, cho nên nói **tam giới** tức là nói lục đạo) Thương xót lục đạo chúng sanh. Còn trời thì không cứu cánh, cho dù sanh lên vô sắc giới Phi tưởng Phi phi tưởng thiên, thọ mạng tám vạn đại kiếp, khi thời gian đã đến, định lực đã mất vẫn phải đọa lạc trở xuống. Bởi vì “thọ” phía trên chẳng còn nữa, đương nhiên phải đọa lạc trở xuống, cho nên đây chẳng cứu cánh, nói một cách khác vẫn phải chịu cái khổ của luân hồi. Đây là điều mà Phật đã giảng vô cùng tường tận trong các đại thừa kinh điển. Phật vì thương xót phàm phu trong lục đạo, cho nên xuất hiện ở thế gian. Trong phàm phu có người thông minh- chẳng phải chẳng có - những ai là người thông minh? Biết Thế gian là khổ, rất muốn ra khỏi luân hồi, nhưng lại không có phương pháp. Thời xưa, ở Ấn Độ cổ xưa - lịch sử của chúng ta gọi là quốc gia của tôn giáo- tôn giáo ở Ấn Độ thời xưa là phát đạt nhất. Lúc Thế Tôn còn tại thế, những tôn giáo trứ danh có đến 96 thứ, những người này đều là người thông minh, đều muốn liễu thoát sinh tử luân hồi, đại đa số các tôn giáo nghĩ rằng trời là cứu cánh, sanh lên thiên đường có lẽ không còn chuyện gì nữa, sẽ không còn sanh tử, sẽ không còn khổ não, coi trời như là cứu cánh, thế nhưng trời có rất nhiều tầng thứ không giống nhau. Phật nói với chúng ta trời có 28 tầng, có vài tôn giáo, mục tiêu là ở Trời Đạo Lợi, một số là ở Sắc Giới Thiên,

một số tôn giáo khác là ở Đại Phạm Thiên, cho thấy trí tuệ và công phu của họ đích thực là cao thấp bất đồng. Cho dù đến được Trời Phi Phi Tướng đó là tầng cao nhất rồi, vẫn không cứu cánh, Phật vì những chúng sanh này mà xuất hiện ở thế gian. Anh có chí xuất tam giới, Phật đến giúp đỡ anh xuất tam giới, đây là lý do duy nhất mà Phật xuất hiện tại Thế gian.

“*Quang*” là trí tuệ, “*xiển*” là xiển dương; Phật dùng trí tuệ chân thật vì chúng ta nói rõ chân tướng của sự thật này, chân tướng của lục đạo luân hồi, chân tướng của thập pháp giới. Chữ “*đạo*” này là chân tướng. “*Giáo*” là giáo học, giáo hóa. Dem những đạo lý này, những chân tướng của sự thật này chỉ dạy cho chúng ta.

“*Dục chân quân manh*” là chận tể những chúng sanh này, “*manh*” là chúng sanh mê hoặc điên đảo, muốn thoát ly mà không có phương pháp, những người này là đối tượng chỉ dạy của Phật. Bởi vì họ đã giác ngộ được thế gian là khổ, đã giác biết được cái khổ của luân hồi, tâm tâm đều muốn rời khỏi (nhóm người này) Phật xuất hiện là muốn độ họ.

“*Huệ dĩ chân thật chi lợi*”, lợi ích chân thật nhất, nhất định là chẳng có quanh co, quyết định chẳng có vòng vo khúc chiết. Điều mà hôm nay Phật nói với chúng ta là con đường thành Phật trực tiếp, vững vàng, nhanh chóng, rốt ráo, viên mãn. Như thế cái lợi chân thật này chính là chỉ cho **Tịnh Độ tam kinh**. Quý vị phải hiểu được cái lợi chân thật của Tịnh Độ tam kinh. Nếu lại đem qui nạp cái lợi chân thật lại - tức là sáu chữ hồng danh- cứu giới phàm thánh bình đẳng cộng tu, bình đẳng thành tựu. Tính chất của tam kinh; người niệm Phật chúng ta không thể không biết.

Kinh Vô Lượng Thọ là khái luận của Tịnh Tông, đem chân tướng của vũ trụ nhân sinh vì chúng ta nói ra, đem y chánh trang nghiêm của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới vì chúng ta nói rõ đó là Kinh Vô Lượng Thọ.

Còn **Kinh Quán Vô Lượng Thọ**, Phật nói cho chúng ta về nguyên ý, lý luận phương pháp tu hành của Tịnh Tông, 16 phép quán này: quán tưởng niệm Phật, quán tượng niệm Phật, trì danh niệm Phật đều nằm trong 16 phép quán. Cho nên đem phương pháp dạy cho chúng ta, đặc biệt trước khi áp dụng phương pháp này phải đặt để nền tảng tu học. Nền tảng là tam phước, lục hòa; đây là nền tảng. Từ nền tảng tu Pháp môn niệm Phật, anh dùng quán tưởng, quán tượng, dùng trì danh đều có thể được mà trì danh là tiện lợi nhất.

Kinh A_Di_Đà, đây là phần sau cùng của tam kinh nói đến, nội dung của kinh A_Di_Đà là Thế Tôn từ bi khuyên dạy chúng ta nên cầu sanh Cực Lạc Thế Giới, trong kinh này đã bốn lần khuyên cáo. Chúng ta thường nói một rồi ba, ba rồi bốn, bốn lần khuyên cáo, khuyên chúng ta phải tin, phải phát nguyện, phải niệm Phật.

Ba bộ kinh này là cùng một hệ thống, phân lượng của tam kinh không dài, là điển tích viên mãn của Tịnh Tông là chỗ nương tựa chơn chánh của người niệm Phật chúng ta, là lợi ích chân thật.

“Nan trực nan kiến”, “trực” là gặp được, quả thật là không dễ gặp được! không dễ thấy được! Kinh điển này từ xưa đến nay số lượng lưu thông chẳng lớn, nguyên nhân này, cư sĩ Mai Quang Hy có nói rất tỉ mỉ trong phần tựa của bộ kinh này, quý vị xem sẽ hiểu ngay. Những năm gần đây, chúng ta nhờ sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, tuy việc lưu thông so với trước kia thì thù thắng hơn nhiều nhưng trong toàn cả

Phật môn, số đông đại chúng tu hành khi nghe đến bộ kinh này hoan hỉ tín thọ, y giáo phụng hành vẫn chỉ là thiểu số mà thôi, nguyên nhân gì vậy? Nhất định phải là cơ hội thành Phật đã đến, họ gặp được mới sanh tâm hoan hỉ, nếu không phải do cơ duyên thành Phật đã thành thực cho dù họ có gặp, cái tâm hoan hỉ đó rất khó sanh khởi. Đông đảo đại chúng có được mấy ai muốn trong một kiếp này thành Phật?! Quý vị hãy nhìn thử xem! Những người nào hình như muốn thành Phật? Đương nhiên là thiểu số. Đạo lý là ở chỗ này, quay đầu lại chúng ta thử nghĩ lại mình thật may mắn! Chúng ta chính là một thiểu số trong số mấy người đó, thật là điều hiếm hoi! thật sự không dễ dàng! **“nan trực nan kiến”**.

“Nhu Ưu Đàm hoa”, hoa ưu đàm hiện trong chốc lát, hoa ưu đàm thời gian nở rất ngắn, tỉ dụ cho Pháp môn này không dễ gặp, vô cùng hy hữu! Thế Tôn trong kinh này nói với chúng ta tương lai Phật pháp bị diệt tận, bộ kinh này, Pháp môn niệm Phật này vẫn còn lưu truyền 100 năm sau cùng mới bị tiêu mất, cho thấy công đức của kinh này quả thật là vô lượng vô biên!

“Hy hữu xuất hiện. Nhữ kim sở vấn, đa sở nhiều ích”, A nan hỏi câu này lợi ích thật vô biên! Phật nói những lời này không một chút quá đáng. Chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu rõ được sự thật này, chúng ta phải luôn luôn nghĩ đến, luôn luôn ghi nhớ để có thể đem Pháp môn này giới thiệu cho người khác, tiến cử cho người khác thì cái lợi ích đó cùng với sự lợi ích của lời khai thỉnh của A Nan không hai không khác. Điều này đều là điều chân thật, huống chi chúng ta lại tái bản in ra để lưu thông, in được càng nhiều thì càng tốt. Hiện nay, ngoài kinh bản được lưu hành còn có băng cassette, băng video phát hành, công đức đó như lời Phật đã nói ở đây là không hai không khác. Cho nên khi chúng

ta nhìn thấy, đừng vì nhìn thấy ngưỡng mộ thốt lên: “Ôi chao! Thời vận của A Nan thật hên! Anh xem! Chỉ một câu hỏi mà được công đức lớn như vậy! Chúng ta không được thời vận này không có cơ hội này!” Kỳ thật chúng ta có ngay ở trước mắt, chỉ cần anh có lòng, tự mình có ý để chịu làm thì công đức của anh cùng với A Nan như nhau, Ngài có cơ hội chúng ta cũng có cơ hội, chúng ta không thua A Nan. Phải hiểu như vậy. Phía dưới đoạn kinh văn này là Thế Tôn trực diện trả lời A Nan, giảng kỹ cho Ngài nghe. Tuy nhiên, nghe kinh phải hội đủ điều kiện, điều kiện không đủ có nghe rồi cũng luống công, **chúng ta hãy xem yêu cầu của Phật đối với người nghe kinh là những gì?**

“A Nan đương tri! Như Lai chánh giác, kỳ trí nan lượng, vô hữu chướng ngại.”, đoạn văn này thoát xem hình như Phật tự khen mình, vì sao thế? Công đức của Phật không ai có thể biết, không ai có thể khen ngợi nên Phật đành phải tự nói ra, hy vọng chúng ta có thể hiểu Ngài nhiều hơn, nhận thức Ngài nhiều hơn một tí, lòng tin của chúng ta đối với Phật có thể tăng trưởng, những lời Ngài giảng chúng ta phải tha thiết ghi nhớ để học tập, dụng ý của Ngài là ở chỗ này. Câu thứ nhất là nói về trí tuệ của Phật, trí tuệ của Phật là trí tuệ sẵn có trong chơn tâm bản tánh của tất cả chúng sanh chúng ta. Chúng ta là mê nên trí tuệ không thể hiện tiền, Phật là đại giác chẳng mê nên đức năng của bản tánh hoàn toàn hiển lộ ra chẳng có một tơ hào chướng ngại (vô hữu chướng ngại), Phật trí tức là trí tuệ vốn đầy đủ của chúng sanh, điều này phải biết. Dưới đây xin cử một ví dụ, từ trong tỉ dụ này để thể hội trí tuệ đức năng của Ngài đích thật là bất khả tư nghì!

“Năng w niệm khoảnh”, “niệm khoảnh” này là nói đến thời gian vô cùng ngắn tạm trong một niệm, một sát na. **“Trụ vô lượng ức kiếp”**, đây là cảnh giới bất khả tư nghì! Trong thời gian rất ngắn có thể biến

nó thành thời gian rất dài rất dài! Trong Hoa Nghiêm chỗ nói “niệm kiếp viên thông” Phật có thể dùng hai niệm khoảnh biến thành vô lượng kiếp, lại có thể đem vô lượng kiếp biến thành một niệm khoảnh, một sát na. Trên một thời gian đã đạt đại tự tại, tự tại về không gian thì chẳng cần phải nói nữa. Về mặt thời gian được tự tại việc này thật không dễ hiểu. Làm sao có thể đem thời gian rút ngắn được? Kỳ thật sự thật này cũng không khó thể hội, *tỉ dụ như một người nằm mộng; trong bút ký tiểu thuyết về Giác Mộng Hoàng Lương có lẽ nhiều người đã đọc qua, anh xem! thời gian mà người đó nằm mộng rất ngắn; chẳng phải dài; trong mộng thấy trải qua mấy mươi năm khi tỉnh dậy hoàng lương còn chưa nấu chín, hoàng lương là một loại gạo tiểu mễ, lấy tiểu mễ nấu cơm, ông ta ngủ gục, ngủ gục nằm mơ, trong giấc mơ thấy trải qua mấy mươi năm đến khi tỉnh lại, nồi cơm ông nấu bằng tiểu mễ vẫn chưa nấu chín, đây há chẳng phải là mấy mươi năm thu ngắn trong vài chục phút đó sao?* Do đó, chúng ta có thể thể hội sự việc này, là có thể, chẳng phải không thể. Cho nên, con người có thể về với quá khứ cũng có thể sớm đi vào tương lai. Hiện nay, trong tiểu thuyết của khoa học giả tưởng nói về đường hầm của thời gian và ánh sáng, đây là viễn tưởng của một số người “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh” người này suy tưởng về tương lai thì có thể biến thành sự thật vì “nhất thiết pháp từ tâm tưởng sanh” cho nên bản năng này tự tánh đức năng của chúng sanh siêu việt thời gian, không gian.

“Thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm”, “vô hữu tăng giảm” tức là bất sanh bất diệt, có sanh diệt tức có tăng giảm, không sanh không diệt, siêu việt thời gian không gian thì “vô hữu lai khứ, bất lai bất khứ” đây đều là bản năng của tánh đức. Phật đã chứng đắc cho nên sự thị hiện của Ngài đều là rất tự tại chẳng có chướng ngại, đây là từ trên sự

mà nói.

“Sở dĩ giả hà?”, Vì sao Phật có đức năng như thế? Thứ năng lực này trong kinh Hoa Nghiêm nói rất tỉ mỉ, rất thấu triệt đó Là Tứ Vô Ngại Pháp Giới. Thanh Lương Đại Sư nói với chúng ta: “sự vô ngại, lý vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại” đây là nhất chân pháp giới. Chúng ta học Phật, chúng ta muốn thành tựu, thành tựu cái gì đây? Thành tựu tức là hy vọng chúng ta có thể chứng đắc pháp giới vô ngại, chúng ta có thể khế nhập vào pháp giới vô ngại, giống chư Phật Như Lai và đại Bồ Tát chẳng khác, trí tuệ thần thông đều rất tự tại, có thể đạt được không? Được. Vì sao có thể được? Bởi vì là bản năng của chúng ta, nó vốn sẵn có đương nhiên có thể chứng đắc. Cũng như Bồ Tát Mã Minh trong Đại Thừa Khởi Tín Luận chỗ nói “bổn giác bổn hữu, bất giác bổn vô” **vốn có đương nhiên có thể chứng đắc, vốn không đương nhiên có thể phá trừ đi.** Phiền não tập khí vọng tưởng của chúng ta vốn không có, vốn đã không có sao lại không đoạn được chứ?! Vốn không có thì nhất định có thể đoạn dứt, vốn sẵn có thì nhất định có thể khôi phục, có thể chứng đắc. Chúng ta từ nơi đây xây dựng lòng tin. Phật ở chỗ này biểu diễn cho chúng ta xem, thị hiện cho chúng ta thấy, **“Sở dĩ giả hà?”** Phần dưới giải thích:

“Như Lai định huệ, cứu sống vô cực”, là cái đạo lý như vậy, cái “định” trên quả địa của Phật đã viên mãn, tuệ đã viên mãn; chúng ta thường nói “phước tuệ nhị nghiêm” hai thứ trang nghiêm này. Định là phước, trong Phật môn thường nói **“thanh phước”**. Danh văn lợi dưỡng của người Thế gian trong nhà Phật gọi là **“hồng phước”**; là phước báo trong hồng trần; phước báo đó không thanh tịnh, có khổ não. Anh xem! người Thế gian thường nói: “Ôi chao anh thật là có phước khí!” có phước theo sau là có khí, lời nói như vậy không phải là tốt,

anh có phước khí, anh hãy lắng nghe, bỏ đi chữ “phước” theo đó là chữ “khí”, có phước là giả còn khí là thật. Cho nên trong Phật Pháp nói đến “thanh phước”, “thanh phước” thì chẳng có chữ phước - chỉ có phước, chẳng có khí- thanh phước. Cho nên nói “định” là có phước báo, tâm địa có chủ tể, tâm địa rất thanh tịnh mới là phước báo chơn chánh, vì chẳng có phiền não không có phó tác dụng, hồng phước của thế gian phiền toái nhiều, phước nhiều thì khí nhiều, rắc rối nhiều, tuệ là trí tuệ “cứu sống vô cực” là đạt đến cứu cánh viên mãn.

“U nhứt thiết pháp, nhi đắc tối thắng tự tại cố”, trong tất cả pháp họ đạt tự tại tối thù thắng. Trong kinh Hoa Nghiêm Phật vì chúng ta đem cái “tự tại” này là tối thù thắng là vô lượng vô biên, Hoa Nghiêm đem nó quy nạp làm mười đại loại; mười tự tại; (mười thứ tự tại). Chúng ta xem Tâm Kinh (Tâm Kinh mỗi vị đồng tu đều biết tụng, thường tụng trong khóa tụng sáng tối đều có bài Tâm Kinh) câu thứ nhất của Tâm Kinh là: “Quán tự tại Bồ Tát” cái tự tại đó chính là mười cái tự tại viên mãn trong kinh Hoa Nghiêm. “Tự tại” làm thế nào đạt được? “quán” thì sẽ tự tại, chúng ta vì không biết “quán”, chúng ta thường thường có vọng tưởng, cái tưởng này tức không tự tại rồi. Quý vị nên biết tưởng là không tự tại, quán thì là tự tại. Vậy thì chúng ta sẽ hỏi cái gì là “quán”? Cái gì gọi là “tưởng”? Tưởng là rơi vào trong tâm ý thức, đó thì là không tự tại rồi. “Tâm” là A_Lại_Da Thức, “ý” là Mạc_Na Thức tức là ý thức thứ sáu (tâm ý thức này) thức thứ sáu là phân biệt, thức thứ bảy là Mạc_Na, là chấp trước, thức tám A_Lại_Da là ấn tượng, như vậy là không tốt. Lìa tâm ý thức; chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, lục căn tiếp xúc sáu trần, cảnh giới bên ngoài không có tâm phân biệt, chẳng dùng ý thức thứ sáu (chẳng có chấp trước). Chẳng dùng Mạc_Na (chẳng dùng ý thức, chẳng lạc ấn tượng). Chẳng dùng

thức thứ tám (lìa tâm ý thức) đây là một nguyên tắc tối quan trọng của đại thừa Bồ Tát dụng công. Trong Thiền Tông; tham thiền, trong thiền đường; đại hòa thượng thường thường đề khởi lìa tâm ý thức, phải rời tâm ý thức, tham thiền phải lìa tâm ý thức. Chúng ta tụng kinh, học giáo, niệm Phật có cần lìa tâm ý thức chăng? Vẫn phải lìa tâm ý thức. Người nghiên cứu về Giáo lìa tâm ý thức có thể Đại Khai Viên Giải. Người niệm Phật lìa tâm ý thức sẽ chứng được lý Nhất Tâm Bất Loạn, cho thấy cái quán này rất là quan trọng, quán tức là không dùng tâm ý thức, cái này gọi là quán, là trực tiếp.

Ngài Giao Quang Đại Sư trong kinh Lăng Nghiêm chánh pháp có nói là: “Xả thức dụng căn” tức là dùng tánh trong căn; chúng ta mắt thấy sắc dùng tánh thấy để thấy, tai nghe tiếng dùng tánh nghe để nghe, đây gọi là quán. Cho nên Quán Thế Âm Bồ Tát Ngài thật cao minh, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần của Ngài không giống như chúng ta, chúng ta dùng tâm ý thức Ngài lìa khỏi tâm ý thức hoàn toàn dùng chân như bản tánh để quán thế gian này, cho nên Ngài đạt tự tại thâm sâu nhất. Phật và Bồ Tát đều nhập vào cảnh giới như thế vậy. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ điều này, cho dù học không thành đi nữa cũng không thể không biết, chúng ta phải rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch. Hiện tại, phiền não, tập khí quá nặng không cách chi học được, không sao! Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ đến nơi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới gặp đức A_Di_Đà Phật rồi chúng ta lại tu Pháp môn này, đến lúc bấy giờ sẽ không còn lo sợ nữa. Phật lực gia trì, vọng tưởng phiền não của chúng ta đều tiêu diệt hết công phu sẽ không khó được hiện tiền, phần dưới dặn dò.

“A Nan đế thính”, A Nan đã hỏi, tốt lắm! Bây giờ ta nói với ông, ông phải tha thiết lắng nghe, phải nghe thật kỹ. Chữ **“đế”** này tức là

phải dụng tâm, phải kỹ lưỡng. Vậy thì ngày nay chúng ta có dụng tâm không? Có lắng nghe kỹ càng không? Nếu như chúng ta vừa nghe kinh một mặt lại sanh vọng tưởng, như vậy chẳng phải là **“đế thính”**. **“Đế thính”**, gọi là nghe một cách lão thật, khi nghe kinh chẳng có một vọng niệm nào, đó gọi là **“đế thính”**, nổi dậy vọng niệm đây chẳng phải là đế thính nữa rồi, Đây là Phật đặc biệt dặn dò A Nan. Bởi vì tâm địa thanh tịnh không có vọng tưởng nghe kinh có thể khai ngộ. Cho nên cô nhân nghe kinh có thể khai ngộ còn chúng ta hiện nay vì sao nghe kinh lại không thể khai ngộ? Vì vừa nghe kinh lại vừa vọng tưởng, khó đấy thật không dễ! Trong đây có hàm ý rất sâu.

“Thiện tư niệm chi”, “thiện tư” là tư tuệ, **“niệm chi”** là tu hành, chữ **“đế thính”** đó là văn tuệ; Văn Tư Tu tam tuệ tam tuệ cụ túc, Ngài vừa mới nghe xong liền có thể lãnh ngộ. Ngài có thể ngộ nhập.

“Ngã đương vị nhữ, phân biệt giải thuyết”, Phật thật sự là từ bi ta “đương nhiên phải nói cho ông, phải vì ông thuyết minh cặn kẽ cái sự thật này”. Phân biệt tựa này xin giảng đến đây. Tuy nhiên, lúc này tôi có đề cập đến Tám Thứ Tự Tại Trong Kinh Hoa Nghiêm.



CUỐN 07

PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA ĐỆ TỨ:

Từ phẩm này trở xuống là phần Chánh Tông của bộ kinh này. Trong phẩm này trước tiên là Thế Tôn vì chúng ta nói rõ về nhân duyên phát tâm tu học của Phật A_Di_Đà lúc còn ở nhân địa, những điểm này cũng rất đáng cho chúng ta học tập, xin xem phần kinh văn:

Phật cáo A Nan: “Quá khứ vô lượng, bất khả tư nghị, vô ương số kiếp. Hữu Phật xuất thế, danh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.”

Trong đoạn văn này cũng hàm chứa huyền cơ rất sâu! Bởi vì Phật trong kinh Di_Đà nói với chúng ta, A_Di_Đà Phật từ lúc thành Phật cho đến nay thời gian chỉ có mười kiếp, mười kiếp là một thời gian rất ngắn. Như vậy A_Di_Đà Phật cứu cánh là một vị Phật mới thành hay là cổ Phật ứng hóa tái lai? Bên trong này là hàm chứa huyền cơ, cho thấy A_Di_Đà Phật trước đây mười kiếp không phải là vị Phật mới thành, vì sao vậy? Vì từ kiếp lâu xa Ngài đã thành tựu rồi, thời gian đó quá dài, ngày nay chúng ta gọi là con số thiên văn, dùng con số thiên văn cũng vô phương hình dung được, vô lượng bất khả tư nghị! Vô lượng kiếp đơn vị phía dưới là kiếp, chữ “kiếp” này đương nhiên là chỉ cho đại kiếp, điều này chúng ta không cần nói kỹ vì đây là rất lâu, rất lâu xa về trước.

“**Hữu Phật xuất thế**”, lúc bấy giờ có một vị Phật xuất hiện tại Thế gian, danh hiệu của Phật là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, gọi Thế Gian Tự Tại Vương, kế tiếp là Như Lai, trở xuống là mười đức hiệu của Phật, lấy mười đức hiệu để hiển thị trí tuệ đức năng của Phật. Mười thứ hiệu này là thông hiệu, bất luận một vị Phật nào cũng đều có mười xưng hiệu này. Như vậy, chỉ có Thế Gian Tự Tại Vương (cái này là biệt danh) chỉ có vị Phật này tự xưng, những vị Phật khác không thể xưng. Thí dụ như Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta; chữ Thích Ca Mâu Ni chỉ có Ngài xưng, không ai khác xưng đây gọi là biệt danh. Còn như xưng là **Như Lai** là đẳng chánh giác, Bốn Sư chúng ta cũng xưng. Thế Gian Tự Tại Vương cũng xưng, A_Di_Đà Phật cũng xưng; là thông hiệu. Thông hiệu là ý nghĩa gì? Chúng ta ở đây sẽ sơ lược giới thiệu cùng với quý vị, đó đều là danh hiệu tánh đức của chính mình.

Trước tiên nói về biệt danh: thế gian này tức là nói ba thứ thế gian: Hữu Tình thế gian, Khí thế gian; Hữu Tình thế gian là chỉ cho **chánh báo** của chín pháp giới, Khí thế gian là nói về **y báo** cũng tức là hoàn cảnh sinh hoạt. Nếu nói rõ hơn một chút để chúng ta dễ hiểu, Phật trong hoàn cảnh nhân sự, trong hoàn cảnh vật chất đều đã được tự tại; đều được tự tại; Theo cách nói trong Phật Pháp có thể nói là chúng đắc “tam đức viên mãn, tam học cũng thành tựu viên mãn” (tam học là Giới Định Tuệ tam học). Cho nên Ngài ở nơi tất cả thế gian được đại tự tại nên xưng là Thế Gian Tự Tại Vương. “Vương” là tỉ dụ, nghĩa là tỉ dụ cho tự tại. Vào thời xưa, tất cả các thần dân của quốc gia đều phải nghe lệnh của Quốc Vương, Quốc Vương có thể tự do tự tại phát hiệu tư lệnh những người khác đều phải nghe theo lệnh vua -Vương là tự tại, chỗ này là tỉ dụ- tỉ dụ Phật nay trong tất cả pháp được đại tự tại. Phần dưới là mười thứ đức hiệu.

Thứ nhất (1) là "**Như Lai**", quý vị đồng tu học Phật đối với thuật ngữ trong Phật pháp nhất định phải có sự lý giải chính xác. Thế gian này có rất nhiều người đối với Phật Pháp chẳng có nghiên cứu, có lẽ đã đọc nhiều tiểu thuyết đặc biệt là Tây du ký; đọc nhiều tiểu thuyết; khi nhắc đến Phật giáo thì nói: “tôi biết trong Phật giáo, Phật Như Lai là lớn nhất, Tôn Ngộ Không cũng không thể lộn nhào khỏi bàn tay của Như Lai, Phật Như Lai lớn nhất!” Nói những lời này đều chẳng phải là người trong nghề. Như Lai ý nghĩa của nó nói một cách rõ ràng “Kim Phật như Cổ Phật tái lai” (đã thành Phật rồi thì Phật Phật đạo đồng) “Kim Phật” tức đồng như Cổ Phật tái lai, một thứ chẳng phải là hai, cho nên xưng Ngài là Như Lai.

Như vậy trong kinh Kim Cang có giải thích, ý nghĩa của cách giải thích này so ra sâu hơn tuy nhiên, giải được vô cùng viên mãn, nói là “Như Lai giả chư pháp như nghĩa” cách giải thích này vô cùng hay ho! “Trong tất cả pháp, pháp pháp giai như” câu nói này so ra có vẻ khó hiểu, tất cả pháp này là nói về tướng; hình tướng; “Giai như”, “như” gì đây? “Như kỳ tánh”, “tánh” tức là chơn tâm, tức là bản tánh. Phật nói với chúng ta: “tất cả vạn tướng đều là chơn tâm biến hiện ra”. Cho nên Cổ Đức dùng tỉ dụ nói giống như vàng và kim khí, dùng vàng để làm kim khí, mọi thứ kim khí đều là vàng. Kim khí là tướng, tức là vạn tướng, vàng là thể “năng thành chi thể”, mọi thứ đều là vàng, đây là ý nghĩa của chữ “như thị”, pháp pháp đều “như”, có pháp nào không phải chơn như bản tánh? Ý nghĩa này nói được rất sâu. Tuy nhiên, cách nói theo ý nghĩa này vô cùng viên mãn! Cho nên cách nói sâu nói cạn chúng ta đều phải biết.

Thứ hai (2) “**Ứng cúng**”, “ứng” là Đáng, là Nên. Phật là “thiên nhơn đạo sư”, ân huệ của Ngài đối với đại chúng thật là quá lớn! Phật

giáo hóa chúng sanh là vô điều kiện, cũng chẳng phân biệt kén chọn, so với tâm lượng giáo học của Khổng Lão Phu Tử Trung Quốc chúng ta còn vĩ đại hơn nhiều. Khổng Lão Phu Tử “hữu giáo vô loại” việc này Phật cũng có, tuy nhiên Khổng Lão Phu Tử, Ngài nói với anh một sự kiện nếu như anh phản ứng không giỏi thì Khổng Lão Phu Tử không muốn dạy nữa. Cử ra một góc, căn phòng của chúng ta vuông vức bốn góc, cử một góc để dạy anh, chỗ này là góc thẳng, ba góc còn lại nếu anh không biết thì Phu Tử sẽ không dạy nữa. “Cử nhất ngôn nhi bất dĩ tam ngôn phản” thì Khổng Phu Tử sẽ không dạy nữa. Nhưng Thích Ca Mâu Ni Phật chịu dạy, người dù ngu đi nữa Ngài cũng không bỏ rơi, chỉ cần họ chịu học với Ngài, Ngài liền dạy. Thí dụ như trong nhóm đại tử của Phật, Ngài Châu Lợi Bàn Đà, nếu gặp Khổng Lão Phu Tử thì Khổng Lão Phu Tử nhất định không dạy ông ấy, thế nhưng gặp Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật từ bi vẫn giúp đỡ ông, Phật có thiện xảo phương tiện, vẫn dạy ông ấy khai ngộ. Cho thấy sự giáo học của Phật thật sự vượt hơn Khổng Lão Phu Tử. Bởi thế ân đức đó đối với chúng ta thật quá lớn! Cho nên Phật đáng được tiếp nhận sự cúng dường của trời người; xứng đáng nhận được sự cúng dường. Sinh hoạt của Phật vô cùng đơn giản, yêu cầu đối với đại chúng vẫn không hà khắc.

Sinh hoạt của Phật chỉ cần **Tứ** sự cúng dường. Phật ở Thế gian phải ăn cơm, mỗi ngày ăn một bữa, anh xem đơn giản biết là bao! Chúng ta nên cúng dường Ngài một bát cơm, Phật cũng chẳng lựa chọn cơm, thức ăn của anh cúng dường ngon hay dở Ngài không phân biệt, cũng chẳng chấp trước. Về y phục? Việc cúng dường y phục? Một chiếc áo có thể mặc rất nhiều năm, không phải mỗi ngày cúng dường, khi y phục rách rồi mới cúng dường một cái mới cho Ngài. Ngoa cụ là dùng để ngủ, ngoa cụ cũng rất đơn giản. Khi đau bệnh, thì cúng thuốc

men. Tức là bốn sự kiện xứng đáng tiếp nhận sự cúng dường của đại chúng. Ngoài những thứ này ra, Phật không cần chi cả, đó là đối với xã hội lúc đó. Xã hội hiện nay? Thì lại khác, xã hội hiện nay có thể nói là nơi nơi đều khá giả, điều kiện sinh hoạt vật chất so với trước kia tiện lợi quá nhiều! quá nhiều! Do đó, mà sự cúng dường hiện nay không giống như trước, cúng dường quá nhiều, cúng dường quá đáng! Kết quả nảy sinh ra tệ nạn, sanh ra tệ nạn gì đây? Lẽ ra người xuất gia này khi mới xuất gia cái tâm đó rất tốt, sau khi xuất gia, Phật tử tại gia cúng dường quá phong phú, do đây mà tâm tham liền nổi dậy, dính liền với tâm tham nào là tâm sân khỏe, tâm đố kỵ, tâm kiêu mạn tất cả đều bộc phát. Tất cả cũng do đồng tu tại gia cúng dường mà ra, điều này mới thật là phiền phức lớn đấy! Đồng tu tại gia phải hiểu việc tạo nghiệp này ghê gớm lắm! Nghiệp này tạo rất nặng! rất nặng! Cho nên chúng ta muốn thật sự tu phước phải có trí tuệ, không có trí tuệ hành sự theo sự cảm tình, không thể nào tránh khỏi việc tạo tội nghiệp, chúng ta sống trong xã hội này, người xuất gia nhất định rõ cái tệ nạn của thời đại này. Tôi cũng thường nhận sự cúng dường của quý vị. Nhưng tôi rất phập phùng lo ngại. Chỉ sợ bị đọa lạc. Cho nên những gì quý vị cúng dường cho tôi, tôi liền chuyển tay đùm quý vị cúng dường đến người khác. Phương pháp cúng dường của tôi thứ nhất là in kinh, phổ biến cúng dường cùng khắp cho đại chúng trên toàn Thế giới, ấn tống kinh sách cúng dường. Mấy năm nay lại thêm một mục nữa là làm học bổng, giúp đỡ cho một số học sinh thanh bần ưu tú; giúp đỡ cho họ. Tiền của quý vị cúng dường tôi dùng làm hai việc này toàn bộ đều bố thí sạch ráo. Trong nhà Phật có câu nói rất thật, đây là nói với những người xuất gia “kiếp này không liễu đạo, đội lông mang sừng để trả” món nợ này thật là đáng sợ! Vậy thì tôi làm như vậy tôi không còn lo sợ, cho dù tôi

không thể liễu đạo, có rất nhiều người trả thế cho tôi, tôi không cần tự mình tôi trả; có rất nhiều người thay tôi để trả. Cho nên Phật Bồ Tát, thật tế mà nói, những bậc tu hành chứng quả từ A La Hán trở lên xứng đáng tiếp nhận cúng dường, vì tất cả chúng sanh tạo phước điền chân thật đây là chính xác.

Danh hiệu thứ ba (3) là **“Đẳng chánh giác”**, **“đẳng”** tức là vô thượng chánh đẳng, chánh giác, ở đây gọi tắt là **“Đẳng chánh giác”** tức là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây là mục đích tối cao của việc học Phật, là nguyện vọng chân thật của chúng ta. Câu này nếu dùng cách nói của thời nay tức là trí tuệ rất ráo viên mãn, cho nên Phật pháp là phương pháp của trí tuệ, học Phật là nền học vấn của trí tuệ, học Phật tức là phải khai mở trí tuệ.

Danh hiệu thứ tư là (4) **“Minh Hành Túc”**, **“minh”** tức là quang minh, là chỉ cho trí tuệ. **“Hành”** là hành vi trong sinh hoạt hằng ngày, hành vi không một mảy may lỗi lầm. **“Túc”** là nghĩa viên mãn, trí tuệ của Ngài viên mãn, đức hạnh viên mãn, không một mảy may lỗi lầm gọi là **“Minh Hạnh Túc”**, Nếu như dùng Giới Định Tuệ để nói cũng nói được thông, “Minh” là tuệ. “Hành” là giới, “Túc” là định cũng có thể biểu đạt sự viên mãn của Giới Định Tuệ tam học.

Danh hiệu thứ năm là (5) **“Thiện Thệ”**, danh hiệu này rất chẳng dễ hiểu. Chữ **“thệ”** là nghĩa viễn ly, là tịch diệt. Cái gì “diệt” mất đây? Vọng tưởng diệt mất, phân biệt chấp trước diệt mất, đó gọi là “thệ”. A La Hán đã làm được nhưng chẳng thiện, Phật và đại Bồ Tát có thiện, có thiện là gì? Là thiện gì? Là **thiện xảo**, chỗ gọi là tức tướng ly tướng, đó là thiện cũng tức là trong đại kinh (kinh đại thừa) thường nói: “Vô trụ niết bàn”, như chỗ nói của kinh Kim Cang cũng là ý nghĩa này, cùng

với cách nói về niết bàn của tiêu thừa hoàn toàn khác nhau: Niết bàn của người tiêu thừa thật sự là an trú trong cảnh giới niết bàn, Phật và đại Bồ Tát tâm thì trong cảnh giới niết bàn còn thân là tại Thế gian “hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức”, tâm cảnh của các Ngài là cảnh giới niết bàn. Cho nên gọi là vô trụ niết bàn “chẳng trụ niết bàn, chẳng trụ sanh tử”, “chẳng trụ niết bàn” ở tại Thế gian hoằng pháp lợi sanh giáo hóa đại chúng. “chẳng trụ sanh tử” là sao? Tâm địa các Ngài thanh tịnh tịch diệt. Thanh tịnh tịch diệt tức là “thệ”, giáo hóa tất cả chúng sanh là “thiện”, ý nghĩa của “thiện thệ” là vậy. Phần dưới.

“Thế Gian Giải” (6), chữ này dễ hiểu, Thế gian pháp bất luận là lý, là sự, là thể, là dụng không có một thứ nào Phật không hiểu rõ. **“Giải”** tức là hiểu rõ mọi thứ đều có thể thông đạt **“Thế gian giải”**.

Danh hiệu thứ bảy (7) **“Vô Thượng Sĩ”**, **“sĩ”** là thời xưa Trung Quốc chúng ta những người có học, rõ lý gọi là sĩ. Xã hội thời xưa của Trung Quốc có thể nói là xã hội của phân tử trí thức, đại chúng nơi nơi đều tôn sùng người có học. Chỗ gọi là “vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao” (người có học, có thể rõ lý). Cho nên, xã hội đối với người có học vô cùng tôn kính, dù rằng kẻ có học rất nghèo nếu ở trong buổi hội họp đại chúng, trong những buổi hội họp, chiếc ghế lớn của chủ tọa nhất định là nhường cho người có học ngồi, cho thấy sự tôn trọng đối với phân tử trí thức. Điều này là điểm đặc sắc trên toàn Thế giới. Các dân tộc khác, chúng ta chưa từng thấy tôn sùng người có học; tôn trọng người có học như vậy. Đây là cách coi trọng của người Trung Quốc thời xưa chúng ta, **“Vô Thượng Sĩ”** trong phân tử trí thức là chí cao vô thượng, không gì cao hơn họ vậy đây là cách xung tán đối với Phật, Phật là có đạo đức có học vấn.

“Điều Ngự Trượng Phu” (8), danh hiệu này là cách xưng đối với việc giáo hóa chúng sanh của Phật, **“điều”** là điều tâm, tâm chúng sanh tràn đầy vọng tưởng, phiền não, chấp trước, Phật có thể đem họ điều khai, đem họ điều hóa. **“Ngự”** là nghĩa thống ngự trong đó mang ý nghĩa chỉ đạo, Phật có thể chỉ dạy chúng ta, chỉ thị cho chúng ta con đường, hạnh phúc sáng sủa của nhân sinh; lời nói này là thật. Chẳng những có thể dạy chúng ta hiện tiền được hạnh phúc mỹ mãn, quan trọng hơn nữa là Ngài có thể giúp chúng ta vĩnh thoát luân hồi, giúp cho chúng ta ngay trong kiếp này liễu sanh tử xuất tam giới, ngay trong kiếp này chúng ta có thể chứng được bất sanh bất diệt; lời nói này nghe có vẻ huyền hoặc giống như là thần thoại; kỳ thật đây là sự thật muôn ngàn lần chân thật! Con người ai mà không chết; con người đều phải chết; chết rồi là phải luân hồi, chẳng có một ai có thể thoát khỏi luân hồi, chẳng có!

Tuy nhiên, quý vị nên biết duy chỉ những người tu học Phật pháp thành công, người đã tu hành chứng quả thì sanh tử không còn nữa, không còn có sanh tử nữa! Đương nhiên, đây không phải là công phu tầm thường. Phật vì chúng ta nói rõ sanh tử từ đâu đến? Anh vì sao lại có sanh tử? vì sao lại có luân hồi? Bởi vì anh có vọng tưởng, anh có phiền não. Vọng tưởng và phiền não là nhân duyên của sanh tử luân hồi, là cái gốc của sanh tử luân hồi. Cho nên vọng tưởng đoạn rồi, phiền não đoạn hết thì sanh tử luân hồi không còn nữa. Câu này nói thì dễ nhưng mà làm thì khó. Có mấy người ngay trong kiếp này có thể đem vọng tưởng phiền não đoạn sạch? Phật pháp, nhất là đại thừa Phật Pháp, vô lượng Pháp môn; “pháp” là phương pháp, “môn” là con đường nhập môn; đều là phương pháp đoạn phiền não, phá vọng tưởng thì giống như chỗ nói trong kinh Hoa Nghiêm “tất cả chúng sanh giai

hữu Như Lai trí tuệ đức tướng” đây là lời Phật nói, “chúng ta cùng với chư Phật Như Lai vốn không hai, là một” thì vốn không có sinh tử, vốn không có luân hồi. Vì sao lại biến thành tình trạng như thế này? Phật nói: “chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc” đây là đã đem cái gốc căn bệnh của chúng ta một lời nói toạc ra hết. Là vì chúng ta có vọng tưởng, có chấp trước; chấp trước tức là phiền não; có những thứ này khiến cho chúng ta vốn là Phật mà không cách chi chứng đắc quả vị Phật, không cách chi chứng đắc được sự tự tại của Phật, biến thành tình trạng như hiện nay. Bệnh căn tìm được rồi chỉ cần đem cái căn nguyên tiêu trừ thì chúng ta sẽ khôi phục lại cái bản lai diện mục của mình. Sự giáo học của Phật pháp nói tóm lại đều để giải quyết vấn đề này.

Chúng ta biết rằng vọng tưởng chấp trước là phiền não và tập khí công sanh từ vô thủy kiếp đến nay, muốn đoạn trừ đâu phải chuyện dễ dàng. Cho nên người tu hành thì nhiều, kẻ liễu sanh tử thì quá ít quá ít! Hơn nữa là hoàn cảnh hiện đại này của chúng ta, đối với người tu hành chơn chánh những chướng ngại so với người xưa chẳng biết tăng gia bao nhiêu trăm ngàn vạn lần, nguyên nhân gì vậy? Tức là chúng ta ngày nay sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, nơi nơi đều đang dụ hoặc chúng ta, những gì không để tâm chúng ta được thanh tịnh đây gọi là ma chướng. Ma chướng của đời nay so với thời xưa tăng gia trăm ngàn vạn lần. Thành tựu đương nhiên thì càng khó khăn. May thay chúng ta gặp được Pháp môn niệm Phật này. Lợi ích của Pháp môn niệm Phật ở chỗ nào? Là đời nghiệp vãng sanh. Nghiệp là gì? Nghiệp tức là vọng tưởng chấp trước. Vọng tưởng chấp trước chẳng cần phá cũng có thể liễu sanh tử, xuất tam giới điều này là phi thường. Chúng ta gặp được Pháp môn này. Trong thời mạt pháp này chúng sanh nghiệp

chương sâu nặng mới có hy vọng được cứu độ. Chúng ta dùng phương pháp này, dùng câu Phật hiệu nam mô A_Di_Đà Phật này để điều tâm, lấy Tam Phước Lục Hòa, Tam Học Lục Độ, Mười Đại Nguyện Vương năm khoa mục để tu chính hành vi cuộc sống hằng ngày của chúng ta, đây tức là “**ngự**”, “**ngự**” tức là tu chính hành vi sai trái của chúng ta. Đây thì là đúng! Cho nên Phật, thật sự trong bộ kinh này hai chữ “**điều ngự**” đối với phàm phu chúng ta thì đã làm được rất viên mãn rồi, thật sự đã đạt được hiệu quả rất tốt. Chúng ta phải nên y giáo phụng hành.

“**Trượng phu**” là xưng tán. Cho nên thời xưa xưng tán Phật là đại trượng phu, đại trượng phu này cùng với ý nghĩa đại anh hùng của người Trung Quốc chúng ta là tương đồng. Người như thế nào mới được gọi là đại trượng phu? Những việc người khác không làm được họ có thể làm, đây mới được gọi là đại trượng phu. Những việc gì người khác không làm được? “Liễu sanh tử thoát luân hồi, đoạn phiền não phá vọng tưởng” đây là điều người khác không thể làm được nhưng họ làm được. Phật, Bồ Tát gọi là Đại Trượng Phu. Cho nên “**Phật điện**” là “điện Phật” nơi chúng ta cúng Phật anh xem! trên tấm bảng đều viết “Đại Hùng Bửu Điện”, “hùng” là anh hùng -đại anh hùng bửu điện- Ở đây ý nói những việc người thế gian không làm được, Phật làm được Phật là đại anh hùng, Phật là đại trượng phu “điều ngự trượng phu” là ý nghĩa này. Bốn chữ này hợp lại có thể nói là giáo hóa chúng sanh, có thể thuận lợi như ý, tùy tâm sở dục là mang ý nghĩa như vậy.

Danh hiệu thứ chín (9) “**Thiên Nhân Sư**”, đây là điều mà chúng ta phải đặc biệt lưu ý, Phật tại Thế gian, thân phận Ngài chẳng phải là Quốc Vương, chẳng phải là Thiên Chúa, chẳng phải Thượng Đế, chẳng phải là Thiên Thần mà là vị thầy, Vị Lão Sư, vị thầy của nhân gian. Thiên thần cũng bái Ngài làm thầy cho nên thân phận của Ngài là vị

thầy, như vậy chúng ta là học trò của Phật, thiên thân cũng là học trò của Phật, thượng đế cũng là học trò của Phật, cho nên mọi người chúng ta quan hệ với Phật là quan hệ thầy trò, Phật là thầy của chúng ta, chúng ta xưng Thích Ca Mâu Ni Phật là Bổn Sư, “Bổn” là căn bản, là người đầu tiên khởi xướng nên giáo dục này, chúng ta xưng Ngài là Bổn Sư cho nên là **“*thiên nhân sư*”**

Danh hiệu thứ mười gọi là “Phật” (10), “Phật” là danh hiệu thứ mười, chúng ta thường nói: Phật là nghĩa giác (tự giác giác tha, giác hạnh viên mãn xưng là Phật). Tự giác chẳng thể giác tha đây là A La Hán thánh giả tiểu thừa; tự giác mà chẳng giác tha. Tuy nhiên, quý vị cũng nên biết rõ, Thánh Giả Tiểu Thừa chỗ gọi là **chẳng** giác tha, là không chủ động đi giác tha; nếu như chúng ta cầu họ, bái họ làm thầy họ vẫn chịu dạy cho chúng ta, chúng ta không bái họ làm thầy, không đi cầu họ, họ không chủ động đến dạy chúng ta, cái này gọi là tự giác. Còn Bồ Tát gọi là tự giác giác tha. Bồ Tát thì không giống như vậy chúng ta không tìm họ, họ vẫn đến tìm chúng ta, chúng ta không cầu họ, họ sẽ tìm phương kế để chúng ta đi cầu họ, họ có những phương thức này, họ chủ động giáo hóa chúng sanh, chủ động giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây là tự hành hóa tha. Bồ Tát tự hành hóa tha cũng chưa viên mãn, phiền não của chính mình chưa đoạn hết, vô minh cũng là phiền não; phiền não có ba thứ: kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Đại Bồ Tát kiến tư phiền não đương nhiên đã đoạn hết, trần sa phiền não cũng đoạn hết, vô minh phiền não chưa đoạn hết. Đẳng giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm thân tướng vô minh chưa phá. Như vậy vẫn chưa viên mãn, cho đến khi thành Phật đó mới là viên mãn, một phẩm thân tướng vô minh sau cùng đã đoạn xong. Đây là giác hạnh viên mãn mới xưng là Phật. Vậy đây là mười đức hiệu của

Phật hiển thị trí tuệ đức năng trên quả địa của Phật.

Sau cùng **“Thế Tôn”**, **“thế”** là xứng đáng cho thế gian tôn kính nhất; xưng là Thế Tôn. Thế Tôn là tổng kết của mười danh hiệu này, đầy đủ mười thứ đức hạnh này thì là người xứng đáng nhất được người thế gian tôn kính cho nên xưng là Thế Tôn. Như vậy là đã đem mười danh hiệu giới thiệu sơ lược cho quý vị. Kế tiếp chúng ta xem kinh văn.

“Tại thế giáo thọ, tứ thập nhị kiếp”, chúng ta xem câu này. Trong câu này chúng ta có thể hiểu rõ được người của thời đó phước báo rất lớn, vì sao thế? Vì thọ mạng dài, thọ mạng của Phật thị hiện cùng với thọ mạng của nhân dân đương thời nhất định phải tương đương. Như ba ngàn năm trước Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện tại Ấn Độ, Ngài trụ thế 80 tuổi, người Trung Quốc chúng ta thường nói: “Hư tuế bát thập tuế” trên thật tế, cái tuổi này theo cách tính của người ngoại quốc là Thích Ca Mâu Ni Phật là 79 tuổi nhập niết bàn (viên tịch), Phật 79 tuổi cùng với thọ mạng của một số người chúng ta cũng xấp xỉ, giảng kinh thuyết pháp 49 năm. **Vị Thế Gian Tự Tại Vương** này lúc bảy giờ xuất hiện tại thế gian vì mọi người giảng kinh thuyết pháp **42 kiếp**, anh mới biết thọ mạng của con người lúc đó dài biết bao! Thọ mạng dài, thì phước báo lớn. Phật cũng đã từng nói với chúng ta “thế gian này thời vận không đồng đều, Thế giới Ta Bà chúng ta thời gian thọ mạng dài nhất là tám vạn đại kiếp, 42 kiếp nếu đem so với tám vạn đại kiếp vẫn còn xa lắm. Phật nói với chúng ta mỗi một trăm năm giảm một tuổi, thọ mạng con người dài nhất là tám vạn đại kiếp, còn ngắn nhất là mười tuổi, từ tám vạn đại kiếp mỗi một trăm năm giảm một tuổi, giảm đến mười tuổi lại từ mười tuổi, cứ 100 năm tăng một tuổi, tăng đến tám vạn đại kiếp, sự tăng và giảm như thế gọi là một kiếp. Cho nên khi Thế Gian Tự Tại Vương Phật ra đời, nhân dân của Thế gian thời đó phúc

báo của họ so với chúng ta lớn hơn quá nhiều, Phật giảng kinh thuyết pháp 42 kiếp. Sự thị hiện trụ thế của chư Phật Bồ Tát cùng với đại chúng hầu như rất kề cận, vậy ở chỗ này chúng ta phải chú ý đến Phật Bồ Tát trụ thế để làm gì? Để giáo thọ tức là giảng kinh thuyết pháp chỉ dạy đại chúng. Đây là Phật sự, trong kinh thường nói sự nghiệp của Phật tức là giáo học, giáo hóa chúng sanh.

“Thời vì chư thiên, cập thế nhân dân, thuyết kinh giảng đạo”, như vậy công việc làm của Phật ở thế gian này. Sau Phật diệt độ, sau Phật diệt độ đệ tử Phật tại thế gian kế thừa sự nghiệp của Phật. Chúng ta thấy Ấn Độ thời xưa, những vị Cao Tăng, Đại Đức sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, Lịch Đại Cao Tăng Đại Đức của Trung Quốc cũng giống như Phật, không ngừng vì đại chúng thuyết kinh giảng đạo; Phật Pháp hưng long, Phật Pháp hưng thịnh tức là nền giáo dục của Phật phổ cập, nền giáo dục của Phật phổ cập thì “nhân tâm hướng thiện”, thế gian người hiền nhiều xã hội sẽ hài hòa, quốc thái dân an, chúng sanh tất được phước, đây là sự thành tựu trong việc đẩy mạnh nền giáo dục của Phật. **Phật chính vì việc này mà đến thuyết kinh.** Tất cả những lời giáo huấn mà Phật đã nói chúng ta tôn xưng là “kinh điển”, “điển” là điển hình là mô phạm, “Kinh” là chơn lý, vĩnh viễn không thể thay đổi, cho nên “kinh điển” có hai nghĩa, ý nghĩa hai chữ này là quy phạm, vĩnh viễn chẳng thay đổi (quy củ, mô phạm). Nó siêu việt thời gian, siêu việt không gian. Bất luận là ở địa phương, khu vực nào cũng thích hợp, đây mới là điều phi thường! Bất luận ở thời đại nào, thời xưa, thời nay đều vẫn thích hợp. Cho thấy, đích thực là siêu việt thời gian, không gian đây cũng là chân lý mà người thời nay chúng ta thường nói. Đó là những gì Phật đã vì chúng ta nói. “Đạo” là con đường, con đường chính đáng, con đường bình thường, con đường

chính xác sẽ mang đến cho chúng ta hạnh phúc mỹ mãn chơn chánh. Đây là nói về nội dung giáo học thường xuyên không gián đoạn của Phật.

“Hữu đại quốc chủ, danh Thế Nhiêu Vương”, vậy Phật giảng kinh trong nhóm thính chúng có một vị quốc vương, thật tế mà nói Phật giảng kinh trong thính chúng thường có rất nhiều quốc vương. Như Thích Ca Mâu Ni Phật trong quá khứ, lúc giảng kinh thường thường có tới mười mấy, hai mươi vị quốc vương tại tọa, quốc vương ở đâu mà nhiều như thế? Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ấn Độ đều là những nước nhỏ, nếu đất đai lớn như Tân Gia Ba này có thể có đến năm, sáu quốc gia. Cho nên Phật vừa giảng kinh những quốc vương này đều đến, anh xem! Trung Quốc chúng ta các nước lớn -được ghi trong Cổ Thư- một nước lớn chẳng qua là một trăm dặm gọi là Bá Lý Hầu Đại Quốc, vuông vức 100 dặm gọi là một nước lớn rồi, còn nước nhỏ chỉ có 50 dặm. 50 dặm, hai ba chục dặm... Cho nên lúc bấy giờ là dân tộc bộ lạc. Trong bộ lạc, vị tù trưởng tức là quốc vương, **Phật giảng kinh nhiều quốc vương đều đến nghe**. Vậy còn lúc Thế Tự Tại Vương Phật thuyết pháp cũng có tình hình này, và đây là quốc vương của một nước lớn tên là Thế Nhiêu Vương, danh xưng này quả thật chẳng sai, “Thế” là Thế gian, “nhiêu” là phong nhiêu, từ trên danh hiệu của Ngài có thể thấy vị quốc vương này trị quốc rất đúng đường lối, nhân dân của quốc gia này tiêu chuẩn văn hóa rất cao, sản vật phong phú, đời sống nhân dân rất tốt thì Ngài mới có thể gọi là “nhiêu” được. Cho nên từ trong danh hiệu có thể thấy được thành tích chính trị của vị quốc vương này, thành tích chính trị của Ngài chúng ta có thể thấy được đây là một vị quốc vương tốt có trí tuệ có đức hạnh và năng lực.

“Văn Phật thuyết pháp. Hoan hỷ khai giải”, thường xuyên nghe

Phật thuyết pháp nghe rất hoan hỉ, đương nhiên ông ta lãnh ngộ được và còn lãnh ngộ rất sâu sắc. Chữ **“khai”** tức là chúng ta bình thường nói “khai ngộ” đối với chỗ nói của Phật hoàn toàn có thể lý giải, khai ngộ: hiểu rõ đối với lời Phật nói. Vậy Phật chỗ nói là những gì? Điều này chúng ta nhất định phải biết. Tất cả chư Phật vì chúng sanh chỗ nói đó tóm lại đều là chư pháp thật tướng, cũng tức là nói rõ với mọi người chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Vị quốc vương này nghe xong hiểu rõ và giác ngộ.

“Tâm phát vô thượng, chân chánh đạo nghĩa”, Đây là đã phát tâm, phát vô thượng tâm, vô thượng tâm này chúng ta thường gọi là bồ đề tâm, cũng là nói họ thật sự giác ngộ rồi, thật sự có được một nguyện vọng, hy vọng chính mình và tất cả đại chúng có thể giống như Phật chứng đắc viên mãn Phật đạo vô thượng. Họ phát cái tâm này, trong thật tế cái tâm này tức là tứ hoằng thệ nguyện “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”; chẳng những tự mình muốn thành Phật hy vọng tất cả chúng sanh, người người đều thành Phật họ phát cái tâm này, thật là phi thường! chẳng phải người bình thường của thế gian có thể phát được. Đây là do nhiều năm nghe kinh, nghe đạo không gián đoạn nên họ đã giác ngộ.

“Khí quốc quyền vương, hành tác sa môn”, không làm Quốc Vương, đem ngôi vua nhường cho người khác. Ngài xuất gia tu hành. Người thế gian chỗ cầu là danh văn lợi dưỡng. Người thường trong xã hội ngày nay truy cầu là truy cầu tài phú, truy cầu quyền lợi. Vị quốc vương này; “quốc” là lợi ích, là tài phú “quý vị thiên tử, phú hữu tứ hải”; họ có quyền lợi có địa vị. Quyền lợi địa vị không cần nữa, tất cả phú quý cũng không cần, xả bỏ hết để đi xuất gia tu đạo. Quý vị hãy nghĩ xem! Phật đạo này nếu như không tốt, không chân thật người ta

làm sao có thể hy sinh ngôi vua để đi tìm cầu? Do đây có thể biết, sự lợi ích của Phật đạo nhất định vượt hơn ngôi vua họ mới chịu làm. Thế Nhiều Vương do như vậy mà xuất gia. Chúng ta thử nghĩ Thích Ca Mâu Ni của chúng ta cũng xuất gia thế đó, như Thích Ca Mâu Ni Phật lấy thân phận là thái tử để xuất gia; chẳng có làm quốc vương; còn đây là người đã làm quốc vương rồi, xả bỏ ngôi vua để xuất gia. Vậy sau khi Phật diệt độ, người xả bỏ ngôi vua xuất gia cũng không ít. Như chúng ta đọc trong kinh, An Sĩ Cao (vị Đại Sư phiên dịch thời trước, Bát Đại Nhân Giác kinh quý vị thường thường đọc đó là do An Sĩ Cao phiên dịch, trước đây chúng tôi có đem đến số băng cassette trong đó có kinh A Nan Vấn Sự Phật Tiết Hung Kinh cũng là do An Sĩ Cao phiên dịch), An Sĩ Cao đã từng làm quốc vương, quốc vương của nước An Tức; Ngài là hoàng thái tử của nước An Tức, sau khi phụ thân qua đời Ngài kế thừa ngai vua; nhưng Ngài làm vua chỉ có nửa năm -chưa tới một năm- thì đem ngôi vua nhường cho người chú, rồi đi xuất gia; xuất gia học đạo; Ngài có duyên phần rất sâu với người Trung Quốc, đến Trung Quốc hoằng pháp lợi sanh, viên tịch tại Trung Quốc. đây đều là những người xả bỏ ngôi vua. An Tức của Hán Triều, Ba Tư của nhà Đường (bây giờ là Irã), An Thế Cao là Quốc Vương của nước Irã thuở xưa, Ngài xuất gia việc này rất đáng cho chúng ta nghĩ sâu, Ngài thật sự đã giác ngộ.

“*Sa Môn*”, ở Ấn Độ thời xưa là lối xưng hô thông thường của người tu hành, không nhất định là học Phật, tất cả tôn giáo đồ tu hành đều gọi là sa môn. Sau khi Phật giáo truyền sang Trung Quốc, chữ “Sa Môn” này đã trở thành lối xưng hô của đệ tử Phật. Ý nghĩa của nó là “Cần Tức”, “Cần tu Giới Định Tuệ, Tức diệt tham sân si” Người nào có thể chuyên tu Giới Định Tuệ, dập tắt tham sân si thì gọi là sa môn. Do

đây có thể biết, sa môn không phân biệt tại gia hay xuất gia. Người tại gia siêng tu Giới Định Tuệ đập tắt được tham sân si cũng gọi là sa môn. Cho nên danh xưng này tại gia xuất gia đều thông dụng. Ngày xưa thông dụng, còn bây giờ người tại gia rất ít dùng. Đa số là người xuất gia dùng danh xưng này. Thời xưa đều thông dụng cả. Trong Phật giáo nhiều cách xưng hô như vậy, tại gia xuất gia đều có thể thông dụng. Chữ “Phật” tại gia xuất gia đều có thể thông dụng, “Bồ Tát” cũng là tại gia xuất gia thông dụng, “A La Hán” cũng là tại gia xuất gia thông dụng, cho đến hòa thượng mà chúng ta thường nói, hòa thượng người tại gia cũng có thể xưng hòa thượng, chưa cạo đầu cũng có thể xưng hòa thượng, không có nói cạo đầu rồi mới được gọi là hòa thượng, như vậy anh đã sai rồi. Ý nghĩa của hòa thượng là gì? Là thân giáo sư, chủ trì một đạo tràng, giáo hóa chúng sanh thì người này xưng là hòa thượng. *Giống như hiệu trưởng trong trường học, trụ trì của tự viện, đạo tràng thì xưng là hòa thượng; chỉ có một người có thể xưng là hòa thượng. Họ chủ trì sự giáo hóa, như vậy đạo tràng Cư Sĩ Lâm này của quý vị là đạo tràng của cư sĩ tại gia, vị Lâm Trưởng của Cư Sĩ Lâm tức là hòa thượng-* ông ta chủ trì việc giáo hóa- Cho nên “hòa thượng” không phân tại gia xuất gia, “A Xà Lê” cũng không xưng tại gia xuất gia, “pháp sư” tại gia xuất gia đều có thể xưng hô; lấy Phật Pháp chỉ dạy tất cả chúng sanh đều có thể xưng là pháp sư; duy chỉ có “tỳ khưu, tỳ khưu ni, sa di, sa di ni” bốn cách xưng hô này người tại gia không thể xưng. Ngoài ra người tại gia đều có thể xưng.

Như chúng tôi trước kia ở Đài Trung, tôi theo học Phật với lão cư sĩ Lý Bình Nam, có rất nhiều người tặng thầy Lý những tranh có chữ trên đó đề là “Tuyệt Lư Đại Hòa Thượng”, “Tuyệt Lư” là biệt hiệu của Ngài, Ngài là cư sĩ tại gia, vì sao lại xưng là đại hòa thượng? Đây đều

là những người “trong nghề” viết. Đích thực Ngài ở Đài Trung chủ trì Liên Xã Đài Trung, chủ trì Đài Trung- Từ Quang Thư Viện lấy Phật Pháp chỉ dạy một vùng, Ngài là vị thầy là đạo sư của một vùng nên xưng là đại hòa thượng, cho nên hòa thượng người tại gia có thể xưng hô. Đây là nhân tiện giải thích rõ thêm về cách xưng hô cho quý vị.

“**Hiệu viết Pháp Tạng**”, xuất gia rồi vị thầy đặt pháp danh cho Ngài, pháp danh của Ngài gọi là Pháp Tạng, ý nghĩa của chữ này cũng rất hay! “Tạng” nghĩa là “hàm tạng”, giống như cái kho tất cả vạn pháp đều chứa bên trong, ý nghĩa của danh hiệu này rất sâu, người này tức là A_Di_Đà Phật sau này, đây là nói rõ về **A_Di_Đà Phật lúc ban sơ xuất gia như thế nào?** Nguyên nhân gì xuất gia? Là do nghe kinh khai ngộ. thật sự giác ngộ rồi, phát khởi đại bồ đề tâm, đại đạo tâm. Xả bỏ ngôi vua xuất gia với Thế Tụ Tại Vương Phật. Sau khi xuất gia chúng ta hãy xem Ngài tu trì

“**Tu Bồ Tát đạo, cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị. Tín giải minh ký, tất giai đệ nhất**”, Con người thật sự giác ngộ, thật sự phát đạo tâm, chẳng có ai chẳng tinh tấn, chẳng ai chẳng dụng công, vì sao vậy? Vì họ theo đuổi chỉ một mục tiêu, họ hy vọng có thể sớm được thực hiện, mục tiêu của tỳ kheo Pháp Tạng là gì? Là thành Phật. Vả lại, cũng hy vọng tất cả chúng sanh đều thành Phật, đây là mục tiêu của Ngài. Quả nhiên Ngài đã đạt được, thật là Phi thường! Những điểm này đều đáng cho chúng ta học tập, chúng ta phải hết lòng để học tập. “**Tu**” là tu chính, Bồ Tát đạo là tiêu chuẩn, chúng ta trong kinh Hoa Nghiêm thấy được Thiện Tài Đồng Tử tu học, Thiện Tài mỗi lần tham vấn một vị thiện tri thức. Sau khi lễ kính tán thán nhất định tự trình bày rõ lai lịch của mình. Ngài nói: “**Tôi đã phát tâm bồ đề, đã phát tâm vô thượng bồ đề, không biết cách nào để học Bồ Tát đạo? làm sao tu Bồ Tát**

hạnh?” Sau khi phát tâm hai sự việc này là trọng yếu nhất! Chữ “đạo” ở đây bao hàm cả Bồ Tát Hạnh. “Đạo” là gì? Là “tôn tâm”, Bồ Tát “tôn” đó là “tâm” gì? “Hành” là hành vi; sinh hoạt hàng ngày xử sự, đối người, tiếp vật Bồ Tát làm cách nào? Đi khắp nơi để tham học, nghe lời giáo huấn của thiện tri thức, tu chỉnh tư tưởng kiến giải sai lầm của chính mình, đây là thuộc về đạo. Ngôn ngữ tạo tác là thuộc về hành, đem tất cả những sai lầm tu chỉnh lại gọi là tu Bồ Tát đạo.

“Cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị” bốn câu này là tán thán sự thành tựu của sự tu học của Ngài; đây là người khác không thể sánh kịp. **“Cao”**, là nói về đức hạnh, Ngài có đạo đức cao thượng. **“Tài”**, là nói về trí tuệ. Ngài có trí tuệ vượt hơn người, (người thường không sánh nổi). **“dũng triết”** là minh triết, Ngài là không mê hoặc, rõ ràng ràng minh minh bạch bạch. **“dũng”** là tinh tấn, dũng mãnh, cố gắng tinh tấn nỗ lực. **“Dữ thế siêu dị”**, người thế gian - một số người thường trong số bạn học đều không sánh bằng. Trí tuệ của Ngài cao, nguyện lực lớn, nguyện của Ngài vượt hơn nguyện của những bạn học khác.

“Tín giải minh ký”, đây là trong quá trình cầu học cần phải cụ bị, điều kiện này rất là quan trọng! Thứ nhất đối với thầy phải có lòng tin, cho nên “tôn sư trọng đạo” vì đối với thầy không có lòng tin cho dù cao minh hơn nữa anh cũng không thể thành tựu, anh sẽ không được gì cả, nếu đối với thầy có lòng tin kiên định, có sự kính ngưỡng tôn sùng cao thượng tuy là thầy không cao minh lắm anh cũng có thể có thành tựu xuất chúng, điều này trong lịch sử từ cổ chí kim chúng ta đều có thể thấy được. Cho nên trong lúc học tập “tôn sư” tức là “trọng đạo” vậy; “trọng đạo” không thể không “tôn sư”. Như vậy, Ngài đối với thầy của Ngài là Tự Tại Vương Phật đương nhiên là có sự tín ngưỡng kiên định, thanh tịnh. Thầy chỉ dạy Ngài có thể tiếp thọ, Ngài có thể lý giải rõ rõ

ràng ràng minh minh bạch bạch. **“Minh ký”**, và còn ghi nhớ chẳng hề quên mất. **“Tất giai đệ nhất”**, tín đệ nhất, giải đệ nhất, minh ký cũng là đệ nhất đây là điều mà Thế Gian Tự Tại Vương Phật rất vui mừng, tìm được người trao truyền, người học sinh giỏi nhất có thể truyền pháp của Ngài. Phần phía dưới nói lại càng đáng quý hơn, đây đã là điều không thể có được đã vô cùng đáng quý, càng đáng quý hơn nữa là:

“Hựu hữu thù thắng hạnh nguyện, cập niệm tuệ lực, tăng thượng kỳ tâm, kiên cố bất động. Tu hành tinh tấn, vô năng du giả”,
Mấy câu này là tán thán đặc biệt đối với Ngài, còn phía trước, nói cách khác đây là điều kiện cần phải hội đủ của người học trò. **“Hựu hữu thù thắng hạnh nguyện”**, điều này những bạn học khác chẳng có, dù có cũng chẳng thù thắng, chỗ thù thắng này là nguyện vọng vô cùng mãnh liệt, đây tức là tứ hoằng thệ nguyện. (Về sau bốn mươi tám nguyện là do từ chỗ này mà ra.) Di Đà bốn mươi tám nguyện, chẳng phải chẳng có căn, căn là ở chỗ này. Đây là trước khi xuất gia đã phát đại nguyện này, phổ độ chúng sanh viên thành Phật đạo. Trong kinh này nói về đại nguyện bình đẳng thành Phật, đại nguyện này quá thù thắng “nhất thiết chư Phật độ chúng sanh” không có nói bình đẳng thành Phật, bình đẳng thành Phật quả thật là thù thắng. **“Cập niệm tuệ lực”**, chữ **“niệm tuệ”** này là đầy đủ ngũ căn, ngũ lực. Trong kinh Di Đà nói về “Tín Tịnh Niệm, Tịnh Tuệ Tịnh” tuy chỉ nói có hai cái trên thực tế ngũ căn ngũ lực tất cả đều hội đủ; lấy căn lực. **“Tăng thượng kỳ tâm”**, chữ **“tăng thượng”**, là đặc biệt tăng cường, tăng cường cái tâm học tập tu trì của Ngài. **“Kiên cố bất động”**, câu này là nghĩa bất thoái chuyển.

Kế tiếp phần dưới nói về **“tu hành tinh tấn”** hai câu này là tán thán chung; **“Tu hành tinh tấn, vô năng du giả”**, không ai có thể sánh bằng Ngài, sự tinh tấn nỗ lực của Ngài người khác không thể sánh kịp. Đến

đây Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Pháp Tạng tỳ Kheo theo thầy của Ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Phật, những trạng thái học tập trong lúc bình thường.

“Vãng nghệ Phật sở, danh lễ trường quỳ, hương Phật hiệp chưởng, tức dĩ già tha tán Phật, phát quang đại nguyện”, Việc tu học trong lúc bình thường Phật đích thật đã khen đến cực điểm. Pháp Tạng, có một hôm đến được chỗ của thầy **“Vãng nghệ Phật sở”** đây tức là Thế Gian Tự Tại Vương Phật, khi gặp được thầy **“danh lễ trường quỳ”**, đây là lễ tiết **“hương Phật hiệp chưởng”** đương nhiên Ngài có việc muốn thỉnh giáo với thầy, sự việc lần này cũng rất đặc biệt, ở trước thầy nói rõ nguyện vọng của mình, xin thầy chứng minh cho Ngài. **“Già tha”** là Phạn ngữ, dịch theo nghĩa tiếng Trung Quốc là “cô khởi tụng” chữ “tụng” này giống như thi ca của Trung Quốc, từ cú rất chỉnh tề, ở đây mỗi một câu là bảy chữ (thất ngôn tụng), mỗi bốn câu là một bài có thể xưng tụng, âm vận đều rất đẹp, trước tiên dùng để tán Phật, nói rõ nguyện vọng của Ngài đều nằm trong kệ tụng này. **Tụng viết**

Phần dưới là lời của Pháp Tạng nói với thầy, tám câu phía trước là đối với thầy tán thán, đối với thầy xưng tán.

Trước tiên, chúng ta xem **bài thứ nhất**; bốn câu:

“N hư Lai vi diệu sắc đoan nghiêm

Nhất thiết thế gian vô hữu đẳng

Quang minh vô lượng chiếu thập phương

Nhật nguyệt hỏa châu giai nặc diệu.”(1)

Hai câu phía trước là tán **tướng hảo** của Phật, hai câu sau là tán

quang minh của Phật **“Nhu Lai vi diệu sắc tướng”, “đoan”** là đoan chính, trang nghiêm, **“vi diệu”**, có thể nói là đoan chính, trang nghiêm không gì bằng! Phần trước đã nói cùng với quý vị “tướng tùy tâm chuyển”, tướng do đâu mà có? Do tâm biến hiện “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Tâm của Phật tốt nên hiện tướng tốt. Phật có 32 tướng, 80 tùy hình hảo. Tướng là quả báo, quả tức có nhân; nhân tốt thì quả tốt, thí dụ chúng ta trong kinh điển thường đọc **“tướng lưỡi rộng dài”**, lưỡi của Phật rất mỏng, lưỡi đưa ra có thể che phủ cả mặt, Thích Ca Mâu Ni Phật đã từng biểu diễn qua. Là để chứng minh gì đây? Chứng minh lời Phật nói chơn thật không lừa dối người. Phật nói: “một người nếu ba đời không vọng ngữ, không gạt người thì lưỡi của họ đưa ra có thể liếm đến mũi của mình”, lưỡi của chúng ta rất ngắn liếm không tới; tức là chúng ta thường hay vọng ngữ gạt người. Vậy nhân không tốt thì quả sẽ không tốt. Như vậy lưỡi của Phật vươn ra che khắp cả mặt, nói với chúng ta Phật đời đời kiếp kiếp không lừa người, chứng minh lời Phật nói chơn thật không hư. Cho nên nhân tốt thì được tướng tốt. Vậy chúng ta muốn tướng của mình được tốt nhất định phải tu nhân tốt, phải giữ lòng tốt, phải làm người tốt; lòng tốt, người tốt tướng mạo nhất định tốt đây là đạo lý nhất định. Nếu như tâm hành của mình không tốt, muốn có tướng mạo tốt?! Hiện nay đi mỹ viện đó đều là giả, chẳng phải thật, lại còn có nhiều phó tác dụng. Tôi nghe nói rất nhiều người khi đi mỹ viện rồi mang bệnh quái dị đầy thân thật là quá thua lỗ! Muốn tướng tốt chẳng khó gì, trước tiên phải tu tâm tốt, nói lời tốt, làm việc tốt. Nói tóm lại làm người tốt thì tướng sẽ tốt. **“Nhất thiết thế gian vô hữu đẳng”**, điều này người thế gian không thể nào sánh được, nói một cách khác, trên tâm hành người thế gian không cách chi cùng Phật sánh được. **“Quang minh vô lượng chiếu thập phương.”**, **Quang minh** của

Phật, từ trên lý mà nói: trí tuệ của Phật, niệm niệm chẳng bỏ tất cả chúng sanh, có một số chúng sanh được Phật gia trì một số khác không được Phật gia trì, đây là nguyên nhân gì? Nguyên nhân này không ở nơi Phật, quang minh của Phật là phổ chiếu, là biến chiếu, chẳng có phân biệt, cũng chẳng có ưa thích hay ghét bỏ, chúng sanh được lợi ích nhiều hay ít khác nhau, là vì nghiệp chướng của chúng sanh khác nhau; người nghiệp chướng mỏng thì được lợi ích nhiều, kẻ nghiệp chướng sâu dày thì được lợi ích ít, đây là chơn tướng của sự thật. Vậy thì nghiệp chướng từ đâu để xem? Người đối với Phật cung kính, đối với kinh pháp của Phật có thể lý giải, có thể tiếp thọ thì người có thiện căn dày nghiệp chướng ít, nếu đối với Phật không tin, đối với kinh pháp của Phật nói không lý giải chính xác, không thể tín thọ phụng hành thì họ được lợi ích ít, điều này nói rõ: nghiệp chướng của họ nặng, quang minh của Phật Bồ Tát đích thật là biến chiếu, phổ chiếu. Câu dưới là hình dung, ánh sáng của thế gian thù thắng nhất là mặt trời, mặt trăng (ánh sáng của nhật nguyệt) muốn cùng ánh sáng của Phật so sánh, thì giống như chúng ta thắp ngọn đèn dưới ánh sáng mặt trời vậy, đèn rất sáng nhưng dưới ánh sáng của mặt trời thì không hiển hiện ra được là **“nặc diệu”** chẳng thể hiển bày ra được. Đây là hình dung ánh quang minh của Phật là vĩ đại, Phật quang viên mãn cũng là hình dung trí tuệ và lòng từ bi của Phật.

Bài thứ hai

“Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh

Hữu tình các các tùy loại giải

Hựu năng hiện nhứt diệu sắc thân

Phổ sử chúng sanh tùy loại kiến.” (2)

Bốn câu này cũng là để tán Phật, hai câu trước là tán Phật thuyết pháp. Âm thanh của Phật đích thật là vi diệu, vi diệu đến độ chúng ta không thể nghĩ bàn! Phật dùng một âm để thuyết pháp. Tất cả chúng sanh ngôn ngữ chẳng đồng tuy nhiên, khi mọi người nghe Phật thuyết pháp đều nghe hiểu cả. Giống như chúng ta nghe tiếng Hoa, Phật thuyết pháp chúng ta nghe ra tiếng Hoa, còn người kia nghe tiếng Anh thì Phật thuyết ra tiếng Anh, mỗi người nghe Phật thuyết pháp đều là ngôn ngữ của chính mình, Phật không cần thông dịch, mọi người nghe đều rất hoan hỉ, đều rất hiểu rõ. **“Hữu tình các các tùy loại giải”** không những người thế gian chúng ta ngôn ngữ bất đồng mà Phật thuyết pháp thì người người nghe đều hiểu rõ cả. Trong đạo tràng này còn có chư thiên quý thần, ngôn ngữ của họ cùng với chúng ta lại càng khác hẳn, những chư thiên quý thần này cũng nghe hiểu, đều giống như nghe ngôn ngữ của họ vậy. Cho nên âm thanh của Phật vi diệu thay. Cổ nhân tán thán là “viên minh cự đức” nó là Mật ngữ, cái đạo lý bên trong ấy; nhà khoa học hiện đại quả là thật rất thông minh, họ tin, họ từ trên lý luận để phân tích việc đó, quả thật là có thể. Thế nhưng hiện nay vẫn chưa biết dùng phương pháp gì để đạt được điều đó? Cho nên lý luận của khoa học; có nhóm người đích thực; đã đem những phần thâm mật của Phật pháp giúp chúng ta giải quyết được nhiều vấn đề.

Hai câu phía dưới là nói về thân Phật, thân Phật cũng rất vi diệu **“Hựu năng hiện nhứt diệu sắc thân, Phổ sử chúng sanh tùy loại kiến.”**, Phật, anh muốn nói về thân tướng của Phật thật tại mà nói thì nói không ra, vì sao vậy? Mỗi người nhìn tướng của Phật đều không giống nhau, Phật có thể khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỉ. Anh thích nhìn tướng Phật như thế nào thì Phật sẽ là tướng đó, tức là cái tướng mà anh thích. “Tùy loại hiện thân”, tùy loại hiện thân hàm nghĩa

rất sâu rộng! Cho nên tiêu chuẩn thẩm mỹ của mỗi người không tương đồng: Tôi nhìn tướng này thấy thích, anh nhìn tướng đó chưa hẳn đã thích, thế nhưng Phật hiện cái tướng khiến cho mỗi người nhìn đều thích cả. Đích thật, như chỗ nói trong kinh Lăng Nghiêm “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”; trong Lăng Nghiêm đã nói ra cho chúng ta điều này không những là thị hiện cái tâm này, cái thân này, cái thân này thiên biến vạn hóa, chẳng phải một tướng; chẳng phải một tướng cố định. *Cho nên có một số đồng tu không rõ sự thật này. Tôi thường nghe người ta hỏi tôi: “thưa Pháp Sư, Quán Âm Bồ Tát rốt cuộc là nam hay là nữ?” Quán Âm Bồ Tát là nam và cũng là nữ, Ngài tùy loại hóa thân. Anh thích nhìn thân nữ Ngài liền hiện thân nữ, anh thích nhìn thân nam thì Ngài hiện thân nam, không phải một hình tướng cố định. Chư Phật Bồ Tát đã vô ngã rồi, vô tướng rồi. Anh xem! Trong kinh Kim Cang chẳng phải đã nói rồi sao? “Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức Phi Bồ Tát”. Chấp tướng đó là phàm phu, Ngài không chấp trước, không còn nữa. Bởi vì “vô tướng” cho nên “vô bất tướng”, chúng ta hôm nay thua thiệt quá lớn! chấp trước có một cái tướng nhất định, có tướng cho nên không cách chi biến thành tướng thứ hai, Phật Bồ Tát vô tướng các Ngài có thể tùy các chúng sanh mà hiện vô lượng vô biên tướng, phổ biến khiến chúng sanh tùy loại mà thấy. Tám câu này là tán thán Phật.*

Phần dưới là trần thuyết nguyện vọng của mình, những điều này chúng ta đều phải học tập. Anh xem người ta phát tâm như thế nào? Phát nguyện như thế nào? Tu hành ra sao? Chúng ta muốn đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, muốn thấy A_Di_Đà Phật thì chúng ta cần phải học A_Di_Đà Phật. Từ chỗ lúc A_Di_Đà Phật phát tâm tu hành mà bắt đầu học, đây là học thật sự.

“*Nguyện ngã đắc Phật thanh tịnh tinh*”

Pháp âm phổ cập vô biên giới” (3)

Chúng ta học Phật rồi, đặc biệt là xuất gia rồi -quốc vương không làm nữa để xuất gia.- Xuất gia để làm gì? Xuất gia tất vì tất cả chúng sanh thuyết kinh giảng đạo. Thuyết kinh giảng đạo quan trọng nhất là âm thanh. Thế giới Ta Bà chúng ta Ngài Văn Thù Bồ Tát nói rất hay “thử phương chơn giáo thể, thanh tịnh tại âm vang”. Cho nên âm thanh cần phải hay, âm thanh hay một số người là do trời phú cho, tiền kiếp tu nhân tốt như là tán Phật; tán Phật; tán pháp, tán tăng, tán thán tam bảo, tán thán người thiện, việc thiện của thế gian thì âm thanh của họ sẽ hay đây là thiện. Phàm việc gì đều có nhân quả, đây là điều mà chúng ta phải thường xuyên suy ngẫm, chúng ta mong mọi thứ đều tốt thì phải tu thiện nhân, ngoài việc tự mình tu hành còn phải cầu Phật gia trì. Cho nên quý vị đồng tu phải biết. Anh phát tâm giảng kinh nói pháp sau khi lên giảng đài thì tướng và âm thanh của người đó đều khác, không giống như lúc dưới giảng đài. *Quý vị nếu quan sát kỹ càng anh có thể phát hiện, vì sao vậy? Vì trên giảng đài có Phật Bồ Tát gia trì, xuống giảng đài rồi thì không còn nữa. Cho nên trên giảng đài, dưới giảng đài tướng mạo không giống nhau, âm thanh cũng không giống nhau. Âm thanh cũng là do Phật lực gia trì. Quý vị quen biết tôi thời gian này; không lâu lắm; ở Đài Bắc có nhiều vị đồng tu từ nhiều năm trước đã quen biết tôi rồi, còn có một số quen biết tôi khi tôi mới xuất gia, mới học Phật thì đã quen biết tôi, lúc đó tướng mạo và âm thanh của tôi với hiện giờ hoàn toàn khác hẳn, hoàn toàn khác hẳn! Đây là do sau khi học Phật được oai thần gia trì của tam bảo, vậy thì được **thanh tịnh âm** của Phật, để làm việc gì lợi ích đây? “Tuyên dương giới định tinh tấn môn, thông đạt thậm thâm vi diệu pháp” tôi được tướng tốt, âm*

thinh hay chẳng phải để khoe khoang với người Thế gian “tôi đẹp hơn anh” chẳng phải ý này! mà là để hoằng pháp lợi sanh, là lợi ích chúng sanh. Vì lợi ích chúng sanh; thật tế mà nói; tướng phải đẹp, bởi vì chúng sanh đều yêu thích cái đẹp, tướng mạo mà không đẹp thì pháp duyên sẽ không tốt. Cho nên chư Phật thành Phật (đó là trong kinh đại thừa mà chúng ta đọc thấy) chư Phật thành Phật, sau khi thành Phật các Ngài phải dùng thời gian 100 kiếp để tu tướng hảo: 32 tướng, 80 vẻ đẹp là phước báo do tu mà có. Trong thời gian 100 kiếp để tu tướng hảo, vì sao thế? Bởi vì tướng hảo thì có thể nhiếp thọ chúng sanh, chúng sanh vừa nhìn thấy tướng này thì họ sẽ liền theo anh, điều này rất là lợi hại, họ sẽ không rời khỏi anh. Một thí dụ rõ rệt nhất chúng ta thấy trong kinh Lăng Nghiêm, A Nan Tôn Giả vì sao xuất gia? Trong hội Lăng Nghiêm A Nan Tôn Giả đã nói ra, bởi vì Ngài nhìn thấy thân tướng của Thích Ca Mâu Ni Phật quá đẹp, Ngài nói tướng này không phải do cha mẹ sanh, nhất định là do người tu mà thành, chính vì yêu thích tướng của Thích Ca Mâu Ni Phật mà xuất gia. Người Thế gian chúng ta cũng thường hay nói “Tú sắc khả sang” gặp được một người có tướng đẹp này mà ngay cả ăn cơm cũng quên mất. Cho nên Phật rất hiểu được tâm lý của chúng sanh nhất định phải thị hiện tướng thật đẹp để thu nhiếp hết thảy chúng sanh, đạo lý là ở chỗ này. Chỉ vì muốn “tuyên dương giới định tinh tấn” đây là bao gồm toàn bộ Phật pháp. Giới Định Tuệ tam học là trung tâm tu học trong pháp tiểu thừa. “Tinh tấn” là đệ nhất thiện căn của Bồ Tát, cho nên ba thứ này hợp lại tức là Phật pháp đại tiểu thừa tất cả đều gồm thâu trong đó.

Câu dưới đây lại càng đặc biệt hiếm có!

“Thông đạt thậm thâm vi diệu pháp.”

Câu này là chỉ cho cái gì vậy? Lấy Phật pháp bình thường để nói, Minh Tâm Kiến Tánh là trong Thiên Tông nói đến, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói với chúng ta cái tâm là “tâm tác”; “thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật” đây là thậm thâm vi diệu pháp vậy! Nếu như nghiêm khắc mà nói “chơn thật thậm thâm vi diệu pháp” tức là niệ̣m Phật vãng sanh bất thối thành Phật. Pháp môn này đích thực là “thậm thâm vi diệu pháp” vì sao thế? Tất cả chư Phật đều nói “nan tín chi pháp” (Tịnh Độ là pháp khó tin) một số người nghe rồi không tin, nghe xong còn phản đối, bài xích. Xin thưa quý vị! đây là hiện tượng rất bình thường, điều này không gì ly kỳ, tôi nghe rồi thì gật đầu nói đúng! Không sai, rất bình thường. Người nghe rồi liền hoan hỉ tiếp nhận đó là không bình thường, đó là kỳ quái. Tất cả chư Phật đều nói là Pháp môn khó tin, tại sao họ có thể tin? Cho nên anh có thể tin là không bình thường, phần sau của bộ kinh này đều có nói đến. Anh có thể tin Pháp môn này là trong đời quá khứ vô lượng kiếp thiện căn của anh ngày nay mới phát hiện. Trong đời quá khứ của anh không có thiện căn phước đức nhân duyên thật sâu thì anh làm sao có thể tin được. Pháp môn này vừa tuyên dương, người ta vừa nghe thì liền tin như vậy thì làm sao gọi là pháp khó tin. Nếu rất dễ tin thì chẳng thể gọi là pháp khó tin được. Cho nên một số người nghe xong không thể tiếp nhận, bài xích đó là hiện tượng rất bình thường. Chúng ta hiểu được đó là do họ nhiều đời nhiều kiếp chẳng có thiện căn này hoặc giả có thiện căn nhưng chưa thành thực. Vậy do đây có thể biết nhất định phải thông đạt trước, sau đó mới có thể tuyên dương một cách thuận lợi vì đại chúng giới thiệu.

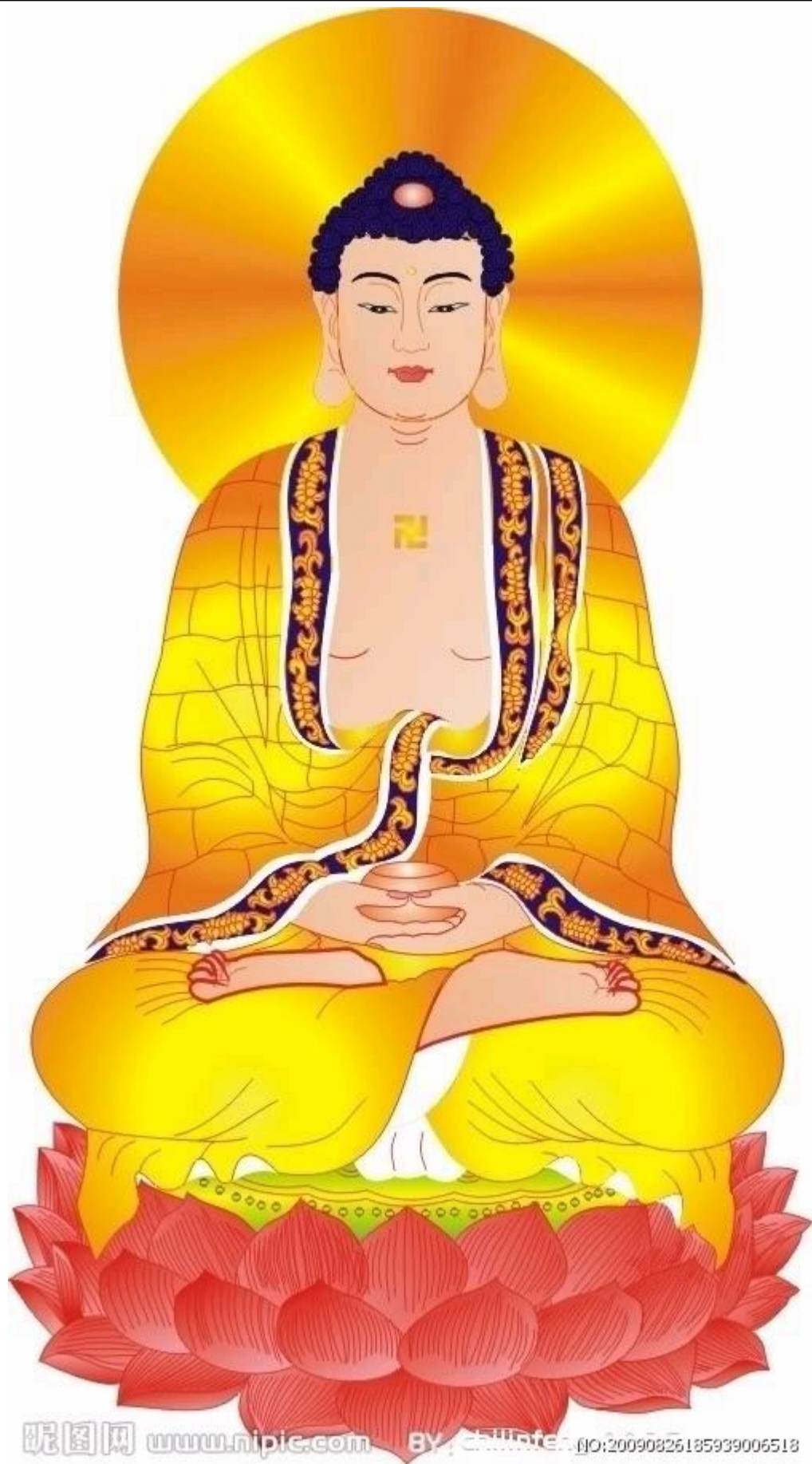
Chúng ta xem bài phía dưới, sáu câu dưới đây rất quan trọng, tuy là Pháp Tạng Tỳ Kheo đề ra báo cáo về tâm đắc trong việc tu học của mình với thầy đây cũng là điển hình mô phạm trong việc tu học của bản

thân chúng ta:

“Trí huệ quảng đại thâm như hải .”

Chỗ sở cầu của Phật pháp là **trí tuệ**, chỗ tu của đại thừa. Thiên Tông không phải thiên định mà là **trí tuệ**. Anh xem! Lục Tổ Đại Sư trong Đàn Kinh vừa mở đầu liền nói cùng mọi người tổng niệm “Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa” Ngài không có bảo hộ tu thiên định mà bảo hộ tổng niệm Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa cho thấy rằng Thiên Tông Trung Quốc là tu **bát nhã**. Tông Môn Giáo Hạ, Hiền Giáo, Mật Giáo chẳng có Tông nào chẳng dùng trí tuệ để làm mục tiêu, **trí tuệ** này từ đâu mà có? Từ trong **định** mà có. Cho nên định là then chốt, trí tuệ là mục tiêu, “định” tức là tâm thanh tịnh “nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao”, “trần lao” là ô nhiễm tức là vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này là trần lao phải đem những thứ này đào thải cho sạch sẽ rất ráo, khôi phục lại tâm thanh tịnh, thanh tịnh tâm là chơn tâm, thanh tịnh tâm tức là bốn tánh. Lục tổ Đại Sư lúc Ngài thành tựu hướng về Ngũ Tổ để trần thuật tâm đắc của Ngài, Ngũ Tổ truyền pháp đem kinh Kim Cang giảng cho Ngài, giảng đến chỗ “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” Ngài liền khế nhập, Ngài liền hiểu rõ ngay, Ngài nói ra tâm đắc của mình câu đầu tiên liền nói: “ Hà kỳ tự tánh bốn lai thanh tịnh” cho nên tâm thanh tịnh là bốn tâm của chúng ta, là cái tâm vốn sẵn có của chúng ta, tâm của chúng ta hiện nay không thanh tịnh là bị ô nhiễm, như vậy công việc mà hiện nay chúng ta phải làm là làm thế nào từ chỗ nhiễm ô quay về với thanh tịnh. Vậy thì phải thật sự tu hành, anh đem cái cương lĩnh tu hành chơn chánh đó nắm được thì anh đã thực sự biết dụng công. Làm cách nào đem cái tâm ô nhiễm của chúng ta khôi phục lại thanh tịnh? Tám vạn bốn ngàn pháp môn. “Pháp” là phương pháp, “môn” là cửa đạo, bất luận một pháp môn nào đều là vì mục tiêu này.

Làm thế nào từ “nhiễm” trở về “thanh tịnh”. Hôm nay, chúng ta dùng phương pháp niệm Phật (Tịnh Tông là dùng chấp trì danh hiệu, tín nguyện trì danh) dùng phương pháp này “tâm tịnh tức độ tịnh”, đã được tâm thanh tịnh rồi, xin thưa với quý vị cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới sẽ có được bảo đảm, cùng với Tây Phương Tịnh Độ cảm ứng đạo giao, lúc bấy giờ vãng sanh có thể nói là tự tại vãng sanh, tự tại vãng sanh này muốn ra đi lúc nào thì sẽ ra đi lúc đó. Chúng ta hôm nay muốn đi, đi không được đạo lý là ở đâu? Tâm không thanh tịnh cùng với Tịnh Độ không tương ưng, nhất định phải niệm đến tâm thanh tịnh, phàm là đối với tâm ô nhiễm chúng ta đều phải cảnh giác đến, biết đó là sai lầm, cần phải lìa bỏ. Anh xem! Thế Nhiêu Vương Ngài là quốc vương xử lý việc chính trị của quốc gia dù làm có tốt đi nữa vẫn là nhiễm ô tâm thanh tịnh, cho nên Ngài cần phải đem ngôi vua của mình xả bỏ, phú quý xả bỏ, vì sao thế? Hy vọng đem tâm nhiễm ô trở về với thanh tịnh, đạo lý chơn chánh là ở chỗ này.



昵图网 www.nipic.com BY: chiller NO:20090826185939006518

CUỐN 08

Xem từ câu thứ ba

“Siêu quá vô biên ác thú môn

Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn. (4)

Vô minh tham sân giai vĩnh vô

Hoặc tận quá vong Tam muội lực.”(5)

Đoạn này cùng với phần trên tổng cộng là sáu câu, cũng là bài kệ tụng **thứ tư** cùng với hai câu trước của bài thứ năm hoàn toàn giảng về Đức Tự Lợi của Bồ Tát. Bởi vì có trí tuệ sâu rộng, **trí tuệ** đã nói ở phần trước rồi, là từ trong tâm thanh tịnh sanh ra, vậy do đây có thể biết tu hành tâm thanh tịnh quả thật là then chốt của việc tu học. *“Siêu quá vô biên ác thú môn”, “ác thú”* không những là chỉ cho tam ác đạo, so sánh trong lục đạo, tam thiện đạo so với tam ác đạo thì tốt hơn rất nhiều. Chúng ta gọi tam ác đạo là “ác thú”. Nếu lấy thập pháp giới để mà nhìn vậy là ngay đến trời người cũng là ác thú, vì sao thế? Họ không thể thoát ly sinh tử luân hồi, trong lục đạo này Phật trong kinh thường cảm thán rằng “sanh tử bì lao” đây là hiện tượng chân thật. Vậy ngoài tam giới ra có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát (Bồ Tát vô minh chưa phá sạch, muốn cùng Phật so sánh vậy họ cũng là ác thú) cho nên ở đây trong ác thú môn bao hàm vô cùng rộng lớn. *“Siêu quá vô biên ác thú môn”* câu này, hàm ý chơn thật của nó là siêu việt chín pháp giới, bởi vì một câu ở dưới chúng ta sẽ nhìn thấy rất rõ ràng.

“Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn”, chữ *“cứu cánh”* này là quả địa của Như Lai, bởi vì đẳng giác Bồ Tát đều chưa cứu cánh. Do đây có thể

biết chữ “**vô biên ác thú môn**” ở phía trước bao gồm chín pháp giới hữu tình chúng sanh, đây mới hiển thị ra sự thù thắng không gì sánh bằng của Tây Phương Tịnh Độ! “**Vô minh tham sân giai vĩnh vô**”, “**vô minh**” là vọng tưởng, “tham sân si” là phiền não, cũng là nói vọng tưởng, chấp trước vĩnh viễn đoạn trừ rồi. “**Hoặc**” là mê hoặc, “**quá**” là lỗi lầm, trong đây ý nói tập khí của tam độc đều hết sạch. Làm cách nào để đoạn dứt sạch chúng nó? “**Tam muội lực**”; chỗ nói đến chữ “**tam**”, chữ “**tam muội**” ở đây; tôi tin rằng mỗi vị đồng tu đều thể hội được, niệm Phật tam muội. Trong sáu câu đó, quý vị hãy xem cho kỹ là dùng “**trí tuệ**” làm đầu. Vừa mở đầu là “**Trí huệ quảng đại thâm như hải**” và lấy “**tam muội**” làm kết thúc, đều quay về chữ “**tam muội**” thì ý nghĩa này mới vô cùng sâu sắc! Đây là điều chúng ta cần phải biết, phải cẩn thận thể hội thâm ý của nó. Vậy do đây có thể biết hình dáng của tam muội tức là tâm thanh tịnh, chẳng những là Tịnh Tông đại tiểu thừa Phật pháp đều là tu tâm thanh tịnh, bởi vì tâm thanh tịnh có cạn sâu, thuần tạp không đồng nhau. Cho nên mới nói Tam Thừa, mới nói Quả Vị Đẳng Sai. Thanh tịnh phải đạt đến cứu cánh viên mãn, đây tức là cảnh giới sở chứng đắc của quả địa Như Lai. Bởi thế cho nên chỉ cần là học Phật, bất luận là pháp môn nào, bất luận là Tông phái nào, người biết tu, người có công phu đắc lực đều từ trên tâm thanh tịnh dụng công, cũng là nói ra sức tu tam muội như vậy mới là đệ tử Phật chơn chánh.

Xem tiếp phần kinh văn ở dưới, đây là nói việc cầu trí tuệ đức năng trên quả địa của Phật, như thế mới có thể giúp cho người khác giác ngộ là thuộc về “đức giác tha” phần trước là “tự giác”; tự giác nhất định phải giác tha.

“**Diệc như quá khứ vô lượng Phật**” câu này chúng ta cũng phải

coi trọng. Muốn thành tựu trí tuệ trên quả địa của Như Lai nhất định phải kỳ phụng vô lượng Phật, mới có thể thành tựu vô lượng trí tuệ, nếu chúng ta không có năng lực, thật tình mà nói: với nghiệp chướng sâu nặng của chúng ta hiện nay một vị Phật cũng không gặp được làm sao có khả năng đi trì phụng vô lượng Phật. May thay! Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu vô lượng thọ Phật tức là đại biểu của vô lượng Phật, chúng ta có thể trì phụng vô lượng thọ Phật tức là A_Di_Đà Phật thì chắc chắn có cơ hội trì phụng, hầu vô lượng Phật điều này tới phần sau chúng ta sẽ thấy.

“Vi bỉ quần sanh đại Đạo sư.” Chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại Thế gian dùng thân phận của Phật, thân phận của Bồ Tát giáo hóa tất cả chúng sanh khiến tất cả chúng sanh ngay trong một kiếp vãng sanh bất thối thành Phật. Đây là đại đạo sư chân thật dắt dẫn chúng sanh liễu sanh tử, xuất tam giới vậy nói một cách khác câu nói này là chỉ cho “ngũ trước ác thế đạo quy cực lạc”

**“Năng cứu nhất thiết chư thế gian,
Sanh lão bệnh tử chúng khổ não”(6)**

Cửu pháp giới hữu tình chúng sanh đây là nhất thiết chư Thế gian, tức là vừa rời chỗ nói ngoài lục đạo Thanh Văn Duyên Giác Bồ Tát, Bồ Tát nếu không thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì phiền não vô minh của họ rất khó đoạn dứt, Bồ Tát cũng cầu sanh, cũng cầu vãng sanh không những Bồ Tát thông thường cầu vãng sanh, chúng ta trong kinh Hoa Nghiêm thấy Ngài Văn Thù Phổ Hiền đều cầu vãng sanh Tịnh Độ hướng chi những người khác, điều này chúng ta cần phải cảnh giác.

Cửu giới hữu tình, A_Di_Đà Phật chỉ dùng sáu chữ danh hiệu

“nam mô A_Di_Đà Phật” thì có thể phổ độ đây là có thể cứu **“nhất thiết chư Thế gian”**. Sáu chữ hồng danh công đức bất khả tư nghì! **“Sanh lão bệnh tử”** đây là lục đạo phàm phu không một ai có thể tránh khỏi.

Trừ bốn chữ này ra còn có **“câu bất đắc khổ, ái biệt ly khổ, oán tẫn hội khổ, ngũ ấm sí thạnh khổ”**. Đây là Thế Tôn trong rất nhiều kinh luận nói với chúng ta về bát khổ. Con người ở trong lục đạo, tám thứ khổ cùng lúc dày vò bức bách, công đức của danh hiệu có thể cứu, quả thật có thể cứu. Ý nghĩa này tức là chân tướng của sự thật. Trong Kinh Vô Lượng Thọ hiển thị ra rất rõ ràng minh bạch. Quả thật có thể giúp đỡ cho chúng ta, cái khổ lớn nhất của đời người là tử khổ, pháp môn này có thể dạy cho chúng ta không chết, có thể dạy chúng ta không sanh bệnh, có thể dạy chúng ta không già, chỉ cần anh tin được, thật sự hiểu rõ được ý thú trong kinh điển chỗ nói, chịu hết lòng y giáo phụng hành. Vì nguyên nhân gì vậy? Bởi vì những thứ khổ não này bao gồm sanh lão bệnh tử; tám khổ ba khổ. Căn nguyên của nó tức là vọng tưởng chấp trước là cái căn nguyên. Niệm Phật tam muội tâm thanh tịnh thì có thể đem những thứ bệnh căn này nhổ trừ. Bệnh căn đã nhổ mất rồi, thì sự tướng của những thứ khổ não này tự nhiên sẽ không còn nữa. Cho nên đây là phương pháp chơn chánh để trị tận gốc. Phật đã truyền thọ cho chúng ta rồi, vấn đề là chính chúng ta có chịu chấp nhận hay không, quả nhiên hoàn toàn chấp nhận rồi, chấp nhận một trăm phần trăm thì xin chúc mừng anh! Anh bệnh gì cũng không còn nữa. Nếu như chấp nhận được tám phần vậy anh vẫn còn hai phần khổ não, anh vẫn chưa hoàn toàn thoát khổ. Do đây có thể biết, Phật là hoàn toàn chỉ dạy cho chúng ta, xem chính chúng ta lý giải được bao nhiêu? Chịu chấp nhận được bao nhiêu? Sau đó trong sinh hoạt hàng ngày của chính

chúng ta có thể làm được bao nhiêu? Đây đều là việc bên này của chính chúng ta, Phật đã dạy hết rồi!

Phần dưới là nói về hành vi sinh hoạt vô cùng cụ thể, đây là hành vi sinh hoạt khỏe mạnh, hành vi sinh hoạt vui tươi, là **hành vi sinh hoạt bình thường của chư Phật Bồ Tát**. Chúng ta phải biết cách làm, đương nhiên càng phải biết vì sao phải làm. **“Thường hành”, “thường”** là vĩnh viễn không gián đoạn. **“Hành bố thí”, “bố thí”** là gì? Là buông xuống, là xả, anh phải chịu xả, phải chịu buông xuống. Buông cái gì đây? Phạm là nhiễm ô tâm thanh tịnh của chúng ta, tất cả phải buông xuống hết, tất cả phải xả bỏ hết. Thế gian “danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn” đều là những thứ làm nhiễm ô tâm thanh tịnh, đều là bệnh căn của sanh tử phiền não. Sao có thể chẳng xả!? Cho nên phải đem nó xả bỏ cho thật sạch sẽ rốt ráo. Cho nên dạy anh bố thí. Người thế gian nghe đến Phật pháp, biết Phật pháp là hay, Bồ Tát đã tu bố thí Ba La Mật rồi cũng đều nói ra được điều này. Vì sao tự mình không chịu làm? Vì là xả không nổi. Nói một cách khác “không buông nổi!” Vì sao không thể buông xuống? Sinh hoạt của chúng ta quá khổ, khó khăn lắm mới tạo được! Rất khó mới tạo được, bảo anh phải bỏ đương nhiên cũng khó. Chúng ta không biết nhân quả ở bên trong, không biết cái đạo lý ở bên trong, cho nên mới có rất nhiều chướng ngại. Bởi thế nhất định phải thường thường đọc tụng kinh điển đại thừa, phải thể hội giáo nghĩa trong kinh đại thừa, đạo lý hiểu rõ rồi, nhân quả rõ ràng rồi thì anh sẽ tự nhiên chịu xả ngay, tự nhiên anh sẽ chịu buông xuống. Lý đã hiểu rõ rồi trong tâm khai giải rồi, chúng ta sợ dĩ không chịu xả vì e sợ sinh hoạt của mình có khó khăn. Thí dụ nói tài phú sau khi xả bỏ rồi thì ngày tháng của tôi cũng sẽ rất khổ sở, cái này là do tự mình chúng ta đang tạo vọng tưởng, nghĩ sai

rồi, chẳng phải là chân tướng của sự thật, cái tiền tài đó càng xa thì cuộc sống của anh sẽ càng tự tại, càng phong phú, hoàn toàn cùng với sự tưởng tượng của chúng ta tương phản. Chúng ta không rõ đạo lý, không biết được chân tướng của sự thật, cho nên trong lòng mới có **“khang tham”**. “Tham” là tham cầu, “khang” là không xả được nên mới có nhiều bệnh như vậy. Cho nên xả tài thì tiền tài của anh quyết định không thiếu thốn. Anh bố thí pháp nhất định được thông minh trí tuệ. Anh có thể giúp đỡ tất cả những người chịu khổ, chịu nạn, giúp đỡ những chúng sanh này thì anh nhất định sẽ khỏe mạnh trường thọ **“nhân duyên quả báo tợ hào chẳng sai”**. Bồ Tát tu bố thí, đem bố thí liệt vào trong đệ nhất cương lĩnh tu hành, cho thấy nó quan trọng vô cùng!

Phía dưới là chữ **“giới”**, giới là trì giới, sáu đại cương lĩnh của Bồ Tát hạnh, phạm vi của việc trì giới này vô cùng rộng lớn; là nghĩa rộng chẳng phải nghĩa hẹp; nói nghĩa rộng là sao? Tức là thủ pháp, tất cả những lời giáo huấn của Phật với chúng ta, chúng ta phải tuân thủ. Không chỉ là nói ngũ giới, thập giới, tỳ kheo giới, Bồ Tát giới... các giới điều này, không chỉ là những giới này, phạm vi đó quá nhỏ hẹp, tất cả những lời dạy bảo chúng ta đều phải tuân thủ. Ngoài việc này ra chúng ta ngày nay sống tại Thế gian, chúng ta không thể rời khỏi xã hội, không thể rời khỏi quần chúng, chúng ta phải sống chung với xã hội đại chúng để duy trì xã hội. Quốc gia có hiến pháp, địa phương có luật pháp quy chương. Những phong tục tập quán thông thường không có văn tự ghi chép như: phong tục tập quán, quan niệm đạo đức ... chúng ta đều có nghĩa vụ phải tuân thủ, mới có thể duy trì sự an định phồn vinh của xã hội, điều này là trong trì giới.

Điều thứ ba phải **“nhẫn nhục”**, nhẫn nhục tất cả sự việc, chúng ta phải có lòng nhẫn nại, xử sự đối người tiếp vật đều phải nhẫn nại, còn

tu học thì sao? Càng phải nhẫn nại được. Phật, trong kinh Kim Cang nói với chúng ta “nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn” câu nói này đích thực là chân lý. Bất luận là Phật pháp, thế pháp chúng ta đều phải có cái tâm nhẫn nại, duy chỉ có tâm nhẫn nại mới có thể đạt đến thành tựu viên mãn. Phía dưới là “**tinh tiến**”, tôi thiết nghĩ câu này người hiện đại có cảm xúc rất sâu! Thời đại này đang tiến bộ không ngừng, đặc biệt là khoa học ngày càng mới lạ đều đang cầu tiến bộ, tiến tức là tiến bộ. Tuy nhiên, Phật dạy cho chúng ta phải tinh tiến. “**Tinh**” là thuần mà không tạp (chẳng phải tạp tiến, chẳng phải loạn tiến là tinh tiến) điều này dùng cho pháp thế gian cũng vô cùng chính xác! Chúng ta học ở trường, khoa hệ mà chúng ta học “một môn tinh tiến” anh sẽ rất dễ thành tựu. Bước vào xã hội, làm bất cứ ngành nghề nào, anh tinh tiến trong ngành nghề của mình anh cũng rất dễ thành tựu; cùng một đạo lý. Học Phật pháp cũng không ngoại lệ. Trong Phật pháp, pháp môn vô lượng, vô lượng pháp môn này, Phật chẳng phải buộc chúng ta môn nào cũng phải học. Không phải như vậy. Mà muốn chúng ta một môn thâm nhập (chẳng phải bảo chúng ta môn môn đều phải học) duy chỉ có một môn mới vào được, cho nên phải tinh tiến. Hai môn, ba môn sẽ không vào được. Giống như giảng đường của chúng ta đây, anh xem! ba mặt đều có nhiều cửa, anh muốn vào chỉ có thể đi một cửa mà vào, anh muốn cùng một lúc đi hai cửa, ba cửa để vào anh cứ thử xem anh vào được hay không vào được? Thế nhưng trong Tứ Hoàng Thệ Nguyệt, rõ ràng lại nói “pháp môn vô lượng thệ nguyệt học” như vậy nghĩa là sao?

Quý vị phải biết, đó là sau khi đã vào cửa rồi, anh có thể thông đạt tất cả pháp môn, để có thể giúp đỡ tất cả mọi người. Anh xem xét họ thuộc căn cơ gì thì anh chỉ họ đi từ cửa đó mà vào. Cho nên cửa nào

anh cũng phải biết, còn khi tự mình nhập môn là chỉ một cửa thôi, một môn vào được rồi thì môn môn đều thông đạt hết. Trong Phật môn chúng ta thường nói “một bộ kinh thông thì tất cả kinh đều thông” là đạo lý như vậy! Vậy nói một cách khác, chúng ta muốn tất cả kinh đều thông, làm cách nào để thông đây? Một bộ kinh, một bộ kinh thông rồi thì tất cả kinh đều thông. Phải biết đạo lý này, nếu anh quả nhiên hiểu rõ như vậy rồi thì học Phật sẽ không khó, không hiểu rõ đó mới thật là khó.

Cho nên anh phải thật thông một bộ kinh, rốt cuộc phải thông đến đâu mới gọi là thông? Phải **thông đến tự tánh**, đó mới là thông. Nhà Thiền nói “Minh Tâm Kiến Tánh” kiến tánh thì là thông. Giáo hạ nói: “đại khai viên giải”. Sự “đại khai viên giải” này cùng với “Minh Tâm Kiến Tánh” của Thiền Tông là đồng một cảnh giới, là một sự việc, chỉ là cách nói khác, vậy thì là “Thông”. Còn Tịnh Độ Tông chúng ta thì sao? Thì gọi là “Nhất Tâm Bất Loạn” cho nên khi anh đạt được đến nhất tâm bất loạn vậy là anh đã “thông” rồi. Cho nên Nhất Tâm Bất Loạn, Đại Khai Viên Giải, Minh Tâm Kiến Tánh danh từ tuy có khác nhưng sự thật chỉ là một việc, cùng một cảnh giới, vì sao đến cảnh giới này thì tất cả đều thông? Bởi vì Phật nói với chúng ta; đương nhiên đó là sự thật “pháp xuất thế gian tất cả các pháp đều là tự tánh lưu xuất ra”. Đã kiến tánh rồi, vậy còn một pháp nào mà lại chẳng thông. Đương nhiên là thông đạt! Đương nhiên hiểu rõ! Thế xuất Thế gian tất cả đều có thể thông đạt hiểu rõ. Đây là điều mà người học Phật không thể không biết. Khi anh thật sự hiểu rõ anh mới một lòng một dạ, một môn thâm nhập. Vậy thì trong Tịnh Tông của chúng ta, chúng ta niệm Phật, chúng ta tu hành, mục đích của chúng ta tức là cầu Niệm Phật Tam Muội, Niệm Phật Tam Muội thành tựu rồi đó là điều mà chúng ta đã

nói ở phía trước “trí tuệ quảng đại thâm như hải, nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao” cảnh giới này lập tức sẽ hiện tiền, cho nên phải tinh tiến, tối kỵ nhất là tạp tiến, loạn tiến, đó thì rất khó thành tựu. Bởi thế học điều gì không thể học tạp nhạp.

Trong Tây Phương Sát Chi, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói với chúng ta “Niệm Phật tối kỵ là xen tạp” (xen tạp thì rất khó thành tựu) chẳng những không thể xen tạp pháp thế gian mà Phật pháp cũng không thể xen tạp. Tỉ như nói chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, công khóa của chúng ta mỗi ngày chỉ niệm Kinh Vô Lượng Thọ hoặc giả niệm kinh A_Di_Đà đây tức là chuyên. Ngoài kinh A_Di_Đà ra ta còn phải niệm kinh Kim Cang, còn phải niệm Phổ Môn, còn phải niệm kinh Dược Sư, rồi lại phải lạy Đại Bi Sám đây gọi là xen tạp. Vậy cái “tiến” này gọi là loạn tiến, quá nhiều thì loạn tiến, hỗn loạn tạp nhạp là tạp tiến, việc này rất khó mà thu được hiệu quả. Cho nên phải biết chuyên. Vậy những người thích bái Sám? Chư Phật Bồ Tát quả có phương tiện; có Tịnh Độ sám. Nói tóm lại, đều không xả bỏ Pháp môn này. Như thế là đúng.

Như cư sĩ Hạ Liên Cư biên soạn quyển “Tịnh Tu Tạp Yếu” đây là Sám Pháp đơn giản nhất, nếu vẫn còn chê chưa đủ Ngài còn soạn một bộ “Bảo Vương Tam Muội sám” điều này là được, đều thuộc về Tịnh Tông, cái này dùng cho những người thích bái Sám, kỳ thật bất luận là bái Sám gì đều không tốt bằng bái A_Di_Đà Phật, đây mới gọi là tinh chuyên, thật sự tinh tiến, sau khi tinh tiến tất có định, chúng ta thường gọi là thiên định. Thiên định là cách gọi chung, tuyệt đối không phải chỉ cho việc ngồi thiền trong Thiên Tông, tu thiền đó gọi là thiên định, thiên định trong lục độ là tâm có chủ tể, không thể bị ngoại cảnh bên ngoài cảm dỗ đây gọi là định.

Chúng ta cử một tỉ dụ: trong Thế gian pháp, hiện nay ở nơi chợ búa, bất luận là sản phẩm gì, đều là rất mới lạ. Anh xem rồi không động tâm, đây là anh có định, đã được định rồi không bị cám dỗ. Trong việc tu hành rất nhiều Pháp môn, rất nhiều phương thức anh nghe qua rồi anh nhìn thấy rồi, tôi vẫn là chỉ niệm A_Di_Đà Phật của tôi, cũng không bị nó lay động. Không phải vừa nhìn thấy ôi chao! Có một vị thiên sư mới tới chúng ta đi học ngồi thiền, đằng kia có một vị thượng sư Mật Tông đến tôi phải đi học niệm chú, như thế là đã sai. Cái này tức là anh không có định, cái tâm của anh duyên theo cảnh giới mà chuyển, anh không làm được chủ tể, cho nên cái định này là trong tâm có chủ tể, không thể bị ngoại cảnh lay chuyển đây gọi là thiên định. Cho đến sinh hoạt hằng ngày của chúng ta, chúng ta tự có qui luật của mình, cũng không bị hoàn cảnh chuyển biến, những thứ này đều gọi là “Định”. “Tuệ”, đơn giản mà nói là có khả năng phân biệt chơn giả. Hiện nay, thế gian này đồ giả nhiều lắm, phải có khả năng phân biệt, ngay cả đến Phật pháp cũng có giả “có chơn có giả, có tà có chánh, có thị có phi, có lợi có hại” anh có khả năng phân biệt đây là trí tuệ. Do đây có thể biết trong Bồ Tát hành môn, **sáu thứ cương lĩnh này hoàn toàn là dạy cho chúng ta trong sinh hoạt hằng ngày** (sinh hoạt của chúng ta) cho đến tiêu chuẩn đối người tiếp vật, xử sự chúng ta phải phù hợp với tiêu chuẩn này, gọi là sáu Ba La Mật, “Ba La” là tiếng Phạn, ý nghĩa là viên mãn - công đức viên mãn- chúng ta hết lòng tu học anh nhất định đạt được nguyện vọng sở cầu về việc tu học của chính anh “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”

“Vị độ hữu tình linh đặc độ

Dĩ độ chi giả sử thành Phật

Giả lịnh cúng dường hằng sa Thánh

Bất như kiên dũng cầu chánh giác.”(7)

Trong bài thứ bảy này, đặc biệt là hai câu sau cùng, vô cùng quan trọng! Cho chúng ta sự khái thị rất lớn, đều là yêu cầu chúng ta phải học tập ngay trong sinh hoạt của mình, người chưa được độ đang vây quanh ở bốn phía chúng ta, bà con quyến thuộc trong nhà, hàng xóm, đồng hương, bạn bè, bạn học, người đồng sự của chúng ta rất nhiều người chưa được tiếp xúc với Phật pháp, chưa được độ. Chúng ta làm quen với họ, quen biết tức là duyên phần. Tôi học Phật rồi tôi biết được cái hay của Phật pháp, tôi phải đem Phật pháp giới thiệu cho họ, đây là gì? Đây là trách nhiệm của chúng ta, là nghĩa vụ của chúng ta, tôi quen thân với họ phải đem Phật pháp giới thiệu cho họ, đây tức là người chưa được độ nên cần độ họ. Còn những người chúng ta chưa quen biết, người xa lạ (mặc dù là không quen; xa lạ) chúng ta cũng có cái tâm độ họ, tâm nguyện này không thể không có, cũng phải có một số phương tiện thiện xảo. Thí dụ: chúng ta là người học Phật, bất luận đi đến chỗ nào, quyển sách nhỏ về Phật pháp bên mình nên mang theo vài quyển, vì sao vậy? Biết đâu gặp được người quen thì có thể tặng họ một quyển, nếu như không có quyển sách này chúng ta in rất nhiều danh thiếp như vậy sẽ rất dễ dàng mang theo. Thường giữ tâm này, thường thường có ý niệm này đem Phật pháp đi khắp nơi truyền cho mọi người. Tôi mỗi một lần đi máy bay, ngay ở chỗ ngồi của tôi có cái túi ở phía trước mặt đều bỏ vài quyển kinh, khi chúng ta xuống máy bay, quyển kinh đó vẫn để trên đó cho người phía sau xem. Chúng tôi có ý niệm như vậy. Chúng tôi in rất nhiều, tùy ý mọi người lấy, lấy hết chúng tôi lại in tiếp, phải có cái tâm như vậy. Thường xuyên có cái tâm này để giúp đỡ cho mọi người, người xa lạ chúng ta vẫn còn phải giúp

huống hồ là người quen biết.

“Dĩ độ chi giả”, nghĩa là người đã học Phật. Đối với Phật pháp có tín ngưỡng rất sâu, những người này nên khuyên họ niệm Phật vãng sanh, khiến cho họ thành Phật, chúng ta biết được trong tất cả Pháp môn, ngay trong một kiếp hôm nay quyết định có thể thành Phật chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, cho nên chúng ta phải đem Pháp môn này giới thiệu cho những người đã học Phật rồi. Họ không thể tiếp nhận, đó là do họ có chướng ngại, nếu có chướng ngại chúng ta phải có tâm nhẫn nại từ từ chờ đợi khi nghiệp chướng của họ tiêu trừ rồi thì họ sẽ hồi đầu, cho nên phải có tâm nhẫn nại và phải có thể giúp đỡ họ một cách hoan hỉ. Hai câu dưới đây quá hay!

“Giả linh cúng dường hằng sa Thánh” đây là nói về biệt hạnh của chúng ta tu học những Pháp môn khác, ý nghĩa là ở chỗ này. “Thánh” là thánh nhân, “hằng sa” là con số (chư Phật Bồ Tát, La Hán nhiều như số cát của sông Hằng) anh cúng dường được nhiều như vậy, phước báo của anh đương nhiên rất lớn, rất lớn! Phước báo lớn không thể liễu sanh tử, điều này quý vị phải biết. Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư; anh xem trong Bảo Đàn Kinh có nói: “phước báo chẳng thể cứu”, chữ “cứu” là nói cái sanh tử luân hồi này vậy. Phước báo dù có lớn hơn nữa cũng chẳng thể cứu được. Câu này là nói về tu phước.

“Bất như kiên dũng cầu chánh giác”, **“kiên”**, là lòng tin kiên cố vững chắc, chí nguyện kiên cố vững chắc dũng mãnh tinh tấn để cầu vãng sanh. **“Chánh giác”**, ở đây là thành Phật, duy chỉ có vãng sanh bất thối mới có thể thành Phật. Đây là chúng ta ngay trong một đời y theo pháp môn này quyết định có thể thành tựu. Cũng tức là bảo, nguyện làm cho tất cả chúng sanh “lão thật niệm Phật”. Chữ “chánh

giác” ở đây chúng ta có thể trực tiếp nói là vãng sanh.

“Nguyện đương an trụ Tam ma địa

Hằng phóng quang minh chiếu nhứt thiết”

Câu thành Phật nhất định phải nhiếp Phật Tịnh Độ, như vậy thì mấy câu này là Pháp Tạng tỳ kheo hướng về thầy của Ngài đề ra báo cáo về tâm đặc của Ngài, đây đều là thuộc về tâm đặc của sự tu học của chính Ngài, thành tích của Ngài, thành tựu của Ngài cũng là trung tâm của bốn mươi tám nguyện về sau.

“Hằng phóng quang minh chiếu nhứt thiết”, “tịch mà thường chiếu” trí tuệ quang minh, nguyện lực không bỏ tất cả chúng sanh, đức Di Đà đáng được người tán thán, đáng được người bội phục. Trình nhân địa khi vừa phát tâm cái tâm đó thù thắng ngay! Quả thật không ai có thể sánh bằng! Ngài chẳng có một ý niệm tự tư tự lợi. Chẳng có! Niệm niệm đều vì tất cả chúng sanh, Niệm niệm hy vọng tất cả chúng sanh được thành tựu viên mãn rốt ráo. Hôm nay, Ngài đã “nhân viên quả mãn cho nên cảm được mười phương chư Phật Như Lai đều tán thán, vì sao thế? Tâm nguyện ở nhân địa của chư Phật Như Lai chẳng sánh bằng đức A Di Đà Phật, điều này chúng ta trong phần kinh văn này hoàn toàn đều có thể thấy được.

“Cảm đặc quảng đại thanh tịnh cư

Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân.”(8)

Hai câu này giới thiệu Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đây là cái Thế Giới Cực Lạc do nguyện lực của đức Di Đà hiện thành **“Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân”** đây là nói sơ lược về trạng huân thù thắng.

“Luân hồi chư thú chúng sanh loại

Tốc sanh ngã sát thọ an lạc”(9)

Điều này thật là phi thường! **“luân hồi”**, Lúc nãy đã nói “ác thú chúng sanh” trong lục đạo luân hồi, “chư thú” thì bao gồm cả a tỳ địa ngục, những chúng sanh này. Nguyên vọng của Pháp Tạng tỳ kheo là mong họ nhanh chóng vãng sanh Cực Lạc Thế Giới, đến sát độ đó của Ngài hưởng thọ an lạc, đó là nơi thật sự an lạc, chơn thật an lạc. Quay đầu nhìn lại thế giới của chúng ta thật đúng như lời Phật nói trong kinh Bát Đại Nhân Giác là “quốc độ nguy thúy” chẳng có thể gọi là an cư lạc nghiệp, an cư lạc nghiệp là huyễn tướng của chúng ta chẳng phải là sự thật. Trong những danh từ này đều có quan hệ nhân quả. “Lạc” là quả, “an” là nhân, nếu như thân tâm chẳng an thì lạc làm sao có?!

Vậy làm thế nào mới được “an”? “Bình” thì là “an”; Bình An mà! Tâm bình thì tự nhiên an, bất bình thì lấy đâu có an?! Chẳng có an, thì quyết định chẳng có “lạc”. Vậy làm sao để được “bình”? Hòa bình! “hòa” rất quan trọng, Cho nên Phật dạy chúng ta phải tu Lục Hòa Kính. “Hòa” thì tâm sẽ “bình”. “Bình” thì được “an”. “An” thì được “lạc” nó là quan hệ hỗ tương. Cho nên lục hòa kính vô cùng quan trọng! Lục hòa kính là cái nhân chân thật của sự an lạc. Đây là nói rõ sau khi đức Di Đà thành Phật đích thực là thù thắng siêu việt.

“Thường vận từ tâm bạt hữu tình”, đây là đại từ đại bi, “thường” là không gián đoạn, là trên mặt thời gian mà nói, Phật lấy tâm đại từ đại bi để giúp đỡ những chúng sanh hữu tình này.

“Độ tận vô biên khổ chúng sanh”,(9) còn chữ **“vô biên”** này là nói về mặt không gian; chữ “thường” là nói về thời gian; nói một cách khác, bi nguyện, bi tâm của Ngài là tận hư không biến pháp giới, Phạm

vi này quảng đại không chi sánh bằng, chẳng phải chỉ một khu vực, một quốc gia, một thế giới mà là tận hư không biến pháp giới, tất cả những chúng sanh khổ nạn Ngài đều niệm niệm không quên, tâm lượng này thật lớn biết là bao! Cũng giống như Địa Tạng Vương Bồ Tát “chúng sanh không thể độ hết thì không thành Phật”. Chúng ta ở chỗ này thấy được sự vĩ đại của đức A_Di_Đà Phật, cũng tức là nói nhất định phải giúp đỡ những chúng sanh khổ não này, giúp họ ngay trong một đời này thành Phật, đây là bổn nguyện của đức Di_Đà, thật tại mà nói đó cũng là nguyện vọng chung của tất cả chư Phật. Đức A_Di_Đà Phật Ngài đã làm được, chư Phật Như Lai vẫn chưa làm được, vì sao Ngài làm được? Ngài dùng Phật pháp xảo diệu nhất, dễ dàng nhất, dùng sáu chữ hồng danh, cho nên tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán A_Di_Đà Phật, đều hộ niệm A_Di_Đà Phật, là nguyện vọng chung của các Ngài, Ngài đã thực hiện được. Anh bảo! có một vị Phật nào mà chẳng hoan hỉ chứ? Cho nên tất cả chư Phật độ chúng sanh thành Phật thành Phật đạo, độ bằng cách nào? Đều là đem tất cả chúng sanh này giới thiệu đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đều trao tặng cho A_Di_Đà Phật, cũng giống như Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta Ngài thành tựu cho chúng ta bằng cách nào? Khuyên chúng ta niệm Phật vãng sanh Cực Lạc Thế Giới, tất cả chư Phật của thập phương thế giới đều như đức Thích Ca Mâu Ni Phật đều khuyên mọi người vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đến nơi đó để tiếp nhận sự giáo hoá của Phật A_Di_Đà ngay trong một đời bất thối thành Phật, con đường tắt để thành Phật này chẳng có con đường nào nhanh chóng bằng! Đến chỗ này là Ngài Pháp Tạng đã đem nguyện vọng, sự thành tựu trong việc tu học báo cáo ra rồi, bài sau cùng là thỉnh Phật làm chứng minh

“Ngã hành quyết định kiên cố lực,

duy Phật thánh chí năng chứng tri”

Hoàng thế của Bồ Tát chỉ có Phật mới có thể chứng minh cho các Ngài

“Tùng sử thân chỉ chư khổ trung

như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”(10)

Hai câu này chúng ta cần phải học tập, Bồ Tát tự hành hoá tha. Trong đời quá khứ của chính mình, nghiệp chướng, tập khí từ vô lượng kiếp đến nay tuy có hoằng nguyện tiêu trừ, tuy có chư Phật gia trì thể nhưng vẫn không tránh khỏi một số chướng nạn.

Chúng ta từ lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện; đức Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta từ trong truyện ký thấy được, trong Kinh điển thấy được; Ngài thành Phật cũng chịu nhiều thử thách và thất bại. Giáo hoá chúng sanh; trong số học trò đồ đệ của Ngài cũng có hạng chẳng vâng lời, cũng có thư nghịch ngợm phá phách, sáu nhóm tỳ kheo này hàng ngày mang đến phiền phức cho Phật. Còn tại Trung Quốc Thiên Tông lục tổ Huệ Năng Đại Sư sau khi đắc pháp tại Hoàng Mai có nhiều người chẳng phục, muốn tìm Ngài để thanh toán, thậm chí muốn mưu hại Ngài khiến Ngài phải chạy vào trong đội thợ săn để tị nạn. Ngài trốn hết mười lăm (15) năm mới ra. Đây đều là Phật Bồ Tát làm cái gương cho chúng ta xem. Chúng ta tự mình sống trong thời đại này cho dù là thành tâm thành ý, nhiệt tâm để hoằng pháp lợi sanh, song chướng nạn quyết định chẳng thể tránh miễn được. Khi gặp những thất bại thử thách này phải có tâm nhẫn nại, phải nghĩ đến những lời giáo huấn của Pháp Tạng Tỳ Kheo **“Tùng sử thân chỉ chư khổ trung, như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”** nguyện và hành tương hợp nhau, đây

thì chúng ta mới có thể thành tựu. Có nguyện, có hành nếu như có nguyện mà chẳng có hành thì nguyện này là giả, điều này chúng ta phải biết, chính chúng ta rất nhiều người có nguyện nhưng chẳng làm nổi. Ngày ngày đều ở trước Phật Bồ Tát phát nguyện nhưng một lần cũng chưa từng làm thì nguyện này gọi là không nguyện, điều này chẳng thể được. Vậy thì có hành mà chẳng có nguyện thì sao? Cũng chẳng được, vì sao thế? Vì họ chẳng có mục tiêu, chẳng có phương hướng thì giống như người đi đường, chịu đi thì là đi chẳng biết đi đâu, chẳng biết phải đi đến chỗ nào, cách này cũng chẳng thể thành tựu. Cho nên nhất định phải hành và nguyện tương hợp, mới có thể thành tựu. Cầu sanh Tịnh Độ chúng ta mỗi vị đồng tu đều phát tâm cầu sanh Tịnh Độ thì nhất định phải có đại nguyện, phải cầu thượng thượng phẩm vãng sanh, đừng học theo cách nói là: “Tôi vãng sanh hạ hạ phẩm là được rồi” người xưa thường nói: cầu thượng thượng phẩm nếu như chẳng được còn có thể được trung phẩm vãng sanh, nếu như anh đem mục tiêu đặt vào hạ phẩm, vậy cơ hội chẳng được vãng sanh sẽ rất nhiều, chỗ gọi là “thủ pháp hồ thượng” thì chỉ được “hồ trung”, nếu “thủ pháp hồ hạ” thì sẽ chẳng được, chẳng đạt được mục tiêu. Cho nên nguyện vọng của chúng ta là phải thượng thượng phẩm cố gắng tiến lên thượng du, đây là chính xác. Đương nhiên đối với phẩm vị đừng đi so đo, đừng đi chấp trước, ta nhất định nỗ lực, ta nhất định hướng thượng như vậy là chính xác. Vậy muốn phẩm vị tăng cao nhất định phải y chiếu lời giáo huấn của Tịnh Độ Tam Kinh, phải đem Tam Kinh (là Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ và A_Di_Đà ba bộ Kinh này) phải học cho thuộc, thuộc lâu lâu phải thông hiểu rõ ràng, không những phải thuộc mà còn phải liễu giải, phải hiểu rõ đem những lời giáo hóa trong Kinh chỗ nói biến thành tư tưởng của chính mình, biến thành nguyện vọng của chính

mình, biến thành hành vi của chính mình. Như vậy thì trong sinh hoạt hàng ngày xử sự đối người tiếp vật đều được tương ứng, cùng với lời giáo huấn trong kinh điển đều chẳng trái ngược, đây không những cùng với Di Đà, Thích Ca cho đến mười phương chư Phật đồng tâm, đồng nguyện, đồng giải, đồng hành, cái duyên này thì là thù thắng không chi sánh bằng. Khi vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì phẩm vị đương nhiên cao, đây là đạo lý nhất định. Vậy cho nên chúng ta phải ghi nhớ ***“như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái.”***

Ta hãy xem tiếp phẩm dưới

“CHÍ TÂM TINH TẤN ĐỆ NGŨ”

Phẩm này muốn giới thiệu “giải môn” của “giải hành” hai môn,

“Chí tâm tinh tấn các thứ tâm hành, chí thành vô thượng” trong phẩm này những gì chúng ta sẽ học tập thì rất nhiều! rất nhiều! Người xưa thường nói “nhập đạo yếu môn”, phát tâm là hàng đầu. Cho nên phát bồ đề tâm vô cùng quan trọng. Tu hành tất phải lập nguyện trước tiên. Chúng ta muốn tu hành trước tiên phải có nguyện, nếu chẳng có nguyện thì sự hành này chẳng có phương hướng, chẳng có mục tiêu, hành sẽ chẳng đạt mục tiêu. Chúng ta xem phần Kinh văn

“Pháp Tạng tỳ kheo thuyết thử kệ dĩ, nhi bạch Phật ngôn:” ngã kim vi Bồ Tát đạo, dĩ phát vô thượng chánh giác chí tâm, thủ nguyện tác phật, tất linh như Phật. Nguyện Phật vị ngã, quảng tuyên kinh pháp, ngã đương phụng trì, như pháp tu hành”

Đây là nói rõ Ngài đã thực sự phát nguyện, đích thật phù hợp với lời dạy bảo của cổ đức, Ngài nói với thầy của Ngài rằng: ***“Ngã kim vi Bồ Tát đạo”*** đây chẳng phải vì mình, Bồ Tát là lấy việc độ chúng sanh

làm mục tiêu. Cho nên chúng ta cũng phải nên thường thường phản tỉnh, phản tỉnh. Trong một đời này của chúng ta rốt cuộc là vì cái gì? Pháp Tạng sau khi đã giác ngộ Ngài là vì đạo Bồ Tát. Còn chúng ta, chúng ta là vì cái gì? Nếu chẳng phải vì Bồ Tát đạo; xin thừa quý vị; thì là vì lục đạo luân hồi, đây đều là sự thật chơn chánh, những gì chúng ta nghĩ, chúng ta làm hoàn toàn là tạo cái nghiệp lục đạo luân hồi. Thì làm sao có thể thoát ly khổ ải chứ?! Cho nên ở chỗ này chúng ta thì đã cảnh giác rồi. Nhìn xem người ta làm quốc vương, họ làm đó là nghiệp luân hồi, xả bỏ ngôi vua không cần nữa để xuất gia tu đạo, vì đạo Bồ Tát thì đã siêu việt luân hồi. Cho nên họ sống có mục tiêu, tu học có phương hướng ta đã phát cái tâm vô thượng chánh giác, đây tức là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Như Thiện Tài Đồng Tử đi tham vãng thiện tri thức, vừa mở miệng là nói: “tôi đã phát Tâm A Nậu Đa Là Tam Niệu Tam Bồ Đề” cùng với ý nghĩa câu nói này hoàn toàn giống nhau vô thượng chánh giác nói ở chỗ này tức là A Nậu Đa Là Tam Niệu Tam Bồ Đề.

“Thủ nguyện tác phật” học Phật rồi, anh xem! mục tiêu phương hướng của người ta chính xác. Ta học Phật để là gì? **Học Phật tức là phải làm Phật.** Vậy thì chúng ta thử nghĩ, ngày nay chúng ta học Phật, chúng ta cầu cái gì? Cầu Phật Bồ Tát bảo hộ chúng ta thăng quan phát tài, cầu thân thể mạnh khoẻ, người nhà bình yên vui vẻ là cầu những thứ này, có phải tệ hại hay không? Chỗ cầu đó vẫn là lục đạo luân hồi. Khẩu khí của người ta khác hẳn, họ là đến để làm Phật cho nên thì họ thành Phật. Còn trong tâm chúng ta chẳng có cái niệm này cho nên đời đời kiếp kiếp đều chẳng làm được Phật. Nguyên nhân là ở chỗ này, chúng ta không thể không biết. Ngày nay chúng ta muốn học Phật chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta nhất định phải phát nguyện làm Phật

cùng Phật A_Di_Đà như nhau, chẳng những tương lai đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cùng Phật A_Di_Đà như nhau mà ngay bây giờ tâm hành của chúng ta cũng phải cùng Phật A_Di_Đà như nhau, tư tưởng hành vi của Phật A_Di_Đà là ngay trong quyển kinh này, chúng ta ngày ngày tụng kinh này hy vọng đem chỗ nói trong Kinh điển đều biến thành tâm nguyện hành vi của chính mình. Đây gọi là học Phật đầy. Bởi vì Ngài muốn làm Phật cho nên mới yêu cầu thầy dạy cho Ngài phương pháp để làm Phật.

“Nguyện Phật vị ngã, quảng tuyên kinh pháp”

Đây là cầu pháp đầy, cầu cái phương pháp ***“quảng tuyên kinh pháp”***; “Pháp môn vô lượng thế nguyện học”.

“Ngã đương phụng trì, như pháp tu hành.”

Hai câu này vô cùng quan trọng! Đây là thái độ thỉnh pháp của kẻ làm học trò, nếu như chẳng có thái độ này, thầy đã giảng cho anh rồi, giảng rồi vẫn như cơn gió qua tai, giảng cho anh rồi vẫn chẳng làm được, vậy giảng chẳng phải là luống công hay sao? Vậy thì thầy sẽ chẳng giảng với anh. Còn Ngài là thật, Ngài phụng trì như pháp ***“như pháp tu hành”*** nói một cách khác, Ngài thật sự đi tu hành, thầy dạy Ngài thế nào thì Ngài làm thế đó, một trăm phần trăm lão thật để đi làm. Đây đích thật là một học trò giỏi. Một vị thầy gặp một học trò như vậy thì nhất định rất thật lòng, rất dụng tâm để chỉ dạy. Đây là thái độ của kẻ làm học trò.

“Bạt chư căn khổ, sanh tử căn bản”

Mục tiêu thứ nhất của việc tu hành là phải thành tựu đức hạnh của chính mình, muốn thành tựu đức hạnh của chính mình thì phải đem

phiền não tập khí của chính mình đoạn dứt, những phiền não tập khí này tức là cái gốc sanh tử trong vô thủy kiếp, họ phải nhổ trừ, ngay cả cái gốc bứng luôn, cái gốc đó chính là tham sân si – tam độc phiền não đây là cái gốc đáy. Thật sự đem cái gốc này nhổ đi đây mới là chơn tu, đây mới là sự giác ngộ chơn chánh. Anh xem! chúng ta từ nơi trong Thiên Tông Ngũ Lục thường thấy tán thán cách tu hành này là “từ căn bản tu” cái gì gọi là căn bản? Tham sân si là căn bản, phải đem những thứ này tẩy trừ hết, thật sự để tâm để nhổ trừ tham sân si thì con người này thật sự giác ngộ, thật sự đang tu hành.

“Tốc thành vô thượng chánh đẳng chánh giác”

Đây là một câu cầu chứng quả thành Phật đạo. “Vô thượng” là trong tứ hoằng thế nguyện “Phật đạo thế nguyện thành”

“Dục linh ngã tác Phật thời, trí tuệ quang minh, sở cư quốc độ giáo thọ danh tự giai văn thập phương”

Cái nguyện này rất đặc biệt, các chư Phật khác chẳng phát qua cái nguyện này, Pháp Tạng thì phát cái nguyện như vậy. Khi Ngài thành Phật trí tuệ ánh sáng của Ngài quốc độ (chỗ cư trú) là Cực Lạc Thế Giới, giáo thọ danh tự trong đây có người, có pháp. Người là A_Di_Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát chúng ta gọi là Tây Phương Tam Thánh. Còn pháp là sáu chữ hồng danh hoặc giả gọi là Tịnh Độ tam Kinh. Danh hiệu công đức đây gọi là phương pháp. ***“Giai văn thập phương”***, chẳng phải một thế giới, hai thế giới, mười thế giới, trăm thế giới chẳng phải vậy! Tận hư không biến pháp giới, chẳng có một nơi nào mà chẳng biết có Phật A_Di_Đà, chẳng có một địa phương nào mà chẳng biết có Cực Lạc Thế Giới. Chúng ta chẳng thể nói đây là Tây Phương, từ chỗ này của chúng ta mà nói là Tây Phương Cực Lạc

Thế Giới, nếu như từ Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là Tây Phương thì sao? Thì người bên đó gọi là Đông Phương Cực Lạc Thế Giới có phải không? Cho nên nói đây chẳng thể gọi đây là Tây Phương, Tây Phương là chúng ta gọi; trong bốn góc, khi đứng nơi một góc mà gọi thì là hướng đó, không như nhau. Cho nên nói họ đều biết Cực Lạc Thế Giới của Phật A_Di_Đà tất cả chư Phật Như Lai đều giảng Di_Đà Tam Kinh. Cho nên danh hiệu của Tam Kinh khắp cả mười phương đều nghe thấy. Lúc ban sơ Phật A_Di_Đà đã có cái nguyện này, ngày nay đã thành Phật, quả nhiên đã hiện thực rồi. Điều này là lúc các chư Phật khác còn trong nhân địa chẳng có phát cái nguyện này. Các vị đồng tu thử nghĩ xem! Quý vị đã từng phát cái nguyện này chưa? Chúng ta chưa từng phát qua cái nguyện này, niệm cũng chẳng có động qua. Vậy thì quý vị tương lai thành Phật sánh chẳng bằng Phật A_Di_Đà, Ngài thật là phi thường thật là thù thắng.

“Chư thiên nhân dân, cập nguyện nhuyển loại”

Câu này là nói mười phương thế giới, lục đạo chúng sanh hầu như thế giới của mỗi một vị Phật đều có lục đạo. Giống như thế giới Ta Bà này của Thích Ca Mâu Ni Phật đều có lục đạo, lục đạo chúng sanh khổ đấy!

“Lai sanh ngã quốc, tất tác Bồ Tát”

Hai câu này vô cùng quan trọng! Tại sao pháp môn này thù thắng? Tại sao pháp môn này tất cả chư Phật đều tán thán? Thật sự là phi thường! Trong lục đạo những loại “nhuyển động” là chỉ cho tam ác đạo (súc sanh, ác quỷ, địa ngục) khi sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tất cả đều là Bồ Tát. Nơi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có lục đạo. Người, Trời đều chẳng có, cũng chẳng có Thanh Văn, Duyên

Giác, toàn là Bồ Tát. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tức là Bồ Tát, vả lại chẳng phải là Bồ Tát hạng thường. Phía trước đã giới thiệu với quý vị rồi đều là Phổ Hiền Bồ Tát bởi vì sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tất cả đều tuân tu cái đức của Phổ Hiền đại sĩ, tất cả đều tu mười đại nguyện vương, tất cả là Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát trong tất cả Bồ Tát Ngài là thù thắng nhất! Phật trong Kinh Hoa Nghiêm có nói: “Bồ Tát mà chẳng tu hạnh Phổ Hiền thì chẳng thể viên thành Phật đạo”. Nơi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, người người đều tu hạnh Phổ Hiền, cho nên trong một đời thì viên mãn thành Phật. Đây tức là chúng ta vì sao trong vô lượng Pháp môn lại chọn lấy pháp môn Tịnh Độ? Tức là hai câu này. Trong các pháp môn khác chẳng có, trong các kinh điển khác cũng chẳng có. Đây là lợi ích chân thật. Xin tiếp tục xem hai câu phía dưới, càng bất khả tư nghì.

“Ngã lập thị nguyện, đô thắng vô số chư Phật quốc giả”

Điều này đích thực là hy hữu! Trước kia tôi học kinh, khi tôi mới xem quyển Lục Tổ Đàn Kinh, tôi đối với Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư rất bội phục, tâm lượng của Ngài quả thật là phi phàm! Ngài đến Hoàng Mai để lễ bái Ngũ Tổ, Ngũ Tổ hỏi Ngài “ông đến đây làm gì?” Ngài nói: “Con đến để làm Phật” Khẩu khí này thật là phi thường! Chúng ta chưa nghĩ đến, chúng ta từ trước đến nay cũng chưa thấy qua, một người đến chùa để học Phật mà nói tôi đến để làm Phật, chưa từng nghe qua, cũng chưa từng thấy qua. Lục Tổ có cái khẩu khí lớn như vậy nên sự thành tựu của Ngài quả nhiên khác hẳn với người, cho nên nói “học Phật để làm Phật” điều này chúng ta có nghe qua. Còn Ngài Pháp Tạng thì lại khác, không những tôi phải làm Phật mà còn vượt hơn vô số chư Phật. Tôi phải sánh với tất cả chư Phật khác còn thù thắng hơn, còn vượt hơn, điều này chưa từng nghe qua. Đích thực chúng ta trong rất

nhiều kinh điển đại thừa chưa thấy qua con người có khẩu khí như vậy. Chỗ này chúng ta có thể thấy được tâm lượng của Ngài, có thể thấy được nguyện vọng của Ngài. Tại sao làm Phật mà còn phải vượt qua tất cả các chư Phật? Mục đích là phải phổ độ tất cả chúng sanh, khiến cho tất cả chúng sanh với một thời gian nhanh chóng nhất có thể “viên thành Phật đạo”, Ngài thật sự đã làm được. Đoạn này là Ngài Pháp Tạng trần thuật cái đại nguyện của Ngài, hỏi Phật có thể mãn được cái nguyện này chăng? **“Ninh khả đắc phủ?”** Ngài phát cái nguyện này có thể đạt được chăng? Có thể mãn cái nguyện này chăng? Đây là một đoạn. Chúng ta lại xem đoạn hai.

“Thế gian tự tại vương Phật, tức vị Pháp Tạng, nhi thuyết Kinh ngôn”

Vị thầy gặp được một học trò như vậy, trong sự tưởng tượng của chúng ta, nhất định là vui mừng vô hạn, đích thật đã có được người để truyền trao, có thể đem gia nghiệp của Như Lai phó thác cho ông ta, cho nên nói pháp cho ông ta, “thuyết kinh” tức là nói pháp cho ông ta.

“Tỉ như đại hải nhất nhưn đầu lượng, Kinh lịch kiếp số. Thượng khả cùng để”

Đây là trước tiên dùng tỉ dụ để nói. Phật nói pháp, đích thực có rất nhiều người từ trong tỉ dụ mà hiểu rõ trở lại, thể hội được nghĩa chơn thật của Phật nói pháp. Cho nên chỗ này cũng dùng tỉ dụ mà nói, tỉ như biển lớn (biển thì rất lớn) một người dùng cái đầu để lường, nước biển có thể lường hết chăng? Giả như bảo là trải qua kiếp số, cho anh ta thời gian rất dài, dài vô hạn để anh ta từ từ mà lường, cũng có thể đem lượng nước biển này lường hết, vậy ý này là nói rõ “thiên hạ vô nan sự” chỉ sợ người hữu tâm, ám chỉ Pháp Tạng tỳ kheo cái nguyện này của

ông có thể đạt được. Trước tiên cho ông ta một tỉ dụ ám chỉ nhiên hậu mới dạy ông ta.

“Nhân hữu chí tâm cầu đạo, tinh tấn bất chỉ, hội đấng khắc quả, hà nguyện bất đắc”, đây là khẳng định nói với Ngài, nguyện vọng của ông có thể mãn túc, chỉ cần ông chí tâm cầu đạo, tinh tấn không ngừng; **“chí tâm”**, là chơn tâm, thành tâm, bằng tâm chơn thành để cầu, lại có thể tinh tấn không ngừng thì anh có thể đắc đạo. Vậy thì ngày nay chúng ta học Phật, tu đạo công phu của chúng ta không đắc lực. Niệm Phật hỏi anh có nắm chắc được vãng sanh hay không? Không chắc chắn. Bệnh là từ đâu sanh ra? Là vì chúng ta chẳng có chí tâm, chúng ta cũng chẳng có tinh tấn. Tuy vẫn tụng kinh, niệm Phật nhưng trong tâm thì những sự việc hỗn tạp, lộn xộn, bồn chồn, lo lắng, vẫn còn chẳng biết là bao nhiêu, đây tức là chẳng phải là chí tâm, là tạp tâm niệm Phật, vọng tâm niệm Phật, lại chưa thể tinh tấn không ngừng cho nên công phu này đương nhiên là chẳng đắc lực. Đạo nghiệp tiền đồ tự nhiên làm mờ昧, chúng ta đem cái nhân của bệnh này tìm ra rồi, đem cái nhân tiêu trừ mất thì công phu của chúng ta tự nhiên sẽ đắc lực, cái nguyện này của Ngài Pháp Tạng thật bất khả tư nghì vượt qua hoằng nguyện của tất cả chư Phật, Ngài đều có thể thực hiện chúng ta ngày nay cầu vãng sanh, nguyện vọng này làm sao có thể chẳng thành tựu chứ. Chúng ta lại xem phần Kinh văn phía dưới.

“Nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, nhi năng thành tựu, Phật sát trang nghiêm. Như sở tu hành, nhữ tự đương tri, thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự nhiếp”, Câu nói này là hỏi ngược trở lại, Phật Tự Tại Vương nói với Ngài, trong một đoạn lời nói này có **Ba Chữ Tự**, là **Nhữ tự tư duy, nhữ tự đương tri, nhữ ưng tự nhiếp**. Trong lời này nói, ông tất cả tự mình đã hiểu rõ chẳng cần tôi chỉ dạy nữa. Cho nên

bộ kinh điển này phía trước đã giới thiệu với quý vị rồi. Phần kinh văn tuy không dài nhưng đã đem Phật pháp đại thừa tất cả ý thú của tôn giáo chỗ có được, thấy đều bao quát ở trong đó. Ở chỗ này không vồn vện chỉ là Giáo, còn có Mật, có Thiên. Cách nói của đoạn này hoàn toàn là ngữ khí của Thiên Tông, dụng ý này thật sâu, thật sâu! Ba chữ **“Tự”** này là “trực chỉ nhơn tâm” cùng với trong giáo học của Thiên Tông chẳng hai chẳng khác, hoàn toàn là chỉ cho tự tánh của người đương cơ, chơn tâm tự tánh. Bởi vì tất cả pháp đều phải rời tự tánh, trong Tịnh Tông chỗ gọi là “thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”. Chúng ta vừa vào cửa Phật thì mong được thọ Tam Quy; Tam Quy gọi là tam tự quy (tự quy y Phật, tự quy y pháp, tự quy y tăng: tam tự quy). Bên trong ý nghĩa rất sâu, rất sâu! Phải phát khởi tâm chơn thành thì nhất định bao hàm quả địa chơn thật của chư Phật, vì nhân quả là đồng thời, cho nên Phật lấy hoa sen để biểu trưng, hoa sen là nhân quả đồng thời. Nở hoa là nhân, hoa vừa chợt nở thì trong phần liên bông đã có hạt, hạt sen là quả cho nên chẳng dùng các loại hoa khác làm đại biểu mà dùng hoa sen vì hoa sen tức là đại biểu cho nhân quả đồng thời. Cho nên Bồ Tát vừa phát nguyện thì quả ấy liền âm thầm hàm chứa bên trong rồi. Ý nghĩa này thật sâu, thật sâu! “nhơn triệt quả hải, quả triệt nhơn duyên”. Điều này trong Phật pháp đại thừa thường thường giảng đến, chỉ cần anh tinh tấn thì nguyện vọng nhất định sẽ không bao giờ thất bại, nhất định có thể chứng đắc vậy thì ba chữ **“Tự”** này đây là Phật Tự Tại Vương truyền thọ cho Ngài, chỉ dẫn cho Ngài hiển thị lòng đại từ đại bi. Đối với Ngài thương yêu bảo hộ thâm sâu như thế đó, chẳng phải người thường có thể thể hội được, có ý nghĩa rất sâu trong đó. Cổ Đức trong phần chú giải nói với chúng ta. Họ nói trong đây ít nhất có đến ba ý nghĩa:

Nghĩa thứ nhất (1) là cái nhân của Pháp Tạng tỳ kheo nhất định vô cùng vô cùng thâm sâu! Sự việc này chúng ta có thể thể hội được. Phật nơi trong Kinh này nói rất rõ ràng, vào thời kỳ mạt pháp chúng ta nghe đến danh hiệu của Phật, tiếp xúc đến Kinh Vô Lượng Thọ hoặc giả là Tịnh Độ Tam Kinh, Ngũ Kinh tin được, nguyện được, hành được đây là trong đời quá khứ từ vô lượng kiếp đến nay chỗ trông thiện căn phước đức đã hiện tiền thành thực. Nếu như chẳng phải cái nhân sâu dày như vậy thì trong kiếp này cho dù gặp được cũng chẳng thể tin thọ phụng hành. Lấy đây mà suy ra cái nhân của Pháp Tạng Tỳ Kheo nhất định là vô cùng, vô cùng sâu dày! Cho nên Thế Tôn vừa mới điếm như vậy thì Ngài đương nhiên liền khai ngộ, giống như trong Thiên Tông gọi là “Ngôn hạ đại triệt, đại ngộ”. Vị thầy dùng Phật pháp này nhưng ông ta chẳng có biểu diễn. Như vậy trong này lại cũng hàm chứa ý nghĩa thật sâu, bởi vì nếu tại chỗ này thầy vừa mới điếm Ngài liền thoát nhiên đại ngộ thì đây chẳng gọi là Tịnh Tông rồi, đây gọi là Thiên Tông, cũng chẳng phải Tịnh Tông rồi, cho nên vị thầy dùng đó là Phương pháp này. Ông ta cố ý giả vờ không biết. Đây là tôn trọng nơi “nhị lực Pháp môn”, chỉ rõ ý thú của tịnh Tông. Đây là ý nghĩa thứ nhất.

Còn ý nghĩa thứ hai (2) là nói **Nhiếp Thủ**, quốc độ của chư Phật cái này cũng chẳng có định pháp đều là tùy tâm nguyện của cá nhân. Có số người thích ở Tịnh Độ, có số người lại thích ở Uế Độ như Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài là ở Uế Độ. Còn Địa Tạng Bồ Tát thì phát nguyện phải độ chúng sanh nơi Địa Ngục. Địa Ngục thì chẳng có ai muốn đến nhưng Ngài lại thích đến đây là tâm nguyện của cá nhân có khác. Cho nên câu hỏi này cũng hỏi rất đúng lúc, quốc độ thanh tịnh này là do ông tự nhiếp, đây là nguyện vọng của chính ông cũng chẳng

cần Phật đến để chỉ định, chẳng cần, tùy nguyện vọng của chính ông, tùy nguyện đều có thể thành tựu.

Vậy còn nghĩa thứ ba (3)? Phạm là Tịnh Độ là có hóa, có báo; có hoá độ, có báo độ; hóa báo thì là cao diệu đấy! Chẳng phải Bồ Tát có thể nhiếp thọ được nhất định là quả địa của Như Lai. Tuy nhiên, nhiếp thủ vẫn phải nhờ vào chính mình. Cho nên Phật nói “nhữ tự đương tri”. Vậy thì những chỉ thị này đều là trong Thiên Tông chỗ gọi là “hương thượng chi sự”, câu “hương thượng chi sự” này, chữ “sự” này tức là trên quả địa của Như Lai đích thật chẳng phải thân phận của Bồ Tát thông thường, lẽ đương nhiên chẳng phải phạm phu chỗ có thể phỏng đoán đến được, cũng chẳng phải là phạm tình chỗ có thể lý giải nổi. Nó hàm chứa ở bên trong rất nhiều thâm ý như vậy. Đây chúng ta lại xem thái độ của Ngài Pháp Tạng:

Pháp Tạng bạch ngôn: “Tu nghĩa hoàn thâm, phi ngã cảnh giới. Duy nguyện Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri, quảng diễn chư Phật, vô lượng diệu sát. Nhược ngã đắc văn, như thị đẳng pháp, tu duy tu tập, thế mãn sở nguyện”.

Đây là nói Thế Gian Tự Tại Vương Phật vừa mới chỉ dẫn như vậy, ba chữ **Tự** này; Ngài đều **chẳng** khoát nhiên đại ngộ, tiếp theo phía dưới thì khoát nhiên đại ngộ thì chẳng có. Nếu như vậy thì đã biến thành Thiên Tông mất rồi, Ngài vẫn chưa kết thúc, Ngài chưa kết thúc. Trong này cũng hàm chứa ý nghĩa rất sâu, tức là đem chính mình bỏ qua một bên, hoàn toàn nương tựa vào Phật, hoàn toàn nhờ vào Phật. Tịnh Tông gọi là nhị lực Pháp môn, chúng ta phải nương nhờ Phật lực (Thiền Tông hoàn toàn nhờ vào chính mình, chẳng nhờ Phật lực) cho nên sự chỉ thị của ba chữ “Tự” này là chẳng cần nhờ vào Phật lực. Tuy

nhiên, Ngài vẫn chẳng thể đảm đương, vẫn muốn cứ nương nhờ vào Phật (như vậy thì biến thành Thiên Tông mất rồi. Đây là Tịnh Tông và Thiên Tông khác nhau là ở chỗ này).

“*Tư nghĩa hoàn thâm*”, là chỉ cho vượt qua chư Phật, Ngài thành Phật phải vượt qua chư Phật, Phật quốc này của Ngài phải vượt hơn quốc độ của chư Phật, nghĩa này quá sâu! là chỉ cho ý nghĩa này. **“*Phi ngã cảnh giới*”**, cảnh giới chẳng phải Bồ Tát có thể lý giải được, đây là cảnh giới của Phật, Bồ Tát chẳng thể lý giải. Thật tại mà nói, đại nguyện của Di Đà là Ngũ Thừa, Bình Đẳng đồng thời nhập vào báo độ, đích thật là trong tất cả sát độ của chư Phật đều chẳng có. Ngũ thừa là gì? Bồ Tát (như Văn Thù, Phổ Hiền), Duyên Giác, Thanh Văn, phía dưới lục đạo chúng sanh (đây là phàm phu). “Tín, Nguyện, Trì Danh” phương pháp là giống nhau. Bồ Tát cũng dùng phương pháp này, La Hán cũng dùng phương pháp này, chúng ta cũng dùng phương pháp này, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cũng vẫn dùng phương pháp này. “Tín, nguyện, trì danh” thì có thể vãng sanh đến Cực Lạc Thế Giới. Sanh đến Cực Lạc Thế Giới thì là bình đẳng, đều là Bồ Tát. Đến bốn mươi tám nguyện ở phía sau, quý vị sẽ thấy được tất cả đều là Bồ Tát của A Tỳ Biệt Chí là vị Bồ Tát viên chứng tam bất thoái. Cái này thì thập phương thế giới này chẳng có. Thật tại là vượt hơn tất cả sắc độ của chư Phật! Thế Tôn trong tất cả kinh luận khác đã giới thiệu với chúng ta; chư Phật thế giới ở Tha Phương chưa từng nói qua, như những chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, mới biết được pháp môn này thù thắng, pháp môn này đối với chúng ta quan hệ quá mật thiết! Chúng ta có được pháp môn này thật như là hoạch được vật chí bảo, thù thắng không gì sánh bằng.

Phần dưới là câu Phật **“Duy nguyện Như Lai, ứng chánh biến tri”**, chữ **“ứng”** này là ứng cúng, **“chánh biến tri”** đức hiệu này phía trước đã giới thiệu qua. **“Quảng diễn chư Phật, vô lượng diệu sát,”** đây là câu Phật giới thiệu cho Ngài, giới thiệu sát độ vô lượng vô biên của chư Phật, đây tức là chỗ Ngài muốn tu học. Người, cũng tức là tất cả chúng sanh hiện tiền có thể có được hạnh phúc vui vẻ, gia đình mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi thành công, xã hội hoà hài, quốc gia phú cường, thế giới hoà bình cực kỳ tốt đẹp. Đây là mục đích của Phật giáo hoá chúng sanh. Pháp Tạng Bồ Tát là muốn biết tất cả chư Phật họ tu nhân chứng quả cách nào? Chúng sanh trong tất cả sát độ của chư Phật, tương chơn thật của nhân duyên quả báo. Ngài muốn biết những thứ này, là vì cái gì đây? Là vì muốn xây dựng, Ngài muốn vượt hơn Bản Mẫu Lam Bồn Nguyên Thủy Của Tất Cả Sát Độ của chư Phật.

Cho nên Cực Lạc Thế Giới chẳng phải bỗng không tưởng tượng mà thành tựu, mà là sự tập hợp đại thành của những gì tốt đẹp của tất cả chư Phật sát độ, những cái tốt đẹp của mười phương chư Phật thế giới, Phật A_Di_Đà tất cả thế đều chọn lấy, còn những gì không tốt thì tất cả đều chẳng cần, tất cả đều xả bỏ. Tỉ dụ như nói trong tất cả chư Phật sát độ, tam ác đạo có lục đạo luân hồi Ngài chẳng cần (những thứ này là phiền phức, Ngài chẳng cần). Trong tất cả chư Phật có những thứ thù thắng nhất tốt nhất, Ngài tất cả đều chọn lấy, điều này thật tại mà nói là vô cùng hợp lý, hợp tình hợp lý. Tỉ như quý quốc Tân Gia Ba của quý vị tuy rằng đất đai chẳng lớn nhưng nhân dân Tân Gia Ba, từ chánh phủ đến nhân dân, quý vị đều có trí tuệ, đều có nhãn quan, đến các thế giới khác của các nước để tham quan khảo sát, địa phương nào tốt chúng ta đều học tập, nơi nào con người không tốt chúng ta đều loại ra thì Tân Gia Ba sẽ trở thành Thế Giới Cực Lạc ngay trên trái đất này

của chúng ta, là làm bằng cách này chẳng phải nằm nhà bồng không mà tưởng tượng ra, chẳng phải như vậy. Cho nên Cực Lạc Thế Giới của A_Di_Đà Phật là thành tựu như vậy điều này quả thật khiến người phải bội phục. Phương thức suy nghĩ khảo sát này hợp tình, hợp lý, hợp pháp... điều này rất là phi thường! Cũng mang đến cho chúng ta một cái gương mẫu tốt nhất.

Ngày nay chúng ta tu học là chọn lấy phương pháp này. Chúng ta hãy nhìn xem kẻ khác, người ta vì sao sống hạnh phúc như vậy, vui vẻ như vậy, chúng ta hướng về họ mà học tập, đem cái nguyên nhân không vui vẻ không hạnh phúc tìm ra, đem nó tiêu trừ thì quả báo của chúng ta hiện tiền ngay. Gia đình của họ tại sao lại viên mãn? xã hội của họ tại sao yên ổn như vậy? Chúng ta tại chỗ này học được phương pháp rồi quả nhiên có thể y giáo phụng hành, cái lợi ích có được ở hiện tiền thì là thù thắng không gì sánh bằng! Đây là cùng với đức A_Di_Đà Phật đồng tâm đồng nguyện, đồng giải, đồng hành. Chúng ta lại với một trái tim thanh tịnh, một trái tim chân thành, một trái tim từ bi để cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì quyết định được thượng thượng phẩm vãng sanh. Sự lợi ích của kinh điển đích thực là vô lượng vô biên, chúng ta để tâm trong đó để đọc tụng kỹ lưỡng, để tư duy, đem nó vào dùng trong sinh hoạt hàng ngày của chúng ta thì kinh điển này mới hữu dụng vậy. Chẳng phải niệm một cách luống công, niệm một cách trống rỗng, nó đích thật hữu dụng, đích thực chắc chắn có thể sửa đổi cuộc sống hiện tại của chúng ta, có thể sửa đổi cuộc đời của chúng ta, khiến cho chúng ta đạt được một mục đích như nguyện, mãn nguyện như thế đó.

Phần sau đây thì dễ hiểu hơn, ***“nhược ngã đắc văn, như thị đẳng pháp, tư duy tu tập thế mãn sở nguyện”***, đây là chỗ chỗ Ngài đều

hướng về thầy để biểu minh rõ ràng lời dạy bảo của thầy nhất định phải hết lòng đi làm. Hai chữ “tu tập” tức là hết lòng để làm. Cho nên Ngài muốn biết nhiều, hiểu nhiều hậu tự mình ở trong đó mới có chỗ chọn lựa.



CUỐN 09

Dòng chót từ câu thứ hai bắt đầu xem.

“Thế Gian Tự Tại Vương Phật, trí kỳ cao minh, chí nguyện thâm quảng. tức vì tuyên thuyết, nhị bá tức thập ức, chư Phật sát độ. Công đức nghiêm tịnh quảng đại viên mãn chi tướng, ưng kỳ tâm nguyện, tất hiện dư chi. thuyết thị pháp thời, Kinh thiên ức tuế”

Phía trước, Pháp Tạng Tỳ Kheo, sau khi hướng về thầy của Ngài trần thuật nguyện vọng của mình, tiếp theo đó là thỉnh pháp. Thầy vô cùng từ bi, biết Ngài rất cao minh, “cao” là nói đức cao, “minh” là nói trí tuệ, người học trò này có phẩm đức cao thượng, có trí tuệ sâu rộng, càng khó có được là chí nguyện sâu rộng của Ngài, hiển thị lòng từ bi chơn thật vô tận của Ngài. Vì vậy, nên liền đáp ứng lời khải thỉnh mà vì Ngài thuyết pháp, vì Ngài tuyên thuyết.

Đến chỗ này thì văn tự so ra đơn giản hơn, thời gian giáo học của Phật dài lâu, chỉ vài câu thì lướt qua hết, vì Ngài tuyên nói hai trăm mười ức chư Phật sát độ. Bởi vì Ngài Pháp Tạng yêu cầu nên Phật mới nói với Ngài về sự việc trang nghiêm của tất cả chư Phật sát độ. Vậy mục đích của Ngài là ở trong này để lựa chọn, gom tập chư Phật chúng thiện đại thành, để xây dựng một đạo tràng tu học lý tướng của Ngài. Mục đích là ở chỗ này, trí tuệ thật là khó được, chí nguyện khó được, cấu trúc lý tướng này của Ngài lại càng khó được. Cho nên Thế Gian Tự Tại Vương Phật vô cùng hoan hỷ, nói ra cho Ngài vài sự việc. Phật nói đương nhiên đều là Kinh Pháp, chỗ này chúng ta nên chú ý là hai

trăm mười (210) ức, hai trăm mười ức theo con số mà nói thì chẳng phải quá nhiều, chẳng phải con số lớn nhưng ở chỗ này Ngài chẳng cho nó là con số để giảng. Vậy cho là gì để giảng? Là nghĩa biểu trưng, là biểu trưng trong Mật Tông. **Mười Sáu** (16) đại biểu cho viên mãn, anh xem! Bộ kinh này của chúng ta vừa mới mở đầu trong phần Thượng Thủ đại chúng, chúng tại gia cư sĩ có mười sáu (16) vị chánh sĩ; hiền hộ đẳng (16) chánh sĩ, (16) là đại diện cho viên mãn. Ngoài mười sáu ra **Hai Mười Một** (21) cũng đại biểu viên mãn. Cho nên, chỗ này hai trăm mười ức (210) là hai mươi một (21) mở rộng ra. Nó là đại biểu cho nghĩa viên mãn. Chẳng phải là con số, nếu là con số thì là quá nhỏ, trong cái thế giới vô lượng vô biên thì hai trăm mười ức (210) này có được là bao! Đây là đại biểu tận hư không biến pháp giới sở hữu chư Phật sát độ, một cái cũng không sót là biểu trưng cho ý nghĩa này. Vậy thì cách nói này trong Kinh Hoa Nghiêm có nói đến, mối quan hệ giữa bốn Kinh và Kinh Hoa Nghiêm vô cùng mật thiết. Vậy cái biểu trưng này chúng ta có thể nói bốn Kinh cùng Kinh Hoa Nghiêm không hai không khác, trong Đại Chí Độ Luận cũng có cách nói này. Cho nên con số hai trăm mười ức (210) chúng ta phải xem như biểu trưng thì ý nghĩa mới có thể viên mãn, mới chính xác. Đây là Thế Gian Tự Tại Vương Phật có thể nói đã đem hư không pháp giới chỗ có tất cả chư Phật sát độ, trạng huân nhân quả bên trong đều thuyết minh tường tận cho Pháp Tạng tỳ kheo rồi. Công đức bên trong sát độ này: **“nghiêm”** là trang nghiêm, **“tịnh”** là thanh tịnh. Tướng quang độ viên mãn đều nói rõ hết cho Ngài.

“Ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dử chi”, tại chỗ này cũng hiện ra thần lực bất khả tư nghì của Phật, Phật chẳng những đã tường tận nói cho Ngài lại còn đem những chư Phật sát độ này dùng thần lực biến

hiện trước mắt Ngài, khiến Ngài tự mình nhìn thấy. Đây chính là người xưa Trung Quốc chúng ta chỗ gọi là “đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường”, “đọc sách” đây là thầy chỉ dạy đã nói với ông ta rồi. Đây tức là đọc sách đem những tướng này hiện cho Ngài thấy điều này như là “đi ngàn dặm đường” khiến Ngài chính mình thấy được cảnh giới này. Giống như chúng ta hiện nay du lịch, ngắm cảnh, khảo sát. Chính mình đến nơi đó xem một tí thì học vấn kiến thức này mới là chơn thật chẳng phải hoàn toàn chỉ nghe truyền thuyết. Đây là chính mình thân hành đến để thấy được cảnh giới này.

“Thuyết thị pháp thời, Kinh thiên ức tuế”, Tự Tại Vương Phật dạy Pháp Tạng Tỳ Kheo, đã dạy được bao lâu rồi? (con người lúc bấy giờ thọ mạng dài) đã dạy ngàn ức năm (vạn lần vạn là ức) ngàn ức đây là nói thời gian dài lâu của sự học, chỉ dạy Ngài. Thời gian dài như vậy. Ở chỗ này chúng ta nghĩ đến lời của Khổng Tử thường nói: “Giáo bất yếm, thoái bất nguyện” tinh thần giáo học của Khổng Lão Phu Tử chẳng mệt, chẳng chán. Chúng ta ở chỗ này thấy được ngàn ức năm chẳng phải thời gian ngắn, cho nên nếu chẳng có tâm nhẫn nại thích hợp thì làm sao sự học này không thể thành tựu được!? Phật từ bi chỉ dạy chẳng mỏi mệt. Pháp Tạng phạm làm học trò cũng rất phi thường, học mà không nhàm chán. Vậy thì đoạn này chúng ta thấy được sự cầu pháp của Ngài Pháp Tạng, quả thật Ngài đã đắc pháp rồi “Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng” Ngài quả đã đắc pháp! Chúng ta lại xem tiếp phía dưới, phía dưới đoạn thứ ba là nói cách tu hành của Ngài.

“Nhĩ thời Pháp Tạng, văn Phật sở thuyết”, “văn” là nghe, thính văn. Lời dạy bảo của Phật trong ngàn ức năm, nghe Phật chỗ nói **“Giai tất đồ kiến”**, vì rằng Phật mỗi khi nói đến một vị Phật, một Phật sát, Phật đều đem cái tướng ấy hiện ra cho Ngài xem, Ngài đều trông thấy

cả. Đây là thừa oai lực của Phật, mới có thể nghe được rõ ràng, thấy rõ ràng trong tâm rõ ràng minh bạch bạch. Vậy nên mới phát khởi cái nguyện vô thượng thù thắng thì ra bốn mươi tám nguyện nổi tiếng là có cái lai lịch của nó. Nghe nhiều, xem nhiều trong tâm cảm xúc nhiều đây là văn thành tựu cũng là căn nguyên của bốn mươi tám lời nguyện mai phục ẩn tàng ở chỗ này.

“U bỉ thiên nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh”, chỗ này chúng ta nên chú ý đến! Nơi đây có ***“tu”*** anh xem! ***“văn tu”*** phần dưới đương nhiên nhất định có ***“tu”***, đây là tam tuệ, tam tuệ của Bồ Tát. Người ta là chơn dụng công thật sự chịu làm, ***“thiên nhân thiện ác”*** là nhân, ***“quốc độ thô diệu”*** là quả báo “nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai”, thiện duyên nhất định được thiện quả, ác nhân nhất định được ác báo. Quả báo của thập pháp giới, tứ thánh pháp giới thì là ***“diệu”***, vì người ta tu đó là thiện nhân còn lục đạo là ***“thô”***, cái nhân của lục đạo phạm phu tu đó là bất thiện. Tại trong lục đạo so sánh mà luận, nếu là thiện nhiều ác ít thì sao? Đây tức là tam thiện đạo, so với tam ác đạo thì tốt hơn quá nhiều, nếu như ác nhiều thiện ít thì sẽ cảm được cảnh giới rất thô; địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; chúng ta gọi là tam ác đạo, đây là trạng huân trong mười phương chư Phật sát độ. Pháp Tạng tỳ kheo tất cả đều thấy được, tất cả đều hiểu rõ

“Tư duy cứu cánh thiện nhất kỳ tâm. tuyền trạch sở dục, kết đắc đại nguyện. Tinh cần cầu sách, cung thận bảo trì”

Những chỗ này không những chúng ta hiểu rõ Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, làm thế nào mà có, có thể nói đoạn này là nói về lịch sử của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đồng thời cũng cho chúng ta một khái thị rất lớn? Ngày nay chúng ta muốn vãng sanh, chúng ta muốn

làm đệ tử của Phật. Phật, trong đời quá khứ, việc hành trì của sự phát tâm này có thể nói đều là gương mẫu tốt nhất cho việc tu hành của chúng ta, là chúng ta phải nên ghi nhớ lấy, phải nên học tập. Trong đoạn kinh văn này, cái quan trọng nhất của đoạn **“*thiện nhất kỳ tâm, tư duy cứu cánh*”** đó đích thật là sau khi hiểu rõ thông đạt cái nhất tâm này tức là chơn nhân của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, vi diệu báo độ. Do đây chúng ta cũng đã hiểu rõ, cái chư Phật sát độ của thập phương thế giới này đây, nếu cùng với chỗ này so sánh thì sao? Vừa đúng là một đối chiếu rất rõ ràng. Vậy tức là gì? Thập phương sát độ là tạp tâm biến hiện ra, mới có thập pháp giới, tạp tâm biến ra còn Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là nhất tâm thành tựu. Cho nên cái “độ” này là thanh tịnh, là vi diệu. Do Di_Đà nhất tâm bất loạn mà thành tựu. Mỗi một người vãng sanh cũng phải niệm nhất tâm bất loạn mới có thể cảm ứng, mới được vãng sanh.

Vậy giảng đến chỗ này có lẽ những bạn đồng tu có lẽ đã có nghi vấn rồi, cho là nhất tâm bất loạn khó quá. Vậy giả như tôi chẳng được nhất tâm thì đời này tôi chẳng còn kỳ vọng gì sao? Đây đích thực là một vấn đề nghiêm trọng, một vấn đề thật. May thay, đức A_Di_Đà đích thật là từ bi, chúng ta chẳng cần phải niệm đến nhất tâm cũng được vãng sanh, tuy nhiên nếu tâm tạp loạn thì quyết định chẳng được được vãng sanh, tối thiểu cũng phải niệm đến công phu thành một mảng, công phu thành một mảng là thế nào? Đây là cái bờ mé của sự nhất tâm bất loạn, chưa đến, chỉ mới đạt đến một tí tí, chỉ mới có một tí hình bóng thì được vãng sanh điều này thì chúng ta có thể làm được, đây chẳng phải thật sự là nhất tâm chỉ là nhất tâm tương tự, chỉ giống một tí. Chúng ta công phu niệm Phật đặc lực có thể đem vọng tưởng phiền não đè xuống, người xưa có cái tỉ dụ nói: “đem đá đè cỏ” cái gốc

chưa nhổ hết đem đá đè lên thì cỏ chẳng khởi tác dụng nữa, có được trình độ này thì được vắng sanh điều này thì chúng ta mới được yên tâm. Cho nên điều kiện vắng sanh của bốn kinh nói đến chẳng có nói Nhất tâm bất loạn. Trong phần tam bối vắng sanh, kinh văn rất rõ ràng, rất minh bạch dạy cho chúng ta Yếu Lĩnh của sự niệm Phật, đó là “nhất hướng chuyên niệm” câu phía trước là “phát bồ đề tâm”, chỉ cần nhất hướng chuyên niệm thì là được, kinh chẳng có nói nhất tâm bất loạn, nhất hướng chuyên niệm thì dễ làm hơn. Trong kinh Di Đà nói đến nhất tâm bất loạn, cái tiêu chuẩn đó thì là cao.

Tuy nhiên, năm xưa Thế Tôn giảng kinh Di Đà, trên phần nguyên bốn tiếng Phạn chẳng có nhất tâm bất loạn, câu nhất tâm bất loạn này là do người dịch dịch ra là do Ngài Cư Ma La Thập Đại Sư dịch, Ngài dịch thành nhất tâm bất loạn khiến cho chúng ta cảm thấy khó khăn. Còn bản dịch của Ngài Huyền Trang Đại Sư là trực dịch, hiện nay bản này cũng được lưu thông rồi. Trong phần đọc, bản của Tịnh Độ Ngũ Kinh, chúng tôi thu giữ trong đó, quý vị thử xem bản dịch của Huyền Trang Đại Sư thì quý vị sẽ hiểu rõ, trong kinh không có nói nhất tâm bất loạn mà nói là “nhất tâm hệ niệm”, nhất tâm hệ niệm này cùng ý nghĩa “nhất tâm chuyên niệm” giống nhau, cái này thì chúng ta cảm thấy vẫn chẳng phải quá khó. Vậy thì Đại Sư La Thập có dịch sai không? Nếu như Đại Sư La Thập đã đem kinh dịch sai Đại Sư Huyền Trang (so với Đại Sư La Thập sau hơn rất nhiều năm) nhất định đã đem nó sửa đúng trở lại. Đại Sư Huyền Trang chẳng có nói Đại Sư La Thập dịch chẳng đúng, vả lại học trò của Đại Sư Huyền Trang là Ngài Khuê Cơ là truyền nhân của Ngài Huyền Trang, là người học trò đặc ý nhất của Ngài có viết một bản chú giải cho Kinh Di Đà vẫn chọn bản của Ngài Đại Sư La Thập vẫn không dùng bản dịch của thầy mình, do

đây có thể biết thầy trò họ đối với bản dịch của Đại Sư La Thập vô cùng bội phục! vì Ngài dịch không sai.

Vậy thì nhất tâm bất loạn là sự việc ra làm sao? Chỉ cần chúng ta ở chỗ này niệm đến công phu thành một mảng, lúc vãng sanh Phật đến tiếp dẫn, lúc Phật đến tiếp dẫn trước tiên là lấy ánh sáng chiếu rọi, ánh sáng của Phật chiếu vào chúng ta, Phật quang vừa chiếu thì đem nghiệp chướng của chúng ta tiêu trừ hết, đem công phu của chúng ta nâng cao lên. Cho nên chúng ta chỉ cần niệm đến công phu thành một mảng, lúc lâm chung vừa thấy được đức A_Di_Đà thì địa vị lập tức được nâng cao lên, cao hơn gấp bội, đạt đến sự nhất tâm bất loạn. Cho nên Ngài dịch nhất tâm bất loạn là không sai, dịch không sai. Giả như chúng ta tự mình thật sự dụng công, thật sự niệm đến nhất tâm bất loạn rồi thì lúc lâm chung khi Phật đến tiếp dẫn anh lại có thể đem công phu lại nâng lên. **Sự nhất tâm** nâng lên đến **Lý nhất tâm**, cho nên sự gia trì của Phật vừa đúng là gấp bội của sự tự mình tu trì của chúng ta, điều này nói rõ chúng ta tự mình dụng công là vô cùng quan trọng. **“Tiện nhất kỳ tâm”** vô cùng, vô cùng quan trọng!

Chúng ta ngày nay niệm Phật phải nhất tâm xung niệm, cũng tức là phải chuyên tâm niệm Phật, tốt nhất đừng nên có tạp niệm, đừng nên xen tạp. Mới học đương nhiên chẳng tránh khỏi xen tạp, đều phải đề cao cảnh giác, làm cho sự xen tạp này từng năm từng năm ít dần, từng tháng từng tháng ít dần. Đây tức là tiến bộ, đây tức là công phu đặc lực. Nếu như chúng ta niệm Phật đã niệm được nhiều năm rồi mà hiện tượng tạp niệm vẫn y nhiên như cũ, chẳng có cải tiến, đó tức là công phu của chúng ta không đặc lực, vãng sanh như vậy thì là chẳng vững chắc, so ra thì khó khăn hơn. Công phu đặc lực mình vãng sanh thì là

vững chắc. Đây là sự thọ dụng chơn thật. Từ chỗ này chúng ta thấy được Cực Lạc Thế Giới bí quyết là ở tại sự nhất tâm.

“Tuyển trạch sở dụng, kết đắc đại nguyện”, “đại nguyện”, này tức là bốn mươi tám nguyện phía sau chỗ nói đến. Bốn mươi tám nguyện là Pháp Tạng Tỳ Kheo trong tất cả các chư Phật sát độ tuyển chọn mà thành tựu. Trong chư Phật sát độ có những chỗ không thù thắng thì Ngài loại bỏ (như tam ác đạo thì Ngài loại bỏ) những thứ thù thắng, mặt tốt và thiện thì Ngài đều chọn lấy, bốn mươi tám nguyện của Ngài là vì như vậy mà có. **“Tinh cần cầu sách”,** chữ **“tinh”** này là chọn lựa, một tí cũng chẳng cầu thả qua loa, nhất định phải chọn lựa cái tốt nhất, thù thắng nhất. **“Cần”,** là cần phẫn, thật lòng nỗ lực, không giải đãi, ở đó mà tìm cầu. **“Cung thận bảo trì”,** Sau khi đã chọn lựa lại có thể đem nó bảo trì mà chẳng đánh mất. Xin xem tiếp phía dưới:

“Tu tập công đức mãn túc ngũ kiếp”

Phía trước chúng ta thấy được **“văn và tư”** ở đây thì là **“tu”**. Tu được bao lâu mới có thể thành tựu Tây Phương Cực Lạc Thế Giới? **Tu hết năm kiếp,** năm kiếp này là **“tinh cần cầu sách, Cung thận bảo trì”,** chữ **“cung thận”** này tức là tâm chân thành, tâm cung kính khiến cho công đức của chính mình bảo trì mà chẳng mất. Làm thế nào có thể bảo trì được công đức? Trong Phật Pháp thường nói “lửa thiêu rụi công đức”, chúng ta tu công đức chẳng dễ, một đóm lửa thì thiêu sạch hết. Là lửa gì vậy? Lửa sân hận, vừa nổi cơn giận thì công đức ấy mất ngay, cho nên cái này khó đấy! Thử nghĩ chúng ta nhiều năm, nhiều kiếp niệm Phật, tụng kinh, làm công đức vừa mới nổi cơn giận thì không còn nữa, hết cả. Chờ đến sau cơn giận, tiêu mất, niệm trở lại tu tập trở lại, nếu như trước khi anh nghe giảng, mỗi một trận giận dữ thì hỏng

hết công đức của anh đều chẳng còn nữa, đều này cần phải biết, cái đáng sợ nhất là sân giận, chúng ta những người học Phật, những người thật sự muốn tu công đức thì tánh cảnh giác đó rất cao, nhất định không nóng giận. Bất luận là việc gì dẫn khởi khiến lòng chúng ta không vui, muốn nổi nóng anh phải cảnh giác đến, đó là gì? Là ma chướng, ma thấy anh đã có được công đức chẳng ít thì khuyên anh “đốt đi! đốt đi!”, anh thật đã vâng lời! Liền đem công đức đốt mất. Nếu như anh chẳng nổi nóng thì sao? Công đức của anh vẫn còn, bất cứ ai cũng chẳng có cách chi có thể đem anh hóa trừ, ma cũng chẳng có biện pháp, ma cũng chỉ là bảo tự anh đem công đức của anh huỷ diệt, chúng chẳng có khả năng. Cho nên anh có được tâm cảnh giác “ta không làm, ta tuyệt đối chẳng nóng giận, tuyệt đối chẳng nghe theo chúng” thì công đức này mới bảo trì được, công đức và phước đức khác nhau, phước đức có nổi nóng cũng không sao, phước báo ấy vẫn còn đó, nhưng công đức thì không thể được. Công đức vừa nóng giận thì không còn nữa. Như vậy do đây có thể biết, nếu muốn có thể thật sự “cung thận bảo trì” thì nhất định tham sân si mạn, phiền não, tập khí tất cả thể đều đoạn dứt hết thì công đức của họ sẽ được bảo trì. Trong kinh Kim Cang dạy cho người sơ học như chúng ta “nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn” cho nên nhẫn nhục Ba La Mật có thể đem công đức bảo trì được. Anh xem! **Bố thí, trì giới là tu công đức, nhẫn nhục là bảo trì công đức.** Cho nên nếu không có nhẫn, nếu tu công đức thì đều có thể thiêu huỷ mất bất cứ lúc nào, đều mất hết. Cho nên Lục Độ của Bồ Tát, mỗi cái khâu của nó đều móc với nhau chặt chẽ, bĩ thử có sự quan hệ mật thiết, đến lúc tinh tấn thiền định thì công đức của anh đã thành tựu. Đây mới hiển thị ra cái trí tuệ vô lượng. Vậy ở chỗ này chúng ta thấy được họ tu đã năm kiếp. Thời gian dài như vậy.

“U bi nhị thập nhất cu chi Phật độ”, chữ **“cu chi”** là đơn vị con số thời cổ ở Ấn Độ, tương đương với Trung Quốc chúng ta là mười triệu, mười triệu gọi là một **“cu chi”**. Vậy hai mươi một cu chi tức là hai trăm mười ức Phật sát cho nên chỗ này dùng cu chi hiển thị, đây là cách biểu trưng của Mật Tông. Cho nên trong bộ kinh này của chúng ta có Giáo, có Thiên, có Mật, có Tịnh... vô lượng vô biên pháp môn đều cô đọng trong một bộ kinh này. Cho nên bộ kinh này chúng ta đọc tụng, tu học thì như là tất cả sở hữu các Pháp môn anh đều tu hết cả, đích thực là ý nghĩa này.

“Công đức trang nghiêm chi sự minh liễu minh đạt như nhất Phật sát”, đây là nói về sự thành tựu của Ngài. Chúng ta đối với sự việc trong một Phật sát thì dễ hiểu rõ còn nơi vô lượng vô biên Phật pháp thì là khó. Hiện nay thì Ngài tận hư không biến pháp giới chỗ có tất cả Phật sát thông đạt hiểu rõ cũng giống như bốn quốc (quốc độ của chính mình), thông hiểu rõ ràng như vậy. **“Sở nhiếp Phật quốc, siêu quá u bi”** nguyện vọng của Ngài thật viên mãn! Ngài xây dựng cái Thế Giới Cực Lạc đó đích thực siêu việt hơn sát độ của chư Phật. Một “đại thành” tập hội tất cả công đức viên mãn của chư Phật, việc này là nói về “tu thành tựu”; sự thành tựu của việc tu hành của Ngài. Thật tại mà nói cũng chẳng phải đơn giản, chúng ta phải đem sự thật chơn tướng này thấu hiểu rõ ràng thì chúng ta đối với Tịnh Tông mới có thể sinh ra lòng tin kiên định, sẽ không hoài nghi. Cực Lạc Thế Giới tuyệt đối chẳng phải là sự thành tựu ngẫu nhiên. Phật Tự Tại Vương giảng Kinh thuyết pháp cho Ngài hết ngàn ức năm, Ngài Pháp Tạng chính mình hết lòng tu học, “tinh cần” tuyển chọn, thời gian là năm kiếp mới đầy đủ, nào phải là chuyện dễ dàng. Cho nên đây là tập hợp tất cả tướng của Phật sát trang nghiêm, thanh tịnh mà thành tựu. Lẽ tự nhiên là siêu việt

hơn sát độ của chư Phật, mãn được cái nguyện của Ngài. Cho nên phần sau đức Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni Phật đối với A Di Đà Phật tán thán, nói Ngài là Quang Trung Cực Tôn, Phật Trung Chi Vương, đức Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán Ngài như vậy, tất cả chư Phật đều giống như Thích Ca Mâu Ni Phật đều tán thán Ngài như vậy. Cho nên đây chẳng phải là một việc dễ dàng. Vậy chúng ta thấy được đoạn lịch sử này, đoạn Kinh lịch này, chúng ta tự nhiên sẽ cảm thấy đây là vô cùng hợp tình lý, (hợp tình hợp lý), hợp pháp, đáng được chúng ta tin theo, tin cái Tây Phương Thế giới chẳng phải Ngài bỗng không tưởng tượng ra.

Xưa kia Ngài Thiên Thai Đại Sư (tức Trí Giả Đại Sư) nói cho chúng ta: đạo lý của sự thông đạt cứu cánh viên mãn, đây là thiện. Tuy nhiên, nếu là chấp tướng thì sao? Thì là bất thiện. Quý vị hãy thử nghĩ, thông đạt nguyên lý mà chấp tướng, còn chẳng gọi là thiện huống chi là những kẻ khác ư?! Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được cái “tinh” của sự lựa chọn của Ngài Pháp Tạng. Cho nên cái tiêu chuẩn thiện ác của Ngài chẳng phải là cái tiêu chuẩn của chúng ta vậy.

- ✓ Trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói rất hay, Phật dạy “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà chẳng có chứng đắc”; cũng đã nói đến cái chấp trước; cho thấy rằng: trước tướng, trước kiến, đó là đại bệnh. Cho nên Thế Tôn trong Kinh Kim Cang mới cật lực hoá trừ sự việc này.
- ✓ Kinh Kim Cang nửa phần trước là phá bốn tướng, nửa phần sau là phá bốn kiến; kiến so với tướng vi tế hơn “tướng thô, kiến tế”. kiến là cái niệm trong tâm; nếu Bồ Tát có: tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, thì chẳng phải là Bồ Tát; Nửa

phần sau thì nói càng vi tế hơn nếu Bồ Tát có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến tức chẳng phải Bồ Tát, cho thấy rằng chấp trước là căn đại bệnh vậy. Chúng ta trong tất cả pháp đại thừa tu học vì sao chẳng thể thành tựu? Tức là chẳng có biện pháp đoạn chấp trước.

- ✓ Vậy Pháp môn này của chúng ta thì sao? Có chấp trước, không sợ. Dạy anh chấp trì danh hiệu, anh học đừng chấp những thứ khác. Chấp trước những thứ khác, không được. Chấp trước danh hiệu này thì được vãng sanh, đây là chấp tướng. Những thứ khác của đại thừa không được chấp tướng còn cái chấp tướng này của chúng ta thì được. Chấp tướng tức là gọi “đời nghiệp vãng sanh” đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, sau khi gặp A_Di_Đà Phật chúng ta lại phá chấp trước, lại mới ly tướng điều này thật đã mang đến cho chúng ta sự lợi không gì sánh bằng! Khiến cho tất cả chúng sanh vãng sanh bất thối thành Phật, là người người đều có phần. Điều này thật tại là bất khả tư nghì! Chúng ta lại xem phần Kinh văn phía dưới.

“Ký nhiếp thọ dĩ, phục chỉ Thế TỰ Tại Vương Như Lai sở”

Chữ ***“ký nhiếp thọ dĩ”*** này tức là nói Ngài đã trải qua tu hành năm kiếp đã thành tựu rồi, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tạo thành rồi, xong việc rồi. Sau khi xong việc phải hướng về thầy để báo cáo. Đây là việc đại hi! Lại đến đạo tràng của Thế Gian TỰ Tại Vương Phật, lúc đó Phật trụ thế giáo hóa chúng sanh đã bốn mươi hai kiếp, cho nên Ngài đã xây dựng xong Cực Lạc Thế Giới rồi, Phật vẫn còn trụ thế Phật vẫn chưa viên tịch lại đi báo cáo với Phật.

“Khê thủ lễ túc” đây là phần lễ tiết. **“Nhiều Phật tam tác”, “Nhiều Phật”** cũng là tối lễ kính, tỏ ra trò đối với thầy quyền uyển chẳng rời, giống như trẻ con vây quanh người lớn vậy, là lấy ý nghĩa này, tỏ ra rất cung kính.

“Hiệp chưởng nhi trụ, bạch ngôn Thế Tôn: “Ngã dĩ thành tựu, trang nghiêm Phật độ, thanh tịnh chi hạnh”

Đây là đem Tây Phương Cực Lạc Thế Giới làm cho thành tựu, điều này chẳng phụ công thầy chỉ dạy trong ngàn ức kiếp, chẳng phụ công mình tu trì năm kiếp đã thành công đây là công đức viên mãn.

Phật ngôn: “Thiện tai! Kim chánh thị thời, nhữ ưng cụ thuyết, lĩnh chúng hoan hỷ, diệc lĩnh đại chúng, văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi. Năng u Phật sát, tu tập nhiếp thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện”

Chỗ này chúng ta nên đặc biệt lưu ý “**sư tư chi đạo**”, anh xem! thầy và trò, thầy rất giống một vị thầy, còn học trò thì sao? Cũng rất giống một học trò. Điều này cũng rất đáng cho chúng ta noi gương, chúng ta phải nên học tập, thầy vừa mới nghe qua xong, liền tán thán liền **“thiện tai”** tức là quá hay! Cách tán thán này bên trong hàm ý vô cùng thâm sâu! Thật tại là nói phàm phu, chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng cũng có cơ hội làm Phật. Anh bảo! Điều này chẳng phải quá hay hay sao? Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là giúp đỡ những chúng sanh này, giúp đỡ chúng sanh có nghiệp chướng sâu nặng trong một đời có thể thành Phật. **Cho nên thầy của Ngài vui mừng tán thán Ngài:** “hôm nay thật là đúng lúc, ông nên nói hết, ông hãy đem việc thù thắng trang nghiêm của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới của ông, hãy nói với mọi người.” Đây là nói cái này, nhóm đồ chúng của đức Tự

Tại Vương Phật, số học sinh này cũng tức là bạn học của Pháp Tạng tỳ kheo, hướng về họ đề ra báo cáo, khiến cho chúng hoan hỷ, khiến cho tất cả chúng sanh ai ai nghe qua đều sanh tâm hoan hỷ, hiện nay có được một đạo tràng thù thắng như vậy đến chỗ đó để tu học chẳng có một ai chẳng thành tựu, cũng khiến cho đại chúng (đại chúng nói ở chỗ này tức là học trò của Thế Gian Tự Tại Vương cùng với trước khiến chúng hoan hỷ không giống nhau, chữ “chúng” đó có thể nói là tất cả chúng sanh của thập phương thế giới, còn đại chúng ở đây là nói nhóm người trong đại hội này) là học trò của Thế Gian Tự Tại Vương cũng tức là bạn học của Pháp Tạng tỳ kheo, khiến chúng sau khi nghe pháp được đại thiện lợi, đại thiện lợi này là chỉ cho cái gì? Là chỉ cho **“*dục linh thập phương cứu pháp giới chúng sanh đồng nhập Di Đà*”**, nhất thừa nguyện hải, tất cả hàm linh đều nhờ vậy mà được độ, chữ “độ” này là nói thành Phật, đặc biệt là chỉ cho lục đạo chúng sanh, vì pháp môn này là người được viên mãn thành Phật đây gọi là đại thiện lợi, đây là “tuệ dư” tức là ban cho lợi ích chân thật cho chúng sanh. Chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, phải hết lòng để học tập. Ngày nay sự thành tựu của Pháp Tạng tỳ kheo, đã vượt hơn thầy, mười phương vô lượng vô biên thế giới chẳng có một người nào chẳng biết A_Di_Đà Phật, còn những người biết đến Thế Gian Tự Tại Vương? Nếu chúng ta chẳng học bộ Kinh này thì anh làm sao biết được!? anh chẳng biết được. Độ nổi tiếng của học trò so với Ngài còn cao hơn, sự thành công của học trò còn cao hơn Ngài. Thầy chẳng có đồ kỵ. Nhưng thế gian của chúng ta đây thì không thể được, tuy nói thì rất hay, có câu “thanh xuất ư lam nhi thắng ư lam” nhưng thầy thật tình chẳng cảm thấy, chẳng phải là mùi vị. Chẳng giống như vị thầy Thế Gian Tự Tại Vương này, vui sướng cùng cực như vậy! Đối với cậu học trò này thật sự tán

thán, thật sự vui mừng.

Trong thế gian chúng ta, thầy đồ ký học trò... Triều nhà Hán có một thí dụ rất nổi tiếng, ông Mã Dung, Mã Dung là một nhà nho lớn của Hán Triều, học trò của ông ta là Trịnh Huyền tức Trịnh Khương Thành, Trịnh Khương Thành bái ông ta làm thầy theo ông ta học được ba năm, đem tất cả của ông ta đều học hết, lại còn vượt hơn ông ấy, trong lòng ông ta không phục bèn muốn “chỉnh” cậu học trò này, ông dùng phương pháp gì vậy? Ông mua một tay sát thủ, vì Trịnh Khương Thành phải về nhà. Ông mai phục trên đường muốn giết chết hắn ta, cũng tức là không muốn trò tương lai trội hơn mình. Trịnh Khương Thành quá thông minh, hắn sớm đã dự liệu rồi, hắn rất lợi hại, thủ đoạn của vị thầy cũng cao minh, Trịnh Khương Thành về nhà rồi, vị thầy dẫn chúng bạn học khác đến mời dạm trường đình để tiễn hắn ta, (thầy dẫn đám học trò đến để tiễn đưa,) tiễn đưa như thế nào? Mọi người kính rượu cho hắn, dụng ý phục rượu cho hắn say nhưng Trịnh Khương Thành tửu lượng rất lớn, mỗi người kính ba ly rượu hắn đã uống hết ba trăm ly. (Thời xưa chúng ta có câu truyện cổ, cổ điển ba trăm ly là từ đây mà có, câu truyện của Trịnh Khương Thành quả là sự thật!) Hắn đã uống hết ba trăm ly, không những chẳng say mà những lễ tiết nhỏ nhất đều chẳng mất, hắn ta biết rõ, hắn đi đến nửa đường thì chuyển sang đường khác, từ tiểu lộ mà chuồn mất. Vị thầy chẳng khoan dung học trò! Thí dụ này từ xưa đến nay thì rất nhiều. Chỗ chúng ta thấy vị thầy (Thế Gian Tự Tại Vương Phật) này là bội phục ngay. Ông ta đối với thành tích của học trò tán thán, hoan hỉ mà lại còn bảo tất cả học trò của mình phải theo hắn để học, điều này rất hiếm có!

Còn trong Phật môn chúng ta, chúng ta xưa kia thấy được, vào

đời nhà Đường, Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư Ngài ở trong đội thợ săn trốn hết mười lăm năm. Sau khi trở ra tại Quảng Châu (Quảng Châu hiện nay) Ngài gặp được Ngài Ấn Tông, Ấn Tông thiết là phi thường! Ấn Tông năm đó là thủ lãnh Phật giáo Phương Nam, đồ chúng rất là đông. Ấn Tông biết được Ngài là Lục Tổ đặc pháp ở Hoàng Mai bèn thuyết pháp cho Ngài (cho nên Ấn Tông là Vị Thế Độ Sư của Huệ Năng Đại Sư, xuất gia là do Ngài Ấn Tông thế độ) sau khi Ấn Tông thế độ cho Ngài thì là đồ đệ của Ấn Tông. Xong, đồ đệ đã khai ngộ, đã minh tâm kiến tánh, đã đắc đạo rồi mà chính mình vẫn chưa xong, quay đầu trở lại để bái Lục Tổ làm thầy, đây chẳng phải là người bình thường có thể làm nổi, quay đầu trở lại bái đồ đệ làm thầy đây đều là người phi thường! Chẳng phải người thông thường có thể làm được, thân phận giá trị của Lục Tổ tức khắc trở nên cao. Tất cả những đồ chúng của Ấn Tông hết thấy đều quy y Lục Tổ. Anh xem! tâm lượng của Ngài Ấn Tông nào phải là người phàm, người phàm làm sao có thể được tâm lượng này?! Dem đạo tràng nhường cho anh, đồ chúng tất cả nhường cho anh còn phần mình đi làm học trò, đi làm học trò, điều này thật tại mà nói đều là Phật Bồ Tát đến thị hiện, phàm phu không thể nào có cái tâm lượng lớn như vậy! Cho nên những chỗ này chúng ta phải chú ý, chúng ta phải học tập, trong tâm thật sự có thể tin ngưỡng đạo đức, tôn trọng hiền năng, phải có thể khiêm nhường cầu học thì có thể thành tựu đạo nghiệp của mình. Cho nên chúng ta đọc đến phần kinh văn này cảm xúc sẽ rất nhiều.

“Năng ư Phật sát”, “Phật sát” này tức là Cực Lạc Tịnh Độ, **“tu tập nhiếp thọ”**, **“tu tập”** đây là chỉ cho tất cả những người niệm Phật vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; cái đạo tràng này; để tu học. Còn **“nhiếp thọ”** đây là chỉ Pháp Tạng Tỳ Kheo là A_Di_Đà Phật

hiện nay, A_Di_Đà Phật từ bi nhiếp thọ những đại chúng này “**mãn túc vô lượng đại nguyện**”, vậy thì điều này chứng minh tất cả Như Lai đều hoan hỉ gia trì cho Pháp Tạng, Thế Gian Tự Tại Vương cũng vậy, một vị Phật đối đãi Pháp Tạng Bồ Tát như vậy thì chúng ta có thể liên tưởng đến tất cả chư Phật nhất định cùng Thế Gian Tự Tại Vương Phật như nhau, đều xưng tán Pháp Tạng, gia trì cho Pháp Tạng, đều phải hộ trì Ngài. Cho nên A_Di_Đà Phật biến thành trung tâm của các chư Phật Như Lai, giống như những vì sao bao quanh mặt trăng, mọi người đều đến để ủng hộ Ngài, đều đến để thành tựu cho Ngài, thành tựu cho Ngài chính là thành tựu chính mình, tự tha không hai.

Xin lại xem phần phía dưới phẩm kinh văn này, phẩm kinh văn ở phía dưới là trung tâm của toàn kinh, tinh hoa của toàn Kinh, là A_Di_Đà Phật tự nói ra, đây là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta chuyển nói trở lại, diễn thuật lại thì đồng như Phật Tự Tại tự nói chẳng khác.

PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN ĐỆ LỤC

Đây tức là bốn mươi tám nguyện trừ danh. Nguyện văn, điều mục, nhiều, ít, Ngũ Kinh khác nhau (tức là năm thứ dịch bản nguyên thủy khác nhau). Có những bản dịch trong đó là hai mươi bốn nguyện, có hai loại dịch bản là hai mươi bốn nguyện (24), có hai loại dịch bản là bốn mươi tám nguyện (48). Còn có một dịch bản là ba mươi sáu nguyện (36), điều mục này nhiều ít khác nhau nhưng bên trong nội dung đại thể không có sai biệt là bao nhiêu, nội dung đại thể là tương đồng, cũng tức là có lúc là hai nguyện, ba nguyện hợp thành một nguyện, có cái thì một nguyện chuyển ra thành hai, ba nguyện. Cho nên điều mục của nó khác nhau. Cư Sĩ Hạ Liên Cư hội tập phẩm Kinh này

đã tốn nhiều khổ tâm, chúng ta nơi trong phần tựa của ông Mai Quang Hy thấy được. Đoạn Kinh văn này là lão Cư Sĩ Hạ Liên Cư và Mai Quang Hy còn có sư phụ của họ tổng cộng là ba người, đã dùng thời gian là ba (3) tháng để hội tập đoạn này, do đây có thể biết, đoạn Kinh văn này họ rất đặc biệt coi trọng! Bởi vì đây là Tịnh Tông, có thể nói là cái y cứ nguyên thủy, quyết định không thể khinh xuất xem thường, hội tập đoạn này đại phân là hai mươi bốn; là **lấy hai mươi bốn làm Cương, lấy bốn mươi tám làm Mục**. Mỗi một nguyện; phía sau chú đó là bốn mươi tám. Đây tức là hai mươi bốn cùng bốn mươi tám tất cả đều bảo trì lấy, làm cho bản lai diện mục của năm bản dịch nguyên thủy này, ở chỗ này tất cả đều có thể hiện thị ra đây là hội tập hay, đích thực là rất dụng tâm.

Pháp Tạng bạch ngôn: “Duy nguyện Thế Tôn, đại từ thính sát” trên thực tế, lúc này Ngài Pháp Tạng đã thành Phật rồi, tức là A_Di_Đà Phật đứng trước mặt thầy vẫn là thân phận đệ tử, Ngài nói: **Bạch Phật ngôn “duy nguyện Thế Tôn”** đây là lời kính xưng đối với thầy **“đại từ thính sát”**, chữ **“sát”** này tức là quán sát, nếu như có chỗ nào sai thì phải thỉnh thầy chỉ giáo sửa lại, có mang ý nghĩa này.

Phía dưới, đây là đoạn thứ nhất (chúng ta tính đoạn), là hai mười bốn đoạn, hai mươi bốn nguyện, phía dưới tiểu mục này là bốn mươi tám nguyện.

“Ngã nhược chứng đắc, vô thượng bồ đề, thành chánh giác dĩ. Sở cư Phật sát, cụ túc Vô Lượng, bất khả tư nghì, công đức trang nghiêm”

Đến chỗ này là một đoạn, đoạn này là tổng thuyết, nội dung là bao quát bốn mươi tám nguyện của toàn bộ, đây là tổng thuyết. **“Ngã**

nhược chứng đắc, vô thượng bồ đề”, vô thượng chánh đẳng chánh giác cũng tức là Ngài đã viên mãn thành Phật rồi. “*Thành chánh giác dĩ*”, Ngài đã viên mãn thành Phật rồi. “*Sở cư Phật sát*”, nơi sát độ của Ngài cư trú tức là Cực Lạc Thế Giới, nơi sát độ này nguyện vọng của Ngài là nhất định phải “*cụ túc Vô Lượng, bất khả tư nghì, công đức trang nghiêm*” vậy đây là ở phía trước Ngài ở trước mặt thầy tỏ rõ nguyện vọng của Ngài nhất định phải thắng hơn chư Phật quốc độ, bởi vì tất cả chư Phật quốc độ đều có khiếm khuyết, còn chỗ này của Ngài chẳng có khiếm khuyết. Đây thì thắng hơn chư Phật quốc độ rồi. Còn công đức trang nghiêm đương nhiên quá nhiều quá nhiều! Loại công đức nào gọi là đệ nhất trang nghiêm? Đó tức là **mười niệm tất sanh bất thối thành Phật**. Cái này đích thực là đệ nhất công đức trang nghiêm. bởi vì trong tất cả chư Phật sát độ chẳng có, mà Ngài thì có. Cho nên là bất khả tư nghì công đức trang nghiêm là đặc biệt chỉ cho một sự việc này. Điều này tức là trong bốn mươi tám nguyện là nguyện thứ mười tám, chúng ta lại xem tiếp phía dưới đây là trong bốn mươi tám nguyện.

Hai nguyện (phía) trước:

❖ Nguyện thứ nhất là : *Quốc vô ác đạo* (n.1)

Tất cả chư Phật sát độ đều có ác đạo, còn ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có tam ác đạo, “*Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quỳên phi, nhuyển động chi loại*” (1), đây là nguyện thứ nhất trong bốn mươi tám nguyện,

Nguyện thứ nhất: chẳng có tam ác đạo.

Thông thường mà nói, ác nghiệp chưa liễu tận thì thiện nghiệp đã thành thực có thể sanh vào tam thiện đạo. Như trạng huân của chúng ta

hiện nay đều là như vậy, nhưng phước hưởng hết rồi vẫn phải đọa lạc, cho nên tam thiện đạo chẳng cứu cánh, vẫn còn một việc chúng ta cần phải cảnh giác đến. Rất nhiều người bởi vì hưởng phước mà tạo ác nghiệp, cái đó thì đọa lại càng nhanh, đọa càng thâm, những thứ này đều là chơn tướng sự thật, không thể không đề cao cảnh giác! Người thế gian ai lại chẳng hưởng phước báo, nào có biết trong “phước” chôn giấu cái “họa hại” vô lượng. Những người chẳng có phước báo, những người rất nghèo khổ cố nhiên là rất phiền não, anh muốn tạo ác nghiệp cũng tạo chẳng thành, nói một cách khác một đời này anh chỉ là đang thọ báo, anh rất chẳng dễ dàng tạo tội nghiệp trọng đại, vậy nói một cách, khác kiếp sau anh sẽ không đọa lạc. Người hưởng phước thì khác hẳn, chúng ta chẳng cần nói việc khác, những người nghèo khổ hiện nay tiêu chuẩn cuộc sống được nâng cao cùng khắp, như cỡ lứa tuổi của tôi đây lúc còn bé sống ở thôn quê, ăn toàn là rau cải, ăn thịt rất ít, đại khái đều là mỏng một, ngày rằm mới mua được thịt. Vào ngày lễ và tết mới có được một bữa ăn đàng hoàng, ngày thường chẳng có ăn. Nói một cách khác, sát sanh tạo nghiệp thì rất ít, rất ít! Chẳng có cơ hội. Còn người giàu có, mỗi ngày đều gà vịt, cá thịt, món nghiệp nợ này thì phải trả đầy, trả không hết. Chúng ta nhìn thấy họ rất hâm mộ nhưng đến sau này khi tính sổ nợ, khi quả báo hiện tiền mới biết được, ôi chao! họ chẳng bằng chúng ta, sánh với chúng ta kém quá xa! Nhân quả thông ba đời, những chơn tướng sự thật này chúng ta không thể không biết. Địa ngục là do cái ác báo, do tạo tác thượng phẩm thập ác chỗ cảm được, ngạ quỷ là trung phẩm thập ác, súc sanh là hạ phẩm thập ác.

Có những Kinh Phật nói với chúng ta tham sân si chỗ chiêu cảm được là: sân giận đọa địa ngục, bôn xén tham lam là ngạ quỷ, ngu si là

súc sanh; tham sân si tam độc phiền não cảm được là tam đồ khổ báo. Tây Phương Thế Giới chẳng có tam ác đạo. Nói một cách khác, chẳng có người tạo ác nghiệp, chẳng có phiền não của tham sân si, chẳng có nhân nên họ chẳng có quả báo, mỗi một người vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, công phu niệm Phật đắc lực rồi có thể đem tham sân si đè xuống, tuy chẳng đoạn được nhưng có khả năng đè xuống. Tôi tự mình có khả năng đè được khi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Phật lực vừa gia trì thì họ đoạn dứt ngay, cho nên liền được nhất tâm là sự việc như vậy. Ưu tiên này chiếm được rất lớn. Học các pháp môn khác, việc đoạn phiền não phải hoàn toàn nhờ vào chính mình nay thì chúng ta chỉ cần đè một nữa, còn nữa kia Phật giúp đỡ thì chúng ta sẽ thành công, cho nên Pháp môn này gọi là nhị lực pháp môn, ưu tiên này chiếm được rất nhiều, rất nhiều. Vậy xem tiếp một đoạn phần dưới.

❖ ***“Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ cập diêm ma la giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát. Thọ ngã pháp hoá, tất thành A nậu Đa La Tam Tam niệu Tam bồ đề, bất phục canh đoạ ác thú”*** (n.2).

Đây là nguyện thứ hai của bốn mươi tám nguyện,

Nguyện thứ hai: Bất đoạ ác đạo nguyện

“Sở hữu tất cả chúng sanh”, đây là chỉ cho trong lục đạo cùng với Diêm Ma La giới (Diêm Ma La đây tức là vua Diêm La chúng ta gọi đây là Thập Điện Diêm Vương, vị Ngũ Điện Diêm Vương của Đệ Ngũ Điện rất là lợi hại. Diêm La Vương, Diêm La Vương Đệ Ngũ Điện cũng gọi là bình đẳng Vương. Trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện có giới thiệu, có nói rõ, Ngài là quản lý địa ngục Ngài là trông

coi địa ngục Diêm La Vương là trông coi địa ngục). Trong tam ác đạo, đặc biệt là chỉ địa ngục, nga quỷ, súc sanh, ác đạo chúng sanh ác nghiệp tập khí nặng nhất. Nếu họ có thể niệm Phật, nghe đến Pháp môn này một lòng xưng niệm A_Di_Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ cũng được vãng sanh. Cho nên Pháp môn này chỉ cần đủ ba điều kiện: anh thật tin (tin có A_Di_Đà Phật, tin có Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thế giới, tin niệm Phật nhất định có thể được A_Di_Đà Phật đến tiếp dẫn vãng sanh, anh thật tin chẳng hoài nghi). Thật sự muốn đi, đây là nguyên thật sự muốn đi, thật sự muốn đi tức là chỗ này, tất cả phải buông xuống. Một mặt muốn đi đến đó mặt khác lại chẳng buông được, đó là giả, chẳng phải thật muốn, thật muốn thì nhất định tất cả đều buông xuống, thâm tâm thế giới tất cả buông xuống, trong tâm chẳng còn ái ngại nữa, đây mới gọi là thật muốn đi, tất cả đã buông xuống hết. Thì quyết định được sanh, A_Di_Đà Phật nhất định sẽ tiếp dẫn anh. Chúng ta ở đây vừa phát tâm thì Ngài biết ngay; A_Di_Đà Phật hiểu ngay; cái duyên của chúng ta bên đây thành thực rồi thì Ngài đến tiếp dẫn, khi thọ mạng chúng ta đến thì Phật đến tiếp dẫn, đến bên đó tiếp nhận sự giáo hóa của A_Di_Đà Phật **“thọ ngã pháp hoá”, “pháp”** là phương pháp giáo học, đem ác nghiệp tập khí của chúng ta đều hóa trừ hết, “hoá” thành công đức vô lượng.

“Tất thành A Nậu Đa La Tam Niệu Tam Bồ Đề”, đây tức là thành Phật rồi, đến được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tiếp thọ sự giáo hoá của A_Di_Đà Phật, nhất định là thành Phật, thành cứu cánh viên mãn Phật. Trong quá trình tu học này quyết định sẽ chẳng đoạ ác đạo nữa. Bởi vì trong đời quá khứ có những ác tập khí này, giả như nếu chẳng ở tại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì tu hành có tiến, có thoái, việc thôi chuyễn này rất có thể thôi đến tam ác đạo, đi mất. Những thí

dụ này thì là quá nhiều quá nhiều! Đây là nói thập phương Thế giới tu hành có khiếm khuyết, tức là nó có thối đoạ, còn Tây Phương Thế Giới chẳng có thối chuyển, không thối chuyển, tuyệt đối sẽ không rơi vào tam ác đạo nữa, chúng ta đã làm tội nghiệp cực nặng, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, hãy yên tâm! Một nguyện này của A_Di_Đà Phật là **bảo chứng**, bảo đảm sẽ chẳng rơi vào ác đạo nữa.

“Đắc thị nguyện, nãi tác Phật, bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thượng chánh giác”, nguyện này của tôi phải mãn, thực hiện rồi thì tôi thành Phật, giả như cái nguyện này của tôi phát đó chẳng thể thực hiện, chẳng thể viên mãn thì tôi thề chẳng thành Phật. Vậy hiện nay Phật A_Di_Đà ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thành Phật đã mười kiếp rồi, nguyện của Ngài toàn bộ đã thực hiện; toàn bộ đã thực hiện rồi; mỗi một câu, mỗi một chữ đều là chơn thật bất hư. Vậy do đây có thể thấy, bốn nguyện của A_Di_Đà Phật, bốn tâm của A_Di_Đà Phật thật sự là niệm niệm hy vọng tất cả chúng sanh mau mau thành Phật, đây là nguyện vọng của Ngài, một nguyện này của Ngài vượt qua chư Phật, vả lại Ngài thật sự đã làm được. Nguyện vọng này thật sự đã được thực hiện. Vấn đề là chúng sanh có tin hay không, có chịu phát nguyện cầu sanh hay không. Chẳng phải Phật A_Di_Đà chẳng có khả năng. Vấn đề là ở chính chúng ta có chịu hay không? Không chịu thì sao? Đó chính là chính chúng ta có chướng ngại, không chịu tức là chướng ngại vậy. Nếu như anh hỏi chướng ngại gì đây? Anh chẳng mong muốn, đây là chướng ngại. Khi ưng chịu thì chướng ngại không còn nữa. **Ai chịu niệm Phật thì người đó được vãng sanh.** Pháp môn này là Pháp môn bình đẳng mà, bất luận anh là tu học đại thừa, tiểu thừa, bất luận anh là tạo ác, tạo thiện chẳng có quan hệ, chỉ cần anh hồi tâm chuyển ý, thật sự chịu niệm Phật cầu nguyện vãng sanh thì người người đều được

sanh, đây là thật sự bất khả tư nghì! Công đức đệ nhất hy hữu, chúng ta lại xem đoạn thứ hai.

❖ **“Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh, lĩnh sanh ngã sát. Giai cữu tử ma, chân kim sắc thân.”**

Chúng ta nơi một đoạn này, trong đoạn này **có ba nguyện**, chúng ta vẫn phải từng nguyện một mà xem, như vậy so ra sẽ rõ ràng hơn.

Đây là nguyện thứ nhất là kim sắc thân nguyện.(n.3)

Chúng ta ở chỗ này phải đặc biệt lưu ý. Nó nói về mười phương thế giới tất cả chúng sanh. Trong này chẳng có lựa chọn, mười phương thế giới tất cả chúng sanh đương nhiên bao gồm chúng ta trong đó, chẳng có nói Ta Bà thế giới chúng sanh trên trái đất này là ngoại lệ, chẳng có cách nói như vậy, đã là chẳng có cách nói như vậy thì là gồm cả trong đó. Phật Tỳ Lô Giá Na Thế giới, Hoa Tạng cũng ở trong đó, bởi vì Ngài chẳng có nói Phật Tỳ Lô Giá Na Thế giới, Hoa Tạng là ở ngoài, Ngài chẳng có cách nói này. Vậy có thể nói được tất cả chư Phật sát độ đều bao gồm trong đó. Cho nên Ngài Văn Thù, Phổ Hiền cũng được vãng sanh. Cho nên những chữ này chúng ta phải xem cho rõ ràng, mới biết được nguyện của Ngài quả thật là vĩ đại, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thân tướng chỗ có được là bình đẳng, đều đầy đủ, người người đều là tử ma **“chân kim sắc thân”**, chữ **“ma”** này ý nghĩa của thời xưa là chỉ cho vàng ròng, chẳng có một tơ hào cặn bã, nó là tinh kim. Đây là nói về sắc thân, đây là cái thân thể của chúng ta khi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, hãy nhìn xem! Cái thân thể hiện nay của chúng ta, thân thể này vô cùng yếu mềm, nhục thân rất yếu mềm, vừa gặp phải một cơn gió lạnh tí ti thì ngã bệnh rồi, chẳng

đứng lên nổi, còn người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới ai ai cũng đều là kim thân, thể chất của họ là thuần kim, thuần kim thân.

“Tam nhập nhị chủng, đại trượng phu tướng”. (n.4)

Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật nói đến Thế giới này của chúng ta, bởi vì Thế giới này của chúng ta, con người tâm lượng rất nhỏ hẹp, nói ba mươi hai tướng, tám mươi thứ đẹp, tướng hảo đó thì là đến chỗ cứu cánh viên mãn rồi, còn nhiều hơn thế nữa? Nhiều hơn nữa thì vô phương tướng tượng. Kỳ thật là không chỉ bấy nhiêu đó, kỳ thật chúng ta trong đại kinh thấy được: thân Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng hảo. Chúng ta đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tướng mạo của chúng ta cùng với Phật A_Di_Đà là một khuôn một mẫu vậy.

“Doan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại.” (n.5)

Câu này phải ghi chặt vào lòng, người của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có hai tướng mạo. Anh thử xem hiện nay đạo tràng chúng ta mọi người ngồi chung một nơi, mỗi người một tướng mạo đều khác nhau, còn Tây Phương Cực Lạc Thế Giới dù người nhiều hơn đi nữa cũng chỉ có một tướng mạo, tuyệt đối chẳng có hai tướng. Việc này thật là phiền phức! Tướng mạo đều như nhau. Vậy nếu chúng ta đang nhận diện người chẳng phải nhận lầm hay sao? Mọi người đều cùng Phật như nhau, ai là A_Di_Đà Phật? Ai là Quán Thế Âm Bồ Tát đây? Chúng ta đi vãng sanh chẳng phải đều chẳng phân biệt rõ ràng rồi sao? Việc này anh hãy an tâm, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chúng ta đều có tha tâm thông, mỗi người quá khứ, hiện tại, vị lai tất cả thấy đều rõ ràng, thấy đều hiểu rõ, quyết định chẳng nhận lầm người. Điều này bên trong hàm ý vô cùng sâu dày! Phía trước chẳng phải đã nói rồi sao!? Bốn mươi tám nguyện của Ngài là từ đâu đến? Là vì thấy

được rất nhiều chư Phật sát độ, ở trong đó tinh tâm lựa chọn mà có. Người của mười phương thế giới có tướng mạo khác nhau, tướng mạo đẹp thì kêu ngạo, còn tướng mạo xấu không đẹp thì có tự ti mặc cảm, đây thì là phiền não, còn Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mọi người đều có tướng mạo giống nhau thì không có kêu ngạo cũng chẳng có tự ti. Anh xem Phật A_Di_Đà này thật là thông minh. Ngài dùng những Phương pháp này, đem tất cả phiền não của anh tự nhiên tiêu trừ sạch hết, đến nơi đó tất cả đều chẳng còn nữa, phương pháp tuyệt diệu vậy! Hiện thị thế giới này của Ngài là pháp giới bình đẳng. Cho nên trên đề Kinh này lấy phương pháp bình đẳng để độ tất cả chúng sanh, khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là bình đẳng, cùng với A_Di_Đà Phật không hai không khác. Mười phương thế giới chúng sanh hình sắc bất nhất, đoạn chính trang nghiêm, có người có thể khiến người sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm cung kính. Cho nên người của Tây Phương Thế Giới tướng mạo đoạn chánh trang nghiêm là trong tất cả chư Phật sát độ chẳng sánh kịp. Vì thế nên học trò của A_Di_Đà Phật bất luận đi đến Thế giới nào (đây là việc rất bình thường, hàng ngày đều đi đến mười phương Thế giới cúng dường chư Phật, đi độ hoá chúng sanh) được sự tôn kính của đại chúng ở tất cả chư Phật sát độ, đệ tử của Di_Đà, người ta phải dùng mắt kính trọng để nhìn, điều này tôi từng nói qua với quý vị.

Ở thế gian chúng ta có nhiều người vô cùng ngưỡng mộ Di Lạc Bồ Tát, ưa thích tương lai sinh đến Tịnh Độ của Di Lạc Bồ Tát – Đâu Suất Nội Viện. Tương lai Di Lạc Bồ Tát hạ sanh thành Phật, từng người một theo Ngài xuống đây giống như đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật: Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên... theo Phật được xuống thị hiện độ hoá chúng sanh họ có cái nguyện này, nguyện này tốt không? Thừa tốt,

vô cùng đáng được tán thán! Tuy nhiên, tôi rất hiểu rõ, muốn vãng sanh đến Đâu Suất Nội Viện chẳng phải một việc dễ dàng, tại vì sao? Tiêu chuẩn chọn lấy học sinh của Di Lặc Bồ Tát rất cao. Tôi nghĩ lại nếu tôi muốn vào cái viện ấy của Ngài điểm của tôi không đủ, chẳng có cách chi, không đi được. Lại thử xem Tịnh Độ của A_Di_Đà Phật, Ngài chọn lấy học sinh điểm rất thấp, vô cùng vô cùng thấp! Tôi nắm chắc có thể đi được. Nếu tôi đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi, muốn trở về lại Thế giới Ta Bà, trong Kinh này nói: “mười vạn ức Phật quốc độ, trong một sát na là về đến”, đi thân cận với Di Lặc Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát vừa trông thấy học trò của A_Di_Đà Phật vẫn đặc biệt hoan nghênh lấy mắt khác biệt mà nhìn, so với học trò của Ngài còn tốt hơn rất nhiều. Như những bài toán này ta phải biết tính, phải biết toán, cho nên chúng ta cũng có thể đến được nội viện của Đâu Suất cũng có thể thân cận Di Lặc Bồ Tát so với học trò của Ngài còn được đặc biệt chiêu đãi hơn, Chúng ta nghe Di Lặc Bồ Tát giảng kinh, nhất định được ngồi ghế thượng tọa; những hàng ghế phía trước đều nhường cho chúng ta ngồi, còn học trò của Ngài thì ngồi phía sau. Cho nên đây là sự thật không thể không biết, đây là một con đường dễ dàng nhất để thân cận Di Lặc Bồ Tát. Xin xem tiếp đoạn thứ ba.

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả. Tự tri vô lượng, kiếp thời túc mạng, sở tác thiện ác. Giai năng động thị, triệt thính, tri thập phương khứ lai, hiện tại chi sự. Bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác”

Trong đoạn này lại bao quát luôn ba nguyện, túc mạng (n.6), thiên nhãn (n.7), thiên nhĩ (n.8).

Quý vị nên biết, đây tức là người thế tục chúng ta gọi là thần thông, “thông” là thông đạt vô ngại, “thần” là thần kỳ mật cách. Cái năng lực đặc biệt này hiện nay ở Đại Lục gọi là Kỳ Di Công Năng, Đặc Di Công Năng cách gọi này rất có đạo lý. Năng lực này của họ siêu việt người thường. Vậy thì thần thông từ đâu mà có? Là do “báo” mà được, do tu mà được. Như chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, sanh đến bên đó thì có đây gọi là báo đức, đây chẳng phải là tu đức, cái báo đức này là bốn nguyện gia trì của A_Di_Đà Phật. Bởi vì sanh đến bên ấy nếu chẳng có năng lực này thì A_Di_Đà Phật đã không thành Phật rồi, vừa sanh đến bên ấy thì năng lực này tất cả đều có A_Di_Đà Phật mới thành Phật. Năng lực, thần thông đó lớn cỡ nào? Vượt hơn A La Hán. Túc mạng và tha tâm của A La Hán (năng lực này) chỉ biết được có năm trăm đời, năm trăm đời về trước thì họ chẳng biết và năm trăm đời về sau họ cũng chẳng hiểu được, họ có phạm vi, chẳng lớn lắm. Vậy còn như thiên nhãn của Bồ Tát? Tùy vào địa vị của Bồ Tát, Bồ Tát địa vị càng cao năng lực của thiên nhãn càng rộng, có thể nhìn thấy một cái đại thiên thế giới còn một trăm cái đại thiên thế giới, một ngàn cái đại thiên thế giới... chỉ có thiên nhãn của Như Lai mới có thể tận hư không biến pháp giới sở hữu tất cả chư Phật sát độ, chẳng nơi nào chẳng thấy. Vậy thì những người đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới năng lực này của họ (năng lực thần thông này) anh thử xem trong Kinh văn này nói là: “cùng với A_Di_Đà Phật như nhau”, cái ưu tiên này đã chiếm khá lớn, trong khi tu các Pháp môn khác phải tu đến Bát Địa Bồ Tát (Bát Địa Bồ Tát cùng với năng lực của Phật rất là kề cận) phải tu ba đại A Tăng Tỳ Kiếp. Chúng ta chỉ mới niệm Phật vài năm, khi vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì năng lực cùng với bát địa, cửu địa, thập địa Bồ Tát như nhau. Cho nên

những vị Bồ Tát đó nhìn thấy chúng ta, thực tế nhìn thấy thì lắc đầu chẳng tin được, nhưng cũng là sự thật! Cho nên hiểu rõ rồi, không thể không bội phục reo lên: “ôi chao! quý vị thật quá may mắn! thật quá phi thường! chỉ tu vài ngày thì được rồi, còn tôi đã tu ba đại a tăng tỳ kiếp, tu đến khổ như thế đó mới có được, sao anh chỉ trong chốc lát mà có được vả lại những thứ được đó lại càng thù thắng hơn tôi!? còn vượt hơn tôi!?” Sao có thể chẳng bội phục chứ! Cái này tức là lời tục ngữ chúng ta nói “gặp vận hên, gặp vận xui”; Bồ Tát không hên, chúng ta rất hên, trong phút chốc thì gặp pháp môn này thì là thành công. Cho nên đoạn nguyện văn này chúng ta phải để tâm quan sát cho kỹ lưỡng.

“Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả” đây là pháp bình đẳng, chẳng có lựa chọn Hoa Tạng Thế giới để sanh, đó đương nhiên là Bồ Tát rồi, địa vị đó cao. Còn chúng ta là phàm phu làm sao có thể so sánh được!? Tất cả chúng sanh đương nhiên là thập pháp giới, nói một cách khác toàn bộ đều bao quát trong đó, **“Tự tri vô lượng, kiếp thời túc mạng”**(n6), chẳng giống như A La Hán biết năm trăm đời túc mạng mà vô lượng kiếp thời túc mạng. Cho nên vừa vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cho dù hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là như vậy. Bởi vì trong nguyện văn của Ngài chẳng có nói hạ hạ phẩm trừ ra, Ngài không có nói, cũng chẳng có nói thượng thượng phẩm sanh có năng lực thần thông chẳng có nói cái này. Vậy nói một cách khác hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là năng lực này, đây mới là pháp bình đẳng.

Cho nên đến được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, chúng ta tiền kiếp, trước tiền kiếp; chúng ta hiện nay có rất nhiều người muốn biết tiền kiếp đi tìm nhiều người thông linh, lại có số người đi tìm cái gọi là thuật thôi miên, muốn biết đời trước, nhiều lắm cùng chỉ biết được một đời còn hai đời ba đời thì không biết nữa; sanh đến Tây Phương Cực

Lạc Thế Giới thì đời quá khứ đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay anh cả thấy đều biết hết, hà tất phải đi tìm những thứ phiền phức này!? Hiện nay trong xã hội này, chuyện lừa gạt rất nhiều, những người thông linh này cho anh biết đời trước chưa hẳn là thật, có thể mắc mưu, bị lừa tự mình vẫn chẳng hay biết. Đến được Tây Phương Thế Giới tự mình đều biết cả; đời đời, kiếp kiếp, việc thiện anh làm, việc ác anh làm đó toàn bộ đều biết; tự mình đều hiểu được trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp luân hồi tại đâu, từng ở thế giới nào cũng thấy đều biết hết cả. Cho nên vô lượng kiếp đến nay, bà con quyến thuộc của chính mình thì anh thấy đều nhớ hết cả, đều rõ hết... Một khi đến Tây Phương Thế Giới thì có năng lực này.

“Giai năng động thị” (n7) đây là thiên nhãn cùng với Phật như nhau, ở chỗ này chẳng nói giới hạn, thập phương sát độ, vô lượng vô biên thế giới anh đều xem được rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch. Chúng ta hiện nay rất đáng thương, phía dưới lầu bốn, nghe nói còn có rất nhiều người đang ở đó nghe kinh, chúng ta chẳng thấy, nếu như Cực Lạc Thế Giới thì là trong suốt, toàn bộ đều thấy cả, bên kia địa cầu là nước Mỹ cũng nhìn thấy rõ ràng, những người đó đang làm gì? Càng xa hơn nữa tha phương thế giới tất cả chư Phật sát độ đều ở trước mắt, họ có được năng lực này. Cho nên, có khi trong lòng chúng ta bị tình cảm buộc ràng đến với người thân của mình, người mà mình ưa thích đều niệm niệm chẳng quên hy vọng giúp đỡ họ, chúng ta có cái tâm này, có cái nguyện này nhưng chẳng có năng lực. Cho nên anh phải biết, đến được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì có năng lực này; thân thích, quyến thuộc của chúng ta bất luận họ sanh vào một đạo nào, anh trông thấy họ, họ nói chuyện anh nghe được, tình trạng của họ anh nghe rõ ràng minh bạch, thời thời khắc khắc anh có thể thị hiện đi giúp đỡ

họ. Đó thật đã có trí tuệ, có năng lực rồi. Tâm nguyện của chúng ta mới gọi là chân thật vắng sanh, tâm nguyện của chúng ta mới là chơn thật. Không vắng sanh thì tâm nguyện của chúng ta đều sẽ chẳng đạt được mục đích, anh chẳng có năng lực. **“Triệt thính”** (n8) là thiên nhĩ. Thập phương thế giới tất cả chúng sanh họ nói những tiếng gì anh cũng nghe được rất rõ ràng, dù có nói khe khẽ cũng nghe được rất rõ, thần thông quảng đại! Tôn Ngộ Không trong tiểu thuyết sánh với họ kém hơn quá xa, Tôn Ngộ Không mới có bảy mươi hai phép, một cái cân đầu nào lộn là mười vạn dặm, chẳng biết phải lộn bao nhiêu cái cân đầu mới lên đến được. Còn đây thì chỉ cần lộn một niệm là đến ngay, cho nên Tôn Ngộ Không nếu cùng họ so sánh thì cách nhau một trời một vực, thua kém quá xa! năng lực đó quá nhỏ, chẳng đáng nói đến. Bên trong này có năng lực thần thông như thế. Đây đối với sự tu hành giúp đỡ vô cùng vô cùng lớn lao!

Chúng ta biết người thế gian vì sao có tham sân phiền não? Tại sao có thể khởi hoặc tạo nghiệp? Thật tại mà nói tức là mê nơi chân tướng sự thật của nhân quả mới có thể khởi dậy những thứ mê hoặc này, mới có thể tạo nghiệp. Nếu như đối với chân tướng sự thật này đều có thể thông rõ, họ làm sao có thể khởi phiền não!? Họ làm sao có thể mê hoặc!? làm sao có thể tạo nghiệp!? Cho nên Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, vị A_Di_Đà Phật này với những thiết kế của giáo học thật tại đã khởi dậy tác dụng rất lớn, tập khí phiền não từ vô thủy kiếp của chúng ta khi đến nơi đó thì toàn bộ bị hóa giải hết, tại sao vậy? Sự việc của quá khứ, hiện tại và vị lai đều biết cả, đều thấy được cả, đều nghe được cả, đều hiểu được cả. Điều này so với chư Phật Như Lai khác giảng kinh, nói pháp đơn giản hơn quá nhiều. Phương pháp đích thực là cao minh. Tri thập phương không gian quá khứ, vị lai và hiện tại đây là tam

thế thập phương tam thế, việc gì anh đều biết cả, anh đều rõ cả, anh đều thấu hiểu cả

“Bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác”, vậy A_Di_Đà Phật thành Phật rồi cái nguyện này cũng thấy đều thực hiện. Cho nên hiện nay thế gian có một số người nói họ có thần thông, có công năng đặc dị gì đó.. thì anh có thể nói với họ rằng: “Đây chẳng có chi là phi thường, qua vài năm nữa, anh xem tôi đây, anh làm sao sánh kịp?!” Đúng là quả thật như vậy. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này, cho nên hãy đàng hoàng niệm Phật vài năm để vãng sanh thì tất cả đều được hết. Vậy thì cùng với thần thông đức năng trên quả địa của Như Lai chẳng phải Bồ Tát có thể so sánh nổi, thiếu thông của họ ăn thua gì đâu!? Những năng lực có được của những người ở Cực Lạc Thế Giới chúng ta gọi là thần thông đức năng. Năng lực chỗ có được, tuyệt đối chẳng phải trong Kinh đại thừa chỗ nói những thứ dùng thiên định cùng các phương pháp khác tu được đó, cùng với cái của họ khác nhau, khi nãy đã nói đây là báo đức là sự tu học trong ngàn ức năm của A_Di_Đà Phật, sự viên mãn thành tựu của năm kiếp là bằng đức năng như vậy, gia trì cho chúng ta, cái lý bên trong vô cùng thâm sâu, kỳ diệu của sự tướng hiện được không gì bằng! Đạo lý vô cùng vô cùng thâm sâu! Chẳng phải chẳng có lý luận y cứ, chẳng có lý luận y cứ chúng ta xem đến quả thật chỉ là chuyện thần thoại mà thôi. Cho nên Pháp môn này là “nan tín chi pháp”, đạo lý quá sâu! Ngay cả đến đẳng giác Bồ Tát nếu chẳng được sự gia trì của Như Lai họ cũng chẳng rõ, cho nên có thể tin được chẳng phải dễ dàng. Kinh phía sau nói đến người có thể tin là vô lượng kiếp trong đời quá khứ cái thiện căn phước đức chỗ huân tập được anh ngày nay đã thành tựu rồi, nếu chẳng phải túc căn thành tựu của vô lượng kiếp, cho dù ngày nay anh có gặp được cũng sẽ đem nó

coi như tiểu thuyết để nhìn, coi như truyền kỳ để xem, anh sẽ chẳng tin. Cho nên Pháp môn này người thông thường chẳng thể tin được. Tôi đã nói rất nhiều lần đó là việc thông thường. Nếu họ vừa mới nghe thì liền tin, liền tiếp thọ đây là việc rất không bình thường. Đây đều là sự thật, cho nên cái năng lực thông này của họ siêu việt hơn tất cả Bồ Tát còn Thanh Văn, Duyên Giác đó là càng chẳng cần phải nói nữa. Xin lại xem tiếp đoạn thứ tư.

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh” phải xem từ cú trong nguyên văn này. **“Sở hữu chúng sanh”** là bình đẳng, chẳng có lựa chọn, chín pháp giới hữu tình chúng sanh này nhất luật bình đẳng. **“Sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông”** (tha tâm thông), tha tâm thông gì đây? **“tha”** là người khác, trong tâm của người khác khởi tâm động niệm họ đều biết. Cho nên quý vị đồng tu, quý vị phải để ý phải cẩn thận đừng tưởng rằng cái niệm khởi động trong tâm anh chẳng có người hay biết, người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới ai nấy đều biết hết cả, nhất cử nhất động của anh, họ thấy (đã thấy) được cả, anh nói chuyện khe khẽ với người khác họ nghe được, khởi tâm động niệm họ cũng biết được, đừng tưởng chẳng có người biết. Người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới quá nhiều, quá nhiều! Đếm không hết, tất cả thế đều biết cả. Đây đều là sự thật cho nên muốn làm một học sinh của A_Di_Đà Phật, là một đệ tử Phật, tương lai cùng họ là bạn học thì khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta thì anh phải biết họ đều trông thấy cả, họ đều nghe thấy cả, họ đều hiểu biết cả, không một thứ gì lừa được họ. Chúng ta có đáng mặt tham dự pháp môn của họ chẳng? A_Di_Đà Phật cho dù có từ bi muốn tiếp dẫn chúng ta nhưng nhóm bạn học kia không tiếp nhận chúng ta thì A_Di_Đà Phật sẽ chẳng đến tiếp dẫn, những điều này phải nên nghĩ đến, là đức năng tương lai

của chính chúng ta cũng chính là những bạn đồng tu ấy họ hiện nay đều đầy đủ cả.

Cho nên người niệm Phật tâm địa phải thanh tịnh, phải chánh đại quang minh, chẳng làm những việc trái với lương tâm. Kẻ khác có lỗi với ta thì được nhưng ta chẳng thể có lỗi với người, kẻ khác gạt ta thì được nhưng ta chẳng gạt người. Vì sao vậy? Họ làm đó là nghiệp luân hồi, còn ta ngày nay tạo tác là phải sanh về Tây Phương. Tất cả những gì của ta phải lấy Tây Phương Cực Lạc Thế Giới làm tiêu chuẩn, tiêu chuẩn của Tây Phương Thế Giới tức là bốn mươi tám nguyện, tức là Kinh Vô Lượng Thọ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ chỗ nói đó chúng ta đều phải làm được, như vậy mới có thể sanh về Tây Phương, như vậy mới có thể tăng cao phẩm vị.

“Nhược bất tất tri, ức Na do tha bá thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả bất thủ chánh giác” Anh xem! Phần nguyện văn này rõ ràng biết mấy! minh bạch biết mấy! ***“ức Na do tha”*** (n.9) tức là vô lượng vô biên chư Phật sát độ, trong đó tất cả chúng sanh trong tâm tưởng những gì, niệm những gì? Thầy đều biết cả. Cho nên năng lực này đích thực đã vượt hơn Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát cho đến trên hội Hoa Nghiêm bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ, tuyệt đại đa số đều chẳng thể cùng Ngài so sánh được. Cho nên năng lực này quả là bát địa Bồ Tát trở lên, bát địa trở xuống đều chẳng thể so sánh với Ngài. Cho nên thần thông trí tuệ của Ngài; cái đạo lực siêu thắng này; quả thật đã đạt đến chỗ cùng cực! Cũng vì sự thật này tất cả chư Phật không thể không tán thán A_Di_Đà Phật, không thể không bội phục A_Di_Đà Phật, cũng không thể không đem học trò của mình tất cả thầy đều giới thiệu cho A_Di_Đà Phật. Cho nên hiện nay chư Phật độ chúng sanh tiện lợi hơn, dùng phương pháp gì? Là đều khuyên

họ đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì được phổ độ, đều đem họ về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới giao cho A_Di_Đà Phật thì là đúng.

Cho nên hiện nay tất cả chư Phật Như Lai ở mười phương thế giới như là đều giúp A_Di_Đà Phật để chiêu học sinh, những người không vâng lời thì cùng họ nói “nhị thừa tam thừa”, nói những thứ Phật pháp này. Còn vâng lời đều đưa về Cực Lạc Thế Giới là lập tức thành Phật. Sự thật chân tướng này chúng ta cũng ở tại chỗ này mới hiểu rõ, mới nhìn ra được. Những vị Bồ Tát này, những người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có năng lực như vậy, cũng tức là bảo **“tri kỷ tri bỉ”**, họ có túc mạng thông là “tự tri” vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp tự mình biết rõ, tự mình hiểu rõ, “tự tri” là biết. Biết kẻ khác là “tri bỉ”, **“tri kỷ tri bỉ”** giáo hoá chúng sanh mới khế cơ, chúng sanh mới dễ được độ. Cho nên họ mỗi ngày đến mười phương chư Phật sát độ, cúng Phật, nghe pháp, còn tùy duyên thì độ chúng sanh, họ có năng lực này, họ có năng lực như vậy. Chúng ta phải hỏi, chúng ta sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới bao lâu mới có được năng lực này? Chỗ này chẳng có nói sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới phải một kiếp, hai kiếp mới có được năng lực này, chẳng có nói. Vậy thì vừa đến thì có năng lực này. Vậy là nói đúng. Nhất định là ý nghĩa này, vừa đến là có, vừa thấy A_Di_Đà Phật thì năng lực này khôi phục ngay. Thật tại mà nói đây chẳng phải là khôi phục mà là Phật lực gia trì, mãi cho đến khi chúng ta tự mình ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tu hành, ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tu hành mức tiến bộ vô cùng, vô cùng nhanh chóng! Quyết định không thoái chuyển. Bởi vì chẳng phải tiếp nhận có một mình anh, A_Di_Đà Phật giáo hóa, anh mỗi ngày đi tham vấn mười phương tất cả chư Phật, anh nghĩ thử xem, anh mỗi ngày nghe pháp, bao nhiêu Phật pháp, bao nhiêu vị Phật cùng anh nói pháp, cho

nên sự tiến bộ đó đương nhiên nhanh chóng rồi, cho đến khi mình thật sự đạt được đến chỗ này, chính mình thật sự chứng được thập địa rồi, A_Di_Đà Phật vẫn gia trì anh, khiến cho đạo lực, trí tuệ thần thông của anh so với nơi khác đồng đẳng cấp thập địa Bồ Tát, còn hiện vẻ cao minh hơn. Đây là Tây Phương Thế Giới thù thắng không chi sánh bằng! Làm sao có thể không đi!? Xưa kia thầy Lý có nói, “nếu người chẳng chịu vãng sanh thì người này chẳng phải ngu si thì là cuồng vọng” nói một cách khác là không bình thường, người bình thường có một người nào chẳng tin, chẳng muốn vãng sanh ư?



CUỐN 10

Đây là đoạn thứ năm của đại nguyện, nguyện thứ mười, thứ mười một.

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả. Giai đắc thần thông tự tại Ba La Mật Đa. Ư nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá, ỨC NA DO THA BÁ THIÊN PHẬT SÁT, CHÂU BIẾN TUẦN LỊCH, CÚNG DƯỜNG CHƯ PHẬT GIẢ, BẤT THỦ CHÁNH GIÁC” (n.10, n.11) (10. Thần túc thông nguyện - 11. Biến cúng chư Phật nguyện).

Nguyện thứ mười này là cũng thuộc về mấy thứ đặc dị công năng phía trước, phía trước đã giới thiệu qua, đại chúng của Tây Phương Thế Giới người người đều cụ túc viên mãn túc mạng thông, thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm trí thông. Hôm nay, chúng ta thấy đoạn này là thần thông tự tại, đây tức chỉ cho thần túc thông (n.10). **“Túc”** vốn là nghĩa là viên mãn, chỗ này nói đó tức là chúng ta thường nói biến hoá tự tại, cái này gọi là thần túc. Đến bờ bên kia của niết bàn cần có trí tuệ của Phật quả địa, được Phật trí cần phải phụng sự nhiều vị Phật mới có thể thành tựu trí tuệ của Phật quả.

Giả như tự mình chẳng có thần túc thông thì vô cùng khó làm nổi, bởi vậy cho nên thần túc thông ở người tu hành mà nói là vô cùng quan trọng! Thế giới vô lượng vô biên chư Phật cũng vô lượng vô biên, chúng ta nếu mỗi một vị Phật, từng vị Phật vị Phật một đi thừa sự cúng dường, vậy có thể nói là vô lượng kiếp cũng cúng dường chẳng hết, vì vậy nên nhất định phải có bản lĩnh phân thân, có thể ở tại cùng một lúc Phân Thiên Bá Ưc hóa thân (giống như Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong

Kinh Phạm Võng chỗ nói giống nhau) đồng thời đi cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, vậy mới có thể làm nổi. Đại chúng của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đích thật có được năng lực này.

Vậy như thân phận của chúng ta đây sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới một phẩm phiền não đều chưa phá thì làm sao có được thứ năng lực này? Năng lực này chẳng phải tiêu định có thể có được, phải cần công phu đích đáng. Bình thường, người thường tu thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông không khó, tức mạng tha tâm so sánh thì khó hơn, đến biến hóa tự tại thì càng khó hơn nữa. Cho nên ở tiểu thừa có thần túc thông phải là tam quả thánh nhân mới có thể có được, mới có sơ quả, nhị quả thì chưa có (sơ quả có thiên nhãn thông) cho nên đây là công phu rất sâu! Vậy chúng ta đến được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì lập tức năng lực này hầu như cùng với thập địa Bồ Tát tương đồng, đây hoàn toàn là nhờ vào bốn nguyện gia trì của Phật, tức là một nguyện này đây, là nguyện lực này gia trì cho chúng ta. Pháp Tạng, Ngài nói lúc Ngài làm Phật (Ngài hiện nay đã làm Phật rồi, làm Phật đã làm hết mười kiếp rồi), đã thành Phật rồi.

“Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả”, chúng ta phải đem câu nói này xem cho rõ ràng, câu **“sở hữu chúng sanh”** này đương nhiên đã bao gồm Phạm Thánh Đồng Cư Độ, hạ hạ phẩm vãng sanh đều bao quát trong đó; chúng ta đương nhiên có phần; sanh đến bên đó đều được **“thần thông tự tại Ba La Mật Đa”**, thần thông tự tại. Khi này vừa nói tức là thần túc, thiên biến vạn hoá. **“Ba La Mật Đa”**, câu này là Phạn ngữ, ý nghĩa là “viên mãn”; thần thông tự tại viên mãn; nếu nói một cách nghiêm khắc thì chỉ Phật mới có, năng lực này của Phật mới gọi là chơn chánh viên mãn, Bồ Tát tuy có vẫn chẳng viên mãn đây là oai thần gia trì của Di Đà, thật tại bất khả tư nghì! Còn phần dưới

không chỉ là cử một ví dụ nói rõ sự cứu cánh viên mãn của năng lực này và lại còn nói cho chúng ta một sự việc bất khả tư nghì, đó tức là cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, sự cúng dường này khi nãy đã nói rồi, nhất định là dùng thần lực phân thân biến hoá, đồng thời đi cúng dường.

“U nhất niệm khoảnh” (vừa một niệm là đến liền) cái nhanh của tốc độ là bất khả tư nghì! Một niệm, thời gian là dài cỡ nào? Phật trong Kinh nói với chúng ta nói: “một người rất khoẻ, rất cường tráng, rất dũng mãnh họ khảy móng tay, (chúng ta thân thể yếu thì khảy rất chậm, người có sức khỏe tốt họ khảy rất nhanh lại còn có sức mạnh) họ khảy một cái, thời gian rất ngắn một cái khảy có sáu mươi (60) sát na, một sát na có chín trăm (900) cái niệm. Có thể thấy niệm này rất là vi tế, thời gian rất là ngắn (chỗ này một niệm khoảnh tức là thời gian rất ngắn), trong tâm vừa động niệm thì đã đến, Cực Lạc Thế Giới cách Ta Bà Thế giới của chúng ta là mười vạn ức quốc độ, một niệm liền đến ngay” Kỳ thật khoảng cách này rất ngắn; chẳng phải dài; Thế Tôn trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: “Ta Bà cùng Cực Lạc đều ở Hoa Tạng Thế Giới Hải, Hoa Tạng Thế Giới có hai mươi tầng mà hai thế giới này đều ở tầng thứ mười ba, có thể thấy đích thực chẳng xa. Như Hoa Tạng Thế Giới Hải, một đại Thế giới lớn như vậy, Phật nói ở giữa Thái hư không vô lượng vô biên này khoảng cách đó (bằng) thì chẳng biết xa bao nhiêu, khoảng cách xa thì cũng chỉ một niệm là đến ngay”, đây là đạo lý gì? Thật tại mà nói “vô biên sát hải chẳng ngoài nhất tâm” đều là vật của tự tánh chơn tâm chỗ biến hiện ra. Cho nên tâm này vừa động một niệm thì đến ngay. Vậy ngày nay chúng ta chẳng có cái năng lực để phân thân, chúng ta biết động niệm nhưng chẳng có đến được, người Tây Phương Cực Lạc Thế Giới họ có bản lãnh này, họ vừa động

niệm hình trạng thân thể của họ liền đến ngay, đây là phân thân, là hóa thân. Họ có cái năng lực này.

Chúng ta xem phần dưới. ***“U nhất niệm khoảnh bất năng siêu quá, ỨC NA DO THA BÁ THIÊN PHẬT SÁT”***

Đây là năng lực của Ngài giữa một niệm, đích thực như trong đại kinh có nói: “thập phương bất li đương xứ tam thế bất cách đương niệm” những thứ này là lợi ích chân thật của trong kinh đại thừa chỗ nói đến. Vậy đi đến mười phương Phật sát để làm gì? ***“châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật”***, (n.11) đây là nói Phật quốc độ, chư Bồ Tát chỗ du lịch đến rộng và nhiều. Chỗ cúng dường thừa sự Phật cũng vô cùng, vô cùng nhiều! Anh đến cúng dường Phật, Phật quyết sẽ chẳng phải cúng dường một cách vô hiệu, Phật nhất định nói pháp với anh. Vị Phật này một ngày nói với anh một câu Phật pháp, trong ngày này anh cúng dường vô lượng Phật thì anh nghe vô lượng câu Phật pháp. Đại tạng kinh này của chúng ta quá ư nhỏ bé, cái pháp mà anh nghe được trong một ngày còn vượt hơn đại tạng kinh của chúng ta chẳng biết là ngàn lần vạn lần, anh bảo! Người của địa phương đó, tiến bộ của sự học tập thì là nhanh. Cho nên chúng ta nơi kinh điển của Tịnh Tông mà quan sát cho kỹ lưỡng, vãng sanh đến Tây Phương Thế Giới thành Phật nhanh, ở Tha Phương Thế Giới thành Phật phải mất ba đại A tăng Kỳ kiếp, phải mất vô lượng kiếp, Tây Phương Thế Giới chúng ta thử tính kỹ lưỡng cũng chẳng quá ba kiếp, bốn kiếp thì là thành tựu, thì ra người ta là học tập như vậy, họ có bản lãnh thân cận tất cả chư Phật.

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả. Viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh. Nhược bất quyết định, thành đẳng chánh giác, chứng đại niết bàn giả, bất thủ chánh giác”. (n.12)

Cái nguyện này cũng là Phật A_Di_Đà viết ra cho chúng ta một bảo chứng thư để bảo đảm thành Phật, là văn tự của bảo chứng thư này, thì nguyện này là rất quan trọng! **“Tất cả chúng sanh”**, chúng ta nhìn thấy những chữ này thì bao gồm mình trong đó. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới **“viễn ly phân biệt”**, đây là “giới” cùng với “định”, trong “giới” có “định”. **“Chư căn tịnh định”**, đây là trong “định” có “giới”. Do đây có thể biết, Tây Phương Thế Giới, cái “giới định tuệ” là viên mãn, viên dung; một tức là ba, ba tức là một; tùy tiện nói một cái thì nhất định hàm nhiếp hai thứ kia “viên tu, viên chứng”. Phía trước đã nói biến cúng chư Phật mà có được trí tuệ của Phật. Cho nên tu học chẳng có một pháp nào chẳng viên. Tất cả chư pháp vốn “tịch tịnh”. Hiện nay, cảm xúc của chúng ta rất chẳng tịch tịnh, thật tại mà nói nó vốn là tịch tịnh, vậy hiện nay thì sao? hiện nay vẫn là tịch tịnh. Nếu như chẳng phải tịch tịnh vì sao chư Phật Như Lai thấy được đó là tướng tịch tịnh còn chúng ta thì chẳng thấy!? Vậy do đây có thể biết, chương ngại này chẳng phải ở nơi trên cảnh giới mà là ngay nơi bản thân chúng ta có bệnh, có vấn đề, vấn đề gì đây? Chúng ta, bản thân tâm đã động, tâm vừa động thì chỗ có tất cả pháp đều thành đối lập: có sanh có diệt, có đến có đi, có thị có phi, tâm đã động. Sau đó thì sanh ra những hiện tượng này, những hiện tượng này vốn là chẳng có.

Như Ngài Mã Minh Bồ Tát trong khởi tín luận chỗ nói với chúng ta “bồn giác, bồn hữu. Bất giác, bồn vô”; vốn nó chẳng có; đây tức là chỗ gọi: “nhất niệm bất giác nhi hữu vô minh”, “vô minh” tức là tướng “động” thì là chẳng “tịch tịnh” rồi! Cùng với tánh đức trái nhau, trái ngược nhau. Trong nhất chơn cảnh giới tức là trong cảnh giới chân thật “phi hữu phi vô”, chẳng có phân biệt chẳng có chấp trước, nếu dùng cách nói của chúng ta mà nói là chư căn tịch tịnh, viễn ly suy ám, phân

biệt. Người học Phật tu hành trong vô lượng kiếp, tu cái gì đây? Tức là tu việc này, đem cái sai lầm, đem cái tập khí, đem nó tu chĩnh trở lại khôi phục đến chư căn tịch tịnh đây gọi là tu hành, tịch tịnh đến trình độ thích đáng rồi thì là thấy tánh, khoát nhiên khai ngộ, đây thì là thấy tánh, thấy tánh thì là gọi thành Phật. Nếu chẳng quyết định thành đẳng chánh giác, quyết định chứng đại niết bàn đây là chứng đắc Viên Giác cứu cánh Phật quả, chúng ta nói thành Phật, Tông thiên thai có Tạng Thông Biệt Viên có bốn hạng Phật, anh thành đó là hạng nào? Đó là Viên Giác cứu cánh quả vị. Vậy do đây có thể biết vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới trong một đời quyết định thành Phật, đây là đại nguyện bất khả tư nghì của Di_Đà.

Cho nên pháp môn này người xưa gọi nó là “Phật pháp thành tựu ngay trong đời này”, ngoại trừ pháp môn này ra sự tu học của bất cứ pháp môn nào đều chẳng phải một đời có thể thành tựu, đều là đời đời kiếp kiếp cho nên phải đến ba đại A Tăng Kỳ Kiếp, phải vô lượng kiếp. Còn pháp môn này thì sao? Là trong một đời này của chúng ta là thành tựu. Có lẽ anh sẽ có nghi vấn: “Vậy chúng ta chết rồi thì đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mới là thành tựu!?” Lời này thì anh đã nói sai, cũng đã thấy sai, anh cũng đã hiểu lầm rồi, nếu anh chết rồi thì hỏng hết cả! Anh vẫn còn có thể thành tựu sao? Chết rồi là đi luân hồi, điều này thật tình xin nói với anh: “Chết rồi thì ghê lắm! không còn thuốc chữa nữa, không thể chết” pháp môn này không thể chết, khi thọ mạng chúng ta đến rồi, thọ mạng đến rồi lẽ ra là phải chết, nhưng không chết, A_Di_Đà Phật đến tiếp dẫn chúng ta đến Cực Lạc Thế Giới.

Cho nên quý vị nên biết, **vãng sanh là sống mà đi chưa dứt hơi, lúc lâm chung thấy Phật đến tiếp dẫn, cùng đi với Phật, thân thể này**

không cần nữa, vứt bỏ đi. Cho nên anh phải biết là sống mà đi, chẳng phải chết rồi mới đi. Điều này quý vị phải hiểu rõ, phải minh bạch. Cho nên pháp môn này thật sự là “pháp môn bất tử”. “Cái túi da thú” này chẳng phải là đồ tốt, là gánh nặng phiền lụy đấy! Chúng ta bình thường chẳng cách chi vứt bỏ. Khi Phật đến nhờ Phật lực gia trì chúng ta mới có thể đem cái này vứt bỏ, theo Phật mà đi.

Cho nên người có phước báo lớn, con người không thể không tu phước, phước báo vô cùng quan trọng! Phải tu phước, bình thường tôi hay khuyên tấn các bạn đồng tu quý vị phải tu phước, phải tu lục hòa, phải tu lục độ đây đều là tu phước, **tu phước đừng hưởng phước, đừng nên đem phước hưởng hết** (tu phước đừng nên hưởng phước), **phước báo giữ lại sau cùng mới hưởng**, sau cùng là lúc nào vậy? Là ngay lúc vãng sanh, người thật sự có phước báo không sanh bệnh, biết được ngày nào ra đi, giờ nào ra đi? Khi Phật đến rước anh, ngồi mà đi cũng được, đứng mà đi cũng được. Anh xem! Cách đó tự tại biết là bao! Đó gọi là có phước báo. Một đời phước báo của họ giữ lại, đến lúc đó mới hưởng. Cách này thật tự tại, tự tại mà vãng sanh.

Trước kia, khi tôi đang thọ giới, Vị giới Hoà Thượng của chúng tôi là Đạo Nguyên Lão Pháp Sư kể cho chúng tôi nghe một công án, trong Phật môn gọi là công án người thường gọi là truyện cổ tích, nhưng là thật chẳng phải giả. Xưa kia, cũng có một vị xuất gia lúc vãng sanh bèn hỏi mọi người, ông nói: “Quý vị đã từng thấy qua người ngồi mà vãng sanh chưa?”, những người ở đó nói: “Có”. “Còn đứng mà vãng sanh thì sao?”, “Cũng có nghe qua.” Kết cuộc ông ta lộn nhào một cái, đầu xuống dưới, chân chổng lên trên trời, ông nói: “Cách vãng sanh như thế này quý vị có nghe qua chưa?”, thì bảo “Chưa”. Thì ông ta đi mất. Đây thật có phước báo. Anh xem! Đây là cách du hí nhân gian. Cho nên

chúng ta vãng sanh, phải vãng sanh như vậy mới tự tại, nằm trên giường mang bệnh mà ra đi đó thì đã kém rất xa. Đó là chẳng có phước báo. Cho nên đây là rất quan trọng, rất quan trọng vậy! Vậy thì không có phước báo - sanh bệnh - lúc lâm chung vãng sanh; chúng ta thường thường giúp người khác trợ niệm thấy được tướng lành; khi họ sắp ra đi tướng mạo trở thành rất đẹp, miệng vẫn còn đang cử động nhưng chẳng có tiếng, những người niệm Phật chúng ta ngỡ rằng họ đang niệm Phật, kỳ thật chẳng phải! Kỳ thật họ nói đầy, họ nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn họ, họ muốn nói với mọi người, cùng mọi người từ biệt “bái bai”, nhưng kết cuộc không còn âm thanh, thể lực họ không đủ nên nói không ra tiếng, kỳ thật là họ thấy được Phật, đều là còn sống mà ra đi, không có nói chết rồi mới đi, chẳng có! Đều là sống mà ra đi. Cho nên mới nói rõ pháp môn này đích thực là “Pháp môn bất tử”. Anh xem! Chúng ta sống mà vãng sanh, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng là một đời thành Phật, chẳng cần trải qua đời thứ hai quyết định thành chánh giác (đẳng chánh giác); chúng vô thượng chánh đẳng chánh giác; đây mới hiển hiện ra bản tâm và bản nguyện của A_Di_Đà Phật chỉ một kỳ vọng duy nhất là quảng độ vô biên chúng sanh, giúp đỡ mọi người ai ai trong một đời này chúng được cứu cánh niết bàn. Phần trên **sáu nguyện này đều thuyết minh cái diệu của báo thân khi sinh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới** thật sự bất khả tư nghì! Không chỉ là cái trí tuệ thần thông, đạo lực này đầy đủ, vả lại đức Di Đà còn bảo đảm chúng ta trong một đời viên mãn thành Phật quả. Cho nên chúng ta tụng đến chỗ này làm sao mà không đi cho được!? Chẳng có lý do không đi. Xin xem tiếp đoạn thứ bảy.

“Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng ưu nhật nguyệt chi minh, thiên vạn ức bội” (n.13)

Đây là Quang minh vô lượng nguyện. (n.13) Trên nhiều Kinh luận nói, thông thường ánh sáng của chư Phật đại khái đều là chiếu một hai trăm vạn thế giới, Phật quang này có năng lực lớn như vậy có thể chiếu đến hai trăm vạn thế giới, ánh sáng của A_Di_Đà Phật là vô lượng là nguyên nhân là gì vậy? Trong nhân địa của Di_Đà chúng ta xem qua, Ngài tiếp thụ lời dạy bảo của thầy Ngài, ngàn ức năm, thầy vì Ngài giới thiệu, tận hư không biến pháp giới sở hữu tất cả các sát độ của chư Phật và lại Ngài tất cả đều thấy được. Quý vị thử nghĩ, cái duyên này thật quá thù thắng. Tất cả chư Phật sát độ, Ngài chẳng sót một nơi nào! Đều đã từng như là đi ngắm cảnh tham học qua. Do đây Ngài thành Phật rồi ánh sáng của Ngài chiếu cùng khắp chẳng phải vài trăm, vài ngàn cái thế giới Phật mà là vô lượng vô biên chư Phật sát độ, Ngài thấy đều chiếu khắp cả, quá khứ có nhân duyên này thì ngày nay có quả báo như vậy.

“Tuyệt thắng chư Phật”, “Tuyệt” là tuyệt đối, **“thắng”** là siêu thắng. Ánh sáng của tất cả chư Phật chẳng thể cùng A_Di_Đà Phật so sánh. Cho nên Thế Tôn nơi phần sau tán thán A_Di_Đà Phật là Quang Trung Cực Tôn, đây tức là cái nguyện này. Quang Trung Cực Tôn, nó thắng hơn ánh sáng của nhật nguyệt, ánh quang minh tốt cùng của thế giới này của chúng ta; là nhật nguyệt; ánh sáng của nhật nguyệt cùng ánh sáng của Phật chẳng thể so sánh nổi, Phật quang thì lớn. Có lẽ có người sẽ hỏi: “Phật quang lớn như vậy sao chúng ta nhìn chẳng thấy?” Phật quang thật sự là chiếu khắp, chúng ta ngày nay nhìn chẳng thấy là vì nhãn căn của chúng ta có bệnh, chẳng dùng được, điều này hiện nay khoa học chứng minh cho chúng ta, nhà khoa học biết được giữa vũ trụ ánh sáng có rất nhiều loại, luồng ánh sáng khác nhau, nhục nhãn chúng ta chỉ có thể (trong luồng ánh sáng vô lượng này) nhìn thấy một đoạn

nhỏ mà thôi, so với đoạn nhỏ này dài hơn thì chúng ta chẳng thấy, so với cái này ngắn hơn chúng ta cũng không thấy, nhưng lợi dụng dụng cụ khoa học thì có thể trắc nghiệm ra như: quang tuyến X, tử ngoại tuyến nhũc nhĩn chúng ta nhìn không thấy, quả thật nó tồn tại. Trong dụng cụ khoa học nó có thể hiển hiện ra rất nhiều luồng ánh sáng khác nhau, luồng sóng ánh sáng của A_Di_Đà Phật là chẳng nơi nào chẳng biết, đây là vì nhĩn căn của chúng ta có bệnh, bệnh là từ đâu đến? Bệnh căn của bệnh này tức là Phật nói: “vọng tướng chấp trước phiền não”, giả sử chúng ta có thể đem vọng tướng chấp trước loại mắt, khôi phục lại tâm thanh tịnh thì năng lực của chúng ta liền khôi phục ngay.

Phía trước đã nói đến thiên nhĩn, thiên nhĩ, tha tâm thông đây là bản năng đều khôi phục cả thì Phật quang của A_Di_Đà Phật chúng ta sẽ thấy được. Thật tại mà nói, chúng ta ban ngày chẳng cần đến ánh sáng của mặt trời, ban đêm cũng chẳng cần nhờ ánh đèn, tại vì sao? Thế giới này là một màn quang minh sáng lạng, trong kinh đại thừa nói đến Đại Quang Minh Tạng.

Thế giới này của chúng ta cũng là như vậy, nếu như anh chẳng tin, anh cứ thử xem, *Niên Phổ của Lão Hoà Thượng Hư Vân, thư viện của chúng ta ở đây cũng có, Lão Hoà Thượng Hư Vân không thể nói dối, trong quyển Niĩn Phổ có ghi lại một đoạn công án. “Lão Hoà Thượng có một hôm trở lại căn chòi tranh của mình buổi chiều có lẽ đường rất xa, ông trở về chòi tranh của ông, đi đến nửa đường gặp được hai người quen; cũng là người xuất gia; họ cầm đèn lồng, gặp được Hư Vân Lão Hoà Thượng họ nói: “Ô kìa! Lão Hoà Thượng này, trời đã tối như vậy mà ngài còn thấy được sao?” Vừa nói lời này, thì trước mắt lão hoà thượng trở nên một màn đen dày đặc, khi mới đến trong lòng của lão hoà thượng vốn là trời là sáng, ông chẳng có phân biệt, chiều*

đến khi ông trở về ông chẳng có cái niệm đối với giờ giấc, cảnh giới ấy vĩnh viễn bảo tồn ở đó. Khi nghe người ta nói: “trời tối rồi!”, ông liền khởi dậy phân biệt, thì trời liền tối ngay. Lão Hòa Thượng Hư Vân này nếu cứ mãi chẳng có tâm phân biệt, đến ngay ngày hôm sau trời lại sáng, suốt một đêm trong cảnh giới của ông ta thì trời đều sáng cả.” Đây là chơn tướng của sự thật, một tí cũng chẳng giả! Đều là tự mình phàm phu của chúng ta vọng tưởng phân biệt chấp trước tạo ra rất nhiều chướng ngại

“Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mặc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác”. (n.14).

Cho nên Phật được gọi là Vô Lượng Quang Phật. Gọi Vô Lượng Quang Phật. quang minh biến chiếu. **“Nhược hữu chúng sanh kiến giả quang minh,”** hoặc giả là bằng thiên nhãn thấy được, thiên nhãn của A La Hán và Bồ Tát có thể thấy được hoặc giả là trong định thấy được, những người chơn chánh tu định những người được định, chúng ta người niệm Phật được Sự nhất tâm, Lý nhất tâm, cái Nhất tâm bất loạn này đây là trong định có thể thấy được. Vẫn còn một loại là cơ duyên đặc biệt, cảm ứng mà thấy được; thấy được Phật quang; Phật quang có sức mạnh tiêu nghiệp diệt tội rất lớn, tam độc phiền não dù rằng không thể đoạn cũng có thể tắt tắt, chẳng khởi tác dụng. Nếu như người nghiệp chướng nhẹ, Phật quang này vừa gia trì thì phiền não này thật sự đoạn ngay. Tham sân si là phiền não rất thô, đây là an, khổ chẳng còn nữa, khổ diệt rồi thì vui, thấy đều an lạc, an lạc là như vậy “phiền não khinh, trí tuệ trưởng” thì người này nhất định sẽ sinh khởi từ bi tâm, quyết định không thể làm ác, nhất định sẽ làm thiện cái lòng từ làm việc thiện là tự nhiên sanh khởi, chẳng phải kẻ khác khuyên họ,

cũng chẳng phải tự mình miễn cưỡng muốn làm, là tự nhiên. Mỗi ngày, trừ những việc này ra thì chẳng có việc khác nào đáng làm. Tức là có đại từ bi tâm giúp đỡ tất cả mọi người “phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui”. Vậy lời nói cụ thể một tí, giúp đỡ tất cả mọi người nhận thức Tịnh Độ, hiểu rõ Tịnh Độ, tu học Tịnh Độ, cầu sanh Tịnh Độ. Đây là “từ tâm tác thiện” đạt đến chỗ tối chân thật chẳng có gì so sánh với cái này chơn thật hơn nữa. Cho nên **“lai sanh ngã quốc”**.

Lại xem tiếp đoạn phía dưới **“Ngã tác Phật thời thọ mạng vô lượng”** (n.15), một đoạn phía trước là quang minh vô lượng, thật tại mà nói đức Di_Đà thành Phật là nhất thiết vô lượng, nhưng Ngài ở trên hội Tự Tại Vương Phật, Ngài lại đề ra báo cáo này, báo cáo trong bốn mươi tám nguyện cũng chỉ đặc biệt nói đến một cái này. Thế Tôn vì chúng ta giảng kinh A_Di_Đà, giới thiệu cho chúng ta, cũng đặc biệt chỉ ra vô lượng quang, vô lượng thọ, trong tất cả vô lượng thì hai ý nghĩa này là tối viên mãn, quang minh đại biểu cho mười phương, quang minh chiếu khắp không gian. Chúng ta ngày nay nói đến không gian.

Còn thọ mạng? Quá khứ, hiện tại, vị lai là đại biểu cho thời gian, người hiện đại gọi là thời không, trong cái thời không này có đủ tất cả, chẳng có một thứ nào có thể sót mất, cho nên vô lượng thọ cùng vô lượng quang là đại biểu cho cái thời không, quảng đại không bờ mé! Bên trong đó tất cả cái vô lượng đức Di_Đà thấy đều đầy đủ cả, chẳng có thiếu sót một thứ nào là biểu trưng ý nghĩa này. Tuy nhiên, trong tất cả cái vô lượng, thọ mạng là quan trọng nhất. Cho nên thọ mạng là đệ nhất đức trong tất cả cái vô lượng. Quý vị thử nghĩ, nếu như thọ mạng không còn nữa; được rồi! Anh có tiền của vô lượng, quyền thuộc vô lượng, ai thọ dụng đây? Toàn bộ đều thất bại nốt! Thọ mạng là đệ nhất

trọng yếu! Có được vô lượng thọ thì tất cả các thứ vô lượng khác anh mới có thể thọ hưởng được, mới không đến nỗi phải thất bại, cho nên thọ mạng này thì là vô cùng quan trọng! Vậy thì A_Di_Đà Phật tại Tây Phương Thế Giới thị hiện làm Phật thọ mạng vô lượng nên gọi là vô lượng thọ Phật, căn bản của Cực Lạc là ở nơi một nguyên này, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Thọ.

Vậy chúng ta đi vãng sanh, phần dưới nói: ***“Quốc trung Thanh Văn, Thiên nhân vô số, thọ mạng diệc giai vô lượng.”*** (n.16 và n.17) cùng thọ mạng của A_Di_Đà Phật như nhau phàm ai sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều là A_Di_Việt_Chí Bồ Tát, chúng ta phần trước đọc qua, nơi đây nói đến Thanh Văn, Thiên nhân. Làm thế nào có được Thanh Văn, Thiên nhân? Thế Tôn nơi phía sau bản kinh có nói rõ cho chúng ta, nói rõ chơn tướng sự thật này, thì ra danh từ này là tỉ dụ, chúng ta sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới kiến tư phiền não chưa đoạn hết đây tức là Thiên Nhân, tức như lục đạo chúng sanh của tha phương thế giới, đây là hoàn toàn nói về trình độ của việc đoạn phiền não, anh cùng với lục đạo phàm phu ở tha phương thế giới là tương đồng, phiền não chưa đoạn hết, kiến tư phiền não hết rồi, vô minh chưa phá, tức như Thanh Văn của tha phương thế giới là cách nói như vậy. Kỳ thật chẳng phải. **Đây là nói về trình độ thực chất của chính chúng ta (1)**, là như thế đó! Vậy thì đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều là A_Di_Việt Chí Bồ Tát đó là bốn nguyên của A_Di_Đà Phật gia trì, chẳng phải chúng ta tu được; là Phật lực gia trì; còn chính chúng ta thì sao? Chính chúng ta cùng với Thiên Nhân nơi tha phương thế giới chẳng sai khác, là sự việc như thế đó, đây là cách nói thứ nhất.

Cách nói thứ hai (2) là nói về thân phận của chúng ta trước khi chưa đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Như chúng ta từ con đường Nhân Đạo mà đi thì có Thiên Nhân (từ con đường nhân đạo mà đi), có người chứng đến sơ quả, nhị quả, tam quả La Hán họ do niệm Phật vãng sanh mà đi vậy là họ thuộc về Thanh Văn, là thân phận trước khi chưa đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, là có hai cách nói này. Những người như vậy có vô số người vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, số người quá nhiều quá nhiều! Thọ mạng cũng đều là vô lượng, câu này nói cái gì? Những người mới vãng sanh, thọ mạng đều vô lượng còn người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tu được rất lâu thì chẳng cần nói nữa “phàm thánh đồng cư độ”, người hạ hạ phẩm vãng sanh đều là vô lượng thọ. Vậy còn người phẩm vị càng cao hơn, còn cần phải nói đến nữa sao? Điều này thì đã nói rõ người người đều là vô lượng thọ vậy. Thọ mạng của Phật dài thường trụ tại thế gian, còn chúng sanh? Thì đã có nơi nương tựa.

Như thế gian này của chúng ta, chúng sanh phước bạc, Thích Ca Mâu Ni Phật trụ thế tám mươi năm, Phật tám mươi tuổi viên tịch. Sau khi Phật viên tịch, chúng ta chẳng có nơi nương tựa. Thật tại mà nói, tuy Ngài để lại tại thế gian số kinh điển nhiều như vậy, chúng ta ngày nay có cơ hội tiếp xúc đến, tiếp xúc nhiều kinh điển như vậy, vẫn là tu luyện một cách mù quáng, chẳng biết mình phải nên học pháp môn nào? chẳng biết căn tánh của chính mình, Tuy là học Phật, cái nghi hoặc của chúng ta chẳng đoạn, vẫn giữ lấy cái tâm hoài nghi, đây là cái chướng ngại rất lớn. Phật từng nói: “nghi” là cái chướng ngại lớn của Bồ Tát, huống chi là kẻ sơ học ư? Phật nói nghi hoặc là đại chướng ngại của Bồ Tát, dụng ý đó rất sâu! Trước kia chúng ta chẳng hiểu rõ, bây giờ đã biết được một tý, Bồ Tát nghi điều gì? Là hoài nghi Tịnh

Độ, tuy gặp kinh điển này, nghe Phật nói pháp, chẳng thể tiếp thọ, chẳng tin.

Năm xưa trên hội Pháp Hoa những người rút lui cũng rất nhiều, chẳng thể tiếp thọ, pháp môn này những người chẳng thể tiếp thọ lại càng nhiều hơn. Cho nên Bồ Tát cần phải tu hành từ vô lượng kiếp, chẳng thể trong một đời thành tựu, đây tức là cái chương ngại của họ, đây tức là sự thiệt thòi lớn của họ. Cho nên khi Phật tại thế, mới có được nương tựa. Cái thế giới của Di_Đà ấy đúng là “Phật báu trang nghiêm độ”, là đạo tràng tu hành của Phật và đại Bồ Tát, còn phàm phu của chúng ta? Phía trước đã giới thiệu với quý vị rồi, là “ngũ thừa khế nhập báu độ”, đây là Tổ Sư xưa nay chỗ nói đến: Ngũ thừa, Nhơn thừa, Thiên thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là bình đẳng, tất cả đều nhập vào báu độ của Di_Đà, điều này bất khả tư nghì! Điều này thật sự những Bồ Tát thông thường, chẳng thể tin, chẳng thể tiếp thọ, làm gì có sự việc này? Tây Phương Thế giới thật tại là vô cùng đặc biệt! cùng với sát độ của chư Phật khác không giống nhau, Vị Giáo Chủ Vô Lượng Thọ này là cái vô lượng chơn thật, những người vãng sanh là Vô Lượng Thọ. Thật sự mà nói cũng là Vô Lượng Thọ, cũng là vô lượng chơn thật, tại sao vậy? Trong một đời họ phải thành cái Phật quả cứu cánh, thành Phật rồi làm gì còn có thọ mạng! tự nhiên là vô lượng đầy mà! Cho nên chúng ta đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; thật vậy; **Đức Di Đà thị hiện đó là cái vô lượng của hữu lượng. sau khi chúng ta đến nơi ấy của ngài thật sự biến thành cái vô lượng chơn thật “lý như thị, sự cũng như thị”**.

Phần dưới, đức Di_Đà lại cử ra một tỉ dụ, tỉ dụ này rất hay ***“giả lệnh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh.”***, ***“tam thiên đại thiên***

Thế giới chúng sanh”, thì chẳng biết là bao nhiêu người, người thì là quá nhiều. Quý vị phải biết, chúng sanh này là lục đạo chúng sanh chớ không phải nói như đạo là chúng sanh, trong lục đạo chúng sanh ở trên trái đất này, chúng sanh trên trái đất này người chẳng quá nhiều, hiện nay chỉ quá năm mươi ức, nhưng loài kiến trên trái đất này là bao nhiêu? loài muỗi bao nhiêu? những động vật này là bao nhiêu? Thật không có cách chi tính được! Huống hồ còn có ngạ quỷ, còn có địa ngục, còn có chư thiên..., cho thấy Ba Ngàn Đại Thiên Thế Giới lục đạo chúng sanh vậy là quá nhiều, quá nhiều! Phật cử ra tỉ dụ, giả sử những người này tất thành Duyên Giác (Duyên Giác so với A La Hán còn cao hơn một bậc) trí tuệ thần thông đều so với A La Hán cao hơn một bậc **“v bá thiên kiếp”** đây là nói về thời gian dài, chẳng phải một ngày hai ngày, chẳng phải mười năm, hai mươi năm hoặc giả là vài trăm năm, vài ngàn năm, chẳng phải vậy. Là thời gian dài đến một trăm ngàn kiếp. Thời gian dài như vậy! **“tất cộng kế hiệu”** tức là nhóm Duyên Giác này, đây là lời giả thuyết nhóm Bích Chi Phật (Duyên Giác) nhiều như vậy với thần thông đạo lực trí tuệ của họ cùng chung với nhau để tính toán, tính toán cái gì? Tính cái họ mạng dài ngắn này đều tính không ra **“Nhược năng tri kỳ thượng số giả bất thủ chánh giác”** nói một cách thật tại, thọ mạng của những người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới trừ Phật với Phật còn đẳng giác Bồ Tát trở xuống đều chẳng biết đây tức là cái vô lượng chân thật.

“Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng tán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc độ chi thiện giả, bất thủ Chánh Giác” (n.17), trong nguyện này, cái mà chúng ta phải chú ý: **“Thập phương Thế giới”**, đây tức là chúng ta thường hay giảng đến tận hư không biên pháp giới một Thế

giới cũng chẳng bỏ sót, vô số chư Phật một vị Phật cũng chẳng sót, chẳng có một thế giới nào Phật chẳng giảng Tịnh Độ Tam Kinh, chẳng có một vị Phật nào chẳng khuyên người cầu sanh Tịnh Độ, trừ khi duyên của anh chưa thành thực giảng cho anh, anh chẳng tin, chẳng tin thì anh sẽ phỉ báng Phật, cho nên Phật chẳng nói. Bởi vì báng Phật thì có tội, Phật rất từ bi chẳng để anh phỉ báng, chẳng để anh tạo nghiệp chẳng nói với anh, đây tức là cái nguyên nhân này. Cái nguyện này Ngài đã thực hiện xong, mười phương tất cả chư Phật đều xưng tán A_Di_Đà Phật, đều xưng tán Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Bởi vì nếu nói độ chúng sanh, độ chúng sanh, độ được cùng khắp, độ đến cứu cánh (cùng khắp tức là trong hư không pháp giới một chúng sanh đều chẳng bỏ sót), đức Di_Đà độ chúng sanh; trên đến đẳng giác Bồ Tát dưới đến A_Tỳ_Địa_Ngục đều bình đẳng được độ; đây là “phổ”; phổ biến; vả lại cứu cánh, có thể khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, đây là chỗ tất cả chư Phật chẳng bằng kịp. Quý vị nên biết, chư Phật mà còn chẳng bằng vậy thì Bồ Tát đương nhiên càng chẳng thể sánh kịp.

Chúng ta là người trên thế gian này cảm tình rất nặng. **Có số người cùng Bồ Tát có duyên, chẳng niệm Phật mà muốn niệm Bồ Tát, cảm tình đó khá nặng! Xả không nổi thì kinh này phải niệm cho nhiều, phải giác ngộ tất cả chư Phật đều chẳng sánh bằng A_Di_Đà Phật thì Bồ Tát đương nhiên càng chẳng sánh nổi, vì sao anh chẳng niệm A_Di_Đà Phật cứ nặng nặng đòi niệm Bồ Tát? Một là tình chấp quá sâu, hai là chẳng liễu giải chơn tướng, cho nên mới có sự làm lẫn này.** Có số người niệm Bồ Tát, niệm Bồ Tát đã niệm được nhiều năm, bây giờ nếu chẳng niệm Bồ Tát mà đi niệm Phật hình như có lỗi với Bồ Tát, bị lương tâm trách móc, bị lương tâm trách

móc. Còn có người thì niệm những kinh khác thí dụ như: niệm Kinh Kim Cang, niệm Chú Lăng Nghiêm... niệm được khá nhiều năm, bây giờ bảo họ niệm A_Di_Đà Phật, niệm kinh Vô Lượng Thọ, họ cũng chẳng buồn được “tôi đã niệm quá nhiều năm rồi như trong lòng có nổi áy náy chẳng an” đây đều là vọng tưởng, đây đều là phiền não. Vọng tưởng phiền não chẳng buồn xuống được. Thật tại mà nói, ngày nay chúng ta hiểu rõ kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta biết có A_Di_Đà Phật, chúng ta đổi lại niệm Kinh Vô Lượng Thọ, đổi lại niệm Kinh A_Di_Đà là đem sự tu hành của chúng ta hướng lên trên, thăng tiến; thăng tiến; thăng đẳng cấp đây là việc tốt, làm gì có cậu học sinh đang học lớp một tại trường qua năm sau lên lớp nhưng chẳng muốn lên, nói: “tôi đối với lớp một cảm tình rất sâu!” làm gì có đạo lý như vậy!? Tâm lý ngày nay của quý vị là như thế đó! Thi cử đã đậu rồi, muốn lên lớp mà xả chẳng đành, lẽ ra đã tốt nghiệp trường này rồi cũng xả chẳng đành, muốn ở lại trường thêm nữa, anh bảo! Có tệ hại không chứ? Điều này là quá đổi sai lầm!

Cho nên phải biết, có thể niệm Vô Lượng Thọ, có thể niệm A_Di_Đà Phật đây là thăng cấp, đã thăng đến đỉnh điểm cao nhất, chẳng còn cái gì cao hơn thế nữa! Phật vì tất cả chúng sanh mang đến lợi ích chân thật, hy vọng tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật, trên đường bồ đề thuận buồm xuôi gió chẳng có chướng ngại, vậy dùng phương pháp gì vậy? Tức là tiến cử giới thiệu Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, vãng sanh đến được Tịnh Độ rồi thì là thuận buồm, xuôi gió. Chướng Ngại gì cũng đều chẳng còn nữa, Quý vị nghĩ, giả như A_Di_Đà Phật chẳng có một nguyện này (nguyện này là cần tất cả chư Phật tiến cử, đều giới thiệu) nếu như không có chư Phật tuyên dương thì làm sao chúng ta có thể biết được Tây Phương Tịnh Độ?! Chúng ta

làm sao biết được A_Di_Đà Phật!? Cho nên Thế Tôn vì chúng ta tiên cử giới thiệu. Ngày nay, niệm đến một niệm này mới biết được Thế Tôn cũng là thọ nhận nguyện lực gia trì của A_Di_Đà Phật, bốn nguyện của A_Di_Đà Phật khiến tất cả chư Phật Như Lai đều đến tán thán, đều đến tiên cử giới thiệu, ân đức này quá lớn, quá lớn! Ôn Phật khó báo đáp, điều này là thật.

“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác. Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”. (n.18).

Đây là nguyện thứ mười tám là tinh túy của đại nguyện, Cổ Đức đem tất cả tinh hoa trong bốn mươi chín năm chỗ thuyết pháp của đức Thích Ca Mâu Ni Phật làm một cuộc so sánh. Quý vị hãy xem! Vô lượng thọ Kinh chú giải của Lão Cư Sĩ Huỳnh Niệm Tổ ông ta nói được rất rõ ràng!

Vào thời Tùy và Đường nhóm đại đức Nhật Bản, Đại Hàn và Trung Quốc đã làm một cuộc thống kê để nói rõ trong tất cả kinh, Hoa Nghiêm là đệ nhất, điều này hầu như mọi người đều công nhận: kinh mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật giảng trong bốn mươi chín năm Hoa Nghiêm là đệ nhất. Kinh Hoa Nghiêm cùng Kinh Vô Lượng Thọ so sánh thì Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất, đem Kinh Hoa Nghiêm so sánh thấp xuống; Hoa Nghiêm, Pháp Hoa tất cả so sánh thấp xuống là đệ nhất Kinh của Thế Tôn bốn mươi chín năm chỗ giảng tại vì sao? Hoa Nghiêm đến sau cùng Phổ Hiền Bồ Tát **thập đại nguyện vương** đạo qui Cực Lạc rồi thì Hoa Nghiêm mới viên mãn. Nếu như chẳng dẫn về Cực Lạc thì Hoa Nghiêm chẳng thể đạt đến tối cao thông, thì chẳng

thể viên mãn. Vậy do đây có thể biết, Hoa Nghiêm đến sau cùng tức là trở về Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ là tổng kết của Hoa Nghiêm. Do đây mới biết rõ Vô Lượng Thọ là đệ nhất, Kinh Vô Lượng Thọ là tinh hoa của Kinh Hoa Nghiêm, là tinh tuý của Kinh Hoa Nghiêm.

Cho nên cổ đức gọi **Kinh Vô Lượng Thọ** này là **trung bản Hoa Nghiêm** tức là Kinh Hoa Nghiêm tám mươi quyển kinh, quá lớn! Quá dài! còn phân lượng này của nó thì nhỏ là trung bản, trung bản đương nhiên còn có tiểu bản.

Còn tiểu bản Hoa Nghiêm thì sao? Phật thuyết A_Di_Đà Kinh, Kinh A_Di_Đà so với cái này thì càng ít, văn tự tuy có rộng, lược (“rộng” tức là nhiều, “lược” tức là ít) khác nhau mà đạo lý chỗ nói bên trong chẳng khác; hoàn toàn tương đồng; Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A_Di_Đà cùng với Hoa Nghiêm quan hệ vô cùng mật thiết. Chúng ta đọc Kinh này, anh xem! nơi nơi nhiều người nói đến Phổ Hiền hạnh, Phổ Hiền đạo. Liên Trì Đại Sư chú giải, tiểu bản A_Di_Đà Kinh gọi là Di Đà Sớ Sao, Ngài dùng phương pháp gì để chú giải? Hầu như hoàn toàn dùng Hoa Nghiêm. Cho nên chúng ta đọc quyển Di_Đà Kinh Sớ Sao thì như là đọc một bộ kinh Hoa Nghiêm, phân lượng ấy cũng rất khả quan nghĩa lý cũng rất vô lượng, vô lượng. Chứng minh tiểu bản Di_Đà kinh đích thật là tinh của kinh Hoa Nghiêm, tâm kinh của Kinh Hoa Nghiêm điều này chẳng sai, bộ Kinh vô lượng này địa vị của nó trong toàn bộ Phật pháp, tính trọng yếu của nó chúng ta đã rõ ràng rồi, Kinh Vô Lượng Thọ này của chúng ta có bốn mươi tám phẩm, phẩm nào quan trọng nhất? Chúng ta lại tiếp tục truy tầm. Đương nhiên là **phẩm thứ sáu: Bốn Mươi Tám Nguyên** mà chúng ta hiện đang giảng, bốn mươi tám nguyên là thật tâm của Kinh Vô Lượng Thọ, lại hỏi trong bốn mươi tám nguyên này **nguyên nào là tối trọng yếu?**

Chúng ta tiếp tục không ngừng đề truy tầm, điều này Cổ Đức đã nói rõ với chúng ta rồi, chúng ta chẳng cần phải đi tìm nữa tức là một nguyện này là **nguyện thứ mười tám**.

Nội dung của nguyện thứ mười tám này là gì? **Nội dung là Mười Niệm Tất Sanh (n.18)** đã nói rõ danh hiệu công đức bất khả tư nghì! Cho nên nguyện này tức là **Nam Mô A Di Đà Phật** truy đến đỉnh điểm tối cao nhất tức là câu “nam mô A_Di_Đà Phật”, cho nên trước kia chúng ta thường thường nghe đến danh hiệu công đức bất khả tư nghì, chúng ta cũng chẳng biết công đức đó vì sao là bất khả tư nghì!? Như vậy thì là chúng ta đã hiểu rõ. Thì ra toàn bộ Phật pháp đến cuối cùng muốn leo lên tới đỉnh núi tức là sáu chữ “nam mô A_Di_Đà Phật” sáu chữ này tức là tất cả Phật Pháp, niệm sáu chữ này tức thì sở hữu tất cả Phật Pháp, hết thảy đều niệm đến, chẳng có một bộ kinh nào rời khỏi danh hiệu này, chẳng có một Pháp môn nào rời khỏi danh hiệu này, cũng chẳng có một vị Phật Bồ Tát nào rời khỏi danh hiệu này. Cho nên anh niệm một câu A_Di_Đà Phật sở hữu tất cả chư Phật Như Lai thảy đều niệm đến cả, sở hữu tất cả Bồ Tát cũng thảy đều niệm đến cả, chẳng cần phải niệm từng vị từng vị Bồ Tát, sở hữu tất cả Kinh thảy đều niệm đến tất cả. Bất luận là của Giáo Hạ, của Thiên Tông của Mật Tông toàn bộ đều niệm đến cả, anh xem! Cách này tiện lợi biết chừng nào! “Một” tức là “tất cả”, “tất cả” tức là “một”. Một tức là nam mô A_Di_Đà Phật vậy, cho nên thời Tiên Thanh, Quán Đảnh Đại Sư có nói: “chúng sanh tội nghiệp cực trọng! bất luận là kinh gì, bất luận là sám gì đều chẳng thể tiêu trừ nổi trọng tội ấy, đến sau cùng vẫn có một câu A_Di_Đà Phật có thể đem nó tiêu trừ một cách sạch sẽ rất ráo!”

Vậy chúng ta hiện nay, người niệm Phật rất nhiều vì sao nghiệp chướng tiêu chẳng nổi? Quý vị thử nghĩ, hình như những gì trong kinh

nói đến đó có khác, kỳ thật quý vị vẫn chưa hiểu rõ, thế nào là chưa hiểu rõ? Quý vị căn bản chẳng có niệm Phật đấy mà, quý vị niệm chỉ là trên môi niệm: “A_Di_Đà Phật, A_Di_Đà Phật” ... Còn tâm chẳng có niệm, trong tâm vẫn là thị phi nhân ngã, tham sân si mạn, cách này không được, cách này cùng với Phật chẳng thể cảm ứng. Vậy cần phải làm gì? Trong tâm phải có Phật, cho nên quý vị phải biết cái niệm này, niệm là từ cái tâm, chẳng phải miệng, văn tự của Trung Quốc thật tại mà nói là trên toàn thế giới, bất cứ một quốc gia, dân tộc nào đều chẳng có thể sánh nổi, văn tự là phù hiệu, tổ tiên chúng ta sáng tạo ra văn tự này, những phù hiệu này dụng ý vô cùng thâm sâu! Tràn đầy trí tuệ! Anh thử xem “chữ niệm”, “chữ niệm” phần trên là chữ **Kim**, dưới là chữ **Tâm**, (cái tâm hiện tại của anh) trong cái tâm hiện tại thật sự có Phật, đấy gọi là niệm Phật, chẳng phải ở trên miệng, miệng gọi là gì? Miệng gọi là xưng, xưng dương, “miệng” là xưng, “niệm” ở tâm chẳng phải ở miệng, trong tâm anh nếu thật sự có Phật đấy gọi là niệm Phật thì đó có thể tiêu nghiệp chướng, miệng có Phật còn trong tâm chẳng có Phật thì nghiệp chướng chẳng tiêu nổi!

Cho nên quý vị nếu muốn tiêu tai, miễn nạn ... cách tiêu tai nghiệp chướng này thì trong tâm thật sự phải có Phật, cho nên niệm Phật có rất nhiều cách niệm, trong kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy chúng ta: **Quán Tưởng Niệm Phật, Quán Tượng Niệm Phật, Trì Danh Niệm Phật**; phía sau đều có chữ niệm.

1. **Quán tưởng** là trong tâm thường thường nghĩ tưởng, tưởng đến A_Di_Đà Phật, tưởng đến ba mươi hai tướng tám mươi chủng hảo của Ngài. Tưởng đến Ngài từ lúc sơ phát tâm, điều này trong Kinh Vô Lượng Thọ nói đến, bái lão sư cầu học tu hành, chứng quả hoằng pháp lợi sanh, nghĩ tưởng đến những điều này đừng nghĩ cái khác; nghĩ cái

này. Nghĩ đến Tây Phương Thế giới y chánh trang nghiêm, điều này trong Thập Lục Quán Kinh có, trong tâm anh thật có. Ngoài A_Di_Đà Phật ra, ngoài Tây Phương cảnh giới ra trong tâm chẳng có niệm nào khác, đây gọi là nhất tâm niệm Phật, cho dù tôi muốn y theo Kinh này niệm rất thuộc, tuy nghĩ “tôi niệm” nhưng vẫn nghĩ đến thị phi nhân ngã, vẫn nghĩ đến tham sân si mạn, cách nghĩ này của anh gọi là tạp tâm, đa tâm niệm Phật, loạn tâm niệm Phật, cách này chẳng có cảm ứng, cách này không thể tiêu nghiệp chướng. Cho nên phải nhất tâm niệm Phật, đây là dùng phương pháp quán tưởng.

2. Còn **quán tượng** niệm Phật thì sao? Thông thường nói đó phải là người rất có phước báo, trong nhà anh có Phật đường, cúng dường tượng Phật rất trang nghiêm, tự mình rất nhàn hạ, không làm việc (có người cúng dường cho anh) hằng ngày anh tu hành những gì? Là nhìn tượng Phật “quán tượng niệm Phật”, xem tướng hảo của Phật in thật sâu vào trong tâm mình đây là quán tượng niệm Phật. Tuy nhiên, nếu anh rời khỏi Phật đường, rời khỏi tượng Phật thì công phu của anh liền đoạn mất. Cho nên anh phải có một Phật đường rất trang nghiêm, và lại một Phật đường, tốt nhất là bốn mặt đều có tượng Phật. Vì sao thế? Vì anh xoay chuyển đến phương nào đều thấy được tượng Phật cả, đây là quán tượng niệm Phật.

3. Loại thứ ba gọi là **trì danh**, đây là tiện lợi nhất. “Trì Danh”: danh hiệu không thể gián đoạn, danh hiệu đánh thức chính mình, trong tâm thật có. Cho nên Cổ Đức dạy chúng ta phương pháp trì danh, chúng ta một câu Phật hiệu này, từ trong tâm sanh ra, trong tâm có nó. **Trong miệng niệm ra lại từ tai nghe trở vô rồi lại trở về trong tâm**, đây là người niệm Phật, đây đích Phật là niệm Phật rồi, mà chẳng phải câu Phật hiệu này trên đầu môi, còn trong tâm thì chẳng có, tai cũng

chẳng có. Phật hiệu như vậy thì là vô dụng, đó tức là lời trào phúng của người xưa: “anh có hét bể cuống họng cũng luống công” cho dù một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu thì đều là vô dụng, hét bể cổ họng cũng luống công, trong tâm nhất định phải có Phật điều này quan trọng.

Vậy tôi khuyên các vị đồng tu sơ học phải từ đọc Kinh mà hạ thủ, trước tiên đem Kinh Vô Lượng Thọ niệm ba ngàn biến, tôi yêu cầu đó chẳng phải quá đáng, một ngày niệm ba bộ, ba năm viên mãn, ba năm thì niệm được ba ngàn bộ, mục đích ở chỗ nào? Mục đích là tu định, ba ngàn bộ Kinh niệm xong thì tâm được định sẽ chẳng suy nghĩ bậy bạ nữa, định vào một môn, định nơi một bộ Kinh, vả lại, ba ngàn biến niệm xong thì kinh này có thể đọc thuộc lòng, có thể tụng thuộc lòng, điều này rất quan trọng, anh phải nhớ được nếu nhớ chẳng được đối với sự tu hành của anh chẳng có ý nghĩa chi cả, thật tại kinh này có thể đọc thuộc lòng.

Tôi có thấy qua hai người tôi rất bội phục, chính tôi đây cũng chẳng có năng lực này, Tôi ở Hilton ở Mỹ, có một bạn đồng tu cũng trạc trung niên, ông ta làm nghề buôn bán công việc rất bận, trong vòng năm tháng ông có thể học thuộc lòng, chính ông cũng không thể nghĩ đến, ông nói với tôi ông niệm năm tháng thì ông có thể tụng thuộc lòng. Còn có một vị đồng tu tôi nghe nói (Tôi có gặp qua ông một lần ở Đài Bắc) chỉ một tuần là học thuộc lòng. Đây có lẽ là tiền kiếp có túc căn, mới nhanh như vậy, như ông niệm rất siêng năng, ngày đêm không ngừng mà niệm, niệm một tuần thì ông có thể niệm thuộc lòng. Cho nên hiện nay những người có thể tụng thuộc lòng rất nhiều. Vậy sau ba năm được ba ngàn biến, ba ngàn biến rồi thì sao? Phải đem chú trọng cầu giải ý nghĩa trong kinh phải minh bạch rõ ràng, tức là phải cầu giải, đã hiểu minh bạch rõ ràng rồi thì phải làm theo. Đó mới gọi là tu hành,

đem đạo lý trong kinh điển biến thành tư tưởng kiến giải của chúng ta, những lời giáo huấn trong Kinh biến thành cuộc sống hành vi của chúng ta. Trong sinh hoạt đời thường của chúng ta, cách xử sự đối người tiếp vật quyết định là y theo lời giáo hoá trong kinh Vô Lượng Thọ mà làm, quyết định chẳng trái ngược đây gọi là chơn tu hành. Vậy nên, tâm của anh cùng A_Di_Đà Phật như nhau, nguyện của anh cũng cùng A_Di_Đà Phật như nhau. Anh xem anh đã đem bốn mươi tám nguyện của A_Di_Đà Phật biến thành bốn nguyện của chính mình rồi. A_Di_Đà Phật phát cái nguyện này ta cũng phát cái nguyện này cùng nguyện của A_Di_Đà Phật như nhau, cùng A_Di_Đà Phật đồng giải đồng hành, thật sự có thể làm được. Chao ôi! anh tức là hóa thân của A_Di_Đà Phật, anh còn chưa vãng sanh thì ai vãng sanh. Đây quyết định vãng sanh mà, đây gọi là chơn niệm Phật. Cho nên niệm Phật, quý vị phải ghi nhớ “chẳng phải có miệng mà không tâm” cách đó không thể được.

Trước kia khi tôi mới học Phật chúng tôi có vài người bạn đồng tham, bạn bè học Phật thường thường ở một nơi để biện luận. Có một bạn học nói: “trong Phật Pháp nói: **“Phật là vạn đức vạn năng”** câu nói này tôi không tin, đây đều là lời tán thán chẳng phải sự thật”. Giống như xưa kia thời đại đế vương, chúng ta thông thường tán thán hoàng đế là “vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế”, kỳ thật vua sống tới một trăm tuổi không nhiều. “Làm gì có đến một vạn tuổi!? Phải không? Đó là lời dối trá chẳng phải thật, Phật làm gì có được năng lực này? Vạn đức, vạn năng nhất định là nói nghe cho hay mà thôi, để tán thán đấy thôi. Tại sao vậy? **Giả như có một người đã tạo thập ác ngũ nghịch rất nặng, rất nặng, lập tức sẽ phải bị đọa địa ngục, Phật có năng lực khiến họ lập tức thành Phật chẳng? Nếu như có năng lực này thì là vạn đức**

vạn năng, chúng ta có thể tin. Nếu như không có được năng lực này, vậy thì là lời ca tụng tán thán chẳng phải thật". Lúc đó đề ra cách nhìn này chúng tôi rất nhiều bạn học đều lặng câm chẳng nói được lời gì, đáp không ra... Đến sau này chúng tôi đọc đến kinh này, đọc đến một nguyện này Ô! mới hiểu rõ, nếu như lúc ấy được đọc đến bộ kinh này thì chúng ta đã có lời đáp phúc họ rồi, quả thật mười niệm, một niệm "mười niệm tất sanh" vừa sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì là thành Phật, có thể thấy **Vạn Đức Vạn Năng chẳng phải là lời tán thán, là sự thật**. Vậy thì tại sao chúng sanh chẳng thể thành Phật? Vì là chúng sanh chẳng chịu làm, tự mình nghiệp chướng nặng chẳng thể trách Phật được. Thật tại mà nói, dù nghiệp chướng của mình có nặng hơn nhưng chịu vâng lời chịu tin Phật đều có thể lập tức thành Phật. chỉ vì là chẳng tin, hoài nghi, chẳng chịu làm vậy thì chẳng còn có cách chi nữa, những người chịu làm này với một nguyện này đích thật là bất khả tư nghì! Nguyện này là tổng cương lĩnh của toàn bộ Phật pháp, là ngọn núi tối cao trong toàn bộ Phật pháp. Không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật mà có thể nói là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo thì cái pháp này đều là đỉnh núi đệ nhất đây! Danh hiệu công đức thật sự bất khả tư nghì!

Chúng ta lại xem kỹ một nguyện này, trong này một chữ cũng không được buông lỏng. "**ngã tất Phật thời thập phương chúng sanh**", tất cả chúng sanh này đều bao gồm cả bên trong, "**văn ngã danh hiệu**", "**văn**" là nghe nói, nghe thấy, trong chữ "**văn**" này quý vị biết, phải bao gồm **Chơn Tín Thiết Nguyện**, cái này mới gọi là "**văn**", nếu như trong "**văn**" chẳng có tín nguyện thì là "**thính**" mà chẳng "**văn**"; nghe được rồi nhưng chẳng có văn; Cho nên phía dưới Ngài nói "**chí tâm tín nhạo**", đây là bốn chữ then chốt và căn yếu, có thể vãng

sanh hay không đều được quyết định nơi trên bốn chữ này. Chí tâm là chơn tâm, chơn thành đến chỗ cùng cực mới gọi là chí tâm, chơn thành đến chỗ cùng cực! Cái tâm như thế nào mới là chơn thành đến chỗ cùng cực? Khi nãy đã nói qua với quý vị “nhất tâm”, trong tâm hãy còn một tạp niệm đó chẳng phải là chí tâm, trong tâm một tạp niệm cũng chẳng có, thân tâm thế giới tất cả buông xuống rồi trong tâm chỉ có A_Di_Đà Phật đây gọi là chí tâm. **“tín nhạo, chơn tín”**, một tư hào hoài nghi đều chẳng có, đây gọi là “tín”. “Nhạo”, là ưa thích, ưa thích A_Di_Đà Phật, ưa thích Cực Lạc Thế Giới thật sự muốn đi, như vậy mới được.

“Sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng” trong một đời này, một tư một hào việc thiện, tâm thiện, hành thiện đều hồi hướng trang nghiêm Tịnh Độ, đều đem công đức này hồi hướng trang nghiêm Tịnh Độ, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, **“nguyện sanh ngã quốc”**. Ngẫu Ích Đại Sư trong phần Yếu Giải nói với chúng ta: “có thể vãng sanh hay không quyết định ở nơi tín nguyện có hay không?” Cũng là từ một nguyện này mà nói, phẩm vị cao thấp là ở do công phu trì danh sâu hay cạn, công phu trì danh sâu thì phẩm vị cao, công phu trì danh cạn thì phẩm vị thấp, **hãy ghi nhớ công đức trì danh sâu cạn, chẳng có nói trì danh nhiều hay ít**, nhiều và ít cùng công phu khác nhau. Trì danh phải có công phu, cái gì gọi là công phu? Lúc niệm Phật tâm địa thanh tịnh, không hoài nghi, không xen tạp gọi là công phu. Nếu như chúng ta niệm Phật mà hoài nghi, xen tạp thì cách này chẳng có công phu, cách này không dễ có được lợi ích. Cho nên Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta: “Tịnh Niệm Tương Kế” cái niệm đó phải thanh tịnh đây mới có cảm ứng, mới tương ứng, chỗ này nói với chúng ta **chẳng ở nơi nhiều hay ít**.

“Nãi chí thập niệm”, “thập niệm” thì rất ít. Người xưa vì chúng ta giải thích cái nguyện này: **“mười niệm” này là mười của lúc bình thường hay là mười niệm của lúc lâm chung?** Nói theo cách nghiêm khắc, thực tế đây là mười niệm lúc lâm chung. Tuy nhiên mười niệm của lúc bình thường cũng giải được thông.

Ngài Từ Vân Quán Đảnh Pháp Sư dạy người **pháp mười niệm**, đó là thông thường những người làm việc bận rộn, những người chẳng có thì giờ làm công khoá sáng tối, Ngài dạy một **pháp mười niệm**, (truyền một pháp mười niệm), **phương pháp là hít đây một hơi gọi là một niệm, một hơi này niệm Phật chẳng kể nhiều hay ít, có người hơi dài, có người hơi ngắn chẳng quan hệ, chẳng kể nhiều ít: “A_Di_Đà Phật A_Di_Đà Phật A_Di_Đà Phật A_Di_Đà Phật ...”** một hơi này gọi là một niệm thời gian này không dài, sáng thức dậy, rửa mặt súc miệng xong, có tượng Phật thì đứng trước tượng Phật chấp tay lễ bái niệm mười hơi. nếu không có tượng Phật thì mặt hướng về hướng Tây niệm mười hơi Phật hiệu, sáng một lần, tối một lần tập thành thói quen, trong một đời, một lần cũng chẳng được thiếu đây cũng gọi là tịnh niệm tương kế, họ chẳng thiếu, mỗi ngày đến lúc thì niệm, phương pháp này rất hay, trong mấy trăm năm nay rất nhiều người dùng phương pháp này niệm Phật thành tựu.

Tôi còn nhớ lần trước hình như là năm ngoái, tôi ở tại đây truyền cho quý vị một **phương pháp thập niệm mới** cùng với pháp của Quán Đảnh Pháp Sư khác nhau, so với pháp của Ngài còn đơn giản hơn, Ngài vẫn còn phải niệm mười hơi còn của tôi thì không cần, tức là mười câu “A_Di_Đà Phật, A_Di_Đà Phật....” niệm mười câu, chẳng kể một hơi hay hai hơi, tức là niệm mười tiếng Phật hiệu. Thời gian tôi nghĩ chỉ cần một phút là đủ, nhưng một ngày phải niệm chín lần. Lợi

ích nhiều vô cùng! Sáng sớm thức dậy niệm một lần, lúc ăn cơm niệm một lần, một ngày anh ăn ba bữa cơm, lúc ăn cơm thông thường Phật giáo đồ đều niệm chú cúng dường (cúng dường Phật cúng dường Pháp, cúng dường tăng cúng dường tất cả chúng sanh) trên thực tế là hữu khẩu vô tâm, chẳng bằng lão thật niệm Phật, mười câu A_Di_Đà Phật. Cho nên, chúng tôi dùng Phật hiệu thay thế cho Chú Cúng Dường. Chúng ta niệm A_Di_Đà Phật, niệm mười tiếng A_Di_Đà Phật, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh tâm, tâm cung kính để niệm mười câu Phật hiệu này, niệm mười câu Phật hiệu rồi thì ăn cơm thanh tâm thanh tịnh, ăn thức ăn có thể hấp thụ giúp cho tiêu hoá, lợi ích nhiều! Đây là sự thật, buổi sáng vào sở, tan sở. Buổi chiều vào sở tan sở niệm một lần, ban đêm trước khi đi ngủ một lần, một ngày chín lần tập thành thói quen, thời gian tuy ngắn nhưng cách không bao lâu lại có một lần, một ngày chín lần huân tu, hiệu quả này rất lớn!

Lúc đó tôi đề ra phương pháp này chẳng bao lâu thì hai tuần sau những đồng tu ở Mã Lai đánh điện thoại cho tôi, họ nói đều có hiệu quả, họ nói cảm ơn tôi, họ thật sự làm theo, cho thấy trong hai ba tuần thì thấy được hiệu quả. Phương pháp hay vô cùng! Những người có công việc dù bận rộn hơn nữa đều có thể tu, đối với việc làm của anh, đối với cuộc sống của anh chỉ có giúp ích, tuyệt đối chẳng có trở ngại. Vậy đây đều là mười niệm, dùng phương pháp này.

Nguyễn văn phần cuối nói **“duy trừ ngũ nghịch phỉ bán chánh pháp”**. Tội **“ngũ nghịch”** nặng vô cùng!

**Giết cha (1), giết mẹ (2), giết A La Hán (3), phá hoà hợp tăng(4),
làm thân Phật chảy máu (5)**

Năm tội này là cực trọng! nhưng Phật trong kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy cho chúng ta: “tội ngũ nghịch này niệm Phật, mười niệm lúc lâm chung vẫn có thể vãng sanh” có thể thấy chỗ này, trọng điểm là nơi một câu phía dưới, nếu như phỉ báng chánh pháp (họ vốn chẳng tin; họ đương nhiên không tin; không muốn, không chịu niệm) chẳng phải họ chẳng được cứu, là họ chẳng chịu tiếp thụ. Nhưng Phật trong câu nói này là gì? Hàm ý rất sâu! Phần nhiều những người tạo tội nghiệp cực trọng, hồi đầu rất khó; tin rất chẳng dễ; điều này cũng là sự thật, đều là sự thật. Cho nên chúng ta từ trong một nguyện này biết được yếu quyết của sự niệm Phật, giáo nghĩa căn bản của sự vãng sanh. Đương nhiên, niệm Phật niệm được càng nhiều thì càng tốt “đa đa ích thiện”, chúng ta có thể nhất tâm chuyên tu, điểm này vô cùng quan trọng! Thật sự đã đem những thứ khác cả thảy đều buông xuống, phải chuyên tu, chuyên lễ.

Chúng ta mỗi ngày lễ Phật, chỉ lễ A_Di_Đà Phật. Chuyên niệm A_Di_Đà Phật, chuyên tưởng A_Di_Đà Phật, khi này đã nói “tâm nguyện giải hành thứ thứ đều đồng như Phật”, tức là trong Quán Kinh chỗ nói: “thị tâm tác Phật, nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”, cái tâm này của chúng ta thật sự là đang làm Phật. Trong thập pháp giới chúng ta chuyên viên Phật pháp giới, đây cũng tức là pháp tu học cụ thể nhất của “thị tâm tác Phật”. Tự tự nhiên nhiên ám hợp đạo diệu; “đạo diệu” tức là thị tâm, thị Phật. Tự nhiên cùng nó tương hợp. Trước kia Thiện Đạo Đại Sư nói với chúng ta bốn mươi tám nguyện, từ phía trước đoạn thứ bảy mãi cho đến chỗ này, (đoạn thứ bảy là nguyện thứ mười ba, cũng tức là nói trong nguyện thứ mười ba đến mười tám) ***“định thành chánh giác, quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, chư Phật xưng tán thập niệm tất sanh”*** năm nguyện này là trí tuệ chơn

thật, là tinh hoa của bốn mươi tám nguyện, là trung tâm của bốn mươi tám nguyện, có thể thấy rằng năm nguyện này là hoàng thế tinh yếu của A_Di_Đà Phật, bốn hoài của Di_Đà. Chúng ta tại chỗ này có thể thấy được rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, Ngài là muốn khiến tất cả chúng sanh quyết định thành Phật, chẳng phải nhiều kiếp tu hành, trong một đời là đem vấn đề này giải quyết ngay. Vì để thực hiện đại nguyện này mới có mười niệm tất sanh, cái nguyện vọng thù thắng này, chúng sanh niệm Phật quyết định thành Phật.

Năm trước tôi đọc Kinh Quán Vô Lượng Thọ, thấy được trong Quán Kinh một đoạn khai thị của Tam Phúc, tôi biết được đó là **cơ sở nhập môn chơn thật**. Tôi rất coi trọng đoạn kinh văn này, nhưng trong điều thứ ba “phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả” bốn câu này câu “thâm tín nhân quả” tôi đã suy xét cân nhắc trong nhiều năm mà chẳng giải được, chẳng biết ý nghĩa của nó là gì? Vì sao câu nói này tôi không hiểu? Giả như câu này tại trong điều thứ nhất thì tôi chẳng hoài nghi, nhưng nó ở vào trong điều thứ ba thì tôi hoài nghi. Điều thứ ba là gì? **Điều thứ ba là Bồ Tát, điều thứ nhất là Nhân Thiên, điều thứ hai là tiểu thừa**. Điều thứ ba là Bồ Tát, Bồ Tát còn phải tin sâu nhân quả?! Nhân quả gì? Thông thường nhân duyên quả báo này chúng ta đều tin, thiện có thiện báo, ác có ác báo, chúng ta người đều tin, lẽ nào Bồ Tát chẳng tin!? Cho nên đối với cứu cánh là nhân quả gì đây? Tôi hoài nghi nhiều năm mới hoàng nhiên đại ngộ, mới hiểu rõ ràng nhân quả gì đây? **“Niệm Phật là nhân thành Phật là quả”**, tức là Pháp môn này, tức là Pháp môn Tịnh Độ. Thật tại mà nói, tôi rất ngu ... là ngay trên quyển Kinh này mà nhìn không ra. Phải mất hết nhiều năm mới nhìn ra được. Câu đó không có rời khỏi bốn kinh, tức là trong bốn kinh này nói đến “niệm Phật là chơn nhân,

thành Phật là chơn quả” vậy. Điều này phải biết, triều nhà Đường Ngài Thiện Đạo Đại Sư, đây là đệ nhị đại tổ sư của Tịnh Tông chúng ta, đệ nhị đại tổ sư, Ngài có hai câu danh ngôn, nói rằng:

“Nhu Lai sở dĩ hưng xuất thế,

Di Thiết Di Đà Bản Nguyên hải”

Đây là lời của tổ sư Tịnh Tông nói, mà trong truyện ký có người nói Ngài là A_Di_Đà Phật tái lai. Trong lịch sử hình như thân phận này đã lộ ra, A_Di_Đà Phật tái lai có ba người: người thứ nhất là Thiện Đạo Đại Sư (1), vị thứ hai là Vĩnh Minh Diên Thọ (2), vị thứ ba là trong chùa Quốc Thanh ở Thiên Thai, Phong Cang Hoà Thượng (3) (và Hàn Sơn, Thập Đắc; Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn Thù, Phổ Hiền; Phong Cang Hoà Thượng là Di Đà tái lai) đây là thân phận đã lộ ra. Chúng ta người sau biết được, vậy nếu là A_Di_Đà Phật tái lai thì hai câu này là chính A_Di_Đà Phật nói, nói với chúng ta một sự thật “tất cả chư Phật Như Lai lấy Phật thân thị hiện vì chúng sanh nói pháp”. Như Quán Thế Âm Bồ Tát trong ba mươi hai ứng thân, nên lấy Phật thân mà nói pháp tức hiện Phật thân mà vì đó nói pháp, nói pháp gì vậy? “Duy thiết Di Đà Bản Nguyên Hải” vậy nói một cách khác Kinh Vô Lượng Thọ, Tịnh Độ tam Kinh là nói những gì? Tức là nói bốn mươi tám nguyện của A_Di_Đà Phật, một bộ tám mươi quyển Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh vẫn là nói về Di Đà bốn nguyện lại mở rộng ra Thích Ca Mâu Ni Phật bốn mươi chín năm chỗ nói, chúng ta ngày nay thu tập toàn bộ đại tạng kinh, anh cứ hỏi nói đó là những gì? Cũng là nói bốn mươi tám nguyện của A_Di_Đà Phật, càng nói càng rộng, càng nói càng tế. Nói vô lượng vô biên đều là nói cái này, cho nên bốn mươi tám nguyện là tổng cương lĩnh của tất cả chỗ chư Phật nói pháp. Cái

này nắm được rồi thì tất cả Phật pháp hết thấy đều nắm được hết. Vậy thì nguyện mười tám; mười niệm tất sanh; là cương lĩnh của cương lĩnh trên tột đỉnh; tột đỉnh tức là một câu Phật hiệu này.

Chúng ta tới đây mới đem cái giá trị của Phật hiệu ấy thấu hiểu rõ ràng. Nếu anh chẳng nhận biết rõ ràng, anh chẳng biết mặt hàng, chẳng biết mặt hàng thì anh làm sao chịu đem món đồ này cho là của quý chứ?! Anh làm sao chịu hết lòng tu học? Đến lúc anh thật sự hiểu rõ, thật sự nhận thức, nhận thức một cách thấu triệt, thì lúc bấy giờ anh tự nhiên xem nó như trân bảo, quyết định chẳng thể xả bỏ, quyết định chẳng thể buông xuống, niên hậu mới có thể làm đến lão thật niệm Phật, lão thật niệm Phật chẳng dễ! Tuy nhiên vẫn có một số người họ vẫn chẳng hiểu rõ, như có một số cụ bà lớn tuổi, họ có thể lão thật niệm Phật lúc lâm chung đứng mà vãng sanh ngồi mà vãng sanh, họ cái chi cũng chẳng biết đó là thiện căn của người ta quá dày, chúng ta chẳng sánh nổi, nhiều đời nhiều kiếp tu được thiện căn phước đức chúng ta làm sao có thể sánh với họ được. Trong tâm họ chẳng có tạp niệm, từ sáng đến tối chỉ có một câu Phật hiệu. Còn chúng ta suốt ngày cứ suy nghĩ bậy bạ, đây là thiện căn phước đức chẳng bằng họ.

Như những người chúng ta đây, chỉ có một phương pháp, hiểu rõ ràng minh bạch rồi, thật sự nhận thức rõ ràng rồi, hết lòng hết dạ thì vọng tưởng tạp niệm mới chịu buông bỏ, nếu chẳng phải thế thì chẳng chịu buông bỏ. Phạm phu có thể trong đời này Khế Nhập Thật Tướng, tức là nhà Thiền chỗ nói Minh Tâm Kiến Tánh, chúng ta thì nói Khế Nhập Thật Tướng một đời viên mãn thành tựu, thật tại mà nói duy chỉ có lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ ngoại trừ một môn này ra quý vị tự mình thử nghĩ xem, có biện pháp đem cái thị phi nhơn ngã, tham sân si mạn này tẩy rửa hết chẳng? Nếu như cảm thấy chẳng có biện

pháp thì hãy gấp rút niệm Phật, có biện pháp thì có thể chẳng cần niệm Phật, nếu chẳng có biện pháp thì niệm Phật là đệ nhất vẫn chỉ niệm Phật là cao nhất.



CUỐN 11

“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thôi” (n.19) đây là nguyện thứ mười chín,

Phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn. Lâm thọ chung thời, ngã dĩ chư Bồ Tát chúng, nghinh hiện kỳ tiền, kinh tu du gian, tức sanh ngã sát, tác A duy việt trí Bồ Tát. Bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh Giác” (n.20).

Nguyện mười chín này, Cổ Đức cũng vô cùng coi trọng, bởi vì trong phần Tam Bối Vãng Sanh Thế Tôn nói với chúng ta, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, cái điều kiện tối cần yếu, cái “thượng trung hạ tam bối” này đều phải đầy đủ, “phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm”. Nguyện thứ mười tám là **“nhất hướng chuyên niệm”**, (đây tức là phía trước giảng “thập niệm tất sanh” là “nhất hướng chuyên niệm”). Còn một niệm này là **“phát bồ đề tâm”** có thể thấy hai niệm này vô cùng quan trọng! Trong một nguyện này chúng ta nhất định phải đem nó nhận thức cho rõ ràng. Đó tức là phát tâm, “bồ đề” là tiếng Phạn, dịch thành nghĩa tiếng Trung Quốc là giác ngộ, là sự giác ngộ chơn thật; chơn chánh giác ngộ; Thế Tôn trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói với chúng ta **“tam tâm, chí thành tâm”** chữ “chí thành” này là chơn thành đến chỗ cùng cực! chí Thành. Thâm tâm, hồi hướng phát nguyện, tâm đây tức là Bồ Đề tâm cùng với Ngài Mã Minh Bồ Tát trong Khởi Tín Luận chỗ nói “trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm”, ý

nghĩa tương đồng. Cổ Đức vì chúng ta giảng giải ba cái tâm này, giảng được rất nhiều. Thật tại mà nói, chúng ta cũng rất khó thể hội, ngược lại chẳng bằng Ngài Ngẫu Ích Đại Sư trong Di Đà Kinh yếu giải đã nói với chúng ta đó, đã rõ ràng, lại dễ hiểu; Ngài nói với chúng ta: “chơn chính phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ”, cái tâm nguyện này là chơn thật. Ngài nói cái tâm này tức là vô thượng bồ đề tâm, cách này chúng ta dễ hiểu. Nói một cách khác, chỉ cần chúng ta một lòng một dạ mơ ước hâm mộ Tịnh Độ, cầu sanh Tịnh Độ, tâm này tức là bồ đề tâm. Cách này trước Ngài Ngẫu Ích Đại Sư chưa có ai nói qua. Đây là lối khai sáng đầu tiên chưa từng có của Ngài. Nhưng chúng ta càng nghĩ càng thấy có đạo lý, quả thật phù hợp với bốn nguyện độ sanh của Như Lai, quả thật đây tức là “vô thượng bồ đề tâm”.

Trong những kinh đại thừa thông thường nói đến, bồ đề tâm nhất định bao gồm “tứ hoằng thệ nguyện”, cho nên tứ hoằng thệ nguyện có thể nói là có đầy đủ sự tu học cụ thể của bồ đề tâm, có thể thấy điều này vô cùng quan trọng! Cũng tức là nói, bồ đề tâm thực hiện trên việc tu hành tức là tứ hoằng thệ nguyện: thứ nhất phải phát đại nguyện độ chúng sanh thành Phật đạo, sau khi tâm nguyện này sanh khởi thì có một khối lực lượng bất khả tư nghì nó đang thúc đẩy anh tinh tấn không giải đãi, chúng ta học Phật vì sao có thể thoái chuyển? Bởi vì học Phật rồi là muốn tự mình thành tựu, tự mình muốn một ngày thành tựu thì rất tốt, trễ một ngày cũng chẳng sao, bởi thế nên giải đãi, giả như anh phát cái tâm là muốn cứu độ tất cả chúng sanh, cái sứ mạng này thì là trọng yếu, “tôi thành Phật trễ một ngày thì chúng sanh thọ khổ thêm một ngày, tôi thành Phật sớm một ngày thì họ sẽ thọ khổ ít đi một ngày” cái sức mạnh này thì lớn. Chẳng thể giải đãi, không thể giải đãi, không thể bảo chúng sanh vì ta mà phải thọ thêm một ngày khổ nạn,

sức mạnh này đang thúc đẩy. Cho nên họ có thể hết lòng đi đoạn phiền não, học Pháp môn để đi thành Phật đạo, quay đầu trở lại thì việc độ vô lượng vô biên chúng sanh này (cái nguyện này) mới có thể đạt được viên mãn. Như vậy thì việc này chúng ta cũng hiểu rõ rồi, tại sao Bồ Tát tu hành mà chẳng mỗi một nhàm chán, họ tinh tiến thế đó, tức là đạo lý này.

“Tu chư công đức”, đây là nói sau khi phát tâm, cái đại hành chỗ tu **“phụng hành lục Ba La Mật”** đây là đem cương lĩnh tu hành của Bồ Tát cũng nói ra. Tu gì đây? Tu **“bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã”** những thứ này phía trước đã từng nói qua, chẳng cần phải nói nhiều nữa. **“Kiên cố bất thoái”**, họ tại sao có thể kiên cố bất thoái? Tức là vì có bồ đề tâm.

“Phục dĩ thiện căn hồi hướng”, họ chỗ tu tập tất cả thiện căn đều hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, **“Nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn”** chỗ này cần phải rõ ràng, nhất tâm niệm Phật chẳng thể gián đoạn, cái niệm này chẳng phải nơi miệng niệm là trong tâm thật có, trong tâm chúng ta đích thật có A_Di_Đà Phật, chẳng những có A_Di_Đà Phật mà một niệm duy nhất tức là có A_Di_Đà Phật, nói một cách khác trong tâm ngoài A_Di_Đà Phật ra, ngoài ra chẳng có hai niệm. Đây gọi là nhất tâm chuyên niệm. Niệm A_Di_Đà Phật thì phải học A_Di_Đà Phật, phải noi theo A_Di_Đà Phật, A_Di_Đà Phật giữ đó là tâm gì? A_Di_Đà Phật có những tâm nguyện gì? A_Di_Đà Phật trong sinh hoạt đời thường Ngài sống như thế nào? những chỗ này chúng ta cả thầy đều phải học tập. A_Di_Đà Phật trong sinh hoạt đời thường, tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh Độ. Vậy chúng ta cũng đem sự việc này xem như đại sự trong một đời

của chúng ta. Niệm Phật, Pháp môn này hay vô cùng! thù thắng vô cùng! Tuyệt đối chẳng làm trễ nãi thế gian pháp. Anh ở trong gia đình niệm Phật chẳng trở ngại công việc của anh, nếu như anh buôn bán anh ở trong ngành nghề, anh có thể từ chủ nhân đến công nhân đều khuyên họ niệm A_Di_Đà Phật, quả nhiên đã niệm A_Di_Đà Phật rồi thì công việc của anh có thể làm được càng thoải mái, càng vui thích, càng viên mãn chẳng cảm thấy mệt nhọc, chẳng cảm thấy nhàm chán đây đều là sự thật. Chỗ hay ho lợi ích của việc niệm Phật thật quá nhiều quá nhiều! Cho nên chẳng trở ngại việc làm, đối với việc làm chỉ có lợi ích chẳng có hại. Phạm phu nếu muốn Minh Tâm Kiến Tánh, nếu muốn kiến tánh thành Phật, phương pháp nhất tâm chuyên niệm này cầu sanh Tịnh Độ thật tại mà nói là một con đường vững vàng, yên ổn nhất.

Cho nên Phật ở chỗ này dạy chúng ta **“nhất tâm niệm ngã trú dạ bất đoạn”** điều này quý vị biết được trong tâm có, chẳng phải chỉ trong miệng xưng niệm. Đây là “nhân”, phát bồ đề tâm là chơn nhân của sự niệm Phật, phần dưới đây là nói về “quả đức”. **“Lâm thọ chung thời”**, chúng ta, con người trong một đời này thọ mạng là có nhất định, là có nhất định. Quả báo này là cái nhân của kiếp trước tu kiếp này có được thành quả ấy, khi quả báo này của chúng ta báo hết rồi không thể còn luân hồi nữa thì A_Di_Đà Phật lúc bấy giờ đến tiếp dẫn chúng ta. Vậy cũng có người thọ mạng được kéo dài, tại thế gian này thọ mạng này dài có tốt không? Thật tại mà nói sống thêm một ngày là thọ tội thêm một ngày, sớm một ngày vãng sanh thì sẽ gặp Phật sớm hơn một ngày, chứng quả sớm được một ngày. Cho nên tôi nghĩ rằng, những người thật sự giác ngộ quyết định chẳng cầu sống lâu; chẳng cầu cái này; tuy nhiên nếu thọ mạng kéo dài rồi, nó có cái nhân duyên của sự kéo dài, nhân duyên đó là gì? Trong Phật pháp thường nói: “Phật chẳng độ

người vô duyên” (Phật độ chúng sanh phải có duyên phần) người này cùng Phật có duyên này.

Thế gian này vẫn còn nhiều chúng sanh, cùng anh có duyên anh khuyên họ họ có thể nghe, kẻ khác khuyên họ họ chẳng nghe, người có duyên nhiều như vậy cơ duyên được độ của họ đều ở vào lúc này thành thực, vậy thọ mạng của anh đến rồi cũng chẳng đi được, vẫn phải sống thêm vài năm giúp đỡ cho họ, điều này là nên, cho nên chúng ta người niệm Phật nếu thọ mạng đã dài rồi nhất định là lợi ích cho tất cả chúng sanh, giúp đỡ cho càng nhiều người niệm Phật vãng sanh, nếu chẳng phải lý do này thật tại mà nói, chẳng có lý do ở thêm một ngày tại Thế gian này, chẳng có lý do.

Lúc thọ mạng chung chấm dứt, **“Ngã dữ chư giữ Bồ Tát chúng nghinh niệm kỳ tiền”** vào lúc lâm chung, Phật đến tiếp dẫn anh, vào lúc này xem công phu của anh (công phu niệm Phật), xem duyên phần của anh, nếu công phu của anh tốt, duyên lại thù thắng, những người cùng với A_Di_Đà Phật đến tiếp dẫn rất nhiều rất nhiều! Nếu như công phu của anh cạn, lúc bình thường lại chẳng muốn cùng người kết pháp duyên, vậy khi A_Di_Đà Phật đến tiếp dẫn, những người cùng đi thì chẳng nhiều, điều này chúng ta phải hiểu rõ, phải tranh thủ, đây là lúc bình thường chúng ta một lòng xưng niệm rộng kết Phật duyên, phương pháp này tức là rộng kết pháp duyên, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới những người hoan nghênh thì quá nhiều! Vậy trong số những người này (số người cùng đến với Phật) trong đó có nhiều, rất nhiều đều là gia thân quyến thuộc bạn bè đồng tham trong đời quá khứ, họ ở quá khứ sớm đã vãng sanh rồi, nay nghe được anh đã đến, A_Di_Đà Phật đến tiếp dẫn rồi, họ đều cùng nhau theo Phật đến hoan nghênh anh, đến tiếp dẫn anh. Vừa gặp nhau, (phía trước chúng ta đã đọc qua

oai thần bốn nguyện của A_Di_Đà Phật gia trì) thì túc mạng thông của anh liền hiện tiền, đời quá khứ đời đời kiếp kiếp, những người này đều nhận biết hết cả, trong đời nào trong kiếp nào họ cùng ta có quan hệ gì, hết thấy nhận biết cả. Cho nên anh nhất định phải biết, duy chỉ có tại lục đạo luân hồi thì rất cô độc. Con người vừa mới chết, vừa mới luân hồi thì gia thân quyến thuộc liền phân tán ngay, muốn gặp lại nhau cũng chẳng dễ, vô cùng vô cùng khó khăn! hoàn toàn là cảnh giới xa lạ. Duy chỉ có Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thân bằng bạn tốt rất nhiều, đều là người quen một tí cũng chẳng xa lạ điều này đều là sự thật, muôn ngàn lần chính xác.

“Kinh tu du gian tức sanh ngã sát”, đây là nói thời gian vãng sanh vô cùng nhanh chóng! Tuy Thế giới Ta Bà cách xa Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là mười vạn ức Phật quốc độ nhưng chỉ một niệm thì đến ngay, tốc độ vô cùng nhanh. Vậy sau khi đến nơi đó; câu Kinh văn phía dưới đây là vô cùng vô cùng khẩn yếu; **“Tát A Di Việt Chí Bồ Tát”** tức là trong Kinh Di Đà gọi là A Tỳ Bạc Chí, chỗ này dịch thành “A Di Việt Chí” đây là Tiếng Phạn, nghĩa là “Bồ Tát bất thối chuyển, viên chứng tam bất thoái”. Cho nên người xưa nói đây là tâm tánh cực chí của A_Di_Đà Phật. Tâm tánh công đức này lớn đến điểm cùng cực!

“Trì danh trì kỳ huân”, phương pháp trì danh này công lao bất khả tư nghì! Cũng là đại nguyện của Di_Đà, đây là hoằng nguyện của A_Di_Đà Phật khiến cho mỗi một người vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều có thể viên chứng tam bất thối. Thật tại mà nói, địa vị này là Bồ Tát Viên Giáo Thất Địa trở lên. Vậy trong kinh đại thừa, thông thường mà nói, ít nhất phải tu hành đầy đủ hai A Tăng Kỳ kiếp mới có thể chứng đắc. Như phàm phu chúng ta, vừa sanh đến đó thì là được ngay siêu việt, khỏi cần hai A Tăng Kỳ Kiếp, điều này là bất

khả tư nghĩ! Cho nên, nguyện này vô cùng quan trọng! Cổ Đức có nói “thập niệm tất sanh văn danh phát tâm” hai nguyện này là tinh tuỷ của bốn mươi tám nguyện của A_Di_Đà. Lời này chúng ta có thể tin được. Xin xem tiếp phần Kinh văn phía dưới.

“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc” Thập phương chúng sanh đương nhiên bao gồm chúng ta. Trong “văn danh” nhất định phải bao gồm “tín giải”. Chúng ta tin sâu, chẳng nghi, chúng ta hiểu rõ trong phần kinh văn bao hàm ý nghĩa này. Còn **“hệ niệm”** tức là có nguyện, có hành... vô cùng mơ ước hâm mộ Cực Lạc Thế Giới, trong tâm luôn luôn nghĩ đến Phật, cái niệm này tức là **hệ niệm**; nghĩ đến Phật. Chúng ta thường nói mong nhớ; trong tâm luôn luôn mong nhớ; người thế gian nổi nhớ mong, việc bồn chồn lo lắng rất nhiều, nghĩ cho kỹ lại những thứ hệ niệm toàn là lục đạo luân hồi, hệ niệm con cái, hệ niệm cha mẹ, hệ niệm gia thân quyến thuộc, hệ niệm tài sản, hệ niệm quyền lực địa vị... toàn là lục đạo, chẳng ra khỏi lục đạo luân hồi. Chúng ta ngày nay giác ngộ rồi, minh bạch rồi, chúng ta đem hệ niệm (đem nó) đổi thành A_Di_Đà Phật, thế gian những thứ bồn chồn lo lắng này hãy đều buông xuống, nhất tâm hệ niệm A_Di_Đà Phật, vậy là đúng cách này thì là chính xác.

“Phát bồ đề tâm, kiên cố bất thoái, thực chúng đức bốn”, “thực” là tròng trọt, đây là tỉ dụ, nghĩa là thật có rồi, trong tâm đã thật có. **“Đức bốn”** là gì? Tức là chỉ cho thánh hiệu Di_Đà, sáu chữ hồng danh này trong tâm đã thật có. **“Chí tâm hồi hướng”** đây là chơn thành tâm hồi hướng. **“Dục sanh cực lạc vô bất tuệ giả”**, nguyện này hiển thị thập phương chúng sanh nếu muốn cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thật tại là chẳng khó, điều kiện đưa ra rất dễ dàng. Quý vị nên biết điều kiện đưa ra này chẳng phải trong kinh thông thường, đây là bốn

mười tám nguyện, đây là A_Di_Đà Phật đưa ra, chẳng phải chư Phật nói, đây là bốn nguyện của Phật. Cho nên từ chỗ này mà xem thì vãng sanh chẳng phải là khó.

“Nhược hữu túc ác”, đây là giả thuyết, thật tại mà nói, đây là thật, có một người phạm phũ nào chẳng có tạo tội nghiệp. Chúng ta đều biết nghiệp chướng của mình rất nặng, tội chướng rất nặng nhưng chẳng sợ. **“Văn ngã danh tự, tức tự hồi quá”** đây tức là sám hối vãng sanh. **“vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện sanh ngã sát”** đây thì là rất quan trọng! Công đức sám hối rất lớn. Thật tại mà nói, toàn bộ Phật pháp, bất luận là một pháp môn nào, nếu luận về tu trì thì toàn là sám hối, đều tu pháp sám hối, công đức sám hối bất khả tư nghì! Pháp môn này là nói về đời nghiệp vãng sanh, đời nghiệp vãng sanh thì phải chú trọng sám hối, dùng phương pháp gì đây? Niệm Phật, Phật hiệu uy đức này không thể nghĩ bàn có thể tiêu được tất cả tội chướng của chúng sanh, tội chướng có nặng hơn, Phật hiệu đều có thể tiêu trừ, chính giống như Từ Vân Quán Đẳng Pháp Sư chỗ nói đó: “người thế gian tạo những trọng tội (Ngài nói) sở hữu tất cả Kinh pháp, sở hữu tất cả sám pháp đều trừ không nổi những trọng tội, như vậy, đến sau cùng niệm A_Di_Đà Phật có thể sám trừ” Điều này nói rõ công đức của Phật hiệu này vượt qua pháp sám hối của tất cả kinh giáo, thật tại mà nói người biết được không nhiều, cảm thấy nghiệp chướng của mình nặng, chẳng biết niệm Phật còn phải đi bái Lương Hoàng Sám, bái Thủy sám, bái Đại Bi Sám lấy những thứ này để sám hối, tội của chính mình quá nặng cách này không được, vô hiệu, sám không nổi. Chẳng biết pháp môn hay như vậy, pháp môn này quả là hữu hiệu, chỉ cần anh chí tâm sám hối thì nghiệp chướng này chẳng có gì mà diệt trừ chẳng được, đây nghĩa là nói: chẳng cần chờ đến hoặc hết cũng có thể vãng sanh, đây

thật sự là công đức bất khả tư nghĩ! Cho nên phải biết được sám hối, tự mình phải biết sám hối. Vậy thì sám hối có phải cần hình thức không? Chẳng cần thiết.

*Tôi trước kia học Phật, trước khi chưa xuất gia, tôi theo học Chương Gia Đại Sư ba năm, Đại Sư vô cùng từ bi dạy cho tôi pháp sám hối, sám hối vô cùng quan trọng! Sám hối cách nào? Về sau không làm nữa, điều này vô cùng quan trọng! Biết lỗi, sửa ngay về sau không làm nữa, Đây gọi là chơn sám hối, đây là chơn sám hối, mà chẳng phải ở trên hình thức, hình thức ấy là giống như hát tuồng vậy! Là biểu diễn, làm cho những người chưa học Phật xem, là để khuyên đạo mọi người nên phải tu pháp sám hối. Đó là để khuyên người, giúp người nhìn thấy pháp sám hối này trang nghiêm như thế! Long trọng như thế! là “thường kiến” những người thường trong tâm nổi lên cảm động là ý nghĩa này, tác dụng và lợi ích của nó là ở chỗ này. Chúng ta nếu muốn diệt tội, muốn tiêu tai, đó là tự mình trách tâm sám hối, từ trong tâm địa mà sám hối tức là chỗ này nói: **“tức tự hồi quá”**, “tự”, chú trọng ở chữ **tự**.*

“Vi đạo”, trong chữ **“đạo”** này tức là nói đến định tuệ, chúng ta chú trọng tu định, tu tuệ. Định tức là thanh tịnh tâm, tâm không bị danh lợi ngũ dục lục trần của thế gian làm ô nhiễm; không bị nó nhiễm, đây tức là định. Còn tuệ là đối với tất cả pháp đều có thể thông đạt hiểu rõ mà chẳng mê hoặc, đây tức là tuệ. Đặc biệt ở trong thời đại của chúng ta hiện nay, chính giống như trong Kinh Lăng Nghiêm chỗ nói: “Tà sư thuyết pháp như hằng hà sa” đâu là chánh pháp, đâu là tà pháp? anh phải có khả năng biện biệt; đây là tuệ, chẳng đến nỗi học sai pháp môn.

Còn **“tác thiện”** là **tu phước**, phía trước đã nói qua với quý vị, phước rất quan trọng! Chúng ta không thể qua loa cầu thả. Anh xem!

thành Phật; chúng ta trong tam quy y: quy y Phật, **nhị** tức tôn - nhị là hai điều, **túc** là nghĩa viên mãn. Hai thứ viên mãn: **một thứ là trí tuệ viên mãn, một thứ là phước báu viên mãn**; Phật có phước báu, phước báu viên mãn, phước báu từ đâu đến? Cũng do tu đầy, không tu thì làm sao được?! Cho nên Phật dạy cho chúng ta phải tu phước, tu tuệ, không thể không có phước báu, không có phước báu không thể độ chúng sanh, anh muốn độ chúng sanh nhất định phải có đại phước báu. Có phước không có tuệ không thể độ chúng sanh, có tuệ không có phước cũng không thể độ chúng sanh, cho nên phải giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui nhất định phải **phước tuệ song tu**. Chúng ta nhất tâm xưng danh phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ đây là tuệ. Chúng ta tu tam phước tu lục hòa, tu lục độ đây là phước, trong phước có tuệ, trong tuệ có phước. Cho nên nhất định phải biết **“tác thiện”**. Anh xem! Chúng ta trong kinh nhìn thấy A_Di_Đà Phật niệm niệm đều đang tác thiện, giáo hóa tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh đây là pháp bố thí đầy, xây dựng Tây Phương Cực Lạc Thế Giới để cho chúng ta đến bên ấy tu học là tài bố thí, chúng ta đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là hưởng cái phước của A_Di_Đà Phật, Ngài ở bên đó đã xây dựng đàng hoàng và hiện thành rồi chúng ta đến bên đó để hưởng thọ cái Thế Giới Cực Lạc mà Ngài đã năm kiếp tu thành, chúng ta đến bên ấy để hưởng thọ. Cho nên Ngài thật sự là tài bố thí, pháp bố thí vô úy bố thí ba loại bố thí đều làm được viên mãn.

“Tiện trì Kinh giới” chỗ này nói chúng ta nhất định phải đọc tụng, phải khuyên kẻ khác. Tam phước này sau cùng là “đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Ngày nay chúng ta đọc tụng đại thừa phải nên từ kinh Vô Lượng Thọ mà hạ thủ, trước tiên học thuộc lòng Kinh Vô Lượng Thọ đến khi bộ Kinh này thông đạt rồi thì tự mình vãng sanh,

nắm vững rồi mới có thể học qua loa các kinh đại thừa khác, vãng sanh chẳng nắm vững thì các kinh luận đại thừa khác chúng ta chẳng cần đi xem nữa, chúng ta một lòng một dạ chuyên cầu vãng sanh, tất cả Kinh giáo thì sao? Khi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi, gặp được A_Di_Đà Phật chúng ta mới đi thực hiện “pháp môn vô lượng thế nguyện học”, gặp được A_Di_Đà Phật thì không sợ nữa, bảo đảm thọ mạng lại vô lượng có đủ thì giờ, dù có nhiều kinh giáo đi nữa, chúng ta có thể từ từ mà học, có thể yên tâm để học. Bây giờ thì không được học quá nhiều thứ, học tạp nhạp e rằng vãng sanh sẽ có vấn đề, cho nên đây là một việc vô cùng vô cùng khẩn yếu! Đây là từ hoảng thế nguyện tôi thường hay khuyên các vị đồng tu, hai nguyện đầu thì làm ngay bây giờ còn hai nguyện sau: Học pháp môn, thành Phật đạo đến Cực Lạc Thế Giới mới làm, tứ hoảng thế nguyện chia hai đoạn.

“Mạng chung bất phục, canh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc”

(n.21) đây là những người nghiệp chướng rất nặng, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, sau khi đã đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới dù cho nguyện lực của anh rất lớn anh muốn đến mười phương để độ hoá chúng sanh; giống như Quán Thế Âm Bồ Tát tùy loại ứng hoá; vậy những nghiệp chướng cực trọng của anh trong quá khứ vẫn có thể thọ báo chăng? Không thể, quyết định không thể đọa tam ác đạo nữa. Câu này là Tông chỉ tối quan trọng của nguyện này, câu này là quan trọng nhất! Chẳng cần phải giống như Đề Bà Đạt Đa, chúng ta trong kinh Phật thấy được Đề Bà Đạt Đa tạo tội ngũ nghịch trước phải đọa địa ngục, tội ở địa ngục mãn rồi mới là có thể trở ra, chúng ta niệm Phật đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì không thể, tuyệt đối không thể như vậy.

Đoạn thứ 13 **“ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ, nhược hữu nữ nhân văn ngã danh tự đắc thanh tịnh tín, phát bồ đề tâm yểm hoạt nữ thân nguyện sang ngã quốc mạng chung tức hoá nam tử lai ngã sát độ ”** (n.22 và n.23) đây là nguyện thứ 22 và nguyện thứ 23. Tây Phương Thế Giới là một thế giới bình đẳng. Quý vị thử nghĩ, nếu có người nam, có người nữ thì chẳng bình đẳng rồi. Vậy thì phải đánh lộn, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới bình đẳng. Cho nên A_Di_Đà Phật rất thông minh có lẽ thấy nhiều thế giới có đàn ông có đàn bà, ngày ngày đều cãi nhau cãi đến bất an cho nên Ngài nghĩ thế giới này của ta tất cả đều như nhau, toàn là đàn ông chẳng có đàn bà, phàm là đàn bà vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tất cả đều là nam sanh vả lại thân tướng đều như nhau, cùng A_Di_Đà Phật hoàn toàn là tương đồng, điều này chúng ta từ trong bốn nguyện của Phật thấy được, thật sự là đệ nhất hy hữu! Nơi thập phương chư Phật thế giới chẳng có việc này, nơi đây của Ngài là thật sự đạt đến bình đẳng. Thiện Đạo Đại Sư nói đây là oai thần bốn nguyện của Di_Đà, cho nên người nữ niệm Phật ở mười phương Thế giới, lúc lâm chung vãng sanh tất cả đều là nam sanh, thấy đều là thân tướng của Phật, Phật vừa đến tiếp dẫn, Phật quang vừa chiếu thì hoá thân này lập tức liền hiện tiền, nhục thân của chúng ta xả bỏ mất, tự mình có được hoá thân mới cùng Phật hoàn toàn như nhau.

Cho nên chẳng phải nói đến Cực Lạc Thế Giới thì giống như một đứa trẻ dần dần lớn lên, đó tức là có sanh có diệt, có sanh có diệt rồi. Còn Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có sanh diệt, cho nên hoàn toàn là hoá thân, thân tướng chỗ hiện ra, lập tức cùng với tướng trạng cùng với A_Di_Đà Phật như nhau.

Chúng ta lại xem nguyện phía dưới.

“Thập phương thế giới chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả giai u thất bảo trì liên hoa trung hoá sanh, nhược bất nhi giả, bất thủ chánh giác” (n.24), **nguyện này là nguyện liên hoa hoá sanh**, quang cảnh chỗ có của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều là thường trụ, đều là bất sanh bất diệt, vĩnh viễn chẳng có biến hoại, chẳng giống thế gian này của chúng ta nó đang biến thiên từng sát na, từng sát na, nó chẳng thể thường trụ, sở hữu tất cả vạn vật đều là đang biến hóa, cho nên gọi là vô thường.

Chúng ta xem cái giảng đài này, giảng đài này là vô thường, nó đang biến đổi, nó biến rất chậm, chúng ta chẳng dễ xét thấy được. Một giảng đài mới. Nếu để đến vài ngàn vài vạn năm thì nó tiêu mất hoặc giả là với một vài điều kiện, trạng huân tốt thì nó liền biến thành hoá thạch mất, nó đều tan biến hoá, sau khi biến thành hoá thạch vẫn còn tiếp tục ở đó biến, luôn luôn ở đó biến, đây gọi là **vô thường**, đây gọi là bất trụ.

Tây Phương Thế Giới sở hữu tất cả vạn vật là **chơn thường**, nó chẳng biến. Duy chỉ có một vật ở nơi đó, chúng ta thấy một vật có thể biến đó là những đóa hoa sen trong ao thất bảo, hoa sen ấy có thể biến, mười phương Thế Giới có một người thật sự phát tâm niệm Phật, muốn cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì ao thất bảo sẽ nở ra một đóa hoa sen, người ấy tâm rất chân thành niệm Phật, niệm được rất chuyên cần thì hoa này dần dần càng nở càng lớn, cho nên hoa sen này lớn nhỏ khác nhau: có loại một do tuần, có loại mười do tuần, có một trăm do tuần, có một ngàn do tuần... đó là công phu niệm Phật cạn sâu khác nhau, ánh sáng màu của hoa khác nhau, chỉ có một thứ này nhìn đến hình như là có sanh có diệt. Nếu như niệm được vài năm rồi mà không niệm nữa, đổi ý mà đi học Thiền, đi học Mật thì hoa này liền héo

tàn không còn nữa, tiêu mất, hoa sen này chẳng còn nữa.. Lúc chúng ta vãng sanh A_Di_Đà Phật liền cầm hoa sen này đến tiếp dẫn anh, hoa này là niệm lực của chính mình hợp thành nguyện lực của A_Di_Đà Phật hai thứ lực lượng này thành tựu, cho nên mới có cái hiện tượng này. Còn về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới các thứ trang nghiêm đó là do nguyện lực của A_Di_Đà Phật thành tựu được, cho nên nó là **chơn thường**, nó chẳng có biến hóa duy chỉ có hoa sen là niệm lực của chúng ta cùng nguyện lực của Phật kết hợp mà thành. Vậy hoa này có phải là chơn thường không? Hoàn toàn coi chúng ta phải chơn tâm, phải bất thoái. Cái tâm niệm Phật này của chúng ta không được thoái chuyển. Đây là tịnh niệm tương kế thì hoa này cũng có thể biến thành chơn thường, vừa vãng sanh đến bên ấy thì biến thành chơn thường, liền hoa hoá sanh vậy! Cho nên cổ đức nói: “Cứ thể giai thị tối thắng mật mật kiết tường”.

“Nhược bất nhĩ giả bất thủ chánh giác” Vậy thì từ nguyện thứ mười tám thập niệm tất sanh đến chỗ này là **“văn danh đắc thù thắng lợi ích chi thượng thừa”** lợi ích có được chỗ này là thù thắng nhất, chơn thật nhất, **liên hoa hoá sanh**.

Phía dưới một đoạn **“ngã tác Phật thời thập phương chúng sanh văn ngã danh tự hoan hỷ tín nhạo**, chữ này đọc giọng cao không đọc “lạc” mà đọc là **“nhạo”**, **“nhạo”** là ưa thích hoan hỷ, tin, ưa thích. Trong chữ **“văn”** nhất định có **“tín”**, có “thọ” danh hiệu công đức bất khả tư nghì! Phía trước đã nói qua với quý vị, đó là biểu hiện trong cuộc sống ngày thường. **“Lễ bái qui mạn”**, chữ **“lễ bái”**, này không nhất định là suốt ngày đi lễ Phật, đương nhiên có người lấy phương pháp này để tu hành, mỗi ngày lạy Phật lạy ba ngàn lạy hoặc một ngàn lạy có người chuyên môn tu cái hạnh này. Chẳng phải yêu cầu mỗi

người đều làm như vậy, **“lễ bái”** là trong tâm có “kính tâm”, ta đối với A_Di_Đà Phật cung kính, niệm niệm chẳng mất, bất luận vào lúc nào tâm cũng cung kính đối với Phật đều có, đây gọi là **lễ bái**.

Đương nhiên tuổi trung niên trở lên đặc biệt là ở trong xã hội hiện tại, việc làm của chúng ta hiện nay đều là ngồi mà ít cử động vì thế nên thiếu đi vận động, cho nên thông thường là đề xướng vận động, chúng ta người học Phật nếu đem cả thời gian này dùng vào trên những môn vận động khác cũng đáng tiếc, môn vận động tốt nhất là lạy Phật. Khi chúng ta đã ngồi rất lâu, cần nên hoạt động, hoạt động thì chúng ta nhiều Phật, lười nhiều Phật này là đi bách bộ, đi ra ngoài hoạt động, bách bộ trong tâm niệm Phật thì cùng với nhiều Phật ở niệm Phật đường như nhau, tuy chẳng phải ở tại niệm Phật đường chúng ta đi bách bộ chung quanh đều giống như nhau, điều tiết, điều tiết thân thể. Vẫn còn một phương pháp nữa là lạy Phật, lạy Phật là lối vận động tốt vô cùng! Tâm địa thanh tịnh chân thành, mỗi một khớp xương trong thân thể đều vận động đến, thật là tốt vô cùng! Đối với sức khoẻ thân thể có sự giúp đỡ rất lớn, biết được sự lợi ích của lạy Phật. Vậy thì lạy Phật lạy bao nhiêu? Thì tùy, điều này không cần phải hạn định. Anh có thì giờ nhiều thì lạy thêm nhiều lạy, anh không có thì giờ thì lạy ít vài lạy, chẳng sao cả. **“qui mạn”** tức là nương tựa, toàn tâm toàn lực nương vào A_Di_Đà Phật, bộ kinh này tức là A_Di_Đà Phật. Một lòng y theo đạo lý, giáo huấn của kinh điển mà tu học, đây là thật sự **qui mạn**. **“Dĩ thanh tịnh tâm”**, thanh tịnh bình đẳng từ bi. Tu Bồ Tát hạnh, Bồ Tát hạnh tức là tam học lục độ, tức là tu thiện, tức là lợi ích tất cả chúng sanh.

“Chư thiên thể nhân, mạn bất chí kính” (n.25) Chúng ta hiện nay có được lợi ích, anh thật sự có thể tu hành theo như vậy, đích thật bất

luận anh đi đến đâu người ta đối với anh đều rất cung kính, đều rất ủng hộ, đây là sự lợi ích trước mắt mà anh có được.

“Nhược văn ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia chư căn vô khuyết” (n.26) đây là người niệm Phật đối với thế gian này vẫn còn lưu luyến, vẫn chẳng xả được để vãng sanh. Vậy thì niệm Phật có lợi ích chăng? Có lợi ích, đời sau sinh vào gia đình tôn quý, vừa sinh ra là hưởng phước, rất có phước báo, cũng khỏe mạnh sống lâu. Đây là quả báo do bởi niệm Phật trong đời quá khứ, tiếc rằng vì họ không có phát tâm, chẳng có phát nguyện vãng sanh, được cái quả báo này

“Thường tu thù thắng vạn hạnh” (n.27) **“vạn hạnh”**, tức là thanh tịnh hạnh, bởi vì họ thiện căn thâm hậu, họ còn có thể tiếp tục không ngừng học Phật tu hành, đây cũng là bốn nguyện oai thần gia trì của A_Di_Đà Phật, họ chẳng đến nỗi mê mất chính mình, lúc còn ở nhân gian này vẫn còn có thể tiếp tục tu hành. Vậy có lẽ chúng ta là loại này, trong đời quá khứ niệm Phật không xả bỏ được cái thế gian này cho nên chưa được vãng sanh, kiếp này lại gặp được Phật pháp đích thật rất giống như cảnh giới hiền tiền của chúng ta, Vậy thì trong đoạn này tam nguyện đều là nói rõ công đức của **văn danh**, chúng sanh căn cơ bất nhất. Tuy là văn danh nhưng cái đại tâm chơn chánh này chưa thoát, đại tâm này tức là cái tâm cầu nguyện vãng sanh chưa phát. Miệng thì nói vãng sanh, còn trong tâm thì xả chẳng được cái thế gian này: gia tộc quyền thuộc, lo lắng bồn chồn chẳng buông xuống được, thì cái tín nguyện này chẳng sâu, còn trì niệm? Cũng không chuyên, cho nên cùng đại nguyện tiếp dẫn của Di_Đà vẫn còn có một đoạn cách ly. Đây là chưa thể vãng sanh nhưng hoạch được phước nhân thiên phước báo, họ có được, đây là hiển thị ra danh hiệu Di_Đà chỉ cần nghe được, bất luận vãng sanh hay không vãng sanh quyết định đều được lợi ích. Vì thế cho

nên chúng ta đối với sự hoằng dương danh hiệu này, cũng tức là chúng ta gọi là phổ biến vì tất cả chúng sanh, tuyên truyền giới thiệu, lợi ích này rất lớn! Đây là chúng ta cần phải làm, bất kể họ có tin hay không chúng ta đều nên thời thời khắc khắc giữ cái tâm này, có cái nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh, khiến họ có cơ hội nghe được danh hiệu của A_Di_Đà Phật, nếu như có được cơ hội đem kinh điển này giới thiệu cho họ thì công đức này lại càng lớn.

Phía dưới là đoạn thứ mười lăm, từ đoạn mười lăm đến đoạn mười tám, cũng tức là từ nguyện hai mươi tám đến nguyện ba mươi tám. Đoạn này Phật muốn thuyết minh cho chúng ta. Ngài nhiếp độ chúng sanh trong Tịnh Độ, nói một cách khác cũng tức là thuyết minh sau khi vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới trạng huân sinh hoạt tu học của họ; đương nhiên điều này cùng chúng ta quan hệ rất mật thiết; bởi vì chúng ta chẳng bao lâu nữa đều đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cho nên trước hết nên liễu giải, liễu giải! Đối với lòng tin của chúng ta có được sự giúp đỡ rất lớn!

“Ngã tác Phật thời quốc trung vô bất thiện danh” (n.28), Chúng ta thử nghĩ chúng ta hiện nay tại thế gian này việc bất thiện quá nhiều, quá nhiều! Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng những không có bất thiện mà cái tên bất thiện đều chẳng nghe đến, tỉ như: tham sân si mạn.. Chúng ta ở đây có, thật có việc này. Còn ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, cái gì gọi là tham sân si mạn? Chẳng có ai nghe qua. Anh mới biết được cái thế giới này tốt đến trình độ nào!

“Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả giai đồng nhất tâm trụ u định tụ” (n.39), Câu này thật bất khả tư nghì! Chúng ta ở thế gian này, tại sao lại tạp loạn như vậy? Vì tất cả chúng sanh **tâm** chẳng đồng,

tướng chẳng đồng, **niệm** chẳng đồng cho nên thì là rất phức tạp, anh xem! Kẻ xem tướng kia cũng muốn “nhân tâm bất đồng các như kỳ hiện”. Chúng ta (người) tại sao mỗi người đều khác? Vì trong tâm chúng ta nghĩ đó, tướng đó, kiến giải khác nhau cho nên diện mạo khác nhau. Còn Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mỗi người tướng mạo tương đồng. Họ vì sao tương đồng? Họ là vì tâm của họ như nhau, tâm gì vậy? Cái tâm niệm A_Di_Đà Phậ, người người niệm A_Di_Đà Phậ, người người trong tâm tức là A_Di_Đà Phậ. Cho nên biến thành cái thế giới của A_Di_Đà Phậ. Những người vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có ai chẳng phải là A_Di_Đà Phậ, mỗi người cùng diện mạo A_Di_Đà Phậ như nhau, ai ai cũng đều là A_Di_Đà Phậ **“giai đồng nhất tâm”** điều này quá quan trọng! **“Trụ u định tụ”**, chữ **“định tụ”** này là chánh định tụ. Trong Phật pháp có nói đến tam tụ. Tam tụ này bao quát sở hữu tất cả chúng sanh. **Chánh định tụ** cái này y theo phương pháp này tu hành quyết định thành Phật, phương pháp ấy chính xác! Chẳng có sai gọi là định tụ. Loại thứ hai gọi là **tà tụ** – anh y theo phương pháp này tu bất luận tinh cần thế mấy quyết định chẳng thành tụ cái đó thì gọi là tà tụ. Còn loại thứ ba gọi là **bất định tụ**, như căn tánh của chúng ta đây gọi là bất định tụ. Nếu gặp được định tụ thì chúng ta thành tụ rồi, còn gặp được tà tụ thì chúng ta chẳng thành tụ cho nên chúng ta thuộc về **bất định tánh**.

“Vĩnh ly nhiệt não”, **“nhiệt não”** tức là phiền não. Ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới vĩnh viễn chẳng có phiền não, tâm địa đều thanh lương tự tại. Phần dưới là **“tâm đắc thanh lương”**, họ cùng tất cả pháp không phân biệt, chẳng chấp trước thì tâm địa này có được thanh lương tự tại, đây là chúng ta phải nên học tập, tức là chúng ta sống trong thế gian này phải biết đời người rất là ngắn tạm, mấy mươi năm âm lạnh

vừa khảy móng tay là qua rồi, chúng ta cùng người sống chung cùng xã hội, sống chung với nhau có gì mà phải khó khăn, nên dễ giải một tí, đừng nên xem nó như là thật, đừng nên so đo như vậy tự tìm lấy cái khổ, một cái khảy móng tay là qua mất rồi! Cho nên người thông minh, cái mà chúng ta phải tranh thủ đó là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới vĩnh hằng, chơn thường đây thì gọi là thật sự thông minh, thật sự giác ngộ. Địa phương này; chúng ta thật sự là lữ khách, giống như khách qua đường ở quán trọ này có tốt, xấu hà tất phải so đo chứ?! Ngày mai là phải lên đường nữa rồi, không thể đem nó cho là nhà của mình, **nhà mình ở Tây Phương, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mới là căn nhà cố hữu của mình**, địa phương này chẳng phải, là nhà tạm thời ở đỡ; tốt cũng được, không tốt cũng được. Kẻ kia đối với ta tốt thì rất tốt, đối với chúng ta không tốt cũng rất tốt, thì là vô sự rồi vậy. Anh xem! Tâm địa này rất thanh lương, rất tự tại thì ngày giờ rất vui vẻ, một tí phiền não cũng chẳng có, hoan hoan hỉ hỉ. Đây là chính xác, tâm được thanh lương.

“Sở thọ khoái lạc do như lậu tận tỳ kheo” (n.30) **“lậu tận tỳ kheo”** là A La Hán. Chỗ này là tỉ dụ, trên thực tế là siêu việt hơn A La Hán, A La Hán tuy phiền não đã đoạn hết, (“lậu” tức là phiền não, phiền não thấy đều đoạn hết rồi) nhưng trí tuệ chẳng viên mãn, người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, chẳng những phiền não đã đoạn hết trí tuệ viên mãn, tuyệt đối A La Hán chẳng thể sánh kịp

“Nhuợc khởi tưởng niệm tham kế thân giả, bất thủ chánh giác” (n.31) Đây tức là có số người hoài nghi, nghĩ rằng đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi vẫn có thể còn ngã chấp không? Có pháp chấp không? Vẫn có thể động cái niệm nghĩ đến cho riêng mình không? Chỗ này nói không thể, quyết định không thể. Sự gia trì của A_Di_Đà bản

nguyện anh sẽ chẳng thối chuyển nữa. Nếu như nói lại còn tham niệm cái thân này nữa đó là chấp trước, đó là thối chuyển, quyết định sẽ không thối chuyển.

“Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng, giai đắc Kim Cang, Na la diên thân, kiên cố chi lực, (n.32). Câu phía trước là nhân. Thiện căn vô lượng, bởi vì mỗi người đều là niệm Phật, tu thiện, tích đức để đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới (thiện căn vô lượng, hưởng chi thiện căn mà anh tu tập đó anh e chẳng đủ). A_Di_Đà Phật lại có oai thần gia trì anh, giúp đỡ anh khiến cái tiểu thiện căn đó biến thành đại thiện căn, điều này học các pháp môn khác không thể có được, chẳng có Phật giúp. Chúng ta chỗ này, tiểu thiện căn chỗ nói có thể biến thành đại thiện căn.

Cho nên chẳng sợ mình không có thiện căn, không có phước đức, không sợ! Chỉ cần thật sự nỗ lực để tu học, đây là nhân. Còn quả báo? Thì là được kim cang bất hoại thân. Chỗ này đặc biệt vì chúng ta chỉ ra **“kim cang Na La Diên thân” - Na La Diên**, trong kinh điển không có giải thích, ý nghĩa gì không có giải thích, chỉ nói rõ đây là một danh tự Kim Cang mà thôi. Có lẽ trong tất cả loại Kim Cang, thân thể của họ là kiên cố nhất, cường tráng nhất! đây là một vị thần Kim Cang dũng mãnh nhất. Danh tự của vị Kim Cang này nếu chúng ta từ một góc độ khác để nhìn thì ý nghĩa của nó khác nhau. Lễ bái thần Kim Cang trong Phật Pháp là Mật Tông. Thần Kim Cang trong Mật Tông rất nhiều, danh vương rất nhiều đều hiện ra tướng oai vũ, dũng mãnh khiến người thường nhìn đến đều tán đốn kinh hồn, đều khiếp đảm, họ hiện những tướng đó chẳng giống như tướng mạo từ bi hiền hòa của những vị Bồ Tát thông thường đó là thần kim cang. Cho nên ở chỗ này **Kim Cang Na La Diên**; cũng ở chỗ này; tượng trưng cho sự thành tựu đại viên

mãn của Mật Tông, chúng ta trong đây có Mật Pháp. Nói một cách khác, tức là Kim Cang Tác Đũa, tức là Kim Cang Thủ Bồ Tát. Kim Cang Tác Đũa tức là hóa thân của Phổ Hiền Bồ Tát, đây cũng tức là nói Phổ Hiền Bồ Tát là căn bản trong Mật Giáo. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tức là sự thành tựu đại viên mãn trong Mật Tông. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi thì lão thật mà niệm Phật, chẳng cần thiết phải đi học Mật, đây tức là Mật Tông rồi, Mật Pháp chí cao vô thượng, ý nghĩa này thì là rất hay.

“Thân đánh giai hữu, quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí huệ, hoạch đắc vô biên biện tài.” (n.33) (n.34) vậy mới có năng lực độ hoá chúng sanh, vì tất cả chúng sanh. Nói pháp cần phải có biện tài. **“Thân”**, thân có quang minh, **“đánh”** tức là viên quang, anh xem! Chúng ta vẽ tượng Phật thì vẽ một vòng viên quang, đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới trên Phật đánh có ánh sáng, thân Phật phóng ánh sáng mỗi một người vãng sanh cùng với Phật như nhau, trên đánh đều có ánh sáng, trên thân cũng phóng quang. Có loại ánh sáng so với ánh sáng của Phật kém hơn một tí, không giống như Phật, đều có ánh sáng đây là quang tuyên diệu pháp. Trong ánh sáng cũng là biểu trưng. **“Pháp”** tức là ánh sáng, ánh sáng tức là pháp chẳng vì ánh sáng này mà nói pháp này, cho nên thành tựu tất cả trí tuệ, cái trí tuệ viên mãn của tất cả chúng trí. Trí tuệ thành tựu rồi, đương nhiên có được biện tài vậy. Sự vô ngại biện tài cùng trên quả địa của Như Lai phồn phát giống nhau là biện tài chỗ đắc của Bồ Tát. **“Thiện đàm chư pháp bí yếu”** thế xuất thế gian tất cả pháp chẳng có một pháp nào chẳng thông đạt. Chữ **“thiện đàm”** này là nói vừa đúng chỗ ấy “khế cơ khế lý” thì gọi là **thiện đàm**. **“Thuyết kinh hành đạo”**, **“thuyết kinh”** là ngôn giáo, **“hành đạo”** là thân giáo, Ngài đích thật làm cái mẫu cho chúng ta xem,

làm cái mẫu gì đây? Ở trong ngành nghề nào thì làm cái khuôn mẫu của ngành nghề đó. Điều này quý vị xem đại kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham vấn, năm mươi ba vị thiện tri thức đều là tu hạnh Phổ Hiền, họ trong đó nam nữ già trẻ các ngành các nghề khác nhau. Anh xem! Ở một ngành nghề nào, làm cách nào? Là Bồ Tát đấy! Đây tức là chúng ta từ chỗ này mà học tập. Cho nên cách hành đạo này bao quát vô cùng rộng lớn! Là đem trí tuệ của anh, lòng từ bi của anh, sự tu trì của anh ứng dụng vào trong sinh hoạt, dùng vào trong sự nghiệp của anh. Sinh hoạt của anh, sự nghiệp của anh tức là phổ độ chúng sanh. Cho nên bất cứ trong một ngành nghề nào đều có Bồ Tát, bất cứ nơi chốn nào đều là đạo tràng độ hoá chúng sanh của Bồ Tát, không nhất định là tự viện này, nếu đem tự viện xem như là đạo tràng duy nhất của Bồ Tát thì anh đã nhìn sai rồi, Bồ Tát ở trong gia đình, gia đình tức là đạo tràng, Bồ Tát ở trong nhà trường nhà, trường tức là đạo tràng. Nơi chỗ sở tại đều là đạo tràng, chỗ phổ độ chúng sanh. **“Nhược bất nhĩ giả bất thủ chánh giác”**.

“Ngã tất Phật thời sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả cứu cánh tất chí nhất sanh bổ xứ” (n.35) Đây là nhất sanh bổ xứ nguyện. Nguyện này cũng là cụ thể vì chúng ta đề ra bảo chúng. Phía trước Phật có nguyện **“tất thành chánh giác”** (người vãng sanh đến Cực Lạc Thế Giới tất thành chánh giác, nhất định chứng đắc vô thượng bồ đề) chỗ này nói rõ trong một đời nhất định chứng đắc **bổ xứ**, **“nhất sanh bổ xứ”**, đây là địa vị của Bồ Tát. “Nhất sanh bổ xứ” tức là tất thành chánh giác, Đây là nói về vị thứ. Đẳng giác Bồ Tát là Hậu Bồ Phật. Đại chúng của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thật tại mà nói đều là Bồ Tát, họ là viên giải, viên tu, với cách tu học của chúng ta quả thật khác nhau, người ta tu “nhất tu, nhất thiết tu, nhất thiết tu, nhất tu”. Họ

là “viên dung”. Cho nên “sinh giai bất thoái đốn siêu giai thứ”, chúng ta bình thường ở tha phương thế giới tu hành. Bồ Tát thì có vị thứ; thập tín thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng từng đẳng cấp, từng đẳng cấp một. Giống như đi học, lớp một lớp hai lớp ba dần dần đi lên. Còn Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng phải vậy, chẳng phiền phức như vậy, họ nhất tu nhất thiết tu. Tỉ như nói tiểu học (lớp một), trong lớp một có khoá trình của lớp hai, cũng có của lớp trung học, cũng có khóa trình của đại học, cũng có cái gọi là viện nghiên cứu, quá trình của lớp bác sĩ... họ nhất tu nhất thiết tu, cách này thì nhanh bất luận tại vị thứ nào thấy đều là viên giải, viên hành, phương pháp này cực kỳ tuyệt diệu. Cho nên họ viên chứng **bổ xứ**, điều là chúng đắc viên mãn **“cứu cánh tất chí”**, ngữ khí này vô cùng khẳng định! Khiến chúng ta một tư hào nghi hoặc cũng chẳng có, tức là anh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới anh nhất định thành Phật rất nhanh.

“Trừ kỳ bốn nguyện, vị chúng sanh cố, bị hoàng thệ khải, giáo hóa nhất thiết hữu tình. Giai phát tín tâm, tu Bồ Đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo.”, Chỗ này chúng ta lại thấy được Phổ Hiền đạo, đây là chúng ta phải coi trọng, chúng ta phải từ những chỗ này hiểu rõ được, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là pháp giới của Phổ Hiền Bồ Tát. Những người vãng sanh thấy đều tu hạnh Phổ Hiền, như trong phần tựa Kinh này nói với chúng ta **“hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức”**. Chỗ này lại thấy được, nguyện lực này của Bồ Tát mỗi người khác nhau, có số người hy vọng mình mau mau thành Phật, sau khi thành Phật rồi độ chúng sanh, có số người cảm thấy chúng sanh quá khổ “ta không thành Phật ta phải độ chúng sanh trước”. Điều này rất hiếm có! Nguyện này cũng thật là khả quý! Tuy nhiên quý vị nên biết,

anh độ chúng sanh phải có bản lãnh, chẳng có bản lãnh thì nguyện của anh là cái nguyện trống không.

Tỉ như thấy một người rớt xuống nước, sắp chết đuối. Ôi chao! tôi phải nhảy xuống cứu họ, nhưng chính mình chẳng biết bơi, vừa nhảy xuống thì uổng mất một mạng người. Khi tôi muốn cứu kẻ chết chìm kia, trước hết tôi phải học thành một tay bơi có bản lãnh, sau khi học biết rồi tôi mới đi cứu hấn. Vậy thì được! Cho nên hiện nay có rất nhiều người phát tâm tôi rất bội phục. Cho nên làm cách nào phiền não của họ vẫn chưa đoạn, nhất định đọa luân hồi. Họ nói kiếp sau chẳng muốn vãng sanh, kiếp sau vẫn muốn làm pháp sư vẫn muốn giảng kinh nói pháp, kiếp sau chưa chắc được thân người, vừa mới chuyển thế thì là mê hoặc điên đảo rồi, kiếp trước đều quên hết sạch sẽ rất ráo. Cho nên những hạng người này nhiệt tâm thì có nhưng trí tuệ không đủ, nhất định phải đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đây là tuyệt đối chính xác. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi có người sẽ hỏi: “vậy ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới phải chờ bao lâu chúng ta mới có thể rời bỏ Tây Phương Cực Lạc Thế Giới để đi độ hóa chúng sanh?” Chúng ta từ trong Di Đà bốn nguyện mà xem, từ trong kinh Vô Lượng Thọ, Tịnh Độ tam Kinh mà xem đều chẳng có nói phải hạn định ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là bao lâu?! Chẳng có nói. Chẳng có nói thì là dễ làm rồi, đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới gặp được A_Di_Đà Phật, lạy ba lạy A_Di_Đà Phật rồi nói: “tôi muốn đi cứu chúng sanh được chẳng?” A_Di_Đà Phật gật đầu nói: “Được, anh có cái nguyện này là được” thì Phật sẽ gia trì anh, anh sẽ có bản lãnh, anh lại quay đầu về lại Thế giới Ta Bà, anh sẽ chẳng thể thoái chuyển anh cũng sẽ chẳng mê hoặc. Đây mới là người thông minh, đây mới gọi là phương pháp chính xác, so với anh luân hồi chuyển thế trở lại, thời gian ngắn

hơn nhiều! Thấy được A_Di_Đà Phật thì lập tức có thể trở về. **“Bị hoàn thủy khai”**, chữ **“bị”** này là tỉ dụ; anh có cái hoằng nguyện độ chúng sanh này; trước độ chúng sanh sau thành Phật đạo. Tuy nhiên, anh phải có bản lãnh, A_Di_Đà Phật gia trì cho anh, giáo hóa tất cả hữu tình chúng sanh, đều phát tín tâm, đây là giáo hoá tùy ý. Trong việc giáo hoá chúng sanh phải thật sự thu được hiệu quả, điểm này không thể không nghiên cứu, làm thế nào mới thật sự thu được hiệu quả của việc giáo hóa? Nhất định phải khiến cho chúng sanh đối với Tịnh Độ, đối với Di Đà phải thật sự có tín tâm, phải thật sự chịu tu hành, chịu phát nguyện, chịu cầu sanh Tịnh Độ. Bồ Tát đi giảng kinh, nói pháp, giới thiệu đây là hoằng nguyện riêng mình của Bồ Tát, A_Di_Đà Phật. A_Di_Đà Phật lại vừa mới gia trì, còn người nghe (thật tại mà nói, người nghe) Phật cũng gia trì, nếu Phật chẳng gia trì anh nghe kinh làm sao sinh được tâm hoan hỉ? Quý vị nhất định phải biết anh nghe pháp môn này rất hoan hỉ, rất bằng lòng chẳng phải tôi giảng hay, không liên quan đến những gì tôi giảng, là bản nguyện oai thần của Di_Đà đang gia trì cho anh, cho nên anh nghe được rất minh bạch, nghe được so với tôi giảng còn hiểu rõ hơn, tôi còn chưa giảng rõ thì anh đã nghe rõ ràng rồi, phải không? Đây là Phật gia trì; Phật lực gia trì; cho nên anh có thể sanh được hoan hỉ tâm, thật một tí cũng chẳng sai. Cho nên họ có được viên mãn, nhóm người nghe Kinh này có thể được lục độ, thập độ, chuyên niệm đang tu bồ đề hạnh, hành đạo Phổ Hiền đó anh đang tu Mười Đại Nguyện Vương của Phổ Hiền Bồ Tát, cái này là tu hành đạt được khoa mục tối cao không? **“Tuy sanh tha phương thế giới vĩnh ly ác thú”**, đây tức là bất luận anh đến thế giới nào để thuyết pháp, hoàn cảnh của thế giới ấy dù có tệ hơn anh cũng chẳng thể đọa lạc đây đều là Phật phò hộ cho anh, A_Di_Đà Phật gia trì

cho anh, A_Di_Đà Phật thường thường chiếu cố anh, sẽ chẳng khiến anh đọa lạc.

“Hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thân túc” (n.36), đây là cử ra vài cái thí dụ hoặc giả là hoan hỷ giảng kinh thuyết pháp. Đây là Bồ Tát thị hiện, từ Cực Lạc Thế Giới tái lai hoặc giả là hoan hỷ nghe pháp, nghe pháp đó cũng là Bồ Tát, vì đại chúng làm ảnh hưởng chúng, người này ở trong xã hội nhất định cũng có thân phận, rất có địa vị, rất có đạo đức, được đại chúng ủng hộ. Pháp sư thuyết pháp, mỗi buổi giảng họ đều đến nghe khiến cho kẻ khác nhìn thấy pháp sư này giảng có lẽ cũng hay anh xem! Người kia đều ở đó để nghe, rất chú tâm để nghe, ngày nào cũng đến nghe có lẽ cũng hay... ảnh hưởng kẻ khác. Những ảnh hưởng chúng này đều là Bồ Tát hóa thân đều này rất chẳng phải dễ.

Tôi trước đây giảng kinh tại Đài Bắc thầy của tôi là Lão Cư Sĩ Châu Văn Đạo ông là thầy tại gia của tôi, trong thời kỳ kháng chiến tôi học ở Quý Châu, ông là hiệu trưởng của tôi, khi đến Đài Loan tôi học Phật, thường thường ở bên ngoài giảng kinh, ông ta mỗi ngày đều đến nghe lại còn ngồi ở hàng đầu phía trước, mỗi lần nghe ông ta lại còn viết bút ký, ông mang theo sổ viết bút ký, hình như có vẽ rất dụng công. Ôi chao! Chúng tôi nhìn thấy, thật rất tôn kính, còn thầy Lý thì sao? Thường thường đề cử ông là người gương mẫu. Nói: “anh xem! Cụ già này có đạo đức có học vấn cũng đã làm chẳng ít sự nghiệp, tuổi tác đã lớn như vậy nghe kinh vẫn còn hết lòng thế đó!” Chẳng kể người nào giảng kinh, người sơ học đến giảng kinh ông cũng hết lòng để nghe, ông cũng làm bút ký chẳng biết ông ghi những gì mãi cho đến năm trước chín mươi mấy tuổi mới vãng sanh, cho nên thật hiếm có! Đây là ảnh hưởng chúng ưa thích nghe pháp.

“Hoặc hiện thân tức” chữ “thần tức” này tức là thị hiện- thân thông biến hiện tự tại, tuy nhiên thấy đều là vì ảnh hưởng tiếp dẫn tất cả chúng sanh tin sâu Tịnh Độ, phát nguyện cầu sanh, đây thì là đúng. Nếu như thị hiện thân thông, bảo anh đừng niệm A_Di_Đà Phật, vậy đây tuyệt đối chẳng phải, đó là ma thị hiện, nếu như Bồ Tát ở Tây Phương Thế Giới đến thị hiện, nhất định là thị hiện khuyên anh đối với pháp môn Tịnh Độ này tin sâu chẳng nghi, niệm Phật cầu sanh, đây là đúng! Điều này vừa nhìn, cùng chỗ nói trong kinh tương ưng. Ô! Chúng ta biết được đây là Tây Phương Bồ Tát tái lai. **“Tuỳ ý tu tập vô bất viên mãn”**, **“tuỳ ý tu tập”** là tất cả đều là vì độ chúng sanh, đều là vì thành tựu tất cả chúng sanh, tiếp thọ sự dạy bảo của A_Di_Đà Phật, cùng chư Phật đều ưa thích phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, **“Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác”**.

“Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, sở tu ẩm thực, y phục, chủng chủng cúng cụ, tuỳ ý tức chí, vô bất mãn nguyện. (n.37) Nguyện này đối với lục đạo chúng sanh của mười phương thế giới mà nói quan hệ rất lớn, là lục đạo chúng sanh này. Thiên đạo so ra tốt hơn; chẳng có vấn đề; thiên đạo phước báo lớn, cuộc sống vật chất chẳng cần bận tâm, tuy nhiên từ nhân đạo trở xuống cuộc sống đều rất gian nan, mưu sinh chẳng dễ cho nên cổ đức thường nói “pháp luân vị chuyển thực môn tiên” chúng ta trước hết phải “ăn cho no mặc cho ấm” mới có thể nói đến học Phật, giả như ba bữa cơm đều ăn chẳng no, thì còn tâm tư gì mà học Phật chứ? Cho thấy rằng cuộc sống thật tại mà nói chúng ta coi rất nặng. Cho nên Phật ở chỗ này vì chúng ta giới thiệu cuộc sống vật chất ở Tây Phương Thế Giới **“tuỳ ý tức chí”** chẳng cần bận tâm, chẳng cần kinh doanh, **“y phục”**, nhất là **“ẩm thực”** những người vừa đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tập khí này vẫn chưa

quen, đến giờ ăn cứ nghĩ: “sao lâu vậy mà chẳng ăn cơm?” Họ có khởi cái niệm này. Kỳ thật đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng cần ăn cơm nữa, chẳng cần. Cái niệm ấy vừa khởi thì: Ô! thì cơm nước đã bày ngay trước mặt, chẳng cần phải kinh doanh. **“Bá vị ẩm thực”** thì giống như hoàng đế trước kia, hoàng đế ăn cơm phải cần một trăm món ăn, chẳng cần biết vua có ăn hay không vẫn phải làm một trăm món ăn **“bá vị ẩm thực”** đều hiện tiền, vừa hiện tiền thì liền nghĩ đến ta giờ này ta chẳng phải là phàm phu rồi, chẳng cần. Nhìn thấy thì đánh thức mình, chẳng cần nữa, chẳng cần thì chẳng có nữa, thì hóa trừ mắt cũng chẳng cần thu rửa chén đĩa phiền phức như vậy, chẳng cần; tùy niệm hóa sanh. Cho nên anh mới biết sự tốt đẹp của Tây Phương Thế Giới thật sự là bất khả tư nghĩ! Cung điện nơi cư trú sạch sẽ một hạt bụi cũng không nhiễm, thanh thoi sáng khoái, một tí tạp nhạp cũng chẳng có, khi có khách đến viếng thăm chỗ ngồi lập tức biến hiện ra, khách đi rồi thì chẳng còn nữa, trống rỗng cả, chẳng cần thu dọn, cần thu dọn. **“Tùy tâm sở dụng”**, tất cả đều là biến hóa sở tác, đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới người người đều có bản lãnh này, đều có thần thông này, năng lực thần thông này là nguyện lực gia trì của A_Di_Đà Phật.

“Thập phương chư Phật, ứng niệm thọ kỳ cúng dường. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác” (n.38), việc cúng Phật này người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là việc trọng yếu, trong sinh hoạt ngày thường, người ở Tây Phương Thế Giới chẳng cần phải đi làm, làm việc thì khá vất vả, kiếm tiền chẳng dễ. Người ở Tây Phương Thế giới chẳng cần đi làm, mọi thứ sinh hoạt vô cùng tự tại! Vàng bạc tiền của muốn bao nhiêu thì có bao nhiêu, điều biến hiện ra chẳng có cùng tận. Cho nên đời sống vật chất phong phú đó thì là mười phương thế giới chẳng có. Bởi vì nó có thể từng nghiệm biến hoá, cho nên cái chi cũng

chẳng cần, muốn cái gì thì lập tức có ngay, nó chẳng cần một khối lớn bày ra trước mặt phiền toái, họ chẳng cần những thứ này. Tuỳ niệm, tuỳ tâm chỗ muốn. Còn cúng Phật cũng như vậy, trong tâm muốn cúng vị Phật nào thì Phật cảm ứng đạo giao thì Ngài tiếp thọ, tiếp thọ sự cúng dường của anh, cúng Phật đây là tu đại phước báo. Nghe pháp, cúng Phật thì nhất định phải nghe pháp, nghe pháp thì thành tựu đại trí tuệ, vậy đây là chúng ta thấy được điểm đích nhỏ bé của trạng huân sinh hoạt của những người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, từ những điểm đích này thì anh thấy sinh hoạt của họ tự tại biết bao! Mỗi ngày đều là nghe pháp, cúng Phật, đi độ hóa hữu duyên chúng sanh Phạm vi hoạt động là tận hư không biến pháp giới, không chỉ là một cái Cực Lạc Thế Giới mà muốn đến nơi nào ứng niệm liền đến ngay hướng chi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mỗi người phía trước đã nói đều có thần túc thông, thần túc thông thì có thể phân thân biến hóa giống như Phật “thiên bá ức hoá thân sở hóa chi thân tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng” Phật trong kinh Lăng Nghiêm nói (nói hai câu này) tức là tùy loại hóa thân, chúng sanh nghĩ đến thân hình như thế nào thì họ hiện thân hình như thế đó, giống như Quán Thế Âm Bồ Tát ba mươi hai ứng thân, cái này được đại tự tại.

“Ngã tác Phật thời, quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh, quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu, vô năng xưng lượng.” (n39).

Vậy thì đây trở xuống, đến đoạn hai mươi hai là nói trạng huân hoàn cảnh của Tây Phương Thế Giới. Trạng huân hoàn cảnh, đương nhiên cũng chẳng thể nói kỹ. Sơ lược giới thiệu một hai việc thì anh có thể nhân đây mà suy ra cái đẹp của hoàn cảnh bên ấy. Câu “***quốc trung vạn vật***” đây là tổng thuyết, trang nghiêm thanh tịnh. Bởi vì cái thể của nó sở hữu tất cả vạn vật, cái thể đều là trân bảo làm thành, đều là bảo.

Đất của Tây Phương Thế giới (Thế giới đó lớn) diện tích đó so với trái đất của chúng ta chẳng biết lớn hơn bao nhiêu lần, lớn đến quá cỡ quá cỡ! Trái đất của chúng ta đây là đất cát sỏi, đá chẳng sạch, Tây Phương Thế Giới đá bằng lưu ly, lưu ly là gì? Tức là người thế gian chúng ta gọi là ngọc màu lục, chúng ta gọi là tủy thủy rất là trân quý, người ta gắn một tí ti vào thẻ bài hoặc gắn vào nhẫn để đeo trên thân rất đẹp, vậy vật này là gì? Là đất là đại địa của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đại địa của họ là lưu ly là ngọc thạch trong suốt. Cho nên từ trên mặt đất có thể nhìn thấu dưới đáy, nơi đó của họ sánh với ngọc thạch của chúng ta đẹp hơn quá nhiều! Ngọc thạch của chúng ta chỉ là trong suốt một nửa, chẳng phải toàn trong suốt, ngọc của họ là toàn trong suốt. Vàng làm đất.

Quý vị trong kinh thấy được, vàng dùng làm gì? Là để lát đường lộ, trên đất ngọc thạch lát một con đường, dùng vật gì để lát? dùng vàng để lát, vàng là dùng để lát đường như dầu hắc ở đây của chúng ta, ở đây chúng ta đeo trên thân mình châu báu rực rỡ, còn người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thấy đó là thô tục không chịu nổi! Cho nên trang nghiêm thanh tịnh đều là trân bảo **“quan lễ, quang minh, mỹ lệ”** đây là quang minh hoa lệ, tướng vô cùng kỳ đặc, hình sắc thù đặc chẳng phải thế gian chỗ có. Thế gian này của chúng ta chẳng thấy được, bên đó của họ đều có. **“Cùng vi cực diệu”** bởi vì cùng là tánh đức trong chân như bản tính, biến hiện ra. **“Vô năng xưng lượng”**, Chữ **“lượng”** này là gì? Phẩm chủng, số lượng, chủng loại quá nhiều! Chẳng có biện pháp nói ra cho hết được, số lượng cũng quá nhiều!

“Kỳ chư chúng sanh, tuy cụ thiên nhãn, hữu năng biện kỳ - hình sắc quang tướng danh số, cập tổng tuyên thuyết giả bất thủ chánh giác”, đây là nói rõ Bồ Tát của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Bồ Tát

rất nhiều còn được gia trì của A_Di_Đà Phật, họ có biết không? Họ cũng chẳng biết, họ cũng chẳng có biện pháp. Nếu anh hỏi họ có bao nhiêu chủng loại? Họ nói không ra. Hỏi họ có bao nhiêu số lượng? Họ cũng nói không ra. Cho nên duy chỉ có Phật với Phật mới có thể cứu cánh đẳng giác Bồ Tát trở xuống đều chẳng có biện pháp nói ra được, đây là tông thuyết về cái đẹp thù thắng về cái hoàn cảnh vật chất của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thù thắng!

“Ngã tát Phật thời quốc trung vô lượng sắc thọ”, (n.40) đây là trong tất cả tướng này cử ra một thí dụ, cây cối chúng ta rất ưa thích, cây cối ở Tân Gia Ba rất nhiều trong sự tưởng tượng của chúng ta có lẽ mười phương chư Phật thế giới tất cả chúng sanh đối với cây cối hoa cỏ đều ưa thích, đều có sự ưa thích như nhau, cho nên Phật ở chỗ này cử ra một thí dụ, **“vô lượng sắc”** cho thấy cây cối này đẹp quá, **“cao hoặc bá thiên do tuần”**, cái này **“cao đến một trăm ngàn do tuần”**. Một do tuần, do tuần là đơn vị chiều dài của Ấn Độ thời xưa, một do tuần (do tuần có lớn trung nhỏ). **Đại do tuần** theo cách ghi chép ngày xưa là **tám mươi dặm của Trung Quốc, trung do tuần là sáu mươi dặm, tiểu do tuần là bốn mươi dặm**. Tám mươi dặm thời xưa nói đến cách đo lường dặm này so với chúng ta ngày xưa ngắn hơn, đó là vì thước đo lường ngắn hơn chúng ta.

Quý vị thử xem Hoàng Nhất Đại Sư Luật Học có ba mươi một thứ, trong đó có một biến Châu Xích Khảo, thời nhà Châu về trước có một lối khảo sát, khảo chứng: một thước lúc ấy đại khái giống như thước dùng ở chợ, có thể hình như chỉ có sáu tấc, cho nên trong kinh ghi chép, người thời xưa thân cao trượng hai, chúng ta thời nay cho là người không lồ hiện nay đều chẳng thấy nữa, kỳ thật hiện nay có, có lẽ là chín mươi mấy phân thì là trượng hai thời đó. Cho nên lúc đó thước

ngắn. Chúng ta hiểu rõ chơn tướng này thì biết ngay chẳng cảm thấy lạ lùng nữa.

Tuy nhiên, bất luận ngắn thế mấy, trăm ngàn do tuần thì vô cùng vô cùng cao, nếu chiếu theo con số này mà nói nếu cây này mà ở trên trái đất này của chúng ta thì ngọn cây có thể đụng đến mặt trăng, đụng đến nguyệt cầu rồi, cây cao thế đó. Tại sao có cây cao như vậy? Vì người Tây Phương Cực Lạc cao lớn, thân thể chúng ta đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới người ta xem mình như là loài kiến, rất là nhỏ, đây là chúng ta không có phước báo “Liệt Ứng Thân”, cho nên thân tướng họ lớn. Anh xem! Trong kệ tán Phật của chúng ta tán thán A_Di_Đà Phật:

***“Bạch hào uyển chuyển ngũ tu di,
cám một tròng thanh tứ đại hải”***

Vị Phật ấy tướng lớn như thế đấy mỗi người thân tướng cùng A_Di_Đà Phật như nhau đều là tướng lớn như thế đó! Nên giống như cây cối của chúng ta, dù có cao đi nữa cây này đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều chẳng thấy, quá nhỏ đi thôi! quá nhỏ chẳng nhìn thấy, nhất định phải lớn như vậy mới có thể tương xứng, điều này phải biết cây ở đạo tràng này thì càng trang nghiêm.

“Đạo tràng thọ cao “tứ bá vạn lý”, “đạo tràng” là nơi giảng Kinh thuyết pháp của Phật, mà nơi chốn giảng kinh thuyết Pháp của Phật rất nhiều, nơi nơi đều có hoá thân của Phật vậy có lẽ chỗ nói ở đây là nơi chốn thuyết Pháp báo thân Phật. Tuy nhiên Tây Phương Thế Giới báo thân, ứng thân, biến hóa thân đều hợp tại một nơi, đều là dung thông cả, tứ độ cũng ở một nơi. Vậy đây là nói rõ cái cây của đức Phật thuyết pháp nơi nơi cũng đều có thể trông thấy được cùng khắp, quang cảnh này ra sao? ***“Chư Bồ Tát trung, tuy hữu thiện căn liệt giả, diệc năng***

liễu tri”, bởi vì sao? Có một vài thứ chúng ta biết; như chúng ta ở trên địa cầu này, anh bảo! trên địa cầu này, thực vật, động vật có bao nhiêu loại? chúng ta chẳng biết rõ. Anh bảo! Cây cối thì đại khái chúng ta có thể nói ra một vài loại, tình trạng cùng cái tướng này tương trợ, cái này thì càng thù thắng bất khả tư nghì! Phía dưới:

“Dục kiến chư Phật, tịnh độ trang nghiêm, tất ư bảo thụ gian kiến, do như minh cảnh, đồ kỳ diện tượng. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác”. (n.41) điều này thì là hy hữu! Giả như chúng ta muốn thấy tha phương thế giới, tỉ như nói chúng ta sanh đến Cực Lạc Thế Giới, chúng ta đối với trái đất này rất tưởng nhớ, mới vừa rời khỏi chỗ này chẳng biết tình trạng ra sao? Thì tướng bên đây hiện ra giống như trên truyền hình. Còn giữa những hàng cây thì sao? Thì hiện ra tướng. Chúng ta hiện nay xem truyền hình là bằng phẳng còn tướng bên kia là lập thể, thấy được rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, chẳng cần dùng thiên nhãn, cái tướng bên ấy hiện ra trước mặt. Anh bảo! điều này thù thắng biết bao! Mười phương tất cả chư Phật sát độ muốn xem chỗ nào thì tướng liền ở đó, hiển hiện ra công đức của Cây bất khả tư nghì!

“Ngã tác Phật thời, sở cư Phật sát, quảng bát nghiêm tịnh”, (n.42) **“quảng”** là quảng đại, bát đại trang nghiêm thanh tịnh, **“Quang anh như kính”** bởi vì nó có cái thế giới này điều là vô lượng bảo, chỗ thành tựu. “bảo” là khiết tịnh chẳng nhiễm bụi trần, “bảo” đều phóng quang, cho nên cái thế giới này là cái thế giới quang minh.

“Triệt chiếu thập phương vô lượng vô số bất khả tư nghì chư Phật Thế giới” Tây Phương Thế Giới không chỉ là Phật quang chiếu khắp tất cả sát độ mà cái thế giới này cũng phóng quang, cũng tức là

chúng ta gọi tinh cầu, tinh cầu này cũng phóng quang và ánh sáng của nó cũng chiếu khắp tất cả chư Phật sát độ.

“Chúng sanh đồ giả, sanh hy hữu tâm”, chúng sanh nếu nhìn thấy được, sự thấy được này giống như phía trước chỗ nói hoặc giả là thiên nhãn thấy được, hoặc giả là trong định thấy được, hoặc giả là có nhân duyên đặc thù cảm ứng mà thấy được, thấy được Phật quang, thấy được ánh sáng của Tây Phương Thế Giới Phật này nhất định sanh khởi cái tâm hy hữu ngưỡng mộ **“nhược bất nhĩ giả bất thủ chánh giác”**.

“Ngã tác Phật thời hạ tùng địa tế, thượng chí hư không” (n.43) **“địa tế”** là mặt đất, mãi cho đến tận **“hư không”**, đây là nói cái gì? Không trung và mặt đất chung chung các thứ trang nghiêm, **“cung điện lâu quán”** cho nên lâu đài, đình các... chỗ này cần thuyết minh là hai chữ **“cung điện”** này, chẳng thể tưởng tượng đến hình dáng cung điện của Trung Quốc chúng ta, anh nếu nghĩ đến hình dáng này thì là sai rồi, chẳng phải. Sự thật khi Phật nói kinh này là ba ngàn năm về trước nói tại Ấn Độ, cung điện của Ấn Độ lúc bấy giờ cùng với kiểu mẫu của Trung Quốc chúng ta hoàn toàn chẳng giống nhau, cho nên vừa nói đến cung điện liền nghĩ đến mái nhà uốn cong, đây là sai. Cho nên anh phải biết bản ý của nó cái gì gọi là **“cung”**? **“Cung”** tức là nhà của tư nhân còn **“điện”** tức là nơi để giảng kinh, nói pháp và làm việc đây gọi là điện. Cho nên anh phải biết bản ý của nó, **“điện”** là nơi đại chúng tụ hội, là nơi làm việc đều gọi là **“điện”**. Còn nhà ở của tư nhân gọi là **“cung”**. Vậy ở chỗ này anh biết được mười phương tất cả chúng sanh, đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới nơi mà chính họ ở, họ ưa thích hình dáng ra sao thì biến ra hình dáng như vậy, chẳng phải hoàn toàn tương đồng, mỗi một người ưa thích có khác, thích kiểu gì thì là kiểu đó, còn nơi đại chúng tụ hội thì sao? Cũng chẳng hoàn toàn tương đồng điều

này chúng ta nhất định phải biết. **“Lầu quán”, “lầu”,** hai tầng trở lên gọi là lầu. **“Trì lưu”** đây là nói ao bảy báu, hoa thọ là cây báu **“quốc độ sở hữu nhất thiết vạn vật, giai dĩ vô lượng, bảo hương hiệp thành”**. Cái này thật tại mà nói đây là hương báu vốn sẵn có của tánh đức là hương báu vốn sẵn có trong chơn như bản tánh, chẳng phải từ bên ngoài đến, cho nên tất cả vạn vật chẳng có một thứ nào chẳng tỏa hương.

“Kỳ hương phổ huân, thập phương thế giới,” (n.43) Vậy là loại hương này đã là **“phổ quân mười phương Thế giới”** những người được định, những người được thông đều người được, người không có định không có thông nếu như có nhân duyên đặc biệt cảm ứng cũng có thể người được. Tôi nghĩ trong những đồng tu chúng ta, lúc niệm Phật hoặc tịnh tọa lúc có cảm ứng có thể người mùi hương kỳ dị này, loại hương này chẳng có ở nhân gian, từ trước đến giờ chưa từng người qua, tôi tin rằng nhất định có một số đồng tu có kinh nghiệm này, **Kinh nghiệm này tôi từng có.** Tôi còn nghe nói hội Phật giáo ở Dallas chúng ta có vài đồng tu, ban đêm hóng mát ở trong sân, ở đó đang thảo luận Phật pháp, bỗng nhiên có một luồng hương thơm rất nồng, thời gian cũng rất dài; đại khái ba bốn phút; thời gian này chẳng phải ngắn, mùi hương lạ này chưa từng người qua, sau này gặp được tôi họ đến hỏi tôi, chẳng phải một người có đến năm sáu người đều người thấy, có thể thấy đây chẳng phải là giả, đây đều là thuộc về loại này, đây là dưới nhân duyên đặc biệt, Phật lực gia trì tăng trưởng lòng tin của anh cho nên thật tại là mùi hương của pháp giới vạn đức **“chúng sanh văn giả giai tu Phật hạnh”** người đến có loại cảm ứng này, đối với tín tâm của họ có thể tăng trưởng, nguyện tâm có thể thêm sức mạnh, điều này chẳng phải giả, tự mình có kinh nghiệm này, điều này vô cùng vô cùng

khó có được. **“Nhược bất nhĩ giả bất thủ chánh giác”**, Vậy phía trước hai nguyện này là hương quang trang nghiêm, Phật thấy hương quang phổ nhiếp thập pháp giới chúng sanh đem Tây Phương Cực Lạc Thế Giới hoàn cảnh sinh hoạt của đại chúng vì chúng ta giới thiệu đến đây, phía dưới hai đoạn là A_Di_Đà Phật vô cùng từ bi, đặc biệt vì tha phương Bồ Tát mà phát, tha phương Bồ Tát cũng nghe đến danh hiệu của A_Di_Đà Phật, vô cùng tôn kính, vô cùng hoan hỉ! Cung kính tán thán. Tuy họ chẳng có phát tâm sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, A_Di_Đà Phật cũng gia trì cho họ, tại vì sao? Bởi vì họ tuyên dương Tịnh Độ, khuyên mọi người vãng sanh, Phật đối với họ cũng gia trì.



CUỐN 12

Xin lật kinh bản, đây là hai đoạn chót của đại nguyện, hai đoạn này tổng cộng có năm nguyện, là sự lợi ích của Di_Đà, đối với mười phương Bồ Tát, văn danh chỗ gia trì. Do đây có thể biết lòng từ bi của Di_Đà đích thật là quảng đại chẳng có bờ mé! Chính cùng với kinh văn sau cùng một đoạn trong “tam bối vãng sanh” hoàn toàn tương ưng, Di_Đà Tịnh Độ chẳng phải hoàn toàn hạn chế, nhất định phải niệm A_Di_Đà Phật, phải đọc Kinh Vô Lượng Thọ, phải trì Kinh Di_Đà mới được vãng sanh. Trong Kinh nói với chúng ta, kỳ thật tu học đại thừa bất cứ một pháp môn nào, chỉ cần đầy đủ tín nguyện, chí tâm hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ cả thầy đều được sanh, cho nên chẳng kể anh niệm Kinh gì? Anh niệm Chú gì? hoặc giả là niệm danh hiệu của bất cứ vị Phật Bồ Tát nào? Chỉ cần chúng ta tự mình phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ tất cả đều được sanh. Do đây có thể biết Di_Đà pháp môn đích thật là vô cùng vô cùng rộng lớn! Chúng ta xem đoạn Kinh văn này

“Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng. Văn ngã danh dĩ, giai tất đãi đắc, thanh tịnh, giải thoát, Phổ đẳng tam muội” (n.44), trong kinh văn vừa mở đầu thì rất rõ ràng nói ra, đây là mười phương Phật sát chư Bồ Tát chúng, đây là chẳng phải chúng sanh thông thường, đặc biệt là chỉ cho chư Bồ Tát của mười phương thế giới, Bồ Tát cũng phải thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ mới có thể nghe được sáu chữ hồng danh, chúng ta trong phần giảng tập đã nói rất nhiều lần, danh hiệu công đức bất khả tư nghì! Họ mới có thể nghe được, có thể tiếp xúc đến Kinh Vô Lượng Thọ, đầy đủ tín nguyện, tuy

tự mình chẳng có phát tâm vãng sanh, Bồ Tát vẫn phải ở trong tất cả các thế giới, phổ độ chúng sanh, dùng phương pháp gì để độ? Khuyến mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì được. Di Đà bốn nguyện oai thần gia trì. Bốn nguyện này tức là phần sau cùng năm nguyện này, Di Đà muốn gia trì nhóm Bồ Tát này, khiến cho nhóm Bồ Tát này bất luận ở trong cảnh duyên gì; chữ “**cảnh**” này chúng ta nói về hoàn cảnh; hoàn cảnh **vật chất**, lục đạo cũng được, tam đồ cũng được đây đều là hoàn cảnh. Còn “**duyên**” là hoàn cảnh **nhân sự**. Hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự họ đều có thể bảo trì tâm thanh tịnh, không thể bị ngoại cảnh nhiễm ô, đây là nhờ A Di Đà Phật phò hộ họ, gia trì cho họ, bởi vì Bồ Tát vẫn là hữu tình chúng sanh. “**Giải thoát**”, chữ “giải thoát” này tức là nghĩa tự tại, quyết định sẽ chẳng khởi vọng tưởng chấp trước, sẽ chẳng sanh tham sân si mạn, đây là giải thoát.

“**Phổ đẳng**” là phổ biến, bình đẳng; tâm của họ cùng tâm Phật như nhau. “**Tam muội**”, đương nhiên là chỉ cho niệm Phật tam muội, niệm Phật tam muội là vua trong tam muội, chẳng có chi thù thắng hơn đây! Những vị Bồ Tát khác chẳng biết, nhóm Bồ Tát này biết. Điểm này chúng ta phải nhận thức rõ ràng, vậy thì Pháp môn này thật sự mà nói là tất cả chư Phật phổ biến, hoàng dương làm gì có Bồ Tát chẳng biết!? Chúng ta nghe đến nhất định sẽ cảm thấy lạ lùng. Kỳ thật, những Bồ Tát không biết thì rất nhiều chính giống như Tịnh Tông này, tại thế giới hiện tại này của chúng ta cũng là phổ biến hoàng dương, có ai chẳng biết đến A Di Đà Phật, những người không niệm Phật cũng biết A Di Đà Phật, Cơ Đốc Giáo, Thiên Chúa Giáo cũng biết A Di Đà Phật, tuy họ biết nhưng họ chẳng tin, họ chẳng lý giải, họ cũng chẳng có nguyện tâm, như vậy thì biết cũng như là không biết. Cho nên rất

nhiều Bồ Tát là tình hình như vậy, chúng ta nói họ chẳng nghe, chẳng thấy là ý nghĩa này, đúng là con mắt **“thị nhi bất kiến, thính nhi bất văn”**, họ chẳng có tín nguyện, họ chẳng có lý giải. Đây là nói tình hình như vậy, cho nên họ thật sự hiểu rõ tín nguyện, nói một cách thật tại họ tự mình tu niệm Phật tam muội cũng cần phải khuyên tất cả chúng sanh đồng tu niệm Phật tam muội.

“Chư thâm tổng trì”, **“tổng trì”** tức là Phạm Ngũ chỗ gọi là Đà Ra Ni: tổng hết cả pháp, trì hết thầy ý, như người hiện nay chúng ta chỗ nói “cương lĩnh”, đem cương lĩnh toàn bộ Phật pháp nắm lấy. Nơi trong hành môn này mà nói, cũng có thể nói là thiện, tuyệt đối chẳng thể mất đi, chúng ta đều biết tu thiện, tu thiện phải có thiện hành, phải có thiện nguyện, còn phải có cơ hội cho anh tu. Nếu chẳng có cơ hội, tuy muốn tu thiện cái thiện này tu vẫn chẳng thành, mỗi một cơ hội họ đều có thể nắm lấy, đều chẳng thể mất, điều này rất khó! Ác chẳng sanh; không những việc ác mà lời ác đều chẳng có, niệm ác cũng chẳng sanh, điều này nơi trong **“chư thâm tổng trì”** và hành môn có thể nói là cương lĩnh vô cùng quan trọng! **“Trụ tam ma địa”**, **“tam ma địa”** là Phạm ngữ, trong Kinh Lăng Nghiêm nói với chúng ta Sa Ma Tha, Ta Ma Tha, Thiên Na đều là danh xưng của thiền định. Vậy chỗ này tức là an trụ trong định. **“Đắc thành chánh giác, chí u thành Phật”**, đây đều là A_Di_Đà Phật oai thần gia trì, nhóm Bồ Tát này, vì nghe tên mà được lợi ích vô cùng thù thắng.

Định trung thường cúng, vô lượng vô biên, nhưt thiết chư Phật, bất thất định ý. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác” (n.45), thứ lợi ích này chúng ta nơi phía trước thấy được, những Bồ Tát vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới người người đều đầy đủ, những Bồ Tát nghe danh mà chẳng được sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới

có thể có được lợi ích này chăng? Cũng được. Đương nhiên, nếu như nói là Địa Thượng Bồ Tát hoặc giả là như trong Kinh nói với chúng ta về A Di Việt Chí Bồ Tát thất địa trở lên những vị chẳng được Phật gia trì cũng có năng lực này, tuy nhiên những vị Địa Tuyền trở xuống, chẳng có năng lực này, trí tuệ đạo đức thần thông của họ chẳng lớn như vậy. Vừa được A_Di_Đà Phật oai thần gia trì, năng lực này của họ hốt nhiên đề cao lên. Giống như thất địa, bát địa, cửu địa Bồ Tát như nhau. Có năng lực lớn như vậy, có thể trong một niệm phổ biến cúng dường mười phương vô lượng vô biên chư Phật, cùng với những người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có khác biệt; được lợi ích như nhau; vậy có thể thấy, tâm Di_Đà là bình đẳng, chẳng thể nói “anh sanh đến thế giới này của tôi thì tôi gia trì, anh không đến thì tôi không đếm xỉa gì đến anh” Chẳng phải như vậy! Tâm của Di_Đà chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Cái tâm này thật sự là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây cũng là chúng ta cũng nên học tập, chúng ta học cách nào đây?

Trong cái xã hội hiện tại, Phật giáo chúng ta Tông phái rất nhiều, chúng tôi thường thường tiếp xúc đến, ngoài Tịnh Độ ra còn có Thiên Tông, còn có Mật Tông, trong Giáo Hạ có Tông Thiên Thai ... chúng ta thường thấy người học Thiên Thai chẳng ít, có người học Pháp Tướng (Pháp Tướng Duy Thức) đây là chúng ta thường thấy được, người tu học pháp môn này so ra nhiều hơn một tí, vậy chúng ta đối với những bạn đồng tu này nên dùng thái độ gì? Nên học A_Di_Đà Phật ư? Chẳng thể nói là “tôi tu Tịnh Độ, Tịnh Độ là đệ nhất các anh chẳng bằng tôi”; đã có phân biệt đã có chấp trước, khởi dậy cống cao ngã mạn, điều này cùng với A_Di_Đà Phật chẳng tương ưng; Di_Đà đối với người thì chẳng bình đẳng, kẻ khác vốn đối với chúng ta không

bình đẳng chẳng có quan hệ, đó là việc của họ chúng ta nên yêu cầu chính mình, mình đối với kẻ khác phải bình đẳng, bất luận họ tu học Pháp môn nào, chúng ta đều hoan hỉ tán thán, quyết định chẳng thể **“tự tán bĩ tha”** điều này chẳng dùng được, trong Bồ Tát giới “tự tán bĩ tha”, “du già Bồ Tát giới” bốn này đều liệt vào điều đệ nhất trong giới, nhất định nên sanh tâm bình đẳng, bởi vì sở hữu tất cả Phật pháp đều là Phật nói, nếu như chúng ta tự tán Pháp môn này của mình, phỉ báng Pháp môn kẻ khác đó tức là báng Phật, báng pháp, báng tăng đó là sai rồi, cho nên phải giống như Phật bình đẳng mà đối xử. Họ đối với cái Phật Pháp thành tựu ngay trong đời này, họ tin được, giải được là cái thiện căn trong vô lượng kiếp của họ thành thực. Sau khi họ nghe rồi họ chẳng tin, họ chẳng chịu phát nguyện, thậm chí bài xích thì chúng ta biết thiện căn của họ chưa thành thực, không thể trách họ, Pháp môn này gọi là Nan Tín Chi Pháp, vậy là được rồi. Cho nên tâm địa chúng ta phải bảo trì thanh tịnh. Đây là **định trung nan cúng Phật**, cúng Phật mà chẳng mất đi ý nghĩa của **định**, tức là chẳng bị ngoại cảnh sở chuyển.

“Ngã tác Phật thời, tha phương thế giới, chư Bồ Tát chúng”, phía trước nói “mười phương Phật sát chư Bồ Tát chúng”, chỗ này thì nói “tha phương thế giới chư Bồ Tát chúng” ý nghĩa hoàn toàn tương đồng, điều là chỉ cho những Bồ Tát chẳng phải ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. **“Văn ngã danh giả”** trong chữ **“văn”** này nhất định bao quát tín giải, bao quát hỉ lạc, ưa thích, ái hảo. Đối với A_Di_Đà Phật có thể sanh tâm cung kính, tâm tôn trọng. Tuy chẳng cầu vãng sanh họ có thể lấy pháp môn này tự mình tu học, lấy pháp môn này giáo hoá chúng sanh nhất định được Di_Đà gia trì.

“**Chứng ly sanh pháp hoạch Đà La Ni**” (n.46), chữ “**sanh**” này tức là sanh tử, sanh tử có hai loại: Một loại là phân đoạn sanh tử, một loại là biến dịch sanh tử. Phạm phu chúng ta hai loại này đều có đủ, “**phân đoạn**” là gì? Là từng giai đoạn, từng giai đoạn, chúng ta từ lúc ban sơ nhất rõ rệt mà nhìn, giống như con người chúng ta tại nhân gian, từ sanh đến tử, đây là một giai đoạn. Sau khi chết rồi lại đi đầu thai lại sanh, sanh rồi lại tử. Phật bảo “sanh tử bì lao” chẳng có ngừng nghỉ. Sanh sanh tử tử, tử tử sanh sanh, lục đạo phạm phu là làm những việc này. Cho nên mắt Phật thấy được nhóm chúng sanh này là kẻ đáng thương chẳng có biện pháp đình chỉ, chẳng có biện pháp xuất ly lục đạo luân hồi, đây là nói phân đoạn.

Còn **biến dịch** thì sao? Là nói biến hoá, cái này thì thật vi tế, chúng ta cũng có thể xét biết được, tỉ như nói chúng ta một năm già hơn một năm, đây tức là biến dịch. Kỳ thật có phải một năm dài hơn một năm chẳng? Một tháng già hơn một tháng, một tuần già hơn một tuần, một ngày già hơn một ngày, tôi nghĩ điều này mọi người đều có thể đồng ý; lại nói vi tế thêm một tí; một giây già hơn một giây, đây gọi là “biến dịch sanh tử”. Anh xem! như A La Hán trở lên, nhóm thánh nhân này họ phân đoạn sanh tử đã liễu rồi tức là chúng ta nói liễu sanh tử, siêu việt luân hồi rồi, phân đoạn sanh tử chẳng còn nữa, tuy nhiên biến dịch sanh tử vẫn còn, biến dịch sanh tử đến bao giờ mới dứt? Khi thành Phật thì dứt hết. Đẳng giác Bồ Tát họ vẫn còn một phẩm thân tướng vô minh chưa phá. Họ phải phá một phẩm thân tướng vô minh đó vẫn là một lần biến dịch, đó là một lần sau cùng. Điều này nói rõ hai loại sanh tử này hoàn toàn chẳng còn nữa, là cảnh giới trên quả địa của Như Lai, chỗ này anh xem A_Di_Đà Phật giúp đỡ những Bồ Tát này

“**chứng ly sanh pháp**”, nói một cách cạn cợt là “vĩnh pháp tam giới” nói sâu hơn là hai loại sanh tử. Phật lực gia trì họ đều có thể vĩnh ly.

“**Hoạch Đà La Ni**”, “**Đà La Ni**” tức là Tổng Trì, tâm an trụ tại trong Tổng Trì Pháp Môn. Đà La Ni, trong kinh đại thừa thông thường, ý nghĩa đó thì vô cùng rộng lớn! Bởi vì nó nói về cương lĩnh, nói về nguyên tắc, trong kinh nào thì xem nó nói đến cương lĩnh nào, nguyên tắc nào. Vậy trong Kinh điển Tịnh Tông, Đà La Ni tức là sáu chữ hồng danh. Tha phương Thế giới Bồ Tát nghe được danh hiệu của Phật, biết được danh hiệu công đức bất khả tư nghì thì tâm an trụ nơi trong sáu chữ hồng danh. Vậy có lẽ có bạn đồng tu hỏi rằng: “Bồ Tát niệm Phật tại sao chẳng cầu sanh?” Phía trước đã nói qua, mỗi một vị Bồ Tát, mỗi một người, nguyện lực của họ chẳng giống nhau, có số Bồ Tát nghe được rồi liền khẩn cấp cầu vãng sanh, tại sao vậy? Vì muốn mau mau thành Phật, sau khi thành Phật mới phổ độ chúng sanh. Còn có một số Bồ Tát nguyện vọng của họ là “ta chỉ muốn được Phật gia trì, ta muốn độ nhiều chúng sanh, chúng sanh thành Phật rồi ta mới thành Phật” có những hạng người này. Đây là chỉ cho loại người này, nhưng quý vị nên biết họ đích thực là Bồ Tát, họ đích thật đã ra khỏi tam giới; có bản lĩnh này; giúp đỡ chúng sanh.

Chúng ta ngày nay là đã thọ Bồ Tát giới rồi, phát cái nguyện học theo Địa Tạng Bồ Tát, chẳng thể được chẳng có bản lĩnh, phiền não chưa đoạn, vẫn tiếp tục đi sanh tử luân hồi, cách này thì chẳng độ được chúng sanh, dù có nguyện này; nguyện này có thể chẳng có kết quả; làm không nổi. Làm không nổi thì quyết định phải vãng sanh Cực Lạc Thế Giới, nếu như tự mình có thể làm được thì kiến tu phiền não đoạn rồi, ít nhất là trình độ này, tam giới lục đạo đã chẳng thể buộc ràng anh, anh có bản lĩnh này thì được. Niệm A_Di_Đà Phật cầu Phật lực gia trì,

anh quảng độ chúng sanh chẳng cần phải nóng lòng vãng sanh. Cho nên phía sau năm nguyện này là đối với những người này mà nói, trên thực tế chẳng phải đối với nhóm người chúng ta mà nói, chúng ta nhóm người này chẳng phải Bồ Tát, quý vị muôn ngàn lần xin chớ hiểu lầm “thọ Bồ Tát giới rồi tức là Bồ Tát”, đó chỉ là Bồ Tát bằng đất, đó là giả “hữu danh vô thật”, chẳng phải chân Bồ Tát, điều này phải nên biết, mình đối với chính mình phải nhận thức rõ ràng,

“Thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ”, (n.47) văn danh tín giải, nguyện tâm hoan hỷ, an trụ nơi trong bình đẳng công đức, an trụ nơi trong pháp môn bình đẳng. Quý vị nên biết, pháp môn bình đẳng tức là Kinh Vô Lượng Thọ, tức là sáu chữ hồng danh. Bình đẳng là thể tướng của tất cả pháp, tất cả các pháp thể là bình đẳng, “thể” là gì? Là pháp tánh, cho nên tướng cũng bình đẳng. Vậy ngày nay chúng ta trong giữa cảm giác chẳng phải bình đẳng nguyên nhân này là gì? Là chính chúng ta đã có tâm phân biệt, đã có tâm vọng tưởng, tâm này chẳng bình đẳng, Vì thế cho nên nhìn cảnh giới bên ngoài cũng chẳng bình đẳng, chúng ta đem Nhất Chân Pháp Giới coi thành là Thập Pháp Giới, việc này cũng từ trên cương lĩnh quy nạp mà nói, kỳ thật pháp giới vô lượng vô biên! Lúc này chẳng bình đẳng. Mười phương Bồ Tát, thật tại mà nói chúng sanh căn tánh thật sự tốt cũng được, cũng có thể tu Bồ Tát hạnh, cũng có thể học Bồ Tát đạo; cũng được; cũng có thể được bình đẳng trụ này. Vậy chúng ta đối với A_Di_Đà Phật, đối với kinh điển của Tịnh Tông (hiện nay Kinh điển của tịnh Tông là ngũ Kinh, Tịnh Độ ngũ Kinh) chúng ta có thể Kiến Tướng Văn Danh, tướng này có tượng Phật, kinh điển cũng là tướng; thấy tướng nghe danh, được Phật gia trì đều có thể có được lợi ích của công đức thù thắng! Tâm bình đẳng, niệm bình đẳng đây là cơ sở trong tất cả sự bình đẳng.

Chúng ta mới thật sự có thể được pháp bình đẳng. Trong quá trình tu học, một câu Phật hiệu này, thật tại mà nói tức là toàn thể pháp giới.

Mấy ngày trước, trong phần phía trước báo cáo với quý vị, đặc biệt là trong nguyện thứ mười tám, báo cáo cùng quý vị, Cổ Đức trong tất cả kinh, nghiên cứu so sánh, so sánh đến cuối cùng, tức là một câu Phật hiệu này, chúng ta từ trong sự giáo lược này mà thật sự thể hội đến, nhận thức đến, Phật hiệu công đức bất khả tư nghì! Phật hiệu tức là tất cả pháp, tất cả pháp đều quay về danh hiệu, đến chỗ này đã thực sự bình đẳng. Cho nên tất cả Pháp môn đến cuối cùng cả thầy đều quay về một câu danh hiệu này, cái này là thù thắng không chi sánh bằng! **Dụng công**, điều khẩn yếu là tịnh niệm tương kế, **đến lúc công phu thành tựu chỗ gọi là niệm mà không niệm, không niệm mà niệm đây là được bình đẳng trụ rồi vậy**. Cái tâm như vậy, hành trì như vậy là Bồ Tát hạnh chơn thật.

Phía dưới nói, **“Tu Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bốn”, “cụ túc đức bốn”** ở chỗ này đặc biệt chú trọng nơi lợi ích chúng sanh, bằng pháp môn này chúng ta toàn tâm toàn lực đi đẩy mạnh rộng ra, bởi vì hiện nay chúng ta hiểu rõ rồi, hiện nay liễu giải rồi, chỉ có Pháp môn này khả dĩ cho tất cả chúng sanh trong một đời này thật sự được độ. Còn các Pháp môn khác chẳng phải người bình thường có thể tu học được. **Cứ lấy Thiên Tông mà nói Lục Tổ Đại Sư trong Kinh Pháp Bảo Đài có nói, đối tượng độ của Ngài là gì? Là người thượng thượng căn**. Vậy nói một cách khác **thượng và trung trở xuống** chẳng có phần. Lời Ngài nói rất có đạo lý. Vì sao Thiên - chúng ta đừng nói chi đến hạng quá cao, chúng ta chỉ nói đến hạng tối thiểu, thấp nhất vẫn chưa ra khỏi tam giới, sơ thiên trong sắc giới, đây là thấp nhất trong Thiên Tông không thể thấp hơn nữa, là tối thiểu, sơ thiên là cảnh giới

gì? Sơ thiền là đã lìa khỏi dục, chẳng phải dục giới nữa đã đến sắc giới, đã thoát khỏi dục rồi. Cái “dục” gì vậy? Là ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thù; năm thứ này hết rồi trong tâm chẳng có niệm này nữa, đây mới có thể đến sơ thiền, chúng ta tự mình thử nghĩ chúng ta năm thứ này có thể còn động tâm chẳng? Nếu như có thể vẫn động tâm thì nói theo một cách khác anh vẫn còn ở dục giới, sơ thiền chẳng có phần. Vậy mới biết thật là khó. Cho nên Khẩu Đầu Thiền tôi vẫn có thể giảng, tôi đã từng giảng Kinh Kim Cang, đã từng giảng Lục Tổ Đàn Kinh, còn giảng qua Vĩnh Gia Thiền Tông tập, Chứng Đạo Ca... từng giảng qua chẳng ít, Khẩu Đầu Thiền của Thiền Tông người ta hỏi tôi: “Thầy biết giảng tại sao chẳng tu theo?” Tôi bèn nói thật: “tài, sắc, danh, thực, thù, cái niệm đó tôi chưa được, đoạn không nổi!” đây là nói thật “đoạn không nổi!”. Tôi mới biết được việc ấy quá khó! Cho nên mới quay đầu trở lại, nghe nói chẳng cần đoạn cũng được vãng sanh; A_Di_Đà Phật; tôi tức khắc quay trở lại. Pháp môn này có được cứu, có phần. Cách này chẳng cần đoạn, đời nghiệp vãng sanh. Cho nên chỉ cần đề phục là được chẳng cần đoạn có thể thấy, thiền thật sự chẳng phải dễ dàng!

Cho nên trước kia Đàm Hư lão pháp sư từng nói (đây là vị đại đức của Tông Thiên Thai, Ngài niệm Phật vãng sanh) Ngài nói: trong đời Ngài thấy những người tu Thiền, nghe nhóm người tu Thiền này nói trong Thiền Tông “Đại Triệt Đại Ngộ Minh Tâm Kiến Tánh” một người Ngài cũng chẳng nghe qua, đương nhiên càng chẳng thấy qua. Nói tu Thiền được thiền định, có thể sinh sơ thiền thiên, nhị thiền thiên cái này Ngài thấy qua, Ngài có nghe nói qua được thiền định. Quý vị nên biết được thiền định, được tứ thiền định, được tứ không định ra không khỏi tam giới, khi phước báo hết rồi vẫn phải đọa lạc, Vậy có lợi

ích gì đâu? Chẳng phải cứu cánh! Muốn từ trong Thiên siêu việt tam giới, chẳng phải việc đơn giản! tuyệt đối chẳng phải người thường có thể làm được. Lục Tổ Đại Sư nói đó là lời chơn thật, **người thượng thượng căn**. Chúng ta nơi trong Thiên Tông thấy được, Lục Tổ Đại Sư trong nhóm học trò của Ngài những người Minh Tâm Kiến Tánh kể như là nhiều nhất, những người theo học Lục Tổ Đại Sư có được bao nhiêu? Nào phải có ngàn vạn người mà thật sự thành tựu chỉ có **bốn mươi ba người mà thôi**. Trong Lục Tổ Đàn Kinh chúng ta thấy được. Đây là trong lịch sử Thiên Tông Trung Quốc những người kiến tánh khai ngộ nhiều nhất rồi đó. Những Tổ Sư Đại Đức khác, dưới hội khai ngộ chỉ có một người, hai người, ba bốn người là nhiều nhất, chúng ta tự nhiên biết được chỗ khó khăn.

Còn những người của Tịnh Tông niệm Phật vãng sanh, thật tại mà nói từ xưa đến nay, những người y theo pháp môn này tu học, được vãng sanh chẳng biết là bao nhiêu! **chẳng đếm hết được!** Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, chuyện vãng sanh thu thập được; đó chỉ là nghe ngóng thôi, còn rất nhiều người vãng sanh, vãng sanh cũng chẳng thông tin cho anh, cũng chẳng có đăng quảng cáo bên ngoài, cho nên thật sự vãng sanh chúng ta chẳng biết quá nhiều! quá nhiều! Trong truyện vãng sanh trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục ghi chép đó là số ít, còn số nhiều thì chẳng biết, chẳng có nghe ngóng được, do đây thì biết được sự thù thắng của pháp môn này, Cổ Đức nói: “Muôn tu muôn người đi”.

“Ứng thời bất bạch, nhất nhị tam nhân”, (n.47) đây là nói về văn danh đặc nhãn câu này là Di_Đà gia trì đặc biệt hiện rõ. **“Nhất nhị tam nhân”**, cũng tức là phía sau bốn Kinh chỗ nói **“âm hưởng nhân, nhu thuận nhân, vô sanh pháp nhân”** tức là phía sau chỗ nói ba thứ này. Tuy nhiên ba thứ này chẳng có nói rõ là Bồ Tát ở địa vị nào, không có

nói. Phật trong kinh Nhân Vương Bát Nhã nói rất tường tận, trong Kinh Nhân Vương đem năm mươi vị Bồ Tát dùng “vô nhãn” để biểu đạt, vậy thì vô sanh pháp nhãn trong Kinh Nhân Vương là thất địa, bát địa, cửu địa, thập địa trở lên, “tịch diệt nhãn” chỗ này chẳng có, chỗ này là **“vô sanh pháp nhãn”**, vậy thì chúng ta có thể khẳng định **“âm hưởng nhãn”** là sơ địa Bồ Tát; sơ nhị tam địa; còn **“nhu thủ nhãn”** là tứ ngũ lục địa, **“vô sanh pháp nhãn”** là thất bát cửu địa. Đây là nói rõ chẳng có Đẳng Địa Bồ Tát, Tam Hiền vị Bồ Tát được A_Di_Đà Phật uy thần vừa gia trì thì đem địa vị của họ đề thăng đến Địa Thượng Bồ Tát, câu này chủ yếu là biểu đạt cho ý nghĩa này.

“U chư Phật pháp, bất năng hiện chứng, bất thối chuyển giả, bất thủ Chánh Giác” (n.48), đây là nói rõ những vị Bồ Tát này, hiện tiền thì cùng Bồ Tát ở Cực Lạc Thế Giới như nhau; viên chứng tam bất thối. Vậy thì từ một câu này khẳng định **“nhất nhị tam nhãn Bồ Tát”** phía trước đích thực là chỉ quả vị của Địa Thượng Bồ Tát. Đây là Di_Đà đối với mười phương Bồ Tát công đức lợi ích của sự văn danh, tín nhạo và gia trì. Đến chỗ này chúng ta đem bốn mươi tám nguyện đơn giản xin giới thiệu đến đây, ý nghĩa quá phong phú!

Chúng tôi vì sự hạn chế của thời gian. Hôm nay là ngày thứ mười hai rồi, chúng tôi trong ba mươi ngày phải giảng viên mãn. Cho nên có bạn đồng tu nói với tôi, phía sau vẫn còn dài như vậy làm sao đây? Phần sau chúng ta sẽ giảng mau hơn. Đây là bởi thời gian hạn chế, tuy nhiên những chỗ quan trọng đều đã báo cáo ra rồi, đều nói hết rồi. Chúng ta xem phía dưới phẩm thứ bảy

TÁT THÀNH CHÁNH GIÁC ĐỆ THẤT:

Phẩm dưới đây vẫn chính là A_Di_Đà Phật tự mình tuyên thuyết, cũng tức là tổng kết phía sau của bốn mươi tám nguyện, lấy kệ tụng này để giải cái tâm nguyện của Ngài, để thuyết minh tâm nguyện của Ngài. **“Chánh giác”** tức là vô thượng chánh đẳng chánh giác, **“tất thành chánh giác”** là gì? Tức là nhất định thành Phật, câu này vô cùng, vô cùng quan trọng! Chúng ta đến được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tương lai chúng được quả vị gì? Nhất định thành Phật, như vậy mới khiến chúng ta thật sự nhìn ra đại nguyện này của Di Đà thật sự là cứu cánh viên mãn, phía sau có mười một (11) bài kệ tụng.

“Phật cáo A Nan: Nhĩ thời Pháp Tạng tỳ kheo thuyết thử nguyện dĩ. Dĩ kệ tụng viết:” Nguyện này tức là bốn mươi tám nguyện, chúng ta xem bài kệ tụng, bài thứ nhất, đây là ngũ ngôn tụng, một câu năm chữ bốn câu là một bài.

Ngã kiến siêu thế chí

Tất chí vô thượng đạo

Tư nguyện bất mãn túc

Thệ bất thành đẳng giác. (1)

Bốn mươi tám nguyện của Di Đà chúng ta cần nên biết, mỗi một nguyện đều hàm nhiếp những nguyện khác, bốn mươi tám nguyện trong mỗi một nguyện đều bao hàm bốn mươi bảy nguyện kia, nguyện nguyện đều là viên dung vô ngại như vậy. Chẳng phải nguyện nguyện độc lập, nguyện nguyện chẳng liên quan, chẳng phải vậy. Nguyện nguyện hỗ tương viên dung, cho nên một tức tất cả, tất cả tức là một đây là **“siêu thế chí”** đúng là siêu việt thế xuất thế gian. Nguyện của Di_Đà này thật sự là siêu việt! **“Tất chí vô thượng đạo”**, đây là quả

mãn, Ngài nhất định thành Phật, chẳng những thành Phật phía trước chúng ta đã thấy được Ngài thành Phật vượt qua tất cả chư Phật, điều này chúng tôi chẳng cần giải thích kỹ nữa, nếu anh hỏi vì sao có thể vượt qua? phía trước đã nói rồi. Phía sau Thế Tôn còn có dùng lối văn dài để giới thiệu, Ngài thật sự vượt qua. Cho nên Ngài là vô thượng của vô thượng. ***“Tất chí vô thượng đạo”***

“Tu nguyện bất mãn túc” chữ ***“tu nguyện”***, này là chỉ cho bốn mươi tám nguyện phía trước giảng, nguyện nguyện đều mãn túc, cũng tức là bảo nguyện nguyện đều đã biến thành sự thật, chẳng có nguyện nào là không nguyện, cho nên Ngài đã thành Phật, đây là nguyện nguyện viên mãn, là nhân duyên; nhân duyên quả mãn; thành Phật rồi. Thành Phật thì là quả mãn, đức Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta A_Di_Đà Phật ở Tây Phương Thế Giới thành Phật đã mười kiếp rồi nhân duyên thoả mãn rồi, nguyện nguyện đều thực hiện rồi. Phía dưới những lời này đều là đức Di_Đà thuật nói về phần mình. Sau khi Cực Lạc Thế Giới xây dựng xong, những sự tướng lợi ích chúng sanh này, trong này chúng ta phải nên học tập, phải cẩn thận để thể hội, thiết tha để học tập.

Phục vi đại thí chủ

Phổ tế chư cùng khổ

Linh bỉ chư quần sanh

Trường dạ vô ưu não (2)

Phật, A_Di_Đà Phật thật sự đã thành ***“Đại Thí Chủ”***; tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí; những đối tượng bố thí là tận hư không biến pháp giới tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh là cứu pháp giới chúng

sanh (phía trên là đẳng giác Bồ Tát, phía dưới là địa ngục chúng sanh)
Ngài bình đẳng bố thí

Tài bố thí là gì? Xây dựng Cực Lạc Thế Giới, hoan nghênh anh đến hưởng thụ đây là tài bố thí. Chúng ta đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới quý vị phải biết Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng phải vô sắc giới là có thân thể là có sắc thân. Có thân thể là phải có chỗ để cư trú, có không gian để hoạt động có tất cả sự hưởng thụ, sự hưởng thụ viên mãn đầy đủ, tất cả “tuỳ tâm sở dục” cái này là A_Di_Đà Phật bố thí tài đối với chúng ta. Ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, chẳng những Phật thuyết pháp, Bồ Tát thuyết pháp, đồng tham đạo hữu thuyết pháp, lục trần đều thuyết pháp, cây cũng biết thuyết pháp, chim cũng biết thuyết pháp (chim đó chẳng phải là súc sanh là A_Di_Đà Phật biến hoá làm ra), nước cũng biết thuyết pháp, gió cũng biết thuyết pháp, chẳng có một thứ nào chẳng thuyết pháp, anh muốn nghe pháp gì thì họ sẽ nói pháp đó cho anh đó là pháp bố thí. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì được vô lượng thọ, thân Kim Cang bất hoại, sáu thứ thần thông chẳng những thứ thứ đầy đủ, sự lớn mạnh của năng lực thần thông hầu như cùng đẳng giác Bồ Tát như nhau là vô úy bố thí.

Cho nên đức Di_Đà đối với tất cả chúng sanh ba thứ bố thí viên mãn, là đại thí chủ sở hữu tất cả chư Phật Như Lai chẳng thể cùng A_Di_Đà Phật so sánh, là đại thí chủ chơn chánh. Cách thuyết pháp này của Ngài một tí cũng chẳng khoa trương. Vị thầy mà ngày nay chúng ta mơ ước ngưỡng mộ, chúng ta muốn truy cầu vị thầy này, là một đại thí chủ. Nếu như chúng ta có lòng tham, vẫn còn bòn xén, xả chẳng được thì làm sao có thể theo Ngài được!? Điều này nghĩ lại có vấn đề, niệm Ngài cũng chẳng được vẫn phải khí phẫn có một tí tương ưng mới được. Vì thế nên chúng ta phải học bố thí, đương nhiên chúng

ta ngày này chẳng có năng lực lớn như vậy, không thể xây dựng một cái thế giới lớn để làm vừa lòng cái dục vọng sinh hoạt vật chất của chúng sanh, chúng ta chẳng có cái đại phước báo này.

Tận tâm tận lực tức là viên mãn, cho nên nhất định phải biết. Chúng ta người niệm Phật những người muốn cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta nên đem cái phước báo của mình bố thí cùng khắp cho tất cả chúng sanh, sinh hoạt của mình nên tiết kiệm một tí, cuộc sống qua loa là được rồi, tu đại phước báo cùng A_Di_Đà bốn nguyện tương ưng, đây là cái bảo chứng chơn chánh của chúng ta lúc vãng sanh.

Đương nhiên hiện nay cái xã hội này, ở Tân Gia Ba khu vực này khắp nơi đều giàu có, mức sinh hoạt con người đều được nâng cao, chúng ta sống với mức bình thường là được rồi đừng nên sa hoa, đừng nên phung phí thêm nữa, trong xã hội không cần thiết phải cùng người ta tranh giành thế diện cái đó gọi là tạo tội nghiệp. Chúng ta mặc, mặc được chỉnh tề là được rồi, còn ăn thì có thể lưu tâm vệ sinh, có thể nhiếp thụ dinh dưỡng là đủ rồi, đừng nên quá đáng. Thời thời khắc khắc nghĩ rằng chúng ta tiết kiệm được một tí thì chúng sanh có thể được lợi ích một tí, tỉ như hiện nay trên tay quý vị đang cầm trên tay quyển kinh này, quyển kinh này một cuốn là một đồng Mỹ Kim, chúng ta bình thường tiêu tiền ta phải để dành một đồng thì thế gian này sẽ có thêm một quyển Kinh Vô Lượng Thọ, thì độ thêm được một chúng sanh, nếu anh giữ mãi tâm này thì phước báo của anh sẽ lớn, thì anh cùng bốn nguyện của Di_Đà tương ưng, chúng ta ngày này muốn báo ơn Phật, chúng ta ngày ngày đều niệm hồi hướng “thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ”, ngày ngày điều niệm, mỗi ngày niệm khá nhiều lần nhưng có làm theo không? Giả như chẳng có làm thì việc niệm này trong lòng mình tự nghĩ cũng cảm thấy áy náy, gạt mình, gạt kẻ khác

lại còn gạt cả Phật Bồ Tát, vậy thì làm sao được? Phải nên thật sự giữ cái tâm này, có cái niệm này. Trong sinh hoạt ngày thường tiết kiệm được một tí, chúng ta in kinh sách đây là công đức chân thật, hiện nay còn có thể làm băng cassette, băng video. Có nhiều đạo tràng xa xôi hẻo lánh không có pháp sư đến giảng kinh thuyết pháp, chúng ta đem số băng cassette, băng video này cúng dường cho họ, họ sẽ được lợi ích rất lớn, trong những năm gần đây tôi được biết có rất nhiều người, nhờ vậy mà nghe được danh hiệu Di_Đà, nhờ vậy mà biết được Kinh Vô Lượng Thọ, phát nguyện niệm Phật vãng sanh rất nhiều! Chúng tôi chẳng đi nhưng họ từ trên băng cassette đã học được, từ trên Kinh bản đã học được, cho nên đây có thể biết cách này đích thực đã khởi lên tác dụng quá lớn! Đây là chúng ta thật sự báo ân, thật sự giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này khiến họ trong một đời này được sanh về Phật quốc, đó mới thật sự là “hạ tế tam đồ khổ”. Phía dưới chỗ nói những phương pháp này, chúng ta đều có thể noi theo.

“Phổ tế chư cùng khổ” đây là tỉ dụ. Mê hoặc, vô tri tức là **cùng**, tức là **khổ**. Chữ **“cùng”** là nghèo này chẳng phải chỉ cho tiền của, chúng ta ngày nay nói đến chữ **“cùng”**, đại khái tức là chẳng có tiền của, trong Phật pháp không chỉ là chỉ cho cái này. **Không có trí tuệ là “cùng”, không có đạo đức là “cùng”, không có thiện hạnh là “cùng”** đấy, điều bình thường chúng ta chẳng có nghĩ đến, cho nên đây là mức độ thấp nhất chúng ta nên biết. Con người chẳng có trí tuệ thì chẳng có phương pháp liễu sinh tử xuất tam giới, chẳng có phương pháp đoạn phiền não, chẳng có phương pháp đoạn vọng tưởng. Ở tại thế gian này sống trong kiếp số dài lâu chẳng nơi nương tựa đây là thật sự cùng khổ. Niệm Phật, thật tại mà nói chúng ta ngày nay là thật sự tìm được nơi nương tựa, chúng ta nương nhờ A_Di_Đà Phật, chúng ta

nương nhờ Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta nương nhờ Quán Âm, Thế Chí đây là tam bảo của Tịnh Tông chúng ta.

Tôi giảng tam qui y với quý vị, giảng đến cuối cùng thì tôi thực hiện tại tam bảo này, **chúng ta quy y Phật quy y A_Di_Đà Phật. Quy y pháp quy y Kinh vô lượng thọ. Quy y tăng là quy y nơi Quán Âm, Thế Chí.** Tôi cũng nghe một số người nói Tịnh Không Pháp Sư có thiện kiến. Vẫn còn may mà ở Đại Lục vẫn còn một số vị đại pháp sư biện hộ giúp cho tôi: “Tịnh Không Pháp Sư nói đó không sai, chẳng sai” còn có mấy vị lão pháp sư này ủng hộ tôi rất an ủi. Thật sự nương tựa! Nương tựa Phật và pháp thì chẳng có vấn đề, điều này mọi người có thể biết, tuy nhiên Quán Âm Thế Chí thì nương tựa cách nào? Phải biết được Quán Âm là lòng từ bi; chúng ta đối với tất cả người, tất cả chúng sanh có thể sanh từ bi tâm tức là Quán Âm, từ bi tức là Quán Âm. Trí Tuệ là Thế Chí, chúng ta sử dụng đối người tiếp vật phải dùng lý trí, đừng dùng cảm tình, cảm tình là mê, lý trí tức là Đại Thế Chí Bồ Tát. Cho nên đây là nơi nương tựa của chúng ta. Chúng ta phải nương nơi lý tánh, phải nương nơi từ bi: đây là quy y tăng, đây là nơi quy y chơn chánh, chẳng phải quy y người nào đó... điều này phải nên biết. Nương tựa, không có nương tựa là khổ, chúng ta có nương tựa giống như đứa trẻ có cha mẹ nương tựa, không có cha mẹ là cô nhi, rất đáng thương! Hãy thử xem số chúng sanh, chẳng có nơi nương tựa quá nhiều, quá nhiều! Nghĩ lại mình đây thật may mắn!

“Xuất sanh chúng thiện căn”, câu này là nói trí tuệ công đức. Chẳng có trí tuệ thì chẳng thể sanh **THIỆN CĂN**. **“Thiện căn”**, trong Phật Pháp có hai cách nói: Một là thiện căn của thế gian, chỗ có tất cả thiện pháp của thế gian từ cái gốc này mà sanh ra đây gọi là thiện căn, thiện căn này là gì? Không tham không sân không si, là tam thiện căn,

ba cái thiện căn này là từ trong trí tuệ chơn thật sinh ra. Người chẳng có trí tuệ chơn chính đều có tham sân si, có tham sân si. Tham sân si gọi là tam độc phiền não, nói một cách khác tội ác vô lượng vô biên của Thế gian đều từ chỗ này sanh ra, từ tham sân si sanh ra, ngược lại với cái này là tam thiện căn, thiện căn của xuất thế gian chỉ có một “tinh tiến”, “tinh tiến” không giải đãi thì đạo nghiệp rất dễ thành tựu, tuy nhiên phải nên chú ý hai chữ “tinh tiến”, “tiến” là tiến bộ, không thoái chuyển, “tinh” là thuần mà không tạp “một môn thâm nhập” vậy thì là đúng. Cho nên chúng ta thấy trong hàng Cổ Đức khi họ chưa biết được Tịnh Độ, những thứ họ học vô cùng quảng bát, đến một ngày nào đó họ gặp được pháp môn này thật sự thấu hiểu, lý giải rồi họ nhất định buông hết tất cả “một môn thâm nhập”.

Thời xưa có hai vị Đàm Loan, Đạo Trước là gương mẫu của chúng ta- Đạo Trước Đại Sư một đời chuyên giảng Kinh Di_Đà (việc này trong lịch sử vẫn còn ghi) Ngài thuyết Kinh Di_Đà cũng có thể bao quát luôn Kinh Vô Lượng Thọ bởi vì Ngài lúc bấy giờ là vào thời Đại Nam Bắc Triều, vào thời đó Kinh Vô Lượng Thọ cũng gọi là Kinh A_Di_Đà. Cho nên về sau Ngài Liên Trì Đại Sư giảng đại bản, tiểu bản chuyên giảng, một đời Ngài giảng, giảng hơn hai trăm lần Ngài chẳng giảng Kinh khác đây gọi là tinh tiến. Cuối triều nhà Minh, Ngài Liên Trì Đại Sư cũng nói rất hay (Liên Trì Đại Sư thông Tông thông giáo, lúc tuổi về chiều chuyên tu Tịnh Độ, tất cả thầy đều buông xuống): “tam tạng thập nhị bộ nhường cho Kẻ khác ngộ, tám vạn bốn ngàn hạnh nhường cho Kẻ khác hành, Ngài chỉ một quyển Kinh A Di_Đà một câu sáu chữ hồng danh, Tinh Tiến” đây thì gọi là tinh tiến, đây đều là gương mẫu của chúng ta, là mô phạm của chúng ta. **“Xuất sanh chúng thiện căn”** vô lượng vô biên thiện pháp từ chỗ này sanh ra.

“Thành tựu bồ đề quả”, “bồ đề quả”, tức là chúng đắc Phật quả viên mãn. Vậy chúng ta thấy được chỗ này thì chúng ta biết được Vị Đại Thí Chủ A_Di_Đà Phật này bố thí, những người được lợi ích đến chỗ này được đó là cái lợi ích cứu cánh viên mãn! Đây chẳng phải sự bố thí thông thường, là giúp cho chúng sanh thành Phật. Trong tất cả các loại bố thí đây là cách bố thí chí cao vô thượng, điều này chúng ta cần phải học. Chúng ta ngày nay học là đem pháp môn Tịnh Độ tự mình hết lòng tu học có được sự lợi ích thù thắng, có trách nhiệm, có nghĩa vụ để đẩy mạnh rộng ra, những người chỉ cần quen biết với chúng ta thì chúng ta nên đem Pháp môn này giới thiệu cho họ, tiến cử cho họ. Chúng ta tự mình không làm nổi thì Kinh điển ở đây, chú giải ở đây, chỉ cần chúng ta có lòng, niệm niệm đều đem Kinh bản Phật hiệu gián tiếp lưu thông qua lại thì phù hợp với bốn nguyện của Di_Đà. *Chúng tôi bên ngoài nơi giảng tập có nhiều Kinh sách đang được biếu tặng để kết duyên, không chỉ là nói bằng miệng mà thật có bằng hành động để hỗ trợ, hy vọng mọi người lúc kết duyên lấy cho nhiều. “Tôi chỉ cần lấy một quyển” nếu lấy một quyển thì tâm lượng anh quá nhỏ, lẽ nào anh chẳng quen được một người nào hay sao? Những người anh quen đó anh đều có nghĩa vụ phải tặng cho họ. Kinh sách đó lấy hết không sao, lấy hết chúng tôi lại in nữa, cuộn cuộn không dứt để bổ sung vào. Cho nên quý vị cũng đừng khách sáo “tôi lấy nhiều quá khó coi lắm!”, tâm lý này không nên, phải nên lưu thông đại pháp, khiến cho tất cả chúng sanh đều có được lợi ích của công đức thù thắng, cho nên anh mới có thể cùng Phật tương ưng. Xin xem tiếp phần Kinh văn phía dưới*

Ngã nhược thành Chánh Giác

Lập danh Vô Lượng Thọ

Chúng sanh văn thử pháp

Cụ lai ngã sát trung. (3,4)

Bốn câu này thật tại mà nói là trung tâm đại nguyện của A_Di_Đà Phật, bốn mươi tám nguyện là sự triển khai của bốn câu này. Bốn câu này, thật tại mà nói là toàn thể của Di_Đà đại nguyện. Anh thử xem! Cái mùi vị này **“Ngã nhược thành chánh giác”**, chữ “ngã” là Ngài Pháp Tạng Tỳ Kheo tự xưng. Hiện nay Ngài thành Phật rồi gọi là A_Di_Đà Phật, tức là A_Di_Đà Phật. Vậy trước tiên lập danh “Vô Lượng Thọ”, “Ta thành Phật danh hiệu ta là gì? Là Vô Lượng Thọ Phật”, tiếng Phạn gọi là A_Di_Đà Phật. Chúng ta đem nó dịch thành ý nghĩa, dịch thành tiếng Trung Hoa là Vô Lượng Thọ Phật. Trong tất cả công đức, thọ mạng là đệ nhất đức “trước chánh danh”, danh bất chánh thì ngôn bất thuận, cái danh hiệu này thật tại mà nói rất có sức nhiếp thọ. Danh từ trong Phật Pháp, nếu là thế gian pháp mà nói rất có sức dụ hoặc anh thử xem có người nào mà chẳng muốn trường thọ!? Cho nên chữ Vô Lượng Thọ này rất có năng lực dụ hoặc, lôi cuốn.

Tôi ở Mỹ xây dựng đạo tràng, sau khi đạo tràng chúng tôi xây dựng xong, đạo tràng chúng tôi ngày đầu mở cửa, lấy tiệc trà để chiêu đãi lán giềng của chúng tôi, nhóm người ngoại quốc này đến đạo tràng chúng tôi cũng vô cùng hoan hỉ, tuy họ là tín đồ cơ đốc giáo, tín đồ thiên chúa giáo đến đạo tràng chúng tôi họ cũng rất hoan hỉ. Bởi vì đạo tràng của chúng tôi hình thức xây dựng chẳng phải chùa của Trung Quốc là kiến trúc theo kiểu Mỹ, đến lúc tập hợp, tôi đơn giản đưa ý nghĩa mục tiêu xây dựng đạo tràng của chúng tôi, giới thiệu cho họ khiến họ đối với chúng tôi, có được một tí nhận thức và liễu giải, họ cũng vô cùng vui mừng. Khi họ trông thấy chúng tôi cúng dường những

tượng Phật, chúng tôi cúng dường Tây Phương Tam Thánh, họ hỏi chúng tôi “cúng dường đó là Phật gì?” Họ hỏi tôi: “Tu Pháp môn gì?” (Bởi vì ở Mỹ, người Mỹ biết trong Phật giáo có Thiên, có Mật... pháp môn này ở Mỹ rất thịnh hành.) Họ hỏi tôi học Pháp môn gì? Tôi bèn nói với đồng tu phiên dịch, tôi nói: “anh đừng nói với họ là Tịnh Độ, họ không biết. Anh càng nói càng rắc rối, chúng ta phải tốn rất nhiều lời lẽ để tranh luận vẫn chẳng rõ ràng”. Tôi nói: “anh cứ nói với họ chúng ta học Pháp môn này gọi là Pháp môn A_Di_Đà Phật”. Anh bèn phiên dịch lại như vậy. Họ hỏi A_Di_Đà Phật là nghĩa gì? A_Di_Đà Phật có ba nghĩa: thứ nhất là trường thọ; họ nói họ cần họ muốn trường thọ; Thứ hai là vui vẻ; họ nói cái này họ cũng cần; Thứ ba là trí tuệ; họ nói cái này họ cũng cần. Được rồi! Hy vọng về sau mỗi thứ bày đến với tôi nơi đây, nơi đây có “trường thọ, có vui vẻ, có trí tuệ” họ bèn đến. Bởi vì chủ nhật họ phải đến nhà thờ, thứ bảy có thể đến Phật đường, cùng với nhà thờ của họ chẳng xung đột. Như vậy là đem người ngoại quốc tiếp dẫn trở lại. Cho nên vừa đơn giản, vừa rõ ràng. Cho họ cái quan niệm vô cùng rõ ràng! Chúng tôi tại địa phương này học đó là “trường thọ, vui vẻ, trí tuệ”. Lập danh Vô Lượng Thọ rất quan trọng, phải không? Vô cùng quan trọng! Họ là Cơ Đốc Giáo, Thiên Chúa giáo đồ họ cần trường thọ.

“Chúng sanh văn thử hiệu” trong **“văn”** bao quát tín, bao quát hoan hỷ, có tín nhạo thì họ mới phát nguyện tu học. **“Cụ lai ngã sát trung”** tất cả đều đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Thí Chủ A_Di_Đà Phật hoan nghênh cùng khắp. Quả thật Là Đại Hội Vô Trách! Đại hội bình đẳng! Chẳng có tuyển chọn. Cư Sĩ Lâm Tân Gia Ba mời tôi đến giảng bộ Bình Đẳng Kinh này cũng là có cảm ứng. Tôi thấy ở Cư Sĩ Lâm bữa ăn sáng, ăn tối, ăn trưa cũng là bình đẳng bố thí, điểm

này chẳng dễ! Cư Sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi: “một năm ba trăm năm mươi lăm ngày chỉ có một ngày không cúng dường đó là mồng một tết, trừ ngày ra, ngày ngày ba bữa đều cúng dường cả!” điều này chẳng phải dễ! Bình đẳng bố thí cùng với bình đẳng giác tha thì là tương ưng.

Như Phật kim sắc thân

Diệu tướng tất viên mãn (4)

Đây là nói mỗi một người vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cùng thân tướng của Phật hoàn toàn tương đồng, cùng thân tướng của A_Di_Đà Phật hoàn toàn tương đồng. Thân tướng: thân được diệu tướng trang nghiêm. Chúng ta nói ba mươi hai tướng tám mươi chủng hảo, người người đều đầy đủ

Diệc dĩ đại bi tâm

Lợi ích chư quần phẩm (5)

Số người vãng sanh này cũng giống như Phật, Phật đại từ đại bi mỗi một người đi vãng sanh tâm nguyện, tâm hành đều giống như Phật, điểm này vô cùng vô cùng quan trọng! Cho nên chúng ta phải từ trong Kinh điển hết lòng để thể hội, để học tập, chúng ta phải học **đại bi tâm**, **“đại bi”** chữ **“đại”** này tức là bình đẳng, nếu như có lựa chọn phân biệt thì từ bi đó gọi là từ bi, không phải là **đại** từ bi. Đại từ bi là chẳng có phân biệt chẳng có chấp trước, với tâm bình đẳng để **hành từ bi** thì gọi là đại từ đại bi. Chúng sanh cũng có từ bi, cái từ bi này tức là người thế gian chúng ta gọi là ái tâm, nhà Phật đem danh từ này đổi lại là từ bi, tức là ái tâm, tại sao chẳng dùng ái tâm? Chữ “ái” này thật tại mà nói nó đã hại chết rất nhiều, rất nhiều chúng sanh. Vì sao vậy? Vì là tình

chấp, là tình ái rất sâu của cảm tình, trong kinh thường nói “**ái bất trọng, bất sanh Ta Bà**” nói một cách khác, nếu anh chẳng có “ái tâm” sâu nặng thì anh chẳng đọa lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi làm sao mà có? Là từ cái ái mà có, anh bảo việc này có tệ hại không chứ! Người thế gian ngày ngày cũng chẳng lìa khỏi cái ái, vẫn rất thích cái ái, vậy thì đọa luân hồi, cho nên Phật pháp đem nó đổi thành “từ bi”, thật tại mà nói cái “ái” của người thế gian là cảm tình, còn cái “ái” trong Phật Pháp nói đến là lý tánh, chẳng phải cảm tình, họ đem nó đổi lại danh từ; gọi là từ bi. Thật tại mà nói từ bi là “chân ái”, còn cái ái của người thế gian đó là “giả ái” tình ý hư giả. Anh xem! nam nữ yêu nhau say đắm, rồi kết hôn có hai ngày lại ly hôn, ra tòa. Đó là giả ấy mà! Nào phải thật, là giả. Không tin cậy được. Cho nên từ bi mới tin cậy được là lý tánh, không phải cảm tình, chẳng thể thay đổi. Tình cảm của người thế gian có thể thay đổi thiên biến vạn hóa, chẳng tin được. Chúng ta những người học Phật, đầu óc so sánh ra bình tĩnh hơn một tí. Anh bảo “anh thích tôi, yêu tôi...” Gật đầu một cái. Nhưng tôi chẳng tin anh, vì sao thế? Vì biết đó là giả, tình ý hư dối. Cho nên trăm ngàn lần đừng cho là thật, nếu anh cho là thật thì anh sẽ thiệt thòi, anh bị lừa. Ngay chính bản thân họ họ cũng không biết. Cái tâm đó của họ hôm nay yêu thích, ngày mai thì chán bỏ, họ chẳng biết chính mình đối với mình cũng chẳng nắm rõ, cho nên họ lừa dối kẻ khác cũng chẳng trách họ, họ ngay chính mình cũng lừa dối luôn. Cho nên “từ bi” là “chơn ái” vĩnh viễn chẳng thể đổi thay, Phật Bồ Tát tin cậy được, người thế gian không tin cậy được. Cho nên chúng ta phải học Phật.

“Lợi ích chung cùng phẩm”, giống Phật chẳng khác. Niệm niệm phải lợi ích chúng sanh, phải giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp

đỡ tất cả chúng sanh trong lục đạo luân hồi tỉnh ngộ trở lại, điều này quan trọng! Thường có cái tâm này, có ý niệm này đây là tâm đức.

Ly dục thâm chánh niệm

Tịnh huệ tu phạm hạnh.(5)

Hai câu này là dạy chúng ta trong sinh hoạt ngày thường, xử sự đối người tiếp vật phải làm cách nào!? Mười chữ này là cương lĩnh. Phải “*ly dục*”, “*dục*” là dục vọng, dục vọng chẳng có cùng tận, trong dục vọng bao gồm quá nhiều, quá nhiều! Phật đem nó qui thành năm đại loại:

1. **Tài** là tài vật – tất cả phương diện vật chất bao gồm cả tiền tài.
2. **Sắc** là chỉ cho tình ái nam nữ, chỉ cho cái này
3. **Danh** bên trong gồm địa vị bao gồm quyền lợi, bao gồm những thứ này điều mà người thế gian hết mình để đi tranh thủ.
4. **Thực** là ẩm thực, rất nhiều người đối với ẩm thực vô cùng để tâm nghiên cứu, chỉ vì chính mình là vì cái lưỡi ba tấc này, sau khi nuốt xuống bụng rồi thì mùi vị gì cũng chẳng biết nữa, có cả trăm cách để nghiên cứu khẩu vị sắc hương vị tức là vì cái lưỡi ba tấc, vì cái lưỡi ba tấc mà tạo không biết bao nhiêu tội nghiệp, không đáng tí nào, điều phải nên giác ngộ.
5. **Thù** là ngủ nghỉ

Tài, sắc, danh, thực, thù là năm cái gốc của địa ngục, đó tức là tạo tội nghiệp phải nên giác ngộ, phải nên ly dục. Ly dục tức là tịnh, Phật vì chúng ta chế định rất nhiều giới luật, tinh thần của giới luật tức

là ly dục, khiến chúng ta khôi phục lại thanh tịnh tâm, tâm thanh tịnh rồi tức là hành của chúng ta thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh.

“Chánh niệm”, chánh niệm là định phải sanh chánh niệm, nói một cách khác tâm chúng ta chẳng những phải có định, phải có thâm định (như trong Kinh Lăng Nghiêm nói đến thủ Lăng Nghiêm Đại Định) Chúng ta niệm Phật thì tâm định, trong A_Di_Đà Phật sáu chữ hồng danh, so với tu Lăng Nghiêm Đại Định tiện lợi hơn nhiều, mà quả báo thật tại mà nói vượt hơn hẳn Lăng Nghiêm Đại Định, đây thật sự bất khả tư nghì! Vậy thì có “định” đương nhiên là có “tuệ” vậy. Cái định tâm này khởi tác dụng đó là tuệ. **“Tịnh tuệ tu vạn hạnh”, “hạnh”** là hành vi biểu hiện trong sinh hoạt ngày thường, biểu hiện nơi xử sự, đối người tiếp vật. “Vạn hạnh thanh tịnh tâm” hai câu này là hành đức, chúng ta qui nạp cái tổng cương lĩnh này. Còn phương diện “tự lợi” thì sao? Tức là phải tu giới định tuệ. Lúc giúp đỡ kẻ khác “tự lợi lợi tha”, giúp đỡ kẻ khác ly dục, điểm này vô cùng, vô cùng quan trọng! *Cái xã hội này hiện nay, điện ảnh, báo chí, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình đều là ở trong năm thứ dục này, dùng các thứ phương pháp để dụ hoặc anh, chỉ sợ dục vọng này của anh chẳng mãnh liệt, dùng phương pháp này tăng cường dục vọng của anh, nói một cách khác gia tốc mức độ lục đạo luân hồi của anh, gia tốc anh mau đọa tam đồ ác đạo, đấy đúng là ma vậy. Mỗi người trong nhà có ma chướng, anh nhảy chẳng ra khỏi ma chướng. Cái gì là ma chướng? Máy truyền hình là ma chướng, anh chẳng biết thứ này là đáng sợ. Trẻ con trong gia đình anh suốt ngày xem cái đó, ghê gớm lắm! Mai sau hậu họa khôn cùng! Đây đích thực là mối âu lo của cả xã hội. Con người minh bạch hiểu rõ vô cùng đáng sợ! Còn báo chí? Cho nên chúng ta thật tại mà nói, tôi đi qua Đại Lục mấy lần tôi rất thương thức Trung Quốc Đại Lục, báo chí*

chỉ có hai trang chẳng có ô nhiễm, chỉ báo cáo tin tức, chẳng có những thứ ô nhiễm từ “tài sắc danh thực thùy”. Chương trình truyền hình xem ra cũng rất sạch sẽ, đây là hiện tượng tốt! Cho nên “nhân tâm” so ra thanh tịnh hơn. Ở vùng duyên hải, quý vị thường thường đi tham quan du lịch cảm thấy người ở Đại Lục này hình như người lòng tham rất nặng, đó là vì họ sống những ngày cùng khổ đã lâu rồi, nhìn thấy nơi vật chất phong phú, tâm tham của họ dần khởi, bản thân họ trước kia chẳng có, thời đại về trước họ đúng là đêm chẳng cần đóng cửa. Hiện nay tại sao tăng trưởng tâm tham? Là chúng ta (những người này) đem họ dẫn phát ra. Tôi cảm thấy chẳng phải lỗi của họ, là lỗi của chúng ta. Cho nên quý vị nghĩ lại xem, bất cứ anh từ phương diện nào để quan sát, thấy có đạo lý.

Chánh phủ Tân Gia Ba là một chánh phủ rất có trách nhiệm, quản chế rất là nghiêm khắc, thứ ô nhiễm này so với Mỹ, so với Đài Loan còn nhẹ hơn rất nhiều, ô nhiễm của Mỹ thật là ghê gớm lắm! Truyền hình suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ, không gián đoạn, đài truyền hình thì có mấy mươi cái, rất nhiều đài không thể xem được. Cho nên trước kia Ông Phương Đông Mỹ nói: “nước Mỹ tương lai nếu mất nước cái nhân tố thứ nhất chính là truyền hình”, truyền hình la ma chường, chúng ta phải lưu ý cẩn thận! **Đối với con em chúng ta lúc xem truyền hình, phải hạn chế thời gian, chọn tiết mục cho chúng, không thể tùy tiện để chúng xem, đối với thâm tâm của chúng nó có phương hại.** Sự ly dục này từ nhỏ là phải trồng nôm, phải chiêu cố, “**chánh niệm**” hoặc “**định tuệ**” này cùng vô lậu học tương ưng, cho nên trong sinh hoạt đời thường xử sự, đối người tiếp vật phải giữ cái tâm này. Phải thời thời khắc khắc hết lòng đi giúp đỡ người.

Nguyện ngã trí huệ quang

Phổ chiếu thập phương sát (6)

Đây là đại dụng của đức tướng của A_Di_Đà Phật, điều này cũng cả thấy thực hiện rồi.

Tiêu trừ tam cấu minh

Minh tế chúng ách nạn.(6)

“***Tam cấu***” tức là tam đồ. “***Cấu***” tức là ô nhiễm, tức là chỉ cho tham sân si, “***minh***” tức là vô minh, tức là mê hoặc điên đảo. Câu này thông thường chúng ta gọi là tiêu nghiệp. Phật quang phổ chiếu sát độ, tiêu trừ tất cả tội chướng của chúng sanh, Phật quang chúng ta chưa thấy được, tuy nhiên quý vị nên biết “**nơi chốn có Kinh điển của Phật tức là nơi Phật quang chiếu sáng ngời**”. Anh chịu đọc tụng, chịu đi cầu giải thì anh được lợi ích, thì anh sẽ biết ta phải nên sống cách nào? ta nên làm người cách nào? Ta nên xử sự ra sao? Nhờ ánh sáng của Phật gia trì. Ánh sáng này tức là trí tuệ, quyển kinh này mỗi một chữ đều là Phật quang, mỗi một chữ đều là trí tuệ của tự tánh, đọc rồi sao có thể chẳng khai ngộ chứ!? Sao có thể chẳng tiêu nghiệp chướng chứ!? Nhưng thật tại mà nói cũng có một số người niệm rồi nghiệp chướng không thể tiêu trừ, họ niệm cách nào vậy? Là vì để cầu ngũ dục lục trần mà niệm kinh, cầu Phật Bồ Tát chẳng cầu cái khác, Họ chẳng cầu giới định tuệ, họ cầu tham sân si. Anh bảo! có tệ hại không chứ? Mỗi ngày niệm vài biến kinh, niệm vài tiếng Phật hiệu cho Phật Bồ Tát nghe cầu Phật Bồ Tát bảo hộ họ thăng quan phát tài, tài phát càng nhiều càng tốt, tham mà không chán! Đọc Kinh cách đó thì Phật quang chẳng chiếu đến anh, cách đọc kinh này vô dụng! Phật sẽ chẳng giúp anh để tạo tội nghiệp, Phật chẳng thể tăng trưởng tâm tham của anh, chẳng có đạo lý này. Làm gì có hạng Phật Bồ Tát như vậy!? Cho nên đọc kinh phải

minh lý, biết “đoạn dục sanh chánh niệm, tịnh tuệ tu vạn hạnh”. Như vậy mới có thể **“tiêu trừ tam cấu minh, minh tế chúng ách nạn”**, **“minh”** tức là trí tuệ, duy chỉ có trí tuệ khai mở rồi, thật sự giác ngộ rồi, tâm ý thanh tịnh thì sở hữu, tai nạn sẽ tự nhiên miễn trừ hết vậy.

Tất xả tam đồ khổ

Đây là nói về quả báo, khổ báo đã lìa khổ rồi

Diệt chư phiền não ám

Phía trước có hai chữ **“tiêu trừ”**, chỗ này thì là **“diệt”**, công phu càng sâu hơn. **“Tiêu”**, chẳng phải là **“diệt”**, ý nghĩa của chữ **“diệt”** so với chữ **“tiêu”** sâu hơn, đây là nhờ Phật lực gia hộ, diệt nghiệp rồi so với chữ tiêu nghiệp công đức lại càng thù thắng

Khai bỉ trí huệ nhãn

Hoạch đắc quang minh thân.(7)

Câu **“khai bỉ trí tuệ nhãn”** tức là bình thường chúng ta thường gọi là khai ngộ rồi **“Hoạch đắc quang minh thân”**, tức là trong Thiên Tông gọi là Minh Tâm Kiến Tánh, kiến tánh thành Phật, đây là thân nghiệp thanh tịnh chơn thật. Từ phía trước chúng ta xem thẳng xuống dưới “thân khẩu ý” tam nghiệp thanh tịnh

Bé tắc chư ác đạo

“Bé tắc”, là tỉ dụ. Bởi vì chẳng những ác nghiệp chẳng tạo, ác niệm cũng chẳng có. Nhân, cái ác nhân chẳng có thì đương nhiên cái quả báo của ác cũng chẳng có. Thế xuất thế pháp đều lìa khỏi nhân quả **“nhân duyên quả báo tư hào chẳng sai”** trong toàn bộ Phật Pháp cũng chẳng lìa khỏi nhân duyên, quả báo. Cho nên thiện nhân

nhất định được thiện quả, ác nhân nhất định có ác báo, đây là cái nhân ác hoàn toàn chẳng còn nữa, ác báo chẳng còn nữa. Thiện nhân thành thực đây là được vui, lìa khổ được vui rồi.

Thông đạt thiện thú môn

“***Thiện thú***” là Phương pháp nhập môn của thiện đạo, phương pháp nhập môn của thiện đạo là gì? Là thiện nhân. Cái gì là “thiện nhân”? Là thiện nhân chơn chánh. Cái gì là thiện nhân cứu cánh? Nếu anh hoàn toàn đều hiểu rõ rồi, anh hoàn toàn thông đạt rồi thì đương nhiên anh chịu tu thiện, tự nhiên đoạn ác vậy.

Vị chúng khai pháp tạng

“***Chúng***” là chúng sanh, tự mình được lợi ích thì nhất định sẽ giúp đỡ kẻ khác. Chủ động đi giúp đỡ người, niệm niệm chẳng xả mà đi giúp đỡ kẻ khác. “***Pháp Tạng***” ý nghĩa thông thường là nói pháp tánh, hàm chứa vô lượng công đức, cái này chúng ta gọi là pháp tạng. Ở chỗ này là chỉ cho quyển Kinh Vô Lượng Thọ này, quyển Kinh Vô Lượng Thọ này là vô thượng pháp tạng, viên mãn pháp tạng, bí mật pháp tạng, “***vị chúng khai pháp tạng***” vì tất cả chúng sanh giới thiệu, tiến cử, thuyết minh khiến cho họ liễu giải, hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Quảng thí công đức bảo.(8)

Muốn giống như Di Đà học đại bố thí; tài pháp vô úy; thì lấy pháp môn này của Phật vậy là đã chu toàn, đã viên mãn rồi, đây có thể thật sự giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh hiểu rõ chơn tướng của vũ trụ nhân sinh (vũ trụ tức là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, như sanh tức là chính mình) thật tại mà nói, thật sự giúp đỡ người biết rõ chính mình cùng với trạng huân chơn thật của

hoàn cảnh sinh hoạt của mình. Vậy nếu theo Tịnh Tông mà nói cũng có thể nói giúp đỡ người phát bồ đề tâm, giúp đỡ người nhất tâm niệm Phật đây là thí công đức bảo.

Như Phật vô ngại trí

Mấy câu sau đây hi vọng mọi thứ đều có thể có được khí phần của Phật cùng Phật tương ưng, cũng tức là tục ngữ chúng ta nói phải được sự bảo hộ gia trì của Phật, câu này hy vọng trí tuệ cùng Phật tương ưng, *Như Phật vô ngại trí.*

Sở hành từ mãn hạnh

Chỗ này chúng ta phải chú ý, trí tuệ là đệ nhất rồi, chẳng có trí tuệ (phần dưới) làm không nổi! Khuyên họ khuyên khích họ đều là vô dụng. Nhất định phải khai trí tuệ, nói một cách khác nhất định phải khiến họ hiểu rõ chơn tướng sự thật, nhiên hậu bất luận họ làm cách nào đều là chính xác cả, đều là chẳng thể sai, đều có thể hướng về sự lợi ích chân thật, tức là vãng sanh bất thối thành Phật. Đây là lợi ích chân thật. Cho nên họ có thể giống như Phật đại từ đại bi, từ mãn hành, lòng từ bi này đồng với Phật đối với tất cả chúng sanh, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, lấy tâm bình đẳng để giúp đỡ tất cả đại chúng

Thường tác thiên nhân sư

Đắc vi tam giới hùng. (9)

Phía trước đã từng báo cáo qua với quý vị, trong Phật môn xưng hô **Đại Sư** là cách tôn xưng đối với Phật, chỉ có Phật mới được xưng **Đại Sư**. Đẳng giác Bồ Tát như Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền đều xưng là **Đại Sĩ**, chẳng có xưng **Đại Sư**. Mà hiện nay, hiện nay thế

giới dân chủ tự do cởi mở rồi dù anh xung hô cách nào cũng chẳng phạm pháp, cũng chẳng có ai điếm xia đến anh, cho nên đồ đệ đối với sư phụ cung kính đều xưng **Đại Sư**. Còn người làm sư phụ cũng chẳng nói rõ, cũng nhận đại. Như vậy điều này có phần quá đáng! Thật tại mà nói là không thể được, từ xưa đến nay chưa có hiện tượng như vậy, **hiện nay là thời loạn, hiện tượng quái gở này mọc lên như nấm**. Chúng ta rõ lý nên biết. Tuy nhiên vào thời xưa duy nhất chỉ có một ngoại lệ là Tổ Sư của Tịnh Độ Tông xưng là Đại Sư (cùng Phật như nhau) chúng ta nghĩ lại vẫn có tí đạo lý. Bởi vì Phật độ chúng sanh, khiến chúng sanh một đời viên thành Phật đạo đây là Thiên Nhân Sư, Đại Sư. Bồ Tát trở xuống, Tổ Sư Đại Đức tuy là độ chúng sanh trong một đời chẳng thể thành Phật cũng chẳng thể bảo đảm họ bất thối, chẳng có sức mạnh lớn lao như vậy, duy chỉ có tổ sư của Tịnh Độ Tông hoàn toàn dùng câu A_Di_Đà Phật để khuyến đạo tất cả chúng sanh, cùng Phật độ hóa chúng sanh thành Phật đạo không hai không khác. Cho nên người đời sau tôn xưng Tổ Sư Tịnh Tông là Đại Sư, chỉ có một ngoại lệ như vậy. Như chúng ta ngày nay xưng Ấn Quang Đại Sư bởi vì Ngài là Tổ Sư của Tịnh Độ Tông, cái này thì có thể xưng. Đây là một vài Phật học thường thức chúng ta cần nên biết đến.

“Thường tác thiên nhân sư

đắc vi tam giới hùng”

Đây là nói hành, giáo hóa đồng Phật, đức đồng Phật.

“Thuyết pháp sư tử hồng”, “Sư tử” là tỉ dụ. *Sư tử* vừa mới rống lên, vừa mới kêu lên thì bày thú rừng nhỏ nghe sư tử kêu chân đều trở nên mềm nhũn, chạy cũng chẳng nổi; đây là tỉ dụ Phật nói pháp tất

cả tà môn ngoại đạo sau khi nghe được có nghĩa trong tâm đều cảm thấy khủng bố sợ sệt, đây là tỉ dụ Phật nói pháp.

Thuyết pháp sư tử hồng

Quãng độ chư hữu tình (10)

Nguyện nguyện đều là vì dạy dỗ chúng sanh, tâm tâm đều là giúp đỡ tất cả chúng sanh

“***Viên mãn tích sở nguyện***”, đây là tổng kết. Phía trước chỗ phát bốn mươi tám đại nguyện, nhất thiết gia thành Phật, câu này vô cùng vô cùng chẳng dễ! vô cùng khó được! Nếu như từ trên quả đức mà nói cũng tức là nói từ trên quả báo mà nói, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này câu nào là quan trọng nhất? Tức là câu này. Từ trên nhân mà nói tức là nguyện thứ mười tám (thập niệm tất sanh) đó là câu tu như quan trọng nhất. Còn từ trên quả mà nói là thành Phật, bình đẳng thành Phật “***Nhất thiết giai thành Phật***”. Văn Thù, Phổ Hiền phát nguyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thành Phật rồi. Nhân, thiên, ác đạo chúng sanh tín nguyện trì danh sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng thành Phật “***nhứt thiết giai thành Phật***”. Đây là “cứu cánh viên mãn tất đặng bỉ ngạn”. Chúng ta ở phía trước thấy được (lúc tiếp dẫn chúng ta thấy được) nào là “ngũ thừa nhân”, trình độ này cực kỳ sai biệt! từ đẳng giác Bồ Tát đến địa ngục chúng sanh, cực kỳ sai biệt! Vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều nhập vào báo độ của A_Di_Đà Phật gọi là “ngũ thừa bình đẳng tề nhập báo độ”. Nhân bình đẳng, đến chỗ này chúng ta thấy được “quả” bình đẳng. Nhất thiết vai thành Phật. Thật sự bất khả tư nghì! Cái này mới là bản thể của Di_Đà bốn nguyện. Cái lý bên trong đây vô cùng vô cùng thâm sâu! Chẳng phải chẳng có đạo lý, lý rất sâu! Duy chỉ có Phật cùng Phật mới có thể cứu cánh.

Cũng chính vì lẽ này nên pháp môn này là “nan tín chi pháp”; rất nhiều vị Bồ Tát, nhiều vị thiện tri thức chẳng thể tiếp thụ, chẳng thể tin. Mà cho là gì? Là việc căn bản chẳng thể có được. Chúng ta thử lật Kinh Phật ra, Phật giới thiệu cho chúng ta mười phương tất cả chư Phật sát độ chẳng nghe nói có sự việc này, trong tất cả Kinh Phật cũng chẳng có nói qua sự việc này, còn bộ Kinh này thì đặc biệt, Kinh này cùng những bộ Kinh khác chẳng giống nhau cho nên đây là Pháp môn đặc biệt. Xin xem tiếp một bài sau cùng.

Ư nguyện nhược khắc quả

A_Di_Đà Phật nói nguyện này của Ngài quả nhiên là viên mãn rồi

Đại thiên ướng cảm động

Đây là Ngài cầu chứng minh. Đại thiên Thế giới, nhóm thánh chúng này chư Phật đại Bồ Tát phải nên cảm động.

Hư không chư thiên thần

Đương vũ trân diệu hoa. (11)

Trong hư không những vị thiên thần, thần hộ pháp này, phải nên rơi xuống mưa hoa. Tướng lành này làm chứng minh cho ta, lời ta nói câu câu đều là chơn thật! Chẳng có một câu nào là giả dối. Bài sau cùng là cầu tướng lành, cầu chứng minh.

Phật cáo A Nan: “Pháp Tạng tỳ kheo, thuyết thử tụng dĩ, ưng thời phổ địa, lục chủng chấn động”, đây tức là đại thiên nên cảm động rồi, lập tức tướng lành này liền hiện tiền, chư Phật Như Lai làm chứng minh cho Ngài.

“Thiên vũ diệu hoa”, thân hộ pháp quả nhiên chẳng sai, liền giáng xuống tướng lành để trang nghiêm đạo tràng.

“Dĩ tán kỳ thượng, tự nhiên âm nhạc, không trung tán ngôn, quyết định tất thành, vô thượng Chánh Giác”, điều này là chư Phật Bồ Tát, chư thiên thiện thần đều làm chứng minh cho A_Di_Đà Phật, cho nên chúng ta sau khi đọc, sau khi hiểu rõ rồi. Ở đây có rất nhiều chỗ để cho chúng ta ghi chặt vào lòng, đáng cho chúng ta trong sinh hoạt đời thường phải hết lòng cố gắng để noi theo.



CUỐN 13

TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC ĐỆ BÁT:

Phía trước, đã đem A_Di_Đà Phật tại nhân địa phát đại nguyện giới thiệu ra rồi. Nguyện nhất định phải có hành, nếu chẳng có hành thì nguyện này chẳng đạt mục tiêu, nhất định phải toàn tâm toàn lực đi làm. Vậy trong phần này nói với chúng ta, đó là lấy hành để xây dựng nguyện, công tích được dày, đức lũy được cao, tích công lũy đức. Như vậy thì cái nhân mới có thể viên mãn **“nhân viên quả mãn”**. Thì đương nhiên thù thắng rồi! Chúng ta hãy xem phẩm này, trong phẩm này những chỗ đáng cho chúng ta học tập, noi gương nhiều vô cùng! Hãy xem Ngài tu hành cách nào!? Đây là gương mẫu tốt nhất của chúng ta.

“A Nan! Pháp Tạng Tỳ Kheo, u Thế Tự Tại Vương Như Lai tiền, cập chư Thiên nhân, đại chúng chi trung, phát tư hoàng thế nguyện dĩ. Trụ chân thật huệ, dũng mãnh tinh tấn. Nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ”,

Đến chỗ này là một đoạn, Phật gọi A Nan, gọi tên của ông ta đặc biệt đánh thức ông ta, phải chú ý. Phần khai thị phía dưới thì vô cùng quan trọng. **“Pháp Tạng tỳ kheo”** những cách xưng hô này chúng ta phải chú ý, có lúc xưng là “tỳ kheo”, có lúc xưng “Bồ Tát”, xưng “Phật”, đây là nói rõ Ngài tu hành chứng quả từng giai đoạn từng giai đoạn mà hoàn thành thì danh xưng của Ngài cũng có khác. Ở trước mặt Phật phát nguyện, đây là “đổi Phật phát nguyện”, cầu Phật chứng minh cho Ngài.

“Cập chư thiên nhân đại chúng di trung” đây là đương chúng phát nguyện, chẳng phải ở trước mặt Phật mỗi một mình Phật mà ở nơi “đại đình quảng chúng” phát nguyện, có thể thấy rằng nguyện này quyết định chẳng phải giả, Phật là chứng minh cho Ngài đại chúng cũng là kiến chứng cho Ngài, nguyện của Ngài phát là chân thật chẳng hư dối.

“Phát tư hoàng thế nguyện dĩ” đây là đã phát xong đại nguyện này, vả lại Ngài đích thật cái Thế Giới Cực Lạc cũng hoàn thành rồi, làm thành tựu rồi. Thật tại mà nói đoạn này là Thế Tôn vì chúng ta, bổ sung nói rõ, nói rõ Ngài xây dựng cái này là năm kiếp tu hành. Phía trước là năm kiếp tu hành, tu cách nào đây? Hôm nay trong phẩm kinh này thì bổ sung ra, anh xem! Ngài Pháp Tạng là tu cách nào? Chúng ta ở chỗ này phải chú ý, phải học tập. Phía dưới ba câu này vô cùng vô cùng quan trọng!

“Trụ chơn thật tuệ, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ”. Câu **“trang nghiêm diệu độ”** là quán thông ba câu.

Trụ chơn thật tuệ, trang nghiêm diệu độ

dũng mãnh tinh tấn, trang nghiêm diệu độ

nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ

Văn tự chỉ ở phần sau dùng câu này, Kỳ thật nó là quán thông ba câu phía trước chẳng có một thứ nào chẳng phải **“trang nghiêm diệu độ”**, vậy phải có đại nguyện mới có thù thắng vi diệu. Với đại hạnh của chơn như thật tướng; đây là nói về tu hành; còn phát nguyện đây là tín **“trụ chơn thật tuệ”** đây là nói về trí tuệ.

Phía dưới là **“tinh tấn”, “nhất hướng chuyên chí”** là niệm. Nếu như chúng ta từ chỗ này mà xem cho tỉ mỉ trong Kinh Di_Đà nói với chúng ta về ngũ căn ngũ lực “tín, tịnh, niệm, định tuệ, căn, lực” tương ứng đây là điều kiện cơ bản của việc tu hành công phu đặc lực, có thành tựu của người ta. Quay đầu trở lại chúng ta lại phản tỉnh, phản tỉnh. Chúng ta học Phật chúng ta cũng nghe pháp, cũng đọc kinh, cũng niệm Phật tại sao đã nhiều năm như vậy mà công phu chẳng đặc lực?

Vì chẳng đạt được sự thụ dụng chân thật, nguyên nhân tức là trên **“tín, tịnh, niệm, định, tuệ”** ngũ căn, ngũ lực này đã có vấn đề. Nếu như chúng ta muốn tu hành công phu thật sự đặc lực, cùng những vị Đại Đức, những vị Bồ Tát xưa kia xem ngang hàng với nhau thì ba câu này tức là cơ bản. **“Trụ”** là an trụ, trong tâm phải tràn đầy trí tuệ mới được. Đây là điều kiện thứ nhất, chúng ta xem Lục Tổ Đàn Kinh của Thiền Tông, Huệ Năng Đại Sư lần đầu tiên cùng Ngũ Tổ (Hòa Thượng Hoàng Nhẫn) diện kiến, Ngài nói với Ngũ Tổ rằng: “Đệ tử trong tâm thường sanh trí tuệ”. Tôi đọc đến câu này thật hâm mộ, chúng ta ngày nay nếu gặp những vị Đại Đức này thì sao? “Đệ tử trong tâm thường sang phiền não” chúng ta thường sanh phiền não, còn họ thì sanh trí tuệ, đây là nói rõ người tu hành chơn chánh tâm của họ là an trú trong trí tuệ chơn thật. Chúng ta thì an trú trong vọng tưởng phiền não, hoàn toàn chẳng tương ứng. Cho nên dù hết lòng niệm Phật thế nào đi nữa, ngày ngày lễ Phật cúng dường Tăng làm mấy mươi năm vẫn chẳng có tí tin tức gì cả, vẫn khổ não như trước. Cho nên chúng ta cần phải đem cái nguyên nhân tìm ra, như tìm bệnh căn vậy, đem nguyên nhân của bệnh tìm ra. Nhiên hậu đối bệnh mà cho thuốc, “thuốc đến thì bệnh trừ” chúng ta mới có được ngày khôi phục lại sức khỏe. Giả như chúng ta (những người học Phật) hàm hồ thái hóa mà học mãi mấy mươi năm tự

biết mình có bệnh, bệnh rất nặng, tại sao mắc bệnh? Chẳng biết. Bệnh căn ở chỗ nào? Chẳng biết. Thì anh làm sao đối trị!? Căn nguyên sở tại này tức là trong tâm chúng ta chẳng có trí tuệ, người ta tu hành là có trí tuệ đây là căn bản. Không nên xem thường bỏ qua. chúng ta Phải **“trụ chơn thật tuệ”**, việc trụ chơn thật tuệ này chúng ta rất muốn, trụ cách nào đây? Phía trước đã báo cáo qua với quý vị rồi. **Phải nghe kỹ lưỡng, phải ghi nhớ, phải biết dùng vào cuộc sống** thì mới được. Chúng ta thường nói chúng ta phải bằng lý trí không thể lấy cảm tình hành sự. Xử sự, đối người, tiếp vật, tu trì đều lấy lý tánh làm chủ tể, mà chẳng phải cảm tình hành sự. Vậy thì gắn gũi với trụ chơn thật tuệ vậy. Trí tuệ của chúng ta chẳng cao như vậy! Chẳng viên mãn như vậy! Tuy nhiên vẫn phải tương ưng, vẫn phải tiếp cận. Đây là bước đầu tiên. Đã có trí tuệ, đã có lý trí, vậy quan trọng nhất là phải thật sự làm **“dũng mãnh tinh tấn”**, tức là thật sự làm. Y theo đạo lý trong Kinh Vô Lượng Thọ chỗ nói, y theo phương pháp trong kinh điển chỗ nói, chúng ta hết lòng nỗ lực đi phản tĩnh, đi cải tiến, đi thực hành. Đây gọi là “dũng mãnh tinh tấn” phải hết lòng nỗ lực “nhất tâm, nhất ý, nhất hướng” đây tức là chuyên tâm. Nhất tâm nhất ý, chỉ vì một sự việc đó là trang nghiêm diệu độ, trong kệ hồi hướng chúng ta có câu “Nguyện dĩ thử công đức, trang nghiêm Phật Tịnh Độ”, cái gì là công đức? Sự hành trì tràn đầy trí tuệ tức là công đức. Cái thiện tâm, thiện hành điểm điểm đích đích hồi hướng Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Ba câu này là cương lĩnh, tông chỉ của Phổ Hiền Diệu Hạnh, là chơn nhân của Pháp Tạng tỳ kheo xây dựng Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Vấn đề này chúng ta không thể nói, chỉ niệm niệm mà thôi. Đây là việc của A_Di_Đà Phật hình như chẳng liên can đến chúng ta. Như vậy là sai rồi. Công việc của A_Di_Đà Phật cùng với chúng ta quan hệ rất mật

thiết tức là công việc của chúng ta vậy. **“Sở tu Phật quốc”** đây là nói sự thành tựu của Ngài, phía trước là nhân, có nhân đương nhiên tức là có quả, trang nghiêm cái quốc độ thanh tịnh.

“Khai khuyếch quảng đại. Siêu thắng độc diệu”, **“diệu”** ở chỗ nào? **“siêu”** ở chỗ nào? Người xưa vì chúng ta qui nạp thành bảy điều, nói ra **“siêu thắng độc diệu”**.

Thứ nhất: Cực Lạc Thế Giới, A_Di_Đà Phật; **pháp thân, báo thân, ứng hóa thân** (Phật có ba thân); ba thân đều ra từ một chỗ, cái này thì là diệu. Ba ngàn năm trước Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện tại thế gian này của chúng ta, chúng ta thấy được ứng hóa thân của Thích Ca Mâu Ni Phật. Còn báo thân, pháp thân của Phật chúng ta chẳng thấy. Là chia ra. Báo thân ở tại thật báo trang nghiêm độ, pháp thân ở thường tịch quang Tịnh Độ, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng có bốn loại Tịnh Độ, bốn loại Tịnh Độ chẳng ở một nơi, chúng ta không thấy Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, A_Di_Đà Phật bốn loại Tịnh Độ ở tại một nơi nó là viên dung, cho nên một thân tức là ba thân, ba thân tức là một thân, cái này diệu, cái này thù thắng.

Thứ hai là thân thể của Phật quang minh, thọ lượng của Ngài vượt hơn tất cả chư Phật Như Lai, Vô Lượng Thọ đấy! Nếu có người hỏi anh: “Thích Ca Mâu Ni Phật tương lai cũng có bát niết bàn. A_Di_Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát tiếp đó thành Phật, A_Di_Đà Phật lúc nào nhập niết bàn?” Vẫn còn có vô lượng kiếp của vô lượng kiếp. Phía trước chúng ta nơi trong nguyện văn đọc được, đại thiên thế giới tất cả chúng sanh giả sử thầy đều thành Duyên Giác cùng nhau đến tính thọ mạng của Phật thì đều chẳng tính ra được, thọ mạng này của Phật quá dài! Phật thành Phật đến nay mới chỉ mười kiếp, tỉ như nói thọ mạng

của người này là một trăm tuổi, hôm nay mới chỉ mười ngày, phía sau ngày giờ còn quá dài! Chúng ta thọ mạng dài được bao nhiêu? Nếu như chẳng phát nguyện cầu sanh Tây Phương, phải nhờ vào tự mình tu pháp môn khác thành tựu, tôi đến Tây Phương Thế giới thành Phật rồi họ vẫn còn trong lục đạo luân hồi. Đây là đạo lý nhất định “thọ mạng thanh quang, thọ mạng siêu quá tất cả chư Phật”.

Thứ ba lợi ích của danh hiệu bất khả tư nghì! Ngài dùng phương pháp này để nhiếp thọ tiếp dẫn nhiếp thọ tất cả chúng sanh, cách này so với phương pháp mà tất cả chư Phật Như Lai dùng đó còn đơn giản hơn, dễ dàng yên ổn và nhanh chóng hơn. Phương pháp độ chúng sanh sở hữu tất cả chư Phật chẳng sánh bằng A_Di_Đà Phật.

Thứ tư phía trước đã cùng quý vị nói qua, “năng lĩnh ngũ thừa, khế nhập quốc độ” trên từ đẳng giác Bồ Tát dưới đến Địa ngục chúng sanh cũng tức là khiến họ bình đẳng thành Phật, đây là ở tha phương Thế giới chẳng có.

Thứ năm người nhị thừa, người nữ căn quyết, cực độ bất bình, trên chướng ngại so ra nặng hơn A_Di_Đà Phật có thể khiến họ đốn chuyển nhất thừa, cùng nhóm Thập Địa Bồ Tát như nhau điều này cũng là tha phương thế giới chẳng có.

Thứ sáu cách tu hành để được vãng sanh thì dễ dàng đơn giản, chẳng khó cũng tức là nói người người cũng có thể tu, chỉ cần anh chịu tu chẳng có người nào chẳng vãng sanh.

Điều sau cùng là sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới quả báo quá lớn! Thành Phật rồi, thành Phật quả viên mãn cứu cánh. Quả báo này quá lớn! quá nhanh! Trong thời gian rất ngắn, chúng ta nơi trong kinh điển, y theo kinh điển chỗ nói để đi tính thử kỹ lưỡng nhiều

nhất là hai kiếp, ba kiếp, bốn kiếp thì thành Phật rồi, chẳng cần đến năm kiếp. Quá nhanh! Đây là bảy loại mười phương thế giới điều chẳng có, tất cả trong kinh điển cũng chẳng có. Cho nên nó đích thực là **“siêu thắng độc diệu”**, chẳng có một sát độ của vị Phật nào chẳng thể cùng Ngài so sánh.

“Kiến lập thường nhiên”, **“thường”** là thường niên vĩnh viễn chẳng thay đổi, bất sanh bất diệt. Cổ Đức vì chúng ta nói ít nhất là ba việc có thể hiển thị ra. Thứ nhất là **bản tánh thường** (pháp thân) – đây là từ trên lý mà nói. Thứ hai là **bất đoạn thường** (đây là chỉ cho báo thân). Thứ ba là **tương tục thường** (là ứng hóa thân). Trong Thế gian này của chúng ta ngoài bản tánh ra đều là vô thường, đều là vô thường! Tây Phương Thế Giới thứ thứ đều là chân thường, đây là trong tâm tánh viên mãn của Di Đà hiện ra. Pháp tánh diệu độ chỗ thành tựu chẳng phải viên cảnh của tha phương thế giới, pháp tướng hiển hiện ra hư huyền chẳng thật. Ngày nay, cái thế giới này của chúng ta là hư huyền chẳng thật, nhà khoa học hiện nay nói rất hay: thế giới này của chúng ta tất cả vạn vật đều là hiện tượng của nhóm nguyên tử, điện tử, lap tử tổ hợp mà thành; **duyên tụ** thì hiện tướng, **duyên tan** thì tướng diệt. Duyên tụ, duyên tan tiếp nối vô thường là cái tướng thế đó; trong Kinh Kim Cang nói với chúng ta “nhất hợp tướng” Thế gian này là nhất hiệp tướng, “nhất” tức là chỉ có một thứ vật chất cơ bản tổ hợp mà thành, “hợp” là tác dụng cùng với cái mà nhà khoa học nói hiện nay phát hiện hoàn toàn như nhau. Thế Tôn vào ba ngàn năm trước cùng chúng ta nói đó nhà khoa học hiện nay mới phát hiện, khoa học đối với Phật pháp nhất định có sự giúp đỡ chẳng ít, chứng minh lời Phật nói một tí đều chẳng sai, cái năng lực quan sát của Phật, chẳng phải chúng

ta có thể tưởng nổi! Cho nên Thế giới ấy xây dựng thường nhiên, chẳng giống như chúng ta là vô thường.

“Vô suy, vô biến”, đây là theo quả báo của Tây Phương Thế Giới, quyết định chẳng có suy thoái, quyết định chẳng có biến hóa, vĩnh hằng là chơn thường, người Tây phương Thế Giới là vô lượng thọ, chúng ta ngày nay nghe đến thọ mạng dài thì có thể liên tưởng đến những gì? Là già, khổ. Cho nên có số người sợ già khổ: “Tôi chẳng cần trường thọ, sống đến sáu mươi bảy mươi thì là được rồi. tuổi quá lớn thì quá khổ” Người của Tây Phương Thế Giới tuy là vô lượng thọ, anh nhìn lại thấy họ, họ năm năm đều là mười tám, ngày ngày mười tám, họ không già đều đó thì thật là vui, thật là tự tại; họ không già, không thay đổi; A_Di_Đà Phật Vô Lượng Thọ, A_Di_Đà Phật chẳng có mọc râu, vĩnh viễn là trẻ trung, chẳng đổi thay.

“Vô suy vô biến. Ư vô lượng kiếp, tích thực đức hạnh.” đây là Phật sau khi thành Phật, nhất tâm nhất ý giúp đỡ mười phương nhất thiết chúng sanh viên thành Phật đạo. A_Di_Đà Phật là làm công việc này. **“Tích thực đức hạnh.”** Nếu như theo giáo nghĩa của bốn Tông mà nói, tức là chỉ dạy mọi người như tâm chuyên niệm A_Di_Đà Phật, cầu nguyện vãng sanh bất thối thành Phật, công đức này là công đức chân thật, hai câu này là tổng thuyết, phía dưới phải cử ra vài cương lĩnh khiến cho chúng ta trong sinh hoạt có chỗ tuân thủ y cứ, chúng ta phải nên tuân thủ như thế nào? Làm sao để làm? **“Bất khởi tham, sân, si dục chư tướng”**, đây là Phật dạy cho chúng ta làm, Ngài làm như vậy và thành tựu như vậy, nơi thế pháp, nơi Phật pháp đều có thể buông xuống, thân tâm thanh tịnh. Câu này tức là định, tức là niệm Phật tam muội, “muội” là bất động – như như bất động- điều này chúng ta phải học, chúng ta trong sinh hoạt ngày thường, sinh hoạt của chính mình

bất luận là sinh hoạt vật chất, sinh hoạt tinh thần đều phải học tập. Dem tham sân si dục vọng tưởng phải buông xuống. chúng ta rất muốn, rất muốn buông xuống nhưng chẳng có biện pháp nó vẫn cứ nổi dậy, đây tức là nghiệp chướng, đây tức là tập khí. Vậy dùng phương pháp gì để đối trị? NIỆM PHẬT, cái niệm này vừa khởi dậy đem nó đối thành “A_Di_Đà Phật” phải đối cho nhanh, thời thời đều đối, chỗ chỗ đều đối... lâu dần thì công phu này đặc lực, đặc lực rồi thì sao? A_Di_Đà Phật có sức mạnh, tham sân si dục vọng tưởng dần dần được giảm thiểu, dần dần không còn nữa đây là công phu niệm Phật, đây là niệm Phật đặc lực. Nếu như người niệm Phật từ sáng đến tối vẫn còn tham sân si dục... chưa tưởng đây là rất tệ hại! Như vậy thì đời này vãng sanh rất khó khăn, chỉ có thể nói cùng A_Di_Đà Phật Kết tí duyên mà thôi, vẫn phải chờ đời sau kiếp sau làm lại mà thôi. Tuy nhiên đời sau kiếp sau thì quá nguy hiểm! quá khổ sở! Nhất định phải trong đời này hoàn thành, biết những thứ này đều là nghiệp chướng, đều là chẳng nên có. Nói một cách khác đều là si nhục, tại sao Phật chẳng có? Tại sao Bồ Tát chẳng có? Họ có thể chẳng có thì mình cũng có thể chẳng có. Đoạn những thứ này quả là rất khó phương pháp của Tịnh Tông rất hay, dùng một câu Phật hiệu này để thay thế nó.

“Bất trước sắc thanh hương vị xúc pháp”, Đây là cảnh giới bên ngoài, cũng tức là bảo, chúng ta tuyệt đối không bị cảnh giới bên ngoài dụ hoặc.

“Ngoại ly tướng nội bất loạn”, **“Ngoại ly tướng”**, anh có bản lĩnh này, đây tức là chơn thật tuệ, đây là vốn liếng của sự tu hành của chúng ta, chẳng có điều kiện này thì tu hành chỉ là trên đầu môi, chẳng phải thật sự lợi ích thọ dụng của Phật Pháp chơn chánh anh làm sao có thể đạt được? Vậy trong Thiền Tông “nội bất loạn” tức là định, “ngoại ly

tướng” tức là thiên, hai câu này là tổng cương lĩnh của nhà Thiên. “Cương Tông” của Thiên Tông. Tức là trong kinh Kim Cang chỗ nói “như như bất động bất thủ ư tướng”. Câu “Bất trước tham sân si dục chur tướng” tức là như như bất động. **“Bất trước sắc thanh hương vị súc pháp”** tức là bất thủ ư tướng cùng với Kinh Kim Cang nói đó hoàn toàn giống nhau.

“Đản nhạo ức niệm, quá khứ chur Phật, sở tu thiện căn”, điều này khiến chúng ta, chúng ta biết tướng, chẳng thể chẳng tướng nếu như thật sự cái chi cũng chẳng tướng thì lại hỏng nữa, tại sao lại hỏng? là rơi vào trên vô minh. Anh xem phàm phu thật phiền phức, chẳng phải vọng tướng thì là vô minh, vọng tướng cùng vô minh đều là nghiệp chướng, đều ra không khỏi tam giới. Cho nên phương pháp này rất hay dạy anh nghĩ tướng Phật, tướng Phật đây chẳng phải là vọng tướng, cũng không rơi vào vô minh, cho nên phương pháp này quá hay! Một câu danh hiệu này là đức hiệu chơn như bản tánh của chúng ta, không chỉ là danh hiệu của Tây Phương Giáo Chủ mà còn là đức hiệu chơn như bản tánh của chúng ta, cho nên niệm câu Phật hiệu này niệm lâu có thể khai ngộ có thể Minh Tâm Kiến Tánh. Huống chi lại được bốn nguyện oai thần gia trì của A_Di_Đà Phật lợi ích quá nhiều! thật chẳng nói hết được. Dạy chúng ta **“đản nhạo”, “nhạo”** là hoan hỉ, rất hoan hỉ để niệm Phật. Tại sao chẳng nói niệm A_Di_Đà Phật hay là niệm quá khứ chur Phật, phía trước trong lời khải thỉnh của Tôn Giả A Nan, chúng ta thấy được Tam Thế Chur Phật, Phật Phật tương niệm, chur Phật để bỉ thử hỗ tương mà niệm, tất cả chur Phật đều niệm A_Di_Đà Phật, cho nên hai chữ chur Phật này cũng có thể xưng là A_Di_Đà Phật. Cổ Đức giảng giải Kinh Di_Đà chữ “chur Phật” nói trong Kinh A_Di_Đà, Cổ Đức có nói, chữ chur Phật đó tức là A_Di_Đà

Phật. Cho nên điều này là có lai lịch. Cái thiện căn chỗ tu, chỗ này dùng chữ chư Phật chẳng dùng chữ A_Di_Đà Phật ý nghĩa lại càng viên mãn, Ý nghĩa lại càng rộng, tại sao thế? Phía dưới có thiện căn chỗ tu, cái thiện căn chỗ tu của chư Phật Như Lai, bốn Kinh tức là tổng cương lĩnh của sự tu hành của tất cả chư Phật Như Lai. Chúng ta nơi trong bộ kinh này, toàn bộ đều nắm vững rồi chỉ cần anh kỹ lưỡng để thể hội, anh dùng tâm chơn thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính để đọc tụng, để nghiên cứu anh mỗi ngày có thể có những phát hiện mới, sự phát hiện mới này tức là Phật môn chúng ta gọi là chỗ ngộ, ngày ngày có chỗ ngộ. Thì người này có hoan hỉ, sẽ sanh pháp hỉ mỗi một ngày sanh một tí ngộ tích tiểu ngộ thì thành ra đại ngộ, tích đại ngộ thì thành đại triệt đại ngộ. Phải hết lòng để nỗ lực học tập, y theo cương lĩnh này mà làm.

“Hành tịch tịnh hạnh, viễn ly hư vọng. Y chân để môn”, tu hành, tổng cương lĩnh trong hành môn là giác, chánh, tịnh. Mỗi người đều biết, học Phật nhập môn trước hết phải thọ giới tam quy y, thọ giới tam quy y trước. Tam quy y là gì? Là đem cái tổng cương lĩnh phương hướng, nguyên tắc tu học của nhà Phật truyền thọ cho anh, anh từ nay về sau y theo tổng cương lĩnh này để tu học, đây là học trò của Phật, đệ tử của Phật đây là truyền thọ tam quy y. Tam quy, quý vị đều biết: quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng.

Phật pháp tăng là gì? Phật là tượng Phật, Pháp là kinh bản, Tăng là người xuất gia thì anh hoàn toàn sai. Anh hoàn toàn sai hết! Phật pháp tăng chẳng phải giảng cách đó, anh đã hoàn toàn “chấp tướng y văn” mà giải nghĩa rồi. Phật đã từng nói “y văn giải nghĩa tam thể Phật oan”, ba đời chư Phật đều kêu oan uổng. Anh đem ý của Phật nghĩ sai mất.
Cho nên năm xưa Huệ Năng Đại Sư truyền thọ tam quy y Ngài chẳng

nói Phật, pháp, tăng. Có thể lúc bấy giờ thì có rất nhiều người chấp tướng hiểu lầm. Chúng ta từ trong Kinh Pháp Bảo Đàn thấy được, Ngài truyền thọ tam quy như thế này: **quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh**, Ngài nói cách đó. Phật tức là giác, pháp tức là chánh, tăng tức là tịnh. Cho nên “giác chánh tịnh” là tự tánh tam bảo của chúng ta, là nơi quy y chơn chánh của chúng ta đây mới là hữu dụng.

Giác mà chẳng mê, chánh mà chẳng tà, tịnh mà chẳng nhiễm. Bỏn Tông chúng ta là từ “tịnh” mà nhập môn, Thiên Tông là từ “giác” mà nhập môn, Giáo Hạ từ “chánh tri chánh kiến” nhập môn. Tịnh Tông chúng ta là từ “thanh tịnh tâm” mà nhập môn **“hành tịch tịnh hạnh”**, chúng ta trong sinh hoạt hàng ngày khởi tâm động niệm, tất cả hành vi đều có thể làm nhưng phải bảo trì thanh tịnh tâm. vậy thì là tương ưng, là như pháp. Vậy nếu như làm nhiều loạn thanh tịnh tâm của chúng ta, phá hoại thanh tịnh tâm của chúng ta thì chúng ta nên xa lìa thì chúng ta không làm hoặc là ít làm quyết định chẳng thể làm trở ngại thanh tịnh tâm, đây gọi là chơn tu hành, viễn ly hư vọng, sự việc hư vọng quá nhiều quá nhiều! Anh phải có trí tuệ mới có thể phân biệt được. Ngày nay xã hội này có Phật pháp giả, anh nghe trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Thời Kỳ mạt pháp này tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng” đó tức là hư vọng, anh nên nhận biết rõ ràng, anh nên xa lìa.

“Y chơn đế môn”, “đế” là thật tại, “thật” tức là chẳng phải giả, chẳng phải hư vọng là chân thật. Trong bốn Tông, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là chơn thật, trong chơn thật là đáng quý nhất. **“Thực chứng đức bốn”** đây là dạy chúng ta phải giống như đức Di Đà tu tất cả thiện. Thánh hiệu Di Đà, đầy đủ vạn đức. Chúng ta niệm câu Phật hiệu này cần nên biết A_Di_Đà Phật phát tâm tu nhân chứng quả phổ độ chúng sanh. Trong tâm chúng ta rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, nhất

tâm nhất ý noi theo A_Di_Đà Phật, học tập A_Di_Đà Phật đây gọi là người niệm Phật chân chánh, miệng niệm tâm phải hành, phải đi làm.

“Bất Kế chúng khổ”, chúng ta phải vì khổ nạn đại chúng làm một gương mẫu. Phật tuy dạy cho chúng ta đừng nên tu khổ hạnh vô ích, cái khổ hạnh chẳng có lợi ích, chẳng dùng được, nhất định phải có lợi ích thì khổ hạnh này mới cần nên tu, cho nên Phật lại dạy chúng ta **“lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy”**, tại sao vậy? Cuộc sống thường thường sống khổ một tí, chúng ta đối với thế gian này chẳng có lưu luyến, một ngày, giờ sống quá thoải mái, quá hưởng thụ nên thế giới này sung sướng lắm! vẫn chẳng muốn đi. Thì đây thật tại mà nói có thể khiến chúng ta đọa lạc, tâm của chúng ta có thể thoái chuyển, cuộc sống thanh bản một tí là tốt.

*Anh xem! Xưa kia vào đời nhà Đường cư sĩ Bàn Uẩn là một Đại Đức vô cùng nổi tiếng trong Thiên Tông, nhà ông vô cùng giàu có, ông đem gia nghiệp của ông đổi ra thành tiền, có lẽ nhà cửa tất cả bán hết, nhà đất đều bán sạch đổi thành tiền mua một chiếc ghe lớn đem vàng bạc của cải ở trong nhà tất cả chở trên ghe, chèo ghe đến giữa sông đục một lỗ cho ghe chìm... toàn bộ đều chẳng còn. Có người hỏi ông ta: “ông đã chẳng cần số vàng bạc của cải vậy sao chẳng đem nó làm tí việc thiện cứu tế kẻ khác chẳng Phải tốt hơn hay sao?” Ông ta nói một câu: **“việc tốt chẳng bằng vô sự”**, rất có đạo lý! Về sau cuộc sống của ông ta ra sao? Ông đan giày lát, ông ở bên Đại lục đan giày lát, hàng ngày đan giày lát, mỗi đôi giày lát đại khái bán được hai xu, bán vài đôi thì đủ ăn, không thành vấn đề. Ông sống cuộc sống thanh bản. Ông, vợ ông, cùng con gái đều đắc đạo, đều đã thành tựu **“lấy khổ làm thầy”**. Cho nên **“bất Kế chúng khổ”**. Cuộc sống thanh bản một tí là đúng, gặp lúc cần thiết nên nỗ lực giúp đỡ kẻ khác. Khi này đã cùng*

quý vị nói qua, cách khổ hạnh vô ích đừng nên tu. Trước kia tôi học Phật với thầy Lý, lúc bấy giờ thật là thanh bần cực khổ. Tôi học Thầy Lý ngày ăn một bữa giữa trưa, ngày ăn một bữa thầy rất tán thành, không phản đối. Tôi cũng học ngồi thiền, học ngủ ngồi, thầy phản đối, ông nói “anh ngồi mà ngủ sao bằng nằm mà ngủ thoải mái hơn” điều này có đạo lý. Rất nhiều người học ngủ ngồi, kỳ thật họ chẳng phải ở trong thiền định mà là họ đang ngủ gục, đang ngủ, ngồi để ngủ khó chịu biết mấy làm sao thoải mái bằng nằm mà ngủ. Cho nên ông ta không tán thành, có đạo lý. Vậy thì còn ngày ăn một bữa trưa - trì ngô - có cần thiết hay không? Thật tại mà nói là xem nhu cầu của chính anh, xem hoàn cảnh sinh hoạt của chính anh, nếu chẳng cần yếu cũng đừng nên miễn cưỡng. Có người trì ngô: ba bữa ăn thành một bữa ăn, một chảo lớn. Cho nên tôi thấy rất nhiều người trì ngô, tôi hỏi họ: “anh có phải mắc bệnh ruột hay bao tử không?” Đều có cả. Anh xem! Chẳng những không có ích mà lại mang đến một thân bệnh hoạn, đây là sai. Cho nên điều này không thể miễn cưỡng. Người ta trì ngô một ngày ăn một bữa, một bữa ăn bình thường tức là một bữa ăn với lượng cơm thông thường mà chẳng phải đem ba bữa cơm đổi lại thành một bữa ăn. Cái đó biến thành cách tu khổ hạnh vô ích! điều đó chẳng cần yếu. Cho nên là **“bất Kế chúng khổ, thiếu dục tri túc”**, dục vọng phải **giảm thấp xuống**. Chúng ta học Phật rồi hiểu rõ rồi, học Phật tức là người minh bạch, chẳng mê hoặc. Chúng ta, cái thân thể này ở thế gian cần phải nuôi dưỡng thân thể này; ăn được no đủ dinh dưỡng, mặc được ấm, có được một căn nhà nhỏ để che mưa nắng thì là đủ rồi, một đời này vui sướng biết là bao! “lão thật niệm Phật, tu thiện tích đức” anh bảo vui sướng biết mấy.

Tôi ở Mỹ thấy người ta ở nhà lớn, tôi rất cảm thán, là kẻ đáng thương! Ở nhà lớn sao lại là kẻ đáng thương? Phụng sự cho căn nhà, ngày ngày phải quét dọn sửa sang mất rất nhiều thời giờ, làm nô lệ cho cái nhà. Cho nên tôi nhìn tình hình này “chẳng phải người ở trong căn nhà mà là nhà ở người”, Cho nên chỗ tôi ở càng nhỏ càng tốt, chỉ là một căn nhà thế đó, chỉ một vài phút quét dọn là sạch sẽ rồi, giản tiện! Cho nên ở nhà lớn thì là khổ lắm! Đó đều là mê hoặc, điên đảo chẳng giác ngộ, họ mới có thể làm lớn như vậy, tự tìm lấy phiền phức cho nên phải **“tri túc”**, phải **“thiểu dục”**.

“Chuyên cầu bạch pháp”, **“bạch pháp”** là thiện pháp, nhất tâm nhất ý hướng thiện, hành thiện. Còn thiện? quyết định là làm lợi ích chúng sanh, ban cho chúng sanh lợi ích chơn thật. Phía dưới nói **“Huệ lợi quần sanh”**, “huệ” tức là bố thí, ban cho kẻ khác lợi ích chơn chánh.

“Trí nguyện vô nguyện, nhĩ lực thành tựu”, tích công lũy đức, hành thiện, vui với cái này chẳng mỏi mệt, càng làm càng hoan hỉ, pháp hỉ sung mãn. **“Trí nguyện vô nguyện, nhĩ lực thành tựu”**, **“nhĩ lực thành tựu”**, nói một cách đơn giản là công phu thành tựu, tam muội thành tựu. Trong Kinh Kim Cang chỗ nói “nhất thiết pháp đắc thành ư nhĩ”, năng nhĩ mới gọi là hữu lực đại nhĩ, “nhĩ” không chỉ là đối trị sân giận. Có nhĩ, nhĩ lực thành tựu thì người này sẽ chẳng nổi nóng, sẽ chẳng có tâm sân giận, chẳng những trị được sân giận thật tại mà nói có thể đoạn được tam độc, bởi vì anh nhĩ được thì chẳng tham rồi, nhĩ được thì chẳng ngu si, chữ nhĩ này đối trị rất nhiều rất nhiều căn bệnh. **“Nhĩ lực thành tựu”**, “nhĩ lực thành tựu” nhất định là **“thiểu dục tri túc”**. Anh xem! người ta dục; người chẳng biết đủ; họ làm sao nhĩ được? Là việc không thể được, quyết định

chẳng đạt được. Cho nên phải **“thiếu dục tri túc, chuyên cầu bạch pháp xả kỷ vị nhân”**, lợi ích chúng sanh đem chính mình đều quên mất, loại người này mới có thể đắc nhẫn.

“U chur hữu tình”, đối với tất cả hữu tình chúng sanh **“thường hoài từ nhân,”** **“từ”** là từ ái, thương yêu bảo hộ tất cả hữu tình chúng sanh gọi là từ nhân, là sự thương yêu bảo hộ lý trí của chúng ta, chẳng phải cảm tình, chẳng phải động cảm tình, động cảm tình thì hồng, thì là mê rồi, là một sự thương yêu bảo hộ lý tánh; thương yêu bảo hộ tất cả hữu tình chúng sanh; đối đãi với họ phải có tiết chế đây tức là nhẫn, sự giúp đỡ đối với họ là vừa đúng lúc, họ mới có thể được lợi ích, đây là lý trí. Như tôi ở phía trước cùng quý vị cử những ví dụ, chúng ta mỗi người cúng dường người xuất gia, chúng sanh vừa đúng mức họ có thiếu thốn chúng ta đều có thể làm cho họ không thiếu thốn là được rồi, không thể thái quá, thái quá thì sao? Thì họ sanh tâm tham, cho nên vừa đúng mức tức là nhẫn, không thể thái quá. Mức vật chất cúng dường thái quá mức thì họ hưởng thụ, hưởng thụ đến đem cả Tây Phương Thế Giới quên sạch hết chẳng muốn đi nữa. Cho nên trong **“từ”** phải có **“nhẫn”** đây là trí tuệ chơn chánh. Thật sự thương yêu bảo hộ.

“Hòa nhan ái ngữ” đây là thái độ bình thường tiếp xúc đại chúng. Phải hòa mục, nhan sắc phải hòa mục khiến người nhìn thấy vui mừng. **“Ái ngữ”**, chữ **“ái ngữ”** này không phải ngọt ngào, nói lời ngọt ngào chẳng phải hóa ra nịnh hót nịnh bợ rồi sao? Chữ **“ái ngữ”** này tức là thương yêu bảo hộ, ý nghĩa tức là chỉ dạy **“khuyến thiện quý quá”** cái này là ái ngữ.

“Khuyến dụ sách tấn”, khuyến miễn họ khai đạo họ, cảnh sách họ, giúp đỡ họ tiến bộ, giảng đó đều là nguyên tắc, đều là chúng ta phải

nên hết lòng học tập đây gọi là học Phật. Chúng ta học Phật phải học những gì cùng Phật như nhau, cho dù chẳng có thể như nhau cũng có vài phần tương tự, nếu hoàn toàn trái ngược nhau thì không thể gọi là học Phật rồi.

“Cung kính tam bảo, phụng sự sư trưởng, vô hữu hư nguy siểm khúc chi tâm”, ba câu này là then chốt sở tại có thể thành tựu hay không của sự cầu học của chúng ta. Nhà Phật thường nói **“Sư Tu Đạo Hiệp”**. Ba câu này là “Sư Tu Đạo Hiệp” “Sư” là lão sư. “Tu” là học sinh, học sinh đối với thầy phải có tâm cung kính chơn thành, mới có thể được lợi ích. Nếu như học sinh đối với thầy chẳng có tâm cung kính, học sinh đối với thầy có nghi ngờ thì kẻ làm học sinh này... nơi đây tôi xin thành tâm thành ý khuyến dụ dẫn dắt họ nên rời khỏi vị thầy này, tại vì sao? Tại vì anh theo vị thầy này chẳng có lợi ích, thời giờ quý báu, sinh lực quý báu của anh uổng phí mất thật quá đáng tiếc! Anh phải theo vị thầy ra sao? Vị thầy cùng với trong tâm của anh thật sự tôn kính, thì anh theo họ sẽ có được thành tựu, tại vì sao? Vì lời của vị ấy nói ra anh có thể tiếp thụ, anh có thể thật sự đi phụng hành tức là có thể làm được thì đây có lợi, chẳng bởi nơi đức hạnh hoặc sự tu dưỡng cao thấp của thầy; chẳng phải. Là bởi nơi sự cung kính của học sinh đối với họ, vị thầy ấy chính họ chẳng có chi nhưng anh đối với họ rất cung kính họ dạy anh đó là chánh pháp, anh thật sự làm được tương lai anh trội hơn thầy cho nên gọi là **“thanh xuất u lam, nhi thắng u lam”** tức là đạo lý này. Thầy thật sự có học vấn, có đạo đức anh đối với họ hoài nghi, anh đối với họ chẳng tin thì anh theo họ cái chi cũng chẳng được cả cho nên chúng ta muốn học phải tìm vị thầy như thế nào? Tìm vị thầy chính mình sùng bái nhất, vị thầy tôn kính nhất. Vậy

thì là được. Đây là then chốt thành bại của kẻ làm học sinh chúng ta. Bí quyết của thành bại ở chỗ này. Cho nên ba câu này thì là trọng yếu!

“Cung kính tam bảo, phụng sự sư trưởng, vô hữu hư nguy siểm khúc chi tâm”, chúng ta đối với thầy, đối với tam bảo, đối với học pháp cầu học chơn thành, thanh tịnh tâm, cung kính tâm lại cộng thêm từ bi tâm vậy anh nhất định có thành tựu.

“Trang nghiêm chúng hạnh, quĩ phạm cụ túc.”, “hành” là hành vi sinh hoạt ngày thường. Tư tưởng hành vi của chúng ta tràn đầy trí tuệ, tràn đầy đức hạnh đây là thực sự trang nghiêm, cái này chẳng những là mô phạm trong nhóm bạn học, cũng là gương mẫu trong nhóm xã hội đại chúng.

“Quĩ phạm cụ túc, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”, phía dưới mấy câu này là “lý sự cụ túc”. Hai câu này là lý, là quan niệm của chúng ta, là nhận thức của chúng ta, cũng tức là nói chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Chơn tướng là gì? Phật trong Kinh thường nói “vạn pháp vô thường”, trong Kinh Kim Cang nói với chúng ta “nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệt như điện, ung tác như thị quán”, lại nói với chúng ta “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Chư pháp này là tất cả vạn pháp, tất cả vạn pháp là gì? Là huyễn hóa. Khoa học hiện tại có thể nói là rất tiến bộ, chẳng những chứng minh tất cả vạn pháp, tất cả những hiện tượng này là nhất hiệp tướng trong Kinh Kim Cang chứng minh ra “nhất hiệp tướng” giảng được đơn giản, chẳng phải giảng rất vi tế, còn phần vi tế kia hiện nay cũng được chứng minh ra rồi. Như trong Kinh Kim Cang bốn câu Kệ chỗ nói “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” đây thuộc về vi tế so với nhất hiệp tướng còn vi tế hơn, còn chân thật hơn. Khoa học đã chứng minh

ra được. Hiện nay nhà khoa học biết được căn bản là chẳng có vật chất tồn tại “nhất hiệp tướng”. Vẫn còn có vật chất, vẫn tồn tại hiện nay phát hiện ra chẳng có vật này tồn tại. Vậy hiện tượng này làm sao sanh ra? Là làn sóng động, đó là hiện tượng của làn sóng động sanh ra. Điều này cùng với Phật nói thật đã tiếp cận rồi, Phật pháp dạy chúng ta “cái vạn tượng này sở dĩ phát sanh là một niệm bất giác mà có vô minh”, vô minh tức là làn sóng động “vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới vi duyên cảnh lục thôn”. Đây là nói rõ lai lịch thành hình của vũ trụ, vạn vật này là bất giác vô minh thì cùng làn sóng động của nhà khoa học họ nói đó vô cùng vô cùng gần gũi! Chúng ta hiểu rõ chơn tướng sự thật này, chơn tướng sự thật này quả nhiên hiểu rõ rồi thì tâm của anh sẽ rất thanh tịnh **“tam muội thường tịch”**. Bất cứ ở trong cảnh giới nào tâm của anh đều là định, tất cả vạn cảnh đang ở bên mình anh, anh sẽ chẳng trước tướng, anh cũng chẳng thủ tướng, cũng sẽ chẳng khởi tâm động niệm sẽ chẳng để ý “tâm thường tịch tịnh” đối với tất cả hiện tượng này rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch đó là tuệ, “như như bất động” là định. Đây là cảnh giới của chư Phật Bồ Tát.

“Thiện hậu khẩu nghiệp, bất cơ tha hóa”, khẩu nghiệp thanh tịnh. Huệ Năng Đại Sư nói “nhược chơn tu đạo nhơn, bất kiến thể gian hóa” cùng ý nghĩa này tương đồng. **“Thiện hộ thân nghiệp bất cật luật nghi”** thân thể nhất cử nhất động đều hợp với qui củ. **“Thiện hộ ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm”**, tâm địa thanh tịnh không thể có nhiễm ô; nội chẳng sanh phiền não, ngoại chẳng trước chư tướng, đây là nguyên tắc căn bản nhất của sự tu hành, tam nghiệp thanh tịnh.

Phần dưới vì chúng ta cử ra vài thí dụ **“sở hữu bất thành tựu lạc”** chữ **“bất thành”** này tức là ngày nay chúng ta gọi là đô thị, tại hoàn cảnh cư trú của chúng ta, **“tựu lạc”** là tiêu hoàn cảnh cư trú của chúng

ta. **“Quyển thuộc trần bảo, đồ vô sở trước”** đều chẳng chấp trước, chúng ta sống trong thế gian này tất cả tùy duyên, tùy ngộ mà an. Đây thì là tự tại, thì là vui vẻ. Không nhất thiết phải từng thứ một đi lựa chọn, từng thứ một đi so đo, đó là rất khổ não, tất cả tùy duyên, hoàn cảnh tốt cũng rất tốt, hoàn cảnh xấu cũng rất tốt, như thế là tốt cả, như thế mới tự tại, họ chẳng chấp trước. Sinh hoạt cá nhân, như vậy thì là đúng.

“Hàng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, lục độ chi hạnh. Giáo hóa an lập chúng sanh,” Vậy đối đãi với kẻ khác chúng ta tự mình tu hành Bồ Tát sáu đại cương lĩnh này, cũng khuyên nhủ, dắt dẫn kẻ khác, nhất định phải chính mình làm ra cái gương mẫu. Tự mình chẳng chịu bố thí mà đi khuyên người bố thí, đó là giả. Người ta cũng sẽ chẳng tin. Chúng ta tự mình đi làm như vậy đạt được thọ dụng rất tốt, kẻ khác trông thấy rất hâm mộ. Chúng ta khuyên nhủ họ, chỉ dạy cho họ như vậy họ cũng rất hoan hỉ tiếp thụ, họ sẽ chịu học. Cho nên phải lấy Bồ Tát Hạnh (Bồ Tát hạnh tức là sáu điều cương lĩnh) chúng ta có thể làm như vậy, giúp đỡ kẻ khác như vậy, đây là **“giáo hóa an lập chúng sanh”**.

“Trụ ư vô thượng chân chánh chi đạo”, “vô thượng chân chánh”, “chơn” là chẳng phải giả, **“chánh”** thì chẳng phải tà, **“vô thượng chơn chánh chi đạo”** là gì? Tức là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, nói một cách khác tức là lấy tín nguyện trì danh, vãng sanh Tịnh Độ, khuyến đạo tất cả đại chúng. Đây là giúp đỡ họ trụ ư vô thượng chơn chánh chi đạo.

“Do thành như thị, chư thiện căn cố, sở sanh chi xứ, vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng”. Do nơi phía trước chỗ nói “chơn thật

diệu hạnh” công đức chơn thật. Cảm ứng của Ngài chỗ được cái quả báo thù thắng nhất định hiện tiền, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới làm sao mà có? Chẳng Phải A_Di_Đà Phật cầu được, mà do Ngài tu hành năm kiếp tích công lũy đức mà được cảm ứng tự nhiên. Anh chẳng có chơn nhân thì từ đâu có quả thù thắng!? Chơn nhân mới có thắng quả, điều này quyết định không thể làm giả, quyết định không thể tự gạt. Quả báo chơn thật nó có cái nhân duyên chơn thật, cái nhơn hư giả nhất định cũng được cái quả hư giả; chẳng phải chơn thật. Như chúng ta nhìn xem thế gian, danh văn lợi dưỡng những kẻ sang giàu thật tể mà nói nháy mắt tức là không (không chơn thật) giữ chẳng nổi. Chúng ta nhìn xem những người đại phú quý, đến tuổi xế chiều già yếu rồi bán thân bất toại, mắc phải chứng mất trí của người già rất nhiều, đây tức là hiển thị ra quả báo là hư giả, chẳng phải chơn thật quả, vì sao? Là hư giả nhơn nhất định chẳng chơn thật, trong nhơn nhất định có vấn đề. Cho nên chỗ này chơn nhơn thì quả cũng chơn vậy.

“Sở sanh chi sứ, vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng”, “phát” là phát minh, **“ứng”** là cảm ứng, tự nhiên mà đến. Phía dưới cử ra một thí dụ rất rõ ràng cho chúng ta: **“hoạt vi trưởng giả cư sĩ”** chữ **“trưởng giả cư sĩ”** thời cổ Ấn Độ chẳng phải tùy tiện xưng hô, những bậc niên cao đức trưởng cũng có tuổi tác, cũng có tiền tài sang giàu. Trên xã hội, có địa vị, được đại chúng cung kính đây mới gọi là trưởng giả cư sĩ. **“Hào tánh tôn quý”** người Trung Quốc chúng ta gọi là sanh trong gia đình đại phú, **“tôn quý”** là trên xã hội có địa vị hiển hách. **“Hoặc vi sát lợi quốc vương chuyển luân thánh đế”** đây là nói về Vua Chuyển Luân, nơi đây chúng ta chẳng cần giới thiệu kỹ, những danh tướng này trong phần chú giải thông thường đều có, trong Phật học tự nhiên điều tra ra được, chúng ta xin miễn.

“Hoặc vi Lục dục thiên chủ, nữ chí Phạm vương.” đây là người có phước báo hơn sinh lên trời, ở trên trời làm Thiên Vương, Thiên Chủ. Trong các tôn giáo khác thường gọi là thượng đế, họ đi làm thượng đế rồi, đều là cái quả báo tu hành. Trong Phật môn tích công lũy đức chỗ cảm được, quả báo thù thắng!

“U chư Phật sở, tôn trọng cúng dường, vị tăng gián đoạn. Như thị công đức, thuyết bất năng tận.” họ tuy là hào tánh, tôn quý hoặc giả là quốc vương hoặc giả là thiên vương họ vẫn tiếp tục không ngừng để hết lòng học Phật, hết lòng đang tu hành, điều này chúng ta từ trong các lịch đại đế vương, đại thần thấy được chẳng ít, cùng với lời nói trong kinh tương ứng.

“Thân khẩu thường xuất, vô lượng diệu hương, do như Chiên đàn, Ưu bát la hoa, kỳ hương phổ huân, vô lượng thế giới.” đây là tướng quý. Con người chẳng những tướng mạo trang nghiêm, trên thân người có mùi vị. Quý nhân (trên thân có mùi hương rất thơm) người có nghiệp chướng sâu nặng mùi vị rất khó ngửi, điều này có thể nhìn ra nghiệp chướng. Chúng tôi chẳng thấy qua Hư Vân Lão Hòa Thượng, tôi ở Hồng Kông giảng kinh nghe các đồng tu nói với tôi: Hư Vân Lão Hòa Thượng đã từng đến Hồng Kông, có người từng thân cận Lão Hòa Thượng, trên thân Lão Hòa Thượng có mùi thơm thanh khiết, ở rất xa thì có thể ngửi thấy, Lão Hòa Thượng một năm cạo đầu một lần, tắm một lần. Trên mình Ngài có mùi thanh hương, không thối, vì tâm của Ngài thanh tịnh, chúng ta ngày ngày đều tắm, trên mình vẫn có mùi hôi khó ngửi, đây là nghiệp chướng sâu nặng. Cho nên đây là Hư Vân Lão Hòa Thượng cách chúng ta chẳng lâu lắm, chúng ta có thể có được chứng minh: tâm thanh tịnh thì mùi trên người khác nhau, có mùi thanh hương. Hiện nay, người ta dùng đồ giả, đồ gì giả? Là nước hoa, đó là

hư giả chẳng phải thật, Hư Vân Hòa Thượng đó là chân thật. Chẳng dùng nước hoa, thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương. Vậy chỗ này chúng ta phải đề cao cảnh giác, Chúng ta tu hành có công phu hay không? Công phu có đặc lực hay không? Tự mình chẳng hay biết, người tiếp xúc thì biết. Xem trên thân chúng ta có được mùi gì? Trong miệng chúng ta có mùi gì không? Người ta vừa mở miệng thì chúng ta biết rõ ngay, chúng ta tự mình tu hành có tiến bộ hay không? Trước kia chúng ta miệng hôi thối, mở miệng nói chuyện rất khó người. Hiện nay mùi này không còn nữa vậy là có tiến bộ rồi, nếu như trong miệng có mùi thơm vậy thì công đức này lớn, thì cảm ứng lớn, đây quả thật là như vậy. Cho nên chúng ta thật sự hết lòng tu lục độ, hết lòng để tu Phổ Hiền Đại Sĩ Chi Đức thì có cảm ứng này. Cho nên đây là thật sự bất khả tư nghì! đây là hương trang nghiêm.

“Tùy sở sanh sự, sắc tướng đoan nghiêm” “đoan” là đoan chính, **“ng nghiêm”** là nghiêm trang. **“Tam thập nhị tướng bát thập chủng hảo, tất giai cụ túc”**, đây là quan sát đều đạt đến cảnh giới thù thắng! cực trang nghiêm! Tất cả đều là tu được, phải hết lòng nỗ lực để làm, đừng hâm mộ kẻ khác. Tự mình phải hết lòng để tu.

“Thủ trung thường xuất, vô tận chi bảo, trang nghiêm chi cụ. Nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình.” đoạn này là nói chúng bảo trang nghiêm anh mới có được năng lực cứu độ được tất cả khổ nạn chúng sanh. Họ thiếu thốn những gì anh đều có thể giúp đỡ được họ, anh đều có thể làm thỏa mãn họ, thành tựu cho họ... có được thứ năng lực này. Năng lực này cũng là do đức hạnh chính mình cảm ứng mà hiện ra; đại đức thì cảm ứng lớn, tiểu đức thì cảm ứng nhỏ. Cảm ứng nhỏ chẳng sợ, chỉ cần hết lòng nỗ lực, tinh tấn không giải đãi,

tích tiêu đức thành đại đức thì có thể cùng chư Phật Bồ Tát Tổ Sư Đại Đức như nhau, có thể phổ biến lợi ích tất cả chúng sanh.

Trong phần Kinh văn, tự cú hàm ý là vô tận chúng ta phải thể hội kỹ càng, **“Do thị nhân duyên, năng lĩnh vô lượng chúng sanh, giai phát A nậu đa la tam niệu tam Bồ Đề tâm.”**, đây là thành tựu của sự giáo hóa có thể khiến tất cả chúng sanh phát vô thượng đạo tâm, cũng tức là nói có thể phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, duy chỉ có cầu sanh Tịnh Độ, A Nậu Đa La Tam Niệu Tam Bồ Đề mới có thể viên mãn chứng đắc, câu này là Phạm Ngữ là mục tiêu học Phật tối hậu của chúng ta, nếu dùng cách nói hiện nay mà nói tức là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Tận hư không biến pháp giới quá khứ hiện tại vị lai vô sở bất tri, vô sở bất năng, câu này là ý nghĩa như vậy.

Vậy thì phần trên chúng ta từ phẩm thứ tư mãi cho đến chỗ này đều là thuyết minh cái đại nguyện của Pháp Tạng tỳ kheo, từ trong nhân địa phát ra, đại hạnh chỗ tu. Một đoạn phía dưới, đây là nhân duyên quả mãn, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu sự thành tựu của Ngài.

VIÊN MÃN THÀNH TỰU ĐỆ CỬ:

Tại chỗ này xin mời quý vị chú ý, chú ý cách xưng hiệu này của Pháp Tạng, Ngài từ Tỳ Kheo lên đến Bồ Tát, sau cùng lên đến A_Di_Đà. Trong đoạn này chúng ta thấy ra rất rõ ràng! Điều này rất có thú vị! Anh xem! Cách tu hành chứng quả của Ngài từng giai đoạn, từng giai đoạn một.

Phật cáo A Nan: “Pháp Tạng Tỳ Kheo, tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức, vô lượng vô biên”, Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật đối với Pháp Tạng tán thán, tán thán cái nhân của Ngài tu được viên mãn.

“U nhất thiết pháp, nhi đắc tự tại, phi thị ngữ ngôn phân biệt, chi sở năng tri”, đây là nói đến sự thọ dụng, sự lợi ích và sự thọ dụng mà Ngài có được chẳng phải kẻ khác có thể biết được, cũng chẳng phải kẻ khác có thể nói ra được. Tôi lúc ban sơ tiếp xúc Phật pháp là do Ông Phương Đông Mỹ của trường đại học Đài Loan giới thiệu. Ông nói với tôi, ông nói: “Phật học là loại triết học tối cao trên thế giới”, lúc bấy giờ tôi đang theo học triết học với ông ta, ông nói: **“học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người”**, tôi bị câu này của ông lay động, nó hay như vậy thì phải nên học Phật cho đàng hoàng. Quả nhiên không sai. Cho nên tôi vô cùng biết ơn thầy chỉ dạy cho tôi, cuộc đời tôi quả nhiên có được sự hưởng thụ tối cao.

“U nhất thiết pháp, nhi đắc tự tại” vui sướng không chi sánh bằng, con đường thầy đã chỉ nếu chẳng có thầy, chúng ta làm sao có thể biết. Điều này khi nãy vừa nói, đối với thầy thật sự tôn kính, thật sự bội phục. Thầy chỉ dạy chúng ta, chúng ta hết lòng nỗ lực để làm, anh mới có thể đạt được

“Sở pháp thệ nguyện viên mãn thành tựu” bốn mươi tám nguyện, nguyện nguyện đều thực hiện xong, chẳng có nguyện nào chẳng đạt mục tiêu, nguyện nguyện đều thực hiện cả.

“Như thật an trụ” là như trong nguyện của ngài chỗ nói, trong nguyện của Ngài chỗ tưởng, chỗ hy vọng an trụ như vậy.

“Cụ túc trang nghiêm, oai đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ”, mấy câu này cực lực hình dung sự thù thắng trang nghiêm của Tây Phương Thế Giới, đây là Thế Tôn tán thán Pháp Tạng “nhân viên quả mãn”.

Xin xem tiếp phần Kinh văn phía dưới: ***“A Nan văn Phật sở thuyết, bạch Thế Tôn ngôn: “Pháp Tạng Bồ Tát, thành Bồ Đề giả”,*** anh xem! Chỗ này Pháp Tạng thành Bồ Tát rồi, chỗ này chẳng phải là Tỳ Kheo, là Bồ Tát “thành bồ đề” thành tựu viên mãn đại bồ đề.

“Vi thị quá khứ Phật da? Vị lai Phật da? Vi kim hiện tại, tha phương thế giới da?”, Pháp Tạng Bồ Tát thành bồ đề tức là đã thành Phật, Ngài là Phật quá khứ hay là Phật vị lai hay là Phật hiện tại? Phật hiện tại đương nhiên chẳng phải là thế gian này của chúng ta, thế gian này của chúng ta là Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, nhất định là thế giới khác, tha phương Thế giới. A Nan hỏi như vậy.

Thế Tôn cáo ngôn: “Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt, phi quá hiện vị lai”. Cách đáp phúc của Thế Tôn, câu này là quyết định chẳng thể thiếu được, đây là gì? Là từ căn bản mà đáp phúc, là từ pháp chơn thật để đáp phúc. Trong cái pháp chơn thật chẳng có lai khứ ***“Như Lai giả như sở tùng lai diệt vô sở khứ”***, đây là lời Phật nói. Trong Kinh Kim Cang, cùng với chỗ này là một nghĩa, Phật làm gì có lai khứ, Phật chẳng có sanh diệt, Phật chẳng có quá khứ hiện tại vị lai. Anh hỏi như vậy là sai rồi, hỏi sai rồi. Tuy nhiên quý vị phải ghi nhớ, Phật trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Viên Giác đều nói qua với chúng ta: “tất cả chúng sanh vốn là thành Phật”. Nói một cách khác, căn bản của chúng ta cùng chư Phật Như Lai không hai không khác, bây giờ thì thành ra cái nông nổi này thật là đáng thương! Tại sao có thể thành ra cái nông nổi này? Phật cũng đã nói ra: “Chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà chẳng thể chứng đắc”. Đây là anh chẳng thể khôi phục lại bản lai diện mục, bởi vì anh có vọng tưởng có chấp trước. Phật bằng một lời đem bệnh căn của chúng ta nói ra rồi. Chỉ cần chúng ta đem vọng tưởng chấp trước tẩy trừ hết thì chúng ta sẽ khôi phục lại

bản lại diện mục, khôi phục đến bất sanh bất diệt, bất lai bất khứ. Chúng ta vốn là như vậy. Ý nghĩa này rất sâu, rất sâu! Trong đại thừa Phật Pháp có hai câu nói rất hay “thập phương hư không bất ly đương xứ, tam thế cổ kim bất ly đương niệm”. Bởi vì tận hư không biến pháp giới “sum la vạn tượng” đều là một vọng tưởng, một làn sóng động biến hiện ra “bất ly đương niệm, bất ly đương xứ” nếu anh chẳng tin ban đêm anh nằm mộng cảnh giới trong mộng chẳng phải cũng rất trang nghiêm sao? Cũng rất rộng lớn sao? Nó có rời chiếc giường của anh không? Một tác một phân cũng không rời khỏi, “bất ly đương xứ bất ly đương niệm”. Hôm nay hư không pháp giới chúng ta (tức là chơn như bản tánh của chúng ta) đang ở trong giấc đại mộng là sự việc như thế đó, chơn tướng nhất định phải biết. Hai câu này là nói rõ toạt chân tướng, nhiên hậu từ trên sự mà nói; trên sự đây tức là ứng hóa; từ trên sự mà nói “Đản dĩ thù nguyện độ sanh”. Phật khi ấy phát bốn mươi tám lời nguyện, nguyện cũng đã thực hiện rồi chẳng thể nói là trống không, lời trống không là vọng ngữ, Phật sao có thể nói là vọng ngữ? đã là phát nguyện xong thì nguyện phải thực hiện.

“Hiện tại Tây Phương”, “hiện” là thị hiện, rồi thì thị hiện tại Phương Tây. Câu nói này là song quang ngữ, cũng có thể nói là hiện tại. Hiện tại, Ngài ở Tây Phương, **“khứ Diêm Phù Đề, bá thiên Cu chi na do tha Phật sát”**, trong Kinh Di_Đà nói mười vạn ức Phật sát “bá thiên cu chi na do tha” tức là mười vạn ức cách thế giới Ta Bà này của chúng ta, mười vạn ức Phật sát bên đó có một thế giới. **“Hữu thế giới danh viết Cực Lạc.”**, Thế giới ấy danh hiệu Cực Lạc, Thế giới ấy (Thế giới này của chúng ta gọi là Ta Bà) Cực Lạc Thế Giới **“Pháp Tạng thành Phật”** Anh xem! Tỳ kheo Bồ Tát thành Phật rồi, Pháp Tạng thành Phật rồi, **“hiệu A_Di_Đà, thành Phật dĩ lai, u kim thập kiếp”**

câu này chúng ta phải nên ghi chặt vào lòng, thọ mạng của Phật vô lượng kiếp, hiện nay mới mười kiếp. Chúng ta hiện nay; đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, quý vị nên biết tương lai ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; đều là bất lão luyện tư cách, tại sao vậy? Vì Ngài thành Phật mười kiếp thì chúng ta mới đến anh bảo! Cơ hội này tốt biết chừng nào! Hiếm hoi biết mấy! Tương lai tại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới vị Bồ Tát tư cách thâm hậu này... Vậy hiện nay chẳng muốn đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới lại còn muốn tự học Pháp môn gì? Tự mình thành tựu. Chúng ta biết họ đoạn chẳng dứt phiền não, hoặc phá chẳng hết vọng tưởng, quyết định vẫn còn luân hồi. Chúng ta đến Tây Phương Thế Giới sớm đã thành Phật rồi, họ còn ở trong lục đạo luân hồi, điều này chúng ta có thể tưởng tượng đến được. Loại người như vậy tự cho mình là thông minh, tục ngữ thường nói **“thông minh phản bị thông minh ngộ”** đó mới thật là kẻ đáng thương. Cho nên cơ hội quyết định chẳng thể bỏ qua, cơ hội chẳng dễ gặp được.

“Kim hiện tại thuyết pháp”, A_Di_Đà hiện tại đang ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đang ở đó nói pháp. Chúng ta nếu muốn học Phật, nếu muốn nghe pháp, nghe một vị pháp sư nào đó, tổ sư đại đức hay Bồ Tát nào đó nói pháp cũng chẳng bằng nghe Phật nói pháp. Nghe tất cả chư Phật nói pháp chẳng bằng nghe A_Di_Đà Phật nói pháp, A_Di_Đà Phật là Quang Trung Cực Tôn Phật Trung Chi Vương.

“Hữu vô lượng vô số Bồ Tát thanh văn chi chúng cung kính vi nhiễu”, những người này đều là mười kiếp, trong mười kiếp này, nhóm đại chúng từ mười phương thế giới vãng sanh. Nơi phía trước chúng ta đã đọc qua, chúng ta cũng liễu giải. Phạm là những người sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đều là A Tỳ Bạc Chí Bồ Tát, bởi vì đây là bốn nguyện của Phật, đều là Bồ Tát

viên chứng tam bất thối, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng vậy. Tại sao Thế Tôn ở đây giới thiệu? Còn có Bồ Tát, còn có Thanh Văn đại chúng? May thay, phía sau Thế Tôn vẫn còn bổ sung thuyết minh, chúng ta bây giờ chẳng thấy phần kinh văn đó, nơi đây tôi cũng tiết lộ một tí tin tức với quý vị, quyết định chẳng thể hoài nghi. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là A Tỳ Bạc Chí Bồ Tát, là chẳng phải chính mình tu được, mà là bổn nguyện oai thần gia trì của A_Di_Đà Phật. Chúng ta được đó là nhờ gia trì chẳng phải tự mình đạt được. Tự mình là thân phận gì? Tự mình vẫn còn là người, trời; người tiểu thừa... vãng sanh là Thanh Văn. Cho nên nói: “Thanh Văn nhân thiên đại chúng” đây là nói bổn phận chính chúng ta, chẳng phải nói A_Di_Đà Phật gia trì, nếu như nói Di_Đà gia trì thì mọi người đều như nhau, Tây Phương Bình Đẳng Thế Giới là gia trì.

Vậy trong Cửu Phẩm của Quán Kinh nói với chúng ta “phàm thánh đồng cư độ” – hạ hạ phẩm vãng sanh phải trải qua mười hai đại kiếp, mới hoa nở thấy Phật, đó là nói thời gian và năng lực tu trì của chính chúng ta, chẳng nói gia trì, gia trì đều như nhau, đều là A Tỳ Bạc Chí Bồ Tát, đây là nói về tự mình tu trì. Vậy thì hạ hạ phẩm trung sanh thì sao? Là sáu kiếp, thời gian rút bớt hết một nửa; phẩm vị càng cao thời gian càng ngắn thành tựu càng nhanh. Đây là nói ở bên đó tu hành, **là tự mình tu hành chẳng phải Phật gia trì, Phật gia trì thì chúng ta tất cả đều như nhau.** Đến khi chúng ta đến tự phần mình tu hành, công phu đã đạt đến cảnh giới này Phật vẫn còn gia trì hay không? Phật vẫn cứ gia trì như vậy. Điều này thật sự là bất khả tư nghĩ! Bởi vì trong nguyện văn của Di_Đà **chẳng** có nói: “Chờ đến lúc anh tu hành đến lúc chúng đắc Bát Địa Bồ Tát rồi thì ta chẳng có gia trì cho con nữa!”. Chẳng có cách nói này, chẳng có cách nói này. Vậy nhất định là vĩnh

viễn gia trì cho dù chúng ta ở nơi đó tương lai thành Phật rồi A_Di_Đà Phật vẫn cứ gia trì cho chúng ta, đây là thật sự bất khả tư nghì! Cho nên phần kinh văn này phải rất để tâm để quán sát, để thể hội ý nghĩa chân thật của Như Lai thì chúng ta mới hiểu được một vài cái. Trong khai Kinh Kệ nói “nguyện giải Như Lai chơn thật nghĩa”, muôn ngàn xin chớ mang ý nghĩa của Phật hiểu sai đi! Hiện nay những người học Phật, nghe Kinh, đọc tụng rất nhiều nhưng thật sự lãnh hội được nghĩa chơn thật của Như Lai không nhiều. Rất nhiều người nghe Kinh rồi, khúc giải nghĩa chơn thật của Như Lai, giải sai nghĩa chơn thật của Như Lai chẳng ít. Chúng ta phải tự mình để tâm cẩn thận, chớ nên khúc giải, chớ nên hiểu lầm, điều này vô cùng, vô cùng quan trọng! Đối với việc vãng sanh chính mình có thể tạo thành chương ngại lớn lao. Cho nên phải để tâm để thể hội, có nghi phải hỏi, “đoạn nghi” mới có thể “sanh tín”. Chúng ta lại xem tiếp phẩm phía dưới, phẩm dưới chẳng dài ý nghĩa rất sâu.

GIẢI NGUYỆN TÁC PHẬT ĐỆ THẬP:

“Phật thuyết A Di Đà Phật, vi Bồ Tát cầu đắc thị nguyện thời,” đây là Phật, là Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, đoạn này chúng ta xem lại thì là người kết tập kinh ghi chép, đây chẳng phải Phật nói, nói lúc Phật giảng kinh trong nhóm thánh chúng có một số người phản ứng. Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu A_Di_Đà Phật cho chúng ta khi còn là Bồ Tát cầu được nguyện này, tức là phía trước chỗ nói lúc ấy tại tọa nghe kinh, từ lúc mở đầu nghe đến phía trước đây lúc nghe đến phẩm thứ chín. ***“A Xà Vương tử, dữ ngũ bá đại trưởng giả”*** đây là lúc ấy A Xà Vương Tử tham gia pháp hội. Họ, (nhóm người này) họ cũng có một đoàn thể nhỏ chí đồng đạo hiệp, bình thường ở một nơi tu hành hôm nay ở một chỗ để nghe kinh, nghe Phật giảng Kinh Vô

Lượng Thọ, sau khi nghe xong **“văn chi giai đại hoan hỷ. Các trì nhất kim hoa cái, câu đao Phật tiền tác lễ. Dĩ hoa cái thượng Phật dĩ, khước tọa nhứt diện thánh kinh”**, nghe xong hoan hỷ rồi cúng Phật mỗi người tay cầm Kim Hoa cúng dường Thích Ca Mâu Ni Phật, họ năm trăm người đều cầm Kim Hoa này cúng dường Phật, sau khi cúng dường xong lại trở về chỗ ngồi, lại ngồi xuống để nghe kinh, tiếp tục nghe (Phật chưa giảng hết, tiếp tục nghe) **“Tâm trung nguyện ngôn: “Linh ngã đẳng tác Phật thời, giai như A Di Đà Phật”**” trong tâm họ đều có cái niệm này, đều đang có cái vọng tưởng: “A_Di_Đà Phật, cũng được – tốt lắm! chúng ta tương lai phải làm Phật, ta tương lai làm Phật cũng giống như A_Di_Đà Phật không khác!” Động cái niệm này, (nghe phía trước chỗ nói thì động cái niệm như vậy), niệm này khó có được. Hy vọng các bạn đồng tu tại tọa của chúng ta cũng có cái niệm này, đây gọi là chẳng luống công nghe, nhưng phải thế nào đây? **Không được học nhóm những người này.** chúng ta lại xem phần Kinh văn phía dưới.

“Phật tức tri chi”, Phật có thần thông, có tha tâm thông. Trong quý vị động một niệm thì Phật biết ngay, cho nên những người này động niệm này thì Phật biết ngay. **“Cáo chư Tỳ Kheo”**, nói với đại chúng nghe kinh, nói với mọi người: **“Thị vương tử đẳng”**, là nhóm A Xà Vương Tử cùng năm trăm trưởng giả; nhóm người này đời đời kiếp kiếp đều có nhân duyên với nhau; **“hậu đương tác Phật”**, tức như nói thọ ký cho họ, họ sau này tương lai thành Phật **“Bĩ u tiên thế, trụ Bồ Tát đạo, vô số kiếp lai, cúng dường tứ bá ức Phật.”** vị Phật này ra đời phải mất ba đại a tăng Kỳ kiếp, cúng dường bốn trăm ức Phật, anh thử nghĩ thời gian này dài biết mấy, Ngài đã tu được bao lâu? **“Ca Diếp Phật thời”**, Ca Diếp Phật, một vị Phật trước Thích Ca Mâu Ni Phật đại

kiếp này của chúng ta gọi là hiện kiếp, trong đại kiếp này Thế Tôn nói với chúng ta có một ngàn vị Phật ra đời. Vị thứ nhất là Câu Lưu Tôn Phật, vị thứ hai là Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, vị thứ ba là Ca Diếp Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta là vị thứ tư, Di Lặc Phật đương lai hạ sanh làm Phật là vị thứ năm. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật là vị Phật thứ tư, còn Ca Diếp Phật thì sao? Lúc trước là vị Phật thứ ba trong hiện kiếp thì Thích Ca Mâu Ni Phật là bồ xứ Bồ Tát, địa vị ấy cùng với Di Lặc Bồ Tát hiện nay như nhau là bồ xứ Bồ Tát của Ca Diếp Phật. **“Bỉ đẳng vi ngã đệ tử”**, vào lúc đó - thời Kỳ Ca Diếp Phật - thì Thích Ca Mâu Ni Phật là Bồ Tát, họ là đệ tử của Bồ Tát, cùng Phật có duyên, duyên rất sâu! **“Kim cúng dường ngã, phục tướng tri dã”**, bây giờ ta là Phật rồi họ lại đến nghe Kinh lại làm đệ tử của ta đến cúng dường, lại đến gặp mặt rất vui mừng. **“Thời chư Tỳ Kheo, văn Phật ngôn giả, mạc bất đại chi hoan hỷ.”** Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra nhân duyên của đời quá khứ, đây mới biết được người học Phật chẳng phải đơn giản, là bạn đồng kham đạo hữu cũng chẳng phải dễ dàng trong đời quá khứ chẳng có duyên thì gặp mặt là chán ghét chẳng vui mừng phải vậy không? Trong đời quá khứ có duyên thì gặp mặt nhau mới hoan hỷ, mới làm bạn đạo đồng kham, chẳng phải là việc dễ dàng, duyên rất sâu, rất sâu! Chúng ta chẳng có tha tâm thông, chẳng biết được. Vậy đoạn kinh văn này ghép vào chỗ này có dụng ý gì vậy? Dụng ý vô cùng vô cùng thâm sâu!

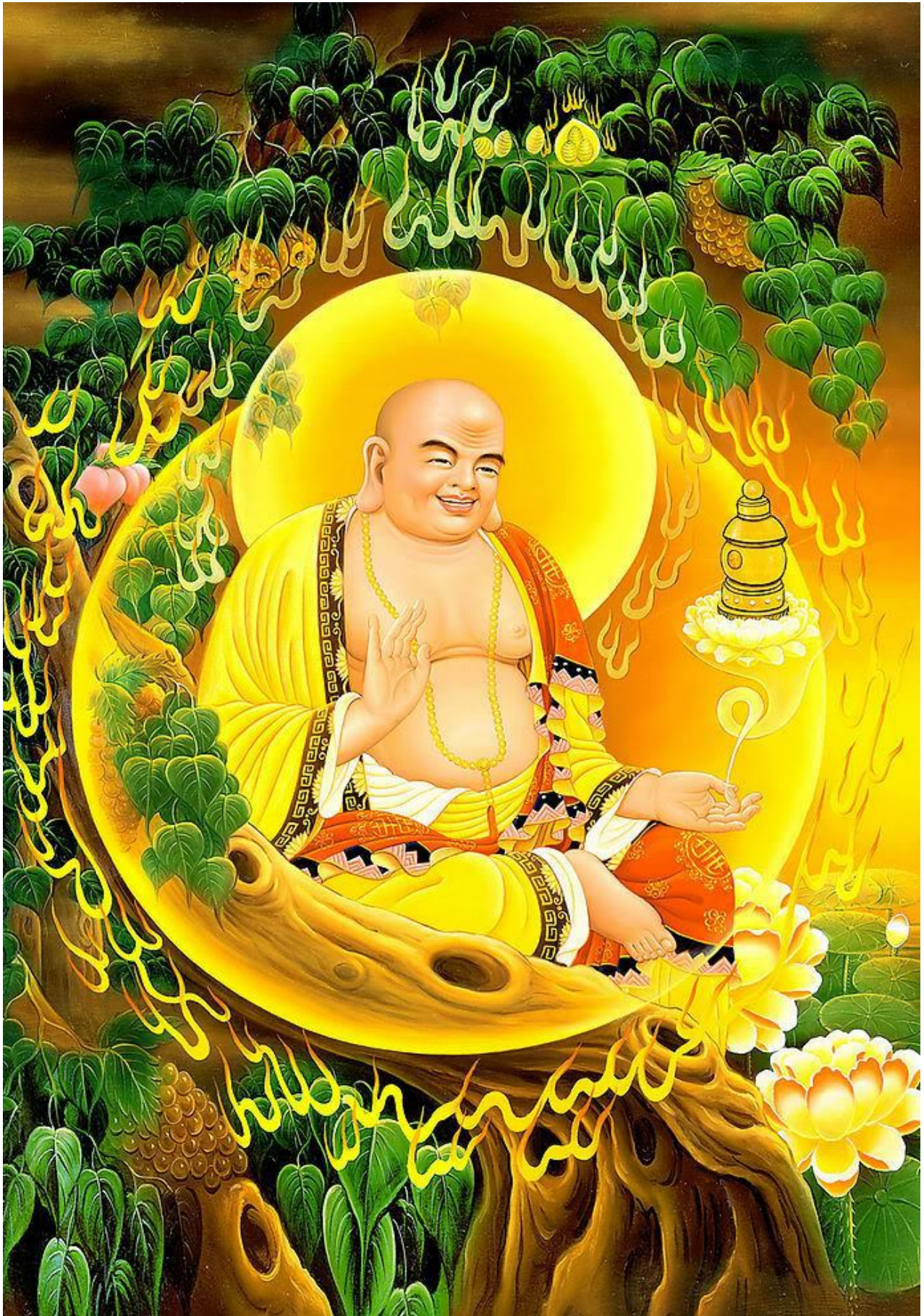
Điểm thứ nhất (1), anh xem! trong quá khứ vô lượng kiếp (đời đời kiếp kiếp tu hành và lại cúng dường bốn trăm ức Phật, phước báo này lớn biết mấy) nghe đến Phật giảng Kinh Vô Lượng Thọ, động cái niệm ta tương lai thành Phật cùng với A_Di_Đà Phật như nhau, **nhưng chẳng có phát tâm vãng sanh chẳng có phát nguyện vãng sanh** điều

này đã nói rõ. Nghe được Kinh này, tin được, nguyện được (phát nguyện vãng sanh), thiện căn phước đức nhân duyên vượt hơn họ. Đời quá khứ của anh giống như họ, nếu như nói đời đời kiếp kiếp của anh tu hành cúng dường bốn trăm ức Phật, thiện căn phước đức nhân duyên của anh vẫn chưa đủ, trong kinh A_Di_Đà nói “bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc”, chữ “thiếu” này là tiêu chuẩn gì vậy? Nơi đây là tiêu chuẩn. Hôm nay, chúng ta nghe được bộ Kinh này hoan hỉ phát nguyện muốn trong một đời này muốn vãng sanh Cực Lạc Thế Giới; chúng ta trong đời quá khứ cúng dường hơn bốn trăm chư Phật vượt hơn bốn trăm ức. Bởi vì anh còn thời gian bốn trăm ức nên vẫn chẳng có cái niệm muốn vãng sanh, chỉ có cái niệm là ta tương lai thành Phật giống như A_Di_Đà Phật mà thôi thì anh mới biết đây là khó đấy! Chúng ta ngày nay đem Pháp môn này khuyên người, bảo người ta tin, (bảo người ta) nếu trong đời quá khứ chẳng có thiện căn học cũng chẳng được. Chúng ta bằng vào cách gì để giúp người? Thì anh biết, người nghe được thật sự tin thọ phụng hành thì thiện căn của họ thành thực rồi, thật sự bất khả tư nghì! Người này chẳng phải người phàm, chẳng phải thông thường. Trong bộ kinh này hàm chứa ý nghĩa sâu như vậy.

Vậy ý nghĩa thứ hai (2), tuy tương lai có thể thành Phật, họ chẳng được vãng sanh, họ chẳng phát nguyện vãng sanh, chẳng phát nguyện vãng sanh, vẫn tiếp tục tạo lục đạo luân hồi, vẫn phải thọ vô tận khổ não chẳng miễn được.

Ý nghĩa thứ ba (3): Thầy Lý nói: “chúng ta đem chân tướng của sự thật này hiển rõ ràng minh bạch rồi nếu trong một đời này anh hiểu được pháp môn này, nếu chẳng phát tâm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì nếu anh chẳng phải ngu si tức là cuồng vọng”, chẳng phải

ngu si tức là cuồng vọng, anh chẳng phải là người bình thường đâu óc anh không bình thường, nếu là người bình thường thấy được chỗ này thì làm sao chẳng cố gắng phấn đấu!? Làm sao chẳng nỗ lực. Chúng ta vừa phát tâm thì biết được thiện căn của chính mình thành thực rồi. Cũng vậy, chúng ta cũng hiểu rõ chúng ta thấy được một số người, nghe được pháp môn này vẫn chẳng chịu muốn tiếp nhận, vẫn cứ dửng dăng do dự hoặc giả học các Pháp môn khác thì biết được thiện căn của họ còn kém rất xa, không đủ! Như năm trăm người này, trong đời quá khứ cúng dường bốn trăm ức Phật thiện căn vẫn chưa đủ. Tuy là học Phật, chúng ta biết duyên của họ chưa thành thực, tuy nhiên chúng ta đem Pháp môn này giới thiệu cho họ thì được, trong lòng họ sanh hoan hỉ tâm, trông chừng tử vào a lại da thức của họ, chờ đến lúc luân hồi trở lại, sau khi luân hồi rồi lại luân hồi, thiện căn phát hiện rồi mới nói lại từ từ thì là được, đến lúc đó chúng ta ở Tây Phương Thế Giới dù rằng chưa thành Phật cũng là đại Bồ Tát rồi nhìn thấy họ vẫn còn trôi lăn trong lục đạo chờ đến khi nào họ chịu chấp nhận? Cũng tức là bảo thiện căn phước đức nhân duyên của họ thành thực rồi chúng ta thừa nguyện trở lại, lại giúp đỡ họ, lại đi độ họ, như vậy là đúng thì là chính xác.



CUỐN 14

QUỐC GIỚI NGHIÊM TỊNH ĐỆ THẬP NHẤT:

Từ chỗ này trở xuống, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu trạng huân của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, cũng tức là các thứ trang nghiêm. Phẩm này là rộng nói về quốc độ thanh tịnh, trang nghiêm, cũng tức là bốn mươi tám nguyện. Nguyện thứ nhất: quốc vô ác đạo. Nguyện thứ ba mươi chín, trang nghiêm vô tận, do đây có thể biết, Thế Tôn vì chúng ta giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ này, trên thực tế tức là đem bốn nguyện của A_Di_Đà Phật vì chúng ta giới thiệu một cách rộng rãi mà thôi, bốn mươi tám nguyện đích thực là trung tâm của Tịnh tông, là tổng cương lĩnh của Tịnh tông, xin xem Phần kinh văn

“Phật cáo A Nan: “Bỉ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm. Vĩnh vô chúng khổ, chư nạn, ác thú, ma nã chi danh”, vậy đây tức là quốc vô ác đạo, tây phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có ác đạo. Ác đạo là quả. Nước đó vì sao chẳng có ác đạo? Vì chẳng có người tạo tam ác đạo, chẳng có người tạo nhân, thì đương nhiên chẳng thể có quả báo này, từ chỗ này chúng ta có thể thể hội đến sự trang nghiêm chân thật của nó. Hai câu phía trước là nói chung Cực Lạc Thế Giới là Vô Lượng công đức, cụ túc trang nghiêm, hai câu này là tổng cương lĩnh. Trang nghiêm như thế nào? Thì phía dưới vẫn là nói sơ lược, nếu như nói kỹ thì nói không hết, chẳng những là người thường chúng ta nói không hết, đích thật ngay cả chư Phật cũng nói

không hết. Vậy mở đầu vì chúng ta giới thiệu vài nét thế giới chẳng có chúng khổ. Thế Tôn thường thường ở trong kinh vì chúng ta thuyết minh, thế giới này của chúng ta rất khổ, việc khổ quá nhiều nói không hết, Phật thuyết pháp thường dùng phương pháp qui nạp, đem cái khổ vô lượng của chúng ta qui nạp thành ba đại loại, tám đại loại chúng ta thường nói “**tam khổ, bát khổ**” (tam khổ phạm vi lớn, bát khổ phạm vi nhỏ)

Tam khổ là nói tam giới, **dục giới khổ, sắc giới khổ, vô sắc giới khổ**, đây là tam khổ, tam giới đồng khổ. Trong kinh Pháp Hoa có một tỉ dụ: tam giới là “hỏa trạch” giống như là một căn nhà lớn, trong căn nhà lớn này, lửa đã bốc cháy, tuy nhiên vẫn chưa cháy đến, nhưng vẫn nhất định phải cháy đến, tam giới đồng khổ.

Còn bát khổ này thì sao? Đây chuyên nói về dục giới, cũng tức là chúng ta hiện tiền chỗ thọ nhận. Tám thứ khổ gì? Cái này chúng ta cũng không thể nói kỹ, chỉ có thể đem danh mục giới thiệu ra thôi, phía trước bốn thứ là “**Sanh, Lão, Bệnh, Tử**”, bốn thứ khổ này có thể nói là chúng sanh của dục giới bất cứ người nào đều chẳng có biện pháp tránh miễn được, “**Sanh, Lão, Bệnh, Tử**”. Ngoài ra còn những thứ ngoài thân cũng tức là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. Có: “**Cầu Bất Đắc Khổ**”, chúng ta người đều có dục vọng; có người có dục vọng rất lớn, có người có dục vọng rất nhỏ, chẳng kể anh lớn nhỏ, “cầu bất đắc” chẳng được mãn nguyện điều này rất khổ não. Loại thứ sáu gọi là “**Ái Biệt Ly Khổ**”, người anh ưa thích thường thường chẳng được đoàn tụ đây là việc khổ, hoàn cảnh anh ưa thích cũng thường thường chẳng thể thường trú nơi đó, chẳng thể hưởng thụ cũng là khổ. Loại thứ bảy gọi là “**Oán Tán Hội Khổ**”, (Oan gia đối đầu) chẳng thích sống chung một nơi mà vẫn phải gặp mặt nhau, vẫn cứ chẳng thể xa lìa đây là khổ, hoàn

cảnh chẳng ưa thích mà chẳng có biện pháp thoát ly, đây là đều thuộc về “oán tấn hội khổ”. Điều sau cùng gọi là “**Ngũ Âm Xí Thanh Khổ**”, điều này so ra khó hiểu hơn, nói theo cách cạn cợt, tức là cái vọng tưởng trong thân, tâm Phiền não quá nhiều, quá nhiều! Cái này là nhân, Phật vì chúng ta nói pháp đều là chẳng rời khỏi nhân quả, ***bảy thứ khổ phía trước là quả báo, còn điều này là nhân khổ***, tại sao chúng ta có nhiều cái khổ như vậy? Tức là vọng tưởng Phiền não của chúng ta quá nhiều, quá nhiều! Cho thấy rằng bệnh căn đều chẳng rời vọng tưởng chấp trước, đây quả thật là bệnh căn. Ở Tây Phương Thế Giới chẳng có, tại sao chẳng có? Vì chúng ta sinh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là liên hoa hóa sanh, chẳng phải cái thân do cha mẹ sanh. Cho nên chẳng có bát khổ. Tây Phương Thế Giới là nhất chân pháp giới, chẳng những chẳng có lục đạo mà thập pháp giới cũng chẳng có. Vậy thì làm sao có tam khổ!? Tam khổ, bát khổ ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng những chẳng có sự việc này, mà cái tên cũng chẳng nghe nói đến, đều chẳng nghe nói qua.

“***Vĩnh vô chúng khổ, chư nạn***”, chữ “***nạn***” này là tai nạn, thiên tai, nhân họa. Đây là thế gian này chúng ta vô phương tránh miễn. Hơn nữa hiện nay công cụ truyền bá của đại chúng phát đạt, hầu như chúng ta mỗi ngày nghe tin tức đều nghe được có rất nhiều tai nạn xảy ra như là động đất, tại vùng biển duyên hải Đông Nam Á có gió bão... những thứ này đều thuộc về thiên tai. Còn trong nhân họa? Lớn là chiến tranh, còn tai nạn nhỏ thì là quá nhiều! đều là thuộc về loại này. Thường thấy nhất là tai nạn xe cộ, đều thuộc về một trong các thứ tai nạn.

“***Ác thú***”, là ác đạo, chúng ta mỗi ngày khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác ở đó tạo tham sân si, ở đó tạo sát, đạo, dâm, vọng thì có quả báo của tam đồ là địa ngục ngạ quỷ, súc sanh, cái này gọi là ác thú.

“Ma nào chi danh”, thì như trong Kinh Bát Đại Nhân Giác, nói đến bốn thứ ma (cái này những bạn đồng tu học Phật thông thường đều có thể biết) **Ngũ ấm Ma, Phiền Nã Ma, Thiên Ma, Tử Ma** đây là bốn loại. Cái gọi là ma, là **chiết ma**, khiến cho thân tâm chúng ta khó chịu đựng, **chiết ma**. Thời xưa chữ “ma” này phía sau không phải chữ “quỷ”, mà là chữ “thạch”, (nghĩa là hòn đá, chữ ma của chiết ma). Sau đem chữ “thạch” bỏ đi đổi lại thành chữ “quỷ”. Đây là vua Lương Võ Đế đặt, chữ này là do vua Lương võ Đế đặt ra. Vua Lương Võ Đế nói: “việc này chịu đựng khó quá, cùng việc gặp ma quỷ như nhau”, cho nên đem chữ “thạch” đổi thành chữ “quỷ”. Đây là về sau trong kinh điển mới có chữ này, trong kinh điển thời xưa chẳng phải chữ này. Điều này chúng ta cần phải hiểu rõ. Ma đến não hại. Trong Kinh Lăng Nghiêm thì giảng được thì rõ ràng hơn, giảng đến năm mươi thứ ấm ma, cách giảng đó rất là tường tận. Ở Tây Phương Thế Giới những việc ác này cái tên đều chẳng có thì làm gì có sự việc này!? Hiện thị ra Tây Phương Thế Giới là vui đấy, chẳng có khổ.

“Diệc vô tứ thời, hàn thử vũ minh chi dị”, đây là thuyết minh địa phương ấy thiên thời tốt. Thế gian chúng ta có bốn mùa khí hậu thay đổi rất lớn, khí cũng chẳng hòa, tượng cũng chẳng tốt. Ngày nay chúng ta gọi là khí tượng, khí tượng đều chẳng hòa. Địa phận Tân Gia Ba này cách xích đạo chỉ có một độ, trong bốn mùa chỉ có một mùa, Tân Gia Ba chỉ có mùa hè, tuy nhiên thỉnh thoảng rơi xuống cơn mưa thì cũng trở thành mùa xuân, mùa thu; vừa mưa xuống thì trở thành mùa xuân thu; vậy vẫn là có thay đổi, chẳng giống như Tây Phương Thế Giới vĩnh viễn là hòa mục, nơi đó chẳng có sự thay đổi của khí hậu. Vì vậy cho nên sở hữu tất cả vạn vật đều là thường trụ bất biến. Bởi vì thế gian

này của chúng ta biết được có rất nhiều vật chất theo khí hậu mà đang sanh ra biến hóa, đang biến dịch, còn nơi đó thì chẳng có.

“Phục vô đại tiểu giang hải”, nơi địa Phương này của chúng ta có sông ngòi, có sông lớn, có biển cả, ba đào âm ỉ, dù có đi bằng ghe; hiện nay có ghe lớn; so ra an toàn hơn một tí. Thời xưa hàng hải đều là dùng ghe buồm, ghe chằng lớn, tánh nguy hiểm rất cao, trên biển cả gặp sóng lớn, gặp phải bão tố thường ghe bị lật, cho nên có tai nạn nhiều như vậy.

“Khuu lãg khanh khảm”, đây là đất không bằng, đi bộ rất khó khăn. **“Kinh cực sa lịch”**, đất không bằng phẳng thì đã khó đi rồi, còn có thêm nhiều chướng ngại như vậy, vật chướng ngại này là **“kinh cực”**, là loại thực vật có gai, chúng ta không lưu ý thì bị nó chích bị thương. Trong phạm vi lớn như vậy, có núi **“Thiệt Vi”**, có núi **“Tu Di”** cùng những hòn núi đất đá, trên địa cầu chúng ta đều cao thấp không bằng phẳng, các thứ chướng ngại của hoàn cảnh này, cư ngụ nơi hoàn cảnh này chẳng phải là lí tưởng. Những thứ này ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có, địa phương đó là **“Duy dĩ tự nhiên thất bảo”**, điều này thì bất khả tư nghĩ! **“thất”** là nghĩa tượng trưng chẳng phải con số, điểm này chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Giả như anh cho là Tây Phương Thế Giới chỉ có bảy thứ bảo thì là quá ít! Vậy thế giới đó không thể xưng là Cực Lạc được, trân bảo là vô lượng vô biên, “thất” là đại biểu cho viên mãn. Chúng ta thường nói bốn phương: thượng, hạ, giữa đây là viên mãn, là đại biểu nghĩa này, đại biểu viên mãn tất cả đầy đủ. Trân bảo của mười phương chư Phật thế giới, Tây Phương Thế Giới thấy đều đầy đủ, một thứ cũng chẳng thiếu, chữ **“thất”** là đại biểu ý nghĩa này, đều là sự thành tựu của trân bảo.

“Hoàng kim vi địa”, cái này phía trước đã nói quý vị rồi, “vi địa” là để lát đường lộ, Tây Phương Thế Giới lấy vàng để lát đường. **“Khoang quảng bình chánh”**, đường lộ thì là rộng. “Bình, thẳng, chánh” tức là nghĩa chánh trực, rất ít có đường cong queo, đều là đường thẳng, trong Kinh Đại Thừa thường nói: “Cảnh do tâm sanh”, tâm thanh tịnh thì thế giới thanh tịnh. Người của Tây Phương Thế Giới mỗi một người được vãng sanh đều là tu tịnh nghiệp, nói một cách khác đều là tu thanh tịnh tâm, tâm thanh tịnh thì thân khẩu tự nhiên chẳng tạo ác nghiệp, thì tự nhiên thanh tịnh, tam nghiệp thanh tịnh. Mỗi một người được vãng sanh đều tu tịnh nghiệp, cảnh giới này do nguyện lực của Di Đà cộng nghiệp thanh tịnh của đại chúng, thành tựu cái thế giới này.

“Bất khả hạn cực. Vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm”, **“Vi diệu”** là nói cái thể của nó, cùng mười phương chư Phật thế giới, quyết định chẳng tương đồng. Như thế giới chúng ta đây tất cả vạn vật; giống như phía trước nói; đất đai, cát sỏi, loại vật chất đều vô cùng thô, vãi lại đều là vô thường. **“Kỳ lệ”**, cũng tức là chúng ta thường nói, quang hoa sáng lạng, đẹp không thể tả, thanh tịnh trang nghiêm.

“Siêu du thập phương, nhất thiết thế giới”, Mười phương tất cả chư Phật thế giới đều không thể cùng Cực Lạc Thế Giới so sánh nổi. Đây là Thế Tôn đơn giản tất yếu vì A Nan nói ra sự trang nghiêm đẹp đẽ của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Ngài hướng về A Nan nói (A Nan là đại biểu của chúng ta, tức là hướng về mọi người chúng ta giới thiệu: **“A Nan văn dĩ”**. A Nan Tôn Giả nghe nói xong: **“Bạch Thế Tôn ngôn: “Nhược bỉ quốc độ, vô Tu Di Sơn, kỳ Tứ Thiên vương thiên, cập Dao Lợi thiên, y hà nhi trụ?”**, A Nan hoàn toàn đại biểu cảnh giới phàm phu của chúng ta, vọng tưởng chấp trước thấy đều chẳng xả bỏ. Cho nên vừa nghe lời này, thì liền khởi dậy vọng tưởng chấp trước, bởi

vì tất cả chư Phật sát độ, đều có mười pháp giới, đều có lục đạo, sự thành hình của thế giới, đều có tiểu thế giới, tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, đại thiên thế giới, hầu như tất cả chư Phật sát độ, đại để đều là như vậy, đều là hình thức này, chẳng có gì đặc biệt, ông ta chẳng biết được Tây Phương Thế Giới là có Thế Giới đặc biệt, chẳng có những thứ này, nổi dậy Vọng tưởng, vậy Thế Tôn thì sao? Thế Tôn nói pháp, vô cùng tuyệt diệu, chẳng có nói với ông ta Tây Phương Thế Giới là nhất chân pháp giới, chẳng có thập pháp giới, chẳng có lục đạo, Ngài chẳng nói như vậy, vậy thì cách nói pháp này mang đến cho chúng ta sự khai thị rất lớn.

“Phật cáo A Nan: “Dạ Ma Đâu Suất, nữ chí Sắc vô sắc giới, nhứt thiết chư Thiên, y hà nhi trụ?”. Phật hỏi ngược lại A Nan tôn Giả, Tứ Thiên Vương, Đao Lợi Thiên, chẳng lìa khỏi mặt đất, họ là ở trên mặt đất. Tuy nhiên Sắc Giới cùng với Vô Sắc Giới và Dục Giới Thiên, Dạ Ma Thiên trở lên là không tụ thiên (chẳng ở trên mặt đất, đây là không tụ thiên). Còn Đao Lợi Tứ Vương gọi là Địa Tụ Thiên chẳng rời khỏi mặt đất, cho nên không tụ thiên, không tụ thiên chúng ta rất khó tưởng tượng, giả như chúng ta nghĩ rằng: Có lẽ người xưa nói đến Thiên Nhơn có thể là người của tinh cầu ngoài thái không đến nơi đây của chúng ta (họ là từ trên trời đến) là từ trên tinh cầu đó đến. Trong Phật Pháp chúng ta họ vẫn là người, vì sao? Vì chỉ có một tinh cầu thì nó có đất nó vẫn là địa tụ, nó chẳng phải ở trong không trung, chẳng phải cái không này, bất cứ chúng sanh cư trú trong tinh cầu nào đều là địa tụ, nó có đất đai. Cho nên chữ “địa tụ” ấy chẳng phải chuyên chỉ địa cầu của chúng ta, ngoài địa cầu đều là thiên thượng, chẳng phải vậy, chỉ cần có đất đai, tinh cầu đều là địa tụ thiên, đều là địa tụ. Chữ **“không tụ”** này thì rất khó tưởng tượng nổi, kỳ thật hiện nay trong

khoa học chúng ta lại phát hiện (có thể giúp cho chúng ta giải thích hiện tượng này trong kinh Phật) hiện nay nhà khoa học có nói không gian này có độ số vô hạn, thế gian này của chúng ta có ba độ không gian, bốn độ không gian, nếu nâng lên đến năm độ, sáu độ, bảy độ, đến vô hạn độ thì cảnh giới ấy bất khả tư nghì! Điều này có thể giúp cho kinh Phật làm một chú giải cảnh giới không tương đồng.

“A Nan bạch ngôn: “Bất khả tư nghì, nghiệp lực sở trí””, A Nan đáp rất hay! Do nghiệp lực bất khả tư nghì chỗ đưa đến, A Nan vẫn thuộc hạng thông minh, trả lời không sai, ông thể hội đến được chỗ này. **Phật ngữ A Nan: “Bất tư nghì nghiệp, nhữ khả tri da?”** Thật tại mà nói, trong này quan trọng nhứt tức là vì chúng ta mà nói những lời này **“Bất tư nghì nghiệp, nhữ khả tri da?”**, Ông có biết không? **“Nhữ thân quả báo, bất khả tư nghì”**, thân thể hiện nay của chúng ta, quả báo của chúng ta bất khả tư nghì đây là thật, chẳng phải giả. **“Chúng sanh nghiệp báo, diệc bất khả tư nghì”**, Chúng ta thấy được tất cả hữu tình chúng sanh (tức là chúng ta hiện nay nói đến), động vật nghiệp báo của sở hữu chúng sanh cũng bất khả tư nghì! thiện căn của chúng sanh cũng bất khả tư nghì!

“Chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới, diệc bất khả tư nghì”, tổng qui là Nghiệp lực bất khả tư nghì. Nếu như chúng ta thử nghĩ chúng ta bình thường có thể thể hội được cảnh giới ấy, cảnh giới bất khả tư nghì, cảnh giới trong mộng, trong mộng có cảnh giới, thử hỏi cảnh giới trong mộng chúng ta đó là trụ trong hư không hay là trụ trên mặt đất? Mỗi người đều nằm mộng, trong mộng có cảnh giới, thử hỏi khi anh nằm mộng, anh là trụ trên địa cầu hay là trụ tại trong hư không? Ngoại trừ trong mộng ra, trong định cũng có cảnh giới, niệm Phật cũng được, Tham Thiền cũng được, khi ngồi thiền nhập định, trong định có

cảnh giới. Cảnh giới trong định này, rốt cuộc là ở trên mặt đất hay là ở trên hư không? Thật tại mà nói thời gian, không gian ấy đã khác nhau, đã chuyển đến trong một thời gian, không gian khác rồi, đây tức là chỗ này nói **“bất tư nghì nghiệp lực”** thiện căn của chúng sanh giống như trong một đoạn kinh văn phía trước chỗ nói. Anh xem! A Xà Vương Tử cùng năm trăm vị trưởng giả trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay đều học Phật, cúng dường chư Phật Như Lai đây là “nghiệp lực bất tư nghì”. Chúng ta ngày nay có duyên gặp được pháp môn thù thắng thế này có lẽ nghiệp lực của chúng ta cùng họ tương đương chẳng sai biệt nhiều, chẳng phải nghiệp lực như vậy thì anh chẳng gặp được pháp môn này, anh có thể gặp được pháp môn này thì có thể nói, trong đời quá khứ của anh cái thiện căn ấy đã cùng với A Xà Vương Tử chẳng sai biệt bao nhiêu, nếu như anh sánh với ông ta nhiều hơn một tí thì tình hình khác hẳn. Anh nghe xong rất ưa thích lại còn phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ điều này chứng minh anh trong đời quá khứ chỗ tu tập thiện căn vượt hơn A Xà Hoàng Tử cùng năm trăm vị trưởng giả, vượt hơn họ. Trong một đời này anh quyết định thành tựu.

“Chư Phật thánh lực”, ở chỗ này đặc biệt chỉ cho bốn nguyện oai thần gia trì của đức Di Đà, chúng ta người niệm Phật lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn, điều này bất khả tư nghì! Vậy chư Phật thế giới, đặc biệt là chỉ cho cực lạc Thế giới, Hoa Tạng Thế giới của Tỳ Lô Giá Na Phật, báo độ của Chư Phật “thật báo trang nghiêm độ” cùng với “thường tịch quang tịnh độ” thật là bất khả tư nghì!

“Kỳ quốc chúng sanh, công đức thiện lực, trụ hành nghiệp địa, cập Phật thân lực, cố năng nhĩ nhĩ”. Phật đến chỗ này mới đáp phúc A Nan Tôn Giả, điều này cuối cùng sự việc ra sao? **“Trụ hành nghiệp địa”**, thấy Phật được bình đẳng thân nghiệp, điều này theo trên Tịnh

Tông mà nói, việc này là rất khó có được, rất là hy hữu! Thấy được A_Di_Đà Phật. Đương nhiên khi anh sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi, nghe Tên thì được bình đẳng khẩu nghiệp, cái này chẳng sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng có được. Còn việc thấy Phật thì nhất định phải đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đại chúng của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thân tướng đều là bình đẳng, được bình đẳng thân, còn nghe tên thì sao? Chúng ta ở trong nhân địa là được rồi, chúng ta nghe được “Nam Mô A_Di_Đà Phật”; La Hán, Chư Bồ Tát nghe được cũng là “Nam Mô A_Di_Đà Phật”, bình đẳng khẩu nghiệp. Gặp được Phật quang, hiểu rõ Phật Pháp được bình đẳng ý nghiệp.

Vậy đây tức là vô nhà Như Lai, trụ ở Di_Đà hành nghiệp, **“trụ hành nghiệp địa, cập Phật thần lực”**, A_Di_Đà Phật bốn nguyện oai thần biến hiện ra cảnh giới này, chúng sanh bình đẳng nghiệp lực. Cho nên nó là tự nhiên. Chúng ta thường nói **“pháp nhĩ như thị”** tự nhiên hiện ra một quốc độ quảng đại nghiêm tịnh này, có cái nhân như thị, thì tất có cái quả như thị, chỉ là nhân duyên quả báo. **A Nan bạch ngôn “nghiệp nhân quả báo bất khả tư nghì”** đây là một câu tán thán sau cuối của A Nan. Trong kinh có nói, “bất tư nghì nghiệp lực” cho dù rất xa cũng nhất định có liên hệ, khi quả báo thành thực quyết định chẳng thể tránh miễn, đây là chân tướng của sự thật. Nếu như chúng ta hiểu rõ thì chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác thì không thể không cẩn thận, chư vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ! Phật chẳng phải là một Quốc Vương, cũng chẳng phải là một Giáo Chủ, tâm Phật thanh tịnh một hạt bụi chẳng nhiễm, Phật đối với chúng ta chẳng có một tơ hào kỳ vọng nào.

Phật nói những lời này lẽ này lại gạt anh hay sao? Gạt người phải có lý do, chẳng có lý do gạt người đó là thần kinh có vấn đề, anh thử xem! Phật có giống người thần kinh có vấn đề không, giảng ra nhiều kinh như vậy, giảng được nhiều kinh có trình tứ lớp lang từng thứ phân minh... chẳng giống như người đầu óc có vấn đề, Ngài vì sao lại có thể gạt anh? nếu như nói Ngài là Quốc Vương, Ngài vì chính trị, phải thống trị bá tánh, khiến anh lúc nào đều phải nghe lời Ngài, chẳng thể tạo phản, Ngài nói những đạo lý như phải mà chẳng phải, có thể gạt gẫm anh. Nếu như là một Giáo Chủ Ngài muốn lôi kéo tín đồ, chẳng để tín đồ chạy mất Ngài cũng có thể gạt anh. Phật đã chẳng là quốc vương; chẳng có mục đích chính trị, Ngài cũng chẳng phải giáo chủ; chẳng có mục đích tôn giáo, Ngài thành tâm thành ý chỉ dạy chúng ta, có được lợi ích là cá nhân chúng ta, thật tình mà nói cùng Ngài chẳng có liên can, chúng ta được họa được phước cùng Phật chẳng có liên can, điểm này quý vị nên nhớ rõ ràng. Đây thật sự là một người tốt, chúng ta trong một đời này khó gặp được, gặp được người tốt như vậy, chỉ dạy chúng ta làm thế nào lìa họa được phước. Cho nên Phật là bằng thân phận vị thầy để xuất hiện, gọi là thầy vẫn là đối với Ngài tôn kính xưng hô, riêng Ngài thì chẳng có niệm này, nếu Ngài có cái niệm này vậy thì Ngài vẫn có mục đích, Ngài chẳng có niệm này, điều này chúng ta nhất định phải rõ. Cho nên nhân quả báo ứng là chân tướng của sự thật của thế và xuất thế gian.

Sự tạo tác của thân thể chúng ta; tạo nghiệp là thân tạo nghiệp; Ngôn ngữ của miệng chúng ta và thái độ biểu hiện là khẩu nghiệp, thân nghiệp. Trong tâm khởi tâm động niệm là ý nghiệp. Chúng ta tạo nghiệp thiện nhất định được thiện báo, chúng ta tạo nghiệp ác nhất định được ác báo; quả báo thông ba đời, không nhất định hiện tại ta tạo đó

thì hiện tại liền được báo, không nhất định. Trong kinh luận thường nói “dục tri tiên thế nhân”, anh muốn biết anh đời trước tạo nhân gì? Phật nói “kim sanh thọ giả thị” chúng ta đời này chỗ thọ là đó. Cái thọ đó là quả, chúng ta trong đời này rất vui sướng, rất hạnh phúc vậy là đời trước nhất định tạo đó là thiện nghiệp, chúng ta được thiện quả. Đời này đời sống sống rất cực khổ, rất khó chịu đựng, vậy chúng ta đời trước tạo nghiệp bất thiện, đời này báo được quả báo chẳng tốt, là đạo lý như vậy. Cho nên quả báo là ba đời, muốn biết đời sau quả báo như thế nào, Phật dạy chúng ta “kim sanh tác giả thị”, anh trong đời này chỗ tạo tác đó là quả báo của kiếp sau, nếu như chúng ta đem đạo lý này tham thấu rồi, thật sự hiểu rõ, khẳng định rồi **thì trong một đời này của chúng ta bất cứ chịu lấy hoàn cảnh gì? “Thôi đi, cứ cắn chặt răng thì là hết”** Là vì sao? Vì tự làm, tự chịu là cái nghiệp trước kia vô tri tạo nên, nhưng đời sau tôi nhất định phải tốt hơn đời này. Tôi biết được hiện nay tôi phải tạo nhiều thiện nghiệp thì quả báo đời sau sẽ thù thắng. Vậy đời sau dù là hạnh phúc mỹ mãn, vui vẻ một đời đều có thể xứng tâm như ý, anh có thể bảo đảm đời đời kiếp kiếp đều hạnh phúc vui vẻ không? Có thể bảo đảm tôi đều chẳng mê hoặc không? Điều này thì là khó! Anh xem, hiện nay trên thế gian này có rất nhiều người thật sự hạnh phúc vui vẻ, họ chẳng học Phật, họ hàng ngày ở trong chốn hoang lạc sống qua tháng ngày; đi nhảy đầm, vui chơi hoang lạc; đời trước học Phật tu những thiện nghiệp được quả báo này, đời này họ chẳng chịu làm họ chẳng học Phật nữa, khi các phước báo hưởng hết rồi thì ác báo nghiệp hiện tiền; phải đọa lạc. Phải đọa lạc, đó mới là khổ. Cho nên chúng ta mặc dầu tu thiện được thiện báo chẳng thể bảo đảm lại gặp được Phật pháp, chẳng thể bảo đảm tiếp tục tu thiện nghiệp, sự việc này thì là phiền phức. Cho nên người chơn chánh thông

minh, người chơn chánh minh bạch thì phải nghe lời của Phật cầu sanh Tịnh Độ, cầu sanh Tịnh Độ lợi ích ở chỗ nào? Là vĩnh viễn chẳng mê hoặc vĩnh viễn chẳng tạo ác nghiệp, đích thật từ nay về sau đời đời kiếp kiếp tích công lũy đức, kết quả nhất định giống như A_Di_Đà Phật. Điều này không thể không biết, nghiệp nhân quả báo bất khả tư nghi! câu này chúng ta phải thường coi trọng.

“Ngã u thử pháp, thật vô sở hoặc”, A Nan ở chỗ này cũng đã nói lên lời chân thật, A Nan nói với sự việc này rất rõ ràng rất minh bạch, vậy tại sao phải hỏi như vậy? Hỏi là thay chúng ta mà hỏi chẳng phải Ngài không hiểu. **“Đản vi đương lai chúng sanh, phá trừ nghi võng, cố phát tư vấn”**. đây là A Nan từ bi thay chúng ta đề hỏi ông ta vừa hỏi, Phật vừa nói thì chúng ta liền hiểu ngay. Chẳng phải A Nan không hiểu đây là đại từ đại bi, cho nên giống như cách tu học này lợi ích chúng sanh, lợi ích chúng sanh là thiện nghiệp chúng ta phải học. Thật tại mà nói, chúng ta rời khỏi kinh bản, rời khỏi giảng đường thì quên sạch hết; bệnh cũ, tập khí cũ lại hiện tiền. Chẳng biết học, chẳng biết tu.

Tôi xin cử một ví dụ, chúng ta thường thường ở nơi công cộng, như chúng ta ở trong tiệm ăn, có những đồng tu quen biết, gặp được tôi nói “thưa pháp sư hôm nay Ngài ăn gì, ăn thấy ngon hay không?” Nói những lời vô dụng này! Họ chẳng ở nơi đây hỏi một ít Phật pháp “pháp sư Phật Pháp là gì?”, Tuy họ biết nhưng rất nhiều người bên cạnh không biết, một khi tôi giảng cho anh nghe, anh xem! Bao nhiêu người nghe được, bao nhiêu người biết được, đây là cách học A Nan, thì là học biết ngay. Không biết hỏi những thứ này đây là kẻ đáng thương! Tôi có một lần ở Thượng Hải đến chùa Ngọc Phật để thăm pháp sư Chân Tuyên, đi đến Điện Thiên Vương, trong Điện Thiên Vương, tượng Tứ Đại Thiên Vương rất trang nghiêm, có rất nhiều đoàn

thể du lịch ở đó, đi cùng tôi cũng có một vài vị cư sĩ; cư sĩ ở Thượng Hải; tôi liền đem cách biểu pháp tượng trưng của bốn vị thiên vương này, tường tận tỉ mỉ giảng cho họ nghe, kỳ thật là giảng cho họ nghe nhưng đoàn du lịch đều nghe, đều chú ý (ở đó lắng nghe) đây gọi là cơ hội giáo dục, nhất định phải nắm lấy chớ nên bỏ qua nó dễ dàng. Có thể giúp cho họ hiểu rõ cái biểu trưng nghệ thuật trong Phật pháp, cái ý nghĩa chân chánh của sự tạo tượng trong Phật môn, họ mới chẳng đến nổi mê tín. Cho nên A Nan biết được **cơ hội giáo dục**, rõ biết nên mới hỏi, hỏi cho mọi người nghe hai người họ đang đóng kịch (Thế Tôn cùng A Nan đang đóng kịch) một hỏi, một đáp chúng ta được lợi ích, là bởi chúng ta vô tri hỏi cũng hỏi không ra, chỗ này phải nên học tập, cho nên nói ở bất cứ nơi công cộng nào, nếu anh gặp được Pháp Sư, gặp được Đại Đức Cư Sĩ thì anh hỏi họ, thì anh hỏi họ Phật pháp để cho kẻ khác nghe, chớ nên hỏi quá sâu, sâu thì sao? Người ta nghe không hiểu, nên hỏi cạn cợt một chút khiến những người không học Phật pháp để họ nghe thử tiếp dẫn họ, vậy thì là đúng! Chúng ta lại xem phẩm phía dưới

QUANG MINH BIÊN CHIẾU ĐỆ THẬP NHỊ :

“Phật cáo A Nan: “A Di Đà Phật, oai thân quang minh, tôi tôn đệ nhất. Thập phương chư Phật, sở bất năng cập”, hai phẩm mười hai và mười ba này hiển thị chánh báo trang nghiêm. Chánh báo là A_Di_Đà Phật (Phật thân, chánh báo trang nghiêm) chúng ta cũng thường thường niệm đến “Quang Trung hóa Phật vô số ức” Phật quang chiếu khắp các địa phương, tức là có Phật. “Quang Trung hóa Phật” này. Đương nhiên vẫn là trong bốn mươi tám nguyện. Bốn mươi tám nguyện, nguyện thứ mười ba nói **“Ngã tác Phật thời quang minh vô lượng, tuyệt thắng chư Phật”** điếm này quả nhiên không sai, Thế Tôn

vì chúng ta giới thiệu oai thần quang minh oai đức thần thông của Ngài, quang minh đều là tối tôn đệ nhất, chữ **“tối tôn đệ nhất”** là cùng với tất cả chư Phật so sánh là **tối tôn đệ nhất** thập phương chư Phật.

“Sở bất nan cập” “biển chiếu đông phương hằng sa Phật sát” chữ **“hằng sa”** tức là cát sông Hằng, đây là dùng để tỉ dụ cát sông Hằng quá nhiều, quá nhiều! Chẳng cách chi tính được, hình dung số lượng nhiều của nó, **hằng sa Phật sát**.

Nam tây bắc phương, tứ duy thượng hạ, cái này hợp lại tức là mười phương, cùng mười phương. Phương này giảng rất rõ ràng, còn chín phương còn lại thì rút gọn lại, chín phương còn lại hãy đều như nhau, phương phương đều là hằng hà sa số Phật sát. **“Diệc phục như thị”**, đây là ánh sáng của A_Di_Đà Phật, đích thật tất cả chư Phật đều chẳng thể sánh kịp! **“Nhược hóa đảnh thượng viên quang”** đây là thường quang của Phật, trên đỉnh đầu của Phật có ánh sáng tròn. **“Hoặc nhất nhị tam tứ do tuần hoặc thiên vạn ức do tuần”**, đây là hiển thị ra thường quang của chánh báo cũng là bất khả tư nghì! Đức Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta năm xưa ở tại thế gian này; xuất hiện tại thế gian của chúng ta; trong Kinh ghi chép ánh sáng của Phật là một do tuần, một do tuần là bao lớn? Tám thước là một do tuần, ánh sáng vòng tròn của Phật là tám thước, có ánh sáng như vậy. Thật tại mà nói, trên thân Phật có ánh sáng, ánh sáng của Phật rõ ràng, chúng ta mỗi người trên thân đều có ánh sáng, những người luyện về khí công họ nhìn ra được, họ gọi là khí, Phật pháp chúng ta gọi là quang, và lại mỗi người ánh sáng này lớn nhỏ khác nhau, màu sắc cũng khác nhau. Cho nên môn khí công xem người, xem trạng huân thân thể của người họ từ trên đây mà xem. Vậy phạm là người học khí công trước hết phải tu thanh tịnh tâm, tâm không thanh tịnh thì anh không thấy được, tâm

thanh tịnh thì thấy được, cho nên người được tịnh thấy được, người có tâm thanh tịnh thấy được. Nếu như ánh sáng của anh màu sắc không tốt là sạm hoặc tối thì thân thể anh có bệnh, nếu như thân thể của anh cường tráng thì ánh sáng rất rõ ràng, rất sáng sủa. Cho nên họ có thể thấy thân thể của anh và lại là mỗi một bộ phận của ánh sáng khác nhau, cho nên họ biết được anh chỗ nào có bệnh, đây chẳng phải là mê tín. Ánh sáng của Phật là trăm ngàn vạn do tuần điều này thì bất khả tư nghì! Điều này đích thật chẳng phải chư Phật khác có thể sánh được, những vị Phật khác quý vị từ trong kinh có thể thấy được, hoặc một hai ba bốn do tuần. Điều này có, đây là Phật quang.

“Chư Phật quang minh, Phật chiếu nhất nhị Phật sát”, câu **“chiếu nhất nhị Phật sát”** này tức là bốn thổ của Ngài, một vị Phật giáo hóa chúng sanh là một cái tam thiên đại thiên thế giới gọi là một Phật sát, ánh sáng của Ngài nhất định chiếu đến. **“Hoặc chiếu bá thiên Phật sát”**, nguyện lực của Phật rộng lớn, chẳng những chúng sanh quốc độ này của chính Ngài Ngài phải độ mà tha phương thế giới chúng sanh Ngài cũng phải độ. Vậy thì ánh sáng của Ngài lớn rồi. Lớn đến có thể chiếu đến trăm ngàn Phật sát. **“Duy A_Di_Đà Phật”**, duy chỉ có A_Di_Đà Phật **“quang minh phổ chiếu, vô lượng vô biên vô số Phật sát**, quý vị phải nghi nhớ! Phật tại nhân địa, Thế Gian Tự Tại Vương Phật đã từng nói qua với Ngài, hai trăm mười ức chư Phật sát độ **“thanh tịnh trang nghiêm chi sự”** và lại Ngài đều thấy qua. 210 ức là biểu trưng cũng là đại biểu cứu cánh viên mãn. Nói một cách khác, tận hư không biến pháp giới, sở hữu tất cả chư Phật sát độ A_Di_Đà Phật đều từng đến. Thế giới này của chúng ta đương nhiên Ngài cũng đã đến qua (cho nên ánh sáng của Ngài) Ngài đã từng đến qua thì ánh sáng của Ngài nhất định cũng đều chiếu đến, duy chỉ có ánh sáng của

Di_Đà là tận hư không biến pháp giới một Phật sát đều chẳng thể sót mất.

“Chư Phật quang minh, sở chiếu viễn cận, bốn kỳ tiền thế cầu đạo, sở nguyện công đức, đại tiểu bất đồng.” Phật tại chỗ này thuyết minh tại sao Phật quang có lớn nhỏ khác nhau. Khi đã thành Phật rồi thì Phật Phật đạo đồng, trí tuệ thần thông năng lực của Phật cả thấy đều bình đẳng. Tại sao Phật quang khác nhau, chúng ta thấy được Phật quang tại sao không bình đẳng? Điều này có nguyên nhân. Là lúc đầu tiên nhất Ngài mới học Phật, Ngài phát cái nguyện khác nhau, có những vị Phật ở nhân địa phát cái nguyện chẳng lớn: Thấy cái tam thiên đại thiên thế giới này ta chỉ muốn giúp nhóm chúng sanh này, chỉ muốn độ họ thì sau khi thành Phật ánh sáng của Ngài chỉ lớn cỡ đó. Điều này chúng ta từ trong kinh thấy được, nhân địa của A_Di_Đà Phật, nguyện của Ngài và người khác chẳng giống nhau, nguyện của Ngài lớn, Ngài phải phổ độ chúng sanh phải độ hết tận hư không pháp giới, tất cả chúng sanh; nguyện của Ngài là phát cách này; không phải một cái thế giới hai cái thế giới, một cái Phật sát hai cái Phật sát, một ngàn cái Phật sát, một vạn cái Phật sát... Ngài chẳng phải phát cách này, cho nên cái nguyện này hi hữu!

“Chí tác Phật thời, các tự đắc chi, tự tại sở tác, bất vi dự kế”, cho nên sau khi thành Phật, cảnh giới này của Ngài tự nhiên hiện ra, chẳng phải trong tâm Ngài nghĩ tưởng, chẳng phải, Ngài thích làm như vậy, chẳng phải vậy, là tự nhiên thành tựu, tức là nói cái quả ấy nhất định là ứng với cái nhân này, nhân quả nhất định tương ưng. Tất cả chư Phật, giả như họ muốn phóng quang chiếu khắp pháp giới, họ có cái năng lực này, nếu chẳng có năng lực này thì đạo của Phật đều chẳng đồng, Phật có năng lực này nếu Ngài chẳng có ý đi phóng quang, vậy

thì ánh sáng của Ngài tự nhiên hiển lộ ra, cùng nhân địa của Ngài có thể tương ứng. Nhân địa của Di_Đà cùng nhân địa của chư Phật khác nhau, cho nên quả địa tự nhiên hiển hiện, Ngài thì là khác nhau.

“A_Di_Đà Phật, quang minh thiện hảo, thắng u nhật nguyệt chi minh, thiên ức vạn bội.”, trong câu này chúng ta đặc biệt phải chú ý, **“Phật quang thiện hảo nhật nguyệt quang minh”**, tuy là tốt nhưng bất thiện, anh xem! Ban ngày, mặt trời lớn thế đó rọi lên trên thân khá nóng, tuy ánh sáng nhưng bất thiện có thể đem đến cho chúng ta rất nhiều phiền não, mắt chúng ta nhìn mặt trời như chích vào con mắt, có thể tổn thương mắt; tuy có ánh sáng mà bất thiện; vậy còn Phật quang thì sao? Là thiện. Chẳng những anh tiếp xúc, thấy thanh lương thoải mái, vui vẻ vả lại còn có thể tiêu nghiệp chướng, khai trí tuệ, cho nên đây mới là thiện, cho nên chữ này quan hệ rất lớn!

Phía dưới, chúng ta xem Thế Tôn đối với A_Di_Đà Phật tán thán quả thật đến chỗ cùng cực! **“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”**, quý vị nếu như có thể đem hai câu nói này của đức Thích Ca Mâu Ni Phật ghi vào lòng, nếu anh niệm A_Di_Đà Phật, người ta khuyên anh niệm A_Di_Đà Phật, tại sao chẳng học thứ khác? Tại sao chẳng niệm Bồ Tát khác? Anh chỉ cười thôi. A_Di_Đà Phật là **Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương**. Cứ bằng vào sự thật này thì tôi hết lòng để niệm A_Di_Đà Phật, các vị Phật khác thì tôi không cần niệm nữa, tôi niệm **Phật Trung Chi Vương**. Còn quý vị niệm đó là “phật trung lão bá tánh”, còn tôi niệm là Phật Trung Chi Vương, điều này phải biết. Đây là sự siêu thắng của Tịnh Độ, thật sự bất khả tư nghì! Chúng ta phải nói ra cho được.

“Thị cố Vô Lượng Thọ Phật, diệc hiệu Vô Lượng Quang Phật,

diệc hiệu Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệc hiệu Trí Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghì Quang.” Đây đều là biệt hiệu của A_Di_Đà Phật, tại sao nhiều như vậy? Là để hiển **quang trung chi đức**. Phía trước câu *“quang minh thiện hảo”*, chữ *“thiện”* đó là tổng thuyết, chưa giảng kỹ cho anh. Rốt cuộc chữ *“thiện hảo”* thì *“hảo”* đến cỡ nào? Phía dưới mười hai cái danh hiệu thì là đem chữ *“thiện”* này hiển thị ra. Vậy do đây có thể biết Thế Tôn đối với Ngài tán thán *Quang Trung Cực Tôn* chẳng phải tùy tiện nói. Mười hai (12) cái danh hiệu này, hiển thị ra ánh sáng của đức Di_Đà đích thực là Cực Tôn, là chư Phật không thể sánh được! Nói ra mười hai cái danh hiệu.

- ✓ *Vô Lượng Quang*, (1) chữ “lượng” là hạn lượng, ánh sáng của A_Di_Đà Phật chẳng có hạn lượng, chẳng giống như chư Phật, Phật quang chí chiếu một hai phật sát, chiếu trăm ngàn phật sát là có hạn lượng, còn ánh sáng của A_Di_Đà Phật thì chẳng có hạn lượng, tận hư không biến pháp giới, không nơi nào không chiếu, không chỗ nào không chiếu, đây là Vô Lượng. Đương nhiên bên trong “quang” đều là tượng trưng cho trí tuệ. Vô Lượng quang cũng tức là nói rõ trí tuệ của đức Di Đà là Vô Lượng.
- ✓ *Diệc Hiệu Vô Biên Quang* (2), *“biên”* là biên tế, Phật tâm bình đẳng, từ bi bình đẳng. Lấy pháp bình đẳng giáo hóa tất cả chúng sanh, khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. “Biên tế giới tuyến” tất cả giới tuyến thấy đều chẳng có, giải thoát bình đẳng, vạn pháp như như, ý nghĩa của *Vô Biên Quang* là chẳng có bờ mé, chẳng có giới tuyến. Các Chư Phật Như Lai khác như Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta giáo hóa chúng sanh, thật ra

chúng ta chứng quả là có đẳng cấp, có người chứng tiểu thừa sơ quả, Tứ Quả La Hán, Bích Chi Phật Quả, còn có Tạng Thông Biệt Viên, đây là Tông Thiên Thai. Tông Thiên Thủ thì có, “tiểu thi chung đốn viên”, đây đều là có giới tuyền, khi thành Phật rồi còn có Tạng Giáo Phật, Tông Giáo Phật, Viên Giáo Phật đều chẳng giống nhau, duy chỉ độc nhất có Di_Đà là bình đẳng thành tựu! Tứ quả, tứ tướng của tiểu thừa, năm mươi một giai cấp của đại thừa, hoàn toàn đều chẳng còn nữa. Phương pháp ấy của Ngài, quả báo ấy của Ngài, một là tất cả, tất cả là một, cái này là **vô biên tế quang**

- ✓ Cái thứ ba là **“Vô Ngại Quang Phật”** (3), **“ngại”** là chướng ngại, quyết định chẳng có chướng ngại, chướng ngại là từ đâu đến? Chướng ngại là từ phân biệt chấp trước mà đến, có phân biệt có chấp trước thì có chướng ngại, lìa khỏi tất cả phân biệt chấp trước thì tâm được tự tại thì chẳng có chướng ngại. Trong tâm chẳng có giới tuyền, đây là **Vô Ngại Quang**, nếu lấy Thiên Tông mà nói thì đây đã đạt đến chỗ cùng cực.
- ✓ **“Vô Đẳng Quang Phật”** (4), **“đẳng”** là cùng Ngài ngang nhau, Ngài vượt qua tất cả chư Phật, tất cả chư Phật đều không thể bằng Ngài, bất luận là hơn hành, quả hải đều vượt cả chư Phật, chúng ta trong phần kinh phía trước thấy đều thấy cả.
- ✓ **“Diệt Hiệu Trí Tuệ Quang, Thường Chiếu Quang”**, (5,6) cái này dễ hiểu, chư Phật đều do quyền thực khai trí, Di_Đà khai trí, so với chư Phật lại càng viên mãn hơn, càng cứu cánh hơn. **Thường Chiếu Quang**, là tịch mà thường chiếu.
- ✓ **“Thanh Tịnh Quang”** (7) là chiếu mà thường tịch; thanh tịnh

bình đẳng; trong đại thừa Phật pháp, chữ **“chiếu và tịch”** là cương lĩnh tu hành của Bồ Tát. Chúng ta phải thể hội cho thật sâu. **“Chiếu”** là dụng. Chúng ta lục căn đối với cảnh giới lục trần bên ngoài đây là chiếu, tại sao không dùng chữ “kiến”? không dùng chữ “thính”. Bởi vì nói kiến, nói thính, nói văn đều lạc vào trong tâm ý thức. Anh có phân biệt, có chấp trước. Chữ “chiếu” này giống như tấm kính, kính chiếu bên ngoài bên trong nó chiếu rất rõ ràng, nó chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Cho nên Phật dạy chúng ta, chúng ta dụng tâm phải giống như tấm kính “dùng tâm như kính”. Lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, quán chiếu, chẳng có phân biệt chẳng có chấp trước, rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch. Cái tâm này là định, tâm là thanh tịnh, tâm thanh tịnh là tịch, tịch tức là công phu, còn chữ chiếu tức là trí tuệ, cho nên chúng ta trong đời sống ngày thường, người chơn chính biết tu hành, trong cuộc sống ngày thường trên sự thì là lục độ, sáu điều cương lĩnh, trên lý là tự mình được thanh tịnh tâm, được trí tuệ Bát Nhã, trên lý tức là Thiên Định Bát Nhã. Chúng ta phải được cái thọ dụng này. Tâm đã thanh tịnh rồi, đã định rồi đây thật là đáng quý! Vậy anh muốn độ chúng sanh, anh muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh, phải từ tịch rồi lại chiếu, lại khởi dậy tác dụng. Đó là Bồ Tát. **“Quang”** là tịch chẳng chiếu, đó là thành tiểu thừa A_La_Hán, tự liễu mà chẳng giúp đỡ kẻ khác. Cho nên tịch mà thường chiếu là Phật Bồ Tát, chiếu mà thường tịch là chúng ta hiện nay phải dụng công, chúng ta phải học tập, đây đều là từ trên cương lĩnh tu học mà nói.

- ✓ **“Hoan Hỉ Quang”** (8), Phật quang có thể khiến tất cả chúng sanh, sanh hoan hỉ tâm, chẳng những sanh hoan hỉ mà còn sanh

tín tâm, sanh nguyện tâm, thì cái quang này mới thiện.

- ✓ **“Giải Thoát Quang”** (9) **“quang”** này có thể tiêu nghiệp, có thể tiêu tội, có thể khiến tất cả chúng sanh được đại tự tại, đây là giải thoát quang.
- ✓ **“An ổn Quang”** (10) đây cũng là tất cả chúng sanh chỗ hy vọng mong cầu, mơ ước, hâm mộ. Làm thế nào mới có thể được sự an ổn chân chánh? Thật tại mà nói trong tam giới này chẳng có được, trong lục đạo chẳng có, Phật nói “Tam giới vô an”, chẳng có được, Ở trong tam giới muốn được an ổn, đó là nhất định phải khế nhập cảnh giới Bát Nhã. Như trong Kinh Kim Cang chỗ nói, anh đích thật là được bốn tướng, là bốn kiến rồi, thì được. Ở trong tam giới cũng được an ổn. **Tướng ngã, tướng nhơn, tướng chúng sanh, tướng thọ giả**, tất cả thấy đều là khỏi hết, đều không còn nữa, cách này thì được, bốn tướng chỉ cần một tướng chưa là khỏi, thì cái an ổn đó chỗ là hữu danh vô thực, quyết định chẳng có được.
- ✓ **“Siêu Nhật Nguyệt Quang”**, (11) Cái này dễ hiểu, phía trước nói: thắng hơn ánh sáng của nhật nguyệt ngàn ức vạn lần.
- ✓ **“Bát Tư Nghì Quang”** (12) câu này là tổng kết, thần quang của Di Đà, bất khả tư nghì!

“Nhu thị quang minh, phổ chiếu thập phương, nhưt thiết thế giới, câu nói này chẳng sai, một thế giới cũng chẳng sót, là tận hư không biến pháp giới, đây là chứng thật, phía trước chỗ nói, hai trăm mười ức là biểu trưng chẳng phải con số, nếu là con số thì hai trăm mười ức chẳng nhiều, cái này nói Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đến địa phương chúng ta đây, khoảng giữa có mười vạn ức Phật quốc độ,

vậy ánh sáng của Phật chỉ có hai trăm mười ức, thì vẫn cách quá xa, so với mười vạn ức ít đi quá nhiều. Vậy thì Phật quang chẳng tới được chúng ta bên đây, đó là biểu trưng, đó chẳng phải con số, chỗ này đã hiển thị ra rồi, đây là chứng minh phổ chiếu mười phương tất cả thế giới, một thế giới cũng chẳng sót, đều chẳng sót mất.

“Ký hữu chúng sanh, ngộ tư quang giả”, đây là nói chúng sanh ở mười phương thế giới, nếu là gặp ánh sáng của A_Di_Đà Phật **“câu diệt thiện sanh”**, **“câu”** là phiền não ô nhiễm thì đều tiêu diệt, **thiện căn** sanh trưởng. Vậy thì chúng ta phải hỏi: “Tận hư không biến pháp giới đều ở trong ánh sáng của A_Di_Đà Phật, tại sao tôi chẳng thấy? Phật ngày ngày đều chiếu soi tôi, phiền não tội nghiệp của tôi nghiệp cứ từng ngày, từng ngày gia tăng chẳng có giảm thiểu, đây là nguyên nhân gì vậy? Thật tại mà nói, Phật quang là đang chiếu soi, chúng ta chẳng có tiếp nhận, chúng ta chẳng cần. Ánh thái dương chiếu rọi anh, anh nhứt định lấy cái chiếc dù để che khuất, chẳng để cho nó chiếu vào, tình trạng chúng ta là như thế, chẳng chịu tiếp nhận, chẳng phải Phật quang chẳng chiếu rọi anh, anh chẳng chịu tiếp nhận. Vậy thì Phật quang ở đâu? Phía trước đã từng nói qua với quý vị, “Chỗ sở tại của Phật hiệu, kinh điển tức là chỗ Phật quang chiếu rọi, tức là có Phật”. Nghe được một câu A_Di_Đà Phật này chẳng để trong tâm, coi như cơn gió thoảng qua tay, anh chẳng chịu tiếp nhận. Chỗ sở tại của kinh điển, chẳng chịu đi đọc tụng, chẳng chịu thâm nhập đi nghiên cứu, thì là tự mình làm chướng ngại chính mình. Chẳng phải Phật quang chẳng chiếu đến anh, đây chính là chính mình có nghiệp chướng rất sâu, rất sâu dày! Kháng cự lại ánh sáng của Phật. Đây cũng là trong Phật Pháp thường nói: “tâm Phật chúng sanh tâm vô sai biệt” là nói về lực lượng này. Lực lượng của Phật, nghiệp lực của chúng sanh (tâm lực của

chúng sanh là bằng nhau) tâm vô sai biệt, có thể thấy được, cái nghiệp lực này bất khả tư nghì! Phía trước nói đến nghiệp lực bất khả tư nghì chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng của sự thật, chúng ta có thể đem tâm lực của chính mình cùng Phật quang của Phật đem lực lượng này tập hợp trở lại, thì có thể chống lại nghiệp lực, hai lực lượng tập hợp lại, thì có thể chống cự một nghiệp lực. Tâm lực của chúng ta cùng nghiệp lực của chúng ta tập hợp trở lại thì đem lực lượng đề kháng của Phật che lấp mất, là đạo lý như vậy. Chúng ta ngày nay gặp được A_Di_Đà Phật, gặp được kinh Vô Lượng Thọ sanh được tâm hoan hỉ, có thể lý giải được, dù rằng không thể hoàn toàn lý giải, chúng ta có thể lý giải phần nào, quả nhiên chịu y giáo phụng hành, quyết định là **“Cầu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn”**, biểu hiện trong cuộc sống ngày thường, biểu hiện ôn hòa, từ bi không giống như trước kia “cang cường khó giáo hóa” bây giờ hiển thị ra là mềm dẻo, từ bi nhu hòa, với trước kia khác hẳn! Cho nên thân tâm nó thật có chuyển biến.

“Nhược tại tam đồ, cực khổ chi xứ”, đây là cử một thí dụ, thật tại mà nói cũng đều là sự thật, nếu như đọa lạc vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; **“cực khổ”** tức là địa ngục đọa. **“Kiến thử quang minh, giai đắc hựu tửc”**, chúng sanh ở địa ngục có thể thấy được Phật quang chăng? Có thể thấy. Địa ngục là nơi tội nghiệp cực trọng chỗ báo được, ở trong địa ngục loại chúng sanh nào có thể gặp được Phật pháp, là người trong đời quá khứ niệm Phật, người trong đời quá khứ đều học Phật cũng có thiện căn rất sâu dày, mà trong đời này mê hoặc điên đảo, làm sai rất nhiều việc, đọa Địa Ngục đều bất hạnh mà đọa địa ngục, cho nên địa Tạng Bồ Tát ở tại địa ngục độ chúng sanh (độ loại chúng sanh này) nếu như họ chẳng có thiện căn, trong đời quá khứ chẳng có

học Phật, (chẳng có thiện căn) Địa Tạng Bồ Tát đối với họ cũng chẳng biết làm gì được. Tuy Địa Tạng Bồ Tát ở trong địa ngục, những người này chẳng thấy nhìn chẳng thấy Địa Tạng Bồ Tát, duy chỉ có người niệm Phật với thiện căn thâm hậu, một niệm sai lầm, lúc đọa vào địa ngục, khi họ ở trong địa ngục một niệm hồi tâm, biết được mình làm sai rồi, họ chẳng cần có ý niệm này thì họ sẽ thấy được Địa Tạng Bồ Tát. Địa Tạng Bồ Tát dạy họ niệm Phật họ liền tiếp xúc với ánh sáng của A_Di_Đà Phật thì cái khổ của họ có thể chấm dứt, thì là đình chỉ.

“Mạng chung giai đắc, giải thoát”, vậy nhóm ác đạo chúng sanh này, người ác ở nhân gian vãng sanh đều là thuộc về sám hối vãng sanh, họ thật sự biết mình đã sai rồi, thật lòng sám hối, sửa lỗi tu thiện, cầu sanh Tịnh Độ. Họ lấy công đức gì vậy? Tức là cái tâm sám hối, cái tâm sửa lỗi, đó tức là công đức, đem cái này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Một niệm mười niệm cũng quyết định được sanh. Đây tức là niệm thứ mười tám của A_Di_Đà Phật. Vậy những người này, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì là phạm vị gì? Trong Quán Kinh nói, phạm thánh đồng cư độ, hạ hạ phẩm vãng sanh, ác đạo chơn chánh địa ngục đạo vãng sanh. Nếu như tạo tác tội cực trọng, tương lai nhất định đọa A_Tỳ_Địa_Ngục. Tuy nhiên, hiện nay phước của họ vẫn chưa hết, vẫn chưa đọa, vào lúc lâm chung, lúc này gặp được thiện tri thức, thật sự hồi lỗi, sám hối vãng sanh thì phạm vị ấy không nhất định. Chúng ta trong Quán Kinh thấy được vua A-Xà-Thế hại cha ông ta, hại mẹ ông ta (giết cha hại mẹ) cùng Đề_Bà_Đạt_Đa cầu kết phá hòa hợp tăng, xuất Phật thân huyết, tội thập ác ngũ nghịch, ông ta thấy đều tạo hết, thì quả báo của người này tất phải đọa A_Tỳ_Địa_Ngục, Đề_Bà_Đạt_Đa đời đời đọa địa ngục, còn vua A-Xà-Thế lúc lâm chung sám hối biết mình đã sai, đau lòng để sám hối cầu nguyện vãng sanh, ông ta rất may

mắn ông chẳng đọa địa ngục, ông ta vãng sanh Cực Lạc Thế Giới, vậy được phẩm vị gì? Thật sự bất khả tư nghì! Phật nói với chúng ta, ông là thượng trung phẩm vãng sanh. Thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm vãng sanh, đây cũng cho chúng ta một khái thị rất lớn, chúng ta đối với những người làm ác thông thường không thể coi rẻ họ, tại vì sao? Chúng ta thật lòng niệm Phật tương lai vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, còn họ tuy tạo tội nghiệp, lúc lâm chung, tâm sám hối nếu nặng thì phẩm vị vẫn ở trên chúng ta, chúng ta vẫn chẳng bằng họ, cho nên điều này không thể coi rẻ. Cho nên vãng sanh chúng ta biết được có hai loại: Một loại là bình thường niệm Phật tích công lũy đức, dùng phương thức này mà vãng sanh. Một loại là tạo tội nghiệp lúc lâm chung sám hối mà vãng sanh, cho nên lực lượng sám hối này, cũng rất bất khả tư nghì!

“Nhược hữ chúng sanh, văn kỳ quang minh, oai thần, công đức, nhật dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn. Tùy ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc”. Đây cũng là thuộc về niệm Phật. Có thể thấy “niệm” và “xưng” khác nhau. “Xưng” là tự trong miệng xưng -xưng danh-. Còn chúng ta niệm nam mô A_Di_Đà Phật, niệm là trong tâm thật có. **“Nhược hữ chúng sanh”**, giả như có người. **“Văn kỳ quang minh oai thần công đức”** ba thứ này đều ở trong Kinh Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ và Phật thuyết A_Di_Đà Kinh đều ở trong ba loại kinh này. Ba kinh này nội dung nói đến tức là cái này, đây là **văn kỳ** văn tức là văn kinh, sau khi nghe rồi đương nhiên anh được lòng tin, nếu anh chẳng tin thì anh chẳng tu hành, anh nhất định phải tin. Sau khi tin rồi anh nhất định phải học, chịu tu đây mới gọi là niệm Phật, tại sao? Vì trong tâm thật có, nhiên hậu mới **“xưng thuyết”**. **“Xưng thuyết”** tức là nói cho người khác nghe, đây là xưng thuyết tam phúc.

Sau cùng là “**đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả**”; khuyến kẻ khác tự hành hóa tha; đây là ý nghĩa này, tự hành hóa tha. “**Chí tâm bất đoạn**”, “**chí tâm**”: là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm từ bi. “**Bất đoạn**” là tương tục chẳng dứt, tất cả thời, tất cả chỗ. Chúng ta thường nói phải biết cơ hội giáo dục, nắm lấy cơ hội này đem Phật pháp giới thiệu cho tất cả đại chúng, chúng ta quả nhiên làm được như vậy thì cầu nguyện vãng sanh nhất định được sanh, “**cầu sanh trì quốc**”. Cho nên ý nghĩa trong kinh văn chúng ta phải hiểu rõ, phải biết cách nào để làm, bởi vì văn tự vô cùng đơn giản, ý nghĩa vô cùng viên mãn. Chúng ta lại xem tiếp phẩm phía dưới.

THỌ CHÚNG VÔ LƯỢNG ĐỆ THẬP TAM:

Tuổi thọ của Phật vô lượng, chúng sanh có phước, chúng sanh có nơi nương tựa có thể thường thường theo bên mình Phật, nguyện lực của Phật cũng là vô lượng vô biên, cho nên có thể rộng nhiếp pháp giới tất cả chúng sanh. chúng ta xem kinh văn. **Phật ngữ A Nan: “Vô Lượng Thọ Phật thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kể.”** Trong đoạn kinh văn này ý nghĩa của nó không sâu, rất rõ ràng, rất dễ hiểu. Tuy nhiên nó đích thật có dụng ý rất sâu! Chúng ta phải từ phương diện này để thể hội, thì tự nhiên có thể sanh khởi cái tâm hâm mộ mơ ước chẳng được rất nhanh chóng là được chứng đắc,

“**Thọ mạng trường cửu bất khả xưng kể**”, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng nói với chúng ta, A_Di_Đà Phật lần này ở tại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới làm Phật là ứng hóa, là giống như Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước đến với Thế gian này của chúng ta chẳng khác, là ứng hóa. Vậy thì ứng hóa thân là có thọ mạng, cái ứng hóa thân này của Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế gian này của chúng ta là tám mươi

năm, trụ thế tám mươi năm, A_Di_Đà Phật tại Cực Lạc Thế Giới cũng là ứng hóa. Tuy nhiên sự ứng hóa của Ngài cùng sự ứng hóa của tất cả chư Phật có khác, Ngài ngay cả quốc độ cũng là ứng hóa, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới vốn là chẳng có là do Ngài biến hiện ra, ngay cả quốc độ cũng là do Ngài biến hóa, cách này thì chư Phật khác chẳng có. Tất cả chư Phật khác tùy theo nghiệp lực của chúng sanh mà biến hiện lại thêm vào nguyện lực của Phật. Trước tiên có nghiệp của chúng sanh sau mới có nguyện lực của Phật. Tây Phương Thế giới là trước tiên có nguyện lực của A_Di_Đà Phật nhiên hậu là tịnh nghiệp của chúng sanh là như vậy mà có. Cho nên tình hình này là hoàn toàn khác nhau, vậy thì nguyện của Phật lớn thế đó, phải độ tận hư không biến pháp giới hữu duyên chúng sanh, khiến chúng sanh nếu chưa độ tận thì Phật không thể đi. Điểm này quý vị đồng tu nhất định phải biết, Phật chưa độ hết số chúng sanh này Phật chưa độ hết thì Phật chưa thể đi. Vậy chúng sanh thế nào gọi là “độ tận”? Những ai có duyên thì được độ (những ai không có duyên thì không tính) có duyên thì được độ. Vậy thì chúng ta phải hỏi những người nào cùng A_Di_Đà Phật có duyên vậy? Phạm là ai nghe được danh hiệu của A_Di_Đà Phật đều có duyên, vậy là độ rồi, anh xem! hiện nay tín đồ Thiên Chúa Giáo, Cơ Đốc Giáo đều nghe được cả. phải không? Cho nên A_Di_Đà Phật trụ thế phải rất lâu chờ đến khi họ hồi tâm chuyển ý, người người được độ thì Ngài mới thị hiện nhập niết bàn, tận hư không biến pháp giới đều đang ở đó tuyên dương, đều đang giới thiệu cho đại chúng, càng giới thiệu càng nhiều cho nên thọ mạng của A_Di_Đà Phật càng lúc càng dài là đạo lý như vậy. Một người niệm Phật chưa vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thành Phật thì A_Di_Đà Phật không thể nhập niết bàn. **Chúng ta niệm Phật nên yên tâm dù kiếp này không**

thể vãng Sanh, song đời đời, kiếp kiếp chúng tử Kim Cang này vô lượng vô biên kiếp sau vẫn phải thành thực, thành thực thì A_Di_Đà Phật vẫn phải chờ ta đi.

Điều này hôm qua đã nói qua với quý vị đây là cùng A_Di_Đà Phật có duyên, anh đã từng niệm qua một câu A_Di_Đà Phật thì anh cùng Ngài có duyên, còn chưa niệm qua thì sao? Chỉ thấy được sáu chữ nam mô A_Di_Đà Phật mắt nhìn vào thì cũng có duyên. Cho nên ngoài cửa chúng ta hàng chữ nam mô A_Di_Đà Phật lớn như vậy, phàm những ai đi ngang qua đều phải nhìn một cái đều có duyên rồi cho nên những ai có duyên đều phải được độ. Thọ mạng này trường cửu thì thật sự không thể xưng tính được, chúng ta từ trên những sự và lý này mà quán sát thì biết được thọ mạng của Ngài đều đó thật sự chẳng có cách chi tính toán được.

“Hựu hữu vô số thanh văn chi chúng” học sinh của A_Di_Đà Phật quá nhiều quá nhiều! Trong số học sinh này chỉ cử ra một loại Thanh Văn, là loại này. Tây Phương không có Thanh Văn, loại Thanh Văn này trên thực tế tức là nói nhóm học sinh tại Tây Phương Thế Giới kiến tư phiền não đoạn rồi, trần xa vô minh vẫn chưa phá, là chỉ cho loại học sinh này (không bao gồm những Bồ Tát đã phá vô minh, cũng không bao gồm những phàm phu vẫn chưa kiến tư đoạn phiền não, những hạng này đều không tính, ba loại này chỉ nói một loại) Chúng Thanh Văn này vô số, số lượng này cũng là vô số. **“Thần trí đồng đạt, oai lực tự tại, năng u chưởng trung, trì nhất thiết thế giới”**, thần thông đạo lực này làm cách nào để hiển thị? Làm sao để hình dung? Cũng cử ra một thí dụ, trong bàn tay của A_Di_Đà Phật có thể nắm giữ mười phương tất cả chư Phật sát độ, Ngài có cái năng lực này, chúng ta thường thường biết được, Quán thế Âm Bồ Tát ngàn tay ngàn mắt,

năng lực ấy quá rộng lớn. Ngàn tay ngàn mắt nếu nắm giữ chư Phật sát độ ngài chẳng làm được, một cánh tay nắm giữ một cái thì chỉ có thể giữ một ngàn cái Phật sát, vẫn chẳng đạt đến tất cả thế giới, thì anh mới biết được thần lực của A_Di_Đà Phật vĩ đại biết mấy! Phía dưới có một tỉ dụ hiển thị thọ mạng lâu dài và cái nhiều của nhân số.

“Ngã đệ tử trung, Đại Mục Kiền Liên, thần thông đệ nhất”, chữ **“ngã”** là Thích Ca Mâu Ni Phật tự xưng, Thích Ca Mâu Ni Phật nói trong số học trò của ta Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất, đây là mười đại đệ tử của Phật. Kỳ thật nhóm đệ tử này đều là cổ Phật và đại Bồ Tát tái lai thị hiện là đến để diễn kịch; Thích Ca Mâu Ni Phật đến để đóng vai chánh còn họ đến đóng vai phụ; giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật hoàn thành nhiệm vụ độ hóa chúng sanh này. Họ đều đến để thị hiện. Kỳ thật mỗi một vị đức năng đều là bình đẳng. Xá Lợi Phất trí tuệ đệ nhất, Xá Lợi Phất thần thông chẳng bằng Mục Kiền Liên sao? Chẳng phải đâu. Là như nhau. Một vị chỉ có thể đại biểu cho một thứ tượng trưng thì là dễ dàng, kỳ thật trí tuệ đức năng của họ đều là viên mãn, nhất là Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên hai người này là cổ Phật tái lai, sớm đã thành Phật rồi, hiện tại Thích Ca Mâu Ni Phật phải dùng Phật thân độ hóa chúng sanh, họ đến để làm đệ tử của Phật cùng với A Nan ở phía trước như nhau, là cố ý hỏi “một hỏi một đáp” để đóng kịch, là ý nghĩa này.

“Thần thông đệ nhất, Tam thiên đại thiên thế giới, sở hữu nhưt thiết, tinh túc chúng sanh”, chỗ này chúng ta phải chú ý **“tinh túc”** chúng ta ngày nay gọi là tinh cầu, sở hữu tất cả tinh cầu, chúng sanh trong tinh cầu, quý vị phải ghi nhớ trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới sở hữu tinh cầu, chúng sanh trong tinh cầu là bao nhiêu? **“U nhất trú dạ, tất tri kỳ số”**, Mục Kiền Liên Tôn Giả dùng hai mươi bốn giờ thì

tính ra được. Trong cái đại thiên Thế giới này, đại thiên Thế giới lớn cỡ nào? Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: Dải Ngân Hà chúng ta đây là một đơn vị thế giới, vậy ba ngàn đại thiên thế giới có bao nhiêu dải ngân hà? Một trăm ức dải ngân hà, khoa học ngày nay của chúng ta vẫn không có biện pháp để đạt đến. Ngày nay nhà khoa học dùng phương pháp khoa học để quang sát trắc nghiệm, đại khái có đến mấy mươi dải ngân hà, một hai trăm dải ngân hà... chúng ta biết được, còn xa hơn nữa thì không biết. Một trăm ức dải ngân hà là một cái ba ngàn đại thiên Thế giới. Bên trong đó tất cả những tinh cầu, trong tinh cầu tất cả những chúng sanh năng lực của Mục Kiền Liên trong hai mươi bốn giờ thì đem đáp án này tính ra, thật là phi thường! Chúng ta ngày nay loại máy tính điện tử cũng chẳng làm được, tính chẳng ra. Thần thông của đại Mục Kiền Liên đích thật vượt hơn các nhà khoa học, dụng cụ khoa học không làm được, chẳng bằng ông ta, lấy đây làm thí dụ.

Chúng ta lại xem tiếp **“giả như thập phương chúng sanh”** điều này thật là phi thường! Mười phương vô lượng vô biên thế giới, trong cái thế giới này, tất cả chúng sanh tất thành Viên Giác (đây là giả thiết không phải thật, đều đã thành Bích Chi Phật sánh với A La Hán còn cao hơn cấp) giả thiết tất cả đều là chúng quả **“nhất nhất duyên giác”**, mỗi một Bích Chi Phật thọ vạn ức tế thọ mạng; không giống như Mục Kiền Liên, Mục Kiền Liên thị hiện thọ mạng rất ngắn cùng Thích Ca Mâu Ni Phật như nhau; giả như thọ mạng của họ đều là vạn ức tuổi **“thọ vạn ức tuế, thần thông giai như”**, năng lực thần thông thì giống như Đại Mục Kiền Liên chẳng khác- năng lực của Mục Kiền Liên có thể trong 24 giờ, trong 100 ức dải ngân hà tất cả chúng sanh của tinh cầu ông đều có thể tính ra được, có năng lực lớn như vậy! **“Tận kỳ thọ**

mạng”, “tận kỳ thọ mạng” là mỗi một người hết thọ mạng của họ là vạn ức tuổi, chẳng phải là 24 giờ; chẳng phải một ngày một đêm; **“tận kỳ thọ mạng triệt kỳ trí lực tất cộng thôi toán”** cùng nhau chung lại để tính toán, một người tính không ra thì tất cả cùng chung lại mà tính. **“Bỉ Phật hội trung, Thanh văn chi số, thiên vạn phân trung, bất cập nhất phân”**, những người có thể tính ra được là Thanh Văn trong Cực Lạc Thế Giới của A_Di_Đà Phật **trong ngàn vạn phần chưa đầy một phần**; một phần của ngàn vạn vẫn chưa đến... Chúng ta biết được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới số đệ tử của A_Di_Đà Phật nhiều đến không thể xưng tính được, phía trước không thể xưng tính. Chúng ta không thể tưởng tượng ra con số lớn cuối cùng không thể xưng tính tới trình độ nào? Vừa nói cách này thì chúng ta có được một tí liễu giải, thật sự không thể xưng tính được.

“Thí như đại hải”, dưới đây lại cử ra một tỉ dụ **“sâu rộng vô biên”**. Ngoài đảo Tân Gia Ba là biển lớn, cách này chúng ta rất thân thiết, tỉ dụ này rất thân thiết, biển lớn thì quá lớn, quá lớn! **“thiết thủ nhất mao”**, chữ **“nhất mao”** này là lông trên thân chúng ta, chúng ta nhổ một sợi lông, lông rất nhỏ lại đem sợi lông chẻ thành một trăm phần là một phần trăm, cái đó có thể phải dùng kính hiển vi để xem phải không? Nhục nhãn chúng ta nhìn không thấy. **“Toái như vi trần”** đây là đem một sợi lông chẻ thành 100 sợi, vậy thật giống như là vi trần. **“Dĩ nhất mao trần, chiêm hải nhất đích”** đem lông mao trần đó nhúng vào trong nước biển một cái thì trên lông có một giọt nước, giọt nước này e rằng nhục nhãn chúng ta không thấy được, e rằng phải dùng kính hiển vi để xem, vậy thì Phật nói giọt nước này cùng với nước biển so sánh, cái nào nhiều hơn? Dĩ nhiên là biển nhiều rồi, còn cần phải nói hay sao! **“A Nan! Bỉ Mục Kiền Liên, đẳng sở tri số giả”**,

câu “Bỉ Mục Kiền Liên” là thí dụ tức là mười phương chúng sanh đều thành Duyên Giác, năng lực đều giống như Mục Kiền Liên, thọ mạng là vạn ức tuổi, mọi người cùng nhau để tính đếm số người của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới **có thể tính ra được đó thì giống như nước trên lông ma trên vậy, còn cái chưa đếm ra được thì giống như nước trên biển lớn.** Đây là cái tỉ dụ thứ hai. Đây là số người của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới trong ba hạng chỉ cử ra một hạng, cử Thanh Văn, tại sao vậy? Vì ba hạng người này Thanh Văn ít nhất, Bồ Tát nhiều nhất. Giống như chúng ta đời nghiệp vãng sanh vậy cũng là nhiều nhất. Cử ra cái tỉ dụ tối thiểu, rồi lại phải thêm vào người đời nghiệp vãng sanh, lại thêm vào Bồ Tát chúng vậy họ làm sao có thể tính ra được? Điều này thật tại bất khả tư nghì! Chúng ta từ chỗ này để thể hội, để suy nghĩ xem?!

Đoạn phía dưới này, ngay cả thọ mạng thấy đều bao quát tất cả trong đó **“bỉ Phật thọ lượng,”** cũng là dài lâu, không thể xưng tính được **“cập chư Bồ Tát, Thanh Văn, Thiên Nhân”** vừa rồi cử ra thí dụ Bồ Tát, Thanh Văn, Thiên Nhân chỉ nói Thanh Văn (không có nói Bồ Tát, không có nói Thiên Nhân bởi vì Bồ Tát, Thiên Nhân thì nhiều, Thanh Văn; chỉ cử ra, ít nhất; giống như tỉ dụ phía trước) **“Thọ lượng diệt nhĩ”** đây là thọ lượng vô lượng thọ, tuy nói là vô lượng của hữu lượng trong tâm lượng tâm mục của chúng ta thật sự là vô lượng, cái hữu lượng này ai có thể tính ra được? Duy chỉ có chư Phật có thể biết, Bồ Tát trở xuống đều chẳng biết, còn Thanh Văn, Duyên Giác còn kém hơn, điều này chúng ta phải biết, chớ tưởng rằng A_Di_Đà Phật tương lai niết bàn chúng ta niệm Phật có lẽ đến lúc chúng ta mạng chung thì A_Di_Đà Phật đã niết bàn rồi... vậy thì hỏng cả phải không? Ai đến tiếp dẫn chúng ta, điều này mới là buồn cười! Người này thật là gì? Cái

gì gọi là Vô Lượng Thọ, họ ngỡ rằng A_Di_Đà Phật cũng chẳng qua chỉ là mấy mươi tuổi, chỉ có 100 tuổi mà thôi, đây gọi là phỉ báng Phật, cả ý nghĩa hai chữ “vô lượng” đều không biết, đây là một chuyện đại buồn cười! **“Phi dĩ toán kế tỉ dụ tri sở năng tri”** sự “kế toán” tức là khi này đã nói rồi, mười phương chúng sanh đều thành Duyên Giác, năng lực đều giống như Xá Lợi Phất, có thể suy đoán tính toán, tính không ra được. Tỉ dụ như nước biển với mao trần thủy cũng là tỉ dụ chẳng ra được, chẳng phải toán số tỉ dụ có thể biết được đây là thọ mạng trường cửu không thể xưng tính.



CUỐN 15

Xin lật Kinh bản.

BẢO THỤ BIÊN QUỐC ĐỘ THẬP TỨ:

Chương này Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu y báo trang nghiêm của Tây Phương Thế Giới cũng là sự thực hiện của Di_Đà bốn nguyện. Xin xem kinh văn *“bỉ Như Lai quốc”* câu này là xưng Tây Phương Cực Lạc Thế Giới quốc độ của A_Di_Đà Phật

“Đa chư bảo thụ, hoặc thuần kim thụ, thuần bạch ngân thụ, lưu ly thụ, thủy tinh thụ, hổ phách thụ, mỹ ngọc thụ, mã não thụ. Duy nhất bảo thanh, bất tạp dư bảo”. Đây cũng là cử vài tỉ dụ. Vậy mấy loại báu vật này thế giới này của chúng ta cũng có, sau khi nói ra chúng ta đều có thể có một cái khái niệm. Vậy thế gian này của chúng ta chẳng có những loại trân bảo nào thì Phật chẳng nói, nói ra rồi chúng ta cũng chẳng biết, cũng vô phương tưởng tượng, vậy nên đã rút gọn lại. Mặc dù Phật ở trong kinh nói đến những thứ báu này, trên thật tế là thế gian này của chúng ta những thứ báu vật này là cùng với Tây Phương Thế Giới tương tự, tức là có giống một tí là được rồi, báu vật của Tây Phương Thế Giới so với chúng ta nơi đây còn thuần hơn nhiều, chẳng những có ánh sáng mà lại còn có mùi thơm, báu vật của chúng ta nơi đây trông thì rất đẹp nhưng không thể phóng quang, vậy có loại ánh sáng màu thì sao? Như đá quý, kim cương nó là ánh phản xạ bản thân nó không thể phóng quang, còn báu vật của Tây Phương bản thân đều tỏa ra ánh sáng đều có mùi thơm, báu vật tương tự của tha phương thế

giới thật tại mà nói đều chẳng thể so sánh được.

“Hoặc hữu nhị bảo tam bảo, nữ chí thất bảo, chuyển cộng hợp thành”, đây là nói rõ, cũng có chẳng ít những thứ cây báu này, là do rất nhiều thứ báu hợp thành, có những thứ đơn thuần, có những thứ hợp thành. Cho nên cảnh giới này thật tại mà nói là đẹp không xiết kể! Vậy còn phần dưới cử ra vài tỉ dụ để nói **“Căn hành chi cán, thử bảo sở thành”**, đây là một loại báu. **“Hoa diệp quả thật, tha bảo hóa tác”**, còn hoa, cây và trái này là loại trân bảo khác chẳng giống nhau đều là biến hóa mà thành. **“Hoặc hữu bảo thụ”**, đây là cử ra tỉ dụ để nói. **“Hoàng kim vi căn”**, rễ của nó là bằng vàng. **“bạch ngân vi thân”**, **“thân”** tức là thân cây **“Lưu ly vi chi, thủy xương vi sao”**, **“sao”** là phần chót ngọn cây nhỏ, rất nhỏ, nhánh này gọi là **“sao”**.

“Hổ phách vi diệp, mỹ ngọc vi hoa, mã não vi quả” điều này không nhất định, cử một ví dụ mà nói, đây là nói rõ cây bảo thụ là do chúng bảo làm thành, nhiều thứ trân bảo làm thành. **“Kỳ dư chư thụ, phục hữu thất bảo, hổ vi căn cán, chi diệp hoa quả, chủng chủng cộng thành”**, chúng ta phải rất bình tĩnh để tư duy cảnh giới này đích thực là vô cùng trang nghiêm! Thế gian chúng ta hình dung cái đẹp của hoàn cảnh này; nói “vang hoa sáng lạng” đó chỉ là hình dung mà thôi; Tây Phương Thế Giới nếu như dùng bốn chữ này đó đích thực là “danh phó kỳ thực” tơ hào chẳng quá đáng. Đây là thuộc về quả báo. Từ cái quả thù thắng này chúng ta nhất định phải liên tưởng đến cái nhân duyên của nó. Thế giới này tại sao có cái quả báo thù thắng như vậy? Phật dạy cho chúng ta thế xuất thế gian pháp đều không lìa khỏi nhân quả, có nhân thì nhất định có quả, có quả đương nhiên có nhân. Tây Phương Thế Giới lòng người thanh tịnh bình đẳng cảm được “đại địa quang bát kỳ đình như thừa” có thể nói, có thể thấy được đây là cảm

ứng. Vậy những thứ cây báu này thật tại mà nói là vô lượng công đức trang nghiêm. Di Đà từ lúc sơ phát tâm tu nhân chứng quả, quảng độ chúng sanh, công đức nguy nguy. Mỗi một người vãng sanh, **tạo ác sám hối vãng sanh** vẫn là thiếu sót; công đức ấy cũng chẳng thể nghĩ bàn, chúng ta chẳng có cách chi tưởng tượng đến được. Vậy thì thông thường **cửu phẩm vãng sanh, tín nguyện trì danh** cũng là tu tập vô lượng công đức, trang nghiêm Phật Tịnh Độ, cho nên có quả đức thù thắng như vậy. Chúng ta thấy được trạng huân này, nhất định phải biết được tu nhân, Phật pháp từ thủy đến chung đều chú trọng tu hành, tức là phải thật sự đi làm. Cho nên Bồ Tát tam tuệ gọi là “văn tư tu”. “Văn tư tu” là một lần hoàn thành chẳng phải chia thành ba giai đoạn. Điều này quý vị nhất định phải biết. Chỗ gọi là “**văn**” **nghĩa là tiếp xúc**, dùng chữ này để đại biểu. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng sự tiếp xúc này gọi là “văn”. “**Tư**” **là hiểu rõ**; chúng ta mỗi người thường đối với bất cứ sự việc gì, “Oh, để tôi suy nghĩ, suy nghĩ thì hiểu rõ” còn Bồ Tát có cần suy nghĩ không? Suy nghĩ thì họ đã trở thành phàm phu mất! Tại sao như thế? Vì đã rơi vào trong thức thứ sáu, Bồ Tát vừa tiếp xúc thì hiểu rõ ngay, hiểu rõ ngay. Lấy chữ “tư” này làm đại biểu. Hiểu rõ thì đương nhiên chẳng mê, chẳng rõ thì là mê. Từ **chỗ chẳng mê chúng ta gọi đó là “tu”** vậy. Do đây có thể biết “văn tư tu” tam tuệ là một lần hoàn thành một mà ba, ba mà một. Nói “văn” thì trong đó đồng thời đã có “tư, tu” còn nói “tu” thì đồng thời đầy đủ “văn, tư”. Đây là Bồ Tát Hạnh cùng chúng ta thật chẳng như nhau. Bồ Tát năng lực này là từ đâu đến? Từ “Giới Định Tuệ” mà đến. **Cho nên tiểu thừa tu đó là Giới Định Tuệ Tam Học, Còn đại thừa tu đó là Văn Tư Tu Tam Tuệ - Văn Tuệ, Tư Tuệ, Tu Tuệ** đều là tuệ, tuệ đó là tuệ nào? Tức là chữ Tuệ của giới định Tuệ. Có thể thấy Bồ Tát Hạnh là lấy giới định Tuệ tam

học làm cơ sở. Vậy Giới Định Tuệ Tam Học lại lấy “Tam Phước, Lục hòa” làm cơ sở; Tam Phước, Lục hòa là cơ sở của cơ sở, phải đi làm mới được không làm thì không được, nghĩa là chúng ta bình thường niệm câu A_Di_Đà Phật này trong một câu Phật hiệu này thì đầy đủ cả **Tam Tuệ, Tam Học, Lục Hòa Tam Phước**, Trong một câu Phật hiệu này thấy đều viên mãn đầy đủ thì câu Phật hiệu này mới tương ứng. Cổ đức có nói “nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Cái gì gọi là tương ứng? Tức là chúng ta thật sự làm được, thật sự y giáo phụng hành. Cho nên ở trên quả mới có thành quả thù thắng trang nghiêm như vậy.

Lại xem phần kinh văn phía dưới **“Các tự dị hàng, hàng hàng tương trực”**, hai chữ **“Các tự”** này tức là những thứ cây này cũng có phân chủng loại; từng loại từng loại ngay ngắn chỉnh tề, một tí cũng chẳng tạp, điều chẳng loạn. **“Các tự dị hàng”**, nó được chia rất rõ ràng thì trở nên vô cùng xinh đẹp, hàng hàng tương trực chỉnh tề. Nó chẳng phải là lấy nhân công thiết kế để trồng, chẳng phải vậy, nó là tự nhiên thành tựu thì nó chỉnh tề ngay thẳng như vậy.

“Hành hành tương vọng, chi diệp tương hướng, hoa thật tương đương Vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị” những thứ cây này chẳng những chủng loại được phân chia rất rõ ràng, cái tướng lớn của cây, thật giống như nhà nghệ thuật vẽ ra an bài đẹp đẽ như vậy, khiến anh lúc nhìn thấy vô cùng đẹp, đẹp không thể tả! Chẳng phải mọc rất tạp loạn. Thế gian chúng ta đây cây cối đều rất tạp loạn. Anh xem! Vẫn phải sửa sang cắt tỉa, vẫn cắt chẳng ngay, nguyên nhân gì vậy? Là tâm chúng ta rất loạn, niệm rất loạn cái này cùng với cảnh giới bên ngoài có quan hệ mật thiết. Trong pháp đại thừa thường nói “y báo tùy theo chánh báo chuyển” – “y báo” là hoàn cảnh của chúng ta, “chánh báo” là

nhân tâm, nhân tâm thanh tịnh rồi thì hoàn cảnh cũng thanh tịnh, nhân tâm tạp loạn thì chúng cảnh giới bên ngoài cũng tạp cũng loạn, là đạo lý như vậy.

“Thanh phong thời phát, xuất ngũ âm thanh”, Cực Lạc Thế Giới có gió mát chẳng có gió bão (gió bão rất đáng sợ), chẳng có, Tây Phương Thế Giới chẳng có Tây Phương Thế Giới có gió nhẹ, có gió mát thổi lên trên thân rất rất thoải mái vậy những thứ gió này thổi đến lá cây bông hoa quý vị thử nghĩ, những lá cây hoa quả này đều là trân bảo, trân bảo này gió vừa thổi vào đụng nhau, thì âm thanh ấy hay vô cùng! Thế gian chúng ta có chuông gió, cây cối hoa cỏ của Tây Phương so với chuông gió của chúng ta còn đẹp hơn. **“Xuất ngũ âm thanh”**, năm thứ âm thanh này dùng cách nói hiện nay mà nói là nhạc giao hưởng. Trung Quốc ngày xưa dùng loại đàn như là đàn tranh đều là ngũ âm “cung thương giác trâm” ngũ, ngũ âm. Còn hiện nay nhạc khí tây phương là bảy âm (đô la mi fa son la si), bảy âm, bảy cái âm điệu; ngũ âm này là chỉ cho bảy cái âm này vậy, đây tức là nói rõ gió thổi vào cây báu thì giống như hòa tấu nhạc giao hưởng vậy **“Vi diệu cung thương, tự nhiên tương hòa, Thị chư bảo thụ, châu biến kỳ quốc.”** Những thứ cây báu này ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới nơi nơi đều có thể thấy được.

Lại xem tiếp phẩm phía dưới:

BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG ĐỆ THẬP NGŨ:

“Hựu kỳ đạo tràng, hữu Bồ Đề thọ, cao tứ bá vạn lý, kỳ bốn châu vi, ngũ thiên do tuần, chi điệp tứ bố, nhị thập vạn lý”. Cái đạo tràng này trong Phật pháp chúng ta có mấy cách nói, nơi đức Phật hành đạo chúng ta gọi là đạo tràng, như nơi Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện

thành đạo. Cách thứ hai là nơi tu hành gọi là đạo tràng, bất luận là cá nhân tu hành, bất luận là đại chúng ở tại một nơi tu hành cộng tu nơi chốn này gọi là đạo tràng. Còn cách thứ ba là nơi giảng kinh thuyết pháp đây là đạo tràng. Chữ đạo tràng chỗ này là chỉ cho nơi chốn giảng kinh thuyết pháp của A_Di_Đà Phật; đạo tràng của Phật giảng kinh, thì cảm ứng tự nhiên lại càng bất khả tư nghì! Cho nên cây của đạo tràng sánh với cây thường lại càng cao hơn, lớn hơn trang nghiêm hơn, chúng ta từ chỗ này có thể thấy được.

“Nhất thiết chúng bảo, tự nhiên hiệp thành, hoa quả phu vinh, quang huy biến chiếu”, vậy đây là cực lực hình dung hoàn cảnh chung quanh nơi đạo tràng thuyết pháp của Di_Đà. **“Phục hữu hồng lục thanh bạch, chư ma ni bảo, chúng bảo chi vương, dĩ vi anh lạc, vân tu bảo tòa, sức chư bảo trụ”** không chỉ là cây báu thành hàng, giữa hàng cây còn có rất nhiều, trang nghiêm. Giống như mấy ngày này chúng ta thấy con đường Ô Tiết này, đặc biệt là ban đêm khi ánh đèn mở lên anh xem! Những cây trên đường phố đều được trang hoàng rất nhiều, ánh đèn này đẹp không siết kể, Tây Phương Thế Giới giữa những hàng cây đó cũng có, so với đây còn đẹp hơn trên đường Ô Tiết của chúng ta sánh chẳng bằng nó. Ở đây chúng ta lại dùng ánh đèn nhỏ để làm còn người ta thì dùng vật báu ma ni (là vua của chúng báu), hột xoàn của thế giới này của chúng ta lớn ti ti thì giá trị cao vô cùng, còn hột xoàn của Tây Phương Thế Giới anh xem, nhỏ nhất so với cái mỏ này của chúng ta đều lớn hơn nhiều, vẫn nhỏ phải không? so với cái này đều lớn hơn nhiều! đây là giá trị liên thành, quá nhiều! quá nhiều! Màu sắc cũng có rất nhiều thứ: xanh đỏ lục trắng.. nhiều màu. **“Ma_Ni”**, Ma_ni là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là thích ý, như ý – ma_ni bảo, như ý bảo. Chúng ta được thứ bảo này thì giống như trong

truyện thần thoại ngoại quốc cây đèn thần vậy, chúng ta muốn gì thì nó biến ra thứ đó, ma_ni bảo của Tây Phương Thế Giới là như vậy, là vua của chúng bảo, có thể thấy được màu sắc của loại bảo này, bảo này lớn nhỏ, ở trong tất cả chư bảo nó là tối thù thắng!

“Dĩ vi anh lạc”, “anh lạc” này là đồ trang trí trên cây, trang trí giữa các nhánh cây. Làm sao biết được ở giữa có những nhánh cây? Vì giữa các nhánh có trụ. Phía dưới đây **“nói vân tỵ bảo tảo, sức chư bảo trụ”** những cây trụ này cũng có bảy báu, giữa những hàng cây sắp bày vô cùng chĩnh tề! Những thứ này cũng chẳng phải nhân tạo, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có người đi làm những việc này, đều là tự nhiên biến hiện ra. **“Vân tỵ bảo tảo”** cái này ở giảng đường chúng ta đây hình như chẳng thấy, ở những nơi tại một thứ cung điện kiểu xưa ở Trung Quốc nơi tiếp nối giữa cây trà và trụ có cái khóa đem nó khóa lại, đại khái đều giống hình tam giác đem nó khóa lại cái đó gọi là **“vân tỵ bảo tảo”** là chuyên khóa chỗ nối giữa cây đà và trụ làm cho nó kiên cố, vậy nó cũng là tác phẩm nghệ thuật cao độ, điêu khắc vô cùng tinh vi, xinh đẹp! Vậy những thứ này đều gọi là **“vân tỵ bảo tảo”**, đây là vật trang sức trên cây xà và trụ.

“Kim chu linh đạc” đây là nói về linh châu, chúng ta gọi là cái chuông reo. **“Châu tạp điều gian”** là ở nơi giữa lưới la võng buộc vào chuông reo, khi gió thổi đến phát ra âm thanh lại càng hay. Buộc vào có những cái chuông cho nên âm thanh của nó rất là tuyệt diệu. Phía dưới nói **“Trần diệu bảo võng, la phúc kỳ thượng”** trên những cây cột trụ là lưới la võng, những thứ lưới này đều thuộc về vật trang sức. Tây Phương Thế Giới rất thanh tịnh chẳng thể có bụi bặm, chẳng có ô nhiễm cho nên loại lưới này là dùng hoàn toàn để trang sức.

“Bá thiên vạn sắc, hồ tương ánh sức, vô lượng quang viên, chiếu diệu vô cực, nhất thiết trang nghiêm, tùy ứng nhi hiện” vậy ở chỗ này cái mà chúng ta phải lưu ý là câu **“nhất thiết trang nghiêm, tùy ứng nhi hiện”** cảnh đã đẹp như vậy rồi. Nếu như chỉ là quang cảnh đẹp đẽ thì chẳng kể là hiếm lạ, điều hiếm lạ tức là “nhất thiết trang nghiêm tùy ứng nhi hiện”, “Hiện” cái gì đây? Trong tâm chúng ta muốn xem một cái thế giới nào, muốn xem một địa phương nào thì cảnh tượng ấy tùy thời mà hiển hiện ra, giống như chúng ta xem truyền hình vậy, truyền hình còn phải ấn nút, chuyển băng tần còn bên đó không cần, vừa động một niệm thì cảnh giới ấy liền hiển hiện ngay trong đó. Cho nên chúng ta vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, hốt nhiên nghĩ đến ô Cư Sĩ Lâm Tân Gia Ba ra sao? Thì quang cảnh Cư Sĩ Lâm lập tức hiện ra ngay trước mắt, anh hãy đều thấy cả. Cho nên nói mười phương thế giới quá khứ hiện tại vị lai cả thấy đều thấy được, đều thấy được cả, đây là “nhất thiết trang nghiêm, tùy ứng nhi hiện” Vậy trong đây lợi ích thì quá lớn, giả như chúng ta đối với quá khứ, hiện tại, vị lai thấy đều hiểu rõ; cái nhân của quá khứ, cái quả của hiện tại, cái nhân của hiện tại và cái quả của vị lai, anh đối với những nhân nhân quả quả này anh sẽ triệt để minh bạch rõ ràng, anh một tư hào đều chẳng mê hoặc. Phật nói với chúng ta “nhất âm nhất trác, mạc phi tiền định” chúng ta nghe rồi, là đệ tử Phật, nghe rồi đương nhiên cũng tiếp nhận, sự tiếp nhận này chẳng phải thật sự tiếp nhận bởi vì đã nghe nhiều rồi, nhiều rồi nên tiếp nhận một cách chết cứng, hồ đồ cầu thả mà tiếp nhận. Cứu cánh là sự việc gì vậy? Bên trong câu hỏi rất nhiều, nếu như quả thật đã hiểu rõ thật sự chấp nhận rồi vậy thì anh đã trở thành Bồ Tát rồi, thì anh chẳng phải là phàm phu, khởi tâm động niệm của anh tất cả hành trì, tự tự nhiên nhiên cùng phàm phu thông

thường khác nhau. Hạng phàm phu thông thường tạo nghiệp quả báo, còn anh thì không. Anh sự thật chân tướng đã rõ ràng rồi, vừa đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới những thứ này Phật chẳng cần nói anh hoàn toàn đều thấy cả, chính mắt thấy những sự thật này đừng nói là kẻ khác, nhìn chính mình, chính mình từ vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp việc tạo nhân thọ báo đều rất rõ ràng.

“Vi phong từ động, xuy chư chi điệp, diễn xuất vô lượng, diệu pháp âm thanh, Kỳ thanh lưu bố, biến chư Phật quốc, thanh sướng ai lượng, vi diệu hòa nhã Thập phương thế giới, âm thanh chi trung, tối vi đệ nhất” gió này chẳng những thổi vào, cành lá của cây phát ra âm thanh mỹ miều tuyệt diệu, nó còn có thể nói pháp, điều này thế gian này của chúng ta cho dù có nhiều chuông gió đi nữa nó cũng không thể nói pháp, chỉ là vui tai mà thôi, không thể nói pháp; diệu âm này ở Tây Phương Thế Giới có thể nói pháp, nói đó là Pháp môn mà anh thích nghe, thích nghe Pháp môn nào, khi nghe được tức là nói Pháp môn này, lại còn có việc kỳ diệu: tôi thích nghe A_Di_Đà Phật nói pháp thì nghe được đó là âm thanh của A_Di_Đà Phật, còn kẻ kia thích nghe Thích Ca Mâu Ni Phật nói pháp, khi nói quả nhiên chẳng sai là Thích Ca Mâu Ni Phật đang nói pháp, điều này cực kỳ tuyệt diệu! Tất cả cảnh giới tùy tâm biến hóa. Cho nên vô lượng vô biên Pháp môn; tôi cũng thường khuyên các bạn đồng tu “Pháp môn vô lượng thế nguyện học” đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới để học, giản tiện vững vàng! đến nơi đó học lại, còn bây giờ thì sao? Thì chúng ta phải hết lòng hết sức cầu vãng sanh, những việc khác không làm, chuyên cầu vãng sanh. Chúng ta biết được sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tất cả nguyện vọng của chúng ta đều có thể viên mãn. Tất cả nguyện vọng sẽ chẳng có cái nào thất bại, nếu như không sanh Tây Phương Thế Giới

thật tại mà nói chúng ta chỗ có những nguyện vọng đó thấy đều thất bại, nhất định chẳng thể nào trở thành sự thật được, cho nên câu “Pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện hành”, nhất định là phải đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới để viên mãn.

Âm thanh thuyết pháp của Phật cùng khắp pháp giới, chỗ này là nói lục trần thuyết pháp, Tây Phương Thế Giới lục trần thuyết pháp, Pháp âm ấy cũng cùng khắp pháp giới. Do đây có thể biết lục trần của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đích thực là sự lưu lộ của tự tánh công đức của Như Lai, chẳng phải cái nghiệp báo thiện ác của phàm phu chúng ta, là sự lưu lộ của tự tánh công đức của Như Lai. Cho nên âm thanh của Ngài cùng khắp pháp giới. Trong đoạn nhỏ này một câu sau cùng chúng ta phải chú ý là, **“Thập phương thế giới âm thanh chi trung, tối vi đệ nhất”**, mười phương Thế giới chỗ có tất cả âm thanh chẳng thể sánh bằng. Vậy thì chữ **“đệ nhất”** có nghĩa là gì? Nghiêm khắc thật tề mà nói tức là diệu âm của sáu chữ hồng danh “nam mô A_Di_Đà_Phật”.

“Nhược hữu chúng sanh, đố Bồ Đề thọ”, đương nhiên khi đến được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, cây này có thể nhìn thấy được, phía trước trong bốn nguyện đã nói với chúng ta, cho dù là kẻ thiện căn kém cũng có thể thấy được rõ rõ ràng ràng. Đây là nói chúng ta có thể thấy được, đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì có thể thấy được, **“văn thanh”** nghe được âm thanh của cây báu này nói pháp. **“Xú hương”** những cây báu này có mùi thơm. **“Thưởng kỳ quả vị”**, cái này có trái, anh có thể thưởng thức mùi vị của nó. **“Xúc kỳ quang ảnh”**, đây thì là không thể nghĩ bàn! Cây phóng quang, cây lúc ở dưới ánh sáng cũng có bóng thân anh chạm xúc đến. **“Niệm thọ công đức”**, công đức của cây này thật tại không thể nghĩ bàn! có thể nói pháp, có thể

hiện hiện mười phương ba đời tất cả cảnh giới nó cho nó có thể hiển hiện. **“Giai đắc lục căn thanh triệt, vô chư não hoạn, trụ bất thối chuyển, chí thành Phật đạo”**, công đức này của cây thật tại quá lớn! Thật là không thể nghĩ bàn, anh thấy được cây, nghe đến âm thanh của cây; âm thanh thuyết pháp; ngửi được mùi hương của cây, cho nên tiếp xúc đến quang ảnh đều có thể giúp anh tiêu nghiệp chướng, đều có thể giúp anh diệt tội, đoạn phiền não, giúp anh khai ngộ, là được sáu căn thanh tịnh chẳng còn các thứ não hoạn, **“vô chư não hoạn”** tức là đoạn phiền não, tiêu nghiệp chướng. **“Trụ bất thối chuyển”, “bất thối”** đương nhiên thì là tinh tấn rồi, tinh tấn bất thối mãi cho đến thành Phật. Cái trợ duyên của hoàn cảnh này đối với chúng ta mà nói thì là vô cùng quan trọng! Chẳng những đối với chúng ta cho đến đối với Bồ Tát nói đều vô cùng quan trọng! Nếu như chẳng có hoàn cảnh trợ duyên tốt thì rất dễ thối chuyển. Ở trong cái hoàn cảnh này tại sao lại không thoái chuyển? Bởi vì anh có thể thấy được sát độ của mười phương chư Phật, anh có thể thấy được các thứ hiện tượng của quá khứ, hiện tại, vị lai. Anh có thể thấy được mười phương chư Phật thuyết pháp, người này làm sao có thể thối chuyển?! Đây là cái chân nhọn của sự bất thối chuyển.

“Phục do kiến bỉ thụ cố, hoạch tam chúng nhân” đây là sự gia trì của bốn nguyện của Di Đà. Chúng ta ở trong bốn mươi tám nguyện đọc qua. **“Hoạch tam chúng nhân: nhất âm hưởng nhân, nhị nhu thuận nhân, tam giả vô sanh pháp nhân”, “Âm hưởng”, “âm”** là âm thanh thuyết pháp, **“hưởng”** là chỉ cho phía trước chỗ nói. **“Vi phong từ động”** đây là vi diệu cung thương, những loại âm nhạc giao hưởng này nghe đến những thứ hưởng này. Một người nghe pháp, pháp lạc này chúng ta có thể thể hội được, giảng kinh nói pháp tại trong giảng

đường này, có rất nhiều người nghe đến cảm thấy rất khô khan, vô vị. Nếu như đem lời giảng kinh phối thành âm nhạc, để xướng lên, Ôi chao! cách đó hay quá, thính chúng đó so với hiện tại còn vượt hơn, anh xem! không chỉ là mười lần, một trăm lần, còn có thể bán vé nữa. Nếu như lại còn có phần biểu diễn, lại ở trên sân khấu biểu diễn nữa vậy thì càng là thù thắng, ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới nghe pháp chẳng phải là khô khan vô vị như vậy, nó là diễn tấu nhạc giao hưởng và lại còn thêm phần biểu diễn, cho nên hoàn cảnh đó sau khi nghe giảng xong, con người rất dễ khai ngộ, rất dễ khai ngộ! Sau khi khai ngộ đối với tất cả pháp thấy đều minh bạch tự nhiên có thể “nhẫn” được, sẽ chẳng so đo nữa, chính giống như trong kinh Kim Cang chỗ nói **“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”** còn cái gì đáng để cho so đo nữa chứ **“nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”**. Chúng ta ở đây niệm vài câu kinh văn rất khó nghĩ đến cảnh giới bên trong, còn tại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, “mộng huyễn bào ảnh” này đều là hư vọng, khiến chính mắt anh nhìn thấy, chính bản thân anh tiếp xúc đến” vì sao thế? Quá khứ hiện tại, vị lai cả thấy đều ở trước mắt anh, anh quả nhiên thấy rõ ràng anh mới biết được chân tướng của sự thật này, Phật vừa nói, anh xem lại thì trong tâm đã hiểu rõ, đã định rồi, từ chỗ này lại nâng cao lên.

“Nhu thuận nhẫn”, **“nhu”** là tâm ý nhu hòa là hằng thuận chúng sanh. Phổ Hiền Bồ Tát hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Lại hướng lên nâng cao nữa **“vô sanh pháp nhẫn”**, đích thực chúng được: tất cả pháp vốn tự chẳng sanh làm gì còn có diệt?! Tất cả pháp chẳng sanh, chẳng diệt thì giống như Lục Tổ lúc khai ngộ chỗ nói: “Hà kỳ tự tánh bản lai thanh tịnh, hà kỳ tự tánh bản vô sanh diệt”, chẳng những không sanh diệt mà cũng không lay động, “vốn là đầy đủ nên có thể

sanh ra vạn pháp”. Ngài nói năm câu này. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới anh tự mình đều chứng được, đây tức là đã nhập vào cảnh giới **vô sanh pháp nhẫn** rồi.

Vậy ba loại nhẫn này ở trên địa vị Bồ Tát mà nói: **Âm hưởng nhẫn** là sơ địa, nhị địa, tam địa đây là Biệt Giáo, chẳng phải Viên Giáo; là biệt giáo. **Nhu thuận nhẫn** là tứ ngũ lục địa. **Vô sanh pháp nhẫn** là thất bát cửu địa. Cảnh giới của địa tượng Bồ Tát, trong cảnh giới này chúng ta tuy vốn là phàm phu, ở trong hoàn cảnh này tu học đích thật rất dễ dàng khiến chúng ta thật sự chứng được quả vị của Bồ Tát. Chúng ta đi phía trước đã nói qua, trí tuệ, thần thông đạo lực của chúng ta đều là A_Di_Đà Phật gia trì, hình như đều là thất địa, bát địa cửu địa Bồ Tát. Đó là Phật lực gia trì chẳng phải tự mình tu thành. Đến chỗ này đích thực là tự phần đề thăng, tự mình đích thực chứng được cảnh giới này.

“Phật cáo A Nan: “Nhu thị Phật sát, hoa quả thụ mộc, dữ chư chúng sanh, nhi tác Phật sự””, “Phật sự” mà trong Phật pháp chỗ nói là giúp đỡ chúng sanh, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui những sự việc này đều gọi là Phật sự. **Vậy thì hiện nay thì sao? Thời gian tiếp xúc với kinh điển cơ hộ ít hơn, nhìn thấy trong cửa Phật phần nhiều đều lấy kinh Sám, Phật sự siêu độ người chết đều cho rằng đây Phật sự, cho nên vừa nghe đến Phật sự rất dễ dẫn đến hiểu lầm.** Những việc siêu độ vong linh này ở trong Phật giáo xuất hiện rất trễ, rất trễ! Thời xưa ở Ấn Độ chẳng có, khi Phật giáo được truyền đến Trung Quốc lúc ban đầu cũng chẳng có. Sự việc này xảy ra như thế nào? Chúng ta cũng chẳng có cách chi để khảo chứng. *Năm trước tại*

buổi Phật học giảng tọa tại trường đại học ở Đài Loan do Đạo An Pháp Sư chủ trì đã từng có học sinh nêu ra vấn đề này, hỏi qua Đạo An Pháp Sư. Vừa đúng hôm đó, tôi cũng có mặt để nghe Lão Pháp Sư nói, Ngài nói sự việc này có thể là bắt nguồn từ năm Khai Nguyên, giữa năm Khai Nguyên Triều Nhà Đường, năm đó quốc gia xảy ra tai nạn rất lớn, gã An Lộc Sơn Tạo phản. Nhờ có Quách Tử Nghi bình định được nội loạn, sau này nhà nước tại một chiến trường lớn xây một ngôi chùa gọi là Khai Nguyên Tự, là những năm khai nguyên. Cho nên trong những chiến trường cổ xưa đều xây chùa Khai Nguyên Tự. Về sau những nơi không phải là chiến trường hình như cũng có Khai Nguyên Tự, ngay cả ở Đài Bắc và Đài Loan đều có Khai Nguyên tự, Khai nguyên tự là từ như vậy mà có. Cho nên lúc đó là nhà nước đề xướng. Mở hội truy điệu, thỉnh các vị cao tăng đại đức tụng kinh siêu độ, truy điệu có thể là cái khởi nguồn này. Vậy nhà nước đã làm như vậy để siêu độ những vong nhân tử nạn, về sau có thể trong dân gian, trong nhà có người chết cũng thỉnh pháp sư đến siêu độ, có thể từ đây mà có. Cho nên trong Phật Pháp đây đích thực là công việc phụ thêm, chẳng phải công tác chủ yếu của Phật môn, chẳng phải. Nhưng hiện nay thì sao? Đã trở thành chủ yếu rồi, trở thành chủ yếu rồi. Hiện nay tại Đài Loan, rất nhiều đạo tràng là lấy đây làm chủ yếu, cho dù có giảng kinh trong một năm, thời gian giảng kinh cũng rất ngắn, rất ít. Có những chùa một năm giảng kinh chỉ có bốn lần, tức là bốn mùa xuân hạ thu đông, bốn mùa một lần giảng một tuần, một năm giảng bốn tuần lễ, chia thành bốn lần. Cho nên giảng kinh đã biến thành là phụ, còn công việc này đã biến thành Phật sự chủ yếu rồi vậy! Điều này chúng ta phải đem nó nhận thức cho rõ ràng. Vào đời trước Phật sự là giảng kinh thuyết pháp.

“Thử giai Vô Lượng Thọ Phật, oai thần lực cố, bốn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố, minh liễu, kiên cố, cứu cánh nguyện cố”. Đoạn này vô cùng quan trọng! Phía trước đều là nói về quả đức, sau cùng Thích Ca Mâu Ni Phật đem nhân duyên này vì chúng ta nói ra. Đây là sự biến hóa của oai đức thần thông của A_Di_Đà Phật biến hóa chỗ làm ra, là bốn nguyện lực cố của A_Di_Đà Phật. Ngài ở nhân địa phát đại nguyện này, hiện nay đã thành Phật rồi, Thế giới của Ngài các thứ trang nghiêm thật sự đã hoàn toàn thực hiện. **“Mãn túc nguyện”**, **“mãn”** là viên mãn chẳng có một tơ hào khiếm khuyết. Vậy do đây có thể biết tu nhân của Phật viên mãn, nhân viên mãn thì quả mới có thể viên mãn. Thế giới này chúng ta xem họ, các thứ trang nghiêm, đích thật siêu hóa tất cả chư Phật sát độ; nhân viên quả mãn. **“Minh liễu”**, là trí tuệ, Thế giới này không chỉ là Phật, Bồ Tát, tất cả đại chúng sở hữu tất cả vạn vật, vạn sự đều tràn đầy trí tuệ. Cho nên đến nơi đó là phá mê khai ngộ chẳng khó. Chúng ta nơi đây là đại khó đại khó! Đến nơi đó một tí đều chẳng khó. Nguyên nhân là tại nơi đây hoàn cảnh tràn đầy trí tuệ, vạn vật đều tràn đầy trí tuệ. Kiên cố là chẳng thối. Ở trong cái hoàn cảnh này quyết định chẳng có cái duyên thối, chỗ có tất cả các trợ duyên đều là giúp anh tinh tấn chẳng có thối chuyển, chẳng có chướng ngại. **“Cứu cánh”** là nói cứu cánh viên mãn thành Phật, là như vậy mà thành tựu. Đây là đem nhân duyên vì chúng ta nói ra chúng ta thấy được **“nhân viên quả mãn”** của Di_Đà Thế Tôn, quan trọng là chúng ta tại chỗ này phải học tập, những chỗ nào chúng ta phải ở trong sinh hoạt hiện thực phải làm sao để tu học điểm này rất là quan trọng! Phía dưới

ĐƯỜNG XÁ LẦU QUÁN ĐỆ THẬP LỤC :

“Đường”, là giảng đường, là nơi chốn tụ hội của đại chúng,

đường cũng là điện, điện và đường là một nghĩa, là nơi chốn tụ hội của đại chúng thì gọi là điện (Điện, Đường). Còn “*xá*” là chỗ nghỉ ngơi cư ngụ của tư nhân. Cung của thời xưa, cung xá là ý nghĩa này, là tương đồng. Lầu quán đây là hai tầng trở lên gọi là lầu. Đây là giống như đình đài lầu các của Trung Quốc chúng ta là một loại nơi chốn để nghỉ ngơi. **“*Hựu Vô Lượng Thọ Phật, giảng đường tinh xá, lầu cát lan thuần, diệp giai thất bảo, tự nhiên hóa thành*”**, cho nên địa phương đó của Ngài tất cả những vật kiến trúc chẳng cần nhân công để đi xây dựng, là do biến hóa chỗ làm ra. Thế gian chúng ta đây phước báo lớn cũng chẳng cần đi xây dựng. Như dục giới, tầng trời thứ năm gọi là Hóa Lạc Thiên; phước báo lớn; nếu họ muốn ở trong cung điện thì tùy niệm biến hóa là thành tựu. Còn tầng trời thứ sáu thì phúc báo ấy lại càng lớn, chẳng cần tự mình biến hóa là do Tha Hóa Tự Tại Thiên (tầng trời thứ năm) biến hóa, để đi cúng dường cho họ. Chính tự họ biến hóa đều chẳng cần. Do đây Ngũ Thiên đến cúng dường cho họ đó gọi là Tha Hóa Tự Tại Thiên. Vậy còn dục giới chúng ta hai tầng trời cao nhất vẫn còn có loại thần thông năng lực này. Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chúng ta đương nhiên có thể tin tưởng, cho nên tất cả đều là biến hóa chỗ làm ra, biến hóa một cách tự nhiên, sự tự nhiên biến hóa này thì giống như tha hóa tự tại thiên, như nhau, tự nhiên biến hóa.

“*Phục hữu bạch châu ma ni, dĩ vi giao lạc*”, đây là trong loại Châu Ma_Ni cực kỳ trân quý! Là màu trắng, trong suốt. **“*minh diệu vô tử. Chư Bồ Tát chúng, sở cư cung điện, diệp phục như thị*”** đây hiển thị ra Tây Phương Thế Giới hoàn cảnh sinh hoạt vật chất bình đẳng, cùng A_Di_Đà Phật chẳng có sai khác, là thế giới chân chính bình đẳng, sự thọ dụng chỗ được của Phật đương nhiên chẳng thể nói nữa, là sự thành tựu công đức trong vô lượng kiếp của Phật. Bồ Tát, đặc biệt là

những vị Bồ Tát mới vãng sanh đến Tây Phương, phiền não vẫn chưa đoạn, kiến tư phiền não vẫn chưa đoạn, họ chỗ được tất cả thọ dụng cùng A_Di_Đà Phật như nhau, đều này là bất khả tư nghì! Tuyệt đối chẳng phải công đức tự phần của những người này biến hiện ra, chẳng phải, chẳng phải là tự phần mà là bốn nguyện của A_Di_Đà Phật gia trì, nguyện lực của Phật gia trì, khiến cho những người vãng sanh chỗ có tất cả những thọ dụng đều cùng A_Di_Đà Phật như nhau, điều này ở tha phương Thế giới không có! Duy độc nhất chỉ có Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Đây là vượt hơn tất cả mười phương tất cả chư Phật sát độ.

“Trung hữu tại địa giảng kinh tụng kinh giả. Hữu tại địa thọ kinh, thính kinh giả. Hữu tại địa kinh hành giả, Tư đạo cập tọa thiền giả” bốn hàng kinh văn này vì chúng ta miêu tả Tây Phương Thế Giới đại chúng trạng huống sinh hoạt ngày thường của họ. Vãng sanh đến Tây Phương để làm gì? Chúng ta ở tại thế gian này đều phải có việc để làm, con người vẫn không thể không làm việc, Tây Phương cũng có việc, việc gì đây? “Nghe kinh tu đạo”, ngoài ra chẳng có việc khác. Cho nên có giảng kinh (trên mặt đất có) ở trên mặt đất giảng kinh. Có tụng kinh - thích tụng kinh thì tụng kinh, thích giảng kinh thì giảng kinh - Có thọ kinh; thọ là tiếp thọ y theo lời giáo huấn ở trong kinh điển để làm, để thực hành. Có nghe kinh, ngoài ra có người đang tu đạo, đang dụng công tư duy, có người đang ngồi thiền. Mấy câu này đại biểu cho pháp môn vô lượng vô biên của Phật pháp, anh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới bất luận thích tu Pháp môn nào đều chẳng có chướng ngại. Đây là chúng ta phải đặc biệt chú ý! Bởi vì căn tánh của chúng ta khác nhau, ưa thích khác nhau, tỉ dụ nói: “tôi ưa thích Thiền, anh ưa thích Mật”, hai thứ này hiện nay ở thế gian chúng ta đều rất khó tu. Chúng ta

đổi chỗ đề tu, đến cực lạc Thế giới đề tu đi, Niệm A_Di_Đà Phật trước, niệm đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tôi mới lại đi tham Thiền, tôi mới lại đi học Mật. Tây Phương Thế Giới pháp môn nào cũng có cả. A_Di_Đà Phật vẫn **không** có hạn định “Anh không niệm Phật thì không được, Tây Phương Thế Giới này của ta là chuyên niệm Phật, ngoài việc niệm Phật ra những thứ khác đều không nhận” **Chẳng có điều này**. Phật chẳng có nói như vậy, tức là chúng ta ngay trong phần sau, Tam Bối Vãng Sanh đều nói thật rõ ràng minh bạch. Phía trước phần thượng bối, trung bối, hạ bối đây là tu Tịnh Độ niệm Phật đi vãng sanh. Phía sau vẫn còn một đoạn là rộng chỉ tu học tất cả đại thừa, chẳng phải tu Tịnh Độ chỉ cần hồi hướng cầu nguyện vãng sanh cả thầy đều được sanh, khi sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới anh thích học pháp môn nào thì học pháp môn đó, nơi đây chúng ta thấy được rất rõ ràng.

Đoạn này là nói trên mặt đất, còn có người nói ưa thích trên không trung **“Hữu tại hư không giảng tụng thọ thánh giả, kinh hành, tu đạo cập tọa thiên giả”** đây là anh thích ở trên mặt đất thì ở trên mặt đất, thích ở tại không trung thì ở tại không trung. Anh xem! Tự tại biết bao! Khi ở tại không trung thì ngay cung điện lầu các họ cư trú đều ở tại không trung. Người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đến tha phương Thế giới đề tu học để cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh, tới cung điện của họ cùng đi theo với họ, cung điện đó liền biến thành công cụ phi hành, cái nhanh của tốc độ chúng ta không có cách chi tưởng tượng được, thật sự là tự tại! Ngày nay nhà cửa của anh rất đẹp anh muốn đến một địa phương khác chẳng mang đi được, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có thể mang đi, bất luận đến nơi nào đều có thể mang đi vả lại cung điện này đều là tùy tâm sở dục, ưa thích kiêu gì thì

biến ra kiểu đó, lớn nhỏ đều như ý hình thức lớn nhỏ đều tùy tâm ý của mình, ưa thích kiểu gì thì biến ra kiểu đó. Đây là nói rõ Cực Lạc Thế Giới trang huân sinh hoạt ngày thường của đại chúng, họ là toàn tâm đều ở trên đạo nghiệp, cách này thì thành Phật mới nhanh. **“Hoặc đắc Tu đà hoàn, hoặc đắc Tư đà hàm, hoặc đắc A na hàm, A la hán”**, Đây là nói về sự thành tựu của công phu tự phân; chẳng phải nói sự giá trị của Phật là tự phân; Anh đến nơi đó tu trì, kiến tư phiền não đoạn hết rồi thì bằng với Sơ Quả Tu Đà Hoàn của tha phương thế giới, trên thực tế cách danh xưng Tây Phương Thế Giới đều chẳng có, đây là Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, là bằng **SƠ QUẢ** Tu Đà Hoàn của thế giới này của chúng ta. Họ ở bên ấy Kiến Hoặc đoạn rồi, vậy thì Tư Hoặc cũng đoạn luôn bằng với A La Hán của thế giới này của chúng ta. Tư Hoặc, “chín lần chín là tám mươi một (81)” phẩm, đoạn ba (3) phẩm Thô Hoặc, ở phía trước được **NHỊ QUẢ**, chứng nhị quả. Lại đoạn sáu phẩm (6), (sáu phẩm ở phía sau) thì chứng **TAM QUẢ**. Vẫn sót lại bảy mươi hai (72) phẩm, đó là ở Tứ Thiên Thiên. Vô Bát Hoàng Thiên để đoạn, đoạn hết rồi thì chứng tứ quả A La Hán; thì chứng **TỨ QUẢ** A La Hán; Đây là nói về **tự phân** đoạn kiến tư phiền não, chẳng nói về oai thần giá trị của Di_Đà. Nếu như nói A_Di_Đà bốn nguyện giá trị thì mọi người đều bình đẳng, đều như nhau chẳng có sự sai biệt về giai cấp này, cái này là nói về sự đê thấp của công phu tự phân.

“Vị đắc A Duy Việt Trí Giả” đây là nói Di_Đà giá trị rồi, sự giá trị của bốn nguyện oai thần của Di_Đà chưa đắc được A Duy Việt Trí, **“tắc đắc A duy việt trí”**, A Duy Việt Trí là viên chứng tam bất thối. **“Các tự niệm đạo, thuyết đạo, hành đạo, mặc bất hoan hỷ”**, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, xin thưa với quý vị! đây là nơi chốn tu học

điển hình tiêu chuẩn mô phạm chuyên tu viên chứng của **tam phước, lục hòa, tam học, lục độ và thập đại nguyện vương**. Chúng ta thật sự đem việc này hiểu rõ ràng minh bạch thì cái tâm khẩn thiết của anh một lòng một dạ thật sự chịu vãng sanh, thật sự vui lòng đi vãng sanh, cái tâm này tuyệt đối không thể lay động. Anh đã rõ ràng rồi đã minh bạch rồi đây mới là một hoàn cảnh tốt thật sự cho sự tu hành. Xin xem phẩm phía dưới

TUYÊN TRÌ CÔNG ĐỨC ĐỆ THẬP THẤT:

Vẫn là giới thiệu hoàn cảnh của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới **“Hựu kỳ giảng đường tả hữu, tuyên trì giao lưu”**, câu này là tổng thuyết. Tây Phương Thế Giới ao báu rất nhiều, **“tung quảng thâm thiên, giai các nhất đẳng”**, **“tung quảng thâm thiên”** đều là nói diện tích của ao báu **“giai các nhất đẳng”** là chỉ cho câu phía trước **“tuyên trì giao lưu, tung quảng thâm thiên”**, chữ **“nhất đẳng”** này là như ý. **“Hoặc thập do tuần, nhị thập do tuần, nãi chí bá thiên do tuần”**, đây là nói về rộng, là chỉ cho lớn. Rộng lớn một do tuần này theo trong kinh mà nói đều chỉ cho đại do tuần, bằng với Trung Quốc thời xưa chúng ta là tám mươi dặm, mười do tuần là tám trăm dặm, người Trung Quốc chúng ta xưa kia thường nói: Trung Quốc có cái hồ lớn là Động Đình Hồ, Động Đình Hồ diện tích bao lớn? Tám trăm dặm. Là cái nhỏ của ao thất bảo của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cái này không lớn, là cái nhỏ. Nếu như là lớn tức là trăm ngàn do tuần, thế giới lớn rồi. Vậy do đây có thể biết ao báu lớn nhỏ cũng tùy ý của con người. Đương nhiên hình dáng đó cũng là như ý, cạn sâu cũng là như ý, phần sau cũng sẽ nói đến, cạn sâu cũng rất như ý.

“Trạm nhiên hương khiết, cụ bát công đức”, nước trong này gọi

là bát công đức thủy (nước có tám đức), trong Quán Kinh vì chúng ta nói rõ:

- ✓ **Thứ nhất là trong sạch**, tức là nước rất trong sạch từ trên mặt nước, có thể nhìn thấy đáy ao rất rõ ràng nước giống như một mặt kính một hạt bụi chẳng nhiễm.
- ✓ **Thứ hai là trong lành**, nước rất trong, nước rất mát, giống như nước suối của thế gian chúng ta.
- ✓ **Thứ ba là ngọt ngào**, nước này là ngọt, thế gian chúng ta đây nước suối ngọt rất ít, có quá ít! nước thì là ngọt.
- ✓ **Thứ tư là nhẹ, mềm**. Nước của thế gian chúng ta đây chẳng có, thế gian chúng ta đây nước rất nặng, nước của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rất nhẹ, rất nhu nhuyễn, chẳng giống như chất nước của chúng ta.
- ✓ **Thứ năm là nhuận trạch**, nước của chúng ta ở đây có công năng này, nó có thể thấm nhuận, cho nên tắm trong nước này có thể thấm mát thân thể, bản thân của nước là phần dinh dưỡng tốt nhất.
- ✓ **Thứ sáu là an hòa**, điều này nước của chúng ta chẳng có, cũng tức là nói bơi lội trong nước này, hoặc tắm rửa quyết định an toàn, không thể có chuyện bị nước nhận chìm chết, không thể có chuyện này, Tây Phương Thế Giới từ trước đến nay chưa từng nghe qua sự việc này, rất an toàn.
- ✓ **Thứ bảy là công đức**, đây cũng là nước ở Thế gian chúng ta không có, nước của thế gian chúng ta đây có thể giải khát, khát rồi có thể giải khát tuy nhiên khi bụng đói rồi không thể khiến cho no cơn đói nhưng nước ở Tây Phương Thế Giới chẳng những có thể

giải khát cũng có thể trị cơn đói, khi bụng đói uống vài hớp nước thì no ngay, nó có phần lợi ích này, trừ được tất cả quá hoạn, cũng tức là nói đương nhiên người của Tây Phương Thế Giới đều là thân kim cang bất hoại làm gì có bệnh, đây là tỉ dụ. Như chúng ta sanh ở Thế giới chúng ta có rất nhiều bệnh nếu tắm trong ao đó một cái thì bệnh gì cũng không còn nữa, sánh với tất cả thuốc men đều hay hơn.

- ✓ Cái lợi ích **thứ tám** là **trưởng dưỡng các căn**, nước này là nguồn dinh dưỡng phong phú nhất bất luận anh tắm hoặc giả là anh uống nước này đều là nguồn dinh dưỡng thù thắng nhất nó có tám thứ công đức, cho nên gọi là bát công đức thủy.

“Ngạn biên vô số, chiên đàn hương thọ” đây cũng là tỉ dụ, thế gian chúng ta đây có cây chiên đàn, đàn hương. Thật tại mà nói đàn hương của chúng ta đây làm sao sánh nổi với nó được, sánh không nổi. **“Kiết tường quả thụ, hoa quả hằng phương”**, xin lưu ý chữ **“hằng”** này: **“hằng”** là vĩnh viễn, là cái dáng này. Chẳng giống như thế gian này của chúng ta, hoa cỏ cây cối đều theo bốn mùa mà thay đổi. Mùa thu lá cây đều rụng cả nhất định phải đến mùa xuân mới đâm chồi, Tây Phương Thế Giới không như vậy là **hằng phương** vĩnh viễn, là hình dáng này bởi vì phía trước chúng ta đã nói qua Tây Phương Thế Giới chẳng có bốn mùa cho nên những hoa quả, cỏ cây đều là vô lượng thọ; Phật vô lượng thọ, đại chúng vô lượng thọ, sở hữu tất cả vạn vật đều là vô lượng thọ gọi là Vô Lượng Thọ quốc.

“Quang minh chiếu diệu Tu điều mật điệp”, chữ **“tu”** là dài, cành cây này rất dài lá, rất kích, rất mật thanh xum xuê. **“Giao phú w trì cây”** ở bốn phía bờ cũng rất lớn đem cái ao này hầu như đều che lấp

cả, trong ao thì vô cùng xinh đẹp! **“Xuất chủng chủng hương, thế vô năng dụ. Tùy phong tán phức, duyên thủy lưu phương”**, mùi thơm này theo gió đưa đi thật xa! Thật tại mà nói, đức tướng của hoa quả cây cối và ao nước cũng là châu báu pháp giới.

“Hựu phục trì sức thất bảo”, ao này là trang sức bằng bảy báu, đương nhiên đây cũng chẳng phải nhân tạo là tự nhiên mà có, tự nhiên mà có. **“Địa bố kim sa”**, chữ **“địa”** đây là chỉ cho đáy ao; đáy ao là bằng cát vàng chẳng giống như đáy ao của chúng ta bên đây là bằng chất bùn, người ta là cát vàng, đáy ao là bằng cát vàng.

“Ưu bát la hoa, Bát đàm ma hoa Câu mâu đầu hoa, Phân đà lợi hoa”, **“Ưu bát la hoa”** là màu xanh, **“Bát đàm ma hoa”** là màu đỏ, đây tức là trong kinh A_Di_Đà chỗ nói tứ sắc liên hoa. Màu đỏ này là xích sắc. **“Câu mâu đầu”** là màu vàng. **“Phân đà lợi”** là màu trắng, cùng trong kinh Di_Đà nói như nhau, bốn sắc hoa sen. Trong kinh Di_Đà chỉ nói bốn sắc phía sau vẫn còn **“Tạp sắc quang mậu, di phức thủy thượng”** chúng ta từ hai câu phía sau thì biết được hoa sen trong ao bảy báu không những chỉ có bốn màu mà màu sắc vô cùng vô cùng nhiều! Dưới đáy có **“tạp sắc quang mậu”** chẳng phải bốn màu rất đơn thuần. Vậy thì những hoa sen này những người từ mười phương thế giới vãng sanh; liên hoa hóa sanh; đều là hoa sen của ao thất bảo hóa sanh. **“Nhược bỉ chúng sanh, quá dục thử thủy”**, đây là người ở Tây Phương Thế Giới thường thường đến trong ao báu để tắm để bơi lội. Người hiện nay chúng ta nói là bơi lội, chỗ này nói là **“quá dục”**, tức là người hiện nay gọi là bơi lội, đến ao này để bơi lội. **“Dục chí tức giả, dục chí tất giả, dục chí yêu giả, dục chí cảnh giả”** đây là nói nước trong ao này sâu, nó có thể tùy theo ý người “tôi muốn nước cạn một tí thì nó liền cạn, muốn sâu một tí thì nó sâu” nó có thể làm theo ý người,

rất vâng lời, điều này không dễ! Thế gian này chúng ta hiện nay cho dù có dùng cơ giới hóa những loại thiết bị này, vẫn chẳng tiện lợi như nó, chẳng có một tí gì, chẳng tùy theo ý muốn, tự tự nhiên thành tựu. **“Hoặc đục quán thân”**, chữ **“quán thân”** này tức là nước từ bên trên tưới xuống, giống như chúng ta hiện giờ dùng cách tắm, dùng phương thức tưới như nước mưa, ở Tây Phương Thế Giới chẳng cần dùng loại thiết bị này chỉ cần động một niệm là nước tự động vọt lên rồi tưới xuống tự nhiên chảy xuống. **“Hoặc đục lãnh giả, ôn giả, cấp lưu giả, hoãn lưu giả Kỳ thủy nhất nhất, tùy chúng sanh ý”**, cái tốt đẹp của nước ở Tây Phương Thế Giới đích thật tha phương thế giới chẳng có. **“Khai thân duyệt thể, tịnh nhược vô hình”** anh bơi lội trong ao báu này. **“Khai thân”** tức là chúng ta thông thường gọi là khai ngộ. Bơi lội trong nước có thể khai ngộ. **“Duyệt thể”** là trong tâm khoái lạc. **“Tịnh nhược vô hình”**. Bởi vì nước của nó thanh tịnh sạch sẽ, hoàn toàn là trong suốt. Không khí của chúng ta bên đây vô hình còn nước bên ấy cũng vô hình. **“Bảo sa ánh triệt, vô tâm bất chiếu”** dưới đáy ao là cát vàng, cát vàng chỉ là nói ra hình như tỉ lệ nhiều một tí; lẫn lộn với cát vàng là chúng bảo, là ao báu, là chúng bảo đều phóng ánh quang minh, chẳng có chỗ sâu nào không chiếu đến, nước ao đều phát ra ánh sáng. **“Vi lan từ hồi”**, đây là vô cùng đẹp đẽ! **“Lan”** là con sóng, nó chẳng phải sóng lớn, rất nhỏ có thể thấy rất đẹp, **“từ”** là chậm, lại quay quanh chuyển động. **“Chuyển tương quán chú”**, nước này có thể hỗ tương tưới rót lẫn nhau. **“Ba dương vô lượng, vi diệu âm thanh”** nước đã là tưới rót lẫn nhau thì có âm thanh, nước của ao bên đây tưới vào ao bên kia, nước của ao bên kia lại tưới qua ao bên kia nữa, chẳng những rất đẹp nó lại có âm thanh âm thanh này lại nói pháp, lại là nhạc giao hưởng, lại phải thuyết pháp chẳng có thứ chi không thuyết pháp **“ba**

ương vô lượng vi diệu âm thanh”.

“***Hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh***”, âm thanh tam bảo này; Phật pháp tăng; chữ “***thanh***” này là đại biểu cho toàn bộ Phật pháp; đại tiểu thừa Phật pháp đều chẳng ngoài tam bảo; tam bảo này tức là **giác, chánh, tịnh** (giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm) đây là đã bao quát tất cả Phật pháp, đây là tổng thuyết “***Ba la mật thanh***”, “***ba la mật***” là tiếng Phạn, dịch thành nghĩa Trung Quốc, thời xưa dịch là “Đền Bên Bờ Bên Kia”. Vậy nếu dùng cách nói hiện nay mà nói là “Cứu Cánh Viên Mãn” là ý nghĩa này. Tất cả pháp đều chứng đến cứu cánh viên mãn, đây gọi là âm thanh Ba La Mật. “***Chỉ tức tịch tĩnh thanh***”, câu này là đối với Thiền môn mà nói, nhà Thiền tu Thiền định “***chỉ tức tịch tĩnh***” đều là thuộc về thiền định. “***Vô sanh vô diệt thanh***”, câu này chẳng những bao gồm đại thừa pháp, đặc biệt là chỉ trong Mật Tông chỗ đề xướng. Cho nên bốn kinh có Hiền, có Mật, có Tông, có Giáo tuy là vô thượng thừa bên trong cũng bao gồm tiểu thừa, đích thật là nền Phật pháp cứu cánh viên mãn! là ở trong một bộ kinh này hàm nhiếp một cách viên mãn! “***Thập lực vô úy thanh***” mười thứ năng lực đặc thù trên quả địa của Như Lai, Bồ Tát chẳng có. “***Vô úy***” là mười thứ vô úy của Như Lai. “***Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh***”, cái này là thông đại tiểu thừa pháp. “***Đại từ đại bi hỷ xả thanh***” cái này là thuận đại thừa pháp. “***Cam lộ quán đảnh thọ vị thanh***” đây là Mật Tông. Vậy vô lượng vô biên pháp môn, trong tiếng hồ tương chảy rót của nước công đức, của ao báu, chúng ta đều có thể nghe hiểu, cái này là đức của nước không chỉ là tám thứ công đức ở phía trước mà thật sự là vô lượng công đức.

“***Đắc văn như thị, chủng chủng thanh dĩ, kỳ tâm thanh tịnh Vô chư phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn***” bốn câu

này là nói về quả chúng, bốn câu đều là cảnh giới trên quả địa của Như Lai, cũng là mục tiêu tu học của chúng ta. Chúng ta tu những gì? điều này tự mình không thể không biết. Đề kinh của bốn kinh nêu ra ba đại cương lĩnh của sự tu hành cho chúng ta “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác” chúng ta là tu cái này. Ba câu này tức là tam bảo, tức là tam học. Thanh tịnh là tăng bảo. Bình đẳng là pháp bảo, Giác là Phật bảo. Tam học là giới định tuệ, Thanh tịnh là giới. Bình đẳng là định. Giác là tuệ. Cho nên tổng cương lĩnh của sự tu học của chúng ta tức là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Chỗ này đã bình đẳng rồi thì tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh có được rồi, có được tâm thanh tịnh, đương nhiên chẳng có phân biệt. **“Chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn”**, vô lượng vô biên thiện căn của trên quả địa của Như Lai đều từ chỗ này sanh ra, đây là thành thực thiện căn. **“Tùy kỳ sở văn, dĩ pháp tương ưng”**, câu này chúng ta phải lưu ý! Cái này cùng với pháp tương ưng, khế cơ khế lý thì tương ưng. Điểm này tại giai đoạn hiện tiền này của chúng ta, chúng ta không thể không biết. Thế Tôn đã để lại cho chúng ta rất nhiều kinh điển, người sau đem nó phân loại biên tập trở lại. Ở Trung Quốc gọi là Đại Tạng Kinh, đây là Phật để lại cho chúng ta cái trân bảo vô giá. Tuy nhiên trong số kinh luận này có một số khế hợp căn cơ chúng ta, có một số chẳng khế cơ (không thể không hiểu rõ) những cái chẳng khế cơ chúng ta, chúng ta miễn cưỡng đi tu học thì chẳng tương ưng. Nói một cách khác chúng ta chẳng có được lợi ích. Những cái đối với căn cơ chúng ta vô cùng thích hợp đó thì rất tương ưng, đó thì chúng ta lập tức có được thọ dụng thì được lợi ích, điều này phải biết. Người thời nay mở miệng hoặc ngậm miệng đều nói đến hiện thực, thật tại mà nói Phật pháp là nói đến hiện thực nhất, người trên thế gian nói đến hiện thực cùng Phật Pháp so sánh vẫn kém rất xa! Cái gì là hiện thực nhất? Là

khô được vui là hiện thực nhất, Phật pháp cầu đó tức là phải lìa khô, tức là phải được vui, phải gấp rút lìa khô, phải gấp rút được vui phải được cái vui cứu cánh, cái vui viên mãn. Đây là cái mà Phật pháp cầu. Còn cái gì sánh với cái này cần thực hiện hơn? Chúng ta có thể thực sự có thể có được không? Thật sự có được, chỉ cần anh có được chỗ tu đó cùng pháp tương ưng là được rồi, thì anh có được. Cho nên chúng ta học Phật phải cầu cái pháp tương ưng, cùng với căn tánh của mình tương ưng, cùng với trình độ của chính mình tương ưng, cùng với hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình tương ưng, cùng với nguyện vọng của chính mình tương ưng. Phải chọn lựa pháp môn như vậy thì anh học rồi liền vui vẻ ngay, đến Tây Phương Thế Giới vẫn là như vậy, đều là học những pháp môn cùng với chính mình tương ưng.

“Kỳ nguyện văn giả, triếp độc văn chi, sở bất dục văn, liễu vô sở văn”, điều này rất hay! anh xem, hoa cây nói pháp, công đức thủy cũng nói pháp nếu như những thứ pháp nói đó tôi chẳng muốn nghe, nó cứ khăng khăng nói, anh bảo điều này khó chịu biết mấy! Chẳng muốn nghe thì rất yên tịnh, tiếng chi cũng chẳng có. Còn muốn nghe? Muốn nghe Hoa Nghiêm thì nó đang nói đó là Hoa Nghiêm, muốn nghe Pháp Hoa thì nó nghe đó là Pháp Hoa, hai người nắm tay nhau phần ai nấy nghe của họ, một tí đều chẳng trở ngại, điều này hiếm lắm! Cho nên A_Di_Đà Phật giáo hóa chúng sanh Ngài thiết nghĩ chu đáo! Thật tại khiến người ta phải bội phục đến năm vóc gieo xuống đất, chúng ta ngày nay khoa học kỹ thuật phát đạt vẫn chẳng thể đạt đến trình độ này, trước kia tôi cũng từng nghĩ rằng: giả như chúng ta có được một đài phát thanh có tần số rất cao, chúng ta có rất nhiều loại tần số, đem những tần số này chia ra một tần số giảng Hoa Nghiêm, một tần số giảng kinh Kim Cang, một tần số giảng kinh A_Di_Đà, còn có tần số

để niệm Phật... anh cầm chiếc máy thu thanh muốn nghe tần số nào thì nghe tần số đó, tuy nhiên cùng với đây so sánh vẫn kém xa! So với Tây Phương Cực Lạc Thế Giới vẫn kém xa! Chúng ta vẫn cần phải có một cái đài truyền thanh, trên tay vẫn cầm cái máy mới được. Người ta thì chẳng cần, cái gì cũng chẳng cần. Thật tại mà nói đạo tràng hiện đại hóa phải là đạo tràng như vậy, mà chẳng phải xây cất nhà cao lầu lớn, cái này chẳng có ý nghĩa. Mời Pháp Sư đến giảng kinh cũng rất nhọc, mời mọi người đến nghe kinh cũng rất cực khổ, nếu như có một đạo tràng như vậy được xây cất bất luận ở địa phương nào, anh vừa mở lên tần số đều có thể nghe được Phật pháp chính anh thích nghe, cùng chính anh mọi thứ đều được tương ứng. Về sau này; tôi thì chẳng có phước báo; tôi thường thường hay nói hy vọng những người có phước báo xây cất đạo tràng như thế đó, đạo tràng hiện đại hóa, đạo tràng của thế kỷ hai mươi mốt. Với đạo tràng này của chúng ta đây khác nhau chẳng tương đồng.

“Vĩnh bất thoái u A nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề tâm”, đây là dưới hoàn cảnh tu học như thế là anh lục căn chỗ tiếp xúc đều là Phật pháp cùng với anh tương ứng, cái này thì làm sao có thể thoái chuyển?! Quyết định không thể thoái chuyển! Vô thượng bồ đề. Trong thời đại hiện tiền của chúng ta, chúng ta từng đi qua rất nhiều quốc gia địa phương, cơ hồ như khắp nơi đều có một loại cảm xúc, người hoằng pháp quá ít! và lại hình như mỗi một địa phương đều bức thiết nhu cầu nhân tài hoằng thuyết, người hoằng pháp ít, quá ít, quá ít! Bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp vô cùng khó khăn! đặc biệt là cái xã hội ngày nay thật là quá khó quá khó! Điều thứ nhất là cần phải có thời gian dài, không đến mười năm không ra được, phải học ít nhất là mười năm. Hoàn cảnh tu học, điều này cũng chẳng phải là khó, vẫn có thể tìm

được. Cái khó nhất là thầy tìm thầy quá khó! Số đại đức lớn tuổi phần nhiều đều đã vãng sanh, cho dù chưa vãng sanh vẫn còn đó, đại khái đều đã trên tám mươi tám tuổi rồi. Anh yêu cầu họ đến dạy anh mỗi ngày vài tiếng là việc không thể có được. Nói một cách khác đều là đến tuổi hưu trí rồi, điều này quá khó quá khó! Cái khó khăn hơn nữa là không có học sinh. Có lẽ nói học sinh muốn học, học sinh rất nhiều, chẳng phải đơn giản như vậy. Học sinh học đạo phải phụ bị điều kiện gì đây? Phải tham sân si đều buông hết thì mới có thể học đạo. Ngày nay cái thế giới phồn hoa này, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần thời thời khắc khắc đang ở đó lôi cuốn anh, anh có thể không động tâm thì mới có thể học được thành công. Tâm vừa động lên một tí thì đều bị người lôi đi mất, điều này khó, cho nên tìm học sinh rất khó, rất khó! Thầy đã là khó, học sinh lại càng khó. Cho nên chúng tôi nghĩ đến duy nhất chỉ có một phương pháp tức là tôi vừa nói đến đó là một đạo tràng mới của thế kỷ hai mươi mốt này, là đài truyền hình phát thanh, phương tiện này khởi được tác dụng, vì sao thế? Vì cần tìm được rất ít nhân tài hoằng pháp thì có thể đem Phật pháp phổ biến khắp thế giới, khiến cho mỗi một người ở trong gia đình có thể mở xem, đều có thể bắt nghe như vậy mới được. Cho nên thật sự có thể vì lợi ích tất cả chúng sanh, hy sinh tự mình, đem cái danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần tất cả sự hưởng thụ vật chất buông xuống, người như thế ít, số ít. Số ít vài người cũng được, cũng có thể đem Phật pháp hoằng dương cùng khắp, cách này thì là đúng. Nhất định phải vận dụng công cụ khoa học đem Phật pháp phổ biến đầy mạnh rộng ra. Chúng ta xem đoạn sau cùng.

“Thập phương thế giới, chư vãng sanh giả, giai u thất bảo trì liên hoa trung, tự nhiên hóa sanh” kinh văn này vô cùng rõ rệt! Tây

Phương Thế Giới khi vãng sanh đi chẳng thai sanh của cha mẹ, chẳng phải thai sanh, là liên hoa hóa sanh. Đây cũng là A_Di_Đà Phật tại nhân địa lựa chọn. Tại sao chẳng chọn thai sanh? Thai sanh, thứ nhất là không thanh tịnh, thứ hai là có tình chấp; như mẹ con có cảm tình, cảm tình đó rất khó đoạn; điều này rất phiền phức! Đó là căn bản của lục đạo luân hồi cho nên A_Di_Đà Phật là **Xả Thủ**, “xả” mất “thủ” lấy cái liên hoa hóa sanh, liên hoa khiết tịnh một từ bần nhơ mà chẳng nhiễm, cho nên chẳng có tình chấp ở bên trong. Tâm dễ được bình đẳng, dễ được thanh tịnh. Chọn lấy liên hoa để hóa sanh.

“Tất thọ thanh hư chi thân, vô cực chi thể”, hai câu này hay lắm! Phải cùng với kim cương bất hoại thân phía trước, thì anh mới biết được **“thanh hư chi thân, vô cực chi thể”** của người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Cho nên là vô lượng thọ, vô lượng thọ là chẳng suy, chẳng thay đổi, đạo lý là ở chỗ này. Cùng nhục thể của chúng ta hoàn toàn khác nhau, nhục thể của chúng ta là do những tế bào tổ hợp mà thành, những tế bào này là chẳng thanh tịnh, bản thân là chẳng thanh tịnh, vả lại là vô thường, thời gian tồn tại của tế bào không dài, cho nên quá trình bỏ cũ đổi mới này, quá trình bỏ cũ đổi mới này cũng là biến hóa, còn Tây Phương Thế Giới là chẳng biến đổi. **“Bất văn tam đồ ác nã, khổ nạn chi danh”**, Tây Phương Thế Giới, ngay tam đồ này tức là tam ác đạo; tam khổ bát khổ; các thứ tai nạn này, ngay cái tên đều chẳng nghe đến, thì làm sao có thể có sự thật chứ. **“Thượng vô giả thiết, hà hướng thật khổ”**, việc khổ thật sự thì nhất định không thể có, chẳng những chẳng có những việc này ngay đến cả những danh xưng của những khổ này đều chẳng nghe đến, **“Đản hữu tự nhiên, khoái lạc chi âm”**, Cho nên tất cả sự hưởng thụ đều là tự nhiên, sinh hoạt của mỗi một ngày đều là đang tinh tấn, đều là đang dụng công. Đây là trong

đoạn này Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu đại chúng của Tây Phương Thế Giới tình trạng sinh hoạt ngày thường, cùng với cái đẹp của hoàn cảnh y báo của họ, vì chúng ta giới thiệu ra. Họ ngoại trừ những thứ này ra cũng có nhiều hoạt động, cái rộng lớn của hoạt động không gian. Phần kinh văn phía sau sẽ nói rõ, tận hư không biến pháp giới là không gian hoạt động của họ, họ thường thường đi cúng Phật, đến các chư Phật sát độ khác đi tham vãng. Như chúng ta nói đi du lịch, đi ngắm cảnh, đi khảo sát họ thường thường đi làm những việc này, trên cúng dường chư Phật dưới giáo hóa chúng sanh; đi làm những việc này; cho nên đời sống của họ là nhiều màu mè sắc thái, một tí cũng chẳng thể chết cứng, vui sướng không gì bằng, chẳng có công việc nặng nhọc, chẳng có áp lực của công việc, chẳng có áp lực của cuộc sống. Cho nên nói vui sướng chẳng gì bằng. Đây là Đại Cực Lạc Thế giới chỉ có âm thanh tự nhiên khoái lạc. ***“Thị cố bỉ quốc, danh vi Cực Lạc đây”*** là thật một tí cũng chẳng giả.



CUỐN 16

SIÊU THỂ HY HỮU ĐỆ THẬP BÁT:

Phẩm kinh này Thế Tôn muốn vì chúng ta giới thiệu Tây Phương Thế Giới chánh báo trang nghiêm, **“chánh báo”** tức là vì chúng ta giới thiệu đạo sư A_Di_Đà Phật cùng với nhóm đệ tử của Phật

“Bỉ Cực Lạc quốc, sở hữu chúng sanh, dung sắc vi diệu, siêu thể hy hữu. Hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng. Đãn nhân thuận đư phương tục, cố hữu thiên nhân chi danh”, đoạn kinh văn này rất quan trọng! Có thể tiêu trừ rất nhiều sự hiểu lầm của chúng ta. Tây Phương Thế Giới, chúng ta nơi trong bốn mươi tám nguyện của Phật chỗ thấy được đó là bình đẳng pháp giới, chỗ nghe được đó phàm là những người vãng sanh đến Cực Lạc Thế Giới bất luận là Bồ Tát Thanh Văn Thiên Nhân cho đến Ác Đạo Chúng Sanh bao gồm cả Địa Ngục Chúng Sanh sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều là A Di Việt Chí Bồ Tát điều này là chúng ta nghe nói. Vì sao lúc Thế Tôn thuyết kinh vẫn thường giảng Tây Phương Thế Giới có Thanh Văn Có Thiên Nhân Đại Chúng? Chỗ này vì chúng ta nói ra Thiên Nhân, Đại Chúng chẳng phải thật **“thuận đư phương tục”** tức là Tây Phương Thế Giới tại Tây Phương Thế Giới mà nói trong chư Phật sát độ khác có Thiên Nhân, có Thanh Văn là tùy thuận tha phương thế giới mà nói, vậy còn trong đây thì sao? Thì có hai nghĩa:

- ✓ Một là đoạn phiên nã; giống như chúng ta đời nghiệp vãng sanh; sanh đến Tây Phương Thế Giới tuy đều là A Di Việt Chí Bồ Tát,

A Di Việt Chí Bồ Tát đó chẳng phải chúng ta tu được, đó chẳng phải công phu của chính chúng ta mà do Phật lực gia trì, đem chúng ta quyết nâng lên đến cảnh giới đó, còn chính mình thật tại mà nói một phẩm phiền não chưa đoạn. Vậy từ trên tự phần mà nói chúng ta là thân phận nhân thiên, được Phật vừa gia trì chúng ta cũng làm được A Di Việt Chí Bồ Tát là sự việc như thế đó. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, Phật nói pháp ý nghĩa là ở chỗ này.

- ✓ Còn ý nghĩa thứ hai là gì? Là nói đến thân phận ngày trước lúc chúng ta chưa đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, chúng ta là từ nhân đạo mà đi thì Phật nói về người, từ thiên đạo mà đi thì Phật nói là trời, từ thanh văn duyên giác mà đi thì Phật nói Thanh Văn là ý nghĩa này, mà chẳng phải cách xưng hô tại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Vậy chỗ này chúng ta xem thấy được rất rõ ràng, rất minh bạch! Tây Phương Thế Giới là bình đẳng Thế giới, **“sở hữu chúng sanh”**, đây tức là chúng ta bình thường nói chín pháp giới chúng sanh, tất cả những chúng sanh này sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới bất luận là đồng cư độ vãng sanh, hữu dư độ vãng sanh, thật báu độ vãng sanh **“dung sắc vi diệu siêu thế hi hữu hàm đồng nhất loại vô sai biệt tướng”**, tướng mạo này bình đẳng, chẳng có sai biệt, cùng A_Di_Đà Phật một mẫu một thứ điều này chúng ta nhất định phải ghi nhớ. Anh xem! cùng bốn nguyện của Phật hoàn toàn tương ưng, Phật chẳng nói dối, còn đại nguyện của Phật, nguyện nguyện đều làm được rồi, nguyện nguyện đều thực hiện rồi. Câu **“siêu thế hy hữu”**, ý nghĩa rất sâu rộng cuộc hy hữu đến trình độ nào? Phía dưới Phật dùng một phương pháp so sánh khiến cho chúng ta đi thể hội lấy.

“Phật cáo A Nan: “Thí như thế gian, bản khổ khát nhân, tại Đế vương biên, diện mạo hình trạng, ninh khả loại hồ?””, đây là đem người thế gian làm thí dụ: như một người ăn mày, ăn mày xin cơm, còn một người là Đế Vương, hai người này cùng đứng một nơi, Quý vị thử xem, họ có thể so sánh được không? Đế Vương là người phú quý đến chỗ cùng cực ở thế gian, người phú quý này có cái tướng phú quý của họ, kẻ bản tiện thì có tướng người bản tiện, tướng mạo ấy không giống nhau, phong thái tuyệt đối khác hẳn, tỉ dụ này rất hay! Phật khiến chúng ta từ chỗ này mà thể hội. Nhân gian này, **“Đế vương nhược tử, Chuyển luân thánh vương, tắc vi bỉ lậu”**, đế vương của nhân gian nếu cùng với Chuyển vương thánh vương để so sánh, thật tại mà nói thì cùng kẻ ăn mày ấy cùng đế vương so sánh chẳng có sai biệt là bao. Chuyển Luân Thánh Vương ở thế gian này của chúng ta chẳng có. Phật trong kinh nói Chuyển Luân Thánh Vương có bốn loại có **Kim Luân Vương, Ngân Luân Vương, Đồng Luân Vương, Thiết Luân Vương**; có bốn loại. Phạm vi thống trị của họ lớn.

Kim Luân Vương thống trị một tứ thiên hạ, đây là một hệ tinh cầu, chẳng phải một cái địa cầu là một hệ tinh cầu. Giả như cách nhìn của Lão Cư Sĩ Huỳnh Niệm Tổ trong phần chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của Ngài phía sau có một bài văn, dùng nhãn quan khoa học để nhìn cái Thế giới quan của nhà Phật thì cái hệ tinh cầu này tức là chúng ta ngày nay gọi là hệ ngân hà. Vị vua của hệ ngân hà, vậy hệ tinh cầu của chúng ta đây làm sao có thể cùng Ngài so sánh được, chẳng thể so sánh được. Tại sao gọi là luân Vương? Vì Ngài có một bửu bối gọi là Luân Bảo, bửu bối này là binh khí của Ngài, thế lực của Ngài có thể đạt đến địa phương ấy thì nơi đó mới là phạm vi thống trị của Ngài, nếu Ngài chẳng đạt đến được vậy sao có thể cho là thống trị!? Vũ lực của Ngài

phải đạt đến được, luân bảo này là vũ khí của Ngài. Giống như không quân của chúng ta bây giờ. Trước kia chiến tranh là lấy lục quân làm chủ về sau chiến tranh đã phát triển đến lấy không quân làm chủ, nếu chẳng có quyền giữ được không phận thì anh quyết định thắng không nổi trận chiến tranh này. Luân bảo này cũng là công cụ giao thông của Ngài. Vật này, giống như những năm gần đây chúng ta phát hiện đĩa bay có thể là Luân Vương hoặc sứ giả của Luân Vương phái đến, đến địa phương này để tuần tra để xem xét, phải không? “Luân Vương” chúng ta chẳng thấy qua. Thế nên cái lớn, cái phước báu của Luân Vương chẳng phải để vương của thế gian này của chúng ta có thể so sánh được.

“Do bỉ khát nhân, tại Đế vương biên dã”, phước báu của chuyển luân thánh vương này lớn. Anh xem! Ngài thống trị một hệ ngân hà. Một vị đại vương thống trị một hệ ngân hà. **“Chuyển luân thánh vương, uy tướng đệ nhất”**, uy tướng mạo của Ngài tại nhân gian chúng ta mà xem thật sự là đệ nhất **“Tỷ chi Đạo Lợi thiên vương, hựu phục xú liệt”**, nếu Ngài cùng Thiên Vương so sánh thì Ngài kém xa, Ngài chẳng sánh bằng Thiên Vương. Chuyển Luân Thánh Vương cùng Đạo Lợi Thiên Vương nếu đứng cùng một nơi thì giống như Đế Vương của nhân gian đứng cùng gã ăn mày đứng ở một nơi thì Ngài kém xa lắm! Chẳng thể sánh nổi! Đạo Lợi Thiên tức là Đế Thích Thiên phía dưới nói:

“Giả linh Đế thích”, “Đế Thích” tức là đạo lợi thiên vương. Hiện nay trong rất nhiều tôn giáo họ tín ngưỡng thượng đế, thiên chúa... có thể đều là chỉ cho Đạo Lợi Thiên Vương. Bởi vì chúng ta thấy được cảnh giới trong kinh điển của họ rất giống Đạo Lợi Thiên. Trong kinh Phật nói đến. **“Giả linh Đế thích”, “Đế Thích”** tức là Đạo Lợi Thiên

Vương cũng gọi là Đế Thích Thiên Vương.

“Tỷ đệ Lục thiên”, đây là Dục Giới; tầng trời thứ sáu; Đạo Lợi Thiên là dục giới tầng thứ hai tầng trời thứ hai lại đi lên tầng trời thứ sáu tức là Tha Hóa Tự Tại Thiên cùng Thiên Chủ của tha hóa tự tại thiên, hai vị cùng so sánh thì sao? **“Tuy bá thiên bội, bất tương loại dã”**, So sánh cách nào cũng chẳng sánh bằng. Anh mới biết được tầng trời này càng đi lên thì tướng mạo càng trang nghiêm, phước đức càng lớn. Chẳng tu đại phước đức thì làm sao có thể sanh lên trời chứ? Sanh thiên phải tu đại phước đức.

“Đệ Lục thiên vương”, đây là nói về Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương **“Nhược tỷ Cực Lạc quốc trung, Bồ Tát Thanh Văn”**, đây là cùng người Cực Lạc Thế Giới (đây là những người vãng sanh đến Cực Lạc Thế Giới) cùng họ so sánh xem: **“Quang nhan dung sắc”**, quang thể của Ngài, Phật nói ánh quang minh của Ngài tức là ánh sáng rực rỡ dung mạo, **“Tuy vạn ức bội, bất tương cập tiệp”**. Quý vị thử nghĩ, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tướng mạo thật là bất khả tư nghì! Vượt hơn Đại Lục Thiên Vương vạn ức lần. Chúng ta ở thế gian này một đời, một kiếp tu hành có thể tu đến Đạo Lợi Thiên là một Thiên Nhân thông thường đều chẳng dễ dàng, điều kiện đến Đạo Lợi Thiên phải tu thập thiện nghiệp đạo của thượng phẩm, nghiệp nhân này mới có thể sanh Đạo Lợi Thiên vẫn chưa thể làm Thiên Vương. Thiên Vương phước báo đó thì quá lớn! Chẳng thể làm Thiên Vương, chỉ có thể đến đó làm một thường dân mà thôi. Phải dùng loại công phu này thì chúng ta niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới nhất định được sanh, sanh đến Tây Phương Thế Giới nhờ sự gia trì bốn nguyện oai đức của A_Di_Đà Phật, khiến cho trí tuệ, đạo lực, thần thông của chúng ta vượt hơn Đệ Lục Thiên Vương chẳng biết bao

nhiều! Chẳng có cách chi tính được! Chỗ này khi nói **“Phi vạn ức bội bất tương cập tiệp”**, Vậy mới biết được lợi ích của sự niệm Phật vãng sanh đây là nói “siêu thắng”. Phật đích thật nếu chẳng dùng phương tiện này thì chúng ta rất khó thể hội, cái siêu thắng này đến trình độ nào? Chẳng biết. Hy hữu trình độ nào cũng chẳng biết được, vừa so sánh như vậy thì trong tâm chúng ta sẽ có một cái khái niệm thật sự là siêu thắng hy hữu, phía dưới nói với chúng ta y báo siêu thắng hy hữu, y báo là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta.

“Sở xứ cung điện”, là hoàn cảnh cư trú **“y phục ẩm thực, do như Tha Hóa Tự Tại thiên vương”**, Sự lớn lao của phước báo này hy hữu siêu thắng bất khả tư nghì! Tha Hóa Tự Tại Thiên tức là phía trước nói Đệ Lục Thiên, rất giống Đệ Lục Thiên so với Đệ Lục Thiên thù thắng quá nhiều! Đệ Lục Thiên làm sao có thể so sánh được?! Những nơi nào giống Tha Hóa Tự Tại Thiên? Tất cả đều là tự nhiên, dục giới tầng thứ năm gọi là Hóa Lạc Thiên, tầng thứ năm thì thọ dụng được tự tại; toàn là biến hóa ra. Cung điện nơi họ cư trú, những thứ cần thiết trong đời sống chẳng cần chúng ta đi kinh doanh, doanh cầu, đi chế tạo xây dựng. Chẳng cần! Hoàn toàn là biến hóa ra. Đệ Lục Thiên này tức là Tha Hóa Tự Tại Thiên chẳng cần tự mình biến hóa. Đệ Ngũ Thiên, Hóa Lạc Thiên Nhân biến hóa đến cúng dường họ, chẳng cần tự họ biến hóa. Vậy thì chúng ta đến Tây Phương Thế Giới chỗ có tất cả thọ dụng chẳng cần tự mình biến hóa. Vậy ai biến hóa cúng dường cho chúng ta? Chẳng phải Biến Hóa Lạc Thiên, chẳng phải Hóa Lạc Thiên (Hóa Lạc Thiên biến hóa ra những thứ đó rất thô), A_Di_Đà Phật biến hóa ra cho chúng ta thọ dụng. Thiên Vương của Hóa Lạc Thiên làm sao sánh bằng với A_Di_Đà Phật được. Cho nên Tây Phương Thế Giới A_Di_Đà Phật; phía trước chúng ta đã đọc qua; Ngài làm đại thí chủ, Ngài biến

hóa cúng dường cho chúng ta hưởng thụ. Cho nên chúng ta đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới hưởng thụ cái phước báo của A_Di_Đà Phật. Tất cả nhu cầu sinh hoạt toàn là A_Di_Đà Phật biến hóa làm ra để cúng dường cho chúng ta. Những người vãng sanh thật là phi thường! A_Di_Đà Phật đều phải cúng dường cho anh. Anh xem! phước báo của anh lớn biết mấy! Phước báo từ đâu mà có? Là niệm Phật được đây, cho nên niệm Phật thật sự đối với hiện tiền của chúng ta mà nói, **niệm Phật là đệ nhất đức, đệ nhất đại phước báo**, người mà chẳng biết niệm Phật đây là nghiệp chướng nặng, phải từ trong tâm để niệm, thành tâm thành ý để niệm, phước báo này bất khả tư nghì! Anh nếu cảm được thọ dụng y chánh trang nghiêm của Cực Lạc Thế Giới anh mới biết được cái lớn của phước báo này từ trên quả mà xem thì biết ngay. Niệm Phật – niệm câu A_Di_Đà Phật này người người đều biết niệm làm gì có phước báo lớn như vậy? Người thường đều hoài nghi, đều chẳng tin nhưng anh phải xem cái thọ dụng khi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đó là cái quả hiện tiền, quả siêu thắng như vậy. Mới biết được chúng ta ngày nay niệm câu Phật hiệu này cái nhân này, nhân siêu thắng hy hữu. Quý vị phải hiểu rõ đạo lý này, phần dưới lại nói Uy đức siêu thắng.

“Chí vu oai đức, giai vị thân thông biến hoá”, từ mấy cái này mà nói trong uy đức bao hàm cái trí tuệ, bao hàm cái chúng ta thường nói phẩm đức, đạo đức. Còn giai vị? Giai vị tức là chúng ta ngày nay gọi là địa vị, hoặc giả tại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chúng ta gọi là phẩm vị của tứ độ cửu phẩm. Tha phương thế giới, Thanh Văn có tứ quả, tứ tướng; tám cái giai vị, 8 giai cấp. Bồ Tát từ thập tín đến đẳng giác có năm mươi một cái giai vị, (51 cái giai vị). Cái giai vị Tây Phương này nó là bình đẳng, tại sao vậy? Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới

thì viên chứng tam bất thối; phàm phu, ác đạo phàm phu đi vãng sanh cũng là viên mãn tam bất thối, cũng là Vị Đệ Đẳng Giác. Đây đều là A_Di_Đà Phật bốn mươi tám nguyện gia trì, lúc nãy đã nói chẳng phải là tự phần của chúng ta, là A_Di_Đà Phật gia trì, A_Di_Đà Phật gia trì chúng ta thật có được thọ dụng, chúng ta biểu hiện ra năng lực của uy đức này. Năng lực của uy đức này đích thực là giống như đẳng giác Bồ Tát. Cho nên Cổ Đức thường nói: “vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền nắm tay đồng hành, tay trong tay địa vị tương đồng là bạn học là bằng hữu” Anh xem! Trong chốc lát lại đưa địa vị lên cao như vậy. Chúng ta chỉ mới niệm Phật vài ngày, đây mới biết được danh hiệu công đức đích thực siêu thắng không thể nghĩ bàn, đạo lý này là ở nơi đây. Đây đều là chân tướng của sự thật, thần thông biến hóa, đều cùng nhóm đại Bồ Tát này chẳng có sai khác.

“Nhứt thiết thiên nhân, bất khả vi tử”, “thiên nhân”, Tha Hóa Tự Tại Thiên lại hướng lên trên là Tứ Thiên Thiên, Tứ Không Thiên so sánh cách nào cũng chẳng so sánh kịp. **“Bá thiện vạn ức, bất khả kể bội”,** đây là nói số lượng chẳng có cách chi so sánh. Trong phẩm kinh văn này nói với chúng ta khi vãng sanh đến nơi đó, cái chánh báo của chúng ta, hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, oai đức giai vị này là nói chúng ta hiển thị ra năng lực đều cùng đẳng giác Bồ Tát phương phật.

“A Nan ưng tri! Vô Lượng Thọ Phật, Cực Lạc quốc độ, như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghì”, Đây là tổng kết. Nói với A Nan tức là nói với chúng ta. Ý nghĩa của kinh văn là cực lực khuyến tấn chúng ta phải nên biết chân tướng của sự thật này. Phải biết lợi ích chân thật này để mau chóng cầu nguyện vãng sanh. Hà tất phải ở tại thế gian này ngày ngày thọ tội, ngày ngày chịu nhục, **Thế giới này có**

nghĩa gì đâu! Chẳng phải không thể đi, nếu không thể đi thì không nói, có thể đi anh tại sao không đi? Vẫn còn ở đây để thọ tội, vẫn còn ở đây để chịu nhục, anh chẳng phải là kẻ đáng thương sao? Anh đúng là kẻ đáng thương!

THỌ DỤNG CỤ TỨC ĐỆ THẬP CỬU:

Chương này nói rõ, khi sanh đên Tây Phương Thế Giới thì phước đức vô lượng. Tất cả thọ dụng; khi nầy đã nói; đều do A_Di_Đà Phật biến hóa làm ra, Phật là Đại Thí Chủ cúng dường cho chúng ta, thấy đều đầy đủ, muốn gì thì có nấy, nghĩ gì thì có nấy, chẳng thể có một tơ hào nào khiếm khuyết, xin xem phần kinh văn

“Phục thứ Cực Lạc thế giới, sở hữu chúng sanh, hoặc dĩ sanh”,
“dĩ sanh” là những người đã vãng sanh, A_Di_Đà Phật thành Phật đã mười kiếp rồi, trong mười kiếp này số người vãng sanh rất đông, đây là những người đã vãng sanh. Hoặc hiện sanh là hiện tại vãng sanh; hiện tại vãng sanh là chúng ta nhìn thấy rất nhiều người niệm Phật đã đi vãng sanh rồi, tức là người hiện nay. Hoặc đương sanh, đương sanh là chúng ta hiện nay đang niệm Phật muốn đi, nhưng vẫn chưa đi, đi là đương sanh, đương sanh cũng phải rất giỏi, tuy chưa đi nhưng nhất định phải đi. Tại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đã báo danh rồi, anh ghi danh rồi, quyết định phải đi, cái này sớm muộn gì nhất định cũng phải đi, đây là đương sanh, đương sanh là chỉ cho số người này vậy. Thì làm sao để ghi danh đăng ký đây? Điều này rất quan trọng! **Chúng ta có lòng tin kiên định, một tơ hào điều chẳng hoài nghi, ta một đời này phải nhất định phải sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, quyết định phải gặp A_Di_Đà Phật, anh có được cái tâm kiên định như vậy thì đây đã báo danh rồi, có thể đem tất cả muôn duyên**

buông xuống, đối với thế gian này chẳng có một tơ hào nhớ nghĩ nữa, cả thầy buông xuống hết, một lòng một dạ chỉ nghĩ đến A_Di_Đà Phật, chỉ nghĩ đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Vậy là anh đã ghi danh rồi đó. Đây là sớm muộn gì nhất định phải đi. Hiện giờ tuy vẫn còn ở nhân gian, nếu người có thần thông gặp được anh sẽ nói: “Ôi chao! Họ là đệ tử A_Di_Đà Phật, họ là người của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng phải người của Ta Bà thế giới, họ chẳng bao lâu sẽ phải đi.” Cho nên đây là **“đương sanh”**.

“Giai đặc như thị, chư diệu sắc thân”, **“sắc thân”** này trong bốn nguyện nói đến đều là Tử Ma Chơn Kim Sắc Thân, **“hình mạo đoan nghiêm”**, dung mạo đoan chính, trang nghiêm, **“hình”** là hình trạng, dung mạo đoan chính, trang nghiêm. Cùng A_Di_Đà Phật như nhau, chúng ta ngày nay tạo tượng Phật, vẽ tượng Phật, vẽ không ra! Cái tướng mà chúng ta tạo đó cùng với cái tướng chơn chánh của A_Di_Đà Phật kém rất xa, chúng ta tạo không ra được. **“Phước đức Vô Lượng”**, đây là có **“phước”**, có phước có đức **“phước đức vô lượng”**, trong phước đức bao hàm đó vô cùng, vô cùng rộng lớn! Người Trung Quốc chúng ta đem nó qui nạp thành năm đại loại, thường gọi là Ngũ Phước Lâm Môn. Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, cái phước đức ấy vô lượng vô biên, không chỉ có năm loại này.

“Trí tuệ minh liễu”, nhìn đến “phước” rồi lại nhìn đến **“trí”**, chẳng những trí tuệ viên mãn, đối với tất cả pháp thế và xuất thế gian tất cả pháp thông đạt hiểu rõ, chẳng những đối với hiện tiền, đối với quá khứ, vị lai đều có thể hiểu rõ. **“Thần thông tự tại”**, đoạn này so với phía trước; đây là bổ sung ý nghĩa phía trước; khiến cho chúng ta xem đến thì càng rõ ràng, càng minh bạch hơn, **“Thọ dụng chủng chủng, nhất thiết phong túc”**, “phong” là phong phú, “túc” là đầy đủ

tất cả sự thọ dụng của anh, các thứ thọ dụng điều vô cùng phong phú đầy đủ, chẳng có thiếu thốn. Điều này khi nãy đều đã nói qua, đều là A_Di_Đà Phật biến hóa làm ra, để cung cấp cho chúng ta, phía dưới nêu ra vài ví dụ, **“Cung điện”** là nơi chốn để cư trú, chúng ta ngày nay gọi là nhà cửa phòng ốc thể cư trú. **“Phục sức”, “phục”** y phục, **“sức”** là trang sức, Bồ Tát cũng có trang sức, anh xem! trên chiếc mũ có gắn rất nhiều hoa, trước ngực có phôi Anh Lạc; Ngài cũng có trang sức; Những thứ trang sức này đều là trân bảo vô lượng. **“Hương hoa”** là cái mà chúng ta ưa thích, dùng nó để tô điểm hoàn cảnh, bất luận là trong nhà, ngoài nhà. **“Phan cái, trang nghiêm chi cụ”, “Phan cái”** là gì? Là như chúng ta hiện nay gọi là cờ xí; cờ để treo; dây màu đều là thuộc về loại này bất luận là trong nhà, ngoài nhà, cũng là công cụ để trang nghiêm.

“Tùy ý sở tu, tất giai như niệm”, trong đây có sinh hoạt ngày thường, cái lớn tức là nhà cửa nơi cư trú, đây là lớn. Còn trang sức nhỏ như hương hoa, phan lọng... nói cái lớn, cái nhỏ, tất cả đều bao quát trong đó, chẳng phải từng thứ, từng thứ để giảng kỹ. Nói tóm lại “Y Thực Trú Hành” chẳng có cái nào anh chẳng tự tại, chẳng có thứ nào chẳng phong túc. **“Nhược dục thực thời”**, đây là nói ẩm thực tự tại, chúng ta người thế gian này ẩm thực rất quan trọng. Anh thử nghĩ xem, mỗi người, mỗi ngày dùng vào việc ẩm thực, thời gian dùng đó hao tổn tinh thần là bao nhiêu, đặc biệt là những gia đình giàu có hơn một tí, đối với sự ẩm thực vô cùng chú trọng! Phung phí thì giờ và tinh lực rất nhiều, còn người của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, khi muốn ăn thức ăn thì **“Thất bảo bát khí, tự nhiên hiện tiền”**, chữ **“bát khí”** này theo cách nói hiện nay là dụng cụ bàn ăn, hình thức dụng cụ đó rất nhiều, rất nhiều! Chất liệu đều là bảy báu, thế gian chúng ta hiện nay, dụng cụ

bàn ăn cao cấp nhất là bằng bạc thì là sang nhất, cái này chúng ta còn thấy qua, chỉ có bằng vàng thì chỉ nghe chứ chưa thấy qua. Các bậc vua chúa thời xưa có đại phước báo, trong cung đình dụng cụ bàn ăn là bằng vàng. Chúng ta hiện nay, người hiện nay chẳng có phước báo lớn như vậy, bằng bạc thì có, bằng vàng thì không có, còn các loại trân bảo khác cũng chẳng có. Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, dụng cụ bàn ăn đều là chế tạo bằng bảy báu, **“tự nhiên tại tiền”**, chẳng cần tự mình biến hóa, trong tâm mình vừa chột nghĩ thì thức ăn liền ở trước mặt, ai biến hóa ra đó? A_Di_Đà Phật tặng cho anh đấy, tặng cho, biến ra để tặng cho. Di Đà thật đối với chúng ta thật quá lớn, quá lớn! Chiếu cố đến nơi nơi đều chu đáo, giống như cha mẹ đối với con nhỏ, toàn tâm toàn lực để chiếu cố, anh vừa động niệm thì Ngài biết ngay, Ngài liền biến hóa tặng đến trước mặt anh.

“Bá vị ẩm thực, tự nhiên doanh mãn”, trong những dụng cụ trên bàn ăn, các thức ăn ngon, cơm ngon đựng đầy cả, chén đĩa chẳng phải trống không đều đựng đầy cả, **“Tuy hữu thử thực, thật vô thực giả”**, những thức ăn này hiện tiền rồi nhưng chẳng để ăn nó, những hiện tượng này đều là khi chúng ta mới đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mỗi ngày ăn cơm, tập khí này vẫn chưa quên mất, thường thường nghĩ: “sao lâu quá mà chưa ăn cơm?” Cái niệm này vừa động thì hiện tượng này liền hiện tiền, đến khi những thức ăn cơm nước bày ra trước mặt, trong tâm chột nghĩ: “ta nay chẳng phải là phàm phu, ta là thể kim cương bất hoại, là cái thân thanh hư vô cực, làm gì còn dùng đến những thứ này”, lúc bấy giờ niệm vừa động thì nó tan mất, thì tự nhiên hóa đi mất. Cho nên nói **“thật vô thực giả”**.

“Đãn kiến sắc văn hương dĩ ý vi thực”, thấy đến sắc hương này thì trong lòng rất mãn túc, thì chẳng cần nữa, **“sắc lực tăng trưởng, nhi**

vô tiện uế”, chúng ta nơi đây vì có âm thực cho nên mới có bài tiết, Tây Phương Thế Giới chẳng có, thân thể này đều là trong suốt, tuy là tử ma chân kim, thể chất này là trong suốt. **“Thân tâm nhu nhuyễn, vô sở vị trước”**, **“trước”** là trước tướng, tham niệm đối với âm thực chẳng thể khởi một niệm (đây là tâm tham), sẽ chẳng tham trước. **“Sự dĩ hóa khứ”**, đến khi niệm này minh bạch rồi, nay chẳng cần nữa, thì chẳng còn nữa, thì hóa mất rồi, hóa đi mất rồi. **“Thời chí phục hiện”**, nếu như anh lại nổi dậy vọng tưởng, lại nghĩ đến lại muốn ăn, nó lại hiện ra, thì cảnh giới này lại hiện tiền, chỗ này thấy được, cái vẻ tự tại đó.

Đoạn phía dưới nói về y tự tại, **“Phục hữu chúng bảo diệu y”**, Tây Phương Thế Giới vô lượng trân bảo. Bảo ấy là mềm, chẳng giống như thế gian chúng ta đây, bầy bảo đều có độ cứng rất lớn, chỉ có thể làm những đồ trang sức, chẳng thể làm quần áo để mặc, đây là vì nó quá cứng, báu vật của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mềm mại, những thứ vàng bạc, mã瑙, lưu ly thì giống như vải xô của chúng ta, nên có thể làm quần áo để mặc, cho nên y phục của họ đều là bảo y. Cho nên **“chúng bảo diệu y”**, đây là bảo của nó mềm mại, bảo này có thể biến rất mỏng, rất mỏng giống như tơ vậy. **“Quan đái”**, **“quan”** là chiếc mũ, **“đái”** là sợi dây thắt lưng. **“Anh lạc”**, đây là đồ trang sức đeo trên thân, tay và khủy tay đều có thể đeo những thứ anh lạc này. **“Vô lượng quang minh”**, bảo phóng quang. **“Bá thiên diệu sắc, tất giai cụ túc, tự nhiên tại thân”**, anh muốn mặc y phục gì thì nó thành y phục đó, muốn màu sắc gì thì nó biến màu sắc ấy, tất cả tùy tâm chỗ mong muốn. Tâm anh chỉ vừa động niệm, thì nó tự nhiên biến hóa, không những chẳng cần may; phiền phức (mặc áo phiền phức) chẳng cần mặc, vừa động vừa nghĩ, áo tự nhiên ở trên thân (chẳng cần mặc), chúng ta mặc còn phải gài vài hột nút, phiền phức biết mấy, người ta bên đó chẳng có,

người Tây Phương Thế Giới y phục của họ chẳng có nút, họ không cần, anh mới biết sự lợi ích **“tự nhiên tại thân”**.

“Sở cư xá trạch, xúng kỳ hình sắc,” đoạn này là nói **chỗ ở** tự tại, chẳng có một thứ nào chẳng tự tại, ở tự tại, nhà cửa chúng ta ở, chữ **“trạch xá”** tức là nhà cửa để ở, **“xúng kỳ hình sắc”**, **“xúng”** là xúng tâm như ý. Nhà cửa muốn kiểu gì thì nó thành kiểu ấy, muốn màu gì thì nó màu ấy, muốn trân bảo gì thì nó trân bảo đó tạo thành, tất cả đều là **“tùy tâm sở dục”**. **“Bảo võng di phú, huyền chư bảo linh”**, muốn bên ngoài cái nhà có lưới báu trang nghiêm thì bên ngoài đều có, còn muốn bên trong cột kèo có lưới báu trang nghiêm thì bên trong liền có. Tất cả đều là tùy tâm như ý, biến hóa hiện tiền, **“kỳ diệu trân dị, châu biến hiệu sức”**, đây là hình dung, chẳng phải sự thật, chữ **“hiệu”** này là giống như tinh tâm thiết kế, chữ **“hiệu”** này là dùng lời hiện đại mà nói, là tinh tâm thiết kế. Kỳ thật địa phương ấy chẳng có người thiết kế, giống như là tinh tâm thiết kế vậy, đẹp đẽ như vậy, trang nghiêm như vậy. **“Quang sắc hoảng diệu, tận cực nghiêm lệ”**, ánh sáng màu sắc của nó vô cùng sáng tỏ, vô cùng lóa mắt, trang nghiêm đẹp đẽ đã đạt đến chỗ cùng cực!

“Lâu quán lan thuần”, **“lan thuần”** là lan can, trên đài cấp có lan có thể, **“đường vũ phòng các”** **“đường”** là điện đường, **“phòng các”** là chỗ nơi cư trú. **“Quảng hiệp phương viên, hoặc đại hoặc tiểu”**, anh ưa thích lớn thì phòng ốc liền lớn, ưa thích nhỏ thì nó liền nhỏ, đều là xúng tâm như ý,

“Hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa. Thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc.” chúng ta đã thấy Tây Phương Thế Giới, sự hưởng thụ trong đời sống của nhóm đại

chúng này. Chúng ta có những cảm tưởng gì? Chúng ta sống thế gian này, cuộc sống quá khổ, mua một căn nhà chẳng dễ, cho dù đã mua được căn nhà hằng năm vẫn phải bảo trì tu sửa. Anh bảo! phiền phức biết mấy! Mất bao nhiêu tinh thần để chiếu cố, lại còn chẳng thể theo ý muốn, chẳng thể xứng tâm như ý, tôi phải ở trong một căn nhà lớn, ở trong đó có vườn hoa, ở nơi đây chẳng có được khả năng này. Ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì là tiện lợi rồi, chẳng có một thứ chẳng xứng tâm, chẳng có một thứ chẳng như ý, hoàn cảnh tốt như vậy đang chờ đợi anh đi, nếu như anh không đi, anh thử nghĩ xem, trong kinh Phật thường nói là kẻ đáng thương, chúng ta nghe xong câu nói này, mới biết được thế nào là đáng thương, đây thật là đáng thương, đáng thương đến trình độ nào? Chúng ta có thể thể hội được đôi phần, đang chờ chúng ta đi, hoàn toàn là chân tướng của sự thật.

ĐỨC PHONG HOA VŨ ĐỆ NHỊ THẬP:

Từ phẩm thứ mười bốn “Bảo Thụ Biến Quốc” mãi cho đến chỗ này đều là giới thiệu Tây Phương Thế Giới hoàn cảnh y chánh trang nghiêm, đồng thời bên trong cũng nói nơi chúng ta “lục trần thuyết pháp” mà đoạn này lục trần thuyết pháp lại càng rõ rệt. Xin xem kinh văn.

“Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy chư la võng, cập chúng bảo thụ”, sự thật này không nhất định cho là lúc ăn cơm, bởi vì chúng ta được biết, người của Tây Phương Thế Giới chẳng có cái tập quán ăn uống, khi nãy vừa nói đó đều là chúng ta lúc mới đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có cái tập khí này, sự thật này giải thích cách nào đây? Tức là một lúc nhất định, giống như chúng ta ăn ba bữa cơm, có một thời giờ nhất định, đem nó xem

như là định thời, đến một lúc nhất định thì nó sẽ có một bầu khí tượng mới mẻ, khí tượng này là câu **“tự nhiên đức phong từ khởi”**. Gió cũng có đức, đức của gió ở đâu? Gió này thổi đến trên mình anh, không những anh cảm giác rất thoải mái, cũng có thể trừ cầu, diệt tội giúp anh khai ngộ, gió này có cái lợi ích như vậy. Cho nên quang cảnh của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tất cả đều giúp chúng ta tiêu tai diệt tội, minh tâm kiến tánh, cho nên chữ **“đức”** này là nói những cái này. **“Từ khởi”** là gió nhẹ, cơn gió nhẹ thổi động, một khoảng thời gian có một cơn gió nhẹ, chữ **“thực thời”** tức là có một thời giờ nhất định, mỗi khi đến thời giờ này thì có một cơn gió, gió này rất nhẹ.

“Xuy chư la võng, cập chúng bảo thụ”, chữ “la võng”, giữa lưới với lưới chỗ giao tiếp đều có buộc một chiếc chuông lớn (chuông báu). Cây, cành, hoa, quả, lá.. đều là các loại báu là thành. Lúc gió vừa thổi, thì đó đây hồ tương va chạm, nó phát ra âm thanh. Cho nên phía dưới nói **“Xuất vi diệu âm”** thì giống như nhạc giao hưởng của thế gian này của chúng ta, nó có tiết tấu, âm thanh của nó; chẳng loạn; nó có tiết tấu vô cùng vui tai, chẳng những hay nó còn biết thuyết pháp. Pháp của nó thuyết đó có thể nói là chẳng có một pháp nào mà chẳng thuyết, chẳng những là tất cả pháp mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật bốn mươi chín năm vì chúng ta thuyết đó, nơi ấy tất cả đều thuyết. Thật tại mà nói mười phương thế giới, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh chỗ thuyết pháp ấy, Tây Phương Thế Giới thầy đều đầy đủ. Vậy nói một cách khác, chúng ta tại cái thế giới Ta Bà này, trên quả địa cầu hiện tại này Phật Pháp anh nghe được đó, chỉ là đại tạng kinh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật để lại mà thôi, trừ những thứ này ra thì anh chẳng nghe được chúng sanh của mười phương thế giới nếu họ chẳng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì pháp âm mà họ nghe được

đó đều hạng thuộc ở một bộ phận, chẳng có biện pháp nghe được. Toàn thể duy chỉ có sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mới có thể nghe được, mới có thể thấy được chư Phật chỗ nói, vô lượng vô biên pháp môn tất cả thấy đều tiếp xúc đến. Và lại được A_Di_Đà Phật bốn nguyện gia trì, anh có trí tuệ, có năng lực, có thần thông đi tiếp thọ. Chúng ta ngày nay chẳng cần nói thứ khác đại tạng kinh có bày trước mặt anh, anh cũng không thể tiêu hóa, không thể tiếp thụ chẳng có trí tuệ này, chẳng có năng lực này đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có được năng lực này có trí tuệ này, pháp của tất cả chư Phật chỗ nói anh tất cả thấy đều có thể tiếp thọ. Cho nên đến nơi đó thành Phật nhanh, một tí chướng ngại đều chẳng có.

“Diễn thuyết khổ không, vô thường, vô ngã”, mấy câu này là đã bao quát các pháp tiểu thừa, pháp **tiểu thừa phá ngã chấp**. **“chư Ba La Mật”**, câu này là bao quát đại thừa Phật Pháp đây thì là toàn bộ Phật Pháp rồi, **đại thừa Phật pháp phá pháp chấp**, ngã chấp phá rồi chứng tiểu thừa tứ quả A La Hán, đại thừa pháp chấp cũng phá xong thì là thành Phật.

“Lưu bố vạn chủng, ôn nhã đức hương”, Phía dưới bốn câu là nói rõ gió đưa mùi diệu hương. Cây có mùi hương, hoa cũng có mùi hương, chỗ có tất cả vật trên bảo thấy đều tỏa ra mùi hương, gió vừa thổi thì mùi hương này ở xa đều có thể ngửi được. **“Kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi”**, anh xem! đây là đức của gió, đức của hương chẳng phải đã đều hiển thị ra rồi sao?! Gọi đó là đức phong bởi vì tất cả chúng sanh, ngửi được rồi tiếp xúc được rồi thì nghiệp chướng liền tiêu trừ. **“Trần lao”** là phiền não, **“cấu tập”** là tập khí. Phiền não, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, ở tại đây tự tự nhiên nhiên tiêu trừ hết, thời thời khắc khắc tiêu trừ. Cho nên tiêu nghiệp chướng,

đoạn phiền não, phá vô minh; có tiến không thoái; họ chẳng thoái chuyển. Cách này thì nhanh chóng!

“Phong xúc kỳ thân, an hòa điều thích”, đây là nói chỗ dịu của gió **“xúc thân”** (gió thổi lên trên mình) thì thân tâm an hòa, **“điều thích”** là nói về tâm, trong tâm anh cảm giác được vô cùng vui sướng! Phiền não, tạp niệm, tạp khí chẳng khởi.

“Do như Tỳ kheo, đắc Diệt tận định”, **“đắc diệt tận định”** tức là chứng Tứ Quả A La Hán, **“đắc diệt tận định”** là đem kiến tư phiền não tẩy đều đoạn hết, là vui sướng giống như thế đó. Phiền não vĩnh viễn chẳng sanh. **“Phục xuy thất bảo lâm thọ”**, gió này thổi lên trên cây báu. Tây Phương Thế Giới cây báu rất nhiều rất nhiều! **“Phiêu hoa thành tụ”**, hoa trên cây bị gió thổi bay bổng trên không trung vô cùng đẹp đẽ, giữa không trung như là đang rải hoa, điều càng bất khả tư nghĩ là hoa này ở không trung có thể tụ tập trở lại, giống như phía sau nói nó có thể trở thành một cái lọng hoa, có thể trên không trung tự tự nhiên sắp thành một đồ án vậy.

“Chủng chủng sắc quang, biến mãn Phật độ”, hình dáng của lọng hoa ấy rất nhiều chủng loại rất nhiều, ánh sáng màu sắc khác nhau, đây là nét trang nghiêm trên không trung của Tây Phương Thế Giới. Lúc gió thổi những cánh hoa này tô điểm trên không trung đây là nét trang nghiêm không thể nói hết được.

“Tuỳ sắc thứ đệ, nhi bất tạp loạn”, đây tức là nó sắp thành đồ án rất có thứ tự chẳng phải là sức người thiết kế, cũng chẳng cần người đi sắp đặt nó tự tự nhiên nhiên tổ hợp, tổ hợp được vô cùng xinh đẹp! **“Nhu nhuyễn quang khiết, như Đâu la miên”**, Cái lọng hoa này có thể rơi xuống, sau khi rơi xuống thì giống như chúng ta hiện nay lát

thảm trên mặt đất vậy. Sau khi hoa bay rơi xuống lát thành tấm thảm trên mặt đất, tấm thảm cũng đẹp vô cùng! Có đồ án, một tí đều chẳng loạn. **“Nhu nhuyễn quang khiết”**, **“khiết”** là sạch sẽ, hoa của chúng ta bên đây cho dù đem nó sắp thành đồ án, sắp thành một cái hoa tràng thì những cái này chẳng phải những cái thanh tịnh, còn Tây Phương Thế Giới thì thanh tịnh; đích thật là một hạt bụi chẳng nhiễm. **“Nhu Đâu La Miên”**, **“Đâu La Miên”** là một loại thực vật của Ấn Độ, giống như tơ liễu của Trung Quốc chúng ta hơi phản phát rất mềm, rất nhỏ, rất mềm!

“Túc lý kỳ thượng, một tâm tứ chỉ”, người chúng ta đi lên trên mặt vì nó mềm nên nó có thể lún xuống, lún xuống bốn đầu ngón chân lún xuống. **“Tùy túc cử dĩ, hoàn phục như sơ,”** Nó có đàn tính. Chân chúng ta vừa giở lên thì nó liền khôi phục, nó lại nổi lên, nó có tính co giãn. **“Quá thực thời hậu, kỳ hoa tự một”**, đây là nói thời gian nhất định, nó mỗi một lúc đều có hiện tượng này, sau khi thời gian này qua rồi hoa chẳng còn nữa. **“Đại địa thanh tịnh, canh vũ tân hoa”**, trải qua một thời gian lại có hoa mới trở hoa. Tây Phương Thế Giới nó có một cánh chu kỳ nhất định (chúng ta hiện nay gọi là tách chu kỳ là nhất định) nó có tính chu kỳ. Cho nên nói là không trung, mặt đất, trang nghiêm của mưa hoa, phẩm này đề mục là “đức phong hoa vũ” đây là nói hoa rơi xuống. **“Tùy kỳ thời tiết, hoàn phục châu biến. Dĩ tiên vô dị, hư thị lục phản”**, chữ **“lục phản”** này là tỉ dụ, bởi vì Thế Tôn ở tại thế gian này của chúng ta thuyết pháp, thế gian của chúng ta một ngày, ở Ấn Độ là sáu thời (sáu thời là ngày ba thời đêm ba thời) một thời của Ấn Độ là chúng ta hiện nay chúng ta 4 tiếng đồng hồ, bốn giờ là một chu kỳ, mỗi cách bốn giờ là một lần mưa hoa, thời gian này chẳng quá dài cũng chẳng quá ngắn. Đây là quang cảnh vô cùng vô cùng đẹp đẽ!

Cái Thế giới này quả thật là đẹp không xiết kể!

BẢO LIÊN PHẬT QUANG ĐỆ NHỊ THẬP NHẤT

Trong phẩm kinh này Phật vì chúng ta nói rõ “Bảo Liên Diệu Quang” hiện Phật thuyết pháp, cảnh giới trùng trùng vô tận bất khả tư nghì, xin xem kinh văn.

“Hựu chúng bảo liên hoa, châu mãn thế giới”, cho nên Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng gọi là Liên Hoa Thế giới. Hoa sen của Tây Phương Thế Giới đặc biệt nhiều, hoa sen đặc biệt nhiều. Châu biến nhất trung. *“Nhất nhất bảo hoa, bá thiên ức diệp”*, hoa sen của Tây Phương Thế Giới cùng với hoa sen của chúng ta bên đây khác nhau. Hoa sen của chúng ta bên đây có cánh hoa rất lớn thì không nhiều. Trong kinh điển thường thường tán thán mắt của Phật đẹp, mắt của Phật thường sánh như hoa sen xanh. Quý vị thử nghĩ, nếu giống như cánh hoa sen của chúng ta thì mắt đó chẳng đẹp lắm phải không? Hoa sen của Tây Phương Thế Giới là giống như bông cúc của chúng ta vậy: nhỏ dài mà lại nhiều, giống như hoa cúc của thế gian chúng ta cho nên mắt đó rất là xinh đẹp. Cho nên hoa sen của họ với chúng ta khác nhau, hoa sen của họ có trăm ngàn ức diệp cánh hoa, chữ “diệp là nói cánh hoa *“Kỳ hoa quang minh, vô lượng chủng sắc”*, đây là Phật nói lời thật với chúng ta, hoa sen là vô lượng thứ màu mà chẳng phải chỉ có bốn: màu xanh đỏ vàng trắng trong kinh Di Đà nói có bốn màu, không chỉ là bốn màu là vô lượng chủng sắc.

“Thanh sắc thanh quang, bạch sắc bạch quang, huyền huyền châu tử, quang sắc diệp nhiên”, Hoa màu gì thì tỏa ra ánh sáng màu đó; hoa sen phóng quang. *“Phục hữu vô lượng, diệu bảo bá thiên Ma Ni, ánh sắc trân kỳ, minh diệu nhật nguyệt”*, câu này là nói diệu bảo

trang nghiêm, hoa đã đẹp vô cùng rồi giữa những đóa hoa. “hoa gian” tức là trên mặt hoa đều có vô lượng diệu bảo, đây là ma ni, ma ni là như ý bảo châu. Hoa sen phóng quang, bảo cũng phóng quang. Câu **“minh diệu nhật nguyệt”** ánh sáng của chúng vượt hơn mặt trời, mặt trăng, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng cần đến mặt trời, mặt trăng nên tất cả vạn vật tự mình chúng đều phóng quang, thế giới đó gọi là thế giới quang minh, trong kinh Phật thường gọi: Đại Quang Minh Tạng tức là chỉ cho Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

“Bỉ liên hoa lượng”, đây là xem cỡ nhỏ lớn của hoa sen **“Hoặc bán do tuần”**, đây là cỡ nhỏ, hoa nhỏ là cỡ nửa do tuần **“hoặc nhứt nhị tam tứ do tuần”** hoặc **“nãi chí bá thiên do tuần”**, Hoa sen của ao bảy báu lớn nhỏ bất nhất, điểm này chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Nó lớn nhỏ bất nhất, quý vị phải biết công năng của nó là như nhau, công năng chẳng có sai khác, chỉ là lớn nhỏ không đồng nhau, lớn nhỏ làm thế nào mà có? A_Di_Đà Phật chỉ biến ra hoa sen cung cấp cho chúng ta còn cái cỡ lớn nhỏ của hoa sen thì sao? Là cái tâm lượng của chính chúng ta, là công đức niệm Phật của chính chúng ta. Cho nên anh niệm Phật công phu niệm Phật của anh càng sâu thì hoa sen ở Tây Phương Thế Giới lớn, anh niệm Phật niệm được rất cạn khi anh vãng sanh thì hoa sen so với người khác nhỏ hơn, cùng với công phu niệm Phật của anh thành tỉ lệ thuận. Cho nên quý vị nên biết chúng ta hiện nay sống trong thế gian này, mọi thứ đều là giả cả, chẳng có thứ gì có được cũng chẳng mang đi được, chỗ gọi là “sanh chẳng mang đến chết chẳng mang đi” là một màn trống không, một cơn mộng. Duy chỉ có tranh thủ cho được hoa sen lớn nơi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đó mới là thật phải không? Cái đó thì vĩnh viễn sẽ chẳng tiêu mất, sẽ chẳng diệt mất. Cho nên điểm này chúng ta phải thật sự nỗ lực, nhất định công phu niệm

Phật phải sâu, cái này thì chúng ta có thể mang đi được, những thứ khác không thể mang đi được, mang đi được là thật, không mang đi được là giả. Chỉ có niệm Phật là thật, cái này không giả chúng ta nhất định phải ghi nhớ, nhất định phải hết lòng phải nỗ lực.

“Nhất nhất hoa trung, xuất tam thập lục, bá thiên ức quang”, đây là hoa sen phóng quang, vậy việc phóng quang khi này đã nói, cùng với lớn nhỏ chẳng có quan hệ, hoa sen lớn phóng ra ánh sáng cũng bao nhiêu đó, hoa sen nhỏ cũng phóng ra bao nhiêu ánh sáng đó, cho nên công năng là như nhau. Cỡ hoa lớn nhỏ thì khác nhau, điều này chúng ta phải biết. Vậy “quang” đều có ba mươi sáu trăm ức quang, ánh sáng lớn nhỏ này tôi nghĩ chắc cũng cỡ lớn nhỏ của hoa sen thành tỉ lệ thuận, hoa sen lớn thì ánh sáng lớn, hoa sen nhỏ thì ánh sáng nhỏ nhưng tầng số của ánh sáng nhất định là thông nhau như vậy mới hợp tình hợp lý.

“Nhất nhất quang trung, xuất tam thập lục, bá thiên ức Phật”, “quang trung hóa Phật vô số ức” chúng ta ở chỗ này thấy được, trong bài kệ tán Phật tán thán “quang trung hóa Phật vô số ức” **“quang”** gì đây? Ánh sáng của hoa sen phóng ra - quang trung hóa Phật- đây là thật tại bất khả tư nghì!

“Thân sắc tử kim, tướng hảo thù đặc”, tất cả đều là hóa thân của A_Di_Đà Phật. Quý vị thử nghĩ mỗi một đóa hoa sen A_Di_Đà Phật đều hóa ra vô số ức hóa thân, con số hoa sen của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đẳng giác Bồ Tát đều chẳng tính ra, vậy A_Di_Đà Phật hóa ra bao nhiêu thân? Thế giới vô biên, chúng sanh vô biên, Phật nếu chẳng có năng lực này thì làm sao có thể rộng độ chúng sanh, làm sao có thể khiến tất cả chúng sanh trong một đời này viên thành Phật đạo. Chúng

ta ở chỗ này thấy được, đức năng của A_Di_Đà Phật đích thật là siêu việt, vượt ngoài tất cả chư Phật Như Lai, ***tướng hảo thù đặc***.

“Nhất nhất chư Phật, hựu phóng bá thiên quang minh”, Phật lại phóng quang, hoa sen phóng quang. Quang trung hóa Phật, Phật lại phóng quang. ***“Phổ vị thập phương, thuyết vi diệu pháp”***, Thuyết pháp lợi sanh, hóa Phật vì mười phương vô lượng vô biên thế giới tất cả chúng sanh thuyết pháp; “thuyết vi diệu pháp”. ***“Như thị chư Phật”***, ***“Như thị chư Phật”*** là nói quang trung hóa Phật, là những vị Phật này. ***“Các các an lập, vô lượng chúng sanh, u Phật chánh đạo”***, mỗi một vị Phật đều an lập vô lượng chúng sanh, quang trung hóa Phật này thật là vô lượng vô biên. Mỗi một vị hóa Phật lại độ vô lượng vô biên chúng sanh. An lập nơi Phật chánh đạo. Quý vị phải biết chữ “chánh đạo” này là chỉ cho Tây Phương Tịnh Độ, nói một cách khác chẳng có một vị Phật nào mà chẳng dạy chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, cầu sanh Tịnh Độ là con đường chánh đạo để thành Phật, nơi trong phẩm kinh này hiển hiện ra, nơi trong Kinh Hoa Nghiêm chỗ nói đến cảnh giới: “sự sự vô ngại, trùng trùng vô tận, bất tư nghì” một cách thâm sâu. Chúng ta ở trong đoạn kinh văn này thấy được trùng trùng vô tận, sự sự vô ngại” tây phương Tịnh Độ lấy hoa sen làm Phật sự, nơi đây chúng ta cũng thấy được, cũng đã thấy qua, bình thường chúng ta cũng nghe nói Liên Hoa Tạng thế giới. Ý nghĩa đó chúng ta rất khó thấu hiểu, đọc đến đoạn kinh văn này thì chúng ta hiểu rõ, sự thù thắng của Liên Hoa Tạng Thế giới bất khả tư nghì! Văn thể hội được một tí. Chúng ta lật qua, xin xem đoạn kinh văn phía dưới.

QUYẾT CHỨNG CỤC QUẢ ĐỆ NHỊ THẬP NHỊ

Phẩm kinh này, chữ ***“quyết”*** là quyết định, hoàn toàn là ngữ khí

khẳng định. **“Cực quả”** là Viên Giác Phật, vô thượng chánh đẳng chánh giác quyết định chứng đắc, đây tức là cách thuyết minh bốn mươi tám nguyện, đây là nguyện thứ hai mươi chín (29) **“trụ chánh định tu** và nguyện thứ mười hai (12) **“định thành đẳng giác”**. Xem hiện tượng viên mãn của hai nguyện này của Ngài. Trong phẩm kinh văn này. Kinh văn không dài, tổng kết thanh tịnh trang nghiêm, cảnh giới trí tuệ viên dung tập hợp lại. Thật tại mà nói là trí cảnh nhất như, hơn quả như như, những người vãng sanh sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới **“nội vô thủ xả, trụ chánh định tu”** quyết chứng cực quả xin xem kinh văn.

“Phục thứ A Nan! Bỉ Phật quốc độ, vô hữu hôn ám, hỏa quang, nhật nguyệt tinh diệu, trú dạ chi tượng”, Tây Phương Thế Giới chẳng có những thứ này, thế gian này chúng ta có hoàng hôn, có đêm; đêm là tối; có ánh lửa, có nhật nguyệt, có tinh tú có ngày đêm... có những hiện tượng này. Ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có, Tây Phương Thế Giới là thế giới quang minh, một bầu quang minh, chẳng có hiện tượng này.

“Diệc vô tuế nguyệt, kiếp số chi danh”, thế gian chúng ta đây, năm nay là năm nào? Tháng nào ngày nào? Thứ mấy...? Có mấy thứ này? Ở Tây Phương Thế Giới không có. Tất cả thứ này đều không có. Lại còn Thế giới này của chúng ta mỗi người tên gì, họ gì? Tây Phương Thế Giới chưa nghe qua. Anh cư ngụ tại thành phố nào? Đường nào? số nhà bao nhiêu? Tây Phương Thế Giới cũng chẳng có. Thật lạ lùng! Cho nên có số người sau khi nghe xong thì nổi ngờ vực âu lo rất nhiều. Vậy nếu sau khi tôi đi đến Tây Phương Thế Giới, chúng ta hai người đều đi, vậy tôi muốn tìm anh đến đâu để tìm? Tây Phương Thế Giới tuyệt diệu đấy! So với điện não hiện nay còn tuyệt diệu hơn, bất luận

láng giềng hay là thân thích gần xa, sanh đến Tây Phương Thế Giới khi tâm anh vừa động muốn gặp họ thì người đó đã đứng trước mặt anh rồi, đâu cần phải đi hỏi số nhà để tìm, phải không? Điều đó mất công biết mấy, quá mất công! Nơi đó vì sao chẳng có? Quý vị hãy nghĩ cho kỹ những hiện tượng này đều từ trong tâm phân biệt chấp trước biến hiện ra. Người của Tây Phương Thế Giới thanh tịnh chẳng có phân biệt, chẳng chấp trước, cái này chẳng có. Có nhân thì nó có quả, có quả đương nhiên có nhân, người của Tây Phương Thế Giới chẳng có phân biệt, chẳng chấp trước. Cho nên cảnh giới của họ đẹp để tốt lành như vậy. Tâm địa thanh tịnh quang minh cho nên cảm được cái tướng thế giới quang minh, chẳng có đen tối.

Chúng ta nơi đây lòng người có niệm tốt, cũng có niệm ác, niệm tốt thì là quang minh, niệm ác thì gọi là đen tối, chúng ta thường gọi là hắc tâm, chẳng tốt đó chính là hắc tâm, cảm được đó thì có đen tối. Người của Tây Phương Thế Giới chẳng có, đều là tâm thuần thiện, tâm thanh tịnh, cho nên cảm được đó là một màn quang minh, chẳng có đen tối. Vậy do đây có thể biết, Thế Tôn vì chúng ta nói kiếp số, những con số này đều là tùy thuận những tập khí phân biệt chấp trước của chúng ta mà nói. Ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có. Tỉ như nói: Phật nói với chúng ta A_Di_Đà Phật tại Tây Phương Thế Giới thành Phật đã mười kiếp rồi, mười kiếp này là từ chúng ta nơi đây mà nói, chẳng phải từ Tây Phương Thế Giới mà nói, Tây Phương Thế Giới chẳng có, chẳng có những sự việc này. Chúng ta biết được đạo lý này, sự thật này, chúng ta cũng rất vui vẻ, cũng rất yên tâm, tại sao vậy? Tỉ như trong Quán Kinh nói, người hạ phẩm hạ sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mười hai (12) kiếp thì hoa nở thấy Phật, mười hai kiếp này là thời gian bên đây của chúng ta (đó chẳng phải của Tây Phương Thế

Giới, Tây Phương Thế Giới chẳng có, là kiếp số bên đây của chúng ta) thì thời gian này chẳng dài. Lại nói tâm hoài nghi khi sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới (điều này phía sau chúng ta sẽ đọc đến), tâm hoài nghi khi sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì sanh vào Biên Địa Nghi Thành, sau năm trăm tuổi mới có thể thấy Phật nghe pháp, năm trăm tuổi đó cũng là ở Thế giới này của chúng ta chẳng phải của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có, làm gì có năm trăm tuổi, năm trăm tuổi là của Thế giới chúng ta. Vậy năm trăm tuổi của thế giới chúng ta đây, ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cái đó ở trong Kinh Vô Lượng Thọ đâu có là bao! Cho nên dù cho là nghi tâm sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng rất là phi thường cũng rất đáng người bội phục, vấn đề này lưu lại phía sau chúng ta sẽ thảo luận trở lại.

“Phục vô trụ trước gia thất. Ư nhất thiết xứ, ký vô tiêu thức danh hiệu, diệt vô thủ xả phân biệt”, đây là khi nãy vừa nói rồi, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới ***“trụ trước gia thất”*** cũng chẳng có. Chữ “vô” này chẳng phải anh chẳng có cung điện, chẳng có cư trú, chẳng có thân thể, chẳng phải vậy! Có cư trú, có cung điện, phía trước đã nói: nơi ăn, chốn ở mọi thứ đều tự tại. Chữ “vô” này là không chấp trước, chẳng chấp trước, chẳng có phân biệt. Vì chẳng có phân biệt chấp trước nên cái thế giới đó thật sự bình đẳng, thật sự thanh tịnh chẳng có phân biệt, chẳng chấp trước vậy. Tốt đẹp đến chỗ cùng cực! ***“Nhất thiết xứ”*** đây là tổng thuyết. ***“Ký vô tiêu thức danh hiệu”***, như tôi vừa nói ra thí dụ, mọi người sống chung một nơi vẫn chẳng có tên đường, cũng chẳng có số nhà, chẳng có những dấu hiệu này. ***“Diệt vô thủ xả phân biệt”*** như trong kinh Kim Cang chỗ nói, điều này thật phù hợp với câu: ***“Vĩnh ly tứ tướng, tứ kiến”*** Phật trong kinh Kim Cang nói với chúng ta,

cái tiêu chuẩn của Bồ Tát, tiêu chuẩn thấp nhất là phải lìa bốn tướng: “Nhược Bồ Tát thủ ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức Phi Bồ Tát” đây là Phật chẳng thừa nhận đó chẳng phải Bồ Tát vì họ còn chấp tướng, họ có phân biệt chấp trước không giống như nhân gian của chúng ta, nơi kia truyền giới thọ xong “Bồ Tát Giới” trở về tức là Bồ Tát rồi, tự cho mình là Bồ Tát, kẻ khác cũng xưng là Bồ Tát, Bồ Tát rồi, họ cho là Bồ Tát rồi. Anh nên biết, Phật chẳng thừa nhận, Phật vừa nhìn đến, đây chẳng phải là Bồ Tát, vì sao thế? Vì có bốn tướng, phân biệt chấp trước chưa lìa khỏi, đó là Bồ Tát giả, mạo nhận là Bồ Tát, chẳng phải Bồ Tát thật. Cho nên điều này phải biết. Bồ Tát Cao Đẳng còn phải phá bốn kiến, kinh Kim Cang nửa bộ sau so với nửa bộ trước cảnh giới cao hơn, nửa bộ sau chỗ nói đến là **“nhược Bồ Tát hữu ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến tức Phi Bồ Tát”**, chỗ này nói: **“diệt vô thủ xả phân biệt”**, bốn tướng, bốn kiến đều chẳng còn là chơn Bồ Tát, đó chẳng phải giả là thật, vậy như những người đời nghiệp vãng sanh như chúng ta, những tập khí này thường thường vẫn còn. Thật tại mà nói là nhờ Phật bốn nguyện oai thần gia trì, chúng ta đi rồi, Bồ Tát giả cũng biến thành Bồ Tát thật, cùng mười phương thế giới chư Phật Như Lai cũng chẳng thể coi rẻ: “đây là đệ tử của A_Di_Đà Phật phải đặc biệt đối xử, những người này khác với đại chúng” thì anh sẽ nghĩ đến nếu chẳng vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì bốn tướng, bốn kiến thì là khó, nói thì dễ anh nghĩ thử xem anh có thể phá nổi chăng? Đây quả thật chẳng dễ dàng. Hồi tưởng lại Tây Phương Thế Giới các thứ trang nghiêm thù thắng chẳng thể nghĩ bàn, thật sự là có được. Trong cảnh giới này cũng tức là thường nói: “tâm trí nhất như, tâm tịnh nhất như” nội tâm cùng cảnh giới bên ngoài nhất như, tất cả phân biệt chấp trước thấy đều chẳng còn nữa, cái

này cũng tức là **thường tịch quang Tịnh Độ trong bốn độ**. Trong phần kinh văn này tuy chẳng có viết như vậy nhưng cảnh giới này đã là cảnh giới của thường tịch quang Tịnh Độ rồi vậy! phía dưới nói:

“Duy thọ thanh tịnh, tối thượng khoái lạc”, cái “lạc” này chúng ta chẳng nghĩ đến được, chúng ta vô phương thể hội được. tại sao chúng ta không thể hội? Tại vì chúng ta có phân biệt, có chấp trước. Chúng ta ngày này chỗ nói đến chữ “lạc” này đều là cái lạc trong phân biệt chấp trước của chúng ta, còn cái lạc lìa khỏi phân biệt chấp trước thì anh làm sao có thể thể hội được. Phía trước Phật cho chúng ta một tỉ dụ: tỉ dụ **lậu tận tỳ kheo** – cái niềm khoái lạc như lậu tận tỳ kheo, niềm khoái lạc của lậu tận tỳ kheo chúng ta cũng chẳng thể thấy được, đây là nói những gì? Là nói cạn chẳng phải sâu, trong phiền não chỉ là đem kiến tư phiền não đoạn dứt, cảnh giới của tiểu thừa tứ quả La Hán chỗ chứng, cái lạc đó của họ chúng ta có thể thể hội đến được, vậy này là đại thừa Bồ Tát, cho dù là những người đời nghiệp vãng sanh, được Phật bốn nguyện oai thần gia trì, từng người từng người đều làm A Di Việt Chí Bồ Tát (A Di Việt Chí Bồ Tát là thất địa trở lên, vượt qua tứ quả La Hán quá nhiều quá nhiều) Cái lạc của họ chúng ta làm sao có thể tưởng tượng đến được? Chúng ta thường hay nghe “tâm tịnh độ tịnh”, độ tịnh tức là hoàn cảnh bên ngoài thanh tịnh. Cảnh giới trên thật tế cũng chẳng phải chúng ta có thể tưởng tượng đến được, vô phương thể hội. Đây là chơn lạc, cho nên xưng là Cực Lạc Thế Giới.

“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ u, Chánh định chi tu”, điều này chúng ta nơi trong bốn nguyện cũng có đọc qua, bốn mươi tám nguyện, nguyện thứ hai mươi chín (29), tuy nhiên chánh định ở chỗ này chúng ta có thể khẳng định là “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” thì

tâm này định tại danh hiệu, danh hiệu của A_Di_Đà Phật thì định tại Tây Phương Thế Giới y chánh trang nghiêm, đặc biệt là nói về **“nhược đương sanh”**, **“đương sanh”** chỉ cho hiện tại chúng ta, chúng ta hiện tại niệm Phật phát nguyện vẫn chưa đi là sắp phải đi, đây là đương sanh. Tâm của chúng ta hiện nay trụ ở chánh định chi tụ. Câu **“chánh định chi tụ”** này là nhất tâm nhất ý niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tâm định trên cái này, tuyệt đối chẳng lay động, tuyệt đối chẳng bị tất cả pháp trên thế gian dụ hoặc, lay động. Tâm chúng ta định rồi chẳng bị các Pháp môn, Tông phái khác của Phật Pháp lay động. Tâm chúng ta định rồi. Đương nhiên càng chẳng bị các tôn giáo ngoại đạo khác lay động, đây là chúng ta hiện nay “trụ chánh định tụ”, tâm đã định rồi thì quyết định tương lai chứng nơi A Nậu Đa La Tam Niệu Tam Bồ Đề, đây là nguyện thứ mười hai (12) “định thành chánh giác”. Bởi vì chúng ta hiện nay tâm định thì quyết định vãng sanh, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới quyết định tam bất hồi, quyết định thành Phật.

“Hà dĩ cố? Nhược Tà định tụ, cập Bất định tụ, bất năng liễu tri, kiến lập bỉ nhân cố”, sự thật này chúng ta cũng phải rõ ràng, phải thấu hiểu. “Tà định tụ” là anh một lòng một dạ đi học các môn phái khác. Đây cũng là chuyên tâm, học các Pháp môn khác hoặc giả học các thứ ngoại đạo khác đều rất chuyên tâm để học. “Tà định tụ” này chẳng thể vãng sanh. Còn **“Bất định tụ”** thì sao? Đó thì lại càng tệ hại hơn. Cái này cũng muốn học, cái kia cũng muốn học gọi là tạp tu. Tạp tu, loạn tu là “bất định tụ” cái này đều chẳng thể thành tựu. **“Bất năng liễu tri”**, A_Di_Đà Phật **“kiến lập bỉ”** là chỉ cho Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng tức là chánh nhân của vãng sanh bất thối thành Phật. Anh chẳng biết Tây Phương Thế Giới cái tình trạng chân chánh này, anh chẳng liễu giải, người của chánh định tụ thì liễu giải rõ rõ ràng ràng minh

minh bạch bạch. Chương phía dưới đây không dài chúng ta rút lên, bây giờ phải rút tiến độ cho nhanh.

THẬP PHƯƠNG PHẬT TÁN ĐỆ NHỊ THẬP TAM

Đây là A_Di_Đà Phật bốn mươi tám nguyện, nguyện thứ mười bảy (17), sự thực hiện của nguyện thứ mười bảy.

“Phục thứ A Nan! Đông phương hằng hà sa số thế giới. Nhất nhất giới trung, như hằng sa Phật”, đây là cử ra một phương, cử ra Đông Phương Thế giới vô lượng vô biên giống như cát sông Hằng chẳng đếm được, cát sông Hằng là tỉ dụ. ***“Nhất nhất giới trung, như hằng sa Phật mỗi một vị Phật. Các xuất quang trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn”***, ***“thành thật”*** là một tí cũng chẳng giả. ***“xưng tán Vô Lượng Thọ Phật, bất khả tư nghì công đức”***. Đông phương này là nói rất tường tận, nói rất rõ ràng còn các phương khác có thể tóm tắt. ***“Nam Tây Bắc phương, hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán, diệc phục như thị”***, là giống như phương Đông chẳng khác.

“Tứ duy thượng hạ, hằng sa thế giới, chư Phật xưng tán, diệc phục như thị”, ***“Tứ duy thượng hạ”***, tức là chỉ cho mười phương Đông Nam Tây Bắc: bốn phương. ***“Tứ duy”*** là gì? Là Đông Bắc- Đông Nam, Tây Bắc- Tây Nam; bốn góc này gọi là tứ duy. ***“Tám phương”*** là thượng phương hạ phương; Thập phương Thế giới tất cả chư Phật chẳng có vị Phật nào chẳng tán thán A_Di_Đà Phật, chẳng có một vị Phật nào chẳng khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, chúng ta ngày nay đã nghe lời của Thích Ca Mâu Ni Phật, phát nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, không chỉ là khuyến cáo của Thích Ca Mâu Ni Phật, thật tại là mười phương chỗ

có tất cả chư Phật đều là khuyến cáo như vậy. Chúng ta quả nhiên y giáo phụng hành thì Phật hoan hỉ, tất cả chư Phật đều hoan hỉ, Phật hộ niệm, Phật thường thường sẽ nhớ nghĩ đến anh, giúp đỡ anh. Trong lúc anh đang niệm Phật sẽ chẳng làm anh có trở ngại, giúp anh trong một đời này vãng sanh một cách thuận lợi, chỉ cần chính chúng ta tâm định, phía trước nói chúng ta phải “trụ chánh định tụ” thì được tất cả chư Phật hộ niệm, con đường vãng sanh này của chúng ta sẽ thuận lợi, sẽ chẳng có một tí chướng ngại. Giả như anh nói anh niệm Phật vãng sanh có chướng ngại, nói một cách khác nếu anh chẳng phải là “tà định tụ” thì là “bất định tụ”, chướng ngại là ở nơi chính mình chẳng phải ở nơi Phật, điều này nhất định phải rõ ràng phải minh liễu. Biết được Pháp môn này thật tại bất khả tư nghì! Bởi vì có một số đồng tu trước kia tu các Pháp môn khác hiện nay chuyển trở lại, nghe nói kinh này hay muốn tu Pháp môn này trong lòng thấy lo âu nghi hoặc e sợ có lỗi với các vị Phật Bồ Tát trước kia, tỉ như trước kia niệm Địa Tạng Bồ Tát bây giờ tôi niệm A_Di_Đà Phật làm sao chẳng có lỗi với Ngài đây? Trước kia niệm kinh Địa Tạng bây giờ không niệm nữa hình như trong tâm rất áy náy, thì đây là sai rồi, quan niệm này quá đỗi sai lầm! Bất luận anh trước kia niệm một vị Phật nào, bất luận anh trước kia niệm một vị Bồ Tát nào? Niệm kinh điển gì? Ngày nay quay đầu trở lại niệm Kinh Vô Lượng Thọ, niệm A_Di_Đà Phật thì chư Phật Bồ Tát đó đều vỗ tay đều hoan nghênh bảo: “Chao ơi! người đúng rồi, người kể như là đúng rồi”. Cho nên chớ hoài nghi, đọc xong đoạn kinh văn này còn gì để hoài nghi chứ, rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch.

“Hà dĩ cố? Dục linh tha phương, sở hữu chúng sanh”, tất cả chư Phật đều làm một nguyện này. “dục linh tha phương, sở hữu chúng sanh”. ***“Văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ỷ niệm thọ trì, quy y***

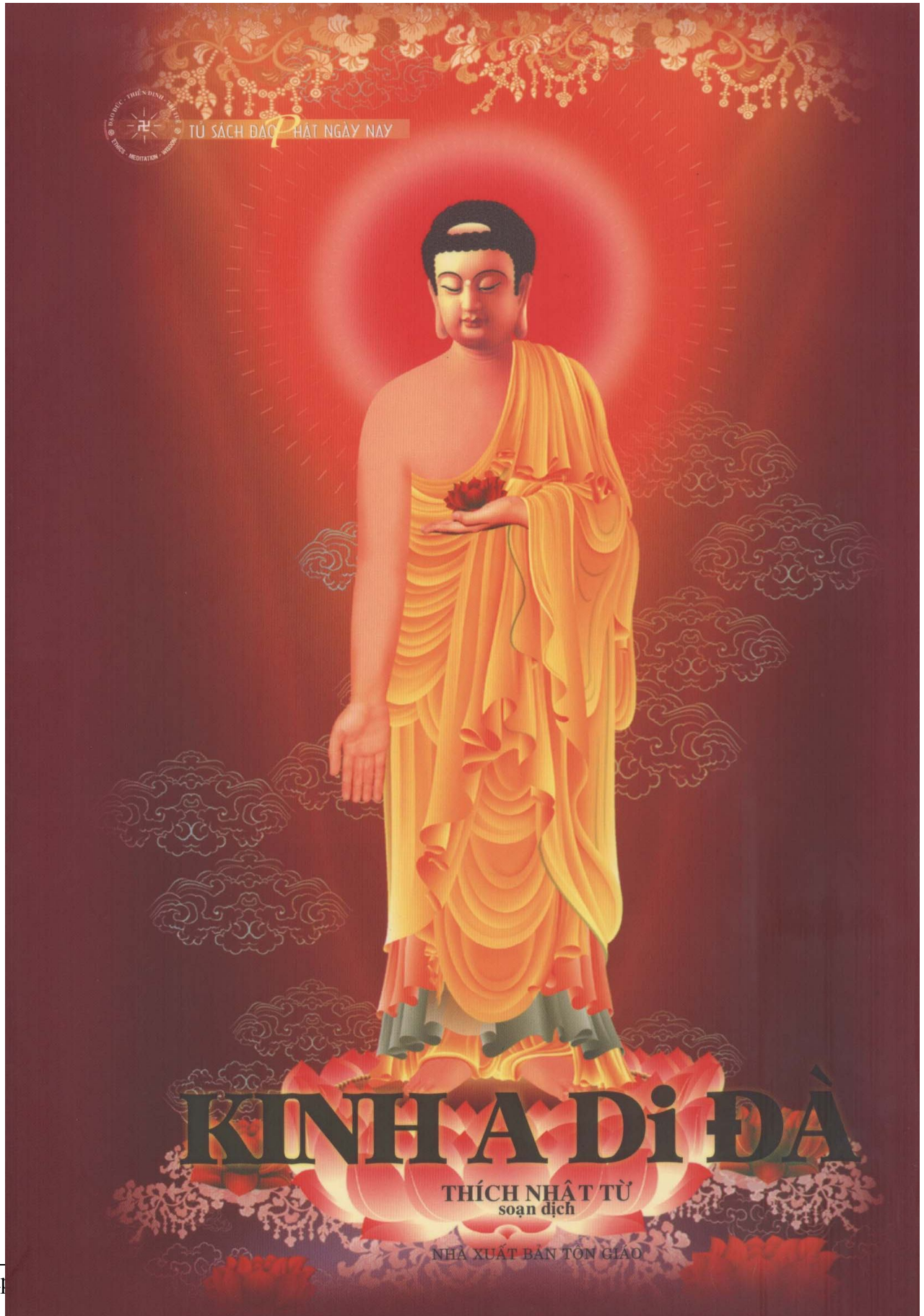
cúng dường”, tất cả chư Phật đều hy vọng chúng ta quy y A_Di_Đà Phật, tất cả chư Phật đều hy vọng chúng ta cúng dường A_Di_Đà Phật.

“Nãi chí năng phát, nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc”, đây là kỳ vọng của tất cả chư Phật đối với chúng ta. Từ “mê, tà, nhiễm” mà quay đầu, trước kia chúng ta chẳng hay biết, chẳng biết chân tướng sự thật hoặc là bái quý thần (bái quý thần là việc rất bình thường) hoặc là học ngoại đạo, hoặc là trong Phật môn học các Pháp môn khác... không như pháp, chẳng biết được đó đều là mê, đều là tà, đều là nhiễm, nếu cùng Pháp môn này so sánh đó đều là “mê tà nhiễm”, chúng ta từ đây để hồi đầu. Lấy “đại giác”, lấy “chí chánh”, lấy chơn tịnh, lấy giác chánh tịnh. Mười phương chư Phật tán thán, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, A_Di_Đà Phật là chỗ quy y chơn chánh của chúng ta. Đây là mười phương chỗ có tất cả Như Lai mách cho chúng ta, chỉ đạo cho chúng ta, dạy chúng ta phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì quy y. Chúng ta chẳng quy y A_Di_Đà Phật thì quy y ai chứ!? Quy y A_Di_Đà Phật anh có thể nói sai rồi sao? Nếu anh đã nói sai vậy thì anh đã phỉ báng Phật, không chỉ phỉ báng một vị Phật mà tất cả chư vị Phật đều phỉ báng, vậy còn kham nổi được sao? Tội lỗi này sẽ lớn lắm đấy. Tôi nghe nói có người nói với tôi, có người phê bình tôi, nói tôi nói tam quy y cuối cùng đều phải quy y A_Di_Đà Phật, quy y kinh Vô Lượng Thọ họ đều nói tôi đã nói thái quá lời nói, nói không đúng, nói thái quá chẳng như pháp... Tôi có căn cứ, tôi căn cứ trên kinh này mà nói đây là tất cả chư Phật nói đó làm sao nói sai được!? Tức là bảo chúng ta quy y A_Di_Đà Phật, quy y Kinh Vô Lượng Thọ, quy y Quán Âm, Thế Chí vậy sao có thể sai được!? Tất cả chư Phật là dạy chúng ta như vậy đó. Cho nên chúng ta từ vô lượng pháp hải hồi đầu. Quy y Kinh Vô Lượng Thọ, nhất tâm ức

niệm. Chúng ta trong một đời này quyết định thành tựu. Trong việc cúng dường, Phổ Hiền Bồ Tát nói với chúng ta: Trong tất cả cúng dường, pháp cúng dường là Tối, mười phương tất cả chư Phật Như Lai lấy phương pháp gì để cúng dường A_Di_Đà Phật? Tức là phía trước chỗ nói cực lực tán thán, tuyên dương, khuyến tất cả chúng sanh vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đây tức là tất cả chư Phật đối với A_Di_Đà Phật chơn thật cúng dường. Chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta cũng học chư Phật Như Lai, tận hư không biến pháp giới tán thán tuyên dương đến khắp nơi khuyến người niệm A_Di_Đà Phật, họ tin thì rất tốt, không tin cũng tốt, không tin thì sao? Câu A_Di_Đà Phật họ nghe vào rồi trong bát thức điền hạt giống ấy đã trồng xuống rồi, đời này không tin không được vãng sanh, vẫn có một ngày nào đó hạt giống mọc lên, duyên của họ thành thực rồi vẫn là lực lượng của hạt giống này giúp đỡ cho họ, phát nguyện niệm Phật được sanh Tịnh Độ. Tương lai họ vãng sanh cái nhân ấy là do ta giúp họ trồng đó, cho nên phải đi đến khắp nơi khuyến người niệm Phật, khuyến người cầu sanh Tịnh Độ. Tự mình càng phải làm một cái gương thật tốt, tương lai khi vãng sanh là tự tại vãng sanh, biết trước giờ đi chẳng có bệnh khổ, lúc vãng sanh tốt nhất là mở một đại hội vãng sanh để chiêu đãi ký giả, chẳng phải mọi người đều đã tin rồi sao! Phương pháp rất nhiều, đây là điều học theo chư Phật làm thế nào để cúng dường A_Di_Đà Phật ? đây là **“nguyện sanh Bỉ Quốc”**

“Tùy nguyện giai sanh, đắc bất thối chuyển”, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì viên chứng tam bất thối, cho nên pháp môn này chẳng thể nghĩ bàn, một đời thành tựu Phật pháp thành tựu ngay trong đời này, phía trước đã cùng quý vị báo cáo qua rồi, chúng ta sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là sống mà đi, một đời chẳng có

đến đời thứ hai, đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng là một đời thành Phật, cho nên tất cả đều là một đời chẳng có chuyển thế chẳng có trở lại đời thứ hai. Nền Phật Pháp trong một đời thành tựu, chúng ta nhất định phải trân quý nó, nhất định phải đem cơ hội này nắm cho thật chặt. Thế gian này việc gì cũng đều là hư vọng, chẳng thật! Cho nên phải đem việc này xem như là một việc đại sự duy nhất phải làm trong một đời này của chúng ta, những việc khác thật sự đều là việc nhỏ nhất chẳng đáng nói đến, chẳng nên phải đeo mang trong lòng.



CUỐN 17

TAM BỒI VÃNG SANH ĐỆ NHỊ THẬP TỨ:

Phía dưới hai phẩm này cũng là bộ phận rất trọng yếu của bốn kinh. Phật muốn vì chúng ta nói rõ phương pháp vãng sanh. Toàn kinh thật tại mà nói là thời thời đều đánh thức chúng ta, hai phẩm này là chuyên giảng về cái nhân năng sanh này, tức là **Tín, Nguyện Trì Danh**, ba điều kiện này. Trong đoạn này vì chúng ta thuyết minh tam bồi (Thượng, Trung, Hạ tam bồi). Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói được tường tận hơn, nói thành Chín Phẩm. Chúng ta thường nói: “Tam Bồi Cứu Phẩm” tức là đem kinh Vô Lượng Thọ, cùng kinh Quán Vô Lượng Thọ hợp lại gọi là tam bồi cứu phẩm. Vậy dưới đây, một biên, chương Vãng Sanh Chánh Nhân, đặc biệt chú trọng phương diện tu hành, đây là chúng ta phải nên đặc biệt lưu ý, xin xem kinh văn.

“Phật cáo A Nan: “Thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bồi”, đoạn này là tổng thuyết, *“Thập phương thế giới, chư thiên nhân dân”,* đương nhiên bao quát chúng ta trong đó, tận hư không biến pháp giới tất cả chư Phật sát độ một nơi đều chẳng sót, cả thấy đều bao quát trong đó, từ chỗ này chúng ta thể hội được nguyện lực rộng lớn thậm thâm của A_Di_Đà Phật, thần thông đạo lực, đích thật bất khả tư nghì! Ngài chẳng phải độ một cái đại thiên thế giới, trăm ngàn cái đại thiên thế giới, chẳng phải vậy, Ngài là **PHỔ** độ. Vậy chư Phật Như Lai đối ngài

tán tán, xưng tán Ngài là Phật Trung Chi Vương, đích thật chẳng phải quá đáng! Dưới đây giảng về duyên thành thực, của sự vãng sanh, cơ duyên thành thực rồi. **“Chí tâm”**, chơn tâm đây là tín đầy đủ (chúng ta tín, nguyện, hành) tín này đầy đủ rồi. **“Nguyện sanh bỉ quốc”**, nguyện này cũng đầy đủ rồi. Ngẫu Ích Đại Sư vì chúng ta nói rằng: “Có thể vãng sanh hay không, là ở nơi tín nguyện có hay không? Nếu như có chơn tín thiết nguyện thì nhất định được sanh” Vậy sanh đến Tây Phương Thế Giới, xem công phu tu hành của họ, đó thì có ba hạng. “Tam bối” này tức là ba hạng. Kỳ thật đây là phần đại, còn về phần tế, tức là cửu phẩm, nếu như cửu phẩm chia ra nhỏ nữa trong mỗi một phẩm lại có tam bối cửu phẩm, càng chia thì càng tế vậy. Kỳ thật chúng ta được biết Tây Phương Thế Giới là thế giới của bình đẳng chẳng cần phiền phức như vậy, chẳng cần đi phân biệt chấp trước như vậy.

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác sa môn”, **“thượng bối”** này là xuất gia cầu sanh Tịnh Độ. Vậy có số chẳng ít đồng tu đọc xong kinh này đến hỏi tôi, họ nói: “Thưa thầy, chúng ta vãng sanh thượng bối chẳng có hy vọng” (thượng bối tức là thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, trong cửu phẩm) họ nói: “Cái đó phải là xuất gia mới được, không xuất gia thì chẳng có hy vọng”. Tuy nhiên quý vị muôn ngàn xin đừng quên rằng bốn kinh vừa mở đầu (xem phẩm đệ nhị vừa mở đầu) Phật vì chúng ta nói: **“Thập lục chánh sĩ, hiền hộ đẳng thập lục chách sĩ đó đều là Bồ Tát tại gia”** đều là người tại gia. Và lại đều là người thượng phẩm vãng sanh” đâu có nói người tại gia chẳng có phần. Người tại gia thượng bối vãng sanh rất nhiều rất nhiều!

Vì thế cho nên, người xuất gia ở chỗ này thì lại có cách nói khác,

chữ “GIA” này trong đại thừa Phật pháp nói với chúng ta: “**gia**” có nhiều thứ gia chẳng phải một thứ. Chúng ta hiện nay người thường cho rằng chữ “gia” này là anh có nhà cửa tài sản, gia đình, thân nhân, quyến thuộc... cái này gọi là chữ gia của gia trạch. Hiện nay người thường đều nhìn hình thức này, Phật dạy chúng ta điều này chẳng sao, điều này một tí quan hệ đều chẳng có, chẳng trở ngại. Vậy thì còn chữ “gia” nào sánh với cái này còn nghiêm trọng hơn, Phật dạy chúng ta: “phiền não” là gia, phải ra khỏi “phiền não gia” mới được. Tam giới là gia, tam giới tức là lục đạo luân hồi, cái này là gia. Có thể thấy rằng ngoài chữ gia của gia đình ra, còn có gia của tam giới, có gia của sanh tử, có gia của phiền não, còn có ba thứ. Vậy xuất gia, xuất cái đó mới quan trọng, gia trạch không quan trọng. Còn chữ xuất thì sao? Cũng có bốn cách nói:

1. Một loại là thân xuất gia rồi, còn tâm chưa xuất “**Thân Xuất, Tâm Chẳng Xuất**” cách này vô dụng. Còn cách thứ hai, như chúng ta có nhiều người xuất gia đãạo đầu thọ đại giới rồi, thân xuất gia rồi, còn tâm thì sao? Trong tâm vẫn còn tham danh vẫn lợi dưỡng, vẫn tham niệm ngũ dục lục trần. Chưa xuất. Tâm chưa xuất. **Thân Xuất Rồi, Còn Tâm Chưa Xuất**, đây vẫn vô dụng.
2. Một loại thứ hai nữa là “**Tâm Xuất, Thân Chẳng Xuất**” đây là Bồ Tát tại gia, “*hiền hộ đẳng thập lục chách sĩ*” tức là tâm xuất, thân chưa xuất. Trong này là nói về loại này. “*Câu xả gia khí dục*” là nói loại này.
3. Loại thứ ba là “**Thân Tâm Đều Xuất**” thân xuất tâm cũng xuất, đây là đệ tử xuất gia chơn chánh. ,Còn truyền pháp lợi sanh, đây là đệ tử Phật chơn chánh!

4. Còn loại thứ tư là **Thân Tâm Đều Chẳng Xuất**, thân tâm đều chẳng xuất có phải chỉ người thường bên ngoài không, chẳng phải, là chỉ Cư Sĩ Tại Gia Các Ông, thân chưa xuất tâm cũng chẳng muốn xuất, thân tâm đều chẳng xuất là hạng người như vậy. Vậy thân tâm đều chẳng xuất thì sao? Hạng này thượng phẩm thượng bối thì chẳng có phần, nếu như nói là “tôi thân chẳng xuất mà tâm xuất”, thượng bối có phần, cho nên ba phẩm trên, là có phần.

Chúng ta trước tiên xem hai chữ “**xuất**” và “**gia**” nhận thức rõ ràng “**xả gia khí dục**”, “dục” là ngũ dục lục trần, các thứ trong tam giới lục đạo hồng trần khôn còn lưu luyện nữa, hết thảy đều đã buông xuống. Đây thì đã thật sự xuất gia; xuất cái gia của tam giới, xuất cái gia của phiền não, xuất cái gia của sanh tử, đây là chơn xuất gia.

“**Nhi tác sa môn,**” “**sa môn**” vốn là cách xưng hô thông thường của người tu đạo thời xưa ở Ấn Độ, tuy nhiên đến sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc hầu như đã biến thành người chuyên xưng người xuất gia ở Trung Quốc. Nhưng ở chỗ này chẳng coi là chuyên xưng người xuất gia, bởi vì kinh là Phật giảng tại Ấn Độ vậy thì Sa Môn đương nhiên vẫn là nghĩa của Ấn Độ, chẳng thể nghĩa của Trung Quốc chúng ta mà giảng, tức là người tu đạo, ý nghĩa của nó là “**Cần Tu Giới Định Tuệ, Tức Diệt Tham Sân Si**” cư sĩ tại gia có thể cần tu giới định tuệ tức diệt tham sân si thì xưng là Sa Môn, cho nên đây là cách thông xưng cho xuất gia và tại gia. Tuy nhiên hạng thượng bối vãng sanh quyết định là tâm địa thanh tịnh, đối với pháp thế gian họ đều buông hết cả thì ý nghĩa xuất gia chỗ này cùng “thân xuất gia và chẳng xuất gia” chẳng có quan hệ đây là chúng ta trước tiên đem nó nhận thức rõ ràng. Vậy cương lĩnh tu hành xin xem phía dưới hai câu này.

“Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật”, trong kinh chỉ ra cho chúng ta rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, cần chúng ta phải nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật chẳng phải bảo chúng ta niệm Phật Bồ Tát khác. Anh xem! thật là rõ ràng minh bạch như vậy, vậy cái gì gọi là phát bồ đề tâm? **“Bồ đề”** là tiếng Phạn ý nghĩa là **giác ngộ**, phát bồ đề tâm là chọn chánh giác ngộ rồi, thật sự giác ngộ rồi, cũng có thể nói là triệt để giác ngộ rồi, giác ngộ cứu cánh viên mãn rồi. Hạng người như vậy mới khẳng định muôn duyên buông xuống, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Giả như họ chưa giác ngộ, họ làm sao chịu buông xuống, chưa giác ngộ họ làm sao chịu chuyên niệm, giác ngộ tức là minh bạch rồi. Thế gian này của chúng ta; Ta Bà thế giới; trạng huân bên trong hiểu rõ rồi, mười phương chư Phật sát độ tình hình bên trong đại để cũng hiểu rõ rồi, các thứ trang nghiêm của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng rõ ràng rồi thì người này giác ngộ rồi, họ biết lựa chọn, họ lựa chọn đó một tí cũng không sai, một người có thể chọn Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, một đời vãng sanh bất thối thành Phật độ sanh, đây chẳng phải sự triệt ngộ cứu cánh viên mãn, triệt ngộ là gì? Cho nên tôi nói những lời này, ngữ khí này kẻ khác nghe được thấy hình như tôi quá quả đoán, chẳng nên khẳng định như vậy. Nhưng sự thật là như vậy. Tôi cũng chẳng có quá đáng, tôi là lời thật nói thật. Quý vị hãy tỉ mỉ để quan sát kinh văn, kinh là Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta nói. Nếu như bảo tôi nói thái quá đáng, đó tức là bảo Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói thái quá đáng, tất cả chư Phật Như Lai đã nói thái quá đáng, chẳng phải tôi nói thái quá đáng, cho nên chúng ta nên biết sự thật này là muôn ngàn chân thật trong một đời này nếu luống qua thì quá đáng tiếc!

“Tu chư công đức” trong câu này ý nghĩa bao quát thì vô cùng,

vô cùng nhiều! trong bộ kinh này phía trước chỗ nói (và phía sau chỗ nói đó) quá nhiều quá nhiều! Dạy cho chúng ta đi tu học cách nào!? Nói một cách khác đơn giản, thoát yếu là phải đọc tụng, kinh không đọc tụng không được, ngày ngày phải đọc tụng, phải hiểu rõ, phải tùy thời tùy chỗ, khuyến tấn dắt dẫn kẻ khác, đây tức là “khuyến tấn hành giả”, tu pháp bố thí, lợi ích tất cả chúng sanh, đây là công đức chân thật, chúng ta đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ.

“Thử đẳng chúng sanh, lâm thọ chung thời, A Di Đà Phật, dữ chư thánh chúng, hiện tại kỳ tiền”, Đây là đặc quả, Phật đến tiếp dẫn vãng sanh. ***“Kinh tu du gian”***, chữ ***“tu”*** này là nói thời gian ngắn tạm rất nhanh ***“tức tùy bỉ Phật, vãng sanh kỳ quốc. Tiện ư thất bảo hoa trung, tự nhiên hoá sanh”*** cái này là thượng thượng phẩm vãng sanh “hoa khai kiến Phật” vừa đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì là hoa nở thấy Phật. ***“Trí tuệ dũng mãnh, thần thông tự tại”***, cái này là Phật lực gia trì cũng là công đức của mình tu trì thành thực. Vậy đây là đem tu hơn đặc quả vì chúng ta nói ra.

Đoạn phía dưới Thích Ca Mâu Ni Phật vô cùng từ bi, bao lần khuyên nhủ chúng ta, ***“Thị cố A Nan”***, chữ ***“thị cố”*** tức là: “Ông xem chỗ trước chỗ nói về tu hơn đặc quả, lợi ích này thù thắng không chi sánh bằng”, cho nên Thế Tôn lập đi lập lại dặn dò. ***“Kỳ hữu chúng sanh, dục ư kim thể, kiến A Di Đà Phật giả”***, đây là thượng thượng phẩm vãng sanh, trước khi chưa vãng sanh thì thấy được A Di Đà Phật, cho nên nói ***“kim thể”***. *Chúng ta xem truyện ký của Tổ Sư, Sơ Tổ Tịnh Tông chúng ta, Huệ Viễn Đại Sư, Ngài trong một đời thấy được Tây Phương Tịnh Độ ba lần; thấy được ba lần; Ngài đều chưa từng nói với ai cả, khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn cảnh giới này lại hiện tiền, Ngài mới nói với học trò, Ngài nói: “ta phải đi đây, Phật đến tiếp*

dân ta rồi”. Ngài nói cảnh giới Tây Phương, quá khứ đã từng thấy qua ba lần; Ngài mới tuyên bố mới nói ra; cảnh giới Ngài thấy được đó cùng với trong kinh Vô Lượng Thọ hoàn toàn tương đồng. Bởi vì Viễn Công Đại Sư - Vào thời đó, kinh Quán Vô Lượng Thọ và kinh A Di Đà, đều vẫn chưa được phiên dịch ra, cho nên lúc bấy giờ, Ngài xây dựng đạo tràng ở Lư Sơn, việc niệm Phật vãng sanh kinh điển chỗ căn cứ tức là kinh Vô Lượng Thọ, đó là kinh Tịnh Độ Nhứt Kinh, chẳng có Tam Kinh, sau này mới có Tam Kinh. Lúc đó được phiên dịch ra tức là bộ kinh này. Ngài bèn y theo bộ kinh này mà tu hành, cho nên người xưa gọi bộ kinh này là Tịnh Tông Đệ Nhứt Kinh, là có đạo lý của nó - Năm xưa, Sơ Tổ y theo bộ kinh này, cảnh giới chỗ thấy được, cùng trong kinh chỗ nói đó hoàn toàn tương đồng, điều này thì quyết định không sai. Cho nên những người thượng bói vãng sanh, cảnh giới thường thấy được trong định hoặc trong mộng. Tuy nhiên quý vị nên biết, cảnh giới chỗ thấy đó, nhất định phải cùng chỗ nói trong kinh tương ứng, đây là cảnh giới tốt. Nếu như cùng trong kinh nói đó chẳng tương ứng, thì đó quyết định chẳng phải Tịnh Độ chơn chánh. Mấy năm trước, tôi giảng kinh tại Hồng Kông, đại khái bảy tám năm về trước, giảng kinh tại Hồng Kông, Thường Hoài Pháp Sư đưa một quyển sách nhỏ cho tôi xem nói rằng có một Pháp Sư, đã từng đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, sau khi trở về thì viết được quyển sách nhỏ này, cũng rất là sôi động, đến khắp nơi lưu thông quyển sách này, Thường Hoài Pháp Sư sau khi xem qua thì hoài nghi bèn đưa cho tôi xem, tôi chợt xem, ông ta đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thấy được toàn là đàn bà..., đây là giả, tuyệt đối là giả! Trong bốn nguyện kinh này chẳng có, trong kinh này cũng chẳng có. Ông ta tại sao đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mà vẫn thấy nhiều đàn bà như vậy?

điều này chẳng phải thật, ông ta cùng với trong kinh nói đó chẳng tương ứng, điều này chúng ta nhất định phải biết. Chúng ta có tiêu chuẩn, có tiêu chuẩn của sự thẩm tra quyết định phải cùng trong kinh nói đó tương ứng, nếu như đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thấy có người có tâm vóc cao thấp khác nhau, đó cũng là giả. Tây Phương Thế Giới là thế giới bình đẳng, diện mạo của mỗi người đều cùng Phật hoàn toàn tương đồng, đây mới là thật. Người người đều là kim sắc thân, ai ai cũng đều phóng ánh sáng, đó thì là thật, cho nên Phật tại chỗ này đã nói **“kỳ hữu chúng sanh”** kẻ muốn trong đời này thấy được A_Di_Đà Phật việc nay chẳng phải không thể làm được mà có thể làm được.

“Ứng phát vô thượng Bồ Đề chi tâm”, đây là trước phát hoằng nguyện **“Phục đương chuyên niệm, Cực lạc quốc độ”**, đây tức là niệm Phật “ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật”, **“Tích tập thiện căn”**, chuyên niệm là chánh hành, phía trước có Nguyện, có Tín, có Nguyện, có Hành. **“Tích tập thiện căn”**, là trợ Hành “chánh trợ song tu”. **“Ứng trì hồi hướng”**, lấy công đức như vậy hồi hướng Tây Phương Tịnh Độ. **“Do thử kiến Phật, sanh bỉ quốc trung, đắc bất thối chuyển, nãi chí Vô thượng Bồ đề.”** đây là Phật đặc biệt khuyên miễn chúng ta, nếu như chúng ta hiểu rõ, chúng ta đối với sự việc này rõ ràng, thật sự chịu nghe lời của Thích Ca Mâu Ni Phật thì thượng bói vãng sanh chúng ta có phần vậy. Đừng nên tự cam đoạ lạc, nghĩ rằng mình nghiệp chướng rất nặng, một thân tội nghiệp, mình niệm Phật được hạ hạ phẩm vãng sanh thì mình rất mãn nguyện rồi. Thật tại mà nói, chúng ta phải nên cố gắng nỗ lực, đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới phải nên đem phẩm vị của chính mình nâng cao lên, đi trước thời gian thành Phật, những người thượng thượng phẩm vãng

sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thành Phật rất nhanh rất nhanh!

“Kỳ trung bồi giả, tuy bất năng hành tác sa môn, đại tu công đức”, “trung bồi” này hoặc giả là chính mình căn tánh liệt, phước báo cạn, chướng duyên rất nhiều, chướng ngại của anh rất nhiều, muốn tu thì có người cản trở anh anh chẳng thể đại tu công đức, chẳng thể đem tất cả buông xuống, tình hình này cũng rất nhiều, một số đồng tu thông thường gánh vác gia đình rất nặng, nào con cái cháu chắt cả lũ thành đoàn, gia nghiệp rất lớn cái đó thì rất phiền phức! Anh rất muốn buông xuống nhưng người nhà của anh đều nhờ vào anh để sống, cho nên với tình hình này thì chẳng có cách chi để tu, tức là tu cầu trung bồi vãng sanh.

“Đương phát Vô thượng Bồ Đề chi tâm, nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật” anh xem trên mặt tu nhân chẳng có sai khác. Kỳ thật người người đều có thể cầu thượng thượng phẩm vãng sanh, dù cho có chướng duyên nếu như anh có trí tuệ thì có thể đột phá. Cho nên Phật pháp- Cổ Đức nói chẳng sai: “Tây Phương Thế Giới phẩm vị sai biệt đều ở nơi duyên, chúng ta sanh gặp ở nơi duyên chẳng đồng- trong các duyên, tối quan trọng là thiện tri thức, gặp được thiện tri thức cao minh họ vừa chỉ điểm cho anh thì chướng ngại gì cũng đều chẳng còn nữa, nếu chẳng gặp được chân thiện tri thức thì nhiều chướng duyên rất khó xả lìa, cho nên gặp duyên chẳng đồng, câu này nói vô cùng viên mãn! Chẳng được duyên phần tốt.

“Tùy kỹ tu hành, chư thiện công đức”, chẳng thể đại tu, phải nên tùy duyên mà tu, phía dưới cử vài thí dụ, những thí dụ này là tùy duyên tu, chúng ta không thể nhìn đến đây là thượng bồi vãng sanh, anh chẳng

có thượng bồi vãng sanh đó. Có, những đã rút gọn, đến chỗ này bổ sung ra, thượng bồi đều có, thượng bồi tu đó là đại tu công đức, chỗ này là tùy duyên, tỉ như **“phụng trì trai giới”**, “phụng” là phụng hành. “Trì” là thọ trì. Còn “trai” là quá ngộ; không ăn gọi là trai; “giới” là giới luật trì giới. “Phụng trai, trì giới”, công đức của trai giới là thanh tâm thanh tịnh, chúng ta trì giới thì thân thanh tịnh. Trì trai có thể giúp chúng ta tâm thanh tịnh, điều này phía trước đã cùng quý vị đồng tu nói qua rồi. “Trai” là trai tâm, tâm thanh tịnh gọi là trai. Người xưa Trung Quốc chúng ta thường nói, buổi ăn sáng phải ăn cho ngon, phải chú ý đến dinh dưỡng, buổi trưa phải ăn cho no, buổi ăn tối phải ăn cho ít đây là đạo dưỡng sinh. Ban đêm ăn ít anh ngủ nhất định ngon, ban đêm ăn rất no thì người sẽ có ác mộng, sẽ hôn trầm, tâm không thanh tịnh. Cho nên Phật năm xưa khi còn tại thế là chỉ ăn một bữa giữa trưa. Hiện nay chúng ta cũng học ăn một bữa giữa trưa có được không? Không được! Nghiệp chướng của chúng ta so với người xưa sâu nặng hơn, người xưa phiền não nhẹ, họ tiêu hao năng lượng ít, họ ăn một bữa là đủ. Chúng ta hiện nay nghiệp chướng rất nặng, tiêu hao năng lượng nhiều, nếu anh chẳng bổ sung vào thì thân thể anh sẽ có bệnh, thứ này không thể miễn cưỡng, chẳng phải miễn cưỡng học theo. Không thể muốn có thể diện, muốn làm tốt “anh xem tôi đây chỉ ăn một bữa giữa trưa, tôi trì giới các anh đều không bằng tôi” cống cao ngã mạn! Chẳng phải sanh phiền não rồi hay sao? Một bữa thì ăn bằng cách nào đây? Đem ba bữa dồn lại thành một bữa để ăn, chưa đầy nửa năm mang một thân bệnh ruột bao tử, bệnh gì đều có cả! Đây là sai lầm! quá đỗi sai lầm! Đây là chúng ta trước tiên hiểu rõ, thân thể là bộ máy, ẩm thực là sự bổ sung của năng lượng, cũng giống như chiếc xe nếu nó không có xăng thì không thể được thì nó sẽ không chạy được, đổ xăng vào tức là cho nó ăn cơm, bổ

sung năng lượng cho nó, sự tiêu hao của năng lượng chín mươi lăm phần trăm là tiêu hao trên vọng tưởng, chúng ta cứ suốt ngày vọng tưởng tiêu hao trên cái này. Xưa kia người tu đạo tâm thanh tịnh, vọng tưởng ít, phiền não ít thì họ tiêu hao ít. Cho nên đây là một hiện tượng rất tự nhiên. Vậy chúng ta thấy được hạng người mỗi ngày ăn một bữa thì biết được tâm họ rất thanh tịnh, cho nên trước tiên chúng ta phải tu thanh tịnh tâm, phải đem phiền não phân biệt chấp trước, vọng tưởng buông xuống, nhiên hậu lượng nhu cầu của anh tự nhiên ít đi, cho nên điều này cũng cần một tí công phu như vậy, chẳng có công phu thì cưỡng cầu chẳng được, cho nên cần phải biết rõ đạo lý này, điều này đối với sự tu hành giúp đỡ rất lớn.

“Khởi lập tháp tượng, phạn thực sa môn”, việc này đều tùy duyên mà làm. Như phía trước những người có đại phước đức họ có thể đại tu, họ có thể xây một tháp tượng, xây một đạo tràng. Họ, một người là đã có đủ khả năng, chúng ta chẳng có phước báo lớn như vậy. Nhìn thấy người khác tu chúng ta tùy hỉ ra một tí công đức, cái này gọi là tùy phần: ra tiền, ra sức tùy phần, chẳng giống như phía trước, phía trước người ta đại tu. Người ta, khả năng của một người thì có thể đi làm được đại công đức. Câu **“Phạn thực sa môn”** thì giống như chúng ta thường nghe đến “cúng trai” hiện nay ở Đài Loan rất thịnh hành. “Thiên tăng trai” tức là mời khách, cúng dường Pháp Sư ăn cơm. Mời 1.000 vị xuất gia, làm “thiên tăng trai” tức là trai tăng, đây là tu phước. Đồng thời cũng là tuyên truyền Phật Pháp. Tuy nhiên, hiện nay trong thiên tăng trai có lẽ là tu phước nhiều. Phải nên trong thiên tăng trai, người xuất gia sau khi thọ nhận cúng dường nhất định phải thuyết pháp, người xuất gia lấy pháp bố thí có thể lợi ích đại chúng, cho nên hiện nay có hình thức này thực chất đã khác xa hẳn, chẳng bằng trước

kia; sánh chẳng bằng thời xưa; thời xưa trong lễ thiên tăng trai, dụng ý rất lớn! Là tượng trưng lục hòa kính trong Phật môn, dùng cách nói bây giờ tức là người xuất gia “bỉ thử ý kiến” câu thông với nhau, là một cơ duyên tốt của “bỉ thử” xây dựng ý thức chung. Lúc bình thường mỗi người đều ở tại tu viện của mình, mỗi người giáo hóa một phương, nay có được cơ hội tu tập tại một nơi, nghe vị trưởng lão “khai thị dĩ đạo”. Trong thời đại này chúng ta nên dùng thái độ gì, phương pháp gì, pháp môn gì để chỉ dẫn tất cả chúng sanh, để đối trị một số căn bệnh trước mắt đều là khai thị những thứ này, cho nên có xây dựng ý thức chung, câu thông ý kiến, có được công đức lợi ích như vậy. Cách “vạn thực xa môn” này thì rất có đạo lý, thật sự có công đức.

“Huyền tăng nhiên đặng, tán hoa thiêu hương”, cái này cũng chẳng qua là hình thức. Nếu mọi người đều nhìn trên hình thức thì Phật cũng đều rơi lệ, lắc đầu mà nói: “Con đã hiểu sai ý của ta rồi!” phải có thực chất. chữ “Tăng” này là gì? Tức là tràng phan, tràng phan dùng để làm gì? Là ý nghĩa hoằng pháp lợi sanh, cũng tức là bảo: tùy duyên, tùy phận để thỉnh Pháp Sư Đại Đức hoằng pháp lợi sanh. Pháp tràng cao thụ là ý nghĩa này, chúng ta tự mình chẳng có khả năng, chẳng có khả năng thỉnh thì chúng ta tập hợp nhiều người để thỉnh, đây tức là tùy phận. Người có đại đức có đại phước báo kia, họ một người là có khả năng thỉnh, chúng ta chẳng có khả năng lớn như vậy. Địa phương khác thỉnh thì chúng ta tùy hỷ, phương pháp này là tu trung bồi vãng sanh, phải biết tùy hỷ mời những vị pháp sư đại đức đến hoằng pháp lợi sanh.

“Nhiên đặng”, “đặng” đại biểu cho trí tuệ, đại biểu tâm địa quang minh, tượng trưng ý nghĩa này. **“Tán hoa thiêu hương”** ý nghĩa chân chánh của nó tức là đem Phật pháp truyền bá cho tất cả chúng sanh đây mới thật sự là **“tán hoa thiêu hương”**. **“hoa”** là đại biểu tu nhân, đem

phương pháp tu hành giới thiệu cho kẻ khác đây gọi là tán hoa, khuyên kẻ khác cùng tất cả người khác đối với Phật pháp tín ngưỡng được thì đây tức là **“thieu hương”**. **“Hương”**, đại biểu cho tín, Ngày ngày đứng trước mặt Phật thắp hương, ngày ngày đều cúng Phật bằng hương thơm hoa quả, những việc này không biết cách làm thì hương thơm hoa quả của anh, anh cúng suốt một đời Phật cũng chẳng thấy chẳng ngửi đến. Anh xem! có phải là đã uổng phí cả một đời rồi sao! Cho nên phải hiểu rõ ý nghĩa này. Trong đạo tràng những thứ trang nghiêm này là để đánh thức chúng ta. **Nhìn đến hoa, hoa đại biểu lục độ. Chúng ta thường thường gọi là tam phước lục hòa, tam học lục độ, thập nguyện đây đều là Bồ Tát tu nhân, đại biểu này là hoa đây. “Quả” là chúng ta cúng trước bàn Phật, cái quả của Tịnh Tông chúng ta tức là vãng sanh bất thối thành Phật, bày ra nơi đây thời thời khắc khắc đánh thức chính chúng ta là cái ý nghĩa như vậy chẳng phải quả dâng cho Phật ăn, hoa là để cho Phật xem vậy là anh đã hoàn toàn sai mất! Hiểu sai mất! Là dùng nó để biểu pháp tượng trưng, đánh thức chúng ta là ý nghĩa này.**

“Di thử hồi hương, nguyện sanh bỉ quốc”. đây là nói: họ chẳng thể đại tu công đức cũng phải nên tùy phận để tu, cử ra vài thí dụ:

“Kỳ nhân lâm chung, A Di Đà Phật, hóa hiện kỳ thân, quang minh tướng hảo, cụ như chân Phật”, Trung bối vãng sanh, hóa Phật đến rước. Quý vị chớ nên tại chỗ này khởi phân biệt chấp trước. Hóa Phật này chẳng phải chân thật, kỳ thật Phật chẳng có chân tướng, vô tướng mới là chân thân của Phật, chỉ cần có tướng đều là hóa thân của Phật. Anh thử nghĩ xem, A_Di_Đà Phật chẳng phải mỗi một ngày mỗi một giờ, có thể nói là mỗi một giây, Ngài phải đi tiếp nhận vô lượng vô biên chúng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, vậy nếu chẳng

hóa thân chỉ có một thân thì mệt chết! Làm gì có đạo lý này. Tất cả thầy đều là hóa thân đi, hóa thân là chân thật, cùng chư Phật chẳng khác. Cho nên ở Tây Phương là pháp thân, báo thân, ứng hóa thân là một thể; một tức là ba, ba tức là một; cùng hóa Phật của tha phương thế giới thì khác nhau.

“Dữ chư đại chúng, tiền hậu vi nhiều, hiện kỳ nhân tiền, nhiếp thọ đạo dẫn”, đây là Phật đến tiếp dẫn. Cũng có rất nhiều người cùng Phật đến nghinh tiếp một lúc, những người cùng đến một lúc này cùng anh nhất định có mối quan hệ, nếu chẳng có quan hệ sẽ chẳng cùng Phật đến tiếp dẫn, đều là trong đời quá khứ vô lượng khiếp đến nay, nhóm người họ đã vãng sanh là bạn học, bạn bè người nhà quyến thuộc, họ niệm Phật vãng sanh rồi, lúc đó họ khuyên chúng ta niệm Phật chúng ta chẳng tin, không ưa thích vãng sanh, cho nên chưa đi, đến bây giờ bây giờ.. nghĩ đến muốn đi thì họ biết được nên vô cùng vui mừng, vô cùng hoan hỉ cùng Phật đến đón tiếp. Đây là tôi thường nói, Tây Phương Thế Giới bạn bè thân thiết, người quen của chúng ta rất nhiều! rất nhiều! cho nên đến nơi đó sẽ chẳng thấy xa lạ.

“Tức tùy hoá Phật, vãng sanh kỳ quốc, trụ bất thời chuyển, Vô thượng Bồ Đề, công đức trí huệ, thứ như thượng bồi giả dã”, sau khi vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, công đức trí tuệ so với thượng bồi vãng sanh phải kém hơn một tầng, đây đều là nói chúng ta tự phần tu hành. Tuy nhiên quý vị nên biết đến bên ấy nhờ Phật lực gia trì, chúng ta đều bình đẳng cả, nếu như chẳng được Phật lực gia trì “cửu phẩm” thì là chẳng bình đẳng, Phật lực vừa gia trì thì cả thầy đều bình đẳng, điều này phải biết. Tây Phương đệ nhất thù thắng không gì sánh bằng là bốn nguyện của Phật gia trì khiến chúng ta có thể bình đẳng thành Phật bình đẳng thành tựu, đây là Ngài thật sự bất khả tư

nghe! Nơi đây chỗ nói là chẳng nói gia trì nếu bằng công phu của chính chúng ta, đến nơi đó thì có sai biệt.

“Kỳ hạ bồi giả, giả sử bất năng, tác chư công đức”, nghiệp chướng của **“hạ bồi”** thật sự là nặng, phước đức rất ít, muốn làm công đức cũng chẳng có cơ hội, chẳng có khả năng, cuộc sống rất thanh bần khổ sở, tiền kiếm được hàng tháng đều không đủ sống, làm sao có thể quyên tiền để làm công đức? Điều này không thể được. Hàng ngày sức ép công việc rất nặng, một ngày không làm thì một ngày không cơm ăn làm gì có thì giờ đi làm công đức!? Cho nên nói “ra tiền, ra sức” thấy đều không làm nổi. Điều này chúng ta biết rõ, Thế giới này quả thật có không ít những hạng người này, đây là họ không thể **“tác chư công đức”** nhưng họ được vãng sanh không? Được! Chỉ cần nhất tâm, nhất ý.

“Đương phát Vô thượng Bồ Đề chi tâm, nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật” thì được rồi. Quý vị nên biết, là chẳng phải họ chẳng chịu làm công đức là họ chẳng có khả năng, chẳng có cơ duyên. Công đức, nếu họ có cơ hội, có khả năng họ làm theo, họ chẳng phải chẳng làm nhưng chẳng có cơ hội, chẳng có duyên phần. Tuy nhiên thật sự phát tâm niệm Phật thì được, anh xem “tam bồi chánh nhân” này tương đồng, đều là phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, như vậy mà vãng sanh. Cho nên sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, A Di Đà Phật bốn mươi tám nguyện oai thần gia trì thì bình đẳng được độ, điều này có đạo lý, nhân bình đẳng thì quả đương nhiên bình đẳng.

“Hoan hỷ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc, dĩ chí thành tâm, nguyện sanh kỳ quốc”, vậy thì công đức của những người này là ở chỗ

này, họ đối với Tây Phương Tịnh Độ, đối với A_Di_Đà Phật vô cùng hoan hỉ, tin sâu chẳng nghi; chẳng có nghi hoặc; bằng tâm chân thành cầu sanh Tịnh Độ thì được, với điều kiện ấy thì được.

“Thử nhân lâm chung, mộng kiến bỉ Phật, diệt đắc vãng sanh. Công đức trí huệ, thứ như trung bối giả dã”, đây là nói công đức tự phần của họ so với Trung Bối lại phải kém hơn một tầng. Tam bối này trong quán kinh giảng rất tường tận. Tam bối, nhân quả đều giảng được vô cùng tường tận. Chúng tôi trước kia từng đem ý nghĩa này tức là một đoạn này trong Quán Kinh, chúng tôi đã thu thành một bộ băng cassette, tức là Quán Vô Lượng Thọ Kinh này, chuyên giảng phần Cửu Phẩm Vãng Sanh là ở chỗ này, cũng là tam bối vãng sanh. Có được một bộ băng cassette chẳng nhiều lắm. Quý vị có thể lưu tâm để nghe. Phía dưới đoạn sau cùng này, trước kia Từ Châu Lão Pháp Sư gọi nó là nhất tâm tam bối, cách nói này hay vô cùng! Đoạn này là nói về tu học các pháp môn đại thừa khác chẳng phải chuyên tu Tịnh Độ. Đem công đức tu học của họ hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, cũng có thể được sanh, do đây mới thấy rõ pháp môn Tịnh Độ quả là quảng đại vô biên. Chúng ta xem phần kinh văn

“Nhược hữu chúng sanh, trụ đại thừa giả” đây tức là tu pháp đại thừa, đại thừa bao gồm pháp môn quá nhiều! Tại Trung Quốc chúng ta đại thừa có ba cái Tông phái. Ngoại trừ Tịnh Độ ra, Giáo Hạ có Thiên Thai Tông(1), Thiền Thủ Tông(2) (Thiền Thủ gọi là Hoa Nghiêm Tông) có Tam Luận Tông(3) , Pháp Tướng Tông (4) đây là bốn Tông của Giáo Hạ đều là đại thừa. Ngoài ra còn có Luật Tông(5) , Luật Tông là Thông Đại Tiểu Thừa. Tuy nhiên ở Trung Quốc thì sao? Đây là Luật Tông của đại thừa, có Thiên Tông(6), có Mật Tông(7) thêm vào Tịnh Độ(8). Tám cái Tông phái này. Đây là ngoại trừ Tịnh Độ ra, tu tập các

pháp môn đại thừa khác tâm trụ tại đại thừa pháp môn, chữ **“trụ”** này là chữ then chốt rất quan trọng! Trụ là trong tâm thật có, cũng tức là nói họ thật có công phu tu hành, nếu như trong tâm chẳng có, cái đó vô dụng, thật sự có công phu tu hành, người như vậy thì được.

“Dĩ thanh tịnh tâm”, “thanh tịnh tâm” là tín tâm đối với A_Di_Đà Phật, Tây Phương Tịnh Độ chẳng hoài nghi. **“Hương Vô Lượng Thọ”**, một lòng ngưỡng mộ A_Di_Đà Phật, tôn kính A_Di_Đà Phật, ngưỡng mộ A_Di_Đà Phật đây tức là có nguyện vậy. Có **tín**, có **nguyện**, **“nãi chí thập niệm”, “thập niệm”** là **hành**. Anh xem! Tín nguyện hành. Phía dưới có **“nguyện sanh kỳ quốc”**, chữ “nguyện” này thì rất hiếm có! “tín nguyện hành” ba điều kiện đầy đủ. Họ niệm Phật là mười niệm (mười niệm này chúng ta nói bình thường, sáng tối niệm mười niệm, rất nhiều!), Thiền Tông ban đêm khóa tối niệm Di_Đà kinh, cũng niệm vài câu Phật hiệu, chúng ta từ trong “Thiền Môn Nhật Tụng” thấy được quyền khóa tụng của Thiền Tông, cho nên có rất nhiều học Pháp môn khác, họ trong buổi khóa tụng sáng tối, đều niệm vài câu A_Di_Đà Phật, đây tức là mơ ước Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, nếu họ thật sự muốn vãng sanh, thì được.

“Văn thậm thâm pháp, tức sanh tín giải”, “thậm thâm pháp” tức là bốn kinh, bốn kinh trong tất cả các kinh đích thật là **“thậm thâm pháp”**. Không những là Thích Ca Mâu Ni Phật một đời chỗ thuyết kinh giáo, mười phương tất cả chư Phật chỗ thuyết vô lượng vô biên giáo hải đều chẳng ra ngoài bốn kinh. Cho nên bốn kinh là tổng cương lĩnh của tất cả chư Phật chỗ thuyết chi pháp, quả là thậm thâm pháp tạng! Vậy thì nghe xong Kinh Vô Lượng Thọ hoặc giả nghe Tịnh Độ Tam Kinh, Quán Kinh cũng được, Di_Đà kinh cũng được, sau khi nghe xong họ liền lý giải họ liền tin.

“Nãi chí hoạch đắc, nhất niệm tịnh tâm”, bởi vì họ tu học Pháp môn khác, ngẫu nhiên nghe được thấy rất hoan hỉ. Gật đầu rất bội phục rất tán thán. Lâm chung mười niệm, một niệm cũng có thể vãng sanh lúc bình thường khóa sáng tối thêm vào mười niệm này đương nhiên càng tốt, lâm chung mười niệm, một niệm đều có thể vãng sanh. **“Phát nhất niệm tâm, niệm u bỉ Phật”**, tức là niệm A_Di_Đà Phật.

“Thử nhân lâm mạng chung thời, như tại mộng trung, kiến A Di Đà Phật, định sanh bỉ quốc, đắc bất thối chuyển, Vô thượng Bồ Đề”. Vậy đây là nói những người tu học pháp môn khác. Bởi thế cho nên nếu chúng ta gặp được một số đồng tham đạo hữu họ tu pháp môn khác, và lại đã tu rất nhiều năm, đã rất thâm nhập rồi thì chẳng cần khuyên họ đổi, khuyên họ hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, tỉ như nói có người niệm quán âm Bồ Tát, khóa sáng tối niệm Phẩm Phổ Môn, niệm Chú Đại Bi họ đã niệm mấy mươi năm rồi, chẳng cần phải bảo họ niệm Kinh Vô Lượng Thọ. Chẳng cần. Chỉ bảo họ hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì là tốt rồi. Còn có số người niệm Địa Tạng Bồ Tát, niệm Kinh Địa Tạng, niệm đã nhiều năm rồi cũng chẳng cần phải đổi. Trong kinh này của chúng ta, đoạn kinh văn này giảng được rất rõ ràng, thậm chí với những người học Mật, tham Thiền thật sự có được công phu rồi, thật sự đã thành tập quán rồi đều chẳng cần sửa đổi, chỉ cần sáng tối trì thêm Phật hiệu mười niệm thì là được rồi, phát nguyện hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thấy đều được sanh. Phẩm vị cao thấp đó hoàn toàn xem công phu tu hành sâu cạn của anh. Thật tại mà nói phẩm vị cao thấp thật chẳng quan trọng, chẳng phải quan hệ. Bởi vì đến nơi đó, bản nguyện của Di_Đà vừa gia trì thì là bình đẳng rồi vậy, đều trở thành A_Tỳ_Việt_Chí_Bồ_Tát, anh còn bận tâm phẩm vị cao thấp này sao? Tuy nhiên chúng ta hiểu rõ đạo lý này, chúng ta có khả năng có cơ duyên thì

nhất định phải đại tu công đức, tại vì sao? Là báo Phật ân đây, Phật đối với chúng ta ân đức lớn như vậy chúng ta lấy vật gì để báo đáp? Việc báo đáp này chỉ có y giáo tu hành, hoằng dương Phật Pháp, lợi ích chúng sanh, ngoại trừ cái này ra chúng ta chẳng có khả năng báo Phật ân, là ý nghĩa như vậy. Đích thật là trong kệ hồi hướng “thượng báo tứ trọng ân, hạ báo tam đồ khổ”. Cho nên chúng ta phải nên toàn tâm toàn lực tu tích công đức là ý nghĩa như vậy.

Chúng ta lại xem tiếp phần phía dưới. Phạm phía dưới đây là phần bổ sung thuyết minh phạm phía trước. Vô cùng quan trọng! Phía trước chú trọng ở **vị thứ**, đối với nhân hành chẳng có nói kỹ, chỉ nói sơ lược. Trong phạm này rộng nói Nhân Hành cái quả của nó tức là phía trước nói về tam bối vãng sanh.

VÃNG SANH CHÁNH NHÂN ĐỆ NHỊ THẬP NGŨ

“Phục thứ A Nan! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thử kinh điển, thọ trì, đọc tụng, thơ tả, cúng dường, trú dạ tương tục, cầu sanh bỉ sát”. Chúng ta trước tiên xem đoạn này. Đoạn này vừa mở đầu chúng ta phải chú ý đến *“Thiện nam tử, thiện nữ nhân”*, anh chú ý đến chữ *“thiện”* này, quay đầu nghĩ lại chính chúng ta có *“thiện”* hay không? Tịnh Tông Kinh Luận (ba kinh một luận) đây là kinh điển căn bản của Tịnh Độ Tông. Bên trong chỗ nói đến *“thiện nam tử, thiện nữ nhân”*, tiêu chuẩn của chữ **thiện** đó tức là **Tam Phước của Kinh Vô Lượng Thọ** là lấy đây làm tiêu chuẩn.

1. Đệ nhất là **Hiếu Dưỡng Phụ Mẫu, Phụng Sự Sư Trưởng, Từ Tâm Bất Sát, Tu Thập Thiện Nghiệp**. Nếu anh có thể đem bốn câu này làm được thì anh là thiện nam tử thiện nữ nhân tuy nhiên quý vị nên biết đây là tiểu thiện, tiểu thiện cũng được. Đây là tam

bối vãng sanh, Là **Hạ Bối** còn cái thiện của trung bối thì sao?

2. Còn phải thêm **Thọ Trì Tam Quy, Cụ Túc Chúng Giới, Bất Phạm Oai Nghi** đây là cái thiện của **trung phẩm**?

3. Còn cái thiện của Thượng Phẩm vẫn còn phải thêm bốn câu: **Phát Bồ Đề Tâm, Thâm Tín Nhân Quả, Đọc Tụng Đại Thừa, Khuyến Tấn Hành Giới.**

Đây là phía trước nói đến đại tu công đức, đó là đại thiện cho nên trình độ thấp nhất phải làm đến tiêu thiện mới là (trong kinh chỗ nói) thiện nam tử thiện nữ nhân. Cho nên nó có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn này rất rõ ràng rất minh bạch! Nghe đến kinh điển này tức là nói chỉ đến Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta đây, sau khi nghe đến rồi họ có thể thọ trì kinh này, họ có thể tiếp thọ. Phía dưới là nói “thọ trì”, “thọ” là tiếp thọ, tiếp thọ đạo lý trong bốn kinh chỗ nói, tiếp thọ phương pháp tu hành của bốn kinh chỗ nói, tất cả thấy đều tiếp thọ. Bảo trì chẳng mất, **“bảo”** là gì? Là anh thật sự đi làm, y theo kinh điển này để đi làm. “Bảo trì bất thất” câu này là tổng thuyết thọ trì. là tổng thuyết. Phía dưới là cách giải thích hai chữ “thọ trì” này. Cách “thọ trì” như thế nào? Là đọc tụng. Đối Trước kinh bản gọi là đọc, Không Đối Trước kinh bản gọi là tụng. “Tụng” là tụng thuộc lòng, anh niệm được rất thuộc tất cả đều có thể dò được, “dò” gọi là tụng. Cầm kinh bản nhìn mà niệm gọi là đọc, đây là bước thứ nhất của sự thọ trì. Trước hết phải đem kinh bản niệm cho thuộc, ngày ngày phải đọc.

“Thơ tả”, xưa kia kinh bản rất ít, muốn phát nguyện lưu thông, lưu thông dùng phương pháp gì đây? Chỉ có sao chép. Hiện nay có thể chẳng cần sao chép, hiện nay kỹ thuật ấn loát rất phát đạt, anh có thể in kinh. Xưa kia Ngài Thiện Đạo Đại Sư; số tiền tín đồ cúng dường cho

Ngài, Ngài đều nhận (cho nên số tiền cúng dường cho Ngài đều tiếp nhận) Ngài lấy số tiền này dùng vào việc gì? Là mời người viết kinh. Trong truyện ký ghi chép viết kinh A_Di_Đà, viết một vạn bộ, kinh Di_Đà không dài lắm, có lẽ mượn một người viết trả cho họ là bao nhiêu. Dùng Phương Pháp này hiện nay tiện lợi hơn. Anh xem! Kinh này là do các bạn đồng tu bên đây phát tâm in, một quyển chỉ cần một đồng Mỹ kim, một vạn quyển chỉ cần một vạn đồng. Hiện nay chẳng cần viết kinh nữa, hiện nay in để lưu thông vô cùng tiện lợi, quà biếu tiết kiệm và thật tế. Chúng ta nên biết đạo lý này. Còn việc hiện nay viết kinh điều đó nhất định là thư pháp chuyên gia, chữ viết vô cùng đẹp. Đó là thuộc về tác phẩm nghệ thuật cao độ. Cách viết kinh này có giá trị, cái này có giá trị, có thể lưu truyền cho hậu thế cũng có thể làm bản mẫu để in, công đức này rất lớn! Như những người viết chữ không đẹp như chúng ta viết ra chẳng có ai xem, chẳng ai muốn xem, vẫn là phát tâm in kinh cúng dường tốt hơn.

Còn phần dưới là cúng dường. Đây là nêu ra vài ví dụ, **“Đọc tụng, thư tả, cúng dường”**, trong việc cúng dường ý nghĩa bao quát rất nhiều! Phổ Hiền Bồ Tát trong Hạnh Nguyên Phẩm dạy cho chúng ta **“chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối”** tức là trong tất cả sự cúng dường, pháp cúng dường là tối thù thắng, chúng ta đệ tử Phật, đặc biệt hơn hết là những người phát tâm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới nhất định phải biết tu pháp cúng dường, Phổ Hiền Bồ Tát vì chúng ta nêu lên bảy điều đây là đã qui nạp nêu ra bảy điều:

Điều thứ nhất (1): **Như Thuyết Tu Hành Cúng Dường** tu hành, Phật ở trong kinh này chỉ dạy chúng ta thế nào, chúng ta thấy đều làm theo đây là chúng ta chơn chánh cúng dường Phật làm học trò tốt của Phật, Phật chỉ dạy chúng ta, chúng ta thấy đều thực hiện cả.

Điều thứ hai (2): là **Lợi Ích Chúng Sanh Cúng Đường**, Y Giáo Phụng Hành là tự lợi, tự lợi nhất định phải lợi tha như phía trước nói đó khi viết chép lưu thông đây tức là lợi tha, lợi ích chúng sanh, chúng ta ấn tống kinh sách lợi ích chúng sanh, kinh sách người ta xem không hiểu thì chẳng được lợi ích, phải thỉnh pháp sư đến giảng kinh thuyết pháp thì mọi người đều hiểu rõ cả. Mới biết làm cách nào để tu. Đây là điều thuộc về lợi ích chúng sanh. Vậy hiện nay chẳng mời được Pháp Sư, thì ở đây có băng cassette băng video có thể lưu thông giúp cho những người sơ học đọc kinh chẳng lý giải được nhiều, chúng ta dùng phương pháp này làm lợi ích chúng sanh.

Thứ ba là (3) **Nhiếp Thọ Chúng Sanh**, đó thì lại càng tiến thêm một bước, chúng ta tự mình tu hành có công phu, có thành tựu có thể cảm hóa tất cả chúng sanh, khiến cho chúng sanh cùng chúng ta tiếp xúc thì họ tự nhiên mơ ước ngưỡng mộ, thì có thể phát khởi tín tâm, nguyện tâm đây là thuộc về nhiếp thọ.

Thứ tư là (4) **Thay chúng sanh khổ Cúng Đường**. Phật Pháp nói nhân quả “ông tu ông đắc, bà tu bà đắc” nhân duyên quả báo tư hào chẳng sai. Chúng sanh khổ chúng ta làm cách nào có thể thay được!? Chẳng những chúng ta không thể thay được mà Phật Bồ Tát cũng chẳng thể thay, nếu Phật Bồ Tát có thể thay được chúng ta khổ, Phật Bồ Tát chẳng thay vậy thì lòng từ bi của Phật ở đâu? Ở đây chỗ nói “thay chúng sanh khổ” chúng ta tự mình có cái tâm này, nhân quả chẳng có biện pháp, chúng ta có cái tâm này, có cái nguyện này nhưng cũng có phương pháp, đem cái phước báo của chính chúng ta bên trong giảm thiểu vài phần. Chúng ta lấy cái này đi giúp đỡ tất cả chúng sanh, cách này là thay chúng sanh thọ khổ. Ta vốn chẳng phải thọ khổ mà hiện nay ta đang thọ khổ. Tỉ như chúng ta đem việc in kinh mà nói,

chúng ta mỗi năm, mỗi tháng đem số thu nhập của chính anh tự mình tính toán đàng hoàn trừ ra số chi tiêu cho cuộc sống gia đình anh ra chúng ta đều đi làm cái công đức này, đây là thay chúng sanh thọ khổ, nếu chẳng phải vậy thì cuộc sống của chính tôi có thể càng sung túc hơn một tí, càng tốt hơn một tí. Chúng ta có thể ở trong ngôi nhà lớn hơn nhưng chúng ta mua một căn nhà nhỏ tiết kiệm được ít tiền để lợi ích chúng sanh đây là thay chúng sanh thọ khổ. Cuộc sống chúng ta có thể sống rất sung túc chúng ta từ trên cuộc sống giảm thiểu một tí, ăn uống qua loa đạm bạc là đủ rồi. Đây cũng là thay chúng sanh chịu khổ đấy. Cho nên giống như xưa kia ông Phạm Trọng Điềm triều nhà Tống chúng ta, ông ta có thể sống một cuộc sống rất thoải mái, văn võ toàn tài. Tuy nhiên ông ta sống cuộc sống rất thanh bần cực khổ, đem số thu nhập của mình đi cứu tế những người bần khổ. Trong quyển Nghĩa Điền Ký kể rằng: một mình ông nuôi đến ba trăm gia đình; ba trăm gia đình sống nhờ vào ông; đây là thay chúng sanh khổ. Cho nên công đức này ông làm được lớn! Con cháu tử tôn đều tốt cả, đều noi theo Phạm Lão Tiên Sinh. Cho nên Ấn Quang Đại Sư tán thán ông ta. Lịch sử Trung Quốc chúng ta có ba nhà Gia Đạo từng đời từng đời đều chẳng suy. Vị thứ nhất là Khổng Lão Phu Tử, hậu nhân của Khổng Lão Phu Tử là Khổng Đức Thừa đi đến đâu thiên hạ đều tôn kính. Vị thứ hai tức là Phạm Gia, Phạm Gia ở Tô Châu. Mãi cho đến cuối năm Triều Nhà Thanh, Ấn Quang Đại Sư nói tám trăm năm chẳng suy. Gia đình ông đời đời đều hưng vượng, tại sao? Làm việc thiện làm được quá nhiều! Ông quả thật có thể thay chúng sanh khổ, ông thật sự có thể làm được. Còn vị thứ ba là vị họ Diệp, Diệp Trạng Nguyên là vào năm đầu cho đến mãi năm cuối đời nhà Thanh (ba trăm năm) gia đạo chẳng suy, đây là Ấn Quang Đại Sư nói. Trong lịch sử Trung Quốc chúng ta ba người

này từng đời từng đời đều biết hành thiện tích đức thay chúng sanh thọ khổ. Dem sự hưởng thụ của chính mình đem nó tiết kiệm dành dụm để đi giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn.

Thứ năm là (5) **Khuyến Tu Thiện Căn Cúng Đường**, khuyên người tu thiện, khuyên người tu thiện, khuyên người bằng miệng, hiệu quả chẳng rộng. Cho nên người xưa giảng “**bá thế khuyên người**” thì viết thành sách lưu thông, những loại sách thiện này, khuyên người làm thiện. Đặc biệt là ở trong xã hội hiện nay chúng ta nhất định phải đề xướng đạo lý “nhân quả báo ứng” cùng chân tướng sự thật. Chớ nên nói đây là mê tín hay là không mê tín, nó là sự thật người người đều có thể hiểu rõ đạo lý này, liễu giải sự thật này thì khởi tâm động niệm có được kèm chế, chẳng dám làm việc xấu, làm việc xấu có ác báo; nó chẳng phải chẳng báo; quyết định có báo ứng. Cho nên phải biết khuyến tu thiện căn. Trong tất cả cái thiện, cái thiện đệ nhất là niệm Phật Vãng Sanh Tịnh Độ, chẳng có chi so với cái này thiện hơn. Sanh đến Tịnh Độ anh nghĩ xem, anh chỉ một đời là thành Phật làm gì có cái sánh với thành Phật thiện hơn!? Sự việc này chúng ta phải liễu giải, phải hiểu rõ. Trên thế gian này, cho đến trong Phật pháp cũng chẳng ngoại lệ, cư sĩ Viên Liễu Phàm nói rất hay: Chúng ta nên mở đôi mắt lớn ra, trong thiện có cái thật có cái giả” anh phải có khả năng biện biệt, có tà, có chánh. Có cái thiện, giống như phải mà chẳng phải, chẳng phải chơn thiện. Trong kinh Lăng Nghiêm “năm mươi thứ ám ma” cảnh giới của Cao Đẳng Ma cùng với Phật Bồ Tát hầu như là giống nhau, chúng ta chẳng có khả năng biệt biện. Cho nên nếu anh không đọc Lăng Nghiêm thì anh làm sao biết được. Đọc trong Lăng Nghiêm thật tại mà nói cảnh giới hiện tiền e rằng anh cũng chẳng có biện pháp biện biệt. Cho nên tự mình anh chẳng có công phu thì chẳng được.

Công phu này tức là có định lực có trí tuệ, có định có tuệ thì anh tự nhiên có thể biện biệt. Cho nên trong thiện có đại thiện, có tiểu thiện, có cái thiện viên mãn, có cái thiện lệch một bên... chẳng giống nhau.

Thứ sáu là (6) **Bát Xả Bồ Tát Nghiệp Cúng Dường**, sự nghiệp của Phật Bồ Tát là hoằng pháp lợi sanh, Phật là lấy lợi sanh làm sự nghiệp. Sự nghiệp của Phật Bồ Tát là xây dựng đạo tràng, truyền bá Phật pháp, tục Phật huệ mạng. Phía trước tôi đã nói với quý vị, vào thế kỷ sau này chúng ta lợi dụng công cụ khoa học, đem Phật pháp (nền giáo dục Phật Đà) cũng bước vào hiện đại xí nghiệp hóa, lợi dụng công cụ truyền bá của đại chúng, tự mình có khả năng thì thiết lập đài truyền thanh, đài truyền hình, tự mình không có khả năng, chúng ta nhờ đài của người khác mua giờ để phát thanh giảng kinh, phát thanh niệm Phật, có thể được. Hiện nay ở Đài Loan, đã bắt đầu rồi. Có một số Pháp Sư, ở đài truyền hình mua giờ. Bây giờ còn có **đài số bốn**, đại khái hiện nay rất nhiều, họ có thì giờ nhiều chẳng có tiết mục, chẳng có chương trình để phát cho nên tìm những video Phật giáo cũng có nhiều người đề ra. Đây là việc rất hay. Cho nên khi chúng ta không có khả năng thiết lập điện đài chúng ta có thể mua tiết mục của người khác, đây đều là sự nghiệp của Bồ Tát. Đương nhiên trong sự nghiệp của Bồ Tát căn bản nhất là bồi dưỡng giáo dục nhân tài, đó là tối căn bản. Như là xây Phật học viện mở lớp bồi huấn để bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp lợi sanh, đây là đại căn đại bản.

Thứ bảy là (7) **Bát Ly Bồ Đề Tâm Cúng Dường** câu này vô cùng vô cùng quan trọng! Niệm niệm giác mà chẳng mê, chánh mà chẳng tà, tịnh mà chẳng nhiễm. Phổ Hiền Bồ Tát nói: **“Hà di cố diệt chư Như Lai tôn trọng pháp cố?”** Họ tại sao tôn trọng pháp? Trong kinh này chúng ta đã giảng rất thấu triệt rồi. Bởi vì “như thuyết tu hành, tài năng

xuất thân chư Phật cố, nhược chư Bồ Tát tát hành pháp cúng dường tất đấ thành tựu cúng dường chư Như Lai, như thị tu hành thị chân cúng dường” đây là một đoạn khai thị của Phổ Hiền Bồ Tát trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm. **“Trú dạ tương tục”** đây tức là ý nghĩa chữ “kỳ”, phía trước là **“đọc tụng thư tả cúng dường”** đều là thọ. **“Trú dạ tương tục”** tương tục chẳng dứt tức là trì, cho nên chỗ này câu này giải thích là thọ trì. Cái gì gọi là thọ trì? Muốn thọ trì bốn kinh thì phải **“câu sanh bỉ sát”**.

“Phát Bồ Đề tâm, trì chư cấm giới, kiên thủ bất phạm”. vậy thì trong **“cấm giới”** này hạng độ thấp nhất là ngũ giới. Ngũ giới là giới căn bản. Chúng ta phải tiếp thọ, nếu như muốn phát tâm xuất gia, xuất gia tối thiểu là phải giữ mười giới, kỳ thật mười giới đều rất khó, tức là mười giới Sa Di, hiện nay người xuất gia làm không nổi. Vậy thì Tỳ Kheo lại càng chẳng thể nói nữa. Sa Di còn chẳng làm nổi. Cho nên hiện nay thật tại mà nói, chỉ có thể bắt chước **Thành Thật Pháp Sư**, bắt chước **Hoằng Nhất Pháp Sư** lão lão thật thật mà làm một vị xuất gia ưu bà tắc, tức là tôi đã xuất gia rồi tôi giữ giới gì đây? Giữ năm, năm giới là Tại Gia Ưu Bà Tắc giữ, chúng ta thân phận xuất gia, thân phận chân chánh là xuất gia ưu bà tắc, có thể đem năm giới thập thiện làm cho tốt. Trong thời đại này thì vãng sanh có được vững chắc đây là **“trì chư cấm giới, kiên thủ bất phạm”**

“Nhiêu ích hữu tình”, **“Nhiêu ích hữu tình”**, nhất định phải tu pháp cúng dường, nhất định phải tu bố thí, phải biết được bố thí cúng dường. Bố thí cúng dường nhất định là lợi ích cho chúng sanh, khiến chúng sanh được lợi ích gì đây? Điều này phải biết: giúp đỡ chúng sanh khai trí tuệ, giúp đỡ chúng sanh hiểu rõ Phật pháp đây tức là chơn chánh **“nhiêu ích”**. Nếu như chúng ta ở tại Phật môn tu cái phước ấy

không thể giúp chúng sanh khai trí tuệ, không thể giúp chúng sanh hiểu rõ Phật pháp thì điều này chúng ta nên xem xét lại, đặc biệt là chúng ta những người phước báo không phải quá lớn, tiền bạc chúng ta nên dùng một cách rất thích đáng. Người giàu có thì không sao họ phung phí một tí tiền chẳng hề gì, còn chúng ta là người chẳng có tiền thì một đồng phải coi là mười đồng để dùng, chẳng thể phung phí một xu, mỗi một xu, mỗi một đồng đều dùng vào trên phước điền chơn thật thì chúng ta mới trồng được phước, điều này phải nên biết, có phải có lợi ích chơn chánh cho chúng sanh chăng? *Án Quang Đại Sư (khi nãy nêu ra là Thiện Đạo Đại Sư) anh xem! Viết kinh, mời người viết kinh lưu thông Phật Pháp. Án Quang Đại Sư một đời Ngài số tiền người ta cúng dường cho Ngài, Ngài chẳng hưởng thụ, Ngài chẳng có nói đem phòng ốc sửa sang lại một chút, tu sửa chút ít để ở cho thoải mái một tí, quần áo mua một vài loại tốt để mặc cho thoải mái một tí, Chẳng có! Chẳng có cải thiện cuộc sống của chính mình. Mấy mươi năm đều như vậy, tiền đi đâu hết cả vậy? Ngài lập một cái Hoàng Pháp Xã, chuyên môn in kinh, bố thí. Đây là một đời Ngài mang đến cho chúng ta gương mẫu, mang đến cho chúng ta một điển hình in kinh bố thí, việc này chẳng có lỗi, có thể khiến cho chúng sanh được lợi ích chân chánh, việc này chẳng có lỗi lầm, như xây cất một đạo tràng tốn kém chẳng ít. Trước kia cũng đã có nhiều người đã từng khuyên tôi lại còn hiến đất cho tôi, khuyên tôi cất đạo tràng, tôi lắc đầu nói: “tôi chẳng có phước báo”. Thời kỳ mạt pháp đấu tranh kiên cố, trước kia thầy Lý giảng kinh thuyết pháp thường thường đánh thức chúng tôi đây là lấy việc xây cất đạo tràng làm tỉ dụ, ông nói trong lúc xây dựng đạo tràng mỗi người đều vô cùng sốt sắng, ra tiền ra sức người người đều là Bồ Tát, sau khi đạo tràng cất xong, vừa thay đổi, liền biến thành La Sát mất. tại sao*

vậy? Ở đạo tràng này tranh quyền đoạt lợi, tôi đã bỏ ra bao nhiêu công đức tôi phải làm trụ trì, làm chủ, làm vina, làm tri khách... đoạt lấy chức vị. Ngày ngày tranh cãi. Cho nên không xây cất đạo tràng thì mọi người còn tâm bình khí hòa, đạo tràng vừa cất xong thì đấu tranh binh loát... thế là đã tạo tội rồi, số tiền được dùng đó chẳng những chẳng có công đức, mà lại đã tạo tội, chẳng bằng in kinh hay hơn phải không? Dem Phật pháp cho những người chẳng có tuệ đoan này.

“Sở tác thiện căn, tất thí dữ chi, linh đắc an lạc”, chúng ta chỗ làm những thiện căn thấy đều bố thí cho tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh đều được an lạc. Cái an lạc chân chánh là khai trí tuệ, trí tuệ khai mở rồi, đạo lý minh bạch rồi, “lý đã đắc thì tâm an”, “tâm an lý đắc”, tâm vì sao được an? Vì đạo lý đã hiểu rõ rồi thì tâm an. Cho dù chúng ta là những kẻ cùng khổ. Chúng ta ở trên thế gian này mọi thứ đều chẳng như ý, chúng ta đạo lý hiểu rõ, đạo lý của nhân quả hiểu rõ rồi, chơn tướng sự thật hiểu rõ rồi thì tâm cũng đã an vì sao thế? Vì tự làm tự chịu, đời trước chẳng trồng nhân tốt đầy mà, đời nay nhận lấy quả báo này thì phải nên như vậy, nhìn thấy kẻ khác thăng quan phát tài, đời trước trồng cái nhân tốt (là nên như vậy) thì tâm được an thì họ chẳng làm loạn, thì xã hội được an định, thì thiên hạ thái bình rồi, rất quan trọng! Cho nên “linh đắc an lạc”, tâm an rồi thì họ vui vẻ, bản tiện có vui của kẻ bản tiện, thật sự là vui sướng.

“Ức niệm Tây phương, A Di Đà Phật”, đây là niệm Phật. **“Cập bỉ quốc độ”**. “Quốc độ” là niệm y chánh trang nghiêm của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đây là niệm Phật. **“Thị nhân mạng chung, như Phật sắc tướng, chủng chủng trang nghiêm, sanh bảo sát trung**, bảo sát tức là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. **“Túc đắc văn pháp, vĩnh bất thoái chuyển”**. cái này là loại vãng sanh thứ nhất, thì đây để bổ sung

thượng bối vãng sanh ở phía trước. Thượng bối vãng sanh ở chỗ này trên phần tu nhân nói rất đơn giản đây là bổ sung thuyết minh. Vậy chúng ta hãy làm một kết luận. Loại vãng sanh thứ nhất trong đó có sáu sự việc:

1. Cái thứ nhất là **Thọ Trì Ngũ Kinh**, việc thọ trì này thì gồm có việc đọc tụng, thư tả, cúng dường, trú dạ tương tục đây là thọ trì bốn kinh
2. Thứ hai là **câu sanh Tịnh Độ**
3. Thứ ba là **phát bồ đề tâm**
4. Thứ tư là **nghiêm trì giới luật**
5. Thứ năm là **nhieu ít hữu tình**
6. Thứ sáu là **ức Phật niệm Phật**

Cách này so với những cái phía trước tường tận hơn nhiều, cái này là thượng bối, cho nên gọi là đại tu công đức, đây là phải làm những việc này chúng ta lại xem đoạn thư hai, đoạn thứ hai là **Trung Bối**

“Phục thứ A Nan! Nhược hữu chúng sanh, dục sanh bỉ quốc. Tuy bất năng đại tinh tấn thiên định, tận trì kinh giới”, đây là những người không thể tu đại công đức, không thể tu đại công đức phía trước nói phải tùy duyên phải tùy phận, phải tùy duyên để tu. Phía trước nói được rất tường tận, chỗ này lại phải bổ sung một tí, vậy trong đây bổ sung cái thứ nhất dạy chúng ta phải **tu thập thiện**, thứ hai phải **trú dạ niệm Phật**, thứ ba cũng phải biết **quy y cúng dường**, phải biết cái này. Phía dưới. *“Yếu đương tác thiện”*. đây là anh phải nên ưng đương phải tùy duyên, tùy phận mà tu thiện, phía dưới là đem chữ thiện vì chúng ta nói ra.

- ✓ **“Sở vị nhất bất sát sanh, nhị bất thâu đạo, tam bất dâm dục”**: đây là ba điều thiện của thân
- ✓ **“Tứ bất vọng ngôn, ngũ bất y ngữ, lục bất ác khẩu, thất bất lưỡng thiệt**: bốn điều thiện của khẩu
- ✓ **“Bát bất tham, cửu bất sân, thập bất si”**, ba điều thiện của ý.

Vậy thập thiện này chúng ta cũng chẳng cần giảng kỹ, nếu giảng kỹ thì hai giờ đồng hồ cũng giảng không hết, may là thập thiện các bạn đồng tu thường thường rất quen thuộc, trong Phật môn thường thường phải nói đến.

“Nhu thị trú dạ tư duy, Cực lạc thế giới, A Di Đà Phật, chủng chủng công đức, chủng chủng trang nghiêm”, đây là nhớ Phật. Niệm Phật phải đem việc này thường thường để vào trong tâm, xử sự đối người tiếp vật phải lấy thập thiện làm tiêu chuẩn. Đây mới là thiện nam tử thiện nữ nhân, chí tâm quy y đảnh lễ cúng dường, phải bằng tâm chân thành, quy là hồi đầu, y là nương tựa phía trước đã nói kỹ rồi, chỗ này chẳng nói nhiều nữa, phải thật sự hồi đầu nương tựa A_Di_Đà Phật, nương tựa Kinh Vô Lượng Thọ.

“Thị nhân lâm chung, bất kinh bất bố, tâm bất điên đảo”, câu **“bất kinh bất bố”** này là chẳng có khủng bố, ra đi rất hoan hỷ, rất tự tại trong tâm rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch được Phật đến tiếp dẫn. **“Tức đắc vãng sanh, bỉ Phật quốc độ”**. Vậy đây là loại vãng sanh thứ nhì, phía dưới là loại thứ ba, chánh nhân của loại thứ ba là tu thiện sự của thế gian, hành thế thiện; trong bận rộn dành được tí nhàn hạ, quả nhiên là chánh niệm cũng có thể được sanh.

“Nhuộc đa sự vật, bất năng ly gia, bất hạ đại tu trai giới, phía

trước có giảng qua”, có các thứ chướng nạn gặp nhiều nhân duyên, chẳng có biện pháp tu học, thì giờ niệm Phật đọc kinh đều chẳng có, tuy nhiên phải nên nhất tâm thanh tịnh đây là then chốt, tâm tịnh thì độ tịnh. Vậy nhất tâm thanh tịnh nói một cách khác đối với ngũ dục lục trần tâm tham niệm rất mỏng, có thể buông xuống được, nhân duyên của họ chướng duyên rất nhiều, trong tâm thì buông được còn thân của họ thì không thể rời.

“Hữu không nhân thời, đoan chánh thân tâm, tuyệt dục khứ u. Từ tâm tinh tấn”, trong bận rộn tìm được một tí nhân hạ khi có được một tí thời giờ nhân rồi họ chẳng bỏ qua, họ thiết tha đi niệm Phật, thiết tha đi tu hành.

“Bất dương sân nộ, tật đố, đố kỵ”, những thứ bệnh tập khí này nhất định phải sửa đổi, sân giận đố kỵ là nghiệp nhân của địa ngục, nếu trong tâm thường thường có bất bình, thường thường có phần nộ, thường thường có những thứ phiền não này hiện hành điều này quyết định chẳng phải là việc tốt, không những chướng đạo mà tiền đề còn đáng lo âu đây là sự thật.

“Bất đắc tham san, khan tích”, chữ **“tham san”** là tham ăn, đối với việc ăn uống rất để tâm, rất tham đồ đây là chỉ cho cái này, chỉ cho việc này. Vậy đây cũng là thường tình của con người. Chúng ta hãy nhìn xem cái xã hội ngày nay, trong điều này đích thật là đã tạo ác nghiệp chẳng ít, giết hại chúng sanh để ăn thịt. **“Khan tích”**, khan tích là keo kiệt bòn xén, tiền của của mình xả chẳng được để bố thí, chẳng chịu bố thí, chẳng lợi ích cho chúng sanh.

“Bất đắc trung hối”, **“hối”** là hối hận, chúng ta ngày nay chọn lấy pháp môn Tịnh Độ, y theo Kinh Vô Lượng Thọ mà tu học quyết định

chẳng hối hận.

“Bất đắc hồ nghi”, Phàm là hối hận thì nhất định là hồ nghi, Pháp môn này cứu cánh là thật hay là giả so sánh với Thiên Tông, so sánh với Mật Tông, cứu cánh cái nào cao? Sự hoài nghi và hối hận của họ là từ đây sanh ra. Thật sự rõ ràng, thật sự minh bạch đương nhiên sẽ chẳng hối hận, sẽ chẳng hoài nghi nữa. Vậy thì cho dù chúng ta tự mình có chịu nhiều khổ nạn một tí, giúp đỡ chúng sanh nhiều hơn một tí, chúng ta cũng rất vui vẻ cũng chẳng hối hận. Như là bố thí tài, làm công đức, làm việc tốt thật sự hiểu rõ ràng minh bạch rồi thì chẳng hối hận nữa. Việc này rất khó. *Tôi ở Đài Loan cư sĩ Vãng Phong Quang đã phát tâm rất lớn cúng dường cho tôi một cái đạo tràng, tôi xưa nay chẳng giám tiếp nhận người đến cúng dường, tại sao vậy? Cúng dường đạo tràng rồi, đạo tràng này có chi tiêu không? Đương nhiên phải chi tiêu, số chi tiêu này phải cần tôi đi cùng người hóa duyên thì tội này tôi phải lãnh đủ. Tôi nói “Ông đã hại tôi rồi, tôi chẳng mắc lừa ông đâu, ôi chao! ông đang gài bẫy để tôi mắc vào tôi chẳng bị lừa đâu” Cho nên tôi hỏi ông ta, tôi hỏi: “cần phải chi tiêu không?”. Ông nói: “Cần chứ!”. Tôi hỏi: “Mỗi tháng chi tiêu bao nhiêu?”. Ông nói: “khoảng sáu chục ngàn”. Tôi nói: “mỗi tháng ông đem sáu chục ngàn đến đây thì tôi tiếp nhận, ông không đem đến thì tôi không nhận, tôi không bị ông hại đâu!”. Kết quả, ông ta quả nhiên mỗi tháng; ông ta mang đến mỗi tháng; phải đem đến sáu chục ngàn, đem được ba năm... Đến sau cùng đạo tràng thu nhập đủ để chi tiêu. Tôi nói: “ông Vãng Phong Quang, ông có thể không cần đem nữa”. Cho nên anh phải biết đây là cạm bẫy, đây là cái bẫy nếu anh trí tuệ hơi kém một tí thì mắc lừa ngay. Tôi thì nhìn rất rõ ràng tuyệt đối chẳng bị lừa. Cho nên hiện nay tuổi tác lớn rồi chẳng muốn làm nữa nếu như trước kia tôi còn trẻ người ta tặng đất*

cho tôi, cần tôi xây đạo tràng (cho đất, rất tốt!) Anh cứ đem đạo tràng xây xong, tất cả chi tiêu hàng tháng mang đến thì tôi nhận. Vậy tôi có thể tiếp nhận, nếu chỉ cho đất, buộc tôi phải đi hóa duyên xây đạo tràng cái hầm lửa lớn này, cái bể lớn này thì không thể làm, điều này thì là người phải thông minh đầu óc phải minh mẫn chẳng thể mê hoặc điên đảo. Cho nên lúc ấy sau khi ông Vãng Phong Quang cúng dường có một lần ông nói với tôi: “Thầy ơi tôi rất hối hận”. Ông nói: “Hằng đêm, cứ nửa đêm thức giấc lại tự hỏi tại sao vô duyên vô cớ đem số tiền nhiều như vậy tặng cho thầy, thầy này với mình cũng chẳng có thân mật gì! Trước kia cũng chẳng có rất quen biết tại sao vô duyên vô cớ tặng cho ông ta?” Ông nói hối hận nhiều lần. Trải qua một năm thì ông không hối hận nữa. Ông nói: “bây giờ tôi chẳng hối hận nữa”. Qua một năm mới chẳng hối hận, không dễ! **“bất đắc trung hối”** rất khó rất khó! Cho nên lúc đó ông cúng dường đạo tràng này ông nói không phải là ý của chính ông. Ông hò đồ cầu thả để cúng dường, người thế gian gọi là **“ủy mê tâm khiêu”** mất đi lý trí, ông ta ngược lại chẳng phải bị ủy mê, có lẽ là Phật Bồ Tát gia trì chẳng phải là ý của chính ông, ông rất ngay thẳng, rất thành khẩn. Đây là ý của Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát cúng dường, chẳng phải phát xuất do tự ý mình, phát xuất do tự ý mình thì sẽ chẳng hối hận, ông hối hận hơn một năm. Ông ta cũng rất có duyên phần làm nhiều việc thiện như vậy. Hội Gây Quỹ sau khi thành lập xong, in kinh bố thí cúng dường cho toàn thế giới, mười mấy năm nay số lượng cúng dường khả quan rất là khả quan! pháp duyên kết đến toàn thế giới, ông ta có được duyên phần này.

“Yếu dương hiếu thuận”, hiếu thuận cha mẹ đây tức là tam phước, tam phước phía trước một điều. **“Chí thành trung tín”**, **“chí thành”** đây là đối với tam bảo, đối với Phật Bồ Tát phải bằng tâm chân

thành. **“Trung tín”** là đối với đại chúng, xử sự đối người tiếp vật đối với đại chúng phải **“trung tín”**.

“Đương tín Phật kinh ngữ thâm, đương tín tác thiện đắc phước”, nhất định phải tin, anh tu thiện nhất định được phước báo anh làm ác nhất định có ác báo thiện ác nhân quả này quyết định chẳng thể sai.

“Phụng trì như thị đẳng pháp, bất đắc khuy thất”, phải hết lòng đi làm. **“Tu duy thực kế. Dục đắc độ thoát”**, chúng sanh bình thường suy nghĩ, so đo, kế hoạch, dự định thế. Gian và xuất thế gian phải đem nó tính toán rất rõ ràng. Thế gian này là vô thường, thế gian là thật khổ, nhất tâm nhất ý muốn cầu giải thoát, muốn cầu ra khỏi tam giới, liễu sanh tử đây là nêu ra vài cái thí dụ cần nên phải tu học như vậy.

“Trú dạ thường niệm, nguyện dục vãng sanh, A Di Đà Phật, thanh tịnh Phật quốc”, đây tức là tín nguyện trì danh

“Thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ”, đây là vào lúc bình thường là nói rất chẳng có thì giờ tu hành. Tôi ở Mỹ gặp được một bạn đồng tu công việc vô cùng bận rộn! Ông ta mỗi tháng tu ba ngày; vào ba ngày nghỉ, ba ngày nghỉ này coi như là bẻ quan niệm Phật, niệm ba ngày ba đêm, ngày thường công khóa chi cũng chẳng có, cũng chẳng xem kinh, cũng chẳng niệm Phật, chẳng có thì giờ hết lòng hết sức để làm việc, mỗi tháng niệm ba ngày, ông ta dùng phương pháp này. Đúng là thật tại chẳng thể được. Tôi mỗi năm lấy một kỳ nghỉ dài hạn, niệm mười ngày mười đêm một năm một lần hoặc giả một ngày một đêm, anh một tháng một lần dùng phương pháp này là bình thường, Phật dạy phương pháp cho chúng ta, chẳng cần phải mỗi ngày đi niệm, mỗi ngày chẳng có thì giờ, đem việc này lợi dụng ngày nghỉ

để làm, phương pháp này rất hay.

“Bất đoạn tuyệt giả, thọ chung giai đắc, vãng sanh kỳ quốc”, cách này lúc thọ chung cũng được, cũng có thể vãng sanh, Phật thật là từ bi, cửa phương tiện này mở rất nhiều, mở được rất rộng thật sự là hy vọng mỗi một người đều được độ, mỗi một người đều được vãng sanh đây mới gọi là xứng Phật bốn hoài.



CUỐN 18

“Hành Bồ Tát đạo. Chư vãng sanh giả, giai đắc A duy việt trí, giai cụ kim sắc, tam thập nhị tướng, giai đương tác Phật”, từ chỗ này bắt đầu xem, đoạn sau cùng này tức là đoạn thứ tư, Vãng sanh là tu học đại thừa pháp môn mà chẳng phải, những người chuyên tu Tịnh Độ Vãng sanh, điều này ở phía trước đều đã báo cáo qua với quý vị rồi. Vậy còn chỗ này là bổ sung điểm này, khiến cho chúng ta càng rõ ràng càng minh bạch. **“Hành Bồ Tát đạo”**, câu này tức là tu học tất cả đại thừa pháp môn. Đại thừa pháp là Bồ Tát đạo, bao quát Hiền giáo, Phật giáo, Tông Môn Giáo Hạ chỉ cần họ đối với A_Di_Đà Phật, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tin được, nguyện được đều có thể vãng sanh. Đây là mười niệm, một niệm cũng có thể thành tựu. Những người này vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, cùng với người chuyên tu Tịnh Tông vãng sanh là bình đẳng, điều này là vô cùng hy hữu có được! Cũng đều được **“A Duy Việt Trí”**, đều chứng. Đây có thể coi như là chứng quả rồi vậy, đều là giai vị thất địa, bát địa trở lên của Bồ Tát.

“Giai cụ kim sắc, tam thập nhị tướng”, đây tức là từ trong pháp bình đẳng cử ra một thí dụ, vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều là tử ma chơn kim sắc thân, đều đầy đủ tướng hảo quang minh như Phật chẳng khác cùng với A_Di_Đà Phật tương đồng, thế giới này đích thật là thế giới bình đẳng. Còn một câu phía dưới, phía trước chẳng có nói qua, câu này thì là quá thù thắng! Chư vị cần phải biết hồi hướng vãng sanh của sự tu học tất cả đại thừa Phật Pháp, có được thành

tự thù thắng thế đó. Chúng ta những người chuyên tu Tịnh Độ vãng sanh thì đương nhiên không thể ngoại lệ. Cho nên trong kinh nói đó chúng ta đều có phần,

“Giai đương tác Phật” đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới anh trong một đời quyết định có thể làm Phật. Đến nơi đó tu hành, thành tựu rồi, xem xét tha phương thế giới, thế giới nào chúng sanh trong đó cùng với mình có duyên phần, đây mới có thể được độ, điều này trong Phật Pháp thường nói “Phật chẳng độ nhưng người vô duyên” cho nên chúng ta trước khi chưa thành Phật nên cùng chúng sanh rộng kết pháp duyên, duyên này kết được càng nhiều, tương lai anh thành Phật, độ chúng sanh cũng nhiều thì đạo tràng quốc độ được trang nghiêm, cho nên phải rộng kết pháp duyên.

“Dục u hà phương, Phật quốc tác Phật, tùng tâm sở nguyện”, chúng sanh ở một phương nào, duyên thành thực rồi, những người nên lấy Phật thân mà được độ thì Bồ Tát hiện Phật thân, giống như phía trước chỗ nói “Bát Tướng Thành Đạo” đến thế gian ấy để làm Phật, độ chúng sanh. **“Tùng tâm sở nguyện, Tùy kỳ tinh tấn tảo vãn, cầu đạo bất hưu, hội đương đắc chi, bất thất kỳ sở nguyện da”**, Chỗ này nói với chúng ta, điểm này rất quan trọng! Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, quyết định là không thối chuyển, tuy nhiên việc thành Phật sớm hay muộn có thể chẳng nhất định, tại vì sao? Vì có số người đặc biệt tinh tấn, thì họ thành Phật sớm; sớm hơn, còn có số người thì qua loa một tí, chỉ cần không thối là được rồi, vậy thì thời gian thành Phật của họ so ra trễ hơn một tí. Đặc biệt dụng công, đặc biệt tinh tấn thì thành Phật vượt trước sớm hơn, sớm và trễ chẳng giống nhau, nhưng nhất định đạt được, trễ họ cũng có thể thành Phật, chẳng mất sở nguyện, điều này cũng là A_Di_Đà Phật cho chúng ta sự bảo chứng.

“A Nan! Dĩ thử nghĩa lợi cố”, “nghĩa” là đạo lý, **“lợi”** là lợi ích. Bởi vì đạo lý này, lợi ích này **“vô lượng vô số, bất khả tư nghì, vô hữu đẳng đẳng, vô biên thế giới. Chư Phật Như Lai”**, đây chẳng phải đã đem tận hư không biến pháp giới chỗ có tất cả chư Phật Như Lai cả thấy đều nói đến rồi, một vị cũng chẳng bỏ sót. Tất cả chư Phật Như Lai **“giai cộng xưng tán, Vô Lượng Thọ Phật, sở hữu công đức”**, bởi vì đích thật là công đức của A_Di_Đà Phật siêu việt hơn chư Phật, đây là chúng ta trong mấy phẩm kinh này, sau khi đọc rồi (ý nghĩa này) sự thật chân tướng có thể nói là rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch. Thảo nào! chư Phật tán thán Di Đà là Quang Trung Cực Tôn, Phật Trung Chi Vương. Chúng ta lại xem đoạn phía dưới này

LỄ CÚNG THÍNH PHÁP ĐỆ NHỊ THẬP LỤC

Phía trước đều nói về Bồ Tát của Cực Lạc Thế Giới đoạn này là nói về tha phương Bồ Tát, tha phương Bồ Tát đến cúng dường A_Di_Đà Phật.

“Phục thử A Nan! Thập phương thế giới, chư Bồ Tát chúng”, Đây là chỉ thị ra cho chúng ta rất rõ ràng, đây là nói mười phương thế giới, tất cả nhóm Bồ Tát hữu duyên này. Ai là hữu duyên? Ai là chẳng hữu duyên? Chúng ta nên phải rõ ràng, tất cả chư Phật đều nói pháp môn này, gọi là pháp khó tin, vị Bồ Tát nào nghe rồi chịu tin tức là có duyên, Bồ Tát nghe rồi chẳng tin đó tức là chẳng có duyên, thì duyên chưa thành thực. Đây là Bồ Tát duyên thành thực, nghe rồi đều vô cùng hoan hỉ có thể tiếp thọ. **“Vị dục chiêm lễ, Cực Lạc thế giới, Vô Lượng Thọ Phật”**. Nghe đến A_Di_Đà Phật công đức trang nghiêm như vậy, Bồ Tát đương nhiên đều muốn đi thân cận A_Di_Đà Phật, đến Tây Phương Thế Giới để tham phỏng, cúng Phật, nghe pháp, họ có năng

lực này, A_Di_Đà Phật cũng vô cùng hoan nghênh. Đây là Bồ Tát đi cúng Phật, chẳng cần A_Di_Đà Phật đi tiếp dẫn, họ chẳng phải đi vãng sanh, chẳng cần tiếp dẫn, vậy thì Bồ Tát đều là tự mình đến.

“Các dĩ hương hoa, tràng phan bảo cái”, đây là cử ra thí dụ, đi gặp Phật đều phải đem một ít lễ vật đi cúng dường chẳng thể đi tay không, dân tình thế gian chúng ta cũng điều như vậy, đến nơi đó ít nhiều đều mang một ít lễ vật, chẳng thể đi tay không, Bồ Tát đi gặp Phật cũng chẳng ngoại lệ, cũng phải mang theo một tí lễ vật, đây là cử ra một thí dụ, như là hương hoa. **“Tràng phan bảo cái”** loại này đều là thuộc về lễ vật.

“Vãng nghệ Phật sở, cung kính cúng dường. Thính thọ kinh pháp”, đến đó trước hết cúng dường Phật, cúng Phật xong thì ngồi xuống nghe A_Di_Đà Phật giảng kinh thuyết pháp, nhiên hậu trở về lại quốc độ của mình, đem những gì A_Di_Đà Phật nói, nghe được đó lại lặp đi lặp lại tuyên bố, **“tuyên bố”** tức là tuyên truyền lưu bố, đây tức là nghĩa chuyển pháp luân. Sau khi nghe xong họ trở về kể lại cho kẻ khác. **“Tuyên bố đạo hóa”**, **“đạo”** tức là đạo đức, đạo đức của A_Di_Đà Phật, A_Di_Đà Phật giáo hóa chúng sanh như thế nào, lặp lại để tuyên dương lưu bố. **“Xưng tán Phật độ, công đức trang nghiêm”**. Xưng tán Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, nhóm Bồ Tát này đã thân hành đi qua, tất cả đều thấy được, đương nhiên họ cực lực tuyên dương **“Nhĩ thời Thế Tôn, tức thuyết tụng viết”**, phía trước có tám bài kệ là Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đối với hành vi này của mười phương Bồ Tát tán thán, những vị Bồ Tát này đều là Bồ Tát bất khả tư nghĩ!.

“Đông phương chư Phật sát

Số như hằng hà sa,

Thế giới này vô lượng vô biên, trong mỗi một thế giới:

“Hằng sa Bồ Tát chúng

Vãng lễ Vô Lượng Thọ.”

Thì chúng ta biết được, Tây Phương Thế Giới thời thời khắc khắc, tấp nập như nước chảy không ngừng, người vãng sanh nhiều, nhóm đệ tử của A_Di_Đà Phật nhiều, những người khác từ bên ngoài đến tham học cũng nhiều. Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thật là náo nhiệt! Quý vị thấy rồi đấy, quả thật rất là náo nhiệt. Cho nên có số người sợ buồn tẻ, anh xem kìa vui biết mấy! Điều này đích thật khi chúng ta đọc xong đến kinh này thì cảnh giới hình như đang trước mặt chúng ta, khác nào như chúng ta thân hành thấy được vậy, đây là nói về Đông Phương, vậy các phương khác thì sao?

“Nam Tây Bắc tứ duy

Thượng hạ diệc phục nhiên”

Đây là nói về chín phương kia, họp lại thành mười phương cũng như vậy, cùng Đông Phương như nhau. Vô lượng vô biên Bồ Tát tấp nập không ngừng đến Tây Phương Thế Giới để tham học, nghe kinh, nghe A_Di_Đà Phật thuyết kinh, đương nhiên cũng sẽ cùng với nhóm bạn học (học trò của A_Di_Đà Phật) cùng với nhóm người mới vãng sanh trao đổi ý kiến, thảo luận Phật pháp, trong sự tưởng tượng của chúng ta cũng tất nhiên là bị thử hổ tương tiếp nhận lời mời, nhóm Bồ Tát như: Di Lạc Bồ Tát của chúng ta bên này cũng thường thường đến Cực Lạc Thế Giới, những người mới vãng sanh Di Lạc Bồ Tát cũng có thể mời đến Đâu Suất nội viện của Ngài để tham quan, đây chẳng phải đã đến

trời Đâu Suất rồi sao!? Cho nên chẳng cần phải đi tu Duy Tâm Thức Định, cái đó phiền phức lắm, niệm A_Di_Đà Phật cũng đến được Đâu Suất nội viện, đi con đường gần đây.

“Hàm dĩ tôn trọng tâm

Phụng chú trân diệu cúng.”

Bằng cái tâm chơn thành cung kính nhất để đến Cực Lạc Thế Giới cúng Phật

“Sướng phát hoà nhã âm

Ca tán tối thắng tôn”

“***Sướng***” là thư sướng, khoan khoái, bởi vì đối với Vô Lượng Thọ Phật đã ngưỡng mộ rất lâu rồi, nhưng mà chẳng có duyên phân đi diện kiến đi tham phỏng. Ngày nay cơ duyên này thành thực rồi, anh bảo tâm tình này vui sướng biết bao! Cho nên sau khi gặp được Phật lễ bái xong, đối A_Di_Đà Phật tán tán, “***tối thắng tôn***” tức là A_Di_Đà Phật, A_Di_Đà Phật ở trong chư Phật là đệ nhất siêu thắng.

“Cứu đạt thân thông Tuệ”

Là cứu cánh thông đạt, cái trí tuệ thần thông viên mãn

“Du nhập thâm pháp môn.

Văn Phật thánh đức danh”

Đây tức là danh hiệu công đức bất khả tư nghì! Chúng sanh của mười phương thế giới nghe đến danh hiệu “Nam Mô A_Di_Đà Phật” đều an ổn đắc đại lợi,

“An ổn đắc đại lợi”

“**An**” là an toàn, “**ôn**” là ôn đàng vững vàng ôn thỏa. “**Đắc đại lợi**”, là một đời bất thối thành Phật, sự lợi ích ở thế gian, xuất thế gian này, chẳng có gì sánh với cái này lớn hơn. Điều này chúng ta phải biết, gặp được pháp môn này tâm phải yên xuống, an trụ tại trong pháp môn này, thân cũng phải an trụ, thân không vọng động nữa, chẳng cần học pháp môn khác nữa, hết lòng hết dạ lấy một câu “**A_Di_Đà Phật**” này niệm đến cùng, **Thân Cung Kính, Khẩu Xưng Danh, Ý Quán Tưởng** thì chúng ta trong một đời này quyết định được sanh.

“An ôn đắc đại lợi

Chủng chủng cúng dường trung

Cần tu vô giải quyên.”

Cúng dường phía trước đều đã nói rất rõ ràng, siêng tu cúng dường, thượng cúng chư Phật, hạ cúng chúng sanh, Bồ Tát đều là tu Phổ Hiền hạnh

“Quán bỉ thù thắng sát”

Đi tham quan Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, sát độ thù thắng

“Vi diệu nan tư nghĩ

Công đức phổ trang nghiêm”

“**Công đức**” là nói đại nguyện của Phật, mỗi một vị vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, những vị Bồ Tát này, sự huân tu của họ, đây là “**công đức phổ biến trang nghiêm**” chẳng có một pháp nào chẳng trang nghiêm, trang nghiêm này tức là y chánh trang nghiêm Tây Phương Thế Giới.

“Chư Phật quốc nan tỷ.”

Tất cả chư Phật sát độ, cùng Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có cách chi so sánh nổi.

“Nhân phát vô thượng tâm

Nguyện tức thành Bồ Đề”

Nhóm Bồ Tát này thấy được tình trạng thịnh vượng linh đình này cũng đã phát tâm vô thượng, cái tâm vô thượng này tức là theo chân nối gót A_Di_Đà Phật, làm học trò của Di Đà, họ đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có năng lực đi, chẳng cần phải tiếp dẫn, nhóm Bồ Tát chúng này, tự động đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đi thân cận A_Di_Đà Phật, như nhóm người chúng ta đây nghiệp chướng sâu nặng, chẳng có biện pháp, phải nương nhờ A_Di_Đà Phật đến tiếp dẫn họ thì được có năng lực, tự mình có năng lực đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thành Phật rồi thì có được bảo chứng nhanh chóng rồi, cho nên mười phương tất cả Bồ Tát chẳng có ai chẳng vãng sanh. Phía dưới đoạn này là A_Di_Đà Phật vì nhóm Bồ Tát chỗ nói những lời khai thị, là chính A_Di_Đà Phật tự mình nói ra, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta chuyển thuật lại, chính đức Thích Ca Mâu Ni nghe rồi chuyển cáo lại cho chúng ta, là Thế Tôn chuyển thuật thì đồng như Di Đà thân thuật chẳng có sai khác.

“Ứng thời vô lượng tôn

Vi tiểu hiện kim dung.”

Đây là trước nhìn tướng lành, nhóm Bồ Tát này, đến Tây Phương Thế Giới thấy A_Di_Đà Phật, cúng Phật tán thán, A_Di_Đà Phật mỉm cười, ***“ứng thời”*** là ngay trong lúc này, Phật nhìn thấy mười phương Bồ Tát đến rồi, tỏ vẻ hoan nghênh, nét mặt tươi cười, tỏ vẻ hoan nghênh

“Quang minh từng khâu xuất”

Miệng Phật phóng quang, quang cũng tức là thuyết pháp

“Biển chiếu thập phương quốc

Hồi quang hoàn nhiếp Phật

Tam tạp từng đảnh nhập.”

Phật là trước dùng ánh sáng để nhiếp thọ nhóm Bồ Tát này, đây là thuộc về Mật ý. Phàm phu chúng ta nhìn thấy ánh sáng này, Ô! là từ miệng Phật tỏa ra chiếu khắp mười phương thế giới, nhiên hậu ánh sáng này lại trở về, từ trên đảnh Phật chẳng thấy tướng đảnh lại thu trở vào, chúng ta nhìn thấy thật là vui thích, chẳng biết ý nghĩa gì, Bồ Tát thì hiểu được, Bồ Tát biết.

“Bồ Tát kiến thử quang

Tức chứng bất thối vị”

Bồ Tát nếu cũng giống như chúng ta chẳng biết nhìn thấy ánh sáng thì thích thú, thì làm sao có thể chứng vị được?! làm sao có thể chứng quả?! Cho nên Bồ Tát đối với ý nghĩa hàm chứa của chữ ***“quang minh”*** tất cả thấy điều hiểu rõ, điều này thật tại mà nói chẳng phải khó, tỉ như chúng ta những người sống tại đô thị, mỗi người đều có được thường thức về sự giao thông khi đến ngã tư vừa nhìn thấy đèn đỏ sáng lên thì chúng ta biết được không thể qua đường, nếu là người dưới quê, từ trước đến nay chưa lên phố, nhìn thấy phút chốc lại đèn đỏ, phút chốc lại đèn xanh rất thích thú họ cũng chẳng biết là chuyện gì, họ cũng chẳng biết, chúng ta thì hiểu được, biết được. Họ có lợi ích, họ được chỗ hữu ích, là ý nghĩa như thế đó, Bồ Tát biết được

“Thời hội nhứt thiết chúng

Hồ khánh sanh hoan hỷ.”

Đây là Phật phóng quang; Mật thuyết; quang tức là thuyết pháp, Bồ Tát đều chúng đắc tam bất thối, cho nên mọi người đều bĩ thử hồ tương chúc mừng lẫn nhau.

“Phật ngữ phạm lô chân”

Chữ “Phật” này là A_Di_Đà Phật

“Bát âm sớng diệu thanh”

Hai câu này là Thích Ca Mâu Ni tán thán A_Di_Đà Phật thuyết pháp âm thanh tròn đầy. Chữ ***“Phật ngữ”*** này là A_Di_Đà Phật nói chuyện. ***“Phạm”*** là thanh tịnh. Chữ ***“lô chân”*** tức là mười phương đều có thể nghe được, ***“lô chân”*** là nghĩa nghe xa, mười phương chư Phật sát độ đều nghe được âm thanh thuyết pháp của A_Di_Đà Phật. ***“Bát âm sớng diệu thanh”***, chữ ***“bát”*** này là âm thanh của Phật đầy đủ tướng, tám thứ viên mãn cực hảo, điều này ở đây tôi cũng chẳng nói kỹ nữa, nói kỹ sẽ trễ nải thì giờ, chúng ta phải rút tăng độ nhanh, phía dưới tức là A_Di_Đà Phật thuyết pháp

“Thập phương lai chánh sĩ

Ngô tất tri bỉ nguyện.

Chí cầu nghiêm Tịnh độ

Thọ ký đương tác Phật”

Đây là cái pháp của A_Di_Đà Phật vì nhóm Bồ Tát này nói ra ***“Thập phương lai chánh sĩ”***, ***“chánh sĩ”*** tức là Bồ Tát, cách xưng hô đối với Bồ Tát, tức là chánh giác chi sĩ, ***“Ngô tất tri bỉ nguyện”***. ***“Ngô”*** là

A_Di_Đà Phật tự xưng, A_Di_Đà Phật nói: “tâm nguyện của các ông, ta đều biết cả”, tâm nguyện gì đây? Là **“chí cầu nghiêm Tịnh Độ”**, **ng nghiêm** là trang nghiêm, chữ này rất quan trọng! Hoằng nguyện của Bồ Tát tức là cầu trang nghiêm Tịnh Độ, không vồn vện chỉ là trang nghiêm Tịnh Độ của A_Di_Đà Phật, đây là đối với thầy “thượng báo tứ trọng ân” là trang nghiêm Tịnh Độ của Di Đà, trang nghiêm Tây Phương Tịnh Độ, rời khỏi Cực Lạc Thế Giới, trở về bốn quốc của mình “là hạ tế tam đồ khổ” phải trang nghiêm Tịnh Độ của bốn quốc, cho nên ý nghĩa của chữ **“ng nghiêm”** này thì là rất dài. A_Di_Đà Phật mang cái nguyện của họ “thọ kí đương tác Phật” A_Di_Đà Phật vì họ thọ ký để làm Phật, phía dưới khai thị có bốn câu kệ, rất là quan trọng, có bốn câu kệ, rất là quan trọng.

“Giác liễu nhưt thiết pháp

Do như mộng huyễn hưởng.”

Tức là chơn chánh giác ngộ, triệt để minh bạch tất cả pháp này “thể” của nó là không, “tướng” là “có”, “Tướng Do Tâm Tạo, Không Vô Tự Tánh”, “không vô tự tánh”, tức là thể là không tướng là tâm biến hiện ra, cho nên nói **“Giác liễu nhưt thiết pháp, Do như mộng huyễn hưởng”**, **“mộng huyễn”** thì dễ hiểu. **“hướng”** là gì? Là hồi hướng; chúng ta đứng ở thung lũng hú lên một tiếng dài thì có tiếng vang vọng lại đó gọi là hưởng, hưởng là hồi âm cũng là bất khả đắc. Tướng có thể không **“bất khả đắc”** vậy câu nói này cùng với Thế Tôn trong kinh Kim Cang chỗ nói **“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”** **“nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”** ý nghĩa hoàn toàn tương đồng; A_Di_Đà Phật cũng là như vậy, đối với mười phương Bồ Tát tuyên thị.

“Mãn túc chư diệu nguyện

Tất thành như thị sát”

Phía trước hai câu là KHÔNG, còn hai câu này là CÓ, hợp chung lại mà xem đây tức là trung đạo. “Biết rõ tất cả pháp Không, vẫn cứ sẵn lòng tu Tịnh Độ”, đây là Bồ Tát pháp, đây là nói về chẳng rơi vào hai bên “**diệu khế trung đạo**” đây là tông chỉ của Tịnh Tông – “Không, Hữu” hai bên đều chẳng rơi vào, được cái thọ dụng chơn thật cho nên “**Mãn túc chư diệu nguyện**”, câu “**chư diệu nguyện**” phải nói một cách đơn giản tức là Tứ Hoằng Thệ Nguyện. Mười phương chư Bồ Tát chỗ có tất cả nguyện, qui nạp trở lại đều chẳng rời tứ hoằng thệ nguyện, hoặc giả là chỉ bốn nguyện của A_Di_Đà Phật chỗ bốn mươi tám nguyện đều giảng được thông. “**Tất thành như thị sát**”, đây là A_Di_Đà Phật dặn dò nhóm Bồ Tát này có thể y giáo phụng hành tương lai quốc độ của các ông cũng trang nghiêm như tôi, trang nghiêm cũng giống như Tây Phương Thế Giới của tôi, đây là vì họ dặn dò.

“Tri độ như ảnh tượng

Hằng phát hoằng thệ tâm.”

Mười phương thế giới là mộng huyễn bào ảnh, Tây Phương Thế Giới cũng không thể chấp trước, tuy cùng mười phương thế giới so sánh, nó đích thật hiển thị ra chơn thường. Tuy nhiên cũng chẳng thể chấp trước, chấp trước thì là sai rồi. Cho nên “**Tri độ như ảnh tượng**”, đây là trí tuệ chân thật- trí tuệ chân thật. “**Hằng phát hoằng thệ tâm**”, giống như Bồ Tát chẳng khác nhất định phát bốn mươi tám nguyện.

“Cứu cánh Bồ Tát đạo

Cụ chư công đức bốn”

Chữ **“công đức bốn”** tức là chỉ cho phía trước là “chư diệu nguyện và Bồ Tát đạo”. đây là công đức chân thật, đạo là thật sự thực hiện, thật sự đi làm, có nguyện mà chẳng có hành thì nguyện đó là không nguyện, nhất định phải đem cái nguyện của mình cả thầy đều làm đến giống như A_Di_Đà Phật chẳng khác. Bốn mươi tám nguyện, nguyện nguyện đều làm đến rồi thì đây gọi là cứu cánh bồ đề đạo, Ngài nguyện nguyện đều làm đến cả. **“Tu thắng bồ đề hạnh”**, **“thắng”** là thù thắng, **“bồ đề”** là giác ngộ tức là chẳng mê, chẳng tà, chẳng nhiễm. Trong Tam Quy Y thì hiển thị ra cái ý nghĩa này, cái này tức là bồ đề tâm.

“Thọ ký đương tác Phật”, đây là nói thành tựu. Nếu như anh tu bồ đề tâm đệ nhất thù thắng không gì sánh bằng! thật tại mà nói cái này chẳng phải là bồ tát đạo thông thường, Bồ Tát hạnh chuyên học Tịnh Tông, chuyên y Di_Đà, nói một cách khác chuyên y theo Kinh Vô Lượng Thọ, anh đem đạo lý trong Kinh Vô Lượng Thọ chỗ nói đều có thể đem nó “dung hội quán thông”. Tất cả lời giáo huấn trong Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta cả thầy đều làm đến; Phật dạy chúng ta những gì không nên làm, chúng ta quyết định không làm, những gì nên làm chúng ta y giáo phụng hành, đây tức là tu thắng bồ đề hạnh vậy. Chúng ta chẳng cần đi đến Tây Phương Thế Giới, hiện tại thì là **“thọ ký đương tác Phật”** rồi, Phật thật sự đã thọ ký cho chúng ta rồi.

“Thông đạt chư pháp tánh

Nhất thiết không vô ngã”

Ý nghĩa này trong một đoạn nhỏ thế này đã nói lập lại ba lần, ý nghĩa này bảo chúng ta lìa tất cả tướng thì bản tánh bát nhã trí tuệ hiện tiền, lìa tất cả tướng tức tất cả pháp.

“Chuyên cầu tịnh Phật độ

Tất thành như thị sát.”

Chỉ dạy chúng ta tu thiện, ***“Chuyên cầu tịnh Phật độ”*** nhất định phải từ trong tự tâm cầu “tâm tịnh thì độ tịnh” chúng ta niệm câu Phật hiệu này. Có nhiều đồng tu thường hay nói: “tuy niệm Phật song vọng tưởng vẫn còn rất nhiều, vẫn chẳng hàng phục nổi, đây là nguyên nhân gì?” Vì công phu chẳng đắc lực, khi công phu đắc lực rồi vọng tưởng tự nhiên ít đi thì sẽ giảm thiểu. Cho nên anh không thể hoài nghi, anh phải hết lòng nỗ lực để niệm, **anh niệm quá ít cho nên đê chẳng nổi phiền não, nhất định phải niệm cho nhiều, phải khiến mình trong tâm thật sự có Phật, A_Di_Đà Phật là mạng sống đệ nhất của chúng ta,** trong tâm anh thật có mới được, anh chẳng có!? Trong miệng niệm Phật trong tâm chẳng có Phật, trong tâm vẫn đang nổi dậy vọng tưởng thì làm sao thành công được chứ, niệm Phật cách đó người xưa nói rằng: **“thét bể cổ họng cũng luống công”** anh chẳng thể đắc lực, chẳng thể vãng sanh, nhất định phải niệm đến công phu đắc lực, Phải đem việc niệm Phật này coi như là đại nhất đại sự. Một đời chúng ta, **chúng ta không ăn cơm không sao, không ngủ nghỉ không sao, không làm việc không sao, nhưng không niệm Phật thì không thể được, phải như vậy mới được.** Công phu này anh mới có thể đắc lực đây là ***“chuyên cầu tịnh Phật độ. Tất thành như thị sát”***, vậy đến chỗ này đây là cái pháp của Di_Đà chỗ nói. Phía dưới là Thích Ca Mâu Ni Phật nói (là Bản Sư của chúng ta nói) vì chúng ta mà giới thiệu

“Văn pháp nhạo thọ hành

Đắc chí thanh tịnh xứ

Tất u vô lượng tôn

Thọ ký thành đẳng giác.”

Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán nhóm Bồ Tát này, sau khi nghe xong A_Di_Đà Phật thuyết pháp rất là hoan hỷ, y giáo phụng hành là **“nhạo thọ hành. Đắc chí thanh tịnh xứ”**, Chữ **“thanh tịnh”** này là tâm thanh tịnh, nghe được A_Di_Đà Phật thuyết pháp tâm thanh tịnh rồi. Phía dưới hai câu là đối với họ tán thán cũng là chúc mừng họ tương lai họ cũng ở nơi Vô Lượng Thọ kia, tức là nơi A_Di_Đà Phật kia thọ ký thành Phật, là chúc phúc những vị Bồ Tát này.

“Vô biên thù thắng sát”

Là vô lượng vô biên bất khả tư nghì thù thắng sát độ

“Kỳ Phật bốn nguyện lực

Văn danh dục vãng sanh

Tự trí bất thối chuyển”

Bài kệ này là nói với chúng ta lợi ích chơn thật của sự viên chứng tam bất thối. Không chỉ là kinh văn này vô cùng vô cùng rõ rệt, không chỉ là bốn nguyện của A_Di_Đà Phật cũng là bốn nguyện của vô lượng vô biên chư Phật **“Văn danh dục vãng sanh”** tất cả chư Phật đều hoằng dương Tịnh Độ, tất cả chư Phật đều niệm A_Di_Đà Phật, tất cả chư Phật đều khuyên tất cả chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ **“Văn danh dục vãng sanh, Tự trí bất thối chuyển”** cái tâm **“bất thối chuyển”** này tuy là A_Di_Đà Phật gia trì anh nếu anh không niệm không cầu vãng sanh vậy anh vẫn chẳng đạt được. Chúng ta tự mình tin sâu nguyện thiết cầu sanh Tịnh Độ, khi vừa sanh đến Cực Lạc Thế Giới thì được tam bất thối.

“Bồ Tát hưng chí nguyện”

“Hưng” là bất khởi, Bồ Tát đã phát đại nguyện

“Nguyện kỹ quốc vô dị”

Nguyện cho quốc gia của mình, Thế giới của mình, hy vọng cùng với Tây Phương Cực Lạc Thế Giới như nhau; **“vô dị”** Bồ Tát có cái nguyện này

“Phổ niệm độ nhứt thiết

Các phát Bồ Đề tâm.”

“Bồ đề tâm” đích thực cùng với bốn nguyện của A_Di_Đà Phật tương ứng, đã phát bồ đề tâm rồi.

“Xả bỏ luân hồi thân

Câu linh đấng bỉ ngạn”

Vậy Bồ Tát làm thế nào khiến cho tất cả chúng sanh cũng giống như mình trong thời gian ngắn ngủi, trong một đời có thể thành tựu công đức lợi ích như vậy?! Chẳng có phương pháp thứ hai. Cũng là khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đem pháp môn này gián tiếp lưu hành giáo hóa tất cả chúng sanh. Quả thật đây là đệ nhất pháp môn của tất cả chư Phật độ chúng sanh thành Phật đạo. Chúng ta nơi trên quyển kinh bản có in một dấu ấn nhỏ, dấu ấn này là tôi bảo người ta khắc mấy chữ **“Nhu Lai Sở Thuyết Đệ Nhất Kinh”** Chúng ta phải đem nó nhận thức rõ ràng, gặp được chẳng dễ! Anh gặp được quả là có phước đấy. Thế xuất thế gian phước báo của anh là lớn nhất thì anh mới gặp được bộ kinh này, nếu chẳng phải vậy thì anh không gặp được đây là trong kinh A_Di_Đà nói **“bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên, đắc sanh Bỉ quốc”** nay anh có thể gặp được chứng tỏ rằng thiện căn phước đức nhân duyên của anh là đệ nhất rồi đó, anh mới có thể gặp được đệ nhất kinh này

“Phụng sự vạn ức Phật

Phi hóa biên chư sát

Cung kính hoan hỷ khứ

Hoàn đảo An Dưỡng quốc”

Đây là nói về mười phương Thế giới, những người niệm Phật vãng sanh này, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì có được năng lực phụng sự vạn ức Phật có thể đến Tha Phương Thế giới tùy thời tùy chỗ đều có thể đi, chỉ cần anh vừa động một niệm đến tha phương Thế giới để lễ Phật, để cúng Phật nghe pháp đều có thể mãn nguyện ***“Phi hóa biên chư sát”***, ***“Phi”*** là phi hành. ***“Hóa”*** là hóa thân, anh muốn đi cúng dường vô lượng vô biên chư Phật phải hóa rất nhiều thân cùng lúc mà đi, cung kính hoan hỷ mà đi, đến nơi đó cúng Phật nghe pháp, sau khi nghe xong lại trở về, về đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. ***“Hoàn đảo An Dưỡng quốc”***, bài kệ này; bài kệ sau cùng này; tuy kinh văn rất ngắn, nhưng đã đem Tây Phương Thế Giới những người vãng sanh, những nét về cuộc sống vui vẻ đó đều đã miêu tả ra hết cho chúng ta rồi. Lại xem phẩm phía dưới đây

CA THÁN PHẬT ĐỨC ĐỆ NHỊ THẬP THẤT:

“Phật ngữ A Nan: “Bỉ quốc Bồ Tát”, phẩm này hoàn toàn nói về Bồ Tát của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, phía trước đoạn đó là nói về Bồ Tát của Tha Phương thế giới, còn đây là nói về Bồ Tát của Cực Lạc Thế Giới ***“Thừa Phật oai thần”***, đây là A_Di_Đà Phật , nhờ A_Di_Đà Phật oai thần bốn nguyện gia trì ***“U nhất thực khoảnh, phục vãng”***, ***“phục vãng”*** là đi đi về về tức là về lại (trở về). ***“Thập phương, vô biên tịnh sát, cúng dường chư Phật”***, trong kinh này chỗ

nói cùng với kinh Di_Đà tiểu bản chỗ nói: “kỳ độ chúng sanh thường dĩ thanh sáng các dĩ chi kích”, “chi kích” là để đựng hoa chứa hoa, đem hoa đi cúng Phật (đựng hoa gọi là chi kích) cúng dường tha phương thập vạn ức Phật “tức dĩ thực thời hoàn đáo ngũ quốc, vạn thực kinh hành” cùng với trong kinh Di_Đà đoạn văn đó như nhau, là một ý nghĩa tức là xem thấy Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là nơi chúng ta đi vắng sanh, trạng huân sinh hoạt tại bên ấy, anh xem! đẹp và tự tại biết bao! *Thế giới của chúng ta đây một số người Âu Mỹ so ra giàu có hơn họ chẳng có duyên phần nghe được Phật pháp. Về mặt vật chất hưởng thụ kẻ cũng tạm được nhưng tinh thần rất đau khổ. Cho nên khi có một ít ngày nghỉ họ đều đến nước ngoài để du lịch đây là cách xả hơi duy nhất của họ, cảm thấy là việc rất vui rồi, tại thế giới của chúng ta đây bất cứ anh đi đến địa phương nào đều để du lịch cũng rất phiền lụy, cũng rất khổ! Tôi thường đi du lịch, cũng rất khổ! Tây Phương Cực Lạc Thế Giới anh xem họ đi du lịch đó là tận hư không biến pháp giới chẳng phải như chúng ta đến trong một địa cầu nhỏ bé, đều chẳng ra khỏi, lìa chẳng khỏi địa cầu, họ là mười phương Phật sát không gian du lịch đó thật là quá lớn quá lớn! Chúng ta quả thật là bất khả tư nghì! anh xem sinh hoạt của người ta cái niềm vui sướng ấy; rất tiếc người Âu Tây chưa nghe đến, nếu họ nghe đến thì nhất định vô cùng hâm mộ nghĩ đến họ cũng muốn đi.*

“Hoa hương tràng phan, cúng dường chi cụ, ینگ niệm tức chí, giai hiện thủ trung, thân diệu thù đặc, phi thế sở hữu”, Mấy câu này là giới thiệu những vị Bồ Tát này của Cực Lạc Thế Giới, những lễ vật mang đến tha phương Thế giới để cúng Phật đều là vô cùng trân quý, dân gian chúng ta chẳng có

“Kỳ sở tán hoa, tức ư không trung, hiệp vi nhất hoa. Hoa giai

hương hạ, đoan viên châu tạp, hóa thành hoa cái”, đạo tràng của chư Phật trang nghiêm thanh tịnh không chi sánh bằng! Công đức cao vời, mười phương Bồ Tát này đến để tham học cúng dường nghe pháp, đây là biệt thừa, vả lại là tập nập không ngừng, số người đông đảo cũng là bất khả tư nghì! Mỗi người đều rải hoa cúng dường, hoa thì quá nhiều. Tuy nhiên những hoa này không tạp loạn, hoa của chư Phật Bồ Tát rải ra, rải ra không trung, hoa này tự nhiên bện thành một “hoa cái”, giống như một “bảo cái” vả lại bảo cái này lơ lửng trên không trung, hoa đều hướng trở xuống vậy khi nhìn mới là đẹp nếu hoa hướng lên trên thì đều chẳng thấy rồi (hoa đều hướng trở xuống) cho nên anh nhìn thật vô cùng xinh đẹp! thật vô cùng trang nghiêm! đều là tự nhiên biến hiện ra chẳng phải do người thiết kế chế tạo ra, chẳng phải, đều là tự nhiên biến hóa hóa thành hoa cái.

“Bá thiên quang sắc, sắc sắc dị hương, hương khí phổ huân”, hoa có mùi hương, hoa có ánh sáng, vô lượng tia sáng rực rỡ, vô lượng hương báu. **“Cái chi tiểu giả, mãn thập do tuần, như thị chuyển bại, nãi chí biến phú, tam thiên đại thiên thế giới”**, hoa này ở trong không trung, không trung có thể biến hóa, từ nhỏ càng biến càng lớn, giống như mây màu rực rỡ của thế giới này của chúng ta chẳng khác, chúng ta ở thế gian này nhìn thấy mây màu, nét trang nghiêm của không trung cũng vô cùng xinh đẹp, mây màu đó cũng có thể càng tan càng rộng, Thế giới Phật này nhìn thấy hoa cái.

“Tùy kỳ tiền hậu, dĩ thứ hóa một”, nhóm Bồ Tát này cúng dường xong, đi mất! nhóm hoa cái này cũng không còn nữa tan mất, tiêu tan như mây khói giống như mây màu, tan mất. Phía sau cũng lại có nhóm Bồ Tát cúng dường thì hoa cái lại hình thành, chúng ta nhìn cảnh giới này nhìn quang cảnh này.

“Nhược bất cánh dĩ, tân hoa trùng tán, tiền sở tán hoa, chung bất phục lạc” Tức là hoa cái tuyệt đối là thường có, nếu như lại có Bồ Tát đến rải hoa thì sao? Thì một hoa cái mới lại hình thành, nếu như khi không có Bồ Tát khác đến tham học thì cái hoa cái cũ này không tan, cho nên không trung vĩnh viễn là trang nghiêm như vậy. Có hoa có ánh sáng, có hương... vậy những thứ hoa, ánh sáng hương này đều có thể giúp đỡ người tiêu nghiệp chướng, đều có thể giúp đỡ người khai trí tuệ, đây đều là công đức vô lượng.

“U hư không trung, cộng tâu thiên nhạc, dĩ vi diệu âm, ca tán Phật đức” chẳng những thấy được có mùi hương, có ánh sáng, có hoa... lại còn có nhạc trời trong loại âm nhạc diễn tấu này đều là tán thán Phật, đều là tán thán đức của Phật

“Kinh tu du gian, hoàn kỳ bốn quốc”, “Tu du” là chỉ cho ngắn tạm của thời gian, sau khi họ đến cúng Phật nghe pháp thì trở về, trở về bốn quốc, bốn quốc tức là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới (đây là nói về người của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới) thường thường đến chư Phật Thế giới khác để tham vãng những thứ trang nghiêm, những thứ trang nghiêm này. Cho nên sinh hoạt của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, xin thưa với quý vị! đích thực là nhiều màu mè sắc thái, vô cùng khoái lạc. Cho nên nơi này gọi là Thế giới cực lạc vậy. Thì sau khi trở về **“Đô tất tập hội, thất bảo giảng đường”** trở về nhất định đi bái lão sư, nói với thầy tôi đi đến đâu để tham vãng? những vị Phật đó nói pháp gì với tôi? Làm báo cáo với thầy, thầy là A_Di_Đà Phật. **“Vô Lượng Thọ Phật, tặc vi quảng tuyên đại giáo, diễn sướng diệu pháp, mạc bất hoan hỷ, tâm giải đắc đạo”**, sau khi trở về, mỗi người nói cái tâm đắc của riêng mình, đại khái A_Di_Đà Phật đem cái tâm đắc của từng người, tổng hợp trở lại làm một cuộc tổng khai thị, A_Di_Đà Phật ngày ngày đều vì

mọi người làm tổng khai thị, đó là **“diễn sướng diệu pháp”** sau khi nghe xong tâm giải tức là khai ngộ, đại khai viên giải, “đắc đạo” tức là chứng quả.

“Tức thời hương phong, xuy thất bảo thọ, xuất ngũ âm thanh. Vô lượng diệu hoa, tùy phong tứ tán, tự nhiên cúng dường, như thị bất tuyệt. Nhất thiết chư thiên, giai tê bá thiên hoa hương, vạn chủng kỹ nhạc, cúng dường bỉ Phật”, Đây là chư thiên, chư thiên là phàm phu, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là nhất chân pháp giới, sao có thể có chư thiên xuất hiện vậy? Chư thiên này là thuộc trong lục đạo, tuy nhiên quý vị nên biết Tây Phương Thế Giới, còn có nhiều loài chim bạch hạt, không tước, anh vũ đều có thể giảng kinh thuyết pháp là do A_Di_Đà Phật biến hóa làm ra, những loại chư thiên này cũng là A_Di_Đà Phật biến hóa làm ra, A_Di_Đà biến hóa những loại chư thiên này, ở tại không trung rải hoa, diễn tấu diệu nhạc, diễn tấu âm nhạc cúng Phật.

“Cập chư Bồ Tát, Thanh Văn chi chúng, tiền hậu vãng lai, hy di khoái lạc”, Chúng ta biết được lối sinh hoạt này, đích thật là vui sướng không chỉ sánh bằng, đây là lối sống của một người chơn chánh giác ngộ. Quay đầu lại nghĩ xem những người đang mê như chúng ta đây, sống trong lục đạo luân hồi khổ lắm lắm! Hai trường hợp này vừa đối chiếu thì biết được thế gian này của chúng ta là một cái thế gian cực khổ! Chẳng có một việc gì chẳng khổ nhọc, cho dù đối với một thú vui ngắn tạm cũng phải trả một giá rất đắt anh mới có được một tí thôi, nghĩ lại trên thật tế “cái được” không bù nổi “cái mất”, khi đã nghĩ thông rồi thì có lẽ quyết định phải cầu sanh Tịnh Độ, thì sẽ chẳng hoài nghi nữa, sẽ chẳng do dự nữa.

“Thử giai Vô Lượng Thọ Phật, bốn nguyện gia oai”, Đây thì nói ra rồi, những người vãng sanh này như chúng ta khi ra đi là đời nghiệp vãng sanh; một phẩm phiền não cũng chưa đoạn; niềm vui sướng, hưởng thụ ấy cùng trong kinh chỗ nói đó hoàn toàn giống nhau. Cho nên điểm thật sự khó làm người ta tin được, chẳng cần nói người thường không tin mà rất nhiều vị Thanh Văn, Viên Giá,c Bồ Tát đều chẳng tin, nguyên nhân gì vậy? là A_Di_Đà Phật bốn mươi tám nguyện oai thần gia trì cho anh khiến anh có được đấy.

“Cập tăng cúng dường Như Lai, thiện căn tương tục, vô khuyết giảm cố”, Chỗ này rất có đạo lý, đây là gì? Là giống như phía trước A Xà Thế Vương Tử cùng với năm trăm người như nhau, chúng ta trong đời quá khứ; hiện nay chúng ta chẳng biết, Phật chẳng nói với chúng ta, chúng ta làm sao biết được, chúng ta quá khứ cũng là do vô lượng kiếp tu hành, đã từng cúng dường vô lượng, vô biên Như Lai thiên căn này tương tục, thiện căn thành thực A_Di_Đà Phật bốn mươi tám nguyện bốn nguyện gia trì, chúng ta mới có thể đạt được quả báo này, được quả báo này thật tại mà nói chẳng phải là ngẫu nhiên. **“Thiện tu tập cố, thiện nhiếp thủ cố, thiện thành tựu cố”** chẳng có cái nào chẳng thiện. Phía dưới là.

ĐẠI SĨ THẦN QUANG ĐỆ NHỊ THẬP BÁT:

Chỗ này cần phải bổ sung một tí chữ **“Thiện”** này là một chữ then chốt, hoàn toàn dùng pháp môn của Tịnh Tông, đây gọi là thiện.

“Thiện tu tập”, chuyên tu Tịnh Tông. **“Thiện nhiếp thủ”** nhiếp thủ là nhiếp thủ chúng sanh, dẫn dụ chúng sanh cũng là dùng pháp môn Tịnh Tông, tất cả thành tựu cả thấy đều vậy, đặc biệt là chỉ cho một câu danh hiệu, danh hiệu công đức bất khả tư nghĩ! Cái này là thiện, ý nghĩa

chân chánh của chữ thiện, xin xem đoạn phía dưới đây.

“Phật cáo A Nan: “Bỉ Phật quốc trung, chư Bồ Tát chúng, tất giai động thị, triệt thính, bát phương, thượng hạ, khứ lai, hiện tại chi sự”,

“Bỉ Phật quốc trung, chư Bồ Tát chúng”, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới phàm là những ai vãng sanh cả thấy đều là A Di Việt Chí Bồ Tát, đây tức là “chí trung vãng sanh” đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới được A_Di_Đà Phật bốn nguyện oai thần gia trì, mỗi một người đều có năng lực này, năng lực này hầu như cùng với chư Phật tương tự. **“động thị”** là thiên nhãn thông thấy được rõ ràng. **“triệt thính”** là thiên nhĩ thông nghe được minh minh bạch bạch, phạm vi này lớn cỡ nào? Là tám phương trên dưới, Đông Nam Tây Bắc. Tứ Duy: trên dưới mười phương. Phạm vi là mười phương. **“Khứ”** là quá khứ, **“lai”** là vị lai, **“hiện tại”**. Mười phương vô lượng vô biên sát độ, quá khứ hiện tại vị lai, họ đều nhìn thấy rõ rõ ràng ràng, nghe được rõ rõ ràng ràng. Ôi chao! chúng ta đọc rồi phần kinh văn này, quý vị có cảm xúc gì? Tôi cảm thấy sợ dựng tóc gáy! quá kinh khiếp! Tại sao vậy? nếu chúng ta khởi lên một niệm xấu ác thì họ đã biết, chúng ta làm một việc xấu, họ thấy được, họ nghe được, đây là thật. Tây Phương Thế Giới mỗi người đều có được năng lực này, hướng chi là Quán Âm Thế Chí và A_Di_Đà Phật ư? Cho nên chớ tưởng rằng chúng ta làm một việc xấu, gạt được người chẳng có ai hay biết, Phật cũng chẳng biết vậy là anh đã tự khi người, người ở Tây Phương Thế Giới là vô lượng vô biên ai ai cũng đều biết cả, chúng ta nếu muốn đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới để nhập vào đội ngũ của họ, cùng họ là đồng một loại, người ta đều là “chư thượng thiện nhân”, chúng ta hiện vẫn đang dậy vọng tưởng, vẫn đang tham sân si mạn, vậy thì anh có niệm cách nào cũng chẳng thành,

A_Di_Đà Phật cho dù rất từ bi hoan nghênh anh, trong nhóm đại chúng kia nói: “người này tâm không tốt chúng ta không cùng một loại với họ”, A_Di_Đà Phật cũng chẳng có cách chi, cũng không thể đến tiếp anh. Cho nên anh biết được người niệm Phật thì nhiều, người vãng sanh thì ít, tại sao không đi được? Cái ác ẩn tàng trong nội tâm của chúng ta, người ta toàn bộ đều biết cả, Quý vị vừa thốt lời khe khẽ, người thứ ba chưa nghe được thì người Tây Phương Cực Lạc đã nghe hết cả rồi, đây là thuộc về sự thật, đọc kinh văn này dựng cả tóc gáy, muôn ngàn xin chớ hiểu rằng chúng ta làm việc gì họ chẳng thấy được, chẳng nghe được, vậy thì anh quá đỗi sai lầm, chúng ta lại xem phần kinh văn phía dưới.

“Chư thiên nhân dân” đây là nói mười phương thế giới như chúng ta là **“chư thiên nhân dân”**. **“Dĩ cập quyên phi, nhuyễn động chi loại”**, **“quyen phi, nhuyễn động”** là súc sanh đạo, đây tức là chẳng những chúng ta người, nhất cử nhất động, họ thấy được rõ ràng, nghe được rõ ràng, súc sanh nọ quý địa ngục, chỗ có tất cả chúng sanh, quả thật nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất tiếu, trong tâm khởi dậy một niệm họ toàn đều biết cả, anh xem! **“tâm ý thiện ác, khẩu sở dục ngôn, hà thời độ thoát, đắc đạo vãng sanh, giai dự tri chi”**, họ thấy đều biết cả, chẳng có một thứ nào chẳng biết, người của Tây Phương Thế Giới thần thông quảng đại. Người thông thường chúng ta xem tiểu thuyết đều cho là Tôn Ngộ Không thật là phi thường, nhưng Tôn Ngộ Không làm sao sánh nổi, kém rất xa, quả thật chẳng bì nổi, chỗ này có một câu có lẽ quý vị nghe rồi sẽ có nghi hoặc, **“vãng sanh, giai dự tri chi”**, họ đều biết trước rồi, như vậy thì là việc vãng sanh này của chúng ta, có lẽ là chủ định rồi, đã chủ định thì hà tất phải nhất định niệm Phật? đến lúc thì là vãng sanh rồi mà, họ đều biết trước rồi, chữ **“chủ định”** này có

thể nói chú định, có thể nói như vậy, tại sao vậy? vì một câu danh hiệu A_Di_Đà Phật này, vừa nhập vào nhĩ căn thì kể như chú định rồi, anh tương lai quyết định được sanh đây là chú định. Tuy nhiên thời gian vãng sanh này là có thể sớm hơn, có thể sớm hơn thì đương nhiên là càng nhanh càng tốt! Chúng ta ở trong chư Phật sát độ lục đạo này, kiếp thọ tội càng nhanh càng tốt! Đây tức là tuy quyết định vãng sanh nếu như chúng ta tinh tấn chẳng giải đãi, khiến cho cái duyên của chúng ta một đời này thành thực, giả như chúng ta đã giải đãi, xem đến câu này **“đắc đạo vãng sanh giai dự tri chi”**, thì thôi đi, có thể chẳng cần niệm Phật, tham đồ sự phú quý nhân gian, không quan hệ gì dù sao vẫn là vẫn phải vãng sanh, điều này không sai, tuy nhiên những thứ khổ nạn này trong lục đạo thì quá đủ cho anh thọ lãnh. Vậy chúng ta tinh tấn nỗ lực thì cái duyên của chúng ta thành thực sớm hơn, họ cũng biết, anh giải đãi lười biếng, đọa lạc họ cũng biết, chẳng có thứ nào chẳng biết.

“Hựu bỉ Phật sát, chư Thanh văn chúng, thân quang nhất tâm, Bồ Tát quang minh, chiếu bá do tuần”, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đây là nói về năng lực của tự phần, chẳng nói Phật gia trì, nếu nói Phật gia trì đều là như nhau, là bình đẳng, chỗ này nói đến thiên nhân, nói đến thanh văn, nói đến Bồ Tát là tự phần, chẳng nói gia trì, vừa nói gia trì thì là bình đẳng thì cái này đều chẳng có, đây là đều là thị hiện không ra, đây là nói về tự phần, nhưng có hai vị Bồ Tát rất đặc thù, tự phần của họ thì bất khả tư nghì, thật tại mà nói hai vị Bồ Tát này đều là cổ Phật tái lai, đương nhiên khác hẳn phải không?

“Hữu nhị Bồ Tát, tối tôn đệ nhất, oai thân quang minh, biến chiếu tam thiên đại thiên thế giới”. A Nan bạch Phật: **“Bỉ nhị Bồ Tát, kỳ hiệu vân hà?”** Phật ngôn: **“Nhất danh Quán Thế Âm, nhất**

đanh Đại Thế Chí”, Quán Âm -Thế Chí hai vị đại Bồ Tát này. Hai vị Bồ Tát này ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới giúp đỡ A_Di_Đà Phật giáo hóa chúng sanh, người và người đều có duyên phần, chẳng có duyên phần thì tụ hợp chẳng được, chư Phật Bồ Tát họ ở một nơi độ hóa chúng sanh, cũng phải có duyên phần, như mối quan hệ của A_Di_Đà Phật cùng Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta từ trong nhiều kinh điển đại thừa thấy được họ tại trong đời quá khứ đã từng làm qua huynh đệ, từng làm qua thầy trò, từng làm qua đồng kham đạo hữu, cho nên trong đời quá khứ quan hệ vô cùng mật thiết! Nếu trong đời quá khứ chẳng có duyên, chẳng có quan hệ, mà đời này gặp mặt liền có duyên phần tốt, chẳng có đạo lý này, nói cách nào cũng chẳng nói thông được, những sự việc này nếu chúng ta bình tĩnh đi quan sát, đi thể nghiệm, có thể có được chứng minh, tỉ dụ như chúng ta lần đầu tiên đến địa phương để du lịch (quả thật từ trước đến giờ chưa từng đến là đến lần đầu tiên) sẽ đột nhiên cảm thấy nơi đây rất quen thuộc, hình như là từng đến qua, nhưng trong đời này quả thật là lần thứ nhất, vậy tại sao có thể có cảm giác này? Là vì trong đời quá khứ đã từng đến nơi đây, hoặc giả đã từng ở tại nơi đây, có những người chúng ta vừa gặp mặt thì rất vui mừng, rất hợp ý, tại sao chẳng người nào vừa gặp mặt đều rất hợp ý? Tại sao chỉ có một hai người ấy là đặc biệt? Là cái duyên phần của kiếp trước đấy, trong đời quá khứ có mối quan hệ này, Quán Âm, Thế Chí cùng A_Di_Đà Phật cũng là đời đời kiếp kiếp có mối quan hệ xa xưa, họ nhất định phải hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau, Quán Âm thành Phật rồi A_Di_Đà Phật cũng phải làm Bồ Tát để giúp đỡ cho Ngài, cho nên họ nói cái nhân duyên này vô cùng vô cùng sâu xa!

“Thử nhị Bồ Tát, u Ta bà giới, tu Bồ Tát hạnh, vãng sanh bỉ

quốc, thường tại A Di Đà Phật tả hữu”. đây là hai vị Bồ Tát giúp đỡ Phật giáo hóa chúng sanh.

“Dục chí thập phương, vô lượng Phật sở, tùy tâm tác đạo”, Hai vị Bồ Tát này, phạm vi giáo hóa của họ cùng A_Di_Đà Phật như nhau, tận hư không biến pháp giới, chỗ nào danh hiệu Di_Đà đến thì danh hiệu của Quán Âm Thế Chí cũng đến, thật là xứ xứ Quán Thế Âm, sát sát đều có A_Di_Đà Phật.

“Hiện cư thử giới, tác đại lợi lạc”, hai vị Bồ Tát này ở Ta Bà thế giới chúng ta, quý vị phải biết đương nhiên là hóa thân, tại sao thế? Họ tận hư không biến pháp giới đều ở. Anh nói cái nào là chơn thân? có thể nói mỗi một thân đều là chơn thân, mỗi một thân đều là hóa thân, đến để giúp đỡ cho chúng ta đến để thành tựu cho chúng ta.

“Thế gian thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược hữu cấp nạn khủng bố, dẫn tự quy mạng, Quán Thế Âm Bồ Tát, vô bất đắc giải thoát giả”, Hai câu này tức là trong một phẩm kinh văn chỗ nói của Kinh Pháp Hoa, Phẩm Phổ Môn, ở chỗ này bằng một câu nói lướt qua, nói rõ Bồ Tát ở tại thế gian này “tác đại lợi lạc”, “lợi” là lợi ích chúng sanh. “Lạc” là ban cho tất cả chúng sanh niềm vui sướng, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, thì như Phẩm Phổ Môn chỗ nói, chúng ta lại xem một chương phía dưới.

NGUYỆN LỰC HOÀNH THÂM ĐỆ NHỊ THẬP CỬU:

Trong phẩm này hiển thị Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đại Bồ Tát nguyện lực thành thâm quyết định thành tựu nhất sanh bồ xứ. Nói một cách khác tức là một đời thành Phật, tuy sanh Cực Lạc Thế Giới nhưng chẳng đem Tha Phương thế giới, lục đạo chúng sanh quên mất. Ngược lại là thường thường quan tâm đến, tận hết tâm lực để giúp đỡ

giáo hóa vô cùng vô tận. Chúng ta xem phần kinh văn.

“Phục thứ A Nan! Bỉ Phật sát trung, sở hữu hiện tại, vị lai nhất thiết Bồ Tát” Hiện nay những vị Bồ Tát này đã ở tại Cực Lạc Thế Giới, vị lai là những người sắp phải đi vãng sanh, hiện nay vẫn chưa đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Những vị Bồ Tát này. ***“Giai đương cứu cánh, Nhất sanh bổ xứ”***. Câu này nói rất hay! Bởi vì những vị lai kia tức là bao gồm những người chúng ta hiện nay, chúng ta hiện nay chưa đi đây là thuộc về vị lai. Tuy là vị lai bởi vì anh quyết định vãng sanh. Đây tức là Bồ Tát của vị lai, khẳng định phải vãng sanh, **chúng ta một mình tự hỏi, chúng ta có thể khẳng định vãng sanh không? Có chắc chắn 100 phần trăm không? Nhất định phải khẳng định, nhất định phải có. Bằng vào gì đây? Bằng vào A_Di_Đà Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật phát cho chúng ta cái “Bảo Chứng Thư” đó thì đây là khẳng định, Bảo Chứng Thư ở đâu? Quyền sách mà quý vị cầm trên tay đó là Bảo Chứng Thư, chỉ cần anh y giáo phụng hành thì anh khẳng định một đời này vãng sanh. Cho nên đây đích thật là Bảo Chứng Thư của sự vãng sanh, khi này vừa nói anh có thể đem lý luận của trong bộ kinh này có thể dung hội nơi tâm, những lời dạy đều làm được, y giáo phụng hành quyết định đắc sanh, cho nên quyền sách này tức là Bảo Chứng Thư đấy, nắm được Bảo Chứng Thư rồi làm gì có đạo lý chẳng vãng sanh chứ?! Song, đây nên nhớ kỹ cầm được mà không làm thì không được. Vậy là không được vãng sanh, điều này phải nên ghi nhớ, sách đã cầm trên tay những chẳng y giáo phụng hành thì chẳng thể vãng sanh, chúng ta lại xem phần kinh văn phía dưới**

“Duy trừ đại nguyện, nhập sanh tử giới, vi độ quần sanh, tác sư tử hống. Hoàn đại giáp trụ, dĩ hoàng thệ công đức, nhi tự trang

nghiêm. Tuy sanh ngũ trọc ác thế, thị hiện đồng bị, trực chỉ thành Phật, bất thọ ác thú, sanh sanh chỉ xứ, thường thức túc mạng”, Đây là người tái lai của Tây Phương Thế Giới, họ chẳng nôn nóng để thành Phật, bởi vì họ có cái nguyện phải giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, tâm từ bi nặng! Những người này đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới sau khi gặp được A_Di_Đà Phật thường thường lại trở về trong lục đạo luân hồi nhập sanh tử giới (họ lại về lại trong lục đạo). Về lại trong lục đạo để làm gì? Để thuyết pháp độ sanh **“Vi độ quần sanh tác sư tử hống”** thuyết pháp độ sanh, cái này là từ bi **“hoàn đại giáp trụ”** đây là tỉ dụ họ dũng mãnh tinh tấn. Thời xưa đánh giặc khi võ sĩ đi đánh giặc phải mang áo giáp, áo giáp là để phòng ngự, vậy thì bây giờ chiến tranh cùng thời xưa khác nhau, nhưng cách phòng ngự cũng như nhau, anh xem! chiến tranh thời nay giàn tại tuyến đầu là xe tăng, xe thiết giáp xung phong lâm trận đây chính là **“Hoàn đại giáp trụ”** đó là họ dũng mãnh không sợ tất cả ma chướng khổ nạn, họ phải giúp đỡ tất cả chúng sanh đây là thế nguyện của họ đã phát “chúng sanh vô biên thế nguyện độ” họ phải đi làm! Lấy việc này để trang nghiêm chính mình ở trong lục đạo hoằng pháp lợi sanh để trang nghiêm chính mình. Vậy thì những vị Bồ Tát này tuy sống trong ngũ trọc ác thế giống như hoàn cảnh bây giờ của chúng ta đây **“thị hiện đồng bị”**, họ ở trong ngũ trọc ác thế cũng giống như người thường của chúng ta không khác, thị hiện cùng người thường như nhau, tuy nhiên họ được A_Di_Đà Phật bổn nguyện oai thần gia trì, mãi cho đến họ tương lai thành Phật họ đều chẳng thọ ác thú này. Họ cũng có thể đi đến trong tam ác đạo, cũng đi biến thành ngựa quỳ, biến thành súc sanh để đi độ cho những chúng sanh này, tuy nhiên cái khổ trong ác đạo họ chẳng phải thật sự thọ nhận, họ chẳng có, nhưng họ cũng có làm ra vẻ thọ nhận, như mọi

người chẳng khác! Như Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta cũng chẳng phải nhận chịu rất nhiều dày vò khổ nạn hay sao! Anh hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật có thọ nhận không? Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng có, nhưng giả vờ như vậy là giống như thọ nhận. Vậy khiến cho chúng ta nhìn thấy rất là cảm động. Ôi chao! Phật Bồ Tát vì chúng ta thọ nhận nhiều khổ nạn như vậy! chúng ta đối với Phật, Bồ Tát sanh cái tâm cảm kích, trên thật tế Ngài chẳng phải thật sự thọ nhận, Ngài là rất rõ ràng minh bạch, Ngài là đang đóng kịch, là đang diễn kịch, chẳng phải thật, chúng ta thấy thương hại cho là thật, chúng ta cho là thật Phật đang thọ nhận. **“sanh sanh chi xứ, thường thức túc mạng”** họ bất luận ở trong một đạo nào, bất luận biến hóa gì? Họ đều biết cả, đều rõ cả, chẳng mê hoặc **“thường thức túc mạng”** đời đời kiếp kiếp họ rất rõ ràng rất minh bạch.

“Vô lượng Thọ Phật, ý dục độ thoát, thập phương thế giới, chư chúng sanh loại”, cho nên thọ mạng của A_Di_Đà Phật rất dài rất dài! Chẳng có cách chi tính được tại sao vậy? nguyện vọng của Phật là phải độ hết mười phương Thế giới tất cả chúng sanh chi loại. Nếu thời gian không dài thì Ngài làm sao độ cho hết được, vô lượng thọ là từ chỗ này mà có, thọ mạng chúng ta vì sao rất ngắn? Vì nguyện rất nhỏ chỉ một tí ti, chóc lát là thấy đủ rồi. Cho nên thọ mạng liền đến, anh bảo người Thế gian thông thường vì cái gì? Trước là vì mình, nhiên hậu là vì con cái, con cái trưởng thành rồi không còn nữa thì là đi thì nguyện này không còn nữa, họ chẳng phải là vì đời đời kiếp kiếp cho nên nguyện của Di_Đà là lớn đấy, rất phi thường Ngài muốn độ hết tất cả khổ nạn chúng sanh.

“Giai sử vãng sanh kỳ quốc”, Cực Lạc Thế Giới của Ngài phải thường trụ, nếu chẳng thường trụ thì phải làm sao đây? Đều phải bảo

những chúng sanh này phải vãng sanh Cực Lạc Thế Giới cho nên quốc độ này cũng vô lượng thọ, Phật vô lượng thọ quốc độ vô lượng thọ. **“tất linh đắc Nê hoàn đạo”**, chữ **“Nê hoàn”** tức là được đại niết bàn, đây là dạy họ thành tựu, khiến cho tất cả chúng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới để thành Phật. **“Tác Bồ Tát giả. Linh tất tác Phật”**, thành Phật mới gọi là cứu cánh viên mãn, không thành Phật thì không viên mãn. Cho nên ký tác Phật dĩ những người này ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đến thành Phật rồi, sau khi thành Phật **“chuyển tướng giáo thọ, chuyển tướng độ thoát. Như thị triển chuyển, bất khả phục kế”**, đây tức là nghĩa thỉnh chuyển pháp luân. Nhóm người này thành Phật rồi, sau khi thành Phật lại độ một số chúng sanh, đem nhóm chúng sanh này độ thành Phật rồi những người thành Phật kia lại độ nhóm chúng sanh nữa, gián tiếp chuyển di chẳng có cùng tận.

“Thập phương thế giới, Thanh văn, Bồ Tát, chư chúng sanh loại, sanh bĩ Phật quốc, đắc nê hoàn đạo. Đương tác Phật giả, bất khả thắng số”, sanh đến Tây Phương Thế Giới bất luận là Tiên Nhân, bất luận là Thanh Văn, duyên giác Bồ Tát đến bên ấy để thành Phật số lượng ấy chẳng có cách chi đếm được.

“Bĩ Phật quốc trung, thường như nhất pháp”, phía sau một đoạn này hay vô cùng! Bởi vì có số người vọng tưởng nhiều, chấp trước nặng: “những người này cả thầy đều đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có thể dung nạp nổi chăng?” Anh xem họ vẫn chưa đi mà đã lo dùm cho A_Di_Đà Phật rồi, họ chẳng biết được trạng huân của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, ngỡ rằng Tây Phương Thế Giới giống như quả địa cầu này của chúng ta, người quá nhiều thì dung nạp không nổi, nhân khẩu bùng nổ, Tây Phương Thế Giới chẳng có trạng huân này **“bĩ Phật quốc trung thường**

như nhất pháp”, ***“thường nhất”***, ***“nhất”*** tức là không sanh không giảm, người nhiều hơn đi nữa chẳng thấy nhiều, huống chi chúng ta ở phía trước thấy qua rồi, Tây Phương Thế Giới tấp nập không ngừng, giống như một trường học chẳng khác, mỗi năm đều có chiêu học sinh, mỗi năm đều có tốt nghiệp, thành Phật rồi thì tốt nghiệp đi mất đến Tha Phương thế giới lại gián tiếp chuyển di độ hóa, cho nên một nhóm đến, ngày ngày có người đến, ngày ngày có người thành Phật, ngày ngày có đi đến tha phương thế giới để độ hóa chúng sanh, đi thành Phật cho nên anh hiểu rõ đạo lý này, có đến có đi, cho dù chẳng có đi Tây Phương Thế Giới cũng quyết định có thể dung nạp nổi, cũng chẳng cần anh bận tâm, phía dưới có cái tỉ dụ.

“Bất vi tăng đa. Sở dĩ giả hà? Do như đại hải, vi thủy trung vương, chư thủy lưu hành, đô nhập hải trung. Thị đại hải thủy, ninh vi tăng giảm?” Đây là Thế Tôn vì chúng ta cứ ra tỉ dụ, người thế gian chúng ta nhãn quan ngắn cạn, chỗ thấy được của nước lớn, nước là biển cả, nước của tất cả sông ngòi trên lục địa đều chảy về biển lớn, suốt ngày cứ chảy mãi cũng chưa bao giờ ngừng nghỉ, biển có từng đầy không? Chưa từng nghe qua. Vậy thì tình hình này ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng giống như vậy. Thật tại nghĩ lại chúng ta nay cũng đã hiểu rõ, nước biển vì sao không đầy? Là vì tuần hoàn, nước biển bốc hơi thành hơi nước, lại biến thành mưa, mưa rơi xuống lục địa, lại từ sông ngòi chảy ra biển; tuần hoàn. Tình hình Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng như vậy. Cho nên bên ấy tuyệt đối chẳng có tình trạng nhân mãn. Hiện nay trên lục địa chúng ta nhất là ở các đô thị có mối lo về nạn nhân mãn, đi ra phố nhìn thấy toàn là người, chúng ta học sách xưa, thời xưa: núi sông xinh đẹp cái đẹp của phong cảnh con người sống trong cảnh xinh đẹp như thơ như họa. Bây giờ không thấy nữa,

cho dù nơi khu vực danh lam thắng cảnh tôi cũng chẳng muốn đi. Vì sao? Đến đó để làm gì? Để nhìn đầu người à! Người ta nói chỗ đó vui lắm, tôi đi qua một lần tuyệt đối không đi nữa, có nơi chưa đi qua tôi cũng không đi. Vì sao? Đến nơi đó chỉ để xem đầu người, người quá đông! Người quá đông, thì phong thủy bị phá hoại hết, những cảnh trí xinh đẹp tú lệ liền bị phá hoại mất, liền bị phá hại mất không còn nữa. Cho nên bây giờ nghĩ lại vẫn là lão lão thật thật ở tại nhà niệm A_Di_Đà Phật, đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đến Tha Phương quốc độ đi du lịch ngắm cảnh có lẽ chẳng giống như thế này.

“Bát phương thượng hạ”, đây là nói mười phương Thế giới

“Phật quốc vô số”, Thế giới vô biên, chư Phật cũng vô lượng

“A Di Đà quốc, trường cửu quảng đại”, trong tất cả chư Phật sát độ, quốc độ của A_Di_Đà Phật là trường cửu nhất, rộng lớn nhất!
“Minh hảo khoái lạc”, ***“minh”*** là quang minh, thiện hảo, khoái lạc.
“Tối vi độc thắng”, chỗ có tất cả chư Phật sát độ đều chẳng thể sánh bằng, tại vì sao? ***“Bốn kỳ vi Bồ Tát thời, cầu đạo sở nguyện, lũy đức sở trí”***, điều này chúng ta nơi phía trước đã đọc qua A_Di_Đà Phật tại nhân địa phát nguyện cầu đạo tu hành tích công lũy đức thì cùng chư Phật khác chẳng giống nhau ***“Vô Lượng Thọ Phật, ân đức bố thí, bát phương thượng hạ, vô cùng vô cực, thâm đại vô lượng, bất khả thắng ngôn”***, Chúng ta nếu nói đến ân đức. Thật tại mà nói ân đức lớn nhất tức là A_Di_Đà Phật, sự chiếu cố của A_Di_Đà Phật đối với chúng ta, sự quan tâm đối với chúng ta, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn chẳng có trung đoạn. Chúng ta mãi là nhờ Ngài chiếu cố, sự việc này phía trước trong chương A Xà Thế Vương Tử chỗ thấy được đó, chúng ta là từ vô lượng kiếp đến nay, tu tập công đức cúng dường chư Phật, ngày nay

thiện căn thành thực vô lượng kiếp đến nay, đều là A_Di_Đà Phật chiếu cố, Phật cũng chẳng đem sự thật chân tướng này nói ra thì chúng ta làm sao biết được, làm sao hiểu được vẫn còn một người như vậy đang ở đó quan hoài chúng ta (ở đó quan tâm chúng ta thương yêu bảo hộ chúng ta) chúng ta đều chẳng biết. Chương phía dưới này vô cùng quan trọng!

BỒ TÁT TU TRÌ ĐỆ TAM THẬP:

Trong một chương này những chỗ đáng cho chúng ta học tập nhiều vô cùng! Đây là trạng huân **“tu trì”** của Bồ Tát nơi Cực Lạc. Phía trước phẩm hai mươi tám hai mươi chín, mãi cho đến phẩm ba mươi hai phía dưới đây đều là thuyết minh trạng huân sinh hoạt của Bồ Tát nơi Cực Lạc Thế Giới, những công đức bất khả tư nghì của họ. Tuy nhiên trong phẩm kinh này là muốn vì chúng ta giới thiệu họ tu hành như thế nào? Cho nên rất là trọng yếu!

“Phục thứ A Nan! Bỉ Phật sát trung, nhất thiết Bồ Tát”, Đây là đã bao quát cả tứ độ cửu phẩm chỗ có tất cả **“Bồ Tát Thiên định, trí tuệ, thân thông, oai đức, vô bất viên mãn”**. Như chúng ta vãng sanh cho dù đời nghiệp vãng sanh, hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều viên mãn cả, đây là Phật lực gia trì, A_Di_Đà Phật cho chúng ta đó. **“Chư Phật mật tạng, cứu cánh minh liễu”**, **“mật”** là thâm mật, chư vị phải biết trong Phật pháp chẳng có bí mật, bí mật tức là sự việc không thể nói với người, sự việc không thể nói với người thử nghĩ xem còn là việc tốt hay sao? Việc tốt làm sao lại không thể nói với người ư? Việc không thể nói với người chẳng phải việc tốt. Cho nên trong Phật Pháp chẳng có bí mật, mật là thâm mật, quá sâu! Những người có trí tuệ cạn, thông thường chẳng có, chẳng có biện pháp lý giải nổi, có giảng họ cũng chẳng hiểu. Mật đây là thâm

mật. **“Tạng”** tức là chứa dấu bên trong, cái thâm mật của tất cả chư Phật là gì? Xin thừa cùng chư vị đồng tu! đó tức là Kinh Vô Lượng Thọ, tức là sáu chữ hồng danh Nam Mô A_Di_Đà Phật vậy, danh hiệu công đức bất khả tư nghì! Duy chỉ có Phật với Phật mới có thể cứu cánh, đẳng giác Bồ Tát nếu chẳng được Phật gia trì đều chẳng biết được. Vậy chúng ta sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì sao? Đều được A_Di_Đà Phật thì được mười tất cả chư Phật Như Lai gia trì, cho nên đến với danh hiệu công đức, Kinh Vô Lượng Thọ triệt để minh bạch, cứu cánh minh liễu. **“Điều phục chư căn”**, **“điều phục chư căn”** là giống như Đại Thế Chí Bồ Tát chỗ nói “đô nhiếp lục căn” đô nhiếp thì là điều phục.

“Thân tâm nhu nhuyễn. Thâm nhập chánh tuệ, vô phục dư tập”. **“Tập”** là tập khí. Cho nên đến đây Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, anh xem! Phật quang vừa chiếu, Phật nguyện vừa gia trì thì phiền não tập khí của chúng ta thấy đều tiêu mất, đều chẳng thể khởi tác dụng nữa. Cho nên Tây Phương Thế Giới thành tựu nhanh chóng đây! Tất cả vị Bồ Tát này hiểu rõ rồi, chẳng có vị Bồ Tát nào mà không mơ ước hâm mộ, người người đều muốn đi Cực Lạc Thế Giới đều muốn đi gặp đức Phật A_Di_Đà.

“Y Phật sở hành, thất giác thánh đạo” đây tức là trong kinh A_Di_Đà nói đến “thất bồ đề phần bát thánh đạo”

“Tu hành ngũ nhãn”, trong kinh Kim Cang nói Như Lai có ngũ nhãn **“chiếu chân đạt tục”** **“chiếu chân”** tức là kiến tánh, Minh Tâm Kiến Tánh, **“đạt tục”** là thông đạt pháp tướng, thập pháp giới y chánh trang nghiêm họ đều hiểu rõ, đều rõ ràng như phía trước chỗ nói **“động thị triệt thính”** đó là chỉ cho **đạt tục**.

“Nhục nhĩn giản trạch”, là giản biệt, tiền trạch, **“thiên nhĩn thông đạt, pháp nhĩn thanh tịnh, huệ nhĩn kiến chân, Phật nhĩn cụ túc”**: danh tự của ngũ nhĩn ở đây đều nói ra hết tuy nhiên chẳng có cách chi nói kỹ, nếu nói kỹ thì thời gian của chúng ta không đủ. Nghĩ lại hôm này là ngày thứ mười chín rồi, ngày thứ mười tám chúng ta vẫn còn mười hai ngày nữa thì viên mãn. Cho nên rất nhiều chỗ đều không thể giảng kỹ nhưng đại ý đều nắm vững thì chúng ta sẽ được lợi ích. Vậy chúng ta ngũ nhĩn chẳng có, chỉ có nhục nhĩn giản trạch, chúng ta có thể tuyển chọn pháp môn Tịnh Độ, tuyển chọn Kinh Vô Lượng Thọ, tuyển chọn kinh A_Di_Đà Phật điều này thật là phi thường đây là đại trí tuệ, đây cùng với Văn Thù, Phổ Hiền chẳng có khác biệt, họ cũng tuyển chọn cách đó, chúng ta cũng là tuyển chọn cách đó. **“Giác liễu pháp tánh”** giác là giác ngộ hiểu rõ thể tánh của chư pháp.

“Biện tài tổng trì, tự tại vô ngại. Thiện giải thế gian, vô biên phương tiện”, Những gì Phật dạy, những gì Phật nói đều gọi là phương tiện môn. Tất cả chúng sanh, vì Phật thiện xảo, phương tiện mà có thể khế nhập chân thật, khế nhập tức là chúng đắc, chúng đắc cái chân thật này, chơn thật tướng của vũ trụ nhân sanh, chơn tướng.

“Sở ngôn thành đế, thâm nhập nghĩa vị”. câu nói này rất là khẩn yếu! Những gì Phật nói từng chữ từng câu đều chơn thành chữ **“đế”** là “đế thật” quyết định chẳng phải hư giả, từng chữ từng câu đều là chân thật. Người thế gian chẳng biết đem nó coi như là tôn giáo, đem nó coi như là lừa gạt chúng sanh, đây là đại tội lỗi “Phật ngữ chân thành”. **“Thâm nhập nghĩa vị”**, **“nghĩa”** là nghĩa lý, **“vị”** là pháp vị. Bên trong là ý vị vô cùng, chẳng có cùng tận, Phật pháp thật thật tại tại là thế đó, anh bảo bộ kinh này, chúng ta người mới học Phật, có người hỏi: “tôi mới học Phật phải từ bộ kinh nào để học?” Là từ Kinh Vô Lượng Thọ.

Không sai! Học xong hai năm tôi lại phải học gì đây? Vẫn học Kinh Vô Lượng Thọ học cho đến già vẫn học Kinh Vô Lượng Thọ, tương lai anh thành Phật, thành Bồ Tát rồi vẫn còn học Kinh Vô Lượng Thọ, **kỳ vị** vô cùng! Kinh này anh đọc tụng từng biến, từng biến mùi vị khác hẳn, từng năm từng năm cảnh giới khác nhau, đây tức là **ý vị**, thâm nhập ý vị nó mới có lực lượng này.

“Độ chur hữu tình, diễn thuyết chánh pháp”, **“độ”** là giúp đỡ tất cả hữu tình chúng sanh, **“độ”** là ngày ngày giúp đỡ họ, hiệp trợ mọi người. **“diễn thuyết chánh pháp”**, **“diễn”** là biểu diễn là làm cho mọi người xem, người ta mới tin được. **“thuyết”** là thuyết minh, cho nên Phật pháp chẳng phải chỉ nói trên đầu môi mà thôi, niệm niệm mà thôi, cách đó chẳng có lợi ích, phải làm đến. **“Thân thể lực hành”**, cũng tức là bảo chúng ta ngày này học Tịnh Độ. Chúng ta nương nơi Kinh Vô Lượng Thọ, phải đem đạo lý của Kinh Vô Lượng Thọ biến thành tư tưởng kiến giải của chúng ta, đem lời giáo huấn của Kinh Vô Lượng Thọ biến thành sinh hoạt hành vi của chúng ta. Chúng ta đem bộ kinh này cả thầy đều trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày biểu diễn ra, đều đem nó làm được. Đây gọi là **diễn**, sau khi anh làm xong, anh nhất định là người vui sướng không gì sánh bằng, hạnh phúc không gì sánh bằng của thế gian này, kẻ khác nhìn thấy hâm mộ: **“Sao anh vui sướng như vậy hạnh phúc như vậy?”** Thì anh hãy nói với họ, là diễn thuyết đây, lại khuyên họ thì họ đương nhiên tiếp nhận thì là tin, nếu như anh học Phật, học đến suốt ngày, mặt mày ủ dột, khổ đến quá chừng, người ta vừa trông thấy, **“Phật không nên học nữa. Anh xem! người kia học Phật như vậy...”** Anh còn có thể diễn thuyết anh còn có thể khuyên người được sao? Cho nên chính mình nhất định phải là vô cùng vui sướng, vô cùng viên mãn! Cho nên anh xem Thích Ca Mâu Ni Phật, Bồ Tát tướng

mạo viên mãn biết mấy! Khiến người hâm mộ biết mấy! Người ta vừa nhìn tướng mạo này sẽ hỏi tướng mạo của anh sao tốt đẹp như vậy? thì anh có thể nói với họ: “tướng là quả báo, phải tu nhân, nhân tốt thì quả tốt” thì họ tin. Cho nên chư Phật Bồ Tát nếu tướng mạo sanh ra xấu như ma lem thì làm sao độ chúng sanh! Vậy thì không thể được. Cho nên **“diễn”** rất quan trọng. Chúng ta thường thường đọc kinh thấy chữ diễn thuyết, ý nghĩa của chữ **“diễn”** chẳng hiểu rõ, diễn tức là làm được, làm cho người ta xem; **diễn thuyết chánh pháp**.

“Vô tướng vô vi, vô phược vô thoát”, chữ **“vô”** này là không chấp trước, tướng có hay không? Tướng đương nhiên là có. **“Vi”** là tạo tác. Phật, Bồ Tát mỗi ngày vì chúng sanh giảng kinh thuyết pháp đó cũng là **“vi”**, họ cũng làm việc nhưng không chấp trước; làm mà không làm, không làm mà làm, tâm địa thanh tịnh, một hạt bụi không nhiễm, tùy duyên mà làm, đây tức là **“Vô tướng vô vi”** không trước tướng **“vô phược vô thoát”** chữ **“phược”** này là phiền não. **“Thoát”** là giải thoát, anh tâm địa thanh tịnh không phân biệt chấp trước thì làm sao có thể có phiền não? làm sao có thể có giải thoát?! **“Phược”** và **“thoát”** là đối lập, một bên chẳng có thì bên kia đương nhiên cũng chẳng có, giải thoát vậy.

“Vô chư phân biệt, viễn ly điên đảo”, phía trước bốn câu **“vô tướng vô vi, vô phược vô thoát”** bốn câu này. Hai chữ là một câu, là từ trên cảnh giới mà nói, phía dưới hai câu này **“vô chư phân biệt, viễn ly điên đảo”** là từ trên công phu mà nói, từ trên tu hành mà nói. Anh ở trên đây tu cái hành này, dùng cái công phu này thì cảnh giới phía trước sẽ đạt được, đó là cảnh giới của chư Phật và đại Bồ Tát, đây là cương lĩnh, tổng cương lĩnh của Bồ Tát tu hành, Cực Lạc Thế Giới Bồ Tát đều dùng cương lĩnh này.

“U sở thọ dụng”, cái này chúng ta quay đầu lại, trong sinh hoạt thật tế nói ra, bây giờ thực hiện trong cuộc sống, trong cuộc sống hiện thực của chúng ta, tất cả thọ dụng có được thọ dụng rồi.

“Giai vô nhiếp thủ”, chữ **“nhiếp thủ”** này là trong tâm không chấp trước, trong tâm sạch sẽ thanh tịnh, trên tất cả sự tướng có hay không? Có! Cả thấy đều có một thứ cũng chẳng thiếu, nhưng trong tâm không có chấp trước, cái tốt thì thọ dụng, chẳng có tham ái. Cái không tốt vẫn thọ dụng cũng chẳng có chê bỏ, thật tại mà nói tốt hay xấu ác là từ trong tâm phân biệt mới có, lìa xa tất cả phân biệt thì từ đâu có tốt hay xấu ác? Chẳng có. Chúng ta; những người chúng ta đây; đều có phân biệt tâm: “cái này tốt cái kia xấu”. Anh xem! đứa hài nhi kia, đứa bé mới vài tháng lớn cỡ năm, sáu tháng; khi còn chưa có phân biệt, còn chưa có chấp trước anh cho cục kẹo nó ăn. Nó cười. Anh cho cục phân nó ăn. Nó cũng cười, tức là cảnh giới này, vì nó chẳng có phân biệt cái tâm nó là bình đẳng, chẳng có tốt xấu. Anh từ trên đây để quan sát. Chúng ta ngày nay, bị ô nhiễm rồi, khởi dậy phân biệt chấp trước, cho nên trong Bồ Tát hạnh có một điều gọi là “Anh Nhi Hạnh”, một đứa hài nhi này chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước thì điều đó vui biết mấy! Trong tâm chẳng có ưu tư, chẳng có lo lắng, chẳng có khủng bố, chẳng có chi cả. Là chân khoái lạc, chân hạnh phúc ấy. Cho nên con người nói biết việc. Biết việc gì? Khổ. Thọ khổ, thọ nạn, thọ khổ, thọ nạn vừa biết việc là bắt đầu thọ khổ thọ nạn thật đáng tiếc! Nào phải hạnh phúc chứ! **“Giai vô nhiếp thủ”** là ý nghĩa này.

“Biển du Phật sát, vô ái vô yểm”, trong tất cả chư Phật sát độ, chư Phật có Tịnh Độ, có Uế Độ. Trong Tịnh Độ chẳng có ái tâm, chẳng có ái luyến. Trong uế độ, như tam ác đạo, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.. đi vào trong đó cũng sẽ chẳng chán bỏ, tâm là bình đẳng. Nhóm chúng

sanh trong địa ngục kia đang thọ khổ, Bồ Tát đi vào chẳng thọ khổ. Họ tại sao chẳng thọ khổ? Nếu họ có phân biệt chấp trước thì họ thọ khổ, họ chẳng có phân biệt chấp trước thì họ chẳng thọ khổ, cho nên họ chẳng thọ. Họ ở trong đó cái thọ khổ ấy là gì? Đó là biểu diễn, là đồng tình những kẻ khổ nạn kia. Hình như các anh khổ, tôi cũng như các anh, đó là giả chẳng phải thiệt.

“Diệc vô hỷ cầu bất hy cầu tướng”, đây là **“hy cầu”**. **“Hy cầu”** của con người vì có hy vọng thì có thất vọng, đây là nhất định. Nếu anh vĩnh viễn chẳng có thất vọng, vĩnh viễn chẳng có hy vọng thì chẳng có thất vọng, đó thì chính xác. Cho nên chúng ta đối với thế và thế xuất thế gian pháp, chẳng hy cầu, một thứ cũng chẳng cầu, việc chi cũng đều tùy duyên, đều tùy phận.

Hôm nay, tôi đã điện thoại cho hội gây quỹ Đài Bắc, cư sĩ Vãng Phong Văn than nghèo với tôi, nói: “hiện nay hội gây quỹ của tôi rất nghèo, vấn đề in kinh chẳng còn biện pháp”. Tôi liền nói với ông ta: “sao ông chẳng giữ lấy nguyên tắc: tiền nhiều in nhiều, tiền ít in ít, không tiền không in thì vui sướng biết mấy!” vui sướng biết mấy! chẳng cần hy cầu mà. “Tôi phải in bao nhiêu?” Đó thì khổ chết! học Phật là phải học khai ngộ, là phải học vui vẻ nhẹ. Thôi chúng tôi hôm nay xin giảng đến đây.



CUỐN 19

Xin lật kinh bản, Chúng tôi trước tiên đem kinh văn đọc một đoạn để đối chiếu

“Diệt vô bỉ ngã, vi oán chi tướng. Hà dĩ cố? Bỉ chư Bồ Tát, u nhất thiết chúng sanh, hữu đại từ bi, lợi ích tâm cố”. Những đoạn Kinh văn này đều là nguyên tắc tu hành của chư Bồ Tát ở Tây Phương Thế Giới. Chúng ta phải nên học tập, cho dù chúng ta làm không nổi cũng phải biết chân tướng của sự thật này, phải có tâm mơ ước hâm mộ, có thể làm được bao nhiêu thì làm bấy nhiêu, tận tâm tận lực đi làm, như vậy thì là tương ưng. Đoạn này nói đó là lợi ích chúng sanh. Phía trước là thuộc về **tự lợi**, chỗ này là thuộc về **lợi tha**. Trong **lợi tha** quan trọng nhất tức là bình đẳng tâm, thanh tịnh tâm, cùng đại bi tâm. Cho nên Phật nói với chúng ta **“diệt vô bỉ ngã”** đây là bình đẳng trên nhân sự, chẳng phân tự tha, sanh Phật nhất thể, tự tha bất nhị. Điều này là nguyên tắc vô cùng quan trọng để lợi ích chúng sanh.

“Vi oán” tức là chúng ta thường nói Háo Ác, háo chẳng có đề cập chỉ nói một chữ ác, **“vi”** là trái ngược với thường tình thường lý, **“oán”** là chẳng những có nghĩa trái ngược mà còn có nghĩa oán hại, thậm chí oán hận. Đây là khi gặp cảnh giới bất như ý, rất dễ sanh khởi những niệm này, những niệm này đều là phiền não tập khí, từ vô thủy đến nay, cảnh giới bên ngoài vừa hiện tiền thì tập khí này liền bị nó dẫn dụ ra. Nói **“diệt vô”** do đây có thể biết, định công của Bồ Tát rất sâu chẳng bị ngoại cảnh làm lay động, định công của Bồ Tát sâu, công phu sâu, trí

tuệ của Bồ Tát sâu rộng, đem tất cả chúng sanh nhìn được vô cùng thấu triệt. Từ trên tự tánh mà xem tất cả chúng sanh đều là bình đẳng, đều là thiện lương chỉ là từ kiếp số vô thủy đến nay, bị mê tà nhiễm, nên họ biến thành nông nổi này. Chính giống như một người tỉnh táo, một người rất có lý trí, một người rất có ái tâm, cùng một bọn người say rượu ở chung một nơi như nhau, kẻ say rượu kia buông lời bậy bạ, thậm chí động tay động chân, một tý lễ độ đều chẳng có, còn người tỉnh táo kia họ vốn rất tốt, rất dễ thương: “uống say rượu rồi thì có thể tha thứ cho họ”. Bồ Tát nhìn chúng sanh của chúng ta đây là mê hoặc điên đảo giống như dáng điệu của kẻ say rượu kia say bí tụy nghiêng qua ngã lại là tình hình như vậy, Bồ Tát tỉnh táo, cho nên họ có trí tuệ rất sâu, tuyệt đối chẳng trách tội nhóm chúng sanh này. Chúng sanh sao có thể nói chẳng làm việc ác chứ!? Nếu họ chẳng làm việc ác thì họ sớm làm Bồ Tát thành Phật rồi, chỉ là vì tập khí xấu, rất nặng thời thời khắc khắc có ác niệm thời thời khắc khắc có hành vi ác, Phật Bồ Tát quyết định không trách tội, tâm họ tịnh họ bình đẳng dưới đây đã nói **“hà di cố?”** tại sao Bồ Tát chẳng trách tội nhóm chúng sanh vì oán này,

“Bỉ chư Bồ Tát, u nhất thiết chúng sanh, hữu đại từ bi, lợi ích tâm cố” đây là đem nguyên nhân nói ra rồi, nhóm Bồ Tát này đại từ bi, từ bi ở trên thêm chữ **đại**, tức là cái từ bi bình đẳng, cái từ bi chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước thì gọi là đại từ bi. Người Thế gian chúng ta cũng có từ bi, trong Phật Pháp gọi là “ái duyên từ bi”. Tôi yêu thích hấn, thích hấn đối với hấn rất từ bi, không thích hấn không thương hấn thì không từ bi rồi, đây người Thế gian gọi là ái duyên từ bi, chẳng bằng Phật và nhóm đại Bồ Tát, họ là vô duyên từ bi, “vô duyên” là không có điều kiện, cái từ bi không có điều kiện là đại từ bi. Chẳng những là đại từ bi mà lại còn **“hữu lợi ích tâm cố”**, khiến cho

tất cả chúng sanh được lợi ích chân thật, nhóm Bồ Tát này thường giữ cái tâm như vậy, điều là hy vọng chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh được lợi ích chân thật.

“Xả ly nhất thiết chấp trước, thành tựu vô lượng công đức”, đây chúng ta thường gọi là phá chấp trước. **“Chấp trước”** có hai loại: nhân ngã chấp, pháp ngã chấp; chấp trước tức là căn nguyên của phiền não; Phật trong kinh Hoa Nghiêm nói: “tất cả chúng sanh chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”, chữ “chứng đắc” này là không thể thành Phật, vọng tưởng chấp trước đây. Vậy còn nhân ngã chấp, nếu lìa xa rồi xả bỏ rồi, thì kiến tư phiền não đoạn, nói một cách khác tam giới luân hồi đều vượt qua, do đây có thể biết chỉ cần anh có nhân ngã chấp trước thì anh chẳng ra khỏi lục đạo luân hồi, ta thường thường nói: “có **tôi**, có **nó**, có **anh**”. Anh chỉ cần có cái quan niệm này thôi tồn tại cái niệm này không đoạn thì anh ra không khỏi luân hồi. Đến một ngày nào đó **Tôi, Anh, Nó** không còn nữa thì chứng A La Hán rồi, thì ra khỏi tam giới rồi, đến ngày ấy anh có thể nói là **Tôi Anh Nó** chẳng có nữa. Cái ngã chấp này phá hết rồi, câu này là phá ngã chấp, **“xả lìa tất cả chấp trước thành tựu vô lượng công đức”**, con người cần phải đến chỗ vô ngã thì cái tâm đó là đại công vô tư, chẳng có lòng riêng tư, con người có ngã anh chẳng bảo đó chẳng có lòng riêng tư là việc chẳng thể được. Có ngã thì có lòng riêng tư, vô ngã mới chẳng có lòng riêng tư. Cho nên từ A La Hán trở lên chẳng có lòng riêng tư, trước khi chưa chứng A La Hán đều có lòng riêng tư, chỉ là thành phần của lòng riêng tư này khác nhau mà thôi. Chấp trước cạn sâu khác nhau, quyết định là có lòng riêng tư, Cực Lạc Bồ Tát chẳng có. Vậy như chúng ta những người đời nghiệp vãng sanh, chúng ta hỏi có hay không? Thật tại mà nói chúng ta một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, đến bên đó

rồi thì cũng chẳng có. Tại sao chẳng có? Nhờ bốn nguyện của A_Di_Đà Phật gia trì, nếu như chẳng được Phật bốn nguyện gia trì thì chúng ta vẫn có điều này thật sự bất khả tư nghĩ!

Dĩ vô ngại huệ, giải pháp như như. Thiện tri tập diệt, âm thanh phương tiện, bất hân thế ngữ, lạc tại chánh luận. Đây là y theo trí tuệ vô chướng ngại. ***“Giải pháp như như”*** đây thì pháp chấp cũng phá rồi, phía trước là phá ngã chấp câu này là phá pháp chấp. Pháp chấp phá xong thì là thành Phật, nếu như chúng ta đem tiêu chuẩn này lại hạ thấp xuống nữa, hạ thấp đến thấp nhất, vậy cũng là đẳng giác Bồ Tát rồi là Hạng Pháp Vân Địa Bồ Tát, pháp chấp đã phá, ***“giải pháp như như”***, pháp là chỉ cho tất cả vạn pháp tất cả vạn pháp, “pháp tướng như kỳ pháp tánh – pháp tánh như kỳ pháp tướng”, tánh tướng như như. Hai chữ ***“như”***, một chữ là từ trên tánh mà nói, một chữ là từ trên tướng mà nói, tánh tướng như như. Nếu như đối với cách nói này vẫn rất khó thể hội thì Cổ Đức có một cái tỉ dụ, đem vàng và đồ dùng để làm tỉ dụ.

Vàng ví làm tánh, Đồ Dùng ví làm tướng; đồ dùng như là chén bát, giống như dùng kim khí làm ra, dùng vàng để làm hoặc giả làm vòng đeo tay, hoặc làm dây chuyền hoặc làm cái ly, cái chén... đều là bằng vàng cái tướng đó không giống nhau, tướng thì là thiên sai vạn biệt. Còn thể của nó là một thứ, đều là bằng vàng ròng làm ra. Vậy thì chúng ta có thể nói, vàng tức là đồ dùng, đồ dùng tức là vàng, vàng và đồ dùng là một chẳng phải hai, cách này dễ hiểu, lấy vàng làm đồ dùng, cái nào cũng đều là vàng, cách tỉ dụ này thì anh có thể hiểu được anh lại dần dần thể hội lời Phật nói: “Chúng ta vũ trụ nhân sinh sum la vạn tượng từ đâu mà có?” Đều là từ tự tánh biến hiện ra. Cái tánh này thì ví như là vàng, còn Sum La Vạn Tượng thì ví như là đồ dùng. Tánh tức là tướng, tướng tức là tánh, tánh tướng như như, tánh tướng bất nhị, họ

đã hiểu rõ rồi quả nhiên hiểu rõ rồi thì tâm của họ được đại tự tại, tự tại gì vậy? Ở trong tất cả vạn pháp sẽ cũng chẳng phân biệt chấp trước nữa. họ hiểu được vạn pháp bình đẳng, vạn pháp như như, đây là pháp chấp đã phá rồi, đây tức là cảnh giới của đại Bồ Tát rồi **“Thiện tri tập diệt, âm thanh phương tiện”**, đây hoàn toàn là từ trên ngữ ngôn mà nói. Trong ngữ ngôn chúng ta bao quát nghị luận. Nghị luận này cũng nói rõ tư tưởng, kiến giải của tất cả chúng sanh. **“Thiện tri”** chữ **“thiện”** này thì rất tuyệt diệu! Chữ **“thiện”** này là ý nghĩa gì? Là không hữu bất nhị đấy. Có tức là không. Không tức là có. Từ trên thể mà nói tức là không, từ trên tướng mà nói tức là có. Tánh tướng đã là như như thì sự lý đương nhiên chẳng có chướng ngại. Không những sự lý chẳng có chướng ngại mà sự sự đều vô ngại. Đây là thật! Đích thật là sự sự vô ngại, chỗ có tất cả chướng ngại từ đâu sinh ra? Đều là từ vọng tưởng chấp trước sanh ra, lìa khỏi tất cả vọng tưởng chấp trước thì là vô ngại rồi “nhập vô chướng ngại pháp giới rồi”. Cho nên cần phải **“thiện tri”**, đối với những sự lý nhân quả này, triệt để hiểu rõ! Đây gọi là **“thiện tri”**

“Bất hân thể ngữ, nhạo tại chánh luận”, chữ **“thiện”** đó hiển thị tại chỗ này, nó là tất cả bình đẳng! Còn có gì mà ưa thích hay không ưa thích!? Đương nhiên là chẳng có. Tuy nhiên họ có, họ tại sao lại có? Có đại từ bi lợi ích tâm cố, nơi họ là chẳng có thanh tịnh bình đẳng, nhưng mà vô số đông đảo chúng sanh mê hoặc điên đảo, khổ sở. Cho nên phải chỉ dạy chúng sanh làm thế nào lìa khổ được vui, tại trong thế gian pháp mà nói, tức là từ trong hiện tượng mà nói, những thứ nghị luận của Thế gian này “bất không” tức là chẳng ưa thích, ưa thích cái gì? Ưa thích chánh luận, chánh luận tức là chánh pháp đấy! Lời dạy bảo của chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta đây là chánh luận. Tiêu chuẩn của tà

chánh chơn thật ở chỗ nào? Chánh pháp là cùng tánh tương ưng, tà pháp cùng tự tánh trái ngược nhau, đây là tiêu chuẩn tuyệt đối. Chúng ta có thể thể hội được điểm này, mới biết được Thế Tôn chỗ bốn mươi chín năm cái pháp chỗ nói đó là có tiêu chuẩn, chẳng phải tùy tiện nói, đích thực giúp cho chúng ta phá mê khai ngộ vậy. Mê là cùng tự tánh trái ngược, Ngộ là cùng tự tánh tương ưng

“Tri nhất thiết pháp, tất giai không tịch, sanh thân phiền não, nhị dư câu tận”, “**du**”, là tập khí, dư tập. Cả thấy đều đoạn được sạch sẽ rất ráo! **“Sanh thân phiền não”** tức là sanh tử phiền não. Biết được tất cả pháp **“giai tất không tịch”**, chẳng những thể không tịch, thật tại mà nói tướng cũng không tịch. Chỉ là chúng ta vì vọng tưởng chấp trước, chướng ngại nghiêm trọng. Chúng ta chẳng thấy được chân tướng chư Phật Bồ Tát tâm địa thanh tịnh, tướng chân thật này bày ở trước mặt đúng là không tịch, tướng cũng là không tịch, cho nên mới là lý sự vô ngại sự sự vô ngại, tướng nếu chẳng không thì đương nhiên có chướng ngại, tướng là không. Cái này rất khó hiểu, không hiểu cũng không sao, chẳng có quan hệ. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới lại đem nó học cho biết thì được rồi. Bây giờ chúng ta lão thật niệm Phật thì được rồi, bây giờ biết được đương nhiên càng tốt, không biết cũng không trở ngại vãng sanh, điều này chư vị phải biết chúng ta biết được đạo lý này.

“U Tam giới trung, bình đẳng cần tu, cứu cánh nhất thừa”, đây là nét đặc biệt của sự tu hành của Tịnh Tông. Tam giới: dục giới, sắc giới, vô sắc giới cái tam giới này là cực kỳ chẳng bình đẳng, sai biệt vô cùng lớn! Bồ Tát thì ở trong đây có thể thị hiện sự tu học bình đẳng, có thể chỉ dạy tất cả chúng sanh tu hành bình đẳng. **“Cứu cánh nhất thừa”** tức là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cái này là **“cứu cánh nhất**

thừa pháp". **"Chỉ u bỉ ngạn", "bỉ ngạn"** là thành Phật, tu hành pháp môn này trong một đời quyết định viên mãn thành Phật.

"Quyết đoạn nghi võng, chứng vô sở đắc", hai câu này là thành tựu bát nhã trí tuệ cứu cánh viên mãn. Thế Tôn xuất hiện tại Thế gian vì chúng ta giảng kinh thuyết pháp, giảng Bát Nhã giảng được 22 năm, trong đại tạng kinh mà chúng ta hiện nay giữ lại, trong đại tạng kinh bộ kinh lớn nhất là Đại Bát Nhã Kinh, có đến 600 quyển, 600 quyển Đại Bát Nhã là nói những gì? Trong tâm kinh chỗ nói **"vô trí diệt vô đắc"**, năm chữ này Thế Tôn đã giảng hết 22 năm 600 quyển đại bát nhã là nói cái này **"vô trí, vô đắc"**, quyết đoạn nghi võng chứng vô sở đắc, chứng đắc trí tuệ bát nhã viên mãn, đối với cái này chẳng còn hoài nghi nữa.

"Dĩ phương tiện trí, tăng trưởng liễu tri", Chữ **"dĩ phương tiện trí"** là dụng. Phía trước chữ vô sở đắc là căn bản trí, là trí tuệ chân thật. **"phương tiện trí"** là dùng để giáo hóa chúng sanh là dùng cho người khác. Còn căn bản trí, thật trí là tự thọ dụng; tự mình thọ dụng; giáo hóa chúng sanh. **"Tăng trưởng liễu tri"**, chữ **"liễu tri"** này là hậu đắc trí, tức là vô sở bất tri. Phía trước là "vô sở đắc" là bát nhã vô tri khi nó khởi tác dụng thì là "vô sở bất tri".

"Tùng bốn dĩ lai, an trụ thần thông, đắc nhất thừa đạo, bất do tha ngộ". **"Bốn"**, là nguyên bốn, căn bốn, **"tùng bốn dĩ lai, an trụ thần thông"**, Cực Lạc Bồ Tát, loại năng lực này đều là A_Di_Đà Phật bốn nguyện oai thần gia trì bốn nguyện tức là bốn mươi tám nguyện, bốn mươi tám nguyện bất cứ một nguyện nào đều hàm nhiếp bốn mươi bảy nguyện kia, nguyện nguyện viên thông. Cho nên lực lượng này thì bất khả tư nghì **"đắc nhất thừa đạo, bất do tha ngộ"**, Pháp môn này của chúng ta, Pháp Tạng Tỳ Kheo, vừa mới mở đầu liền biểu hiện liền

hiển thị toàn nhờ vào Phật lực, toàn nhờ vào Di Đà nguyện lực gia trì cho chúng ta, khiến cho chính chúng ta trên đường bồ đề, trong thời gian cực ngắn, viên mãn thành tựu!

Lại xem phẩm phía dưới, phẩm này cũng rất quan trọng. Chương này phẩm này là tiếp tục một phẩm trước thuyết minh diệu hạnh tự lợi, lợi tha.

CHÂN THẬT CÔNG ĐỨC ĐỆ TAM THẬP NHẤT:

Đây điều là nói về trạng huân của Cực Lạc Thế Giới, vậy nói một cách khác cùng chúng ta quan hệ mật thiết, nguyện vọng của chúng ta tức là hy vọng rất nhanh có thể sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

“Kỳ trí hoằng thâm, thí như cự hải (1). Bồ đề cao quảng, dụ nhược Tu Di (2)”. Phía dưới cộng có 15 câu tỉ dụ. Trước tiên từ trên tỉ dụ để nói ra trí tuệ đức năng của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Bồ Tát.

Câu thứ nhất nói trí tuệ của họ sâu rộng giống như biển cả chẳng khác, trí tuệ của họ sâu rộng như vậy. Kỳ thật biển cả nếu cùng trí tuệ của Bồ Tát thật sự so sánh thì kém rất xa, rất xa! Phàm là tỉ dụ, chỉ có thể tỉ dụ cái phương phát, chẳng có cách chi vừa đúng, so sánh được hay như vậy, không thể được. Chỉ so sánh hơi giống thôi, khiến cho chúng ta từ chỗ này đi thể hội. ***“Bồ đề cao quảng”, “bồ đề”*** là giác, là giác ngộ; thứ thứ giác ngộ; chẳng có thứ nào chẳng giác, chẳng giác thì mê rồi, họ tại sao giác ngộ cao độ như vậy? Phía trước, cái thứ nhất đừng quên cái trí tuệ quả thật là căn bản, chẳng có trí tuệ thì anh làm sao chẳng mê! Đương nhiên mê rồi! sao có thể mê? Tức là vì chẳng có trí tuệ, trí tuệ đặt ở câu thứ nhất, rất có đạo lý. Những phần sau đều

phải nhờ vào trí tuệ, không có trí tuệ hoàn toàn không làm được. Cho nên cái giác ngộ của họ cao rộng. **“Dụ nhược Tu Di”** là giống như núi Tu Di. Núi Tu Di, Phật nói là ngọn núi cao nhất của thế giới này của chúng ta, thì chúng ta gọi nó là núi Tu Di, Tu Di là tiếng Phạn, ý nghĩa là diệu cao, ngọn núi này là diệu cao, “diệu” là chúng bảo làm thành, đây là diệu núi cao vô cùng!

“Tự thân oai quang, siêu u nhật nguyệt”(3). Bồ Tát trên thân đều có ánh sáng, chúng ta nơi phía trước thấy qua, đều đọc qua, ánh sáng của họ siêu hóa nhật nguyệt, nhật nguyệt chẳng sánh nổi, đây hiển thị ra đức cao.

“Kỳ tâm khiết bạch, do như tuyết sơn”(4). Tuyết sơn Thế Tôn thường dùng tỉ dụ này tức là núi Hy Mã Lạp Sơn quanh năm tuyết phủ, tuyết này không chảy. Chúng ta nhìn thấy một màn trắng xóa, trông rất là sạch sẽ dùng cái này để tỉ dụ cho cái tâm của Bồ Tát thanh tịnh, một hạt bụi cũng không nhiễm giống như Lục Tổ chỗ nói **“bổn lai vô nhất Phật”** thì tâm này sạch sẽ thanh tịnh.

“Nhẫn nhục như địa, nhất thiết bình đẳng”(5), những chỗ này chúng ta thấy đều phải học. Chư Phật Bồ Tát đều có thể **“nhẫn”**, chúng ta tại sao chẳng thể **“nhẫn”**. **“Nhẫn nhục”** phải học đại địa. Anh xem Đại địa, anh xem nước hoa đổ lên nó, nó cũng chẳng cảm thấy anh đối với nó tốt; ngày ngày tưới nước hoa cho tôi, anh mỗi ngày đem phân đổ lên nó, nó cũng chẳng chê bỏ nó cũng chẳng nói anh rất đáng ghét, anh ngày ngày coi rẻ tôi. Cả thấy đều nhẫn được, sự nhẫn nhục của chúng ta phải như đại địa chẳng khác, chẳng có một thứ nào chẳng thể dung, chẳng có một thứ nào chẳng thể nhẫn, nhất thiết bình đẳng!

“Thanh tịnh như thủy, tẩy chư trần cấu”(6), đây là nói sự **thanh**

tịnh của tâm địa, phải tu thanh tịnh hạnh, đem ô nhiễm của chúng ta từ kiếp vô thủy đến nay, đem nó tẩy rửa cho sạch. Phật trong kinh này dạy cho chúng ta **“sái tâm dị hành”**.

“Xí thanh như hỏa, thiêu phiền não tâm”(7). Đây là **“xí thanh”**, **“hỏa”** là tỉ dụ cho trí tuệ. Trí tuệ phải thường thường hiện tiền, trí tuệ hiện tiền thì có thể diệt phiền não. Phiền não giống như “củi”, lửa vừa thiêu thì đem nó thiêu sạch hết, đem phiền não ví như là củi, trí tuệ giống như là lửa, dùng trí tuệ mới là chơn chánh diệt phiền não. Định chẳng thể diệt được phiền não, định là phục phiền não. “Nhẫn, định” là phục phiền não, không thể diệt. **Tuệ** khai mở rồi thì phiền não chẳng còn, chơn tướng sự thật hiểu rõ rồi thì phiền não sẽ chẳng sanh nữa.

“Bất trước như phong, vô chư chương ngại”(8). **“Bất trước”** tức là chẳng trước tướng; “trong chẳng trước tướng của thân tâm, ngoài chẳng trước tướng của chư pháp”. Vậy thì là tự tại thì chẳng có chương ngại. Chỗ có tất cả chương ngại đều từ chấp trước sinh ra. Anh **“trước”** thì có chương ngại, chẳng **“trước”** thì chẳng có chương ngại. Cho nên chẳng **“trước”** thì giống như gió không khác. Gió, gió vừa **“trước”** thì không còn nữa thì nó đã ngưng **“trước”** rồi, là dùng cái này để tỉ dụ.

“Pháp âm lôi chấn, giác vị giác cố”(9), đây là nói Bồ Tát hóa tha, giáo hóa chúng sanh âm thanh thuyết pháp giống như sấm sét tiếng sét nghe rất xa, cảnh giác những kẻ chưa giác ngộ kia.

“Vũ cam lộ pháp, nhuận chúng sanh cố”(10). Nước mưa này từ trên trời rơi xuống, cây cối cỏ hoa đều được thấm nhuận đây là tỉ dụ cho Phật pháp, Phật pháp có thể làm tươi nhuận thiện căn của tất cả chúng sanh.

“Khoáng nhược hư không, đại từ đẳng cố”(11). chữ **“khoáng”**

này là hình dung tâm lượng, tâm lượng lớn. Như hư không chẳng khác. Cho nên đối với tất cả chúng sanh là từ bi bình đẳng, đại từ bi. **“Nhu tịnh liên hoa, ly nhiễm ô cố”**(12), thì giống như hoa sen thanh tịnh kia, Phật môn dùng hoa sen để biểu trưng – sen là từ bùn nhơ mà không nhiễm, bùn nhơ tỉ dụ cho hoàn cảnh của lục đạo, cảnh giới này chúng ta có thể ở trong lục đạo mà chẳng nhiễm các thứ tập khí trong lục đạo, đó thì là giống như hoa sen chẳng khác, là ô nhiễm.

“Nhu Ni câu thụ, phú âm đại cố”(13). Chữ **“Nhu Ni câu thụ”** chữ **“Ni câu”** là tiếng Phạn, là một loại cây đại thọ ở Ấn độ, bóng cây này rất rộng lớn! Ngồi dưới cây này rất mát. Đó là thời xưa phiên dịch dịch thành Cây Vô Kết, có lẽ cây này mọc rất cao rất lớn, rất ít nhánh kết, dịch thành vô kết. Vậy cái ví dụ này là nói lấy Phật Pháp đại thừa để che mát lợi ích quăng đại chúng sanh, đặc biệt là chỉ cho Pháp môn Tịnh Tông niệm Phật. Cứu giới hữu tình chúng sanh, cơ duyên – có duyên tiếp xúc đến đều được lợi ích thù thắng. Nếu tin được, nguyện được, hành được đều là một đời bất thối thành Phật, quả thật như một bóng cây khổng lồ chẳng khác

“Nhu Kim cang xử, phá tà chấp cố”(14). đây cũng là tỉ dụ Như Kim cang lục sĩ, trên tay cầm binh khí, cầm vũ khí đó là chày kim cang. Vào thời xưa loại vũ khí này là bén nhọn nhất, tất cả khí giới đụng đến nó đều phải hư hoại. Chẳng có vật chi làm hư nổi chày kim cang, chày kim cang tỉ dụ cho trong vũ khí loại bén nhọn nhất có thể phá tà chấp.

“Nhu Thiết Vi Sơn, chúng ma ngoại đạo, bất năng động cố”(15), đây là tỉ dụ sự kiên định của tín tâm, nguyện tâm. Tất cả tà ma ngoại đạo, tất cả tri kiến đều không thể lay động, người này quyết định

vãng sanh Tịnh Độ.

Phần trên **15 câu này đều là tỉ dụ**, chúng ta từ trong tỉ dụ này để thể hội, Bồ Tát đức năng bất khả tư nghì! Trí tuệ đức năng vô cùng quảng đại! Chúng ta sanh đến Tây Phương Thế Giới đều là như vậy đây đều là được Phật lực gia trì

“Kỳ tâm chánh trực, thiện xảo quyết định, luận pháp vô yểm”, Phía dưới đây thuyết minh cái đại đức của Bồ Tát hoằng pháp lợi sanh. **“Tâm chánh trực”** chơn thành đến chỗ cùng cực! Đây là Bồ Tát tâm, Bồ Tát Mã Minh trong khởi tín luận nói với chúng ta **“trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm”**. “Trực tâm”, là thể của bồ đề tâm. Thế Tôn trong Quán Kinh nói với chúng ta chí thành tâm. Cho nên **“chánh trực”**, **“chánh”** là chí thành, chơn thành đến chỗ cùng cực! **“thiện xảo quyết định”** đây là trí tuệ, Quảng Cơ, Ứng Cơ thuyết pháp, đây tức là thiện xảo quyết định; người này căn cơ thế nào thì nói cái pháp thế đó, từ từ đem họ dẫn dụ vào Tịnh Độ. Cho nên ngàn kinh muôn luận chỗ chỗ chỉ quy đến sau cùng nhất định chỉ về đến Tịnh Độ. **“Luận pháp vô yểm”** đây là giác tha, đây là giảng kinh thuyết pháp cho tất cả chúng sanh, cùng người ta thảo luận, chẳng mõi chẳng mệt chẳng chán. **“câu pháp bất quyện”** đây là tự tánh Bồ Tát không ngừng đi cầu pháp. Thật tại mà nói giáo hóa chúng sanh cũng là đang cầu pháp. Cổ nhân thường nói **“giáo học tương trưởng”** đặc biệt là trong lúc vấn đáp, có rất nhiều người nêu ra vấn đề, rất nhiều vấn đề chúng ta tự mình chẳng nghĩ đến, họ vừa hỏi thì chúng ta hiểu rõ ngay thì trí tuệ này liền hiện tiền. Cho nên giáo học tương trưởng, bởi thế nên **“Bồ Tát không độ chúng sanh thì không thể viên thành Phật đạo”**. tại sao vậy? Vì trí tuệ chẳng thể viên mãn, nhất định phải tiếp xúc với quảng đại quần chúng mới có thể được trí tuệ viên mãn.

“Giới nhược lưu ly, nội ngoại minh khiết”, hai câu này là nói trì giới, nghiêm trì giới luật. Nói một cách khác Bồ Tát bất luận ở trong hoàn cảnh nào họ nhất định phải thủ pháp, quyết định sẽ chẳng phạm pháp. Chữ trì giới này tức là thủ pháp, điều này chúng ta nên rõ ràng. Nếu ta đem giới và pháp tách rời ra thì là quá đỗi sai lầm! Chữ “giới” này tức là pháp luật, chúng ta hiện tại nói đến pháp luật; trong này bao gồm đạo đức phong tục tập quán, thứ thứ đều phải tuân thủ, quyết định chẳng vi phạm, đây là Bồ Tát hạnh, họ giữ được rất nghiêm, rất như pháp. **“Nội ngoại minh khiết”**, **“ngoại”** là thân hình, **“nội”** là tâm địa, tâm thanh tịnh.

“Kỳ sở ngôn thuyết, lệnh chúng duyệt phục”. ngôn luận của Bồ Tát chúng sanh nghe rồi đều rất hoan hỉ, đều rất vui lòng đi tiếp nhận, đây tức là **“duyet phục”**.

“Kích pháp cổ, kiến pháp tràng, diệu huệ nhật, phá si ám”. Bốn câu này là hình dung cũng là tỉ dụ **“cổ”** tức là trống, âm thanh này cũng nghe rất xa, Cho nên thời xưa khi chiến tranh thì đánh trống chiến, đánh trống xung phong lâm trận. Đánh trống có thể khiến lòng người phấn chấn, nghe được rất xa, đây là tỉ dụ cho thuyết pháp, tỉ dụ giảng kinh thuyết pháp dùng chữ **“Kích pháp cổ”** cùng chuyển pháp luân đều là tỉ dụ cho giảng kinh thuyết pháp. **“kiến pháp tràng”** đây là tỉ dụ cho xây dựng đạo tràng. Xây dựng đạo tràng, nếu như không có đạo tràng thì sự tu học Phật pháp chẳng có trung tâm, hoàng dương chẳng có cơ sở. Cho nên đạo tràng vô cùng quan trọng! Nếu như không có đạo tràng thì pháp môn này chẳng thể kể như là xây dựng lại tại thế gian này, cho nên tại Trung Quốc đại thừa và nhiều Tông phái quý vị đều biết có cái gọi là Tổ Đình, Tổ Đình tức là cái đạo tràng đầu tiên của họ, năm xưa do tổ sư xây dựng, như Tịnh Độ Tông của chúng ta cái đạo tràng đầu

tiên của chúng ta là Huệ Viễn Đại Sư xây dựng tại Lư Sơn, Tức là Lư Sơn Đông Lâm Tự hiện nay là mở đầu của Tịnh Độ Tông chúng ta, là bắt đầu. Về sau có Huyền Tông Tự bên Ngũ Đài Sơn là đạo tràng của Tịnh Tông Trung Hưng. Đến năm đầu dân quốc (cuối Nhà Thanh, đầu Nhà Minh) Ấn Quang Đại Sư ở tại Linh Nham Sơn – Tô Châu, trú ngụ thời gian rất lâu, ở đó chuyên hoằng Tịnh Độ, cho nên linh Nham Sơn Tự ở Tô Châu, cũng trở thành đạo tràng chủ yếu của Tịnh Tông, cho nên hiện nay đạo tràng chủ yếu của Tịnh Tông có ba cái, vậy đây là ý nghĩa của chữ **“kiến pháp tràng”**. **“Diệu huệ nhật”** có được pháp tràng, có đạo tràng rồi thì mới có thể đem trí tuệ của Như Lai cũng tức là trí tuệ vốn sẵn có của tất cả chúng sanh hiển hiện ra, đây phải nhờ đến sự chỉ dạy tu học Phật pháp của Phật, thì trí tuệ tài năng của chúng ta mới có thể hiện tiền. **“Phá si ám”, “si ám”** là ví cho vô minh phiền não, bên trong ý nghĩa rất sâu, rất sâu!

“Thuần tịnh ôn hòa, tịch định minh sát”, đây là nói về phong độ, phong độ xử thế đối người tiếp vật biểu hiện của Bồ Tát. Bên trong thuần chất phát mộc mạc – thuần chánh: ngoài thì **“ôn hòa”** đây gọi là **thuần tịnh**, thanh tịnh “thuần phát thanh tịnh”, bên ngoài ôn hòa “ôn lương hòa mục”. **“Tịch định minh sát”** chữ **“tịch định”** là nhất định phải làm đến. Biết si nhục, biết đủ “tri sĩ tri túc” thì người này tâm tự nhiên định. Sau khi định rồi thì sanh trí tuệ, đối với tất cả vạn sự vạn vật nhìn thật rất rõ ràng! Người thông thường tại sao nhìn không thấy được? Người thông thường mê trong cảnh này, họ có “đắc thất”; họ có lợi hại; có những thứ này thì là mê. Chúng ta lời tục ngữ thường nói **“đương cục giả mê, bàng quang giả thanh”** – “bàng quang” gì đây? Họ bên trong chẳng có lợi hại, chẳng có đắc thất, họ nhìn được rõ ràng, khi có đắc thất có lợi hại thì họ đều đem những thứ này đặt ở tiền đề,

lấy cái này làm tiêu chuẩn, cho nên thường thường chân tướng sự thật chẳng thấy được. Bồ Tát nội tâm thuần tịnh “tịch định”, cho nên cách quan sát của họ thường chính xác, minh xác!

“Vi đại đạo sư”, “đại đạo sư” là Phật Bồ Tát có thể gọi như vậy. Bởi vì Bồ Tát có năng lực này. Nên lấy Phật thân mà được độ, Bồ Tát liền hiện Phật thân để độ hóa chúng sanh. Họ quả thật có năng lực này, có bản lãnh này. Vậy đương nhiên đây là Bồ Tát 32 ứng thân, đây là một cái, họ cũng có thể lấy Bồ Tát thân cũng có thể lấy thân đồng nam đồng nữ cũng có thể lấy bất cứ loại thân phận nào đây hoàn toàn là quán căn cơ. Chúng sanh ưa thích thân phận gì thì họ liền ứng hóa thân thị hiện.

“Điều phục tự tha”, câu này bên trong có chữ **“tự”** tức là Bồ Tát độ hóa chúng sanh là dùng tự lợi “tự lợi lợi tha”. **“Dẫn đạo quần sanh, xả chư ái trước”**, đây là nguyên tắc của Phật Bồ Tát, chỉ dạy tất cả chúng sanh, điều này quý vị phải ghi nhớ. **Giả như Bồ Tát giáo hoá chúng sanh, dạy anh Ái, dạy anh Tham Luyến, đây chẳng phải Phật pháp, đây nhất định là Ma rồi, Phật Bồ Tát dạy anh, nhất định là dạy anh xả lìa ái dục, đây là Phật Bồ Tát cùng với giáo pháp của Phật tương ưng, nếu như dùng cái ái dục này để độ anh, nói: “Cái này cũng có thể thành tự”, đây chẳng phải lời Phật nói.**

“Vĩnh ly tam cấu”, “tam cấu” là tham sân si, vĩnh ly tham sân si, du hí thần thông. Ở trong thế gian này, chúng ta là thân nghiệp báo, tự mình chẳng làm nổi chủ tể, còn họ là **“du hí thần thông”**, họ có thể làm được chủ tể, thích đến là đến, thích đi là đi, **“Lai khứ tự như”**, điều này chúng ta ở phía trước từng đọc qua. **“Nhân duyên nguyện lực”**, Phật Pháp từ thủy đến chung, chẳng lìa khỏi nhân duyên, chẳng

những Phật Pháp chẳng lìa nhân duyên, thế gian pháp cũng chẳng lìa nhân duyên, Phật đặc biệt lại càng coi trọng chữ “**duyên**” này, “**nhân duyên nguyện lực, xuất sanh thiện căn**”, đây là nhân duyên của Phật pháp, có thể khiến chúng ta sanh ra thiện căn. “**Tôi phục nhưt thiết ma quân**”, “**ma quân**”, là tỉ dụ, tất cả tà ma ngoại đạo. “**Tôn trọng, phụng sự chư Phật**”, vậy ở chỗ này chúng ta cần phải nhận rõ, cái gì là ma, nếu anh chẳng nhận biết ma, thì anh sẽ rơi vào trong cạm bẫy của ma. Chúng ta thường nói, anh thoát ly không khỏi ma chướng. Anh muốn thoát ly ma chướng, anh nhất định phải nhận biết ma, cái gì là ma? Chúng ta phải nhớ cho thật kỹ! Trong kinh Bát Đại Nhân Giác, vì chúng ta qui nạp thành bốn loại, bốn đại loại. Ngũ Âm là ma, ngũ âm là gì? “**sắc, thọ, tưởng, hành, thức**”, chữ “**tưởng**” là vọng tưởng, “**sắc**” là gì? Là sắc thân, thân thể này của chúng ta là ma đấy. Anh xem! Hằng ngày phải ăn ba bữa cơm, cực nhọc khổ sở làm việc để nuôi dưỡng nó, ma đấy! Đây chẳng phải việc tốt, còn chữ “**tưởng**” kia tức là vọng tưởng, vọng tưởng là ma, phiền não là ma, sanh tử là ma, còn có các thứ cảnh giới bên ngoài, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, đều ở đó dẫn dụ anh, đó đều là ma, đó gọi là thiên ma. Cho nên Thiên Ma, chẳng phải loại mặt xanh nhe răng trên trời, chẳng phải nói loại đó. Chữ “**thiên**” là nói trừ ba loại này ra, phàm những gì có thể dụ hoặc anh, khiến cho thân tâm anh chẳng thể định xuống, chẳng thể khai trí tuệ, cả thấy đều là ma, ma quái quá nhiều quá nhiều! Giống như quân đội vậy, quân đội nhiều nên đem nó tỉ dụ như là “**ma quân**”. Nhất định phải có định, có tuệ, anh mới có thể hàng phục nó.

“**Tôn trọng phụng sự chư Phật**”, chúng ta có thể hàng ma, tức là nói, trong chẳng động tâm, ngoài chẳng nhận dụ hoặc, vậy thì là hàng ma rồi, nhiên hậu nhất tâm nhất ý học Phật, theo chư Phật Bồ Tát học

tập, chúng ta ngày nay là theo A Di Đà Phật học tập, A Di Đà Phật là ở ngay trong bộ kinh điển này, y chiếu theo kinh điển này học tập, tức là theo A Di Đà Phật học tập vậy.

“Vi thể minh đặng, tối thắng phước điền”, người có thể tu học như vậy thì họ là ngọn đèn sáng của thế gian này, người thế gian đều mê hoặc điên đảo, mà họ thì không mê, họ không nhiễm, họ không tà, họ không điên đảo, có thể làm gương mẫu cho người thế gian, chỉ dẫn một con đường quang minh hạnh phúc cho thế gian, đây tức là thế gian **“minh đặng”**, phước điền tối thù thắng.

“Thù thắng cát tường, kham thọ cúng dường”, câu **“kham thọ cúng dường”** này, bên trong ý nghĩa rất sâu! Tại vì sao? Bởi vì họ là phước điền tối thù thắng! Chúng ta muốn trồng phước, muốn tu phước, thật tại mà nói, chẳng biết đâu là phước điền. Thường thường chúng ta phát xong hảo tâm, muốn đi tu phước, kết quả đã làm việc xấu mà chẳng hay biết. Trước kia Đạo Nguyên lão hoà thượng có kể cho chúng tôi một câu chuyện, tức là nói tỉ dụ, người ngu si tu phước, trồng sai phước điền, Ngài dùng tỉ dụ để kể rằng: có một người chủ nhân có nuôi một con vật sùng ái, con vật đó là một chú khỉ, chủ nhân rất ưa thích nó, vô cùng thương yêu bảo hộ nó, chú khỉ này đối với chủ nhân cũng tốt vô cùng! Cũng rất biết ý của chủ nhân. Có một hôm, người chủ nhân đang ngủ trưa, có một con ruồi đậu ngay trên mũi của chủ nhân, chú khỉ thấy được, vô cùng tức giận, lấy hòn đá để đập chết ruồi kia. Chú khỉ có lòng tốt, lấy đá để đuổi con ruồi, nào ngờ ruồi chưa đuổi kịp thì đem cái mũi của chủ nhân mình đập bể mất! Đây ví cho ngu si chẳng có trí tuệ, đã trồng sai phước điền. Cho thấy rằng trồng phước điền chẳng phải là một việc dễ dàng! Vậy thì có đức lớn như vậy, Bồ Tát có trí tuệ, có đức năng. Chúng ta đi nương tựa họ, chúng ta đi cúng

dường họ, cúng dường họ những gì? Họ trồng phước giùm cho chúng ta, chúng ta tự mình chẳng thể trồng phước, họ sẽ trồng giùm cho chúng ta, ý nghĩa này ở chỗ này. Họ là tối thù thắng, tối kiết tường! **“Kham thọ cúng dường”**, Phật nói ở chỗ này khích lệ chúng ta nên cúng dường nhóm Bồ Tát này. Họ làm những sự nghiệp, chúng ta đều nỗ lực, chúng ta đều có một phần công đức lợi ích chân thật. **“Hách dịch hoan hỷ”**, **“hách dịch”** là vẻ bừng thạnh, là hình dung, **“hùng mãnh vô úy. Thân sắc tướng hảo, công đức biện tài, cụ túc trang nghiêm, vô dũ đẳng giả”**, chẳng có ai cùng họ ngang bằng, thật tại là không những nhóm Bồ Tát này tự phần tu hành, tinh tấn dũng mãnh, và lại còn được Di_Đà oai thần gia trì, mười phương như lai hộ niệm, cùng những Bồ Tát thông thường so sánh, đương nhiên là siêu thắng hơn. A_Di_Đà Phật cùng chư Phật so sánh siêu thắng hơn chư Phật vậy, Bồ Tát của Tây Phương Thế Giới, cùng Bồ Tát của tha phương thế giới so sánh nhất định cũng siêu thắng, chẳng thể bằng được.

“Thường vi chư Phật, sở cộng xưng tán, cứu cánh Bồ Tát chư Ba la mật”. Bồ Tát của Cực Lạc Thế Giới thường thường được mười phương tất cả chư Phật Như Lai tán thán. Trong Bồ Tát đạo, họ đích thật rất là viên mãn thành tựu. Chữ **“Chư Ba La Mật”** tức là viên mãn thành tựu. Nếu như nghiêm khắc chỉ cho Bồ Tát hạnh tức là lục độ: từ bố thí, trì giới... đến bát nhã đều làm đến chỗ rất viên mãn!

“Nhi thường an trụ, bất sanh bất diệt, chư Tam ma địa. Hành biến đạo tràng, viễn nhị thừa cảnh”. đây là sự thành tựu chúng quả của Bồ Tát. **“Thường”** là chẳng phải những người giả vờ nhập định thông thường, người có định công cạn, cần phải nhập định họ mới có thể nhập vào cảnh giới định, người có định công sâu, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, chẳng cần phải nhập định, **“thường”** là ý nghĩa này;

đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. **“Trụ tam ma địa”**, tức là ở trong định. **“Hành biến đạo tràng”**, đạo tràng là mười phương tất cả Phật sát, Bồ Tát thường hay đi du lịch không ngừng. **“Viễn nhị thừa cảnh”**, là họ tuyệt đối sẽ chẳng đọa vào nhị thừa, nhị thừa này là người tiểu thừa, chỉ có tự lợi chẳng chịu lợi tha. Cực Lạc Thế Giới Bồ Tát chẳng có cái niệm này, niệm niệm đều lợi ích tất cả chúng sanh, niệm niệm đều khuyên người vãng sanh Tịnh Độ, chỉ có vãng sanh Tịnh Độ mới là lợi ích chân thật cứu cánh, thì là lập tức có được lợi ích, điều này phải biết.

“A Nan! Ngã kim lược thuyết”, Phật gọi A Nan tôn giả, trên đại hội này chỉ giới thiệu sơ lược mà thôi. **“Bỉ Cực Lạc giới, sở sanh Bồ Tát, chân thật công đức, tất giai như thị”**. Đây là nói với chúng ta, Bồ Tát chỗ sanh, chúng ta sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới công đức chân thật thì giống như Phật chỗ nói: **“Nhược quảng thuyết giả, bá thiên vạn kiếp, bất năng cùng tận”**, Phật là đơn giản giới thiệu, nếu như nói kỹ thì là quá nhiều! nói không hết; trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp đều nói không hết! Cái thù thắng của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, chúng ta từ chỗ này cũng có thể thể hội được một tí, phẩm phía dưới đây cũng là một đoạn khai thị rất quan trọng của bản kinh. Vậy ở chỗ này cũng đặc biệt dặn dò kỹ lưỡng. Từ phía trước cho đến phẩm thứ 31. A Nan tôn giả làm đương cơ, Phật đều gọi “A Nan, A Nan”, bắt đầu từ phẩm này Di Lạc Bồ Tát làm đương cơ.

THỌ LẠC VÔ CỰC ĐỆ TAM THẬP NHỊ:

Mà từ phẩm này trở xuống tổng cộng có sáu phẩm kinh có thể nói là đối với chúng ta mỗi một người hy vọng cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Trong sinh hoạt ngày thường, chúng ta phải nên làm thế

nào, phải tu trì cách nào, đây là cương lĩnh chân thật, là sự giáo huấn trọng yếu! Cho nên các bạn đồng học Tịnh Tông chúng ta đem đoạn kinh văn này chọn làm khóa tối, vì chúng ta chẳng có thời giờ, mỗi ngày đọc toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ chẳng thể niệm toàn bộ. Chúng ta khóa sáng niệm phẩm thứ sáu, còn khóa tối niệm phẩm ba mươi hai (32) đến ba mươi bảy (37), niệm sáu phẩm này. Đây là dạy cho chúng ta tu trì cách nào, lời giáo huấn trong đó; những việc gì Phật cấm chúng ta làm thì chúng ta không nên làm, những việc gì Phật dạy chúng ta nhất định phải làm, thì chúng ta phải thiết tha nỗ lực để làm vậy thì là đúng, xin xem kinh văn.

Phật cáo Di Lạc Bồ Tát, chư Thiên nhân đấng, Di Lạc là thượng thủ. Lúc bấy giờ số người tham gia pháp hội rất đông, nói chư thiên, Di Lạc Bồ Tát là vị đại Bồ Tát của Đâu Suất Thiên nên phía dưới có ***“chư Thiên nhân đấng: “Vô Lượng Thọ quốc, Thanh Văn Bồ Tát, công đức trí tuệ, bất khả xưng thuyết”***, điều này chúng ta chẳng cần nói kỹ nữa! Phía trước đều đã giảng rất nhiều rồi. ***“Hựu kỳ quốc độ, vi diệu an lạc, thanh tịnh nhược thử”***. Tại sao Phật không gọi A Nan mà gọi Di Lạc Bồ Tát? Chúng ta từ câu nói phía dưới của Thế Tôn thì hiểu rõ ngay. Nói đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Thanh Văn Bồ Tát, công đức trí tuệ, lại nói đến Tây Phương Thế Giới quốc độ vi diệu an lạc thanh tịnh, như vậy. Bởi vì Di Lạc Bồ Tát thường hay đi vậy. Vừa mới đề ra thì thân thiết biết mấy! A Nan tôn giả vẫn chưa thấy được, nói với Ngài cách nào Ngài cũng chẳng thể hội đến được, Di Lạc Bồ Tát thường đi, nên gọi Di Lạc Bồ Tát nói, đây thì là vô cùng, vô cùng thân thiết! Đây là nói Di Lạc Bồ Tát “ông biết, kẻ khác không biết ông đã đi qua, thường đi, ông phải rất rõ ràng minh bạch đấy”. Ý nghĩa là ở chỗ này.

“Hà bất lực vi thiện, niệm đạo chi tự nhiên”, hai câu nói này là khích lệ Di Lạc Bồ Tát, đồng thời cũng khích lệ đại chúng dự hội, vì sao chẳng nỗ lực tu thiện? Tại sao chẳng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ? Thật tại mà nói **“niệm đạo chi tự nhiên”** tức là khuyên chúng ta phải tin sâu phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Cầu sanh Tịnh Độ mới là **“niệm đạo chi tự nhiên”**. Nếu như nghiêm khắc thật tại mà nói, niệm “Nam Mô A_Di_Đà Phật”. “Nam Mô A_Di_Đà Phật” tức là đại đạo chi tự nhiên. Bởi vì bốn kinh, Phật vì chúng ta nói ra, câu Phật hiệu này tức là đức hiệu của tự tánh chúng ta. Đức hiệu của tự tánh đó chẳng phải tự nhiên thì là gì? Điều này phải biết. Đồng thời là danh hiệu của Tây Phương Đạo Sư, cũng là cách xưng hô tánh đức của chính mình.

“Xuất nhập cúng dường, quán kinh hành đạo, hỷ lạc cứu tập, tài mãnh trí tuệ, tâm bất trung hồi, ý vô giải thời. Ngoại nhược trì hoãn, nội độc sử cập, dung dung hư không, thích đắc kỳ trung, trung biểu tương ưng”, chúng ta xem đoạn này trong đây hình dung Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Bồ Tát, thật tại mà nói những lời này Phật chẳng đối A Nan nói mà đối Di Lạc nói. Phía trước đối A Nan nói, nói được cặn chúng ta nghe rồi cũng có thể tiếp nhận, cũng có thể nghe hiểu được. Còn đối Di Lạc Bồ Tát nói đó thì nói được sâu, chúng ta chẳng dễ thể hội. Tuy nhiên không thể không nói, tại sao vậy? Nói ra rồi, chúng ta mới biết Tây Phương quả thật, đệ nhất thù thắng không gì sánh bằng! Đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đều hay ho lợi ích chúng ta có thể thể hội phẩm kinh này thì làm gì có cái lý chẳng phát tâm cầu sanh chứ!?

“Xuất nhập cúng dường”, **“xuất”** là đến tha phương thế giới cúng dường chư Phật Như Lai. **“Nhập”** là trở về, trở về lại nhà cúng dường bốn sư A_Di_Đà Phật Như Lai, **“Xuất nhập cúng dường”**, tu

phước đầy! Đây là cúng dường tu phước. **“Quán kinh hành đạo”**, là tu tuệ đầy. **“Quán kinh”** chẳng nói đọc kinh, chẳng nói nghiên cứu kinh. Đọc, nghiên cứu đối với ý kinh chẳng có thấu triệt hiểu rõ, **“quán”** là thấu triệt hiểu rõ, **“quán”** là quán chiếu, hoàn toàn là dùng Bát Nhã, chẳng dùng tâm ý thức. **“Hành đạo”** là thân ngữ ý “tam ý chi hành” cùng tâm tánh hoàn toàn tương ưng, cùng Bát Nhã hoàn toàn tương ưng, cái này gọi là **“hành đạo”**, đây là thuộc về tu tuệ. Phước tuệ song tu đầy! **“Hỷ lạc cứu tập”**, là hoan hỷ khoái lạc, vĩnh viễn đang tu học, lại càng thâm nhập.

“Tài mãnh trí tuệ”, là giống như phía trước, giống như A_Di_Đà Phật “Cao tài dũng triết”, A_Di_Đà Phật tại nhân địa, thị hiện đó là thì “cao tài dũng triết”, chẳng giống như chúng ta ngu si thế này! Tuy nhiên chúng ta sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới oai thần của Phật vừa gia trì chúng ta cũng trở thành “cao tài dũng kiệt” vậy. Vừa đến Cực Lạc Thế Giới thì biến chất rồi, Phật lực gia trì, lực lượng này Bất Khả Tư Nghì!

“Tâm bất trung hồi”, **“hồi”** là hồi chuyển, tức là nghĩa thối chuyển. **“Tâm bất trung hồi”**, là nói tín tâm kiên định, quyết định chẳng thối chuyển. Chư vị đồng tu nên biết, chỗ này Ngài nói đó là Cực Lạc Bồ Tát. Chư Phật Như Lai tại mười phương thế giới thành Phật tu học pháp môn khác nhau. Như chúng ta hiện nay chỗ nói, chỗ biết, có người học Thiên, có người học Mật, có người học Giới luật, có người học Giáo... Cực Lạc Thế Giới Bồ Tát ngày ngày đều đi ra ngoài tham vãng, đi tiếp xúc họ, nghe họ giảng kinh nói pháp, vẫn là lão thật niệm A_Di_Đà Phật, chẳng bị ảnh hưởng của họ. Theo vị Bồ Tát này: “Ô! Thiên được lắm! mình theo họ học tham thiên”. Theo vị Bồ Tát kia: “Mật cũng hay! theo họ niệm chú”. Vậy thì tâm này bị **“trung hồi”** rồi.

Chính giống như kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham, Thiện Tài Đồng Tử tu pháp môn gì? Là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, năm mươi ba vị thiện tri thức, trừ tỳ kheo Đức Vân và Phổ Hiền Bồ Tát, hai vị này là tu pháp môn niệm Phật ra, năm mươi một vị thiện tri thức kia, pháp môn chỗ học mỗi vị đều khác nhau, Thiện Tài Đồng Tử đi tham phỏng, thứ thứ đều rõ ràng, thứ thứ đều thấu hiểu, xong vẫn là lão thật niệm Phật chẳng thay đổi, chúng ta làm sao biết được Thiện Tài Đồng Tử là học pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ? Vì thầy của Ngài là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta đừng quên rằng thầy của Ngài là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát tại trong kinh Hoa Nghiêm là phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Thầy cầu sanh Tịnh Độ thì môn sinh đặc ý nhất của thầy còn có thể bảo ông ta tu pháp môn khác được sao? Đương nhiên là đem pháp môn đệ nhất thù thắng không gì sánh bằng để truyền cho học trò chứ! Cho nên học trò nhất định là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Anh xem! vừa tham phỏng, là tỳ kheo Đức Vân khuyên Ngài niệm Phật, nhập trước làm chủ, đến sau cùng Phổ Hiền Bồ Tát mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc “triệt thủy triệt chung” một câu Phật hiệu niệm Phật Vãng Sanh. **“*Tâm bất trung hồi*”**, Bồ Tát của Tây Phương Thế Giới, người người hàng ngày chỗ tu đều là năm mươi ba tham, đó chẳng phải là thiện tri thức thông thường, họ tham phỏng đó là mười phương Chư Phật Như Lai một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Hoàn toàn giống như Đại Thế Chí Bồ Tát chẳng khác.

“*Ý vô giải thời*”, là một mục tinh tấn, chỉ một mục tiêu, một phương hướng, đúng là trong tam bối vãng sanh chỗ nói “nhất hướng chuyên niệm”. **“*Ngoại nhược trì hoãn*”** Chữ **“*trì hoãn*”** là giống như rất an nhàn, giống như rất vô sự. Từ tối đến sáng chẳng có việc chi tiêu

diêu tự tại. Anh nhìn thấy những vị Bồ Tát này người người đều là chẳng có việc gì hết, tiêu diêu tự tại. Trên thực tế thì **“nội độc sử cấp”**, họ bên trong quả đang dụng công, từ trước đến nay chẳng có giải đãi, họ dụng công gì? Là nhất tâm chuyên niệm A_Di_Đà Phật, cái niệm trong tâm chẳng trung đoạn, anh xem cái dáng của họ rất nhàn hạ rất tự tại, rất vui vẻ giống như từ sáng đến tối chẳng có việc gì làm vậy! Mà câu Phật hiệu kia của họ thì miên miên mật mật từ trước đến nay chẳng có trung đoạn.

“Dung dung hư không, thích đắc kỳ trung”, **“dung dung** là nghĩa hòa kính, tức là trong Phật môn chúng ta cũng là giới điều rất quan trọng – Lục Hòa Kính: **kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tránh, ý hòa đồng duyệt, lợi hòa đồng quân**, **“dung dung”** tức là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đại chúng, anh xem! họ vô cùng hòa mục sống chung, người như thế đó sống chung một nơi khác nào như cha con anh em vô cùng thân ái, chẳng có một tí ý kiến, hòa mục biết bao! **“Hư không”** là gì? Mỗi người tâm đều thanh tịnh, giữa hư không một vật cũng chẳng có- tâm thanh tịnh, tâm quảng đại, người người đều là như vậy **“dung dung hư không”** là ý nghĩa này; tâm lượng quảng đại, thanh tịnh chẳng gì bằng! **“thích đắc kỳ trung”** chữ **“trung”** là trung đạo. Phật dạy chúng ta dùng **“trung”**. Nhà nho Khổng Lão Phu Tử cũng dạy chúng ta dùng **“trung”**, Phật giảng **Trung Đạo** đấy, Nhà Nho giảng **Trung Dung**. Đại thánh nhân của thế xuất thế gian đều hiểu được, dùng **“trung”**. **“Trung”** tức là chẳng thiên lệch **“viên dung tu đạo”**, biết được dùng **“trung”** thì có thể đạt được lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Vì nó chẳng thiên lệch ấy mà, **“trung”** thì là bình đẳng rồi! Còn **“thiên”**? Tâm thiên rồi thì là không bình đẳng, họ có thiên ái, có thiên sai, trung thì chẳng có thiên sai, phải

nên biết dùng trung. Bồ Tát của Tây Phương Thế Giới người người đều biết dùng **“trung”** **“trung biểu tương ưng”**. Phía dưới chữ **“trung”** này là **“tâm”**. **“Biểu”** là biểu hiện ở bên ngoài; hai chữ **“trung”** này. Chữ **“trung”** phía dưới cùng chữ **“trung”** phía trên ý nghĩa hoàn toàn khác nhau. Chữ vị phải hiểu, chữ **“trung”** phía trên là nghĩa trung đạo, chữ **“trung”** phía dưới là trung tâm, là trung tâm là bên trong. Tức là biểu lý nhất như, tuyệt đối chẳng có hư giả, biểu lý nhất như. Cho nên nội ngoại hoàn toàn như nhau, tâm của anh cùng với chỗ biểu hiện bên ngoài của anh “sở tác, sở vi” hoàn toàn tương ưng. Đây là biểu lý nhất như, đích thật cảnh giới này tức là chúng ta thường nói: **“vạn pháp viên dung, sự sự vô ngại”** họ đều đạt đến cảnh giới này.

“Tự nhiên nghiêm chỉnh”, là **tự tự nhiên** nghiêm trang, chỉnh tề. Bất luận là sự việc gì đều là tự nhiên trang nghiêm chỉnh tề, **“kiểm liễm đoan trực. Thân tâm khiết tịnh, vô hữu ái tham”**, vậy chỗ này nói về nội đức của Ngài, là nói tâm địa của Bồ Tát, cách nói này của Thế Tôn ý nghĩa chơn thật là chỉ dạy chúng ta. Chúng ta nên phải nên học tập. **“Kiểm”** là kiểm điểm, tức là chúng ta thường thường nói phản tỉnh, **“liễm”** là thu liễm, chúng ta nếu như nói đến chơn chánh tu hành, sáng tối hai thời công khóa, khóa sáng là đánh thức chúng ta đừng nên quên mất, chúng ta trong một ngày hôm nay, phải tuân thủ lời giáo huấn của Phật, tu chính tự mình: tư tưởng kiến giải hành vi. Khóa tối là phản tỉnh, khóa tối thật lòng nghĩ lại, trong một ngày hôm nay Phật chỉ dạy chúng ta, chúng ta có làm đến chưa? Nếu như chưa làm, ngày mai gấp rút phải làm, những gì đã làm phải bảo trì đàng hoàn, đừng nên đem nó đánh mất! Đây là thật sự làm khóa sáng tối vậy! Là chân chánh tu hành, tuyệt đối chẳng phải sáng đem kinh niệm một biến cho Phật, Bồ Tát nghe: “Ngài coi tôi đây rất ngoan, tôi đều niệm cho

Ngài nghe rồi! đến tới niệm một biến cho Ngài nghe cái này gọi là “phù diễn tác trách” Phật, Bồ Tát đâu cần nghe những thứ này của anh làm gì! Cho nên chúng ta đứng trước hình tượng của Phật Bồ Tát, niệm kinh là cầu Phật chứng minh cho chúng ta, tôi nhất định phải tuân thủ lời dạy của Phật, phải hết lòng nỗ lực đi làm, cho nên tu hành. Tu là tu chính; cách nghĩ, cách nhìn, cái nói, cách làm của chúng ta sai rồi! Y theo lời giáo huấn của Phật, đem nó tu chính trở lại đây gọi là tu hành. Cho nên khóa sáng là đánh thức tự mình, khóa tối là phản tỉnh. **“Kiểm liễm đoan trực”** “**đoan**” là đoan chính, “**trực**” là chánh trực, đều là từ trên tâm hành mà nói. Thân tâm khiết tịnh; tâm thanh tịnh thì thân tự nhiên thanh tịnh. Cho nên thân sẽ chẳng sanh bệnh. Có rất nhiều người, có nhiều đồng tu mỗi âu lo lớn nhất là: “nếu sanh bệnh thì làm sao đây?” Quý vị thử nghĩ phải làm sao? Họ thật sẽ sanh bệnh, họ quyết định chẳng có biện pháp, tại sao thế? Vì tất cả đều từ tâm tưởng sanh. Họ bây giờ chẳng có bệnh mà ngày ngày muốn sanh bệnh thì họ làm sao chẳng sanh bệnh chứ! Họ nhất định sẽ sanh bệnh. Đây là sai lầm! Cách nghĩ sai lầm! Nên đem nó tu chính trở lại, tu chính cách nào? Niệm A_Di_Đà Phật thì không sanh bệnh. Quý vị có bao giờ thấy A_Di_Đà Phật sanh bệnh chưa? Cho nên chúng ta ngày ngày niệm A_Di_Đà Phật thì sẽ không sanh bệnh, tâm lý phải khỏe mạnh. Họ chẳng khởi chánh niệm mà ngày cứ sanh tà niệm; muốn bệnh tức là tà niệm; trong tâm không thanh tịnh. Chúng ta niệm Phật, tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân tâm không thanh tịnh sẽ sanh bệnh. Thân thanh tịnh sao có thể sanh bệnh được? Chẳng tu tâm thanh tịnh, chẳng tu thân thanh tịnh ngày ngày ở đó ô nhiễm, tưởng bệnh, tưởng khổ, tưởng chết đều là ô nhiễm. Ô nhiễm nghiêm trọng đấy! Phật trong kinh chẳng có dạy chúng ta những việc này.

“Vô hữu ái tham”, “ái tham” là ô nhiễm nặng nhất, tâm có ái tham thì thân chẳng thanh tịnh thì sẽ thường thường sanh bệnh. Người nếu chẳng có ái tham, người này nếu có bệnh thì hầu như chẳng thể được. Cho nên nếu anh gặp những người sanh bệnh, anh hỏi họ: “có phải anh có ái có tham không?” Họ nhất định sẽ nói “Có!”. Tôi ở Đài Loan, ở nước ngoài cũng gặp được nhiều người trẻ tuổi họ bị ma quỷ nhập vào, bị nó không chế, rất chẳng tự tại. Tức là chúng ta thường hay nói “ma nhập”. Họ tự mình rất rõ ràng thường thường ma đến quấy nhiễu hoặc giả thấy tướng quái lạ hoặc nghe âm thanh, thân không làm chủ được, bị lực lượng bên ngoài không chế, họ đến hỏi tôi. Có những người bị một hai năm thời gian rất lâu rồi, đến hỏi tôi: “Có biện pháp gì có thể lìa khỏi cảnh ma này?” Thì câu hỏi đầu tiên tôi hỏi họ là: “Có phải anh rất thích thân thông không?” Họ nói: “Phải!”, tức là ái tham thân thông, cho nên ma đến nhập vào thân. Nếu anh có nhiều chuyện thân thông cảm ứng, hoàn toàn chẳng điểm xia đến thì một đời anh tuyệt đối chẳng bị ma chướng. Điều là vì bởi yêu thích thân thông, ưa thích cảm ứng. Tuổi còn trẻ măng! đều là đại học tốt nghiệp, học hành cũng rất tốt, rất giỏi, mắc phải phiền phức này, thật là đáng thương! Đến cuối cùng kết quả là họ vô bệnh viện tâm thần, bác sĩ không gọi là “ma nhập”, bác sĩ gọi là chứng thần kinh phân liệt. Anh bảo! đáng thương biết mấy! Nguyên nhân là vậy? Là tham ái thân thông, tạo lấy phiền phức này. Cho nên **“vô hữu ái tham”** đây là lời dạy bảo của Phật đối với chúng ta, chẳng những Thế gian pháp chúng ta chẳng có ái tham mà Phật Pháp cũng chẳng có ái tham. Chúng ta ngày nay cũng có lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đối với Tây Phương Cực Lạc Thế Giới các thứ trang nghiêm cũng chẳng phải ái tham mới có thể đi được. Dùng ái tham, dùng cái tâm ái tham không

thể sanh về Tịnh Độ được. Vậy Phật nói với chúng ta trạng huân sinh hoạt ở bên đó tất cả đều là tự nhiên nghiêm chỉnh, nếu ái tham thì là chẳng tự nhiên rồi! Ái tham thì phải đi thiết kế, kinh doanh. Chẳng có ái tham thì là tự nhiên, là tự nhiên nghiêm chỉnh chẳng phải nhân tạo, kế hoạch thiết kế, kinh doanh chẳng phải những thứ này.

“Chí nguyện an định, vô tăng khuyết giảm”, chẳng có tăng gia, cũng chẳng có giảm thiểu, đây là hình dung. **“chí nguyện an định”** **“định”** là nhất, chuyên niệm A_Di_Đà Phật, thì lấy cái này để trang nghiêm Tịnh Độ. Cho nên chúng ta cùng tất cả cả pháp thế và xuất thế gian tất cả pháp chúng ta tri túc, chúng ta tri sĩ. **“Câu đạo hòa chánh”**, **“hòa”** là bình hòa, trung chánh. **“Bất ngộ khuyh tà”**. Chẳng theo tà môn ngoại đạo, không thể đầu cơ thủ xảo, cái đó là sai lầm! đó là **“khuyh tà”**. **“Khuyh”** là đế ngã, **“tà”** là bất chánh.

“Tùy kinh ước lệnh”, câu này vô cùng quan trọng! Bảo chúng ta y giáo tu hành, chúng ta phải tùy thuận theo lời chỉ bảo trong kinh điển. Chữ **“ước lệnh”** tức là giáo huấn. **“Ước”** là Phật qui định điều khoản cho chúng ta, **“lệnh”** là mệnh lệnh của chư Phật đối với chúng ta, đây tức là chỉ cho lời giáo huấn trong kinh điển.

“bất cảm tha diệt”, ý nghĩa này tức là phải tuân thủ, **“bất cảm tha diệt”** là nghĩa trái ngược quyết định không giám trái ngược.

“nhược w thẳng mặc”, **“thẳng mặc”** là tỉ dụ chánh tâm chánh hạnh, **“thẳng mặc”** tức là vây mực. Hiện nay, đã chẳng thấy nữa, lớp người già, có lẽ những người ở trạc tuổi như tôi có lẽ anh nói vây mực có thể họ vẫn còn ấn tượng, ngày xưa anh thợ mộc muốn cưa gỗ không như bây giờ dùng thước vẽ bằng mực không phải vây, họ là dùng một cái đầu gỗ và một sợi dây; tức là dùng một ống mực gỗ; một đầu dùng đinh

đóng xuống, kéo một sợi dây thẳng rồi búng một cái ra một đường thẳng, theo đường này mà cưa đó gọi là “thẳng mặc”. Hiện nay không còn dùng nữa hiện nay dùng cơ giới để vẽ đường tuyến, vẽ rất thẳng. Máy cưa cũng là cơ giới căn bản chẳng cần vẽ đường thẳng. Qui cách của nó so với xưa kia tiến bộ quá nhiều, chữ “thẳng mặc” ở chỗ này là tỉ dụ “tâm chánh, hạnh chánh” cùng với biết trước “**bất cảm tha diệt**” chẳng giám trái ngược, y giáo phụng hành. Phật dạy chúng ta làm cách nào thì chúng ta làm thế đó.

“Hàm vi đạo mộ. Quảng vô tha niệm, vô hữu ưu tư”, ý này nói: Bồ Tát bình thường, chỗ suy tư chỗ ngưỡng mộ. **“Mộ”** là gì? là ngưỡng mộ, ngưỡng mộ là đạo; vô thượng bồ đề đại đạo; trong tâm chúng ta chỉ hâm mộ cái này. Ngoài vô thượng bồ đề đại đạo ra chẳng có chi đáng được hâm mộ. Cho nên nói **“quảng vô tha niệm”**, **“quảng”** là trong tâm sạch sẽ rớt ráo trống trải thênh thang, chẳng có vọng tưởng, họ chẳng có vọng tưởng. **“Vô hữu ưu tư”**, **“ưu”** là ưu lự, lo lắng. Đây đều là nói về ưu tư, chẳng có ưu tư, chẳng có lo lắng cho nên người ta tâm thanh tịnh.

“Tự nhiên vô vi, hư không vô lập. Đạm an vô dục, tác đắc thiện nguyện, tận tâm cầu sách, hàm ai từ mãn, lễ nghĩa đô hiệp, bao la biểu lý, quá độ giải thoát. Đến chỗ này là một đoạn. **“tự nhiên vô vi”**, cái tâm này tự tự nhiên nhiên an trụ tại trong pháp vô vi, cái gì gọi là vô vi? Phàm là những gì có sanh diệt đều là hữu vi, những gì chẳng có sanh diệt là vô vi. Thiên Thân Bồ Tát trong Bách Pháp Minh Vô Lượng đem tất cả pháp qui nạp thành 100 đại loại. Trong 100 đại loại này, phần trước chín mươi bốn loại là pháp hữu vi, phần sau sáu thứ là pháp vô vi. Trong pháp hữu vi cái thứ nhất là tâm pháp, cái thứ hai là tâm sở hữu pháp. Tâm pháp này tức là bát thức đây! Hữu Vi Pháp, chỗ này nói

tự nhiên vô vi. Anh xem! người ta tâm, tâm sở đều chẳng trụ, điều này cao minh đến cực độ! Kỳ thật tức là trong kinh Lăng Nghiêm; Gia Quang Pháp Sư phân chú giải chỗ nói “**xả thức dụng căn**” tức là gì? Tâm, tâm sở đã mất rồi. Dùng căn, dùng tánh trong căn. Chúng ta thấy; mắt thấy; chẳng dùng nhãn căn thấy mà dùng tánh thấy để thấy. Chúng ta nghe, chẳng dùng nhĩ thức để nghe mà dùng tánh nghe để nghe thì đây gọi là Trụ Vô Vi Pháp. Cái này tức là **tự nhiên vô vi**. Họ là được A_Di_Đà Phật gia trì cho nên tự nhiên vô vi. Kỳ thật pháp vô vi thật sự là tự nhiên. Nếu muốn cố gắng làm như vậy, thì anh đã rơi vào tâm ý thức rồi! Anh đã chẳng phải là pháp vô vi mà là pháp sanh diệt rồi. Cho nên cái này đích thực là công phu chân thật! Đây là Phật lực gia trì.

“Hu không vô lập”, cái tâm này nhất định phải giống như **“hu không”**, một pháp chẳng **“lập”**, mới có thể đạt đến cảnh giới này. Phải làm đến **“Đạm an vô dục”**, **“đạm bạc”** an nhiên chẳng có tất cả âu lo. Thế gian ngũ dục lục trần; chẳng còn nữa, trong Phật pháp cái “dục” của sự tu hành chứng quả cũng chẳng còn thì anh mới có thể đạt đến. Trong kinh Phật nói với anh làm sao để tu hành chứng quả Bồ Tát Vị Tứ? Nói với anh đó là cách nói đối với hạng người trung hạ, còn đối với hạng người cao đẳng tu hành, những thứ này đều chẳng có. Nếu như còn những thứ này thì anh vẫn còn phân biệt chấp trước. Vậy anh làm sao có thể thành tựu? Trong Phật pháp cao cấp chẳng có những thứ này. Trong đoạn này nói đó thuần túy là Phật pháp cao cấp, cái này chẳng phải đối với những người trung hạ chỗ nói. **Cho nên Phật phải gọi Di Lạc Bồ Tát để nói với ông ta mà chẳng gọi A Nan, ý nghĩa này rất sâu!**

“Tác đắc thiện nguyện tận tâm cầu sách”, chữ **“cầu sách”** này tức là thường gọi thiện xảo, phương tiện. **“Thiện nguyện”**, chư Phật độ

chúng sanh thành Phật đạo, đây tức là **“thiện nguyện”**. Trong tứ hoằng thế nguyện “chúng sanh vô biên thế nguyện độ” Bốn kinh, A_Di_Đà Phật bốn mươi tám nguyện đây là thiện nguyện chân thật. Chúng ta ngày nay làm đệ tử của Phật, những vị Bồ Tát này cũng là đệ tử của Phật; nhất định là vậy; toàn tâm toàn lực giúp đỡ Phật phổ độ chúng sanh đây tức là **“tác đức thiện nguyện”**, tận tâm cầu đắc, đi tìm những phương pháp thiện xảo phương tiện, chúng ta phải chú trọng đến phương pháp. Như ngày nay trong thời đại này, thời đại này là thời đại khoa học kỹ thuật, một thời đại phát triển nhanh chóng, chúng ta bèn lợi dụng công cụ của khoa học đem Phật Pháp phát dương quang đại, đem Phật Pháp truyền bá cho quảng đại quần chúng, đây tức là **“tận tâm cầu sách”**. chúng ta phải lợi dụng công cụ của khoa học giúp Phật hoằng pháp lợi sanh.

“Hàm ai từ mãn”, chữ **“ai”** là đại bi tâm. **“Từ mãn”** là đại từ. **“hàm ai từ mãn”**, trên thực tế tức là đại từ đại bi. “Bi” là thấy chúng sanh khổ. Chúng ta sanh cái tâm lân mẫn giúp đỡ họ là “khổ”. “Từ” là cho chúng sanh niềm vui, chúng ta phải giúp đỡ họ có được cái vui. Trong cái vui này, thật tế nhất, cứu cánh nhất viên mãn nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Y theo phương pháp của Kinh Vô Lượng Thọ để tu học, chẳng những tương lai có được lợi ích chân thật viên mãn, hiện tại thì có được sự vui vẻ chân chánh. Hiện tại có được thì gọi là hoa báo, vãng sanh bất thối thành Phật là quả báo; hoa quả đều thù thắng không gì sánh bằng! biểu hiện ở bên ngoài. **“Lễ nghĩa đô hiệp”**, hằng thuận chúng sanh, tỳ hi công đức, đối với thế gian pháp tuyệt đối chẳng phá hoại, thế gian pháp thứ thứ đều chú trọng, thứ thứ đều tuân thủ, lễ của thế gian, nghĩa của thế gian; đây tức là chúng ta thường nói, chúng ta học Phật phải biết hiện đại hóa và bản thổ hóa. Tỉ như chúng

ta sống tại Tân Gia Ba, pháp luật của Tân Gia Ba Chúng ta nhất định phải tuân thủ, pháp luật này mỗi một quốc gia địa phương đều có nhiều sự khác biệt. Đến địa phương nào thì nhất định phải tuân thủ pháp luật của địa phương đó. Phải tuân thủ phong tục tập quán của địa phương đó. Vậy mới có thể được sự hoan nghênh, ưa thích của người địa phương, họ hoan hỉ tiếp nhận. Cho nên nhất định phải biết được hiện đại hóa và bản thổ hóa. Câu **“lễ nghĩa đô hiệp”** tức là hiện đại hóa và bản thổ hóa. **“Bao la biểu lý”**, **“biểu”** là sự. **“lý”** là đạo lý. Chỗ có tất cả sự lý cả thầy đều bao gồm ở trong đó.

“Quá độ giải thoát”, **“quá”** là siêu quá. **“độ”** là độ thoát. Có thể khiến tất cả chúng sanh giống Phật Bồ Tát chẳng khác, siêu việt thù thắng! Bằng pháp môn này trong một đời đạt được giải thoát, đích thật siêu hóa, đây là siêu việt các pháp môn khác. So sánh với các pháp môn khác thù thắng hơn. **“Giải thoát”** ở chỗ này đều là nói quả giác của sự tu hành.



CUỐN 20

“Tự nhiên bảo thủ, chân chân khiết bạch, chí nguyện vô thương, tịnh định an lạc. Nhất đán khai đạt minh triết, tự nhiên trung tự nhiên tướng, tự nhiên chi hữu căn bản, tự nhiên quang sắc tham hồi. Chuyển biến tối thắng”, từ chỗ này bắt đầu xem.

Vậy đoạn này đều là thuyết minh những vị Bồ Tát của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới trạng huân sinh hoạt của họ, cảnh giới tu học chơn thật công đức đều là bất khả tư nghì! Vậy phần kinh văn trong đoạn này Thế Tôn vì chúng ta đã nói **Tám Cái Tự Nhiên**, ý nghĩa này thật tại là sâu rộng vô hạn! Nói một cách khác, đều là cảnh giới của đại Bồ Tát, hạng độ thấp nhất đều là Biệt Giáo Sơ Địa, cảnh giới của Viên Sơ Trụ trở lên. Đương nhiên, chúng ta ở Phạm Như Địa trí tuệ chưa khai mở những cảnh giới này rất chẳng dễ để thể hội. Tuy nhiên, chúng ta phải biết có sự việc như vậy.

“Tự nhiên bảo thủ”(1), *“tự nhiên”* tức là chẳng thêm một tư hào tạo tác nào. Vậy chúng ta thường nói chúng ta “hữu tu hữu chứng”, chữ “hữu” này thì là chẳng tự nhiên rồi, so với cảnh giới này cao hơn một tầng là “vô tu vô chứng” vậy. Chúng ta hiện nay cũng chẳng tu chẳng chứng, có phải là cảnh giới của chúng ta không? Chẳng phải cảnh giới của chúng ta. Đó là cảnh giới lại cao hơn một tầng so với “hữu tu hữu chứng” kia lại càng cao hơn. Bởi “hữu tu hữu chứng” họ vẫn còn trước tướng, họ vẫn còn chấp trước. Cho nên cái tu chứng của họ chẳng phải chân chánh viên mãn! Phải cần lên thêm một tầng nữa lại hướng lên

trên đề tăng thêm một tầng cảnh giới, ấy mới là chân thật, mới là viên mãn. Vậy thì “hữu tu hữu chứng” là ở phạm vi nào? Chúng ta thường nói thập pháp giới, anh xem! lục đạo đi lên thì có Thanh Văn Pháp Giới, có Duyên Giác Pháp Giới, có Bồ Tát Pháp Giới, có Phật Pháp Giới đây là thập pháp giới, đây đều là “hữu tu hữu chứng”. Cho nên “hữu tu hữu chứng” có thể ở tại thập pháp giới thành Phật. Vậy bên ngoài thập pháp giới thì sao? Bên ngoài gọi là “nhất chân pháp giới” đó là thật. Vậy do đây có thể biết thập pháp giới này chẳng phải thật, “mười” có thật không? Một tức là thật, trong một thì chẳng có phân biệt chấp trước, vừa có phân biệt chấp trước thì chẳng phải là một, cũng tức là bảo chẳng “tự nhiên”. Cái nhất chân thì tự nhiên rồi. Cho nên chớ vị thử nghĩ xem, cảnh “giới” này trong nhất chân pháp giới chẳng phải thập pháp giới. Cho nên thì khó hiểu đó là tự nhiên, tự tự nhiên nhiên.

“Bảo thủ”, “bảo” tức là trong Thiên Tông chỗ gọi là “bảo nhậm”. “Bảo nhậm” là ý nghĩa gì? Chữ “nhậm” là nghĩa nhậm vận, cũng là tự nhiên; nhậm vận chẳng thêm một tư hào dụng ý nào, tự tự nhiên nhiên vĩnh viễn bảo trì trong cảnh giới này, thì đây gọi là tự nhiên bảo thủ, hoàn toàn là thể dụng của chơn như tự tánh. Chúng ta nói “thể, tướng, dụng”, nói “thể dụng” bên trong nhất định phải bao hàm một cái tướng; “thể tướng dụng” tự nhiên bảo thủ. Phật thấy được cảnh giới này; kỳ thật cảnh giới này cũng đều ở trước mắt của chúng ta; chúng ta mê mất rồi đem cảnh giới này mê mất rồi. Đây cũng tức là nói ra thập pháp giới cùng nhất chân pháp giới thật tại mà nói là không hai không khác. Giác rồi thì là nhất chân pháp giới, chẳng giác mới có thập pháp giới. Phật của thập pháp giới cũng chưa giác. Tại phái Thiên Thai gọi đây là “Tạng Thông Biệt Viên”, Phật của Tạng Giáo, Phật của Thông Giáo, đều là Phật của thập pháp giới, không tự nhiên. Cho nên là đến tự nhiên

bảo thủ, thật tại mà nói là Phật của Viên Giáo, Biệt Giáo cũng có thể nói, Biệt Giáo cũng có thể giảng được thông, tuy nhiên Tạng Thông thì không được (Tạng Giáo Thông giáo thì không được) cho nên vấn đề thành Phật cần phải hỏi thành Phật gì? Điều này rất quan trọng, muốn thành một vị Tạng Giáo Phật điều này chẳng lạ lùng.

“Chân chân khiết bạch”, đây là hình dung tự tánh của chúng ta, tự tánh thanh tịnh. Lục Tổ Đại Sư xưa kia lúc Ngài khai ngộ câu đầu tiên là nói **“hà kỳ tự tánh bản lai thanh tịnh”** câu **“chân chân khiết bạch”**, là bản lai thanh tịnh, mà cái thanh tịnh này là vĩnh viễn có thể bảo trì. Đây gọi là tự nhiên bảo thủ. **“Chí nguyện vô thượng”**, những vị Bồ Tát này cùng những người tu hành thông thường quả thật khác nhau, họ có cái nguyện vọng chí cao vô thượng, nguyện vọng này là gì? **“Thượng thành Phật đạo, hạ hóa chúng sanh”** nguyện vọng này là chí cao vô thượng! Cùng mười phương tất cả chư Phật Như Lai không hai không khác. Những vị Bồ Tát này cầu những gì? Đối với chính mình mà cầu, tức là cầu sự giác ngộ viên mãn. Đây tức là Phật đạo, Phật đạo tức là sự giác ngộ cứu cánh viên mãn. Danh từ trong kinh Phật là A Nậu Đa La Tam Niệu Tam Bồ Đề, họ là cầu cái này, còn nguyện của họ? Nguyện độ tất cả chúng sanh đồng thành Phật đạo, đây là chí nguyện vô thượng.

“Tịnh định an lạc”, **“tịnh”** là thanh tịnh, **“định”** là bất động. Tâm của họ, chí của họ đều chẳng lay động, kiên định. Còn chữ **“tịnh”** này quyết định chẳng có tạp nhập, tạp nhập thì là chẳng thanh tịnh, họ chẳng có tạp nhập chẳng lay động tức là định. Bởi thế nên họ có được đó là an lạc. Sự an lạc này tức là pháp hỉ sung mãn, đây là hai chữ hình dung Bồ Tát tại trong tu học chứng quả độ hóa chúng sanh đều là khoái lạc không gì sánh bằng!

“Nhất đán khai đạt minh triệt”, sự khai ngộ này là chẳng có dự kỳ, chẳng có nói lúc nào, điều đó không nhất định. Đây là vấn đề cơ duyên. Đương nhiên tự mình dụng công, công phu miên miên mật mật, tương tục không gián đoạn. Thoát nhiên có một ngày khai ngộ. Chữ **“Nhất đán”**, tức là thành linh có một ngày khai ngộ, vả lại cơ duyên khai ngộ thật tại mà nói thì mỗi người không giống nhau: có những người nghe kinh khai ngộ, có những người tham thiền tức là lúc nhập định khai ngộ, có những người không nhất định gặp được cảnh giới gì trong phút chốc đem cái ả mê đập vỡ rồi thì thoát nhiên khai ngộ, chữ **“Nhất đán”** là nghĩa thoát nhiên, **“khai”** tức là khai ngộ, vén mở ra. **“Đạt”** tức là liễu đạt, thông đạt. Thế xuất thế gian tất cả pháp; quá khứ vị lai tất cả pháp đều thông, đều minh bạch cả. **“Minh triệt”**, là minh liễu hiểu rõ, chẳng những hiểu rõ mà còn triệt để hiểu rõ. Đây gọi là khai ngộ. Trong thiền Tông gọi là đại triệt đại ngộ, Minh Tâm Kiến Tánh, tại sao? Thế xuất thế gian pháp thấy đều thông đạt hiểu rõ, quá khứ hiện tại vị lai cũng đều thông đạt hiểu rõ, duyên có gì vậy? Chư vị nên biết, tất cả pháp đều là tâm tánh biến hiện ra, trong kinh Hoa Nghiêm nói “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến” một con người Minh Tâm Kiến Tánh đã là tất cả pháp đều do tâm tánh chỗ hiện, chỗ biến ra thì họ sao chẳng hiểu rõ chứ!? sao chẳng thông đạt chứ!? Người không thấy tánh chẳng có biện pháp thông đạt phải từng thứ từng thứ mà học, hết lòng nỗ lực mà học, chưa hẳn là thật sự hiểu rõ, lắm lúc rất dụng công để học, học rồi thì giải sai ý nghĩa, chẳng phải chân tướng (giải sai mất!), hiểu lầm. Trường hợp này rất nhiều, rất nhiều! Cho nên nhất định phải kiến tánh đó mới là “thông đạt minh liễu chơn chánh” quyết định sẽ chẳng có giải sai, quyết định sẽ chẳng có hiểu lầm. Vậy thì Minh Tâm Kiến Tánh; Câu **“khai đạt minh triệt”**, này thật tại mà nói

tức là Minh Tâm Kiến Tánh của Thiên Tông cũng tức là Tịnh Độ Tông chúng ta gọi là Lý Nhất tâm bất loạn. Vậy sau khi đạt đến cảnh giới này thì diện mạo thế giới này lại ra làm sao?

Phía dưới là nói với chúng ta cái chân tướng của vũ trụ nhân sinh, chân tướng này là **“tự nhiên trung tự nhiên tướng(2), tự nhiên chi hữu căn bản(3), tự nhiên quang sắc tham hồi(4). Chuyển biến tối thắng”**, bốn câu này là thuyết minh đại triệt đại ngộ, sau khi Minh Tâm Kiến Tánh thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, tức là bốn câu này. Bốn câu này chúng ta xem chẳng hiểu, tại vì sao? Vì chúng ta chẳng thấy tánh, chẳng có Minh Tâm Kiến Tánh. Cho nên bốn câu này rất khó hiểu nếu anh Minh Tâm Kiến Tánh rồi, thì chao ôi! Nghe nói đến bốn câu này thì anh sẽ gật đầu nói Đúng! Đúng! Nói rất đúng! Anh sẽ hiểu được ý nghĩa bên trong ý nghĩa bên trong, ý nghĩa bên trong đích thực vô cùng sâu rộng! Chúng ta bắt chước những câu thuật ngữ thường dùng trong kinh Phật, như câu **tự nhiên trung tự nhiên tướng** tức là nhà Thiên thường nói “đương tướng tức đạo, tức sự như chơn” tức là ý nghĩa này. Tuy nhiên, hai câu nói này vẫn là chẳng dễ hiểu, nếu như chúng ta dùng tỉ dụ của cổ đức: lấy vàng làm đồ vật, vật nào cũng là vàng, cũng là tỉ dụ cho sự việc này, những người thật sự đã thấy tánh, “chơn như bản tánh” ở đâu? Nếu phải hỏi một câu đố học trò này đã Minh Tâm Kiến Tánh rồi, Minh Tâm Kiến Tánh tức là chứng quả. Biệt Giáo tức là Sơ Địa Bồ Tát. Viên Giáo tức là Sơ Trụ Bồ Tát. Đây là thấp nhất. Cho nên kiến tánh tức là chứng quả. Nếu thầy hỏi tánh ở chỗ nào? Chúng ta ở trong Thiên Tông thấy được lối giáo học này là học trò tùy tiện nói một câu, tùy tiện bốc lấy, thì vị thầy gật đầu Ấn Khả làm chứng minh cho họ. Có pháp nào chẳng phải chân như bản tánh đâu! Ví dụ như khi nãy đã nói lấy vàng làm đồ vật, vật vật đều là vàng cả, vàng

ở chỗ nào? Tùy tiện bóc lấy một cái cái vòng đeo tay cũng được, bóc lấy bông tai cũng được, bóc lấy dây chuyền cũng được. Nó là ở đây này. Chẳng sai. Thập pháp giới này của chúng ta đã là y chánh trang nghiêm đã là chân như bản tánh biến hiện ra thì có cái nào là chẳng phải!? Bóc lấy một ngọn cỏ cũng được, bóc lấy một chiếc lá cũng được, chẳng có một thứ nào chẳng phải. Cho nên nói “đầu đầu dị đạo, pháp pháp viên thông” là vậy, khi anh chẳng thấy tánh thì chỗ chỗ đều là chướng ngại, người chẳng thấy tánh khi hỏi vàng ở chỗ nào? Chẳng thấy. Ở đây có vòng đeo tay, có dây chuyền... anh hỏi đến vàng thì không biết. Hỏi anh vòng đeo tay ở đâu? Vòng đeo tay ở đây này, dây chuyền ở đâu? Dây chuyền ở đây này còn vàng? Vàng thì không biết, chẳng biết! Chúng ta hiện nay là thế đó, đã trước tướng chẳng thấy tánh, còn họ thấy tánh rồi chẳng trước tướng, tùy tiện bóc lấy một cái đều là vậy.

“Tự nhiên trung tự nhiên tướng” (2), tánh là tự nhiên, tướng cũng là tự nhiên, chúng ta từ chỗ này để tâm để thể hội, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, chân tướng nếu liễu giải được một hai phần đối với sự tu hành của chúng ta đều có lợi ích rất lớn, lợi ích ở đâu? Sẽ không chấp trước nữa, không vọng tưởng nữa, tại sao có thể có nhiều vọng tưởng như vậy? Có cái chấp trước kiên cố như vậy? Vì trước tướng chẳng thấy tánh, chẳng liễu giải chân tướng sự thật họ mới có thể trước tướng, vừa mới chẳng trước tướng thì được đại tự tại, thì thật sự đã giải thoát; được đại tự tại. cho nên nhà thiền nói “đương tướng tức đạo” đạo tức là tánh, ở trên tướng, tướng tức là tánh, tánh tức là tướng, tánh tướng bất nhị, tánh tướng nhất như “tức sự như chơn” bất cứ sự việc gì, sự tức là lý, lý tức là sự, lý sự không hai, lý sự nhất như, trên sự thì thấy lý, trên tướng thì thấy tánh đây tức là **“tự nhiên trung tự nhiên**

tướng”.

“**Tự nhiên chi hữu căn bản**” (3), chữ “tự nhiên” này là nói tướng, là nói sự, tất cả hiện tượng, tất cả sự vật nó có cái căn bản, căn bản tức là tánh, tất cả hữu tình chúng sanh. Chúng ta ngày nay nói “động vật”, thuật ngữ ngày nay gọi là động vật, thực vật, khoáng vật. Trong Phật pháp chúng ta gọi là hữu tình, vô tình. Động vật hữu tình, thực vật khoáng vật vô tình, đều là chúng sanh. Ý nghĩa của chữ “chúng sanh” là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Tuyệt đối chẳng phải đơn thuần. Nếu dùng cách nói hiện nay tức là rất nhiều điều kiện nó mới xuất hiện, chẳng phải rất đơn thuần (có nhiều điều kiện, người hiện nay gọi là điều kiện, trong Phật Pháp gọi là chúng sanh, là chúng, chữ “chúng” là nhiều, rất nhiều điều kiện mới xuất hiện hiện tượng này) Vậy nó có cái căn bản tức là ở nơi động vật chúng ta gọi nói là Phật tánh, căn bản của nó là tánh, “tánh” gọi là **Phật Tánh**. Còn ở nơi thực vật, khoáng vật thì sao? Chúng ta gọi là **Pháp Tánh**. Kỳ thật Phật tánh và pháp tánh là một tánh, chẳng phải hai tánh. Tại sao gọi nó là Phật tánh? Vì nó có thể giác ngộ. Nó có thể giác cho nên chúng ta gọi là động vật, động vật có thể giác, thực vật khoáng vật không thể giác, tuy là đồng một tánh cái tánh này có thể giác, cái tánh kia vẫn không thể giác ngộ. Sau khi giác ngộ tánh, sau khi giác ngộ rồi, cái không giác ngộ kia theo đó mà giác ngộ một lúc chẳng phải thường nói hay sao? “Y báo theo chánh báo chuyển”, chánh báo này tức là động vật hữu tình chúng sanh, hữu tình cũng mê rồi thì cái pháp tánh kia cũng mê, liên hệ với nhau để mê, hữu tình chúng sanh giác ngộ rồi thì cái pháp tánh hữu tình kia cũng giác ngộ. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, “đồng” là cùng lúc, “viên” là viên mãn, “chủng trí” tức là giác ngộ. Tuy nhiên phải biết chỉ là hữu tình mới có thể giác ngộ, còn

vô tình là liên hệ với nhau mà giác ngộ, giác ngộ cùng một lúc, sự giác ngộ cùng một lúc này, tức là phía trước câu thứ nhất chỗ “tự nhiên trung tự nhiên tướng” cái này là giác ngộ cùng một lúc. Cho nên **“tự nhiên chi hữu căn bản”**, **“căn bản”** là bản tánh. Vậy thì hiện nay trong triết học nói đến đó tức là “bản thể của vũ trụ vạn hữu”, vũ trụ tất cả vạn sự vạn vật đều là từ nó sanh ra. Những nhà triết học tuy biết có cái bản tánh, có cái bản thể. Bản thể là gì? Chẳng có nói rõ. Thật tế mà nói, vẫn chưa phát hiện ra. Tuy nhiên trong Phật pháp đã nói được rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch!

“tự nhiên quang sắc tham hồi” (4), **“quang”** là quang minh, **“sắc”** là sắc tướng. Câu này tức là trong kinh Hoa Nghiêm nói đó, **“duy tâm sở hiện”**. Chỗ hiện ra cảnh giới tướng của thập pháp giới, nhất chân pháp giới, cái tướng của cảnh giới này **“tự nhiên quang sắc tham hồi”**, giống như Kinh Vô Lượng Thọ cùng chúng ta giới thiệu Tây Phương Cực Lạc Thế Giới y chánh trang nghiêm. Chúng ta từ trong kinh thấy được đây là **“tự nhiên quang sắc tham hồi”**, tham là tham tạp.

“Chuyển biến tới thẳng”, sự chuyển biến này tức là thập pháp giới, **“duy thức sở hiện”** rơi vào trong thức thì nó đã biến: biến lục đạo, biến nhân thiên, biến tam ác đạo... biến ra những cảnh giới này. Cho nên đây là chuyển biến, chuyển biến là thức khởi tác dụng. Thức là gì? Là phân biệt chấp trước, cho nên chư vị phải biết nếu như chẳng có phân biệt chấp trước, chẳng có phân biệt chấp trước thì pháp giới là nhất chân. Đây là tự nhiên quang sắc tham hồi, đó là trang nghiêm vi diệu, bất khả tư nghì! Vừa khởi dậy phân biệt chấp trước thì chuyển biến rồi, chuyển biến cái tác dụng, cái tướng đó hiện cũng bất khả tư nghì! Thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Cho nên nói **“Chuyển biến**

tối thắng”, vậy.

Phía dưới nói **“uất đơn thành thất bảo, hoành lâm thành vạn vật”**. Hai câu này là hình dung tương dụng bất khả tư nghì! **“Uất đơn”** là trong “Tứ Đại Bộ Châu” có số kinh điển gọi là “Bắc Câu Lư Châu”, **“uất đơn”**, tức là Bắc Câu Lư Châu trong bốn đại châu (người của châu này phước báo lớn nhất, ăn mặc, hưởng thụ đều là tự nhiên. Còn thọ mạng là một ngàn tuổi chẳng có chết yếu, chẳng có đoán mạng, phước báo này rất lớn đây là Bắc Câu Lư Châu). Vì vậy Phật pháp chỉ có ba châu có Phật pháp. Người của Bắc Câu Lư Châu chẳng muốn học Phật, bởi vì họ chẳng có khổ cho nên Phật đến nơi đó hoằng pháp, giảng kinh thuyết pháp chẳng có người nghe, phước báo của họ quá lớn! Cho nên phú quý học đạo khó, cho nên Vi Đà Bồ Tát anh xem trên tấm bảng kia “Tam Châu Cảm ứng” tức là chẳng có Bắc Câu Lư Châu (Bắc câu lư châu) Ngài chẳng có cách, chẳng có Phật Pháp. Phước báo lớn, tất cả tự nhiên: thức ăn mà họ ăn giống như mọc sẵn trên cây, muốn ăn thứ gì thì trên cây có thể rớt xuống, anh xem! Chẳng phải bận tâm tí nào cả. Ăn, mặc, ở, nghỉ đều là tự nhiên. Sự phú quý của nhơn gian đã đạt đến chỗ cùng cực! Vậy thì chỗ này tức là lấy ý nghĩa của tự nhiên **“uất đơn thành thất bảo”** (5), cũng tức là tự nhiên thành thất bảo vọt hiện ra. **“Hoành lâm thành vạn vật”**, **“hoành lâm”** theo hoành tức là bề ngang mà nhìn, đây là Châu Biển Thập Phương. Cho nên trước kia có người nói **“Uất Đơn”** là nghĩa ba đời, tương xứng với chỗ này, ba đời mười phương. Tuy nhiên nói đến ba đời chẳng phải dễ giảng lắm. Vậy chữ **“uất đơn”** giảng vẫn là **“tự nhiên”**, hay hơn. Chẳng cần phải liên hệ đến ba đời; ý nghĩa của chữ Tự Nhiên hay hơn. Bởi vì nếu từ trên cái chĩnh thể mà quan sát chân tướng của sự thật này đã là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến” thì ý nghĩa của hai chữ tự nhiên viên mãn hơn,

chẳng cần phải miễn cưỡng nói đến ba đời. Vậy đây là thuyết minh, hai câu này là thuyết minh. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm là tự tự nhiên nhiên từ trong chơn như bốn tánh lưu lộ ra, hai câu này là ý nghĩa này, thật tại mà nói cùng với trong kinh Lăng Nghiêm chỗ nói “nguyên” là bồ đề diệu cảnh minh thể, thập giới y chánh tức là thập pháp giới y chánh trang nghiêm, tất tưng tự tánh, tự nhiên lưu xuất, cùng với câu này như nhau. Tức là ý nghĩa này. Tức là trong Hoa Nghiêm tâm hiện thập biến.

“Quang tịnh minh câu xuất (6), thiện hảo thù vô tử(7)”, “quang” là quang minh, thật tại mà nói mọi thứ đều có quang minh, tại vì sao? Bởi vì tự tánh là quang minh, cái thể năng biến năng hiện ấy là quang minh. Chỗ hiện của nó làm gì có lý chẳng phóng quang minh. Cho nên chư Phật Bồ Tát có ánh sáng, chúng ta mỗi người cũng có ánh sáng, chỗ có tất cả động vật chỗ đều có ánh sáng, cho đến cả thực vật khoáng vật đều có ánh sáng, Tây Phương Thế Giới thứ thứ đều phóng ra ánh sáng, có cái đạo lý của nó, có lý luận y cứ của nó. Chúng ta nơi đây tất cả vạn vật cũng phóng quang tuy nó phóng quang, chúng ta tại sao chẳng thấy, vì tâm nhãn của chúng ta bị ô nhiễm, bị vọng tưởng chấp trước, thất tình, ngũ dục làm ô nhiễm mất, cho nên chẳng thấy được vì vậy cho nên, chúng ta người của thế gian này khi tâm càng thanh tịnh thì những hiện tượng này họ sẽ nhìn thấy, có một phần thanh tịnh tâm thì họ thấy một phần, có mười phần thanh tịnh tâm thì họ thấy được mười phần, **những điều này cũng là tự nhiên**, chẳng phải là thần thông hay đặc dị công năng gì? Nó là tự nhiên. Cho nên chúng ta biết được đạo lý này biết được chân tướng sự thật này, nó có quang minh – tinh mỹ, minh tịnh, sạch sẽ, câu xuất thập pháp giới chân tướng là thế đó.

“Thiện hảo thù vô tử” (7), cho nên chư Phật Bồ Tát trong thập pháp

giới độ chúng sanh, chúng ta cảm thấy có tướng uế, họ chẳng thấy có tướng uế, chúng ta cảm thấy có ô nhiễm họ chẳng cảm thấy có ô nhiễm, chúng ta trụ trong lục đạo họ cùng chúng ta tay trong tay ngòai ngang hàng nhưng họ trụ trong nhất chân pháp giới, cảnh giới chẳng tương đồng, họ trụ nhất chân pháp giới là **tự nhiên**. Chúng ta trụ trong lục đạo cũng là tự nhiên. Cho nên điều này bất khả tư nghì **“thiện hảo thù vô tử”** vậy.

“Trước ư vô thượng hạ, động đạt vô biên tế” (8), chữ **“trước”** là nghĩa hiển trước rõ ràng **“vô thượng hạ”**, câu này là nói cái lý như như, chẳng có quá khứ, chẳng có vị lai, chữ **“thượng hạ”** là chỉ quá khứ vị lai, cái lý như như cũng hiển ra: không cô kim, không ba đời **“động đạt vô biên tế”**, chữ biên tế là nói mười phương cũng chẳng có mười phương, chẳng có mười phương, chẳng ba đời, đây mới là nhất chân. Vậy do đây có thể biết mười phương ba đời là từ đâu đến? Từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà đến, lìa khỏi tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước thì chẳng có nữa, pháp giới này vốn là nhất chân. Cái lý này sâu, cảnh giới cũng sâu, tuy nhiên nó đích thật là cảnh giới chân thật của người thấy tánh, cũng tức là chúng ta nói: **“chư pháp thật tướng”** (chân tướng của vũ trụ nhân sinh). Chúng ta ở tại thế gian này, muốn thấy được chân tướng này, khó đấy! Khó ở chỗ nào? Là vì vọng tưởng phân biệt chấp trước còn đoạn không nổi là khó ở chỗ này. Nếu thật sự đoạn được rồi thì là chẳng khó. Chính vì cái khó đoạn này nên **chư pháp thật tướng** chúng ta chẳng có biện pháp chứng đắc. Đây mới phải niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chờ khi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi, có A_Di_Đà Phật bốn nguyện oai thần gia trì cho chúng ta, chúng ta phiền não vẫn chưa đoạn, vọng tưởng phân biệt chấp trước vẫn chưa đoạn, chúng ta được Phật lực gia trì cũng

có thể thấy được. Cho nên sự việc này rất nhanh thì có thể thấy được. Thế Tôn đem những sự việc này nói rõ ràng với Di Lặc Bồ Tát. Thật tại mà nói nói với Di Lặc Bồ Tát cũng tức là nói với chúng ta, phía trước nói với A Nan cũng là nói với chúng ta, chỗ này đổi thành Di Lặc Bồ Tát bởi vì Di Lặc Bồ Tát là đẳng giác Bồ Tát, Ngài đối với cảnh giới Tây Phương rất quen thuộc, vừa nói như vậy thì Ngài đương nhiên gật đầu, hoàn toàn khẳng định. Vậy đối với kẻ sơ học như chúng ta mà nói là đã tăng trưởng cái lòng tin kiên định vậy, tuy chẳng phải cảnh giới của chúng ta, chúng ta nghe rồi cũng sẽ chẳng hoài nghi, cũng đều cũng có thể tiếp nhận, đều có thể tin, phía dưới là lời khuyến khích của Thế Tôn đối với chúng ta.

“Nghi các cần tinh tấn, nỗ lực tự cầu chi”, “nghi” là “phải nên”. Mỗi người đều phải nên **“cần tinh tấn”**, phải nên tinh tấn **“nỗ lực tự cầu”** điều này chẳng phải cầu chẳng được. Trong các Pháp môn khác cho dù có nỗ lực tinh tấn, thật tại mà nói chưa hẳn có thể cầu được. Bởi vì muốn đoạn phiền não phải đoạn Hoặc, điều này khó. Trong Pháp môn này chúng ta chỉ cầu vãng sanh, cho dù có tạo tác tội nghiệp rất nặng, nếu có thể chơn chánh sám hối; một niệm, mười niệm cũng có thể vãng sanh, đây tức là nói rõ vãng sanh chúng ta người người đều có phần, bất luận người gì; người thiện, người ác cả thấy đều có phần, chỉ cần anh chịu tin, chỉ cần anh chịu đi, anh bằng lòng đi, anh hết lòng lão thật niệm Phật thì là được.

“Tất đặc siêu tuyệt khứ, vãng sanh vô lượng, thanh tịnh A Di Đà Phật quốc”, đây là chỉ thị, được rõ ràng minh bạch, khiến cho chúng ta một tư hào hoài nghi cũng chẳng có. Chữ **“tất đặc”**, ngữ khí này vô cùng khẳng định anh nhất định được đi **“siêu tuyệt”** mà đi chữ **“siêu tuyệt”** là siêu việt những người tu hành thông thường, họ phải Ba

Đại A Tăng Kỳ Kiếp, còn anh chẳng cần. “Siêu hóa” rồi khoảnh khắc thì siêu việt. Siêu Việt Bồ Tát, năm mươi mấy cái giai cấp, Bồ Tát đó phải trải qua thập tín thập trụ thập nguyện thập hồi hướng. Anh chẳng cần dài dòng, chỉ trong khoảnh khắc thì vượt qua **“siêu tuyệt”** vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Là như vậy mà vượt qua cho nên đây là pháp khó tin, Phật ở chỗ này khuyến tấn khích lệ chúng ta, quyết định chẳng phải giả, câu câu đều chân thật, chúng ta thật tại mà nói là may mắn không gì sánh bằng! Trong một đời này gặp được pháp môn này, nếu anh chẳng gặp được pháp môn này, dù anh có khổ tu thế mấy đời chẳng có biện pháp vượt khỏi lục đạo luân hồi, chẳng ra khỏi luân hồi, công đức khổ tu đó biến thành lai sanh phước báo; đi hưởng phước mát; đây là chẳng cứu cánh. Gặp được pháp môn này thì hay lắm! Trong một đời bảo đảm có thể xuất ly lục đạo luân hồi, vãng sanh thì một đời bất hồi thành Phật. phía dưới nói:

“Hoàn tiệt u ngũ thú”, “ngũ thú” tức là lục đạo. pháp môn này của chúng ta là **“hoàn siêu”**, pháp môn khác tu học chẳng được thành tựu như vậy. Nó phải từ “người” tu đến “thiên đạo”; giống như thiên định; Phải từ sơ thiên tu đến nhị thiên, nhị thiên đến tam thiên, tam thiên đến tứ thiên, tứ thiên lại đến tứ không như vậy mới ra khỏi lục đạo luân hồi. Họ phải trải qua thứ đệ như vậy, còn cách này của chúng ta không cần, chúng ta từ nhân đạo, từ bên cạnh mà chuồn mất, chẳng cần phiền phức như vậy. Cách kia thì tu rất khổ, rất chẳng dễ dàng! Cho nên “hoàn tiệt”, “hoàn siêu” đây! chẳng cần trải qua nhiều giai đoạn như vậy.

“Ác đạo tự bế tắc”, ra khỏi lục đạo luân hồi rồi chúng ta cho dù có ác nghiệp đi nữa cũng chẳng thể thọ báo, vì sao? Vì Tây Phương Thế Giới chẳng có tam ác đạo. Chúng ta cho dù có nghiệp nhân của tam ác

đạo, song chẳng có chỗ để thọ báo thì ác đạo đó tự nhiên bế tắc, hưởng chi nhờ Phật lực gia trì, chúng ta chỉ có tiến bộ chẳng có thối chuyển.

“Vô cực chi thắng đạo”, đây là câu tán thán đến chỗ tốt đỉnh rồi, đạo này là tối thù thắng, đại đạo vô cực thù thắng, một đời viên mãn thành Phật, đây là chỉ cho niệm Phật vãng sanh, đây là thắng đạo vô cực.

“Dị vãng nhi vô nhân”, Rất dễ đi! Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rất dễ đi. Than ôi! Rất tiếc là chẳng có ai đi, tại sao lại chẳng có người đi? Vì anh chẳng tin vậy thì chẳng có cách chi, anh chẳng tin anh chẳng chịu phát nguyện, địa phương đó tốt lành như vậy anh thử nghĩ xem đây thật đáng tiếc biết mấy!

“Kỳ quốc bất nghịch vi, tự nhiên sở khiên tùy” (8), Chữ **“bất nghịch vi”**, tức là nói rất dễ vãng sanh! Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rất dễ dàng! Tuyệt đối chẳng phải là việc khó khăn **“tự nhiên sở khiên tùy”**, cũng là hình dung sự dễ dàng, chẳng khó, tùy niệm thì mãn nguyện. Một đời là được bất thối chuyển địa. Đây là dễ hành mà khó tin, cho nên pháp môn này gọi là pháp khó tin, đây là chư Phật tán thán “nan tín chi pháp” đây. Cho nên nếu anh đem Tịnh Tông giới thiệu cho người khác, khuyên người ta người ta không tin, anh nên cười thôi, đây rất bình thường, khi họ vừa tin thì lạ lùng đấy, họ sao có thể tin? Đây là pháp khó tin sao họ có thể tin? Họ tin được có cái nhân duyên bất khả tư nghĩ! Họ chẳng phải người thường, là như Phật nói trong kinh này, đó chẳng phải người thường. mấy câu phía dưới là khuyên đạo chúng ta vãng sanh, chơn chánh phát tâm vãng sanh, trong một đời này muốn vãng sanh Cực Lạc Thế Giới phải nên ghi nhớ lời giáo huấn này của Phật.

“Quyên chí nhược hư không”, “quyên” là xả bỏ, giống như chúng ta quyên góp tiền bạc, tiền đã xả mất rồi, “quyên” mất rồi. Còn **“chí”** là gì? Là những dục vọng của thế gian phải đem nó xả bỏ, người thế gian lập chí, người hiện nay lập chí là gì? Kiếm nhiều tiền; lập chí kiếm nhiều tiền; Có người lập chí làm quan lớn, phải có quyền, có thế, đều là tạo danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần, theo đuổi tìm cầu những thứ hưởng thụ này. Phật dạy chúng ta những thứ này phải xả bỏ, khiến cho tâm giống như hư không chẳng khác. Danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần cả thấy đều xả bỏ sạch, tâm địa thanh tịnh chẳng nhiễm.

“Cần hành cầu đạo đức”, chúng ta đem thế gian pháp xả bỏ hết rồi, chúng ta cầu gì đây? Cầu “đạo đức”, cầu con đường thành Phật, cầu cái đức độ sanh, chữ **“đức”** này là năng lực, chúng ta phải cầu cái năng lực chơn chánh có thể phủ độ chúng sanh, điều này chỉ có đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thân cận A_Di_Đà Phật để học hỏi, cái đạo đức chí cao vô thượng, chúng ta đều có thể thành tựu.

“Khả đắc cực trường sanh, thọ lạc vô hữu cực”, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thọ mạng dài: cực trường thọ, cực khoái lạc; thọ lạc đều là vô cực. Cho nên thế giới này gọi là Cực Lạc Thế Giới, A_Di_Đà Phật xưng là “trường thọ Phật”. Sanh đến Tây Phương Thế Giới đều là trường thọ Bồ Tát, cùng A_Di_Đà Phật thọ mạng dài như nhau. Sau cùng hai câu này là một thứ cảm thán của Phật đối với chúng ta.

“Hà vi trước thế sự, náo náo ưu vô thường?”, địa phương tốt lành như vậy, dễ đi như vậy mà anh không đi. Tại sao lại chấp trước việc ngũ dục lục trần của thế gian? Từ sáng đến tối mãi ở đó để tạo vô

thường, điều này đáng thương, thật là đáng thương! Không nên thế đó. Đây là đánh thức chúng ta muốn kêu gọi chúng ta giác ngộ phải chon chánh giác ngộ. Vậy mấy chương kinh văn này, chỉ có trong một phẩm này, nghĩa kinh sâu nhất, khó hiểu nhất! Vì sao? Nói là nói cảnh giới sau khi Minh Tâm Kiến Tánh của Bồ Tát, cho nên điều này khi chúng ta xem thì rất khó hiểu, chỉ có đoạn này, vậy đoạn này cũng cần phải nói là chúng ta thật sự mơ ước hâm mộ, thật sự luyện mộ, người đại thừa học Thiền cũng được, học Giáo cũng được, học Mật cũng được, đều hy vọng đạt đến cảnh giới này, đều ngỡ rằng người niệm Phật không thể đạt được đến cảnh giới này, Phật vừa nói như vậy thì ra người niệm Phật vừa mới sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng đạt đến cảnh giới này. Vậy hà tất phải gây ra phiền phức, những pháp môn khác khó tu, pháp môn này dễ tu. Tại sao chẳng “bỏ khó” để “theo dễ”. Cho nên pháp môn tuy dễ dàng song thành công cao, thành tựu là thù thắng không gì bằng! lại xem phẩm thứ ba mươi ba.

KHUYẾN DỤ SÁCH TÁN ĐỆ TAM THẬP TAM:

Chúng tôi đều chọn những phần kinh văn này để làm khóa tối cho chúng ta, khiến cho chúng ta mỗi ngày đọc tụng, mỗi ngày phản tỉnh, kiểm điểm, y giáo mà tu hành. **“Thế nhân cộng tranh, bất cập chi vụ”**, chữ **“bất cập”** tức là những việc không khẩn yếu. Chữ **“vụ”** là sự việc, người Thế gian từ tối đến sáng hấp tấp bận rộn làm đó là những gì? Đều là những việc không khẩn yếu. Việc gì là khẩn yếu? Là liễu sanh tử xuất tam giới là khẩn yếu đấy! Việc gì là không khẩn yếu? Việc tạo lục đạo luân hồi có gì là khẩn yếu đâu! Người Thế gian này hằng ngày làm những gì? Đều là tạo lục đạo luân hồi, suốt ngày bận đến tối, bận tạo lục đạo luân hồi. Đây là chúng ta phải thật sự giác ngộ, phải thật sự giác ngộ. Bồ Tát, Bồ Tát tuy có thể tùy loại hóa sanh có thể ứng hóa

trong các ngành các nghề; song phải giác ngộ, không giác ngộ thì đó phạm phu. Sự giác ngộ chẳng phải đơn giản, chẳng phải dễ dàng! Nếu chẳng có thời gian dài của đại thừa huân tập, sâu rộng quả thật rất chẳng dễ giác ngộ, chúng ta nay gặp được duyên phần này cũng chẳng ngẫu nhiên, quả thật là trong đời quá khứ chỗ tu thiện căn, phước đức nhân duyên thì mới có thể gặp được. Sau khi đã gặp, huân tập với thời gian lâu dài không dứt, dần dần dần dần hiểu rõ, có một tí giác ngộ rồi, sự hành trì của mình mới có một tí giống người tu hành, có một tí giống người tu Bồ Tát hạnh, niệm Phật cầu sanh cách này mới gọi là thật sự có bảo đảm.

“U thử kịch ác, cực khổ chi trung”, đây là nói cái thế gian này của chúng ta, chúng ta ở trong lục đạo cực khổ. **“Kịch ác”** là đại ác, trong thập ác nghiệp: sát đạo, dâm vọng, tham sân si mạn là đại ác đấy. Vì tạo đại ác thì quả báo là khổ, trong hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta đây thọ đó là cực khổ trong hoàn cảnh này **“cần thân doanh vụ”**, tức là phía trước gọi là cộng tranh, mọi người đều ở tại đó tranh. **“Doanh”** là kinh doanh. **“Cần”** tức là rất cần khổ, anh đang ở đó kinh doanh, đang ở đó tạo tác **“vụ”** tức là tạo tác. **“Dĩ tự cấp tế”**, đây là nói rõ những thứ bất cấp chi vụ; cử vài thí dụ để nói, ngày ngày đều tạo cái này **“dĩ tự cấp tế”** là để thỏa mãn dục vọng của mình.

“Tôn ty, bản phú, thiếu trưởng, nam nữ”, mấy câu này tóm lại là thế nhân, người thế gian này, **“lũy niệm tích lự, vi tâm tẩu sử”**, **“lũy niệm”** niệm là cái niệm, niệm nhiều rồi **“lũy”** tích trở lại, **“lự”** là kế hoạch, ý này hằng ngày đều đang nghĩ tưởng, hằng ngày đều đang kế hoạch, nghĩ những gì? Kế hoạch những gì? Là hại người, lợi mình; đều nghĩ đến những cái này; người hiện nay kiếm tiền nghĩ cách làm thế nào để kiếm tiền trong hầu bao của kẻ khác, khiến cho nó lọt vào hầu

bao của mình, ngày ngày đều nghĩ cái này. **“Vi tâm tẩu sử”**, chữ **“tâm”** này là vọng tâm, tham tâm cái tâm tham sân si này ở đó làm chủ lấy anh thì thân của anh liền nghe, tâm này đang chỉ huy tạo tội nghiệp, cái tâm tràn đầy tham sân si thì thân liền giúp cho cái vọng tâm này muốn cầu làm mãn cái nguyện của nó, kết quả ra sao? Là một trường trống không! **“Tâm”** là giả đó mà, chẳng phải thật. Cho nên nói bần rộ vọng vàng cả một đời đến lúc lâm chung nếu như anh muốn giác ngộ, hồi đầu nghĩ lại một đời anh đã làm những gì? Toàn là những việc hư vọng! chẳng có một tí là chân thật, một đời này chỗ làm đó đều là tội nghiệp “lợi mình hại người” phía dưới lại nêu lên vài tí dụ rõ ràng.

“Vô điền ưu điền, vô trạch ưu trạch”, đây là hiện nay người thông thường gọi là tài sản, tài phú, những người không có thì ngày ngày âu lo, làm cách nào để có được? Những thứ này nếu bảo là ưu tư lo lắng thì có thể có được thì chư Phật đều bái anh làm thầy mất rồi! Anh bảo anh có cái tâm tư gì? Có chủ ý gì? Có thủ đoạn gì? Anh có thể có được. Thì Phật sẽ bái anh làm thầy rồi! vì sao? Vì Phật, Bồ Tát không làm được, thủ đoạn chi cũng đều chẳng được cả, thông minh trí tuệ gì đi nữa cũng đều chẳng được, vậy thì người thế gian những thứ tiền tài của cải này đều từ đâu đến? Từ quả báo mà được! trong mạng anh có, dù có vất đi cũng chẳng vứt được, đến lúc thì nó lại đến. Nếu trong mạng anh không có, có cầu thế mấy cũng chẳng cầu được, điều này cần phải biết. Cho nên tôi dạy các bạn đồng tu sơ học, nếu anh muốn học Phật trước hết anh nên đem quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, niệm 300 biến, tại sao thế? Người học Phật tâm phải thanh tịnh mới có thể nhập vào Phật pháp vị. Tâm không thanh tịnh nghe kinh vô dụng, không nhập vào được, tâm tại sao không thanh tịnh? Tham sân si mạn vứt đi chẳng nổi, Liễu Phàm Tứ Huấn niệm 300 biến thì anh sẽ biết

nhân quả báo ứng, thì anh sẽ chẳng tham nữa. Vì sao? vì tham cũng chẳng được. Có câu **“nhất ẩm nhất trác, mạc Phi tiền định”** trong mạng anh năm nào phát tài? Anh xem thầy bói chẳng phải đã bói ra rồi sao? Vì sao bói ra được? vì trong mạng anh có sẵn, trong mạng anh nếu chẳng có thì không được. Cho nên phải nói anh có bao nhiêu tiền của là trong mạng anh có. Anh mỗi ngày phải ăn bao nhiêu hạt gạo? Cũng là trong mạng anh chủ định, ăn ít một hột cũng không được, ăn nhiều một hột cũng không có là trong mạng chủ định rồi đấy! Anh sống được bao nhiêu tuổi cũng có nhất định, anh xem anh còn làm được gì chứ! Cho nên ông Viên Liễu Phàm sau khi hiểu rõ rồi ông chẳng cần niệm chi nữa! Tại sao vậy? ông biết tất cả niệm đều là vọng tưởng, chẳng giúp được việc gì! Tâm ông thanh tịnh, tâm định rồi, Vân Cốc Thiên Sư khai thị cho ông, ông mới nghe lọt vào tai, ông mới có thể ngộ đạo. Chúng ta người thế gian chẳng biết được **“nhất ẩm nhất trác Phi tiền định”** chẳng muốn đi tranh tạo một đời tội nghiệp, kết quả vẫn là bấy nhiêu đó thôi. Anh bảo có oan uổng hay không? Vậy anh muốn tiền của thì cứ tu nhân đi! Phật dạy chúng ta “Bồ thí tài thì được tiền của”. Hôm nay trong đời anh có thể phát tài là trong đời quá khứ anh bồ thí tài nhiều, đời này anh được tiền của nhiều, anh trong đời quá khứ không bồ thí, thì anh đời này cũng nghèo như tôi, chẳng có tiền của, là vì đời trước chẳng chịu tu bồ thí tài. Anh muốn được thông minh trí tuệ thì anh phải tu bồ thí pháp, anh muốn được khỏe mạnh sống lâu thì anh phải tu bồ thí vô úy, đây là quả báo, quả nhất định có nhân. Anh tu nhân nhất định sau này sẽ có được quả báo. Đây là đạo lý nhất định, chẳng tu nhân ngày ngày cứ vọng tưởng mà đi cầu quả báo, chẳng có đạo lý này! Chẳng có đạo lý này! Chỉ là tạo tội nghiệp mà thôi, điều này phải hiểu rõ ràng, khi minh bạch rồi thì có gì phải đáng lo ngại nữa

chứ! Ông ta không lo buồn nữa, không hiểu rõ là người mê ngày ngày nổi dậy vọng tưởng.

“Quyển thuộc tài vật, hữu vô đồng ưu”, không có thì lo buồn, lo nghĩ không tốt, rất khổ! Muốn được, ngày ngày nổi dậy vọng tưởng muốn có được, sau khi có rồi cũng lo buồn, lo buồn việc gì? Sợ mất đi! Anh xem! Anh có tiền nhiều rồi sợ tiền mất giá, sợ người ta cướp giật, lại sợ người ta lấy trộm, Ôi chao! Những việc lo lắng quá nhiều! thật là chuyện đáng thương! Có cũng khổ mà không có cũng khổ. Chớ tưởng rằng người giàu rất vui sướng! người giàu không vui, người giàu không vui! Giàu có cái khổ của giàu, nghèo có cái khổ của người nghèo, nghèo giàu đều khổ cả, ôi đây là cái thế giới khổ ấy mà!

“Hữu nhất thiếu nhất, tư dục tề đẳng” Đây là cái khổ nào lớn nhất của người Thế gian này, tức là chỗ này hơi có một chút tức là họ muốn cùng người khác so bì, phải cùng người có mức sống cao để chạy đua vậy thì quá khổ! Thì quá khổ!

Tôi có một lần đi xe taxi ở Đài Bắc, chú tài xế taxi tâm sự với tôi rằng: “Cuộc sống quá khổ!” “Tại sao quá khổ?” “Vì người láng giềng vừa mua được cái tủ lạnh mới” Anh ta nhìn thấy rất tham muốn, nhìn thấy rất khó chịu trong lòng, tôi liền nói với anh ta, tôi nói: “một cái tủ lạnh nếu bảo trì nó đàng hoàn, có thể dùng mười năm, một chiếc áo nếu mặc cẩn thận mặc 20 năm không hư (hiện tại cái xã hội này mặc 20 năm không hư), mọi thứ anh đều có thể tiết kiệm một tí thì ngày tháng chẳng phải dễ sống hay sao?” Anh ta nghe qua cảm thấy cũng khá đúng. Tôi nói: “Anh chạy taxi kiếm tiền cũng chẳng ít, mỗi tháng anh chạy mười ngày là đủ rồi, còn 20 ngày nằm đó để hưởng thụ, đừng nên chạy đua với người ta, nếu anh chạy đua với họ, anh tiêu một ngày

bằng hai ngày thì anh vẫn là khổ đấy anh vĩnh viễn theo chẳng kịp, mức sống xa hoa này anh đuổi theo chẳng kịp đâu!” Ta chẳng đuổi theo, thì ta được đại tự tại **“tri túc là thường lạc”** mà. Anh ta lại nói: “lời này không sai, nhưng đồ chúng tôi dùng và mặc đấy đều là cũ rách, người ta nhìn thấy sẽ cười chết.” Tôi nói: “như vậy thì là dễ giải quyết, cười chết là hấn chết, ta không chết, có phải không? cười chết là hấn chết ta chưa chết, ta tự tại là tốt rồi”. Người hiện nay quan niệm của họ không chuyển trở lại được, khi chuyển trở lại rồi thì là tự tại, hiện nay ở Đài Loan kiếm tiền không khó, ngày tháng dễ sống **“tri túc là thường lạc”**, không tri túc thì anh thọ khổ, cần gì phải vậy chứ. Cho nên người giàu có tại sao lại khổ? Vì họ không tri túc, cái khổ không tri túc của họ cùng với cái khổ của anh tài xế taxi chẳng có sai khác. Cho nên họ không tri túc, vĩnh viễn đều ở trong cái khổ, vừa mới tri túc thì vui, thì vui sướng “tâm khai ý giải, hữu nhất thiếu nhất” “tư dục tề đẳng” đây là tự tìm lấy cái khổ căn nguyên này là ở tại chỗ này.

“Thích tiểu cụ hữu, hựu vu phi thường”, “tiểu hữu” là vừa mới có một tí. “Tiểu khang” có được một tí rồi thì lại sợ lại sợ mất đi, lo được lo mất lại sợ mất đi.

“Thủy hỏa đạo tặc, oan gia trái chủ, phân phiêu kiếp đoạt, tiêu tán ma diệt”, sợ những thứ này: lửa có thể thiêu rụi, nước lớn đến rồi có thể nhận chìm, còn có đạo tặc có thể trộm của của anh, cướp của của anh là sợ những thứ này. Thường thường lo lắng. Những người không tiền, đối với những sự việc này không lo lắng, họ một tí cũng chẳng bận lo. Người có tiền ngày ngày lo những thứ này. Cho thấy họ bận lo, họ rất khổ, dù cuộc sống vật chất họ có một chút hưởng thụ, còn cuộc sống tinh thần vô cùng đau khổ, cuộc sống của họ có áp lực rất nặng.

“Tâm san ý cố, vô năng túng xả”, những người có của rồi thì ngược lại bòn xén, ngược lại xả chẳng được, điều này thật tại mà nói thiên đạo quả là rất công bằng. Người có tiền chẳng chịu bố thí, bòn xén đời sau làm người nghèo. Còn người rất rộng rãi chịu bố thí đời sau làm người giàu có, điều này cũng rất công bằng. Nghĩ lại cũng rất công bằng. Đích thật anh xem! những người đến đạo tràng để bố thí, đều chẳng phải người có tiền, người có tiền rất khó bố thí, họ càng khó càng muốn có họ một sợi lông cũng chẳng chịu bỏ ra, còn người không tiền thì rất khảng khái rộng rãi, dù sao tôi cũng không có, xả bỏ rất tự tại rất vui rất tự tại thì họ xả bỏ được, còn người có tiền chẳng chịu bố thí thì đời sau sẽ nghèo, phước báo hưởng hết rồi. Chẳng có trồng nhân, còn người không tiền thì ngày trồng nhân, cho nên đời sau họ sẽ giàu. Chúng ta thường nói phong thủy luôn luôn chuyển, phúc tánh luôn luôn chuyển. cách nào? Chư vị biết đạo lý này thì biết ồ thì ra là chuyển cách đó, người giàu nếu chịu bố thí thì đời sau được đại phú, còn người bần cùng kia chẳng chịu bố thí thì đời sau lại càng bần cùng. Vậy thì khổ rồi, khổ nào. Cho nên phải biết đây là bệnh căn đây là rất chấp trước “vô năng túng xả” .

“Mạng chung khí quyên, mạng tùy tùy giả. Bần phú đồng nhiên, ưu khổ vạn đoan”, **“mạng chung khí quyên”** đây là đến khi thọ mạng anh đến rồi, một hơi thở chẳng còn nữa, anh bình thường rất keo kiệt, chẳng xả được, cả thầy vẫn phải bỏ hết, anh một thứ cũng chẳng mang theo được cho nên là “sinh chẳng mang đến chết chẳng mang đi”, hai câu nói người người đều biết, nhưng người người đều không làm được. Tại sao không làm được? Vì mê hoặc điên đảo, đúng là mê hoặc điên đảo! Họ chẳng biết được đây là chân tướng sự thật. Thật sự hiểu rõ “sinh chẳng mang đến chết chẳng mang đi” thì người này giác ngộ rồi,

vì sao? Thì ra tất cả những thứ này giả thiết mà nói tiền tài phú quý những sản nghiệp này, bày ra tại trước mặt cho ta xem, xong chẳng phải của ta, là cho ta xem thôi. Trong giai đoạn hiện tiền này ta có quyền đi chi phối nó. Chư vị phải biết, anh có quyền chi phối, anh quyết định chẳng có quyền được lấy, anh quyết định chẳng được lấy; anh có quyền chi phối; Chi phối được thỏa đáng thì tích công lũy đức. Chi phối không thỏa đáng thì tác tạo nghiệp, tội phước là ở giữa một niệm này. Chi phối được thỏa đáng; như tôi lấy tiền của làm lợi ích tất cả chúng sanh, đây thì là tích công lũy đức, chi phối không thỏa đáng chiếm làm của riêng, một tơ hào cũng chẳng làm lợi ích kẻ khác thì đây là tạo tội nghiệp. Cho nên tiền tài từ xưa đến nay vẫn gọi là lưu thông, tức là bảo anh lưu thông, giống như nước vậy, nó lưu thông, không lưu thông thì biến thành nước chết “tử thủy”, thì đồng tiền đó gọi là đồng tiền thối, nước chết chẳng lưu thông thì gọi là nước đó hôi thối. Cho nên nhất định phải lưu thông, ở trước mặt chúng ta chúng ta phải giúp đỡ nó lưu thông, khiến nó lưu thông một cách vô cùng thuận lợi. Lợi ích tất cả chúng sanh thì đây là đúng. Cho nên **“xả đắc”, “xả đắc”** mọi người thường thường vẫn gắn trên đầu môi nhưng anh chẳng biết ý nghĩa này, **ý nghĩa này là anh xả thì là có đắc**, anh chẳng xả thì chẳng đắc, xả thì là đắc vậy, anh xả được nhiều thì anh đắc nhiều, xả ít thì đắc sẽ ít đây là đạo lý nhất định, đây là chân lý. Cho nên đến lúc mạng chung một thứ cũng chẳng mang đi được **“Bàn phú đồng nhiên”**, “bàn” cùng và phú quý đều như nhau **“vũ khổ vạn đoan”**, thế gian này chẳng có chi chẳng khổ. Người làm quan lớn có nỗi khổ của kẻ làm quan lớn. Tôi nhìn thấy những người làm quan lớn tôi đều cảm thấy tôi chẳng giám. Từ điểm nào xem mà chẳng giám? ngày ngày phải cùng người ta bắt tay thì tôi chẳng giám, việc này nhọc lắm phải không?

Không thích bắt tay với họ cũng phải bắt tay, thứ này phiền phức lắm! hội họp quá khổ! Hội họp rất khổ, bắt tay rất khổ! nhìn hai việc này thì tôi chẳng dám. Đây chẳng phải việc của người tự tại chịu làm, chúng ta thích tự tại tự do, chẳng có ràng buộc.

Chúng ta lại xem tiếp đoạn hai. Đoạn hai Phật khuyên chúng ta giữa người với người phải hỗ tương tôn trọng, phải hỗ tương hòa mục không nên có đố kỵ, sân giận. Đoạn thứ nhất phía trước là nói với chúng ta tham độc, khang tham đều là nói về keo kiệt tham lam, anh xả chẳng được, chẳng thể bỏ thí, điều này đối với chính mình làm tổn thương vô cùng vô cùng lớn! Sự tổn thương trước mắt tức là anh khổ; thân cũng khổ, tâm cũng khổ. Còn sự tổn thương xa là anh chẳng có biện pháp tiếp xúc đến Phật pháp, cho dù muốn tiếp xúc anh cũng chẳng nghe lọt vào tai, dù có nghe anh cũng chẳng khai ngộ. Tại sao vậy? Vì cái bợn xén tham lam làm chướng ngại tánh giác ngộ của anh, anh không thể khai ngộ được nhất định phải đem nó xả bỏ.

“Thế gian nhân dân, phụ tử huynh đệ, phu phụ, thân thuộc, đương tương kính ái, vô tương tăng tật”, “tăng” là ghét hận, đây là Phật chỉ dạy cho chúng ta đây là Phật pháp, chư vị muôn ngàn lần phải nên ghi nhớ. Cho nên trong tam phước, câu thứ nhất thì Phật đã khuyên chúng ta phải hiếu dưỡng phụ mẫu. Cho nên ở thế gian cha con anh em chồng vợ thân thuộc đều là trong đời quá khứ có nhân duyên rất sâu, nếu chẳng có duyên thì không thể trở thành người một nhà, mà những thứ duyên này rất phức tạp, chúng ta tự mình nhất định phải hiểu rõ, duyên rất phức tạp. Duyên có thể biến hóa thiên biến vạn hóa, duyên tốt có thể biến thành duyên ác, duyên ác cũng có khả năng biến thành duyên tốt. Đây phải xem lực lượng nội ngoại (nội là phải nhờ vào giác ngộ, ngoại thì phải nhờ vào thiện tri thức, phải nhờ thiện hữu vậy) Phật

nói với chúng ta sanh làm người trong một nhà có bốn loại quan hệ, đây là bốn đại loại, **Báo Ân, Báo Oán, Đòi Nợ, Trả Nợ** nếu không có mỗi quan hệ này thì không thể đến trong một nhà, kể báo ân đến đây là tốt, đều là hiếu tử hiền tôn, phụ tử tử hiếu là báo ân mà đến, chẳng cần người dạy là tự tự nhiên nhiên. Còn kể báo oán đến đó tức là đưa con phá cửa, đây có thể khiến anh cả nhà bất an, nếu là nghiêm trọng thì có thể khiến cho nhà tan người chết là báo oán mà đến. Còn kể đòi nợ đến, đòi xong thì nó đi mất, xem anh thiếu nó bao nhiêu, thiếu ít thì lúc còn rất nhỏ nó đi mất. Thiếu nhiều có thể nuôi nó đến đại học tốt nghiệp sắp sửa có thể đi làm thì nó đi mất, đó là thiếu nó nhiều. Còn kể đến để trả nợ thì đứa bé này đối với cha mẹ không có tâm cung kính, không tôn kính tuy nhiên nó có thể cúng dường; nhu cầu sinh hoạt của anh nó có thể cung cấp cho anh, nếu thiếu nhiều nó chiếu cố rất đầy đủ, cho anh tài dụng rất giàu, nếu thiếu ít nó có thể rất so đo mỗi tháng nó có thể chu cấp cho anh vài đồng phí tổn là đủ rồi, nó không cho nhiều, không cho nhiều. Điều này trong xã hội đều thường thường thấy được. Người thế gian chẳng biết, chúng ta biết, hiểu được mỗi quan hệ này. Cho nên đòi nợ trả nợ đây là báo ân, báo oán là quan hệ như vậy, so ra hơi sơ hơn một tí thì trở thành thân thích bạn bè, thân thích bạn bè cũng là mỗi quan hệ này. Đây là chúng ta phải nên biết, bất luận là thiện duyên, là ác duyên gặp được thiện tri thức thì thiện duyên này lại càng thiện hơn, ác duyên cũng trở thành thiện, vậy thì tốt rồi đừng nên đi so đo cái ác của quá khứ, cho nên Phật dạy chúng ta “đương tương kính ái” bĩ thử mới có thể dung nhẫn, mới có thể tôn trọng “tương thân tương ái”. **“Vô tương tăng tật”**, Người chẳng phải thánh hiền, chẳng tránh khỏi có lỗi lầm, đối với lỗi lầm của người phải có thể bao dung, đừng nên ghét hận, đừng nên đổ kỵ đây là vô cùng vô cùng quan trọng! Nuôi dưỡng

cái đức của chính mình, phá giải những mối oan kết này, người và người trong đời quá khứ là có oán mà đến, cách này có thể đem oán hóa giải được.

“Vô Hữu tương thông”, câu **“vô Hữu tương thông”** này một cái là tài vật; Ta có, còn họ thiếu thốn, ta phải giúp họ, phải tặng cho họ, làm cho sinh hoạt của họ có thể sống được; đây là trên vật chất. Cái thứ hai là trên mặt tinh thần cũng phải hỗ tương chi viện, hỗ tương an ủi; ta có tài nghệ, họ không có ta phải chỉ dạy họ hay là một phương diện của trí tuệ phải hết lòng giúp đỡ họ, chỉ dạy họ là **“hữu vô tương thông”**.

“Vô đắc tham tích”, đừng nên có tâm tham, đừng nên keo kiệt, giúp đỡ người phải toàn tâm toàn lực, tận tâm tận lực giúp đỡ người quyết định có lợi ích, điều này cũng khó, chẳng dễ.

Tôi lúc ban sơ mới học Phật, vị thầy đầu tiên của tôi là Chương Gia Đại Sư, ngày thứ nhất mới quen biết ông ta, lúc đó tôi học Phật mới được một tháng, tiếp xúc Phật giáo mới được một tháng tôi quen biết được Chương Gia Đại Sư, tôi bèn hướng về ông thỉnh giáo. Tôi nói: “Tôi biết Phật Pháp hay, Phật Pháp vô cùng thù thắng! Tôi rất muốn học phải từ đâu để nhập môn?” Tôi hướng về Ngài nêu ra vấn đề này, hướng về ông thỉnh pháp. Ông ta nhìn tôi, nhìn nữa tiếng đồng hồ, một câu cũng chẳng nói. Tôi cũng nhìn ông, chúng tôi bốn mắt nhìn nhau, tôi chờ đợi nữa giờ đồng hồ tâm định trở lại, quả thật một vọng niệm cũng chẳng có, tôi tập trung tinh thần chờ ông đáp phúc, phương pháp giáo học của ông thật đặc biệt, rất là đặc biệt! Trước tiên dạy anh tinh thần tập trung định xuống, nhiên hậu mới nói với tôi một chữ “Có!” Chỉ nói một chữ, sau đó không nói nữa. Ông nói “Có rồi”. Tôi liền đặc biệt chú ý tinh thần phấn chấn lên, đặc biệt chú ý. Đại khái lại

chờ thêm năm phút nữa mới nói sáu chữ “**Nhìn Được Thấu, Buông Được Xuống**”; mới nói sáu chữ; Ngài nói rất chậm, chẳng nhanh như tôi. Sáu chữ này nghe xong tôi hình như cũng hiểu được một tí “phải nhìn thấu phải buông xuống”. Đoạn tôi hỏi tiếp: “Từ đâu để hạ thủ?” Phản ứng của tôi thật nhanh. Lần này ông ta lại nhìn tôi, không lâu lắm, đại khái nhìn tôi mười phút hay mười mấy phút gì đó thì nói với tôi hai chữ “**Bố Thí**”. Ngày đầu tiên gặp mặt đại khái là hơn hai giờ thì nói mấy câu như vậy. Tôi rất có thụ dụng. Khi tôi cáo từ, ông ta tiễn tôi đến tận cửa, vỗ lên vai tôi mà nói: “Hôm nay tôi nói cho anh sáu chữ, anh phải đi làm cho đàng hoàng trong sáu năm nhé!”. Lúc đó tôi bị ông ta làm cảm động, tôi trở về thật sự làm theo. Trước đó tôi cũng rất keo kiệt, lúc đó tôi kiếm được rất ít tiền, một xu đều chẳng chịu tiêu bậy, thì nói chi đến bố thí, một sợi lông chẳng mát. Nghe đến thầy dạy bố thí xong tôi chẳng tiêu tiền bừa bãi, tiền của tôi đều đem mua sách cả, từ nhỏ là yêu thích đọc sách có bao nhiêu tiền đều đi mua sách hết, sách của tôi chẳng chịu cho ai mượn cả, anh xem! Keo kiệt biết mấy! Vì sao? Cho người mượn xem người ta có thể làm đơ sách, điều này thì tôi không thích. Cho nên sách tôi không chịu cho người mượn xem. Nghe thầy ngày ngày nói bố thí thì sách của tôi có thể cho người mượn xem, cho mượn sách gì? Là số sách cũ của tôi đã xem qua (sách cũ) còn sách mới không cho mượn. Thật chẳng phải dễ! Thật phải mất đi nhiều năm nhiên hậu dần dần sách mới cũng có thể bố thí, mặc dầu là sách mới mua chưa xem qua người khác muốn xem? Được! Lấy đi! Lấy đi không trả cũng không sao. Cả mấy năm mới bồi dưỡng được, chẳng quá so đo nữa. Là thầy mở đầu dạy cho tôi đấy! Chính tôi cũng thật chịu học, dần dần đem cái tánh bòn xén tiếc rẻ cảm hóa mất, đoạn dứt. Thật tại chẳng phải dễ dàng. Nếu chẳng phải từ trên đây dụng công

phu thì là rất khó. Đây là ngày đầu thỉnh pháp nơi Chương Gia Đại Sư của tôi, có được lợi ích chân thật. Cho nên hiện nay vẫn còn có một tí phước báo, tức là bắt đầu từ ngày Chương Gia Đại Sư dạy cho tôi bố thí, tu cái nhân ấy, nay được cái quả báo này. Nếu ông không dạy tôi thì đời này tôi khổ rồi, đó quả thật là nghèo vô cùng! Cho nên tu học bao nhiêu năm nay, đây là chính bản thân tôi thể nghiệm được, cũng hoàn toàn là sự thật, “Càng Xả Càng Nhiều”. Hình như tất cả đều xả sạch hết, qua vài ngày nó lại đến nữa, đến so với trước kia lại còn nhiều hơn một tí, hình như có lợi tức vậy “càng xả thì càng nhiều”. Cho nên một ít phước báo của tôi là trong đời này tu được sau khi gặp được Chương Gia Đại Sư mới có được, không có thầy chỉ dạy như vậy, không có thầy dùng thủ đoạn như thế đó thì chúng ta cũng rất khó, thủ đoạn của ông ta khác với người thường, chúng ta hỏi người khác, vừa hỏi thì họ đáp ngay “tràng giang đại hải” nói rất nhiều, đến lúc họ đi rồi chẳng biết họ nói những gì? Không giống như Chương Gia Đại Sư trong hai giờ chỉ nói vài câu mà vài câu nói này từng chữ đều in sâu vào đầu óc, ấn tượng thật sâu! Anh vĩnh viễn không thể quên được, cho nên lời dạy bảo là cách dạy bảo chân thật. Tôi đã thân cận nhiều vị thiện tri thức từ trước đến giờ chưa có vị nào giống như Chương Gia Đại Sư, có định công thế đó, trầm tĩnh thế đó, chưa thấy có người thứ hai đây là một vị thiện tri thức phi thường.

“Ngôn sắc thường hòa”, “ngôn” là ngôn ngữ, “sắc” là dung mạo. Đối đãi người phải hòa mục, ngôn ngữ phải êm dịu, phải hòa mục, đặc biệt là thời đại này, người thông thường hay vội vàng nóng nảy rất dễ bị xung động, lời nói chúng ta hơi không cẩn thận một tí thì đắc tội với họ, thì rắc rối lập tức xảy ra cho nên phải đặc biệt lưu tâm, phải cẩn thận. Trước kia, còn có quan hệ về luân lý, hiện nay mọi người đều

không chú trọng nữa, chúng ta cũng đừng quá quan trọng trên việc này; cha đối với con phải khách sáo; hiện nay thì thời đại đã khác rồi, phải đem con xem như bạn bè đối xử. Còn sư phụ đối với đồ đệ cũng khách sáo cũng phải đem đồ đệ xem như bạn bè, xem như đồng tham, không thể dùng thái độ của luân lý xưa kia mà đối xử, nguyên nhân ở đâu? Vì người thời nay không có nhận được nền luân lý giáo dục thời xưa, thời của chúng tôi thì có, thời của hiện nay thì không có. Chúng ta không thể đem tiêu chuẩn của mình để nhìn họ thì bên trong sẽ có va chạm, sẽ có sự ngăn cách của thể hệ thì có vấn đề. Cho nên chúng ta chỗ chỗ đều phải nhìn vào hiện thực, phải nhìn vào xã hội hiện tiền, phải nhìn vào quan niệm của nhóm người trẻ tuổi, xem cách nhìn cách nghĩ của họ, chúng ta phải thuận theo họ, kéo trở lại cùng họ như nhau, vậy thì là được, vậy mới được! Cho nên đây là cách độ chúng sanh trong Phật pháp, Phật ở chỗ này giáo huấn vô cùng vô cùng quan trọng.

“Mạc tương vi lệ”, đây tức là khi nãy tôi vừa nói đó, chúng ta cần phải đem tiêu chuẩn hạ thấp xuống, trước kia khi tôi đi học, thầy Lý thường thường dạy cho chúng tôi, chúng tôi học Phật tức là phải chấp tay dập đầu lễ bái cầu Phật pháp, mới cầu được. Mai sau nếu quý vị đem Phật pháp giới thiệu cho chúng sanh, nếu như chờ người khác lễ bái hương về anh mà cầu thì một người cũng chẳng có, thật vậy! Thì làm sao đây? Chúng ta quay ngược trở lại dập đầu lễ bái để biếu tặng, người ta vẫn chưa chắc đã cần, đúng là như vậy! Chúng ta Tịnh Độ Tông ngày nay, chấp tay lễ bái để đem Phật Pháp tặng cho người, nhất định phải biết thời đại này, phải hiểu rõ chúng sanh của thời đại này, anh mới có thể đem Phật Pháp giới thiệu cho họ, mới có thể khiến họ từ từ giác ngộ, họ từ trong Phật pháp có được sự thụ dụng **“mạc tương vi lệ”** câu nói này ý nghĩa sâu dày lắm!

“Hoặc thời tâm tránh, hữu sở khuể nộ, hậu thế chuyển kịch, chí thành đại oán”, Người và người sống chung là khó nhất, làm việc khó làm người càng khó, người và người sống chung với nhau đều chẳng tránh khỏi lắm lúc ý kiến bất đồng, cách nhìn không nhất trí, lúc đó nếu một bên không chịu nhường thì bĩ thử trong tâm đều chẳng vui, cho nên sự bất hòa này là có oán, nếu oán không giải trừ được, tích lũy lâu rồi thì biến thành hận thì sự việc rắc rối. Cho nên **“hữu sở khuể nộ”** trong bảng của Khương Tăng Khải, trong câu này còn có hai câu **“kim thế hận ý, biến tương tăng cực”**, trong đời này chúng ta chỉ có tí oán hận, mỗi oán hận nho nhỏ, có một tí sự việc không vui, nhưng đến đời sau là chuyển kịch, nếu anh không thể hóa giải thì là chuyện rắc rối, mỗi oán hận này càng tích lũy càng nghiêm trọng, biến thành mỗi thù hận lớn **“chí thành đại oán”** cho nên gọi là oan oan tương báo, chẳng hết chẳng liểu. Chúng ta sống trong thế gian này tí mĩ mà quan sát giữa người và người **“báo ân thì ít, báo oán thì nhiều”**, người nhà cha con đều chẳng ngoại lệ; báo oán nhiều; còn vợ chồng? Hiện nay thử xem Trung Quốc và ngoại quốc nơi nơi đều thấy, anh xem con số ly hôn cao biết mấy! Ban đầu chẳng phải rất tốt hay sao! Qua vài ngày thì trở mặt trở thành oan gia đối đầu. Cho nên chúng ta vẫn phải nhìn cho rõ, **“Giả”** đấy! chẳng phải thật, chớ quá tha thiết! Đời người tại thế gian này, mấy mươi năm thì cũng giống như người lữ khách vậy, qua hai ngày thì là đi rồi hà tất cùng địa phương này hết lòng thiết tha như vậy! Cùng họ kết oán cừu như vậy. Chẳng có ý nghĩa chi cả, đây là cái lỗi lầm lớn nhất! Hãy thường thường nghĩ đến ta là kẻ lữ hành, ta là khách chỉ vài ngày thì lại phải ra đi, cùng với mọi người hoan hoan hỉ hỉ sống chung với nhau thì tốt biết mấy. Bất cứ việc chi khó khăn đều tha thứ cho họ, đừng nên để trong lòng. Như vậy thì tốt thì tự tại vậy.

“Thế gian chi sự, cánh tương hoạn hại, tuy bất lâm thời, ung cấp tương phá”, Đây là nói với chúng ta sự việc trên thế gian này đều là hỗ tương báo đền lẫn nhau (hỗ tương báo đền) nếu như hiểu rõ đạo lý này, biết được chân tướng sự thật này thì tâm anh tự nhiên sẽ định. Tỉ như nói, chúng ta ngày nay sống trong xã hội này bị kẻ khác đánh lừa, bị kẻ khác làm thiệt thòi, kỳ thật chẳng có sự việc này, tại vì sao? Nó có “báo đền”. Bởi thế nên quyết định chẳng có một người nào thật sự chịu thiệt thòi, cũng chẳng có một người nào thật sự chiếm ưu thế của kẻ khác, chẳng có! Anh đã đoạt lấy tiền của người ta tương lai phải trả nợ, anh hại mạng người ta tương lai phải đền mạng, “thiếu mạng phải trả mạng, thiếu tiền phải trả tiền” nhân quả thông ba đời đây mà. Chẳng có ai thiếu ai được cả, cho nên chân tướng sự thật này quả nhiên thông đạt rồi. Tiền tài của tôi bày ra nơi đó tôi tuyệt đối nhìn cũng chẳng thèm nhìn, người ta lấy đi tùy tiện ai lấy cũng được, nếu là của tôi thì tương lai anh sẽ cũng cúng dường cho tôi, nếu chẳng phải của tôi vậy thì anh nên lấy đi, phải không? Cho nên anh sẽ chẳng để ý, chẳng để ý thì tâm an rồi, thì vui vẻ rồi, thì chẳng sẽ vì những sự việc này mà u sầu, đây đều là chân lý, chân tướng của sự thật. Vậy còn chúng ta xử thế đối người tiếp vật tâm địa tự nhiên thanh tịnh, tự nhiên chánh trực, sẽ chẳng khởi tâm tham, đi lợi dụng người ta, tôi lợi dụng người ta tương lai kiếp sau phải trả nợ, việc này rắc rối biết mấy! Những gì họ thiếu tôi, thôi bỏ đi chẳng cần nữa, toàn bộ thủ tiêu, tôi chẳng cần họ trả nữa, trả cũng rắc rối, món nợ này dứt hết rồi, ta thiếu họ thì phải trả, họ thiếu ta thì chẳng cần, thì là tự tại vậy. Cho nên gọi là “ung cấp tương phá” phải mau mau tương phá. Tương phá tức là nhìn thấu, nhìn thấu rồi thì đương nhiên có thể buông xuống. Người tại sao chẳng thể buông xuống được? Vì chưa nhìn thấu, nhìn thấu thì có thể buông xuống.

“Nhân tại ái dục chi trung, độc sanh độc tử, độc khứ độc lai, khổ lạc tự đương, vô hữu đại giả”, Cái này là chơn tướng sự thật, tất cả phải hiểu rõ, một người ở tại thế gian này, ở trong lục đạo đều là cái nghiệp của chính mình tạo, chính mình thọ báo. Có thể nói bất luận chúng ta trong đời này rất hạnh phúc hoặc giả là rất khổ não đều là tự làm tự chịu quyết định không thể oán trời trách người, không thể được. Đều là cái nghiệp của tự mình tạo, tự mình đang thọ báo cho nên **“độc sanh độc tử, độc khứ độc lai”**, chẳng có người làm bạn. Vợ chồng ân ái thế mấy, lúc mệnh chung đều phải phân ly, cũng chẳng nhận ra nữa, cũng chẳng gặp mặt nhau nữa, đây là sự thật nhất định phải biết. Tại sao vậy? Họ hai người tạo cái nghiệp khác nhau, họ làm sao có thể đi cùng một đạo được, cho nên “khổ lạc tự đương”, chữ “tự đương” tức là tự mình thọ lãnh tự làm tự chịu chẳng có ai có thể thay thế được.

“Thiện ác biến hóa, truy trục sở sanh, đạo lộ bất đồng, hội kiến vô kỳ.” đây là nói một người sau khi chết đi luân hồi, mỗi một người các tùy nghiệp của họ, thiện ác biến hóa: thiện có thiện quả, ác có ác báo. **“Truy trục”** tức là cái nghiệp lực này đang chi phối anh, khiến anh đến đó đi đâu thai. **“Đạo lộ bất đồng, hội kiến vô kỳ”**, cho nên anh hiểu rõ sự thật này anh mới biết được, cái khả quý của Tây Phương Thế Giới, Tây Phương Thế Giới đích thực là người thân, bạn lành đồng tham của chúng ta trong đời quá khứ niệm Phật đã vãng sanh. Chúng ta đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì mới thường thường tụ hội một nơi, nếu như chẳng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới muốn tương lai sanh đến lại tụ hội một chỗ đó là vọng tưởng của anh, chẳng phải sự thật sự thật là “hội kiến vô kỳ”, cái này mới là sự thật.

“Hà bất ư cường kiện thời, nỗ lực tu thiện, dục hà đãi hô?” Phật ở chỗ này, khuyên chúng ta, hiện tại thân thể chúng ta rất khỏe mạnh

rất cường tráng, tại sao chẳng thừa dịp này nỗ lực để niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ? Chỗ này nói đến vấn đề tu thiện, tức là chỉ cho niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tuân thủ giáo giới của Phật “đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện”. Chúng ta Tịnh Tông đồng tu, đặc biệt đề ra năm khoa mục của lúc bình thường tu thiện, năm khoa mục thì dễ nhớ.

Thứ nhất là tam phước; tam phước là đại căn đại bản:

- ✓ Điều thứ nhất là: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp
- ✓ Điều thứ hai là: thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi
- ✓ Điều thứ ba: phát bồ đề tâm thâm tín nhân quả đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả

Đây là **Tam Phước** đây! là khoa mục thứ nhất. Khoa mục thứ hai là **Lục Hòa**

- ✓ Kiến hòa đồng giải
- ✓ Giới hòa đồng tu
- ✓ Thân hòa đồng trụ
- ✓ Khẩu hòa vô tránh
- ✓ Ý hòa đồng duyệt
- ✓ Lợi hòa đồng quân

Đây là **Lục Hòa Giới** điều cơ bản này nhất định phải tuân thủ. Từ trên cơ sở này lại tu **Tam Học**

- ✓ Giới Học

✓ Định Học

✓ Tuệ Học.

Lại học cách giữ nguyên tắc xử thế đối người của Bồ Tát: **Lục Ba La Mật**

✓ Bồ thí

✓ Trì giới

✓ Nhẫn nhục

✓ Tinh tấn

✓ Thiên định

✓ Bát nhã

Sau cùng lại tu **Thập Đại Nguyên Vương** của Phổ Hiền Bồ Tát

✓ từ Lễ kính chư Phật (1)

✓ Xưng tán Như Lai (2)

✓ đến Phổ Giaì Hồi Hương (10)

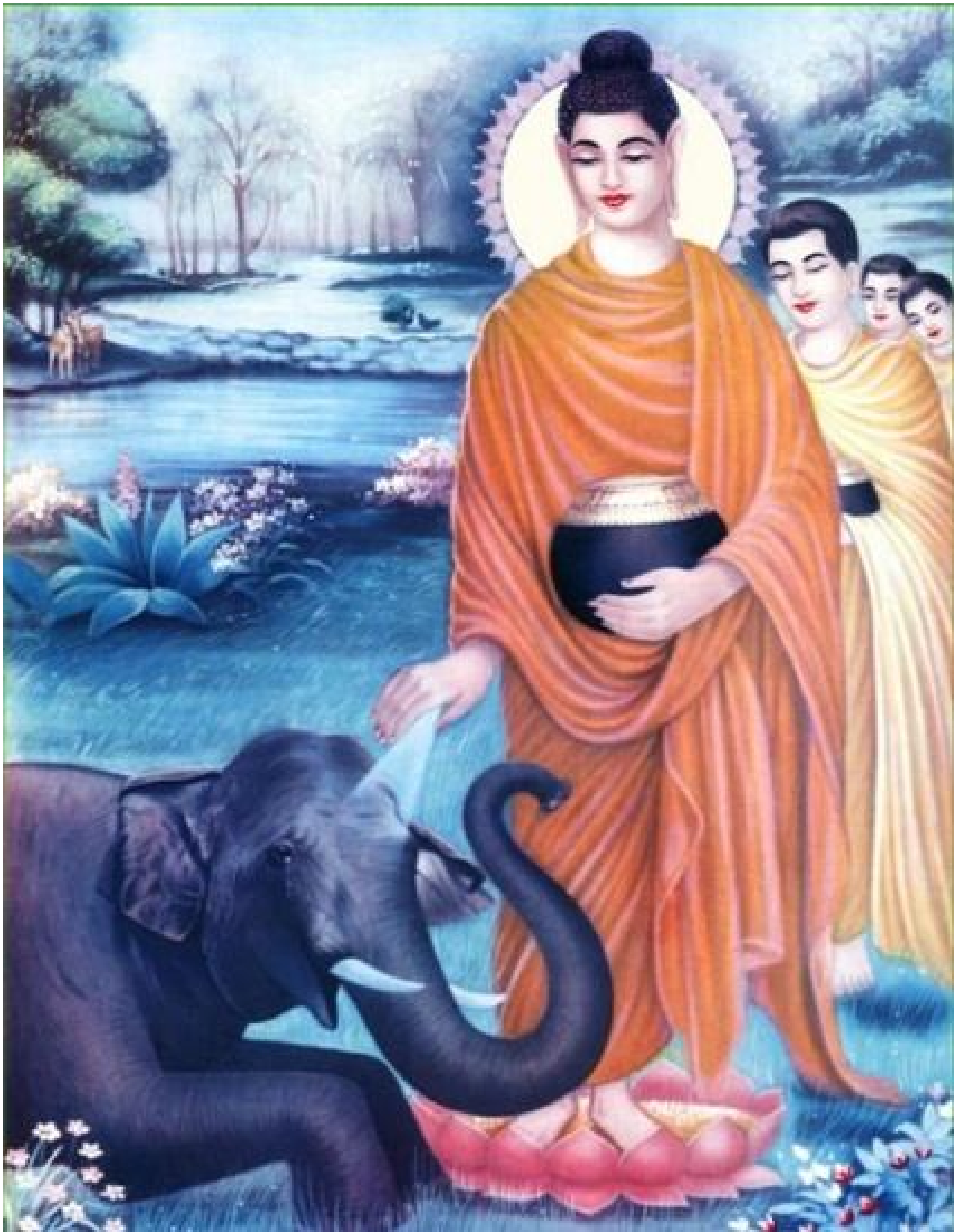
(quảng tu cúng dường(3), sám hối nghiệp chướng(4), tùy hỷ công đức(5), thỉnh chuyển pháp luân(6), thỉnh Phật trụ thế(7), thường tùy Phật học(8), hằng thuận chúng sanh(9))

Đây là trong sinh hoạt hằng ngày của chúng ta, xử thế đối người tiếp vật, tức phải tuân theo lời giáo huấn, điều này tức là nỗ lực tu thiện vậy. Nhiên hậu lại:

Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A_Di_Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Như vậy thì cái thiện này của anh mới viên mãn, cái thiện

này của anh sẽ chẳng thối chuyển, đó mới gọi là chân thiện. Giả như chẳng cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, cái thiện của anh tương lai có thể được nhân thiên đại phước báo, đời sau là nhân thiên đại phước báo, khi phước báo hưởng hết rồi lại phải đọa lạc, cho nên cái thiện đó thì là chẳng cứu cánh. Chúng ta nhất định phải tu cái thiện chơn thật cứu cánh viên mãn tức là quyết định phải cầu sanh Tịnh Độ.

“Dục hà đãi hồ”, tức là không thể chờ đợi thêm nữa, anh còn phải chờ đến bao giờ? Ngay bây giờ thì phải làm, không thể chờ đợi thêm nữa. *Có số người; trước kia tôi xuất gia chẳng bao lâu, tôi có quen một vị trưởng lão ở Đài Loan, tôi đi gặp ông ta ông lúc đó đã hưu trí, tôi nói sự lợi ích của Phật pháp với ông ta, ông ta cũng tán thành, đối với sự xuất gia của tôi ông ta cũng rất tán thành, ông nói: “Con đường của thầy đi rất chính xác, không sai”. Tôi khuyên ông ta niệm Phật, ông nói: “còn phải chờ thêm vài năm nữa, bây giờ có việc cần phải làm, vẫn chưa được. Tôi còn phải chờ thêm vài năm nữa”. Mới có hai năm thì ông ta chết mất, lại phải đi luân hồi nữa. Không thể chờ! Chờ không được!* Xin chớ tưởng rằng tôi hiện nay hãy còn trẻ, tôi còn có sự nghiệp, trong gia đình còn phải chiếu cố, chờ thêm vài năm nữa, chờ vài năm nữa mới tu. Anh có ký hợp đồng với vua Diêm Vương không? Anh biết anh có thể trụ thế bao nhiêu năm nữa hay sao? Nên biết rằng một hơi thở không hít vào nữa thì là đời sau rồi, không thể nói: “hãy còn trẻ!”. **“Huỳnh tuyên lộ thượng vô lão thiếu”** chúng ta hãy thử nhìn những ngôi công mộ nơi nghĩa trang kia, nhìn xem! những bài vị siêu độ, biết bao nhiêu là người trẻ, cho nên quyết định không thể chần chờ, chúng ta nghe được rồi, hiểu rõ rồi thì hãy lập tức đi làm phải hết lòng nỗ lực để đi tu hành, lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ vậy.



CUỐN 21

“Thế nhân thiện ác, tự bất năng kiến, cát hung họa phúc, cạnh các tác chi”, Từ chỗ này bắt đầu xem, đây là đoạn thứ tư trong phẩm này, Thế Tôn nói với chúng ta: **“mê hoặc điên đảo là một việc rất đáng buồn!”**, đây là nói về ngu si, phía trước giảng qua tham độc, sân độc, đây là si độc, chúng ta thường gọi nó là tam độc phiền não. Người thế gian đối với cái gì là thiện, cái gì là ác? Họ phân biệt chẳng rõ, chẳng thể *“tự bất năng kiến”*, cho nên thường hay đem nó hiểu sai, tự cho là thiện. Nào ngờ phía sau đó, kết quả lại là ác. Thường thường tự mình thấy là ác, xong hậu quả của nó đích thật lại là rất thiện, quả thật đây là phải có trí tuệ, không có trí tuệ không thể nào biện biệt được. Cái tiêu chuẩn của thiện ác, tiêu chuẩn tối cao, tiêu chuẩn tuyệt đối, là tự tánh, chơn tâm. Cùng với chơn tâm tự tánh tương ưng, đây là thiện, cùng tự tánh trái ngược, đây là ác, cái tiêu chuẩn cao thế đó. Thông thường là Bồ Tát đã minh tâm kiến tánh, họ mới biết được. Cho dù Phật đã vì chúng ta, nói được rất rõ ràng, rất minh bạch, song chúng ta trong sinh hoạt ngày thường vẫn chẳng thấy được. Do đó Phật rất từ bi, thương xót chúng sanh chúng ta, bèn ở trong cảnh giới của chính chúng ta, trong sinh hoạt ngày thường, vì chúng ta chỉ thị ra, những gì là thiện những gì là ác. Tam độc là ác, tham sân si là ác, vậy ngược lại không tham, không sân, không si đây tức là thiện, sát đạo dâm là ác. Không sát, không đạo, không dâm là thiện. Vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ là ác, nếu không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ý ngữ, không

ác khẩu, đây là thiện. Thế Tôn dạy cho chúng ta, những người trình độ này, cái tiêu chuẩn “thập thiện nghiệp đạo”, chúng ta đã học Phật rồi, cái thập thiện này tôi nghĩ mọi người có thể nói ra được, nhưng mà thường thường là **“tự bất năng kiến”** đấy, rồi lại đi tạo tác, cảnh giới này hiện tiền, lại mê hoặc điên đảo, chẳng dễ dàng! Phật bèn vì chúng ta nói ra rõ ràng như vậy, chúng ta vẫn cứ thời thời chỗ chỗ mê hoặc, vẫn tạo ác chur cũ, chẳng biết tu thiện.

“Cát hung họa phước, cạnh các tác chi”, những người thật sự minh bạch, những người đã giác ngộ, chúng ta chẳng phải nói đại giác, mà là giác ngộ nhỏ nhỏ có thể nghe hiểu lời Phật nói, tin sự giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành, đây là giác ngộ vậy. Nghe hiểu rồi, chưa làm được, đó không kể là giác ngộ, giác ngộ là nhất định có thể làm được, vì sao? Bởi làm thiện, thì được kiết; kiết tường; được phước. Còn tạo ác tạo thập ác được đó là hung, được đó là họa. Cho nên kiết hung, họa phước là cái nhân của mình tạo, quả báo chính mình thọ lãnh chẳng phải từ bên ngoài, tự làm tự chịu. Tiếc thay, người thế gian đối với nhân duyên của thiện ác vẫn cứ mê hoặc điên đảo.

“Thân ngu thân ám”, “ngu” là ngu xuẩn, “thần” là nói tâm thần, chúng ta gọi là tâm tư, tâm tư mê hoặc. Còn chữ **“ám”** này tức là không có trí tuệ, trong tâm chẳng có trí tuệ, thân thể tạo tác ngu si. **“Chuyên thọ dư giáo, điên đảo tương tục, vô thường căn bản”**, câu này là một câu khai thị tối quan trọng trong đoạn kinh văn này, bởi vì thân ngu si, chẳng có trí tuệ, bèn có thể nghe theo ngoại giáo, dư giáo, tức là chẳng phải lời dạy của Phật. Xưa kia lúc Thế Tôn còn tại thế, Ấn Độ có chín mươi sáu (96) thứ ngoại đạo; đây là trong kinh chúng ta có ghi chép; đi tiếp thọ những loại giáo hóa này, những cách dạy dỗ chỉ dẫn này đều không thể liễu sanh tử, đều không thể xuất tam giới. Nếu như tôn giáo

này là thiện, là hay thì đời sau chỉ có thể được nhân thiên phước báo. Nếu như giáo môn này là tà, là ác thì đời sau nhất định đọa tam đồ. Đây tức là điên đảo tương tục, như điên đảo rồi, duyên điên đảo rồi, quả báo điên đảo rồi.

“Vô thường căn bản”, chữ **“vô thường”** này tức là chỉ cho lục đạo luân hồi, sanh tử chẳng dứt, câu này nói được vô cùng có đạo lý! Nói được vô cùng sâu sắc! Từ chỗ thiện cận mà nhìn, một con người trong một đời có thể có được hạnh phúc khoái lạc, gia đình mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi thành công đều phải nhờ vào nền giáo dục hay, tốt; (phải nhờ nền giáo dục hay, tốt). Cho nên thời xưa, phàm là một người lãnh đạo quốc gia; vào lúc đó xưng làm Hoàng Đế, Đế Vương; ông đối với quốc dân toàn quốc phụ trách trách nhiệm giáo dục. Cho nên Trung Quốc trước kia, người thay mặt cho vua để lo việc chánh trị, chúng ta ngày nay gọi là quan chánh vụ, đây là đại diện cho kẻ thống trị để xử lý chánh vụ. Vậy tầng thấp nhất là Huyện Thị Trưởng. Huyện Thị Trưởng gọi là Quan Phụ Mẫu, họ phải thương dân như con. Cho nên chức trách của họ có ba thứ là **“Tác chi quân”** (1), “quân” là người lãnh đạo, người lãnh đạo của một huyện thị này. **“Tác chi thân”** (2), họ là phụ mẫu đối với con dân phải chiếu cố vô cùng chu đáo! phải thương yêu bảo hộ con cái của mình. **“Tác chi sư”** (3), họ là thầy của lão bá tánh, phải dạy dỗ dắt dẫn họ đàng hoàng. Xưa kia quan chánh vụ là vậy, đều là quân thân sư là thân phận như thế, hiện nay thời dân chủ đã khác rồi, quan viên thời dân chủ là công bộc của nhân dân. Chư vị hãy thử nghĩ “người ở” của nhà anh tốt hay cha mẹ anh đối với anh tốt? Người ở của anh chiếu cố anh chu đáo hay cha mẹ anh chiếu cố anh chu đáo? Đây là giáo dục.

Cho nên những bậc thánh hiền thời xưa dạy cho những kẻ thống trị. Nói rất hay! “Kiến quốc quân dân”, xây dựng một chánh quyền, anh muốn thống trị lão bá tánh này, việc nào là tối quan trọng? Là Giáo Dục. Giáo dục dạy đó là những gì? Dạy đó là khiến cho nhân dân toàn quốc hiểu rõ mối quan hệ giữa người với người, đây tức là “luân thường luân lý”. Hiểu rõ mối quan hệ giữa người với người, chức trách nghĩa vụ giữa người với người, mối quan hệ giữa người với trời đất, mối quan hệ với người với hoàn cảnh đại tự nhiên, đây là giáo dục, đây là căn bản. Vậy chúng ta hãy nhìn thời nay, hiện nay có giáo dục không? Chẳng có nữa. Ít nhất sự việc này, về mặt này chẳng để ý, nên giáo dục hiện nay là nền giáo dục khoa học kỹ thuật. Sự quan hệ giữa người với người, chẳng hay biết. Cho nên nước không ra nước, nhà không ra nhà, xã hội đại loạn, thế giới đại loạn, nguyên nhân là ở chỗ này, sự giáo dục thật quá quan trọng! Phật pháp là nền giáo dục chí thiện mỹ mãn.

Sau khi Phật pháp được truyền đến Trung Quốc, thì được nhiều triều đình và nhân gian hoan nghênh tiếp thụ, vả lại những vị Lịch Đại Đế Vương, dốc sức đẩy mạnh, tại vì sao? Nó đích thật là nền giáo dục hoàn hảo nhất! Cùng với nền giáo dục khác không giống nhau, Phật pháp chẳng những có thể giải quyết tất cả vấn đề hiện thực trong xã hội hiện tại của chúng ta, nó còn có thể giúp cho chúng ta, giải quyết những vấn đề căn bản “liễu sanh tử, xuất tam giới” điều này thì đạo khác làm không nổi. Phật pháp có thể làm được. Cho nên chúng ta phải nhất định phải coi trọng giáo dục, đặc biệt phải coi trọng nền giáo dục của Phật Đà, bất cứ một việc tốt nào, nếu như nó được lưu truyền lâu dài tại thế gian đều có thể biến chất, Phật pháp cũng chẳng ngoại lệ, Phật pháp được lưu truyền đến ngày nay, nếu ý cứ theo lịch sử Trung Quốc ghi

chép, đã có đến ba ngàn năm rồi, ba ngàn năm gián tiếp tương truyền, tránh không khỏi có chỗ truyền sai, có chỗ truyền bậy, thậm chí còn có người có ý trêu chọc Phật pháp, lợi dụng Phật pháp. Có đấy! Ma vương, ngoại đạo muốn phá hoại Phật pháp thì nghĩ cách lợi dụng Phật pháp để phá hoại Phật pháp. Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp Ma Vương Ba Tuần cũng thường thường tại tọa, cũng đến nghe kinh, nghe pháp cũng hoan hỉ. Tuy nhiên Ma Vương rất chấp trước, Thích Ca Mâu Ni Phật độ chúng sanh, từng người, từng người đều khiến họ “liễu sanh tử xuất tam giới”, Ma Vương thấy vậy trong lòng rất khó chịu, Ma Vương (tất cả chúng sanh ở thế gian đều do hấn thống quản, đều do hấn thống trị) nhìn thấy từng người, từng người hình như đều ra cả nước ngoài, đều chẳng trở về nữa, hấn nhìn thấy rất khó chịu. Có một hôm hấn bèn nói với Thích Ca Mâu Ni Phật rằng: “Tôi phải tìm cách phá hoại Phật pháp”. Thế Tôn nói: “Pháp của ta là chánh pháp, tà không thể thắng chánh, người chẳng có khả năng phá hoại Phật Pháp của ta”. Ma Vương bèn nói: “Chờ đến thời kỳ mạt pháp của ông, tôi bảo ma con ma cháu của tôi cả thầy đều xuất gia hết, đều khoát lên Cà Sa để phá hoại Phật pháp của ông”. Thích Ca Mâu Ni Phật vừa nghe xong một câu cũng chẳng nói nước mắt tuôn chảy... Chỗ gọi là “tỉ như sư tử trùng, hoàn thực sư tử nhục”, Thế Tôn nơi trong kinh Lăng Nghiêm nói: “đến thời kỳ mạt pháp, tà sư nói pháp như cát sông Hằng”, “Tà sư” này chẳng phải bên ngoài Phật giáo, mà là ở trong Phật môn, tức là con cháu của Ma Vương Ba Tuần hiện nay cũng đều đã xuất gia, đều thọ giới, đều đã khoát lên Cà Sa, điều này là việc làm cho Thế Tôn đau lòng, chúng ta phải biện biệt được.

Trong kinh này nói **“chuyển thọ dư giáo”**, chúng ta phải đặc biệt lưu ý điểm này. Vậy thì bộ kinh này, chúng ta phải tin nó cho thật sâu!

Nó quyết định là chơn, quyết định là chánh, quyết định chẳng sai. Vì sao? Vì nó được truyền đến Trung Quốc sớm nhất (trong lịch sử đều có ghi chép rõ ràng), phiên dịch nhiều nhất, từ Hán Triều mãi đến Tống Triều, thời gian tám trăm năm, đã từng phiên dịch mười hai lần. Cho nên người xưa nói: “truyền đến sớm nhất, phiên dịch nhiều nhất, có đến mười hai loại dịch bản”. Xưa kia kinh bản đều là sao chép bằng tay, chẳng có ấn loát, cho nên số lượng ít, rất dễ thất truyền, truyền đến ngày nay, chúng ta trong đại tạng kinh còn giữ lại đó, chỉ có năm loại dịch bản (có bảy loại dịch bản đã thất truyền rồi). Tuy nhiên, đề kinh và mục lục vẫn còn, trong mục lục tạng kinh thời cổ thấy được, nhưng sách thì chẳng còn. Cho nên mười hai lần phiên dịch. Còn hội tập này? Lần hội tập thứ nhất là cư sĩ Vương Lâm Thư (triều nhà Tống) ông đã làm một bản hội tập. Còn lần thứ hai là triều nhà Thanh (giữa năm Càng Long) cư sĩ Bàn Thiệu Thăng có một bản tập, ông ta chẳng phải hội tập mà là tiết lược. Lần thứ ba là cư sĩ Ngụy Nguyên có một bản hội tập. Những bản này đại sư Ấn Quang đều đã xem qua, cũng rất tán thán! Tuy nhiên chẳng đủ viên mãn, cho nên tổ Ấn Quang chẳng chủ trương lưu thông. Vì vậy cho nên vào năm đầu dân quốc, chúng ta có phước, cảm được cư sĩ **Hạ Liên Cư** hội tập trở lại, tức là bản của chúng ta đây, bản hội tập này ông đã dùng hết thời gian ba năm trường thì bản thảo đầu tiên hoàn thành. Sau đó không ngừng để tu sửa. Đến bản này mà chúng ta hiện đang dùng là mười năm mới hoàn thành, thời gian mười năm dần dần đi tu sửa, cho nên đã trở thành một cuốn kinh Vô Lượng Thọ vô cùng hoàn thiện! Bản này rất đáng tiếc là đại sư Ấn Quang đã vãng sanh nên Ngài chưa xem qua, nếu Ngài xem qua, chúng tôi tin chắc Ngài vô cùng tán thán! Nhất định khuyến khích chúng ta dốc sức để hoằng dương lưu thông. Đây là chánh pháp đây, chúng ta y

theo bản này mà tu hành là quyết định sẽ chẳng sai lầm, cho nên cảm than! Đây là chẳng có phước báo, chẳng có trí tuệ, gặp phải tà sư, họ truyền thọ đó là chẳng có cách liễu sanh tử xuất tam giới; những pháp môn này; điều này thật đáng thương tiếc!

“Mông minh để đột, bất tín kinh pháp, tâm vô viễn lự, các dục khoái ý. Mê u sân khuể, tham u tài sắc, chung bất hưu chỉ, ai tai khả thương!” cho nên Thế Tôn thấy được của người thế gian này, tham trước dục độc. **“Mông minh”** tức là chúng ta ngày nay gọi là hồ đồ, ngu si, mông muội, hồ đồ cầu thả. Chẳng có trí tuệ để biện biệt chơn vọng, chẳng có khả năng biện biệt tà chánh thị phi. **“Để đột”**, tức là chúng ta hiện nay gọi là cố chấp. Họ chẳng nghe người khuyến cáo; vào trước làm chủ; cố chấp, chẳng tin kinh pháp, đối với kinh điển đại thừa chẳng thể tiếp thọ. Còn về phương pháp tu hành họ cũng chẳng cho là đúng, đặc biệt là Tịnh Tông, họ nói một câu Phật hiệu thì có thể “liễu sanh tử, xuất tam giới. !làm gì có việc dễ dàng như vậy!?” Nghe rồi họ cũng chẳng tiếp thọ, những người như vậy rất nhiều rất nhiều!

“Tâm vô viễn lự”, cái gì gọi là **“viễn lự”**, vì kiếp sau để lo nghĩ, đây tức là **viễn lự**, con người một đời này đích thật rất ngắn tạm, mấy mươi năm âm lạnh, một cái khảy móng tay thì qua rồi. Người học Phật có lẽ đều tin ba đời, đều tin luân hồi ba đời đó, chúng ta có đời sau, đời sau phải làm sao đây? Đời sau so với bây giờ còn khẩn yếu. Chỗ gọi là “nhơn vô viễn lự, tất hữu cận ưu”, chúng ta nếu nghĩ đến kiếp sau, kiếp sau cho dù sanh đến nhân thiên đi hưởng phước, chẳng thể ra khỏi luân hồi, vậy vẫn là vấn đề nghiêm trọng, vấn đề chẳng có giải quyết, tất phải siêu việt tam giới, đó mới là thật sự giải quyết vấn đề, hiện nay chúng ta gặp được pháp môn này, pháp môn này đích thật giúp cho chúng ta một đời có thể thoát ly luân hồi, có thể ra khỏi tam giới, chẳng

những như thế mà còn bảo đảm anh trong một đời này viên thành Phật đạo. Cái cơ hội này đến đâu để tìm? Cho nên người xưa nói: “Vô Lượng kiếp đến nay, hi hữu khó gặp”. Chúng ta ngày này gặp được rồi, điều này so với trúng số độc đắc còn khó hơn. Đáng tiếc thay, những người nghiệp chướng sâu nặng họ chẳng có tin, họ chẳng nghĩ đến kiếp sau, đời sau, chẳng nghĩ đến vấn đề này, các dục khoái ý tham đồ sự hưởng thụ trước mắt, đây thật tại là lòng dạ sắt đá bất nhơn.

“Mê u sân khõe”, đây là thật. Hiện tại cái xã hội này, những sự kiện của bạo lực, sự kiện của sân nộ so với quá khứ nhiều hơn quá nhiều! Quý vị nếu bình tâm bình tĩnh để suy nghĩ, anh nghĩ trong xã hội 20 năm, 30 năm trước đây rất ít thấy người nổi giận, đặc biệt là những nơi công cộng, rất ít thấy được. Còn hiện nay bất cứ lúc nào, chỗ nào, anh đều có thể thấy cả, chúng ta ở nơi công cộng, nhứt cử nhứt động đều phải lưu tâm cẩn thận. Không nhứt định người ta nhìn không vừa ý thì rắc rối liền đến với anh, vô duyên vô cớ, tôi chẳng có đắc tội với họ, nhưng họ cảm thấy không vừa ý thì họ liền gây rắc rối, sự kiện bạo lực quá nhiều, quá nhiều! Điều này tức là trong kinh gọi là **“mê u sân khõe”**, chữ **“mê”** này gọi là tâm mê, chưa chi thì đã thô lỗ. Trước kia chúng ta đọc phần kinh văn này chẳng nghĩ ra ý nghĩa này. Hiện nay trong xã hội thường thường có tình hình này. Cho nên vừa nhìn đoạn kinh văn này, thật chẳng sai. Thích Ca Mâu Ni Phật thật là phi thường! Ba ngàn năm trước thì đã đem cái xã hội hiện tại của chúng ta, anh xem! Ngài nhìn thấy được rõ ràng như vậy!

“Tham u tài sắc”, hiện nay chúng ta từ trên báo chí, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, để nhìn xem người hiện đại, cuộc sống của người hiện đại, đích thật hai câu nói này của Thế Tôn miêu tả được lâm ly thấu triệt. Hiện nay là cái xã hội gì đây? Tức là cái xã hội **“mê u sân**

khỏe, tham u tài sắc". **"Chung bất hưu chỉ"**, hiện này tốc độ tăng trưởng càng gia tăng, nó không thể đình chỉ, việc này rắc rối đây! Quả báo thì chẳng thể nghĩ tưởng được. Thời loạn tức là như vậy mà hình thành. Thời Phật nói, rất hàm xúc **"ai tai khả thương"**, trong bốn chữ này, có nỗi cảm than vô cùng tận! Tại sao người thế gian có thể biến thành nông nỗi này? Tức là vì chẳng tin kinh pháp, là vì "chuyên thọ dư giáo" đó mà. Nguyên nhân là ở chỗ này. Chúng ta ngày nay hiện tượng của toàn cả thế giới động loạn, căn nguyên của sự động loạn anh xem trong kinh này, bốn câu nói mười sáu chữ, chúng ta không thể không bội phục, nhân quả nói được rõ ràng như vậy, minh bạch như vậy.

"Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã!", đây là chỉ cho lúc ban sơ năm đầu, lúc đầu tiên nhứt, ngu muội vô tri, việc này có thể tha thứ, đây là chỉ cho lúc nào? Lúc Phật chưa ra đời. Phật chưa ra đời thế gian này chẳng có Phật pháp, có thể tha thứ. Hoặc giả khu vực này không có Phật giáo, đây cũng có thể tha thứ. Như ngày nay, thế giới ngũ đại châu chúng ta đây, quả thật vẫn còn nhiều địa phương Phật pháp vẫn chưa được truyền đến nơi đó. Từ trước đến nay chưa nghe qua cái tên của Phật, chưa thấy được kinh điển của Phật. Vẫn còn những địa phương này. Vậy thì họ ngu muội vô tri, điều này chẳng thể trách họ.

"Bất thức đạo đức", chữ **"đạo"** này là thành Phật chi đạo, lợi sanh chi đức. Họ chẳng biết, chẳng có ai dạy họ. **"Vô hữu ngữ giả"**, chẳng có ai nói qua với họ, điều này có thể tha thứ, chẳng trách họ, ý nghĩa này là nói: "chúng ta nơi đây, có Phật pháp có kinh điển, mọi người đều tiếp thụ Phật Pháp, nếu vẫn ngu si mê muội thì chẳng thể tha thứ được, đặc biệt là gặp được chánh pháp".

“Tử sanh chi thú, thiện ác chi đạo, đô bất chi tín, vị vô hữu thị”, phía sau tuy nói về những nơi Phật pháp chưa đến được, khu vực Phật pháp được hoằng dương thì lại càng nghiêm trọng. Tức là khi nãy nói đó, đó là không thể tha thứ, **“Tử sanh chi thú”**, tức là lục đạo, **“thiện ác chi đạo”**, đây là nghiệp nhân của lục đạo, **“Tử sanh chi thú”**, chữ **“thú”** tức là ngũ thú luân hồi, đó là quả báo đối với nhân quả của thiện ác luân hồi, họ đều chẳng tin, ngỡ rằng cái này chẳng có, cái này là giả, đây là gạt người, chẳng thể tin, chẳng thể tiếp thọ. **“Cánh tương chiêm thị, thả tự kiến chi”**, Trong miệng chẳng tin, trong tâm nghi hoặc, tại vì sao? Những hiện tượng này, lắm lúc bày ở trước mặt, anh có thể nhìn thấy được, thế gian này của chúng ta đích thật cũng có số ít người họ biết những việc đời trước, đi kiểm điểm đối chiếu thử, quả nhiên không sai chúng ta bèn truyền ra tin này, vậy như những sự việc này, thời xưa, thời nay, Trung Quốc, ngoại quốc, đều có xảy ra. Chẳng thừa nhận có ma, mà cứ mãi có nhà ma, vẫn mãi có thấy ma, vậy còn cách chi nữa đâu. *Tôi ở Los Angeles, Los Angeles có một vị đồng tu mua được một căn nhà, trước đó không hay biết, sau khi mua xong dọn vào ở mới biết là căn nhà ma, trước kia ở căn nhà này là nữ chủ nhân, sau khi chết rồi hồn ma ấy chẳng có rời xa vẫn ở trong nhà. Cho nên trong nhà này cửa chẳng có người động đến mà tự mở, cửa sổ cũng tự mở, rèm cửa sổ cử động, sợ đến chết người! Có một hôm nọ, vị lão cư sĩ đang tắm, lúc tắm lại thấy ở bên ngoài có tiếng động, ông bèn hỏi: “Tên gì đó?” Người ấy bất chợt đáp lại một tiếng, đem tên nói toạc ra, ông ta giật mình chưa kịp mặt đồ liền chạy trở ra... anh xem! quả thật có ma! Đây chẳng phải giả, bà ấy bất chợt đem tên báo cáo ra, việc này ở ngoại quốc rất nhiều, rất nhiều! việc này là, **“cánh tương chiêm thị, thả tự kiến chi”**. Tuy nhiên, ông ta miệng vẫn cố chấp vẫn cứ nói không tin,*

vẫn cứ nói chẳng có, vậy thì là còn cách chi nữa đâu, nhưng mà đến lúc sanh ly tử biệt, **“hoặc phụ khóc tử, hoặc tử khóc phụ, huynh đệ phu phụ, cánh tương khóc khắp”**. Đó có ích gì đâu, vô dụng, phải nên sanh tử cách nào vẫn phải sanh tử cách đó. **“Nhứt tử nhứt sanh, diệt tương cố luyện, ưu ái kết phược, vô hữu giải thời. Tư tưởng ân hảo, bất ly tình dục”**, đây tức là căn bản của lục đạo sanh tử luân hồi, cũng là cách nói rộng của hai câu phía trước **“mê u sân khổ, tham u tài sắc”**, nêu ra cho anh vài cái ví dụ, khiến cho anh suy nghĩ, tức là phía trước hai câu nói đó. Phía trước hai câu là tổng thuyết, anh bất tín kinh pháp, chuyên thọ dư giáo, tự mang đến rắc rối. Những thứ rắc rối này ai cũng không thể thay anh giải quyết, ai cũng không thể thay anh đảm đang, tự làm thì tự chịu vậy.

“Bất năng thâm tư thực kế, chuyên tinh hành đạo”, đây là Phật tại chỗ này dạy bảo khuyến miến chúng ta, những người này họ chẳng thể **“thâm tư”**, chẳng thể **“thực kế”**. **“Kế”** là kế toán, chẳng có tính toán đàng hoàng, sống tại thế gian này, ngày giờ chẳng dài. Cho dù thọ khổ, cũng rất có hạn, giả như kiếp sau nếu đọa vào tam đồ, thì năm tháng là trường cửu, địa ngục thì chẳng cần nói nữa. Ngạ quỷ, người chết làm ngạ quỷ là chuyện rất bình thường, vả lại đa số người chết rồi đều đi đến quỷ đạo, cho nên thế gian thường nói người chết rồi thì làm quỷ, không nhất định như vậy. Lục đạo luân hồi làm gì vừa đến lúc thì đến quỷ đạo sao? Nhưng người ta nói người chết rồi đều làm quỷ chẳng thể bảo là vô lý, tại sao vậy? Đại đa số đều đi đến quỷ đạo, vì sao? Loài quỷ tâm tham nặng, người tâm tham nặng, hành động quỷ quyết. Người có tâm tham nặng, tâm tham ái nặng, quỷ quyết gian trá. Sau khi chết đều đi làm quỷ. Làm quỷ phiền phức lắm! Một ngày ở trong quỷ đạo là một tháng ở trên nhân gian chúng ta, thọ mạng của nó rất dài, đoán

mạng cũng phải một ngàn tuổi. Quý vị thử nghĩ, một tháng là một ngày, một năm ba trăm sáu mươi ngày, phải sống đến một ngàn tuổi, thì cái khổ đó quá dài! Vừa tính như vậy thì quý đạo không thể đi, vậy địa ngục lại càng không thể đi. Địa ngục, trước kia Thầy Lý nói với chúng ta, một ngày ở địa ngục là nhân gian chúng ta hai ngàn bảy trăm năm (2.700). Trung Quốc xưng là năm ngàn năm lịch sử (5.000), tại địa ngục mới chỉ là hai ngày mà thôi, thọ mạng ngắn cũng một vạn tuổi, còn dài thì vạn vạn tuổi, anh bảo làm sao có thể đi được chứ? Điều này khiến anh phải **“thực kế”**, khiến anh phải **thâm tư thực kế**, thật quá đáng sợ! Nếu như anh đem việc này suy nghĩ nhiều một tí thì anh sẽ chuyên tinh hành đạo, anh mới biết được cái khả úy của pháp môn này! Sự khó được của cơ hội này, chúng ta thật sự nắm vững rồi. Nhân thời tiết nhân duyên tốt lành này, thân thể còn đang tráng kiện khỏe mạnh, hãy gấp rút đi làm công việc này. **“Niên thọ toàn tận, vô khả nại hà!”**, nếu như anh chẳng thừa dịp này sớm làm việc này, đến khi thọ mạng anh đến rồi, anh muốn làm cũng chẳng kịp nữa, lúc đó thì “thang Nại Hà” cũng luống công! Tu hành phải nhân lúc còn trẻ, càng trẻ càng tốt, tuổi trẻ niệm Phật, làm việc đạo có tinh thần, có thể lực. Tỉ như làm một Phật thất họ chẳng mệt, niệm một ngày một đêm, hai ngày hai đêm, chẳng sao! Còn tuổi già rồi bảy tám mươi tuổi thì không được, rất muốn niệm Phật, niệm vài tiếng Phật hiệu thì mệt đừ, muốn đi nghỉ ngơi giây lát, anh bảo như vậy thì làm sao được! Cả thầy đều phải non lúc tuổi trẻ, lúc thân thể cường tráng, thật sự nỗ lực đi làm.

“Hoặc đạo giả chúng, ngộ đạo giả thiểu”, **“hoặc”** là mê hoặc đối với đại đạo chơn thật, người mê hoặc nhiều, người giác ngộ thì ít. Cho dù là người niệm Phật chúng ta thường nói, người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, nguyên nhân gì vậy? Người niệm Phật cũng mê

hoặc, ngu si, mê muội, tham ái. Họ chẳng đoạn, niệm Phật cách này, không thể vãng sanh, có nhiều người niệm Phật mục đích của họ là cầu hơn thiên phước báo, họ chẳng có nghĩ đến cái đáng sợ của sanh tử luân hồi, vẫn cứ tham đồ sự hưởng thụ hiện tiền, điều này thì là khó, người thật sự giác ngộ ít. **“Các hoài sát độc”**, người người chúng ta bình thường thường thấy, ba bữa ăn còn phải ăn thịt, chẳng những phải ăn thịt, còn phải ăn sống, ăn sống thì phải sát sanh, tại sao phải ăn? Là tham dấy, tham độc, họ chẳng phải hận nó muốn ăn nó, họ là thích nó muốn ăn nó. Quý vị thử nghĩ thử xem, thích nó muốn ăn nó, cho nên ưa thích đến cực điểm thì sẽ bị họ ăn mất, điều này không tốt, việc này chẳng phải việc tốt. Sân này có sát, trong tham ái cũng có sát, **“các hoài sát độc, ác khí minh minh”**, đây thật tại mà nói chúng ta những người ngu si, những người tâm không thanh tịnh nhìn không ra được, những người có định công, những người tâm địa thanh tịnh thấy được, tục ngữ chúng ta gọi là sát khí, đây là **“ác khí minh minh”**, tức là sát khí, địa phương này có sát khí, thì địa phương này làm sao có thể tốt được, làm sao có thể thái bình. Đây là người, quỷ, súc sanh, oan oan tương báo. **“Vi vọng hưng sự”**, **“vọng”** là vọng tưởng, cả thầy đều là vì vọng tưởng, đang ở đó tạo tác. **“Vi nghịch thiên địa”**, chữ **“thiên địa”** này là nói đại tự nhiên. Chúng ta ngày nay nói tự nhiên sanh thái, tự nhiên sanh thái nó là có trật tự, **“vi nghịch thiên địa”**, tức là trái ngược lại với sanh thái với đại tự nhiên, thì tội này đã tạo rất nặng! Cho nên câu nói này chúng ta dùng tự nhiên sanh thái để giải thích thì ấn tượng của mọi người sẽ rất rõ ràng, rất minh bạch! Thời nay khoa học kỹ thuật phát đạt, đối với Nhân Luân Thiên Địa mọi người đều chẳng tin, đều chẳng quan tâm, cho nên phá hoại đến sanh thái, là vô cùng vô cùng nghiêm trọng! Nhà khoa học làm một cuộc thống kê làm bản báo

cáo cũng đề ra cảnh cáo nghiêm trọng, trên trái đất này nếu như đối với tự nhiên sanh thái hoàn bảo mà chẳng nỗ lực thật sự cải thiện họ đề ra cảnh cáo, năm mươi năm (50) sau trái đất này không thích hợp cho loài người sanh tồn, nguyên nhân là gì?, Là nước có độc, con người cần phải uống nước; nước có độc, không khí có độc, có thể là nhân loại sẽ giống như khủng long trước kia, ở trên thế giới này đột nhiên mất tích, việc này rất có thể xảy ra. Hiện nay tầng dưỡng khí đều bị phá hoại, quả thật là trời bị ô nhiễm, đất bị ô nhiễm, nước bị ô nhiễm, có phương pháp có thể cải thiện chẳng? Theo cách nhìn của tôi, rất chẳng thể được, tôi căn cứ gì đây? Căn cứ Phật pháp, Phật dạy chúng ta “y báo tùy theo chánh báo chuyển”, hoàn cảnh là thuộc về y báo, nay y báo đã bị ô nhiễm nghiêm trọng như vậy, khởi nguyên tại đâu? Khởi nguyên là từ sự ô nhiễm của nhân tánh. Cho nên từ trên căn bản mà cải cách, trước tiên cần mọi người đều có thể tu thanh tịnh tâm, nhiên hậu sự ô nhiễm có thể cải thiện, nếu như con người chẳng tu thanh tịnh tâm, tâm địa ô nhiễm, từng ngày, từng ngày vẫn đang tăng trưởng, mà muốn hoàn cảnh có thể cải thiện, sự việc này rất chẳng thể được, rất chẳng thể được! Thì vấn đề này nghiêm trọng rồi, sau năm mươi năm không thể sanh tồn trên trái đất này, thì hãy gấp rút đi di dân đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, chúng ta nắm được bảo chứng thư, chúng ta có biện pháp đi, đáng thương thay! còn rất nhiều người, rất nhiều người, vẫn chưa lấy được bảo chứng thư, họ không đi được, đây là sự thật đang bày ra trước mắt chúng ta.

“Vi nghịch thiên địa, tứ ý tội cực”, cái này là chúng ta tự tạo lấy, tự tạo lấy tội nghiệp đấy, **“đốn đoạt kỳ thọ”**. Anh xem! Vốn thọ mạng anh được một trăm tuổi, năm mươi tuổi sau, trái đất này không thể sống nữa, thì thọ mạng của anh liền giảm ngắn đi, anh sẽ bị đoạt mất.

“Hạ nhập ác đạo, vô hữu xuất kỳ”, nếu không thể vãng sanh thì ba thứ độc còn ở trong tâm, chẳng có việc ác nào mà không làm, tương lai nhất định cảm được tam ác đạo, những lời này của Phật là ba ngàn năm trước nói ra, chúng ta ngày nay đem đối chiếu với cái xã hội hiện thực thì giống như ngày nay nói với chúng ta vậy. Hoàn cảnh của chúng ta ngày nay, câu câu đều ứng nghiệm cả, cùng lời Ngài nói là một mẫu một thứ. Đoạn sau cùng này Thế Tôn khuyến miễn chúng ta, **“Nhược tào đương thực tư kế”**, chữ **“nhược tào”** là câu khẩu đầu ngữ vào Triều Nhà Hán, tức là mọi người các ông (chư vị mọi người, là ý nghĩa này) mọi người các ông phải nên thực tư, hãy đi tính toán, tính toán một cách thâm sâu, đi suy nghĩ cho thật nhiều đi.

“Viễn ly chúng ác”, Phật ở trong kinh nói với chúng ta, thứ nào là ác hành, thứ nào là ác sự, chúng ta quyết chẳng thể làm. Những thiện hành, thiện sự nào chúng ta phải hết lòng nỗ lực đi làm. **“Trạch kỳ thiện giả, cần nhi hành chi”**, **“trạch kỳ thiện giả, cần nhi hành chi”**, chúng ta phải đoạn ác tu thiện. **“Ái dục vinh hoa”**, đây là chỗ theo đuổi tìm cầu của con người nhưng anh phải giác ngộ **“bất khả thường bảo”**, chẳng giữ được. **“Giai đương biệt ly, vô khả lạc giả”**, phải đem điều này nhìn thấu, **“Ái dục vinh hoa”**, phải nhìn thấu được, phải buông xuống được, nhiên hậu biết tiết kiệm, đi làm thật nhiều việc tốt, giúp đỡ thật nhiều, thật nhiều người giác ngộ, đây là đệ nhứt đại sự trong tất cả việc tốt, giúp đỡ người giác ngộ, gọi người thức tỉnh hồi đầu, đây là đệ nhứt thiện hạnh.

“Đương cần tinh tấn, sanh An Lạc quốc”, chúng ta phải cần phần, phải tinh tấn nỗ lực cầu sanh tây phương Tịnh Độ, **“An lạc Lạc Quốc”** này tức là Tây Phương Tịnh Độ, **“trí huệ minh đạt, công đức thù thắng”**, chúng ta có cái tâm này, có cái nguyện này thiết tha nỗ lực

đề tu giúp đỡ kẻ khác, khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây tức là có trí tuệ **“trí huệ minh đạt”**, tức là công đức thù thắng. **“Vật đặc tùy tâm sở dục, khuy phụ kinh giới, tại nhân hậu dã”**, đây là khuyên chúng ta muôn ngàn lần chớ nên tùy theo tâm tham, tùy theo tâm sân giận, tâm ngu si mà đi tạo tác thì là sai rồi, Phật giảng kinh, giáo giới anh đều chẳng tin, anh đều đem nó như là gió bên tai, anh lần này nghe đến Phật pháp, nghe đến danh hiệu Di_Đà, đương nhiên đây là Chúng Tử Kim Cang, song anh tránh chẳng khỏi luân hồi thọ khổ, các bạn đồng tham của anh họ đều đã vãng sanh đều đã đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới làm Bồ Tát làm Phật rồi, anh còn ở trong lục đạo luân hồi, tương lai cũng có thể đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới ở phía sau của người ta, anh rơi ở phía sau người ta quá nhiều!

TÂM ĐẮC KHAI MINH ĐỆ TAM THẬP TỨ:

Trong phẩm này, Di Lạc Bồ Tát nghe đến lời dạy của Phật ở phía trước Ngài đã minh bạch, Ngài đã giác ngộ.

“Di Lạc bạch ngôn: “Phật ngữ giáo giới, thậm thâm thậm thiện”, phần mở đầu là đối với Thế Tôn tán thán, lời dạy bảo của Phật, đối với chúng ta, nếu như nói một cách rộng ra, là Thế Tôn bốn mươi chín năm chỗ nói tất cả kinh Phật pháp. Nếu như theo nghĩa hẹp mà nói, là chuyên chỉ kinh Vô Lượng Thọ, tức là trên hội này những giáo giới ban cho chúng ta, **“thậm thâm”** là nói về lý, lý rất sâu! **“thậm thiện”** là nói về phương pháp, phương pháp là tín nguyện trì danh thì được vãng sanh, phương pháp này thực tại quá hay! đơn giản, dễ dàng, vững vàng, nhanh chóng, chẳng đi tìm lấy phiền phức như vậy. Hạng người nào cũng đều biết niệm câu A_Di_Đà Phật, chỉ cần nhất tâm nhất

ý đi niệm, thật sự tin, thật sự ưng chịu thì được vãng sanh, phương pháp này là **“thậm thiện”**.

“Giai mộng từ ân, giải thoát ưu khổ”, **“Ưu khổ”** là tam giới lục đạo. Từ vô thủy kiếp đến nay, **“ưu”** là tâm ưu, **“khổ”** là thân thọ, chẳng có biện pháp giải thoát, lần này có được giáo giới của Phật, tín nguyện trì danh vãng sanh Tịnh Độ thì vấn đề này giải quyết rồi, thì giải thoát rồi. **“Phật vi pháp vương, tôn siêu quần thánh”**, Phật đích thật là Pháp Vương, chữ “Pháp Vương” là tỉ dụ, Phật tại trong tất cả pháp đều chẳng mê hoặc, đều triệt để thông đạt hiểu rõ, cùng với pháp tự tại nên xưng là pháp vương.

“Tôn siêu quần thánh”, chữ **“quần thánh”** thông thường mà nói là thập địa Bồ Tát, chúng ta thường nói “tam hiền thập thánh”. Bởi vì Di Lạc Bồ Tát tán thán Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật là “tôn siêu thập thánh”, song chúng ta cũng có thể hướng lên trên để thể hội, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng pháp môn này chẳng khác nào là A_Di_Đà Phật, cùng A_Di_Đà Phật thật tại mà nói là không hai không khác. Vậy A_Di_Đà Phật thì sao? Là **“tôn siêu quần thánh”**, đó tức là siêu thắng tất cả chư Phật Như Lai. Cho nên chúng ta có thể thể hội như vậy, quyết định chẳng sai, tất cả chư Phật nếu như giảng kinh Vô Lượng Thọ, giảng kinh A_Di_Đà thì công đức của cái Ngài siêu việt tất cả chư Phật cùng A_Di_Đà Phật là tương đương, câu **“tôn siêu quần thánh”** ở chỗ này có ý nghĩa thật sâu ở đó, **“quang minh triệt chiếu, động đạt vô cực”**, “quang minh” là trí tuệ, hơn nữa là Thế Tôn vì chúng ta giảng pháp môn này, chúng ta ở phía trước đã từng xem qua, trong phần Phát Khởi tự xem qua, Thế Tôn Ngài hôm đó quang minh thù hảo, siêu việt lúc bình thường, nguyên nhân gì vậy? Bởi vì Ngài muốn giảng kinh Vô Lượng Thọ, muốn giới thiệu pháp môn Tịnh

Độ, thì có được sự A_Di_Đà Phật gia trì, đồng thời có được mười phương tất cả chư Phật Như Lai gia trì, cho nên ngày nay quang minh tướng hảo của Phật đặc biệt kì đặc. **“Quang minh triệt chiếu, động đạt vô cực”**, vậy chúng ta nghĩ lại đoạn kinh văn phía trước, trước sau chiếu ứng lẫn nhau **“phổ vi nhất thiết, Thiên nhân chi sư”**, Câu nhất thiết Thiên nhân, tức là tam thiên đại thiên thế giới.

“Kim đắc trị Phật, phục văn Vô Lượng Thọ tinh, mị bất hoan hỷ, tâm đắc khai minh”. Ngày nay có duyên gặp được Phật, gặp được Phật chẳng dễ, chúng ta thường giảng, **“nhân thân nan đắc, Phật Pháp nan văn”**, được thân người khó đây, được thân người rồi lại gặp được Phật đó thì lại càng khó, gặp được Phật vừa đúng lúc nghe Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ là cái khó trên cái khó, đây quả thật là từ Vô Lượng kiếp đến nay, là việc hy hữu khó gặp, trong bài khai kinh kệ có nói, **“Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”**, chúng ta ngày nay gặp được rồi, sao có thể chẳng hoan hỷ chứ!? Họ vì sao hoan hỷ, sao khi nghe Phật khai thị, thì **“tâm đắc khai minh”**, họ đã khai ngộ, giác ngộ rồi, **“minh”** là minh bạch, **“khai”** là khai ngộ, minh bạch rồi, tục ngữ người Trung Quốc chúng ta thường nói, **“mao tắc đốn khai”**, từ trước đến nay chẳng hiểu, hôm này vừa nghe Phật thuyết pháp thì hiểu rõ ngay, đây là **“mao tắc đốn khai”**, đây là Di Lạc Bồ Tát tán Phật, đồng thời nêu ra tâm đắc nghe pháp của Ngài, Ngài nghe hiểu rõ ràng.

“Phật cáo Di Lạc”, đây là Phật lặp đi lặp lại dặn dò phó chúc thật tại mà nói Di Lạc Bồ Tát làm gì lại chẳng hiểu, nói với Di Lạc Bồ Tát, thật tại tức là đối với chúng ta mà nói, chúng ta mọi người phải hết lòng để học tập. **“Kính u Phật giả, thị vi đại thiện”** đối với Phật phải kính ngưỡng, Phật là thầy, câu nói này phải dùng lời thế tục của Trung Quốc chúng ta mà nói, tức là **“tôn sư trọng đạo”**, **“thị vi đại thiện”**, câu

“Kính u Phật giả”, tức là tôn sư trọng đạo, ai là thầy của chúng ta? Phật là thầy của chúng ta, cho nên tôi truyền thọ tam qui y cho quý vị, cách truyền thọ này của tôi rất đặc biệt, có nhiều người nói cách truyền thọ của tôi không đúng, nói cách truyền quá hẹp nghĩa, tuy nhiên tôi nghe bên Đại Lục có nhiều vị Lão Pháp Sư, nghe nói cách truyền của tôi rất tán thành, nói cách truyền của tôi không sai, tôi cũng rất an ủi, cách truyền của tôi: qui y Phật là qui y A_Di_Đà Phật, qui y pháp là qui y kinh Vô Lượng Thọ, qui y tăng là qui y “Quán Âm, Thế Chí”. “Quán Âm, Thế Chí” là Bồ Tát tăng đấy, tam bảo này là tuyệt đối có thể tin cậy được, nếu qui y một người xuất gia nào đó, người xuất gia này chẳng tu hành đàng hoàng (Bồ Tát bằng đất qua sông còn khó giữ) nếu nương tựa họ thì có vấn đề đấy, cho nên chúng ta tìm ba ngôi tam bảo này thì quyết định tin cậy được, tuyệt đối không xảy ra vấn đề, cho nên qui y **“Phật, Pháp, Tăng”**, tôi là thực hiện trên Tây Phương Tam Thánh và kinh Vô Lượng Thọ, khiến cho mọi người thật sự có nơi nương tựa, thông thường nói qui y Phật, Pháp, Tăng; Phật quá nhiều, pháp cũng quá nhiều, Tăng cũng quá nhiều, cuối cùng là qui y ở đâu? Thật tại mà nói cách qui y đó thật là mù mịt, giống như chiếc thuyền đi trên biển cả chẳng có phương hướng, rất mù mịt, khi tôi vừa chỉ điểm như vậy, thì họ có một con đường, có được một phương hướng, một tí đều chẳng mê hoặc, đây là **“Kính u Phật giả, thị vi đại thiện”**. có thể tôn sư trọng đạo, đối với A_Di_Đà Phật tôn kính, đối với kinh Vô Lượng Thọ tôn trọng, tôn trọng thì phải y giáo phụng hành, không thể y giáo phụng hành thì chẳng phải tôn trọng, lời của thầy từng câu từng câu ghi chặt vào lòng, đây là **“Kính u Phật giả**, chẳng ghi vào lòng thì sao có thể gọi là “kính u”!?

“Thật đương niệm Phật”, câu này là sao? Tức là dạy chúng ta, phải chon chon thật thật niệm A_Di_Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, cách niệm Phật này, chẳng phải niệm các vị Phật khác mà niệm A_Di_Đà Phật. **“Tiệt đoạn hồ nghi”**, đối với Tây Phương Tịnh Độ quyết định chẳng hoài nghi **“bạt chư ái dục, đỗ chúng ác nguyên”**, Đây là quyết định chẳng xen tạp, chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn, thì công phu chúng ta thành tựu (thì được thành tựu) ở chỗ này nói về ái dục, là bao gồm thế gian pháp và xuất thế gian pháp. Thế gian danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần, đây là tham ái, chúng ta xả bỏ. Xuất thế gian pháp, tất cả các pháp môn đại thừa khác, kinh luận đại thừa, chúng ta cũng đem nó buông xuống, chuyên nương nhờ vào bộ kinh này, chuyên nương nhờ một vị Phật, **“đỗ chúng ác nguyên”**, chữ **“ác nguyên”** này là tham sân si đây, đối với thế gian pháp chẳng thể tham sân si, mà đối với Phật pháp cũng chẳng có thể tham sân si, cách này mới đem “ác nguyên” đoạn mất, nhiên hậu, **“du bộ Tam giới, vô sở quái ngại, khai thị chánh đạo, độ vị độ giả”**, Đây thì có thể giống như đại Bồ Tát, tùy duyên tùy xứ, tùy cơ giáo hóa tất cả chúng sanh chẳng có chướng ngại vậy; **“chánh đạo”** trong của chánh đạo; vãng sanh Tịnh Độ, chúng ta nhất định phải phát tâm giúp đỡ những người chưa được độ, họ vẫn chưa biết sự lợi ích của pháp môn này, chúng ta ngày nay đem Phật Pháp giới thiệu cho người đây là hai giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất, những người đối với Phật pháp chưa biết chi cả, chúng ta phải giúp họ nhận thức Phật pháp, người thời nay ưa thích đơn giản, bởi vì công việc của họ bận rộn thì giờ có hạn, sức ép của cuộc sống nặng nề, nhìn đến những thứ dài dòng thì họ chẳng muốn xem, cho nên nói, càng tinh yếu đơn giản càng được hoan nghênh. Vậy chúng ta có quyển sách nhỏ, **nhận thức Phật giáo**, giúp đỡ tất cả mọi

người hiểu rõ Phật Pháp là gì, khi họ đối với Phật Pháp có hứng thú, muốn tu học thì chúng ta đem kinh Vô Lượng Thọ giới thiệu cho họ, đây là **“khai thị chánh đạo”, độ vị độ giả. Nhược tào đương tri, thập phương nhân dân, vĩnh kiếp dĩ lai, triển chuyển ngũ đạo, ưu khổ bất tuyệt. đây là Phật ở chỗ này quả là phổ khẩu bà tâm**”, lập lại nhiều lần, khuyến cáo chúng ta, mọi người phải nên biết, thập phương nhân dân, đó thì là chẳng hạn định Ta Bà thế giới chúng ta, lục đạo chúng sanh của trong mười phương tất cả chư Phật sát độ đều là tình trạng như vậy, **“vĩnh kiếp dĩ lai”, “vĩnh kiếp”** là vô lượng kiếp, quá khứ vô thủy, vô lượng kiếp đến nay đều là đang tạo sanh tử luân hồi, **“triển chuyển ngũ đạo”**, còn “ngũ đạo” thì chẳng nói A-Tu-La đạo, nếu như nói “lục đạo” thì là thêm A-Tu-La đạo, cho nên ngũ đạo và lục đạo ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Vậy sao chẳng thêm A-Tu-La? Thế Tôn trong kinh Lăng Nghiêm nói với chúng ta rất rõ ràng “A-Tu-La”: trên trời có A-Tu-La, nhân gian có A-Tu-La, súc sanh, ngạ quỷ bên trong cũng có A-Tu-La, A-Tu-La ở đạo nào thì kể chúng ở đạo đó, cho nên gọi là ngũ đạo, trong địa ngục đạo chẳng có A-Tu-La, vậy thì nếu như nói lục đạo là chuyên nói A-Tu-La của thiên đạo, còn nhân đạo A-Tu-La kể nhân đạo chẳng gọi là A-Tu-La, chỉ riêng nói A-Tu-La trên trời, cho nên những loại này đều ở lục đạo luân hồi, **“ưu khổ bất tuyệt”**. chữ “ưu” và “khổ” này nói chẳng hết được. Vậy quý vị muốn biết nhiều thêm một tí thì trong kinh Địa Tạng Bồ Tát bản nguyện nói nhiều hơn, trong kinh Lăng Nghiêm cũng có phần kinh văn rất dài, đem cái nhân nhân quả quả của lục đạo luân hồi nói được rất là tường tận, đặc biệt là địa ngục đạo nói được rất tường tận, **“ưu khổ bất tuyệt”**.

“Sanh thời khổ thống”, lúc đến thì là rất khổ **“lão diệt khổ thống”**, con người ưa thích sống lâu, sống lâu thì phải nhận chịu sự

khảo nghiệm của cái già, nói một cách khác phải nhận lấy cái già khổ, không ưa thích già khổ, vậy là đoán mạng rồi, anh phải nhận chịu, phải nhận chịu. **“bệnh cực khổ thống, tử cực khổ thống”**, “sinh, lão, bệnh, tử” chúng sanh trong lục đạo, chẳng có một ai có thể tránh miễn được, tất cả đều phải tiếp nhận là nói với anh cái thế gian này chẳng có vui chỉ có khổ. Khổ là thật, còn vui là giả, anh cứ ngỡ rằng thân thể này rất khỏe mạnh rất vui vẻ, kì thật là một thân bệnh hoạn. Vui ở chỗ nào đâu? Ba bữa ăn là ba bữa ăn thuốc. Anh xem! không ăn thì đói khổ, cái khổ này lập tức đến liền, đến lúc phải cho anh một tí thuốc để điều trị điều trị, không điều trị thì bệnh lại bộc phát, là bệnh đói đấy! Anh mới biết được cái thân này là chẳng phải đồ tốt, ngoại trừ cái “sinh lão bệnh tử” ra còn có **“Ác xú bất tịnh”**, Tân Gia Ba ở vùng nhiệt đới một ngày không tắm thì mùi hôi thúi toàn thân tỏa ra, có gì là khả ái đâu?! **“vô khả lạc giả”**. Những chân tướng của sự thật này, chúng ta tại sao có thể sơ xuất đi được? Vì chẳng có phát hiện, người minh nhãn thấy được rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, thế gian này chẳng có một thứ nào là khả ái cả, đều là giả, chẳng có một thứ nào là thật cả. Cho nên người đừng nên tự mê, kẻ mê khác chẳng thể làm anh mê, tự mình làm mình mê tự mình hồ đồ đấy, tự mình tạo tội nghiệp, cái hiện tượng mê này, chúng ta cử một thí dụ, người thế gian mê nơi tài bảo, hiện tượng này rất phổ biến, anh thử nghĩ xem, có phải tự mình đã mê rồi sao? Tài bảo là của anh à? Địa phương Tân Gia Ba này chánh trị thanh minh, lòng người chất phát mộc mạc trị an rất tốt; ngày nay thế giới này; đây là một địa phương rất hiếm có.

Trước kia tôi giảng kinh tại Hồng Kông trong nhóm bạn học có rất nhiều người có tiền giàu có, lúc tôi không giảng kinh họ đưa tôi đi dạo phố, đi xem nơi tàng trữ vàng bạc châu báu của họ. Tàng trữ ở đâu

? Ở trong tủ bảo hiểm, dưới hòm của ngân hàng, họ chẳng dám để ở nhà, để ở nhà sợ bị trộm ăn cắp, cũng chẳng dám đeo trên thân, đem trên thân sợ bọn cướp cướp mất, tay còn bị chúng chặt nữa, bỏ vào tủ bảo hiểm. Ô! Tôi xem rồi rất cảm thán, tôi nói: “đây là của anh à?”. “Dạ phải”. “Anh một tí này thì tôi hơn anh quá nhiều! quá nhiều! Một tí này của anh có gì là lạ lùng mà mời tôi đi xem”. Anh ta cảm thấy rất kinh ngạc nói: “Pháp sư Ngài có à? Tôi nói: “Quá nhiều! quá nhiều!” “Thầy để ở đâu?” Tôi nói: “Tôi không để trong tủ bảo hiểm, tôi để ở các tiệm vàng, anh thử xem đến đó nhìn và sờ thì cho là của mình, lại chẳng dám đem về nhà, lại chẳng dám đeo trên tay, thì để trong tiệm vàng cũng vậy, trong tiệm vàng tôi cũng chẳng dám đem về nhà, cũng chẳng dám đeo trên tay, tôi muốn xem thì đi xem, lấy ra sờ một tí cũng được, họ sẽ ngoan ngoãn đem ra” Tại sao? Là vì như vậy cho là của tôi thì tiệm vàng khắp trong thiên hạ đều là của tôi rồi, con người là mê đến cỡ đó! ngu si đến thế đó! Chẳng biết đem những thứ này đi làm việc thiện, chẳng biết lấy số của cái này đi tích công lũy đức, đi làm việc thiện, cất giấu ở đó mà cho là của mình. Anh bảo có ngu ngốc hay không chứ? Chao ôi! ngu si đến thế đó! Cho nên khi anh thấy rõ ràng rồi, là giả chẳng phải thật, **“vô khả lạc giả”**, khi nhìn thấy rõ ràng rồi, mình bạch rồi thì là rất vui vẻ. Anh có, tôi nhiều hơn anh, nhiều hơn anh quá nhiều! thì rất vui vẻ rồi.

“Nghị tự quyết đó”, trong tâm mình phải hiểu rõ, phải có **“quyết đó”**. **“Tẩy trừ tâm cấu”**, chữ **“cấu”** này là ô nhiễm, ô nhiễm gì đây? Là tham sân si mạn, những thứ này, phải đem những độc tố này ở trong tâm (những thứ ô nhiễm này) đem nó tẩy rửa cho sạch sẽ **“ngôn hành trung tín, biểu lý tương ưng”**. Ngôn ngữ hành vi, cái tiêu chuẩn là trung tín, chẳng tự khi, chẳng khi người, biểu lý nhất như “nội chơn

thành, ngoại trung tín”. **“Nhân năng tự độ, chuyển tương chuẩn tế”**, câu thứ nhất là nói về tự tu, tự mình tu hành, tự mình độ mình. Câu thứ hai là hóa tha, ngoại trừ tự độ ra, phải giúp đỡ kẻ khác “chuyển tương chuẩn tế”. **“Chí tâm cầu nguyện, tích lũy thiện bản”**, **“chí tâm”** là chơn thành tâm, thanh tịnh tâm, từ bi tâm, sở cầu chí nguyện, một cái là nguyện thành Phật đạo, cái thứ hai là nguyện độ chúng sanh, đây là đại nguyện chân thật, có cái tâm nguyện này phải đi làm, phải thật sự đi thực hành, đó thì là phải tích lũy thiện bản, nếu anh hỏi thiện bản là gì? Những gì trong kinh này giảng đó đều là căn bản của thiện **“Tuy nhất thể tinh tấn cần khổ, tu du gian nhĩ”**, đây tức là chúng ta phải thâm tu thực kế, một đời này của chúng ta tinh tấn cần khổ, thời gian không dài, Phật ở chỗ này nói **“tu du gian”**, trong thời gian rất ngắn, cái khổ này đáng giá, sự nỗ lực này thì có thể hoạch được cái giá trị rất lớn đáng cho chúng ta đi làm.

“Hậu sinh Vô Lượng Thọ quốc, khoái lạc vô cực”. chúng ta ngày nay chẳng chịu thọ cái khổ này, thì cái khoái lạc vô cực anh chẳng có được, chúng ta muốn được Vô Lượng Thọ, muốn được cái khoái lạc chân thật, một tí khổ trước mắt này có được là bao! Cho nên quả thật là phải tính toán cho tinh mật, chúng ta trong cuộc sống có thể tiết kiệm nhiều một tí, tôi chẳng phải đã nói với quý vị rồi sao!? Anh có thể tiết kiệm được một đồng thì thế gian này có thêm một quyền kinh Vô Lượng Thọ, thì thêm được một người có cơ hội được độ, chúng ta phải hướng về mặt này mà tính toán, Phật dạy chúng ta làm như vậy, chúng ta tiết kiệm một tí, thì thế gian được phước vậy, đặc biệt là bộ kinh điển này, đích thật có thể giúp cho chúng sanh trong một đời này, giải quyết sanh tử đại sự, được bất thối vãng sanh thành Phật, công đức lợi ích

này, vô lượng vô biên, chúng ta thường thường đem sự việc này để vào trong lòng, đi làm việc này.

“Vĩnh bất sanh tử chi bản”, lục đạo luân hồi sanh sanh tử tử vĩnh viễn xa lìa rồi, vĩnh viễn chẳng làm nữa, **“vô phục khổ não chi hoạn”**, kiến tư phiền não cần xa phiền não, vô minh phiền não, cả thấy đều đoạn hết, sẽ chẳng bị những thứ khổ não này nữa **“thọ thiên vạn kiếp, tự tại tùy ý”**, cái hay ho cái lợi ích này đến đâu để tìm? Chúng ta tại sao chẳng ở trên đây để suy nghĩ cho kỹ lưỡng, **“tùy ý tự tại”**, trong bốn chữ này, bao gồm sự hạnh phúc vô tận, niềm khoái lạc viên mãn, chẳng có một sự việc nào mà chẳng xứng tâm như ý, chính như phía trước chỗ nói đó, cái không gian sinh hoạt của chúng ta là tận hư không biến pháp giới, người khác muốn thân cận muốn thấy mà chẳng thấy được chư Phật Như Lai, chúng ta có thể thấy được bất cứ lúc nào, tùy niệm thì thấy được, sự tự tại khoái lạc này, thật tại bất khả tư nghĩ! Chỉ cần chúng ta có thể y giáo tu hành thì chúng ta một đời này có thể chứng đắc, cho nên phía dưới Phật dặn dò chúng ta: **“Nghĩ các tinh tấn”**, **“nghĩ”** là nên, phải nên, mỗi một người phải nên tinh tấn, đặc biệt phải chú ý chữ **“tinh”**, **“tinh”** là thuần nhứt thì gọi là tinh, xen tạp thì chẳng tinh, phải chuyên tu phải tinh tấn **“cầu tâm sở nguyện”**, chẳng cầu thứ khác chỉ cầu cái tâm nguyện duy nhất của chúng ta là vãng sanh Tịnh Độ gặp A_Di_Đà Phật, nhứt tâm nhứt ý trang nghiêm Phật quốc độ. **“Vô đắc nghĩ hối, tự vi quá cữu”**, đây là khuyên chúng ta đối với Tịnh Tông pháp môn quyết định đừng nên hoài nghi, y theo pháp môn này tu học anh quyết định đừng nên hối hận, đừng thấy người ta học Mật, học Thiền, hình như họ đều tức thẳng thành Phật rồi, sánh với chúng ta cao hơn. Ôi chao! Chúng ta không bằng họ. Sau khi học rồi thì hối hận, cái

này thì sai rồi. Đây là quá đỗi sai lầm, đây là anh tự mình tạo lấy lầm lỗi, tự tạo lỗi lầm.

“Sanh bỉ biên địa, thất bảo thành trung, u ngũ bá tuế, thọ chư ách dã”. Nghi hồi cũng có người được vãng sanh, đây là rốt cuộc sự việc ra làm sao? Họ tuy rằng nghi hoài nghi, rốt cuộc Tây Phương Thế Giới có hay không? Chẳng biết nó có hay không chúng ta hết lòng nỗ lực mà niệm: “có thì ta vãng sanh, không có thì thôi”. Thái độ như vậy. Bởi vì họ thiết tha nỗ lực niệm Phật, họ quả nhiên vãng sanh rồi, sanh đến đâu? Sanh đến biên địa, chữ “biên địa” này về sau còn phải nói, còn có giải thích, là sự việc như vậy. Nghĩa là họ cũng với một cái tâm hoài nghi đi niệm Phật, tuy nhiên họ niệm Phật rất tha thiết, họ thật sự vãng sanh rồi, cho nên họ sanh đến biên địa. Câu **“thất bảo thành trung”**, biên địa cũng là thất bảo thành, năm trăm năm thọ chư khổ ách, tức là năm trăm năm họ chẳng thấy Phật, chẳng nghe pháp, cái khổ của họ là cái này. Tức là bởi vì họ có hoài nghi, cho nên họ phải thọ cái tội này. Vậy năm trăm năm đây quý vị phải biết là năm trăm năm của nhân gian chúng ta, chẳng phải của Cực Lạc Thế Giới.

“Di Lạc bạch ngôn: “Thọ Phật minh hồi””, **“minh”** là lời dạy bảo rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch **“chuyên tinh tu học, như giáo phụng hành, bất cảm hữu nghi”**. Di Lạc Bồ Tát vì chúng ta đã làm một cái gương mẫu tốt, một học sinh tốt, học sinh tốt đối với lời dạy bảo của Phật nghe được rõ ràng minh bạch. Như vậy thì phải hết lòng chuyên tinh tu học như vậy, chuyên tinh rất khó đấy, chuyên tinh là vô cùng đáng quý, **“như giáo phụng hành”**, Phật dạy thế nào thì ta làm thế đó, **“Bất cảm hữu nghi”**, quyết định chẳng có hoài nghi, chúng ta lại xem phẩm phía dưới:

TRỌC THỂ ÁC KHỔ ĐỆ TAM THẬP NGŨ:

Trong phẩm này, khuyên chúng ta “đoạn ác tu thiện”. “**Đoạn ác tu thiện**” mới có thể **lìa khổ được vui**, cái nào là ác, cái nào là thiện, Phật ở chỗ này vì chúng ta chỉ thị rất rõ ràng.

“Phật cáo Di Lặc: “Nhữ đẳng năng u thử thế, đoạn tâm chánh ý, bất vi chúng ác, thậm vi đại đức””. Đây là Phật nói với Di Lặc Bồ Tát, một loại hành giả là người tu hành (cùng Di Lặc Bồ Tát một loại người tu hành) đối với họ tán thán. Các ông có thể ở trong thế gian này, thế gian này là ngũ trọc ác thế, đây là một hoàn cảnh rất xấu, trong hoàn cảnh ác liệt như vậy mà các ông có thể tu thiện, có thể hướng thiện, không tạo ác, điều này thật hiếm có! Đây quả thật là **“đại đức”**, chữ **“đức”** này là đức hạnh, đây chẳng phải đức hạnh thông thường, là thật sự có đại đức hạnh. Vậy trong câu nói này, tổng cương lĩnh là, **“đoan tâm chánh ý”**, câu này tức là chơn thành tâm, Nhà Nho gọi là “thành ý chánh tâm”. Còn **“đoan tâm”**, tức là chánh tâm, còn chữ “chánh ý” phía dưới tức là thành ý, tâm địa chơn thành, bằng tâm chơn thành để xử thế đối người tiếp vật, thì gọi là đoan tâm. Cho nên ý thành thì theo sau tâm mới chánh vậy. Cái tâm đó là nói tác dụng của tâm, thành là cái thể của tâm, cái này cũng tức là trong đại thừa Phật pháp gọi là đại Bồ Tát tâm, đây tức là đại Bồ Tát tâm, phía dưới nói:

“Sở dĩ giả hà?” Vì sao Thế Tôn đối với nhóm người này tán thán như vậy? sự tán thán này, nhất định có đạo lý, câu **Sở dĩ giả hà?** là tại sao tán thán như vậy, **“Thập phương thế giới, thiện đa ác thiểu, dị khả khai hóa”**, mười phương chư Phật sát độ, người thiện nhiều, người ác ít, Phật ở nơi đó giáo hóa chúng sanh dễ dàng. **“Dị khả khai hóa”**, **“khai”** là khai thị, là Phật giảng kinh thuyết pháp. Người thiện nhiều

đều ưa thích nghe thì giảng kinh thuyết pháp dễ dàng, còn thính chúng người nghe kinh giác ngộ nhiều, chữ **“hóa”** này là biến hóa khí chất. Sau khi nghe xong họ liền biến hóa. Trung Quốc chúng ta trước kia nền thế gian giáo dục, mục đích là để biến hóa khí chất, Phật giáo hóa chúng sanh, mục đích là chuyển phàm thành thánh, tức là hóa phàm thành thánh, cho nên chữ **“hóa”** này là sự thành tựu của giáo học, hai chữ này khai là nhân hóa là quả, Phật thuyết pháp đều chẳng rời khỏi quan niệm và sự thật của nhân quả. Vậy thì mười phương thế giới thật tại mà nói cũng bao gồm Ta Bà thế giới chúng ta. Ta Bà thế giới cũng có lúc tốt, hiện nay là lúc xấu, phong thủy luân chuyển luân lưu chuyển có lúc gặp vận hên, có lúc gặp vận xấu.

Hiện nay trái đất đang gặp vận xấu, cả trái đất bị công nghệ chõ cảm. Vậy mười phương thế giới lúc này họ đang gặp vận hên, còn chúng ta thì gặp vận xấu, chẳng phải toàn là **“ngũ trọc ác thế”** chỉ có thế giới này của chúng ta có mà tha phương thế giới cũng có, tuy nhiên chẳng phải là lúc này **“duy thử ngũ ác thế gian, tối vi kịch khổ”**, đây là Phật cảm than thế giới này của chúng ta, thế gian này của chúng ta là ngũ ác, tất cả chúng sanh đang tạo tác ngũ ác, mà ngũ ác tại thế gian này là vô cùng vô cùng phổ biến! vô cùng vô cùng nghiêm trọng! Ngũ ác là gì ? là **“sát, đạo, dâm, vọng, tửu”**, là mặt trái của ngũ giới, ngũ ác thế giới. Cho nên trong đoạn này, chúng ta quan sát phần kinh văn này, tức là nói về ngũ giới, vậy nói một cách khác, anh có thể trì ngũ giới, đây tức là thiện, ngược lại, lúc tạo tác tức là ác **“tối vi kịch khổ”**. Bên trong nhân duyên quả báo, chúng sanh đích thật chẳng có trí tuệ, chẳng có đạo nhãn, chẳng thấy được, mê hoặc điên đảo cho nên chấp ý đang tạo tác đến lúc quả báo hiện tiền hối hận cũng chẳng kịp, cho nên đoạn kinh văn này chúng ta phải hết lòng để đọc tụng.

“Ngã kim u thử tác Phật, giáo hoá quần sanh, linh xả ngũ ác, khứ ngũ thống, ly ngũ thiêu, hàng hóa kỳ ý, linh trì ngũ thiện, hoạch kỳ phước đức”, một tiết nhỏ kinh văn này là tổng thuyết, là tổng cương lĩnh của phẩm kinh này. Dưới đây chia thành từng đoạn, từng đoạn để nói kỹ. **“Ngã”** là Thích Ca Mâu Ni Phật tự xưng. **“U thử”** là tại thế gian này của chúng ta, ba ngàn năm trước tại trên địa cầu này của chúng ta thị hiện làm Phật giáo hóa chúng sanh. Sự dạy dỗ cơ bản của Phật là dạy chúng ta xả bỏ ngũ ác, đây là nhân, ác là nhân. Phía dưới chữ **“thống”** và **“thiêu”** là quả báo. Cái nhân anh tạo, anh tương lai nhất định phải thọ nhận quả báo, **“thống”** là anh trong đời này, sự thống khổ mang đến cho cuộc sống, sự thống khổ này gọi là hoa báo, giống như hoa nở, hoa nở sau đó thì kết trái, còn chữ **“thiêu”**, thiêu là địa ngục, sau khi chết thì đọa địa ngục, địa ngục gọi là quả báo, hoa nở sau đó thì kết quả, hoa là gì ? là thống khổ, cho nên chúng ta đời người, đời này cuộc sống rất thống khổ thì cái quả sau đó chẳng thể tốt, hoa nở chẳng tốt thì quả lại làm sao có thể tốt được?! Nếu như trong đời này, đích thật tâm khai ý giải, rất vui sướng thì quả báo tương lai sẽ tốt, cho dù chẳng học Phật, cũng chẳng thể đọa tam ác đạo, một người tâm địa thiện lương, xử thế đối người chánh đại quang minh, tâm họ thanh tịnh quang minh, thì cuộc sống của họ rất vui sướng, thì sẽ rất tự tại, nếu như ngày ngày tự tư ích kỷ, đều là hại người lợi mình, ngày ngày đều làm những việc này, đây là tạo tác tội nghiệp đầy, cho dù có được một tí lợi ích, xong trong tâm họ không an, lương tâm cắn rứt, ban đêm đều nằm ác mộng, sống trong thế gian này, thường thường buồn lo, sợ người ta khám phá chỗ yếu của mình, sợ kẻ khác ám hại họ, thời thời khắc khắc phập phồng lo sợ, nằm ngòai chẳng an, cuộc sống này thì là khổ, thì là thống khổ. Cho nên khổ thống này, ngũ thống này, năm thứ

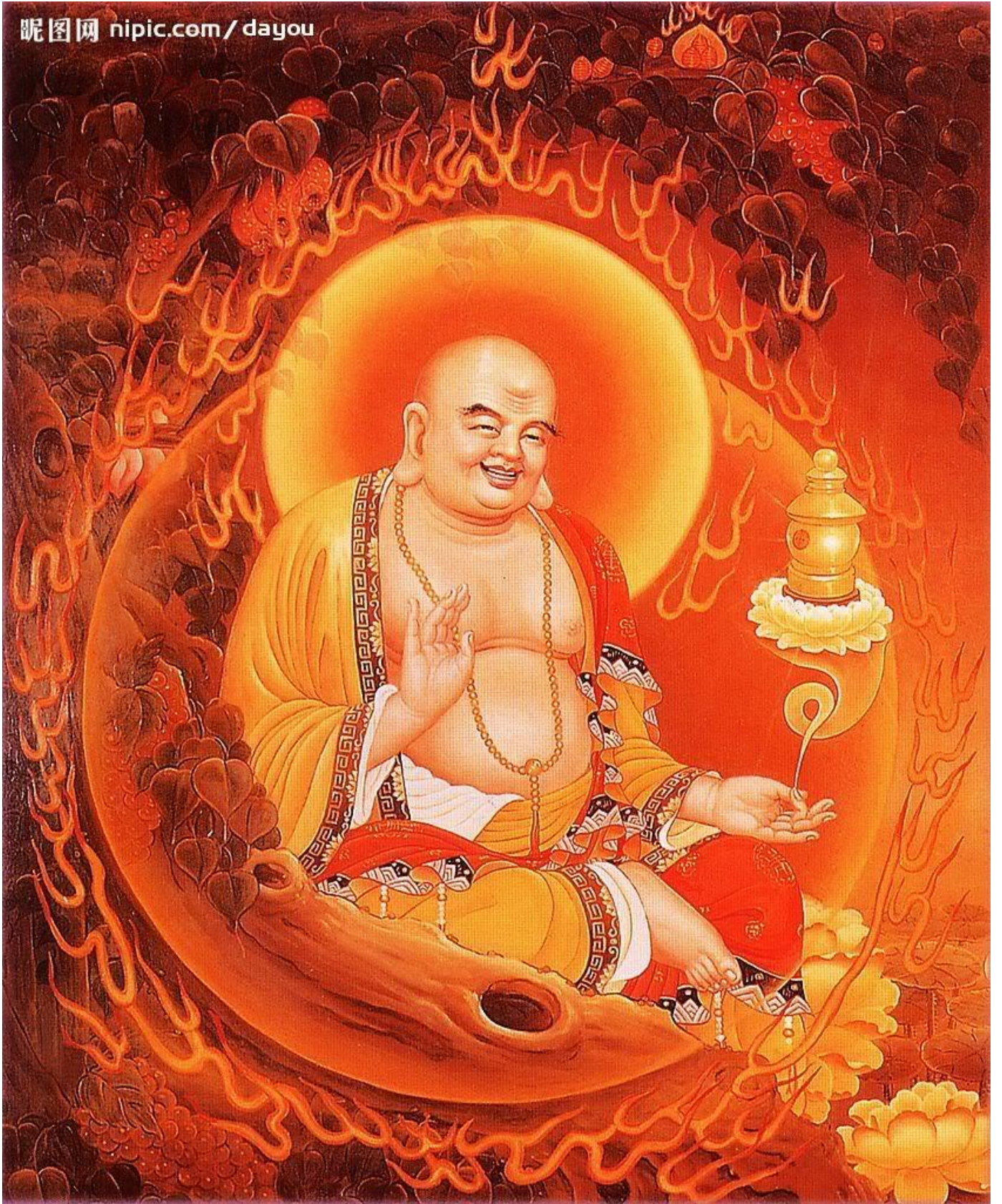
ác nhân này mang đến cho anh năm thứ đau khổ của cuộc sống, tương lai cảm đến khổ báo của địa ngục. Phật giáo hóa chúng sanh, nền giáo học cơ bản, tức là điểm này, khiến cho chúng ta minh bạch, khiến cho chúng ta liễu giải chân tướng của sự thật này.

“**Hàng hóa kỳ ý**”, chữ “ý” này tức là vọng tưởng, tham si. Chúng ta minh bạch rồi, hiểu rõ rồi thì cái tham tâm, sân giận tự nhiên hàng phục, biết được việc này không thể làm, sau khi làm rồi thì hậu quả không thể thiết tưởng nổi, vẫn là ít làm, không làm thì hay hơn, “**hàng hóa kỳ ý**”. Trong kinh kim Cang, Tu Bồ Đề tôn giả, nêu ra hai vấn đề. Quý vị, tôi nghĩ rất nhiều người đã niệm qua kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang nói là những gì? Nói hai vấn đề, Tu Bồ Đề tôn giả hướng về Thích Ca Mâu Ni Phật thỉnh giáo “vân hà hàng phục kì tâm”, tâm của chúng ta từ sáng đến tối vọng tưởng tạp niệm, phiền não lung tung, làm thế nào có thể đem nó hàng phục? Điều này đích thật là một vấn đề. Vấn đề thứ hai là “ung vân hà trụ” tâm này của chúng ta rốt ráo phải an trụ ở đâu? Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói hết một bộ kinh Kim Cang Bát Nhã Bát Nhã Ba La Mật để giải đáp hai vấn đề này. Tôi tin tưởng có nhiều đồng tu đọc qua kinh Kim Cang, thậm chí đều nghe qua Kinh Kim Cang, anh biết được **làm thế nào để hàng phục kì tâm?** tâm anh an trụ ở đâu? Nếu như vẫn chẳng biết thì Kinh Kim Cang đã niệm cũng luống công. Kinh Kim Cang là nói với Tu Bồ Đề, do đây có thể biết Kinh Kim Cang đối với chúng ta mà nói thì chẳng khế cơ, chúng ta có hai vấn đề chưa giải quyết, những lời Phật nói với chúng ta đó, chúng ta không hiểu mà “truy kỳ vân”, chẳng biết Ngài nói những gì, vẫn là pháp môn này hay, “vân hà hàng phục kì tâm”. Nam mô A_Di_Đà Phật, anh xem, khi trong tâm vọng tưởng đến nam mô A_Di_Đà Phật, nam mô A_Di_Đà Phật... thì vọng tưởng đoạn rồi, thì là hàng phục rồi.

“Kinh vân hà trụ”, tâm anh an trụ ở đâu? Nam mô A_Di_Đà Phật, an trụ tại danh hiệu A_Di_Đà Phật, anh xem chẳng phải vấn đề đã giải quyết rồi sao!? Một câu nam mô A_Di_Đà Phật đem vấn đề của Tu Bồ Đề đều triệt để giải quyết ngay, đâu cần dùng đến Kinh Kim Cang phiền phức như vậy. Anh mới biết được pháp môn này tại sao xưng là đệ nhất, đạo lý là ở chỗ này. Cho nên đích thật một câu nam mô A_Di_Đà Phật, **“hàng hóa kỳ ý”**, là cực kỳ cao minh, cực kỳ thỏa đáng, vả lại còn mau chóng. **“linh trì ngũ giới”**, tâm ý hàng phục rồi, có nơi an trụ rồi, anh khuyên họ hành thiện thì là dễ dàng, đây là việc rất dễ dàng, tự nhiên hướng thiện. Anh chẳng dạy họ, họ cũng muốn học thiện, vừa muốn dạy thì lại càng tốt hơn nữa. **“Hoạch kỳ phước đức”**, con người như vậy thì họ tự nhiên có phước đức rồi, vì sao? Vì là hành thiện, tâm thiện, hành thiện, quả báo là phước, là đức. Chữ “đức” này, cùng với chữ “đắc” của “đắc thất” là cùng một nghĩa. Anh đã được phước báo chơn chánh rồi, anh tu như vậy mới có được phước báo chơn chánh. Cho nên kiết hung họa phước là mọi người tự mình cảm chiêu mà đến, chẳng phải kẻ khác cho anh. Người ngu cầu Phật Bồ Tát ban phước, đó là ngu si đây. Phật, Bồ Tát đâu có quyền lực ban phước cho anh, tự mình đã tạo một thân tội nghiệp rồi, hướng về Phật, Bồ Tát hỏi lộ, cầu Phật, Bồ Tát tha thứ. Tội nghiệp của anh tạo đó cùng Phật, Bồ Tát vô cang. Phật, Bồ Tát cũng chẳng có quyền lực tha thứ cho anh. Đây là thật. Phật, Bồ Tát giảng lý cho anh, giảng đạo lý cho anh, giảng chơn tướng sự thật cho anh. Anh đạo lý minh bạch rồi, chơn tướng sự thật rõ ràng rồi thì anh biết được phải nên làm cách nào! Đây là Phật Bồ Tát chỉ dạy cho chúng ta, Phật Bồ Tát chẳng phải thần minh, thần minh cũng không thể giúp đỡ bảo hộ anh được, cũng không thể giảng phước cho anh. Nếu anh chẳng có phước báo, nếu họ thật sự giúp đỡ

anh, giáng phước cho anh, thì họ tạo tội nghiệp. Phước báo nhất định phải tự mình tu, **“*linh trì ngũ thiện*”**, tức là bảo anh tu nhân, tu thiện nhân, anh chắc chắn được thiện quả. Đây là chánh thuyết, đây là chánh giáo. Vậy phía dưới là tường tận vì chúng ta, nói rõ ra, năm thứ ác này. Bề trái của năm thứ ác, tức là năm thứ thiện. Cái thứ nhất là sát sanh ác, thứ hai là thông đạo ác, thứ ba là dâm dục ác, vọng ngữ ác, sau cùng là âm tửu ác, năm thứ này là năm đoạn trong bốn kinh.

昵图网 nipic.com/dayou



CUỐN 22

Xin lật kinh bản, chúng tôi đem kinh văn đọc một đoạn để đối chiếu.

“Hà đẳng vi ngũ? - Kỳ nhất giả, thế gian chư chúng sanh loại, dục vi chúng ác, cường giả phục nhược, chuyển tương khắc tặc, tàn hại sát thương, diệt tương thôn háam”, từ chỗ này bắt đầu xem, phẩm kinh này trên thực tế tức là **chánh thọ của ngũ giới**, các bạn đồng tu có nhiều người yêu cầu ở trong giữa pháp hội thọ tam quy ngũ giới. Phần tam quy, chúng tôi có tập sách nhỏ truyền thọ, ngũ giới là một phần khai đạo tối thù thắng! Nếu như chúng ta tỉ mỉ đem nó xem minh bạch rồi, y giáo phụng hành, đây tức là đệ tử ngũ giới chơn thật của Thế Tôn, một tiết ở phía trước nói được vô cùng rõ rệt, Thế Tôn thị hiện tại thế gian này làm Phật, chỉ dạy chúng ta, nhất định phải xả bỏ ngũ ác. Nói một cách khác, tức là chỉ dạy chúng ta phải nghiêm trì ngũ thiện; ngũ thiện nói ở chỗ này tức là ngũ giới;. Như vậy mới có thể có được phước báo chơn thật. Vậy loại phước báo này, trong cuộc sống hiện thực, nó có thể mang đến sự yên ổn cho chúng ta, thân tâm yên ổn, hạnh phúc vui vẻ, cũng là cơ sở niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ của chúng ta. Bởi vì Tây Phương Thế Giới, trong phần kinh văn đại tiểu bản đều nói với chúng ta “chư thượng thiện nhân câu hội nhưt sứ”, nếu như chúng ta ngay nơi ngũ giới đều chẳng thể thanh tịnh thì niệm Phật, cho dù anh có niệm được hết lòng đi nữa cũng rất khó tham dự pháp hội của Tây Phương **“chư thượng thiện nhân”**, người ta đều là người thiện còn chúng ta bất thiện thì làm sao có thể tham dự được? Vì vậy

cho nên trong phẩm kinh này chỗ nói là cái căn bản của căn bản, cái cơ sở của cơ sở, quyết định chẳng thể thấp hơn dưới mức độ này. Vậy chúng ta trong một đời này vãng sanh thì chẳng có hy vọng, cho nên các bạn đồng tu phải đặc biệt lưu ý. Hôm nay, thì chúng tôi bắt đầu từng đoạn từng đoạn một để giới thiệu.

Đoạn thứ nhất là **sát sanh ác**, sát sanh là đại ác đấy, không sát thì đây tức là thiện. Phía dưới đoạn văn này rất dài, đây là Thế Tôn lòng từ bi vô tận vì chúng ta nói ra chơn tướng sự thật của nhân duyên quả báo **“kỳ nhất”**. Đây là đoạn thứ nhất, **“thế gian chư chúng sanh loại”**, câu này bao quát phạm vi vô cùng rộng lớn! Chúng sanh nếu nói rộng cửu pháp giới đều là hữu tình chúng sanh. Tuy nhiên ở trong đây, Tứ Thánh Pháp Giới, họ là giác mà chẳng mê, họ chẳng thể tạo ác. Trong lục phàm pháp giới, cũng tức là chúng ta nói lục đạo, thiên nhơn thì trí tuệ cao, phước báo lớn, cũng chẳng sát sanh. Điều kiện sanh thiên là thượng phẩm của thập thiện nghiệp đạo. Trong thập thiện nghiệp đạo điều thứ nhất là “không sát sanh”, đương nhiên là sẽ không làm ác, người làm ác sao có thể sanh thiên được!? Vậy thì điều này chúng ta minh bạch rồi. Có thể tạo ác nghiệp là nhơn đạo trở xuống: người, súc sanh, ngạ quỷ còn địa ngục. Thật tại mà nói là thọ báo cũng sẽ chẳng tạo tội nghiệp, nó là việc hoàn toàn đang thọ khổ báo. Vậy đây là nói về nhóm chúng sanh dễ dàng tạo tác ác nghiệp này.

“Dục vi chúng ác”, tạo ác có cái dục vọng. Cái dục vọng này tóm lại mà nói đều là tự tư ích kỷ, hại người lợi mình, đều là cái nhân tố như vậy, nếu như chẳng phải nhân tố này, đó tức là cái ngu si nghiêm trọng, cũng có thể tạo tội nghiệp.

“Cường giả phục nhược”, đều là kẻ mạnh hiệp đáp kẻ yếu. Cũng như chúng ta thấy các em bé, các em đi bắt chuồn chuồn, bắt bướm bướm, bắt đặng chơi, mãi đem nó chơi đùa cho đến chết mới thôi, đây là sát hại đấy. Anh bảo chúng có dục vọng gì đâu? Chúng chỉ là chơi đùa mà thôi. Động vật nhỏ, chúng lớn hơn chúng nó, chúng có thể hiệp đáp chúng nó, đây tức là, **“cường giả phục nhược”**. Phía bên trong cũng chẳng có tâm tham, cũng chẳng có tâm sân giận là ngu si đấy, tạo xong ác nghiệp như vậy, thứ ác nghiệp này chúng ta thấy các em nhỏ thường tạo, nghĩ lại chúng ta lúc còn nhỏ cũng làm những việc này, chẳng biết đã làm bao nhiêu lần rồi, Có tội nghiệp hay không? Đương nhiên là có tội nghiệp. Con vật nhỏ cũng là một mạng sống, chúng ta đã học Phật rồi, hiểu rõ chơn tướng sự thật rồi mới biết được cái nhân quả lợi hại! Thiếu mạng phải trả mạng, thiếu tiền phải trả nợ, chỗ gọi là báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ chẳng dứt, chẳng liểu. Chúng ta chẳng phải cố ý, là vô ý. Không sai. Là cái nghiệp vô ý tạo đấy, tương lai vẫn phải là vô ý để đền trả. Cái nhân gì thì có cái quả báo nấy, điều này chúng ta không thể không biết, Phật vì chúng ta nói đó đều là chơn tướng của sự thật.

“Chuyển tương khắc tặc”, đây tức là hổ tương đền trả, tức là ý nghĩa này, đời này anh hiệp đáp họ, đời sau họ hiệp đáp anh, đáp đền qua lại, thậm hại sát thương, cái này là tàn khốc nhứt trong khổ báo, **“diệt tương thôn hám”**, câu sau cùng này đặc biệt là nghiệp nặng nơi trên việc ăn uống. Nhà Phật thường nói: “chúng ta trong đời này ăn nó nữa cân, kiếp sau phải trả nó tám lạng”. Ngày nay anh thích ăn thịt đến kiếp sau thì súc sanh kia (cho nên nói người chết làm dê, dê chết làm người anh ăn thịt dê, dê chết rồi kiếp sau làm người, vậy chúng ta người chết rồi kiếp sau đầu thai làm dê) lại bị nó ăn, lại bị nó giết lại bị nó ăn. Là sự việc thế đó, ăn qua ăn lại, sự việc này oan oan tương báo

vô cùng đáng sợ! Phật pháp tuy trong giới luật, chẳng có bảo chúng ta ăn trường trai, trong giới luật chẳng có. Trong giới luật chỉ dạy chúng ta ăn “tam tịnh nhục”, tam tịnh nhục này tức là **chẳng thấy giết, chẳng nghe giết, chẳng vì ta mà giết**, chẳng phải vì ta mà giết, vậy hiện nay những đồ đông lạnh bày bán trên thị trường đều là thuộc về loại tam tịnh nhục này. Vậy Phật tại sao nói như vậy? Quy vị nhất định phải biết Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế trong tăng đoàn chẳng có nấu nướng, hằng ngày đều đi ra ngoài khát thực. Trong lúc khát thực, nếu anh nhất định buộc người ta phải nấu đồ chay cúng dường cho anh thì chẳng phải khiến người ta phiền phức lắm sao! Cho nên Phật “lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”. Việc khát thực này người ta cho gì thì ăn nấy, là phương thức sinh hoạt lúc bấy giờ.

Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc mới có việc nấu nướng trong tăng đoàn. Tập quán của người Trung Quốc, nếu như nhìn thấy người đi ra ngoài khát thực là đi xin cơm, là kẻ ăn mày. Người Trung Quốc chúng ta không tôn trọng. Tuy nhiên, thời xưa ở Ấn Độ và hiện nay ở Silanka, Thái Lan người xuất gia ra ngoài khát thực xã hội đại chúng đều vô cùng tôn trọng. Hoàn cảnh tại Trung Quốc nếu ra ngoài khát thực xin cơm là kẻ ăn xin, chẳng có ai tôn trọng cả, ngược lại khiến cho người ta tạo nghiệp, hướng chi Phật giáo truyền đến Trung Quốc là bậc Đế Quân Trung Quốc phái đặc sứ đi nghênh thỉnh qua, đến Trung Quốc với thân phận là Đế Quân Sư. Vậy Hoàng Đế sao lại bảo thầy mình ra ngoài đi xin cơm chứ!? Làm gì có đạo lý này. Cho nên chỉ ở tại chùa thì sẽ có cúng dường rất tốt, phương thức sinh hoạt sau khi đã đến Trung Quốc thì hoàn toàn thay đổi, hoàn toàn là Trung Quốc hóa rồi. Y phục mặc đều là y phục Trung Quốc, chúng ta mặc loại áo tay rộng là lễ phục thời Hán Triều gọi là Hải Thanh, là lễ phục

của Hán Triều là của người đi học mặc vậy. Còn người tại gia thì sao? Thì trên y phục có thêu rất nhiều hoa văn, hoa văn đó đại biểu cho thân phận của họ, chẳng phải tùy tiện có thể thêu. Vậy thì y phục của người xuất gia thì trên mặt chẳng có hoa văn, màu sắc thì đơn sơ mộc mạc hơn, sai biệt là ở chỗ này. Cho nên khi đã đến Trung Quốc thì hoàn toàn là Trung Quốc hóa, ở Trung Quốc thành bản thổ hóa rồi.

Vậy còn **việc ăn chay của Trung Quốc là do Lương Võ Đế đề xướng**, vua Lương Võ Đế đọc kinh Lăng Già thấy Phật nói trong kinh, Bồ Tát đại từ đại bi không ăn thịt chúng sanh vua Lương Võ Đế sau khi đọc xong rất lấy làm cảm động, tự mình từ đó ăn trường trai. Ông là vị đại hộ pháp của Phật môn chúng ta. Lấy thân phân một quốc vương đề hộ trì Phật pháp. Đương nhiên việc phát khởi cuộc vận động ăn chay tại trong Phật giáo lập tức liền có tiếng vang rất tốt! Nên học Phật ăn chay trong Phật môn là nét đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc. Hiện này chúng ta đi khắp nơi trên thế giới, toàn thế giới bất cứ một quốc gia nào Phật giáo không có ăn chay?! Chẳng những tiểu thừa khát thực không ăn chay mà chúng tôi đến Nhật Bản, Phật giáo Nhật Bản không ăn chay. Đại Hàn cũng không ăn chay, cho nên ở ngoại quốc có nhiều quốc gia Phật giáo đều không ăn chay. Duy chỉ có Phật giáo Trung Quốc ăn chay, chúng tôi đi đến các quốc gia Phật giáo khác thăm viếng, chúng tôi thấy họ ăn thịt lại còn uống rượu, cảm thấy rất lạ lùng! Anh xem Phật giáo Nhật Bản trước bàn Phật Bồ Tát những thứ rượu ngon cúng đó đều là rượu ngon rất nổi tiếng, họ đem cúng Phật rồi lấy tự uống, chúng tôi nhìn thấy rất lạ lùng. Họ thấy chúng tôi không uống rượu cũng không ăn thịt cũng cảm thấy rất khó chịu. Chúng ta liễu giải những trạng huân lịch sử này thì chúng ta hiểu được, việc không ăn thịt

chúng sanh, quyết định là chính xác! Và lại đối với sức khỏe có lợi ích rất lớn.

Hiện nay tại Mỹ có rất nhiều người Mỹ hiện nay đều ăn chay, họ chẳng phải học Phật, họ là vì sức khỏe của thân thể, cho nên ăn chay đối với sức khỏe có lợi ích rất lớn. Vậy chúng ta hiểu rõ đạo lý này cho nên mới áp dụng phương thức sinh hoạt này. Tôi hai mươi sáu tuổi học Phật, học Phật được nửa năm thì tôi ăn trường trai, tôi bèn tiếp thụ cái quan niệm này, cảm thấy việc ăn chay đối với chúng ta đích thật là một cách chọn lựa rất hay. Mỗi oán thù đời đời kiếp kiếp của chúng sanh, chúng ta từ nay trừ bỏ sạch hết. Chẳng cùng với chúng sanh kết oán nữa. Không những không sát sanh mà càng tích cực phóng sanh, hộ sanh không ăn thịt chúng sanh. Nếu như anh nói là không ăn thịt đối với sức khỏe có trở ngại thì anh xem tôi nay đã bảy mươi rồi đâu có kém hơn quý vị! Tôi hai mươi sáu tuổi học Phật, lúc đó tôi cảm thấy học Phật quá trễ! Thật tại mà nói càng sớm càng tốt. Đây là sở dĩ ý nghĩa của hai câu kinh văn này vô cùng sâu xa! nhất định phải rõ lý, phải biết chọn tướng sự thật sự lựa chọn của chúng ta là chính xác.

“Bất tri vi thiện”, chữ **“vi thiện”** ở chỗ này tức là nói giới sát. “Trường chay” tức là ăn trường chay, điều này là thiện hạnh, chẳng biết hành thiện, **“hậu thọ ương phạt”**, **“hậu”** là hậu thế đời sau quả báo ấy thì rất là đáng sợ, Phật ở chỗ này nêu lên vài tỉ dụ rất rõ ràng. **“Cố hữu cùng khát”**, đây tức là kẻ ăn xin, xin cơm “cùng khát” họ vì sao có thể thọ quả báo này? Vì sát nghiệp của đời trước tạo đó quá nặng. **“Cô độc”**, phạm là phá hoại gia đình của chúng sanh, không thể không thọ báo ứng này. Những cái chúng ta thường thấy nhất: chim nhỏ cũng có gia đình, anh đi bắt chim này lấy đi trứng trong tổ, anh phá hoại gia đình người ta, anh làm cho gia đình người ta nhà tan người chết, đời

sau anh sanh làm người cũng phải có cái báo ứng nhà tan người chết này. Nhân thế nào thì quả báo thế ấy, Quả báo thế nào thì trong đời trước nhất định có nhân duyên, cho nên thành ra cô độc.

“Lung manh, ám ác, si ác”, “si” là ngu si, thế gian chúng ta người thường gọi là Bạch Si. **“Uông cuồng”**, tức là hiện nay chúng ta gọi là thần kinh thất thường, thời nay trong xã hội này thường gọi là bệnh người già, chúng ngu đần đờ là thuộc về loại này, đây đều có quả báo, trong đời quá khứ chúng ta đã tạo các ác nghiệp này, trong đời này quả báo này có thể miễn trừ được chăng? Có thể được. Nếu anh biết đạo lý biết phương pháp hết lòng đi tu học, sức mạnh thiện của anh vượt qua lực lượng của ác nghiệp thì thiện nghiệp được báo trước, còn ác nghiệp này không phải không báo mà ác nghiệp đem đặt ở phía sau, kéo dài ra sau; cái thiện báo trước. Còn tối thiện thì chúng ta sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi, cái ác phía sau đó thì là vĩnh viễn chẳng báo trở lại nữa, đây là phương pháp bảo đảm nhất, an toàn nhất ra khỏi tam giới. Nếu chẳng ra khỏi tam giới khi nhân duyên tụ hội thì quả báo vẫn chẳng thể tránh miễn được, đó vẫn là một sự việc rắc rối, tức là tránh miễn được nhất thời chẳng thể miễn được lâu dài, điều này phải nên biết. Đây là nói lên vài cái thí dụ.

“Giai nhân tiên thế bất tín đạo đức, bất khăng vi thiện”, đời trước đối với đạo đức họ chẳng tin, chữ **“đạo đức”** này nếu nói theo nghĩa rộng là bao gồm luân lý đạo đức luôn cả trong đó. Nói theo nghĩa hẹp tức là chỉ cho ngũ giới thập thiện của Phật nói, ngũ giới thập thiện là đạo đầy, anh tu được cái đạo này thì anh tương lai được thiện quả, đó tức là đức, anh **“bất khăng vi thiện”**, anh sờ dĩ mới có quả báo này hiện tiền, vậy trở ngược lại mà nói **“Kỳ hữu tôn quý”**, hiện nay trong xã hội chữ **“tôn quý”** này là nói có địa vị được đại chúng tôn kính. **“Hào**

phú”, thế gian này của chúng ta như hạng có xí nghiệp phát đại tài, có đại tài phú **“hào phú”**. **“Hiền minh”**, người này có trí tuệ thông minh có đức hạnh, bậc trưởng giả có đạo đức đều là hạnh này. Ở Ấn Độ xưng là trưởng giả không những có tuổi (cũng là cao tuổi) còn phải có học vấn, có địa vị, có tài phú đây mới có thể gọi là **“trưởng giả”**. **“Trí dũng, tài đạt”**, bốn chữ này tức là ngày nay chỗ gọi là Văn Tài Võ Lược, **“trí dũng”** là thuộc về cái này. Ở thế gian này gọi những loại quan võ này. Còn **“tài đạt”** là văn tài, văn học, những thứ này đều là quả báo tốt, người thế gian chúng ta chỗ ước mơ và mong cầu, quả báo của loại này.

“Giai do túc thế từ hiếu, tu thiện tích đức sở trí”. Nó có nguyên do chẳng phải vô duyên vô cớ mà có thể có được. **“Túc thế”** là không chỉ có một đời, điều này chúng ta có thể tin, cần phải nên biết quả báo tốt của đời này có lẽ là mấy đời trước tu được. “Tu từ bi tâm, tu hiếu kính tâm”, Phật dạy chúng ta, không chỉ là phải hiếu thuận cha mẹ, trong đại thừa Bồ Tát giới kinh nói với chúng ta, phải đem cái tâm hiếu thuận cha mẹ đầy rộng ra **hiếu thuận tất cả chúng sanh**, đây mới là tận hiếu. Cho nên đại thừa Phật pháp là xây dựng trên cơ sở của hiếu đạo, chữ này chúng ta phải đặc biệt coi trọng, nếu như có người nói toàn cả Phật pháp là nói những gì ? Có thể toàn cả Phật pháp tức là nói một chữ **“Hiếu”**, cái đẹp, cái thiện của văn tự Trung Quốc là trên toàn thế giới bất cứ một quốc gia dân tộc nào đều chẳng thể sánh nổi! Văn tự Trung Quốc, văn tự là cái phù hiệu, trong cái phù hiệu này, tràn đầy trí tuệ, khiến người thoát nhìn họ liền có thể lãnh ngộ, điều này trong văn tự ngoại quốc đều chẳng có, chữ **“Hiếu”** là thuộc về hội ý. Anh xem! Chữ này phần trên là chữ “Lão”, phần dưới là chữ “Tử”, ý này là nói **đời trên cùng đời dưới là một thể**, người tây phương gọi là có sự

ngăn cách của thế hệ. Có sự ngăn cách của thế hệ thì chẳng hiểu, thì hiểu chẳng có. Đòi trên vẫn còn đòi trên nữa, quá khứ vô thủy. Đòi dưới vẫn còn đòi dưới nữa, là vị lai vô chung, triệt thủy triệt chung là một cái chính thể, cái chính thể của một sanh mạng, đây là từ trên **dọc** mà nói, dọc đã hiểu rồi thì **ngang** tức là biến pháp giới đây. Cho nên cái phù hiệu này đại biểu gì đây? Là đại biểu tận hư không biến pháp giới là một thể, trong Phật pháp chúng ta nói đó là gì? Đó là pháp thân đây. Pháp thân của mỗi một người thì cái phù hiệu này đã hiển thị ra. Cho nên chữ hiệu này là pháp thân “mười phương ba đời Phật cộng đồng một pháp thân” nếu anh nói là tận hiệu, thật chẳng dễ dàng! Người nào mới có thể đem chữ hiệu này làm được viên viên mãn mãn? Là thành Phật thì chữ hiệu này mới được viên mãn, đẳng giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm “sanh tướng vô minh” chưa phá thì hiệu đạo kia vẫn còn một phần khiếm khuyết; vẫn chưa viên mãn. Chữ này quả thật là đại đạo vậy. Cái đại đạo vô cực. Từ đâu bắt đầu làm? Từ hiệu cha mẹ bắt đầu làm, nhiên hậu dần dần mở rộng đến tôn trưởng của anh, thầy của anh lại mở rộng đến thân hữu của anh, lại mở rộng đến tất cả chúng sanh. Lấy đại từ đại bi để thực hiện hiệu đạo, đây là căn bản của đạo đức.

“Tu thiện tích đức”, cái gì là thiện? cái gì là ác? Thế Tôn trong bộ kinh này chỉ thị cho chúng ta vô cùng tường tận rõ ràng! Chúng ta từ trên cương lĩnh mà nói Tịnh Độ Tông là trong tất cả Tông phái là dễ tu nhất, phương pháp của nó đơn giản nhất, kinh điển ít nhất, rất thích hợp cho người thời đại hiện nay để tu học. Ngoại trừ “Tín, Nguyện, Trì Danh” ra, tín nguyện trì danh là chánh tín, chúng ta trước khi chưa đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới vẫn còn ở nhân gian này, chúng ta không thể rời khỏi xã hội, không thể rời khỏi quần chúng, chúng ta người niệm Phật phải nên cùng đại chúng chung sống như thế nào?

Phật dạy cho chúng ta vài cái nguyên tắc, những nguyên tắc này thì gọi là trợ hạnh, “chánh trợ song tu” như đôi cánh của chim, hai bánh của cái xe, như vậy mới có thể đạt đến nguyện vọng của chúng ta. Trong cách trợ tu quan trọng nhất là trong Quán Kinh gọi là tam phước. Tam phước, câu thứ nhất **hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp**, anh xem! tiêu chuẩn này, chẳng phải vì chúng ta nói rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch rồi sao!? Chúng ta phải tin, phải liễu giải, phải hết lòng đi làm, cho nên tam phước thành tựu cơ sở tu hành của chính mình. Cùng đoàn thể chung sống, đặc biệt là tăng đoàn, mọi người khi qui y đã từng niệm qua: “qui y tăng, chúng trung tôn” anh biết niệm, câu này ý nghĩa gì thì nhất định phải biết. “Chúng” tức là chúng ta gọi là đoàn thể. Tăng Đoàn là thể xuất thế gian trong tất cả đoàn thể tôn quý nhất, là đoàn thể đáng được người tôn kính nhất, tại vì sao? Bởi vì nó tu **Lục Hòa**, tu **Lục Hòa Kính** tức là Thế Tôn dạy cho chúng ta làm sao cùng với đoàn thể đại chúng chung sống, đây là giới điều trọng yếu. Sáu điều này là:

“Kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tránh, ý hòa đồng duyệt, lợi hòa đồng quân”,

Cái này không thể giảng kỹ, đây là chúng ta nhập chúng. Một cái đoàn thể có thể làm được sáu điều này thì đại chúng đều có thể tuân thủ, đoàn thể này là có chư Phật Bồ Tát hộ niệm, Long Thiên ủng hộ.

Khoa mục thứ ba là **tam học**, “**giới học, định học, tuệ học**”, khoa mục thứ tư là **Lục Độ**, khoa mục thứ năm là Phổ Hiền Thập Nguyện. Chúng ta trong sinh hoạt ngày thường, cùng đại chúng chung sống, xử thế đối người tiếp vật phải tuân thủ năm khoa mục này, đây

tức là tu thiện tích đức, phải thật sự làm, Thế Tôn ở chỗ này đem những nhân quả này đều vì chúng ta khai thị ra một cách rõ ràng.

“Thế gian hữu thử, mục tiền hiện sự. Thọ chung chi hậu, nhập kỳ u minh, chuyển sinh thọ thân, cải hình dị đạo, cố hữu Nê lê, cầm thú, quyền phi nhuyển động chi thuộc.

“Thế gian hữu thử, mục tiền hiện sự”, đây là chúng ta mắt chỗ thấy, tai chỗ nghe, thân chỗ tiếp xúc những sự việc của nhân duyên quả báo này chỉ cần chúng ta bình tĩnh lưu ý, đi quan sát chẳng cần phải nói thêm nhiều nữa, rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, người tạo tác ác nhân, người tạo tác ác duyên sau khi thọ chung họ đọa tam đồ, **“nhập kỳ u minh”**, **“u minh”** là rộng chỉ cho tam đồ.

“Chuyển sinh thọ thân, cải hình dị đạo”, sau khi đã mất đi thân người thì xem trong đời này cái hành nghiệp chỗ tạo tác đó hành vi của chúng ta cái nghiệp mà cả thấy tạo đó, nếu là thiện nghiệp đương nhiên là tam thiện đạo thọ thân, nếu là ác nghiệp thì là tam ác đạo đi thọ báo, **“chuyển sinh thọ thân”**, cái thân thọ đó có khác, **“cải hình dị đạo”**, trong lục đạo đổi mất, tức là người tạo ác nghiệp đọa súc sanh (từ nhân đạo đọa đến súc sanh đạo) thay đường đổi đường, thân người đổi thành thân súc sanh đây là đã đổi hình, hình dáng khác nhau. Sự việc này thế gian chúng ta đây thường có. *Mấy năm trước, (kể lại sự việc này có lẽ là có đến hai mươi năm rồi) có lẽ có đến hai mươi năm trước tại Cao Hùng ở Đài Loan xảy ra một chuyện thật lạ lùng, Tiểu Cảng ở Cao Hùng là một thị trấn nhỏ, có cái miếu nhỏ, trong miếu nhỏ có nuôi một con chó, chú chó này đối với ngôi miếu này rất hộ trì, công khóa sáng tối nó đều tham gia, nhưng lạ lùng thay, vừa mới làm lễ Tam Quy thì nó bỏ đi mất, đây là giống cái gì? Giống như lão Hòa Thượng*

thái độ cao ngạo rất lớn. Về sau người ta phát hiện chú chó này rất lạ lùng! Có một vị Pháp Sư nói pháp với nó, biết được có lẽ trong miếu này trước kia vị lão hòa thượng ấy chết rồi đầu thai, tức là nó, bèn nói với nó rằng: “ngươi bây giờ chẳng phải trụ trì nữa rồi ngươi là súc sanh, công khóa sáng tối phải làm xong mới được đi, không thể lúc làm lễ tam qui rồi bỏ đi nhé!” Nó quả nhiên nghe lời. Từ đó về sau trong khóa sáng tối nó đều làm xong. Sau cùng đi một mình, nhưng chỉ hai ba tháng sau thì nó chết, cho nên linh tánh của nó vẫn còn đó, tức là đời quá khứ của một lão hòa thượng của ngôi miếu này, quả thật là **“chuyển sinh thọ thân, cải hình dịch đạo”**, may thay thiện căn của nó vẫn chưa hoàn toàn diệt mất, vẫn có thể nghe pháp sư khai thị, vẫn có thể tiếp tục đi niệm Phật, điều này vẫn chẳng tẻ. Tôi nghĩ thân chó của nó, sau khi rời khỏi rồi có thể sẽ có quả báo càng tốt hơn. Tuy nhiên nếu lại vừa mê thì là rất khó. **“Cổ hữu Nê lê”**, tức là địa ngục, có địa ngục cầm thú, **“quyên phi nhuyển động”**, là súc sanh, đây tức là có ngã quý, địa ngục súc sanh, những thứ báo ứng này.

Phía dưới là tỉ dụ, **“Tỉ như thế pháp lao ngục, kịch khổ cực hình”**, đây là tỉ như anh tạo tác tội nghiệp anh nhất định phải tiếp thọ sự chế tài của pháp luật, tam ác đạo này thì giống như lao ngục của thế gian vậy. Anh tạo tác những tội nghiệp này anh phải nên đi thọ lãnh quả báo này, cực khổ cực hình, hình phạt rất nhiều, rất là tàn khốc, vô cùng đau khổ. **“Hồn thân mạng tinh, tùy tội thú hưởng. Sở thọ thọ mạng, hoặc trường hoặc đoản”**, đương nhiên anh đi đầu thai, chẳng phải cái thân này đi đầu thai, tục ngữ chúng ta có câu là “linh hồn ấy đi đầu thai”, trong Phật môn chúng ta gọi đó là “thần thức”, người thế gian gọi là linh hồn, điều này đều là sai lầm, quan niệm sai lầm, cái “hồn” đó quyết định chẳng “linh”, nếu là linh thì chúng sao có thể biến

thành súc sanh, biến thành ngựa quý? Chúng không linh cho nên cái hồn đó rất mê hoặc điên đảo, gọi là mê hồn mới đúng, mê hồn điên đảo đó mà. Chúng chẳng biết chọn lựa. Khổng Lão Phu Tử của Trung Quốc, anh xem! đây là người của hai ngàn năm trăm năm về trước, Ngài trong kinh dịch có nói (cũng rất có đạo lý) Ngài gọi là “Du Hồn” cách nói này cùng với Phật pháp vô cùng kề cận. Bởi vì cái hồn này có tốc độ rất lớn, nó chạy lung tung, đích thật là du hồn trong đại ý nói “du hồn nguy biến, tinh khí di vật” cùng với trong kinh điển giải thích của nhà Phật về chân tướng của vũ trụ nhân sinh vô cùng kề cận! rất gần! Vậy nó đi đâu thì **“tùy tội thú hưởng”** tùy theo tội nghiệp của nó đến một đạo nào đi đâu thì, thọ mạng chỗ thọ đó dài ngắn khác nhau, tỉ như trong súc sanh có những súc sanh thọ mạng rất dài, có những súc sanh thọ mạng rất ngắn, chúng ta thấy loại phù du trên mặt nước “sáng sanh tối chết” thọ mạng của nó chỉ có mấy tiếng đồng hồ, nhưng cũng có loại thọ mạng rất dài như trong đạo ngựa quý trong địa ngục cũng khác nhau: trong địa ngục có căn bản địa ngục có “vô gián địa ngục” đó thì là thọ mạng dài, đó thì quá dài quá dài! dài đến quá kinh khiếp! Tuy nhiên, vẫn còn những thứ “du tăng địa ngục”, “biên địa trên địa ngục” cái tiểu địa ngục này thì thọ mạng đó không dài lắm, không dài lắm! đây là tùy tội nghiệp nặng nhẹ của họ mà thọ báo của họ chẳng tương đương **“tương tòng cộng sanh, cánh tương báo thưởng”**, đây là nói tất cả chúng sanh; một cái là mạng, một cái là nợ, hổ tương báo đền, quả là chẳng dứt chẳng liễu. Đây là một việc thật đáng sợ! Cho nên chúng ta chẳng có học Phật thì chẳng rõ đạo lý này, chẳng biết chân tướng sự thật. Ngày nay minh bạch rồi, rõ ràng rồi, những gì chúng ta thiếu của người nhất định phải đền trả, những gì người ta thiếu mình, chẳng cần nữa, từ trên tâm đoạn dứt, chẳng cần nữa, giả tiện. Đòi qua đòi lại rất

là khổ não, chẳng dứt chẳng liễu. Chúng ta hi vọng trong một đời này đem nó cả thảy đều thanh toán dứt điểm nó, nhiên hậu mới dễ đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, nhẹ nhàng thoải mái mà đi vãng sanh, chẳng có tơ hào chướng ngại, vậy thì là đúng.

“Ưong ác vị tận, chung bất đắc ly, triển chuyển kỳ trung, luy kiếp nan xuất, nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn”, “Ưong” là mối họa ương của anh, cái ác nghiệp của anh tạo tác anh chưa báo hết, anh còn thiếu cái nợ mạng chưa trả xong, anh làm sao có thể thoát ly lục đạo? Anh ngỡ rằng những oan gia trái chủ gây rắc rối cho anh, người tu hành cũng chẳng được. Chẳng biết ở đây quý vị có bái Tam Muội Thủy Sám hay không? Nếu anh có bái Tam Muội Thủy Sám, anh xem! Ngô Đạt Quốc Sư kia, mười đời cao tăng, vẫn có oan gia trái chủ chờ đợi trước mặt ông. Ngày nào đó anh phá giới, ngày nào đó anh tạo ác nghiệp thì lập tức báo phục ngay trên thân anh, anh mới biết được việc này là đáng sợ. Ngô Đạt Quốc Sư, thật tề mà nói chẳng có cái duyên phần tốt như chúng ta, chẳng có gặp được pháp môn Tịnh Độ, gặp được pháp môn Tịnh Độ này chẳng phải sớm đã vãng sanh rồi sao? Oan gia trái chủ chẳng tìm đến trên thân của ông ta, ông ta chưa thể vãng sanh, cho nên oan gia trái chủ vẫn cứ ở mãi bên mình, kiên tâm để chờ đợi, chờ đến khi đạo tâm ông vừa thôi thì rắc rối liền đến, trường hợp này còn kể như là tu hành gặp được Tôn Giả Ca Nặc Ca giúp ông điều giải, Tam Muội Thủy Sám là do nhân duyên như vậy mà có. Cho nên nói, **“ương ác vị tận, chung bất đắc ly”**, muốn thoát ly lục đạo luân hồi, đích thật chẳng phải là việc dễ dàng, **“triển chuyển kỳ trung”**, **“triển chuyển”** tức là tạo luân hồi, ở trong lục đạo luân hồi, lũy kiếp nan xuất, thời gian này là lũy kiếp để tính, lũy kiếp, vô lượng kiếp. Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đều chẳng có cách chi ra khỏi, tu hành

muốn ra khỏi tam giới, ít nhất phải đoạn kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não chẳng đoạn thì ra chẳng khỏi tam giới, đoạn kiến tư phiền não, khó đấy, khó được giải thoát. Tứ quả A_La_Hán, mới chỉ ra khỏi tam giới. Cho nên ở trong lục đạo luân hồi, là **“thông bất khả ngôn”**. Ở trong đó thì là quá khổ quá khổ!

“Thiên địa chi gian, tự nhiên hữu thị, tuy bất tức thời bạo ứng, thiện ác hội đương quy chi”, Mấy câu nói này đơn giản mà nói tức là **“nhơn quả bất hư, tất thọ kì báo”** sự việc này chẳng phải có người đang chủ tế, chẳng phải Vua Diêm La đang chủ tế, cũng chẳng phải thượng đế đang chủ tế, Phật Bồ Tát càng chẳng đếm xỉa những việc này, nhân duyên quả báo là hiện tượng tự tự nhiên nhiên, tỉ dụ nói người làm việc xấu, đã làm một việc xấu, tự mình cảm thấy tâm bất an, ban đêm có thể nằm thấy ác mộng. Vậy ban đêm nằm mộng là ai bảo anh nằm mộng đấy? Ai đang ở đó làm chủ tế, bảo anh đi nằm thấy ác mộng, chẳng có ai chủ tế cả, **“tự nhiên hữu thị”**, cho nên ban ngày có chỗ nghĩ, ban đêm có chỗ mộng, **“tự nhiên hữu thị”**, chẳng có thần minh, quỷ thần nào làm chủ tế cho anh. Vậy thì hiện tượng lục đạo luân hồi này cũng là như vậy. Vua Diêm La, Tiểu Quỷ là người chấp pháp, giống như thế gian chúng ta: cảnh sát, quan tòa như để phán tội, anh không phạm pháp thì họ chẳng dám bắt anh, khi anh phạm pháp thì họ mới chấp pháp, họ mới đến chấp hành, Vua Diêm La và Tiểu Quỷ, đó là kẻ chấp pháp trong đạo ngạ quỷ mà thôi, anh chẳng phạm pháp thì họ đối với anh chẳng làm gì được, họ cũng chẳng dám tùy tiện trêu chọc anh, trêu chọc anh thì họ phạm pháp, cho nên phải biết đây là định luật tự nhiên.

“Tuy bất tức thời bạo ứng”, quả báo trong ba đời, có hiện thế báo, có lai thế báo, có hậu thế báo. Hậu thế không nhất định thời gian

dài ngắn, cho nên tạo tác ác nghiệp, cho dù chúng ta hiện tiền chẳng thấy được báo ứng, phải biết **“thiện ác hội đương quy chi”** tức là khi nhân duyên tụ hội thì quả báo nhất định hiện tiền. Đây là đoạn thứ nhất Thế Tôn vì chúng ta nói về quả báo của việc sát sanh chúng ta phải biết, phải hiểu rõ, đây mới thật sự đề cao tâm cảnh giác. Chẳng những không sát sanh mà từ này về sau, chúng ta quyết định không ăn thịt chúng sanh, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ. Trong đời quá khứ thiếu món nợ mạng với chúng sanh, trong một đời này thiếu món nợ mạng với chúng sanh, tính đến không hết, trả không hết. Những oan gia trái chủ này lẽ nào họ chịu tha cho anh sao? Đâu có đơn giản như vậy. Cho nên chúng ta người niệm Phật mỗi ngày tại sao phải tụng kinh phải niệm Phật, tại sao hết lòng để tu hành, còn phải hết lòng để hồi hướng, trong kệ hồi hướng “thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ” đem công đức chính mình tu tập đó cùng họ cộng hưởng đây tức là báo đáp họ, hi vọng họ có thể tiếp thọ, đừng đến gây rắc rối nữa, tôi thành Phật đối với quý vị đều có lợi ích. Trước kia. sai rồi! là chúng tôi ngu si, ngu muội, vô tri mà tạo ra ác nghiệp, đây tức là phương pháp Điều Giải. Nếu anh chẳng phải hết lòng tu hành, họ vừa nhìn thấy anh là giả, anh chẳng phải thật tu hành, họ quyết định chẳng chịu tha cho anh đâu. Nhìn thấy anh tu hành, họ bội phục anh, họ cũng nở mặt, khi anh thành tựu họ nở mặt. Cho nên anh phải thật tu, những oan gia trái chủ này sẽ chẳng tìm đến anh, nếu tu giả vẫn là không tránh miễn được. Lại xem đoạn thứ hai, đoạn thứ hai này là nói về ác nghiệp của sự thông đạo **“Ác Đạo Ác Báo”**.

“Kỳ nhị giả, thế gian nhân dân, bất thuận pháp độ”, “pháp” là pháp luật, **“độ”** là chế độ, trái với pháp luật, trái với chế độ, đây gọi là **“bất thuận pháp độ, xa tâm kiều túng, nhậm tâm tự tứ”**. Cái này là

nói theo cái ngu si, tham sân si mạn của họ, mặc tình tạo tác tội nghiệp mưu đồ cái vui nhất thời, tạo tác những tội nghiệp này. **“Cư thượng bất minh, tại vị bất chánh”**, đây là nói những người có quyền lực, có địa vị. Đây tức là trong xã hội thời nay, chúng ta gọi là tham tàng ngũ pháp, tức là lạm dụng luật pháp để hối lộ, bất minh, tức là không phân biệt thị phi không thể minh sát sự lý. **“Tại vị bất chánh”**, lấy được quyền lực địa vị của họ, để tác oai tác phước, là loại người này. **“Hãm nhân oan uổng”**, vì tự tư tự lợi mà hại kẻ khác, **“tôn hại trung lương”**, Tại vì sao? những bậc chánh nhân quân tử này chắc chắn đối với chúng bất lợi, đối với chúng có phương hại, chúng cần phải vì muốn thực hiện tư dục của riêng chúng, phàm là cùng chúng có chương ngại chúng thấy đều đem nó nhỏ trừ hết, cho nên là lợi dục huân tâm đấy. **“Tôn hại trung lương”**. Trong lịch sử Trung Quốc chúng ta có một cái gương rõ rệt, đó là Tống Cao Tông giết chết Nhạc Phi, Nhạc Phi có tội gì? Tống Cao Tông có biết ông ta là trung không? Thừa biết. Biết trung nhưng tại sao phải giết ông ta? Đạo lý là nói: Nhạc Phi nếu như còn tiếp tục không ngừng, sau khi đem người Kim đánh bại, đem Vi Khâm hai vị hoàng đế đón về, vua Tống Cao Tông lòng thoát nghĩ: “Vi Tông là cha ông ta, đương nhiên là thoái vị rồi”. Lúc đó hoàng đế là Khâm Tông, Khâm Tông là anh ông ta, anh ông ta trở về rồi, ông ta muốn làm vua, liệu ông anh có nhường ngôi hay không? Ông ta vừa chợt nghĩ “Ồ! vẫn là chẳng cần hai người này tốt hơn, ta tự làm hoàng đế” Còn Nhạc Phi? Ngu si đấy! Ông nhất định đi đánh lính Kim, đem hai vị hoàng đế rước về, đó là cái gai trong mắt Tống Cao Tông, ông ta sao chẳng giết hẳn chứ!? Cho nên Nhạc Phi rất ngu si đấy. Nếu thông minh, Nhạc Phi nếu hiểu được tâm lý của Tống Cao Tông thì tốt nhất là về hưu, phải không? Rút về hưu thì là vô sự, cho nên đây là Ngu Trung.

Tần Cối làm thừa tướng, sau khi hai vị vua Vi Khâm trở về, chức thừa tướng nhất định phải nhường cho Nhạc Phi, chức hoàng đế của Tống Cao Tông phải nhường cho Khâm Tông. Hai người này sao có thể cam tâm tình nguyện được chứ!? Thôi được giết quách nó đi! Trung cũng chẳng thể được, trung cũng đem nó giết quách. Vì quyền lợi dục vọng của mình **“tôn hại trung lương”**, sự việc là như vậy, quá nhiều quá nhiều! Cổ Kim Trung Ngoại. Chư vị nếu đầu óc hơi định tĩnh một tí, thì có thể nhìn thấy rất rõ ràng minh bạch. **“Tâm khẩu các dị”**, trong tâm nghĩ tưởng đó cùng lời trong miệng thốt ra khác nhau. **“Cơ nguy đa đoan”**, **“Cơ”** là nói **“cơ trá”** cái tâm tự lừa, lừa người. **“Nguy”** là hư nguy. **“Tôn ty trung ngoại, cánh tương khi cường”**, **“tôn”** là đối với trưởng bối của mình. Đối với thuộc hạ của mình đều chẳng nói lời thật thà, đều là dùng thủ đoạn, gạt gẫm.

“Sân khuể ngu si, dục tự hậu kỹ, dục tham đa hữu, lợi hại thẳng phụ, kết phần thành thù, phá gia vong thân, bất cố tiền hậu”. những thứ này đều thuộc về **đạo tâm**, như tôi khi nãy vừa nói, Tống Cao Tông đây là đạo tâm, đoạt lấy ngôi vua của anh mình. Chữ **“đạo”** này, bất luận anh dùng thủ đoạn gì, chẳng phải đồ của người ta tình nguyện cho anh, anh lấy nó đều gọi là đạo, tức là trộm đạo, Tống Phi Tông vẫn chẳng có truyền ngôi cho Cao Tông khi anh đã làm Hoàng Đế, cự kiệt hẳn, chẳng để hẳn về nước, đây là đạo tâm đây. Cho nên chư vị từ trong thí dụ này thì anh có thể hiểu rõ phạm vi của chữ **“đạo”** này vô cùng rộng lớn! Phật nói trong kinh điển giải thích ý nghĩa của chữ đạo là **“bất giữ thủ”**, vật ấy có chủ, họ chưa bằng lòng cho anh thì anh lấy về, bất luận dùng thủ đoạn gì, phía trước có nói là, **“Cư thượng bất minh, tại vị bất chánh”**, tại địa vị này họ có quyền lực, ngày nay muốn nhờ vào họ làm một việc gì, họ cần hỏi lộ thì anh cam tâm tình nguyện đem

tiền tặng cho họ, trên thực tế nào phải cam tâm tình nguyện đâu, bắt đắ dĩ mà cho họ đấy! cũng là trộm lấy, cái đó cũng gọi là đạo, tại vì sao? Vì người ta không cam tâm tình nguyện cúng dường cho anh, là anh lấy quyền thế bức bách họ, họ không thể không tặng lễ vật cho anh, cách này đều là đạo tâm, đây đều là đã phạm cái gọi là đạo ác đấy.

“Sân khuê ngu si, dục tự hậu kỹ”, hy vọng tự mình có được lợi ích phong hậu “dục tham đa hữu” đối với thế gian này “danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần” tham mà không chán. **“Lợi hại thắng phụ”**, đây là nói họ chỗ có được, có lợi, có hại, có thắng có thua, trước mắt là anh có lợi đấy, có thắng. Tuy nhiên oán thù kết sâu rồi thì quả báo chẳng thể tránh miễn, kết “phần” thành “thù”, đến lúc quả báo hiện tiền, phá gia vong thân, đây gọi là Hiện Thế Báo, những sự việc này trước mắt đều có. Trong lúc họ đắc chí, chẳng thể một đời. Khi có quyền có thế, đến lúc họ rớt xuống đài rồi, những người trước kia, đắ tội với họ, đều đến để gây rắc rối, đều muốn đến để trả thù. Lịch sử là một tấm gương, chúng ta trong lịch sử thấy được, những nhân vật uy thế cực thịnh một thời, có mấy ai có thể truyền được ba đời? Phần nhiều đến lúc tuổi về chiều chẳng đảm bảo, một đời đều chẳng đảm bảo, con cháu càng chẳng cần nói nữa, quá nhiều, quá nhiều! Chẳng biết tu thiện tích đức, tự mình lúc còn đương quyền (có quyền có thế) vào lúc này người có trí tuệ, người thông minh thì là đại tu thiện đức, thì quả báo của họ sẽ thù thắng, nếu tác oai tác thế, lấy cái này để khinh khi hiếp đắ kẻ khác, vậy thì tội ác ghê gớm lắm! Đến cuối cùng thì là, **“phá gia vong thân, bất cố tiền hậu”**, chữ **“tiền hậu”** này tức là nói nhân quả, “tiền nhân hậu quả” đắ. Anh tạo nhân gì thì theo sau đó quả báo, quả báo đó đang chờ đợi anh. Quả báo này là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đang chờ anh.

“**Phú hữu khan tích, bất khăng thí dữ**”, “**Phú hữu**” thật tại mà nói là quả báo của đời trước tu bố thí, tại sao họ có được quả báo tốt lành này lại chẳng chịu tu nhân nữa? Là vì ngu si. Lời Phật nói: tu phước không tu tuệ, có được đại phú, họ ngu si, chẳng biết tiếp tục tu thiện nữa, thì cái phước báo ấy đời nay sẽ hưởng hết, một đời hưởng hết. Họ một đời tạo đó là ác nghiệp, ác nghiệp thành thực rồi, lại phải đọa lạc trở xuống, nhà Phật gọi là “**Tam Thế Oán**” đời thứ nhất tu phước, đời thứ hai hưởng phước, hưởng phước tạo nghiệp, phước hưởng hết rồi, ác nghiệp thành rồi, đời thứ ba đọa lạc, **Tam Thế Oán**, oan uổng đấy! Nếu như thật sự hiểu rõ rồi, thật sự biết được những chân tướng sự thật này rồi, ta trong đời này giàu có, hy vọng đời đời đều giàu có, thì anh cứ bố thí tài đi, tài bố thí thì được tài phú; tài thí là tu nhân, được tài phú là quả báo. Ngày nay trong nhóm đồng tu chúng ta, cũng có nhiều người rất giàu có, tôi đều nói với họ “anh cứ tưởng rằng anh có tài cán, anh kiếm được tiền. Sai rồi! Những người tài cán hơn anh khá nhiều, những người có cơ hội tốt hơn anh cũng khá nhiều, tại sao những người đó chẳng phát tài, mà chỉ mình anh phát tài? Là nhờ anh đời trước tu đó, anh đời trước tu bố thí tài, anh đời này được số tài phú này, là có nhất định. Anh trước kia tu được nhiều, thì đời này có được nhiều. Trước kia tu được ít thì đời này có được ít. Trước kia khi bố thí hoan hoan hỉ hỉ, khoái khoái lạc lạc, thì đời này anh kiếm được tiền cũng kiếm được một cách hoan hỉ khoái lạc, một tí cũng chẳng nhọc tâm. Quá khứ bố thí, bố thí rất khó khăn, như cắt thịt mình vậy, Ôi chao! đời này anh buôn bán để kiếm tiền, kiếm được tiền đó rất cực khổ” “nhân duyên quả báo tư hào chẳng sai”, tức là sự việc như thế đó mà thôi, điều này phải biết. Pháp bố thí là nhân, thông minh trí tuệ là quả, chúng ta muốn có được thông minh trí tuệ, phải tu pháp bố thí.

Khỏe mạnh sống lâu là quả báo phải tu vô úy bố thí. Chư vị biết được, trì giới tức là vô úy bố thí, ví như nói anh giữ cái giới không sát sanh, những loại động vật nhìn thấy anh không sợ hãi, vì sao thế? Vì anh chẳng làm hại chúng, chúng nó không sợ, chúng nó không khủng bố, không sợ hãi. Anh giữ cái giới không trộm cắp thì tiền bạc của họ để sờ sờ trước mắt: “người này giữ giới không trộm cắp, chẳng sao cả, họ sẽ chẳng trộm của tôi” Họ chẳng có cái tâm sợ hãi lìa xa khủng bố. Cho nên vô úy bố thí, được khỏe mạnh sống lâu, quả báo thế nào thì có cái nhân thế đó. Cho nên **“khang lện”** là xã chẳng được, để giúp đỡ kẻ khác, chẳng chịu bố thí ban cho, đây là quả báo của sự bần cùng ở đời sau.

“Ái bảo tham trọng, tâm lao thân khổ”, chữ **“ái”** này là tham ái, tham ái vàng bạc của cải của thế gian, tâm tham rất nặng, họ đều muốn có thể bảo trì giữ lấy, kỳ thật cái chi cũng chẳng được cả, đều là ngu si, đều là ở đó nổi dậy vọng tưởng. Người thế gian thường nói “sanh chẳng mang đến, chết chẳng mang đi” họ vẫn chưa chết, cho nên họ vẫn muốn bảo trì, kỳ thật mỗi người chúng ta mỗi đêm đều phải chết một lần, lúc anh ngủ, thật tại mà nói, thân thể của anh bị người ta khiêng đi anh đều chẳng hay biết, huống chi là vàng bạc của cải ư? Anh thử nghĩ xem khi anh ngủ đang nằm mơ, cái nào là của anh? Chẳng có một thứ nào là của anh cả. Phải giác ngộ, phải thật sự biết tu thiện tích đức. Vật của thế gian này chẳng có một thứ nào có thể được cả gồm cả cái thân thể của chính anh, đều chẳng thể được cả. Thân thể nếu như có thể được, vậy anh có muốn già không? anh có muốn bệnh không? Người người đều muốn năm năm đều là mười tám cả, tuổi thanh xuân giữ không nổi tức là thân thể chẳng thể có được, chẳng có một thứ nào có thể có được, thân thể đều chẳng thể có được, huống chi là vật ngoại

thân ư!? Cho nên nhất định phải nhìn lạc quang, phải nhìn thấu, thật sự có thể buông xuống rồi thì người này được đại tự tại, đó thật là hạnh phúc khoái lạc đấy. Cho nên việc buông xuống là phải nên, phải nên buông xuống. Vì sao? Là vì chẳng thể được, chẳng thể được thì tại sao chẳng buông xuống? Quả nhiên đã được rồi, nếu anh chẳng buông xuống thì Phật cũng gật đầu, Phật cũng tán thán, chính vì bởi lẽ anh nghĩ thế mấy cũng đều là không, đều chẳng thể được, một trường trống không. Cho nên Phật dạy chúng ta buông xuống là tuyệt đối chính xác, vì lý do gì bảo chúng ta buông xuống? Tức là bởi vì anh vốn chẳng thể có được, cho nên kẻ ngu si kẻ mê hoặc kia thật là đáng thương, tâm lao thân khổ, họ ngu si, chẳng được chi cả mà họ năng năng muốn được thì đây là khổ, thân tâm đều khổ cả.

“Nhu thị chí cánh, vô nhất tùy giả”, đây là đến sau cùng một hơi thở không hít vào nữa thì chẳng có một thứ nào mang theo được, tức là chết, chẳng mang theo đây, **“Thiện ác họa phước, truy mạng sở sanh”**, có một thứ có thể mang đi, đó tức là nghiệp lực thiện ác đi theo anh, anh trong đời này hành thiện thì phước sẽ theo sau anh, anh có phước báo. Anh trong đời này làm ác thì tai họa theo anh, anh tránh chẳng khỏi phải thọ khổ thọ nạn; thiện ác, họa phước. **“Truy mạng sở sanh”**, bất luận anh đến đạo nào nó sẽ đi theo anh, **“hoặc tại lạc xứ, hoặc nhập khổ độ”**, nếu như là thiện, là phước đó là tốt thì anh sẽ sanh nơi lạc xứ, anh hưởng phước, nếu như anh là tạo tác ác nghiệp (ác nghiệp đa đoan). Vậy tương lai anh vào tam ác đạo mà đi thọ khổ

“Hựu hoặc kiến thiện tăng báng, bất tư mộ cập. Thường hoài đạo tâm, hy vọng tha lợi, dụng tự cung cấp, tiêu tán phục thủ”. Đến đoạn này đây là đem đạo tâm, hành vi của đạo, tức là tâm và hành vi trộm đạo hiển thị ra vô cùng rõ ràng, nhìn thấy kẻ khác thiện, kẻ khác

có thiện hạnh, thiện sự, thiện phước... họ nhìn thấy khó chịu trong lòng, đố kỵ, thành thù hận, muốn tìm cách phá hoại nó, muốn đem lợi ích của nó đem về làm của mình, chiếm làm của mình, đây là đạo tâm. Thấy thiện ghét, hận, phỉ báng, đây là tạo nghiệp rồi. **“Bất tư mộ cập”**, họ chẳng biết, chẳng hiểu được, gặp người thiện, việc thiện phải nên hân hoan ngưỡng mộ, phải nên biết tùy hỉ “hành như chi thiện”, thấy người ta thiện, thấy người ta có chỗ hay chúng ta nhìn thấy thì lòng sanh hoan hỷ tâm đây tức là tu phước, đây tức là tích đức, nếu như sau khi nhìn thấy thì sanh đố kỵ, có sân giận còn muốn tìm cách đi phá hoại thì tội nghiệp này tạo rất nặng, họ chẳng biết **“mộ cập”**, chẳng biết tu tùy hỉ công đức. **“Thường hoài đạo tâm”**, trong mỗi niệm đều có ý niệm của trộm đạo, **“hy vọng tha lợi, dụng tự cung cấp”**, đây tức là muốn tìm phương cách đoạt lấy lợi ích của người khác có được. Chúng tôi ở phía trước có nói đến Tống Cao Tông là làm cách này. Tống Cao Tông cùng Tần Cối đem công lao lợi ích lúc bấy giờ của Nhạc Phi chiếm làm của riêng mình. **“Tiêu tán phục thù”**,. Dùng hết rồi, hưởng hết rồi thì làm lại, lại đi đoạt lấy của của kẻ khác, tội nghiệp này tạo rất nặng vậy.

“Thần minh khắc thức, chung nhập ác đạo, tự hữu Tam đồ, vô lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung, luy kiếp nan xuất, thống bất khả ngôn”. Họ chẳng có nghĩ đến, quả báo theo sau thật quá đáng sợ! **“Thần minh khắc thức”**, chữ **“thức”** này đọc là sự, chữ thức này là nghĩa ghi chép, tức là có trời đất quỷ thần, anh đang tạo tội nghiệp thì trên sổ sanh tử của họ đều ghi vào cả, là ý nghĩa này, chỗ gọi là “bên cạnh vua Diêm Vương có vị phán quan”, tức là ghi chép sự thiện ác của một đời người, Thần minh chỗ này tức là những vị phán quan họ ghi chép tất cả, một việc cũng chẳng sót, vậy đây là từ trên sự mà nói, nếu

như từ trên lý mà nói thì sao? Trong lương tâm của anh chẳng có cách chi tiêu diệt cái tội nghiệp này, đây là từ trên lý mà nói, **“chung nhập ác đạo”**, kết quả của anh quyết định đọa Tam ác đạo, **“tự hữu Tam đồ”**, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Địa Ngục, cứ xem tội nghiệp anh tạo đó là nhẹ hay là nặng, tương lai anh phải đến đạo nào để đi thọ tội? Điều này chúng ta phải cảnh giác, phải thật sự bừng tỉnh. Tại thế gian này, cho dù chúng ta đang hưởng phước, hưởng được mấy ngày? Của cải bất nghĩa không nên có được, mà chúng ta dùng thủ đoạn không chính đáng đi đoạt lấy cho dù hưởng thụ được một trăm năm đi, người sống đến một trăm tuổi không nhiều, anh phải đọa lạc đến tam đồ, quả báo đó thật là ngàn ngàn tuổi, vạn vạn tuổi đấy nhé! Thật tại không đáng như vậy. Thật tại không đáng như vậy tại sao chẳng chịu cắn chặt răng mình sống cho qua ngày tháng, cực nhọc vài năm, tương lai vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới được vô lượng thọ, khoái lạc không chi sánh bằng! hà tất phải tạo tội nghiệp này, đây là Thế Tôn tại trong kinh này nhiều lần bảo chúng ta, phải “thâm tư phải thực kế”, phải suy nghĩ cho đàng hoàng, phải tính toán đàng hoàng kỹ lưỡng, đây quả là “được” chẳng đủ bù chỗ “mất”, quyết định chẳng thể làm, lợi ích quá ít ỏi, nhưng hậu quả quá khổ quá khổ! Đây là nói về cái ác của sự **thâu đạo**, nhân quả báo ứng đều vì chúng ta nói ra hết. **Đoạn thứ ba là nói về cái ác của dâm dục**

“Kỳ tam giả, thế gian nhân dân, tương nhân ký sanh, thọ mạng kỷ hà”, đây là Thế Tôn vừa mở đầu liền đem chơn tướng của thế nhân vì chúng ta nói ra rồi, **“thế gian nhân dân, tương nhân ký sanh”**, chữ **“tương nhân”** là hổ tương nương tựa nhau, con người đích thật chẳng thể độc lập sinh tồn tại thế gian này, anh xem ba bữa ăn của chúng ta, có bao nhiêu người ở đó kinh doanh, cung cấp cho chúng ta? Anh nông

phu canh tác chúng ta mới có lúa thóc, trồng rau cải chúng ta mới có cải này để ăn, những thứ dầu, muối, tương, giấm, bột ngọt... bao nhiêu công nhân công xưởng đang làm việc? Còn quần áo chúng ta mặc, bất luận là gòn, bất luận là tơ, bất luận là thành phần hóa học hiện đại, bao nhiêu công nhân đang ở đó đổ mồ hôi? Phật hiểu rõ ràng minh bạch, chúng ta sống trong thế gian này, bao nhiêu người đối với chúng ta có ân đức, chúng ta làm cách nào để báo đáp họ? **“tương nhân ký sanh”**, hổ tương chi viện đây mà, thiếu một ngành nghề nào đều chẳng được, điều này thì giống như là tự nhiên sanh thái, thiếu đi một ngành nghề nào thì chẳng được, **“thọ mạng kỹ hà”**, chúng ta ở tại thế gian này có thể sống được mấy năm? Thật tại là chúng ta cùng Vua Diêm La đâu có ký kế ước gì! Một hơi thở không còn nữa thì một đời qua rồi. Phật trong kinh nói với chúng ta “mạng người ở giữa sự hô hấp” đây đều là nói lời thật, cho nên nhất định phải biết cảnh giác, lấy thời gian có hạn của chúng ta để đi tu tích công đức cho đàng hoàng, nhất là gặp được pháp môn này, pháp môn này thật tại khó gặp được. Gặp được pháp môn này nói một cách khác, anh có cơ hội siêu việt lục đạo luân hồi, anh có cơ hội một đời thành Phật làm tổ đây. Chẳng gặp được pháp môn này, chẳng gặp được kinh điển này, thì anh chẳng gặp được cơ hội này, tạo lục đạo luân hồi theo tình thì tha thứ được, có thể tha thứ, nếu gặp được cơ hội này mà vẫn đi tạo lục đạo luân hồi thì đây không thể tha thứ, cho nên nhất định phải đề cao cảnh giác. Phía dưới nói, **“Bất lương chi nhân”**, **“bất lương”** tức là bất thiện, chúng ta thường gọi là người ác, Phật nói chuyện rất hàm xúc, chẳng nói người ác mà nói bất lương chi nhân **“thân tâm bất chánh, thường hoài tà ác”**, chữ **“tà”** này tức là nói tà tâm, thời nay cái xã hội này, luân lý đạo đức mọi người chẳng nói đến. Xã hội xưa kia bảo thủ, mọi người đều thủ lễ,

hiện nay cởi mở, tự do cởi mở, bởi thế nên hiện tượng này trong xã hội này vô cùng phổ biến, so với trước kia không biết tăng trưởng hơn bao nhiêu bao nhiêu lần! Nên thế gian này làm sao có thể chẳng loạn được chứ! Điều này có thể nói là căn nguyên của xã hội động loạn,

“Thường niệm dâm dật, phiền mãn hung trung, tà thái ngoại dật”, hai câu này là hình dung tâm dâm rất mạnh, đây là phiền não, dục vọng như lửa thiêu chẳng khác. ***“Phí tổn gia tài”***, đây là nói kẻ lãng tử ăn uống chơi bời cờ bạc là đứ con phá của. ***“Sự vi phi pháp”***, sự việc này quyết định là phạm pháp, quyết định là trái với lễ nghi, là không hợp lý, là phạm pháp, trái với luân lý đạo đức. ***“Sở đương cầu giả, nhi bất khảng vi”***. ***“Đương cầu”*** là chúng ta thủ lễ, thủ pháp, họ chẳng chịu làm, họ vẫn làm những việc xấu xa này, muốn đi làm những việc tà ác này

“Hựu hoặc giao kết tỵ hội, hưng binh tương phạt, công kiếp sát lục, cưỡng đoạt bức hiếp, quy cấp thê tử, cực thân tác lạc. Chúng cộng tăng yểm, hoạn nhi khổ chi”. Đoạn lời nói này e rằng các bạn đồng tu thông thường chẳng lý giải dễ dàng lắm! Đọc thuộc lịch sử thì anh sẽ hiểu rõ, ý này của Phật chỗ nói. Vào thời xưa, Trung Quốc nhiều cuộc chiến tranh là bởi tham đồ nữ sắc mà dẫn khởi “quốc phá gia vong”, vua Trụ là một thí dụ, Chao Ưu Vương là một thí dụ trong lịch đại nhiều ít, chỉ cần đã phạm sự việc này chẳng phải mất nước thì có lẽ cũng gần như vậy. Đường Minh Hoàng (chư vị đều biết) vì sủng ái Dương Quý Phi cơ hồ gần mất nước, nhờ bởi một người tốt là Quách Tử Nghi, nếu chẳng có Quách Tử Nghi bình định được An Lộc Sơn thì triều nhà Đường sẽ chẳng còn, là vì cái gì? Vì Dương Quý Phi, khi Mãn Thanh nhập quan, Ngô Tam Quế tiếp dẫn quân Thanh, vì cái gì? Chẳng phải vì bảo vệ quốc gia, là vì yêu cô Trần Viên Viên, đều là vì

đàn bà, đoạn này là nói những sự việc này. **“Giao kết tụ hội, hưng binh tương phạt, công kiếp sát lục, cưỡng đoạt bức hiếp, quy cấp thê tử”**, là đi làm những sự việc này, trong lịch sử Trung Quốc chúng ta có, lịch sử ngoại quốc cũng có, hiện tại trên xã hội này, tình hình của loại này quá nhiều, quá nhiều! Tuy nhiên họ chẳng có uy quyền cao như vậy, chẳng có tổn hại lớn như vậy, hằng ngày chúng ta từ trên báo chí thấy được, hàng ngày trong tin tức thấy được, mang đến sự bất an cho xã hội, chỉ cần phạm rồi, mà chẳng phải nhà tang người chết, mang đến cho chính họ, mang đến cho rất nhiều người bị thọ hại, hại người quyết định chẳng phải chỉ hại một người, hại một người họ còn có thân thuộc, còn có cha mẹ, thậm chí còn có con cái gia đình của mình, vậy điều này chúng ta ở trong xã hội ngày nay, đích thật là vô cùng phổ biến thấy được.

“Chúng cộng táng yểm”, chữ **“chúng cộng”** là xã hội đại chúng thấy được những hành vi này đều chán ghét họ, chẳng thích nhìn thấy, **“hoạn nhi khổ chi”**, mang đến cho xã hội, sự bất an định, mang đến cho đại chúng sự ưu hoặc, mang đến đau khổ, tội nghiệp do tổn hại tạo nên thì nặng rồi. Vậy thế gian những người tạo tác tội nghiệp này, họ có thể chẳng nghĩ đến, họ chẳng nghĩ đến tầm vóc thương hại lớn như vậy, thương hại có thể sâu như vậy, họ chẳng nghĩ đến, đây là ngu si mộng muội, chẳng có trí tuệ. **“Nhu thị chi ác”**, đây là chỉ cho tà dâm, trong tà dâm có thể dẫn khởi “trộm đạo”, có thể dẫn khởi sát hại, tuy nhiên cái nguyên nhân căn bản kia là vì tà dâm cho nên nó cả thấy đều qui ở “dâm ác”, qui ở trong cái này, vì cái động cơ này tạo tác tội nghiệp vô lượng vô biên. **“Trước u nhân quý”**, chữ **“trước”** này là hiển trước, người nhìn thấy rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, quý thân cũng nhìn thấy rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch.

“Thần minh ký thức, tự nhập Tam đồ”, đây là nói quả báo tương lai, nhất định được cái báo ứng của Địa Ngục Nga Quỷ Súc Sanh. **“Vô lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung, lụy kiếp nan xuất, thống bất khả ngôn”**, Quả báo cùng với cái ác phía trước chỗ tạo, sát sanh, trộm cắp chẳng có khác nhau, rất là nghiêm trọng! Xin xem tiếp đoạn thứ tư, đoạn thứ tư là nói về cái **quả của vọng ngữ**, cùng với sự báo ứng của nó.

“Kỳ tứ giả, thế gian nhân dân bất niệm tu thiện”, chữ **“thiện”** này là chỉ cho khẩu nghiệp, thiện nghiệp của miệng, **“lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ỷ ngữ”**, “lưỡng thiệt” là khiêu khích thị phi. Ác khẩu là lời nói thô lỗ làm tổn thương tôn nghiêm của người ta, vọng ngôn tức là vọng ngữ, để tâm gạt người, lừa gạt người. Ỡ ngữ cũng là gạt người, tuy nhiên ngôn ngữ nói dùng đó là “hoa ngôn xảo ngữ”, nếu anh chẳng có trí tuệ, chẳng có khả năng biện biệt, họ nói rất là hay, thường thường bị mắc lừa, phạm vi của ỷ ngữ bao quát vô cùng rộng! Giống như hiện nay trên nhiều quảng cáo, chúng ta gọi là quảng cáo màu vàng, quảng cáo màu xám, những loại này như âm nhạc, điện ảnh, ca kịch, chỉ cần là nội dung dụ người ta đi làm sát đạo dâm vọng, đều gọi là ỷ ngữ. Phạm vi của nó bao quát rất rộng, rất rộng! Tạo tác tội nghiệp thì là vô cùng nặng, bởi vì nó ảnh hưởng cả cái xã hội, dẫn dụ xã hội nhân tâm. **“Tảng tạt thiện nhân, bại hoại hiền minh”**, những người vọng ngữ này, đối với người tốt người hiền, thiện họ chẳng những chẳng tôn kính, họ còn đố kỵ, làm hại người ta, tìm biện pháp phá hoại họ. **“Bất hiếu phụ mẫu, khinh mạn sư trưởng”**, đây là đạo lý nhất định, giả như họ hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo thì quyết định sẽ chẳng vọng ngữ tại vì sao? Là vì tiếp nhận sự chỉ dạy của cha mẹ sư trưởng, làm gì có cha mẹ sư trưởng dạy đi gạt người, chẳng có việc này. Đây là

ngay cả cha mẹ sư trưởng đều lừa gạt cả, đều chẳng tôn kính, khinh mạn sư trưởng. **“Bằng hữu vô tín”**, những hạng người này trong xã hội, trong tâm mục của họ, chỉ có lợi hại, chỉ cần đối với họ có lợi thì chẳng có việc ác nào chẳng làm, nếu chẳng có lợi thì họ hoàn toàn bài xích, cho dù là cha mẹ sư trưởng, gia thân quyến thuộc, họ cũng chẳng nhận ra, họ chỉ biết tham đồ hưởng thụ, tham đồ lợi nhỏ trước mắt, **“nan đắc thành thật”**, thành thật họ chẳng biết là sự việc gì đây, **“Tôn quý tự đại, vị kỷ hữu đạo”**, đây tức là kiêu mạn, cái ngạo mạn từ giữa vọng ngữ lừa gạt kẻ khác mà sanh ra, loại “mạn” này trong Phật pháp gọi là “ti mạn” thật tại mà nói từ trong tự ti cảm này, sanh cái ngạo mạn rất mãnh liệt, **“Tôn quý tự đại, vị kỷ hữu đạo”**, câu này trong Phật pháp gọi là đại vọng ngữ, đại vọng ngữ Phật trong giới kinh nói với chúng ta quả báo là a tì địa ngục, tại vì sao? Bởi vì họ phá hoại Tam Bảo, người học Phật bất luận tại gia xuất gia, phải trì giới phải chơn thành, lấy Phật pháp đi lừa người thì tội ấy lớn đấy, lừa những người nào vậy? Lừa những tín đồ rất thật thà, rất cung kính thành thật, tín đồ chẳng có hoài nghi, thấy anh là đại thiện tri thức, anh là đại pháp sư, anh là đại đức cư sĩ trưởng giả, họ đối với anh tin tưởng, nếu anh giữ lấy tâm thâm đạo, giữ tâm lừa gạt thì tội anh nặng rồi, **những hạng người này tuyên bố ra sao? Họ tuyên bố chính họ đã đắc đạo rồi, hiện nay trong xã hội này, chúng ta thường thường nghe thấy, tôi đều thường thường nghe thấy, có người cho tôi hay, người nào đó nói là họ là Bồ Tát... gì đó tái lai, họ là Phật... gì đó tái lai. Ô! người tái lai sao nhiều quá như vậy! Trong Phật môn chúng ta đích thật có người tái lai, tuy nhiên người tái lai đó một khi thân phận vừa lộ thì liền đi ngay, nếu như thân phận lộ ra rồi mà vẫn còn đó chưa đi, đây là điều quái lạ! Trong Phật môn chư vị biết được, Vĩnh Minh**

Duyên Thọ Đại Sư là người tái lai, là A_Di_Đà Phật tái lai, điều này trong lịch sử có ghi chép, tuy nhiên người ta thân phận vừa lộ ra thì liền đi mất, xưa kia chùa Quốc Thanh núi Thiên Thai có Phong Cang Hằng Sơn Thập Đắc là người tái lai, người ta thân phận vừa lộ ra cũng đi ngay, từ trước đến nay chưa từng nghe nói qua một người nào thân phận lộ ra rồi mà không chịu đi, chưa thấy qua. Nhưng bây giờ nhiều lắm, rốt cuộc là thiệt, là giả? Anh tự mình đi biện biệt, chúng tôi chẳng cần nói nữa anh tự mình đi biện biệt đi.

“Vị kỷ hữu đạo”, đây là đại vọng ngữ đấy, chưa được thiên định nói đã được thiên định, chưa khai trí tuệ nói đã khai trí tuệ, Ôi chao! đây là rất nhiều rất nhiều! *Tôi giảng kinh ở Los Angeles đó là mấy năm về trước, ở Los Angeles có năm thanh niên, tôi nghe người ta nói năm người thanh niên này đều khai ngộ cả, Tây Tạng có một số Lạt Ma Nhân Ba Thiết ở trên ấy hoàng pháp họ thọ ký cho năm người này, thọ ký chứng minh họ đã khai ngộ, tôi ở bên đó giảng kinh, sau khi giảng xong họ đến tìm tôi cũng muốn hỏi tôi họ có khai ngộ không? Tôi đều nói lời thật, tôi nói: “Các anh chưa khai ngộ”. Họ liền rất tức giận, nói: “Phật sống Nhơn Ba Thiết đều nói tôi đã khai ngộ sao thầy nói tôi chưa khai ngộ?”. Tôi bèn nói: “Tôi chưa khai ngộ, anh đến hỏi tôi, thì anh nhất định chưa khai ngộ vậy! Anh đã khai ngộ còn đến hỏi tôi sao?”* Thế gian là có những chuyện quái gở như vậy, đúng là chuyện quái gở. Cho nên tôi không nói vọng ngữ, tôi nói lời thật, đây là lừa gạt người tự gạt gạt người, **“hoành hành oai thế, xâm dịch vu nhân”**, cho nên “hoành hành” bá đạo, xâm phạm kẻ khác. **“Dục nhân uy kính, bất tự tâm cụ”**, mục đích của họ; thật tại mà nói rất là đơn giản, tức là hy vọng kẻ khác đối với họ cung kính cầu danh văn lợi dưỡng. Hơn nữa là cái xã hội hiện nay chẳng kể thủ đoạn, cái gọi là đề cao độ nổi tiếng,

làm những việc này. Đây đều là vọng ngữ ác, chẳng biết hổ thẹn, chẳng sợ nhân quả báo ứng, **“nan khả hàng hóa”**, Phật Bồ Tát đối với những người này cũng chẳng có biện pháp dạy dỗ, dắt dẫn họ, tại vì sao? Vì chẳng chịu tiếp thọ, chẳng chịu học cái tốt, **“thường hoài kiêu mạn. Lại kỳ tiền thế, phước đức dinh hộ”**, họ hiện nay sống cuộc sống rất được chẳng tệ, hình như có vẻ rất có phước báo, nguyên nhân gì vậy? Trong đời quá khứ tu đó phước báo lớn, cho nên trong đời này cái tội nghiệp tạo tác đó quả báo ác chưa hiện tiền, họ hiện tại đời này chỗ họ thọ đó là phước báo của đời trước tu được, nhà Phật thường nói **“dục tri quá khứ nhân, kim sanh thọ giả thị,”** trong đời này họ hưởng thụ đó là trong đời quá khứ tu đại phước báo, cho nên họ hiện nay hưởng phước, **“dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị”**, họ đời này làm việc ác như vậy, đại ác, quả báo chưa có hiện tiền, quả báo là ở đời sau. Cho nên người thế gian hiện nay rất nhiều người chẳng tin nhân quả báo ứng. “Xem kìa! hình như không đúng. Người thiện làm việc tốt họ đáng thương như vậy, nghèo khó như vậy chẳng có hảo báo. Còn kẻ kia làm ác lại đại phú đại quý, “diệu võ diêu oai” hình như nhà Phật nói về nhân quả báo ứng là giả chẳng phải”. Thật tại, họ chẳng biết được nhân quả. Quả báo là ba đời đấy! Họ chẳng biết được đạo lý này. **“Kim thế vi ác, phước đức tận diệt”**, phước báo ấy của họ, phước báo của đời trước tu đó, bởi vì đời này làm ác phước báo của họ hưởng hết sạch, dư phước đều chẳng còn, phước báo đó hưởng hết rồi, **“thọ mạng chung tận, chư ác nhiều quy”**, đến khi thọ mạng của họ hết rồi, phước báo hưởng hết rồi, nghiệp lực của ác hiện tiền rồi thì đọa lạc, lúc đó thì khổ chẳng thể nói nữa, **“chư ác nhiều quy”** họ là quyết định chẳng thể miễn trừ được, **“hựu kỳ danh tịch”**, tên tuổi của họ, những sự tích của họ, tội tích của sự tạo tác những điều ác này tội nghiệp chônng chất, **“kỳ**

tại thân minh, vọng cứu khiên dẫn, vô tòng xả ly”. Họ là quyết định chẳng thể thoát ly, quả báo họ nhất định phải nhận chịu. **“Đãn đắc tiền hành, nhập vu hỏa hoạch”, “hỏa hoạch”** tức là chúng ta gọi là đỉnh dầu, trong địa ngục có đỉnh dầu (chảo dầu) nhập vào cái đỉnh này, **“thân tâm tội toái, thân hình khổ cực, đương tư chi thời, hồi phục hà cấp”**, đến trong Địa Ngục để thọ báo này, núi đao, cây kiếm, đỉnh dầu thọ những thứ khổ báo, lúc đó hồi hận cũng chẳng kịp nữa.



CUỐN 23

“Kỳ ngũ giả, thế gian nhân dân ty ý giải đãi, bất khăng tác thiện, trị thân tu nghiệp. Phụ mẫu giáo hối, vi lệ phản nghịch, tử như oan gia, bất như vô tử, phụ ân vi nghĩa, vô hữu báo thường”, đến chỗ này là một đoạn nhỏ.

Phía sau đoạn thứ năm trong năm giới, đây là giới **uông rượu**, trong đoạn này nói với chúng ta **cái lỗi của rượu**, đồng thời trong đoạn văn này, hàm nghĩa rất rộng, vậy cũng đề cập đến tham sân si đây là tam ác của ý nghiệp. Vậy do đây có thể biết trong phẩm kinh này, chẳng những là nói ngũ giới trên thực tế cũng đem thập thiện bao gồm luôn trong đó. Tỉ như chúng ta đọc đến “vọng ngữ ác”. Trong vọng ngữ Ngài cũng nói đến bốn cái lỗi của miệng: ác khẩu, lưỡng thiệt, vọng ngữ, ý ngữ. Trên thực tế kinh văn này là rất viên mãn đã bao quát thập thiện nghiệp đạo, ngũ giới cùng với thập thiện nghiệp đạo, khi chúng ta đọc đến phần kinh văn, vừa đề ra một tí thì quý vị hiểu rõ ngay. Vừa mới mở đầu là nói về tạo nhân. *“Thế gian nhân dân ty ý giải đãi”*, chữ *“ty ý”* tức là tâm bất định, có vẻ do dự không quyết định, chữ *“giải đãi”* là biếng nhác, bốn chữ này ý của nó là hình dung một con người ở thế gian này, chẳng có mục tiêu, chẳng có phương hướng, do dự không quyết định, giải đãi biếng nhác là hình dung cái vẻ này.

“Bất khăng tác thiện, trị thân tu nghiệp”, hai câu này nói trở lại mà xem, tức là tục ngữ chúng ta thường nói có nghĩa là “bất cự chánh

ngiệp, cầu thả phóng dật”, chẳng chịu theo đuổi chức nghiệp chính đáng, công việc chính đáng để mà mưu sinh là ý nghĩa này. Vậy còn đối với lời dạy bảo của cha mẹ, “vi nghịch” tức là chẳng muốn tiếp nhận. **“Phản nghịch”** đó thì càng nghiêm trọng, phản kháng, chẳng những không thể tiếp nhận, mà lại còn phản kháng. **“Tỉ như oan gia, bất như vô tử”**, khiến cho cha mẹ đối với con cái thiệt là thất vọng, vì con cái mà bận tâm, âu lo. Ngược lại, chẳng bằng chẳng có con cái thì tốt hơn. Vậy thì từ chỗ này thấy được, nỗi thất vọng của cha mẹ đối với con cái đã đạt đến mức độ đau lòng rồi. **“Phụ ân vi nghĩa, vô hữu báo thường”**, cô phụ cái ân cha mẹ dạy dỗ, dưỡng dục. Họ chẳng biết hiếu dưỡng cha mẹ, việc hiếu dưỡng cha mẹ là **“nghĩa”**, **“nghĩa”** là phải nên làm, phải nên làm. Ngay cả động vật có những loài đều biết báo ân, chúng ta từ trong sách vở thấy được, loài quạ có lời “phản mồi” (đút mồi ngược lại) quạ kia đã già rồi thì quạ con có thể ra ngoài tìm thức ăn để về đút lại cho quạ già kia. Còn loài dê thì có “huệ nữ chi ân”, anh xem! chú dê con khi bú sữa đều phải quì trước mặt mẹ nó, còn con người thì... như vậy thật tại mà nói ngay cả loại vật cũng chẳng bằng.

“Phóng tứ du tán, đam tửu thị mỹ, lỗ hồ để đột, bất thức nhân tình”, đoạn này là nói về tham, **“Phóng tứ du tán”**, ham chơi đùa “du thủ háo nhân”. **“Đam tửu thị mỹ”**, đây là **tham ăn**, chữ **“mỹ”** ở chỗ này là chỉ cho mỹ vị, ẩm thực; ưa thích uống rượu, ưa thích ăn ngon, để tâm những thứ này, đây là thuộc về bên trong tham sân si (Tham Ác) là ba nghiệp của ý. **“Lỗ hồ để đột”**, chữ **“lỗ”** là thô lỗ, **“hồ”** là bạt hồ cường ngạnh, **“để đột”** là chẳng thuận theo nhân tình, tức là khi chúng ta nói, hoặc giả là trên ngôn ngữ, hoặc giả là trên thái độ, có sự xung đột tức là nghĩa này. **“Bất thức nhân tình”**, chẳng thể thông tình đạt lý. **“Vô nghĩa vô lễ, bất khả gián hiểu”**, nếu như có thể tiếp nhận sự

khuyên lơn của kẻ khác thì vẫn là khá, vẫn có thể hồi đầu, xong những người này anh khuyên họ, họ chẳng những không tiếp nhận lại còn chống chọi, cũng tức là họ dùng thái độ của ác ngôn ác ngữ để đáp lại, chẳng thể tiếp nhận. Điều này trong Phật pháp gọi là ngu si, nghiệp chướng rất nặng vậy, chẳng thể nghe người khuyên cáo. **“Lục thân quyền thuộc, tư dụng hữu vô, bất năng ưu niệm”**, một người bình thường họ biết hiếu thuận cha mẹ, đối với bạn bè thân thiết, biết thương thương quan tâm, thương thường niệm ở trong tâm: “Cuộc sống của họ hiện nay ra sao?” Họ biết quan tâm. Câu **“lục thân quyền thuộc, tư dụng hữu vô, bất năng ưu niệm”**, đối với thân thích bạn bè, đều chẳng có một tí quan tâm. **“Bất duy phụ mẫu chi ân”**, chữ **“duy”** là tư duy. Họ chẳng nghĩ đến ơn dưỡng dục của cha mẹ. **“Bất tôn sư hữu chi nghĩa”**, **“bất tôn”** là tôn niệm, **nghĩa** của thầy bạn cũng chẳng hoài niệm, thầy đối với họ dạy dỗ thế nào, lời khuyên trung trực của bạn tốt đối với họ trong tâm họ hoàn toàn chẳng có, họ chẳng nghĩ đến những thứ này. **“Ý niệm thân khẩu, tăng vô nhất thiện”**, đây là nói về Ý, Thân, Khẩu ba nghiệp. “Thân khẩu ý” ba nghiệp, chẳng có một nghiệp nào là thiện cả, nói một cách khác đây thật sự là tạo ác đa đoan đầy. Tìm không ra họ có được một việc tốt nào đáng cho người tán thán, tìm không được. Đoạn này chúng ta thấy được **Tham Ác**. **“Bất tín chư Phật kinh pháp, bất tín sanh tử thiện ác”**, hai câu này là nói ngu si, Phật là Thiên Nhân Đạo Sư; thế và xuất thế gian đại thánh nhân, Phật là một bậc giác ngộ viên mãn! Đối với thật tướng của thế xuất thế gian, các pháp Ngài đều minh bạch cả đều giác ngộ cả, ngài vì sao có thể cứu cánh viên mãn giác ngộ? Phật nói với chúng ta đây là Ngài là vì tâm địa thanh tịnh, cùng thế xuất thế gian tất cả pháp triệt để minh bạch giác ngộ, Phật đã nói rồi. Đây là mỗi một chúng sanh là việc của bản năng

vốn nó là sự việc như vậy, chúng sanh vì sao chẳng giác, tại sao có thể mê? Tức là vì có vọng tưởng chấp trước, Phật vọng tưởng chấp trước đã buông xuống rồi, đoạn trừ hết rồi, cho nên bản năng này của Ngài tự tự nhiên nhiên khôi phục chẳng phải từ bên ngoài học được, Phật đem kinh nghiệm của Ngài nói với chúng ta, đem chơn tướng sự thật nói với chúng ta. Hy vọng chúng ta cũng có thể nhanh chóng khôi phục cái bản năng của chính mình chỉ cần đem cái vọng tưởng phân biệt chấp trước buông xuống thì năng lực này của chúng ta rất nhanh khôi phục xong. Phật pháp giáo hóa chúng sanh thì chỉ là như vậy mà thôi. Cho nên chúng ta phải tin những kinh mà Phật đã nói, phải tin phương pháp Phật đã chỉ dạy cho chúng ta, kinh điển chỗ nói về luân lý cảnh giới quyết định là chân thật, kinh điển chỗ truyền về phương pháp tu học cho chúng ta, quyết định là chính xác. Không tin, đó là ngu si đấy! Trước kia Thầy Lý có nói: “đó chẳng là ngu si thì là cuồng vọng”, cuồng vọng vẫn là ngu si đều chẳng rời khỏi ngu si.

“Bất tín sanh tử thiện ác”, “sanh tử thiện ác” là sự thật đang bày ra trước mặt chúng ta, cái này tức là quả báo của lục đạo luân hồi; thiện nhân, thiện hành nhất định có thiện quả, ác nhân ác hành nhất định là ác báo của tam ác đạo, quyết định chẳng thể tránh miễn được, đều này phải tin. Thật sự tin rồi, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tự tự nhiên nhiên sẽ có “thu liễm”, chẳng dám tạo ác, tại vì sao? Tạo ác tạo tác ác nhân thì ác báo theo sau đó thọ không nổi, đây tức là người thông minh, đây tức người có trí tuệ. Họ chẳng thể tin, chẳng thể tiếp thọ, đây là ngu si đến chỗ cùng cực!

“Dục hại chân nhân, đầu loạn tăng chúng”, hai câu này là **Sân Khỏe**. Từ đó ky tâm sân khỏe sanh ra. **“Chân nhân”** là người tu đạo, người có đạo đức có tu hành. Họ nhìn chẳng thuận mắt, muốn đi hại họ

đi phỉ báng họ, đi hại họ. Tăng đoàn là đoàn thể truyền trì Phật pháp, Phật pháp ở tại thế gian, quyết định là lợi ích cho một phương này. Phần kinh văn phía sau là tường tận để nói rõ, địa phương này chẳng có Phật pháp thì chúng sanh sẽ khổ. Cho nên trên kinh điển cũng thường thường đem Phật pháp tỉ dụ cho **cây đèn sáng**, ở trong tâm tối có một ngọn đèn sáng có thể chỉ dẫn phương hướng cho chúng ta. Họ muốn phá hòa hợp tăng đoàn, cầu đầu loạn tăng chúng, tức là phá hòa hợp tăng đoàn, cho nên sân khỏe. Cho nên trong đoạn này tham sân si, đây là ý tam ác, đây là trong thập thiện chỗ nói.

“Ngu si mê muội”, đây là nói về nỗi đau của **si ác**, **“tự vi trí huệ”**. Họ tự cho là thông minh, tự cho là rất có trí tuệ, đây là chúng ta thường nói “thế trí biện thông”, tự cho là đúng; con người như thế. **“Bất tri sanh sở tùng lai, tử sở thú hướng”**. Hai câu nói này của Phật nói rất hay! Anh tự cho là thông minh, tự cho là đúng, anh sanh từ đâu đến sau khi chết đi đến nơi nào? Có biết hay không? Không biết, không biết đó tức là chẳng phải chơn trí tuệ. Người thật sự có trí tuệ biết được, chúng ta sanh từ đâu đến, sau khi chết đi đến nơi nào, rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, đại khái học Phật ở trên Phật pháp, hơi có một tí tu dưỡng, thật sự có được một tí tâm đắc, đều sẽ chẳng mê hoặc, đều phải rất rõ ràng. Vậy thì hiện nay chúng ta học Phật, học đã nhiều năm rồi nhìn thấy hai câu này trong kinh, ta cũng chẳng biết ta cũng hồ đồ ngớ ngẩn, nếu là tình hình này vậy chúng ta mấy năm nay học đó là hồ đồ Phật, tại sao học Phật rồi càng học lại càng mê hoặc? Vì chưa rõ ràng. Điều này chẳng những đồng tu tại tọa chúng ta, những người học Phật một cách hồ đồ ngớ ngẩn quá nhiều, quá nhiều! Chơn chánh học Phật có được mấy người đem Phật Pháp hiểu rõ ràng? Những người hiểu rõ ràng chẳng nhiều, giả như người hiểu rõ ràng nhiều rồi, thì xã

hội này chẳng thể nói người học Phật chúng ta là mê tín. Hiện nay chúng ta ra ngoài đường rất nhiều người tuổi trẻ, phần tử trí thức gặp chúng ta thế này thì nói mê tín, **họ ở sau lưng nói mê tín, chúng ta cũng gặp phải nổi oan không thể bặc bạch được**, đây là lý do gì? Người thật sự hiểu rõ ràng, thật sự minh bạch rồi, chẳng phải số nhiều, là số ít. Điều này chúng ta phải cật lực hoằng dương, cũng tức là bảo chúng ta phải tận tâm tận lực vì xã hội đại chúng nói rõ. Công đức lợi ích chân thật của Phật pháp đối với chúng ta có lợi ích thiết thực. Chúng ta mỗi người đều muốn sống rất khoái lạc, sống rất hạnh phúc, Phật pháp đích thật có thể giúp cho chúng ta đạt được điều này.

“Bất nhân, bất thuận, hy vọng trường sanh”, “nhân” là nhân từ. Chẳng có lòng nhân từ, họ chẳng có, họ cũng chẳng thể tùy thuận đại chúng, lại còn hy vọng trường sanh, lại còn hy vọng trường thọ. Cho nên từ trên phần kinh văn này xem, hạng người như vậy thì trong tâm là tràn đầy tham sân si. Hy vọng trường sanh là tâm tham đấy. **“Tù tâm giáo hối, nhi bất khể tín”**, ai dạy bảo họ? là cha mẹ, sư trưởng. Đứa con này dù hư hỏng đi nữa, cha mẹ vẫn quang tâm đến nó, vẫn thương yêu bảo hộ nó, vẫn chỉ dạy nó, tuy nhiên nó chẳng tin nó chẳng thể tiếp nhận, thầy cũng như vậy. Tuy nhiên hiện nay cái thế gian này, sư đạo cũng chẳng còn nữa. Hiện nay ở nhà trường sự quan hệ giữa thầy giáo và học trò cùng sự quan hệ giữa thầy giáo và học trò trước kia đã có sự sai biệt rất lớn! Xưa kia thầy đối với học trò sự quan tâm thương yêu bảo hộ ấy còn vượt hơn cha mẹ, Vì sao? Là vì đạo đức học vấn của thầy, phải tìm một người để truyền thọ, tìm một truyền nhân. **Con** không nhất định truyền được, **học sinh** thì truyền được, cho nên đem đạo học xem như vô cùng quan trọng! Cậu học trò mà có thể truyền đạo được thì sự quan tâm thương yêu bảo hộ còn quyết định còn vượt hơn

con cái của chính mình. Cho nên thầy trò như là cha con vậy, có mối quan hệ sâu dày thế đó! Tuyệt đối chẳng phải mối giao hảo thông thường, ân tình như vậy. Người hiện nay, chẳng có phước báo này, hiện nay thầy giáo đến giờ thì vào lớp, sau khi lên lớp thì xuống lớp, thầy giáo và học sinh chẳng có tiếp xúc gì. Thầy giáo lên lớp vì sao? Là vì đồng lương, vì phí tổn tính giờ. Học sinh đến cầu học vì sao? Vì điếm, vì thi cử, mỗi người có mục đích của riêng mình. Bĩ thử chẳng có quan tâm. *Như tuổi của tôi đây, thật vẫn kể như là rất có phước, lúc nhỏ đi học, trong thời kỳ kháng chiến, chúng tôi rời xa quê nhà, chẳng có cha mẹ chăm lo, nhà trường thu nhận thì thầy giáo thay thế cho cha mẹ, cho nên thầy đối với chúng tôi chiếu cố trên cuộc sống, sanh hoạt tại một nơi, trường học là một mái ấm gia đình. Cho nên chúng tôi đối với thầy, sự cảm niệm ân đức, nhớ nghĩ... thì người hiện nay chẳng có cách chi tưởng tượng được! Sinh hoạt ngày thường thầy thầy đều chiếu cố đến, đêm đến thầy đều phải đến phòng ngủ của chúng tôi, phải xách chiếc đèn lồng nhỏ để trong coi hai lần, sợ học trò ngủ chưa say, đập rơi chiếc mền xuống đất thầy còn phải đắp mền giùm cho anh, cho nên chúng tôi đối với thầy rất hoài niệm, rất cảm kích!* Đây là **“tù tâm giáo hối”**, còn chẳng tin thì chẳng có cách chi, chẳng tin thì chẳng tiếp thọ, đây thì chẳng còn cách chi nữa.

“Khổ khẩu dữ ngữ, vô ích kỳ nhân”, đây là cha mẹ và sư trưởng từ bi chân thành nhiều lần dạy bảo, nhưng đối với họ mà nói, chẳng có lợi ích, tại sao chẳng có lợi ích? Vì họ chẳng thể tiếp nhận. **“Tâm trung bế tắc, ý bất khai giải”**, trong tâm của họ hình như có vậy gì nghệt cứng, bế tắc, nghệt cứng, chẳng thể khai ngộ, chẳng thể minh bạch, người này ngu si đến trình độ như vậy, cái này gọi là **Nỗi Đau Của Si Ác**, đích thật là như vậy.

Phía trước là nói về **nhân**, nói về nhân. Còn trong đoạn này, có **“phóng tứ du tán, đàm tửu”** có câu này. Cho nên ở trong năm giới này, đây là thuộc về **âm tửu ác**, nhưng trong toàn bộ kinh văn trong đó lại nói đến **tham sân si ác**, cho nên bao gồm thập ác nghiệp. Thập ác lật ngược lại thì là thập thiện. Chúng ta xem **quả báo**. **“Đại mạng tương chung, hối cụ giao chí”**, đến lúc thọ mạng chung, cái ác báo này hiện tiền rồi, có người trong lúc lâm chung, quả báo hiện tiền, vậy nhất định thấy đó là cảnh giới rất xấu, thấy quý vô thường, thấy đầu trâu mặt ngựa... thấy những thứ này, đây là lúc lâm chung họ có thể thấy được, đây là quả báo hiện tiền, lúc này những khủng bố sợ sệt hối hận thì đã vô dụng không kịp nữa. **“Bất dự tu thiện”**, **“dự”** là dự phòng trước, chẳng biết dự phòng trước để tu thiện **“lâm thời nãi hối, hối chi u hậu, tương hà cập hồ!”**, hối hận cũng vô dụng, chẳng kịp nữa rồi, vẫn phải nhận lấy ác báo. Phần kinh văn phía dưới là Thế Tôn khuyên chúng ta; phía trước những chỗ, ác nhân, ác duyên, ác quả, đều nói rất rõ ràng rất minh bạch, chúng ta phải thời thời khắc khắc đi phản tỉnh đi kiểm điểm, chúng ta có phạm những lỗi lầm này không? Nếu như có những lỗi lầm này thì phải mau mau sửa đổi.

“Thiên địa chi gian, ngũ đạo phân minh, thiện ác báo ứng, họa phước tương thừa, thân tự đương chi, vô thù đại giả”, Giữa trời đất tức là giữa vũ trụ, **“ngũ đạo”** là: Thiên đạo, Nhân đạo, Địa Ngục, Nga Quỷ, Súc Sanh thật có đấy! chẳng phải giả. “Phân minh” là rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, tại sao có những sự việc này? Những sự việc này là thiện ác báo ứng, những người tu thiện vào nhân thiên đi hưởng phước, những người tạo ác đi vào tam đồ đi thọ báo; có phước có họa, **“họa phước tương thừa”**, chữ **“tương thừa”** này ý nghĩa là thuyết minh trong phước có họa, trong họa có phước. Họa hưởng hết

rồi một chút thiện mà họ đã tu đó liền hiện tiền, người hưởng phước rất dễ tạo tội nghiệp, anh xem! hai chữ họa với phước rất giống nhau đấy! Chẳng có sai biệt bao nhiêu, phải quan sát kỹ lưỡng. Cuối cùng là phước là họa, Ô! rất chẳng dễ biện biệt! Người ngu si thường đem họa cho là phước, đem phước cho là họa, ngu si làm sai mất. Cho nên **“thân tự đương chi, vô thù đại giả”**, chẳng có ai có thể thay thế được. Cái thiện ác quả báo này, thiệt là tự làm tự chịu, chẳng có ai có thể thay thế được.

“Thiện nhân hành thiện, từng lạc nhập lạc”, thiện nhân, thiện duyên, thiện quả, đây là chơn chánh được **“lạc”**, duy chỉ có hành thiện mới có thể được **“lạc”**. **“Tùng minh nhập minh”**, **“minh”** là tâm địa có trí tuệ thông minh, càng ngày càng có trí tuệ, càng ngày càng thông minh. **“Ác nhân hành ác, từng khổ nhập khổ”**, đây gọi là thân khổ, càng ngày càng khổ, trong đời này đời người rất khổ, đời sau phải biến súc sanh, biến ngựa quỳ, thì thân ấy lại càng khổ, **“tùng minh nhập minh”**, **“minh”** là ngu si hồ đồ, càng ngày càng hồ đồ! càng ngày càng ngu si! Đây là hiện tượng chỗ hiển hiện ra của thiện ác, đích thật là cách đó, **“thùy năng tri giả, Độc Phật tri nhĩ”**, người nào đối với sự việc này liễu giải được rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch? Phật biết. Vậy thì lời Phật chỗ nói đó chúng ta sao chẳng thể tin? Phật chỗ chỉ dạy chúng ta đó sao chẳng đi phụng hành chứ!? **“Giáo ngữ khai thị, tín hành giả thiểu”**, Phật hiểu được, Phật rõ ràng minh bạch, Phật chỉ dạy cho chúng ta, vì chúng ta khai thị. Tuy nhiên, người nghe, người tin chẳng nhiều. Người tin chẳng nhiều, Phật vẫn phải nói, vì sao? Vì tất cả chúng sanh từ vô thủy kiếp sanh tử luân hồi ngu si tập khí rất nặng! Làm gì có nghe một lần khai thị thì liền khai ngộ? Chẳng có đạo lý này. Cho nên nhất định là phải trường kỳ nghe, huân tập lâu dài. Ô! họ thoát

nhiên khai ngộ, minh bạch rồi. Điểm này chúng ta nhất định phải rõ ràng, nhất định phải thấu hiểu. Nghe kinh không thể nghe một lần thì minh bạch, thì tỉnh ngộ trở lại, nhất định phải nghe nhiều lần.

Vào thời kỳ trước kia, cái duyên này rất khó, chỉ có cách là ở một địa phương có pháp sư giảng kinh, quanh năm không ngừng giảng kinh, anh thường thường nghe kinh, nghe một năm, hai năm, ba năm giác ngộ rồi, hồi đầu rồi! Đây là phải cần thời gian dài như vậy để huân tập mới có hiệu quả. Hiện nay thế gian này, Pháp Sư, Đại Đức giảng kinh rất ít, thỉnh thoảng tình cờ mới có Pháp Sư đến giảng một ngày, hoặc vài ngày. Kinh giảng xong thì họ đi mất “một ngày âm mười ngày lạnh”. Chư vị ở đây nghe một tháng, một năm mới nghe được một tháng, còn mười một tháng kia khởi dậy vọng tưởng, anh nghĩ xem vậy có lợi ích gì đâu? Cho nên chẳng có hiệu quả, hiện nay Pháp Sư giảng kinh tuy ít, song công cụ khoa học so với trước kia tiến bộ, chúng ta có thể lợi dụng. Chẳng có Pháp Sư giảng kinh, chúng ta ở đây có băng cassette, băng video, nghe đi nghe lại bộ kinh này. Nếu như nghe được ba mươi (30) lần, nghe được năm mươi (50) lần thì hiệu quả đó khác hẳn. Chẳng có ba mươi (30), năm mươi (50) lần thì không được, chẳng có lợi ích. Đây là quý vị thật sự nếu muốn trên Phật pháp có được sự thụ dụng, thì quyết định phải huân tập thời gian dài. Từ xưa đến nay chư vị Tổ Sư Đại Đức của Trung Quốc cũng đều chẳng ngoại lệ. *Chúng ta từ trên lịch sử thấy được: Đời Đường Đạo Tuyên Luật Sư ở Chung Nam Sơn, đây là học Giới Luật, Ngài chuyên công **Tứ Phần Luật**, nơi nào có pháp sư giảng “Tứ Phần Luật” thì ngài nhất định đi nghe, bộ “tứ phần luật” của ngài đã nghe hết hai mươi (20) lần, đương nhiên chẳng phải một người giảng, cũng chẳng phải một nơi địa phương, ở đâu giảng thì ngài đến nơi đó để thảo kinh đơn. Hồi xưa gọi là “thảo kinh*

đơn” tức là tôi muốn nghe một bộ kinh, tôi muốn đến ở nơi anh, anh cho tôi một chút việc làm, tôi cũng làm việc cho anh, giống như là nửa công, nửa làm, nửa học. Ở tại chùa này thảo kinh đơn. Vậy nghe hết bộ kinh này thì Ngài đi, nghe hai mươi lần (20) đó thiệt là cực nhọc! Tứ Phần Luật cũng khá dài, giảng một biến cũng mất mấy tháng, lúc đó học hành khổ lắm. Còn hiện nay băng video mang về nhà, vắn ti vi lên ngã mình trên ghế nệm, sướng biết mấy! Pha một bình trà ngon, điều này khác hẳn, người xưa khổ biết bao! Người hiện nay là hưởng thụ, hy vọng mọi người hết lòng để hưởng thụ...!. Chẳng có thời gian hai ba năm thì Phật Pháp cứu cánh là hay ra sao? Cứu cánh là lợi ích ra sao? anh chẳng đạt được, nhất định phải thật sự hạ thủ công phu. Ba năm, công phu ba năm, năm năm này, chúng ta mới có thể ném được pháp vị. Pháp vị ném được rồi, thì là pháp hỉ sung mãn. Anh mới thật sự nhập vào được. Cho nên trong kinh văn này nói, **“tùng lạc nhập lạc”**, anh mới nhập vào được. **“Tùng minh nhập minh”**, anh thật sự đã nhập vào rồi, **“nhập minh”** là khai ngộ rồi, **“nhập lạc”** là được pháp hỉ, chơn khoái lạc. Nhiên hậu anh mới biết được, đời người là thật sự hạnh phúc thật sự khoái lạc, anh ném được rồi. Còn bây giờ nói với anh đời người thật sự khoái lạc thật sự hạnh phúc thì anh chẳng thể hội được. Vì sao? Vì anh chưa hưởng thụ qua, anh thể hội chẳng được, chỉ có ở trên đây hạ thủ công phu thì anh sẽ đạt được. **“Sanh tử bất hưu, ác đạo bất tuyệt”**, **Sanh tử bất hưu**, hai câu này là nói về luân hồi, ở trong luân hồi “xả thân thọ thân”, sanh sanh tử tử, tử tử sanh sanh, chẳng dứt, chẳng liễu. Nghiệp lực chi phối anh, người này thật là đáng thương! Người này thật khổ! **“Nhu thị thể nhân, nan khả cụ tận”** người thế gian giống như loại người này, **“nan khả cụ tận”**, thì là quá nhiều quá nhiều, nói không hết!

“Cố hữu tự nhiên Tam đồ, vô lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung”, lục đạo luân hồi này chẳng phải Phật tạo, cũng chẳng phải thượng đế an bài, là từ đâu đến? Là do nghiệp lực biến hiện ra, giống như nằm mộng, cảnh giới trong mộng là từ đâu đến? Là nghiệp lực của chính mình biến ra, cho nên nói là, **“tự nhiên tam đồ”**, chẳng có ai chế tạo ra, là nghiệp lực thiện ác biến hiện ra, vậy bên trong có vô lượng chỗ khổ, anh phải ở trong đó thọ cái báo ứng này, chỉ cần chẳng ra khỏi luân hồi; quý vị nhất định phải ghi nhớ; nhất định là ở trong ác đạo thời gian dài, ở trong thiện đạo thời gian ngắn, đây là đạo lý nhất định. Nếu anh hỏi, rốt ráo là tại sao vậy? Anh thử nghĩ thì rõ ngay. Chúng ta từ sáng đến tối trong một ngày, niệm ác nhiều hay niệm thiện nhiều? Từ việc này thì hiểu rõ ngay, **ác niệm tức là vì chính mình**, cái niệm tự tư tự lợi, là ác niệm, vào tam ác đạo thọ báo. **Biết nghĩ đến kẻ khác**, biết niệm niệm vì kẻ khác. **“Tốt!”** niệm này là **thiện niệm**. Dem hai cái so sánh thì biết ngay, ác niệm nhiều đương nhiên thời gian trong ác đạo dài lâu, thiện niệm ít đây là thời gian của thiện đạo ngắn tạm, chúng ta được thân người, thân người là thiện đạo, sống được bao nhiêu năm? Nhiều lắm là một trăm tuổi, tuy nhiên tam ác đạo thì thời gian dài lâu, đọa vào tam ác đạo thì mạng ấy quyết định không chỉ một trăm tuổi. Cho nên nói là: **“vô lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung, thế thế lụy kiếp, vô hữu xuất kỳ”**, lời này đều là thật. Chúng ta ở trong lục đạo đã là vô lượng kiếp của vô lượng kiếp rồi, chẳng có biện pháp ra khỏi, **“nan đắc giải thoát, thông bất khả ngôn”**, chẳng có cách chi giải thoát, chẳng có biện pháp vượt khỏi, đời đời kiếp kiếp tu hành cũng chẳng thành công, tại sao tu hành mà chẳng thành công? Phía trước Phật nói những lỗi lầm mà chúng ta đã phạm; cố ý phạm, vô ý phạm,

đều tạo thành chướng ngại của sự giải thoát, cũng tạo thành chướng ngại của sự vãng sanh; niệm Phật chẳng được Vãng Sanh.

“Nhu thị ngũ ác, ngũ thông, ngũ thiêu, tử như đại hỏa, phân thiêu nhân thân”, đây là tử dụ, **“ngũ ác”** tức là sát, đạo, dâm, vọng, tửu. Bên trong còn bao quát tham sân si, đây là ác. Tạo tác ngũ ác. Anh trong một đời này chẳng có khoái lạc hạnh phúc, có thể nói cuộc sống của anh, sống rất là đau khổ. **“Thông”** là hoa báo, ngày tháng của anh sống chẳng vui. Chư vị phải hiểu rõ. Thế gian những người phú quý, tuy họ là đại phú, đại quý; giống như thời cổ chẳng khác “quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải”... nhưng ngày tháng của họ cũng chẳng vui sướng, chúng ta từ trên lịch sử thấy được, có được bao nhiêu Đế Vương cuộc sống được rất tự tại, rất vui sướng? Quá ít, quá ít! Cho nên chúng ta thấy được **“quý”**, quý mà chẳng vui. **“phú”**, phú mà chẳng vui. Tại sao phú quý mà chẳng vui? Đó là vì tạo cái nhân không tốt, họ tạo **ngũ ác**. **Ngũ thiêu** là quả báo của đời sau, tức là tam đồ (Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh). **“Tử như đại hỏa, phân thiêu nhân thân”**, tạo cái ác nghiệp này giống như lửa đốt, thọ quả báo giống như thân thể bị lửa đốt, đau đớn thế đó.

Sau cùng, ba hàng này, Phật mới vì chúng ta truyền thọ ngũ giới thập thiện, nói nhiều như vậy đến chỗ này mới chánh thức truyền thọ. **“Nhuợc năng tự u kỳ trung, nhất tâm chế ý, đoan thân chánh niệm, ngôn hạnh tương phó, sở tác chí thành”**, **“nhuợc”** là giả thuyết, giả thuyết anh có thể, tự anh có thể ở trong ngũ trọc ác thế này, chữ **“kỳ trung”**, là phía trước nói ngũ trọc ác thế, chúng ta ở trong hoàn cảnh này, có thể nhất tâm chế ý; tức là có thể khắc phục tạp niệm của chính mình, những cái niệm bất chính đáng, như những niệm sát đạo dâm vọng tham sân si, chúng ta có thể không chế được; chữ **“chế”** tức là chế

phục, khắc chế đem những vọng tưởng này, đem những phiền não chế phục lấy. **“Đoan thân chánh niệm”**, thân thể nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất hành đều tuân theo giáo giới của Phật, đều như pháp luật chế độ của thế gian. **“Ngôn hành tương phó”**, trong ngoài nhất trí, trong tâm nghĩ tưởng, cùng với chỗ nói, chỗ hành quyết định là tương ưng, mà chẳng phải khẩu thị tâm phi, **“sở tác chí thành”**, lấy tâm chơn thành đối với mình, cũng lấy tâm chơn thành đối với người, đối sự, đây tức là một tâm chơn thành. **“Độc tác chư thiện”**, chữ **“chư thiện”** này tức là **không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không uống rượu, không vọng ngữ, cho đến không tham, không sân, không si.** **“Chư thiện”** này tức là ngũ giới thập thiện. Anh làm được, người khác làm được hay không cùng ta chẳng có liên quan gì. Ta phải làm, ta là đệ tử của Phật, ta nhất định tuân thủ giáo giới của Phật, tiêu chuẩn làm đệ tử của Phật, đây là tiêu chuẩn tối thiểu, nhất định phải tuân thủ Ngũ Giới Thập Thiện. **“Bất vi chúng ác”**, phía trước chỗ nói những việc ác đó, quyết định không làm.

“Thân độc độ thoát, hoạch kỳ phước đức, khả đắc trường thọ Nê hoàn chi đạo. Thị vi ngũ đại thiện dã”, “ngũ ác” lật ngược trở lại là **“ngũ đại thiện”**, thân của chúng ta, (người khác chẳng có biện pháp siêu việt lục đạo luân hồi) nhưng thân này của chúng ta có thể, thì ta một đời này siêu việt lục đạo luân hồi rồi. Chữ **“thoát”** này là thoát ly tam giới, thoát ly luân hồi, thoát ly lục đạo. Đương nhiên đây là trì giới niệm Phật. Đoạn này là nói trì ngũ giới, ngũ giới thập thiện, trì giới niệm Phật, vậy mới có thể liễu sanh tử, xuất tam giới, có thể được trường thọ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thọ mạng vô cực. Vậy thì được Vô Lượng Thọ đấy. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới một đời bất thối thành Phật.

“Nê hoàn chi đạo”, thì **Đại Bát Niết Bàn**, tức là thành Phật. Trong một đời này thoát ly lục đạo luân hồi, vãng sanh bất thối thành Phật, năm thứ thiện này đã giúp đỡ lớn lao đáng kể! Cho nên gọi là ngũ đại thiện. Kinh văn chúng ta giảng đến chỗ này, đây mới là chơn truyền chánh thọ của “ngũ giới thập thiện”. Mọi người ngày nay cũng thấy đều đã thọ xong ngũ giới rồi, cả thấy đều thọ xong thập thiện nghiệp đạo rồi. Chúng ta lại xem phía dưới. Phần này

TRÙNG TRÙNG HỎI MIỄN ĐỆ TAM THẬP LỤC:

Phật nơi phẩm kinh này hiển thị cái ác nhân ác quả, nên phải hoài cái tâm sợ hãi, điều này không thể không sợ, không thể không cảnh giác, lại khuyên chúng ta phải chánh tâm thành ý chẳng quên công phu để tránh hồi hận, xin xem kinh văn.

“Phật cáo Di Lặc: “Ngô ngữ như đằng” đây vẫn gọi tên của Di Lặc Bồ Tát, những lời phía dưới thì là vô cùng quan trọng! Gọi Di Lặc Bồ Tát đây là đánh thức mọi người chú ý **“như thị ngũ ác, ngũ thống, ngũ thiêu”**, tức là phía trước trong phẩm này chỗ nói đến, phía trước chỗ nói đó, **“tuyển chuyển tương sanh”**, **“tuyển chuyển tương sanh”** thế nào đây? Anh tạo ngũ ác thì anh bị cái quả báo thiêu đốt đau đớn, lúc họ thọ báo họ lại mê hoặc điên đảo, lại tạo ngũ ác nữa, bởi thế nên nhân quả tuần hoàn, điều này rắc rối lớn đấy! Họ chẳng giác ngộ. Tỉ như thế gian, người thọ báo cái ác này họ chẳng cam tâm. Họ cho rằng: “Ông trời không công bằng, tại sao đối với họ xấu như vậy?” Vì thế nên càng tạo tội nghiệp. Quả báo đời sau thì lại càng khổ, họ sẽ chẳng hồi đầu. Cho nên sự luân hồi này rất đáng sợ, tôi thông thường trong các buổi giảng tập, khuyến miễn các bạn đồng tu, cái luân hồi này là một đời khổ hơn một đời. Anh nói đời sau tốt hơn đời này, đời sau có

thể tốt hơn đời này nhưng quá ít, quá ít! Đó là hạng người nào? Là người học Phật hết lòng tu hành, mà chưa được vãng sanh, chỉ có loại người này đời sau sẽ tốt hơn đời này một tí. Ngoại trừ điều này ra khi đọa lạc xuống thì nhất định một đời chẳng bằng một đời. Chúng ta thường nói: “nhất đại bất như nhất đại”, đây là sự thật, rất đáng sợ, rất đáng sợ!

“Cảm hữu phạm thử, đương lịch ác thú”, Nếu anh dám làm, vậy anh nhất định phải trải qua ác đạo, nhận chịu sự hành hạ, **“Hoặc kỳ kim thể, tiên bị bệnh vương, tử sanh bất đắc, thị chúng kiến chi”**, những thứ này Phật tại trong kinh nói câu này. Điềm rở rệt nhưt tức là chúng ta gọi là bệnh người già. Bác sĩ chuẩn đoán cho họ cũng đoán không ra bệnh gì. Tuy nhiên họ vẫn nằm trên giường bệnh đó, cựa quậy chẳng được, mơ mơ màng màng mỗi ngày phải ba cử y tá đến chăm sóc cho họ, họ cũng chẳng chết, cho nên là “cầu sống chẳng được, cầu chết chẳng thể” mang chứng bệnh quái lạ như vậy. Đây là ác nghiệp sở cảm đấy! **“thống”** đấy, đây là chữ thống của ngũ thống. Đời sau, quyết định đi vào ác đạo. **“tử sanh bất đắc, thị chúng kiến chi”**, khiến cho mọi người nhìn vào, những người có trí tuệ, có tánh cảnh giác cao, vừa nhìn thấy thì giác ngộ ngay, hiểu rõ ngay, còn người ngu si vẫn chẳng giác ngộ họ vẫn chẳng hiểu. **“Hoặc u thọ chung, nhập tam ác đạo, sâu thống khốc độc, tự tương tiêu nhiên”**, điều này, hoặc giả là người vào lúc lâm chung, chúng ta nhìn những hiện tượng lâm chung rất khủng bố này, cũng có thể khiến người giác ngộ, tại sao họ lúc ra đi với cái tướng khó coi như vậy? khủng bố như vậy? Phạm là ra đi như vậy, nhất định nhập vào tam ác đạo, giả như họ sanh tiền, có tạo thiện nhân, thì lúc họ ra đi cái tướng đó nhất định rất đẹp! Người họ lúc ra đi, giống như đang ngủ vậy, tướng mạo rất từ bi an tường, sắc diện rất đẹp, đây là hảo

tướng, loại người này dù cho không niệm Phật, họ cũng chẳng đọa tam ác đạo, cho nên chúng ta từ trên tướng này có thể nhìn ra được, họ có thể phán đoán, một người đến thiên đạo hay là ác đạo, chẳng khó có thể biết được.

“Cộng kỳ oan gia, canh tương sát thương, từng tiểu vi khởi, thành đại khôn kị”, đoạn này là từ trên nhân để dạy chúng ta, từ bi chơn thành, nhiều lần chỉ dạy, **“Cộng kỳ oan gia, canh tương sát thương”**, đây tức là nói về oan oan tương báo. Oan oan tương báo thường thường cái nguyên nhân rất nhỏ, **“từng tiểu vi khởi”**, là cái nhân nhỏ không đáng kể, lại có thể biến thành kết cục thảm khốc, trở thành đại khôn. **“Kị”, “kị”** là kị liệt, kị khô, cùng với oan nghiệp đời trước có quan hệ. Vì vậy cho nên người giác ngộ, người học Phật phải biết nhẫn nhường, đừng nên so đo, chỗ chỗ đều nhẫn nhường, thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác. Đặc biệt là ở xã hội này, thời đại này chịu thiệt thòi một tí, bị lừa một tí, thật tại mà nói là tiêu tai miễn nạn đấy, đừng nên đi so đo. **“Giai do tham trước tài sắc”**, đây là nói rõ nguyên do, sự tranh chấp giữa người với người, đều chẳng ngoài việc tham tài tham sắc, bĩ thử chẳng tương lượng, mới có thể tạo nên cái đại họa sát thân.

“Bất khảng thí huệ”, chẳng chịu bố thí, chẳng chịu giúp đỡ kẻ khác, những người giàu có phải biết **thí huệ** thì phước báo của anh mới được hưởng thụ lâu dài; giả như anh có tài phú, anh chẳng chịu bố thí, chỉ biết một mình hưởng thụ, chúng ta người Trung Quốc thường nói “một nhà no ấm ngàn nhà oán” kẻ khác nhìn thấy anh, họ đồ kỵ, sân hận. Đồ kỵ sân hận thời gian lâu rồi, thì rắc rối sẽ đến với anh, tỉ như nói anh bị nhà cháy, người bên cạnh nói: “Cháy! tốt lắm! Cháy tốt lắm!”, “qui phú bất nhân” đó mà. Nhà anh bị cướp, bị mất cắp, họ bên

chạnh trông thấy, họ cũng chẳng báo cảnh sát. “Ôi chao! cướp hay lắm! cướp hay lắm!” đây là lòng người bất bình, điều này phải biết, nếu như anh giàu có, anh đối với đặc biệt là người láng giềng cùng quê cùng làng với anh, anh thường thường chiếu cố họ, dịp tết, ngày lễ đều có lễ vật nhỏ để quà biếu họ, chiếu cố họ. Họ cảm ơn, mong anh phát tài, tại sao vậy? Vì anh phát tài thì mọi người đều được lợi, anh phát được càng nhiều thì họ đều vui mừng. Trong nhà anh có việc gì thì mọi người đều đến giúp đỡ. Có khác đấy! Cho nên đây thật sự là người có trí tuệ, có thể bảo toàn. Một nhà như vậy; quý vị thử nghĩ; một nước cũng như vậy, quốc gia anh giàu có rồi, anh có thể giúp đỡ quốc gia khác, thường thường đối với người ta có ân huệ, thì mọi người ủng hộ anh, có thể đem anh ủng hộ, đến coi anh như là một lãnh đạo của nhiều quốc gia, tôn trọng anh. Giả như anh cũng là hạng giàu mà bất nhơn, thường bóc lột tiền bạc kẻ khác, làm nhục kẻ khác thì các quốc gia khác sẽ đối địch lại anh, xem anh như kẻ thù địch, oán chùng chất lâu ngày đối với anh chẳng có lợi chi cả, là cùng một đạo lý. Cho nên tự mình lúc có được phước báo, lúc có được phước báo phải biết tu phước thêm nữa, muôn ngàn xin chớ đem phước báo của mình hưởng hết thì đó là đáng thương lắm! Cái nghiệp “quả” của cái ác đó sẽ hiện tiền, đây quả thật là ngu si! Cho nên loại người này là **“tham trước tài sắc bất khang thí huệ. Các dục tự khoái, vô phục khúc trực”**, chỉ tham đồ sự hưởng thụ của riêng mình, chỉ tham đồ sự khoái lạc của riêng mình, họ đâu biết được, loại phước báo này, bên trong chứa giấu cái họa, cái họa căn đây, cho nên người xưa nói: “phước khởi họa sở y” trong khi anh đang hưởng phước, cái họa căn đã ẩn tàng ở phía dưới rồi, đây là chẳng có trí tuệ.

“**Vô phục khúc trực**”, “**khúc trực**” là nói đạo lý, cho nên gọi là hoành hành bá đạo, chẳng nói lý. “**Si dục sở bách**”, đây là nguyên nhân gì? là ngu si, dục vọng. Ngu si dục vọng, khiến họ tạo tác những dục vọng này. “**Hậu kỹ tranh lợi**”, đều hy vọng mình chiếm ưu thế, chiếm hết tất cả ưu thế. Thật tại mà nói đó là thiệt thòi lớn, mỗi lợi này làm gì có thể tranh mà được!? Tranh không được đâu! Những gì tranh được đó, vẫn là trong mạng sẵn có, anh mới tranh được. Không tranh cũng được. Vậy hà tất phải đi tranh, tại sao họ đi tranh? Vì ngu si không rõ lý, người rõ lý thì không đi tranh. Trong mạng có thì quyết định là có, trong mạng không có, tranh cũng tranh chẳng được. “**Phú quý vinh hoa, đương thời khoái ý**”, thật tại mà nói sự phú quý vinh hoa của nhân gian, thời gian đó vô cùng ngắn tạm! Thật vậy! Người xưa nói “hoa đàm nhứt hiện, thạch hỏa điện quang” trong một chốc lát thì hết ngay. “**Bất năng nhẫn nhục, bất vụ tu thiện**”, “**nhẫn nhục**” tức là nhẫn nại, tự mình có thể nhẫn được một tí, nhẫn được thì có thể giúp đỡ kẻ khác, có thể hoan hoan hi hi, giúp đỡ người khác. Người thông minh nhất, người có trí tuệ nhất họ có thể đem của cải của họ, tự họ lấy ra bao nhiêu, lấy đủ nhu cầu cho cuộc sống của mình, số còn lại họ có thể bố thí hết cả. Đi giúp đỡ người, đây là người đại trí tuệ, đại thông minh!

Ấn Quang Đại Sư của chúng ta ngài tán thán nhất là nhà **họ Phạm ở Tô Châu, Phạm Xuân Yên của đời Tống**. Cả nhà họ từng đời từng đời, từng thế hệ đều làm như vậy. Cho nên Phạm Gia ở Tô Châu từ thời Phạm Tiên Sinh đến nay gần khoản người ngàn năm mà gia đạo không suy, từng đời đều có hiền nhân xuất hiện, đều có con cháu tốt. Nguyên nhân gì vậy? Nhờ tích đức tu thiện đấy, tự mình có thể ăn được no, có thể mặc được ấm là đủ rồi. Số còn dư lại đem giúp đỡ xã hội, giúp đỡ tất cả khổ nạn chúng sanh, họ làm như vậy.

Chúng ta nơi trong lịch sử đọc truyện kí của Phạm Tiên Sinh, khi ông còn đi học gia cảnh vô cùng thanh bần, đi học thì ở trong chùa, mượn một căn phòng trong chùa, học tại chùa, hàng ngày ăn cơm, đâu có cơm mà ăn, có lẽ nấu cháo đặc một tí. Mỗi nồi cháo nhỏ cắt thành bốn miếng, một buổi thì ăn một miếng, sống qua tháng ngày cực khổ như vậy. Tuy nhiên người này niệm niệm đều chẳng nghĩ đến sự bần khổ của mình, ông chẳng nghĩ đến, tâm niệm của ông chỉ nghĩ đến sự khổ nạn của chúng sanh, ông chẳng nghĩ đến mình, một đời đều chẳng đổi ý niệm này. Có một lần ông cũng đi xem tướng coi bói, đi gặp một ông thầy bói đang coi bói cho người ta; ông cũng đi coi; ông hỏi ông thầy bói rằng: “ông xem tôi tương lai có thể làm thừa tướng không?” Thầy bói cười nói: “Giọng điệu của ông quá lớn!” Ông ta lập tức đổi giọng: “ông nói ông xem tôi có thể làm thầy thuốc không?”. Người xem tướng này thấy lạ lòng nói: “Sao ông vừa mới rơi thì rơi xuống tận dưới đây?” Ông nói: “Làm thừa tướng có thể cứu thiên hạ nhưng tôi làm không được thì tôi làm thầy thuốc cũng có thể cứu người vậy.” Người xem tướng rất bội phục nói: “tâm của ông quả là thừa tướng thiệt”. Sau này quả nhiên ông làm thừa tướng, cho nên ông từ nhỏ có cái niệm chẳng phải vì mình, là vì cứu chúng sanh trong thiên hạ, đến lúc ông đã thật làm thừa tướng, anh xem! trong Nghĩa Điền Ký của ông, bài văn chương này, chư vị xem thì sẽ rõ, ông ta đem bổng lộc của ông; cũng là phần lương nhà nước cấp cho ông; ông đem đi nuôi dưỡng hơn ba trăm gia đình, chẳng đi hưởng thụ, chẳng có cải thiện cuộc sống của chính mình, tự mình chẳng muốn ăn ngon một tí, mặc đànng hoàn một tí, nhà cửa đẹp một tí, chẳng có! Vẫn sống cuộc sống với mức thấp nhất, đem tiền của ông có được, đi cứu tế những người bần cùng khổ nạn. Ông nuôi trên ba trăm gia đình, đây là cái gương tốt

của chúng ta. Nếu nói là tích thiện tu đức thì ông Phạm Xuân Yên đã làm được rồi, còn chúng ta tích đó là cái thiện gì? Tu đó là cái đức gì? Có một vạn đồng lấy ra hai ba đồng đi bố thí, nói “tôi đã làm được rất nhiều việc tốt, tôi đã làm việc thiện rồi...”. So với người một sợi lông chẳng xả thì tốt hơn nhiều! Kể như anh đã xả một sợi vậy! Điều này không được! Như vậy tương lai đọa lạc như thế nào vẫn phải đọa lạc như thế đó, chẳng có cách chi cả. Cho nên anh phải thật sự đi tu thiện, thật sự đi tích đức, đó mới là hữu dụng. Điều này chúng ta nhất định phải biết, phải nhận được. Như Phạm Tiên Sinh, ông nhận được, nhận chịu được cuộc sống gian nan khốn khổ ấy, ông ta nhận chịu được. Đây cũng tức là trong Phật pháp chúng ta gọi là “thay chúng sanh khổ” ông có thể sống được giàu sang một tí, tuy nhiên ông chẳng làm như vậy, tự mình vẫn sống những ngày tháng cực khổ, hy vọng cái khổ của kẻ khác có thể sống sung sướng hơn một tí. Đây là lòng dạ của Bồ Tát, quả là đại từ đại bi. Cho nên người có minh nhãn thấy được. Phú quý vinh hoa thời gian quá ngắn ngủi! Chẳng đáng. Phải nên chắt chiu tiết kiệm, đi giúp đỡ cho kẻ khác, người mê hoặc điên đảo họ chẳng biết, họ chẳng nhận chịu được, họ tham đồ hưởng thụ.

“Bất vụ tu thiện”, chẳng phải hết lòng đi tu thiện. **“Oai thế vô kỹ, tùy dĩ ma diệt”**, **“oai”** là chúng ta thường nói, người nào đó rất oai phong, rất có thể lực, cái oai phong thế lực chẳng được mấy ngày, thời gian rất ngắn ngủi thì là báo mất, họ chỉ có phước báo lớn cỡ đó thì báo mất, bởi vì họ chẳng có tiếp tục tu thiện, cho nên cái phước báo ấy của họ hưởng rất nhanh, hơn nữa lúc hưởng phước thì là đang tạo tội nghiệp, phạm vào năm thứ ngũ ác, thập ác phía trước. Vậy thì cái phước báo này của họ thọ rất nhanh thì là tiêu mất, báo sạch hết. **“Thiên đạo thí trượng, tự nhiên cứu cử, quỳnh quỳnh tung tung,**

đương nhập kỳ trung. Cổ kim hữu thị, thống tai khả thương! “**Thiên đạo**” là tức là cái lý của tự nhiên, là nhân duyên quả báo đầy, tự làm tự chịu, cho nên là, “**tự nhiên cứu cử**”, chẳng phải kẻ khác đến sửa sai, kiểm điểm cử chỉ hành vi là tự tự nhiên nhiên, nếu anh phước báo hết rồi thì ác nghiệp hiện tiền nhất định phải chịu ác báo. “**Quyền quỳnh tung tung**”, đây là hình dung. Hình dung người này trong tâm không có chủ tể, kinh hoảng, lúng túng thất thường, không nơi nương tựa, thân tâm bất an, là ý nghĩa này, đây là hình dung trạng thái này. “**Đương nhập kỳ trung**”, Chữ trung này là tam ác đạo, anh nhất định phải nhập vào ác đạo, nhất định phải chịu cái khổ của luân hồi. “**Cổ kim hữu định**”, cổ kim trung ngoại, định luật của nhân duyên quả báo là thật, là sự thật điều này chẳng phải giả, đến lúc đó thì là “**thống tai khả thương!**” quả báo này thì là vô cùng, vô cùng khổ! Khổ báo của Địa Ngục. Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh trong đó nói rất nhiều, nói rất rõ ràng.

Phía dưới là lời giáo huấn của Thế Tôn đối với chúng ta, “**Nhữ đẳng đắc Phật kinh ngữ, thực tư duy chi**”, chữ “**nhữ đẳng**” tức là nhóm đại chúng tại hội cùng với Di Lạc Bồ Tát (ngày nay cũng bao gồm chúng ta trong đó). Chúng ta ngày nay học kinh Phật đương nhiên cũng bao gồm chúng ta trong đó. Chúng ta ngày nay có được kinh Phật, đọc được lời giáo huấn của Phật đương nhiên phải, “**thực tư duy chi**”, sau khi đọc rồi phải đi suy nghĩ cẩn kẽ, suy nghĩ lời Phật chỗ nói, đạo lý của Phật nói, phải suy nghĩ cho nhiều, suy nghĩ cẩn kẽ, khi anh nghĩ minh bạch rồi, nghĩ thông rồi thì anh tự tự nhiên nhiên sẽ tuân thủ thì sẽ tiếp thọ.

“**Các tự đoan thủ, chung thân bất đãi**”, chữ “**đãi**” là giải đãi, chúng ta mỗi người đều phải nên tự mình hết lòng. “**đoan thủ**”; cung

cung kính kính để tuân thủ giáo giới của Phật; chữ **“đoan”** là nghĩa cung kính, bằng tâm chơn thành, cung cung kính kính khi tiếp thọ lời dạy của Phật, tuân thủ sự giáo huấn của Phật, suốt đời chẳng lười. Trong một đời, thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác, chẳng thể giải đãi. **“tôn thánh kính thiện, nhân từ bác ái”**, Phật đề ra cho chúng ta vài cái cương lĩnh trọng yếu đối với thánh hiền nhân, nhất định phải tôn trọng. Kỳ thật trong chữ này, tức là “tôn sư trọng đạo”, tôn sư trọng đạo. **“Kính thiện”**, phía trước vì chúng ta nói về thiện nhân, hiền nhân, thiện sự, ngũ giới, thập thiện chúng ta phải kính trọng, phải nhen từ, phải bác ái, **“nhân từ bác ái”**, là dạy cho chúng ta đối người, đối đấng tất cả chúng sanh chúng ta nên dùng cái tâm gì? Dùng cái thái độ gì? Nên dùng “nhân từ bác ái” để đối đấng tất cả chúng sanh, quả nhiên được “nhân từ bác ái” rồi thì tự tự nhiên giống như ông Phạm Xuân Yên, có thể “xả kỷ vì người” thì “nhân từ bác ái” này mới thật sự biểu hiện, trên sự thật chẳng phải chỉ ở đây hô to khẩu hiệu, chúng ta phải làm thật, thật sự đi giúp đỡ người.

“Đương cầu độ thế, bạt đoạn sanh tử, chúng ác chi bản, đương ly Tam đồ, vô bố khổ thống chi đạo”, hai câu này là dạy chúng ta phải lập chí, phải lấy vãng thoát luân hồi làm mục tiêu, đừng nên có ý niệm ta còn phải ở trong thế gian này, cái ý niệm này thì chẳng thể ra khỏi luân hồi, luân hồi tâm. Niệm niệm cầu độ thế, siêu việt thế gian, tức là siêu việt luân hồi đây. Vậy nói: muốn siêu việt luân hồi tất phải **“bạt đoạn sanh tử, chúng ác chi bản”**. Phải đoạn ác. **“sanh tử, chúng ác chi bản”** tức là tham sân si, đây là căn bản.

Phẩm phía trước chỗ nói đến, ngũ ác thập ác đều là **“sanh tử chúng ác chi bản”**, chúng ta phải đem nó từ cái gốc nhổ trừ, chẳng những không tạo tác mà ngay cái ác niệm này trong tâm đều chẳng có

đây gọi là “nhô trừ”, ý niệm ác này đều chẳng có thì mới được. “Đương ly tam đồ”, tam đồ là tam ác đạo, tam ác đạo là buồn, cái tâm buồn lo, khủng bố, thân khổ đau. Đây là hình dung cái khổ của tam ác đạo, chúng ta nhất định phải có ý niệm “xuất ly lục đạo luân hồi” của tam giới này, **“Nhược tào tác thiện, vân hà đệ nhất?”** đây là Phật dạy cho chúng ta tu thiện, chữ **“nhược tào”** là mọi người các ông, mọi người cái ông phải làm thiện (phía trước nói là đoạn ác, ác phải đoạn, còn thiện phải tu) tu cách nào đây? Phật nói với chúng ta đây là đệ nhất thiện **“Đương tự đoạn tâm”, “tâm”** là căn bản, không chỉ là các vị Đại Đức của Thiên Tông, nói đến tu hành là từ trên căn bản tu, cái gì là căn bản? Tâm là căn bản, điều này chúng ta phải biết. Cho nên pháp đại thừa cùng pháp tiểu thừa chỗ chẳng tương đồng là: Người tiểu thừa tu, chú trọng trên sự tướng, cho nên giới luật của tiểu thừa, tiêu chuẩn kết tội của nó là “Luận Sự Chẳng Luận Tâm”, tỉ như sát sanh, anh đã động cái niệm muốn sát sanh, nhưng anh chưa làm, trong giới tiểu thừa thì không phạm giới. “Tôi chưa giết nó...”. Trong giới đại thừa thì là khác, giới đại thừa thì là luận tâm chẳng luận sự, anh trên sự không có giết nó, nhưng trong tâm động niệm muốn giết nó thì đã phá giới rồi. Cho nên giới đại thừa “giới điều” ít nhưng khó giữ, giới tiểu thừa tuy nhiều nhưng dễ giữ, cùng với pháp luật của thế gian như nhau. “Luận sự chẳng luận tâm” đại thừa Bồ Tát thì “luận tâm chẳng luận sự”. Cho nên đại thừa tâm thanh tịnh đây. Còn người tiểu thừa? Giới luật thì được rất nhiều mà tâm chưa chắc thanh tịnh. Cho nên họ chẳng ở trên khởi tâm động niệm để kết tội. Bồ Tát giới ở trên khởi tâm động niệm mà kết tội. Nếu như Bồ Tát; tỉ như nói là tuyệt đối chẳng có khởi tâm động niệm mà đã ngộ sát một chúng sanh, có kể như là phạm giới chẳng? Chẳng kể! Tại sao? Vì trong tâm họ chẳng có cái niệm này, cho nên nó chẳng

kết tội nơi trên sự mà là kết tội nơi trên tâm. Tuy nhiên người tiểu, thừa anh nói “tôi chẳng có khởi tâm động niệm” nhưng anh đã giết người thì kể như anh đã bị kết tội rồi, người tiểu thừa thì kết tội, người đại thừa thì vô tội. Cho nên lỗi kết tội chẳng tương đồng, tiêu chuẩn khác nhau. Điều này chúng ta phải nên biết. Cho nên **“đoan tâm”** này là kinh đại thừa, là lấy tiêu chuẩn của Bồ Tát giới. Chúng ta nhất định phải **“đoan tâm”**, tâm phải làm sao mới là thật sự đoan chánh? dùng Nho Gia đề nói, tức là “chánh tâm thành ý”, **“đoan tâm”** tức là chánh tâm thành ý, phía bên trong cũng có nhiều tiêu chuẩn của trình độ khác nhau. Nếu như lấy tiêu chuẩn của thế gian mà nói, Ngũ Giới Thập Thiện tâm này tức là **“đoan tâm”**, đây là tiêu chuẩn của thế gian, nếu như lấy tâm của Bồ Tát, Bồ Tát là “lục độ vạn hạnh tự lợi lợi tha” đây là Đoan Tâm của Bồ Tát. Trong Tịnh Tông chúng ta **“đoan tâm”** này tức là trong bốn kinh trong tam bối vãng sanh chỗ nói đến “phát bồ đề tâm, nhứt hướng chuyên niệm A_Di_Đà Phật” đây là đoan tâm của Tịnh Tông, đây là đệ nhứt. Chúng ta phải đem tâm an trụ trong câu A_Di_Đà Phật, phải định tại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thì đây là đúng rồi.

“Tự đương đoan thân, nhĩ mục khẩu tử, giai đương tự đoan”, đây là dạy cho chúng ta trong sinh hoạt ngày thường, chỗ gọi là Hữu Khẩu Nhiếp Ý - thân đừng phạm- Phật vì chúng ta chế định giới luật, quyết định không thể vi phạm, thứ thứ đều hợp với quy củ, hợp với lệ pháp, tuy nhiên thời nay thì rất là phiền phức, lẽ chẳng còn nữa, pháp cũng chẳng còn nữa, anh bảo quy củ nào là đúng? Thật tại mà nói, vì chẳng có tiêu chuẩn, nên đều là đúng cả.

Tôi có một lần ở Đài Loan, thấy người thế gian, người già lúc qua đời, con cháu trong tang lễ, có một số con cái mặc Áo Gai để tang, mặc y phục trắng, đội mũ gai, có số mặc áo dài đen... Bèn có bạn đồng tu

đến hỏi tôi, họ nói: “Thưa pháp sư lễ này ai đúng ai sai vậy?” Tôi bèn nói: “đều đúng cả!” Thế nào là đều đúng? Bởi vì chẳng có lễ, anh là cách nào cũng đều đúng cả, mặc y phục màu trắng, đội mũ gai là lễ phục thời Mãn Thanh, từ khi Dân Quốc thành lập đến nay, chẳng có! Chế lễ làm nhạc, đó là lễ của Mãn Thanh. Còn mặc áo dài đen là lễ của ngoại quốc, là lễ của tây phương. Chẳng có lễ chi cả! Anh dùng cái lễ đó, tôi đều cảm thấy đều nói được thông, đây là thời loạn, là đáng buồn! Chẳng có tiêu chuẩn! Vì vậy cho nên chỗ này nói “đoan thân” **“nhĩ, tử, khẩu”** điều này thì là khó, chúng ta nhất định phải biết “tâm thành thì hành liền chánh” tất cả phải từ chỗ này để thể hội. Chúng ta tâm đoan chánh, trong tâm chẳng có tà tư, chẳng có tà niệm. Thân khẩu tạo tác, phải biết thời này, phải biết giờ này, chỗ này, phong tục tập quán của mọi người, chúng ta phải tuân thủ những thứ này, thì chẳng vi phạm lỗi lầm, thì chẳng có lầm lỗi lớn, đương nhiên giáo giới của Phật là tinh thần cơ bản, ứng dụng vào trên cuộc sống thực tế. Phải biết giờ này chỗ này, tập tục của mọi người, chúng ta chớ nên trái ngược, chúng ta mọi thứ đều tuân thủ thì là được rồi.

“Thân tâm tịnh khiết, dữ thiện tương ưng”, đây là một tiêu chuẩn rất tốt! Trong thời đại mà lễ nhạc đều hư hỏng này, chúng ta vẫn có thể giữ lấy nguyên tắc này thì là khá lắm rồi! Chúng ta thân thanh tịnh, tâm thanh tịnh, chữ “thanh tịnh” ở chỗ này, chớ vì nên biết chẳng phải nói anh đem thân thể tắm rửa cho thật sạch sẽ, tắm rửa sạch sẽ đương nhiên cũng là quan trọng, tuy nhiên ý của Phật chẳng phải ở chỗ này, ý là **đoạn trừ tất cả ô nhiễm thì anh được thanh tịnh**. Trong tâm chúng ta xa lìa tham sân si mạn, tham sân si mạn là ô nhiễm, danh văn lợi dưỡng là ô nhiễm, ngũ dục lục trần cũng là ô nhiễm, chúng ta phải xa lìa những thứ này, trừ những thứ này ra, đối với lời dạy bảo của

thánh hiền nhân, nếu như hoài nghi không tin, đó cũng là ô nhiễm, đó là ngu si, vô minh đấy! Dem những thứ ô nhiễm này cả thấy đều xa lìa hết thì tâm chúng ta sẽ thanh tịnh. Tâm thanh tịnh rồi, còn thân chúng ta thanh tịnh thế nào? “Thân”, thì tất cả tạo tác tự nhiên như pháp như lý, tức là có thể tuân thủ ngũ giới thập thiện: **Thân** không tạo sát đạo dâm, thân thanh tịnh. **Khẩu** không có vọng ngữ, ác khẩu, ỷ ngữ, lường thiệt, khẩu thanh tịnh. “Thân thanh tịnh” là ý nghĩa này mà chẳng phải bảo anh đem cái thân này tắm rửa cho thật sạch sẽ, ăn mặc cho chỉnh tề, chẳng phải ý nghĩa này. **“Thân tâm tịnh khiết, dữ thiện tương ưng”**, điều này nếu cùng với ý nghĩa phía trước mà nói cùng ngũ giới thập thiện tương ưng. Ngũ giới thập thiện anh đều đã làm được cả. **“Vật tùy thị dục”**, đây là tâm, muôn ngàn xin chớ chạy theo tâm tham và sự ngu si của mình, những dục vọng này, không thể chạy theo cái tâm này. **“bất phạm chư ác”**, đây là thân, thân nhất định phải giữ giới, nhất định là hành thiện, cho nên hai câu này tức là thân và tâm. Người thế gian tạo ác đều là trong tâm có ác niệm, có dục vọng. Cái này là căn bản của tất cả ác. Phật dạy chúng ta đối với dục vọng phải xả bỏ, phải biết nó là độc tố trong tâm chúng ta. Trong tâm chúng ta có độc đấy, chẳng những dục vọng thế gian chúng ta phải xả, mà ngay dục vọng đối với trong Phật pháp cũng phải xả, bởi vì xả đó là “dục” chẳng phải “đối tượng”, chẳng phải đối đối tượng, đối tượng thế gian đối lấy đối tượng Phật pháp, đó vẫn không thể được, cái dục vọng đó anh vẫn còn tồn tại, dục vọng tức là tâm tham tức là tâm si. Cho nên nhất định phải xả cho được sạch sẽ rốt ráo! Nhiên hậu thì thân khẩu của chúng ta tự nhiên khiết tịnh, thì sẽ chẳng phạm lấy lỗi lầm nữa.

“Ngôn sắc đương hòa”, trong khi chúng ta xử thế đối người, ngôn ngữ của chúng ta, dung mạo của chúng ta, thái độ của chúng ta

phải ôn hòa, ngôn ngữ phải nhu nhuyễn, thái độ phải hòa mục. **“Thân hành đương chuyên”**, trong câu này hàm ý rất sâu, trong sinh hoạt ý nghĩa của chữ **“chuyên”** là tinh, **“chuyên”** là chuyên nhất, chuyên nhất là đại biểu cho **kính**. chúng ta kính người, kính sự, kính vật. Nếu như trên sự học Phật, sự cầu Phật trên những việc này mà nói, đó tức là một môn thâm nhập, anh mới có được thành tựu, cho nên “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên” sự cầu học của thế gian, đây cũng là một khoa hệ, anh học đại học, anh học một khoa hệ, anh không thể học rất nhiều khoa hệ, nếu đi học rất nhiều khoa hệ thì suốt đời anh cũng chẳng tốt nghiệp nổi, anh học tạp. Nếu anh chuyên tâm một khoa hệ, bốn năm thì hoàn thành, bốn năm thì tốt nghiệp rồi. Vậy ở trong xã hội làm các ngành nghề cũng phải chuyên, chuyên tâm nỗ lực nơi một ngành nghề thì dễ thành công. Vậy có rất nhiều nhà đại xí nghiệp, họ kinh doanh nhiều sự nghiệp, họ nhất định là sau khi một ngành thành tựu rồi mới có thể khắp đến tất cả. Là đạo lý như vậy. Phật pháp cũng thường nói tỉ dụ nói học kinh, một bộ kinh thông đạt rồi, nhiều hậu tất cả kinh mới có thể thông đạt, một pháp môn thành tựu rồi thì tất cả pháp môn đều thành tựu là cái đạo lý như vậy. Lúc bắt đầu học nhất định phải chuyên, chuyên tại trên một môn, đây mới có được sự thụ dụng chân thật, cho nên trong chữ này bao gồm ý nghĩa rất sâu rất rộng! Chúng ta phải để tâm đi thể hội, thường thường đi “nhai nhỏ” cái mùi vị của nó.

“Động tác chiêm thị, an định từ vi”, đây thật tại là nói về tu dưỡng, thật sự là một người đại phước đức, một người đại trí tuệ! Cử chỉ của họ nhất định vô cùng an tường, sẽ chẳng rất nóng nảy, phàm là người nóng tánh thành tựu đều sẽ rất có hạn. Thật sự lập đại công, lập đại nghiệp từ xưa đến nay thái độ đều là rất đoan trang, mấy chữ này họ thật sự làm được. Tâm an, thân an, tâm định. “Từ” là chậm rãi, một tí

hiện tượng nóng nảy vội vàng đều chẳng có, vô cùng an tường. Điểm này, Phật ở chỗ này chỉ dạy chúng ta nhất định phải học.

Trước kia chúng tôi trong phần “Gia Thư Gian Huân” của ông Tăng Quốc Viên thấy được cách dạy con cháu của ông, vãng bối của ông. Tăng Tiên Sinh đối với bốn chữ, **“an định từ vi”**, ông vô cùng coi trọng. Nói năng phải cầu chậm rãi, đi đường phải cầu chậm rãi, chẳng để anh nóng nảy vội vàng, làm việc cũng yêu cầu anh chậm chậm mà làm, việc việc đều phải làm đến chắc thật, ông yêu cầu cái này, tối kỵ nhất là nóng nảy, cách này chẳng thể thành đại công, lập đại nghiệp. Thành đại công, lập đại nghiệp nhất định là phải, **“an định từ vi, tác sự thương tốt”**, đây là hoàn toàn tương phản, là nóng nảy vội vàng.

“Bại hồi tại hậu”, hiện nay hình như có được thành tựu, nhưng anh tương lai có thể thất bại, việc nhỏ còn là như vậy, việc như sự nghiệp càng làm càng lớn, càng là đại sự thì là càng phải kỹ lưỡng, cần phải trông lo chu đáo, tường tận. Khi nóng nảy vội vàng, việc nhỏ nóng nảy chẳng sao, nhưng xử lý việc lớn nóng nảy vội vàng thường thường sẽ có sơ xuất cầu thả. Sự sơ xuất cầu thả sẽ có thể tạo thành khó khăn rất lớn, thậm chí tạo thành sự thất bại rất lớn, lúc đó hối hận cũng chẳng kịp nữa. Cho nên là **“bại hồi tại hậu”** vậy. Thế xuất thế gian đều chẳng thể trái ngược nguyên tắc này, tu hành càng về sau càng thấy công hiệu, càng về sau càng thấy khó khăn, điều này cũng là đạo lý nhất định, cho nên Phật dạy chúng ta tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, anh **nhẫn** được mới có thể **an**, mới có thể **định** đấy, anh chẳng nhẫn được **an** và **định** này anh chẳng có được. Cho nên Bồ Tát tu Lục Độ Nhẫn Nhục mới có thể tiến bộ, mới có thể tinh tiến, tinh tiến mới có thể được định, nếu là tạp tiến, loạn tiến thì không thể được định; phải tinh tiến mới có thể được định, “tinh” phía trước gọi là chuyên, thân tâm đương chuyên,

họ cho nên được định. Cho thấy rằng điều này rất quan trọng, rất quan trọng! Trong an định thì có được trí tuệ chơn chánh, trí tuệ mới có thể đem tất cả sự việc nhìn được rõ ràng, nhìn được minh bạch, anh đi chỉ huy, anh đi kinh doanh, sẽ chẳng mang đến tai họa, những sự việc này, Cổ Kim Trung, Ngoại đều chẳng thoát ly khỏi nguyên tắc này. Tuy hiện tại, hình thái xã hội cùng quá khứ khác nhau, nhưng cái nguyên tắc này vẫn còn thụ dụng, vẫn không thể trái ngược được.

“Vi chi bất đế, vong kỳ công phu”. đó là chơn thật, nếu như anh chỗ hành không cẩn thận, không thiết thực; chữ **“bất đế”** tức là không thiết thực không cẩn thận; công phu của anh có thể toàn bộ bỏ hết, vậy thì rất là đáng tiếc! Cho nên hơn nữa là những việc lớn, chúng tôi thấy ở nước Mỹ, thấy được một việc, Công Ty Điện Nã Vương An ở Mỹ vô cùng nổi tiếng, anh xem ông Vương An vừa mới qua đời chưa đến một năm thì hết sạch, đây tức là **“vi chi bất đế, vong kỳ công phu”**, việc này là một điển hình. Cho nên anh xem những sự việc lớn lao, khi nó thất bại rất nhanh thì hết sạch. Những sự thật này chớ vị nếu hơi bình tĩnh một tí, tùy thời, tùy chỗ đều thấy được, khi nhìn thấy anh hãy suy nghĩ cẩn kè, trên kinh nói “tác sự thương tốt, bại hối tại hậu” cùng với Phật dạy hoàn toàn như nhau, Phật đem nguyên nhân tại sao nó có thể thất bại nhanh như vậy? “Tiền nhân hậu quả” nói được rõ ràng như vậy, tường tận như vậy, cho nên chúng ta vừa đọc nghĩ lại điều này hoàn toàn chính xác, thì điều này cho chúng ta một sự cảnh tỉnh rất cao, chúng ta nhất định phải tuân thủ lời dạy của Phật, tuân theo sự giáo huấn của Phật thì công phu của chúng ta sẽ chẳng đến nỗi mất mát, hôm nay xin giảng đến đây.



CUỐN 24

NHƯ BÀN ĐẮC BẢO ĐỆ TAM THẬP THẤT:

Phật trong phẩm kinh này muốn nói với chúng ta thiện nhân, thiện quả, khuyến miễn chúng ta tinh tấn, nỗ lực tu thiện đoạn ác. Ở chỗ này chúng ta cũng có thể thấy được, lòng từ bi khuyến lơn của Phật, xin xem phần kinh văn.

“Nhữ đẳng quảng thực đức bốn, vật phạm đạo cấm, nhẫn nhục tinh tấn, từ tâm chuyên nhất”. đây là một đoạn nhỏ, đoạn nhỏ này là tổng thuyết. *“Quảng thực”*, chữ *“quảng”* này là nghĩa nhiều. *“Đức bốn”* theo cách nói của bốn Tông, tức là **Tín, Nguyện, Trì Danh**, đây là cái gốc của đạo đức chơn thật. Bởi vì nếu như tu hành chẳng thể đem mục tiêu đặt là thành Phật thì sự tu hành này chẳng cứu cánh, thì chẳng viên mãn, điều này thì nhất định phải biết. Vậy thì mục tiêu đặt tại việc thành Phật theo những kinh luận thông thường mà nói: “thành Phật phải Ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp”, trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Thành Phật phải vô lượng kiếp”, hình như cái mục tiêu này nếu muốn đạt thành, cơ hồ là quá xa vời. Cách nghĩ cách nói này đều chẳng phải là vô lý. Tuy nhiên nơi pháp môn này thì là có khác, đây là trong một đời này quyết định có thể đạt đến nguyện vọng cứu cánh viên mãn. Cho nên Tín, Nguyện, Trì Danh là cái gốc của đại đức chơn thật. Phía dưới câu *“vật phạm đạo cấm”* câu này rất trọng yếu, chúng ta quyết tâm chọn lấy Tịnh Độ, một đời này có thể thật sự vãng sanh được hay không!?

Phải xem cách tu trì của anh. Trong cách tu trì, cái chương ngại lớn nhất tức là tạo tác ác nghiệp. Vậy ở chỗ này, chỗ gọi là đạo cấm, nói một cách cứu cánh, tức là phía trước chỗ nói về “ngũ giới thập thiện” quyết định chẳng thể trái ngược. Cũng tức là bảo, nhất định phải lấy tâm thanh tịnh, quyết định để thọ trì; trì giới niệm Phật. Vì đây là nghĩa hẹp, còn nói theo nghĩa rộng, chúng ta cũng chẳng nên đẩy quá rộng, tức là Thế Tôn trong nơi bốn kinh chỗ nói, thậm chí đến trong Tịnh Độ **tam kinh** chỗ nói, **Quán Vô Lượng Thọ kinh** cùng với **A_Di_Đà kinh**. Vậy thì phải mở lớn thêm lên một tí. Hiện nay chúng ta thấy được Tịnh Độ **Ngũ Kinh** bao quát: **Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm, Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương**, những lời giáo huấn bên trong chỗ nói đều chẳng thể trái ngược. Kỳ thật **Tịnh Độ Ngũ Kinh Nhất Luận**, bên trong chỗ nói đó trong kinh Vô Lượng Thọ thấy đều đầy đủ cả. Chúng ta ở nơi phần kinh vừa mở đầu, phẩm thứ hai “Đức Tôn Phổ Hiền” thì đã đem tinh yếu của Tịnh Nguyên Phẩm bao gồm nơi trong bốn kinh rồi. Do đây có thể biết nền giáo học của kinh Vô Lượng Thọ là vô cùng viên mãn, vậy đây là lời giáo huấn trong kinh điển, chúng ta đều phải thiết tha nỗ lực.

- ✓ Điều thứ nhất là phải đem nó ghi nhớ, phải học thuộc, phải ghi nhớ.
- ✓ Điều thứ hai phải cầu giải, ý nghĩa của Phật giảng chúng ta phải thật sự hiểu rõ, chẳng thể đem nghĩa kinh giải sai đi, chẳng thể hiểu lầm, khúc giải, cái này chẳng dùng được.
- ✓ Vậy lại tiến thêm một bước, phải đem những lời giáo huấn này trong sinh hoạt ngày thường của chúng ta đều phải đem nó làm

được, đây mới gọi là học Phật, học Phật cùng Phật như nhau, cái này gọi là học Phật.

Nếu như làm chẳng được, chỉ là niệm kinh, chỉ là giảng giải, nghiên cứu thảo luận mà chẳng thể thiết tha đi làm, cách này cho dù một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, cũng rất khó vãng sanh. Tại sao vậy? Anh đã vi phạm đạo cấm rồi, phía dưới đây ba câu đều là phá trừ chướng ngại vãng sanh của chúng ta, đây thật là **khẩn yếu**.

- ✓ Điều thứ nhất là phải trì giới, phải đem lời giáo huấn của Phật mà làm cho bằng được. “nhẫn nhục, tinh tấn”, nhẫn nhục là nói anh tu học phải có tánh nhẫn nại, phải nhẫn nại được. (1)

Năm xưa nhóm Pháp Sư dịch kinh đem chữ “**nhẫn nại**” dịch thành “**nhẫn nhục**” là có đạo lý, bởi vì người xưa của Trung Quốc (chẳng phải người Trung Quốc hiện nay) người xưa Trung Quốc đối với sĩ nhục coi rất nặng! Chỗ gọi là “sĩ khả sát, bất khả nhục” chặt đầu không hề gì, nhưng làm nhục thì không thể được, nhục thì không thể nhẫn chịu. Những vị pháp sư dịch kinh nói, quý vị đối với chữ nhục coi trọng như vậy, “nhục” thì có thể “nhẫn” được thì đương nhiên chẳng có việc chi chẳng thể nhẫn chẳng được. Cho nên chữ nhẫn là như vậy mà dịch qua, cho nên phải có tâm nhẫn nại rất lớn. Trong kinh Kim Cang Phật nói rất hay, “nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn” thế gian pháp xuất thế gian pháp, sự việc lớn phải có tâm nhẫn nại lớn, sự việc nhỏ phải có tâm nhẫn nại nhỏ, không có tâm nhẫn nại thì không thể thành tựu. Cho nên cầu đạo phải nhẫn nại, phải nhẫn nại được, còn công phu niệm Phật thì chẳng thể thiếu. Tỉ như nói mỗi ngày khóa tụng sáng tối, một khóa ta cũng chẳng thiếu, đây tức là tâm nhẫn nại rất lớn, nếu như chính mình có thì giờ thì thời khóa của chúng ta phải thêm nhiều, phải thêm

nhiều! Chữ “nhiều” này là chẳng phải “chúng loại nhiều” mà là trên số lượng thêm nhiều. Tỉ như tôi hiện nay công việc vô cùng bận rộn, sáng tối chỉ niệm mấy mươi tiếng Phật hiệu, khi có thì giờ thì Phật hiệu tăng nhiều lên, thêm đến một trăm tiếng, thêm đến một vạn tiếng, thêm đến hai vạn, ba vạn đem nó thêm nhiều lên, cách này thì gọi là tinh tiến đấy. “**Tiến**” là tiến bộ, không thể thoái bộ. Cho nên học Phật, người mới học Phật, đạo tâm rất dũng mãnh, thường thường định công khóa thì định rất nhiều, làm được vài ngày thì chẳng có thì giờ, rồi thì giảm thiểu chút ít, tướng này là tướng suy đấy! Là đi xuống dốc. Tướng suy, cái này không tốt. Cho nên người mới học, công khóa phải nên định rất ít, làm được rất như pháp, làm được rất hoan hỉ, nhiên hậu lại thêm một tí, làm cách này mới chính xác! Trong tiến bộ phải thuận mà không tạp, gọi là tinh tiến. **“Từ tâm chuyên nhất”**, vậy điều này cũng vô cùng quan trọng! A_Di_Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, đều là đại từ đại bi, lòng đại từ đại bi của họ đích thật vượt hơn chư Phật rất xa! Chư Phật chẳng sánh kịp, chúng ta ngày nay muốn làm học trò của A_Di_Đà Phật, chẳng có từ bi tâm thì làm sao được?

- ✓ Cho nên phải bồi dưỡng từ bi tâm, phải có thể chỗ chỗ tha thứ cho chúng sanh, tất cả chúng sanh đối với chúng ta có lỗi làm, đừng đem nó để trong lòng, chẳng cần phải đi so đo, hoan hỉ cùng chúng sanh chung sống. (2)
- ✓ Tu đạo phải chuyên nhất, phía trước nói tinh tiến, nhất định phải chuyên nhất, chỉ có chuyên thì thành tựu mới vững vàng, mới nhanh chóng, đơn giản, dễ dàng, quyết định chẳng thể làm cho phức tạp. Tạp tu, loạn tu, cho dù rất dụng công, chẳng dễ vãng sanh. (3)

Bởi vì điều kiện vãng sanh, trong kinh nói rất rõ ràng, đặc biệt là kinh A_Di_Đà là Nhất Tâm Bất Loạn, đây là điều kiện vãng sanh bốn kinh tuy chẳng có nói “nhất tâm bất loạn”, nói “nhất hướng chuyên niệm”, một phương hướng một mục tiêu, chuyên niệm mới được. Đây là chúng ta muốn trong một đời này thoát ly lục đạo luân hồi, vãng sanh bất thối thành Phật, đó là nhất định phải tuân thủ, quyết định chẳng thể sơ suất, phải chuyên. Người chuyên tu Tịnh Độ, Tổ Sư Đại Đức thuở xưa là cái gương mẫu tốt cho chúng ta: Họ một mình dụng công trong một Phật đường nhỏ kia, một mình một người Thanh Tu, Phật đường này giống như Phật đường của Ấn Quang Đại Sư, Linh Nham Sơn Tự ở Tô Châu là quan phòng của ngài, quý vị có cơ hội đi Tô Châu có thể đến xem Phật đường của ngài, trong Phật đường của Ngài chỉ có một tượng Phật, A_Di_Đà Phật, phía trên tượng A_Di_Đà Phật, ngài viết một chữ “**TỬ**” thật lớn, ngày ngày nhìn đến chữ “tử” (ta sẽ phải chết), phía dưới là một tượng A_Di_Đà Phật, niệm Phật cầu Phật đến tiếp dẫn, ngoại trừ cái này ra những tượng Phật Bồ Tát khác đều chẳng thờ, vì sao? Là nhất tâm chuyên niệm, sợ tạp, sợ phức tạp đấy, phải chuyên, phải tinh. Chuyên nhất vậy là đúng. Còn kinh chỉ tụng một bộ, tổ Ấn Quang chỉ niệm kinh A_Di_Đà, thờ một tượng A_Di_Đà Phật thì niệm một bộ kinh A_Di_Đà, thêm nữa là Phật hiệu Di_Đà, ngoài ra không có chi cả. Quả thật gọi là tinh chuyên. “Từ tâm” chỗ biểu hiện đó, là Văn Sao của tổ Ấn Quang, một đời ngài chẳng thường giảng kinh. Có lẽ quan hệ về giọng miền Bắc của ngài, ngài nói chuyện người ta nghe không hiểu. Vào thời kỳ đó đi tìm người phiên dịch không tiện, cho nên ngài rất ít giảng kinh, chỉ có một lần tại Thượng Hải, trong pháp hội “Hộ Quốc Túc Tai”, ngài giảng khai thị được một tuần, ngày chót ngài làm lễ qui y cho mọi người. Việc này có văn tự ghi chép lưu truyền về sau, còn

những việc khác phần nhiều là những người học Phật, hoặc giả là học giả đối với Phật pháp tu hành có những nghi vấn, viết thư cho ngài thì ngài dùng văn tự phúc đáp. Sau này hội tập trở lại, tức là Văn Sao, “**Ân Quang Đại Sư Văn Sao**”. Anh từ trong Văn Sao để xem, thấy được ngài với từ tâm độ chúng. Xem Văn Sao mà được độ thì chẳng biết bao nhiêu người. Những năm về già, tín đồ qui y đông, người ngưỡng mộ Ngài đông, cúng dường cũng nhiều, Ngài đem số tiền cúng dường này lập được một “sở lưu thông kinh Phật”. Sở Lưu Thông Kinh Phật này tên gọi là Hoằng Hóa Xã. Là Hoằng Hóa Xã ở Linh Nham Sơn Tự ở Tô Châu, cái quỹ đó tức là số tiền tín đồ cúng dường cho Lão Pháp Sư thì đem làm việc này, từ chỗ này thấy được từ tâm chuyên nhất, ngài quả thật là chuyên.

“Trai giới thanh tịnh, nhất nhật nhất dạ, thắng tại Vô Lượng Thọ quốc, vi thiện bá tuế”, Có một số người thấy câu kinh văn này thì họ chẳng muốn đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới nữa, vì sao? Vì tôi ở nơi đây tu hành một ngày một đêm, thắng hơn Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tu hành một trăm năm, một trăm năm này là cách tính ở địa phương này của chúng ta, chư vị nhất định phải biết. Bởi vì Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, chẳng có năm, tháng, tuổi, giờ. Chẳng có! Chỉ có chúng ta địa phương này mới có, phàm là nói đến con số, thấy đều là lấy nơi chúng ta để mà tính. Vậy thì nói một cách khác, chúng ta địa phương này tu hành, đích thật là rất có công đức, là rất chẳng dễ, đúng là siêu việt Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Tuy nhiên anh phải biết một sự thật, Phật tại sao lại nói như vậy? Địa phương này khó tu, quá khó! Đây là hình dung “nan năng khả quý”. Tây Phương Thế Giới tu hành quá dễ dàng, anh thử nghĩ xem là dễ tốt hay là khó tốt? Mùi vị là ở chỗ này. Anh không thể hiểu sai ý nghĩa. Đó là “khúc giải Như Lai

chơn thật nghĩa” (giải sai nghĩa chơn thật của Như Lai) quá nhiều, quá nhiều! Chỗ này khó. Một vạn người tu hành khó được có một người thành tựu. Còn người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tu hành một vạn người tu hành là một vạn người thành tựu. Bên ấy dễ, bên này khó. “Khó” cho nên mới đáng quý! Chúng ta ở bên này tu hành là đại khởi đại lạc. Thành công rồi, anh xem! Đây là trong một đời này vãng sanh bất thối thì là thành Phật rồi, còn những người chẳng thành công thì đọa tam ác đạo, vẫn cứ trôi lăn trong lục đạo luân hồi. Ý nghĩa của câu nói này là chỗ này, không thể hiểu sai. Vậy thì Tây Phương Cực Lạc Thế Giới duyên tốt đấy! A_Di_Đà Phật là thầy, A_Di_Đà Phật là Phật Trung Chi Vương, chẳng có một vị Phật nào có thể cùng A_Di_Đà Phật so sánh được, một vị thầy giỏi như vậy, mười phương chư Phật đều giúp A_Di_Đà Phật giáo hóa chúng sanh, những vị Bồ Tát khác thì chẳng cần nói nữa. Chúng ta sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, địa vị thì là khác hẳn. Hiện tại ở đây thấy Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền Bồ Tát ở tận trên cao, chúng ta thì úp mặt sát đất, còn khi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì những người này thì là bạn đồng học “đứng ngồi ngang hàng”; họ là học trò của A_Di_Đà Phật, chúng ta cũng là học trò của A_Di_Đà Phật, đó thì là khác hẳn! Cho nên Cổ Đức thường nói: “Đến được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, cùng Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí nắm tay đồng hành, đến bên ngoài đi du ngoạn, tay trong tay cùng đi chơi đùa” Là tình hình như vậy. Câu này là hình dung cái “khó, dễ”. **“Trai giới thanh tịnh”**, đây là thuyết minh “Trai giới thanh tịnh” này chẳng phải dễ, ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, người người đều thanh tịnh. Chữ **“traï”** nghĩa của nó là thân tâm thanh tịnh. Vậy người hiện nay đem việc ăn chay, việc “traï lạc” gọi là ăn chay, điều này là sai lầm! đây là sai lầm! Từ trên sinh hoạt mà nói,

chữ “**trai**” này là ăn một bữa giữa trưa, gọi là **trai**. Chúng ta hiện nay người thường gọi là trì **ngọ**, trì ngọ cái này là sai, đó là sai. Bởi vì trì ngọ là từ mười một (11) giờ đến một (1) giờ là giờ ngọ, còn giữa trưa là mười hai giờ, quá mười hai giờ thì đã quá trai rồi, nếu như trì ngọ đến một giờ vẫn còn là giờ ngọ, cho nên nếu trì ngọ thì là sai, phải là ăn một bữa giữa trưa, tuy nhiên giữa trưa; chúng ta nên biết; cái địa cầu này là tự nó xoay, xoay chung, nó có sự sai biệt của thời gian, mỗi ngày giữa trưa, các nơi đều khác nhau. Cho nên người chơn chánh trì trai đại khái đều là buổi sáng mười một giờ ăn cơm, đây là quyết định không thể quá ngọ, vậy vào thời xưa dùng cái bóng của mặt trời, để trắc lượng mặt trời, trời râm thì không cách chi. Hiện nay so với trước kia, đích thật tiện lợi quá nhiều! Hiện nay đài thiên văn có lịch thiên văn, tôi không biết ở Tân Gia Ba có phát hành hay không!? Ở Đài Loan thiên văn có phát hành lịch thiên văn, các tiệm sách đều có thể mua được. Vậy lịch này mỗi ngày ghi rõ cho anh: giữa trưa là mấy giờ, mấy phút, mấy giây, ghi chép rất là rõ ràng. Chúng ta muốn thật sự trì trai, muốn phát tâm trì trai dùng loại lịch thiên văn này thì tiện lợi rất nhiều. Tuy nhiên vẫn còn có một cái phiền phức. Nếu thường đi du lịch thì sao? Mỗi một địa phương thời gian khác biệt rất xa, cái trắc này thật là phiền phức, tỉ như nói chúng ta bây giờ là ban đêm, ở bên Mỹ là ban ngày, đều này cần phải biết, dụng ý của chữ “trai” ở chỗ nào? Dụng ý là giúp đỡ tâm thanh tịnh. Ăn uống không thể không có, chúng ta phải nhờ ăn uống để duy trì mạng sống, để nuôi cái thân này. Tuy nhiên người xưa lại nói “bình từ miệng vào” do đây có thể biết, ăn uống không thể không chú trọng, phải chú trọng dinh dưỡng, phải chú trọng vệ sinh, phải chú trọng đúng lượng, tức là phân lượng phải vừa đủ. Đừng nên tham ăn! Tham ăn, ăn quá nhiều vượt hơn phân lượng này thì sẽ dễ

sanh bệnh. Hệ thống tiêu hóa, ruột, bao tử của anh chịu đựng không nổi thì vấn đề sẽ nghiêm trọng! Vậy quý vị mỗi người năng lực có thể khác nhau, cũng tức là mỗi người tình trạng của sức khỏe của thân thể đều khác nhau, năng lượng tiêu hao cũng khác nhau. Giống như chiếc xe, có xe ít hao dầu, có xe hao dầu, xe ít hao dầu thì vài ngày đổ dầu một lần là được, còn xe hao dầu một ngày có lẽ đổ một hai lần, điều này thì phải biết, vậy còn thân thể chúng ta tiêu hao năng lượng rốt cuộc là bao nhiêu? hay là tiêu hao ít? Điều này không thể không biết. Tiêu hao nhiều thì anh bổ sung phải nhiều, anh chẳng bổ sung thì thân thể suy yếu, làm việc gì cũng không nổi, làm việc đạo cũng chẳng được. Anh nói niệm Phật ngồi ở đó ngồi cũng không nổi, bụng đói khó chịu lắm! Làm gì còn lòng dạ đâu để niệm Phật, vậy sự tiêu hao của năng lượng chín mươi lăm phần trăm (95%) là tiêu hao trên vọng tưởng, điều này quý vị phải biết, cho nên người tu hành tại sao ăn một bữa giữa trưa? Họ vọng tưởng ít, tạp niệm ít, phiền não ít, họ tiêu hao năng lượng ít. Họ mỗi ngày bổ sung một lần thì là đủ rồi, còn người hiện tại chúng ta, suốt ngày cứ suy nghĩ bậy bạ, bổ sung ba bữa vẫn không đủ, còn phải ăn điểm tâm, ăn khuya, phải không? Mới duy trì được. Vậy hiện tượng này xin thưa quý vị tất cả đều là bình thường, họ tiêu hao nhiều như vậy thì nhất định phải bổ sung nhiều như vậy.

Xưa kia lúc Phật còn tại thế, Phật cũng chẳng có ý đề xướng ăn một bữa giữa trưa, Phật chẳng coi trọng vấn đề này. Mà là năm Phật đà còn tại thế Ấn Độ đích thật gọi là quốc gia của tôn giáo. Tôn giáo của Ấn Độ vô cùng vô cùng nhiều! Trong kinh Phật chỗ ghi chép có đến chín mươi sáu (96) thứ, những nhóm tôn giáo này họ đều này ăn một bữa, cho nên Phật đi ra ngoài đi giáo hóa chúng sanh, người ta nhìn thấy “Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày ăn ba bữa!” Thì mọi người đời

với Ngài sẽ có ấn tượng không tốt, phải không? Anh xem! Vẫn chẳng bằng các tôn giáo kia, cho nên vì thế mà Phật cũng áp dụng phương thức sinh hoạt của họ là “ngày ăn một bữa”, đương nhiên tâm Phật thanh tịnh, nhóm đệ tử của ngài thân tâm thanh tịnh, một bữa ăn này đích thật là đầy đủ, đầy đủ rồi. Vậy thì một bữa ăn, phân lượng với một bữa ăn bình thường bằng nhau, mà chẳng phải đem ba bữa ăn dồn thành một bữa ăn để ăn. Tôi thấy chẳng ít người họ trì ngọ, cái bát của họ khá lớn, lượng của một bát cơm đó, chúng ta chia ra ba bữa cũng ăn không hết, họ quả nhiên có thể đem nó ăn sạch, cho nên hãy đi nghe ngóng kỹ lưỡng những người trì ngọ, hầu như một trăm người trì ngọ thì có chín mươi người đều mang bệnh ruột bao tử, phải không? Phô trương đến hư hỏng phải rồi!

Cho nên điều này chúng ta phải biết, đừng nên coi thường đi học cái này, bởi vì trong kinh điển Tịnh Độ, vãng sanh là Tín, Nguyện, Trì Danh, chẳng có nói nhất định phải trì ngọ mới được vãng sanh, không trì ngọ thì không được vãng sanh, điều này chúng ta trong **tam kinh, ngũ kinh** đều chẳng có nghe cách nói này. Cho nên quý vị nơi phương diện ẩm thực nên yên tâm, tu hành phải có một thân thể khỏe mạnh một tinh thần no đầy. Cho nên anh ăn quá nhiều có thể hôn trầm, tinh thần nâng lên không nổi, khi bụng anh trống đói cũng không được, cũng chẳng có cách chi làm việc đạo. Cho nên Thiên Tông, họ đối với vấn đề này thì chẳng chú trọng lắm, Thiên Tông trong Thiên Đường (đây là trước kia Lão Pháp Sư nói với chúng tôi) họ trừ ba bữa ăn ra còn có ba món điểm tâm, bởi vì sao? Vì tham thiền, tịnh tọa trong thiền đường phải bảo trì “không đói, không no”. Cho nên họ áp dụng cách này, ăn ít mà nhiều lần, bởi vì anh ăn no rồi, ngồi nơi đó ngủ gục thì là hôn trầm rồi, còn không ăn thì trong tâm tất hoảng, ngồi không được. Cho nên họ

nhất định phải duy trì trạng huân này là không đói, không no, đây là rất chính xác! Thật tại mà nói trong niệm Phật đường lại sao chẳng từng như vậy chứ? Điều này chúng ta nhất định phải biết. Cho nên có thể đem ẩm thực giảm thiểu, đích thật là một việc tốt, đơn giản. Anh xem tối ngày bận rộn với ba bữa cơm, mất nhiều thì giờ để lo liệu sắp xếp, thật tại mà nói là chẳng có ý nghĩa chi cả, quả thật là rất lãng phí!

Tôi trước kia ở Đài Trung, Đài Trung, Lý Bính Nam Lão Cư Sĩ, ông là ngày ăn một bữa giữa trưa, nhưng ông không chú trọng ăn quá no, ông ăn một ngày một bữa, vì sao? Vì giản tiện, nấu ba bữa ăn phiền phức biết mấy! một bữa giản tiện hơn, vì để giản tiện nên ăn một bữa, lượng ông ăn rất ít, thầy Lý quả thật vô cùng hiếm có! mãi vẫn chỉ có một mình, một mình ở trong căn nhà nhỏ, nấu cơm giặt giũ đều một mình ông ta, chẳng có ai chiếu cố, mãi cho đến chín mươi mấy tuổi mới có một cậu học trò đến chiếu cố ông (hơn chín mươi tuổi mới nhận người chiếu cố) trước chín mươi tuổi ông chẳng để ai chiếu cố cả, ông đều tự mình làm lấy. Chúng tôi rất quen với ông, cũng học theo cách sống của ông, ông ăn cơm, vẫn là một cái chảo nhỏ có cái cán, chảo nhỏ có tay cầm, chảo cũng nó, chén cũng là nó. Ông là cơm và thức ăn nấu chung một chỗ, anh xem! giản tiện biết mấy, khi rửa thì chỉ rửa một cái phải không? Thật sự là đơn giản, vô cùng đơn giản! Người khác nhìn thấy ôi chao! Thật khổ quá chừng! Riêng ông thì là vui sướng quá chừng! Niềm vui này ở bên trong, nhờ vậy mà thì giờ ông có được nhiều, thì giờ nhiều rồi thì ông đi làm công việc hoằng pháp lợi sanh của ông, còn tín đồ ban đêm mời ông đi ăn cơm ông cũng chẳng từ chối, ông cũng chẳng từ chối, ông vẫn đi tham gia, cũng xã giao một tí. Đây là đại thừa Bồ Tát pháp, ông đối với việc này cũng chẳng có câu thúc. Đương nhiên chẳng phải ông ban đêm muốn ăn, cố ý bảo

người ta mời ông, chẳng phải đó là sai, đó thật sự gọi là Phạm Giới Phá Trai. Cho nên ý nghĩa của chữ “trai” chúng ta phải biết là giúp cho thân tâm thanh tịnh là ý nghĩa này, **“traị”** thanh tịnh, **“traị”** tức là tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, giới luật thanh tịnh. Giới luật gọi là hành vi, sự tạo tác của thân và ý; tu thiện đoạn ác; giới thanh tịnh, còn **“traị”** là thân tâm thanh tịnh là ý nghĩa như vậy, vậy chúng ta ở thế gian này muốn thật sự làm được tâm thân hành vi đều làm được thanh tịnh, thật tại là khó khăn, thứ nhất là chúng ta bên trong có phiền não, tập khí; bên trong bất tịnh. Còn bên ngoài có danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần dục hoặc, có mấy ai có thể chịu đựng nổi sự dục hoặc này? Tu tâm thì là khó! Cho nên thân tâm thành trì phải thanh tịnh. Vô cùng vô cùng chẳng dễ! Nếu như anh có thể làm được một ngày một đêm (hai mươi bốn giờ) thanh tịnh thì Phật nói anh vượt qua Cực Lạc Thế Giới “vi thiện bá tuế” rồi đấy. Kỳ thật Phật đã nhìn thấu rồi, anh trong 24 giờ là quyết định làm không nổi. Cho nên Phật mới nói như vậy, đây là thật. Chúng ta đừng nói đến một ngày một đêm mà chỉ mười phút cũng làm không nổi, đây là lời nói thật, ở chỗ này thâm ý của Phật chúng ta hiểu rõ nó có ý nghĩa thật sâu, đó tức là khuyên chúng ta phải cầu sanh Cực Lạc Thế Giới, đến được Cực Lạc Thế Giới thì việc trai giới thanh tịnh, có thể nói “người người đều là đủ điểm”, đủ điểm một trăm phần trăm.

Phía dưới Phật đem nguyên nhân này nói ra. **“Sở dĩ giả hà?”** đây là tại sao vậy? Bởi **“Bỉ Phật quốc độ, giai tích đức chủng thiện, vô hào phát chi ác”**, đây là nói rõ Tây Phương Cực Lạc Thế Giới hoàn cảnh tốt, mỗi một người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều là thành tựu tịnh nghiệp cho chính mình, chúng ta niệm Phật vãng sanh đang tu tịnh nghiệp, điều này chẳng phải thiện nghiệp, chẳng phải ác nghiệp mà là tịnh nghiệp. Đây là tu thân thanh tịnh, hành vi cũng thanh

tịnh. Trong hành vi “đoạn ác tu thiện” mà chẳng trước **cái tướng** của “đoạn ác tu thiện” thì cái **hành** này là thanh tịnh rồi. Nếu như chúng ta làm xong việc tốt vẫn còn thường thường nhớ nghĩ đến: “Ồ! ta lúc nào đó đã làm bao nhiêu việc tốt” thứ thứ đều nhớ mãi trong lòng, đều chẳng thể xả bỏ thì đây là việc thiện, cái này chẳng phải là tịnh nghiệp, tâm không thanh tịnh còn có nhớ nghĩ cho nên đoạn ác tu thiện đều chẳng đem nó để trong lòng, chúng ta phải hết lòng nỗ lực đi làm. Tùy thời, tùy xứ đi làm mà đừng để trong tâm thì cái tâm này sẽ thanh tịnh. Trong tâm chỉ có A_Di_Đà Phật, chỉ có Tây Phương Thế Giới y chánh trang nghiêm, đây gọi là tịnh nghiệp, đây là nói chỗ lợi ích ở bên đó.

“U thử tu thiện”, chữ *“thử”* là thế giới này của chúng ta, tại thế giới này của chúng ta, mười ngày mười đêm, đương nhiên điều này thì càng khó, *“thập nhật thập dạ, thắng u tha phương, chư Phật quốc trung, vi thiện thiên tuế”*, đây là cái tỉ dụ thứ hai, cái tỉ dụ thứ nhất là dùng Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, còn đây là dùng tha phương chư Phật quốc độ. Tại sao vậy? *“Sở dĩ giả hà?”*. *“Tha phương Phật quốc, phước đức tự nhiên, vô tạo ác chi địa”*. đến đây là một đoạn nhỏ, nói rõ tha phương quốc độ, tại trong một thời, trong một thời kiếp nhân duyên, tại trong cùng một thời gian của chúng ta, hoàn cảnh hiện tại của họ tốt hơn chúng ta, chúng ta hiện nay là ngũ trọc ác thế, tạo nghiệp; tạo ác nghiệp dễ dàng; hầu như không thể không tạo ác nghiệp, còn tha phương thế giới? Người thiện nhiều, chẳng có những ác hạnh này. Cho nên cơ hội tạo ác chẳng có, cũng tức là cái duyên tạo ác cũng chẳng có. Vậy thì hoàn cảnh so với chúng ta bên này tốt hơn rồi. Đây là chuyên nói về: trai giới, thanh tịnh, tích đức chủng thiện, từ trên này mà nói.

“Duy thử thế gian, thiện thiếu ác đa, âm khổ thực độc, vị thường ninh tức”, câu nói này, trước kia những vị đại đức này nghe xong Phật nói như vậy, chúng ta chẳng biết họ thể hội ra làm sao? Còn chúng ta ngày nay đọc đoạn Phật kinh này, đích thật có sự thể hội rất sâu! Chúng ta ngày nay **uống đó là đắng, ăn đó là độc** đó, điều này một tí cũng chẳng sai. *Hiện nay trong các loại thịt đều có độc, mà ngay trong thức ăn chay cũng có độc, anh xem! các loại rau cải, trong đó có thuốc hóa học. Xưa kia chưa có phát minh thuốc hóa học, chẳng có thuốc hóa học, trên mùi vị của cải lúc đó cùng bây giờ khác nhau. Các loại cải bây giờ có vẻ đẹp hơn trước kia, anh xem! rau cải của Đài Loan chúng ta đem so với rau cải của Đại Lục thì rau cải của Đài Loan đẹp hơn nhưng mùi vị thì rau cải của Đại Lục tươi ngon hơn. Rau cải của Đài Loan có độc, có thuốc hóa học. Gạo cũng như vậy, gạo của Đài Loan xem ra đẹp hơn, bên trong nghe nói có loại bột hóa thạch đều là đồ hóa học bỏ vào trong đó. Cho nên hiện nay con người mỗi ngày ba bữa cơm là ăn chất độc đấy, đây là thật chẳng phải giả, còn nước chúng ta uống, nước quả thật trong nước cũng có độc... Quả là **“âm khổ thực độc, vị thường ninh tức”**. Còn vấn đề ăn thịt thì càng chẳng cần nói nữa, trong sự tưởng tượng của chúng ta quyết định có vấn đề.*

Tôi trước kia năm xưa có một lần, tôi đi thăm mẹ của thầy Phương; Phương Sư Mẫu; tôi thỉnh giáo bà một vấn đề, tôi nói tôi học Phật rất lâu rồi, đã dứt bỏ ăn thịt rất lâu, tôi nói: “Thưa sư mẫu, bà thử nghĩ xem bà hai ba mươi năm trước ăn thịt, mùi vị của thịt lúc đó cùng với mùi vị thịt bây giờ, bà thấy có giống nhau không?” Bà suy nghĩ rất lâu, nói với tôi: “không giống nhau” “Tại sao không giống nhau?” “Nói về heo, trước kia loại heo để ăn thịt là được nuôi ở ngoài,

trước khi nó chưa bị giết nó rất tự do chạy rong khắp nơi, thân tâm nó vui vẻ, cái cảm giác đó khác hẳn! hiện nay heo được nuôi trong chuồng, sau khi sanh ra là kẻ như bắt nó ngồi tù, suốt đời trong lao ngục, đến lúc là đem nó ra giết mổ, tâm tình của nó buồn khổ biết bao, thịt nó còn ngon hay sao?” Anh xem! loại gà, gà được nuôi trong trại gà, gà cũng ngồi tù, từng con từng con ép chặt lấy nhau, cử động chẳng được, tâm tình của chúng nó là thế nào? Cho nên gà được nuôi trong nông thôn thì là khác hẳn, chẳng giống nhau. Tôi từ chỗ này mà tưởng tượng, mùi vị của thịt đó tuyệt đối khác nhau (họ ăn đó tôi thỉnh giáo họ) quý vị thử nghĩ, quả nhiên khác hẳn. Đây cũng tức là nói rõ những thứ hiện nay không thể ăn, những thứ thịt hiện nay không thể ăn. Vậy thử so sánh đồ ăn ở biển so ra tốt hơn một tí. Tuy nhiên, hiện nay hải dương cũng ô nhiễm, cũng không được. Hải dương đã bị ô nhiễm, nước bị ô nhiễm, nói một cách khác những sinh vật trong loài thủy tộc có lẽ mùi vị cũng đã thay đổi cũng đã khác hẳn, đây là một thế giới khổ, chúng ta ngày ngày đang chịu khổ, điều này phải giác ngộ.

Cho nên thế gian này, thiện ít ác nhiều, đây là nói người tạo ác nghiệp nhiều, người tu thiện thì là ít, xã hội này làm sao chẳng có vấn đề chứ? Chúng ta muốn cứu vãn cái xã hội này, nguyện tâm này đáng ca ngợi, đáng được kính trọng bội phục! Nhưng năng lực làm không nổi, không những chúng ta làm không nổi, mà chư Phật Bồ Tát, thần tiên có đến đều làm không nổi, anh sẽ hỏi tại sao? Vì cộng nghiệp chỗ cảm, trong kinh Phật thường nói: “tâm Phật chúng sanh tâm vô sai biệt”, lực lượng này là tương đương, cho nên nghiệp lực này của chúng sanh quá lớn, trong kinh Địa Tạng có nói: “nghiệp lực chi đại, năng địch tu di” nghiệp lực này bất khả tư nghĩ! Vậy duy chỉ có một phương pháp duy nhất tức là trong cộng nghiệp còn có biệt nghiệp, chúng ta tự

mình hiểu rõ, tự mình nhận thức rõ ràng, nơi trong cộng nghiệp, chúng ta tự mình có thể bảo toàn. Tuy nhiên, thiện nghiệp nhất định phải biện biệt rõ ràng, phải biết đoạn ác tu thiện, chúng ta mới có thể tránh miễn được, quyết định phải cầu sanh Tịnh Độ mới có thể vĩnh viễn giữ lấy sự hạnh phúc khoái lạc của chúng ta, đây là Phật đem cái nguyên nhân này vì chúng ta mà nói ra.

“Ngô ai nhữ đẳng, khổ tâm hồi dụ, thọ dữ kinh pháp, tất trì tu chi, tất phụng hành chi”, đoạn này Phật dạy chúng ta phải thọ trì kinh pháp. Nỗi khổ tâm của Phật hoàn toàn đã lưu lộ ra. **“Thọ trì”** là ban cho chúng ta, trong kinh điển vì chúng ta thuyết minh, chơn tướng của vũ trụ nhơn sinh, khiến cho chúng ta giác ngộ. **“pháp”** là phương pháp tu học, đem phương pháp tu học nói với chúng ta, chúng ta y theo phương pháp này để làm, cũng có thể như Phật chẳng khác “phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui” thành tựu viên mãn. Kinh pháp ngày nay chúng ta có được rồi, kinh này là Đệ Nhứt Kinh trong tất cả kinh, Cổ Đại Đức vì chúng ta làm một cuộc so sánh tường tận, khiến chúng ta trong tất cả kinh giáo chỗ thuyết trong bốn mươi chín năm của Thế Tôn để nhận thức bộ kinh nào là đệ nhứt. Những vị Cao Tăng Đại Đức thời đại nhà Tùy, Đường của Trung Quốc, Đại Hàn, Nhật Bản đã làm một cuộc so sánh. Kết quả lần so sánh này, mọi người đều công nhận: trong tất cả kinh Hoa Nghiêm là đệ nhứt, Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản, Kinh Hoa Nghiêm cũng đích thật là Phật học khái luận của một đời thời giáo của Thích Ca Mâu Ni Phật. Cái pháp luân viên mãn, toàn bộ Phật pháp đều bao gồm ở trong đó. Bất luận là Tông Môn Giáo Hạ, Thiên Giáo, Mật Giáo toàn bộ đều nằm trong Hoa Nghiêm. Phần sau cùng của Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyên Vương đạo qui Cực Lạc thì Hoa Nghiêm mới đạt đến cứu cánh viên mãn, viên mãn cách

nào vậy? Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đi viên mãn. Điều này phải hiểu rõ.

Cho nên kinh Hoa Nghiêm cùng với kinh Vô Lượng Thọ làm một cuộc so sánh thì **kinh Vô Lượng Thọ đệ nhất**, đem Hoa Nghiêm sánh thấp xuống, tại vì sao? Bởi vì phần qui túc của kinh Hoa Nghiêm là kinh này, tổng kết của kinh Hoa Nghiêm là kinh này, Hoa Nghiêm là qui về Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất vậy. Kinh Vô Lượng Thọ trong bản này của chúng ta đây có bốn mươi tám phẩm, phẩm nào là đệ nhất? Chúng ta tiếp tục không ngừng để truy tầm, **phẩm thứ sáu là đệ nhất**, phẩm thứ sáu là bốn mươi tám nguyện, là căn bản của Tịnh Tông, anh xem! Thế Tôn vì chúng ta giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ này, có một câu nào một chữ nào rời khỏi bốn mươi tám nguyện đâu? Đều là sự thuyết minh tường tận của bốn mươi tám nguyện mà thôi. Cho nên chúng tôi chọn bốn mươi tám nguyện để làm phần kinh văn tụng niệm trong khóa sáng, đạo lý là ở chỗ này. Đây là các vị đồng học Tịnh Tông chúng ta biên soạn ra bản khóa tụng này. Bốn mươi tám nguyện trong đó có bốn mươi tám điều, **nguyện nào là đệ nhất**? Điều này cổ đức hầu như công nhận nguyện thứ mười tám là đệ nhất, nguyện mười tám là gì? Là **Thập Niệm Tất Sanh**, đây tức là danh hiệu công đức bất khả tư nghì! nguyện thứ mười tám tức là Nam Mô A_Di_Đà Phật sáu chữ hồng danh đây, cho nên toàn bộ Phật pháp qui nạp đến sau cùng tức là một câu Phật hiệu, một câu Phật hiệu này triển khai là bốn mươi tám nguyện, bốn mươi tám nguyện triển khai là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ lại mở lớn ra tức là kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm lại mở lớn ra tức là Thế Tôn bốn mươi chín năm chỗ nói tất cả pháp, là tột đỉnh đấy! Chúng ta phải đem nó nhận thức rõ ràng. Tôi trước kia đối với Hoa Nghiêm đặc biệt ưa

thích, đặc biệt ái hảo. Vừa xuất gia là ưa thích kinh Hoa Nghiêm, trước kia giảng Hoa Nghiêm giảng hết mười bảy năm, hiện nay không giảng nữa, giảng Vô Lượng Thọ, đây là tôi “tinh tiến”, tôi tiến bộ chẳng phải thoái bộ, tôi là tinh tiến. Cho nên chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng.

Vậy còn khóa tối chúng tôi chọn từ phẩm ba mươi hai (32) đến ba mươi bảy (37), đến phẩm này để làm kinh văn của khóa tụng ban đêm, vì sao? Là để trì giới niệm Phật, sửa lỗi tự thân. Trong sáu phẩm kinh này, nói rõ cho chúng ta đâu là ác, đâu là thiện, chúng ta mỗi ngày đọc tụng, trong tâm rõ ràng rồi. **Ác nhất định phải đoạn, quyết định không thể làm, thiện nhất định phải tu, thì biết làm thế nào đoạn ác tu thiện.** Cho nên đặc biệt chọn hai đoạn kinh văn này làm khóa tụng sáng tối của chúng ta. Quyền khóa tụng này sau khi đưa ra, nhiều đồng tu đã dùng quyền khóa tụng này có được lợi ích, đến cho chúng tôi hay. Chúng ta học xong quả thật dùng được, lỗi tu hành này mới có lợi ích chơn thật, cho nên phải “tất trì tư trì”, “trì” là thọ trì, chúng ta phải tiếp thọ, tiếp thọ qua rồi phải bảo trì, không thể bỏ mất, phải thường thường đi tư duy, tư duy đạo lý Phật chỗ nói, tư duy phương pháp Phật dạy cho chúng ta.

“Tất phụng hành chi”, sau khi tư duy hiểu rõ rồi thì phải đi làm, phải đem nó làm cho bằng được, đây gọi là học Phật, học đến tâm của chúng ta cùng tâm của A_Di_Đà Phật như nhau, nguyện của chúng ta cùng nguyện của A_Di_Đà Phật như nhau, chúng ta khóa sáng niệm bốn mươi tám nguyện, chẳng có mục đích chi khác, tâm nguyện của chúng ta cùng Phật như nhau, khóa tối niệm phẩm ba mươi hai đến ba mươi bảy, mục đích của chúng ta là hy vọng hành của chúng ta, giải hành của chúng ta cũng cùng A_Di_Đà Phật như nhau, **Tâm, Nguyện,**

Giải, Hành cùng Phật đều đồng thì anh làm sao có thể chẳng vãng sanh chứ? Quyết định vãng sanh đây mà! Anh chẳng thể đến địa phương nào khác tự tự nhiên nhiên cảm ứng đạo giao “tất định đắc sanh” cách này là phương pháp tu hành quyết định được sanh về Tịnh Độ. Cho nên nhất định phải phụng hành, phải hết lòng đi làm.

“Tôn ty, nam nữ, quyến thuộc, bằng hữu, chuyển tương giáo ngữ”, đây là Phật dạy cho chúng ta chẳng những chúng ta tự mình phải hết lòng làm, như vậy anh học lòng từ bi của Phật, Phật **phải độ tất cả**. Việc phải độ tất cả này là trước phải độ người nhà đã - bậc tôn trưởng trong gia đình- *“tôn”* là trưởng bối, *“ty”* là vãng bối *“nam nữ, quyến thuộc”*, đây là nói về gia thân quyến thuộc, bằng hữu. Nói một cách khác, phàm những người anh quen biết anh đều có nghĩa vụ đi khuyên họ học Phật, anh đều phải nên giúp đỡ họ học Phật. *“Chuyển tương giáo hóa, Chuyển tương giáo ngữ”*, anh phải dạy họ, phải đem đạo lý Phật pháp, chỗ lợi ích của Phật pháp, lợi ích chân chánh phải nói rõ cho họ. Cách truyền thọ của Phật pháp, phải biết được “quán cơ”, cho nên anh xem Phật Bồ Tát tiếp dẫn chúng sanh họ cũng có vài nguyên tắc, những nguyên tắc này gọi là “tứ tất đàn”. “Tứ tất đàn” cái thứ nhất là Thế Giới Tất Đàn, “tất đàn” là tiếng Ấn Độ (Phạn ngữ), dịch thành tiếng Trung Quốc là “biến thí” tức là **phổ biến bố thí**. Bốn loại bố thí phổ biến.

Cái thứ nhất nội dung trong đó là gì? Tức là khiến cho tất cả chúng sanh sanh hoan hỷ tâm, chớ nên đề ra chủ trương trái ngược với người. Khi chúng ta muốn khuyên họ học Phật thì nên xem họ thích những gì, tùy thuận theo sự ưa thích của họ thì họ sẽ thích nghe, tỉ như nói họ ưa thích đánh bài thì anh nói với họ nếu anh muốn đánh bài giỏi, đánh bài hay nhất thì tôi chỉ cho anh một phương pháp, phương pháp gì

vậy? Là Phật pháp đấy. Thì họ tiếp nhận rất dễ dàng. “Trong Phật pháp có cái này sao? “Có!” Phật pháp cái chi cũng có. Cho nên họ ưa thích những gì thì anh nói với họ những cái đó, vì sao? Thì họ hoan hỉ, họ cảm thấy điều này đối với họ có lợi ích thì họ rất dễ dàng tiếp nhận, đây đều là chơn thật, chẳng phải giả, trong Phật pháp khai trí tuệ. Đã có trí tuệ thì là cao minh rồi, bất cứ làm việc gì đều là đệ nhất cả, chẳng có đệ nhị, bất luận làm việc gì là đệ nhất chẳng có đệ nhị. Cho nên anh thích ca hát, thích khiêu vũ, học Phật là đệ nhất; nhất lưu; Cho nên nếu như anh không biết thì cái đó là tạo tội, cái đó không được. Người ta sẽ quay đầu đi mất, anh làm sao khuyên người được? Cách đó không thể được, nhất định phải biết, cho nên trong lợi hành nhất định phải biết liễu giải tâm lý của họ, tuân thủ nguyên tắc tiếp dẫn chúng sanh của Phật. Dần dần, dần dần khiến họ hiểu rõ đạo lý này “Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác, Phật pháp tại thế gian bất hoại thế gian pháp” đấy mà. Nhất định phải đem thế gian pháp dẫn vào đường chánh, nói một cách khác anh trong tất cả trường hợp hoan lạc anh có thể bồi dưỡng được tâm thanh tịnh, bồi dưỡng được chơn thật trí tuệ, vậy chẳng thể đệ nhất là thứ gì? Tiểu thừa Phật pháp là bảo thủ, cho nên giới luật rất nghiêm, thích hợp cho thời đại xưa kia, thời đại nông nghiệp xưa kia là thời đại bảo thủ, mọi người ưa thích hình thức đó, hiện nay cái thế kỷ này là thời đại khai phóng, cho nên loại bảo thủ đó hiện nay thì rất khó khiến người ta chấp nhận.

Cho nên đại thừa Phật pháp là khai phóng, anh xem! Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, chúng ta chưa thấy qua, trong Bích Hoạ Đôn Hoàn quý vị đi xem, Phật lúc thăng tòa giảng kinh, bao nhiêu đại chúng đang nghe, trên không trung rất nhiều thiên nữ ở đó xướng ca tấu nhạc, vừa ca vừa múa, hiện trường đó đẹp đẽ biết bao, đây là đại thừa pháp,

còn tiêu thừa vừa nhìn thấy thì quay đầu chạy mất, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh Pháp Hoa có đến năm ngàn người thối tịch bỏ đi, họ nhìn không quen thì họ bỏ chạy mất. Đại, Tiểu thừa có khác, anh nên biết lợi ích chúng sanh, phải biết được gián tiếp đi giáo hóa.

“Tự tương ước kiểm, hòa thuận nghĩa lý, hoan lạc từ hiếu”. mấy câu này lại kể cho chúng ta tự hành, chúng ta tự mình tu hành phải biết được **“ước kiểm”**, **“ước”** là ước thúc không thể buông lung phóng dật. Phải biết được “thu liễm, phải biết được “ước thúc” phải biết được kiểm điểm như vậy thì thân tâm mới được thanh tịnh. **“Hòa thuận nghĩa lý”**, cùng chúng sanh sống chung phải hòa mục phải tùy thuận, Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức” là nghĩa hòa thuận. Phải hiểu rõ chữ **“nghĩa”** tức là nên làm, **“lý”** là hợp lý. Nói cách khác là hợp tình hợp lý. **“hoan lạc từ hiếu”** đây, nghĩa của chữ **“hiếu”** này thì bao hàm qua rộng quá sâu! Bao hàm đó là viên mãn chơn thật. Chúng ta nói hạnh phúc mỹ mãn, chữ **“hiếu”** này là bao hàm viên mãn, thật sự là cứu cánh viên mãn, đều ở tại trong chữ này. “Hoan lạc từ” đều là khởi dụng của chữ hiếu kia, đều là “hiếu” biểu hiện tại trong hành vi sanh hoạt.

“Sở tác như phạm, tắc tự hối quá”, nếu như ngôn ngữ tạo tác của chúng ta nếu là đã vi phạm giáo giới của Phật thì phải nên đi sám hối, sám hối chư vị nên ghi nhớ, sám hối là một khoa mục tối quan trọng trong việc tu hành. Sám hối chẳng phải là cầu Phật Bồ Tát thứ lỗi cho chúng ta, chẳng phải cầu Phật Bồ Tát tha miễn cho chúng ta, chẳng phải ý nghĩa này. Rất nhiều người sám hối là mang tâm thái này mà sám hối thì là sai mất rồi. Ý nghĩa chơn chánh của sám hối là sửa lỗi tự tâm, về sau không làm nữa, tức là Không Lão Phu Tử chỗ nói “bất nhị quá” lỗi lầm tôi biết rồi, lần sau tôi chẳng phạm lỗi lầm như thế nữa.

Đây gọi là chơn chánh sám hối, chỗ này nhất định phải biết. Trong việc sám hối đều thường thấy nhất là “trách tâm sám hối” lương tâm chúng ta trách móc, chúng ta không làm việc ác này nữa.

“Khử ác tỵu thiện”, tức là “đoạn ác đoạn tất cả ác tu tất cả thiện”. **“Triều văn tịch cải”** buổi sáng nghe được một số đạo lý, sau khi nghe rồi thì phải nghĩ đến sửa lỗi tự tâm, đây gọi là chơn chánh tu hành, **“Phụng trì kinh giới, như bản đặc bảo, cải vãng tu lai, sát tâm dịch hành, tự nhiên cảm giáng, sở nguyện triếp đắc”**, tôi lúc đầu tiên nhất khi mới học Phật, lúc bấy giờ học Phật đại khái vẫn chưa đầy nửa năm (tiếp xúc Phật pháp chưa đầy nửa năm) thầy của tôi là Chương Gia Đại Sư có một hôm nói với tôi, tôi lúc đó hướng về ông thỉnh giáo một vấn đề, bởi vì cảm thấy Phật pháp đích thật là hay, tuy nhiên lúc đó có việc làm không thể chuyên tâm để tu học; chuyên tâm tu học vậy đương nhiên lý tưởng nhất là lúc xuất gia, đem tất cả đều buông bỏ hết, chuyên tâm để tu học, tôi bèn hướng về Chương Gia Đại Sư thỉnh giáo, nguyện vọng này có thể thành tựu chăng? Chương Gia Đại Sư bèn nói với tôi: “Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”, nhiên hậu ông giải thích cho tôi nghe, ông nói: “tuy có rất nhiều người cầu, cầu rồi mà chẳng có ứng”. Ông nói: “chẳng phải chẳng ứng, họ cầu chẳng được như pháp. Như lý như pháp mà cầu thì nhất định có cảm ứng, không như lý như pháp thì không thể có cảm ứng” Đoạn kinh văn này tức là ý nghĩa này, tức là “hữu cầu tất ứng”.

“Phụng trì kinh giới, như bản đặc bảo”, đây là nói **thái độ của chúng ta đối với kinh Phật**. Phải đem kinh Phật coi như trân bảo chơn thật. Chư vị phải biết thế gian bất cứ trân bảo gì đều là giả cả, có ích lợi gì đâu? Không thể giải quyết vấn đề sanh tử, anh có trân bảo nhiều thế đó, Vua Diêm La cũng chẳng nhận hối lộ, anh cũng không thể sống

thêm được một ngày, không thể mua được mạng sống, không thể miễn được ác đạo. Do đây có thể biết trần bảo đó là vô dụng, cho nên tôi thấy người ta đeo những thứ đó tôi đều gọi đó là viên gạch miếng ngói, đồng bẽ, sắt vụn đầy thôi. Vàng bạc người ta đeo đó tôi vừa nhìn đều là đồng bẽ sắt vụn cả, gạch cục, miếng ngói vô dụng mà, không thể giải quyết vấn đề. Anh nói nó giúp cho anh sống được giàu có một tí, nói một cách khác tạo tội đấy.

Thầy Lý ngày ăn một bữa vui sướng không gì bằng, tôi đích thật học với thầy, tôi học phương thức sinh hoạt của ông ta, tôi học hết năm năm, tôi cũng mỗi ngày ăn một bữa, tôi ăn đến tháng thứ tám, tôi mới cho ông ta hay, ông nói: “con đã ăn được tám tháng rồi?” Tôi nói: “ạ phải!”. Ông nói: “con cảm thấy thế nào?”. Tôi nói: “thân thể khỏe lắm!”. Ông đập bàn một cái nói: “cứ vĩnh cửu như thế mà làm”. Một đời chẳng cầu ai cả, người đã đến lúc chẳng cầu thì phẩm hạnh tự nhiên cao, tri túc tức là giàu có. Anh tuy có tài phú anh vẫn không tri túc, quý vị nghe đây, như tôi đây là vô sự, tất cả của cải giàu sang đối với tôi đều chẳng khởi tác dụng, tri túc mới gọi là chơn lạc, thường lạc đấy. Cuộc sống đơn giản chi tiêu rất ít, ngày tháng rất dễ sống. Anh bảo! cách này vui sướng biết mấy! Cái vui chơn chánh, người có trí tuệ biết được, người thế gian thông thường chẳng biết, người thường chỉ biết có tiền, có tài sản cho nhiều, họ mới thấy cái đó nặng nề vô dụng biết mấy! Tỉ như nói anh có nhà cửa, nhà dột thì phải tìm người đến sửa, việc này phiền phức biết mấy, còn phải nạp thuế, tiền đơn, cùng những việc tùm lum... những việc này đều là việc phiền phức, như tôi đây thì việc gì cũng chẳng có, anh xem tự tại biết bao! Việc chi đều chẳng có, thế gian này bất cứ một việc gì đều cùng tôi chẳng có quan hệ, chẳng có liên can chi cả! đây mới gọi là chơn chánh tự tại!

Cái gì là **“bảo”**? kinh điển là **“bảo”**, đặc biệt là kinh Vô Lượng Thọ này, đây là Bảo Trung Đệ Nhứt Bảo. Chúng ta được nó thì có thể liễu sang tử, có thể ra khỏi lục đạo luân hồi, có thể trong một đời vãng sanh bất thối thành Phật, có vật gì có thể cùng nó so sánh? Tiếc thay những người thế gian chẳng nhận thức được, cầm trên tay mà vẫn coi rẻ, chẳng biết được giá trị của nó, Phật ở chỗ này điểm tĩnh chúng ta, là giống như kẻ bán cùng được của quý, vui mừng như thế đó, quý trọng thương tiếc như thế đó, thì chúng ta thế hội được điểm này. Sau khi có được rồi thì bằng vào vật quý này, để sửa đổi dĩ vãng, tu sửa tương lai. Thử đọc kinh nghĩ đến trong kinh, trước kia chỗ nghĩ, chỗ làm, chỗ hành cùng trong kinh chỗ nói đó đều tương phản, thì mới biết rõ trước kia sai rồi, y theo tiêu chuẩn của kinh điển, đem nó sửa đổi trở lại “sửa dĩ vãng tu vị lai”, quá khứ cũng chẳng cần hối hận, quá khứ thì đã qua rồi, chỉ cần có thể đem căn bệnh tập khí sửa đổi trở lại thì là được rồi. **“Sái tâm dịch hành”**, chữ **“sái”** này cùng với chữ tẩy rửa là một nghĩa, đem vọng tưởng chấp trước, phiền não, tập khí, đem nó tẩy rửa cho thật sạch sẽ, dùng vật gì để tẩy rửa? Đọc kinh, niệm Phật, dùng phương pháp đọc kinh niệm Phật, đem những thứ dơ bẩn trong tâm tẩy rửa cho sạch sẽ. **“Hành”** là hành vi, hành vi quá khứ có sai lầm, bây giờ cả thấy đều đổi trở lại. Chữ **“dịch”** này là sửa đổi trở lại, trước kia là ác hành, bây giờ đổi lại thành thiện hành, trước kia ta là nhiễm ô, bây giờ đổi thành thanh tịnh hạnh. Vậy là được rồi, làm được như vậy thì “hữu cầu tất ứng”. **“Cảm giác”**, **“cảm”** là cảm ứng; cảm ứng; **“giác”** là lâm; tự tự nhiên nhiên thì là cảm ứng, Vì sao? Vì tâm chúng ta thiện tâm, thiện nguyện, thiện hành, tất cả chư Phật Bồ Tát đều thiện, thiện với thiện cảm ứng. Cảm được chư Phật hộ niệm, thiện thần ứng hộ, nếu như tâm của chúng ta ác niệm nhiều, tâm ác, hành ác, nó cũng có cảm

ứng, cùng với gì cảm ứng? Giữa cái vũ trụ này có rất nhiều ác quỷ ác thần cùng chúng chí đồng đạo hiệp, chúng cảm ứng đến rồi, chúng cũng đến gia trì anh, gia cho anh gì đây? Khiến anh làm ác càng nặng hơn, làm ác càng lớn hơn, tương lai đọa vào Địa Ngục càng khổ hơn, chúng đến giúp anh làm cái này. Cho nên loại cảm ứng này là tự nhiên, thiện cùng thiện cảm ứng, ác cùng ác tương cảm. **“Sở nguyện triếp đắc”, “hữu cầu tất ứng”**, chúng ta cầu vãng sanh tây Phương vậy thì sao lại có thể chẳng được chứ! nhất định có thể được, đoạn kinh văn này chúng ta nhất định phải ghi nhớ đàng hoàng là cách giáo huấn vô cùng quý báu.

Phía dưới một đoạn văn này, **“Phật sở hành xứ, quốc ấp khâu tu, mị bất môn hóa”**, đây là nói về **thành quả cụ thể của Phật giáo hóa, “Phật sở hành xứ”**, ý nghĩa này là nói nơi chốn Phật pháp, nền giáo dục của Phật được thực hành rộng rãi, là ý nghĩa này, là nơi chốn nền giáo dục của Phật được thực hành rộng rãi, nơi chốn hoàng dương, nơi chốn giáo hóa là ý nghĩa này, chẳng phải nơi Phật đi qua, cũng chẳng phải nói nơi đây thờ một tượng Phật, cái đó chẳng có ích chi cả, nền giáo học của Phật, giáo dục của Phật ở tại nơi đây hoàng dương cùng khắp, một địa phương thế đó. Vậy thì chữ đại, chữ **“quốc”**; quốc gia này, **“ấp”** là thành thị; Thế Tôn năm xưa, khi còn tại thế, còn là thời kỳ thượng cổ, trên trái đất này vẫn chưa có quốc gia thống nhất lớn xuất hiện, vẫn chưa có. Trung Quốc chúng ta lúc thống nhất là thời đại Tần Thủy Hoàng mới thống nhất, mới xuất hiện. Thời gian trước đó đều là chư hầu, đều là những nước nhỏ, giống như bộ lạc đều là nước nhỏ. vậy chữ **“quốc ấp”** tức là một đô thành của một quốc gia. Thật tại mà nói lúc bấy giờ một quốc gia chỉ có một thành thị, nhiều lắm là hai ba thành thị thì là một nước rất lớn rồi. **“Khâu tu”** tức là hương thơm, đây là nói

đô thị và hương thơm. Chẳng có nơi nào chẳng nhờ Phật Đà giáo hóa, chỉ cần nền giáo dục của Phật được xây dựng tại địa phương đó thì nhất định được sự giáo hóa của Phật.

“Thiên hạ hòa thuận”, đây là nói nhân hòa. Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, Phật dạy chúng ta phải từ bi phải hòa mục, đặc biệt là dạy chúng ta tam phước, lục hòa, người người đều có thể tuân thủ thì thiên hạ sao có thể chẳng hòa thuận? Người chỉ cần hòa thì “phong điều vũ thuận”, tại vì sao? Vì hoàn cảnh ấy theo tâm người mà chuyển, tâm người lương thiện thì hoàn cảnh sẽ vô cùng đẹp đẽ “y báo tùy theo chánh báo chuyển”. Bởi vì “y báo” là một phần do “chánh báo” biến hiện ra. Vậy mối quan hệ mật thiết bên trong đó, duy chỉ có Phật trong kinh nói được tường tận, nói được rõ ràng. Cho nên là thiên hạ hòa thuận, đây là người và người sống chung, đều có thể tùy thuận, người người đều có thể hằng thuận chúng sanh, đều có thể hòa mục sống chung. Tự nhiên cảm giác chỗ cảm được.

“Nhật nguyệt thanh minh, phong vũ dĩ thời, tai lệ bất khởi. nhật nguyệt thanh minh” “**phong vũ dĩ thời**” là gì? Là thiên hòa, lúc phải nên mưa thì có nước mưa, lúc phải nên tạnh thì trên không trời xanh vạn lý, chẳng có tai hại **“tai lệ bất khởi”** đây là thời hòa, chẳng có gió mạnh, như thế gian chúng ta có giông tố gió mạnh, bão đây đều mang đến tai hại, mưa lớn cũng có thể mang đến tai hại, những thứ này đều chẳng có, vậy thì trên địa cầu này của chúng ta còn có động đất, còn có sống thần, những thứ tai hại này thấy đều chẳng có, đây là thiện tâm sở cảm **“quốc phong dân an”**, **“phong”** là phong phú. **Phong phú có hai loại**, một là sản phẩm phong phú, mọi người ở trên sinh hoạt vật chất hưởng thụ thì được nêu cao, ngoài ra là văn hóa đạo đức phong phú, cuộc sống tinh thần mỹ mãn, cuộc sống vật chất, cuộc sống tinh thần,

đều tốt đẹp cả, **“Quốc phong dân an”**, lão bá tánh người người đều an cư lạc nghiệp, thân tâm an ổn, đây là sự thành tựu của Phật giáo hóa, **“Bình qua vô dụng”**, câu này là nói quốc gia này chẳng có nội loạn, chẳng còn nuôi rất nhiều quân đội để bảo vệ nước này, vì nó chẳng có “ngoại hoạn”, chẳng có người hiệp đáp anh, chẳng có chỗ dụng võ, **“Sùng đức hưng nhân”**, trong nền giáo dục của Phật là sùng kính đạo đức, trong tâm mỗi một người đều giữ lòng nhân ái, nghĩ về mình cũng có thể nghĩ đến kẻ khác. **“Vụ tu lễ nhượng”**, người người biết lễ, người người đều có thể nhẫn nhượng thì quốc gia này từ trên xuống dưới chẳng có tranh chấp. Hiện nay sự cạnh tranh quá kịch liệt, cạnh tranh sẽ mang đến sự động loạn bất an của cả cái xã hội. Trong nền giáo dục của Phật đề xướng đó là “lễ nhường”, mỗi người đều có thể thủ lễ, có thể nhẫn nhường.

“Quốc vô đạo tặc, vô hữu oan uổng, cường bất lãng nhược, các đắc kỳ sở”, câu **“các đắc kỳ sở”** này hay lắm! Chúng ta từ một đoạn nhỏ này, anh xem chánh trị của nó, xem kinh tế văn hóa, xã hội an toàn phúc lợi chỉ vồn vẹn mấy câu kinh văn đều nói hết rồi. Đoạn kinh văn này thật tại cũng nói rõ Phật pháp là chỗ cần thiết tất yếu của đời nay vậy. Đây là ông Âu Vương Cánh Vô trước kia tại trường Trung Sơn Đại Học đã làm một lần diễn giảng: “Phật pháp chẳng phải tôn giáo, chẳng phải triết học, Phật pháp là chỗ cần yếu của đời nay” Chúng ta xem thấy đoạn văn này anh mới biết được đích thật là cần yếu, nó mang đến cho chúng ta, đích thật là hạnh phúc là mỹ mãn, sự nghiệp thành tựu, xã hội an toàn quốc gia phú cường, thế giới hòa bình nền giáo dục của Phật đích thật là giúp cho chúng ta làm được. Hiện nay có rất nhiều người đã hiểu lầm; cho rằng Phật giáo là tôn giáo, cho rằng Phật giáo là mê tín, cho nên vì chướng ngại này nên họ chẳng tiếp xúc,

đối với cái trần bảo này thì họ chẳng có cách chi nhận thức được, họ chẳng được thọ dụng, cho nên sự mê tín này thật tại là sự chướng ngại vô cùng to lớn. Chúng tôi trước kia lúc còn trẻ cũng đem Phật giáo cho là mê tín, bởi nó là mê tín cho nên ý nguyện tiếp xúc với nó chẳng có, kém rất xa chẳng bằng các tôn giáo khác.

Phật pháp này là do ông Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi, tôi học triết học với ông, ông đem Phật pháp xem như là một khoa mục triết học để giảng cho tôi, ông làm một đơn nguyên, cái đơn nguyên này gọi là Phật kinh triết học. Tôi sau khi nghe xong mới biết Phật giáo hay như vậy, mới biết được đích thật giống như Phật trong kinh Hoa Nghiêm, trong Đại Trí Độ Lượng chỗ nói đó: “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải” chúng ta đã là biết rồi, hiểu rõ rồi thì có trách nhiệm có nghĩa vụ đi hoằng dương đi đẩy mạnh rộng rãi, trong kinh nói đó chuyển tương giáo ngữ, chúng ta phải đem nó làm được. Hiện nay thật tại mà nói, công cụ khoa học giúp đỡ rất lớn, chúng ta có băng cassette, có băng video đã cho in số lớn loại kinh sách này, đích thật so với mấy năm trước kia có tiến triển rất lớn. Tuy nhiên còn phải nỗ lực, đa số người đều hiểu rõ chơn tướng của Phật pháp biết sự lợi ích của Phật pháp thì cái xã hội này có thể tiếp thọ sự chỉ dạy của Phật pháp thì chúng ta sẽ có được quả báo thù thắng như vậy, đều có thể sống cuộc sống mỹ mãn.

“Ngã ai nhữ đẳng, thậm ư phụ mẫu niệm tử”, Thích Ca Mâu Ni Phật tự xưng, Phật đối với chúng ta quả thật vượt hơn lòng yêu thương bảo hộ của cha mẹ đối với chúng ta, sự quan tâm đối với chúng ta, **“Ngã ư thử thế tác Phật, dĩ thiện công ác, bạt sanh tử chi khổ, linh hoạch ngũ đức, thắng vô vi chi an”**. Thế Tôn tại thế gian này thị hiện làm Phật, đương nhiên vào lúc bấy giờ có một số người duyên đã thành

thực, như trong Phẩm Phổ Môn chỗ nói: nên lấy Phật thân để được độ thì đức Thích Ca Mâu Ni Phật liền hiện Phật thân để độ những chúng sanh này. Đây là đến để thị hiện thành Phật. Những gì Phật đã dạy cho chúng ta tức là “dĩ thiện công ác” (lấy thiện đối trị ác nghiệp), khiến chúng ta tu thiện để đối trị làm ác, ác đây là nghiệp nhân của tam giới lục đạo, sanh tử lưu chuyển, thiện thì có thể liễu sanh tử, xuất tam giới “dĩ thiện công ác, bạt sanh tử chi khổ”, lục đạo luân hồi đã quá khổ, quá khổ! Điều này chúng ta phải nhất định giác ngộ. Cho nên phía trước ngài nói chữ thiện này, chẳng phải cái thiện thông thường, chẳng phải cái thiện của tam thiện đạo trong lục đạo (siêu việc lục đạo phải liễu sanh tử xuất tam giới). **“Linh hoạch ngũ đức”**, chữ “ngũ đức” này, tức là phía trước nói về ngũ giới. **“Thăng vô vi chi an”**, tấn **“thăng”**, hoặc **“đắc vô vi chi an”**. **“vô vi”** tức là bất sanh bất diệt, cũng tức là thông thường chúng ta nói đến liễu sanh tử xuất tam giới, **“hữu vi”** tức là hữu sanh hữu diệt, **“vô vi”** là vô sanh vô diệt, vãng sanh đến Tây Phương Thế Giới đó tức là “vô vi chi an”, luân hồi không còn nữa, sanh tử cũng không còn nữa. Đến được Tây Phương Thế Giới là Vô Lượng Thọ, thật tại mà nói là vĩnh viễn Vô Lượng Thọ, chân thật Vô Lượng Thọ, mà chẳng phải cái vô lượng của hữu lượng; vô lượng của hữu lượng đó là ứng hóa của A_Di_Đà Phật, anh đến nơi đó thì đã thành Phật rồi, thành Phật là cái vô lượng chân thật, chẳng phải cái vô lượng của hữu lượng.

“Ngô bát Nê hoàn, kinh đạo tiệm diệt, nhân dân siểm nguy, phục vi chúng ác, ngũ thiêu ngũ thống, cứu hậu chuyển kịch”, đoạn kinh văn này của Phật nhìn theo hiện tại thì là **dự ngôn đầy**, dự ngôn của Thích Ca Mâu Ni Phật. Lời dự ngôn này đều đã thực hiện rồi. **“Ngô bát Nê hoàn”**, sau khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật viên tịch,

chúng ta người thế tục nói sau khi Phật chết rồi **“kinh đạo tiệm diệt”**, sự giáo hóa của Phật, thời đại đều xuống lâu rồi, dần dần dần dần biến chất, đến cuối cùng cũng có thể đoạn diệt. Vậy pháp vận của Phật cộng một vạn hai ngàn (12.000) năm. Một ngàn năm (1.000) đầu gọi là **chánh pháp**, được truyền xuống rất là thuần chánh, nếu y theo phương pháp này tu hành, hầu như đều được chứng quả. Một ngàn năm (1.000) thứ hai gọi là **tượng pháp** đã dần dần biến chất, chẳng thuần như trước kia, “tượng” tức là tương tự, tuy chẳng thuần nhưng rất giống. Cho nên người tu hành chứng quả ít đi. Tuy nhiên những người khai ngộ được định sanh lên trời rất nhiều, sau một ngàn năm (1.000) thứ ba; **tổng cộng có một vạn năm, gọi là thời kỳ mạt pháp; chúng ta hiện nay là ở thời kỳ mạt pháp một ngàn năm đầu** là theo cách tính của người ngoại quốc, nếu theo cách tính của người Trung Quốc là mở đầu của một ngàn năm thứ hai, anh xem Hư Vân Lão Hòa Thượng, Ấn Quang Đại Sư quý ngài áp dụng cách tính truyền thống của Trung Quốc; dùng cách tính của họ; năm nay là sau Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ đại khái ba ngàn lẻ hai mươi một năm (3021), tức là một ngàn năm thứ hai mới vừa bắt đầu, càng truyền thì càng tệ, có đồ giả lẫn lộn bên trong chẳng còn thuần nữa, Phật pháp này chẳng thuần nữa.

“Kinh đạo tiệm diệt, nhân dân siểm nguy”, hơn tâm đối với Phật pháp cũng chẳng tôn trọng giống như trước kia, cũng chẳng thiết tha như trước kia, cho dù tin Phật, tuy tin nhưng bên trong đánh rất nhiều dấu hỏi hoài nghi, **“phục vi chúng ác”**, đây là bệnh cũ, tập khí cũ lại tái phạm. Trong câu nói này ý vị rất sâu! Lại phạm nữa anh thử nghĩ xem đây là ý vị gì? Lúc Phật còn tại thế có thể chúng ta cũng học Phật, chúng ta tiếp thọ Phật pháp đem căn bệnh tập khí của chúng ta đều sửa hết, ở trong luân hồi lại chuyển mấy vòng, hiện nay bệnh cũ lại phạm

nữa, là cái ý nghĩa này. Vì sao có thể gặp khó khăn như vậy? Thật tại mà nói lúc Phật Đà còn tại thế giảng kinh này cho chúng ta, chúng ta không tha thiết, không tha thiết muốn vãng sanh, nếu vãng sanh thì là vô sự rồi, thì hiện nay đều là Bồ Tát cả rồi, thì chẳng phải là phạm phũ nữa rồi, đây là một cái sai lầm lớn, chẳng có vãng sanh, chẳng có cầu vãng sanh. Anh xem! người học Phật bao nhiêu, có mấy người cầu vãng sanh? Những người chẳng cầu vãng sanh, vừa mới chuyển thế thì bệnh cũ lại phạm, phạm được chẳng phải nhẹ, lại đi tạo ác, phía trước chỗ nói đến ngũ ác, thập ác đều phạm cả. **“Ngũ thiêu ngũ thống, cứu hộ chuyển kịch”**, cái khổ này nhất định là một đời nặng hơn một đời, một đời khổ hơn một đời đấy! Đây toàn là sự thật, mắt Phật nhìn thấy rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, chúng ta sao có thể chẳng cảnh giác chứ!? **“Nhữ đẳng chuyển tương giáo giới”**, Phật tại chỗ này lại khuyến đạo chúng ta, chúng ta ngày nay hiểu rõ rồi, đây là điều rất may mắn, đem Phật pháp quả thật đã hiểu rõ rồi, minh bạch rồi, thì chúng ta được độ, tuy nhiên nhìn thấy rất nhiều người vẫn đang người mê hoặc điên đảo, những người chưa tiếp xúc đến Phật pháp, đó thì có thể tha thứ, đã tiếp xúc đến Phật pháp, hiện đang hết lòng nỗ lực tu học Phật pháp, mà tu đó là điên đảo, tu đó là vấn đề trong một đời này không giải quyết được thì đằng sau căn bệnh tập khí vẫn phải sanh ra, đó là chẳng cứu cánh, nhất định phải giúp đỡ họ. **“như Phật kinh pháp, vô đắc phạm dã”**, nhất định phải y giáo phụng hành, quyết định chẳng thể vi phạm, tâm của Phật sánh với tâm của cha mẹ chúng ta còn từ bi hơn, Phật là niệm niệm đều hy vọng chúng ta tốt, hy vọng chúng ta phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, anh bảo chúng ta phá mê khai ngộ rồi, lìa khổ được vui rồi, đối với Ngài có lợi ích gì? Thật tại mà nói với ngài chẳng có liên quan, Phật vô cầu nơi chúng ta. Chúng ta, thật tại mà nói

đối với Phật chẳng thể báo đáp được, Phật cái chi cũng đều chẳng cần, vậy lấy cái gì để báo đáp? Chẳng có cách chi báo đáp, duy nhất để báo đáp đó là y giáo phụng hành. **“Chuyển tương giáo giới”**, chúng ta có thể chuyển tương giáo giới, đây tức là nguyện vọng của Phật, phù hợp nguyện vọng của Phật, đây mới có thể báo Phật ân mà thôi.

“Di Lạc Bồ Tát, hiệp chưởng bạch ngôn: “Thế nhân ác khổ, như thị như thị”, Di Lạc Bồ Tát từ phẩm ba mươi hai đến chỗ này, sau khi nghe xong lời dạy bảo của Phật nhiều như vậy Di Lạc Bồ Tát bèn nói, người thế gian cái ác chỗ làm, cái quả báo chỗ thọ **“như thị như thị”**, cùng với Phật nói đó hoàn toàn như nhau, Phật đều thấy hết cả, Phật đều nói ra hết, nói được rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, Di Lạc Bồ Tát ở chỗ này cũng có thể nói là làm kiến chứng cho chúng ta đấy, Di Lạc là đẳng giác Bồ Tát là người hậu bổ của Thích Ca Mâu Ni Phật, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới ngài đã đi qua, chỗ này lục đạo luân hồi ngài cũng rõ ràng, ngài đến để làm kiến chứng cho chúng ta, chứng minh lời Phật chỗ nói hoàn toàn là sự thật, hoàn toàn là chơn tướng.

“Phật giai từ ai, tất độ thoát chi”, đây là đối với Phật tán thán, Phật đối với chúng sanh này, những người thế gian này là từ bi bình đẳng, chữ **“giai”** này là bình đẳng, chẳng có sai biệt, cái từ bi bình đẳng, **“ai”** là lân mẫn, nguyện vọng của Phật là **“tất độ thoát chi”**, là hy vọng nhóm chúng sanh này, người người đều thành Phật, vả lại còn hy vọng mọi người mau chóng để thành Phật, không hy vọng anh ở trong lục đạo này, cứ mãi kéo lê, hy vọng anh mau mau thành Phật. Vậy mau mau thành Phật ngoài pháp môn này ra thì chẳng có pháp môn thứ hai nữa. Cho nên Tịnh Độ pháp môn cổ Đức nói gọi là “Môn Dư Đại Đạo”, “môn” là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp

môn một con đường đại đạo của bên ngoài vô lượng pháp môn thành Phật đại đạo. Cho nên kinh này tức là con đường thành Phật. Chúng ta phải đem nó nhận thức rõ ràng, phải biện biệt rõ ràng, thì tâm của chúng ta sẽ được định, định tại trên một bộ kinh này, trong một đời này chẳng có hoài nghi, chẳng có âu lo, cũng chẳng âu lo, quyết định thành tựu. **“Thọ Phật trùng hối,”** Phật ở chỗ này dặn dò một rồi ba, ba rồi bốn, lập đi lập lại, khuyên miễn chúng ta, dạy dỗ chúng ta, đây là từ bi đến chỗ cùng cực. **“Bất cảm vi thất”**, chúng ta cũng phải nên giống như Di Lặc Bồ Tát vậy, chẳng dám trái ngược, chẳng dám đem lời dạy bảo của Phật rời khỏi, **“thất”** tức là rời khỏi, chẳng thể trái ngược, chẳng thể rời khỏi. Cho nên kinh điển ngày ngày đọc tụng, ý nghĩa chẳng hiểu, muốn nghe kinh, duy chỉ có thật sự rõ ràng thật sự minh bạch, mới biết được tự mình phải nên làm cách nào, làm tức là tu.



CUỐN 25

LỄ PHẬT HIỆN QUANG ĐỆ TAM THẬP BÁT:

Trong phẩm kinh này chúng ta có thể thấy được Tây Phương Thế Giới cùng Ta Bà thế giới chúng ta hai vị đạo sư gia trì đại chúng dự hội, khiến mọi người đều có thể thấy được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới y chánh trang nghiêm. Đây tức là **tác chứng chuyển** trong lần Tam Chuyển Pháp Luân này, đây là lấy chứng cứ đem ra cho chúng ta xem, khiến cho chúng ta biết Tây Phương Thế Giới đích thật tồn tại, quyết định chẳng phải hư vọng. Lúc đó có tình trạng này xảy ra. Tuy sự việc xảy ra cách đây ba ngàn năm rồi theo sự ghi chép của kinh điển, sự truyền thừa nhất định là có căn cứ, quyết định chẳng phải là hư vọng, chúng ta phải tin được sự ghi chép của kinh điển, tin tưởng lịch sử, xin xem kinh văn.

“Phật cáo A Nan: “Nhược tào dục kiến, Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, cập chư Bồ Tát, A La Hán đẳng, sở cư quốc độ”, đây là Thế Tôn ban cho đại chúng tại hội lúc đó một sự biểu thị, chúng ta hiện nay gọi là đề nghị, một đề nghị. Mọi người quý vị có muốn thấy ***“Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”,*** không? Thì tại chỗ này chúng ta có thể thấy được một cái biệt hiệu khác của A_Di_Đà Phật tức là, ***Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác,*** cho nên đây là biệt hiệu của A_Di_Đà Phật, vậy cũng tại trong kinh đề này hiển thị ra đây tức là A_Di_Đà Phật, cùng với chư Bồ Tát A_La_Hán, đây là học sinh của Tây Phương Thế Giới của Di_Đà. Vậy trong chúng học sinh có cái thầy

đều nói năng lực của tự phần, chẳng nói Phật gia trì còn nếu nói Phật gia trì phạm là vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tất cả thấy đều bình đẳng. Nếu như nói tự phần công phu tu chứng, giả như là đã phá xong vô minh “phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân” đây là Bồ Tát. Nếu như chỉ phá **kiến tư** vẫn chưa đoạn vô minh thì bằng với A_La_Hán của Tha Phương thế giới. Cho nên danh từ này là tự phần chỗ xung hô. Nếu như là Phật lực gia trì thì thấy đều là bình đẳng cả, chỗ này chúng ta cần phải liễu giải, phải rõ ràng cùng với quốc độ nơi họ cư ngụ Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

“Ung khởi Tây hướng, đương nhật một xứ, cung kính đánh lễ, xưng niệm nam mô A Di Đà Phật”, đây là phương pháp Phật dạy cho mọi người, Phật giảng kinh mọi người đều ngồi đó để nghe. Vậy anh muốn thấy Tây Phương Thế Giới y chánh trang nghiêm thì anh phải đứng dậy, mặt hướng về phương tây nơi mặt trời lặn, cung kính, đánh lễ, xưng niệm Nam Mô A_Di_Đà Phật, trong hai câu này đã nói rõ tam nghiệp thanh tịnh, tam nghiệp chơn thành, tam nghiệp cung kính. Tam nghiệp này tức là **thân khẩu ý** cái này thì có thể khởi dậy tác dụng của cảm ứng đạo giao. A Nan tại trong đại hội vô cùng lanh lợi, A Nan vừa nghe Phật nói như vậy thì ông lập tức từ chúng đứng dậy, động tác của ông nhanh hơn kẻ khác. *A Nan tức tùng tọa khởi, diện Tây hiệp chưởng, đánh lễ bạch ngôn: “Ngã kim nguyện kiến, cực lạc thế giới A Di Đà Phật, cúng dường phụng sự, chủng chư thiện căn”*.. A Nan tôn giả ở phía trước đã từng nghe Thế Tôn giảng về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đã từng tận giới thiệu cho mọi người, cho nên Ngài vô cùng hoan hỉ muốn gặp Phật Đà, muốn thấy trạng huân thù thắng của Tây Phương lại còn phát nguyện cúng dường phụng sự “chủng chư thiện căn”.

“Đảnh lễ chi gian, hốt kiến A Di Đà Phật, dung nhan quảng đại, sắc tướng đoan nghiêm, như huỳnh kim sơn, cao xuất nhứt thiết, chư thế giới thượng”, từ chỗ này chúng ta thấy được cái nhanh của sự cảm ứng, bất khả tư nghì của sự cảm ứng, anh xem! A Nan vừa mới lay xuống, còn chưa đứng dậy thì A_Di_Đà Phật nơi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đã hiển hiện trước mặt Ngài, Ngài đều trông thấy cả, thấy được A_Di_Đà Phật, **“dung nhan”** là dung mạo, nhan sắc đã rộng lại lớn. Chúng ta nơi trong bài kệ tán Phật “Bạch hào uyển chuyển ngũ tu di, cảm mục trùng thanh tứ đại hải”, tán thán báo thân của Phật, thân tướng của Phật hiện ra thì giống như giữa hư không, ở giữa hư không **“như huỳnh kim sơn”**, Phật thân đều hiển hiện ra sắc vàng, **“Cao xuất nhứt thiết, chư thế giới thượng”**, đương nhiên tất cả chư Phật thế giới lúc bấy giờ cũng hiển hiện ra, chẳng những thấy được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mà mười phương chư Phật sát độ đều thấy được cả. Chúng ta xem phần dưới thì sẽ rõ.

“Hựu văn thập phương thế giới, chư Phật Như Lai, xưng dương tán thán, A Di Đà Phật, chủng chủng công đức, vô ngại vô đoan” do đây có thể biết Thế Tôn trong lần hội này, giới thiệu cho chúng ta đó chẳng sai, mười phương chư Phật quả thật đã đến làm chứng minh, tất cả chư Phật đều tán thán, giống như Đức Bổn Sư tán thán A_Di_Đà Phật chẳng khác, Đức Bổn Sư tán thán thế nào? Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng Tịnh Độ tam kinh, trong Tịnh Độ tam kinh đối với A_Di_Đà Phật tán thán, tất cả chư Phật Như Lai cũng tán thán như vậy. Trong đây có một câu tán thán tối thù thắng, chúng ta phải ghi nhớ thật kỹ, đó là **“Quang Trung Cực Tôn, Phật Trung Chi Vương”**, đây là đem A_Di_Đà Phật tán thán đến cực điểm rồi. Nếu chư vị có thể lưu tâm tỉ mỉ để thể hội ý nghĩa này: A_Di_Đà

Phật là Phật Trung Chi Vương vậy thì kinh Vô Lượng Thọ nhất định cũng là Kinh Trung Chi Vương là cùng một đạo lý, danh hiệu Di Đà là mười phương tất cả chư Phật Như Lai danh hiệu “Chi Vương”; anh phải biết được ý nghĩa này. Khổng Lão Phu Tử nói: “Cử nhất ngẫu”, chúng ta phải lấy “tam nhĩ phản” là cử nhất phản tam anh mới thấy được bộ kinh điển này là pháp môn thù thắng không gì sánh bằng! Nhiên hậu chúng ta mới hoảng nhiên đại ngộ. Tại sao từ xưa đến nay chúng ta rất nhiều vị Đại Đức đến tuổi xế chiều tiếp xúc đến pháp môn này thì tất cả thấy đều buông xuống hết!? Chuyên niệm kinh A_Di_Đà, chuyên niệm A_Di_Đà Phật? Đạo lý là ở chỗ này vậy? Họ đã thật sự minh bạch, thật sự rõ ràng rồi. Nếu như họ thật sự không rõ ràng thì làm gì chịu buông xuống? Chúng ta nói làm sao xả được; buông xuống? Khi thật sự rõ ràng minh bạch rồi thì ra là Kinh Trung Chi Vương, Phật Trung Chi Vương, vị đó chúng ta chẳng quy y thì quy y ai đây?

Câu sau này thật hiếm có, **“vô ngại vô đoạn”, “vô ngại”** là chẳng có chướng ngại, tức là tất cả sự tán thán của chư Phật, tận hư không biến pháp giới đều nghe được rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, đây là vô ngại. Còn **“vô đoạn”** tức là chư Phật Như Lai đối với A_Di_Đà Phật tán thán từ trước đến nay chẳng có trung đoạn qua. Vậy do đây có thể biết kinh Vô Lượng Thọ là tất cả Như Lai ở nơi tận hư không biến pháp giới diễn thuyết chưa từng gián đoạn. Phật, tại chúng ta nơi đây giảng, đến một địa phương khác cũng giảng, bất luận đến địa phương nào đích thật chẳng trung đoạn qua. Cứ lấy Thích Ca Mâu Ni Phật mà nói, khu giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật là ba ngàn đại thiên thế giới, nếu theo ý kiến của ông Huỳnh Niệm Tổ thì cái ba ngàn đại thiên thế giới lớn cỡ nào? Là một trăm ức dải ngân hà. Phật ở nơi

chúng ta đây đã giảng rồi, có thể đến các tinh cầu khác luôn luôn đi giảng chưa từng gián đoạn.

“A Nan bạch ngôn”, A Nan tôn giả thấy được bèn thưa với Thế Tôn rằng **“Bỉ Phật tịnh sát, đặc vị tăng hữu”**, sau khi Ngài đã thấy sát độ của mười phương chư Phật Ngài cũng đã thấy, sau khi so sánh đều chẳng sánh bằng Cực Lạc Thế Giới trang nghiêm, Cực Lạc Thế Giới tối thù thắng, tối trang nghiêm là gì? Chúng ta phải rõ ràng, tuyệt đối chẳng phải cái trang nghiêm trên sự thọ dụng của vật chất, nếu như nói trên vật chất đây là theo trên sự thọ dụng của lục trần mà nói, Thế Tôn nói với chúng ta những Phật quốc sánh với Tây Phương Cực Lạc Thế Giới trang nghiêm hơn rất nhiều, rất nhiều! Tây Phương Thế Giới chẳng bằng, vậy thì nó là trang nghiêm như thế nào mà khiến tất cả chư Phật tán thán như vậy? **Trang Nghiêm Của Giáo Học, Trang Nghiêm Của Chứng Quả**, đây là thế giới chư Phật chẳng có. Anh xem! Tất cả những người vãng sanh, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều trở thành A Tỳ Bạt Chí Bồ Tát, điều này chẳng dễ, A Tỳ Bạt Chí là thất địa trở lên, như phàm phu chúng ta đây, phiền não một phẩm đều chưa đoạn, sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới liền làm Thất Địa Bồ Tát, điều này bất khả tư nghì! Trong tất cả chư Phật thế giới chẳng có, ở tha phương quốc độ, tu hành thành Phật phải mất ba đại A Tăng Kỳ Kiếp, phải vô lượng A Tăng Kỳ Kiếp, còn Tây Phương Cực Lạc Thế Giới? Chúng ta thử tính xem đại khái chỉ cần ba kiếp, bốn kiếp thì thành Phật rồi. Ba kiếp, bốn kiếp cùng ba cái A Tăng Kỳ Kiếp, cùng vô lượng kiếp thì không thể sánh nổi. Tỉ như là muốn học một môn nào đó, người ta phải học hai ba trăm năm học chẳng được, còn nơi A_Di_Đà Phật kia hai ba giờ là học xong là ví cho nhanh chóng thế đó! Đây là tất cả chư Phật sát độ chẳng có, cho nên chư Phật tán thán. A

Nan thấy được, lúc A Nan vừa thấy thì **“ngã diệc nguyện nhạo, sanh u bỉ độ”**. Vậy thì bây giờ chúng ta hỏi “A Nan tôn giả hiện nay đang ở đâu?” “Ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới”. Vì sao? Nơi đây thấy được Ngài phát nguyện cầu sanh. A Nan là người truyền thừa Giáo Hạ của Thế Tôn, chúng ta được biết tam tạng kinh điển là do Ngài kết tập là do Ngài truyền xuống, Ngài lại là người truyền thừa của Thiên Tông, Ngài là tổ thứ hai của Thiên Tông, Thiên Tông là Thế Tôn truyền cho Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Diếp truyền cho A Nan, cho nên A Nan cũng là người truyền thừa của Thiên Tông, “Ngài hiện tại đang ở đâu?” “Ngài ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới”. “Làm sao anh biết được?” Trong kinh Vô Lượng Thọ ở đây có. Ngài phát nguyện cầu sanh Tây Phương, cho nên đây là chứng minh.

“Thế Tôn cáo ngôn: “Kỳ trung sanh giả, dĩ tăng thân cận, vô lượng chư Phật, thực chứng đức bản”, phần kinh văn này chúng ta phải ghi chặt vào lòng, hạng người nào được vãng sanh? Trong đời quá khứ, **“dĩ tăng thân cận, vô lượng chư Phật, thực chứng đức bản”**, chúng ta thử nghĩ, chúng ta ở phía trước thấy được A Xà Vương Tử, cùng năm trăm Trưởng Giả họ ở trong đời quá khứ đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật (vạn lần vạn là ức, bốn trăm ức đấy) Chư vị thử nghĩ, bốn trăm ức Phật nghe đến đức Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ vẫn chưa phát tâm muốn vãng sanh, chỉ là động một niệm, hy vọng chúng ta tương lai thành Phật, cùng A_Di_Đà Phật như nhau. Vẫn chẳng có ý muốn vãng sanh, vậy thì thiện căn của A Nan Tôn Giả vượt hơn họ, A Nan có ý muốn vãng sanh, vừa mới nghe qua là Ngài động cái niệm muốn vãng sanh. Chúng ta ngày nay có duyên, duyên thành thực rồi, duyên gì đây? **“dĩ tăng thân cận, vô lượng chư Phật, thực chứng đức bản”**, cái duyên này thành thực rồi, làm sao biết được

thành thực? Chúng ta cũng đã phát cái niệm vãng sanh, đặc biệt hơn nữa là một niệm vãng sanh mạnh mẽ, quyết liệt, muôn duyên đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật, đây tức là anh vô lượng kiếp đến nay đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, cái thiện căn này trong một đời này đã thành thực, trong kinh Di Đà nói rất hay, “**bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc**” chúng ta trước kia niệm kinh Di Đà, chẳng biết trong kinh nói “thiếu thiện căn”, “thiếu” đến trình độ nào? Không thể “thiếu”. Vậy đương nhiên đến con số tương đương, con số tương đương này cuối cùng là bao nhiêu? Chúng ta không biết. Vừa niệm kinh Vô Lượng Thọ thì mới biết được. Vậy ít nhất hiện nay chúng ta được biết phải vượt hơn bốn trăm ức Phật, anh trong đời quá khứ cúng dường chư Phật đã vượt hơn bốn trăm ức Phật, anh mới so với A Xà Thế Vương Tử hơn, mạnh hơn, anh mới có cái niệm vãng sanh này. Cho nên pháp môn này, chúng ta thông thường khuyên người, người ta không thể tiếp nhận, không thể hết lòng tu hành, chúng ta **gật đầu**. Vì sao? Vì rất bình thường, một tí đều chẳng lạ lòng, nếu họ nghe rồi đều tin muốn phát nguyện vãng sanh. “Ôi chao!” Người này phi thường lắm, người này không bình thường, người này không đơn giản, vì sao? chúng ta liền biết thiện căn của họ thành thực rồi, vả lại quả thật là thiện căn bất khả tư nghì! Thiện căn thành thực rồi, nếu thiện căn chẳng thành thực thì tâm ấy chẳng khởi dậy được. Cho nên đây là cái **độ nhứt đẳng thiện căn** của thế gian, câu thường nói **độ nhứt đẳng phước báo** của thế gian, nếu chẳng có **độ nhứt đẳng thiện căn phước báo** thì pháp môn này họ chẳng thể động niệm, họ chẳng thể động tâm. Độ nhứt đẳng thiện căn phước báo có được mấy người? Đây là đạo lý nhất định. Cho nên pháp môn này là pháp môn khó tin, cho nên chúng ta phải trân quý cái nhân duyên này.

“**Thực chứng đức bốn**”, chữ “**đức bốn**” được nói ở chỗ này, tức là cùng A_Di_Đà Phật kết duyên rồi, anh mới có thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, cùng A_Di_Đà Phật đã kết duyên rồi. “**Nhữ dục sanh bỉ, ưng đương nhất tâm, quy y chiêm ngưỡng**”, câu này khẩn yếu! Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ dạy A Nan tôn giả phương pháp vãng sanh. Câu này là phương pháp vãng sanh, A Nan muốn vãng sanh, đây là phía trước Thế Tôn chứng minh cho Ngài, thiện căn của Ngài thành thực, Ngài trước kia đã từng thân cận vô lượng chư Phật, thiện căn thành thực, vậy làm sao đi đây? Phương pháp đã dạy cho Ngài, Phương pháp chỗ này nói đó, so với kinh Quán Vô Lượng Thọ nói đó đơn giản hơn, kinh Quán Vô Lượng Thọ có thể nói là sự thuyết minh tường tận của câu này, phải nên nhất tâm quy y, cái gì gọi là quy? cái gì gọi là y? Hôm nay đạo tràng chúng ta đây buổi chiều đã cử hành lễ quy y, tôi thấy đại khái có đến hơn ba trăm vị đồng tu, thật là phi thường! Quý vị nhất tâm quy y chiêm ngưỡng A_Di_Đà Phật, tương lai trên ba trăm người này đều phải vãng sanh, hơn ba trăm vị Phật xuất thế đấy, việc này thật là phi thường! Chúng ta quy y; có một cuốn băng catssette; trước kia các đồng tu bên này phát tâm từng làm thành đĩa CD loại đĩa cực quang, hy vọng mọi người có thể nghe thêm nhiều biến. Trước kia có vài đồng tu là từ trong băng catssette đem nó viết ra, vậy tốt nhất là nghe băng catssette, băng catssette tại đây có. Chữ “**chiêm ngưỡng**” tức là niệm Phật. Bởi vì trong kinh Quán Vô Lượng Thọ nói với chúng ta về phương pháp niệm Phật có ba cách: Quán tưởng niệm Phật (1), quán tượng niệm Phật (2) và trì danh niệm Phật (3). Cách quán tưởng và quán tượng đều thuộc về **chiêm ngưỡng**. Vậy do đây có thể biết Thế Tôn chẳng dùng niệm Phật mà dùng chiêm ngưỡng, dụng ý này cũng sâu vô cùng! Có thể cùng với niệm Phật hội

hợp trở lại, chúng ta phải liễu giải nghĩa chơn thật của nó. Ý nghĩa này tức là bảo: “**niệm Phật thì trong tâm nhất định phải có Phật, miệng niệm Phật mà trong tâm chẳng có Phật thì chẳng được cách ấy chẳng có lợi ích chi cả.** Người xưa chế giễu những hạng người này, nói rằng: “**thét bể cuống họng cũng luống công**” Tại sao vậy? Là vì chẳng tương ưng, nhất định phải Tâm, Nguyện, Giải, Hành, cùng Phật đều có thể tương ưng. Như vậy mới là chơn chánh niệm Phật, đây mới là thật sự chiêm ngưỡng.

“Tác thị ngữ thời, A Di Đà Phật, tức u chướng trung, phóng vô lượng quang, phổ chiếu nhất thiết, chư Phật thế giới. Thời chư Phật quốc, giai tất minh hiện, như xứ nhất tâm”, Thế Tôn, Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta cùng A_Di_Đà Phật, anh xem! họ câu thông nhanh biết mấy! Lời này của Thế Tôn vẫn chưa nói hết thì A_Di_Đà Phật phóng quang, quang liền phóng ra, sự câu thông phối hợp của họ vô cùng mật khế! rất đầy đủ. Thích Ca Mâu Ni Phật vừa nói xong thì A_Di_Đà Phật liền phóng quang, sự phóng quang này liền chứng minh, vì Thế Tôn chứng minh Phật chỗ nói đó không sai, phương pháp của Phật dạy đó cũng không sai, đồng thời Phật quang này, trong Phật quang đã xuất hiện vô lượng vô biên chư Phật thế giới, từ trong ánh sáng của Phật xuất hiện thì đây gọi là Phật “quang phổ chiếu nhất thiết chư Phật sát độ”. *“Giai tất minh hiện”*, “*minh*” là rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, hiển hiện tại nhãn tiền. *“Như xứ nhất tâm”*, đây là *“nhất tâm”* là khoản cách rất ngắn, vậy nói một cách khác là tại nhãn tiền anh có thể thấy được rất rõ ràng rất minh bạch! Chữ *nhất tâm* là bao nhiêu dài? nó là đơn vị của độ dài thời xưa. Cách đo lường tám thước gọi là *nhất tâm*, mười thước gọi là Nhất Trượng, có thể thấy vẫn

chưa đến một trượng, cự ly chỉ xa cách có tám thước, vậy đương nhiên anh thất rất rõ ràng rất minh bạch.

“Dĩ A Di Đà Phật, thù thắng quang minh, cực thanh tịnh cố”, Phật quang chiếu rọi vào. Chúng ta bình thường thấy ánh sáng là từ nhật nguyệt đăng quang, ánh sáng chúng ta tiếp xúc là nhật nguyệt đăng quang. Mặt trời, mặt trăng, ánh đèn... chiều dài làn sóng này, chúng ta bây giờ nói là làn sóng ánh sáng, thường thường chúng ta có ánh sáng dài hơn ánh sáng này chúng ta chẳng nhìn thấy, ngắn hơn làn sóng ánh sáng này chúng ta cũng chẳng nhìn thấy. Cho thấy rằng nhục nhãn của chúng ta, năng lực vô cùng có hạn, vô cùng có hạn, vật thấy được không nhiều, còn Phật quang thì bất khả tư nghì! Chúng ta hiện nay nhờ vào dụng cụ khoa học, chúng ta biết có quang tuyến X, có hồng ngoại tuyến, chúng ta hiện nay có thể biết được, độ dài ngắn làn sóng khác nhau vẫn còn nhiều loại, nhưng những làn sóng ánh sáng này có thể chiếu xuyên qua vật chất, có thể xuyên qua thân người, mặt trời, mặt trăng, ánh đèn làn sóng ánh sáng này khác nhau, còn làn sóng ánh sáng của Phật thì kỳ diệu hơn, ánh sáng này vừa chiếu chúng ta chẳng cần dùng dụng cụ, trong thế gian này trạng huân bên trong lục đạo luân hồi đều thấy được cả. Còn thiên đạo chúng ta chẳng thấy được, Ngạ Quỷ đạo chúng ta cũng chẳng thấy được, Địa Ngục đạo chúng ta cũng chẳng thấy được, Phật tại trong kinh nói với chúng ta thế gian này có Hắc Sơn, Tuyết Sơn, Kim Cang, Thiết Vi, chúng ta cũng đều chẳng thấy được, ánh sáng của Phật vừa chiếu vào thì đều tất cả thấy đều hiện rõ, toàn bộ đều thấy hết **“U thử thế giới, sở hữu Hắc sơn, Tuyết sơn, Kim cang, Thiết vi đại tiểu, chư sơn, giang hà, tông lâm, Thiên nhân cung điện”**, đây là chư thiên, sắc giới thiên, dục giới thiên, cung điện của thiên nhơn, **“nhất thiết cảnh giới, vô bất chiếu kiến”**, trong tất cả

bao quát Nga Quỷ đạo, cùng Địa Ngục đạo cả thấy đều ở trong Phật quang xuất hiện, Phật nói đó chẳng sai, đây là A Nan cùng đại chúng đến dự hội mọi người chính mắt thấy được, cho nên đoạn này kể như là kiến chứng của lịch sử, ngày nay chúng ta nhìn xem là kiến chứng của lịch sử thì sao có thể chẳng tin chứ!? Phía dưới là tỉ dụ, **“Thí như nhật xuất”**, đây là đem Phật quang tỉ dụ cho mặt trời mọc, **“minh chiếu thế gian”**, trong đêm tối chúng ta ở tại thế gian này, tất cả cảnh giới chúng ta cũng chẳng thấy, khi mặt trời mọc lên thì chúng ta nhìn thấy, đây thì giống như Phật quang xuất hiện rồi thì chư Phật sát độ lục đạo luân hồi thấy đều thấy được cả. Phía dưới bổ sung thêm **“Nại chí Nê lê”**, **“Nê lê”** tức là Địa Ngục, Địa Ngục cũng nhìn thấy được, **“khê cốc u minh chi xứ”**, chữ **“u minh”** là chỉ cho Nga Quỷ đạo. Còn bên trong **“khê cốc”** là gì? Là chỗ cư trú của loài rồng, rồng trong Súc Sanh đạo, có rất nhiều chúng sanh mà nhục nhãn chúng ta chẳng thấy, cái này cũng nhìn thấy được, **“tất đại khai tịch, giai đồng nhất sắc”**, bởi vì Phật quang chiếu rọi đến, đều được sự gia trì của ánh sáng của Phật, chỗ có tất cả chúng sanh đều được lợi ích thù thắng.

“Do như kiếp thủy, di mãn thế giới, kỳ trung vạn vật, trầm một bất hiện”, đây là tỉ dụ, giống như thế gian này thế giới động vật, thực vật, chủng loại rất nhiều, nếu như ở trong nước lớn, chìm trong nước thì chỉ thấy màu sắc của nước, ngoài ra đều chẳng thấy, đây là tỉ dụ. Trên tỉ dụ, **“giai đồng nhất sắc”**, dưới ánh kim quang của Phật chiếu rọi sở hữu tất cả cảnh giới đều biến thành kim sắc, tỉ dụ này chúng ta chẳng khó hiểu lắm, bởi vì hiện nay rất nhiều người đeo kính râm, chúng ta đeo kính râm màu đỏ thì cảnh giới hiện ra giống như mạ lên màu đỏ, đeo kính màu xanh đều nhìn thấy đều là màu xanh, mắt kính màu lục nhìn thấy đều là màu lục, Phật là kim quang sở chiếu, cảnh

giới đều là hiện thành màu kim sắc, đây là nghĩa này, dùng nước để làm tỉ dụ, **“hoảng dạng hạo hản, duy kiến đại thủy”**, dùng cái này để làm tỉ dụ, **“Bỉ Phật quang minh, diệt phục như thị”**, Phật quang cũng giống như vậy, nhìn thấy tất cả cảnh giới đều là kim sắc, đây là ánh sáng kim sắc chỗ chiếu đến, nói đến chỗ này Phật phóng quang, Bồ Tát phóng quang, La Hán cũng phóng quang, ánh sáng lớn nhỏ đương nhiên khác nhau, tuy nhiên phàm phu chúng ta nhãn quan rất cận, phàm phu nhìn thấy đại khái đều như nhau, bởi vì tâm lượng chúng ta chẳng rộng lớn, không lớn.. ma cũng có thể phóng quang, yêu quỷ ma quái cũng biết phóng quang, ánh sáng của ma cũng là kim sắc, ma cũng có tu trì, cũng có đại phước báo, ánh sáng của chúng cũng là kim sắc quang minh cùng Phật quang khác ở chỗ là kim quang của Phật khi anh tiếp xúc đến trên thân cảm giác vô cùng vui sướng, vô cùng thoải mái, ánh sáng là nhu nhuyễn không làm xốn mắt, còn ánh sáng kim sắc của ma nó làm xốn mắt như ánh mặt trời vậy, làm xốn mắt. Khi tiếp xúc đến trên thân thấy khó chịu, cảm giác chẳng thoải mái. Giống như những ngày nóng bức đứng dưới mặt trời chẳng thấy thoải mái, ánh sáng làm xốn mắt, cùng là kim sắc. Từ chỗ này có thể biện biệt, ánh sáng cũng có sự phân biệt tà chánh, bên trong ý nghĩa rất sâu, rất rộng, chư vị phải rất bình tĩnh để quan sát, anh có thể khai trí tuệ **“Thanh Văn, Bồ Tát, nhất thiết quang minh, tất giai ẩn tế, duy kiến Phật quang, minh diệu hiển hách”**, đoạn này cũng là một cuộc so sánh, Thanh Văn là A La Hán, Bồ Tát thì bao gồm đẳng giác Bồ Tát cùng Phật thì rất tiếp cận, tuy nhiên ánh sáng của Bồ Tát, ánh sáng của Thanh Văn, Duyên Giác, dưới ánh Phật quang của Di Đà thì hoàn toàn chẳng còn nữa, hiển hiện không ra, tỉ như chúng ta bên này ánh đèn rất sáng nhưng dưới ánh mặt trời thì ánh đèn không còn nữa, vì sao thế?

Ánh thái dương quá mạnh, hiển không ra ánh sáng của nó (đèn). Cho nên ánh sáng của Bồ Tát dưới ánh Phật quang thì giống như ánh lửa con đom đóm sánh với mặt trời chẳng khác.

“Thử hội tứ chúng, Thiên Long bát bộ, nhân phi nhân đẳng, giai kiến Cực Lạc thế giới, chủng chủng trang nghiêm”, Cho nên hội này thật tại là bất khả tư nghì! Thế Tôn chẳng những đem Tây Phương Cực Lạc Thế Giới y chánh trang nghiêm đã vì chúng ta làm một báo cáo tường tận, nào ngờ ở tại chỗ này, A_Di_Đà Phật đã xuất hiện đem chỗ nói của Thế Tôn thấy đều vì mọi người đã làm một chứng minh khiến cho anh thấy được cả, điều này là được sự gia trì của Nhị Độ Thế Tôn, A_Di_Đà Phật gia trì đại chúng, Thích Ca Mâu Ni Phật gia trì đại chúng, thấy được rồi.

Hội này Tứ Chúng: tứ chúng là nói xuất gia hai chúng, tại gia hai chúng. Xuất gia hai chúng: tỳ kheo, tỳ kheo ni. Tại gia hai chúng: ưu bà tắc, ưu bà di (chúng ta gọi là nam cư sĩ, nữ cư sĩ) đây là bốn loại. Trừ bốn loại này ra, đạo tràng nơi Phật giảng kinh, đều có Thiên Long Bát Bộ tham dự, họ không chỉ là hộ pháp, họ cũng đến nghe kinh, hôm nay đạo tràng này của chúng ta cũng chẳng ngoại lệ, cũng có Bồ Tát, Thanh Văn, Thiên Long Bát Bộ, nhục nhãn chúng ta chẳng thấy được, họ thấy được chúng ta, chúng ta chẳng thấy được họ. Tất cả đều đã thấy được Cực Lạc Thế Giới, đều đã thấy được A_Di_Đà Phật cùng với Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, nhóm đệ tử Di_Đà hoạt động của họ, những trang huân này thấy đều thấy được hết, giống như Thế Tôn phía trước chỗ nói đó,

“A Di Đà Phật, u bỉ cao tòa”, A_Di_Đà Phật ngồi trên giảng đài, **“oai đức nguy nguy, tướng hảo quang minh, Thanh Văn, Bồ Tát, vi**

“nhiều cung kính”, Thấy được pháp hội của Thế Tôn nói pháp, đây cũng tức là trạng huân của pháp hội, Bồ Tát cung kính vi nhiều, đây cũng là chư Phật chỗ tán thán, cũng là siêu thắng đệ nhất, nói rõ “sư tu đạo hiệp”. A_Di_Đà Phật là thầy, ngoài ra là học trò, thầy chơn thành từ bi nhiệt tâm chỉ dạy, còn học trò chơn thành thân cận, cung kính học tập, đối với thầy chẳng có tư hào hoài nghi, một trăm phần trăm thuận theo, có thể y giáo phụng hành, nhìn thấy trạng huân này đây cũng là trong chư Phật sát độ ít thấy lắm! Anh xem, Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta; Bổn Sư của chúng ta; năm xưa trong pháp hội giảng kinh vẫn có một số đệ tử, đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với chỗ giảng của Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn hoài nghi, vẫn phản đối, người cầm đầu là Đề Đà Đạt Đa, Đề Đà Đạt Đa cũng là quy y Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là đệ tử đệ độ thọ giới của Thích Ca Mâu Ni Phật. Hấn dẫn đầu một nhóm hoang đảng, phá phách chuyên môn gây rắc rối cho Phật, chuyên môn ở ngoài làm những việc xấu, làm bại hoại vinh dự của tăng đoàn. Anh xem! vẫn còn hạng đệ tử này. Thích Ca như vậy thì chư Phật khác cũng chẳng ngoại lệ. Duy độc nhất A_Di_Đà Phật thì chẳng có, chẳng có loại học trò này, người người đều là học trò tốt, cho nên đây cũng là trong sự trang nghiêm chỗ siêu việt chư Phật thù thắng không gì sánh bằng của A_Di_Đà Phật.

“Thí như Tu Di sơn vương, xuất ư hải diện, minh hiện chiếu diệu, thanh tịnh bình chánh, vô hữu tạp uế, cập dị hình loại, duy thị chúng bảo trang nghiêm, Thánh hiền cộng trú”, đây là tỉ dụ giống như núi Tu Di, nó chẳng phải núi Tu Di thông thường, nó là Tu Di Sơn Vương, vậy chúng ta được biết, Phật ở trong kinh nói đến một đơn vị thế giới, có một núi Tu Di, ba ngàn đại thiên thế giới, có một trăm ức đơn vị thế giới, vậy nói một cách khác thì có một trăm ức ngọn núi Tu

Di, đương nhiên mỗi một núi Tu Di độ cao không thể nào hoàn toàn là như nhau. Chúng ta thế giới này hơn tâm khác nhau, cho nên hoàn cảnh y báo khác nhau, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới hơn tâm như nhau, sao lại như nhau? Trong hơn tâm của mỗi người tức là A_Di_Đà Phật, ngoài A_Di_Đà Phật chẳng có cái niệm thứ hai, chẳng có niệm bồn chồn lo lắng. Cho nên tâm của mỗi người đều thanh tịnh, hiện ra thế giới thanh tịnh bình đẳng. Vậy thì ở trong cảnh huân không bình đẳng núi Tu Di ấy lớn nhỏ nhất định cũng khác nhau. Còn Tu Di Sơn Vương, trong một trăm ức ngọn núi Tu Di nó là lớn nhất, thì nó trở thành “Vương”, cử ra cái tỉ dụ này, núi Tu Di vượt ngoài mặt biển, là một hòn núi rất cao lớn, núi Tu Di. Núi Tu Di thật tại mà nói chẳng có trên địa cầu này của chúng ta cho nên chúng ta không thể đem núi Hy Mã Lạp Sơn cho là núi Tu Di, nếu anh đem núi này cho là núi Tu Di thì có rất nhiều chỗ giảng không thông. Phật nói với chúng ta phía bắc của núi Tu Di là Bắc Câu Lư Châu là một địa phương có phước báo lớn nhất của thế gian này. Bắc Câu Lư Châu ăn mặc đều tự nhiên, con người chẳng cần đi lao động làm lụng, ăn mặc đều tự nhiên. Còn thọ mạng là một ngàn tuổi (1.000) chẳng có đoản mạng (chúng ta hiện nay xem ngọn núi cao nhất trên địa cầu này của chúng ta là Hi Mã Lạp Sơn, phía bắc của Hi Mã Lạp Sơn là Tây Tạng, người Tây Tạng chẳng sống đến một ngàn tuổi, chẳng có người người đều sống đến một ngàn tuổi, điều này chứng minh núi Tu Di không ở trên địa cầu này của chúng ta, hoặc giả núi Tu Di là trung tâm của dải ngân hà của chúng ta, đây là cách nói của Lão Cư Sĩ Huỳnh Niệm Tổ, nói cũng rất có đạo lý! Trong kinh Phật chỗ nói đó đều là cảnh giới hiện lượng của Phật, chỗ gọi là hiện lượng là chính mắt thấy được chẳng phải suy đoán, chẳng phải lý tưởng, là chính mắt chỗ thấy. Nhục nhãn của phàm phu chúng ta, năng

lực của cái thấy quá nhỏ bé. Khi nãy đã nói, ở trong vô lượng làn sóng ánh sáng chúng ta chỉ thấy một đoạn nhỏ, so với đoạn nhỏ này dài hơn thì chẳng thấy, ngắn hơn cũng chẳng thấy, mắt của Phật thì chỗ của tất cả vô lượng của làn sóng ánh sáng Ngài đều thấy được rõ ràng minh bạch.

Cho nên thế giới mà Ngài nhìn thấy với cái thế giới chúng ta khác nhau, chẳng tương đồng. Nếu y theo cái thấy của chúng ta, y theo tâm lượng của chúng ta đi suy đoán cảnh giới của Phật thì sẽ là quá đối sai lầm, vậy Phật có thể gạt chúng ta chẳng? Phật chẳng gạt chúng ta, tại sao vậy? Vì cảnh giới của Phật chúng ta có thể chứng minh, đó tức là chúng ta phải làm cách nào đột phá năng lượng của lực căn của chúng ta, tỉ như chúng ta ngày nay mắt của chúng ta có thể thấy được làn sóng ánh sáng này, làm cách nào đột phá khiến cho dài hơn làn sóng này cũng có thể thấy được, ngắn hơn làn sóng này chúng ta cũng có thể thấy được. Chúng ta cùng Phật hoàn toàn như nhau, chúng ta có thể đột phá được chẳng? Được, dùng phương pháp gì để đột phá? Phật nói với chúng ta là dùng **định**, dùng định công, cho nên Phật đã nói năng lực của chúng ta đã mất, nguyên nhân nào làm mất nó? Vốn năng lực của chúng ta cùng Phật hoàn toàn như nhau, bây giờ đã mất rồi, vì sao có thể mất? Phật trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng: “nhất thiết chúng sanh, giai hữu Như Lai trí tuệ đức tướng”; cùng Phật hoàn toàn như nhau, chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc” Đây là câu nói đem bệnh căn của chúng ta đem nói toạt ra hết, chúng ta bởi vì có vọng tưởng vì có chấp trước, cho nên đem năng lượng của chúng ta biến thành nhỏ bé thế đó, thật là đáng thương! Giả như chúng ta đem tất cả vọng tưởng chấp trước đều đoạn dứt thì năng lực liền được khôi phục. Lời chỉ dạy của Phật đối với tất cả chúng sanh chẳng có chi khác,

chẳng ngoài phá vọng tưởng chấp trước mà thôi. Chư vị nhất định phải hiểu rõ, vậy đã là phá vọng tưởng chấp trước, Phật tại sao lại bảo chúng ta trong nhiều kinh điển dạy chúng ta chấp trước? dạy chúng ta vọng tưởng? Đây là Phật đối với **người sơ học**. Điều này phải biết, người sơ học gọi là “lấy độc công độc” đây! Cho nên “trạch thiện cố chấp”. Phật giáo chế định nhiều giới luật, bảo anh tuân thủ đó tức là chấp trước, đó là lấy độc công độc, phía trước chẳng phải đã nói rồi sao? “lấy thiện công ác”, anh biết được nghĩa này, đây là trong giáo học tầng thứ nhứt, tương lai lại hướng lên đề thăng, càng hướng lên đề thăng thì cái chấp trước vọng tưởng kia càng ngày càng mở rộng ra.

Đến trên hội Hoa Nghiêm thì hoàn toàn khai phóng, trên hội Hoa Nghiêm “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại” là pháp giới của vô chướng ngại. Hơi có một tí chấp trước, đây là chướng ngại. Hoa Nghiêm đến pháp giới vô chướng ngại, đó là cách tu hành tối cao cấp. Trung Quốc chúng ta Khổng Lão Phu Tử nói, ông đến lúc bảy mươi tuổi, bảy mươi thì “tùy tâm sở dục”, hợp với quy tắc, cái tùy tâm sở dục ấy thì giống như “sự sự vô ngại”. Tuy là sự sự vô ngại, mà việc việc đều hợp quy tắc, chẳng có loạn, mọi việc đều như pháp độ, vẫn chẳng phải phá hoại pháp luật, phá hoại chế độ, chẳng có, mọi việc đều hợp pháp, mọi việc đều tự tại, đã nhập vào cảnh giới này rồi vậy. Cho nên tầng thứ là phải hướng lên trên, không ngừng đề thăng tiến thì là đúng, không thể chấp trước ngưng lại tại một giai đoạn. Giống như chúng ta đi học, năm nay học lớp một, lớp một cũng chẳng tệ, thầy cũng rất tốt, học trò cũng rất tốt, chẳng muốn lên lớp nữa, có hạng người này hay không? Hy vọng sang năm vẫn học lớp một, năm tới nữa vẫn học lớp một, đó tức là ngu si đấy! Đó là sai rồi. Sang năm phải thăng tiến học lớp hai chứ, sang năm nữa lại thăng lên đến học lớp ba, hướng lên trên mà đi thì phía

dưới xả bỏ, buông xuống xả bỏ hết, phần dưới chẳng chịu xả, cứ mãi chẳng chịu buông xuống, vậy nói một cách khác thì anh sẽ ngưng lại giai đoạn này, cảnh giới của anh không thể hướng lên thẳng tiến, điều này chúng ta phải hiểu rõ, phải biết lý luận của Phật dạy học, chí thú của giáo học, phương pháp của giáo học, chúng ta biết được.

Vậy thì núi Tu Di Phật nói với chúng ta là tứ bảo làm thành, cho nên núi này có thể phóng ra ánh sáng, **“vô hữu tạp uế, thanh tịnh quang minh, cập dị hành loại”**, chẳng có hình loại tạp khác, nó rất trang nghiêm, rất chính tề, **“duy thị chúng bảo trang nghiêm, hiền thánh cộng trú”**, Núi Tu Di ở giữa là Tứ Thiên Vương là nơi cư trú của Tứ Thiên Vương, trên đỉnh núi Tu Di là Đạo Lợi Thiên là ba mươi ba tầng trời, là chỗ cư trú của Đạo Lợi Thiên Vương. Trong này có Thánh, có Hiền, có Bồ Tát, có chư Phật hóa hiện ở bên trong, cho nên nói là **Thánh Hiền cộng trú**.

“A Nan cập chư Bồ Tát chúng đặng, giai đại hoan hỷ, dũng dục tác lễ”, phía trước một đoạn lớn đều là A Nan tôn giả ghi lại, ghi lại trạng huân long trọng lúc đó, trạng huân long trọng lúc đức Di Đà hiện thân phóng quang, A Nan tôn giả ghi lục trở lại, **“A Nan cập chư Bồ Tát chúng đặng, giai đại hoan hỷ”**, thấy được cảnh giới này vô cùng hoan hỷ, **dũng dục tác lễ, dĩ đầu trước địa, xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, Tam miệu tam Phật Đà**”, đây là xưng niệm danh hiệu của A_Di_Đà Phật, **“tam miệu tam Phật Đà”**, đây là chánh đẳng chánh giác, đây là Nam Mô A_Di_Đà chánh đẳng chánh giác, nếu chúng ta lấy tiếng trung Hoa để phiên dịch thì là phiên dịch như vậy, đây là cung kính, lễ bái xưng niệm.

“Chư Thiên nhân dân, dĩ chí quyền phi nhuyển động, đồ tư quan giả, sở hữu tật khổ, mạc bất hưu chi. Nhất thiết ưu nã, mạc bất giải thoát, tât giai từ tâm tác thiện, hoan hỉ khoái lạc”. chữ **“Chư Thiên”** bao gồm có dục giới sáu tầng trời, sắc giới có mười tám tầng trời đều thấy được ánh sáng, **“quyền phi nhuyển động”**, Súc Sanh, đây là về động vật nhỏ giống như muỗi, kiến... những loại động vật nhỏ này, phàm là Phật quang chiếu thẳng vào, chúng đều có được ưu điêm, đều có được lợi ích, nỗi đau khổ của chúng vào lúc này dưới ánh sáng của Phật nó cũng dừng lại nữa chừng, ngưng chỉ, sanh tâm hoan hỉ. **“Ưu nã”** tức là ưu bi, khổ nã, dưới ánh Phật quang nó cũng dừng lại nữa chừng, lúc này cũng đã đình chỉ, **“mạc bất giải thoát”**, chữ **“giải”** này là giải mở cái tâm niệm này, chỗ gọi là “tâm kết phiền nã”, phiền nã tiêu trừ rồi, đây gọi là giải. Còn **“thoát”** là lìa xa khổ nã, thoát là lìa khỏi khổ nã thì là giải thoát, **“tât giai từ tâm tác thiện”**, lìa khổ được vui, phá mê khai ngộ, đều có thể sanh khởi từ bi tâm, đều muốn làm việc tốt, đều muốn tác thiện, hoan hỉ khoái lạc. Được lợi ích cạn hay là sâu đương nhiên là người chẳng tương đồng, nguyên nhân chẳng tương đồng ở chỗ nào? Mỗi một chúng sanh nghiệp lực của họ, tập khí khác nhau, người với nghiệp lực nhẹ, người với tập khí mỏng, lợi ích có được thì lớn, ngược lại người với phiền nã nặng, người với tập khí sâu, lợi ích họ được đó thì nhỏ. Tóm lại, chẳng có ai chẳng có được lợi ích.

Đoạn phía dưới đây là nói về sự cúng dường của thiên nhạc, **“Chung khánh, cầm sắc, không hầu nhạc khí, bất cổ tự nhiên, giai tác ngũ âm”**, chữ **“cổ”** là cổ động, tức là chúng ta ngày nay gọi là diễn tấu, chẳng có người diễn tấu, tự tự nhiên nhiên có âm nhạc tại không trung, **“ngũ âm”** nói theo bây giờ tức là nhạc giao hưởng, bởi vì nó có

nhiều thứ nhạc khí, đây là nhạc giao hưởng. Đây là thiên nhạc cúng dường, **“Chư Phật quốc trung, chư Thiên nhân dân, các trì hoa hương, lai u hư không, tán tác cúng dường”**, đây là các Phật quốc khác, thiên nhân rải hoa cúng Phật, mọi người cũng thấy được, cho nên thấy được Tây Phương Thế Giới, thấy được chư Phật quốc độ là một bức họa vô cùng sống động! Chẳng phải chết cứng, rất sống động. Phật cùng Bồ Tát nhất thiết đại chúng cùng trạng huân sinh hoạt của họ, tất cả đều thấy đều thấy được, **“Nhĩ thời Cực Lạc thế giới, quá u Tây Phương, bá thiên Câu chi na do tha quốc, dĩ Phật oai lực, như đối mục tiền**, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, cách Ta Bà thế giới chúng ta mười vạn ức Phật quốc độ, **“bá thiên Câu chi na do tha”**, tức là mười vạn ức Phật quốc độ, khoảng cách xa như thế đó, Thích Ca Mâu Ni Phật dùng thần lực của Ngài, lực thần thông khiến cho chúng ta thấy được, và lại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, như đang ở trước mắt chúng ta, **“như tịnh thiên nhãn, quán nhất tâm địa”**, **“thiên nhãn”** vô cùng minh tịnh nhìn khoảng cách tám thước, mắt chúng ta nhìn khoảng cách tám thước cũng nhìn thấy rất rõ ràng, chẳng cần đến tịnh thiên nhãn, đây tức là nói nhìn được vô cùng kỹ lưỡng, nhìn được vô cùng rõ ràng, **“Bỉ kiến thử độ, diệc phục như thị”**, Chúng ta thấy họ, họ có thấy chúng ta hay không? Họ cũng đã thấy chúng ta giống như chúng ta hiện nay chúng ta đang xem truyền hình, ta thấy họ, họ chẳng thấy chúng ta. Mắt có mở lớn hơn nữa họ cũng chẳng thấy chúng ta, vậy trong quang cảnh này chúng ta thấy họ, họ thấy chúng ta, Bỉ thử có thể đối thoại, đây quả thật là bất khả tư nghì!

“Tất đồ Ta Bà thế giới, Thích Ca Như Lai, cập Tỳ Kheo chúng, vi nhiều thuyết pháp”, họ cũng thấy được Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết pháp, tại đây giảng kinh Vô Lượng Thọ, đại chúng đang bao vây

để nghe, cái trạng huân hoan hỉ này, người của thế giới A_Di_Đà Phật thấy được, những người của mười phương chư Phật sát độ thấy được, cũng đều thấy được. Vậy thì chúng ta sẽ hỏi, hiện tại hội này của chúng ta họ có thấy được hay không? Đương nhiên là thấy được, nhất định như vậy. Phật trời nơi quốc độ ấy thấy được đạo tràng này của chúng ta, nghe được đạo tràng này của chúng ta, biết được chúng ta hiện tại đang làm gì? Không chỉ như vậy mà cũng biết được mỗi một người trong tâm đang nghĩ gì. Cho nên không thể suy nghĩ bậy bạ, tôi nói với quý vị đó đều là lời thật. Tại đoạn kinh văn này chúng ta có thể đem nó coi như là kiến chứng lịch sử để xem, hiển thị Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mà Thế Tôn nói đó là chơn thật bất hư, A Nan tôn giả vừa trông thấy thì liền muốn đi, chúng ta hiện nay chẳng muốn đi, cho nên chẳng thấy được, chẳng nghe được, ngày nay xem đến đoạn kinh văn này thì như là thấy được rồi, A Nan thấy được rồi chúng ta cũng thấy được rồi, xin xem tiếp phía dưới phẩm thứ ba mươi chín.

TỪ THỊ THUẬT KIẾN ĐỆ TAM THẬP CỬU:

Di Lạc Bồ Tát đến vì chúng ta làm chứng, chứng minh lời Thích Ca Mâu Ni Phật câu câu đều chơn thật, giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín. Xin xem kinh văn ***“Nhĩ thời Phật cáo A Nan, cập Từ Thị Bồ Tát”***, hai vị này đều là người đương cơ của pháp hội. ***“Nhữ kiến Cực Lạc thế giới, cung điện, lầu các, tuyên trì, lâm thụ, cụ túc vi diệu, thanh tịnh trang nghiêm phủ?”*** Hỏi họ, các ông có nhìn rõ ràng Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, cung điện lầu các, chỗ cư trú của Phật, cung điện lầu các chỗ cư trú của đại chúng, thất bảo trì, bát công đức thủy, thất trùng hàng thọ, thất trùng lang võng có thấy được hay không? Sự trang nghiêm trên mặt đất, trang nghiêm trên mặt đất.

“Nhữ kiến Dục giới chư Thiên, thượng chí Sắc cứu cánh Thiên, vũ chư hương hoa, biến Phật sát phủ?”. Đây là sự trang nghiêm trên không trung, không trung có dục giới thiên, có sắc giới thiên, có sắc giới thiên hơn. Cứu cánh thiên là thiên hơn của sắc giới, thiên hơn ở trên không tung rải hoa để cúng dường Phật cùng đại chúng, không trung trang nghiêm. Chỗ này tôi sợ mọi người hoài nghi, Tây Phương Thế Giới chúng ta chẳng phải đã nói rồi sao!? Là đại thừa trong của đại thừa, như thừa trong như thừa sao có thể có dục giới? Sắc giới thiên, nếu có dục giới, sắc giới thiên chẳng phải đã biến thành lục đạo rồi sao? Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có lục đạo, đúng thế! Câu hỏi này hỏi rất hay! Những loại chư thiên này đều là A_Di_Đà Phật biến hóa làm ra chẳng phải lục đạo thiên nhân thật đến rải hoa, thiên nhân của lục đạo sao có thể đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới được? Chính giống như Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có nhiều loại chim, giống như trong kinh Di Đà nói đó: Bạch Hạc, Khổng Tước, Anh Vũ... đều có thể nói chuyện, đó đều là A_Di_Đà Phật biến hiện làm ra, chẳng phải Súc Sanh đạo. Thật là do A_Di_Đà Phật biến hóa làm ra chẳng phải thật, nhóm thiên nhân này cũng đều như vậy, trang nghiêm của không trung.

“A Nan đối viết: “Duy nhiên dĩ kiến”, “duy nhiên” là đáp một cách rất cung kính, Phật vừa hỏi thì trả lời, “thừa phải! đã thấy rồi”, **“duy nhiên”** là đã thấy rồi, đều đã thấy rồi cả! **“Nhữ văn A Di Đà Phật, đại âm tuyên bố, nhất thiết thế giới, hóa chúng sanh phủ?”** phía trước là thấy, thấy sắc tướng, còn đây là nghe âm thanh, “A_Di_Đà Phật ở đó giảng kinh thuyết pháp các ông có nghe thấy hay không?”. “Nghe thấy rồi”. A_Di_Đà Phật đang giáo hóa chúng sanh đây! Những chúng sanh ở chỗ này tức là đại chúng vãng sanh đến Tây

Phương Cực Lạc Thế Giới, bởi vì chúng sanh ngoại trừ Phật ra đều xưng là chúng sanh, cửu pháp giới hữu tình chúng sanh. Cho nên, Tây Phương Thế Giới chỉ có Bồ Tát, Bồ Tát cũng là chúng sanh.

"A Nan đối viết: "Duy nhiên dĩ văn", A_Di_Đà Phật giảng kinh thuyết pháp, đại chúng nghe kinh đương nhiên trong khi nghe kinh nhất định cũng nêu lên câu hỏi cũng có thảo luận, đây thì chẳng cần nói kỹ, trạng huống này chúng ta có thể liên tưởng đến được, A Nan đều nghe được cả, A Nan biểu thị đại chúng người đều nghe được cả, người người đều thấy được cả, **"Phật ngôn: "Nhữ kiến bỉ quốc, tịnh hạnh chi chúng, du xứ hư không, cung điện tùy thân, sở vô chướng ngại, biến chí thập phương, cúng dường chư Phật phủ?"** đây là bản nguyện của Di_Đà, bản kinh chỗ diễn tả, Phật tại trong kinh Di_Đà chỗ nói đó đây lại cho ta làm chứng minh: "Anh có thấy chăng, đại chúng của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới xưng là **"tịnh hạnh"**?" Phàm là sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều là tu hành tịnh nghiệp, điều này chúng ta phải biết, phải rõ ràng minh bạch, chúng ta là tu tịnh nghiệp mới có thể vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, nếu như anh tại thế gian này tu thiện nghiệp mà chẳng phải tịnh nghiệp, tương lai chỉ có thể ở tại Tam Thiện Đạo hưởng phước, chẳng thể vãng sanh, niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh, tại vì sao? Vì nghiệp của anh chẳng tịnh, Tây Phương Thế Giới được xưng là Tịnh Độ, điều này phải rất rõ ràng, rất minh bạch! Tịnh cách nào đây? Tâm thanh tịnh, tâm làm sao thanh tịnh? Đối với thế gian này chẳng có một tơ hào nhiễm ô thì tâm anh sẽ thanh tịnh. Chúng ta thử nghĩ, chúng ta hằng ngày niệm Phật ở trước mặt Phật Bồ Tát phát nguyện, chúng ta phải cầu sanh Tịnh Độ ngày ngày đều niệm kệ hồi hướng "nguyện sanh Cực Lạc Quốc" ngày ngày đều niệm, tuy nhiên tâm chẳng thanh tịnh, thân

chẳng thanh tịnh, chẳng thể vắng sanh, tức là trong kinh nói đó, chúng ta trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật rồi, tại sao chẳng thể vắng sanh? Tức là vì tâm chẳng thanh tịnh, hành chẳng thanh tịnh, hành là hành vi sanh hoạt biểu hiện ở bên ngoài, tâm là bên trong, trong ngoài đều chẳng thanh tịnh, niệm Phật hồi hướng chỉ có thể cùng A_Di_Đà Phật kết cái duyên mà thôi! Đi không được. Nếu trong một đời này quyết định muốn đi, quyết định muốn đi thì nhất định trong ngoài đều thanh tịnh, thanh tịnh của bên trong là đối với thế gian này, chẳng những thế gian, xuất thế gian pháp, thế pháp, Phật pháp thấy đều buông xuống. Thế pháp, Phật pháp đều phải buông xuống cả. Quý vị thử xem, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát trong phần mở đầu của Tây Phương Sát Chỉ, Ngài nói với chúng ta, niệm Phật tối kỵ nhất là xen tạp, trong xen tạp bao gồm tụng kinh... Tỉ như nói chúng ta một lòng muốn cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta mỗi ngày niệm kinh Kim Cang, niệm kinh Phổ Môn, niệm kinh Địa Tạng... “Ồ!” niệm một đồng lớn kinh, đây là xen tạp đấy chẳng thể vắng sanh, khi xen tạp thì tâm chẳng thanh tịnh, sao lại chẳng thanh tịnh? Quý vị tự mình bình tĩnh nghĩ lại thì biết ngay, chẳng cần tôi phải nói nhiều. Trong thế gian pháp những việc lo lắng bồn chồn rất nhiều, trong tâm buông chẳng được, cái tâm này không thanh tịnh, thế xuất thế gian pháp đều đã bị nhiễm ô, nếu như muốn đạt đến chỗ thanh tịnh thì thế xuất thế gian pháp thấy đều buông xuống, thân tâm thế giới tất cả đều buông xuống, thì tâm của chúng ta mới có thể thanh tịnh, buông xuống! Hãy nghe cho kỹ! Là bảo anh trong tâm buông xuống, chẳng phải bảo anh trên sự buông xuống, sự vẫn cứ làm, nên làm gì để sống thì vẫn cứ làm việc đó để sống, sự vẫn làm mà trong tâm chẳng thêm nhiễm, vậy thì anh làm những việc này, “đoạn tất cả ác” là làm việc đấy! “tu tất cả thiện” cũng là làm việc đấy!

Thì việc này chẳng gọi là thiện nghiệp mà gọi là tịnh nghiệp, đoạn ác tu thiện đều gọi là tịnh nghiệp. Tâm thanh tịnh rồi chẳng nhiễm trước nữa. Tôi làm việc thiện này (làm được việc thiện rồi), trong tâm cứ khư khư nhớ mãi. Anh xem! tôi đã quyên bao nhiêu tiền, làm bao nhiêu công đức, suốt đời suốt kiếp đều chẳng quên, đó là thiện, cái đó chẳng phải tịnh, tâm bị ô nhiễm rồi. Cho nên Phật dạy cho chúng ta, đặc biệt là trong kinh Bát Nhã chỗ nói đó “tam luân thể không”, khi làm phải hết lòng nỗ lực đi làm, quyết định chẳng trước tướng, chẳng chấp trước, tâm sạch sẽ, được vậy thì tâm thanh tịnh, hành cũng thanh tịnh, đây gọi là Bồ Tát đầy. Cho nên chẳng phải đã thọ Bồ Tát giới thì là Bồ Tát, anh chẳng thọ Bồ Tát giới, chư Phật Bồ Tát nhìn thấy anh đều cung kính, anh là Bồ Tát, đều thừa nhận anh là Bồ Tát. Thọ xong Bồ Tát giới mà thân tâm chẳng thanh tịnh, người khác gọi anh là Bồ Tát, tự mình cũng thấy là Bồ Tát, nhưng chư Phật Bồ Tát chẳng thừa nhận, ngay đến quý thần cũng chẳng thừa nhận anh là Bồ Tát, Bồ Tát giả chẳng phải thật, mạo xưng là Bồ Tát, đây là giả, là mạo xưng. Chẳng những chẳng có lợi ích mà còn có tội lỗi, chẳng phải Bồ Tát mạo xưng là Bồ Tát điều này kham không nổi đâu! Cho nên nhất định phải biết, phải tu thanh tịnh tâm.

Quyển kinh này hay lắm, trên đề kinh là **thanh tịnh bình đẳng giác**, anh xem! nêu lên biểu thị này rõ ràng biết mấy! Minh bạch biết mấy! Đơn giản, toát yếu, đây là ưu điểm lớn nhất của bộ kinh này. Vì sao chúng ta chẳng đi đọc Hoa Nghiêm? Chẳng đi giảng Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm nếu giống như tôi giảng kinh này tốc độ như vậy thì cách giảng này một bộ kinh Hoa Nghiêm phải giảng mất năm ngàn (5.000) giờ, người hiện nay có mấy ai có thời gian dài đến năm ngàn (5.000) giờ để nghe một bộ kinh Hoa Nghiêm, không thể được. Cho dù

có khái quát chẳng cần giảng kỹ, đơn giản toát yếu để giảng, muốn đem kinh Hoa Nghiêm giảng viên mãn ít nhất cũng phải mất ba ngàn (3.000) giờ, Hoa Nghiêm rườm rà lắm đấy! Tường tận thì có tường tận, nhưng có vẻ quá dài dòng! Năm chẳng được cương lĩnh, còn bộ kinh này hay lắm! Là cô đọng của kinh Hoa Nghiêm, toàn bộ kinh Hoa Nghiêm tức là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Hoa Nghiêm là cách nói kỹ của kinh Vô Lượng Thọ, nói được tường tận hơn một tí, tuy nhiên tường tận, nếu quá tường tận thì năm chẳng được cương lĩnh. Người chúng ta tâm quá thô, người tế tâm thì được, người thông minh người tế tâm thì được. Chúng ta vô ý sơ suất như vậy thì trong kinh Hoa Nghiêm chẳng nắm được cương lĩnh, kinh này còn được, kinh này không quá dài, nếu như trên kinh này mà còn chưa nắm được cương lĩnh thì niệm kinh A_Di_Đà tiểu bản, thì đó so với kinh này càng dễ dàng hơn, càng đơn giản hơn, đó mới có thể được thọ dụng. Cho nên điều này không thể không biết, đối với một đời này của chúng ta có thành tựu được chẳng? Then chốt là ở chỗ này, cho nên tịnh hạnh thì là rất quan trọng! Trong sinh hoạt hàng ngày, từ sáng thức dậy cho đến tối đi ngủ, xử thế đối người tiếp vật ở trong đây tu hành thanh tịnh tâm, tu thanh tịnh hạnh. Anh quả nhiên biết được rồi. Ôi chao! Vậy anh trong một đời này được vãng sanh rồi, quyết định là thượng phẩm, chẳng phải trung hạ.

Tịnh hạnh là Phổ Hiền Bồ Tát Tu đó chẳng phải Bồ Tát thông thường. Bất luận làm việc gì thân tâm thanh tịnh, sự sự thanh tịnh, tâm thanh tịnh, ngữ thanh tịnh, hành thanh tịnh, chẳng có thứ chi chẳng thanh tịnh, đây gọi là “**tịnh hạnh chi chúng**”. Tại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới họ đều là Phổ Hiền Bồ Tát. Họ đều tu Phổ Hiền hạnh, Phổ Hiền là cao cấp, Phổ Hiền hạnh là tối cao cấp. Chúng ta cũng đem

nó liệt vào trong năm cái khoa mục tu hành. Giống như năm tầng lầu, năm tầng lầu lớn, Phổ Hiền hạnh là tầng lầu cao nhất, tầng cao nhất nó phía dưới có nền móng. Vậy chúng ta phải nên tu cách nào đây? Chúng ta trước tiên tu tầng thứ nhất, tầng thứ nhất là gì? Là tam phước, chúng ta bắt đầu chỗ này mà tu.

Trong tam phước bao gồm 11 điều, Đệ Nhất (I) phước có 4 câu **hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp**. Trong quyển kinh chúng ta đây từ phẩm 33 đến phẩm 37 tức là đệ nhất phước. Đệ Nhị (II) phước có 3 **câu thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi** cũng trong đoạn này có thể thấy rằng phẩm 33 đến phẩm 37 bao gồm trong tam phước. Hai thứ phía trước **tam quy y**, cái gì gọi là tam quy y? Nên hiểu rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, cơ sở của tam quy y là xây dựng trên cơ sở của Hiếu Thân Tôn Sư và Thập Thiện Nghiệp Đạo, sự xây dựng tam quy ngũ giới, nếu thế giới chẳng có cơ sở này thì tam quy ngũ giới đều chẳng có chỗ dựa. Giống như xây nhà lầu chúng ta chẳng có tầng thứ nhất thì làm sao có thể xây tầng thứ hai!? điều này không thể không biết. Đệ Tam Phước (III) là **phát bồ đề tâm, đọc tụng đại thừa thâm tính nhân quả, khuyến tán hành giả**. Đây là hiện nay tu hành giai đoạn thứ nhất giống như nhà lầu tầng thứ năm, tầng thứ nhất bao gồm nhiều nội dung, tầng thứ hai là **Lục Hòa** cùng người sống chung như thế nào? Sống chung cùng đại chúng cái khó khăn nhất là sự câu thông của ý kiến việc này khó nhất. “Kiến hòa đồng giải” điều này khó nhất! Làm cách nào để chúng ta cùng với mọi người có thể kiến hòa đồng giải, người thông thường sau khi nghe rồi quyết định làm không nổi, có phải quả thật làm không nổi không? Quả thật làm không nổi! Phật dạy chúng ta cách nào để làm nổi? Tâm thanh tịnh là làm nổi. Họ tranh ta

chẳng tranh thì ta cùng họ liền hòa ngay, thanh tịnh có thể bao dung không thanh tịnh, không thanh tịnh không thể bao dung thanh tịnh, thanh tịnh có thể bao dung không thanh tịnh. Chính giống như lời Lục Tổ chỗ nói đó “**nhược chơn tu đạo nhơn, bất kiến thế gian quá**” thế gian có lỗi không? Lỗi rất nhiều! Cái gì gọi là “bất kiến”? chẳng phải mắt anh chẳng thấy, chẳng phải tai anh chẳng nghe, mắt cũng thấy tai cũng nghe, mắt thấy tai nghe tại sao chẳng thấy? Vì là tâm thanh tịnh chẳng có để trong tâm thì “kiến hòa liền giải” rồi, đồng với chư Phật Bồ Tát chẳng phải bảo anh “đồng” với mọi người đồng với chư Phật Bồ Tát, đồng chơn tâm pháp tánh, bảo anh “đồng” ở chỗ này, chẳng bảo đồng với chúng sanh, chẳng phải đồng với vọng tưởng, chẳng phải đồng nơi trên phân biệt chấp trước... cái đó không thể đồng được. Đó là vọng, chúng ta phải cùng “chơn” mà “đồng”, cùng chơn tâm đồng, cùng bản tánh đồng... thì là được “đồng” rồi. Chỉ cần cái này được đồng, thì năm cái phía dưới liền được giải quyết ngay, một tơ hào khó khăn đều chẳng còn nữa, “giải đồng tu” thủ pháp tất cả tự nhiên. Thủ pháp “thân đồng trụ” đồng tại quốc độ này, đồng tại xã hội này. “Khẩu vô tranh” họ tranh, ta không tranh thì chẳng có tranh. Khi gặp tranh luận, phương pháp này rất hay, họ nhìn anh thấy trái mắt, chửi anh thì anh ngoan ngoãn để nghe, họ chửi hai tiếng đồng hồ, chửi mệt rồi thì không chửi nữa, phải không? Vô sự! Vô sự! Cười thôi, vô sự! Phương pháp này thật hay! Người ta muốn đánh anh, anh đừng đánh trả, nhường cho họ đánh, đánh hết vài cái họ không tiếp tục nữa, họ không đánh nữa. Anh xem! đánh mà người ta không đánh trả, không đánh thì sao? Không tiếp tục nữa. Hai người chửi nhau, hai người đánh nhau thì trình độ cao như nhau. Nếu một người cao một người thấp thì tuyệt đối vô sự! Có bao giờ anh thấy một người già đánh lộn với em bé ba tuổi

không? Anh có thấy không? Chắc không thấy qua. Một người cao, một người thấp đánh cũng chẳng được, chửi cũng chẳng được. Một người tâm thanh tịnh, một người tâm ô nhiễm đánh cũng chẳng được cãi nhau cũng chẳng được. **“khẩu hòa vô tránh, ý hòa đồng duyệt, lợi hòa đồng quân”**, cho nên khó nhất là **“kiến hòa đồng giải”**, kiến giải phải tương đồng. Hôm nay cách giảng của tôi với quý vị là đã thâm nhập thêm một tầng, điều này hoàn toàn đều là chân thật, lại hướng lên trên đây mới có thể thật sự học Phật, học Tam Học: **Giới, Định, Tuệ** Tam học, lại học thêm Lục Độ của Bồ Tát, cấp cao nhất là Phổ Hiền Thập Nguyên, Phổ Hiền Thập Nguyên hoàn toàn từ thanh tịnh bình đẳng giác để tu. Nếu như chẳng có thanh tịnh bình đẳng giác thì từ đâu có Phổ Hiền Thập Nguyên? Cho nên đó là cách tu hành tối cao cấp! Chúng ta mơ ước, chúng ta hiểu rõ, chúng ta từ tầng cơ bản nhất để làm, hướng về mục tiêu này thì là đúng. Bước bước đều chắc thật cảm ứng của họ bất khả tư nghị!

“Du xứ hư không” họ tại sao có thể du hành tại hư không? Đạo lý ở chỗ nào? Tuy là họ vô tâm đấy, thì là tự tại rồi. Chúng ta vì sao không thể du hành ở hư không? Vì trong tâm chúng ta có áp lực rất nặng nề ép xuống đất, phải không? Nặng thêm một tí nữa thì đi trở xuống rồi. Vậy làm sao có thể bay lên trên được? chẳng có áp lực. Cho nên nói một thân nhẹ nhàng. Đây là thật tại nếu anh muốn thí nghiệm thì leo thang lâu sẽ biết ngay, anh từ dưới thang lâu từng bước từng bước lên tới lâu năm, anh cảm thấy một thân nhẹ nhõm, giống như đang đi lên đất bằng thì chứng minh trong tâm anh chẳng có áp lực tâm anh so ra thanh tịnh hơn. Nếu như khi đi lên từng bước so với từng bước mệt hơn lên tới phía trên thì thở hổn hển không đi nổi nữa thì biết anh phiền não rất nhiều, áp lực rất nặng. Nếu phải leo núi thì càng rõ

ràng hơn đây là thật, chẳng phải giả. Chúng tôi trước kia ở Đài Trung khi lập trường Đại Học Phật Học giảng tọa. Có một hôm thầy dẫn dắt một số học sinh đi du ngoạn, lúc đó nơi du ngoạn gần nhất là núi Bát Quái Sơn ở Trương Hóa, vào thời đó 30 năm về trước Bát Quái Sơn chỉ có một con đường công lộ rất hẹp để lên phía trên, nhà cửa không nhiều. Thầy Lý dẫn đám đại học sinh trẻ tuổi này leo núi thầy Lý là người **thứ nhất** leo đến đỉnh núi thầy đã 70 tuổi ngoài, là người **thứ nhất** leo đến đỉnh núi. Học sinh khi leo lên đũa nào cũng thở hỏn hển. Thầy nói: “Xem kìa! Các anh đám trẻ con vô dụng, trẻ con vô dụng, ta 70 tuổi rồi lúc đi lên, lên đến đỉnh núi không thấy mệt, không thở hỏn hển” tâm thanh tịnh, thân thể nhẹ, thân thể thanh tịnh leo núi như đi trên đất bằng. Chúng ta thấy được chỗ này là quả, thì anh sẽ nghĩ đến đó là cái nhân gì? Là tịnh hạnh đấy! Thân tâm thanh tịnh chẳng có mảy may ô nhiễm, cảm thấy như **“du xứ hư không cung điện tùy thân”** Câu **“cung điện tùy thân”** là chứng minh “y báo theo chánh báo chuyển” cho nên đây là sự chứng minh thập túc **“vô sở chướng ngại biến chí thập phương cúng dường chư Phật phổ”** đây là nói về cái lớn của không gian hoạt động mười phương thế giới tận hư không biến pháp giới, nhóm đại chúng ở Cực Lạc Thế Giới tại hoàn cảnh sinh hoạt của họ, chúng ta đọc đến chỗ này đích thực là vô cùng hâm mộ, hâm mộ thì phải gấp rút mà đi. Chúng tôi từ Đài Loan bay đến đây hơn 4 tiếng đồng hồ, người ta chẳng cần, chỉ trong một niệm mười phương chư Phật sát độ liền đến ngay. **“Cập kiến bỉ đẳng niệm Phật tương tục phủ?”**, câu này là “tịnh niệm tương kế” anh xem! Tây Phương Cực Lạc Thế Giới nhóm Bồ Tát này vẫn niệm A_Di_Đà Phật, **chẳng** có nói: “chúng tôi niệm Phật sanh đến Cực Lạc Thế Giới, sanh đến Cực Lạc Thế Giới thì anh chẳng cần niệm A_Di_Đà Phật nữa” đã đến Cực Lạc

Thế Giới vẫn niệm A_Di_Đà Phật, điều này thật là lạ lùng! “A_Di_Đà Phật nghe chúng ta niệm Ngài tai Ngài chẳng thấy phiền?” Đây là một thứ vọng niệm của thế gian chúng ta. Kỳ thật ý nghĩa của câu A_Di_Đà Phật chúng ta phải thêm vào chữ “nam mô” là quy y vô lượng giác, A_Di_Đà là vô lượng Phật, là giác, là quy y vô lượng giác đây! A_Di_Đà Phật cũng nghe được gặt đầu, chính xác đây! Niệm niệm không quên quy y vô lượng giác. Chúng ta tất cả thời, tất cả chỗ phải giác mà chẳng mê, A_Di_Đà Phật là ý nghĩa này, Ngài sao có thể chán ghét chứ!? Niệm đến thành Phật rồi, thành Phật vẫn niệm Phật hiệu này vì sao? Là vì giáo hóa chúng sanh, chúng ta là nhờ pháp môn này mà thành tựu, mà thành Phật, vẫn lấy pháp môn này mà độ chúng sanh “tịnh niệm tương kế”.

“Phục hữu chúng điều, trụ hư không giới, xuất chúng chúng âm, giai thị hoá tác, nhữ tất kiến phủ?”, đều là A_Di_Đà Phật biến hóa làm ra, anh có thấy không?, ***“Từ Thị bạch ngôn: “Như Phật sở thuyết, nhất nhất giai kiến”***, Di Lạc Bồ Tát ở chỗ này trả lời giống như Phật có nói: “từng việc từng việc chúng tôi đều thấy cả!” Chẳng những thấy những thứ này Phật vẫn chưa nói, chưa đề ra. Di Lạc Bồ Tát còn thấy được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có một số người vẫn còn ở đó thọ khổ. Di Lạc Bồ Tát nói rồi.

“Phật cáo Di Lạc: “Bỉ quốc nhân dân, hữu thai sanh giả, nhữ phục kiến phủ?”, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có ***“thai sanh”***. Các ông có thấy không? Thai sanh này chẳng phải thật, vẫn là liên hoa hóa sanh, chữ ***“thai”*** là hình dung chỗ khổ, ***thai sanh*** khổ, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có một số người vẫn đang sống trong ngày tháng đau khổ. Thế Tôn đem nó tỉ dụ cho thai sanh, hỏi Di Lạc Bồ Tát: “Các ông có thấy được chẳng?” “Thấy rồi!” Di Lạc Bồ Tát cũng thấy được

rồi.

“Di Lạc bạch ngôn: “Thế Tôn! Ngã kiến Cực Lạc thế giới, nhân trụ thai giả, như Dạ Ma Thiên, xử u cung điện”. anh xem! Những người ấy vui sướng biết bao! Tuy là thọ khổ, thọ cái khổ gì vậy? Vì chưa thấy Phật, chưa được nghe pháp. Ngoại trừ thấy Phật nghe pháp ra tình trạng sinh hoạt của họ thì giống như Dạ Ma Thiên Nhân vậy (Dạ Ma Thiên sánh với Đạo Lợi Thiên còn cao hơn một cấp) giống như thiên nhơn vui sướng, Vậy họ khổ ở chỗ nào đâu? Chẳng thấy Phật, khổ. Chẳng nghe pháp, khổ. Chẳng thấy Phật, chẳng nghe pháp giống như phía trước người của Cực Lạc Thế Giới **du xứ hư không cung điện tùy thân biến chí mười phương cúng dường chư Phật** họ chẳng có. Họ chẳng làm nổi! Đây là tỉ dụ cho thai sanh, là ý nghĩa như vậy. Tại sao có trạng huẩn này? Một phẩm phía dưới phải thuyết minh tường tận. Thế Tôn vô cùng từ bi hy vọng chúng ta chớ đi làm những loại chúng sanh này. Kỳ thật chẳng thấy Phật, chẳng nghe pháp cũng chẳng qua là 500 năm mà thôi, 500 năm là 500 năm ở thế gian này của chúng ta, còn Cực Lạc Thế Giới thọ mạng của người là vô lượng, 500 năm đó có được là bao? Cho nên nói cho dù có ở biên địa cũng rất hạnh phúc, ta cũng rất chúc mừng họ, cũng thật hiếm có, cũng kể như là siêu việt lục đạo luân hồi rồi. Chẳng qua so với người cửu phẩm vãng sanh kia trể nải một tí thời gian mà thôi.

“Hựu kiến chúng sanh, u liên hoa nội kiết già phu tọa, tự nhiên hóa sanh”, đoạn này là Di Lạc Bồ Tát thấy được những người niệm Phật thông thường được cửu phẩm vãng sanh. Cửu phẩm vãng sanh đều là liên hoa hóa sanh, Ngài thấy được rất rõ **“Hà nhân duyên cố, bỉ quốc nhân dân, hữu thai sanh giả, hữu hóa sanh giả?”** kỳ thật, thai sanh vẫn là hóa sanh. Chỗ này xin chớ hiểu lầm, vì duyên cố gì vậy?

Thật tại mà nói vì duyên có gì mà có số người sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì thấy Phật thì nghe pháp, mà có một số người sanh đến Cực Lạc Thế Giới chẳng thể lập tức thấy Phật nghe pháp? Nghi vấn của họ tại chỗ này. Chỗ gọi là **“thai sanh”**.

Phẩm kinh phía dưới muốn vì chúng ta nói rõ nguyên nhân, vậy thì tại chỗ này chúng tôi xin sơ lược nêu lên. Họ là tâm hoài nghi chưa đoạn hết nghi hoặc, đã là nghi chưa đoạn hết thì họ làm sao có thể vãng sanh chứ? Họ chẳng giống như kẻ khác. Họ làm với một loại tâm tình, thử thăm dò “nghe nói Tây Phương tốt đẹp như vậy thì ta cứ cố gắng hết sức để niệm Phật vãng sanh, chẳng vãng được thì thôi, vãng sanh được thì càng tốt hơn sao?!” Với cái tâm như vậy mà chẳng phải hoàn toàn khẳng định chẳng có tư hào tâm hoài nghi thì ta là cứu phẩm vãng sanh, họ đối với chính mình hoặc đối với A_Di_Đà Phật cái nghi này chưa đoạn. Thế nên ở chỗ này có một tí chướng ngại. Cho nên sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng thể lập tức thấy Phật nghe pháp. Phật dùng thai sanh làm tỉ dụ. Nếu như nói một cách nghiêm khắc: Tất cả những người vãng sanh bao gồm luôn chỗ đây gọi là “thai sanh biên địa” đều là liên hoa hóa sanh. Tây Phương Thế Giới, Thế Tôn vì chúng ta nói rất rõ ràng là thế giới bình đẳng. Chúng tôi vào ngày đầu tiên lúc giới thiệu đề kinh thì đã cùng chư vị nói rõ rồi. A_Di_Đà Phật sở dĩ được xưng là Phật Trung Chi Vương những công đức của Ngài thì 10 phương chư Phật chẳng có, tức là dùng pháp bình đẳng độ tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh chẳng bình đẳng, anh xem! trên từ Bồ Tát dưới đến địa ngục chúng sanh cứu pháp giới làm sao có thể bình đẳng được chứ? Trong một pháp giới thì có vô lượng sai biệt rồi! hướng hồ là cứu pháp giới, quyết định là chẳng bình đẳng. Ngài dùng một pháp bình đẳng. Đây là trong chư Phật sát độ chẳng có.

Pháp bình đẳng gì? Đây là **Tín, Nguyễn, Trì Danh**. Văn Thù, Phổ Hiền cũng là **Tín, Nguyễn, Trì Danh** cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta ngày nay vẫn là dùng **Tín, Nguyễn, Trì Danh** mà vãng sanh. Chúng ta cùng Văn Thù, Phổ Hiền sai biệt quá lớn! Tuy nhiên phương pháp vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới của chúng ta ngẫu nhiên tương đồng. Điều này bất khả tư nghị! Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì quả bình đẳng. Ngài là lấy pháp bình đẳng khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Nhân bình đẳng, quả bình đẳng trong tất cả kinh chẳng có. Trong tất cả thế giới chẳng có. Cho nên Ngài được xưng là Phật Trung Chi Vương tức là bằng vào cái này sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; A_Di_Đà Phật 48 nguyện gia trì cho người này khiến cho người này lập tức ngang bằng với Thất Địa Bồ Tát trở lên. Phạm phu, hạng phạm phu nghiệp chướng sâu nặng phút chốc thì kéo anh đến cảnh giới Thất Địa Bồ Tát, chỗ mà anh hiển hiện ra là trí tuệ thần thông đạo lực cùng với nhóm Đại Bồ Tát này chẳng có sai khác. Thất địa, bát địa, cửu địa, thập địa chẳng có sai khác. Đây là từ đâu đến? là A_Di_Đà Phật bốn nguyện oai thần gia trì, cho nên bất khả tư nghị! Đối với những người còn giữ lấy nghi tâm mà vãng sanh, những người vãng sanh này vẫn là **Tín, Nguyễn, Trì Danh** tức là trong tín có một tí hoài nghi: “tôi cố gắng hết sức mình, tôi rất hết lòng nỗ lực để niệm, thiết tha cầu A_Di_Đà Phật, tuyệt đối không để thua nơi cửu phẩm” Một niệm của họ cho dù có cũng tốt, thì tôi vãng sanh rồi, không có thì thôi cũng chẳng sao cả, chính vì một niệm như vậy, một phẩm tự như vậy chưa đoạn. Đây là những người sanh đến biên địa. A_Di_Đà Phật là bình đẳng gia trì, bình đẳng tại sao họ chẳng có được? Vì họ một niệm nghi tình này chưa đoạn, là nghiệp chướng của họ, làm chướng ngại sự gia trì của Phật lực, họ nếu là

người giác ngộ cái niệm này đoạn rồi thì lập tức nhập phẩm. 500 năm là thời hạn cao nhất, có số người đến bên ấy vài ngày thì họ đã giác ngộ, thì họ chẳng hoài nghi, thì lập tức nhập phẩm rồi. Có số người phải chờ đến vài năm, mấy mươi năm không chừng... dài nhất là năm trăm năm, 500 năm là thời gian dài nhất. ngày mai chúng ta đến thảo luận đoạn này, đoạn này cũng rất có thú.



CUỐN 26

Xin lật kinh bản

BIÊN ĐỊA NGHI THÀNH ĐỆ TÚ THẬP:

chúng ta xem phần kinh văn:

“Phật cáo Từ Thị: “Nhược hữu chúng sanh, dĩ nghi hoặc tâm, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc. Bất liễu Phật trí, bất Tư nghi trí, bất Khả xưng trí, Đại thừa quảng trí, Vô đẳng vô luân, Tối thượng thắng trí. Ư thử chư trí, nghi hoặc bất tín, do tín tội phước, tu tập thiện bản, nguyện sanh kỳ quốc”.

Vậy đây là loại thứ nhất. Những chỗ này chúng ta phải lưu ý! Thế Tôn tại trong đoạn khai thị này chủ yếu là đánh thức chúng ta, vãng sanh tốt nhất đừng nên sanh tại biên địa. Sanh tại biên địa thấy Phật nghe pháp phải trễ nải mất 500 năm, thời gian dài như thế đó. Tuy rằng nói ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới trong thọ mạng của vô lượng thọ, 500 tuổi đích thực là vô cùng ngắn tạm. Tuy nhiên, chúng ta thử nghĩ nếu như ở thế gian này phải rút ở phía sau 500 năm chúng ta nhất định có thể giác biết được. Có rất nhiều đồng tu ở phía sau sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới vượt qua phía trước chúng ta quá nhiều quá nhiều! Chúng ta tuy sanh Tây Phương rút ở phía sau của họ, nhất định là trạng huân này. Phật ở chỗ này rất từ bi đánh thức chúng ta. Trong đoạn thứ nhất này là không thể liễu giải cái trí tuệ bất khả tư nghi của Phật. Ở chỗ này bèn khởi dậy nghi hoặc, ***“nghi hoặc tâm”***. Tuy là nghi hoặc, họ vẫn cứ ***“tu chư công đức nguyện sanh bỉ quốc”*** hai câu này

rất quan trọng! Tuy rằng nghi hoặc họ tại sao còn vãng sanh? Có thể thấy rằng họ tu hành đích thật chẳng có rớt sau người ta. Bên trong đây “tu chư công đức” là tối quan trọng! Tức là **Tín, Nguyện, Trì Danh** Đây là công đức đây! **Tín, Nguyện, Trì Danh** là công đức. Cho nên họ được sanh Tây Phương Tịnh Độ tại sao không thể nhập phẩm. Chữ “phẩm” này tức là “cửu phẩm”. tại sao không thể nhập phẩm? Tại vì họ “**bất liễu Phật trí**”, câu nói này là tổng thuyết “**Phật trí**” nào vậy? Phía dưới vì chúng ta đã nói **4 thứ, Phật trí** là tổng thuyết.

“**Bất tư nghị trí**”, Phật có cái trí tuệ bất khả tư nghì. Cổ Đại Đức đem đoạn kinh văn này phối vào trong **tứ “trí”**. Bởi vì chúng ta mà thuyết minh thì chúng ta rất dễ hiểu được. Trong Pháp Tướng Duy Thức nói về **tứ trí** này là: **Hành Sở Tác Trí, Diệu Quan Sát Trí, Bình Đẳng Tánh Trí**, và “**đại viên kính trí**”. Chúng ta cũng gọi nó là “**tứ trí bồ đề**”, bồ đề là nghĩa giác ngộ, 4 thứ giác ngộ này. “Tứ trí bồ đề” là đối với mê tình phàm phu mà nói. Bởi vì phàm phu đã mê mất tự tánh đem tự tánh biến thành “bát thức”, bát thức này chẳng phải giác ngộ, bát thức là mê hoặc mới có đây, còn giác ngộ thì đem bát thức chuyển đổi thành tứ trí. Cho nên Giáo Hạ thì nói tu hành quý tại “**chuyển thức thành trí**”. Câu nói này đích thực nói không sai. Tu hành, thành tựu của việc tu hành là gì? Tức là chuyển thức thành trí, chuyển “bát thức” thành “tứ trí” lời này nói không sai! Tuy nhiên phải thực sự biết chuyển, đích thực rất chẳng dễ dàng! Kinh Đại Phật Đảnh Chú Lăng Nghiêm tại trong giới Phật giáo Trung Quốc là rất nổi tiếng, hầu như chẳng có ai chẳng biết đến bộ kinh điển này. Từ xưa đến nay về phần chú giải có trên 100 thứ, có thể thấy sự yêu chuộng của mọi người đối với bộ kinh này, có nhiều người chú giải như vậy. Trong đó, phần chú giải thuộc hạng quyền uy, cũng tức là mọi người đều công nhận chú

giải hay, ít nhất có đến mười mấy loại. Vào cuối năm Triều Nhà Minh có Giao Quang Đại Sư, Ngài cùng Liên Trì Đại Sư là cùng một thời đại. Giao Quang Đại Sư cũng là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta nơi phần chú giải Kinh Lăng Nghiêm của Ngài gọi là **Chánh Phái Số** trong phần tựa Ngài viết về nhân duyên, Ngài chú giải kinh, Ngài là vào lúc vãng sanh đã đến, cũng tức là thọ mạng đã đến, A_Di_Đà Phật đến tiếp dẫn, Ngài thốt nhiên chợt nghĩ, Ngài nói Kinh Lăng Nghiêm từ xưa đến nay, tuy có rất nhiều chú giải nhưng vẫn chưa đem ý của Phật nói rõ ràng, đều chỉ ở đó suy đoán mò mẫm, người muốn phát tâm làm phần chú giải cho Kinh Lăng Nghiêm hướng về A_Di_Đà Phật xin nghĩ phép, A_Di_Đà Phật đến tiếp dẫn ngài, ngài hướng về A_Di_Đà Phật xin nghĩ phép, và thưa rằng: “Cho con đem kinh này chú giải xong rồi mới vãng sanh”, A_Di_Đà Phật gật đầu liền đi mất, bệnh của ngài cũng lành hẳn. Sau khi lành bệnh, thì làm chú giải của Kinh Lăng Nghiêm này. Vậy thì phần chú giải của Ngài cũng đã chú giải cùng với phần chú giải xưa khác nhau, kiến giải đích thực chẳng giống nhau. Chú giải xưa phần nhiều là phối hợp tam chỉ, tam quán chiếu của Thiên Thai hướng về phương hướng này để giải thích Lăng Nghiêm. Còn kiến giải của Giao Quan Đại Sư là đã thoát ly thiên thai, hoàn toàn theo trong kinh điển có nói về ý thứ đó để giải kinh, giải thích về xa_ma_tha_ta_ma_thiền_na. Người xưa người ta đem ba thứ vào phối hợp Tam Chỉ Tam Quán của Tông Thiên Thai, đương nhiên trong đó cái quan trọng nhất tức là Ngài đề xướng về “xả thức dụng căn”. Bởi vì chú giải xưa đều chẳng có rời khỏi “bát thức” cách nhìn của Ngài như trong Lăng Nghiêm có nói xa_ma_tha_ta_ma_thiền_na, là lìa khỏi bát thức, quyết định chẳng dùng bát thức, 51 Tông Sở. Cách nói này thật là cao minh, đích thực với cách nhìn của Cổ Đức có khác.

Cách giải thích không sai. Tuy nhiên, có được mấy người có thể “xả thức mà dụng căn” chứ! Chữ “căn” này là cái tánh trong căn. Tỉ như nói nhãn căn: Chúng ta phải thấy sắc là dùng nhãn thức để thấy sắc. Thức là phân biệt; thức thứ sáu phân biệt; Chúng ta thấy đây là hoa, là lá, đây là đỏ đây là vàng... phân biệt đây! Cái phân biệt này là cái thức sáu, ý thức đang khởi tác dụng. Chẳng những phân biệt mà lại còn chấp trước, chấp trước là cái thức bảy vẫn rơi xuống ấn tượng rất sâu, vĩnh viễn chẳng thể quên, cái ấn tượng này tức là cái thức thứ tám vậy.

Thì Giao Quan Đại Sư giảng trong Kinh Lăng Nghiêm tu xa_ma_tha_ta_ma_thiền_na, chẳng dùng thức mà dùng cái tánh trong căn, cũng tức là bảo: mắt thấy sắc phải dùng tánh thấy để thấy, tai nghe tiếng phải dùng tánh nghe để nghe, không dùng sáu thức, dùng căn tánh của trong giữa sáu căn, tánh là chơn tánh là bản tánh vậy. Là người biết dùng tánh tức là minh tâm kiến tánh đấy! Vậy kiến tánh thì thành Phật rồi. Đích thật phù hợp với giáo nghĩa của Phật. Trong Kinh Lăng Nghiêm. Ý thú này Ngài giải thích chẳng sai, tuy nhiên rất khó. Nếu như y theo sự giải thích trong kinh điển, kinh văn cũng dài, cũng khó hiểu, rất khó có thể hội. Đã từng có một số đồng tu hỏi tôi, họ nói: dùng lời đơn giản nhất để nói “cái gì gọi là thức, cái gì gọi là căn, cái gì gọi là xả thức dụng căn?” lời này hỏi rất hay! Cái đơn giản nhất mà chúng ta có thể hội được là: Từ trên sự tác dụng của thức mà đi phân biệt, tác dụng của thức thứ sáu, là phân biệt. Tác dụng của thức thứ bảy; Mạt_Na là chấp trước. Tác dụng của A_Lại_Gia là Hàm Tàng; A_Lại_Gia giống như cái kho tàng thức, giống như cái kho. Chỗ có tất cả “Ngũ Trần Lạc Tạ ảnh Tử” cả thảy đều chứa dấu ở chỗ này, là cái kho. Cho nên chúng ta gọi tác dụng của nó là kí ức, anh vì sao biết nhớ? Bởi vì anh chứa dấu tại trong A_lại_gia thức. Làm sao “xả thức

dụng căn”? Thực tại mà nói xả thức, vậy khởi tác dụng tức là căn, chẳng cần phải đi suy nghĩ cái gì gọi là căn nữa, đừng đi suy nghĩ những thứ này nữa. Khi nghĩ những thứ này thì lại rơi vào trong ý thức. Cổ Đức gọi là “chỉ cần đem vọng lìa khỏi đừng nên cầu chơn”, lìa khỏi vọng thì tự nhiên tức là chơn là vậy. Nếu anh lại đi cầu chơn thì lại biến thành vọng rồi, anh có cái tâm cầu thì đó tức là vọng tâm, thì chẳng phải chơn tâm rồi. Chỉ cần đem vọng xả bỏ hết, chỉ cần đem thức xả bỏ hết anh chỗ khởi tác dụng đó đương nhiên là tự tánh vậy. Vậy thì chúng ta thấy sắc, “thấy” phải thấy cách nào? Chẳng có phân biệt, chẳng có phân biệt cũng thấy được rất rõ ràng. Chẳng phải nói, chẳng có phân biệt thì thấy chẳng rõ. Giống như một tấm kính, kính chiếu vào cảnh vật bên ngoài chẳng phải đã chiếu rõ ràng rồi sao? Nó có phân biệt không? Nó chẳng có phân biệt. Tâm chúng ta dùng tâm phải giống như tấm kính. Thấy sắc chẳng phân biệt sắc tướng. Sắc tướng rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, chẳng dùng tâm phân biệt, cũng đừng chấp trước, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, xin thưa quý vị! Anh chỗ thấy sắc tướng đó, tất cả sắc tướng quyết định là bình đẳng. Tại sao chẳng bình đẳng? Bởi vì anh có chấp trước, anh có phân biệt thì nó chẳng bình đẳng, lìa khỏi phân biệt chấp trước thì là bình đẳng, quyết định chẳng rơi ấn tượng, điều này quá khó quá khó! Chẳng rơi ấn tượng, chẳng dùng A_Lại_Gia thức, chẳng chấp trước, chẳng dùng Mạc_Na thức, chẳng phân biệt, chẳng dùng thức thứ sáu, đây gọi là xả thức đây. Tác dụng sau khi xả thức thì chúng ta mắt thấy sắc là cái thấy của tánh thấy tai nghe tiếng là cái nghe của tánh nghe, đây tức là nhà thiên chỗ gọi là minh tâm kiến tánh cảnh giới như vậy cái này gọi là thô thuyết, lược thuyết. Chúng ta có thể hội được một tí ý nghĩa này; nói sâu nói rộng thì là bất khả tư nghì!

Cho nên chỗ này lại thêm vào **“Bất Tư Nghị Trí”**. “bất tư nghị” này tức là **“Hành Sở Tác Trí”, “Hành sở tác trí”** phía trước **năm trí** nó có thể thành tựu tất cả Phật pháp. Phật pháp là pháp giác ngộ chư vị phải ghi nhớ. Phật là nghĩa giác ngộ, nói **Phật pháp** tức là pháp giác ngộ, nói **Phật học** là môn học của giác ngộ, phải biết điều này. Trong tất cả cảnh giới đều có thể giác mà chẳng mê, chánh mà chẳng tà, tịnh mà chẳng nhiễm. Phật cùng chư đại Bồ Tát tại cứu pháp giới, tại lục đạo, đặc biệt tại trong tam đồ độ hóa tất cả chúng sanh, tự họ chẳng mê. Nói một cách khác tự họ chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, chẳng rơi ấn tượng. Đây là chẳng mê, chẳng tà, chẳng nhiễm. Có thể khiến tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Nghiệp chương tập khí của chúng sanh dù nặng hơn họ đều có thiện xảo phương tiện giúp đỡ cho chúng sanh. Việc khai ngộ này chẳng phải trong một ngày thì khai ngộ, chẳng phải hai ngày thì khai ngộ, những người nghiệp chương nặng thì phải nhiều đời nhiều kiếp. Chúng ta trong phần kinh văn phía trước đọc qua người có thể niệm Phật phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta vốn chẳng biết được, ngỡ rằng người này bảo họ niệm Phật thì họ liền niệm Phật vẫn rất vâng lời, đâu có biết người này trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, điều này chúng ta chẳng biết, thiện căn của họ sâu dày như vậy đã hiện tiền. Cho nên họ nghe rồi mới tiếp nhận được, họ mới hoan hỉ chẳng phải là việc dễ dàng. Chúng ta nhìn phàm phu chỉ nhìn một đoạn này, chẳng nhìn thấy phía sau chỉ nhìn thấy phía trước (chẳng nhìn thấy). Phía trước Phật và Đại Bồ Tát đem sự việc trong đời quá khứ của người này nhìn được quá rõ ràng! nhìn được quá minh bạch! Cho nên họ biết được thiện căn người này thành thực, quả thật là chẳng dễ dàng! Thật hiếm có quá hiếm có! Vậy trong thời gian dài như vậy A_Di_Đà Phật, chư Phật Bồ Tát chẳng có xả bỏ

chúng ta một lần nào. Nói một cách khác đời đời kiếp kiếp thời thời khắc khắc đều đang chiếu cố chúng ta, đang giúp đỡ chúng ta, đời này duyên này đã viên mãn thành tựu. Chúng ta đột nhiên phát tâm cầu sanh Tịnh Độ “tín nguyện trì danh” quả thật là trí tuệ bất khả tư nghì! đây là **“Thành Sở Tác Trí”**. Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng nói với chúng ta thì chúng ta làm sao biết được, cho nên một số người đối với vấn đề này hoài nghi, cũng chẳng lạ, đích thực là khiến người ta phải hoài nghi

Cái thứ hai là **“Bất Khả Xung Trí”**, **“xung”** là xung dương, bao gồm tán thán, chẳng có cách chi tán thán. Đây là nói về **“Diệu Quang Sát Trí”** **“quang”** là một nguyên tắc tu hành trong Phật môn. Trong Phật môn có thể nói lưu thông phổ biến nhất là Bát Nhã Tâm Kinh; lưu thông phổ biến nhất! Chẳng có một ai chẳng biết, chẳng có một người nào chẳng niệm qua Bát Nhã Tâm Kinh, trong Bát Nhã Tâm Kinh chữ thứ nhất là **“Quán”**, anh quán được thì anh liền tự tại. Anh chẳng biết quán thì anh đương nhiên chẳng tự tại. Quán là gì? là khi nãy vừa nói chẳng dùng thức thứ sáu, chẳng dùng thức thứ bảy, chẳng dùng thức thứ tám đó gọi là quán. Nếu như dùng tâm ý thức thì đó chẳng gọi là quán, gọi là tình. Cho nên anh thấy gọi là tình kiến. Trong kiến giải này của anh mang theo cảm tình chúng ta gọi là cảm tình, Phật pháp gọi là mê tình. Phàm là tình đều là mê cả, đều chẳng phải trí tuệ, tình là mê chẳng phải thứ tốt. Tình kiến tức là mê hoặc điên đảo. Còn quán là lý tánh, lý trí. Lià khỏi tâm ý thức, chẳng dùng tâm ý thức đây gọi là quán, quán mới có thể thấy được chơn tướng sự thật. Nếu có tình bên trong thì chẳng thấy được chơn tướng sự thật, tại vì sao? Bởi vì anh sanh ra “biên kiến”, biên kiến là biên ải đấy! Chơn tướng sự thật liền chẳng thấy được. Tục ngữ chúng ta thường nói “đương cuộc giả mê bằng

quan giả tỉnh”, “bàng quan” là đối với chính họ chẳng có quan hệ lợi hại, thì họ nhìn được rất rõ ràng. Còn kẻ đương cuộc kia đối với họ thì có quan hệ lợi hại đặc thắng. Cho nên sự lợi hại đặc thắng này liền đem trí tuệ của họ che lấp, họ quan sát một sự việc trước hết từ trên sự lợi hại của chính mình, từ góc độ này mà nhìn thì chúng ta gọi đó là chủ quan mà chẳng phải khách quan. Vậy đây là **Bất Khả Xung Trí** tức là **Diệu Quan Sát Trí** chuyển ý thức thứ sáu. Ý thức thứ sáu chẳng phân biệt, chẳng có phân biệt cái quan sát đó thì là diệu. **Đại Thừa Quán Trí** câu này tức là chuyển Mạc_ na thành **Bình Đẳng Tánh Trí**, bình đẳng thì là rộng rãi. Trí tuệ của người thế gian chúng ta rất nhỏ, nguyên nhân ở đâu? Bởi vì tâm của mình chẳng bình đẳng, nó vốn là bình đẳng, vốn cái tâm lượng này là vô lượng vô biên, hiện nay cái tâm lượng này biến thành rất nhỏ tự tư tự lợi cùng với ai cũng chia cách ra giới tuyến, chia cách rất nhiều giới tuyến thì giống như loại tầm kia “làm kén tự trôi lại”, vốn là biển trời thênh thang bao la mà tự mình nhất định phải làm cái **kén** đem mình nhốt vào trong đó, anh bảo việc này khổ biết là bao! đây tức là chấp trước đây “pháp chấp ngã chấp” lìa khỏi tất cả chấp trước thì tâm bình đẳng liền hiện tiền, tâm bình đẳng rộng lớn chẳng có bờ mé.

“**Vô đẳng vô luân đẳng**” là chẳng có gì bình đẳng với nó, “**luân**” là chẳng có gì đồng loại với nó, đây là nói đến chỗ cùng cực rồi, cái trí tuệ tối thượng thù thắng, đây là đại viên kính trí. “Đại viên kính” này là tỉ dụ Quảng Đại Viên Mãn. Giống như một tấm kính tận hư không biến pháp giới quá khứ, hiện tại, vị lai đều chiếu cả trong đó. Chiếu được rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch. 5 loại trí này đều là chơn tâm bản tánh của chúng ta. **Câu sau cùng** là cái thể của chơn tâm bản tánh, phía trước 4 câu đều là nói về tác dụng, tác dụng chỗ nói, nói rằng: “**U Thử**

Chư Trí” đây là chỉ cho 5 loại trí tuệ bất tư nghì của Phật. Họ có hoài nghi vậy, những người đối với trí tuệ này của Phật sanh hoài nghi chúng ta có thể tha thứ được, chơn chánh “đoạn nghi sanh tín” thật tại chẳng phải một việc dễ dàng, ngược lại thì những người lão thật niệm Phật chẳng hoài nghi, hạng người nào mà hoài nghi? Những người nghiên cứu giáo hoài nghi, Pháp Sư giảng kinh nói pháp hoài nghi. Tại vì sao? Tại vì kinh họ đọc quá nhiều, Phật pháp họ liễu giải quá nhiều! Cứ mãi suy nghĩ, Phật thật sự có trí tuệ lớn như vậy sao? Có thể đây chỉ là lời tán thán Phật, chẳng phải thật. Giống như chúng ta bình thường hay nói: Phật vạn đức vạn năng “vô sở bất tri vô sở bất năng” đây là lời của các nhà tôn giáo tán thán thượng đế, chúng ta tán thán Phật cũng tán thán như vậy. Xưa kia lão bá tánh tán thán hoàng đế “vạn tuế! vạn tuế! vạn vạn tuế!” có vị hoàng đế nào sống được vạn tuổi đâu? Còn người làm hoàng đế cũng rất đại dột, anh xem! Nói lời vọng ngữ ngay trước mặt họ, họ chẳng cản ngăn họ còn mỉm cười, còn tiếp nhận... Lừa ngay trước mặt, “vạn tuế! vạn tuế! vạn vạn tuế!” Là giả! Chẳng phải thật mà. Vì thế nên trong Giáo Hạ có rất nhiều pháp sư, đại pháp sư, lão pháp sư đều có cả, nếu anh thỉnh giáo với họ rằng: “trí tuệ của Phật có phải là viên mãn không?” Họ cũng sẽ nói: “Phật đích thật là đại trí tuệ” Tuy nhiên cũng chẳng phải viên mãn chơn chánh, họ liền hoài nghi, Vì sao? Vì Phật cũng có chỗ “bất năng”. Vậy thì trí tuệ của Phật chẳng viên mãn rồi! Kỳ thật, trí tuệ của Phật là viên mãn, Phật chẳng có chi “bất năng”. Chúng ta nhìn thấy hầu như vẫn còn nhiều chúng sanh như vậy, chẳng thể được độ, đó chẳng phải Phật chẳng có khả năng độ, chẳng phải Phật chẳng có trí tuệ, chẳng phải Phật chẳng có phương pháp độ, mà là chúng sanh chẳng tiếp nhập Ngài độ, điều này thì chẳng còn cách chi nữa. Cho nên Phật nói rất hay: “Phật chẳng độ người vô

duyên”, thế nào gọi là vô duyên? Là chẳng chịu tiếp nhận, “Tôi muốn giúp anh, quả thật có khả năng giúp anh, nhưng không chịu không tiếp nhận. Vậy là vô phương! Phải hiểu rõ chơn tướng sự thật này, chẳng phải trí tuệ của Phật có vấn đề, khả năng của Phật có vấn đề, đặc biệt là sau khi chúng ta đọc xong bộ kinh này thì cái nghi vấn này có thể nói là đã có thể giải quyết rồi. Trước kia khi chúng tôi mới học Phật thì đã từng nổi dậy vọng tưởng như vậy, giả như người này đã tạo ngũ nghịch thập ác tội nghiệp cực nặng lập tức phải đọa địa ngục, Phật có khả năng khiến họ lập tức thành Phật chẳng? Nếu như có thể khiến họ lập tức thành Phật thì chúng tôi thừa nhận, chẳng có lời nói nữa, trí tuệ của Phật thì viên mãn năng lực của Phật viên mãn! Quả đúng là “vạn đức vạn năng”. Nếu như Phật chẳng thể khiến người này lập tức thành Phật thì trí tuệ của Phật chẳng viên mãn. Chúng ta nơi trong kinh này thấy được đích thật “ngũ nghịch thập ác” chúng sanh lúc lâm chung hối cải lỗi lầm, một niệm mười niệm thì được vãng sanh bất thối thành Phật. Đáp án này tại nơi trong kinh này chúng ta mới liễu giải được trí tuệ của Phật đích thực thật là viên mãn đấy! Chúng ta đối với Ngài hoài nghi, tạo thành chướng ngại cho chính mình, loại người này tuy đối với trí tuệ của Phật hoài nghi, tuy nhiên họ vẫn muốn cầu sanh cho nên họ có cái nguyện vọng kiên định cầu sanh Tịnh Độ. Họ cũng niệm Phật, họ cũng tu thiện, họ cũng tích đức, họ sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mất rồi! Đương nhiên lúc lâm chung Phật vẫn đến tiếp dẫn họ, nếu Phật chẳng tiếp dẫn họ Tây Phương ở đâu họ làm sao biết được!? Phật vẫn đến tiếp dẫn họ, tiếp dẫn họ thì họ ở lại biên địa trên thật tế biên địa hóa thành đều là tử dụ, tiếp dẫn họ vẫn là hoa sen hóa sanh, tuy nhiên ở trong hoa sen thì chẳng thấy được Phật chẳng nghe được Phật nói pháp. Như phía trước đã nói ở trong hoa sen rất là sung

sương giống như ở tại Dạ_Ma_Thiên Cung vậy, cho nên đợi đến khi nào họ giác ngộ rồi biết được rồi “Ồ! ta sai rồi, ta chẳng nên hoài nghi trí tuệ của Phật” họ có được một niệm này khởi dậy rồi thì họ liền nhập phẩm, thì thấy Phật nghe pháp là sự việc thế đó. Cho nên họ đối với trí tuệ này của Phật nghi hoặc **“bất tín do chính tội phước”** họ đối với hơn quả báo ứng những đạo lý vãng sanh công đức lợi ích thù thắng thì họ tin, cho nên họ **“tu tập thiện bốn nguyện sanh kỳ quốc”** chữ **“thiện bốn”** nói ở chỗ này tức là niệm Phật, niệm Phật là trí thiện, vượt hẳn tất cả thiện pháp xuất thế gian chẳng có gì thiện hơn cái này. Điều này chư vị phải biết, người chẳng niệm Phật đúng như trong kinh chỗ nói là kẻ đáng thương, vì sao họ chẳng niệm Phật? Vì thiện căn của họ chưa thành thực. Cho nên dù anh nói với họ, họ cũng chẳng tin, họ cũng chẳng tiếp nhận, họ chẳng chịu niệm anh vẫn cứ nói với họ, về sau họ hồi đầu, chịu niệm rồi điều này cũng rất hiếm có! Đây là sự việc ra làm sao? Thiện căn của họ chưa thành thực chỉ còn sai một tí ti, bên ngoài có tăng thiện duyên tốt giúp đỡ họ thì đem điểm này bù đắp trở lại, họ liền thuần thực. Là sự việc như vậy. Cho nên thiện hữu, thiện duyên tức là hoàn cảnh niệm Phật rất tốt! Các bạn đồng tu niệm Phật, họ có thể thường thường tiếp xúc được, họ bồi dưỡng dần dần, họ cũng hiểu rõ rồi, hồi đầu rồi, đây là thiện tri thức chơn chánh! Vậy đây là nói về **loại thứ nhất (1) cái nguyên nhân sanh nơi biên địa.**

“Phục hữu chúng sanh, tích tập thiện căn, hy cầu Phật trí, Phổ biến trí, Vô đẳng trí, Oai đức quảng đại, bất tư nghi trí, U tỳ thiện căn, bất năng sanh tín, cố u vãng sanh, thanh tịnh Phật quốc, ý chí do dự, vô sở chuyên cứ. Nhiên do tục niệm bất tuyệt, kết kỳ thiện nguyện vi bốn, tục đắc vãng sanh”, Vậy đây là loại người thứ hai (2), loại người thứ hai sanh đến biên địa. Vậy thì loại người này đối với

trí tuệ của Phật chẳng có vấn đề. Họ có thể tin, họ biết “*tích tập thiện căn, hy cầu Phật trí*”. Vậy thì chỗ này nói về “*phổ biến trí, vô đẳng trí*”

✓ “*Phổ biến trí*” tức là **Diệu Quan Sát Trí, Hành Sở Tác Trí**

✓ “*Vô đẳng trí*” tức là **Bình Đẳng Tánh Trí, oai đức quảng đại Bất Tư Nghị Trí, tức là Đại Viên Kính Trí**

đối với trí tuệ bất tư nghị của Phật họ chẳng có vấn đề, họ chẳng hoài nghi, hoài nghi tự mình, tự mình tạo nghiệp chướng quá nặng! Tạo tội nghiệp quá sâu! “sát tạo dâm vọng” đã làm nhiều việc xấu này. “Giống như hạng người xấu như tôi đây vãng sanh được chăng?” Đối với vấn đề này âu lo, tuy gặp được thiện hữu, thiện tri thức khuyên bảo, chẳng quan hệ gì. Chỉ cần có thể sám hối vãng sanh thì vẫn được sanh. Họ là bán tín bán nghi, “nghe nói Phật từ bi như vậy, được! thì tôi niệm, tôi quyết định cầu vãng sanh” tuy nhiên đối với chính mình vẫn là nghi tình chẳng dứt, chẳng có thể đoạn được sạch sẽ rốt ráo, vẫn tưởng rằng nghiệp chướng của mình rất nặng, tội nghiệp quá sâu.. Cho nên nói “*u tị thiện căn bất năng sanh tín*” Bởi vì sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; vãng sanh thanh tịnh Phật quốc tức là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; “*y chí do dự, vô sở chuyên cú*” hai câu nói này chúng ta không thể y văn giải nghĩa. Y văn giải nghĩa thì biến thành chướng ngại nghiêm trọng! thì vốn chẳng thể vãng sanh. Mà hiện tượng này thì là vô cùng nhẹ yếu! Nếu như nặng thì họ không thể vãng sanh chỉ có với trạng huân nhẹ yếu phía dưới “*nhiên do tục niệm bất tuyệt*” Phật hiệu họ chẳng trung đoạn, ý nguyện cầu sanh họ có, Phật hiệu chẳng trung đoạn. Vậy do đây có thể biết, họ đối với chính mình với lòng tin này đích thực là có, nhưng chẳng có chuyên như người cầu nguyện vãng

sanh, chẳng mạnh mẽ, chẳng kiên định như vậy, họ chẳng có. So với những người kia kém hơn một tầng, là ý nghĩa như vậy. Cho nên họ cũng được vãng sanh **“tục đắc vãng sanh”**, họ cũng được vãng sanh. Vậy thì đây là thuyết minh hai hạng người này, hai loại. Trong hai loại này đương nhiên trong đó nhẹ nặng rộng hẹp, phạm vi là vô cùng sâu rộng. Vậy do đây có thể biết pháp môn niệm Phật này nhất định phải “tin sâu chẳng nghi”. Trong việc “tin sâu” nhất định phải bao gồm đôi trí tuệ của Phật phải tin sâu! Bởi vì Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là sự xây dựng trí tuệ của A_Di_Đà Phật. Phật trí chỗ xây dựng đấy!

- ✓ Là Phật **“bất tư nghị trí”** chỗ lập nên.
- ✓ Là **“bất khả xưng trí”** chỗ thành tựu.
- ✓ Là **“đại thừa quảng trí”** chỗ cảm ứng.
- ✓ Là **“vô đẳng vô luân tối thắng”** chỗ phát hiện.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói **“Duy Tâm Sở Hiện”** là từ cái tâm này hiện ra, cũng tức là bảo trong **Đại Viên Kính Trí** hiện ra Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Vậy do đây có thể biết Tây Phương Cực Lạc Thế Giới y chánh trang nghiêm là sự thành tựu của **5 thứ trí** của A_Di_Đà Phật. Chúng ta đối với việc này tin sâu chẳng nghi, cần phải hiểu rõ Phật trí, mãi cho đến 5 thứ trí tuệ trong **thắng trí**, đây mới gọi là **Chơn Trí**, có thể sanh đến Tây Phương Thế Giới, thấy Phật, nghe pháp. Vậy thì từ loại người thứ hai này thì chúng ta hiểu rõ chúng ta nhất định phải tin nơi tự tánh vốn đầy đủ tất cả trí tuệ “phàm thánh nhất như vốn là thành Phật” đây là Phật nơi trong kinh đại thừa thường thường vì chúng ta khai thị, chúng ta không thể tự ti, không thể tự cảm thấy lạc hậu. Tuy tạo tác nhiều tội nghiệp, tại sao có thể tạo tác? Là bởi vì mê mà chẳng giác nên mới phạm phải lỗi lầm, vừa quay đầu lại là giác ngộ

rồi, đó thì gọi là chơn sám hối. Cái gì gọi là sám hối, sám hối là chơn giác ngộ, giác ngộ cái gì? Giác ngộ “phàm thánh nhất như”, giác ngộ tất cả chúng sanh vốn là thành Phật, điều này vô cùng quan trọng! Đây là đem cái tâm của chúng ta chuyển trở lại, cái niệm của chúng ta chuyển trở lại. Vậy do đây có thể biết, nhất định phải có cái trí tuệ, quyết định mới có thể có được tín tâm kiên định, nhiên hậu mới quyết định vãng sanh. Đây là chúng ta có được lời giáo huấn từ trong hai đoạn này. Chúng ta lại xem tiếp kinh văn.

“Thị chư nhân đẳng, dĩ thử nhân duyên, tuy sanh bỉ quốc, bất năng tiền chí, Vô Lượng Thọ sở. Đạo chỉ Phật quốc giới biên, thất bửu thành trung”, đây là lúc vãng sanh. Sanh đến Tây Phương cực lạc thế giới, sanh đến Cực Lạc Thế Giới chẳng thấy được Phật, hình như đến nơi đó thì là đình chỉ. **“Đạo chỉ Phật quốc giới biên”** Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có biên giới không? Thực tế mà nói chẳng có biên giới. Trong ao thất bảo liên hoa hóa sanh, tuy nhiên ở trong liên hoa, hoa cũng chẳng nở trong hoa cũng chẳng có Phật, biên giới đó là tỉ dụ, **“biên giới nghi thành”**, **“thai sanh”** hết thấy đều là tỉ dụ. Chẳng phải nói Tây Phương Cực Lạc Thế Giới ngoài ra còn có một cái biên địa, chẳng có. Vậy là chẳng phải bình đẳng pháp giới rồi! Tây Phương thế giới là bình đẳng thế giới. Cho nên đây hết thấy đều là tỉ dụ, Thất Bảo Thành Trung này cũng là tỉ dụ, **“thành”** nhốt ở trong đó không thể ra được là biểu thị không tự do, hết thấy đều là tỉ dụ.

“Phật bất sử nhĩ, thân hành sở tác, tâm tự thú hướng”, lời này nói ra đó có phải là A_Di_Đà Phật cố ý trừng phạt chăng? Chẳng phải vậy. Phật tâm là bình đẳng điều này chẳng phải chướng ngại của Phật, là họ tự mình **“tâm tự thú hướng”** tức là trong tâm họ vẫn còn một tí hoài nghi đó, biến thành chướng ngại. Đây thì chúng ta mới hiểu rõ Thế

Tôn ở trong kinh đại thừa thường nói: “Nghĩ là chương ngại lớn nhất của Bồ Tát” Chúng ta ở trong kinh nghe nói cách nói này, chẳng biết cái nghĩ là chương ngại lớn nhất của Bồ Tát, chương ngại lớn đến trình độ nào? Chúng ta chẳng biết. Chỗ này thấy được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chương ngại anh không thể thấy Phật nghe pháp, thế mới biết được cái nghĩ này đích thực là một vấn đề rất nghiêm trọng! Đây là một trong căn bản phiền não **tham sân si mạn nghi**, một trong căn bản phiền não có thể khởi lên tác dụng lớn như vậy.

“Duyệt hữu bảo trì liên hoa”, họ cũng là ở trong ao báu, hoa sen *“tự nhiên thọ thân”* họ là hóa thân, tự nhiên thọ thân, chẳng phải khai thân, vẫn là hoa sen hóa thân. *“Ấm thực khoái lạc như Đao Lợi Thiên”* phía trước nói Dạ_Ma_Thiên chỗ này nói Đao_Lợi_Thiên. *“U trì thành trung bất năng đắc xuất”* họ chẳng có cách chi rời khỏi phạm vi của họ, chẳng giống như những người cứu phẩm vãng sanh. Tuy ở trong hoa sen nhờ có Phật lực gia trì những người này có thể tùy ý đến mười phương thế giới đi cúng Phật, đi nghe pháp, còn họ thì không được, họ không thể ra ngoài *“sở cư xá trạch tại địa, bất năng tùy ý cao đại”*, cung điện họ cư trú là ở trên mặt đất, không thể nổi, lên trên ở không trung, không thể thăng lên đến không trung, không thể tùy ý lớn nhỏ, muốn chỗ ở lớn thì nó lớn, muốn nhỏ một tí thì nó nhỏ. Họ không thể tùy ý lớn nhỏ, không thể ở trên không trung.

“U ngũ bá tuế” thường bất kiến Phật, bất văn kinh pháp, bất kiến Bồ Tát, Thanh Văn Thánh chúng” cái khổ não của họ tức là cái này, đem nó ví cho thai sanh, ví cho biên địa, biên địa là gì? Địa phương nào chẳng có Phật pháp gọi là biên địa, là ý nghĩa này. Tuy họ cũng ở trong ao thất bảo, cũng là hoa sen hóa sanh. Tuy nhiên trong

hoa sen không thể thấy Phật nghe pháp. Đây tức là cái nghi tình của chính họ, chưa có đoạn dứt, sanh ra chướng ngại. Vậy do đây có thể biết, chúng ta ngày nay niệm Phật trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, Đại Thế Chí Bồ Tát nói đó “ức Phật Niệm Phật, hiện tiền đương lai tất định Kiến Phật”, hiện tiền là hiện nay, hiện nay chúng ta có mấy người thấy được Phật? Còn anh tại sao chẳng thấy Phật? Anh thử nghĩ hai thứ nghi hoặc này có hay là không? Nếu như có thì chẳng thấy Phật, điều này không gì lạ lùng, tôi có chướng ngại đầy mà. Giả như hai chướng ngại này đích thật không còn nữa thì hiện tiền cũng có thể thấy Phật, có cảm ứng.

*Giống như trước kia chúng tôi đọc truyện kí **Viễn Công Đại Sư** ở Lu Sơn, Ngài trong một đời đã từng thấy qua ba lần Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tại sao Ngài thấy được còn người khác tại sao chẳng thấy? Vì ngài chẳng có hoài nghi, chẳng có chướng ngại thì là cảm ứng đạo giao. Tuy thấy qua ba lần nhưng từ trước đến nay chưa từng nói qua với một người nào cả, thì anh sẽ thấy tâm của ngài thanh tịnh biết chừng nào! Thật tại mà nói, chúng ta ngày nay không thấy Phật, vừa thấy Phật thì tâm đã phát khùng lên, nhất định bạn đến khắp nơi reo lên là: “tôi thấy Phật rồi! Tôi thấy Phật rồi!” Thì tâm thanh tịnh của anh chẳng còn nữa. Cho nên A_Di_Đà Phật biết rõ biết trình độ của chúng ta chẳng đủ, chịu cũng chẳng chịu nổi. Cho nên Phật cũng chẳng hiện thân cho chúng ta thấy, có người giống như **Viễn Công** thì Phật hiện ba lần, anh xem! Ngài như như bất động, tâm địa y nhiên là thanh tịnh, chẳng nhiễm. Đây thì có tư cách tiếp nhận sự cảm ứng của Phật. Chúng ta ngày nay chẳng có tư cách, chẳng phải Phật chẳng có từ bi, không phải. Chẳng phải trách Phật thì phải trách chính mình, mỗi nghi của chúng ta chưa đoạn, tâm của chúng ta rất nhu nhược, chịu*

không nổi sự khảo nghiệm của cảnh giới, là nguyên nhân như vậy. Vậy thì **Viễn Công** đến lúc vãng sanh, khi sắp ra đi mới nói với mọi người, lúc sắp ra đi cảnh giới Tây Phương Cực Lạc Thế Giới hiện tiền, Ngài nói: “duyên thành thực rồi tôi phải vãng sanh, cảnh giới này trước kia đã từng thấy qua ba lần” mới nói ra, khi sắp đi mới nói ra. Cho nên thấy Phật nghe pháp đây là thù thắng không chi bằng! chẳng thấy Phật, chẳng nghe pháp tức là biên địa, tức là thai sanh, ý nghĩa là ở chỗ này. Cho nên mọi người đừng nên nghĩ Cực Lạc Thế Giới vẫn còn một nơi biên địa, rốt cuộc là ở nơi đâu? Vậy thì nghi vấn này vẫn còn lớn, e rằng đi cũng đi chẳng được thì vấn đề của anh lại càng nhiều.

“Kỳ nhân trí tuệ bất minh, trì kinh phục thiếu, tâm bất khai giải, ý bất hoan lạc, thị cố u bỉ, vị chi thai sanh”, câu này hay lắm! Thích Ca Mâu Ni Phật giải thích cách này chẳng phải thực sự là thai sanh, là tỉ dụ thai sanh, là tỉ dụ tức là giả danh thai sanh, chẳng phải thật. Là vì người này trí tuệ chẳng minh mẫn tức là vì họ có nghi hoặc, mỗi nghi tình này đích thực là rất bạc nhược, chẳng phải nghiêm trọng, nghiêm trọng thì chẳng thể vãng sanh, họ có thể vãng sanh nhưng chỉ trễ nải một quãng thời gian chẳng thể thấy Phật, nghi tình này rất nhẹ yếu, đây tức là nói họ **“trí tuệ bất minh trì kinh phục thiếu”** chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý! Như chúng ta hiện nay niệm một bộ kinh, thậm trí có rất nhiều cụ già một đời chỉ niệm một câu A_Di_Đà Phật, kinh điển chẳng biết niệm, họ cũng được vãng sanh. Vậy có phải họ cũng sanh đến biên địa nghi thành không? Không hẳn vậy! Có rất nhiều cụ già vãng sanh tướng lành vô cùng tốt đẹp! Biết trước giờ chết, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh đều có cả, sao họ có thể sanh tại nghi thành!? Cho nên chỗ này tôi **“trì kinh phục thiếu”, “thiếu”** là gì? **“Thiếu”** là nói họ lý giải quá ít! là ý nghĩa này, tức là anh giải đó lý

giải được quá ít! anh hiểu biết được rất cạn cợt, chưa đủ chiều sâu, chưa đủ sâu rộng, ý nghĩa ở chỗ này. Anh đối với nghĩa kinh phải có sự lý giải sâu rộng thì mới nghi của anh mới đoạn được. Chúng ta giảng kinh, nghe pháp, nghe kinh, dụng ý ở chỗ nào? tức là đem đạo lý nói rõ ràng, chơn tướng sự thật nói rõ ràng, phương pháp tu hành nói rõ ràng, cảnh giới của lưỡng độ nói rõ ràng, cả thầy đều rõ ràng rồi thì “đoạn nghi sanh tín” mục đích là ở chỗ này, thật sự tin rồi một tư hào hoài nghi đều chẳng có nữa, thì kinh này nghe hay không nghe chẳng có quan hệ, chẳng quan trọng, quan trọng là lão thật niệm Phật, đây mới là quan trọng, chỗ có tất cả kinh tôi chưa nghe đó đến Cực Lạc Thế Giới thấy được A_Di_Đà Phật rồi nghe cũng chẳng muộn. Có nghi, mỗi nghi này phải đoạn dứt, sức mạnh của kinh này giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín.

“Tín Tâm Thanh Tịnh, Tất Sanh Thật Tướng” đây là lời Phật nói trong Kinh Kim Cang, quả nhiên “tín tâm thanh tịnh” thì kinh này chẳng cần nữa, trong Kinh Kim Cang có tỉ dụ là “Pháp Thượng Ư Xả, Hà Vốn Phi Pháp”, chữ “pháp” này tức là Phật pháp, đến khi tín tâm của anh thanh tịnh rồi thì kinh này có thể xả bỏ, nhất tâm chuyên niệm quyết định đắc sanh. Pháp môn này thù thắng biết dường nào! Hiếm có biết bao! Đích thực là đơn giản, dễ dàng, vững vàng, nhanh chóng! đâu cần rườm rà phiền phức như vậy!? Những điểm thù thắng này tức là đạo lý. Sở dĩ tất cả chư Phật xưng tán A_Di_Đà Phật là Phật Trung Chi Vương, Phật Phật đạo đồng, Phật Phật đều bình đẳng, tại sao lại xưng A_Di_Đà Phật là Phật Trung Chi Vương? Bởi vì phương pháp tiếp dẫn chúng sanh của A_Di_Đà Phật quá ưu thiện xảo thần diệu vậy!

“Nhược hữu chúng sanh, minh tín Phật trí, nãi chí thắng trí”,
giả thuyết có chúng sanh hiểu rõ, tin sâu chẳng nghi ***“Phật trí, nãi chí***

thắng trí” tức là phía trước nói đến 5 loại trí tuệ của Phật, tin sâu chẳng nghi, tại sao chúng ta đối với trí tuệ của Phật hoài nghi? Có thể sanh ra trở ngại lớn như vậy? Bên trong có cái đạo lý của nó. Chúng ta phải biết 5 loại trí tuệ này tức là cái trí tuệ vốn sẵn có của tự tánh chúng ta. Anh chẳng tin trí tuệ của Phật, tức là chẳng tin trong tự tánh có cái trí tuệ này, thì sức mạnh chướng ngại này quá lớn! “Sanh Phật bất nhị, phàm thánh nhất như” cái đạo lý chơn chánh là ở chỗ này. Cho nên Phật giảng được rất rõ ràng! Phật chẳng phải nói, Phật chẳng phải muốn làm như vậy. Cũng chẳng phải Phật cố ý làm như. Vậy là tự tự nhiên nhiên trở thành một thứ chướng ngại.

Cho nên Ngẫu Ích Đại Sư trong phần lý giải nói với chúng ta: tín nguyện hành, ngài đem tín nói ra 6 thứ, thứ nhất tức là **“tín tự”**, thứ hai là **“tín tha”**, ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ, niệm Phật thành Phật phải có lòng tự tin quyết định: “ta niệm Phật có thể thành Phật”; ta tin A_Di_Đà Phật, tin Thích Ca Mâu Ni Phật là tin họ đề ra cung cấp cho chúng ta những phương pháp này, quyết định giúp cho ta thành Phật đây là Tín Tha. “Tự” là “chủ”, còn “tha” là “giúp đỡ”, tự mình đối với mình chẳng có tín tâm thì Phật chẳng giúp được. Anh tự mình có một phần tín tâm Phật giúp anh một phần, anh có mười phần tín tâm thì Phật giúp mười phần, người này có 9 phần tín thiếu 1 phần cho nên Phật cũng chỉ có thể giúp 9 phần, còn 1 phần kia để cho anh tự làm lấy là đạo lý như vậy. Cho nên **“đoạn trừ nghi hoặc”** phía trước là **“Minh Tín Phật Trí, Nãi Trí Thắng Trí”** tức là tin chính mình, đoạn trừ nghi hoặc là tin Phật lực, tin trí tuệ của Phật **“tín kỹ thiện căn, tác chư công đức, chí tâm hồi hướng”** phải tin thiện căn của chính mình, đặc biệt là Phật nơi trong bốn kinh có nói với chúng ta, chúng ta đối với Tịnh Tông, đối với A_Di_Đà Phật, đối với Kinh Vô Lượng Thọ tin sâu

chẳng nghi, đó tức là trong kinh có nói. Từ vô lượng kiếp đến nay anh đã cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai cái thiện căn này đã thành thực rồi, chúng ta phải tin thiện căn của chính mình, nếu chẳng có thiện căn thâm hậu như vậy thì tiếp xúc với pháp môn vô thượng này (đệ nhất pháp môn) anh không thể không hoài nghi. Cho nên một người chơn chánh không hoài nghi, quả thật thiện căn đã thành thực rồi. **“Tác chi công đức”**, lúc bấy giờ làm công đức tuyệt đối chẳng cần người khuyên anh, chẳng cần người cổ vũ khích lệ, quyết định là tự động tự phát, cản cũng chẳng cản được, làm công đức gì vậy? Là “đoạn tất cả ác tu tất cả thiện” trong việc tu thiện quyết định là toàn tâm toàn lực đem pháp môn này giới thiệu cho tất cả đại chúng; làm công đức này. **“Chí tâm hồi hướng”**, **“chí tâm”** là chơn tâm, chẳng có một tí hư giả; là chơn tâm, có một tư hào việc thiện nhỏ nhất đều đem trang nghiêm Phật Tịnh Độ trang nghiêm cách nào? Quý vị phải biết tận hư không biến pháp giới đều là Phật Tịnh Độ, chúng ta khuyên một người cải ác hướng thiện, đây tức là trang nghiêm Phật Tịnh Độ, chúng ta khuyên một người trường chay niệm Phật đây tức là trang nghiêm Phật Tịnh Độ, xã hội này thêm được một người tốt, thêm được một người không làm ác, thêm được một người niệm Phật, niệm Phật là người tối thiện, trang nghiêm cái xã hội này, trang nghiêm quốc gia này, trang nghiêm thế giới này tức là trang nghiêm Phật Tịnh Độ. Cho nên một người hồi đầu, một người đoạn ác hướng thiện sẽ ảnh hưởng đến một nhà, cả nhà nhận chịu sự cảm động, cả nhà hành thiện có thể ảnh hưởng đến thân thích bạn bè của họ, láng giềng đồng hương của họ thì là ảnh hưởng đến xã hội. Đây tức là Phật ở phía trước dạy chúng ta phải đem nền giáo dục của Phật đẩy mạnh rộng ra, “Phật sở hành cứ” là khiến chúng ta đẩy mạnh rộng nền giáo học của Phật Đà, khiến cho

tất cả chúng sanh đều có thể có được sự lợi ích chơn thật của Phật pháp, tức là **“chí tâm hồi hướng. Giai u thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh, già phu nhi tọa, tu du chi khoảnh, thân tướng quang minh, trí huệ công đức, như chư Bồ Tát, cụ túc thành tựu”**, đây là nói về **cửu phẩm vãng sanh**. Những người chẳng có nghi hoặc, chẳng có nghi hoặc, họ tin vào thiện căn của mình **“tác chư công đức chí tâm hồi hướng”** đi vãng sanh như vậy. Cửu phẩm vãng sanh thấy đều là liên hoa hóa sanh, trong kinh văn này rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch đều là liên hoa hóa sanh, **“tu du chi khoảnh”** là nói cái nhanh của tốc độ đó. Chúng ta thường nói một sát na; giữa một niệm; tức là ý nghĩa này. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thân tướng của họ, ánh sáng trí tuệ công đức của họ thì cùng với những vị đại Bồ Tát kia chẳng có sai khác, bởi vì Di_Đà Thế Tôn trong hồng nguyện của ngài nói rằng: “sanh đến Tây Phương Tịnh Độ đều làm A Di Việt Chí Bồ Tát, A Di Việt Chí là Thất Địa trở lên sanh đến nơi đó đều là Bồ Tát Thất Địa trở lên, đây là nói Phật nguyện lực gia trì chẳng phải tự phần. Trong kinh nói đến Bồ Tát, Thanh Văn, Thiên Nhơn đó là nói công phu của chính chúng ta có sai biệt, có Phật lực vừa gia trì thì là như nhau. Anh quyết định phân biệt không ra được, chẳng có sai biệt. Chúng ta nơi đây thành thật mà nói bởi vì chúng ta có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng; Thế Tôn tùy theo sự phân biệt vọng tưởng của chúng ta mà nói có Bồ Tát, có Thanh Văn, có Thiên Nhơn; khi anh đến được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mọi người ngay cái niệm này đều chẳng có, tại sao chẳng có cái niệm này? Vì là bình đẳng pháp giới, bình đẳng thế giới quyết định chẳng có cái niệm này. Cho nên người ở bên đó quan niệm của họ cùng chúng ta khác nhau, chúng ta đều rơi vào trong ý thức; tâm ý thức làm chủ; người ta bên đó chẳng

dùng tâm ý thức, hoàn toàn là cùng với trên quả địa của Như Lai Tứ Trí Bồ Tát tương ứng, chẳng dùng tâm ý thức.

“Di Lạc đương tri, bỉ hóa sanh giả, trí huệ thắng cố”, họ có trí tuệ, họ chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, chẳng có hoài nghi. Đây tức là trí tuệ thắng, trí tuệ cùng với thông minh khác nhau, không thể đem thông minh của thế gian cho là trí tuệ cái đó chúng ta gọi là “thế trí biện thông” nó chẳng phải là trí tuệ, còn đây là trí tuệ; trí tuệ thắng cố; Cho nên những cụ già kia không biết chữ, kinh cũng chưa nghe qua, hỏi họ cái gì cũng chẳng hiểu biết cả “A_Di_Đà Phật, A_Di_Đà Phật...” chơn trí tuệ đây! đại trí tuệ đây! Chúng ta giảng kinh, nói pháp hình như thế xuất thế gian như nhau chẳng có trí tuệ, vì sao? Là vì chẳng tin, chẳng chịu lão thật niệm Phật. Cho nên trí tuệ và thông minh khác nhau, đó mới gọi là chơn chánh trí tuệ cho nên **“trí huệ thắng cố”**.

“Kỳ thai sanh giả, ngũ bá tuế trung, bất kiến Tam bảo, bất tri Bồ Tát pháp thức”, chữ **“pháp thức”** là nói tu học. Chẳng biết cách tu học của Bồ Tát của Tây Phương cực lạc thế giới, Bồ Tát trong sinh hoạt ngày thường tu hành cách nào? **“bất đắc tu tập công đức, vô nhân phụng sự, Vô Lượng Thọ Phật”**, bởi vì họ chẳng thấy Phật, chẳng nghe pháp, cũng chẳng thấy được hải hội đại chúng này chỉ là ở trong hoa sen ấy, để hưởng lạc, hưởng cái lạc thanh tịnh này **“Đương tri thử nhân, túc thế chi thời, vô hữu trí tuệ, nghi hoặc sở trí”**, đem cái nguyên nhân của họ nói cho chúng ta. Đó là quá khứ của họ; tức là trước khi chưa đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; nếu như nói chúng ta ở như đạo thì chúng ta có cái nghi hoặc này, hoặc giả nghi Phật, hoặc giả là nghi chính mình đều tạo thành chướng ngại. Như vậy phía dưới vẫn tiếp tục để giải thích, đoạn này một số ý vẫn chưa nói hết mà

phải giải thích thêm. Vậy cái 500 tuổi rốt cuộc có nhất định là cần phải 500 tuổi không? 500 tuổi này rốt cuộc là 500 tuổi của thế gian chúng ta hay là 500 tuổi của Tây Phương cực lạc thế giới? Đây đều là một số nghi vấn.

HOẶC TẬN KIẾN PHẬT ĐỆ TỬ THẬP NHẤT:

“**Hoặc**” tức là mê hoặc, tức là cái nghi ấy, nghi phải đoạn dứt thì họ mới thấy Phật thì được nghe pháp, hải hội đại chúng họ đều thấy được cả. “**Thí như Chuyển Luân Thánh Vương**”, chúng ta xem phần kinh văn nói vừa đúng tiếp ở phía trước “**Hữu thất bảo ngọc. Vương tử đắc tội, cấm bế kỳ trung. Tăng lâu y điện, bảo trưởng kim sàng, lan song tháp tòa, diệu sức kỳ trân. Âm thực y phục, như Chuyển luân vương. Nhi dĩ kim tòa, hệ kỳ lưỡng túc. Chư tiểu vương tử, ninh lạc thử phủ**”.

Nếp sống thế này họ có vui sướng hay không? dùng cái tỉ dụ này, tỉ dụ những người sanh tại biên địa (loại người vãng sanh này phía trước nói hai loại người vãng sanh, dùng cái tỉ dụ này để tỉ dụ) “**Chuyển Luân Thánh Vương**” hiện nay thế gian này của chúng ta không có, trong kinh có nói qua, khi thọ mạng con người đến hai vạn tuổi thì **Chuyển Luân Thánh Vương** xuất hiện tại thế gian, thọ mạng con người dài tức là phước báo lớn, nhơn tâm thuần thiện, rất ít làm ác, thì thọ mạng dài, điều này đích thật hợp với Phật thường thường nói trong kinh: “phước báo trí tuệ thọ mạng của con người chúng ta đều là có nhân quả” thọ mạng tại sao dài? thọ mạng tại sao ngắn? Dài, ngắn là **quả**, phía trước có nhân. Là vì sát hại chúng sanh, ăn thịt chúng sanh. Thọ mạng không nên rất dài, điều này quý vị phải hiểu, đây chẳng phải cái nhân của trường thọ. Cho nên Phật nói: tài bố thí đây là nhân, được tài phú là

quả báo. Pháp bố thí là nhân; hôm nay quý vị in kinh bố thí, đây là pháp bố thí; quả báo là thông minh trí tuệ. Vô úy bố thí là nhân quả báo được đó là mạnh khỏe sống lâu. Vậy do đây có thể biết thọ mạng con người hai vạn tuổi thì tâm địa của họ nhất định vô cùng từ bi đối với tất cả động vật biết thương yêu bảo hộ, chẳng những đối với động vật đều thương yêu bảo hộ, đối với thực vật cũng đều thương yêu bảo hộ, họ có cái ái tâm đó thọ mạng họ được đó thì dài. Cho nên nói nhân gì thì được quả đó. **Thế xuất thế gian đều chẳng ngoài định luật của nhân quả.** Có số người phát tài rồi, anh xem! Tôi rất có khả năng, tôi kiếm rất nhiều rất nhiều tiền. Chúng ta nghe qua anh có khả năng gì? Sao anh kiếm được nhiều tiền như vậy? Vì đời trước anh tu bố thí tài trong đời này được quả báo đấy! Người thông minh có khả năng nhiều hơn anh, người có cơ hội nhiều hơn anh tại sao người ta chẳng phát tài? Vì đời trước chẳng chịu tu, “Nhất âm Nhất Trác Mạc Phi Tiền Định” một tơ hào đều không thể miễn cưỡng! Phật đem đạo lý này, chơn tướng sự thật này đã nói được rất rõ ràng, rất minh bạch. Chúng ta để tâm đi suy nghĩ lời của Phật rất có đạo lý, chúng ta có thể tin được, có thể tin được, nhưng bên trong vẫn còn một tí nghi hoặc, đây gọi là sơ học. Thật sự hiểu rõ rồi quyết định tin một tơ hào đều chẳng hoài nghi, chẳng có nghi hoặc. Chuyển Luân Vương chẳng ở trên thế gian chúng ta, Chuyển Luân Vương ở đâu? Có thể trong thái hư không của chúng ta có các tinh cầu khác thọ mạng rất dài, phước báo của con người rất lớn, Chuyển Luân Thánh Vương là ở nơi đó. Tuy nhiên Chuyển Luân Thánh Vương cũng thường thường đi tuần tra xem xét khu vực của ông cai quản, cho nên lúc đó tôi thường thường hay nghĩ, thường thường có ngoại thái không? Vậy thế vi hành, không rõ đĩa bay gì đó... có lẽ là Chuyển Luân Thánh Vương đến thị sát. Nếu chẳng phải Chuyển Luân

Thánh Vương tự mình đi đến thị sát thì nhất định ông phái đại biểu đến để thị sát để xem. Bởi vì có Luân Vương, tại sao xưng là Luân Vương? Vì công cụ giao thông của ông ta giống như một bánh xe hình tròn, tốc độ nhanh vô cùng! Phật trong kinh nói: Trong một ngày một đêm ông có thể đi tuần xem Tứ Đại Bộ Châu, Tứ Đại Bộ Châu này nếu theo lời của Lão Cư Sĩ Huỳnh Niệm Tổ tức là một hệ ngân hà, ông có thể trong 24 giờ đem hệ ngân hà đi quanh một vòng, đều nhìn thấy rất rõ ràng, điều này giống như hiện nay chúng ta xem thấy đĩa bay vậy, vật ấy hình tròn, đó tức là công cụ giao thông của Luân Vương, công cụ giao thông của ông ta; Cho nên điều này rất có thể Chuyển Luân Thánh Vương chẳng phải ông đến mà là phái sứ giả đến để xem xét. Tất cả tinh cầu đều do ông ta cai quản, đều là bên trong phạm vi của ông. Cái luân bảo này; đây là tỉ dụ; đâu có cái nhà giam thất bảo, người nào phạm tội vậy? là hoàng tử phạm tội, người niệm Phật này là đệ tử của A_Di_Đà, đệ tử của A_Di_Đà Phật phạm tội rồi phải đem họ nhốt vào trong nhà giam, đây là tỉ dụ, chẳng phải thật **“cấm bế kỳ trung”**, vậy thì trong cái bảo ngục này tất cả sự hưởng thụ cùng trong cung điện chẳng có sai khác, là tỉ dụ sự hưởng thụ tại trong biên địa nghi thành là giống như sự hưởng thụ của Đạo Lợi Thiên Cung, giống như Dạ Ma Thiên Cung chẳng khác, đây là dùng tỉ dụ này **ấm thực, ở, nghĩ** đều như nhau.

“Nhi nhĩ kim tỏa”, đây là bằng vàng. Có thể thấy loại xiềng xích này chẳng phải là bình thường, là loại xiềng xích làm bằng vàng, đem anh xiềng lại anh thấy thoải mái hay không? Tự tại hay không? Dùng tỉ dụ này nói với Di Lặc Bồ Tát. **“Từ thị bạch ngôn: “Bất dã Thế Tôn, bỉ u trập thời, tâm bất tự tại”**, Di Lặc Bồ Tát bèn nói, Ngài nói Ngài nhất định không thể vui được. Vì sao? Vì bị u cấm, huông chi tay chân còn

mang gông xiềng, Ngài làm sao tự tại được!? Làm sao vui sướng được! Vì đang ngồi tù.

“Đản dĩ chủng chủng phương tiện, dục cầu xuất ly”, những Tiểu Vương đang bị nhốt trong lao ngục này nhất định cũng niệm niệm đều nghĩ phương cách để mau ra khỏi ngục tù, nhất định là niệm này, sao có thể ở trong lao tù hưởng phước được!? Là việc không thể được, việc không thể được! **“Cầu chư cận thân, chung bất từng tâm”**. cầu những vị đại thần này để giúp đỡ, đại thần này tâm có dư nhưng lực chẳng đủ, chẳng có biện pháp giúp đỡ anh. **“Luân vương hoan hỷ, phương đắc giải thoát”**, Chuyển Luân Thánh Vương mới vui lòng, được! Hãy tha nó ra, như vậy mới được, nếu như Luân Vương chẳng chịu thì những đại thần phía dưới chẳng làm chủ được. Vậy thì chỗ này đem Luân Vương ví cho ai đây? Luân Vương là ví cho tâm thanh tịnh của anh, tâm anh thật sự giác ngộ rồi, hồi đầu rồi, nghi hoặc dứt hết rồi thì anh liền thấy Phật, nghe pháp. **“Phật cáo Di Lặc: “Thử chư chúng sanh, diệc phục như thị”**, việc vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, những người đọa lạc tại trong nghi thành thì giống như tỉ dụ chỗ nói ở phía trước.

“Nhược hữu đọa ư nghi hồi, hy cầu Phật trí, chí Quảng đại trí, ư tự thiện căn, bất năng sanh tín. Do văn Phật danh, khởi tín tâm cố tuy sanh bỉ quốc, ư liên hoa trung, bất đắc xuất hiện”, đây tức là giống như vị hoàng tử bị nhốt vào bên trong ngục báu, người này đọa vào nghi hoặc trong tâm của họ có **“nghi”** có **“hồi”**, **“hồi”** là hồi hận, **“hồi”** cũng là phiền não. Cho nên có một số đồng tu tạo tác tội nghiệp, thật sự muốn cầu sám hối có đến hỏi tôi, họ nói: “Thưa Pháp Sư, con phải dùng phương pháp gì để sám hối tội lỗi của con?” Tôi bèn hỏi họ: “Anh có phải thường thường có cái tâm hồi hận phải không?” Họ nói:

“Có”. Tôi nói: “vậy thì anh hỏng rồi”, họ nói: “tại sao vậy?”. “Anh mỗi hồi hận một lần thì lại tạo thêm một lần, thì tội nghiệp của anh đến ngày nào mới sám hối cho hết được?” Quý vị thử nghĩ có đúng không? Mỗi một lần trong tâm nghĩ tương thì lại tạo thêm một lần. “Con đã làm việc xấu.” Đứng trước Bồ Tát nói một lần lại tạo thêm một lần, ngày mai trước Phật Bồ Tát lại tạo thêm một lần. Đây có phải là tệ hại không chứ? Đây đâu gọi là sám hối. Phật Bồ Tát chẳng có biện pháp tha thứ cho anh đâu nhe. Anh đang tạo tội không ngừng. Đây đâu gọi là sám hối được. Cho nên vốn chẳng biết ý nghĩa của việc sám hối, **sám hối là về sau không làm nữa**, anh thân thì chẳng tạo nhưng tâm vẫn còn đang tạo, thì làm sao được? Phải nên làm cách nào để sám hối? Chỉ có lão thật niệm Phật mà thôi. Trong tâm thấy đều là A_Di_Đà Phật, A_Di_Đà Phật, A_Di_Đà Phật... thì tội nghiệp gì cũng hết sạch, tiêu được một cách sạch sẽ rất ráo! Tôi nói thì họ bán tín, bán nghi, vậy chẳng có cách chi nữa đâu. Vậy chẳng có biện pháp, chẳng còn có cách chi nữa. Quý vị đầu óc phải rõ ràng, nhất định phải nghĩ cho rõ ràng, trong tâm chỉ có Phật, một tiếng Phật hiệu. Cho nên **công phu thành phiền** thì tội nghiệp tiêu được sạch sẽ rất ráo, cái chi cũng chẳng còn nữa. Cho nên người ta niệm Phật vãng sanh thù thắng thế đó! Đạo lý là ở chỗ này. Khi anh tạo tội nghiệp, mỗi ngày hướng về Phật Bồ Tát cầu sám hối: “con đã làm việc xấu gì.. đó”, anh lại tạo thêm một lần nữa, ngày mai lại sám hối, rồi lại tạo thêm một lần nữa, thì tội nghiệp này của anh vĩnh viễn chẳng dứt, càng tạo càng sâu. Ấn tượng; anh xem! Càng roi càng sâu, tội nghiệp ấy đến ngày nào mới tiêu hết!? Rất sẵn sàng cầu sám hối nhưng chẳng biết cách sám hối, ngày ngày đang tạo nghiệp mà cho là sám hối. Anh bảo! có oan uồn không chứ!? Cho nên điều này phải hiểu, **sám hối đệ nhất thù thắng tức là niệm Phật**, rất ít

người biết được. Trước kia tôi học Phật, học kinh, học kinh Quán Vô Lượng Thọ, phần chú giải của Từ Vân Quán Đảnh Pháp Sư, Ngài trong phần chú giải viết rất hay, ngài thường nói việc này: **“Người thế gian tạo tội nghiệp cực trọng chỗ có tất cả kinh, sám pháp đều tiêu diệt không nổi tội nghiệp này, niệm Phật có thể tiêu trừ được, có thể đem nó tiêu trừ một cách sạch sẽ rất ráo!”** Có đạo lý, vô cùng có đạo lý! Điều này chúng ta phải hiểu rõ. Vậy lợi ích của nó tức là vẫn phải “do văn Phật danh khởi tín tâm cố”, nghe được sự thù thắng của Tịnh Độ pháp môn, danh hiệu công đức bất khả tư nghì, họ vẫn cứ thật lòng niệm Phật vẫn cầu vãng sanh, họ sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, nơi trong hoa sen chẳng được xuất hiện, đây tức là đọa tại biên địa nghi thành, dùng cách này để tỉ dụ cho họ.

“Bỉ xứ hoa thai”, họ ở trong hoa sen **“do như viên uyển, cung điện chi tướng”**, giống như họ ở trong hoa viên, ở trong cung điện. **“Hà dĩ cố? Bỉ trung thanh tịnh vô chư uế ác**, Tây Phương Thế Giới là Tịnh Độ, trong hoa sen là Tịnh Độ quyết định chẳng có ô uế, quyết định chẳng có tạo tội nghiệp, **“nhiên ư ngũ bá tuế trung, bất kiến Tam bảo”**, đây tức là trong 500 năm, 500 năm này là 500 năm của thế gian chúng ta, tại vì sao? Vì Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có năm, tháng, ngày, giờ... phía trước đã nói rất rõ ràng, nói với anh bao nhiêu kiếp số, bao nhiêu thời gian... toàn bộ đều là cách nói của địa phương chúng ta đây, chẳng phải Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chẳng có năm, tháng, ngày cũng chẳng có bao nhiêu kiếp.. Thành Phật mười kiếp là địa phương này của chúng ta đây nói, thì anh biết được người Tây Phương thật thanh tịnh, họ chẳng có phân biệt chẳng có chấp năm tháng ngày giờ là từ trong phân biệt chấp trước xây dựng lên. Lìa khỏi phân biệt chấp trước thì làm gì có năm tháng

ngày giờ!? Cho nên điều này chúng ta phải rõ ràng, vậy thì chẳng thấy Tam Bảo, chẳng thấy A_Di_Đà Phật, chẳng thấy Hải Hội Đại Chúng, Hải Hội Đại Chúng là gì? Là Tăng Bảo, chẳng thể nghe Phật nói pháp, đây là pháp Bảo. Cho nên Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cái hoạt động thù thắng này chẳng có biện pháp tham gia. Họ chẳng có cánh chi tham dự. Vậy đây là cái khổ của họ, chẳng được cúng dường phụng sự chư Phật, Tây Phương Thế Giới mỗi người đều là tùy niệm, tùy theo ý niệm của chính mình có thể đến nơi mười phương chư Phật sát độ; cúng Phật, nghe pháp, cũng giúp cho Phật giáo hóa chúng sanh hữu duyên, đây là chúng ta trong kinh Vô Lượng Thọ, nơi trong kinh A_Di_Đà đều thấy được, Phật đều đã nói với chúng ta những sự việc này.

“Viễn ly nhất thiết thù thắng thiện căn” cái này tức là thù thắng thiện căn, tức là chỉ cho: Thấy Phật, nghe pháp, cúng Phật, nghe pháp, đây là cái thiện căn thù thắng không gì sánh bằng! Họ lúc đó chẳng có được. **“Dĩ thử vi khổ, bất sanh hân lạc”**, đây là tỉ dụ cho thai sanh, tỉ dụ cho biên địa là ý nghĩa như vậy. **“Nhược thử chúng sanh”** tức là chỉ cho những người này.

“Thức kỳ tội bản, thâm tự hồi trách, cầu ly bỉ xứ. Vãng tích thế trung, quá thất tận dĩ, nhiên hậu nãi xuất”, đây giống như Luân Vương đã hoan hỉ rồi, đem họ thả ra, tỉ dụ cho ý nghĩa này. Vậy thì đoạn này tức là nói về sám hối, sám hối biết được cái lỗi lầm của mình, căn bệnh phát sanh tại chỗ nào? Chữ **“tội bản”** là gì tức là hoài nghi đấy, một là đối với Phật trí hoài nghi, một là đối với thiện căn của mình hoài nghi, **“thâm tự hồi cách”** câu **“thâm tự hồi cách”** này tức là lúc này “nhất tâm nhất ý niệm Phật chơn thành”, “chơn thành” tâm niệm Phật, trong sự thanh tịnh chân thành, một tơ hào hoài nghi đều chẳng có, lúc bấy giờ họ liền thấy Phật nghe pháp, cứu phẩm. Hoạt động của

đại chúng họ đều có phần, họ đều có được **“tức đắc vãng nghệ, Vô Lượng Thọ sở”**, chỉ cần họ vừa giác ngộ thì lỗi lầm họ không còn nữa, thì họ thấy được Phật, thấy được A_Di_Đà Phật. **“Thính văn kinh pháp, cứu cứu diệt đương, khai giải hoan hỷ”**, vẫn cần phải nghe một đoạn thời gian, tại sao vậy? Vì họ mới vừa giác ngộ trở lại, khả năng lãnh ngộ vẫn chẳng cao, vẫn còn một tí chướng ngại, vì họ cần phải trải qua một đoạn thời kỳ, dần dần khôi phục lại năng lực của mình. Có được Phật lực gia trì, đương nhiên đây là rất mau chẳng cần đến thời gian rất lâu dài thì họ có thể hoan hỷ, có thể khai giải, Phật thuyết pháp biết được ý của Phật.

“Diệt đặc biến cúng, vô số vô lượng chư Phật, tu chư công đức”, thì cùng với người cứu phẩm vãng sanh như nhau, có thể phi hành biến hóa phân thân đến mười phương Phật sát cúng dường chư Phật, đến nghe Phật pháp, tu tích công đức... những việc này đều là chơn tướng sự thật. Phật không thể nào gạt gẫm chúng ta, chúng ta phải tin Phật. Từng câu nói đều là sự thật, nơi chôn thù thắng thế đó, chúng ta sao có thể chẳng đi chứ!? Trừ khi anh chẳng biết, nếu anh thực sự biết được có một địa phương như vậy, thì bất cứ lực lượng gì đều chẳng cản trở được, quyết định phải đi đấy mà! Cho nên đối với Tây Phương Thế Giới liễu giải rõ ràng, đối với thế giới này của chúng ta cũng rõ ràng, cũng minh bạch. Thế giới này là giả đấy, giữa người với người ái tình dù có nặng hơn, xin hãy nhớ kỹ là hư tình giả ý đấy! Làm gì có thật?! Nếu anh cho rằng thật thì anh là kẻ đáng thương rồi, anh sẽ phải nhận chịu hết mọi sự đau khổ. Cho nên biết được nó là giả chẳng phải thật, vì sao? Vì họ dùng đó là tâm giả, dùng đó là tâm ý thức, tâm ý thức là vọng tưởng, vọng tâm, họ chẳng phải dùng **Tứ Trí, Tứ Trí** là chơn tâm. Cho nên người thế gian đều là giả tâm cả, họ dùng giả tâm,

ta cũng dùng giả tâm thì bị thử đều rõ ràng minh bạch cả, thì ngày tháng dễ sống. Xin chớ tưởng rằng họ là thật, ta là thật, vậy thì khổ chết, cái đó gọi là mê hoặc điên đảo. Anh quả nhiên giác ngộ rồi, “Ồ! ta dùng giả tâm, họ dùng giả tâm”. Vậy thì rõ ràng cả, đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là chơn tâm, Phật Bồ Tát đều là chơn tâm. Chúng ta dùng đó là chơn tâm. Chơn tâm vĩnh viễn bất biến. Giả tâm thì sáng tối nhiệt độ đều khác nhau, đều có sai biệt, điều này phải biết! Cho nên mình chẳng thể lừa dối chính, mình chẳng thể gạt gẫm chính mình. Điều này vô cùng quan trọng! **“Nhữ A Dật Đa!”** A Dật Đa là tên Di Lạc Bồ Tát, **“Từ Thị”** là họ của Ngài, cũng có một số kinh nói A Dật Đa là họ của ngài, Từ Thị là tên của Ngài, vậy rốt cuộc là cái nào đây? Tuy nhiên đều có căn cứ, đều có căn cứ, đây tức là Di Lạc Bồ Tát, gọi Di Lạc Bồ Tát.

“Đương tri nghi hoặc, u chư Bồ Tát, vi đại tổn hại, vi thất đại lợi. Thị cố ưng đương, minh tín chư Phật, vô thượng trí Tuệ”. Câu nói này rất quan trọng! Chúng ta phải ghi nhớ cho thật kỹ, **“nghi hoặc”** vì sao có thể tạo thành việc tổn hại lớn, mất đi lợi ích lớn nhất!? Tức là chẳng muốn vãng sanh Tịnh Độ; họ có “nghi hoặc” chẳng muốn vãng sanh Tịnh Độ; đây tức là “nghi hoặc”, nếu như chẳng có “nghi hoặc” rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch, chẳng có một vị Bồ Tát nào mà chẳng muốn cầu sanh Tịnh Độ, tại vì sao? Bởi vì sanh Tịnh Độ thấy được A_Di_Đà Phật anh tự tu hành, cùng độ hóa chúng sanh, có được tăng thiện duyên viên mãn. Tôi muốn tu hành thì có A_Di_Đà Phật giúp đỡ, điều này quá dễ dàng! Trên con đường Bồ Tát đạo được thuận buồm xuôi gió, chỗ có tất cả chướng ngại đều chẳng còn nữa! Giáo hóa chúng sanh, trí tuệ thần thông và thiện xảo phương tiện của anh được A_Di_Đà Phật oai thần gia trì, thì cùng chư Phật đại Bồ Tát giáo hóa

chúng sanh, chẳng có sai khác. Có vị Bồ Tát nào chẳng muốn sanh Tịnh Độ? Có vị Bồ Tát nào chẳng muốn thấy A_Di_Đà Phật? Chỉ có những người đối với Tây Phương Thế Giới, đối với Kinh Vô Lượng Thọ hoài nghi. Cho nên sự tổn hại của họ thì quá lớn quá lớn! Đã mất đi lợi ích rất lớn! Cho nên Phật ở chỗ này khuyên miễn chúng ta “Ung Đương Minh Tín”, có thể thấy rằng chẳng phải là mê tín. Phật chẳng bảo chúng ta mê tín, tại sao tin được? Vì tất cả thấy đều rõ ràng minh bạch rồi. Chúng ta tin, tin trí tuệ vô thượng của chư Phật, thì đương nhiên anh sẽ tin A_Di_Đà Phật bốn mươi tám (48) bốn nguyện oai thần gia trì, tin trí tuệ của Phật thì tin nguyện lực gia trì của Phật, bốn nguyện gia trì của Phật hiện tại thì là gia trì, chưa đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tín tâm này của tôi vừa sanh thì đều được Phật lực gia trì rồi, thì liền được oai thần bất khả tư nghì!

“Từ Thị bạch ngôn” Di Lạc Bồ Tát bèn nói. **“Vân hà thử giới, nhưt loại chúng sanh, tuy diệc tu thiện, nhi bất cầu sanh”**, Di Lạc Bồ Tát đương nhiên là thay cho chúng ta để hỏi, ngài sao chẳng biết!? Nhưng chúng ta chẳng biết, thế gian này có chẳng ít người tu thiện, ý tu thiện này chỉ cho học Phật, tu học các pháp môn khác, tu học các môn phái khác chẳng cầu sanh Tịnh Độ, là nói loại người này. **“Phật cáo Từ Thị: “Thử đẳng chúng sanh, trí tuệ vi thiểu, phân biệt Tây Phương, bất cập thiên giới, thị dĩ phi lạc, bất cầu sanh bỉ”**. Phật đem nguyên nhân nói ra rồi, những người tu hành này quen nhau gì vậy? Vì **“trí tuệ vi thiểu”**; chẳng có trí tuệ; trong kinh Di_Đà đã nói “bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc” thiện căn của họ ít, phước đức ít, tuy là có duyên gặp được rồi vì chẳng có thiện căn, chẳng có phước đức, đây tức là chẳng có trí tuệ. Cho nên họ đang trong vọng tưởng, họ đang phân biệt chấp trước. Tây Phương Cực Lạc Thế Giới

chẳng sánh bằng **“thiên giới”**. **“Thiên giới”** này là chỉ cho **thiên giới** nào? Chư vị đồng tu, quý vị nhất định rất rõ ràng, đó tức là **thiên giới** của Di Lạc Bồ Tát phải không? Là Đâu Suất Thiên. Cho nên có nhiều người muốn cầu sanh Di Lạc Tịnh Độ. Anh xem! Bao nhiêu người tham thiên, mục tiêu của họ đều là ở nơi Đâu Suất Thiên. **“Thi dĩ phi nhạo”**, chữ **“phi nhạo”** này là không ưa thích, không ưa thích Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, không ưa thích vãng sanh Tịnh Độ. **“Bất cầu sanh bỉ”**, họ chẳng có cái tâm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

“Từ thị bạch ngôn: “Thử đẳng chúng sanh, hư vọng phân biệt, bất cầu Phật sát, hà miễn luân hồi?” Di Lạc Bồ Tát nói đó là lời thật, tại vì sao? Thật tại mà nói muốn vãng sanh đến Đâu Suất Nội Viện của Di Lạc Bồ Tát chẳng phải dễ dàng! quá khó lắm đấy! Đến chẳng được nội viện, lại còn phải vào lục đạo luân hồi, vậy thì sự tổn thất này quá lớn, quá lớn! Sanh lên Đâu Suất Nội Viện so với vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới khó hơn quá nhiều, quá nhiều! Di Lạc Bồ Tát nơi đó tiêu chuẩn rất cao, nếu chẳng đạt được tiêu chuẩn ấy thì không vào được; chẳng giống như Tây Phương Thế Giới, tiêu chuẩn của Tây Phương Thế Giới mỗi người đều có phần; nơi đó của Ngài tiêu chuẩn rất cao, phải tu **duy tâm thức định** nếu anh chẳng có công phu này thì anh làm sao đến được trời Đâu Suất, thật tình mà nói chúng ta người thế gian thông thường tu phước, những người sanh được lên Trời Đao Lợi thì chẳng nhiều, Trời Đao Lợi phải có **“thượng phẩm thập thiện nghiệp đạo”**, “thập thiện nghiệp đạo” đó ít nhất phải đạt được 95 điểm trở lên thì sanh lên Đao Lợi Thiên. Anh mới biết được khó đến dường nào. Còn **Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Thiên** phải tu **định**, chẳng có công phu thiền định thì chẳng đến được cảnh giới ấy, Nội Viện công

phu lại càng cao. Ngoại Viện là phàm phu thiên, là phàm phu thiên; định công đó so với Nội Viện kém rất nhiều, rất nhiều! Nội viện là công phu thiên định rất cao! Cho nên mấy câu nói này của Di Lạc Bồ Tát nói được hay vô cùng! Cũng là một gậy đem chúng ta đánh thức, đây là ***“hư vọng phân biệt bất cầu Phật sát”***, chữ ***“Phật sát”*** này tức là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Anh nếu chẳng cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, ***“Hà miễn luân hồi?”*** anh làm sao có thể miễn trừ được lục đạo luân hồi?

“Phật ngôn: “Bỉ đẳng sở chúng thiện căn, bất năng ly tướng, bất cầu Phật huệ, thâm trước thế lạc, nhân gian phước báo. Tuy phục tu phước, cầu nhân thiên quả, đắc báo chi thời, nhất thiết phong túc, nhi vị năng xuất, tam giới ngục trung”

Một đoạn này nói được rất rõ ràng! rất hiện thực! Chúng ta những người học Phật hiện nay có rất nhiều người là học Phật theo kiểu này. Họ học Phật, tu gì đây? Là nhân thiên phước báo. Thiện căn họ trồng đó chẳng thể ly tướng, chấp trước một cách sâu nặng. Ngày ngày đều đang tính toán “ta đã làm được bao nhiêu công đức, làm được bao nhiêu việc tốt”, hình như còn có quyển sổ tay để ghi chép, sợ quên mất đi. ***“Thăm trước thế lạc”***, đối với sự hưởng thụ của thế gian chấp trước sâu nặng, tham đồ sự hưởng thụ của thế gian, tham đồ phước báo của nhân gian. Tuy đang ở trong cửa Phật tu phước nhưng họ cầu đó là cái quả nhân thiên, họ cầu cái này, cầu cái phú quý của nhân gian. Đương nhiên có thể được.

“Đắc báo chi thời, nhất thiết phong túc”, tu như nhất định đắc quả, khi có được quả báo trong đoạn thời gian này anh tu được nhiều thì anh được nhiều, phía trước đã nói qua: Anh tài bố thí nhiều thì trong

một đời này anh được tài phú nhiều. Cho nên nói “phú khả đề quốc” gia tài của họ có thể tương đương bằng một quốc gia, điều này là đích thật chính xác. Hiện nay trên thế giới này người đại phú quý, tài sản riêng tư của họ đạt đến mấy mươi ức là có, đây là do đời trước tu được nhiều thì đời này có được nhiều. Đời trước tu bố thí pháp nhiều thì đời này thông minh trí tuệ vượt hơn kẻ khác. Đời trước tu vô úy bố thí thì đời này được khỏe mạnh sống lâu, đây là quả báo đầy mà! Tuy nhiên, đều là nhơn thiên. **“nhất thiết phong túc”** tất cả thứ này đều đã mãn, cái nghiệp của anh tu nhơn đắc quả chẳng phải là Bồ Tát ban phước, chẳng phải là Thiên Thần ban phước chư vị phải biết là do anh tự mình tu tự mình được, trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu. Phật, Bồ Tát bảo hộ cách nào? Phật, Bồ Tát là đem đạo lý này nói rõ cho chúng ta, đem phương pháp nói rõ cho chúng ta, đây tức là Phật, Bồ Tát bảo hộ cho chúng ta, là sự việc như vậy. Muôn ngàn lần xin chớ tưởng rằng đây là Phật, Bồ Tát ban bố cho chúng ta. Nên tôi ngày ngày đều cúng dường Phật Bồ Tát, ngày ngày đều lễ lạy ngài, ngày ngày cúng dường hoa thơm trái cây, vậy thì hiểu lầm rồi. Tưởng rằng: “xả một mà được vạn báo”. Ngày nay tôi cúng dường Phật Bồ Tát một vạn đồng, ngày mai sẽ có được một trăm vạn”. Nào có biết tiền tài của anh đó là do đời trước anh tu được chẳng phải Bồ Tát ban phước cho anh là đạo lý như vậy.

Cho nên trong cửa Phật chẳng có mê tín, tuy **“nhất thiết phong túc”** anh phải ghi nhớ anh chưa có siêu việt tam giới, anh chưa có thoát ly luân hồi. Khi phước báo của anh đã hưởng hết thì làm sao đây? Đây là một vấn đề rất thực tế, có được mấy gia đình đang khi có được đại phước báo mà vẫn chịu tiếp tục tu phước? Cho nên người thật sự có đại phước báo thì ngược lại tu phước tu được ít. Họ có tài sản một trăm vạn

lấy ra một vạn đồng để tu phước đều cảm thấy đau lòng, đều cảm thấy đau đớn như là đang cắt thịt mình vậy. Chẳng chịu tu phước, là mê đấy! Cho dù có tu phước, xin thưa thật, vì họ chẳng có trí tuệ chẳng có phước đức nên đã trồng sai phước điền, chẳng có trồng đúng phước điền chơn chánh bị người lừa mất ngỡ rằng mình đang tu phước, bị người lừa mất là phước điền giả đấy mà! Anh xem trong Kinh Lăng Nghiêm chẳng phải đã nói rồi sao: “thời kỳ mạt pháp tà sư thuyết pháp như hằng hà sa”, phước điền giả nhiều như cát sông Hằng, còn phước điền thật thì rất ít, anh làm sao nhận thức được? Anh trồng phước trồng phước, trồng cả điền, trồng trên đá, trồng trên sỏi... luôn cả vốn liếng đều lỗ sạch hết phải không? Chẳng những chẳng có phước mà còn tạo phiền phức đủ điều, điều này phải nên biết rất chẳng dễ gặp phước điền chơn chánh, ngược lại thì người bạn cùng dễ gặp được, cái phước của người bạn cùng trồng đó sánh với người đại phước báo trồng đó nhiều hơn.

Trồng phước trong Phật môn, chẳng tính theo tiền tài nhiều hay ít là theo tỷ lệ mà tính. Mỗi tháng anh chỉ có đồng 1.000 đồng thu nhập, anh có thể lấy ra 500 đồng để làm việc thiện, anh lấy ra 50 phần trăm (%) tỷ lệ này lớn biết mấy, quá lớn! Anh mỗi tháng thu nhập 10 vạn đồng, anh lấy ra một vạn đồng là 1% phần trăm, còn người ta là 50 % tương lai được quả báo thì quả báo của họ vượt hơn anh, vượt hơn quá nhiều quá nhiều! Anh hiểu rõ đạo lý này thì biết được ông trời vốn là rất công bằng, người giàu đời sau thì nghèo, kẻ nghèo đời sau thì lại giàu... chẳng phải giàu thì vĩnh viễn giàu, nghèo thì vĩnh viễn nghèo, rất là công bằng! Đặc biệt hơn cả là những kẻ ăn xin, rất nghèo khổ họ xin được một đồng vài xu họ toàn bộ đều đem để cúng Phật, cúng dường cả 100 % thì kiếp sau phước báo họ được đó là viên mãn! chẳng

có ai có thể sánh bằng họ tại vì sao? Vì toàn bộ tài sản của họ đều bố thí hết cả, khó ai có thể sánh bằng. Phật trong kinh nói đó không thể có sai trái .



CUỐN 27

Xin lật kinh bản

“Giả sử phụ mẫu, thê tử, nam nữ quyến thuộc, dục tương cứu miễn, tà kiến nghiệp vương, vị năng xả ly, thường xú luân hồi, nhi bất tự tại”, vậy đến chỗ này là một đoạn nhỏ, trong đoạn khai thị này của Phật đều là nói sự thật của luân hồi, chỉ đơn độc nương nhờ sự tu phước thì chẳng có biện pháp xuất ly luân hồi. Những sự giáo huấn trong kinh cùng với chỗ nói của Lục Tổ Đại Sư trong Đàn Kinh hoàn toàn tương đồng. Vậy do đây có thể biết tu tuệ thật tại sánh với tu phước lại càng quan trọng hơn. Mà “trụ chơn thật tuệ” tức là cầu sanh Tịnh Độ. Phía trước nói ra, tuy tu phước có thể được nhân thiên phước báo, nhưng không thể ra khỏi tam giới.

Ở đây tiếp theo lại nói, cho dù cha mẹ, vợ con, nam nữ quyến thuộc, gia tộc quyến thuộc, muốn giúp đỡ anh, vậy thì cách giúp đỡ này chúng ta trong sự tu trì ngày thường có thể thấy được, một loại là tu trì vì gia thân quyến thuộc hồi hướng, còn một loại kia là sau khi gia thân quyến thuộc qua đời chúng ta tụng kinh bái sám siêu độ cho họ, có thể thật sự có thể giúp được chăng? Đương nhiên là có thể giúp được. Tuy nhiên chẳng có biện pháp giúp họ thoát ly luân hồi, mà là ở trong lục đạo có thể giúp họ giảm thiểu khổ đau, giúp họ được phước báo, điều này có thể giúp được. Nếu là giúp họ “liễu sanh tử, xuất tam giới” thành Phật làm Tổ thì sự giúp đỡ này chẳng làm được, nhất định phải rõ ràng, nhất định phải minh bạch, tại sao không giúp được? Nơi đây đã đem nguyên nhân nói ra **“tà kiến nghiệp vương”, “nghiệp”** chúng ta thường nói nghiệp lực “tà kiến nghiệp lực” tức là ác nghiệp, ác nghiệp

sao lại gọi nó là “**vuông**”, “**vuông**” là tỉ dụ, lực lượng của nó quá lớn; nghiệp lực quá lớn; có thể sánh bằng núi Tu Di, sâu như biển cả, đây là trong kinh Địa Tạng hình dung nghiệp lực này quá lớn, nguyên nhân là ở chỗ nào?

“**Vị năng xả ly**”, nghiệp chưa tiêu thì phước chẳng thể cứu, vậy thì tiêu nghiệp quý vị phải biết, **tuệ mới có thể tiêu nghiệp, định có thể phục**, định công sâu đem nghiệp đè phục xuống, nó chẳng khởi tác dụng, chúng ta mới có thể tạm thời được tự tại, sau khi tuệ sanh ra rồi thì nghiệp lực liền chuyển biến “chuyển phiền não thành Bồ Đề” chuyển biến thành Bồ Đề, **tuệ rất khẩn yếu**, duy chỉ có tuệ mới có thể thật sự giải quyết vấn đề, người này chẳng có trí tuệ chẳng có định lực chỉ riêng nhờ vào phước thì không thể cứu họ được, đây tức là “**tà kiến nghiệp vuông, vị năng xả ly**”, ác nghiệp của họ chưa tiêu mất là nguyên nhân như vậy, “**thường xử luân hồi, nhi bất tự tại**”, ở trong luân hồi lục đạo, xả thân, thọ thân là do nghiệp lực chi phối, nghiệp lực đang làm chủ, anh tự mình chẳng có biện pháp, muốn đi đến đâu thì đến đó, muốn đâu thai sanh đến đạo nào thì sanh đến đạo đó, điều này anh chẳng làm nổi vì nghiệp lực đang chi phối anh.

“**Nhữ kiến ngu si chi nhân, bất chủng thiện căn, đăn dĩ thế trí biện thông, tăng ích tà tâm. Vân hà xuất ly, sanh tử đại nạn!**” Phật trong những lời giáo huấn này, chẳng những chúng ta tự mình có được sự lợi ích thù thắng, biết cách nào tu hành, đồng thời khiến cho huệ nhãn của chúng ta phát hiện, huệ nhãn đã phát hiện, làm cho chúng ta có thể quan sát, tà chánh thị phi. Trong thế gian pháp, trong thế gian này chúng ta chẳng mê nữa, càng quan trọng hơn nữa là trong Phật pháp cũng có chơn vọng, cũng có tà chánh thị phi, chúng ta chẳng có huệ nhãn đem Phật pháp giả cho là thật, đem tà pháp cho là chánh

pháp, thật tại mà nói chẳng những như vậy, vì chúng ta chẳng có trí tuệ, thậm chí ngay đến thiện ác đều chẳng thể biện biệt, lợi hại đều chẳng thể hiểu rõ, đây thì gọi là ngu si. Đoạn kinh văn này chúng ta phải niệm cho nhiều lần, phải đem nó ghi nhớ cho thật thuộc, đây là nói những người ngu si, đây là Phật nói với Di Lặc, A Nan: “Các ông thấy người ngu si thế gian” người ngu si này có thể là chính chúng ta, điều này một tí cũng chẳng giả, chúng ta có khả năng biện biệt thị phi, biện biệt thiện ác, biện biệt chơn giả không? Nhưng phải bình tĩnh đừng nên dùng cảm tình, phải dùng lý trí, tỉ mỉ để quan sát, thì chẳng khó thể hội được, bởi vì chỗ này có tiêu chuẩn,

“Đãn dĩ thế trí biện thông”, họ là dùng cái thông minh trí tuệ của thế gian, đây thì chẳng phải chơn trí tuệ, cái gì gọi là thế gian thông minh trí tuệ? Cái gì gọi là Phật Pháp chơn trí tuệ? Ở bề ngoài xem thì là biện tài vô ngại, thật chẳng dễ nhìn ra được, tuy nhiên nếu kỹ lưỡng mà quan sát thì chẳng khó nhìn ra được, từ chỗ nào để nhìn, chơn trí tuệ? Là từ trong thanh tịnh tâm sanh ra, cái vô ngại biện tài ấy của họ, tâm địa của họ thanh tịnh. Tâm địa thanh tịnh thì quyết định chẳng có **Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi** những thứ này, những thứ phiền não này, chẳng có những thứ này, đây là chơn trí tuệ, đây là thật, nếu như tham sân si mạn vẫn còn tiếp tục đang tăng trưởng, **“tăng ích”**, tức là tăng trưởng, **“ích”** là thêm, **“tăng”** cũng là nghĩa tăng gia. Vậy đây thì quyết định là **“thế trí biện thông”**, thế trí biện thông chẳng phải là việc tốt, chúng ta trong Phật môn thường nói **tám nạn**, trong tám nạn này thì có thế trí biện thông, thì người này sẽ gặp nạn, gặp nạn gì vậy? là chẳng thể học Phật, chẳng thể khai ngộ, cũng tức là bảo họ chẳng thể được định, chẳng thể khai ngộ. Từ chỗ này mà bình tĩnh để quan sát, tà

chánh thị phi chẳng khó biện biệt, sau khi hiểu rõ rồi, chúng ta tự tâm thanh tịnh.

Chẳng phải chánh pháp, chẳng phải Phật pháp chơn chánh thì thái độ chúng ta đối với họ **“kính nhi viễn chi”**, bởi vì chúng ta học hạnh Phổ Hiền, đối với tà môn ngoại đạo, đối với yêu ma quỷ quái, đều cung kính, đều cung kính giống như Phật, chẳng có sai biệt, chỉ là chẳng thêm sự tán thán, chẳng tán thán, chẳng theo họ học tức là **“viễn chi”**, **“kính nhi viễn chi”**, **“kính”** là lễ kính, quyết định lấy tâm chơn thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi để cung kính đây tức là chánh pháp; sự tà chánh là từ chỗ này mà biện biệt. Phật ở chỗ này dạy cho chúng ta, tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, trong tâm tham sân si mạn, những thứ phiền não này, tập khí vẫn chưa đoạn hết thì **“Vân hà xuất ly, sanh tử đại nạn!”** đây tức là lục đạo luân hồi, họ là quyết định chẳng thể vượt qua lục đạo luân hồi,

“Phục hữu chúng sanh, tuy chủng thiện căn, tác đại phước điền”, những hạng người này ở thế gian chúng ta rất nhiều! chúng ta thường thường thấy, đặc biệt là tại thế gian này những nhà đại phú đại quý trong xã hội có địa vị sùng cao, có lực lượng tiền tài hùng hậu, họ tu Bồ thí, họ ở trong Phật môn, **“tác chư công đức tác đại phước điền, thủ tướng phân biệt, tình chấp thâm trọng”**, hai câu này thì là không được rồi. Chúng ta trong lịch sử có một ví dụ rất nổi tiếng, xưa kia vua Lương Võ Đế khi còn tại thế, địa vị của ông là quốc vương, ông có tài phú, trong Phật môn ông đã làm chẳng ít việc thiện, tu phước, **Nam Triều, bốn trăm tám mươi (480) ngôi tự viện**, bốn trăm tám mươi ngôi tự viện là do ông xây cất, đã xây cất bốn trăm tám mươi ngôi tự viện, độ được mấy mươi vạn người xuất gia, ông làm vị Đại Hộ Pháp, lúc đó Đạt Ma Tổ Sư đến Trung Quốc cùng vua Lương Võ Đế diện kiến, vua

Lương Võ Đế nghe nói có một vị cao tăng từ Ấn Độ đến là truyền nhân của Thích Ca Mâu Ni Phật, vua rất tôn trọng dẫn mời vào trong cung đình để cúng dường, vua Lương Võ Đế bèn hướng về Đạt Ma Tổ Sư thỉnh giáo ông nói “Trẫm một đời này ở trong Phật môn đã làm nhiều việc thiện như vậy, công đức này của trẫm có lớn chăng?” Đạt Ma đã thốt lên một câu nói lão thật, nói lời chân thật, ngài nói: “Chẳng có công đức” vua Lương Võ Đế như bị tưới nước lạnh lên đầu, hứng thú đều tiêu tan mất, cho nên nghe xong đương nhiên nghe xong chẳng rất vui, còn Đạt Ma dùng cơm xong thì đi ngay, từ đó về sau chẳng điếm xỉa đến ông ta nữa, cho nên Đạt Ma từ nay chẳng có người hộ pháp bèn đi đến Thiếu Lâm Tự để **diện bích** hết chín năm, mới chờ được một Huệ Khả nhận biết được Ngài. Trong Phật môn chẳng nói vọng ngữ, chẳng tân bốc người, giả như lúc đó Vua Lương Võ Đế tán thán: “Ồ! Công đức của ngài quá lớn,Ồ! Thật quá phi thường!” thì vua Lương Võ Đế nhất định sẽ là người đại hộ pháp của Ngài, tuy nhiên trong Phật môn không thể làm như vậy, ông làm đó là gì? Là phước đấy, anh xem vua Lương Võ Đế trong tâm và miệng biểu hiện ra là **“thủ tướng phân biệt, tình chấp thâm trọng”**, công đức liền mất hết, giả như ông ta hỏi: “phước báo của trẫm có lớn không?” Thì Đạt Ma Tổ Sư sẽ nói: “lớn lắm! lớn lắm!” ông ta tu đó là phước chẳng phải công đức, công đức và phước đức khác nhau, công đức được liễu sanh tử, xuất tam giới. Còn phước đức thì không thể được, phước đức chỉ có thể được phước báo nhân thiên chỉ được cái này, điều nay chúng ta nhất định biện biệt cho thật rõ ràng, hy vọng chúng ta phải biết được tu công đức mà chẳng phải tu phước đức. Còn **“thủ tướng”**, tức là trước tướng, làm được ít việc thiện thì niệm niệm chẳng quên, anh xem! trong Phật môn chúng ta có rất nhiều người làm việc thiện, trong Phật môn hiện nay

xây cất một cái đạo tràng, tên tuổi nhất định phải treo lên trên, bỏ tiền ra để làm một cây cột, trên cột phải khắc tên, cái này của đệ tử gì đó... phụng hiến, phải khắc tên vào, đây là trước tướng đầy, sợ rằng Phật đem công đức của họ quên mất, khắc tên cho Phật thường thường nhìn thấy, đây là trước tướng phân biệt, cách này không thể được, cách này đều biến thành phước đức rồi, cái gì gọi là công đức? **công là công phu, đức là sự thu hoạch của anh.** Trì giới là công, được định là đức. Tu định là công, khai trí tuệ là đức. Công là nhân, đức là quả báo. **Cho nên công đức kẻ khác không thể tu thế, còn phước đức thì được.** Tôi có phước có thể cho anh, cho anh được, tôi có tiền có thể tặng cho anh dùng, tôi có nhà cửa có thể tặng cho anh ở, cho nên công đức kẻ khác không thể tu thế, còn phước đức thì được, tôi có phước có thể cho anh, cho anh được, tôi có tiền có thể tặng cho anh dùng, tôi có nhà cửa có thể tặng cho anh ở, còn công đức thì sao? Tôi có trí tuệ, trí tuệ của tôi chẳng có biện pháp tặng cho anh. Tôi có khả năng, khả năng của tôi chẳng có biện pháp tặng cho anh, đó là đức. Cho nên phước báo có thể cùng người cộng hưởng, còn công đức này thì chẳng thể có biện pháp chia cho người, một tư hào đều chẳng có cách chi chia cho người khác, nhất định phải tự mình tu. **Cho nên ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu thì không đắc,** phải biết cách tu học. Cho nên chúng ta phải đoạn ác tu thiện, chớ nên trước tướng, chớ nên trước tướng, chớ nên phân biệt, phải đem tình thức xả bỏ, tình là gì? Là cảm tình, là cảm tình dụng sự, tình phải nên xả bỏ, vậy thì dùng cái gì? Dùng trí tuệ, phải dùng lý trí, thật tại mà nói tình và trí biểu hiện bên ngoài, tác dụng là như nhau, là tương đồng. Điều này rất khó biện biệt, biểu hiện bên ngoài là gì? Tức là ái, Phật pháp chúng ta gọi là từ bi, người thế gian gọi là ái, nếu cái ái này có phân biệt, có chấp trước thì tức là tình, là

khỏi tất cả các phân biệt chấp trước cái ái bình đẳng, cái ái chơn thành đó tức là trí tuệ. Cho nên trí và tình là hai mặt của một thể, cái tình của giác ngộ gọi là trí, nếu trí đã mê thì gọi là tình, là sự việc như thế đó. Mê ngộ khác nhau, nói hai danh từ nhưng là một sự việc, mê rồi gọi là tình, ngộ rồi gọi là trí. Cho nên trí và tình là một sự việc. Chư Phật Bồ Tát họ ngộ rồi, họ có trí, trí thật tại mà nói là cảm tình chơn thật, là chơn tình, cái tình của kẻ mê dùng đó, phía trước đã nói qua với quý vị là “hư tình giả ý” chẳng phải thật. Giác ngộ là chơn, vì sao? Vì vĩnh viễn chẳng thể thay đổi, cái tình mê đó thì là chẳng tin tưởng được là thời thời khắc khắc có thể biến hóa, cho nên cái này là **“câu xuất luân hồi, chung bất năng đắc”**, Tu phước như vậy, dù tu được cái phước lớn hơn đi nữa, giống như cách của vua Lương Võ Đế, muốn vượt khỏi lục đạo luân hồi đều chẳng làm nổi. Điều này chư vị phải biết.

“Nhược dĩ vô tướng trí huệ, thực chứng đức bốn, thân tâm thanh tịnh, viễn ly phân biệt, cầu sanh Tịnh sát, thú Phật Bồ Đề, đương sanh Phật sát, vĩnh đắc giải thoát”, một đoạn sau cùng Phật dạy cho chúng ta **phải nên tu cách nào mới như pháp. Phật dạy cho chúng ta phải ly tướng**, đừng nên trước tướng, đừng nên phân biệt, đừng nên chấp trước. Chẳng phân biệt, chẳng dùng ý thức thứ sáu. Chẳng chấp trước, chẳng dùng ý thức thứ bảy; chẳng dùng mạng na thức. Đây tức là **chuyển thức thành trí, chẳng dùng thức thứ sáu, tức là diệu quan sát trí, chẳng dùng thức thứ bảy, tức là bình đẳng tánh trí, chuyển thức thành trí, thức thứ sáu và bảy chuyển trước, nhân địa chuyển thì trên quả năm và tám chuyển, cho nên thức thứ sáu, bảy chuyển rồi thì năm, tám tự nhiên chuyển theo tức là đạo lý như vậy, cho nên tu hành quý ở chỗ chuyển thức thành trí. Chỗ anh tu đó quyết định là phước báo không thể liễu sanh tử thì không thể ra khỏi**

tam giới. Cho nên chúng ta phải luyện tập trong sinh hoạt hàng ngày xử thế đối người tiếp vật phải học không phân biệt, phải học không chấp trước. Giả như cái phân biệt chấp trước của chúng ta năm nay so với năm trước đã lọt đi thì anh có tiến bộ, một năm so với một năm nhẹ đi, một năm so với một năm lọt đi, đây là công phu anh đặc lực, công phu đang tiến bộ. Giả như phân biệt chấp trước vọng tưởng phiền não của anh cùng với qua khứ chẳng có sai khác, vẫn còn nhiều như vậy, thậm chí so với trước còn nhiều hơn, khi không có học Phật thì không có phiền não, mà khi học Phật thì phiền não càng ngày càng nhiều, vậy thì anh đã đi sai đường lối, nhất định trên phương pháp anh đã có vấn đề, hoặc giả trên lý luận có vấn đề. Bởi vì khi anh học, chỗ học có kết quả đó cùng với Phật pháp chỗ nói đó hoàn toàn tương phản. Nếu là chơn chánh học Phật, anh chỗ được đó nhất định là tâm một năm so với một năm thanh tịnh hơn, vọng tưởng phiền não một năm so với một năm ít hơn, một năm so với một năm vui vẻ hơn, một năm so với một năm có trí tuệ hơn, cái gì gọi là có trí tuệ? Là xử thế, đối người, tiếp vật rõ ràng minh bạch. Trước kia nhìn sự, nhìn người không rõ, nhìn sai. Bây giờ không sai nữa, bây giờ nhìn rất chuẩn, vậy thì trí tuệ đã hiện tiền rồi. Cho nên lợi ích của sự học Phật, trong cuộc sống thì có thể xét nghiệm ra được, điểm này là sự thụ dụng của Phật pháp.

“Thực chứng đức bốn”, “đức bốn” tức là nhất tâm chuyên niệm A_Di_Đà Phật đây là đức bốn vô thượng. **“Đức”** tức là cái mà anh có được, **“bốn”** tức là chơn như bốn tánh, tức là thành cứu cánh viên mãn Phật, duy chỉ có pháp môn này khiến cho chúng ta một đời này quyết định chẳng luống qua, quyết định có được thân tâm thanh tịnh. Viễn ly phân biệt, thân tâm thanh tịnh thì hiện nay đã được rồi. Khi nãy nói với quý vị, một năm so với một năm thanh tịnh hơn, một tháng so với một

tháng thanh tịnh hơn, đến giai đoạn một tháng so với một tháng thanh tịnh hơn, thì có thể nói anh vãng sanh đã có bảo đảm chắc chắn, anh có thể mỗi tháng đều có tiến bộ tháng tháng đều khác nhau thì anh vãng sanh, quyết định là bảo đảm chắc chắn, nếu như mỗi tuần đều khác nhau (mỗi một tuần lễ) một tuần so với một tuần thanh tịnh hơn, vậy thì “Xin chúc mừng anh! anh đã có thể tự tại vãng sanh rồi, muốn đi lúc nào thì đi lúc đó” điều đó thật là phi thường, thật là phi thường! Quyết định có thể tự tại vãng sanh, muốn ở thêm vài năm cũng chẳng trở ngại tùy thời đều có thể ra đi “sanh tử tự tại” rồi vậy.

“Viễn ly phân biệt” vậy thì phân biệt và chấp trước; có một số đồng tu nghe rồi: “vậy tôi đối với việc chi cũng chẳng phân biệt, chẳng chấp trước thì chẳng phải tôi đã trở thành ngu ngốc rồi sao?” “Người ta hỏi tôi đây là gì?” “Không biết!” Không phân biệt, vậy thì pháp này tu cách nào đây? Phật là dạy chúng ta không phân biệt không chấp trước là từ trên tâm, trên tâm chẳng thể phân biệt, chấp trước chẳng phải nói trên sự, trên sự là gì?

Quý vị phân biệt chấp trước, chấp trước; gọi nó là cái khăn lông, tôi cũng gọi nó đây là cái khăn lông, cái khăn lông này tôi chẳng có chấp trước nó là cái khăn lông, tôi cũng chẳng phân biệt. Quý vị phân biệt chấp trước “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức” anh phân biệt, anh nói như vậy, tôi là theo anh mà nói, nhưng trong tâm tôi tuyệt đối chẳng chấp trước, nó là cái khăn lông, chẳng chấp trước nó là màu vàng, chẳng chấp trước, là anh phân biệt. Phải học cách này. Cho nên ứng dụng thì là quyền trí, thiện xảo phương tiện “hằng thuận chúng sanh”, tự mình thọ dụng là thực chất, là chơn trí tuệ, trong chơn trí tuệ chẳng có phân biệt chấp trước, thân tâm thanh tịnh; hôm nay là ngày mấy, tháng mấy...? là quý vị phân biệt tháng mấy, ngày mấy. Còn tôi

thì chẳng phân biệt tháng mấy ngày mấy... anh hỏi tôi, tôi tùy thuận sự phân biệt của quý vị, hôm nay là tháng 11 ngày 28 .. đây là quý vị phân biệt còn tôi chẳng có phân biệt. Bây giờ là mấy giờ? là 8 giờ 30, là 8 giờ 30 của quý vị còn tôi chẳng có 8 giờ 30. Làm như vậy thì là đúng, thì chẳng sai. Cho nên đây là viễn ly phân biệt, là viễn ly cách này, chẳng phải là trên sự, trên sự thì tùy chúng sanh, còn trên tâm quyết định là thanh tịnh, đây gọi là chơn chánh tu.

“Thân tâm thanh tịnh, viễn ly phân biệt, cầu sanh tịnh sát”, “tịnh sát” đây tức là Tịnh Độ quốc độ của A_Di_Đà Phật, chúng ta nhất định phải có một nguyện vọng mãnh liệt cầu sanh tây phương Tịnh Độ, **“thú Phật Bồ Đề”, “thú”** là thú hướng, mục đích của chúng ta, phương hướng của chúng ta là vô thượng Bồ Đề, đến Tây Phương Cực Lạc để làm gì? Để thành tựu vô thượng Bồ Đề, để chứng minh Phật quả cứu cánh Viên Mãn, Phật nói người như vậy thì **“đương sanh Phật sát”**, họ nhất định có thể sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, vĩnh viễn được giải thoát. Sau cùng Thế Tôn dạy cho chúng ta **cương lĩnh tu hành** là chính xác. Trong một phẩm kinh này, chúng ta phải ghi nhớ. Phật nói với chúng ta ba loại người không thể Vãng Sanh được.

- ✓ Loại thứ nhất (I) là tham trước sự hưởng thụ của thế gian, cầu phước báo như thiên, mong cầu như thiên phước báo, tham đồ sự hưởng thụ của thế gian, loại người này không thể sanh Tịnh Độ được, niệm Phật cũng không thể đi đến Tịnh Độ.
- ✓ Loại người thứ hai (II) là **thế trí biện thông** tà kiến thâm trọng, xong đối với loại người này chúng ta phải có trí tuệ thích hợp, đầu óc rất tinh táo anh mới có thể xét biết được, nếu chẳng phải thế

mà qua loa sơ suất, anh thường đem họ cho là chánh pháp, đem họ cho là thiện tri thức chơn chánh, vậy thì là sai rồi.

- ✓ Còn loại thứ ba (III) tức là thủ tướng phân biệt tình chấp sâu nặng, loại người thứ ba này chẳng có cách chi vãng sanh, chỗ họ tu đó thấy đều là phước báo.

Chúng ta xem phần kinh văn phía dưới:

BỒ TÁT VÃNG SANH ĐỆ TỨ THẬP NHỊ:

Phật tại trong phẩm kinh này nói với chúng ta trạng huân của mười phương Bồ Tát cầu sanh tây phương Tịnh Độ. Chúng ta nghe rồi, chúng ta xem rồi có cảm tưởng gì? Nếu như là người đầy đủ thiện căn, nhất định sẽ cảm động sâu sắc, “khích pháp” nguyện vọng cầu sanh của chúng ta. Vậy đây cũng là dụng ý của Phật. Tại chỗ này vì chúng ta giới thiệu. Xin xem kinh văn

Di Lạc Bồ Tát bạch Phật ngôn: “Kim thử Ta Bà thế giới”, “Ta Bà thế giới” là cái đại thế giới, giáo khu của Thế Tôn là cái thế giới rất lớn, *“cập chư Phật sát”* ngoại trừ Ta Bà thế giới chúng ta ra, mười phương chư Phật sát độ, *“Bất thối Bồ Tát, đương sanh Cực Lạc quốc giả, kỳ số kỳ hà?”*, những vị Bồ Tát đã chứng ngôi bất thối. Vậy thì câu nói này Ngài chẳng có nói được rất tường tận. **“bất thối” có ba loại**, vậy rốt cuộc là loại nào đây?

Một loại cạn nhất là **ngôi bất thối**, nếu như nói ngôi bất thối thì địa vị này đích thực chẳng kể là cao, là ngôi Sơ Tín Bồ Tát của Viên Giáo. Còn Biệt Giáo thì sao? là Bồ Tát của ngôi Sơ Trụ; Biệt Giáo Sơ Trụ ngang với ngôi Sơ Tín của Viên Giáo. Ngôi bất thối thì kiến tu phiền não đã đoạn. Vậy thì ở tiểu thừa là Tứ Quả La Hán, Bích Chi

Phật; hạng người với thân phận như vậy. Số người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có bao nhiêu? Nếu như là Niệm Bất Thối thì địa vị ấy cao, Niệm Bất Thối ở Biệt Giáo là Sơ Địa Bồ Tát, ở Viên giáo là Sơ Trụ Bồ Tát, địa vị này thì là cao. Tuy nhiên chỗ này, chẳng có thuyết minh chẳng có nói rõ ràng. Do đây có thể biết Ngôi Bất Thối này trong nhãn quang phàm phu chúng ta quyết định là Thánh Nhơn Tiểu Thừa Tứ Quả La Hán, là Thánh Nhơn chẳng phải phàm phu, công phu đoạn chứng của Đại Thừa Bồ Tát ngang bằng A_La_Hán, tương đương với A_La_Hán, đoạn phiền não, kiến tư phiền não đều đoạn rồi, trí tuệ của Bồ Tát quyết định cao hơn A_La_Hán. A_La_Hán chẳng thể sánh bằng, những người với thân phận như vậy “đương sanh cực lạc quốc giả” con số có được bao nhiêu? Di Lạc Bồ Tát thay mặt chúng ta nêu ra vấn đề này.

“Phật cáo Di Lạc U thử thế giới, hữu thất bá nhị thập ức Bồ Tát”, “Thử thế giới” tức là Ta Bà thế giới, thế giới này của chúng ta chư vị nên ghi nhớ không chỉ là địa cầu này của chúng ta đây chỉ là ba ngàn đại thiên thế giới, điều này theo cách nói của Lão Cư Sĩ Huỳnh Niệm Tổ, chúng ta ngày nay nói đến dải ngân hà, đây là hệ tinh cầu rất lớn một trăm ức hệ ngân hà là giáo khu của Thích Ca Mâu Ni Phật, là phạm vi giáo hóa của Ngài một trăm ức hệ ngân hà, địa cầu chúng ta cũng ở trong hệ tinh cầu lớn này. Cho nên đây là nói cái đại thế giới này, Bồ Tát bất thối vậy thì có 720 ức, từ trên con số này mà nhìn có lẽ là **Niệm Bất Thối Bồ Tát**, chứ chẳng phải **Vị Bất Thối**. nếu là **Vị Bất Thối** thì con số phải lên, không chỉ có bấy nhiêu đó, quyết định là nói đến Vị Bất Thối, Vị Bất Thối Bồ Tát thì là cao rồi.

“Dĩ tăng cúng dường, vô số chư Phật”, câu này chúng ta phải ghi nhớ. Phía trước hoàng tử A Xà Thế cùng 500 trưởng giả trong đời

quá khứ đã cúng dường 400 ức chư Phật vẫn không thể vãng sanh được, phải cúng dường vô số chư Phật, thiện căn này đã quá sâu dày. **“thực chúng đức bốn”**, câu **“thực chúng đức bốn”** là từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đều niệm A_Di_Đà Phật, **“chúng đức bốn”** này có lẽ anh sẽ hỏi: “Tại sao đời đời kiếp kiếp niệm A_Di_Đà Phật mà đều chẳng vãng sanh?” Tức là ba thứ nguyên nhân phía trước là **tham niệm phước báo của thế gian**, cầu như thiên phước báo. Nếu anh chẳng tin, anh cứ nghe ngóng, nghe ngóng những người niệm Phật có người nào mà chẳng vì tham đồ phước báo thế gian mà niệm A_Di_Đà Phật, vậy thì chẳng thể vãng sanh được, vậy một đời này chẳng đi được.

Loại thứ hai là thế trí biện thông tà tri tà kiến, loại thứ ba là tình chấp rất nặng, chẳng có cách chi lìa khỏi đều là những căn bệnh này, nếu như chúng ta tại trong một đời này thật sự có thể làm được chẳng phân biệt chẳng chấp trước, chẳng gián đoạn, chẳng xen tạp, vậy thì một đời này thành công rồi, một đời này thì là công đức viên mãn! Đây là điều kiện của việc vãng sanh chơn chánh. **“Đương sanh bỉ quốc”** tức là có 720 ức vị Bồ Tát, cơ duyên vãng sanh của họ đã thành thực rồi. Họ có thể vãng sanh có số người đông như vậy.

“Chư tiểu hạnh Bồ Tát, tu tập công đức, đương vãng sanh giả, bất khả xưng kể,” vậy còn một số **“tiểu hạnh”**, **tiểu hạnh** Bồ Tát tức là Bồ Tát chưa chứng đắc vị bất thối, **tiểu hạnh** Bồ Tát này là ai? Chư vị có mặt tại tọa tất cả đều là tiểu hạnh Bồ Tát. Bởi vì quý vị ở trong lục đạo tiến tiến thối thối, quý vị chưa chứng được vị bất thối, tiến tiến thối thối cũng được vãng sanh, tại vì sao? Bởi vì cũng là trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô số chư Phật, **“thực chúng đức bốn”**. cái nhân là như nhau. Cho nên trong đời này duyên thành thực rồi anh có thể

chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, công phu chẳng xen tạp, chẳng hoài nghi, chẳng gián đoạn... anh trong một đời này là “đương vãng sanh giả” thì số người nhiều rồi “bất khả xưng kể” con số này chẳng có cách chi tính đếm được, cũng chẳng có biện pháp nói ra được, nói không ra được, vô phương tính toán, số người quá nhiều quá nhiều! Là chỉ cho số người chúng ta đây **“tiểu hạnh Bồ Tát”**. Vậy đoạn này đáp gúc về Ta Bà thế giới.

Di Lặc Bồ Tát còn hỏi: “về chư Phật sát độ thì sao?” phía dưới là, **“chư Bồ Tát đẳng, vãng sanh bỉ quốc, tha phương Phật độ, diệt phục như thị”**, ngoại trừ Ta Bà thế giới của chúng ta ra, **“tha phương chư Phật quốc độ”**, **“tha phương”** này tức là chỉ cho mười phương thế giới, thế giới vô lượng vô biên, số người Vãng Sanh cũng là vô lượng vô biên chẳng biết được có bao nhiêu? Vậy Phật ở đây nêu ra vài cái thí dụ vì chúng ta thuyết minh, **“Tùng viễn chiếu Phật sát, hữu thập bát Câu chi na do tha Bồ Tát Ma Ha Tát, sanh bỉ quốc độ”**, phía dưới đáp phúc này nói với chư vị toàn là bất thối Bồ Tát, làm sao biết được? Bồ Tát Ma Ha Tát là đại Bồ Tát minh tâm kiến tánh Bồ Tát chẳng phải Bồ Tát thông thường. Cho nên đây là bất thối Bồ Tát đều là chỉ cho bất thối Bồ Tát mà nói, Tiểu Hạnh Bồ Tát con số quá nhiều thì không đề cập nữa, có **“18 Câu Chi Na Do Tha, đông bắc phương bảo tạng thập sát, cứu cứu thập ức bất thối Bồ Tát, đương sanh bỉ quốc”**.

“Tùng Vô Lượng Âm Phật sát, Quang Minh Phật sát, Long Thiên Phật sát, Thắng Lực Phật sát, Sư Tử Phật sát, Ly Trần Phật sát, Đức Thủ Phật sát, Nhân Vương Phật sát, Hoa Tràng Phật sát, Bất Thối Bồ Tát, đương vãng sanh giả, hoặc số thập bá ức, hoặc số bá thiên ức, nãi chí vạn ức”, Phật đã tổng thuyết rồi, không thể từng vị từng vị mà nói, từng vị từng vị mà nói thì nói không hết, nêu vài thí

dụ công đức của bất thối Bồ Tát, chúng ta cũng phải hiểu rõ sơ lược. Như trong kinh chỗ nói, thứ nhất là cúng dường vô số chư Phật, vô lượng kiếp đến nay cúng dường vô số chư Phật. Như vậy ngày nay chúng ta phải làm sao đây? Phật không còn ở thế gian chúng ta làm sao cúng dường chư Phật? Chúng ta có biện pháp chăng? Có nghĩ ra một biện pháp tốt chăng? Quý vị thật sự nghĩ không ra thì tôi sẽ chỉ cho quý vị, niệm kinh Vô Lượng Thọ, niệm A_Di_Đà Phật, tức là cúng dường vô lượng chư Phật, tại vì sao? Vì tất cả chư Phật đều giảng kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta niệm kinh Vô Lượng Thọ tất cả chư Phật nghe được đều hoan hỉ thì là cúng dường họ, tất cả chư Phật đều khuyên chúng ta niệm A_Di_Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta tiếp thọ lời dạy của Phật hết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chăng có một vị Phật nào chăng hoan hỉ, chăng có một vị Phật nào chăng hộ niệm, đây thì là chỗ tất cả chư Phật hãy đều cúng dường hết cả. Phổ Hiền Bồ Tát dạy cho chúng ta **“Chư Cúng Dường Chung Pháp Cúng Dường Là Tối”**, pháp cúng dường đã nói có 7 điểm:

Điều thứ nhất (1) là như thuyết tu hành cúng dường, chúng ta dùng câu như thuyết cúng dường, tu hành cúng dường này để cúng dường tất cả chư Phật. Cho nên chúng ta làm được, chăng phải làm chăng được. Chúng ta mọi người ngày ngày đang làm mà chăng biết, anh bảo! Có oan uồn hay không chứ?! Hỏi anh có phương pháp gì thì nói không ra. Trên thật tế là đang làm đấy, anh đều chăng biết, mỗi ngày đều đang cúng dường vô lượng chư Phật mà tự mình chăng hay biết. Vậy thì ngoài việc này ra chúng ta phải toàn tâm toàn lực đem kinh này, đem pháp môn này giới thiệu cho tất cả chúng sanh, dùng các thứ thiện xảo phương tiện khiến cho trên quả địa cầu này, tất cả chúng sanh đều biết, đều tiếp xúc đến, đây là cùng dường vô số chư Phật.

Thứ hai (2) là phải **thực chứng đức bốn**, câu thực chứng đức bốn này tức là nhất tâm chuyên niệm A_Di_Đà Phật.

Câu thứ ba (3) là **đắc bất thối chuyển**, chúng ta có tín tâm kiên định cầu sanh Tịnh Độ, tuyệt đối sẽ chẳng bị các pháp môn khác, các tôn giáo khác làm ảnh hưởng, làm chuyển biến, vậy là bất thối chuyển. Nghe tham Thiền thì muốn đi học Thiền, nghe học Mật thì muốn đi niệm chú. Vậy thì anh đã thối chuyển, anh chẳng có được không thối chuyển. Bất luận nghe một pháp môn nào, bất luận cùng người nào tiếp xúc tuyệt đối không bị ngoại cảnh lay động, tín tâm thanh tịnh, tín tâm kiên định một lòng mơ ước Cực Lạc Thế Giới đây là bất thối chuyển, thì một đời này chúng ta sẽ thành công, có nhiều người chẳng thể thành tựu thối chuyển, thấy số người tu theo các pháp môn khác, biểu diễn một tí cảm ứng, biểu diễn một tí thần thông, “Ồ! thật là phi thường!” thì họ lập đi theo, thì A_Di_Đà Phật không cần nữa, hạng người như vậy thì là đã thối chuyển, không thể vãng sanh. Cho nên họ chẳng biết được những thứ thần thông cảm ứng đó là chướng ngại anh, tức là đến phá hoại anh, không để cho anh trong một đời vãng sanh, không để anh thành Phật, đem anh kéo trở lại, đưa anh đến lục đạo luân hồi, vẫn đi trong tam ác đạo. Họ ngu si, họ chẳng có trí tuệ chẳng có phước báo. Thì bị họ lôi đi mất. Điều này chúng ta cũng thấy rất nhiều.

Điều kiện thứ tư (4) là phải trí tuệ dũng mãnh, đây là có thể bảo chúng chúng ta bất thối, chúng ta có lý trí chẳng phải cảm tình dụng sự. Cho nên mới chẳng thể bị ngoại cảnh sở chuyển. Vậy còn có một điều kiện nhất định là phải “thú hướng nhất thừa” tức là chúng ta có một phương hướng, một mục tiêu Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Chính giống như Thiện Đạo Đại Sư trong kinh Quán Vô Lượng

Thọ thường thường; ở chương Thượng Phẩm Thượng Sanh chỗ nói đến, chương ấy tức là đoạn kinh văn này tôi đã từng đặc biệt giảng qua một lần, có giữ lại băng cassette; Thiện Đạo đại sư, đã nói rất nhiều tỉ dụ giảng rất hay. Ngày nay chúng ta gặp được Tịnh Độ pháp môn, anh đã quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nếu anh gặp được một vị Cao Tăng thật sự đặc đạo đến khuyên anh rằng: “Tịnh Độ chẳng cứu cánh ta còn có pháp môn khác hay hơn pháp môn này, thành Phật càng nhanh” thì anh có động tâm chẳng? Anh chẳng động tâm thì tín tâm rất hiếm có. Anh gặp phải một người chứng A_La_Hán quả họ đến nói với anh, anh có động tâm chẳng? Vẫn chẳng động tâm, là tiểu thừa chẳng động tâm, lại gặp phải một vị Đại Bồ Tát minh tâm kiến tánh anh vẫn phải chẳng động tâm sao? Đây thì là khó nói. Hoặc giả gặp vị đẳng giác Bồ Tát địa vị cùng với Quán Âm, Đại Thế Chí ngang nhau đến khuyên anh đi tham Thiền, khuyên anh đi học Mật anh vẫn có động tâm chẳng? Một người tín tâm kiên định tuyệt đối chẳng bị lay động. Vậy thì nếu Phật đến để khuyên anh bảo: “ta còn có một pháp môn sánh với pháp môn Tịnh Độ này còn hay hơn thì anh làm sao?” Thích Ca Mâu Ni Phật đến rồi. Cũng chẳng động tâm, vậy thì mới được. Thiện Đạo đại sư nêu ra rất nhiều thí dụ, tín tâm kiên định phải kiên định đến trình độ nào? 10 phương chư Phật đến khuyên anh đều chẳng lay động, ta vẫn là quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ, vẫn là quyết tâm phải gặp A_Di_Đà Phật, chư Phật Như Lai đến khuyên, tôi đều chẳng động tâm, đều chẳng thay đổi ý niệm thì người này mới là thật sự tín; tin chính mình; chơn chánh tin A_Di_Đà Phật, tin Thích Ca Mâu Ni Phật. Cho nên có được tín nguyện mãnh liệt như thế. Y theo luân lý kinh pháp của bốn kinh tu hành thì quyết định có được công đức lợi ích bất khả tư nghì!

“*Kỳ đệ thập nhị, Phật danh Vô Thượng Hoa*”, trong câu này lại nói được tường tận hơn, “*đệ nhị thập Phật danh*”, Cổ Đức từ trên phần kinh văn phía trước mà nhìn xuôi trở xuống chỗ này phải nên là “đệ thập nhị Phật sát”. Phía trước đã nói mười một Phật sát rồi, **Hoa Trần Phật Sát** là đệ thập nhất, chiếu theo trật tự thuật thì Vô Thượng Hoa Phật Sát phải nên là Đại Thập Nhị. Cho nên nói là kỳ đệ thập nhị Phật sát, thêm một chữ “Phật sát” thì ý nghĩa lại càng rõ ràng hơn.

“*Phật danh vô thượng hoa bỉ hữu vô số, chư Bồ Tát chúng. Giai bất thôi chuyển, trí huệ dũng mãnh, dĩ tăng cúng dường, vô lượng chư Phật, cụ đại tinh tấn, phát thú nhất thừa. Ư thất nhật trung, tức năng nhiếp thủ, bá thiên ức kiếp. Đại sĩ sở tu, kiên cố chi pháp*”, đoạn này tức là tôi đã tổng hợp báo cáo với quý vị, đây là những điều kiện tất phải cần cụ bị của bất thôi Bồ Tát. Chúng ta nhất định phải học tập. Niệm Phật phải hết lòng, chẳng có việc gì khẩn yếu hơn việc niệm Phật, chẳng có việc gì lớn hơn việc niệm Phật. Chúng ta phải nên đem việc niệm Phật này coi như đại sự nghiệp trong một đời chúng ta để làm, những việc khác có thể chậm hoãn nhưng việc này quyết định chẳng thể hoãn được, những việc khác có thể tạm thời ngưng lại nhưng việc này một giờ một khắc đều chẳng thể ngưng. Trong vòng bảy ngày chúng ta kiếp thất niệm Phật tức là từ đây mà có. Kinh Di Đà nói với chúng ta: “nhược nhất nhật, nhị nhật cho đến nhược thất nhật...” cho nên Phật thất từ đây mà có. Trong bảy ngày này, thân tâm thế giới tất cả buông xuống. Vậy thì chúng ta hôm nay làm Phật thất này, là pháp hội Phật thất là một thứ nghi thức; một người ở tại một nơi đồng tu niệm Phật, phải nên niệm cách nào đây? Đề xướng niệm Phật cử hành một cái hình thức niệm Phật, đề ra cho mọi người tham khảo.

Còn làm Phật thất chơn chánh chẳng phải hình thức này, Phật thất

chơn chánh thì là một câu Phật hiệu ngày đêm không thể ngưng, tức là niệm bảy ngày bảy đêm không thể trung đoạn. Niệm bảy ngày bảy đêm chư vi thử nghĩ xem, người với thân thể kém thì không được, người lớn tuổi cũng không được. Cho nên tu hành phải còn trẻ, phải ít tuổi, bảy ngày bảy đêm không ngủ tinh thần vẫn còn có thể chống đỡ nổi. Vậy số người tham gia Phật thất là bao nhiêu? Không thể quá hơn mười người vì sao? Vị Chủ Thất Sư; trên mười người thì tinh thần ông ta chuyên chú không nổi, ông chiếu cố không nổi. Cho nên thật sự làm Phật thất, số người không thể vượt hơn mười người. Tuy nhiên cách làm Phật thất như vậy tôi vẫn chẳng hy vọng mọi người qua loa học theo, vì sao? Vì có tánh nguy hiểm. Nếu như học chẳng như pháp có thể bị ma nhập, chúng ta hiện nay pháp hội Phật thất này vô cùng vững vàng tuyệt đối không bị ma nhập, cái này vô cùng an toàn, vô cùng vững vàng. Cho nên loại Phật thất chơn chánh Vị Chủ Thất Sư, thật sự có bản lãnh có thể hàng ma, mỗi một người đồng tu niệm Phật trang huấn của họ, cảnh giới của họ rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch. Hơi vừa có một tí sai thì lập tức đem họ sửa sai trở lại. Cho nên nếu số người đông thì chẳng có cách chi, thì chuyên chú không nổi. Cho nên chúng ta hiện nay là đề xướng niệm Phật là tác dụng của việc tuyên truyền, chẳng phải làm việc khác, mọi người đến để đóng kịch, đến để biểu diễn, để cho nhóm đồng tu rộng lớn chưa học Phật này xem, “Ồ! đông thế đó, niệm Phật trang nghiêm như vậy có lẽ khá lắm!” Thì họ đều đến, là ý nghĩa như vậy. Cho nên mục tiêu tính chất đều chẳng tương đồng. Vậy thì chơn chánh kiết Phật thất, cái duyên bảy ngày bảy đêm này nhất định là vô cùng thù thắng!

“U thất nhứt trung, tức năng nhiếp thủ, bá thiên ức kiếp. Đại sĩ sở tu, kiên cố chi pháp”, đại sĩ là Bồ Tát là hạng Bồ Tát nào? Chúng

ta thường thường niệm đó là Bồ Tát Ma Ha Tát, Ma Ha Tát tức là Đại Sĩ. Trong cách xưng hô thông thường nhất định là Sơ Địa Bồ Tát trở lên, chẳng phải thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng của tam thiên vị, đây gọi là Bồ Tát Sơ Địa trở lên thì gọi là đại Bồ Tát Đại Sĩ. Cho nên Đại Sĩ là cách tôn xưng đối với Ma Ha Tát. Họ trăm ngàn ức kiếp chỗ tu cái pháp kiên cố, người niệm Phật bảy ngày thì tu thành công, anh có thể tin được chăng? Là pháp khó tin, chúng ta chỉ tu có bảy ngày mà vượt qua họ trăm ngàn ức kiếp. Xin thưa với quý vị đây là thật. Nếu chẳng phải sự việc một cách thù thắng như vậy, anh trong một đời niệm vài năm Phật thì anh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đi làm A Tì Bạt Chí Bồ Tát. Người ta tu trăm ngàn ức kiếp vẫn chưa thấy được A_Di_Đà Phật, vẫn chẳng biết có Tây Phương Tịnh Độ, thật sự là siêu việt, cho nên anh mới biết được pháp môn này là bất khả tư nghì! Tất cả chư Phật tán thán, thì tuyệt đối chẳng phải là ngẫu nhiên, vậy những bất thối Bồ Tát này họ tất cả thấy đều cầu sanh Tịnh Độ.

“Kỳ đệ thập tam Phật danh viết Vô Úy”, đây là Phật sát thứ 13, phía trước nói về 12 đến 13 nhất định là từ Viễn Chiếu Phật Sát, Viễn Chiếu là cái thứ nhất, thứ hai là Đông Bắc Phương Bảo Trạng Phật Sát mãi cho đến chỗ này, họ theo tuần tự này mà sắp đây là thứ 13, 13 cái Phật sát nêu ra thí dụ, Phật danh là ***“Vô Úy”***, ***“bỉ hữu thất bá cứu thập ức đại Bồ Tát chúng”***, ***“đại Bồ Tát chúng”*** này tức là nói bất thối Bồ Tát, ***“Chư Tiểu Bồ Tát Cập Tỳ kheo đẳng”***, đây tức là nói về Tiểu Hạnh Bồ Tát. Vậy thì những người vãng sanh ***“bất khả xưng kể, giai đương vãng sanh”***, Thế Tôn tại chỗ này vì chúng ta sơ lược nêu ra 13 cái Phật sát, phía sau một câu là tổng kết.

“Thập phương thế giới, chư Phật danh hiệu, cập Bồ tát chúng, đương vãng sanh giả, dẫn thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận”, chẳng

cần nói cái khác, chỉ cần nói tên của Phật sát, tên của Phật. Những vị Bồ Tát vãng sanh nói một kiếp cũng nói không hết, thì giống như cách nói này với cách nói rất đơn giản này, nói một kiếp cũng nói không hết được, thì anh biết được nhóm bất thối Bồ Tát vãng sanh Tây Phương Cực Lạc có bao nhiêu người? Tại sao có nhiều người như vậy muốn cầu sanh Tịnh Độ? Tất nhiên có đạo lý, nhất định có đại lợi ích, có lợi ích chơn chánh thì ta mới chịu đi, chúng ta nhìn thấy có thể chẳng động tâm được sao? Nhìn thấy vẫn là chẳng động tâm, vậy người này nghiệp chướng sâu nặng thì đúng như vậy, vì nghiệp chướng làm chướng ngại khiến cho họ chẳng động tâm, nếu là người có cái chướng này hơi cạn một tí thấy tình trạng này nhất định sẽ động tâm, nhất định đi hỏi tại vì sao? Họ cũng muốn cầu vãng sanh, điều này đều là chơn tướng sự thật. Anh bảo! Tây Phương Thế Giới, Thích Ca Mâu Ni Phật Phật khuyên chúng ta vãng sanh, mười phương tất cả chư Phật khuyên chúng ta vãng sanh đây là chứng minh, điều này tại trong Tam Chuyển Pháp Luân gọi là “chứng chuyển” đem chứng cứ ra cho anh xem. Người vãng sanh nhiều thế đó. Cho nên bốn kinh là Tam Chuyển Pháp Luân có lý luận, có tỉ dụ, có chứng minh. Đoạn này chứng minh phần chánh tông của bốn kinh là đến chỗ này. Phần chánh tông đã giảng xong.

Còn phía dưới từ phẩm 43 trở xuống là PHẦN LƯU THÔNG của bốn kinh. Kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ đích thực chẳng dài, chỉ một quyển sách nhỏ, kinh văn không dài, xong cấu kết của nó bày tại nơi đây quả là cấu kết của một đại kinh cùng kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa chẳng khác, tại vì sao? Vì phần tựa dài, phần lưu thông dài. Chẳng giống như những kinh điển thông thường phần tựa và phần lưu thông chỉ có vài hàng kinh văn. Còn nó thì rất dài, cho nên đây là kết cấu của

đại kinh. Có nhiều người hiểu lầm cho là chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là **tự liễu hán** là người tiểu thừa. Nếu chúng ta tự mình đối với Tịnh Tông chẳng có nghiên cứu, nghe người ta phê bình như vậy, nghĩ lại cũng đúng: “Họ học Đại Thừa còn mình học Tiểu Thừa, mình chẳng bằng họ thôi mình không học Tịnh Độ nữa không niệm Phật nữa, theo họ đi học đại thừa” Đây là đối với Tịnh Tông chẳng liễu giải, chẳng nhận thức phạm phải lỗi lầm, tự mình tạo thành chướng ngại, tạo thành sự tổn thất nghiêm trọng. Vậy Phật ở đây nói với chúng ta minh minh bạch bạch nói rõ với chúng ta chẳng phải tiểu thừa pháp môn này chẳng phải tiểu thừa.

PHI THỊ TIỂU THỪA ĐỆ TỨ THẬP TAM:

“Phật cáo Từ Thị”, gọi Di Lặc Bồ Tát nói với Ngài, gọi tên của Ngài. Phía dưới thì có đoạn khai thị quan trọng, đánh thức sự chú ý của Ngài, **“Nhữ quán bỉ chư, Bồ Tát Ma ha tát, thiện hoạch lợi ích”** câu này là tổng kết một phẩm phía trước. “Ông hãy xem 10 phương thế giới Bồ Tát vãng sanh Cực Lạc Thế Giới đó, ông hãy xem những vị Bồ Tát Ma Ha Tát kia, xem họ, **“thiện hoạch lợi ích”**, chữ then chốt này là ở tại chữ **“thiện”, “thiện hoạch”** cái gì? Họ biết đấy, họ biết hoạch được lợi ích phương pháp, phương pháp này là tối thiện xảo, tối thù thắng! Chữ thiện này, thiện đến trình độ nào? chư vị có thể trả lời được chăng? Đáp án đều tại trong kinh văn, tức là “ư thất nhật trung tức năng nhiếp thủ, bá thiên ức kiếp đại sĩ sở tu kiên cố chi pháp” đây chẳng phải là thiện hay sao? Điều này quả thật bất khả tư nghì!

“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân”, đây là Phật nói giả

thuyết có **“thiện nam tử thiện nữ nhân”, “đắc văn A Di Đà Phật danh hiệu, năng sanh nhưt niệm, hỷ ái chi tâm”**, anh nghe đến danh hiệu của A Di Đà Phật, nghe đến rất hoan hỉ sanh được một niệm tâm, sanh được một niệm tâm này. **“Quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành. Đương tri thử nhân, vi đắc đại lợi”**, chữ **“đại”** này chẳng có cách chi hình dung được. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay chẳng thể thoát ly sanh tử luân hồi, vô lượng kiếp đến nay cúng dường vô lượng chư Phật trông thiện căn, thử nghĩ xem ngày nay vẫn còn là tình trạng này, niệm Phật vừa được vãng sanh thì Phạm Phu Địa của chúng ta phút chốc thì kéo anh đến Thất Địa, Bát Địa Bồ Tát, còn nhanh hơn là ngồi phi cơ trực thăng. Lợi ích này còn gì lớn lao hơn nữa!? Theo cách giảng thông thường, phạm phu chúng ta thật sự đã đem kiến tư phiền não đã đoạn hết rồi **“như pháp tu hành”**, tu đến thất địa Bồ Tát phải dùng hết hai A Tăng Kỳ Kiếp, còn chúng ta vài ngày thì là thành công, anh bảo lợi ích này lớn đến trình độ nào!? Trong kinh nói đến “Lớn”, rốt cuộc lớn đến cỡ nào? Trong tâm chúng ta phải có cái khái niệm không thể hàm hồ khái quát, mới có thể biết được lợi ích chân thật của nó. Vậy trong đây hai câu này là vô cùng quan trọng! **“quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành”**, Anh có thể được lợi ích lớn như vậy chẳng? Từ phạm phu địa trong khoảnh khắc thì siêu việt đi làm thất địa Bồ Tát, then chốt là ở hai câu này. Chỉ cần đem hai câu này hiểu rõ ràng và làm được rồi thì lợi ích của anh chư Phật Như Lai thấy được đều hoan hỉ, tất cả Bồ Tát thấy được anh đều bội phục, đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới gặp được anh những vị đại Bồ Tát kia đều vỗ lên vai anh mà nói: “Anh quả là phi thường!? Tại vì sao? Họ tu đã Ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp mới được địa vị này, còn anh sao một khoảnh khắc thì được liền? Họ sao có thể chẳng bội phục chứ!? Giống như ngôi nhà lầu lớn năm tầng họ là leo

thang lâu từng bước từng bước khổ nhọc lắm mới lên đến đỉnh lâu, còn anh thì ngồi thang máy phút chốc thì lên rồi, họ sao chẳng bội phục được chứ!? Thật sự bội phục, tốc độ này của anh quá nhanh! Đây gọi là “nhất bộ đẳng thiên”.

Cho nên quy y đây là điều kiện thứ nhất. “Quy” là hồi đầu, từ lục đạo luân hồi, hồi đầu. “Y” là nương vào Tây Phương Cực Lạc Thế Giới “việc của lục đạo luân hồi tôi không làm, tôi hết lòng đều đem nó xả bỏ hết, nhất tâm mơ ước hâm mộ Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tôi nương tựa, tôi nương tựa Cực Lạc Thế Giới” từ tất cả chư Phật Bồ Tát quay đầu trở lại, trước kia tôi hay lạy Phật, lạy Bồ Tát đã lạy một đồng lớn, bây giờ tôi đều hồi đầu rồi chuyên lạy A_Di_Đà Phật, tôi phải nương tựa A_Di_Đà Phật, nương tựa một vị Phật, trước kia tôi đã niệm nhiều kinh điển, nào là kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa, kinh Kim Cang... một đồng lớn! Bây giờ tôi cả thầy đều chẳng niệm nữa, chuyên môn nương nhờ vào kinh Vô Lượng Thọ, anh phải biết từ đâu mà quy y cái gì? Anh phải biết rõ đạo lý này. Chúng ta từ thế xuất thế gian hồi đầu, chẳng những thế gian pháp mà xuất thế gian pháp thầy đều hồi đầu, chuyên nương vào Phật Vô Lượng Thọ, chuyên nương vào kinh Vô Lượng Thọ, đây gọi là quy y. Là thì niệm A_Di_Đà Phật, vẫn không thể quên được bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật vì cảm tình sâu dày, không thể quên được ngài, lại không thể quên Quán Thế Âm Bồ Tát, nghĩ rằng khi tôi gặp nạn ngài chẳng đến cứu tôi. Còn Dược Sư Như Lai cũng phải niệm vì gặp lúc đau bệnh, còn có biện pháp, còn có người đến giúp đỡ... Anh đem chư Phật Bồ Tát một người chuyên làm một sự việc, đấng tột một vị cũng không được, vì vị nào đối với cuộc sống của tôi cũng liên quan, cả thầy đều phải niệm là niệm tạp rồi, niệm loạn rồi, đây tức là chẳng có quy,

cũng chẳng có y, cách này cũng không được. Chư vị phải biết đặc biệt là anh niệm A_Di_Đà Phật thì sở hữu tất cả chư Phật đều tôn kính anh, nếu anh có bệnh Dược Sư Phật làm sao không thể đến?! “Hắn là học trò của A_Di_Đà Phật, hãy mau đến” Anh niệm Ngài, ngược lại, chưa chắc ngài đến. Ngài nói: “ngươi nịnh ta, thôi đi, ta chẳng nhận sự nịnh bợ của ngươi” Ngài vẫn chẳng giúp anh. còn anh niệm A_Di_Đà Phật thì ngài không thể không giúp, học trò của A_Di_Đà Phật. Tất cả chư Phật Như Lai đều tôn trọng, tất cả chư Phật Như Lai đều hộ niệm, học trò của A_Di_Đà Phật thật là phi thường! chư Phật hộ niệm, Long Thiên ủng hộ. Cho nên anh phải biết được “quy y”.

“Chiêm lễ” tức là niệm Phật, thân lễ kính A_Di_Đà; thân lễ kính; vậy lễ kính này phía trước tôi cũng đã từng nói qua với quý vị rồi, không nhất định là mỗi ngày phải lạy bao nhiêu lạy, chẳng phải nghĩa này, anh có thì giờ lạy Phật, đương nhiên rất tốt không có thì giờ cũng không sao, “lễ kính” là anh với tâm chơn thành cung kính, đối với A_Di_Đà Phật, đối với Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đây tức là lễ bái, đây tức là lễ, **“chiêm”** tức là niệm, **miệng xưng danh, trong tâm quán tưởng, trong tâm nghĩ tưởng A_Di_Đà Phật, miệng niệm danh hiệu của A_Di_Đà Phật, thân lễ kính A_Di_Đà Phật, tam nghiệp cung kính. “như thuyết tu hành”, “như thuyết”** tức là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ này, y theo lý luận, phương pháp lời dạy của bộ kinh này mà tu hành. Đem cái tư tưởng hành vi sai quấy của chúng ta lấy tiêu chuẩn của kinh Vô Lượng Thọ để làm, để tu chính trở lại đây gọi là **“như thuyết tu hành”** thì chúng ta hiểu rõ. Làm được như vậy thì **tâm** của chúng ta, **nguyện** của chúng ta, **giải** của chúng ta, **hành** của chúng ta đều cùng A_Di_Đà Phật như nhau, đây gọi là chơn chánh học Phật, học vị Phật nào đây?

học vị Phật Trung Chi Vương A_Di_Đà Phật, lấy A_Di_Đà Phật làm gương mẫu, lấy A_Di_Đà Phật làm điển hình. Chúng ta y theo mẫu mực này để tu chính mình, đem tự mình tu được cùng với A_Di_Đà Phật một mẫu, một thứ. Vậy thì làm sao chẳng thành Phật chứ? Làm sao có thể chẳng vãng sang chứ? Người này đã được lợi ích lớn, lớn đến nỗi cả Phật cũng chẳng nói ra hết được.

“Đương hoạch như thượng, sở thuyết công đức”, họ nhất định có thể hoạch được công đức, lợi ích. Như phía trước chỗ nói đó, họ có thể có được **“Tâm vô hạ liệt, diệc bất công cao”**, cái tâm này chẳng **“hạ liệt”** tức là hiện nay người thông thường chỗ gọi là tự ty mặc cảm, họ sẽ chẳng có tự ty, họ cũng chẳng ngạo mạn, tâm của họ thanh tịnh. Bởi vì họ hiểu rõ đạo lý Phật nói, biết được “sanh Phật bình đẳng”, biết được “tánh tướng nhất như”. Cho nên họ đối với tất cả pháp đều chẳng phân biệt, chẳng chấp trước tâm của họ là bình, **thanh tịnh, bình đẳng, giác**. Cho nên phải tự ty và ngạo mạn, đều chẳng còn. **“Thành tựu thiện căn, tất giai tăng thượng”**, **“thiện căn”** chỗ họ thành tựu đó ngày ngày đang tăng trưởng, **“tăng thượng”** là nghĩa tăng trưởng, do đây có thể biết họ chẳng thối chuyển ngày ngày đang tiến bộ.

“Đương tri thử nhân, phi thị tiểu thừa, u ngã pháp trung, đắc danh đệ nhất đệ tử”, chúng ta đọc xong câu kinh văn này cảm thấy hân hoan, an ủi không gì bằng! Chúng ta chẳng những là đang học Phật, chúng ta là đệ nhất đệ tử của A_Di_Đà Phật, Thế Tôn tại nơi đây vì chúng ta thọ ký, chỉ cần chúng ta làm được bốn chữ ở phía trước thì anh là đệ nhất đệ tử A_Di_Đà Phật, **“Qui Y chiêm lễ, như thuyết tu hành”** anh chỉ cần đem tám chữ này làm được thì Thích Ca Mâu Ni Phật ở chỗ này thọ ký cho anh, anh là Như Lai “đệ nhất đệ tử”. Anh nếu là thật sự rõ ràng rồi, thật sự minh bạch rồi, anh có thể chẳng làm

hay sao? Di_Đà đệ nhất đệ tử, anh nghĩ thử xem có vị Phật nào chẳng hộ niệm cho anh? Có vị thần hộ pháp nào chẳng bảo hộ phò trợ anh? Anh hiện nay ở tại thế gian này vẫn chưa vãng sanh đến Cực Lạc Thế Giới, tôi tin tưởng sâu sắc rằng anh đã có được tự tại vô ngại rồi, đó là “sự sự như ý” rồi, bởi vì chư Phật hộ niệm anh, tất cả chư Phật, thiện thần đều bảo hộ, phò trợ cho anh, anh làm sao chẳng như ý, chẳng tự tại chứ? Điều bởi vì anh là Như Lai đệ nhất đệ tử. Chỗ này câu kinh văn này cùng bốn kinh trong phẩm thứ nhất, trong phần **Chánh Tín Tự** anh xem! được liệt vào hàng thượng thủ thứ nhất là Kiều Trần Như; Tôn Giả Kiều Trần Như, Kiều Trần Như là sau khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật người đầu tiên chứng quả A_La_Hán; đem người chứng quả thứ nhất kia đặt tại kinh điển phía trước nhất, thì chỗ này nói, **“Đương tri thử nhân, phi thị tiểu thừa, u ngã pháp trung, đắc danh đệ nhất đệ tử”**. Thì trước sau hô ứng nhau, vậy do đây có thể biết bộ kinh này tức là Như Lai chỗ nói đệ nhất kinh, đây làm sao có thể sai lệnh được?! Lúc chúng tôi in kinh sách này, tôi có khắc một con dấu với chữ “Như Lai Sở Thuyết Đệ Nhất Kinh”, in nơi phía trên, tức là căn cứ chỗ này nói đó. Mất hết bao nhiêu năm nay mới biết giá trị của món hàng, trước kia chẳng biết giá của nó, giá trị của nó, kinh điển nhiều như vậy chẳng biết bộ nào là đệ nhất, giờ đây mới nhận chơn, thật sự nhận ra rồi, kinh này là đệ nhất kinh, pháp môn này là đệ nhất pháp môn, người y theo pháp môn này là Như Lai Đệ Nhất Đệ Tử. Vậy Như Lai nào nhận anh là đệ nhất đệ tử, đương nhiên là bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật cùng A_Di_Đà Phật, quyết định thừa nhận, không những hai vị này thừa nhận, mà sở hữu tất cả chư Phật Như Lai đều thừa nhận anh là “đệ nhất đệ tử” của họ, đệ nhất đệ tử là học trò vâng lời nhất, là học trò ưa thích nhất, tại sao ưa thích nhất, bởi vì anh lập

tức trở thành Phật rồi, họ sao chẳng ưa thích chứ?! Vừa vãng sanh thì là thành Phật, quyết định một đời thành Phật, là đạo lý như vậy. Chư vị thử nghĩ xem, còn có bộ kinh điển nào, còn có pháp môn nào có sự thù thắng như vậy.

Tôi trong thế pháp, trong Phật pháp đều là người rất biết lựa lọc, cái gì chẳng phải tốt tôi quyết định chẳng cần, tôi nhất định phải chọn cái tốt nhất, chọn đến thứ khác càng tốt hơn thì phía dưới lập tức bỏ đi, anh coi tôi đây trước kia nghiên cứu Lăng Nghiêm, nghiên cứu Pháp Hoa, đến khi tiếp xúc với kinh Vô Lượng Thọ thì tất cả thầy đều bỏ hết, đều không cần nữa, tôi đã rõ ràng, tôi rất biết lựa chọn. Câu này vô cùng vô cùng quan trọng! Thật thật tại tại là câu kinh bất khả tư nghĩ! Chúng ta phải hết lòng, phải trân quý. Sau này người ta nói anh là hạng tu tiểu thừa, tu Tự Liễu Hán, anh đem đoạn kinh văn này niệm cho họ nghe.

“Thị cố cáo nữ, Thiên nhân thế gian, A Tu La đẳng, ưng đương ái nhạo tu tập, sanh hy hữu tâm”, đoạn kinh văn này là Thế Tôn khuyến dẫn đại chúng y giáo tu hành, chẳng nên nghi hoặc. ***“Thị cố”*** là vì phía trước chỗ nói cái duyên cơ này nên Phật mới nói với nhóm Tiên Nhân dự hội. Tiên Nhân ngu si, mê hoặc chẳng biết giá trị món hàng, chẳng biết pháp môn này là đệ nhất, chẳng biết. A Tu La, khi đề cập đến A Tu La thì biết trong đại chúng dự hội có Bát Bộ Quỷ Thần, những người này đều là lục đạo phàm phu, cho nên Phật ở chỗ này đặc biệt khuyến miễn, họ phải nên ái nhạo tu tập phải nên ưa thích bộ kinh điển này, chữ “nhạo” là ưa thích pháp môn này, thì giống như Phật nói ở phía trước ***“qui y chiêm lễ, như thuyết tu hành”***, sanh hy hữu tâm. Câu nói này nói được hay vô cùng! Cổ Đức thường nói: “Từ vô lượng kiếp đến nay, hi hữu khó gặp” Bộ kinh điển này đích thật là

như vậy, từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp, anh chớ xem thường, chúng ta hiện nay chẳng phải đã gặp rồi sao?! Chẳng phải rất dễ gặp được, kinh Vô Lượng Thọ đã in nhiều như vậy đến khắp nơi phân phát chẳng phải rất dễ gặp được sao? Chẳng dễ dàng, quá khó quá khó! Trong vô lượng kiếp khó gặp được một lần, cho nên phải “sinh hi hữu chi tâm”.

“U thử kinh trung, sanh đạo sư tướng”, “đạo sư” là Phật, dẫn đạo cho chúng ta đoạn phiền não, chúng Bồ Đề, dẫn đạo chúng ta liễu sanh tử, xuất tam giới, dẫn đạo chúng ta phá mê khai ngộ là khổ được vui, dẫn đạo chúng ta vãng sanh Tịnh Độ, chúng cứu cánh Phật quả, là **đạo sư** đấy! Vị thầy này là ai vậy? Tức là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ tức là **đạo sư** của chúng ta, kinh Vô Lượng Thọ tức là thiện tri thức của chúng ta, là thiện hữu của chúng ta, chúng ta mỗi ngày đem nó niệm một biến, tức là tiếp thọ sự chỉ dạy của thầy, thầy từ bi chỉ dạy, chúng ta phải tín thọ phụng hành, chúng ta phải tin chẳng thể hoài nghi, phải tiếp thọ, phải như thuyết tu hành, phụng hành tức là như thuyết tu hành, đây là tự tư tự lợi.

“Dục linh vô lượng chúng sanh, tốc tạt an trụ, đắc bất thối chuyển”, chúng ta còn có tâm từ bi, ta có được lợi ích rồi, có được chỗ tốt rồi, nhìn thấy còn rất nhiều chúng sanh, bao gồm gia thân quyến thuộc và bạn bè của chính chúng ta trong đó họ vẫn chưa có được, chúng ta hy vọng họ thấy đều có được, **“Dục linh vô lượng chúng sanh, “tốc”** tức là nhanh, đều có thể có được, đều có thể giống như chúng ta. **“an trụ, đắc bất thối chuyển”**, chúng ta thân tâm an ổn, trụ tại bất thối chuyển địa, câu **“bất thối chuyển địa”** này, phía trước đã nói rất tường tận, nói rất minh bạch, quyết định chẳng vì thế pháp sở động, trong thế pháp danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, chẳng bị nó

sở động, chẳng bị bất cứ một bộ kinh điển nào, bất cứ một pháp môn nào trong Phật pháp sở động, cương quyết một lòng, nhất tâm nhất ý, chuyên cầu Tịnh Độ, đây là an trụ bất thối chuyển địa

“Cập dục kiến bỉ, quảng đại trang nghiêm, nhiếp thọ thù thắng Phật sát. Viên Mãn công đức giả, đương khởi tinh tiến, thính thử pháp môn”, đây là chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh, giúp đỡ họ thì làm thế nào, vẫn phải khuyên họ nghe pháp môn này, khuyên họ đọc kinh Vô Lượng Thọ, khuyên họ nghe kinh Vô Lượng Thọ. Trong câu thứ hai này, lợi ích lại càng thù thắng! Vì sao? Muốn thấy Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, quảng đại trang nghiêm, nhiếp thọ thù thắng. **“Nhiếp thọ thù thắng”** bốn chữ này hiện nay chúng ta đọc rồi có được một tí ấn tượng, có một tí khái niệm, vậy thù thắng đến trình độ nào, phía trước Phật chỗ nói, mười phương vô lượng vô biên Phật sát, trong mỗi một Phật sát có vô lượng vô biên Bồ Tát, hết thấy đều đi vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đây là thù thắng của sự **nhiếp thọ**, đều là bất thối Bồ Tát đi vãng sanh. **“Viên mãn công đức”**, mười phương thế giới tu hành, tuy có vô lượng công đức, nhưng chưa có **viên mãn**, nếu đã **viên mãn** rồi thì hà tất phải đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm, trong kinh Hoa Nghiêm thấy được: Văn Thù, Phổ Hiền, bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ, vẫn phải phát nguyện cầu sanh Cực Lạc Thế Giới, vì sao? Nếu như tại trên hội của Phật Tỳ Lô Giá Na, Hoa Tạng Thế Giới cũng có thể được viên mãn công đức thì nhóm người này chẳng có cái tất yếu phải phát nguyện cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, chẳng cần yếu. Họ vẫn phải cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, điều này nói rõ Tây Phương Tịnh Độ là viên mãn công đức, cứu cánh viên mãn. Cho nên ngay cả hai vị Bồ Tát Văn Thù Phổ Hiền ở hai bên Phật Tỳ Lô Giá Na còn phải cầu sanh Cực Lạc Thế

Giới, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta thấy được sự thật này rồi, có thể chẳng cầu sanh hay sao?! Có thể chẳng muốn thấy A_Di_Đà Phật hay sao?! Nhất định là đạo lý hiểu rõ ràng rồi. Chơn tướng sự thật thấy đều hiểu minh bạch thì tự nhiên sẽ sanh tâm tinh tấn, muốn nghiên cứu pháp môn này, nghiên cứu kinh điển này, muốn đi thâm nhập, duy chỉ có đoạn nghi thì khiến tâm thanh tịnh của chúng ta mới sanh ra được, anh mới có thể chơn tâm niệm Phật, chơn tâm cầu sanh, người niệm Phật thì nhiều, người vãng sanh thì ít. tại sao người niệm Phật nhiều người vãng sanh thì ít? Vì người niệm Phật chẳng phải chơn tâm, tại sao chẳng phải chơn tâm? Vì đạo lý chưa thấu rõ, chơn tướng sự thật chưa rõ ràng.

Cho nên thì họ niệm Phật tuy là cầu sanh, song tâm nguyện của họ chẳng khẩn thiết, nếu như bây giờ có những lợi ích khác hiện tiền thì họ lập tức đi mất. Tôi nay có thể lời được mười triệu Mỹ Kim thì anh sẽ đến nghe kinh chẳng? Không nghe. Tôi kiếm tiền quan trọng hơn. Anh xem! một triệu Mỹ Kim thì liền đem cái lợi ích thù thắng của anh đoạn mất, lời được một triệu Mỹ Kim vẫn là vào trong sanh tử luân hồi, là mỗi lợi nhỏ, quá nhỏ! Còn đây là đại lợi, nhưng anh chẳng nhận thức, anh chẳng biết đây là đại lợi, anh đem cái này coi là nhỏ, đem cái kia coi là lớn, điên đảo vọng tưởng đầy, lập tức liền mê hoặc điên đảo, thế gian người ngu si như vậy rất nhiều, có thể chính mình cũng vậy. Quý vị đêm nay vì sao đến nghe kinh, vì đêm nay chẳng có kiếm ra tiền, chẳng dễ dàng đâu, thật tại chẳng dễ dàng!

“Vị cầu pháp cố, bất sanh thối khuất siểm nguy chi tâm”, vị cầu pháp, chơn tâm, chơn tâm, chơn ý, chẳng thể thối khuất, chẳng phải hư nguy, chẳng phải giả tâm, nếu anh cho là anh chơn tâm, cái tử dụ vừa rồi là rất thực tế, nếu như sự lợi ích này bày ra trước mặt anh, anh lập

tức động tâm, anh mới biết được tâm của anh là **“thối khuất siểm nguy”**, thì anh vốn chẳng phải là chơn tâm, tuy nhiên việc này chính anh không hay biết, anh tự cho là anh rất chơn tâm, thành tâm thành ý, đang học Phật. Cái thành tâm thành ý của anh chịu không nổi sự khảo nghiệm, tại vì sao? Vì danh văn lợi dưỡng vừa dụ hoặc thì lập tức hiện nguyên hình ra. Chịu không nổi sự khảo nghiệm, chẳng phải chơn tâm, cho nên chơn tâm thì thế, xuất thế pháp dù có bày ra đó đều tuyệt đối chẳng lai động, anh xem mấy câu tỉ dụ phía dưới

“Thiết nhập đại hỏa, bất ưng nghi hối”, cho dù là lửa mạnh bảo anh nhảy vào, nhảy vào “ta cũng chẳng hoài nghi, ta cũng chẳng hối hận”, khảo nghiệm chơn tâm của anh. Anh chơn thành đến trình độ nào? Có thể trong một đời này vãng sanh bất thối thành Phật chăng?! **“Hà dĩ cố? Bỉ vô lượng ức, chư Bồ Tát đẳng, giai tất cầu thử, vi diệu pháp môn, tôn trọng thánh văn, bất sanh vi bối”**, Phật nói đến mười phương thế giới vãng sanh, những vi bất thối Bồ Tát này, họ vì sao thành tựu? Vì họ thật sự cầu pháp môn này, là chơn cầu, pháp môn này là vô thượng đệ nhất, vi diệu pháp môn, vượt hơn trên tất cả kinh luận, không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật bốn mươi chín năm chỗ nói mà còn là mười phương ba đời tất cả chư Phật chỗ nói, kinh Vô Lượng Thọ thấy đều siêu việt tất cả. Cho nên nó quả thật là Như Lai chỗ thuyết đệ như kinh, đều này chẳng phải tôi ở nơi đây tu Tịnh Độ đang khoe khoang Tịnh Độ. Chỗ gọi là “cụ vương bán dưa”, tự bán tự khoe, chẳng phải thế, sự thật là như vậy, thứ thứ đều như ý, y theo sự thật mà nói tuyệt đối chẳng có khoe khoang, nó sự thật là như thế. Nếu anh cho là tôi đang ở đây khoe khoang, được rồi tôi tu Tịnh Độ đang tán dương Tịnh Độ khoe khoang Tịnh Độ “Ôi chao! Điều này không phải đã nói hơi quá lời một tí, anh mang cái tâm nghi hối thì anh sai rồi!” Cho nên

chư vị đọc kinh văn cho kỹ lưỡng, kỹ lưỡng để thể hội, để phỏng đoán, thì anh biết được là thật, một tí đều chẳng giả. Cho nên nhóm Bồ Tát đó khi tiếp xúc đều **“tôn trọng thính văn”**, duy có tôn trọng thính văn, cho nên gọi là tôn sư trọng đạo, đối với thầy tôn kính, vì sao? Vì trọng đạo, cách **“thính văn”** như vậy thì họ được lợi ích.

Trước kia đã từng có người thỉnh giáo Ấn Quang Đại Sư rằng: “học Phật có bí quyết hay không?” Đây là Ấn Quang Đại Sư viết trong Văn Sao, Ấn Quang Đại Sư đáp phúc họ rằng: “Có! là hai chữ Thành Kính”, là bí quyết của sự học Phật. “Thành Kính”, có một phần thành kính thì được một phần lợi ích, hai phần thành kính thì được hai phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích, sự tôn trọng **“thính văn”** tức là thành kính, người nếu có được mười phần thành kính thì nghe kinh có thể khai ngộ, nghe kinh vì sao chẳng thể khai ngộ? Vì tâm thành kính không đủ. Cho nên người thông thường cái tâm thành kính lúc nghe kinh chỉ có một hai phần. Cho nên được lợi ích chẳng nhiều, nếu có được chín phần, mười phần thì có thể khai ngộ, những vị Bồ Tát này, mười phần cung kính, **“bất sanh vi bối, bất sanh vi bối”**, trong câu này thì hàm chứa phía trước chỗ giảng về **“qui y chiêm lễ như thuyết tu hành”**, họ chẳng trái ngược, họ thấy đều làm được cả. Cho nên họ sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới được thấy A_Di_Đà Phật; thấy Phật nghe pháp, viên mãn công đức, là sự việc như vậy. Sau cùng câu này là cho chúng ta một sự cảnh giác rất lớn.

“Đa hữu Bồ Tát, dục văn thử kinh, nhi bất năng đắc”, đây là sự thật, tại sao có nhiều vị Bồ Tát muốn nghe kinh này mà nghe chẳng được? Bồ Tát nếu biết có bộ kinh này, làm gì có đạo lý chẳng có được!? là Bồ Tát nghĩ rằng: “tốt nhất có được một bộ kinh, có một

phương pháp có thể khiến chúng ta mau mau thành Phật, chẳng cần đợi đến ba đại A tăng kỳ kiếp, chẳng cần phải mất vô lượng kiếp, chẳng cần phải dài dòng phiền phức như vậy” nghĩ có bộ kinh này không? Họ chẳng biết, chưa nghe nói qua, vô duyên! Chẳng có duyên phần, cho nên là **“*dục văn thử kinh, nhi bất năng đắc*”**, chẳng biết có bao nhiêu Bồ Tát, số người này so với số người Vãng Sanh kia, chẳng biết là nhiều hơn bao nhiêu lần. **“*thị cố nhữ đẳng, ưng cầu thử pháp*”**, Bởi vì duyên có này. Quý vị ngày nay có duyên, thiện căn phước đức nhân duyên, trong giờ phút này, ba điều kiện này thấy đều đầy đủ cả, Phật ở chỗ này khuyên chúng ta **“*ưng cầu thử pháp*”**, quý vị hãy nên hết lòng để cầu sanh Tịnh Độ, **“Qui Y Chiêm Lễ Như Thuyết Tu Hành”** thì đây là đúng, Phật ở chỗ này anh xem, bao nhiêu lần khuyên cáo chúng ta, khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ.



CUỐN 28

THỌ BỒ ĐỀ KÝ ĐỆ TỬ THẬP TỨ:

“Nhược u lai thế, nãi chí chánh pháp diệt thời, đương hữu chúng sanh, thực chư thiện bản, dĩ tăng cúng dường, vô lượng chư Phật. Do bỉ Như Lai, gia uy lực cố, năng đắc như thị, quảng đại pháp môn”, đến chỗ này là một đoạn nhỏ, chúng ta trước tiên xem thử, trong này vì chúng ta giảng về Phật pháp tại thế gian này có **bốn thời kỳ**, vậy đây là sau khi Phật diệt độ. **Pháp vận của Phật** tổng cộng có một vạn hai ngàn năm, chánh pháp một ngàn năm, trong kinh văn nói: *“nhược u lai thế”*, ý nghĩa của câu này là sau khi Phật diệt độ; vậy thì chánh pháp một ngàn năm nói là *“nãi chí chánh pháp diệt thời”*, đây tức là sau khi Phật diệt độ, một ngàn (1.000) năm sau, vậy đây là thời kỳ **tượng pháp**. Cùng với thời kỳ mạt pháp; mạt pháp là một vạn (10.000) năm; nói một cách khác chúng ta hiện nay trong thời đại này, vừa đúng bao gồm trong thời kỳ này. Cũng tức là bảo kinh này chính là vì chúng ta mà nói, *“đương hữu chúng sanh”*, đây là nói chúng sanh có duyên, nhân duyên gì vậy? Cái nhân duyên này sâu, thật là sâu rộng vô hạn! *“Thực chư thiện bản”*, trong đây một câu khẩn yếu nhưt tức là xưng niệm danh hiệu Di Đà đây là *“thực chư thiện bản”*. *“Dĩ tăng cúng dường, vô lượng chư Phật”*, ở chỗ này chúng ta thấy được cái sâu, cái rộng của duyên, *“vô lượng chư Phật”* thật thật tại tại chẳng có phương pháp tính ra được đây gọi là *“vô lượng chư Phật”*, đây là trong đời quá khứ của họ thiện căn sâu dày, thiện căn phước đức sâu dày,

trong kinh chỗ nói đến, “Bất Khả Dĩ Thiểu Thiện Căn Phước Đức Nhân Duyên Đắc Sanh Bỉ quốc”, đây là thiện căn phước đức sâu dày.

“Do bỉ Như Lai, gia uy lực cố”, chữ **“bỉ”** này không chỉ là Tây Phương Thế Giới A_Di_Đà Phật mà là anh đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, những vị Phật Như Lai đều lấy bốn nguyện oai thần gia trì cho anh. Anh ngày nay tiếp xúc đến bộ kinh này, tiếp xúc đến pháp môn này anh nghe rồi mới có thể sanh hoan hỷ tâm, mới có thể khởi dậy Tín, Nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Nói một cách khác nếu như chẳng có cơ sở thâm hậu như vậy thì cho dù anh có gặp được pháp môn này anh cũng rất khó tin tưởng, chẳng dễ tiếp thọ, đây tức là chư Phật chỗ gọi là “Nan Tín Chi Pháp”, tại sao khó? Chúng ta hãy xem đoạn kinh văn này thì biết được nguyên nhân của cái khó ấy, là trong đời quá khứ của họ thiện căn phước đức không đủ, phải nên bồi dưỡng thiện căn phước đức này cho thật sâu. **“Năng đắc như thị, quảng đại pháp môn”**, pháp môn này Thế Tôn, Thích Ca Mâu Ni Phật tự xưng tán, pháp môn này là pháp môn rộng lớn nhất trong tất cả pháp môn, rộng thế nào? lớn thế nào? Hai phẩm phía trước chúng ta đều đọc qua rồi, đều thấy được sự thật này.

“Nhiếp thủ thọ trì”, **“nhiếp thủ”** là A_Di_Đà Phật, A_Di_Đà Phật tiếp dẫn chúng ta, **“nhiếp thủ”** tức là nghĩa tiếp dẫn, Ngài đến hoan nghênh chúng ta, nghênh tiếp chúng ta, còn **“thọ trì”** là công việc của chính chúng ta, chúng ta phải tiếp thọ, chúng ta phải bảo trì, không thể đem nó đánh mất thì công đức lợi ích thù thắng này tự nhiên liền có được. **“Đương hoạch quảng đại, Nhất thiết trí trí”**, Đây là nói anh chắc chắn có thể có được, có được cái gì? Được cái trí tuệ trên quả địa của Như Lai, câu **“Nhất thiết trí trí”**, tức là nhất thiết chủng trí. Hai chữ **“trí”**; một chữ là nói **căn bản trí**, một chữ là **hậu đắc trí**, phía trên

có chữ **“nhất thiết”**, đây tức là hai thứ trí tuệ viên mãn trên quả địa của Như Lai. **“U bỉ pháp trung, quảng đại thắng giải”**, chữ **“bỉ pháp”** này là chỉ cho Tịnh Độ pháp môn. Tịnh Độ pháp môn Thích Ca Mâu Ni Phật trong đại kinh thường nói: “duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh” chỉ có những người thành Phật rồi họ mới thật sự triệt để hiểu rõ, đẳng giác Bồ Tát nếu như chẳng được sự oai thần gia trì cũng chẳng thể cứu cánh viên mãn. Có thể thấy rằng pháp môn này quả là rất sâu, rất rộng! Vậy chúng ta ngày nay tiếp xúc đến kinh điển này, đọc tụng, nghe giảng cơ hồ như chẳng khó. Chúng ta cũng có thể lý giải được mà, đây là nguyên nhân gì vậy? Là **“Do bỉ Như Lai, gia uy lực cố”**, anh mới hiểu rõ được, cùng một đạo lý. Tôi đang ngồi giảng tại đây cũng là chư Phật Như Lai oai thần gia trì, nếu chẳng gia trì thì tôi cũng chẳng thể nói được. Quý vị cũng nghe chẳng hiểu. Bây giờ tôi có thể nói được một tí, quý vị cũng nghe hiểu được một tí, cả thầy đều là hiệu quả của trong đời quá khứ cúng dường vô lượng chư Phật, A_Di_Đà Phật bốn mươi tám nguyện gia trì, cho nên chúng ta năng giải, chẳng những năng giải mà còn thắng giải, thắng là thù thắng, cũng tức là nói chúng ta lý giải, có trình độ thấu triệt tương đương chẳng phải là cái trí cạn cợt tầm thường.

“Hoạch đại hoan hỷ, quảng vị tha thuyết, thường nhạo tu hành”, có được chơn chánh pháp hỉ sung mãn, cái tâm hoan hỷ này, cho nên mới ưa thích đến khắp nơi khuyến miễn kẻ khác đem pháp môn này giới thiệu cho người khác, tiến cử cho người khác, đây tức là **“quảng vị tha thuyết”**, còn chính mình thì vô cùng ưa thích, y theo lý luận phương pháp của kinh điển này để tu hành. Phía sau hai câu này quyết định chẳng thể miễn cưỡng, là tự tự nhiên nhiên, anh nhất định sẽ làm như vậy, phải hỏi là nguyên nhân gì làm như vậy? Tức là phía

trước, **“U bỉ pháp trung, quảng đại thắng giải, hoạch đại hoan hỷ”**, anh quả thật đã hiểu rõ rồi, thật sự thấu triệt rồi, thật được lợi ích chơn thật này thì nhất định sẽ làm như vậy.

“Chư thiện nam tử, cập thiện nữ nhân, năng ư thử pháp, nhược dĩ cầu, hiện cầu, đương cầu giả, giai hoạch thiện lợi”, phía trước Phật chỗ nói đoạn lời này đây là một cái Đại Tiền Đề nói rõ trạng huống của **tượng pháp** về sau. Tượng pháp về sau, vừa đúng lúc Phật pháp truyền đến Trung Quốc chúng ta, Phật pháp truyền đến Trung Quốc vừa vào lúc Phật diệt độ một ngàn năm, là vào thời đại hậu Hán truyền đến Trung Quốc, thời vua Hán Minh Đế Vĩnh Bình, thập niên truyền đến Trung Quốc. Vậy trong thời gian một ngàn chín trăm (1900) năm nay, từ Hán Minh Đế tính đến ngày nay là hơn một ngàn chín trăm năm, gần hai ngàn năm tại Lịch Đại Trung Quốc. Chúng ta từ trong lịch sử ghi chép thấy được, đích thật như trong kinh chỗ nói sự hoằng truyền của Tịnh Tông; mỗi một triều đại đều có rất nhiều người; không chỉ là nhóm Tổ Sư Đại Đức. Ngày nay đọc đoạn kinh văn này, chúng ta mới hoằng nhiên đại ngộ, thì ra những người này trong đời quá khứ, thiện căn phước đức nhân duyên đều là thù thắng không gì sánh bằng. Tự mình tích đức thâm hậu, hiện tiền được Phật lực gia trì, tự mình có thành tựu. Có thể đem pháp môn này, tận tâm tận lực đẩy mạnh rộng rãi, điều này là phía trước chỗ nói đó.

Còn đoạn này Phật đã nói **“Chư thiện nam tử, dĩ cập thiện nữ nhân”**, trong hai câu này bao gồm bốn chúng đệ tử; hai chúng tại gia, hai chúng xuất gia; sự hoằng truyền của Tịnh Tông, người **tại gia** đích thật đã chiếm ưu thế rất lớn. Đặc biệt hơn hết là trong thời đại mạt pháp này. Anh xem! rất nhiều địa phương đều có xây cất Liên Xã, mà người chủ trì Liên Xã là người **tại gia** nhiều hơn người xuất gia, người chủ trì

Liên Xã như Cư sĩ Lâm của địa phương này, anh thử nghe cái danh xưng này thì biết là tại gia cư sĩ chủ trì, vô cùng phù hợp. Bốn kinh chỗ nói, chúng ta nơi trong kinh phần tựa kinh này thấy được, Thế Tôn vì chúng ta liệt kê ra những vị thượng thủ dự hội, tại gia cư sĩ thì có mười sáu vị, xuất gia đại đức chỉ kê ra có năm vị, tại gia có mười sáu vị, đây tức là pháp môn này, quả thật là **lấy tại gia đồng tu làm chủ**, anh hỏi tại sao vậy? Vì tại gia đồng tu quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật là đạo lý như vậy. Người xuất gia quả thật là số ít, là đảm nhiệm công tác hoằng truyền, đây tức là chư vị Lịch Đại Tổ Sư Đại Đức họ gánh vác trách nhiệm hoằng truyền. Vậy thì tứ chúng đệ tử; câu “thiện nam tử, thiện nữ nhân”; tứ chúng đệ tử, **“năng w thị pháp”**, chữ **“thị pháp”** tức là chuyên chỉ cho kinh Vô Lượng Thọ, chuyên chỉ cho Tịnh Tông pháp môn, “nhược dĩ cầu” đã phát tâm cầu nguyện vãng sanh, hoặc giả là hiện tại cầu, hoặc giả là đương lai cầu, đương lai là tương lai.

Mạt pháp vẫn còn chín ngàn năm, mạt pháp là một vạn năm, đây là chiếu theo lời trong lịch sử Trung Quốc, mạt pháp một ngàn năm thứ nhất đã qua rồi, hiện tại là mở đầu của một ngàn năm của ngàn năm thứ hai, cho nên đây là phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ về sau, chỉ cần chơn chánh phát tâm, những người y theo lý luận phương pháp của bộ kinh điển này để tu học, thì là **“giai hoạch tiện lợi”**, chữ **“giai”** là bình đẳng, đều có thể **hoạch** được sự lợi ích tối thiện, thiện là thiện hảo, dùng cách nói bây giờ là sự lợi ích tốt lành nhất. Cái gì gọi là thiện? Tiêu chuẩn của thiện ở đâu? Thật tại mà nói tức là chỉ cho các thứ lợi ích thù thắng chỗ nói trong bộ kinh này. Anh toàn bộ đều có thể có được, không chỉ là tương lai vãng sanh bất thối thành Phật, mà hiện tiền có thể được đại tự tại. Người thế gian chúng ta thường thường

chúc phúc người nói: “chúc anh sự sự như ý, sự sự xứng tâm” Thật tại mà nói “xứng tâm, như ý” chỉ là lời cung chúc mà thôi, chẳng phải sự thật. Duy chỉ có y theo pháp môn này tu học anh mới có thể có được, bằng vào gì mà có được? Bằng vào chư Phật Như Lai oai thần gia trì, Phật gia trì anh những gì? Gia trì anh khai ngộ, anh đọc kinh rõ lý rồi, đây là Phật lực gia trì. Sau khi hiểu rõ đạo lý rồi, anh biết được anh nên làm người cách nào, nên xử sự cách nào. Người xưa chúng ta chỗ nói, “tự cầu đa phước”, đó là anh phải tự mình tu, nếu anh tự mình chẳng chịu tu, thì Phật chẳng có biện pháp gia trì cho anh, đây là chúng ta ở phía trước đã từng đọc qua, là ở trong một phẩm trước.

“Đắc văn A_Di_Đà Phật danh hiệu, năng sanh nhưt niệm hỷ ái chi tâm, qui y chiêm lễ như thuyết tu hành”, anh chỉ cần đem câu nói này làm được rồi thì anh trong một đời này sự sự như ý, đó là thật chẳng phải giả, đây là thật chẳng phải giả, đây là Phật dạy cho chúng ta, Phật dạy tức là gia trì. Phật dạy tức là phù hộ, bên trong chẳng có mê tín. Có những bạn đồng tu nói với tôi, sự nghiệp của họ làm rất thành công, kiếm được khá nhiều tiền, tự mình tưởng rằng rất có tài cán, chẳng phải anh có tài cán gì chứ, anh ngỡ rằng tiền bạc là do anh kiếm được đấy à? Anh nói: “không phải kiếm được thì từ đâu mà đến?” “Là tôi cực khổ lắm kiếm ra đó”. “Sai rồi!” Là cái nhân anh ở đời trước, cái quả của đời này được đấy “nhân duyên quả báo tư hào chẳng sai”, nào phải là anh kiếm được đâu, Phật ở trong kinh đem chân tướng sự thật này nói với chúng ta rất rõ ràng rất minh bạch: Tài phú, anh có được tài phú là quả báo, quả tất phải có nhân, anh đời trước chịu bô thí tài, tài bố thí là nhân, đời này có được tài bố thí, đây là quả báo. Anh có thể hành pháp bố thí thì anh được thông minh trí tuệ, anh có thể tu vô úy bố thí thì anh được khỏe mạnh sống lâu, tài phú, thông minh, khỏe

manh, sống lâu là quả; ba loại bố thí là nhân, Phật đem chân tướng sự thật này nói với chúng ta, đây tức là phù hộ chúng ta, đây tức là gia trì chúng ta, chúng ta giác ngộ rồi, minh bạch rồi thì ta sẽ chịu tu nhân, ta thật sự chịu làm, anh chịu là thì anh mới có thể được quả báo. Anh bố thí, bố thí một cách rất thông khoái, bố thí một cách rất hoan hỷ, thì đời này anh kiếm được tài phú đó cũng rất dễ dàng, cũng rất vui vẻ, một tí đều chẳng bận tâm. Anh kiếm tiền, khi tiền kiếm được rồi, kiếm rất cực khổ, đó là nguyên nhân gì vậy? Là đời trước tu bố thí tài, bố thí một cách chẳng thông khoái, bố thí một cách chẳng hoan hỷ, bố thí như là cắt thịt mình vậy, khó chịu quá! Thì đời này anh cực khổ lắm mới kiếm được, nhân thế nào thì quả như thế đó. “Nhân duyên quả báo tư hào chẳng sai”, bộ kinh này tức là chư Phật Như Lai, A_Di_Đà Phật gia trì cho chúng ta, cũng tức là nói bộ kinh này là chư Phật Như Lai A_Di_Đà Phật phù hộ cho chúng ta, họ dùng kinh điển này phù hộ cho chúng ta, chúng ta nên hết lòng để đọc, hết lòng để học tập, thì anh sẽ được tất cả lợi ích, anh cả thấy đều được cả.

“Nhữ đẳng ưng đương, an trụ vô nghi”, anh phải đem tâm **“an trụ”** tại trên kinh này, kinh này tức là căn bản một đời tu học của chúng ta, là kim chỉ nam của việc xử sự đối người tiếp vật của chúng ta. Khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác đều chẳng trái ngược với lời giáo huấn của kinh điển phía trước đã nói thì người tức là Như Lai đệ nhứt đệ tử. Cho nên an trụ trên kinh giáo này, quyết định chẳng hoài nghi. **“Chủng chư thiện bản”**, **“chủng chư thiện bản”** không chỉ là Tín, Nguyện, Trì Danh nhất định phải đem lời dạy bảo trong kinh nói đó làm được, đặc biệt là ngũ giới thập thiện, phẩm ba mươi lăm phía trước chỗ nói đó.

“Ung thường tu tập, sử vô nghi trệ”, **“ưng đương”**, đó là thường thường tức là quyết định không thể gián đoạn, tu là tu hành, chúng ta

trước kia có nhiều cách nghĩ đối với chính mình, đối với hoàn cảnh sinh hoạt, đối người, đối sự những cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm, cách làm sai lầm, cả thấy đều đem nó tu chính trở lại, đây gọi là tu hành. **“Tập”** là học tập, y theo đạo lý phương pháp trong kinh điển chỗ nói về tu tập, để học tập làm con người mới, trong kinh nói với chúng ta **“tỷ tâm dịch hành”**, câu này tức là chúng ta làm con người mới trở lại, trước kia làm đó đều là tạo nghiệp lục đạo luân hồi, đều là ở đó tạo tam ác đạo nghiệp, vô cùng đáng sợ! Ngày nay chúng ta thay đổi mặt mày, chúng ta phải học Phật, chúng ta phải học Bồ Tát, chúng ta phải là con người thiện chơn chánh. Trong một đời này quyết định thoát ly lục đạo luân hồi vãng sanh bất thối thành Phật, đây tức là tu tập. **“Sử vô nghi trệ”**, chúng ta hết lòng đi làm như vậy, bất luận đối với lý, với sự chúng ta chẳng có hoài nghi, chẳng có chướng ngại, **“trệ”** tức là chướng ngại, trở ngại, chẳng có nữa.

“Bất nhập nhất thiết, chủng loại trần bảo, thành tựu lao ngục”, **“lao ngục”** đương nhiên chúng ta nhìn thấy rất khủng bố, rất khiếp sợ! Có ai chịu đi vào trong lao ngục, lao ngục gì đây? Tam giới, lục đạo tức là lao ngục, trong lao ngục cũng có khổ cũng có vui, cái khổ là gì? Tam ác đạo là cái lao ngục thọ khổ, còn tam thiện đạo; đặc biệt là thiên đạo, A Tu La đạo đây là trần bảo lao ngục, anh có chịu đi không? Thế gian có nhiều người muốn sanh thiên, sự khoái lạc trên trời thọ mạng rất dài, đây là tất cả thọ dụng đều tự nhiên, chẳng cần phải khổ nhọc lắm để kinh doanh. Thiên phước thì rất dụ hoặc con người, chúng ta hiểu rõ, trời chẳng phải cứu cánh, thọ mạng dài như là Trường Thọ Thiên, Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, thọ mạng tám vạn đại kiếp, đây là thọ mạng dài nhất trong phàm phu, tám vạn đại kiếp, tám vạn đại kiếp nếu cùng vô lượng kiếp đi so sánh thì không dài, cũng rất ngắn tạm. Sau khi

tám vạn đại kiếp đến rồi thì vẫn phải luân hồi, vẫn phải đọa lạc, tại vì sao? Vì họ đã leo lên đến trên đỉnh, chẳng lên thêm được nữa, khi thọ mạng đến chỉ có đọa lạc trở xuống. Trong kinh Lăng Nghiêm giảng rất rõ ràng: tứ thiên thiên, tứ không thiên, sau khi thọ mạng hết rồi, phần nhiều đọa vào tam ác đạo, rất khổ, rất khổ! Nếu anh hỏi nguyên nhân gì vậy? Tôi cũng chẳng phải nói nhiều. Quý vị đi niệm kinh Lăng Nghiêm thì biết ngay. Vậy câu **“nhất thiết chủng loại trần bảo lao ngục”**, tức là chỉ cho dục giới, sắc giới, vô sắc giới, chư thiên. Đánh thức chúng ta rằng: “trời vẫn chẳng cứu cánh” ở trên trời hưởng lạc thì giống như trần bảo lao ngục chẳng khác, anh không thể ra khỏi tam giới,

“A Dật Đa! Như thị đẳng loại, đại oai đức giả, năng sanh Phật pháp, quảng đại dị môn. Do u thử pháp, bất thính văn cố, hữu nhất ức Bồ Tát, thối chuyển A nậu đa la Tam miệu tam Bồ Đề”, đoạn này là nói: chẳng nghe pháp môn này, chẳng thể tin pháp môn này, chẳng thể tiếp thọ pháp môn này rất khó chẳng thối chuyển. Chẳng thối chẳng phải dễ. Phật gọi A Dật Đa; A Dật Đa tức là Di Lạc Bồ Tát, gọi tên của ngài đánh thức ngài chú ý, những lời nói phía dưới thì là rất quan trọng. **“Như thị đẳng loại, đại oai đức giả”**, câu này là chỉ cho đối với Tịnh Tông, đối với pháp môn này chẳng hoài nghi, tín tâm thanh tịnh, tín tâm kiên định là chỉ cho loại người này. Nếu như chúng ta đối với pháp môn này rất rõ ràng, rất minh bạch, đích thật chẳng bị bất cứ cảnh giới nào lay động, thì anh tức là nơi đây chỗ gọi là **“đại oai đức giả”**, anh có đại oai đức, người như thế **“năng sanh Phật pháp, quảng đại dị môn”**, ý nghĩa của câu nói này tức là họ có tư cách, họ có khả năng nhập vào Tịnh Độ pháp môn, họ có khả năng, Phật pháp quảng đại này gọi là **dị môn**, dị là đặc biệt, pháp môn này chẳng phải pháp môn thông thường, pháp môn thông thường tức là gọi là tám vạn bốn ngàn pháp

môn, vô lượng pháp môn, trong tứ hoằng thế nguyện gọi là pháp môn vô lượng thế nguyện học là pháp môn thông thường, còn pháp môn này Cổ Đức gọi là “Môn Dur Đại Đạo”, tức là ngoài chỗ có tất cả pháp môn, đây là một đại đạo để thành Phật, đường tắt để thành Phật gọi là “đi môn”, cùng với pháp môn thông thường khác nhau. Cho nên tất phải là người đại oai đức họ mới có thể sanh được, mới sanh được.

“Do u thử pháp, bất thính văn cố”, nói được rất rõ ràng rất minh bạch, bởi vì một số Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, chẳng có nghe đến pháp môn này, hoặc giả có nghe rồi mà họ chẳng thể tin, họ chẳng thể tiếp thọ, chẳng chịu cầu sanh Tịnh Độ, cái này thì nghe thì như chẳng nghe, gặp được như là chẳng gặp được, chẳng thể sanh đến Cực Lạc Thế Giới thì khó tránh khỏi phải thối chuyển, quả nhiên không sai, họ đã thối chuyển. Nếu họ không thối chuyển, thật tình mà nói thành Phật đâu cần phải Ba Đại A Tăng Kỳ kiếp, cần thời gian dài như vậy. Tức là tiến tiến thối thối, thối thì nhiều, tiến thì ít, cho nên tu hành khó khăn thế đó! Bồ Tát thối chuyển, đã làm Bồ Tát rồi thối chuyển sẽ chẳng thối thành phàm phu, điều này chư vị phải biết, họ thối có một giới hạn, sẽ chẳng thối đến phàm phu vậy. Anh xem tiểu thừa Tu Đà Hoàn thì là vị bất thối, là tiểu thừa thì vị bất thối, họ chứng đến nhị quả tam quả lại sẽ thối đến sơ quả. Tuy nhiên sẽ không thối đến sơ quả trở xuống, không thể thối đến phàm phu. Cho nên họ đích thật là tiến tiến thối thối, tiểu thừa sau khi chứng Đắc Tu Đà Hoàn; Phật nói với chúng ta thiên thượng nhân gian bảy lần vãng lai chứng A_La_Hán quả. Bảy lần vãng lai, nhân gian thọ mạng ngắn, trên trời thọ mạng dài, thành được A_La_Hán rất chẳng dễ dàng, tức là họ thối rất nhiều. Còn Bồ Tát thành Phật thì càng là khó, nhân duyên thối đọa vô cùng nhiều! Cho nên có thể cầu sanh Tịnh Độ, bảo chúng chúng ta vĩnh viễn không thối,

điều này thì quá khó được, quá hi hữu, chúng ta trong bốn mươi tám nguyện đọc đến, bốn mươi tám nguyện, năm nguyện sau cùng là A_Di_Đà Phật đặc biệt gia trì, mười phương tất cả Bồ Tát; Bồ Tát đối với Tịnh Tông này; có thể tin sâu chẳng nghi hoan hỷ tán thán, y giáo phụng hành, đặc biệt gia trì cho những người đó thì những người đó có cơ hội nghe được pháp môn này, Bồ Tát chẳng có nghe được pháp môn này thì là thối chuyển.

“Hữu nhứt ức Bồ Tát” câu **“nhứt ức”** Bồ Tát này chẳng phải chỉ mười phương thế giới, là chỉ cho Ta Bà thế giới chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật là sau khi diệt độ, (cho nên đây là chỉ cho Ta Bà thế giới) có một ức Bồ Tát thối chuyển, A Nậu Đa La Tam Muội Tam Bồ Đề. Tâm này vừa thối chuyển, chư vị phải biết nếu như là kiến tư, kiến hoặc đoạn rồi, kiến tư phiền não kiến hoặc đoạn hết thì họ thối đến Sơ Tín Bồ Tát vị, giả như kiến hoặc chưa đoạn thì lại thối chuyển làm phàm phu ở trong lục đạo, lại đi luân hồi nữa, người như vậy rất nhiều, người như vậy rốt cuộc là những người nào? Chúng ta tại tọa, chư vị đồng tu người người đều là đây, tại vì sao? Trong kinh nói rất rõ ràng anh đã là cúng dường vô lượng chư Phật, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật mà nay còn lẫn lộn đến trình độ này. Vậy đó chẳng phải thối chuyển hay sao?! Là chẳng có đem kiến tư phiền não đoạn hết lại thối chuyển đi tạo luân hồi, anh thử xem thành Phật là Ba Cái A Tăng Kỳ Kiếp thì thành tựu rồi, còn chúng ta thì đã tạo hết vô lượng kiếp, vô lượng kiếp lẫn lộn đến ngày nay, thì như thế đó. Nếu anh hỏi nguyên nhân gì vậy? Vì là **“u thử pháp môn, bất thính văn cố”**, chúng ta ngày nay có **thính văn** không? Bộ kinh này ngày mai có thể giảng viên mãn. Trong hai mươi chín ngày này, quý vị ngày ngày đều đến nghe, một buổi cũng chẳng vắng mặt, nhưng đã **thính văn** chưa? Không hẳn vậy. Vì sao?

Anh có phải thật sự đã nghe hiểu chẳng? Anh có phải thật sự giác ngộ rồi chẳng? Có phải thật sự tin chẳng? Có phải có thể “như thuyết tu hành” chẳng? Trong hai mươi chín ngày này, quả nhiên làm được, thật sự “quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành” thì xin chúc mừng anh! Anh là **thính văn** rồi! Anh nghe được rồi, anh trong một đời này vãng sanh bất thối thành Phật, nếu như anh đối với thế gian vẫn muốn tham luyến, vẫn xả chẳng được, rời khỏi thế gian này thì anh là **“u thử pháp môn, bất thính văn cố”**, vẫn vẫn phải tiếp tục tạo lục đạo luân hồi, một đời này không thể vãng sanh, điều này là gì? Là Thính Nhi Bất Văn, “văn” là nói khai trí tuệ, nghe rồi chẳng có giác ngộ, nói hơi dễ nghe một tí thì giống như phía trước chỗ nói: A Xà Thế Vương Tử cùng năm trăm trưởng giả nghe Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ, họ nghe xong rất hoan hỉ, ta tương lai thành Phật cũng giống như A_Di_Đà Phật vậy. Có phải cần phát nguyện vãng sanh không? Vẫn chẳng chịu phát nguyện vãng sanh, người như thế đó trong đời quá khứ đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật, còn người ở chỗ này là đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, so với bốn trăm ức thì hơn quá nhiều. Cho nên chẳng có thiện căn sâu dày như vậy, **“thính”** cũng là chẳng **“văn”**, anh mới biết được tất cả chư Phật nói pháp môn này gọi là Nan Tín Chi Pháp, lời này nói có đạo lý, đích thật chẳng dễ dàng!

“Nhược hữu chúng sanh, u thử kinh điển, thơ tả, cúng dường, thọ trì, đọc tụng. U tu du khoảnh, vị tha diễn thuyết, khuyến linh thính văn, bất sanh ưu não, nãi chí trú dạ, tư duy bĩ sát, cập Phật công đức, u vô thượng đạo, chung bất thối chuyển”, đoạn này là nói tín thọ phụng hành, tu hành bất thối, đây là trong một đời này thiện căn phước đức nhân duyên thành thực. Chúng ta thử nghĩ chúng ta có phải là loại người này hay không? **“U thử kinh điển”** đều chỉ cho kinh điển

này, nếu như phải đem phạm vi mở rộng ra một tí, tức là chỉ cho Tịnh Tông, Tịnh Độ tông tam kinh, hoặc giả là chúng ta hiện nay gọi là **ngũ kinh nhất luận**, đều là chuyên môn nói về Tịnh Độ, chuyên môn khuyên người vãng sanh, “*thư tả*” tức là lưu thông. Thời xưa, kỹ thuật ấn loát trước khi chưa phát minh, kinh bản đều phải nhờ viết chép bằng tay. Còn bây giờ không cần viết nữa, hiện nay chúng ta in kinh, in kinh lưu thông, vậy kinh điển ở thế gian này càng nhiều thì càng nhiều người có cơ hội tiếp xúc. Càng có nhiều người có cơ hội được độ, xưa kia Đại Từ Bồ Tát nói: “anh độ được một người vãng sanh, độ được hai người thật sự vãng sanh thì sánh với công đức chính mình, anh tu hành đó lớn hơn rất nhiều, anh độ được mười mấy người vậy anh tức là Bồ Tát rồi, mười mấy người này thấy đều vãng sanh, độ được mười mấy người vãng sanh, vậy thì quả thật là Bồ Tát. Chúng ta in một vạn quyển kinh lưu thông hy vọng có được mười người đến tây Phương thành Phật, vậy thì là phi thường rồi. Chớ tưởng rằng tôi có một vạn quyển sách này thì có một vạn người đi thành Phật, đó là việc không thể được, đó không thể được, một vạn quyển sách được lưu thông, có được mười người có được lợi ích chơn thật. Vậy thì công đức của anh bất khả tư nghì! Cho nên kinh sách nhất định phải được lưu thông cho thật nhiều. “*Cúng dường*” là nghĩa phụng hiến, trong việc cúng dường, phía trước đã nói với quý vị rất nhiều, thật tại mà nói sự cúng dường thù thắng nhất có hai loại, một loại là như **thuyết tu hành cúng dường**, Phật trong kinh điển chỗ nói đó, chúng ta thấy đều đem nó làm được, đây là chơn chánh cúng dường, đây là tự lợi.

Cái thứ hai tức là lấy Phật pháp cúng dường cho bạn bè thân thiết của anh, cúng dường cho tất cả đại chúng, đem cái tâm chơn thành cung kính tặng cho họ. Hiện nay không những in kinh, băng cassette,

bằng video... những loại lưu thông này đều là sự cúng dường tối thù thắng! Chúng ta trong sinh hoạt ngày thường, hôn lễ, tang lễ và các tiết mục ăn mừng cùng bạn bè thân thích qua lại, đều có thể tặng một ít lễ vật nhỏ, lễ vật gì tốt nhất? Là kinh Vô Lượng Thọ, không có gì tốt hơn cái này. Phía trước nói “trần bảo” chơn chánh. Có số người nói tập tục người Trung Quốc khi ăn tết mọi người đều cờ bạc, muốn ăn tiền, tặng sách là “xu” cho họ, đồng âm với chữ “xu” là thua hết vậy, cho sách không tốt. Nhưng tôi cho đó là kinh Vô Lượng Thọ, anh cần Vô Lượng Thọ không, nếu anh không cần, thọ mạng không còn nữa, vậy kinh có cần không, chữ kinh cùng với chữ kim “hoàng kim” ý nghĩa như nhau, tôi tặng đó là kinh Vô Lượng Thọ, là lễ vật trân quý nhất. Nên tặng cho cái này, chúng ta mới thật sự có cái tâm giúp đỡ họ, thật sự giống như Phật phổ độ chúng sanh, cho nên phải giữ cái tâm này, phải hết lòng để làm, hết lòng nỗ lực để làm, đây là nói về cúng dường, thọ trì là nói tu hành, chúng ta phải tiếp thọ, hoàn toàn tiếp thọ bằng tâm chơn thành, bằng tâm thanh tịnh, bằng tâm cung kính để tiếp thọ. Y giáo tu hành đây gọi là thọ trì. **“Đọc tụng”** đọc tụng là tự lợi lợi tha, trong lịch sử có một thí dụ rất rõ ràng:

Chúng ta xem Lục Tổ Thiên Tông, Huệ Năng Đại Sư, nhân duyên học Phật của Ngài Huệ Năng là gì? Là ngài đi bán củi, có một người đang tụng kinh Kim Cang, ngài đứng bên cạnh để nghe, anh xem! Thì đêm Huệ Năng độ liên, độ ngài xuất gia thành Phật, cho nên đọc kinh là tự lợi lợi tha, phải đọc cho ra tiếng, tự mình nghe được rất rõ ràng, khiến kẻ khác cũng nghe được rất rõ ràng, gọi là đọc kinh, cách đọc này phải nghiên cứu đến âm điệu trầm bổng du dương, khiến kẻ khác nghe ra sao? không những rõ ràng họ càng có thể sanh hoan hỷ tâm, **như chúng ta bình thường tụng kinh, lúc đánh mở từng chữ, từng**

chữ bình bình không những nghe không rõ ràng, vả lại khiến người nghe e rằng làm cho họ phiền não, tại vì sao? Là vì siêu độ người chết, hình như rất chẳng kiết tường, tạo thành sự hiểu lầm rất lớn, cho nên không thể đọc cách đó, đọc cách đó hiện nay hành không thông, đó là của thời xưa, thời đại ấy đã qua rồi. Chúng ta người hiện nay, anh thử xem hiện nay, thông thường tụng lớn tiếng, họ là dùng phương pháp gì để tụng lớn tiếng? Cùng với người xưa ngâm thơ, hát xướng khác nhau, giọng điệu khác nhau, chúng ta là người hiện đại phải dùng phương pháp hiện đại để tụng ra, từng chữ tròn đầy âm điệu trầm bổng du dương, tụng rất hay, khiến người ta nghe được cũng rất thoải mái, họ chịu nghe, họ nghe hiểu được, tự lợi lợi tha.

“U tu du khoảnh”, đây là nói thời gian ngắn, thời gian bất luận dài ngắn, người hiện nay gọi là cơ hội giáo dục, nắm được cơ hội rồi thì giảng; nắm được cơ hội rồi thì giảng; bình thường trong giao tế cùng đại chúng tiếp xúc, tìm được cơ hội thì liền khuyên người niệm A_Di_Đà Phật, liền cùng họ giảng kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh này anh không biết giảng, thì biết một câu thì giảng một câu, biết hai câu thì giảng hai câu là tốt rồi! Như trong kinh Kim Cang nói bốn câu kệ, bốn câu kệ này; “kệ”, bốn câu thì gọi là một bài kệ, bất cứ bốn câu nào, hai câu là nửa bài kệ, anh có thể giảng bốn câu cho người ta, cùng người giảng hai câu cũng được. Cho nên kinh ngày ngày đọc, đọc rất thuộc thì rất dễ vì người giảng nói. **“Khuyến linh thánh văn”**, khuyên người ta phải đọc kinh này, đem cái hay ho công đức lợi ích phải giới thiệu cho người, tỉ dụ những người thông thường hiện nay, anh muốn phát tài không? Anh muốn thông minh không? anh muốn mạnh khỏe sống lâu không? Đều muốn cả, thì tôi có một phương pháp là kinh Vô Lượng Thọ. Nếu anh không tin, anh xem tôi hiện nay phát tài, tôi rất thông

minh, mạnh khỏe, sống lâu là nhờ tôi niệm kinh Vô Lượng Thọ, niệm được đó! Chính mình phải làm một chứng minh cho người ta xem thì họ tin, khuyên họ đọc, khuyên họ nghe, hiện nay băng cassette vô cùng tiện lợi, Pháp Sư giảng kinh thì chẳng dễ, nhưng băng cassette lưu thông thì vô cùng sâu rộng! khuyên họ nghe, khuyên họ đọc, khuyên họ học tập.

“Bất sanh ưu não”, **“ưu”** là tâm, **“não”** là thân là phiền não đấy, ưu lự phiền não đều xa lìa **“Bất sanh ưu não”**, thì người vui vẻ hạnh phúc. Đây chính là tất cả chúng sanh chỗ tìm cầu, mà tìm cầu chẳng được. Trong kinh này có lý luận, có phương pháp. **“nãi chí trú dạ, tu duy bỉ sát”**, đây là niệm Phật trú dạ không ngừng, đây là quán tưởng niệm Phật, trong câu này hàm nhiếp quán tượng xung danh, chúng ta niệm câu A_Di_Đà Phật này, những người niệm kinh rất thuộc, đề khởi Phật hiệu thì sẽ nghĩ tưởng đến Phật Đà, phát tâm cầu học tu đạo, cùng với thành Phật, độ sanh các thứ công đức trang nghiêm nói chẳng hết được, đề khởi Phật hiệu thì anh sẽ nghĩ tưởng đến. **“Cập Phật công đức, u vô thượng đạo”**, **“vô thượng đạo”** là vãng sanh bất thối thành Phật. **“Chung bất thối chuyển”**, quyết định chẳng thể thối chuyển, cùng với phía trước Bồ Tát, **“bất văn thử kinh”**, mà thối chuyển, vừa đúng thành một tỉ lệ mà đối chiếu mãnh liệt, quả là bất thối chuyển!

“Bỉ nhân lâm chung, giả sử Tam thiên đại thiên thế giới, mãn trung đại hỏa, diệt năng siêu quá, sanh bỉ quốc độ”, câu nói này đối với người hiện đại chúng ta mà nói thì là vô cùng khế cơ! Thời buổi hiện đại này, khoa học kỹ thuật tuy rất phát đạt nhưng mang đến cho chúng ta tai nạn, âu lo, họa hại thật là vô cùng! Giả như thế giới đại chiến thứ ba bùng nổ thì là chiến tranh hạt nhân, chiến tranh hạt nhân thì là khắp nơi đại hỏa, trong cuộc đại nạn này những người niệm Phật

tâm bất thối đều có thể thuận lợi vãng sanh đều có thể được Phật tiếp dẫn, cho nên đại nạn này không hại được họ, tai nạn này hiện tiền đúng là lúc cơ duyên của họ thành thực, thành tựu.

“Thị nhân dĩ tăng trực quá khứ Phật, thọ Bồ Đề ký, nhất thiết Như Lai, đồng sở xưng tán”, Người này tức là một loại người mà Phật chỗ nói đó, hy vọng các đồng tu tại tọa chúng ta đều là thuộc về loại này, cái nhân thâm sâu của họ bất khả tư nghì! Vì sao? Vì trong đời quá khứ đã từng gặp được vô lượng vô biên chư Phật, chữ ***“trực”*** tức là gặp được, gặp được Phật thì làm gì có đạo lý chẳng cúng dường chứ! ***“tăng trực”*** là từng gặp, từng cúng dường, quá khứ vô lượng vô biên chư Phật. ***“Thọ Bồ Đề ký”***, Chư Phật Như Lai đã từ thọ ký cho họ ***“nhất thiết Như Lai đồng sở xưng tán”***, Chư Phật Như Lai xưng tán họ, cũng tức là chư Phật hộ niệm. ***“Thị cố ưng đương, chuyên tâm tín thọ, trì tụng, thuyết hành”*** Phật đích thật là từ bi vô tận, sau cùng nhiều lần đã dặn dò phó chúc chúng ta phải nên chuyên tâm, phải hành, phải tiếp thọ, phải y giáo phụng hành, phải mỗi ngày đọc tụng “như thuyết tu hành”, trong câu “như thuyết tu hành”, chữ “thuyết” còn bao gồm khuyến dẫn kẻ khác, phải vì người khác nói, vì người khác giới thiệu, lại xem tiếp phẩm phía dưới.

ĐỘC LƯU THỬ KINH ĐỆ TỬ THẬP NGŨ:

“Ngô kim vị chư chúng sanh, thuyết thử kinh pháp, linh kiến Vô Lượng Thọ Phật. Cập kỳ quốc độ, nhất thiết sở hữu, sở đương vi giả, giai khả cầu chi. Vô đắc dĩ ngã, diệc độ chi hậu, phục sanh nghi hoặc”, đoạn này là nói rõ sau khi Thế Tôn viên tịch, trạng huân của chúng đệ tử tu học. Chữ ***“ngô”*** là Thế Tôn tự xưng, Thích Ca Mâu Ni Phật tự xưng. Ngày nay vì mọi người, vì chư chúng sanh, đây là bao

gồm luôn chúng sanh lúc bấy giờ, cùng với hậu thế như chúng ta cũng bao gồm trong đó, có cơ hội đọc đến bộ kinh này, nghe đến bộ kinh này, đều bao gồm trong một câu này. **“Vị chư chúng sanh”**, chúng sanh: có lúc đó cũng có hậu thế, **“thuyết thử kinh pháp”**, nói kinh Vô Lượng Thọ này, pháp môn niệm Phật Vãng Sanh Tịnh Độ, **“linh kiến Vô Lượng Thọ Phật”**, mục đích nói bộ kinh này, tức là hy vọng mọi người phát tâm đi gặp A_Di_Đà Phật, Vô Lượng Thọ Phật tức là A_Di_Đà Phật, Vãng Sanh Cực Lạc Thế Giới. **“Cập kỳ quốc độ”**, Cực Lạc Thế Giới. **“Nhất thiết sở hữu”**, tức là y chánh trang nghiêm của Cực Lạc Thế Giới, phía trước đều đã từng nói qua rồi. **“Sở đương vi giả, giai khả cầu chi”**. Câu **“sở đương vi giả”**, **“vi”** là tạo tác. Việc phải nên làm là: trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh, đây là Bồ Tát **“sở đương vi giả”** đều có thể ở tại Vô Lượng Thọ Phật nơi đó để cầu đạo, và lại sẽ có được viên mãn.

Phía trước nói về công đức viên mãn. Phật, giống như cách khai thị này, trong kinh này thật sự đã nói, rất nhiều! rất nhiều! không chỉ là một lần, hai lần, chúng ta từ chỗ này thấy được sự thương yêu bảo hộ của Thế Tôn đối với chúng ta, sự quan tâm đối với chúng ta quả thật là đại từ đại bi, vượt hơn cha mẹ, sư trưởng. **“Vô đắc dĩ ngã, diệt độ chi hậu, phục sanh nghi hoặc,”** không thể được, muôn ngàn không thể! Vì sau khi Phật diệt độ, Phật không còn ở thế gian nữa, Phật không còn ở thế gian, xong kinh điển vẫn còn lưu lại tại thế gian, Phật không còn nữa, chúng ta đối với kinh này cũng chẳng tin tưởng nữa, cũng đã nghi hoặc, **vậy thì sai rồi**, hậu thế đích thật có không ít người như vậy. Lúc Phật còn tại thế thì tin, không thể không tin. Sau khi Phật diệt độ thì không tin. Thì hoài nghi, phiền não nghiệp chướng hiện hành.

“Đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận, ngã dĩ từ bi ai mãn, đặc lưu thử kinh, chỉ trụ bá tuế”, đoạn phía dưới này hàm ý rất sâu! rất sâu! Chúng ta phải cẩn thận để thể hội, **“Đương lai chi thế”**, là chỉ cho tương lai. **“Kinh đạo diệt tận”**, **“kinh”** là kinh điển, **“đạo”** là lý luận và phương pháp của sự tu hành ở tại thế gian này dần dần dần dần tiêu mất, đây là chỉ cho lúc nào vậy? Pháp vận của Phật đến cuối cùng, mạng pháp là một vạn năm. Khi hết một vạn năm thì Phật pháp không còn nữa, thế gian này chẳng còn Phật pháp nữa, lúc này con người rất đáng thương, tại vì sao? Vì cơ hội xuất ly lục đạo không còn nữa. Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh, không có cách chi hiểu rõ. Chơn, vọng, tà, chánh thị phi cho đến lợi hại đều chẳng có khả năng biện biệt. Tạo nghiệp, thọ báo, vô cùng khổ sở, Phật vẫn rất từ bi lưu lại bộ kinh này, chỗ có tất cả kinh đều không còn nữa, đều diệt hết, chỉ riêng bộ kinh này diệt sau cùng. Nó còn trụ tại thế gian một trăm năm, một trăm năm này là nguyện lực của Thích Ca Mâu Ni Phật, oai thần của ngài gia trì. Cho nên pháp vận này của Phật biến thành một vạn hai ngàn lẻ một trăm (12.100) năm, một trăm năm cuối cùng là nguyện lực gia trì của Thích Ca Mâu Ni Phật. Bên trong này hàm ý rất sâu, sâu ở chỗ nào? Đây là nói với chúng ta, Phật pháp vì sao có thể diệt? Phật pháp là pháp chơn thật, chơn thì là chẳng phải giả, chơn thì sẽ chẳng diệt, tất nhiên là thường trụ tại nhơn gian. Phật pháp hưng, diệt đều là duyên, chúng sanh có duyên, duyên gì vậy? Là tin được, nguyện được, hành được, thì Phật liền xuất hiện tại thế gian. Chúng sanh chẳng tin, chẳng nguyện, chẳng chịu tu hành thì Phật liền diệt độ, kinh cũng chẳng còn nữa. Do đây có thể biết pháp vận của Phật chẳng phải nói Phật bên kia mà nói, mà là ở chúng sanh bên này mà nói. Chúng sanh giống như phía trước chỗ nói: “sau khi Phật diệt độ, chúng sanh tạo tác ngũ ác,

ngũ thông, ngũ thù lâu rồi trở nên kịch liệt” vấn đề là ngày càng nghiêm trọng! Đến cuối cùng chỗ có tất cả kinh pháp, người thế gian đều chẳng tin nữa. Vẫn còn cực thiếu số người, thì giống như trong phần kinh văn phía trước chỗ nói. Trong đời quá khứ họ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, được tất cả chư Phật Như Lai oai thần gia trì, họ tiếp xúc đến quyển kinh này, đây là duyên. Thiện căn phước đức của họ thành thực rồi, có câu “Phật thị môn trung, bất xả nhưt nhưn” Phật rất từ bi, nhất định đem kinh pháp dạy cho họ đây tức là thành tựu cái nhân duyên của họ, khiến họ thiện căn, phước đức, nhân duyên, ba điều kiện đồng thời đầy đủ. Trong một trăm năm sau cùng nghe được bộ kinh này, vẫn có thể được độ.

“Kỳ hữu chúng sanh, trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ”, Một trăm năm sau cùng này gặp được bộ kinh này đều có thể mãn cái nguyện của anh, thì xem thiện căn phước đức của họ cạn hay là sâu? Có người phát thiện tâm muốn được nhân thiên phước báo, có người muốn sanh thiên, có người muốn chứng A La Hán quả, có người muốn chứng Bồ Tát quả, khi anh có được bộ kinh này thì cả thầy đều có thể thực hiện như nguyện, những ai mong muốn Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đó là thiện căn thành thực viên mãn! Họ chứng đó là cái quả cứu cánh cùng phía trước chỗ nói đó hoàn toàn khác nhau. Cho nên là tùy ý sở nguyện, tức là mỗi người phát tâm khác nhau, nguyện vọng khác nhau, đều có thể giúp cho họ mãn nguyện, **“giai khả đắc độ”**, có nghĩa là có thể giúp cho họ mãn nguyện. Vậy do đây có thể biết, trong tất cả các kinh độ chúng sanh, hiệu quả oai lực lớn nhất đều không qua kinh này. Chúng ta đọc đoạn này anh phải thể hội ý nghĩa này, mới thật sự hiểu rõ bộ kinh này trong tất cả các kinh nó là đệ nhất vậy. Cho nên Từ Vân Quán Đảnh pháp sư nói rất hay:

“Tất cả chúng sanh tạo tác cực trọng, nghiệp chướng ác nghiệp, bất cứ kinh gì, bất cứ tu hành phương pháp gì đều chẳng có biện pháp diệt được tội của họ, đều chẳng có biện pháp tiêu tai cho họ, duy chỉ có một bộ kinh này, duy chỉ có một danh hiệu này là được. Nó có sức mạnh tiêu trừ tai chướng của họ, tiêu trừ tội nghiệp của họ” Hiện thị ra bộ kinh này, pháp môn này là trong đệ nhất của đệ nhất, người niệm Phật có đại phước báo, người niệm Phật tiêu tai diệt tội so với phương pháp nào đều nhanh hơn, đặc biệt hơn hết là chuyên tâm niệm Phật.

Chúng ta trong những năm gần đây, tại thế gian này nhiều quốc gia khu vực khuyến người niệm Phật có nhiều nơi đã tiếp nhận, đã thật chịu niệm rồi, niệm được nửa năm một năm đến cho tôi hay, thật thụ có hiệu quả thật hữu hiệu, thân thể trở nên mạnh khỏe, dung nhan rực sáng, gia đình cũng rất mỹ mãn, sự nghiệp cũng rất thuận lợi, quả báo trước mắt đều được cả, phiền não vọng niệm ít, tâm thanh tịnh trí tuệ tăng trưởng. Nửa năm một năm thì thấy hiệu lực, nhanh như vậy. Còn tu các môn khác, tu cả mấy mươi năm vẫn chẳng thể hiệu quả, pháp môn này chỉ trong vài tháng thì có thể thấy được hiệu quả rồi. Có thể thấy Phật nói đó là lời thật. Tổ Sư Đại Đức chỗ thấy được đó cũng chẳng phải giả, chỉ cần anh tin được, chỉ cần anh thật sự chịu làm, thì anh có thể được công đức lợi ích thù thắng này. Đích thật cả thấy đều được độ. Vậy chúng ta hiện nay cách thời kỳ pháp diệt tận vẫn còn đến chín ngàn năm, thời gian này hãy còn quá dài! Vậy do đây có thể biết chúng ta ngày nay gặp được kinh điển này, gặp được pháp môn này, đây là phước báo lớn biết chừng nào! So với nhưng người ở phía sau thì phước báo của chúng ta thù thắng quá nhiều! quá nhiều! Chẳng những chúng ta so với người sau có phước hơn, thật tại mà nói chúng ta so với tiền non vẫn có phước hơn. (Đương nhiên tiền non so với

người đã vãng sanh là ngoại lệ, phước báo của họ lớn hơn chúng ta) Vậy so với những người nào có phước hơn? Là những người nghe đến pháp môn Tịnh Độ này mà chẳng muốn vãng sanh, chúng ta so với họ phước báo lớn hơn, tại vì sao? Bởi vì sao? Vì họ chẳng có nghe đến bộ kinh này, chưa thấy được kinh bản này.

Trước kia những bản đã được phiên dịch, nghĩa kinh đều không viên mãn, bởi vì kinh này là Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa khi còn tại thế đã nhiều lần khuyên giảng, chẳng phải chỉ một lần, đã giảng rất nhiều lần, truyền vào Trung Quốc thì có rất nhiều nguyên bản khác nhau, nguyên bản tiếng Phạn, không chỉ có một bản. Vậy tại Trung Quốc phiên dịch, tổng cộng đã phiên dịch mười hai lần, mười hai thứ dịch bản, trong đó chênh lệch rất lớn, điều này chứng minh Phật là nhiều lần tuyên thuyết. Cho nên nếu anh xem một bản thì anh chẳng có biện pháp liễu giải ý nghĩa viên mãn được. Anh phải đem những bản dịch này toàn bộ đều xem đến. *Vào thời xưa quả thật không thể làm được. Tống Triều Cư Sĩ Vương Lâm Thư, người này đích thật có tiền bạc, lại có địa vị, lại có thông minh trí tuệ, cái nhân đời trước của ông tu rất tốt, ông làm một bản hội tập, bản phiên dịch của Triều nhà Đường ông chưa thấy qua; trong những nguyên bản dịch này, ông chỉ thấy được bốn loại bản dịch, còn các loại dịch khác ông chưa thấy qua, thì anh mới biết được thời xưa, kinh bản lưu thông lượng rất ít, có được kinh bản là vô cùng vô cùng khó khăn! chẳng giống như hiện nay. Kỹ thuật ấn loát phát đạt, khối lưu thông rất lớn, chúng ta có được rất dễ dàng, đây là người hiện đại so với người xưa có phước báo hơn. Không thể nói thời đại xa xưa có phước báo hơn chúng ta.*

Lúc tôi học Phật, bốn mươi năm về trước; tôi hai mươi sáu tuổi học Phật; lúc tôi học Phật, kinh bản tại Đài Loan rất ít, toàn cái Đài

Loan tiệm bán kinh chỉ có ba cái tiệm, vả lại số lượng rất ít! rất ít! Chúng tôi muốn xem kinh sách, phải làm sao? Phải đến trong mấy chùa lớn mới có tàng kinh, như chùa Thiện Đạo ở Đài Bắc bên trong còn có một bộ Đại Tạng Kinh hoàn chỉnh, chúng tôi đến đó để mượn mà chép. Hiện nay đâu có người chép kinh, chúng tôi lúc đó phải chép kinh, không chép thì không có, bây giờ thì tiện lợi quá, bây giờ có máy photocopy, phước báo của người hiện nay so với chúng tôi lớn hơn quá nhiều! So với những người trước chúng tôi càng khó khăn. Cho nên người hiện nay có phước, quyết định phải trân quý phước báo của anh, trân quý nhân duyên của anh. Chúng ta từ chỗ này thấy được cái giá trị của kinh, công lực của kinh thật tại là bất khả tư nghì!

“Nhu Lai hưng thế, nan trị nan kiến”, phía dưới một đoạn này là Phật hiển thị sự cảm thán vô tận, Phật xuất hiện tại thế gian thật quá hiếm hoi! **“nan trị”**, **“trị”** là gặp được, đừng nói là cùng Phật cùng một thời đại, **“nan kiến”**, anh không thấy được. Trong câu này bao gồm toàn cả pháp vận của Phật, tức là một vạn hai ngàn năm, thế gian này tuy Phật chẳng còn tại thế, kinh điển còn tại thế gian này thì đồng như Phật còn tại thế. Chúng ta có thể y giáo phụng hành, cùng với lời dạy của Phật năm xưa không khác. Cho nên đây là rất khó được tao ngộ, anh tỉ dụ nói: Thích Ca Mâu Ni Phật một vạn hai ngàn năm, sau khi qua rồi thế gian này không có Phật pháp, Phật pháp diệt rồi, Thích Ca Mâu Ni Phật là vị Phật thứ tư trong hiền kiếp, vậy trước Ngài thì có **Câu Lưu Tôn Phật** đây là vị thứ nhất, sau khi ngài diệt độ vị thứ năm là Di Lặc Phật, Phật Di Lặc thì lúc nào thì mới đến thế gian này để thành Phật? Trong kinh Di Lặc Hạ Sanh nói với chúng ta, năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm sau. Con số này chúng ta nghe đến là con số thiên văn, trong thời gian dài như vậy, thế giới này chẳng có Phật Pháp,

có thể thấy thời gian có Phật pháp ấy thật tại vô cùng ngắn tạm! Sao anh may mắn vừa sanh nhằm thời kỳ này, gặp được kinh điển của Phật, điều này còn khó hơn là trúng số độc đắc đấy! Chúng ta ngày nay đã trúng số rồi, thật chẳng dễ dàng. Cho nên phải trân quý cái nhân duyên này, Phật Di Lặc hạ sanh, có lẽ một vị Phật cái khoản cách của họ, đại để đều là như vậy. Từ chỗ nào mà biết được? Bởi vì Bồ Xứ Bồ Tát đều là ở Trời Đâu Suất, Trời Đâu Suất là từng trời thứ tư của dục giới, thọ mạng của người ở Trời Đâu Suất là **bốn ngàn tuổi**. Tuy nhiên, một ngày của Trời Đâu Suất là **bốn trăm năm của nhân gian**, nhân gian bốn trăm năm là một ngày của Trời Đâu Suất, cho nên người ở Trời Đâu Suất nhìn thấy người chúng ta rất đáng thương! Anh xem! Chẳng có mấy giờ là hết, một đời anh hết rồi, con người có ý nghĩa gì đâu! cho nên quý vị tự tính thử, thời gian này có thể tính ra được; một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày, một ngày là nhân gian chúng ta bốn trăm năm, lại nhân lên bốn ngàn thì con số này ra ngày. Vậy chúng ta thử nghĩ Thích Ca Mâu Ni Phật quá khứ, mấy vị Phật kia xuất hiện tại thế gian đại khái cũng là như vậy, cũng là tình hình này, **vị thứ hai là Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, thứ ba là Ca Diếp Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật là vị thứ tư, Di Lặc là vị thứ năm**. Bởi vì họ trước khi chưa thành Phật làm bồ xứ Bồ Tát đều là ở Trời Đâu Suất, cho nên tình hình này đại để là tương đồng, thế gian này thời gian có Phật rất ngắn, thời gian không có Phật rất dài! rất dài! đây tức là Như Lai thị hiện thế gian, **“hưng thế”** tức là thị hiện tại thế gian, rất khó gặp được. Chúng ta phải vừa đúng lúc ở tại thế gian này được thân người, bởi vì trong lục đạo chỉ có được thân người thì có cơ duyên học Phật là dễ dàng nhất! Phước báo nhân thiên quá lớn, hưởng phước thì chẳng chịu tu hành, vậy thì ở tam ác đạo quá khổ sở, khuyên họ học Phật cũng vô cùng khó

khăn! Thật giống như trong kinh chỗ nói: “Phú quý học đạo khó” những người học Phật nghe kinh, còn con nhà phú quý không nghe kinh, người phú quý học Phật học như thế nào? Khi có đại pháp hội, họ đến thắp một cây nhang thì đi mất, tiền hô hậu ủng vô cùng oai phong là học Phật thế đó! Ở chùa bỏ ra tiền và ra một tí sức, trên thực tế ra tiền rất nhiều, nhưng đôi với của cải của họ so sánh có thấm vào đâu! Lại còn tác oai tác phước, bảo họ đến nghe kinh họ chịu không nổi, phú quý học đạo khó, họ bỏ đi nhảy đầm mát! hay đi chơi mát! đi làm những thứ này. Họ không học cái này. Còn “bần cùng học đạo khó”, ba bữa cơm đều chẳng no, anh bảo họ đến nghe kinh là việc không thể được. Cho nên trong lục đạo, tam ác đạo là bần cùng, thiên nhân là phú quý, nhân là tiểu khang, sống qua ngày tháng, miễn cưỡng sống qua, cũng chẳng quá giàu có, cũng chẳng còn đủ ăn, người như vậy học đạo dễ. Cho nên trong lục đạo Phật thường thường tán thán **“nhân thân nan đắc”**, (1) thân người là đáng quý nhất, tức là rất dễ tiếp xúc Phật pháp, sau khi tiếp xúc dễ tín thọ phụng hành, đạo lý là ở chỗ này, đây là cơ duyên khó.

“Chư Phật kinh đạo, nan đắc nan văn”, (2) đây là nói về kinh Phật, chúng ta được thân người, hiện nay thế gian này được thân người, có được bao nhiêu người, được thân người rồi có thể trong người đời này gặp được kinh Phật, gặp được phương pháp tu hành? Cũng là chiếm thiểu số, chẳng phải đa số. Cứ lấy thí dụ Tân Gia Ba này mà nói, **Tân Gia Ba có ba triệu người**, anh xem! chúng ta nơi đây, thỉnh chúng mới có trên một ngàn người, trên một ngàn người cùng ba triệu người so sánh thì rất ít! rất ít! Thì anh mới biết được “chư Phật kinh đạo”, **“chư Phật kinh đạo, nan đắc nan văn”**, rất chẳng dễ dàng! Vậy địa phương này, vẫn kể là nhiều. Các quốc gia địa phương khác, chúng

tôi giảng kinh thính chúng chẳng đông như thế này, tình cờ tổ chức một pháp hội, người có thể rất đông, liên tục giảng kinh không dứt, liên tục giảng một tháng, ngày ngày có nhiều người thế này đến nghe rất là hi hữu! rất ít! rất ít! Chứng minh **“chư Phật kinh đạo, nan đắc nan văn”**, đây là cái khó thứ hai.

“Ngộ thiện tri thức” (3) đây là cái khó thứ ba, làm gì có thể gặp được một vị thiện tri thức!? Thời xưa tiêu chuẩn của thiện tri thức là người tu hành chứng quả mới là thiện tri thức, đương nhiên khi họ đã tu hành chứng quả đối với lời trong kinh giáo chỗ nói, sẽ chẳng có sai khác, bản thân họ chứng minh rồi. Hiện nay chẳng có nữa, người tu hành chứng quả chẳng có nữa, những người có thể chịu y giáo phụng hành, y giáo tu hành, đã không còn nhiều, thiện tri thức đến đâu để mà tìm? Chẳng gặp thiện tri thức, chúng ta tuy gặp được kinh giáo, nhưng nghĩa lý chẳng thể thông đạt, chẳng thể hiểu rõ, đúng như trong đại kinh chỗ nói, **“Phật Pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải”**, thế gian thông minh trí tuệ, muốn giải ý nghĩa của kinh Phật là điều không thể được, đạo lý gì vậy? Tất cả lời Phật nói là từ trong tâm thanh tịnh chảy ra, là từ trong tâm chơn thật chảy ra. Ngôn ngữ văn tự đều là tâm chơn thật, tâm thanh tịnh chảy ra, người thế gian vọng tưởng chấp trước chẳng thể lìa xa, làm sao có thể giải được chơn thật nghĩa của Như Lai?! Cho nên người thế gian này giải thích kinh Phật thường thường là giải sai; khúc giải; lấy cái vọng tưởng phân biệt của mình để giải nghĩa kinh, điều này không thể được, cho nên nhất định phải cầu thiện tri thức, thiện tri thức khó gặp, chẳng dễ!

“Văn pháp năng hành”, (4) đây là cái khó thứ tư. Cho nên câu phía dưới là tổng kết, **“thử diệc vi nan”** (4) Hai thứ, đây là cái khó thứ tư. Được rồi, chúng ta nghe rõ ràng rồi, nghe minh bạch rồi có thể làm

theo được chăng? Nếu như chẳng thể làm theo vậy thì thật đáng tiếc! Sự lợi ích thù thắng đệ nhất, chúng ta chẳng có được, đó thật sự gọi là trước mặt luồng qua, đáng tiếc biết mấy! Cho nên đã nói với chúng ta bốn cái khó này, phía dưới vẫn còn một cái.

“Nhược văn tư kinh, tín nhạo thọ trì, nan trung chi nan, vô quá thử nan”, (5) Cái khó thứ năm là khó tại trên kinh này, phía trước là nói: **“chư Phật kinh đạo”**, kinh điển thông thường của đại tiểu thừa đều khó như vậy, còn kinh này thì cái khó trên cái khó! **“Tu kinh”** là bốn kinh, anh có thể nghe đến kinh Vô Lượng Thọ, hoặc giả là kinh Quán Vô Lượng Thọ, kinh A_Di_Đà; Tịnh Độ tam kinh này; sau khi anh nghe đến anh có thể tin được. Chữ **“nhạo”** là anh rất ưa thích, **“thọ trì”** là như thuyết tu hành, Phật nói thế nào anh thật sự làm theo, đó gọi là **“nan trung chi nan”**, chẳng có chi vượt hơn cái khó này! Đây là đạt đến tột đỉnh rồi. Nếu như cái khó này anh chẳng còn nữa, vậy thì xin chúc mừng anh! Thì anh chẳng phải là người nữa, anh đã là Bồ Tát của Cực Lạc Thế Giới rồi vậy. Đó chẳng phải phàm phu, chẳng phải phàm phu, là Bồ Tát của Thế Giới Cực Lạc rồi. Hiện tại, tuy chưa đi, xong đã ghi danh ở Cực Lạc Thế Giới rồi, đã có tên rồi, chẳng bao lâu nữa anh sẽ đi. Cho nên chẳng phải là người của Ta Bà thế giới nữa, thật sự là “Di_Đà chư Phật đệ nhất đệ tử”. Cho nên anh nghĩ xem điều này khó biết mấy! Làm Di_Đà chư Phật đệ nhất đệ tử, đó chẳng phải việc dễ dàng, đích thực là **“vô quá thử nan”**.

“Nhược hữu chúng sanh, đắc văn Phật thanh”, chữ **“Phật thanh”** này là chỉ cho âm thanh niệm Phật hiệu. Chúng ta nghe được có người đang niệm “nam mô A_Di_Đà Phật”, hoặc giả là niệm “A_Di_Đà Phật”, nghe được âm thanh niệm Phật này, từ tâm thanh tịnh, nghe được âm thanh này, liền khởi dậy từ bi tâm thì tâm đã thanh

tịnh, đây tức là khi nghe được Phật hiệu, trong tâm anh những âu lo vọng tưởng phiền não đều dừng lại, đều tắt liệm, nhất tâm nơi duyên Phật hiệu, sanh tâm hoan hỉ. **“tù tâm thanh tịnh, dũng được hoan hỷ”**, là vô cùng hoan hỉ! hoan hỉ đến chân tây múa máy, là hình dung cái dáng của tâm hoan hỉ đó. **“Y mao vi khởi, hoặc lệ xuất giả”**, “Y” là khi anh nhảy múa chiếc y bay lên. **“mao”** là là lông chân lông của anh dựng lên, đây là chỉ cho trình độ sự hoan hỉ, hoan hỉ tâm không gì bằng. Đây là một hiện tượng, ngoài ra còn có một hiện tượng khác, **“hoặc lệ xuất giả”**, Chẳng những tướng hoan hỉ này mà là họ bật lên khóc, nước mắt trào ra, hai loại hiện tượng này đều là do cảm động mà sanh, vì sao cảm động? **“Giai do tiền thế, tăng tác Phật đạo, cố phi phạm nhân.** Đời trước đã đọc qua kinh này, học qua pháp môn này, đến lúc mạng chung vì một vọng tưởng làm trễ nải chẳng có vãng sanh, lần này gặp được rồi, Ôi chao! rất là cảm động, thì có hiện tượng này hiện tiền. Cho nên họ chẳng phải người thường, quá khứ đã từng học qua pháp môn này, vậy những hiện tượng này chúng ta ở trong đạo tràng, trong nhóm đồng tu có khi thật có thấy được, chúng ta nhìn thấy chẳng biết là duyên có gì?! Có số người vừa nghe đến Phật hiệu thì họ khóc liền, chảy nước mắt khóc òa lên, họ nói là họ cảm động. Có những người nghe đến Phật hiệu thì tay chân múa máy vô cùng vui mừng, chúng ta chẳng biết nguyên nhân gì, ngỡ rằng, ngỡ rằng họ tẩu hỏa nhập ma. Ngày nay chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này mới hỏa nhiên đại ngộ, thì ra là nguyên nhân như vậy, sự cảm động này là tâm họ có chỗ cảm, chính họ cũng chẳng biết được là nguyên nhân gì, tại vì sao? Việc trong đời trong đời quá khứ họ quên mất, tuy đã quên hết, trong A Lại Gia Thức của họ có chủng tử. Cho nên vừa gặp duyên này thì chủng tử của họ hiện thành, là cái xúc động như vậy, mới có hiện tượng này, cho nên

hiện tượng này là một hiện tượng tốt, chẳng phải xấu. Chớ nên vì hiện tượng này mà có sự khùng bố sợ sệt, có sự hoài nghi, vậy là sai. Tuy nhiên điều mà đáng cho chúng ta chú ý, nếu hiện tượng này thường thường xảy ra đó là tẩu hỏa nhập ma. Lúc đầu tiên nhứt mới tiếp xúc, lúc đầu tiên nhứt mới nghe đến Phật hiệu, có vài lần thì không sao. Đây tức là trong kinh chỗ nói, nếu như mỗi lần đều như vậy, đó tức là trong kinh Lăng Nghiêm nói đến “ma nhập vào thân” trong kinh Lăng Nghiêm có hoan hỷ ma, bi ma. Hoan hỷ ma thì hiện hoan hỷ, bi ma thì ngày ngày khóc lóc rơi lệ khi nghe đến là như vậy đó. Thật sự là gọi là ma nhập, cho nên nếu chẳng phải thường có thì chẳng phải ma nhập, đây là lần đầu nghe được, lần đầu tiếp xúc có thứ cảm động này về sau thì bình thường không có nữa, lại có người thấy lạ lùng, có phải thôi tâm không? trước kia có cảm ứng nay sao lại chẳng có cảm ứng? Kỳ thật đây là bình thường, cảm ứng chỉ có một hai lần, không thể có rất nhiều. Cái này là trong A Lại Gia Thức của mình chủng tử hiện tiền, một loại khác là Phật lực gia trì, giúp cho anh phát hiện thiện căn. Người có thiện căn, nếu chẳng có xúc động của duyên thì khó phát hiện. Tỉ dụ như người sơ học, sơ học Phật thấy ánh sáng, người thấy mùi hương lạ, thấy được tướng lành, họ xúc động, họ thật sự tin, đây đều là cái duyên bên ngoài, Phật Bồ Tát gia trì, giúp họ khai phát tín tâm, họ thật đã tin rồi, về sau cảnh giới này không còn nữa, chẳng phải thôi tâm. Có một số đồng tu sơ học thường thường người thấy mùi hương, “tâm tôi rất vui mừng, hiện nay mấy năm rồi chẳng có nữa, thưa pháp sư tôi có phải đã thôi tâm rồi không?” Đâu biết rằng đó là hiện tượng bình thường, đó chẳng phải là thôi tâm, nếu như thường thường có hiện tượng này, đó tức là yêu ma quỷ quái đang tác quái rồi, chẳng phải Phật

Bồ Tát, cho nên điều này chúng ta cần phải biện biệt cho rõ ràng chúng ta lại xem đoạn sau cùng.

“Nhược văn Phật hiệu, tâm trung hồ nghi, u Phật kinh ngữ, đô vô sở tín. Giai tùng ác đạo trung lai, túc vương vi tận, vị đương độ thoát, cố tâm hồ nghi, bất tín hướng nhĩ”, Giả như nghe đến Phật hiệu mà hoài nghi, việc này chúng ta cũng thấy được rất nhiều! rất nhiều! Đọc đến bộ kinh này chẳng thể tin, nghe giảng bộ kinh này cũng hoài nghi, cũng chẳng thể tiếp thọ, đây tức là **“u Phật kinh ngữ, đô vô sở tín”**, đây là nguyên nhân gì vậy? Là nghiệp chướng, hoặc giả là nói một cách khách sáo là tội chướng, tội nghiệp sâu nặng làm chướng ngại họ. Điều này chúng ta ở ngoài không thể nói cách này, không thể. Chúng ta trong tâm biết thôi, nói như vậy rất tổn thương người ta, cho nên đây là giảng kinh, giảng đến chẳng có cách chi khác, không thể không nói, bình thường không thể nói như vậy. Tất cả chúng sanh đều có lòng tự ái của họ, anh không thể nói anh là từ trong ác đạo đến. Chúng ta không thể nói lời này, thật tại mà nói là từ trong ác đạo đến, không những Phật ở chỗ này đánh thức chúng ta, câu này chúng ta từ trong kinh điển đại thừa thấy được rất nhiều! rất nhiều! Thường khi tạo tác tội nghiệp đọa địa ngục, sau khi từ Địa Ngục ra vẫn phải biến Nga Quỷ, Nga Quỷ đọa, sau khi thọ tội đầy rồi vẫn phải biến Súc Sanh để trả nợ, nợ trả đã hết rồi mới có thể được thân người, được thân người vẫn còn có dư uơn, còn có dư tập; tập khí chưa dứt; cho nên tại thế gian này, chướng ngại của họ so với người thường nhiều hơn rất nhiều! Cùng với chơn chánh đại thừa Phật pháp này họ rất khó tiếp thọ. Cho nên anh biết được tạo tác tội nghiệp là phiền phức biết mấy! Tuy tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, người có Phật tánh đều nên làm Phật, chướng duyên này của họ quá sâu! Phật mặc dầu từ bi vô tận, đều chẳng giúp

được, điều này chúng ta nhất định phải ghi nhớ thật kỹ, quyết định chẳng thể tạo tác ác nghiệp, tạo tác ác nghiệp khổ báo vô biên! Cho nên họ chẳng thể tiếp thọ, không thể tin, đây tức là **“túc vương vi tận, túc vương vi tận”**, là nói tập khí của họ còn, tập khí chưa có thể đoạn dứt, **“vị đương độ thoát”**, một đời này của họ. Đây là chúng ta đọc bộ kinh này, đọc nhiều như vậy, đã nghe nhiều lần như vậy thì nhất định phải biết được. Chữ **“độ thoát”** là thành Phật, chẳng phải kinh điển pháp môn thông thường, giúp cho anh sanh thiên được thiên phước, giúp cho anh chứng A_La_Hán quả, giúp cho anh thành Bồ Tát, đây thì chẳng phải, kinh này thì trực tiếp khiến anh thành Phật, anh nghĩ thử xem có người trong một đời này giống như có cái vẽ thành Phật? Chúng ta chiếu thử trong kinh có giống như Phật không? Pháp môn này là giúp cho anh trong một đời này đắc đạo thành Phật. “đắc đạo” tức là vãng sanh bất thối, quả báo là thành Phật; cứu cánh viên mãn Phật; chẳng phải tạc giáo Phật, thông giáo Phật; tạc giáo Phật, so với cái này thì là dễ dàng hơn quá nhiều! Đây là cứu cánh viên mãn Phật, anh mới biết được đó là phước báo lớn đến chừng nào! Họ là **“túc vương vi tận, vị đương độ thoát”**, cơ duyên thành Phật của họ chưa thành thực, cho nên gặp được kinh điển này, gặp được pháp môn này, trong tâm họ liền khởi lên nghi hoặc, họ chẳng thể tin, chẳng thể nhất hướng chuyên niệm, họ chẳng làm được.



CUỐN 29

CÀN TU KIÊN TRÌ ĐỆ TỨ THẬP LỤC:

Từ phẩm bốn mươi sáu bắt đầu xem, phẩm kinh này là phó chúc lưu thông, xin xem kinh văn:

“Phật cáo Di Lặc: “Chư Phật Như Lai, vô thượng chi pháp, thập lục vô úy, vô ngại vô trước, thậm thâm chi pháp, cập Ba la mật đẳng, Bồ Tát chi pháp, phi dị khả ngộ. Năng thuyết pháp nhân, diệt nan khai thị, kiên cố thâm tín, thời diệt nan tao. Ngã kim như lý, tuyên thuyết như thị, quảng đại vi diệu pháp môn, nhất thiết chư Phật, chi sở xưng tán, phó chúc như đẳng, tác đại thủ hộ”.

Đến chỗ này là một đoạn, đoạn này là Thế Tôn phó chúc Di Lặc cùng với một nhóm đại Bồ Tát dự hội. Phải nên hộ pháp, hộ niệm tất cả chúng sanh, trước tiên Phật vì chúng ta tuyên bố, *“Phật Như Lai, vô thượng chi pháp”*, là chỉ cho trụ đại thừa pháp. *“Thập lục vô úy, vô ngại vô trước”*, đều là Như Lai cùng với nhóm đại Bồ Tát, quả địa chỗ chứng. *“Ba la mật”*, là chỉ chung sự tu học của Bồ Tát, như Lục Ba La Mật, Thập Ba La Mật. Ba La Mật là tiếng Phạn. Ý nghĩa là **cứu cánh viên mãn**. Vậy thì đại thừa Phật pháp rất chẳng dễ gặp được. *“Phi dị khả ngộ”*, chẳng phải dễ dàng gặp được! *“Năng thuyết pháp nhân, diệt nan khai thị”*, người biết nói pháp cũng rất khó đem đại thừa Phật pháp giảng rõ ràng giảng minh bạch, tại vì sao?

Thứ nhất là cảnh giới chẳng đạt đến, tự mình chưa chứng đến cảnh giới này, nên đương nhiên nói không ra, chẳng những nói không ra, ngay cả thể hội đều khó.

Thứ hai là đại thừa pháp sâu rộng vô tận! Cho dù là chư Phật và đại Bồ Tát tuyên giảng, chúng sanh nghiệp chướng tập khí rất nặng, cũng rất khó lý giải, có nhiều sự thật như vậy, cho nên nói là **“diệc nan khai thị, kiên cố thâm tín, thời diệc nan tao”**, Đây là nói người nghe pháp, người thọ trì, có được lòng tin kiên cố, đây cũng là rất chẳng dễ thấy được! cũng vô cùng hi hữu! Đây là **“thời diệc nan tao”**, nan tao ngộ. Phía trước này thông chỉ cho đại thừa pháp môn, còn phía dưới đây là nói đến bốn kinh, đây là cái khó trong cái khó.

“Ngã kim như lý, tuyên thuyết như thị, quảng đại vi diệu pháp môn”, đây là chỉ kinh Vô Lượng Thọ, cũng bao gồm kinh Quán Vô Lượng Thọ, cùng kinh A_Di_Đà; Tịnh Độ tam kinh; ba bộ kinh này là **“quảng đại vi diệu pháp môn”**, vượt qua trên đại thừa phía trước chỗ nói. Vượt qua, chẳng những như vậy pháp môn này mà ba bộ kinh này là **“nhất thiết chư Phật, chi sở xưng tán”**, câu này quan trọng, **“nhất thiết chư Phật, chi sở xưng tán”** anh nếu hiểu rõ sự thật này, những người y theo bộ kinh điển này tu hành nhất định cũng được, **“nhất thiết chư Phật, chi sở xưng tán”**, cùng một đạo lý. Hiện nay đem kinh này **“phó chúc nhữ đẳng”**, giao phó cho các ông, truyền thọ cho các ông. **“tác đại thủ hộ”**, hộ pháp, hộ người, hộ trì kinh pháp, hộ trì người tu hành y theo kinh pháp này, dặn dò nhóm đại Bồ Tát này phải bảo hộ họ, đây là Thế Tôn ở trong pháp hội này khai thị một cách rõ ràng! Chúng ta ngày nay y theo lý luận phương pháp của bộ kinh này để tu hành thì biết được nhất định tất cả chư Phật hộ niệm, chư đại Bồ Tát hộ trì, đây là Thế Tôn phó chúc cho họ, họ nhất định là y giáo phụng hành.

“Vi chư hữu tình, trường dạ lợi ích, mạc linh chúng sanh, luân đọa ngũ thú, bị thọ nguy khổ. Ứng cần tu hành, tùy thuận ngã giáo”, đoạn này là phó chúc. Nếu như muốn hộ niệm chúng sanh thì không thể

thiếu đi pháp môn này. Bồ Tát là lục độ tâm, thường thường giữ lấy cái tâm độ chúng sanh, niệm niệm hy vọng tất cả chúng sanh cùng mình viên thành Phật đạo, như nhau. Đây là Bồ Tát tâm, cho nên vì tất cả hữu tình chúng sanh, **“trường dạ lợi ích”**, chữ **“trường dạ”** là vô minh chưa phá, chẳng thể siêu việt tam giới. Cái này tức là cái khổ của lục đạo luân hồi, Bồ Tát giúp đỡ những người này.

“Mạc linh chúng sanh, luân đọa ngũ thú”, đừng nên khiến chúng sanh luân hồi trong lục đạo, **“ngũ thú”** tức là lục đạo, ở trong lục đạo quá khổ! quá khổ!. Cho nên Bồ Tát phải giúp đỡ những chúng sanh này “liễu sanh tử, xuất tam giới” vậy thì phải làm cách nào đây? **“Ứng cần tu hành, tùy thuận ngã giáo”**, chữ **“ngã giáo”**, tức là chỉ cho bộ kinh này, trong bộ kinh này chỗ chỉ dạy cho anh đó, anh có thể tùy thuận có thể y giáo tu hành, thì có thể trong một đời này vĩnh thoát luân hồi, lìa khổ được vui.

“Đương hiếu u Phật, thường niệm sư ân, đương linh thị pháp, cứu trụ bất diệt, đương kiên trì chí, vô đắc hủy thất, vô đắc vi vọng, tăng giảm kinh pháp”, Câu thứ nhất là dạy chúng ta phải hiếu với Phật, Phật đối với chúng ta, ân đức vượt hơn cha mẹ, Phật ở thế gian vì chúng ta xây dựng đại thừa, vì chúng ta xây dựng Tịnh Độ, chúng ta mới có thể được độ. **“Thường niệm sư ân”**, đây là đời đời Tổ Sư Đại Đức đem Phật Pháp truyền thừa xuống, chúng ta mới có thể có được. Nếu như chẳng có những vị Tổ Sư Đại Đức này từng đời, từng đời tương truyền thì pháp môn thù thắng như vậy chúng ta làm sao có thể gặp được!? Cho nên đối với vị lão sư truyền pháp, ân đức này chúng ta phải thường thường niệm ở trong tâm, đây là người truyền pháp. **“Đương linh thị pháp, cứu trụ bất diệt”**, **“pháp”** làm thế nào có thể trụ thế lâu dài được? **Thứ nhất** chúng ta phải y theo phương pháp này

tu hành chúng quả. **Thứ hai** phải rộng vì lưu thông, tuyên truyền thì pháp này sẽ không diệt. **“Đương kiên trì chi”**, dùng cái lòng tin kiên định, giữ mà chẳng mất, cho nên **“vô đắc hủy thất”**, phải đem cái pháp này bảo trì cho được hoàn chỉnh. Từng đời, từng đời truyền xuống **“vô đắc hủy thất, vô đắc vi vọng, tăng giảm kinh pháp”**. Câu nói này ở chỗ này, chúng ta đọc đến cảm động rất sâu! Vào thời kỳ mạt pháp, người thời nay sửa kinh rất nhiều, tùy ý đem kinh văn sửa đổi, thời xưa rất ít, bây giờ rất nhiều. **Phật tại chỗ này với một câu này đánh thức chúng ta, nếu như chơn chánh hộ pháp, đối với kinh điển không thể sửa đổi một chữ, không thể thêm vào một chữ, không thể bớt đi một chữ, nhất định là nguyên nguyên bản bản, từng đời, từng đời tương truyền.** Phải nên đem hết hình hài thọ mạng để tín thọ phụng hành, làm đệ nhứt đệ tử của Phật. Bản kinh trước kia có bản hội tập của cư sĩ **Vương Long Thư**, có tiết bản của **Bành Thiệu Thăng**, có bản hội tập của cư sĩ **Ngụy Nguyên**, ba bản này trong Văn Sao của Ấn Quang Đại Sư đều có phê bình, nguyên nhân tại đâu? Tức là có sự thêm bớt kinh pháp, trong hội tập của họ có khi đem kinh văn sửa đổi, thật tại mà nói họ sửa rất hay, sửa đó khiến chúng ta khi xem càng dễ hiểu hơn. Tuy nhiên về nguyên văn, nếu như họ mở đầu cách làm này, mở ra cái lệ này, họ có thể sửa thì chúng ta người sau này cảm thấy: “nếu Vương Long Thư có thể sửa thì chúng ta cũng có thể sửa” vậy mỗi người đều sửa vài chữ, kinh điển này truyền xuống thì diện mục hoàn toàn khác hẳn. Cho nên Ấn Quang Đại Sư đối với việc này khiển trách rất mạnh, quở trách họ. Đây là cái sai lầm rất lớn, vì vậy nên bản hội tập này của ông **Hạ Liên Cư**, bản này chúng ta có nhiều đồng tu đem năm loại bản dịch nguyên thủy tìm ra để đối chiếu, đích thật ông ta chẳng có sửa đổi, mỗi một chữ mỗi một câu đều là nguyên

văn, chỉ là sắp trở lại, tổ chức trở lại mà thôi, chữ chữ câu câu đều là nguyên văn. Chẳng có sửa đổi một chữ, cho nên bản này; rất tiếc là Ấn Quang Đại Sư chưa thấy qua; bản này ông ta hội tập thành công, tổ Ấn Quang Vãng Sanh, nếu chẳng như vậy thì tổ Ấn Quang thấy được có lẽ ngài sẽ gật đầu, bản này đúng có thể lưu thông, bản này đích thật là vô cùng, vô cùng hiếm có!

“Thường niệm bất tuyệt, tất đắc đạo tiếp. Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết, Như Lai sở hành, diệc ưng tùy hành, chúng tu phước thiện, cầu sanh Tịnh sát”. Câu phía sau ý nghĩa đích thật là rất sâu, rất rộng! Phía bên trong đây có mùi vị của Thiên, *“Thường niệm bất tuyệt”*, tức là chỉ cho niệm Phật pháp môn bao gồm: Hành, Giải, Cầu Sanh. Vậy anh đắc đạo thì là nhanh chóng, anh trong một đời vãng sanh bất thối thành Phật. *“Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết”*, hai câu này thật tại là tổng kết của toàn kinh, cũng là tổng kết của Thích Ca Mâu Ni Phật bốn mươi chín năm chỗ thuyết tất cả pháp. *“Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết”*, cùng với kinh vừa mở đầu câu *“như thị ngã văn”*, ý nghĩa trước sau như một quán. Chữ *“như thị”* dùng cách nói hiện đại để nói, tức là chơn tướng sự thật. Pháp của Phật nói đó tức là chơn tướng của vũ trụ như sinh, ta chỉ đem cái chơn tướng này nói ra mà thôi. Nói một cách khác là cũng chẳng có thêm một tí, chẳng có giảm một tí, chơn tướng là thế nào là ta nói thế đó. Cho nên Phật nói tất cả kinh chẳng phải ngài tưởng tượng ra, chẳng phải ngài tự suy đoán, chẳng phải dự ngôn của ngài, hoàn toàn là chơn tướng sự thật. Như trong kinh Pháp Hoa nói đến, **“thập như thị”**: như thị thể, như thị tướng, như thị dụng, cho đến như thị như duyên quả báo. Phật chẳng qua là nói cái này mà thôi. Cho nên vừa mở đầu là *“như thị”*, Phật nói những gì? Phật là nói cái *“như thị”* kia bốn mươi chín năm là nói cái

“*nhu thị*” anh phải đem hai chữ **“*nhu thị*”** hiểu được rồi thì chỗ có tất cả Phật pháp anh đều minh bạch cả.

“*Nhu Lai sở hành, diệc ưng tùy hành*”, ý nghĩa bên trong đây cũng vô cùng sâu rộng! Chúng ta ngày nay chuyên tu Tịnh Độ, chuyên cầu vãng sanh điều này rất chính xác! Tâm của Như Lai rộng độ tất cả chúng sanh. Giả như chúng ta có cái năng lực này thì đối với việc vãng sanh của chính mình chẳng có trở ngại, điểm này đặc biệt trọng yếu, nếu như đối với việc vãng sanh của chính mình có chướng ngại thì không được, nếu như chẳng có chướng ngại thì có thể tùy hành, tùy hỷ công đức đây. Bởi vì tất cả chúng sanh căn tánh chẳng tương đồng, thiện căn phước đức chẳng giống nhau, dùng cách nói bây giờ để nói tức là trí tuệ chẳng ngang nhau, hoàn cảnh sinh hoạt khác nhau, bối cảnh văn hóa khác nhau. Vì vậy cho nên tư tưởng kiến giải, dục vọng mong cầu của họ, người người chẳng tương đồng. Vì thế cho nên Thế Tôn hằng thuận chúng sanh diễn thuyết vô lượng pháp môn, khiến cho tất cả chúng sanh người người đều được mãn nguyện, đây là đại từ đại bi. Chúng ta ngày nay nơi trong vô lượng pháp môn thật là vô cùng may mắn gặp được đệ nhất pháp môn. Chữ “*đệ nhất*” này là “*tôi một đời y theo pháp môn này quyết định vĩnh thoát tam giới lục đạo, viên chứng Phật quả*” đây tức là đệ nhất. Tuy nhiên đối với những người căn tánh chẳng thành thực, cần phải dùng pháp môn khác để dụ, đây tức là “*chư Phật sở hành*”. Chúng ta có khả năng, chúng ta tự mình vãng sanh có được chắc chắn rồi thì cũng có thể tùy hành. Có thể dùng pháp môn khác giúp đỡ những chúng sanh căn tánh không đồng. Tuy nhiên điều này phải chẳng làm trở ngại chính mình vãng sanh, điều này rất quan trọng! Cho nên nó gọi là **“*Tùy Hành*”**, chẳng có nói nhất định phải hành, là **“*tùy hỷ đi làm*”**.

“Chúng tu phước thiện”, phải chúng phước, phải tu thiện, **“chúng phước tu thiện”**. Tuy đối với chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, cũng không hẳn là việc rất quan trọng. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải hết lòng đi **tùy hành**, tại vì sao? Là vì tất cả chúng sanh làm một cái gương tốt. Chúng sanh ở thế gian này đã quá khổ, quá khổ rồi! Tại sao khổ như vậy? Vì chẳng có phước. Tại sao chẳng có phước? Vì họ chẳng có tu thiện, thiện là nhân, phước là quả; chẳng chịu tu thiện thì phước từ đâu đến?! Đặc biệt là thời đại hiện tiền này của chúng ta, rất nhiều chúng sanh chẳng những chẳng biết tu phước, **“tu thiện chúng phước”** trong tâm tràn đầy tham sân si mạn, tham sân si gọi là tam độc, trong tâm đã tràn đầy độc tố rồi, họ còn có thể được lợi ích gì chứ!? Người học Phật đối với sự việc này phải nên thấy được rõ rõ ràng ràng minh minh bạch bạch. Phật ở trong kinh này dạy cho chúng ta **“sái tâm dịch hành”**, tức là đem tam độc rửa cho sạch sẽ. Bồi dưỡng, khôi phục lại cái tâm chơn thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi của chúng ta, thì anh liền có phước rồi, phước là từ đây mà có, trong tam độc quyết định chẳng có phước. Trong tam độc có khổ, cái khổ vô lượng vô biên. Hiện nay, thế gian này chúng sanh khổ não, căn nguyên của sự khổ não tức là tam độc. Độc thì làm sao chẳng khổ chứ? Cho nên phải biết được, đem nó rửa cho thật sạch sẽ. Chúng ta người học Phật nên vì người thế gian làm một cái gương tốt, chẳng những là chúng ta khuyên họ trồng phước, phải tu thiện, chúng ta chính mình là cho họ xem, làm cái gương cho họ xem. Giáo hóa chúng sanh, **“cầu sanh Tịnh Độ”**, đây là phước thiện cứu cánh viên mãn. Nếu chẳng thể cầu sanh, chẳng thể sanh Tịnh Độ thì cái thiện và phước này đều chẳng phải cứu cánh, cũng có thể nói Thế Tôn nói trong kinh, nói đến chỗ này, thì việc giáo hóa chúng sanh có thể nói là đã viên mãn rồi, đạt đến viên mãn rồi! Phần

kết luận cuối cùng này, kết luận quá hay! quá hay! Phía dưới một đoạn là kệ tụng, phần kệ tụng này là trùng tụng đem ý nghĩa phía trước dùng thể tài của kệ tụng để nói lại một lần nữa, xin xem kinh văn.

PHƯỚC HUỆ THỈ VĂN ĐỆ TỨ THẬP THẤT:

Nhĩ thời Thế Tôn, nhi thuyết tụng viết:

Nhược bất vãng tích tu phước huệ

U thử chánh pháp bất năng văn

Dĩ tăng cúng dường chư Như Lai

Tắc năng hoan hỷ tín thử sự (1)

Kệ này tổng cộng có tám bài, đây là bài thứ nhất, bài thứ nhất nói với chúng ta, cái thị phi của chơn tướng có thể thấy được, chúng ta gặp được pháp môn này, gặp được kinh điển này, thật tại chẳng dễ dàng.

Nếu chẳng phải trong đời trước, trong đời quá khứ, “*vãng tích*” là trong đời quá khứ tu phước, tu huệ, chữ “*vãng tích*”, chúng ta nơi phần kinh văn phía trước đọc qua, thời gian quá dài! Vô lượng kiếp. Bởi vì anh đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai do đây có thể biết thế gian này vô cùng vô cùng lâu xa! Nếu chẳng phải thiện căn phước đức sâu dày như vậy thì, “*U thử chánh pháp bất năng văn*”, thì câu này chỉ cho kinh Vô Lượng Thọ, không chỉ cho các pháp môn khác, chuyên chỉ cho kinh Vô Lượng Thọ, Tịnh Tông pháp môn. Nếu anh chẳng có phước đức, căn cơ sâu dày như vậy thì anh không gặp được pháp môn này. Chúng ta nghe xong lời này phải bình tĩnh để quan sát. Anh xem! Cái thế gian này, hiện tại thế giới này gần năm mươi ức người, trong số năm mươi ức người này có được mấy phần trăm trong một đời này đã từng tiếp xúc đến Phật pháp? đã từng nghe qua kinh

điển đại thừa? lại có mấy phần trăm nghe qua kinh Vô Lượng Thọ? Theo đây từng tầng từng tầng mà đào thải đến sau cùng thì còn lại chẳng được mấy người. Anh mới biết được lời Phật nói có đạo lý.

“*Đĩ tầng cúng dường chư Như Lai*”, chính là phía trước trong kinh văn chỗ nói: A Xà Vương Tử cúng dường bốn trăm ức Phật mới hoan hỷ tin việc này, thật sự có thể tiếp xúc đến pháp môn này, nghe đến kinh điển này, sanh tâm hoan hỷ, tin được thì gần như cùng với A Xà Vương Tử như nhau. Anh trong đời quá khứ đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật, nếu như anh lại phát nguyện trong một đời này, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì thiện căn phước đức của anh vượt hơn A Xà Vương Tử, năm trăm triệu giả, quyết định vượt hơn họ. Cho nên trong kinh Di Đà nói: “Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức hơn duyên đắc sanh bỉ quốc”, chữ “bất, thiếu” rốt cuộc là tiêu chuẩn như thế nào? Chúng ta từ trong kinh này thấy được tiêu chuẩn của nó, chẳng phải tiêu chuẩn thông thường. Anh thử xem nghe được kinh điển này, sau khi nghe rồi có thể ưa thích chẳng phải là dễ. Tuy nhiên tôi nhìn thấy quý vị nghe đến rất ưa thích điều này đều chẳng phải dễ dàng.

Ác kiêu giải đãi cập tà kiến

Nan tín Như Lai vi diệu pháp

Thí như manh nhân hằng sứ ám

Bất năng khai đạo u tha lộ (2)

Bài kệ này Phật vì chúng ta nói ra một số người nghiệp chướng sâu nặng, nói một cách khác trong một đời này, cơ duyên vãng sanh họ vẫn chưa có, nói một cách khác họ không thể vãng sanh, những nghiệp chướng sâu nặng nào vậy? Phật tại chỗ này nêu ra vài thí dụ:

- ✓ Thứ nhất là ác, tạo tác thập ác nghiệp, người như vậy không thể vãng sanh. **Trong thập ác nghiệp này, thân: tạo sát, đạo, dâm. Khẩu nghiệp là: vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ. Ý: là tham, sân, si**” nếu người tạo tác thập ác nghiệp này thì không thể vãng sanh, đây là chướng ngại.
- ✓ Thứ hai là **kêu**, kêu tức là cống cao ngã mạn, rất tự đại coi rẻ người, đề kinh này nói với chúng ta **“Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”** người kêu mạn, tự đại thì tâm chẳng thanh tịnh, tuyệt đối chẳng bình đẳng thì giác từ đâu mà có? Người như thế nghiệp chướng cũng nặng.
- ✓ **Thứ ba là giải đãi**, giải đãi là biếng, chẳng chịu dụng công, tuy chẳng có cái ác nghiệp phía trước, vừa lười biếng thì là hỏng hết, cho nên Bồ Tát Lục Độ: **Tinh Tấn** tức là đối trị lười biếng, người lười biếng một đời không thể vãng sanh, muốn vãng sanh thì hãy cần mẫn, mau mau niệm Phật. Nếu như anh vì cuộc sống công việc bận rộn quá thật chẳng có thì giờ, anh cũng phải **trong bận nhín ít thì giờ**, phải tin tấn không giải đãi. Tam bối Vãng Sanh trong đó nói rất rõ ràng, **nhất định phải tinh tấn không thể lười biếng**, khi mệt rồi thì nghỉ chốc lát; đây chẳng phải việc tốt; phải hết lòng nỗ lực để niệm Phật. Cho nên giải đãi là cái chướng ngại rất lớn, chớ nên xem thường nó.
- ✓ Vậy còn một cái nữa là tà kiến, cái này quả là phiền phức! cái này có thể nói là cái chướng ngại! rất nặng! rất nặng! **“Tà kiến” đối với pháp môn này hoài nghi không thể tin, không thể tiếp thọ**

“Nan tín Như Lai vi diệu pháp”, “vi diệu pháp” tức là chỉ cho Tịnh Độ pháp môn, tức là chỉ cho bốn kinh. Những hạng người này khó

mà tin được, họ chẳng tin họ đương nhiên họ sẽ chẳng phát nguyện cầu sanh, họ cũng chẳng chịu niệm Phật, cho nên phía dưới tỉ dụ, **“Thí như manh nhân hằng sứ ám”**. **“Manh”** là người mù, người mù lại ở trong chỗ tối tăm, trong tối lại thêm tối, tỉ dụ cho loại người phía trước, đây là Thế Tôn nêu ra vài thí dụ, chúng ta từ trong thí dụ này mà liên tưởng. Tất cả sự hoài nghi, do dự đối với pháp môn này, hoài nghi do dự, phiền não tập khí rất nặng đều có thể tạo thành chướng ngại cho việc vãng sanh là chúng ta phải cảnh giác.

“Bất năng khai đạo u tha lộ”, người mù tự mình đều chẳng thể biết được đường, làm sao có thể chỉ dẫn cho kẻ khác!? Ý nghĩa này là nói với chúng ta, những người tự mình hoài nghi lại còn chướng ngại kẻ khác, thấy người khác niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ lại khuyên họ rằng pháp môn Tịnh Độ chẳng tin được, làm gì có việc dễ dàng như vậy, khuyên họ đi học Thiên, học Mật, học các pháp môn khác là ý nghĩa như vậy, lấy mù để dẫn mù, tội lỗi này thì là nặng. Chính anh chẳng biết đường, đi lạc rồi, đọa lạc, chịu khổ, đây là tự làm tự chịu, còn có thể tha thứ, đằng này kẻ khác là đi đường chánh, chẳng có sai, anh đi chướng ngại họ, đem họ lôi trở lại để đi đường sai, đây thì phải chịu trách nhiệm nhân quả, tội lỗi này thì là nặng đấy.

Duy tăng u Phật thực chứng thiện

Cứu thế chi hạnh phương năng tu (3)

Phía dưới hai bài kệ, Phật vì chúng ta nói rõ người thật sự có thể vãng sanh cần nên cụ bị những điều kiện gì? Thứ nhất là duy chỉ có, duy độc nhất là từng ở nơi Phật trồng thiện căn, đây tức là trong đời quá khứ phía trước nói đến đã từng cúng dường chư Như Lai, đây là thiện căn của quá khứ vô lượng kiếp. Câu nói này ý nghĩa bên trong là

tương quan hai mặt. Còn hiện nay lại gặp được Phật, gặp được Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta, tuy Thích Ca Mâu Ni Phật không còn tại thế nhưng kinh điển của Thích Ca Mâu Ni còn lưu tại thế gian, chúng ta gặp được kinh điển này thì cùng với gặp Phật chẳng khác, chỉ cần có thể y theo lý luận phương pháp của kinh điển để tu hành, cùng với năm xưa thân cận Phật là như nhau. Gặp được A_Di_Đà Phật, gặp được Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta có một cái nguyện vọng thượng cầu mãnh liệt, “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh”, hạ hóa chúng sanh tức là phía dưới câu **“Cứu thế chi hành”**, chữ **“hành”** này là hiện hành, mới có thể tu. Chúng ta có thể giúp đỡ người thế gian. Thế gian thời đại này đại chúng cần yếu cấp bách là những gì? Chúng ta thử nghĩ con người thời đại hiện nay, căn bệnh nào là nặng nhất? **Tham sân si mạn** bệnh này nghiêm trọng nhất! Chúng tôi đã từng đi qua rất nhiều quốc gia, địa phương, chúng tôi thấy được cái tham sân si của con người là từng năm so với từng năm tăng trưởng. Nó chẳng phải suy thoái, nó đang tăng trưởng, tham mà không chán, điều này ghê gớm lắm! Điều này chẳng những là mang lại cho xã hội sự động loạn, có thể mang lại cho xã hội tai nạn của sự hủy diệt, tại vì sao? Vì người người đều đi tranh quyền lợi, vậy còn yên được sao? Đây là một hiện tượng rất đáng sợ! Chúng ta biết được chỗ sở tại của bệnh căn này, biết được hậu quả không thể tưởng tượng được, con đường để cứu vãn tức là phải đem nhơn tâm đánh thức. Họ vì sao có thể tham sân si mạn? Vì họ mê. Nếu như họ quả thật giác ngộ trở lại rồi thì họ sẽ biết được những thứ này là tam độc phiền não, là căn nguyên của tất cả khổ nạn, cái này chẳng nhỏ trừ thì chẳng thể lìa khổ. Con người sống tại thế gian này, vốn là phải cầu cái vui, cầu khoái lạc, cầu hạnh phúc, lấy tham sân si để cầu, thì làm sao có thể có được hạnh phúc khoái lạc? Vậy có thể dùng

phương pháp gì để có thể có được hạnh phúc khoái lạc? **Dùng Tam Học, Lục Độ để cầu**, anh mới thật sự có thể có được.

- ✓ Tam Học: là Giới, Định, Tuệ.
- ✓ Lục Độ Là: Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã

tức là triển khai của **Giới, Định, Tuệ** ứng dụng vào trên cuộc sống, tức là **Lục Độ**. Được như vậy chúng ta mới có được hạnh phúc, khoái lạc mỹ mãn. Vì vậy cho nên cái hạnh cứu đời của chúng ta. Mới biết được từ đâu bắt đầu để làm, Ấn Quang Đại Sư vì chúng ta đã làm cái gương mẫu rất tốt. Đó tức là ở trong cái thời đại này, duy có Tịnh Độ mới có thể cứu thế, kinh luận của Tịnh Độ giảng yếu, rõ ràng đơn giản toát yếu, cũng rất là tường tận minh bạch. Người hiện đại có thể tiếp thọ được. Còn đại kinh đại luận, người vừa nhìn thấy một quyển dày thế này họ sẽ chẳng muốn xem, cái ý muốn đọc cũng chẳng có, lòng người hiện nay nông nổi, hấp tấp. Cho nên anh cho họ vật chi càng ít thì càng tốt! càng có hiệu quả! Quá nhiều quá phức tạp ngược lại chẳng thu được hiệu quả. Cho nên phải đơn giản phải toát yếu. Vì thế nên kinh điển Tịnh Tông vô cùng khế hợp thời đại này, pháp môn niệm Phật này đơn giản dễ hiểu. Xử thế đối người là cương lĩnh trong hành môn. Chúng ta chế định cũng vô cùng đơn giản. **Tam Phước, Lục Hòa**, chúng ta tu hành từ đâu bắt đầu tu?

Từ **Tam Phước** bắt đầu tu, **Từ Hiếu Dưỡng Phụ Mẫu, Phụng Sự Sư Trưởng, Từ Tâm Bất Sát, Tu Thập Thiện Nghiệp**, từ đây bắt đầu tu. Thế Tôn chỗ nói đến những chương ngại tập khí chúng ta cả thấy đều chẳng có. Nhiên hậu Tam Quy, **Ngũ giới phát Bồ Đề tâm, Thâm Tín Nơn Quả, Đọc Tụng Đại Thừa**, chúng ta từ chỗ này hạ thủ, có thể

thấy đây là hành môn rất chắc thật, chúng ta thật sự có thể được phước, thật sự có thể được tự tại.

Văn dĩ thọ trì cập thơ tả

Độc tụng tán diễn tinh cúng dường.(3)

Phía trước nói được rất nhiều! nói được rất tường tận! Phật chỉ dạy chúng ta như vậy. **“Văn dĩ”** là nghe được bộ kinh điển này, sau khi nghe rồi phải tiếp thọ, hoàn toàn tiếp thọ, không thể chỉ tiếp thọ vài phần, phải hoàn toàn tiếp thọ. Kinh vô Lượng Thọ, kinh A_Di_Đà cùng với trước kia quý vị đại đức thêm vào, Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm, Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương, **ngũ kinh nhất luận** đều là phần bổ xung của kinh Vô Lượng Thọ. Phật Tổ duy sợ rằng, chúng ta đối với bộ kinh này không thể lý giải một cách thấu triệt, “đọc tụng đại thừa”, đọc tụng từ kinh nhất luận khác, khiến cho chúng ta đối với kinh Vô Lượng Thọ càng thêm thâm nhập, càng lý giải thấu triệt hơn, đây là khiến cho chúng ta, toàn bộ tiếp thọ, tiếp thọ được một trăm phần trăm, sau khi tiếp thọ qua rồi thì phải y giáo phụng hành. Chẳng những là “tận hình thọ” để y giáo phụng hành, câu “tận hình thọ” tức là “tôi sống được một ngày tôi làm một ngày”, chúng ta phải phát đại nguyện, đời đời kiếp kiếp y giáo phụng hành tuyệt đối chẳng trái ngược. Đây không chỉ là một đời một kiếp phát đại nguyện lớn thế đó. Xin thưa với quý vị, đó thì cùng với Đại Thế Chí Bồ Tát trở thành đồng chí rồi, Đại Thế Chí Bồ Tát đời đời kiếp kiếp đều tu pháp môn này, cho nên đây gọi là trì, vĩnh viễn bảo trì. **“Cập thơ tả”, “thơ tả”** là lưu thông, cũng tức là nói chúng ta cần phải đem pháp môn này lưu thông qua lại, khiến cho thế gian này tất cả chúng sanh đều có cơ duyên gặp được pháp môn này, đều có cơ hội đọc đến bộ kinh điển này, chúng ta

cho họ cơ hội, cho họ nhơn duyên thì công đức này vô lượng vô biên. Cho nên kinh sách chúng ta phải in ra số nhiều, không ngừng mà in. Hiện nay chẳng cần viết chép nữa, viết chép rất chẳng dễ. Anh xem! ở Canada Lão Cư Sĩ Hộ Trương viết kinh Vô Lượng Thọ ông viết một cuốn phải mất thời gian là mười tháng mới viết được một bộ, vô cùng hiếm có! Ông là nhà thư pháp hiện đại, chữ của ông viết quả thật rất đẹp, so với chúng ta thời cổ lưu truyền, Tiểu Khải Linh Phi Kinh viết còn đẹp hơn, cứ đem bản chữ thiếp so sánh so với Linh Phi Kinh đẹp hơn, đây là tác phẩm nghệ thuật cao độ, cho nên kinh ông ta viết, chúng tôi đem nó in ra, chúng tôi đã in rất nhiều, số lượng rất lớn. Vậy một nhà nghệ thuật như vậy ông viết được rất đẹp vĩnh viễn bảo tồn, lưu thông. Khiến chúng ta nhìn đến kinh bản này đều có thể sanh tâm hoan hỉ. Đây là vô lượng công đức, chúng ta mỗi người đều có trách nhiệm lưu thông. **“Đọc tụng”**, **“đọc”** là đối trước kinh bản, chúng ta mỗi ngày phải đọc. **“Tụng”** là đọc thuộc lòng không cần xem kinh bản, chúng ta dò ra được, đọc thuộc lòng. Đọc tụng phải dùng thái độ gì? Phải dùng chơn thành, thanh tịnh, tâm cung kính tiếp thọ lời chỉ dạy của Phật. Kinh điển tức là lời giáo huấn của Phật, chúng ta phải dùng tâm cung kính, tâm chơn thành, tâm thanh tịnh để tiếp thọ lời giáo huấn của Phật, như vậy mới có thể được sự lợi ích chơn thật. Đọc tụng như vậy, sẽ khai ngộ, chỗ gọi là “thành” tất “linh” đấy! Tâm anh thành thì có cảm ứng, hướng chi bộ kinh này, anh niệm một biến; trong Mật Tông gọi là quán đánh; tức là chư Phật Như Lai quán đánh cho anh một lần, anh niệm hai biến thì quán đánh cho anh hai lần, mỗi lần niệm mười biến thì mười lần quán đánh, so với những vị Lạc Ma Nhơn Ba Thiết còn cao minh hơn quá nhiều! Điều này phải nên biết ý nghĩa của việc quán đánh này, phải biết! Chẳng phải tưới vài giọt nước trên

đâu gọi là quán đánh, đó chỉ là hình thức, là tượng trưng, chỉ là hình thức! Nếu như rưới vài giọt nước là quán đánh thì khí hậu Tân Gia Ba này rất nóng bức, mỗi ngày tắm bao nhiêu lần, anh xem đó chẳng phải là quán đánh rồi sao? Là đại quán đánh rồi, cho nên ý nghĩa chữ quán đánh là từ bi gia trì, “đánh” là pháp môn tối cao, ý nghĩa quán đánh tức là Phật với tâm đại từ bi, đem đại pháp tối cao vô thượng truyền thọ cho anh, nghĩa này gọi là quán đánh, bộ kinh này chúng ta biết là Như Lai chỗ thuyết đệ nhất kinh là đánh pháp, không gì cao hơn cái này, quả là đánh pháp, chúng ta cung kính đọc tụng, tức là tất cả Như Lai vì chúng ta quán đánh một lần, cái này là đại pháp của Mật Tông.

“Tán diễn”, “tán” là xung tán, xung dương, còn “diễn” tức là trong cuộc sống ngày thường đem nó làm được, diễn là biểu diễn. Chúng ta đem lời giáo huấn trong kinh, nơi trong kinh sinh hoạt cả thầy đều làm được cả, khiến cho mọi người đều nhìn thấy, đây là diễn, làm cho người khác xem. Anh xem! đọc tụng, tán thán đây là ngôn giáo, diễn là thân giáo, phía dưới là cúng dường, “diễn tinh cúng dường” là thân giáo, chúng ta làm ra cái gương mẫu cho kẻ khác xem, trong cúng dường, nhất định phải tôn tu Phổ Hiền Bồ Tát Pháp Cúng Dường, ít nhất phải đem bảy câu của pháp cúng dường thầy đều làm được, tận tâm tận lực để làm, trong bảy câu này, quan trọng nhất là “như thuyết tu hành”, Phật nói thế nào thì chúng ta làm thế đó, câu này là tổng cương lĩnh, đồng thời chúng ta đem cái tâm cúng dường, cái tâm cúng dường chư Phật, để cúng dường tất cả chúng sanh.

Như thị nhất tâm cầu tịnh phương

Quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc

Giả sử đại hóa mãn tam thiên

Thừa Phật oai đức tất năng siêu (4)

“***Như thị***”, giống như phía trước chỗ nói về thiện căn phước đức nhân duyên, nhất nhất hồi hướng Tây Phương cầu sanh Tịnh Độ đây tức là nhất tâm cầu “***tịnh Phương***”, chúng ta phải toàn tâm toàn lực để làm, tại thế gian này chúng ta sống một ngày thì chúng ta làm một ngày, tự mình cầu sanh Tịnh Độ, giúp Phật tiếp dẫn chúng sanh, đệ tử Phật ở thế gian là chỉ hai việc này, bất luận là xuất gia hay là tại gia, bất luận nam, nữ, già, trẻ, bất luận một loại nghề nghiệp nào, chúng ta đều phải giữ cái tâm này, đều phải có cái ý niệm này, đem cái chánh pháp này truyền bá hoằng dương, tận tâm tận lực để giới thiệu cho kẻ khác. Những câu trong kinh, những câu hay ho quá nhiều! quá nhiều! Chúng ta có thể đem nó làm thành những tấm card nhỏ, tiết kiệm mà lợi ích thực tế, tấm card nhỏ đến khắp nơi tặng cho người, anh tặng một quyển kinh cho người ta, người chẳng học Phật họ không nhận, anh tặng cho họ một tấm card xinh đẹp, họ xem thấy đẹp rất ưa thích, bên trên in vài câu nói thì nó sẽ rơi vào trong **bát thức điền**, chúng ta có cái tâm này, chúng ta thường làm như vậy, điều này vô cùng có ý nghĩa! Cùng với lời dạy của Phật hoàn toàn tương ứng, như vậy mới có thể bảo chúng quyết định trong một đời này của chúng ta được sanh đến Phật quốc; vãng sanh Cực Lạc Thế Giới, phía sau hai câu này, trong văn Trường Hàng phía trước chúng ta cũng niệm qua, cho nên đây là thuộc về trùng tụng.

“***Giả sử đại hỏa mãn tam thiên***”, đây là gặp phải đại tai nạn, Phật ở trong kinh nói với chúng ta đại tai nạn này, **có tiểu tam tai, có đại tam tai**; cái này là nói đại tam tai, **Tiểu tam tai là gì?** Là đao binh kiếp, đao binh kiếp tức là chiến tranh, ôn dịch là bệnh truyền nhiễm, thứ ba tức là nạn đói, con người chẳng có thức ăn để ăn, đói tiểu tam

tai. Phật nói với chúng ta khi tiểu tam tai này đến, đao binh kiếp là bảy ngày bảy đêm, còn ôn dịch là bảy tháng bảy ngày, còn nạn đói bảy năm bảy tháng bảy ngày. Trước kia chúng ta từ trên kinh thấy được cái này đều nghĩ không ra, từ cổ chí kim trên lịch sử chiến tranh phát sanh, chẳng biết là bao nhiêu, trước kia chúng ta cùng người Nhật đánh nhau hết tám năm, đó chẳng phải đều chẳng tính là đao binh kiếp. Mười mấy năm trước tôi đến Nhật Bản để viếng thăm, đến đảo Trường Kỳ Quảng Đảo để xem, Ô! mới hoảng nhiên đại ngộ, thì ra Phật nói về cái tiểu tam tai, tức là thế giới đại chiến thứ ba, chiến tranh hạt nhân. Có lẽ cuộc chiến này chỉ có bảy ngày, bảy ngày thì là kết thúc, mang lại bụi nguyên tử và những chứng bệnh di hại về sau của chất bụi phóng xạ này, đó tức là bệnh truyền nhiễm. Sau bảy ngày, bảy ngày nếu như anh không chết vậy thì anh vẫn có thể sống được. Thông thường trong thời gian này quyết định không thể tránh miễn được, nếu như sau khi anh bị quang tuyến của nó chiếu qua thì rất khó sống sót. Những chỗ bị bom hạt nhân dội qua đích thật phải sau tám năm đất này mới có thể mọc cỏ, cho nên những nơi bị bom hạt nhân dội qua, những nơi bị bụi bom hạt nhân rơi xuống thì đất đai này cây cỏ không mọc được, phải trải qua bảy năm, bảy tháng trên đất mới có thể mọc cỏ, thì con người chẳng phải sống đó mà chết đói hay sao?! Cho nên thì ra Thế Tôn nói đến cái tiểu tam tai tức là chỉ cho chiến tranh hạt nhân, anh xem! Ba ngàn năm trước mà ngài nói rõ ràng như vậy, minh bạch như vậy. Còn cái đại tam tai đây là tai nạn của cả cái vũ trụ, như tinh cầu với tinh cầu đụng nhau, cái đó thì phiền phức lớn đấy! Cho nên Phật nói với chúng ta Thủy, Hỏa, Phong.

Cái thứ nhứt là **Hỏa Tai**: lửa cháy đến sơ thiên thiên, cái này gọi là kiếp hỏa, tức là rất nhiều tinh cầu, đều tiêu mất hết, đều hủy diệt hết,

nước ngập đến nhị thiên, gió thổi đến tam thiên, đến tứ thiên, tứ thiên chẳng có tam tai, phước báo của tứ thiên thiên rất lớn, tứ thiên gọi là phước thiên, phước thiên, đây là nói Hỏa Tai trong đại tam tai, lửa thiêu đến sơ thiên **“Giả sử đại hỏa mãn tam thiên”**, đây là nêu lên cái tỉ dụ, những người niệm Phật, những người hành thiện, những người tu phước đều có thể được Phật lực gia trì vãng sanh Tịnh Độ, sẽ chẳng thọ tai nạn này, thế gian có tai nạn này, xong họ đã vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi. Hai câu này là vì chư vị đồng tu nói rõ, chúng ta có thể đem nó coi như là A_Di_Đà Phật, là bảo chứng thư của Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta nói ra. Bảo chứng chúng ta không gặp nạn, bảo chứng vãng sanh Cực Lạc Thế Giới. Cho nên tôi thường nói: “Tôi có sự vãng sanh chắc chắn.” Người ta hỏi: “Pháp sư! Sao thầy có được vãng sanh chắc chắn, công phu của thầy đến trình độ nào?”. “Tôi chẳng có công phu”. “Tại sao có được chắc chắn như vậy?” “Bởi vì bảo chứng thư đang ở trên tay đây”. Quý vị trên tay đã cầm bảo chứng thư, anh chẳng biết mặt hàng, chẳng nhận thức, tôi biết mặt hàng, tôi có bảo chứng thư trên tay quyết định được sanh, chỉ cần anh có thể tin sâu, chẳng nghi, y giáo phụng hành chẳng có một người nào chẳng được sanh. Trước kia Thiện Đạo Đại Sư nói: “Pháp môn này là muôn người tu muôn người đi. Một người cũng chẳng sót”.

Như Lai thâm quảng trí huệ hải

Duy Phật dữ Phật nữ năng tri

Thanh Văn ức kiếp tu Phật trí

Tận kỳ thần lực mạc năng trắc (5)

Phía dưới hai bài này là tán thán Phật trí tuệ sâu, đức hạnh của Phật cao. Nếu như chúng ta đối với sự việc này chẳng thể nhận thức rõ

ràng, chẳng thể khăng định thì anh chẳng thể khỏi hoài nghi. Hoài nghi, phía trước giống như trong kinh chỗ nói “đây là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát”. Vậy thì bộ kinh này là sự hiển thị của cái biển trí tuệ cứu cánh viên mãn sâu rộng của Như Lai, là bộ kinh này. Vậy trên thực tế tức là chỉ cho Tây Phương Cực Lạc Thế Giới y chánh y chánh trang nghiêm, là cảnh giới của biển trí tuệ sâu rộng chỗ hiện của Như Lai, đây là **“Duy Phật dĩ Phật nữ năng tri”**, cho nên mười phương tất cả chư Phật tán thán A_Di_Đà Phật, mười phương tất cả chư Phật xưng dương A_Di_Đà Phật, mười phương tất cả chư Phật đều khuyên tất cả chúng sanh (tất cả chúng sanh này bao gồm luôn đẳng giác Bồ Tát) cầu sanh Tịnh Độ, thân cận A_Di_Đà Phật, nguyên nhân gì vậy? Tức là Tây Phương Thế Giới y chánh trang nghiêm, là cảnh giới của trong biển trí tuệ sâu rộng chỗ hiện của Như Lai. Bộ kinh này đương nhiên phần kinh văn này cũng là từ trong biển trí tuệ chỗ hiện ra, duy Phật với Phật mới có thể biết được. Chúng ta phải tin sâu chẳng nghi, còn Thanh Văn? Phía trước trong kinh chỗ nói đó như: Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên Tôn Giả... thần thông quảng đại, họ (nhóm người này) là ức kiếp (đây là nói thời gian dài) muốn nghĩ đến trí tuệ của Phật họ cũng chẳng làm nổi, phía trước nơi trong phần tỉ dụ chúng ta đã đọc qua tỉ dụ của Phật, chúng ta phải lưu tâm thể hội. Phật đã nói trí tuệ của Mục Kiền Liên, có thể trong một ngày một đêm đem chúng sanh của ba ngàn đại thiên thế giới, con số này họ có thể tính ra được. Ba ngàn đại thiên thế giới, đây là năng lực của A_La_Hán, giả sử mười phương thế giới tất cả chúng sanh đều chứng đến Bích Chi Phật quả, năng lực đều giống như Mục Kiền Liên, mọi người cùng nhau đến để tính toán, tính số người của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tính thọ mạng của A_Di_Đà Phật dù có cho họ thời gian ngàn ức kiếp, họ cũng chẳng tính

ra được. Lời này chúng ta có thể tin được. Nếu như từ trên lý luận thông thường mà nói thì chúng ta tin, quyết định tin. Vì sao? Bởi vì Phật độ chúng sanh là duyên phần, sự xuất hiện của Phật thì giống như phẩm Phổ Môn chỗ nói đó “Ung dĩ Phật thân, nhi đắc độ giả, tức hiện Phật thân nhi vị thuyết pháp” A_Di_Đà Phật tại Tây Phương Thế Giới hiện Phật thân. Vậy những người có duyên với A_Di_Đà Phật tại mười phương thế giới là vô lượng vô biên, A_Di_Đà Phật ở nơi nào thành Phật phải đem những người này đều được độ thành Phật, vậy Ngài phải đến bao giờ mới có thể độ cho hết được? Vô lượng kiếp, thọ mạng vô lượng. Cho nên anh từ chỗ này mà suy nghĩ cái vô lượng thọ kia, cái thọ mạng ấy thì thật là dài! Đó thì chẳng phải giả rồi, đích thật như Phật chỗ nói **“Thanh Văn ực kiếp tu Phật trí. Tận kỳ thân lực mạt năng trắc”**, tận hết lực lượng thân thông của họ, cũng chẳng có cách chi trắc độ được, trước kia thầy Lý giảng đến chỗ này, ngài nói: “nếu như tu học các Tông phái khác đối với sự việc này của Tịnh Tông họ chẳng có cách chi lý giải nổi”.

Như Lai công đức Phật tự tri

Duy hữu Thế Tôn năng khai thị.(6)

Chư Phật trên quả địa chứng đến cứu cánh viên mãn. Công đức ấy họ tự mình biết được, tất cả chư Phật biết được, Bồ Tát đẳng giác trở xuống đều chẳng biết; hà muốn A_Di_Đà Phật, cho nên **“Duy hữu Thế Tôn năng khai thị”**. Ý nghĩa này là nói Bồ Tát có thể nói pháp, A_La_Hán có thể nói pháp, Tổ Sư Đại Đức cũng có thể nói pháp, những người có thể nói pháp này phải nói công đức trên quả địa của Như Lai họ cũng chẳng có cách chi nói, họ cũng nói không ra, ngoại trừ Phật lực gia trì cho họ, Phật nếu chẳng gia trì thì họ một tí biện

pháp cũng chẳng có. Vậy thì chư vị thử nghĩ bộ kinh này tức là Như Lai công đức, phía trước nói là trí tuệ sâu rộng của Như Lai, cũng là công đức của Như Lai, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới y chánh trang nghiêm, cùng với Tịnh Độ tam kinh đều là trí tuệ công đức của Như Lai. Chúng ta nói được, nghe được, giải được, tin được... toàn là chư Phật Như Lai oai thần gia trì, nếu chẳng được Như Lai oai thần gia trì thì Bồ Tát đều chẳng có cách chi để nói, chúng ta làm gì có năng lực này.

Nhân thân nan đắc Phật nan tri

Tín huệ văn pháp nan trung nan.(6)

Sự thật này chúng ta phải thường thường ghi nhớ, thường thường lấy nó để cảnh sách chính mình, khuyến khích chính mình, được thân người vô cùng khó khăn, Phật nơi trong kinh điển có nhiều khai thị, nhiều tỉ dụ, được thân người thật chẳng dễ dàng, thân người mất đi vô cùng dễ dàng, **thân người là khó được nhưng dễ mất, rất dễ mất đi**. Sau khi mất đi rồi, được thân người trở lại thì là quá khó, được thân người nếu chẳng gặp được Phật pháp, thật tại mà nói cũng vô cùng đáng tiếc! Cái đáng quý của thân người tức là gặp được Phật pháp để khai ngộ, dễ tiếp thọ. Phật Pháp rất khó gặp được “Phật nan tri”. **“Tín huệ văn pháp nan trung nan”**. Anh nghe được Phật pháp, anh có thể tin, anh có thể khai trí tuệ, anh có thể y giáo phụng hành. Phía dưới Tín, Huệ, Văn là **Văn Tuệ** của Bồ Tát bao gồm Văn Tư Tu là một mà là ba, ba mà là một là **“nan trung nan”**, quá khó! quá khó! Những khó khăn này chúng ta đều đột phá xong, những cái ả khó khăn này chúng ta đều đột phá rồi, chúng ta đều được cả thì mới biết được đây là may mắn đến dường nào!

Nhược chư hữu tình đương tác Phật

Hạnh siêu Phổ Hiền đấng bỉ ngạn.(7)

Câu này thật tại đã nói đến chỗ cùng cực rồi. Phía trước nói với chúng ta về tu Phổ Hiền hạnh, Tôn tu Phổ Hiền Đại Sĩ Chi Đức, **hành** Phổ Hiền đạo, đó thì đã là “đăng phong tạo cực” rồi. Chỗ nay “**siêu Phổ Hiền**”, vượt hơn rồi, vượt hơn cách nào vậy? Y theo pháp môn này tu, những người y theo pháp môn này tu học tức là nên làm Phật. Phật vượt hơn Phổ Hiền Bồ Tát. Chúng ta có phải hạ người này chăng? Tức là có phải thật sự “Qui Y Chiêm Lễ, Như Thuyết Tu Hành” chăng? Chỉ cần làm được hai câu này thì người này là “**đương tác Phật**”. “**Hạnh siêu Phổ Hiền đấng bỉ ngạn**”. câu “đăng bỉ ngạn” là vãng sanh bất thối thành Phật. Cho nên nhất định có pháp môn này anh mới có thể chon chánh siêu việt, chẳng những siêu việt những đại Bồ Tát thông thường mà kể cả Phổ Hiền Bồ Tát đều siêu việt luôn, điều này quả là tán thán đến chỗ cùng cực, không còn cách chi tán thán nữa! Chúng ta nghe Phật nói như vậy, nếu lại còn chẳng tin, nếu lại còn chẳng cố gắng hết lòng nỗ lực thì còn mặt mũi nào đối với Phật, còn mặt mũi nào đối với Lịch Đại Tổ Sư đời đời truyền thừa?! Thật sự có lỗi! Cũng có lỗi với chính mình, vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp, gặp được bộ kinh này, trong vô lượng kiếp có thể gặp được một lần thì chẳng phải dễ dàng. Lần này gặp được rồi, gặp được rồi thì phải biết trân quý nó, phải hết lòng nỗ lực, phía dưới Phật khuyến miến chúng ta.

Thị cô bác văn chư trí sĩ.

Ung tín ngã giáo như thật ngôn.(7)

Câu này là Phật khuyến miến những thiện hữu lợi căn, những vị Bồ Tát này là bậc học rộng nghe nhiều, những bậc Bồ Tát, Thanh Văn

có trí tuệ rộng lớn này, nói một cách khác những người tu học tất cả pháp môn đại thừa khác, Phật khuyên họ, khuyên họ hồi đầu, khuyên họ niệm Phật thì giống như trong kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát sau cùng **mười đại nguyện vương** đạo qui Cực Lạc phổ biến để khuyên đạo, thế giới Hoa Tạng bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây tức là ý nghĩa này, phải nên tin tưởng. **“Ngã”** là Thích Ca Mâu Ni Phật tự xưng, tin lời ta dạy, chỉ dạy lần này. **“Nhu thật ngôn”** là chỉ dạy lần này, chơn thật đấy! Vậy nói một cách khác, ngoài lần này ra thì sao? Ngoài lần này là phương tiện thuyết, lần này là chơn thật thuyết, Thế Tôn tại trên hội Pháp Hoa từng nói qua “Pháp Hoa khai quyền hiển thật”, trước Pháp Hoa là Phương tiện thuyết của Phật, Pháp Hoa là chơn thật thuyết, vậy thì kinh này cùng Pháp Hoa để so sánh, Pháp Hoa là chơn thật thuyết, kinh này là chơn thật thuyết của cứu cánh viên mãn. Học Hoa Nghiêm, học Pháp Hoa cũng phải quay đầu trở lại để quy về kinh Vô Lượng Thọ. Văn Thù, Phổ Hiền là làm một cái gương mẫu tốt. chúng ta sao có thể chẳng quy y, sao có thể chẳng hồi đầu? Phật tại chỗ này khuyên đạo như vậy.

Nhu thị diệu pháp hạnh thính văn (8)

Sau cùng bốn câu kệ này là tổng kết, tổng kết đoạn kinh, chữ **“diệu pháp”** là chỉ kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta rất may mắn, may mắn không gì sánh bằng! Ngày nay có thể nghe được, nhất định phải nghe cho được rõ ràng, nghe cho được minh bạch, cái đạo lý, phương pháp, cảnh giới bên trong đều rõ ràng.

Ứng thường niệm Phật nhi sanh hỷ (8)

Đây là sự thọ dụng của chính mình, nếu anh quả thật nghe được rõ ràng nghe được minh bạch, phía dưới câu này là hiện tượng tất nhiên sanh

khởi, anh nhất định biết niệm Phật, chẳng cần người phải khuyên anh, chẳng cần người dạy anh, anh nhất định biết niệm Phật, vả lại anh nhất định sẽ có được pháp hỉ sung mãn, nói một cách khác anh trong cuộc sống hiện đại này anh nhất định sẽ sống một cách vô cùng vui sướng, vô cùng hoan hỉ! Là quả báo có được ngay bây giờ, anh xem! "Phá mê khai ngộ lìa khổ được vui" rồi đó! Niềm vui này là bây giờ, là có được rồi. Niềm khoái lạc hiện tiền, tất cả nỗi ưu tư bi khổ não thấy đều không còn nữa, vì sao vậy? Vì đã khai ngộ. Ngộ cái gì? Lục đạo luân hồi rõ ràng rồi, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng rõ ràng rồi, tôi hạ quyết tâm xa lìa lục đạo để lấy Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đây là gọi là khai ngộ, thật sự giác ngộ, thế xuất thế gian tất cả pháp tất cả đều buông xuống hết, chơn chánh giác ngộ, cho nên họ sanh tâm đại hoan hỉ, chính mình đã được độ rồi. Giống như phía trước nói với quý vị, chúng ta đã đăng ký, đã báo danh ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi, quyết định có phần. Họ sao họ chẳng vui mừng chứ?! Thế gian chẳng có bất cứ sự việc gì so với cái này vui mừng hơn, việc này là thật.

Thọ trì quảng độ sanh tử lưu

Phật thuyết thử nhân chân thiện hữu.(8)

Câu trên đây là **hóa tha**, lợi ích tất cả chúng sanh.

“Ung thường niệm Phật nhi sanh hỉ” là **tự lợi**, tự lợi nhất định có **lợi tha**. Chúng ta **“Thọ trì quảng độ sanh tử lưu”**, trong lục đạo chúng sanh đang luân hồi sanh tử, chúng ta dùng pháp môn này, dùng kinh điển này để giúp đỡ những nhóm người này, khiến cho họ từng người một đều có thể thoát ly biển khổ sinh tử, vãng sanh bất thối thành Phật, đây tức là hành Bồ Tát đạo. chúng ta làm được như vậy, lấy bộ kinh điển này để tự hành hóa tha, Phật bảo người này là chơn thiện hữu,

thiện hữu tức là thiện tri thức, là thiện tri thức chơn chánh. Thiện hữu xuất xứ từ nơi kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham, chỗ tham vãng đều là thiện hữu, bởi thế cho nên thiện hữu tức là biệt danh của Bồ Tát. Năm mươi ba vị thiện hữu, đều là pháp thân đại sĩ, họ chỗ thị hiện đó là viên giáo sơ trụ Bồ Tát đến đẳng giác Bồ Tát đều xưng là thiện hữu, là chơn thiện hữu. Trên hội Hoa Nghiêm nhóm thiện hữu tri thức mà Thiện Tài Đồng Tử đi tham phỏng, lại xem tiếp một phẩm cuối cùng.

VĂN KINH HOẠCH ÍCH ĐỆ TỬ THẬP BÁT:

“Nhĩ thời Thế Tôn, thuyết thử kinh pháp”, đây là đem bộ kinh này giảng xong rồi, phẩm này là người kết tập, tức là lời ghi chép của người kết tập kinh này ghi lại trạng huân linh đình, trọng thể lúc Phật thuyết kinh. *“Nhĩ thời”* tức là lúc Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh, giảng bộ kinh này.

“Thiên nhân thế gian, hữu vạn nhị thiên Na do tha ức chúng sanh, viễn ly trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh”, đây là nói đại chúng dự hội, gồm có người, có chư thiên, có Bồ Tát, Chúng Thanh Văn... từ tha phương thế giới đến. Trên kinh chỗ ghi chép về những tứ chúng đệ tử đến dự hội, có tỳ kheo, tỳ kheo ni xuất gia, ưu bà tắc, ưu bà di tại gia. Tứ chúng đệ tử này có hai vạn người, trên pháp hội này có hai vạn người. Còn những vị Bồ Tát, Thanh Văn, Thiên Long Bát Bộ mà nhục nhãn chúng ta nhìn chẳng thấy, con số này thì là chẳng biết bao nhiêu! tham dự lần pháp hội này. Cho nên tôn giả A Nan tại đây ghi lại nhóm đại chúng căn tánh chẳng tương đồng này được lợi ích chẳng bằng nhau. Đoạn này là nói về người tiểu thừa được lợi ích của tiểu thừa, trên trời nhân gian có một vạn hai ngàn Na Do Tha ức chúng sanh, con

số này cũng là con số thiên văn. **“viễn ly trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh”**, **“trần cấu”** là đại danh từ của phiền não, **“viễn ly trần cấu”** tức là kiến tư phiền não đoạn rồi, đoạn được nhiều ít khác nhau, có người đoạn được nhiều. **Kiến hoặc** có tám mươi tám (88) phẩm, **tư hoặc** có tám mươi một (81) phẩm, sau khi nghe xong pháp môn này, ít nhiều đều có thể đoạn được một tí, đoạn được nhiều ít người người khác nhau, đoạn hoặc thì được pháp nhãn tịnh, tâm địa thanh tịnh.

“Nhị thập ức chúng sanh, đắc A Na Hàm quả. Lục thiên bát bá, Tỳ Kheo chư lậu dĩ tận, tâm đắc giải thoát”, vậy đây vẫn là tiểu thừa. Vậy đây chỗ này mà xem được pháp nhãn tịnh, phải nên là Sơ Quả Tu Đà Hoàn quả, có hai mươi ức chúng sanh đắc A Na Hàm quả; đây là chúng quả vị tiểu thừa. Có **“Lục thiên bát bá, chư lậu dĩ tận, tâm đắc giải thoát”**, đây là chúng tứ quả A_La_Hán, chúng tứ quả A_La_Hán; chư lậu đã hết; kiến tư phiền não đoạn hết rồi, tâm được giải thoát, đây là những bậc chúng quả vị tiểu thừa. Người của căn tánh tiểu thừa, nghe đến pháp môn này cũng được lợi ích, phía dưới là **bậc căn tánh đại thừa, chỗ được lợi ích vượt hơn người tiểu thừa. “Tứ thập ức Bồ Tát, vô thượng Bồ Đề, trụ bất thoái chuyển, dĩ hoàng thế công đức, nhi tự trang nghiêm”**, đây là được sự lợi ích bất thoái Bồ Tát.

Bồ Tát có tam bất thoái: thứ nhất là vị bất thoái, thứ hai là hạnh bất thoái, thứ ba là niệm bất thoái, ở chỗ này là ít nhất họ có được hạnh bất thoái, cái gọi là hạnh bất thoái tức là quyết định sẽ chẳng thoái đến nhị thừa nữa. Đòi đòi kiếp kiếp hành Bồ Tát đạo, hướng chỉ nơi trong kinh điển này, nếu đã phát tâm rồi thì nhất định được A_Di_Đà Phật bốn nguyện gia trì, chẳng những là hạnh bất thoái, nhất định cũng đạt đến niệm bất thoái, điều này chúng ta từ trong bốn mươi tám nguyện, từ trên khai thị của bốn kinh chúng ta có thể có được kết luận như vậy. Bồ Tát

quyết định có thể có được cái tam bất thối này. **“Nhị thập ngũ ức chúng sanh, đắc bất thối nhân”**, đây là nói về lợi ích của việc **“bất thối nhân”**, chữ **“nhân”** là tâm định tại trên pháp môn này, thừa nhận pháp môn này, sẽ chẳng hoài nghi, y theo pháp môn này tu học sẽ chẳng thối chuyển đây là được bất thối nhân. Phía dưới đoạn này hình như là nói mọi người chúng ta, cho nên chúng ta cũng bao gồm luôn tại trong pháp hội này

“Tứ vạn ức Na do tha bá thiên chúng sanh, u vô thượng Bồ Đề, vị tăng phát ý, kim thử sơ phát. Chúng chư thiện căn, nguyện sanh Cực Lạc, kiến A Di Đà Phật”, anh xem! Chúng ta có phải hạng người này không? Chúng ta vào lúc chưa tiếp xúc đến Phật pháp, chẳng có phát bồ đề tâm, sau khi tiếp xúc với Phật pháp, cũng chẳng có phát bồ đề tâm (bồ đề tâm này tức là cái tâm thành Phật), quý vị có phát cái tâm này không? “Ta trong một đời này muốn thành Phật” anh có được cái niệm này anh tức là đã phát bồ đề tâm rồi. Làm sao thành Phật? Niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ thì anh thành Phật, một tí đều chẳng giả! Phát cái tâm này mới gọi là phát bồ đề tâm, trước kia chưa phát sau khi học Phật đã phát chưa? Hiện nay nghe rồi, phát rồi, quý vị đã phát chưa? Chưa phát thì bây giờ phát. Nhất định phải phát cái tâm thành Phật, trong một đời này quyết định phải thành tựu. Có cái ý nguyện kiên quyết; **“kim thử sơ phát”**; Bây giờ mới phát. **“Chúng chư thiện căn”**, câu **“Chúng chư thiện căn”** tức là **Tín, Nguyện, Trì Danh**, trong bốn kinh dạy cho chúng ta “nhất hướng chuyên niệm”, bồ đề tâm đã phát rồi, bây giờ tiếp theo đó là “nhất Hướng Chuyên Niệm” đó tức là **“Chúng chư thiện căn, như thuyết tu hành”**, nhất hướng chuyên niệm. **“Nguyện sanh Cực Lạc, kiến A Di Đà Phật”**, gặp được A_Di_Dà Phật thì nguyện của chúng ta mới mãn.

Phần dưới đây là Phật thọ ký cho chúng ta **“giai đương vãng sanh, bỉ Như Lai độ”**, đây là Phật chứng minh cho chúng ta anh có thể phát tâm, có thể làm được. Như vậy thì quý vị đều nên vãng sanh Cực Lạc Thế Giới của A_Di_Đà Phật. **“Bỉ Như Lai độ”**, tức là cực Lạc Quốc của A_Di_Đà Phật.

“Các u dị phương, thứ đệ thành Phật, đồng danh Diệu Âm Như Lai”, Đây là nói Ta Bà thế giới chúng ta có nhiều người sơ phát tâm như vậy, tương lai đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thành tựu rồi, thế giới vô lượng vô biên, thế giới nào cùng anh có duyên? Anh xem xét chúng sanh của thế giới ấy, nên lấy Phật thân để mà độ thoát thì anh đến đó hiện Phật thân, đến nơi đó để thành Phật đi độ chúng sanh bên ấy, vị Phật này tên gọi là gì? Gọi là **Diệu Âm Như Lai**, đồng danh. Đồng danh Diệu Âm Như Lai. Cho nên việc quy y của chúng ta trên tấm thẻ quy y với pháp danh Diệu Âm kia, tức là từ chỗ này mà có. Quý vị lấy được chứng thư quy y, **Diệu Âm Cư Sĩ**, anh xem! cái tên của quý vị tại trên kinh Vô Lượng Thọ, điều này còn giả được hay sao? Đây chẳng phải là giả. Tên của anh ở trên kinh Vô Lượng Thọ, quý vị tương lai đều thành Phật cả thì đây tức là Diệu Âm Như Lai, hiện nay đều là Diệu Âm cư sĩ, nhân quả tương ứng. Pháp danh của chúng ta là từ đây mà có, vậy do đây có thể biết bộ kinh này cùng với chúng ta mật thiết biết bao! Kinh này tức là Phật vì chúng ta mà nói chẳng phải vì kẻ khác nói. Cho nên đây là nguyên lai của pháp danh quy y là ở chỗ này. Chữ “Diệu Âm” là xuất xứ từ đây, vậy Diệu Âm là gì? Diệu Âm tức là Nam Mô A_Di_Đà Phật, cái âm này là Diệu đấy! Tận hư không biến pháp giới tất cả chúng sanh nương nhờ vào âm thanh này mà vãng sanh bất thối thành Phật, còn có âm thanh nào so với âm thanh này còn diệu hơn hay sao!? Chúng ta phải biết thường thường đem âm thanh này

niệm trên miệng, khiến cho tất cả chúng sanh đều nghe được, Diệu Âm tức là âm thanh niệm Phật, chẳng phải chỉ cho thứ khác, tức là chỉ cho âm thanh này.

“Phục hữu thập phương Phật sát”, đây là lại nói đến cái lợi ích phổ biến, lợi ích quả thật là vô lượng vô biên! **“Nhược hiện tại sanh, cập vị lai sanh”**, **“hiện tại sanh”** là những người hiện tại vãng sanh. **“Vị lai”** là những người tương lai, gặp được cái duyên này, niệm Phật vãng sanh. **“Kiến A Di Đà Phật giả, các hữu bát vạn Câu chi na do tha nhân, đắc thọ ký pháp nhân, thành Vô thượng Bồ Đề”**, đây là Thế Tôn nói với chúng ta, mười phương tất cả chư Phật sát độ, số người đi vãng sanh nhiều như vậy! Vậy do đây có thể biết, tất cả chư Phật chẳng có một vị Phật nào chẳng giảng kinh Vô Lượng Thọ, chẳng có vị Phật nào chẳng khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta thử nghĩ đến trạng huân này, tư duy cảnh giới này, mới biết pháp môn này chỗ gọi là rộng lớn không thể nghĩ bàn, chúng ta mới biết sơ lược một vài nét, thật tại là tất cả chư Phật cảnh giới đều không thể sánh bằng.

“Bỉ chư hữu tình, giai thị A Di Đà Phật, tức nguyên nhân duyên, câu đắc vãng sanh, cực lạc thế giới”, câu này là Thế Tôn vì chúng ta làm cái tổng kết luận của mười phương thế giới chúng sanh được độ. Thử giới tha phương, tất cả những người niệm Phật vãng sanh đều là trong đời quá khứ đã cùng A Di Đà Phật kết mối nhân duyên, hiện tại nhân duyên đã thành thực rồi cho nên cái quả được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới này từ chỗ này hiển thị ra, như quả chẳng hư dối, như thị nhân thì được như thị quả, chúng ta niệm Phật nhớ Phật là cái nhân của niệm Phật, nhất định thấy Phật là quả vãng sanh, nhân quả tương ứng,

“*Nhĩ thời Tam thiên đại thiên thế giới, lục chủng chấn động, tinh hiện chủng chủng, hy hữu thần biến, phóng đại quang minh, phổ chiếu thập phương*”, Phía dưới là A Nan Tôn Giả ghi lại **pháp hội viên mãn, thị hiện các thứ tướng lành**, bất khả tư nghĩ! Tướng lành thứ nhất (1) tức là **đại thiên chấn động**, đại thiên này chẳng phải địa cầu này của chúng ta, chẳng phải khu vực của Thế Tôn giảng kinh, ba ngàn đại thiên thế giới, vậy việc chấn động này có sáu thứ chấn động, sáu thứ chấn động này trong kinh luận thường nói các bạn đồng tu thường thường thấy được, giả như biết được nghĩa này thì anh sẽ hoài nghi, chẳng những hoài nghi mà còn khủng bố, tại sao vậy? Mặt đất thành linh nổi lên, rồi thành linh chìm xuống, thành linh lay động, đây là động đất lớn, chẳng phải nguy lắm rồi sao!? điều này ghê gớm lắm! Đây là tỉ dụ chẳng phải chỉ cái đó mà chỉ cho lòng người chấn động. Phật vì chúng ta nói pháp môn thành Phật này từ trước đến nay chưa nghe qua là nghĩa của sự phán khởi, nghĩa của cảm ơn là nói nhân tâm, ba ngàn đại thiên thế giới tất cả chúng sanh khi nghe Phật nói lời này chẳng ai chẳng cảm động, chẳng ai chẳng động tâm là ý nghĩa như vậy, là ý nghĩa này. Còn loại thứ hai (2) **chủng chủng thần biến**, chữ thần biến này đều là những vị thần hộ pháp biến hiện ra các thứ tướng lành, trang nghiêm đạo tràng, điều này là cảnh giác lòng người “*phóng đại quang minh, phổ chiếu thập phương*”, “*quang minh, phổ chiếu*”, những chỗ Phật quang chiếu đến tức là chỗ sở tại của Phật pháp đặc biệt là bộ kinh điển này, Pháp môn này là mười phương tất cả chư Phật cộng đồng hoằng dương, cộng đồng xưng tán. Cho nên Phật nói kinh này thì là cảm động tất cả chư Phật Như Lai gia trì. Ánh sáng, ánh sáng chiếu lẫn nhau, tận hư không biến pháp giới đều ở trong ánh sáng của Phật, mà ánh sáng này hiển thị kinh Vô Lượng Thọ, hiển thị chư Phật

trí tuệ công đức bất khả tư nghì! **“Phục hữu chư Thiên”** đây là chư thiên tán thán cúng dường. **“U hư không trung, tác diệu âm nhạc, xuất tùy hỷ thanh, nãi chí Sắc giới chư Thiên, tất giai đắc văn, thán vị tăng hữu. Vô lượng diệu hoa, phân phân nhi giáng”**, đây là Thiên Nhân ở tại đạo tràng nghe pháp lấy thiên nhạc, thiên hoa để trang nghiêm đạo tràng. Tán Phật, tán tăng tức là xưng tán tam bảo đây là tướng lành không gì bằng của pháp hội.

“Tôn giả A Nan, Di Lạc Bồ Tát”, hai vị này là người đương cơ, là người đương cơ của pháp hội. A Nan phải chịu phụ trách truyền thừa kinh điển, còn Di Lạc Bồ Tát tại bồn kinh là nhận lãnh lời phó chúc của Phật, phải hộ trì kinh điển, phải hộ pháp, Phải hộ trì những người y theo Pháp môn này tu hành (phải hộ pháp, hộ người) điều này là Thích Ca Mâu Ni Phật phó chúc cho họ. Cho nên chúng ta những người tu Tịnh Độ, những người niệm Phật cầu vãng sanh nhất định được sự ủng hộ của Di Lạc Bồ Tát, cùng chư đại Bồ Tát.

“Cập chư Bồ Tát, Thanh Văn, Thiên Long bát bộ, nhất thiết đại chúng, văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành”. Chúng ta phải noi theo, phải học tập phải giống như nhóm đại chúng năm xưa tham gia pháp hội vậy, sau khi nghe được Phật nói xong bộ kinh này đương nhiên sanh tâm đại hoan hỷ, quan trọng là quyết định tin tưởng hoàn toàn tiếp thọ, y giáo phụng hành. Tức là phía trước chỗ nói đến **“Quy Y Chiêm Lẽ, Như Thuyết Tu Hành”** vậy là được rồi.

Pháp hội của chúng ta đến hôm nay đã viên mãn.

Nam mô A_Di_Đà Phật!

Kính nguyện chư vị pháp hỷ sung mãn, sớm thành Phật đạo

A_Di_Đà Phật.



Phật thuyết đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác kinh



